BÙI GIÁNG

MARTIN HEIDEGGER
& Tư tưởng Hiện đại

SARTRE • MARCEL • CAMUS • FAULKNER
SHAKESPEARE • KIERKEGAARD • NIETSZCHE
• KHỔNG TỬ • THẦN THOẠI HY LẠP

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MARTIN HEIDEGGER
VÀ TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI

Tặng cây lá vu vơ

TỦSÁCH NGHIÊN CỨU

BÙI GIÁNG

MARTIN HEIDEGGER & TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI

SARTRE · MARCEL · CAMUS · FAULKNER
PHỤ BẢN:
SHAKESPEARE · NIETZSCHE · KIERKEGAARD
KHỔNG TỬ · THẦN THOẠI HY LẠP

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

"MARTIN HEIDEGGER VÀ TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI" của Bùi Giáng (1926-1998) được xuất bản lần đầu tiên năm 1963 (Nxb Vĩnh Phước, Saigon, tức Nxb Quế Sơn sau này) thành 2 tập. Đây là bộ sách công phu nhất trong số khá nhiều tác phẩm thuộc thể loại biên khảo và phê bình triết học và văn học của ông. Thể loại này chiếm một số lượng đáng kể và có ý nghĩa quan trọng trong toàn bộ văn nghiệp khá đồ sộ của Bùi Giáng gồm hàng chục tập thơ, vài chục cuốn tiểu luận, tùy bút và dịch thuật (William Shakespeare, André Gide, Albert Camus, Antoine de Saint - Exupéry, Gérard de Nerval...)

Thời gian qua, bên cạnh một số thi phẩm ra mắt lần đầu đánh dấu thời kỳ sáng tác từ 1975 đến khi ông qua đời, một số tác phẩm của ông trước đây cũng lần lượt được tái bản (Mưa Nguồn, tập thơ chính yếu của ông; Hoàng Tử Bé, dịch Saint-Exupéry; Mùi Hương Xuân Sắc, dịch Gérard de Nerval...) Số sách tái bản tuy chưa nhiều, nhưng những bạn đọc lần đầu tiên được tiếp xúc với ông đều thích thú cảm nhận một giọng thơ thâm trầm đặc sắc và một phong cách dịch thuật khoáng đạt tài hoa.

Và với tác phẩm bạn đọc đang có trong tay, được sự đồng ý của gia đình cố tác giả, Nhà xuất bản Văn Học chọn tái bản lần đầu tiên công trình tiêu biểu cho thể loại biên khảo của ông. Trọng tâm cuốn sách xoay quanh một số chủ đề triết học nhưng được tác giả lý giải và so sánh bằng nhiều nguồn tư liệu tổng hợp đến từ nhiều chân trời văn học hòa quyện với dòng cảm xúc triền miên và những suy niệm sâu lắng riêng tư. Chính sự hòa quyện ấy đã mang lại văn phong độc đáo, đồng thời toát lên tinh thần nhân văn và chất văn học kỳ ảo của ngọn bút Bùi Giáng.

Để độc giả thêm phần tiện nghi trong khi tiếp cận một công trình đòi hỏi tham cứu nhiều tư liệu văn chương và triết lý, chúng tôi có nhờ nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn viết bài dẫn nhập giới thiệu tác phẩm.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU

BÙI GIÁNG VỚI "MARTIN HEIDEGGER VÀ TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI": CUỘC HÔN PHỐI TƯNG BỪNG

"Không tự mình bước tới bờ hương chín
thì cõi mật không tụ về trong trái"

M.H (B.G dịch)

Ít hay nhiều, ta từng biết tới một Bùi Giáng Thi sỹ. Với "Martin Heidegger và Tư Tưởng Hiện Đại" – mà Nhà Xuất Bản Văn Học chọn cho tái bản – ta được gặp lại, hoặc biết thêm một Bùi Giáng với kích thước mới: một nhà "giải minh" (Hermeneutiker) không kém phần kỳ đặc trong văn chương và triết học.

Tác phẩm đồ sộ này ra đời từ khá lâu –1963 –, là một trong nhiều quyển cùng loại của ông đã xuất bản trước 1975. Quãng thời gian gần 40 năm là thử thách khá khắc nghiệt đối với bất cứ tác phẩm nào, nhất là loại sách biên khảo vốn trực tiếp gắn liền với một hoàn cảnh cụ thể, với nguồn tư liệu và cách lý giải, cảm thụ của một thời kỳ lịch sử nhất định. Về các mặt đó, quyển sách này cũng không phải là một ngoại lệ. Nhưng mặt khác, như ta biết, trong văn chương và triết học,

thời gian thường không có sức mạnh vạn năng để xóa nhòa tất cả; và kiến thức thuần túy sách vở không giữ vai trò gì lớn lắm. Cái còn lại – và có thể nhờ trải qua thử thách của thời gian – chính là tâm hồn và cốt cách của tác giả. Và ở đây, quả thực ta gặp được một tâm hồn sâu thẳm với văn phong khác tục của một Bùi Giáng "văn xuôi".

Là một "poeta doctus", thi sỹ – uyên thâm hay triết gia – nghệ sỹ, ông muốn thông qua nhiều tác giả và tác phẩm, thử cùng ta tìm lối đi thẳng vào mạch ngầm, tìm lại mối giao hòa, thông ứng theo nghĩa "thanh khí lẽ hằng" thường bị che lấp giữa những tâm hồn lớn vượt qua khoảng cách của kim cổ – đông tây. ("Tư tưởng hiện đại", đối với ông, không được khu biệt một cách chặt chẽ theo mốc thời gian, mà bất cứ ai – từ Homère, Sophocle, Parmenides, Khổng Tử, Nguyễn Du... đến Camus, Faulkner đương đại – còn gây được xúc động cho "người đời nay", đều được ông xem như những người bạn tri kỷ cùng thời).

Từ đó, ông kết tập "kim thanh, ngọc chấn", cho tiếng sắt, tiếng vàng chen nhau một cách kỳ ảo để mời mọc ta vào tham dự cuộc Hôn Phối Tưng Bừng (184), trong đó – dù sao – ngọn nguồn lạch sông cho cuộc vuông tròn vẫn là một lẽ nhất quán: trong văn chương là chữ TÌNH, chữ TÂM để phân biệt chân, giả; trong triết học, là chữ NGỘ (mà ông tránh dùng) để phân biệt nông, sâu. Nghệ sỹ và triết gia, con người sáng tạo và con người suy tưởng, từ nhiều chân trời cách biệt, hiếm khi được kết nối, giao thoa trong một mối lương duyên kỳ ngộ. Cho nên, dù hiểu ông hay đồng tình với ông đến mức độ nào, thiết tưởng chúng ta đều trân trọng một nỗ lực cảm thụ và suy tư độc sáng như thế, góp phần làm phong phú thêm di sản của các tác giả Việt Nam quá cố trong cuộc giao lưu với các nguồn văn hóa nước ngoài.

Thoạt nhìn nhan đề sách, ta hình dung một chuyên luận rất khô và rất nặng bàn về mối quan hệ qua lại giữa Heidegger và "tư tưởng hiện đại" hoặc thử xét các tác giả hiện đại tiêu biểu theo cách nhìn của Heidegger. Thực ra ta có thể tìm thấy những điều đó, nhưng dưới một ánh sáng khác và một bầu khí ngôn ngữ khác.

Triết gia ở nước Đức xa xôi kia chỉ gợi hứng cho tác giả gặp lại chính mình. Ông gặp được nét đồng điệu ở cách đặt vấn đề "thiết lập Vĩnh Thể trên dòng Tồn lưu" tuy khó hiểu nhưng không quá xa lạ với truyền thống suy niệm Đông phương. Và trước hết, là xẻ chia cảnh ngộ chua xót: các khuôn mặt lớn trong lịch sử văn chương và tư tưởng Đông Tây ít nhiều đều là nạn nhân của những ngộ nhận, ngộ giải làm rụng tía rơi hồng, "không còn thấy cây lá ở trên đầu, không còn thùy dương dặm trùng quan mây trắng" (55).

Con đường của tư tưởng thường rất trì trọng (theo nghĩa đen: chậm chạp và nặng nhọc) vì phải dần dần vượt qua các ngộ nhận, khai quang các thông đạo, tất cả là nỗ lực để chuẩn bị cho những cuộc đối thoại nghiêm chỉnh và chân thành mai hậu.

Nếu Heidegger dành cả đời để làm điều đó bằng:"cái điệu nói nhì nhằng, quanh quẩn, oái oăm như biểu dương một mối sầu hùng vĩ. Một đoạn trường hàm ẩn trong một điệu tái tân thanh" (61), thì Bùi Giáng dùng Tiếng Việt duyên dáng của Nguyễn Du để "tạo âm vang và dư vang, hé mở những cánh cửa, trao tay cái chìa khóa" với sự thận trọng vì "sợ rằng khó mà kết hợp đằm thắm, trong một nét phát họa, những bao nhiêu tâm tình sâu kín, theo một-đường-ánh-sáng-của-tổng-hợp-vội-vàng sẽ gây ảnh hưởng cho giao thoa" (337) và mong "người đọc, người xem có đặt chút tinh thành để đón nhận dư vang, dư hưởng của những tiếng nói (...) kia không" (535), hầu

cùng nhau tạo nên bầu khí dịu dàng "đầy sương bóng" cần thiết cho đối thoại.

Không có được người như Kim Thánh Thán chỉ cho ta "phép đọc" Thủy Hử, ta hãy cứ thử đến với Bùi Giáng bằng tấm lòng rộng mở. Ta có thể bắt đầu từ đâu cũng được. Hoặc đi ngay vào phần giới thiệu tư tưởng Heidegger (47-283), để từ đó tỏa rộng ra. Hoặc tại sao không lần giở những trang kể chuyện thần thoại Hy Lạp hồn nhiên, thơ mộng rồi vui vẻ bước vào những chương "bay bổng tuyệt vời" giới thiệu Kierkegaard, G. Marcel... trước khi gặp Camus, Faulkner, Shakespeare, Nietzsche... bi tráng rồi hãy dừng lại ở phần Heidegger trong mối tương quan rối rắm với Sartre... để củng cố một lối nhìn. Mỗi phần đều có cái duyên tự tại và kết hợp lại nhất khí. Hay nói như Henry Corbin:" ...L'oeuvre est là qui témoigne pour lui– même, qui annonce sa présence..." (1) (... Tác phẩm nằm đấy, tự nó nói lên...).

Tác phẩm "nói lên" những gì? Thật khó "men lối lá cồn để vạch một lối về, tóm thâu những "đề mục" giữa những làn tơ nhảy múa"! Ta đành thử tạm làm quen với ông trên vài chủ đề chính luôn nấu nung xuyên suốt qua các tác phẩm của ông – hoặc trào dâng trong văn xuôi hoặc thành ẩn ngữ trong thi ca –:

1. Những ngộ nhận trong văn chương và triết học thường là hậu quả tai hại của một lề lối suy tư "bất cận nhân tình", "sổ sàng vén tóc nắm tay" vì đã sử dụng "lý tính" một cách vội vàng, nông cạn.

2. Đó là những biểu hiện bên ngoài của một sự khủng hoảng sâu xa hơn nơi bản thân những nền triết học là đứa con tinh thần của một thời đại tha hóa. Tha hóa và những con đường khác nhau 'đồng quy nhi thù đồ" cùng hướng về một mục đích "hòa giải", "khắc phục tha hóa" là mạch ngầm mãnh liệt của lịch sử tư tưởng: hành đạo và đạt đạo trong Tam giáo Đông Phương, học thuyết biện chứng trong triết học cổ điển

Đức dẫn tới Hoelderlin, Hegel và Marx... Ở đây, ông giới thiệu con đường của Heidegger trong viễn tượng đối thoại với những con đường khác. Trên con đường này, ẩn hiện bóng dáng đặc biệt của Hoelderlin, người thi sỹ – triết gia sẽ được Heidegger ra công minh giải và Bùi Giáng diễn dịch lại trong nhiều tác phẩm về sau của ông (2). Hoelderlin với quan niệm độc đáo về bản chất và vị trí của ngôn ngữ thi ca sẽ âm thầm làm người giữ nhịp cho cuộc đối thoại mà Heidegger mong muốn mở ra.

3. Về điểm I, không gì bằng nghe tác giả Bùi Giáng trực tiếp lên tiếng qua một vài trích dẫn ngẫu nhiên. Về điểm II, rắc rối hơn, xin góp đôi lời đề dẫn và ghi chú để giúp các bạn đọc vốn ít thời gian, dễ theo dõi.

I. Ông khởi đầu từ một nhận xét:"... Ngàn năm, trong địa hạt văn chương chỉ có Một Sự Kiện: cái "décalage tragique" (lạc điệu bi thảm) giữa những người sáng tác dành hết tâm hồn trong tạo phẩm và người học giả vừa phì phà điếu thuốc vừa lật vội trang văn. Một bên mang tâm thức hay tâm ý, tâm não hay tâm tình, tâm can của cá nhân mình thao thức theo hồn Logos thế kỷ, còn bên kia để tinh thần chi phối bởi kinh sử miệt mài. Tìm đâu ra một sự tương giao ở một cõi bờ hiu hắt?". Đó là một lối đọc sách "không gây được xao xuyến cho chúng tôi, không giục chúng tôi bàn hoàn thao thức muốn lên đường tìm kiếm lại hoặc Camus, Faulkner, hoặc Woolf...".

Với Albert Camus [*], chẳng hạn: "Bạn đọc sẽ nhận thấy nhiều nhà phê bình đã ngộ nhận tư tưởng Camus một cách thật tai hại ngu si. Sở dĩ Camus thường nói đến cuộc đời phi lý, nói đến nghĩa sa mạc hư vô của tồn sinh, không phải để rồi ca ngợi tán dương hành động điên cuồng của những "héros absurdes" (các nhân vật "người hùng" phi lý), như Caligula, như Martha v.v... (3). Trước sau, Camus chỉ có một mối ưu tư đau đớn: đẩy tư tưởng hư vô đến cùng độ, đẩy hư vô chủ nghĩa

---

[*] Albert Camus: (1913-60) nhà văn Pháp, Nobel văn chương 1957.

đến cuối đường, để chúng ta nhìn rõ những hậu quả gớm guốc của nó. Có thế, thì sau đó ta mới đủ sáng suốt đưa "tinh thần phản kháng" của mình ra mà chọn lại lối đi về, vượt qua hư vô chủ nghĩa, chống lại những oái oăm của thế sự, tìm lại những thăng bằng giữa đảo điên, chinh phục lại cái tự do chân chính của con người vốn thường bị lạc lối giữa mê cung" (562).

Vì lẽ, "cả hai (Caligula – Martha) cùng thuộc nòi khát vọng tuyệt đối, chối bỏ cuộc sống lấp lơ theo nhân tuần, cả hai cùng sáng suốt nhận chân bộ mặt gớm guốc của tồn sinh, và cùng quyết liệt mưu toan phá hoại để tìm lại một bảng giá trị mới. Nhưng rốt cuộc, cả hai cùng phản bội cuộc sống vì đã quên một điều: Khả năng của con người có hạn, da máu của con người và thần kinh của con người không thể chịu đựng mọi thứ thử thách...". Ông dẫn thêm câu của Nietzsche: "Nói suông về mọi hành động vô luân thì dễ, nhưng liệu có đủ sức chịu đựng được chúng không?".

Từ đó, "ta cũng nhận thấy rằng, Ngộ Nhận (tên vở kịch với nhân vật Martha nói trên) mang quá nhiều âm vang. Ta không thể thu hẹp ý nghĩa tác phẩm của Camus trong nhận định: ngộ nhận chỉ là một rủi ro hy hữu. Không. Ngộ nhận của Camus đúng là âm thanh của tiếng đời bi thương dằng dặc. Tiếng đoạn trường kim cổ của nhân sinh. Và nói riêng ra, nó còn mang đủ sắc thái đặc biệt của xã hội Âu Châu trong vòng nửa thế kỷ nay" (531).

Với William Faulkner [*]: "Cái khát vọng miên man của Faulkner là tìm về với cái *thời gian viên mãn*." "Từ đó, Faulkner muốn rằng tất cả những điên đảo, âm u, quỷ loạn trong tác phẩm của mình ("The sound and the fury" – Âm thanh và cuồng nộ) phải hé mở một ảnh tượng bát ngát của Thiên Đường. Cái métaphysique (siêu hình học) của ông còn hoài mong cái éthique (đức lý, đạo đức học) trong

---

[*] W. Faulkner: nhà văn Mỹ, Nobel văn chương 1949.

viễn tượng một cái ontologie (bản thể học) gần gũi với hình nhi thượng Khổng, cái Đạo của Lão Trang, cái nụ cười bất tuyệt của Phật pha cái hãi hùng tê buốt của Pascal" (419 – 420).

"Ý hướng đức lý của những tác phẩm lớn là ý hướng tất nhiên, không bao giờ thiếu. Và chính nó là cội nguồn kỳ bí của tác phẩm lớn. Nhưng có điều: nghệ sỹ tầm thường thì đem đức lý làm hại tác phẩm, bởi vì ngay cái đức lý họ quan niệm đã hỏng tự ban đầu. Họ làm ta khó chịu. Đối với nghệ sỹ lớn, không vậy. Đây là điều rất dễ hiểu: kẻ trung nhân dĩ hạ vớ vào đâu làm hư tới đó. Kẻ trung nhân dĩ thượng, trái lại. Họ kết hợp hồn nhiên cái chân, cái thiện, cái mỹ vào nhau như là ăn và uống vậy" (347).

Cho nên, "gương mặt Camus sau này sẽ nằm sát bên hình ảnh Faulkner trong văn học thế giới để biểu trưng cho sự cố gắng phi thường của con người kỷ nguyên này chống lại những hăm dọa khủng khiếp rình rập xô đẩy nhân gian vào đường tuyệt diệt" (564). Tóm lại, "Camus đã sống với thời đại, hiểu trọn vẹn bi kịch của thời đại, thừa sáng suốt để nhận ra những điểm "sơ hở" cần thiết của Nietzsche, những tơi bời mãnh liệt của Dostoievsky, những lời rời rã của Kafka... và đủ can đảm để lùi về phía sau, cam lòng chịu để đời ngộ nhận thái độ của mình và chậm rãi bình tĩnh nói tiếng nói muôn đời của nhân loại khát vọng tự do và công chính" (585).

Trích dẫn đã dài, nhưng khó có thể tự ngăn mình thu nhặt thêm khá nhiều những nhận định sâu sắc như thế rải rác trong sách của ông. Đây là một ít: Quyển sách hay không phải vì lạ. "Thử xin hỏi: có gì mới lạ trên trái đất nghìn năm? Một người nông dân lam lũ thời xưa, có lẽ đã sống hết mọi bi kịch to và nhỏ của thân phận làm người. Và ngôn ngữ phô diễn tâm tình, cách đây ngót 30 thế kỷ, đã được những Homère và

những chàng Hy Lạp lang thang xưa kia tận dụng mọi khả năng. Duy có điều: mỗi thời đại trong cảnh huống của mình, phải "sống" lại tấn tuồng nhân thế và "cử" ra những đại diện – tạm gọi là nghệ sỹ – để bày tỏ theo giọng điệu mình. Nếu ta có sống thật, ắt ta nhận ra được âm vang và dư vang của họ. Ta đã nghe bằng tai hay mắt?" (534-535) "Toute l'invention consiste à faire quelque chose de rien". Tất cả phát minh, sáng tạo là ở chỗ: dựng lập lên một cái gì bằng những vật liệu không đâu. Không đâu, bởi vì chúng tầm thường lắm: vui, buồn, thương nhớ, ân hận, hoang mang... Có gì là mới là lạ?

Những Euripique, Homère, ngàn năm vẫn mới. Mỗi lần trở về với họ, trong vòng tồn sinh lận đận, mỗi lần lại cảm thấy mình tiếp xúc với thâm để cội nguồn của tư lự nhân gian" (535).

Từ nhận định đó, ông trở về với văn chương dân tộc: "Mọi lời của Nguyễn Du đều chứa đủ dư vang siêu hình của một niềm hoài vọng (...) Phải luôn luôn nhớ rằng: những tiếng *dặm phần*, *đường mây*, *ngõ hạnh* của Nguyễn Du cũng như mọi ngôn ngữ khác của thiên tài đều mang nhiều ý nghĩa hiu hắt mênh mông. Đoạn trường giữa hân hoan. Xa vắng nhớ nhung nằm giữa lộng lẫy. Muốn suy tư đúng lối không thể không lên đường dâu biển mấy cuộc trải qua, giấn mình vào sinh ra tử, mấy lần đọ mặt với lá cỏ hư không vắng lặng đoạn trường".

Câu trích dẫn sau cùng mang ý nghĩa cốt yếu để hiểu quan niệm sáng tác của ông: "mỗi thời đại trong cảnh huống mình, phải "sống" lại tấn tuồng nhân thế...", "muốn suy tư đúng lối, không thể không lên đường dâu biển mấy cuộc trải qua...". Hoelderlin và Bùi Giáng sao giống nhau quá: họ đều lấy sự nghiệp sáng tạo (thi ca) để bảo chứng cho tư tưởng của mình, rồi lấy chính cuộc đời riêng ("gẫm chông gai ấy ai từng đạp qua", thơ B.G) bảo chứng cho thi ca. Họ không "làm" nghệ

thuật theo nguyên nghĩa của chữ "Art" là cái gì "giả tạo", "thêu thùa", họ sống thật "với" và "trong" nghệ thuật, tư tưởng. Mở rộng ra, xin lưu ý: sự trải nghiệm rất đau đớn trong đời sống và tâm thức nơi một cá thể (ontogenèse) phản ánh thu gọn của quá trình đào luyện lâu dài xét trên bình diện cả giống loài (polygenèse) là điều kiện thiết yếu để khắc phục tha hóa, một chủ đề lớn thường được nhắc đi nhắc lại, đặc biệt trong triết học Đức từ Lessing, Herder, Kant đến Hoelderlin, Hegel, Heidegger qua các từ hệ trọng như trải nghiệm (Erfahrung), đào luyện (Bildung)... còn được trở lại trong các trang sau.

Thiếu sự trải nghiệm ấy, những ngộ nhận còn gây hậu quả trầm trọng hơn nhiều trong lĩnh vực triết học. Ở đây, ông chỉ nêu và phân tích khá kỹ một vài trường hợp điển hình như giữa Sartre, J.Wahl với Heidegger để từ đó liên tưởng đến biết bao trường hợp tương tự trong lịch sử dài dằng dặc của triết học.

Có những ngộ nhận do ác ý không đáng nói làm gì. Có những ngộ nhận do không đạt đến được độ cao cần thiết ngang nhau để cùng tiếp tục suy tư là điều thường gặp. Có những ngộ nhận do bị làm "tù binh" trong vòng vây của lề lối suy tư của chính mình. Đó là điều mà Heidegger muốn truy nguyên và phơi bày ra khi ông phê phán cả nền siêu hình học Âu Châu hàng nghìn năm ngộ nhận bản thân triết học Tây Phương. Sự ngộ nhận khiến cho Physis trở thành cái Idea, chân lý (A-letheia) thành sự nghiệm đúng, Logos trở thành mệnh đề, thành các phạm trù của tư duy lý niệm, khiến cho Hữu thể (das Sein) * luôn bị khách thể hóa thành một vật thể (das

---

* * Chữ "das Sein" thường được dịch sang tiếng Việt là "tồn tại". Trong triết Heidegger, dịch là "hữu thể" hay "tồn thể" như Bùi Giáng hợp hơn chăng? Có khi Heidegger cố ý viết là "das Seyn" theo nghĩa "nguyên sơ" (urspruenglich) để phân

Seiende), và vật thể chỉ còn trơ lại là một đối tượng nghiên cứu, một đồ vật, một món hàng hóa, một giá trị trao đổi đơn thuần. Ông gọi đó là sự "lãng quên hữu thể" (Seinsvergessenheit), vì qua quá trình khách thể hóa, người ta đã quên mất nhờ đâu mà có thể khách thể hóa, đã không còn biết " nghe ra từ độ suối khe" (4) khi Hữu thể tự phơi mở ra cho con người trong kết hợp uyên nguyên với thời gian.

Đó cũng là trường hợp điển hình khác mà Bùi Giáng có nhắc qua khi ông dẫn nguyên văn lời của Merleau Porty trách người khổng lồ Hegel đã "nhầm lẫn dị thường đối với tư tưởng Đông Phương", xin tạm dịch: "Hegel và những kẻ theo ông không thừa nhận tư tưởng Đông Phương xứng danh triết học vì xem tư tưởng ấy còn xa lắm mới vươn tới trình độ Khái niệm"... Quan niệm về tri thức của chúng ta (Tây Phương, ND) vốn quá nghiệt ngã khiến cho mọi lối tư duy khác hoặc bị xem là những phát họa sơ khai của khái niệm hoặc bị coi thường là phi lý tính" (5). Vấn đề đáng được nghiên cúu riêng biệt và cặn kẽ, và thực ra, không chỉ tư tưởng Đông Phương mà cả tư tưởng cổ đại Hy Lạp và của các tiền bối của ông đều được Hegel mang ra đánh giá dưới ánh sáng và trong khuôn khổ của "phép biện chứng Tinh thần" vừa rất sâu sắc ở mặt này, vừa không khỏi ít nhiều bất công, khiên cưỡng ở mặt kia. Tuy nhiên đây là những lầm lẫn có thể có của kẻ thiên tài, là "quyền được sai lầm" của các triết gia lớn mà người đời sau cần biết tôn trọng.

Còn một loại ngộ nhận nữa mà Bùi Giáng rất sợ – và có lẽ ai cũng vậy – là từ những kẻ ít nhiều tự xưng là môn đệ hoặc gần gủi "lắng theo là lắng theo cái vành ngoài, không biết tới cái vành trong nung nấu" (539). Họ làm cho mảnh đất màu

---

biệt hẳn với "das Sein" của bản thể học (Ontologie) truyền thống và nhất là với "das Seiende" là vật thể, cái tồn tại.

mỡ của suy tư bị sa mạc hóa. "Thật quả không ngờ đức Khổng mà cũng gặp ông Tổ Siêu thực ở giữa một Sầu Thành... Sa mạc của Đức Khổng tê buốt trong những tiếng "Đồi, Nuy, Hoại" (6), kẻ nào là chính danh thủ phạm gây ra? (398).

Đức Khổng giận dữ nêu đích danh, đó là "lũ nho hương nguyện", bọn giặc của Đức. (Hương nguyện, đức chi tặc dã, Luận ngữ – thiên Dương Hóa 17). Nếu không thể tìm được những bậc chí thành, thì ông thà giao du với những kẻ "cuồng, quyến", vì dù sao, "cuồng" còn có óc cởi mở, cầu tiến; "quyến" còn có chút lương tâm để có lúc biết dừng. ("Cuồng giã tiến thủ, quyến giã hữu sở bất vi", Luận ngữ – thiên Tử Lộ 13). Bùi Giáng gọi chung đám "hương nguyện hiện đại" là "học giả hư nguỵ". Nơi đây không có sự tranh luận sòng phẳng về học thuật, nói gì đến đối thoại vì những cơ sở của đối thoại bị thủ tiêu từ trong trứng nước. Chỉ có sự giả trá lộng hành. Họ không những làm cho lạc lối mà còn nguy hại hơn, khiến cho người đi sau chán ngán, xa rời và ngoảnh lưng lại với chính Con đường. Bùi Giáng chia xẻ lời nói trầm trọng của Heidegger: "Sa mạc lớn dần. Nghĩa là hoang tàn lan rộng. Hoang tàn gớm guốc hơn tàn phá. Hoang tàn còn ghê tởm hơn tận diệt. Tận diệt là tàn phá những gì được xây dựng từ trước tới nay, còn hoang tàn chặn đứng con đường tương lai của sinh trưởng và ngăn cản mọi Cuộc Xây Dựng Mai Sau" (398).

Công cuộc "tái tạo", vì thế , cần thiết và khó khăn. Nếu một lúc nào đó, – trong cái thế giới gảy đổ này (le monde cassé nói theo G. Marcel) – người ta "không còn sức lực để vươn lên ngang trình hạn của thế giới hoằng đại của tinh thần : thực hiện thế giới tinh thần một cách chân chính trong tâm thức mình", thì theo Heidegger, chẳng còn cách nào hơn là chịu khó "suy tư một cách suy tư hơn chút nữa" (denkender Denken) bằng sự "chiêm nghiệm tinh thành" (Andenken). Trong ý đó,

Bùi Giáng, trong các quyển sau, có khi mượn lối nói của Thiền gia "bách xích can đầu hoàn tu cánh tiến nhất bộ" (chót vót cây sào trăm thước, nên gắng thêm một bước chân nữa), hay như ở đây, ông kêu gọi: "xin linh hồn tuyết bạch của Suy Tư hãy đăm chiêu hơn chút nữa, lúc đi về trong Cổ Lục bên đèn". Vì lẽ "dư vang của Văn là dư vang của vô ngôn. Vô-suy-tư là cái ẩn kín nằm trong lời ẩn kín" và "Cái phần Bất-Suy-Tư trong trang-sách-giới-hạn, kẻ đọc sách phải mở phơi nó ra" (543).

Ông thích thú tìm gặp điều hiếm hoi đó trong "dòng giao cảm giữa người bàn luận và người sáng tác, giữa triết gia con đẻ của hiện tượng luận và người thi sỹ "témoin du spirituel" (nhân chứng của siêu linh) : như Heidegger bàn tới thơ của Hoelderlin hoặc G:Marcel bàn tới thơ Rilke" (337). Thi nhân gặp thi nhân là tự nhiên như Nguyễn Du nhớ Đỗ Phủ: "Dị đại tương liên không sái lệ" (Sống khác thời nhau nhưng thương nhau luống rơi nước mắt). Giữa triết gia và thi nhân thì khác, khó hơn. Phải hoằng đại như Khổng Tử đọc Kinh Thi. Hoặc cần "mang đủ trong mình mạch thơ của xứ Đức động nguồn vì trời Hy Lạp ngàn xưa đã dậy bừng trong Hoelderlin, Nietzsche thế kỷ trước. Cũng vì lẽ đó mà không ai nói về thơ với những lời phi thường như Heidegger khi ông bàn tới Hoelderlin". "Thi nhân và triết nhân đứng trong ngôn ngữ là đứng trên hai chóp núi xa biệt vô cùng nhưng vòi vọi như nhau nên cùng đón nhận như nhau mọi sương tuyết phiêu bồng hiu hiu về với Chị – Chị Kiều là thiên thu Hồn Logos" (399). Câu văn "phiêu bồng" của ông dìu ta về một phương trời của những cuộc tao ngộ lạ thường.

II. Platon nghi ngờ khả năng nhận thức chân lý của thi ca, nên ông muốn đuổi hết thi sỹ ra khỏi nước cộng hòa lý tưởng của ông (7) mặc dù – hoặc chính vì – triết của ông mới thực là một trường ca vĩ đại tràn ngập hồn thơ! A.G Baumgarten,

người được vinh hạnh là cha đẻ của từ "mĩ học" hiện đại, mới thực sự đứng hẳn trong truyền thống duy lý, dứt khoát xem thi ca chỉ là "quan năng nhận thức hạ đẳng" (Facultatis cognoscitivae inferiores) (8).

Ta đột ngột gặp Hoelderlin với khẳng định ngược lại: "Thi ca (...) rồi sẽ trở lại như lúc khởi nguyên: là người thầy của nhân loại; vì rằng chẳng phải triết học, cũng chẳng phải lịch sử mà chỉ riêng nghệ thuật thi ca mới trường tồn hơn tất cả mọi ngành nghệ thuật khác." (9). Heidegger thì xem Hoelderlin là "Thi sỹ của Thi sỹ", không phải để ca ngợi cá nhân nhà thơ mà muốn nói điều sâu xa hơn: "Tại thể – người của chúng ta trở thành kẻ mang sức sống, kẻ hiện thân cho sức mạnh của thi ca" ("Unser Dasein zum Lebenstraeger der Macht der Dichtung"). Minh giải điều này vượt khỏi khuôn khổ của bài viết, chỉ xin lưu ý: "Thi ca" nói ở đây được hiểu theo nghĩa rất rộng. Trong sách này, như đã nói, Hoelderlin chỉ mới ẩn hiện và sẽ hiển lộ nhiều hơn ở các quyển sau, nhưng cũng chủ yếu ở phần thi ca qua sự minh giải cao xa, khó hiểu của Heidegger. Do đó, để dễ theo dõi văn mạch và chuẩn bị cho việc tìm hiểu Heidegger trong quyển sách này, tưởng cần dừng lại đôi chút ở phần triết học, tức cơ sở tư tưởng của Hoelderlin còn ít được giới thiệu, dù chỉ trên vài nét chấm phá:

1. Hoelderlin (1770–1843) (10) là người bạn "nối khố" chung trường, chung phòng với Schelling và Hegel khi còn trẻ. Đều là những khuôn mặt lớn của triết học cổ điển Đức, họ giống nhau ở khởi điểm, khác nhau ở cuối đường và cùng gây ảnh hưởng lớn lao.

Nếu ta đồng ý với J.F.Lyotard (11) – một tác giả tiêu biểu của trào lưu "hậu hiện đại" (post-moderne) ngày nay – rằng ba tiêu điểm đặc trưng của thời "hiện đại" (tạm hiểu là thời cổ điển, phân biệt với "tâm thức hậu hiện đại" từ những năm 70

của thế kỷ này) là "phép biên chứng của Tinh thần, giải minh học về ý nghĩa và sự giải phóng cho chủ thể tư duy và lao động", thì Hoelderlin quả thuộc về truyền thống ấy. Cả ba đặc trưng trên đều có trong tác phẩm của ông, nhất là đặc trưng đầu tiên vốn thường được gắn liền với tên tuổi Hegel dù ông mới là người thực sự có công đầu. Quan niệm của ông về động lực tự đào luyện (Bildungstrieb) của giống loài, huyền thoại về Tinh Thần nguyên thủy tự tha hóa trong thế giới vật chất rồi qua quá trình phát triển biện chứng của lịch sử mà tự nhận thức chính mình – tuy là thành quả suy tư chung với Hegel khi còn trẻ và sau này được Hegel phô diễn rực rỡ, – nhưng các nghiên cứu mới đây cho thấy về điểm này, Hegel đã học được rất nhiều ở Hoelderlin hơn là ngược lại. Truyền thống tư duy về lịch sử theo phong thái Hegel bắt nguồn từ Hoelderlin nhiều hơn người ta tưởng.

2. Ông tư duy theo mục đích luận. Tinh thần con người và lịch sử nói chung đều hướng về một mục đích. Toàn bộ tồn tại đều mang tính tiến trình. Sự sống tự vận động theo một vòng quay ly tâm (exzentrische Bahn). Khởi nguyên là một "thời đại hoàng kim", xét ở góc độ lịch sử giống loài đó là trạng thái tự nhiên với sự hòa điệu nguyên thủy; xét ở lịch sử cá thể là tuổi ấu thơ hồn nhiên, thơ dại. Giai đoạn phát triển tiếp theo là sự tha hóa tất yếu * (theo nghĩa vừa tất nhiên vừa cần thiết) của sự cá thể hóa, sự phân liệt chủ thể – khách thể, sự phân đôi giữa con người và tự nhiên. Nơi cá thể, đó là giai đoạn phản tư, biểu hiện ở sự Khai sáng cho thấy con người không còn là một với thế giới vật thể chung quanh. Con người lớn lên, đồng thời mang trọn nỗi đau của sự cá thể hoá với lòng hoài mong trở về

---

* Tất yếu (notwendig): Khái niệm rất hệ trọng trong triết học cổ điển Đức. Ngay Heidegger cũng xem việc "lãng quên hữu thể" (tức tha hóa) là tất yếu.

với trạng thái sơ nguyên. Đây chính là thời đại của chúng ta, được Hoelderlin gọi ẩn dụ là "đêm trường", là "thế dạ" trong cách dịch của Bùi Giáng (die Nacht). Để thắng vượt nỗi đau ấy, con người tìm kiếm mọi nẻo đường để khắc phục tha hóa, "hòa giải" với thiên nhiên, với người khác, với chính mình, với cái siêu linh, trên một trình độ khác, cao hơn, không giản đơn, để "đạt thân", ở chốn "quê nhà đích thực không còn sự thống trị u tối nào".

Lý luận về lịch sử theo kiểu biện chứng – tiến trình được hệ thống hóa một cách duy tâm nơi Hegel – hay cải tạo một cách duy vật nơi Marx sau này – đã tìm thấy những bước đi đầu tiên trong các tác phẩm của Hoelderlin.

Và Heidegger, trong cách đặt vấn đề về hữu thể có khác hơn, nhưng cách giải đáp của ông về việc khắc phục tha hóa – hiện hữu đích thực/ không đích thực (eigentlich / uneigentlich), có ý thức về sử tính của hữu thể / lãng quên hữu thể (seingeschichtlich / seinsvergessen) – cũng không khỏi lấy cảm hứng từ cách tiếp cận này.

3. Hoelderlin khác với Hegel, bạn ông, ở kết luận: ông không tin rằng cơ sở hiện thực tối hậu của tri thức, tức nền móng của hệ thống triết học có thể đạt được bằng một động tác của tư duy. Cả hai ông đều chung một tiền đề: mọi phát biểu về cái Toàn thể đều phải hợp với lý tính, nhưng với Hoelderlin, chưa thể có một phát biểu nào như thế, nhất là nếu chỉ dựa vào lý tính đơn thuần. Nếu Hegel tin rằng mình đã nắm chắc cái Toàn thể trong tay – Lý tính của ông đã thoát ly chủ thể cá nhân, đứng hẳn trong miếng đất của cái Tuyệt đối và triết học là biểu hiện tối cao của cái Tuyệt đối – tức Lý tính – tự nhận thức chính mình, thì Hoelderlin chỉ xem đó là một dự báo (die Ahnung) còn phải chờ bản thân Lý Tính kiểm nghiệm. Trước cả Nietzsche, Dilthey và trước rất xa Horkheimer, Adorno và

các nhà "hậu hiện đại", ông lo ngại trước tính "công cụ" của lý tính: "Từ giác tính đơn thuần (der Verstand), không thể có triết học, vì triết học là cái gì sâu xa hơn nhiều những tri thức hữu hạn về cái hiện tồn. Từ lý tính đơn thuần (die Vernunft) cũng không thể có triết học, vì triết học còn là cái gì khác hơn là đòi hỏi mù quáng một sự tiến bộ không ngơi nghỉ để kết hợp rồi tách rời các vật liệu khả giác" (12). Nếu triết học không là gì khác hơn là tư duy thuần túy lý tính, thì so với thi ca, nó lại bất cập: không thể đặt nền cho đạo đức học. Từ lý tính đơn thuần, không thể rút ra lý tưởng nhân đạo hoặc thực tiễn cuộc đời. Lý tính không tự đặt nổi nền cho chính mình, cũng không thể mang lại mục đích cho cuộc sống. Không mang lý tưởng lại cho lý tính, thậm chí nó sẽ trở thành công cụ khủng bố bạo tàn. (Hegel về sau cũng có phân tích sâu sắc mặt này trong "Hiện tượng học Tinh Thần"). Vì thế, nó chỉ là quan năng hạng nhì, cần được định hướng bởi "cái đẹp của tinh thần và của trái tim". Chúng ta phải huy động toàn bộ khả năng nhận thức của con người nếu muốn mang lại chân lý và ý nghĩa cho cái Toàn thể. Toàn bộ năng lực ấy của con người, theo ông, chính là nghệ thuật thi ca theo nghĩa rất rộng. Là đứa con của thời Khai sáng, hẳn nhiên ông chỉ chấp nhận một tri thức có thể đứng vững trước sự kiểm tra của Lý tính theo nghĩa Trí tuệ (Ratio), ông không thể đi giật lùi trước sự Khai sáng như các nhà lãng mạn, điều ông muốn là một sự "*khai sáng cao hơn*" mà Hegel cho rằng đã trở thành sự thật trong triết học của mình. Cho nên, với Hoelderlin, tự do có nghĩa là tự giải thoát khỏi những rào cản của nhận thức, là vươn tới cái còn Bỏ Ngõ (das Offene).

Hình tượng điển hình của ông, vì thế, là Hyperion, tên nhân vật chính trong tác phẩm lớn của ông, là hình tượng con người tự đào luyện, bị tha hóa và không ngừng tự khắc phục

tha hóa. Hyperion luôn bị đánh mất thiên đường của mình – qua hình ảnh "đoạn trường" của nàng Diotima – và phải nỗ lực không ngừng để lên đường tìm lại. Tên tức là người: Ion (tiếng Hy Lạp) là kẻ lữ hành, Hyper là quá mức độ. Hyperion, Hyper-Ion: người lữ hành miên viễn, kẻ trường lữ.

4. Như đã nói, "thi ca" (Dichtung, Dichtkunst) được Hoelderlin bàn cặn kẽ theo nghĩa hẹp lẫn nghĩa rộng. Theo nghĩa hẹp, phản đối mỹ học duy lý của Baumgarten, ông cho rằng, chính thi phẩm đóng vai trò hòa âm, điều tiết (Akkord) cho các năng lực tinh thần khác của con người, nó điều tiết cả cảm tính, giác tính và lý tính (các khái niệm này được hiểu theo nghĩa của Kant). Theo nghĩa rộng, thi ca phản ánh tính cách "hyperpol" của tinh thần con người luôn có khả năng suy tưởng vượt ra khỏi ranh giới của kinh nghiệm, nó tạo nên các bước nhảy vọt về chất trong tư duy, tạo ra được cái chỉnh thể (Einheit) mà tư duy phản tư (trong đó, chủ thể, khách thể và hành vi phản tư tách rời nhau) không thể thực hiện (xem thêm (13)). Từ tiền đề duy tâm khách quan, Hoelderlin xem thi ca là sự tái tạo về mặt cấu trúc quy luật vận động của Tinh thần, và Tinh thần cần thông qua thi sỹ (với Hegel là triết gia) như công cụ tất yếu để tự nhận thức. Cả các quan hệ xã hội, văn hóa, và mối liên lạc giữa con người và tự nhiên tự chúng đã là "những tác phẩm nghệ thuật" do "thiên nhiên" tạo ra theo bản chất của con người. Triết gia – Thi sỹ có cả nghĩa vụ góp phần thực hiện lý tưởng xã hội, mang tri thức của mình ra phục vụ cho tự nhiên và xã hội theo lý tưởng của cái đẹp (xem thêm (14)). Cả tôn giáo – về bản chất cũng mang tính thi ca (15). Điều đó không có nghĩa rằng tôn giáo và thi ca là một, càng không phải chuyển thi ca thành đức tin tôn giáo mà vì cả hai có cùng cấu trúc ẩn tàng.

Mỗi bài thơ (Gedicht) cũng mang cấu trúc của Tinh thần

như một tái tạo: nó mang tính "đối lập – thống nhất" để chuyển được cái "đối lập – thống nhất" là thành tựu của Tinh thần ở bên ngoài làm chất liệu bên trong cho một toàn thể biện chứng. Hegel cũng nhìn nhận nghệ thuật, tôn giáo, triết học đều có cùng nội dung là cái Tuyệt đối, nhưng ông phân cấp "cao thấp": nghệ thuật phản ánh cái tuyệt đối bằng cảm quan (Anschauung), tôn giáo bằng biểu tượng (Vorstellung), và triết học bằng tư tưởng thuần tuý (reine Gedanken) một cách tách rời. Hoelderlin muốn kết hợp lại thành một chỉnh thể, hay như cách nói của ông: "Huyền thoại – (tức nghệ thuật thi ca) phải mang tính triết học để mang lại lý tính cho quần chúng, còn triết học phải trở thành thi ca để làm cho các triết gia biết cảm xúc" (16).

Muốn vậy, phải đi tìm Ngôn ngữ mới. Hoelderlin ý thức sâu sắc về mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ. Trong "Mnemosyne", ông xét tình trạng tha hóa hiện nay của con người – giai đoạn đối lập biện chứng quyết liệt, trực tiếp trong đời sống của giống loài và của từng cá thể, – đồng thời cũng là sự tha hóa của Ngôn ngữ:

"Chúng ta chỉ là những ký hiệu
trống rỗng, vô nghĩa lý
chúng ta dửng dưng vô cảm và
gần như đánh mất hết ngôn ngữ về nơi xa lạ" (17).

Ngôn ngữ mòn cũ rút giảm cái mới của Kinh nghiệm mới vào ngôn ngữ của cái cũ, cái đã biết, rồi quên lãng đi. Ông quyết tạo ra một ngôn ngữ thi ca mới, một cung điệu mới (Sangesart) bắt buộc phải khác với ngôn ngữ trước nay. "Bắt buộc" vì đây là yêu sách nội tại , chứ không phải để "lập dị", tương ứng với giai đoạn phát triển hiện tại của tri thức và đời sống. Ông cho rằng, về khách quan, con người đang sống trong những điều kiện cho phép họ vươn tới nhận thức đầy đủ về

chính mình và về thế giới; về chủ quan, ông tin vào năng lực giải minh (hermeneutisches Vermoegen) của con người: "Con người có thể đặt mình vào hoàn cảnh người khác, có thể làm cho thế giới của người khác thành thế giới của chính mình" (18) mà ông gọi ẩn dụ là cuộc "hội thoại" (Gespraech) (19). Con người đủ trưởng thành cho đối thoại. Và ngôn ngữ tương ứng mới làm cho cuộc đối thoại thành tựu.

Thi ca, như thế, có tác dụng thanh tẩy (Katharsis): người thi sỹ sống trọn vẹn bi kịch của thời đại (kiểu nói khác của Hegel: "triết học thấu hiểu thời đại mình bằng tư tưởng"), xem bi kịch là điều kiện phát triển tất yếu của đời sống, truyền đạt cho người cùng thời để họ không sợ hãi trước bước đi khủng khiếp của lịch sử, làm tăng thêm sức sống để chào đón thời đại mới.

Thời đại mới nói ở đây là "thời đại hoàng kim" được khôi phục, là sự Trở-Thành-Một (Eins-Werden) với cái đã bị tha hóa (kể cả với nội tâm bị tha hóa của bản thân ta) trong một trạng thái "Tỉnh thức hoàn toàn của Tinh thần", một "Hiện tại miên trường của cái Ở đây và Bây giờ" (volle Geistes – Gegenwart), trong đó, Quá khứ và Tương lai đều được vượt bỏ (aufheben) một cách biện chứng. (Như ta biết, về sau, Heidegger sẽ đi sâu vào điểm tinh túy này một các âm u, kỳ tuyệt như thế nào trong phân tích của ông về Thời gian. Các nhà Thiền học cũng có thể gặp ở đây ít nhiều sự tương ứng...).

5. Như có nói qua ở trên, trong khi Hegel tin rằng đã đạt được chân lý qua hệ thống triết học của mình thì với Hoelderlin, chân lý còn ở phía trước. Đây là điểm khác cơ bản về nhận thức luận giữa ông và Hegel đồng thời cũng có chỗ khác với trào lưu "hậu hiện đại" hiện nay đang muốn xem ông như một đồng minh. (Chúng tôi cũng có gợi qua việc thử đọc thơ Bùi Giáng theo kiểu "hậu hiện đại" trong bài viết nhỏ cách

đây mười năm (20)).

Trào lưu "hậu hiện đại" (với các tên tuổi như Lyotard, Derrida, Deleuze... ở Pháp và M. Frank, W.Welsch... ở Đức) bất tín nhiệm mọi loại hệ thống triết học dựa trên lý tính để vươn tới cái Toàn thể mà họ gọi là những "chuyện hư cấu khổng lồ". Triết học hậu hiện đại đi đến kết luận giống như Hoelderlin về sự bất lực của lý tính đơn thuần, nhưng Hoelderlin rút ra từ đó những hệ quả khác hẳn, ở đây chỉ xin nói lướt qua hai điểm chính:

Nếu các triết gia hậu hiện đại tập trung phê phán Hegel ở chỗ Hegel xem cái chân lý chỉ có thể là cái toàn thể (Das Wahre ist das Ganze) thì cũng là đã đả kích chính tiền đề mà Hoelderlin có chung với Hegel. Hoelderlin giữ vững nguyên tắc về cái toàn thể, ông chỉ muốn nói: Các quan năng khác – ngoài lý tính – có thể cảm nhận nhiều điều hơn lý tính, do đó, thi sỹ *dự cảm* được cái toàn thể mà người ta không thể phủ nhận một các đơn giản chỉ vì chưa được lý tính kiểm nhận. Ngăn cấm không cho phát biểu về cái Toàn thể thì cũng tức là lại muốn đặt mọi quan năng khác dưới sự điều chỉnh độc đoán của lý tính. Hoelderlin không hướng về cái phi lý tính thần bí (irrational) hay phản lý tính (antirational), hình như ông muốn hướng tới cái siêu lý (metarational).

Trong khi phê phán quan niệm về cái Toàn thể trong triết học cận đại, các nhà hậu hiện đại lại viện dẫn lối tri thức phản tư của thời khai sáng, bác bỏ mọi cái gì không kiểm chứng được (ví dụ: các giá trị tối cao, bản thể tuyệt đối, ý niệm, Tinh thần tuyệt đối..). Hoelderlin thì rất hoài nghi khái niệm lý tính rất tĩnh tại của thời khai sáng. Theo ông, thật là vô lý khi cho rằng những gì tri thức con người đã đạt được đến nay là không thể vượt qua được nữa, xét về mặt lịch sử. Ông nói đến "tiếng gọi hướng về cái Bỏ Ngõ" (Der Ruf ins Offene), về kẻ "lữ

hành miên viễn" là nói ẩn dụ về niềm hy vọng rằng lịch sử và cả tri thức con người, là chưa hoàn tất. Tinh thần con người – như đã dẫn – có tính "hyperpol", nó tiếp tục suy tư, tìm kiếm. Đồng thời năng lực "hyperpol" ấy chỉ phát huy được nếu con người được kích thích để vượt lên quá sức mình. Chân trời không phải tự phơi mở ra cho những người thụ động, tinh thần con người phải luôn tỉnh thức, sẵn sàng đón nhận những kinh nghiệm và hình thái suy tư phá vỡ hạn độ hiện có. Bổ sung cho sự phản tư thông thường, cần một hình thái "phản tư mang tính thi ca" (poetische Reflexion)

Câu thơ nổi tiếng của Hoelderlin: "Con người, sống trên mặt đất, như một thi sỹ" (Dichterisch, auf der Erde, wohnt der Mensch) là hiểu theo nghĩa đó.

6. Chúng ta đã dừng lại khá lâu – tuy rất sơ sài – với Hoelderlin như một sự chuẩn bị tối thiểu để bước vào với Heidegger trong quyển sách này. Giống như rời thế giới vật lý của Newton để bước vào thế giới lượng tử, đọc Heidegger rất khó. Bùi Giáng tìm thử một lối vào bằng ngôn ngữ và "cung điệu mới" của riêng ông. Xin dành sự tinh khôi trọn vẹn mời bạn đọc tự cảm nhận và đánh giá. Đúng như G. Figal nhận định: "Điều khó phủ nhận là: Sau Heidegger, không thể hiểu được triết học Âu Châu thế kỷ 20 mà không biết tới Heidegger" (21) và "Nếu người ta muốn suy tư khác ông thì trước hết hãy suy tư với ông đã (22). Quả vậy, không có ông thì triết học hiện sinh của J.P.Sartre khó hình thành cũng như Đạo đức học của E.Lévinas; H.G.Gadamer cũng không phát triển được giải minh học triết học (philosophische Hermeneutik), Michel Foucault và J. Derrida chắc cũng sẽ viết khác nếu không tiếp cận với ông. Ông cũng là triết gia thế kỷ 20 có cái nhìn mới mẻ về lịch sử triết học: nhờ ông mà các tác giả cổ điển như Platon, Aristote, Kant, Hegel được – và cần

được – đọc lại theo kiểu mới. Không có ông thì các di văn ít ỏi của Parmenide và Heraklit chỉ còn là đồ cổ. Nietzsche, Kierkegaard, Dilthey... nhờ ông mà được giới triết học trọng thị trở lại. Ông phục hồi triết học trong mối gắn bó mật thiết với truyền thống, đồng thời gợi mở nhiều cách lý giải lý thú độc đáo. Cũng vì thế, đọc ông càng khó nếu trước đó không nắm vững ít nhiều Hegel, Husserl, Dilthey, Hoelderlin, Nietzsche, E. Juenger, nhất là Platon và Aristote.

Đặc điểm chủ yếu của thời đại chúng ta – theo ông – là xu thế hướng về tính khách quan của đối tượng mà ít khi chịu suy nghĩ về ý nghĩa và điều kiện khả thể từ đâu có xu hướng đó. Xu hướng này bắt nguồn như một bước tiến bộ từ việc xem con người có vị trí ưu tiên tuyệt đối trong vũ trụ. Điều đó trở thành hiển nhiên kể từ thời cận đại, khi "con người" chứ không phải "Tinh thần" trở thành đối tượng chính của triết học (đặc biệt từ Feuerbach) song đồng thời mọi cái còn lại chỉ hiện diện như đối tượng, như vật thể luôn là "đối thủ" cần bị khuất phục của tư duy và hành động của con người. Đó lại chính là "di hại" lâu dài của bản thân truyền thống siêu hình học "lãng quên hữu thể", luôn làm cho hữu thể bị chết cứng như một vật thể, dù được mang danh hiệu nào: Sự Thiện tối cao, Thượng Đế, Tinh thần tuyệt đối, Ý chí cường lực... Cách nhìn một chiều ấy gây nên tổn hại gấp đôi: thế giới quanh ta ngày càng bị vật hóa, lùi xa ta; còn ta trơ lại trong cái trục chủ thể trống vắng, mất hết ý nghĩa (ví dụ như trong một quan niệm y học máy móc xem con người toàn diện của bệnh nhân chỉ như một thể xác đơn thuần. Cơ cấu tâm – thể toàn diện bị đổ vỡ hoàn toàn).

Người ta đã hiểu lầm câu nói nổi tiếng của Protagoras "con người là thước đo của vạn vật" theo nghĩa thuần túy "duy chủ thể" của thời cận đại mà quên rằng câu nói ấy cũng ngụ ý về tính hữu hạn của tri thức con người. Tri thức ấy thiết yếu gắn

liền với một thực tại toàn diện, không thể "đối tượng hóa" hết được. Ngay Kant cũng còn hiểu tự do theo nghĩa tự cưỡng chế chính mình (Selbstzwang), xem chính mình là đối tượng, là "đối thủ" phải chinh phục. Ngược lại, khái niệm tự do đích thực của cổ Hy Lạp là con đường thênh thang hướng về cái Bỏ Ngõ (das Offene), nó tìm chọn cái cần cho mình trong sự phong phú xinh tươi của thế giới. Cũng thế, ý thức không có nghĩa là cái gì tự tại, tự cô lập mà luôn kết hợp hữu cơ với những gì ý thức hướng về. Cũng như ý thức, ngôn ngữ đan dệt một làn da sống động, ấm áp bao quanh thế giới, không phải là sản phẩm khô khan của trừu tượng hóa, mà cùng chia xẻ khổ vui với thế giới.

Heidegger muốn vượt qua, – ông nói nhẹ nhàng hơn – muốn "cho qua" ("verwinden" thay vì "ueberwinden") cách nhìn cũ để hướng tới – bằng cách trở về (Rueck-tritt) với sự hồn nhiên đầy ngưỡng mộ đối với thế giới (Weltfroemmigkeit) đã bị đánh mất, bị lãng quên, từ đó làm cho thế giới trở lại là nơi con người có thể "cư ngụ" được, thành "ngôi nhà" êm ái, còn con người biết nâng niu bảo vệ, làm kẻ mục đồng "canh giữ" cho "quê hương" đích thực của mình.

Điều dễ hiểu là cách đặt vấn đề như trên (đã bị quá giản lược) của Heidegger đã tác động mạnh mẽ đến tâm thức của người Tây Phương hiện tại, từ việc cần nhìn nhận lại những di sản văn hóa và tư tưởng của quá khứ đến việc chọn thái độ trước những yêu cầu bức bách của đời sống hiện đại: sự khủng hoảng sâu sắc trong tâm lý cá nhân trước sức ép ngày càng mãnh liệt của cuộc sống vật chất, quan hệ phức tạp giữa con người với thế giới kỹ thuật và môi trường sinh thái, giữa nền văn minh Tây Phương trong cuộc đối thoại và hòa nhập với các nền văn hóa khác...

Đồng thời cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, nơi đó câu hỏi vẫn còn nhiều hơn câu trả lời. Ở đây chỉ

xin nhắc qua vài điểm khá gần gủi với chúng ta:

Với mỹ học hiện đại:

Heidegger và tiếp sau ông là Gadamer – từ nguồn cảm hứng với Hoelderlin – đã và tiếp tục gây nhiều tranh luận sôi nổi trong mỹ học, chủ yếu xoay quanh vấn đề tương quan giữa nghệ thuật và chân lý. Người nghệ sỹ – hay nghệ thuật nói chung – có "ưu thế" đặc biệt nào trong việc tiếp cận chân lý? Nếu có, thì từ đâu "biết" được điều ấy nếu không phải lại từ tư duy triết học? Và triết học sẽ làm gì hay tự "đào nhiệm" để chuyển việc "bất khả" ấy cho mỹ học như R. Bubner đã trách (23)? Có thể lại trở về với sự "phân công" trước đây: triết học "phụ trách" chân lý, còn mỹ học đến với những "kinh nghiệm thẩm mỹ" như Kant nói? Nhưng "kinh nghiệm thẩm mỹ" không tiếp cận với chân lý sẽ đi về đâu? Tóm lại, Kant, Hegel, Heidegger vẫn còn gây nhiều âm vang và bối rối trong việc đi tìm nền tảng cho lý luận mỹ học hiện đại.

Với chủ nghĩa Marx:

Marx và Heidegger – mỗi ông từ những tiền đề và giác độ khác nhau – đều đặt vấn đề tha hóa một cách sâu sắc. Heidegger nhận định: "Điều mà Marx, khởi đi từ Hegel, nhận ra sự tha hóa của con người trong một ý nghĩa thiết yếu và quan trọng, bắt nguồn từ sự mất quê hương (Heimatlosigkeit) của con người thời cận đại. Sự mất quê hương này là thân phận của Hữu thể bị chính hình thái của siêu hình học tạo ra, củng cố và che đậy. Vì lẽ Marx, qua việc nhận thức sâu sắc sự tha hóa, đã đạt đến chiều kích căn cơ của lịch sử, cho nên quan niệm mác-xít về lịch sử hơn hẳn các loại sử luận khác. Song bởi cả Husserl lẫn Sartre đều không nhận chân được tính bản thể của sử tính trong Hữu thể , cho nên cả hiện tượng luận lẫn chủ nghĩa hiện sinh không đi vào được một chiều kích mà chỉ trong đó mới có thể mở ra cuộc đối thoại bổ ích với chủ nghĩa

Marx" (24). Cái "chiều kích" đối thoại trong viễn tượng đặt vấn đề hữu thể một cách triệt để ấy đến nay vẫn còn để ngõ.

Với triết học Đông Phương:

Gadamer viết: "Heidegger luôn cố gắng dùng những khái niệm truyền thống của lối tư duy Tây Phương – Âu Châu để phơi bày những kinh nghiệm nguyên khởi của Dasein (Tại thể-người) còn bị ẩn khuất" (25), đồng thời "cũng không có ai dám mạo hiểm như ông, thử dùng những khái niệm bất quy ước trên một nền móng khá chao đảo, khi ông là người đầu tiên tiếp thu các kinh nghiệm của các nền văn hóa khác, nhất là của Châu Á, kể cả của Thiền học, như là những khả năng mang lại kinh nghiệm mới cho chính chúng ta (người Tây Phương, ND)" (26).

Vì thế, không lạ gì khi đọc Heidegger, nhất là các tác phẩm về sau của ông, ta dễ gặp đâu đó nhiều thuật ngữ rất quan trọng có chút gì gần gủi, thậm chí trùng hợp với thuật ngữ khá quen thuộc của triết học Đông Phương. Chỉ xin nêu vài ví dụ điển hình: "Der beweegende Weg", "Das Geringe", "die Gelassenheit", "das Weltgeviert"... gợi đến các chữ : "Đạo", "Huyền Tẩn", "vô vi", "Tứ Phương" (Thiên, Địa, Nhân, Tự nhiên – hay Thần) của Lão học; "die Lichtung", "das Gelaeut der Stille"... gợi đến các chữ "chiếu diệu", "mặc như lôi" (im lặng sấm sét) trong Phật học, nhất là chữ mấu chốt "das Ereignis ereignet" gợi chữ "Sinh Sinh" trong Dịch học... Các từ này quả nhiên không phải là sản phẩm của truyền thống tư duy Hy Lạp quen thuộc – dù theo ông, đó mới chính là phần vô ngôn, "bất suy tư" (Im-Pensé, Un-gedachte) ẩn tàng trong lời Hy Lạp cũ.

Nhờ thế, có khi chúng ta lại có vẻ dễ cảm thụ tư tưởng của ông hơn một số không ít người đọc Tây Phương quen với lối tư duy Hy Lạp truyền thống thường thiên về tính khách quan

nhằm thắng vượt đối tượng của chủ thể nhận thức.

Nhưng chính ở đây cũng dễ dẫn tới ngộ nhận về một sự đối thoại giản đơn bằng cách đồng nhất hóa dễ dãi. Chính ông lưu ý chúng ta: "sự khác biệt trong cách hành xử với thế giới làm cho việc đối chiếu các luận điểm của triết học Tây Phương và Đông Phương có lúc trở thành bất khả. Ai làm như thế thì chỉ là xuyên tạc. Vì lẽ các tiền đề quá khác nhau" (27). Nhắm đến các độc giả Tây Phương, ông còn nói: "Tôi cho rằng, người ta chỉ có thể chuẩn bị cho một sự "chuyển hướng" (Umkehr) ở ngay tại vùng đất mà nơi đó thế giới kỹ thuật hiện đại đã hình thành, chứ không phải bằng cách tiếp thu Thiền học Phật giáo hay các kinh nghiệm tâm linh nào khác của Đông Phương. Để chuyển hướng, người ta cần sự hỗ trợ của bản thân truyền thống Âu Châu với cách tiếp cận mới. Suy tư chỉ có thể chuyển hóa bằng suy tư có cùng nguồn cội và đặc tính" (28).

Theo truyền thống tư duy Tây Phương – Âu Châu, ông không chịu dừng lại ở một vài "tri kiến" nhất thành bất biến, mà tiếp tục tra hỏi, chịu thất bại và lại tra hỏi tiếp. Sự chuẩn bị cho đối thoại là khó khăn và lâu dài. Như trái cây tự mình chín tới, thời gian là cần thiết để Tây Phương cảm thụ thêm những "kinh nghiệm suy tư" (Denkerfahrungen) mới ngay trên mảnh đất của họ. Và Đông Phương cũng cần thời gian để thực sự lắm quen lối tư duy Hy Lạp, tránh thái độ tự mãn hời hợt, ngây thơ và bằng con đường Lý Tính thông qua sự đào luyện – nói như Hegel – của một "nỗ lực khổng lồ của khái niệm" (Anstrengung des Begriffs), tức của tư duy lý luận.

***

Xin kết thúc bằng một lời tâm sự của tác giả Bùi Giáng: "Kẻ viết mấy giòng này, vẫn ân hận: đầu ba thứ tóc, bốn thứ sương, pha mười loại gió tuyết... còn đủ thì giờ chăng để theo đuổi đến đâu? Xin ngồi lại bên đường. Trao lại chừng này là

cây gậy và một ít hành trang. Thiếu thốn nhiều? Khuyết điểm lỗi lầm còn lắm? Nhưng cái cốt yếu – tin chắc là có đủ rồi. Cái cốt yếu giúp nhau trên con đường đi tìm trở lại để bước đến cùng cái nẻo riêng tài hoa mình chọn lựa – đúng hơn: cái lối riêng mà Định mệnh đã phó thác riêng cho tài hoa mỗi người" (783).

Ông khiêm tốn và thành thật. Trong vòm trời khô khan của triết học, người ta nghiêm nghị và đăm chiêu quá, nhất là các triết gia Đức, họ ít biết cười. Ông nắm tay dẫn họ vào cuộc hôn phối. "Cuộc hôn phối nào? Là Càn lấy Khôn, Trời cưới Đất, Gió Mộng gả Sóng Biển cho Rừng. Tồn thể đi về trong câu hỏi là của lời câu hỏi cưới xin; môi miệng em thốt lời, là Lời Khói hương phụng hiến" (765). Câu văn trầm mặc của Heidegger trở nên tưng bừng qua tay Bùi Giáng. Ông đưa "gió mộng", "khói hương" vào triết học, và như thường lệ, dắt cả Chị Kiều, Em Thúy vào chơi để nhờ Chị Em góp tiếng cười giải thoát trước những "công án" vỡ đầu. Công ông chỗ đó.

Chúng tôi mạo muội làm việc quá sức mình là viết mấy lời giới thiệu nôm na này, để thay mặt các thân nhân của cố tác giả, xin tạ tấm lòng liên tài của Nhà Xuất Bản Văn Học đã cho in lại sách ông.

BÙI VĂN NAM SƠN

Tháng 5 – 2000

CHÚ THÍCH:

(1) Henry Corbin, lời tựa quyển "Siêu hình học nhập môn" của Heidegger do Ông dịch ra tiếng Pháp.

(2) Xem "Lời Cố Quận", "Lễ Hội Tháng Ba" . . . Bùi Giáng diễn dịch "Erlaueterungen zu Hoelderlins Dichtung" (Minh giải về thơ Hoelderlin) của Heidegger: (GA4, 1981). Tác phẩm của Heidegger:"Toàn tập Heidegger"

(Gesamtausgabe, (viết tắt: GA) xuất bản từ 1975, NXB Vittorio Klostermann, Frankfurt/M).

(3) Caligula: tên vở kịch và cũng là nhân vật bạo chúa La Mã của Camus

Martha: tên nhân vật nữ trong vở kịch "le Malendendu" (Ngộ Nhận) của A. Camus, Martha muốn "đổi đời", cùng mẹ mở hắc điếm đầu độc khách trọ để cướp bóc. Một hôm nàng giết nhầm anh ruột của mình . . .

(4) Lời một bài hát của Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

(5) M. Ponty, Signes, dẫn theo BG., (II.106)

(6) Lời than của Đức Khổng: "Thái Sơn kỳ đồi hồ! Lương mộc kỳ hoại hồ! Triết nhân kỳ nuy hồ!" (Núi Thái sơn mà đổ sao, cây gỗ tốt mà hỏng sao, bậc triết nhân mà nguy sao?).

(7) Platon, Politeia, 595a – 608b.

(8) A.G. Baumgarten, Aesthetica, Frankfurt/O. 1750–58, 630.

(9) F. Hoelderlin, StA III, 1; 298.

(10) Tác phẩm của Hoelderlin: – Toàn tập (Saemtliche Werke, Stuttgart, 1943 – 1985, viết tắt StA).

– Toàn tập (Saemtliche Werke, Frankfurt/M 1976, viết tắt FHA).

(11) J.H.Lyotard, Das postmoderne Wissen, Graz/Wien 1986, tr.13 (Nguyên tác tiếng Pháp: "La condition postmoderne").

(12) Hoelderlin, StA, 1; 298.

(13) Theo Hoelderlin, triết học chỉ xuất hiện ở những nơi nào có cảm thức về sự hòa điệu (Harmonie). Triết học đúng là bắt đầu từ sự ngạc nhiên nghi ngờ nhưng ý thức về mâu thuẩn và sự khiếm khuyết, tức cái "đại nghi" chỉ có thể phát triển nếu con người đồng thời cũng có cảm thức về sự hoàn hảo, sự hoàn thiện. Cho nên, vì cổ Hy Lạp cảm nhận

sâu sắc về cái "Một vô hạn" (FHA XI; 681) nên mới nêu được quan niệm "HEN DIAPHERON HEAUTO", tức "Cái Một nằm trong sự tự phân lìa", tức "bản chất của cái đẹp" (FHA XI; 681), cơ sở tối hậu của vạn vật.

Xem thêm: "Nếu phản tư không bao giờ có thể nắm bắt được cái nguyên ủy của chính nó là gì, thì phản tư cũng bất lực trong việc vượt bỏ những phân ly giữa cái Tôi và thế giới. Chỉ có nghệ thuật là có thể làm hiển lộ điều mà không tư duy hay hành động nào có thể làm được: tính thống nhất nguyên thủy của tồn tại. Trong nghệ thuật, bằng "thẩm mỹ", sự thống nhất của chủ thể và khách thể mới trở thành thực tại, điều mà bằng "lý luận" chỉ có thể làm được trong một tiến trình vô tận". (G.Kurz, Mittelbarkeit und Vereinigung. Zum Verhaeltnis von Poesie, Reflexion und Revolution bei Hoelderlin. Stuttgart 1975. Tr. 64).

(14) Trong Hyperion, bằng cách diễn tả bóng bẩy, Hoelderlin nêu ý này rất sớm: Chỉ khi nào con người truy tìm chân lý với tinh thần khao khát và với sự nhạy cảm đầy tỉnh thức của toàn bộ cảm quan, họ sẽ cảm thụ được cái đẹp phơi mở ra ngay trong những gì vi tế nhất, vì chúng đều là biểu hiện của sự hòa điệu vũ trụ (FHA X, 209). (...) Trong cái đẹp, con người nhận ra mối tương thông của toàn bộ thực tại. Tri thức không có mục đích tự thân, mà có chức năng thực tiễn trong đời sống. Con người phải dùng tri thức của mình để cải tạo tình trạng hiện tồn của xã hội và cải tạo tự nhiên theo lý tưởng được phơi mở ra trong cái đẹp (FHA X, 212). (Sau này Marx cũng có cách nói gần tương tự: "...con người nhào nặn vật chất theo quy luật của cái đẹp..." (Bản thảo kinh tế – triết học năm 1844).

(15) Henning Bothe, Hoelderlin, Hamburg 94, tr.54–56.

(16),(17),(18),(19) Hoelderlin, StA IV,1, 298; StA II, 1, 195; FHA XIV, 45; StA, III, 536

(20) Vài nét về Bùi Giáng, Tưởng nhớ Thi sĩ Bùi Giáng, NXB Trẻ, 1999 (tr.32).

(21) Guenter Figal, Heidegger, Hamburg 92, tr.8.

(22) Sđd, tr.9.

(23) Ruediger Bubner: Aesthetische Erfahrung, Frankfurt/M 1989

Xem thêm: Positionen der Aesthetik, C. Helferich, Muenchen 1998

(24) Heidegger, GA Bd 9, tr.339

(25),(26): Hans – Georg Gadamer, Heideggers Wege, Tuebingen 1983 tr. 31 và tr. 64.

(27) dẫn theo H.W. Petzet, Begegnung und Gespraeche mit M. Heidegger 1929–1976, Frankurt/M, 1983, tr.185.

(28) dẫn theo E. Fraentzki, Der missverstandene Marx, Pfullingen 1978, tr.264

LỜI TỰA

Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là Tảo Mộ hội là Đạp Thanh

Trong văn học cổ kim không có vần thơ nào mênh mông như hai câu thơ đơn giản lơ mơ đó của Nguyễn Du. Nếu chịu nghe rõ lời và tiếng của thơ, thì ta phải nhìn nhận rằng hai câu lục bát Việt Nam kia quả là mạch nước ngầm chảy suốt cả cõi bờ triết học Heidegger là triết học bao quát hết tư tưởng hiện đại, triết học thâm thúy của loài người từ khi người mở mắt ngó hương màu thiên nhiên và hoang mang vào hội, vào lễ.

Hai câu thơ bình thản đi tới, bao phủ mọi câu hỏi về tồn thể và thời gian (Sein und Zeit) *về hư vô và vĩnh viễn, về trì-ngự-hé-phơi trong cỏ hoa trường mộng.*

Nhưng cố nhiên, bạn đọc phải bỏ thì giờ đọc Heidegger trong vài ba tháng hoặc suốt đời mình thì khi trở lại với Nguyễn Du, mới không còn ngộ nhận tiếng tân thanh hiu hắt rạc rời.

Đêm thâu khắc vợi canh tàn
Gió cây trút lá trăng ngàn ngậm gương.

Mảnh trăng ngàn ngậm gương giữa gió cây trút lá là gì, nếu không là hình ảnh chơi vơi của tồn hữu giữa cuồng loạn hoạt sinh trong thời khắc vợi tàn, rụng đổ đêm tăm, vĩnh viễn rơi vào hang thẳm hư vô để hiện lại nguyên hình trong tâm

thức con – con người làm mục tử [1] *nuôi dưỡng tồn hữu trong xoang điệu long lanh?*

Cỏ non xanh rợn chân trời
Một gian nước biếc chia đôi mây vàng.

Mọi lời của Nguyễn Du đều chứa đủ dư vang siêu hình của một niềm hoài vọng. Kể làm sao xiết? Suốt một đời, Heidegger sẽ tư lự chạy vòng quanh một viễn tượng của thi sĩ, dù thi sĩ tên tuổi là Tố Như hay Sophocle Nietzsche hay Hoelderlin, Parménide hay... Nguyễn hoặc... hoặc Chu v.v...

Từ nhận định căn bản đó mà đi, ta sẽ thấy cái lý do tồn tại của những trang "mông lung" của tập sách này. Và sẽ vui lòng gạt bỏ những Sartre, Jean Wahl ra ngoài vòng suy niệm[2] *– mặc dù thừa biết rằng sự có mặt của Sartre trong thời buổi này là hết sức cần thiết.*

o0o

Có người sẽ ngạc nhiên hỏi sao trong một tập sách bàn chuyện triết học tư tưởng, lại có hình ảnh những người con gái. Tại sao đặt Thúy Kiều, Thúy Phụng, Kim Cương bên Camus, Heidegger? Tại sao đẩy Dương Quý Phi lại gần Nausicaa? Tại sao để Ariane, Diane, Nausicaa, Juliet, Desdemona về bên Khổng Tử, Nguyễn Du?

Và mọi người đều nhìn nhận: vừa ngạc nhiên nêu câu hỏi xong, là vừa chợt tìm ra lời đáp. Những tượng-số-thiên-nhiên, những tượng-số-tồn-thể phải nằm tròn ở giữa lòng triết học hôm nay. Đó là việc dĩ nhiên vậy. Những Thần Thoại Hy Lạp

---

[1] *Trong* Mưa Nguồn, *tôi đã mở phơi đầy đủ những viễn tượng nào đó trước đôi mắt Anh Lùa Bò – hình ảnh kẻ der Hirt des Seins của Heidegger.*

[2] *Nói vậy, nhưng cố nhiên ta sẽ bàn tới Sartre trong tập này. Và xin xem lại* Tư Tưởng Hiện Đại *phần đầu.*

phải trở về bửa rộng chiêm bao để thiết lập mộng luân lưu giữa thời gian bay múa. Cuộc tồn hoạt của tồn sinh được tiếp xúc trở lại với hương màu vạn cổ chịu sự trì ngự của cái thiên-nhiên-phusis-mở-phơi *để tồn tại triền miên trong bốn mùa tuyết sương rụng đổ.*

Phải nhận định như vậy thì mới rõ cội nguồn trường mộng của một triết học như triết học Heidegger. Và những truyền thống triết học Hy Lạp, Á Đông mới khỏi bị chặt đứt. Và Racine, Shakespeare, Faulkner, Camus, mới có thể mở lại cuộc hội thoại với Sophocle, Euripide, Parménide, Homère... Và từ đó, người nghệ sĩ trong kỷ nguyên này mới mong ngăn ngừa được thế giới khỏi tan vỡ như mưa trong thời gian ma nghiệt.

Thời gian của thời đại cơ giới là thời gian của những gã Jason (xem Faulkner – The Sound and The Fury*). Thời gian của cái Phusis-xuân-xanh phải là thời gian của những bà da đen Dilsey già yếu mà nhẫn nại vô song. Và âm vang của Logos phải là tiếng nói của những nàng Caddy. Ta sẽ không còn ngạc nhiên nữa nếu xưa kia Lão Tử, Khổng Tử đã gần gũi trẻ thơ. Nếu xưa kia Jésus đã khởi sự tiết lộ chân lý của Đạo với nàng Samaritaine, Jésus đã ghê sợ bọn người Pharisiens. Khổng Tử chối bỏ nhà nho hương nguyện. Nguyễn Du, Euripide đã nhờ cậy những Thúy Kiều, Hélène làm môi giới cho mình để bày tỏ chân lý với nhân gian...*

Nhưng cố nhiên học giả hư ngụy ngàn năm vẫn lập lờ xuyên tạc. Vô tình hay hữu ý, họ đã bắt tay với người duy vật máy móc để giết hại những Einstein, Faulkner, Camus, Hoelderlin... Chúng ta phải thu hết can đảm lại mới dám thực hiện các "bước nhảy" đau xót của Heidegger để trở về nguồn cũ: Khoa học, Triết học, Thi ca cùng phơi mở ngọn ngành trong một bầu Sương Xanh *của bình minh nhân loại, đúng như trong viễn tượng Simone Weil, Faulkner, Whitehead,*

Schweitzer (...).

Nghĩa là hai lần thế giới binh đao vẫn chưa cho ta một nửa bài học. Ta vẫn hồn nhiên bước chân vào trường học để mài miệt học triết học, khoa học, trộn vào với chút ít thi ca. Nhận rõ cái hiểm họa ấy, Schweitzer đã đưa hai tay nắm lấy khoa học, Heidegger đã chín móng bấu lấy triết học, để gột rửa chúng khỏi những bùa ngãi điêu linh.

Suốt hai mươi mấy thế kỷ, các ngài triết gia học giả Âu Tây đã gây điên đảo cho triết học như thế nào? Và từ một vài thế kỷ nay, tại sao khoa học đã gieo rắc đau thương đến nhiều đến thế? Phải nêu câu hỏi đó lên, ta mới rõ vì sao Einstein một mực đòi đi bán bánh mì, Heidegger cùng với Nietzsche, một mực đòi chôn vùi hay đập vỡ nền triết học từ Aristote về sau.

Từ đó mà đi, các bạn không còn chỉ trích chúng tôi sao lại cố tâm cố ý đưa những hình ảnh thiên nhiên – và gọi chúng là những tượng số *– về ở giữa* triết học hoạt tồn triết học tồn lưu tồn thể...

oOo

Đã là người Việt Nam, thì chẳng lẽ lại viết triết học bằng chữ. Phải viết bằng lời. Mà lời của biển dâu không thể là lời văn xuôi. Phải là lời thơ "tái tân thanh" tái tạo. Văn xuôi cũng phải buộc là thơ. Và mở cửa cho thơ rúc vào nằm trong một vòm tròn trịa méo mó ôm nhau.

Đã là con người quay chong chóng trên quả địa cầu tròn, có một ai không cảm thấy mình là lá cỏ lá rêu mù sương lá lách, lau cồn lìa kim dứt cải... Vậy phải biết nhắm hai con mắt lại để làm một cái giây leo như Tố-Như leo khắp mình mẩy Hoa Thi Đường Thi không chừa một chỗ. *Ông Chúa Đạo Văn Cướp Điệu là thiên tài bất tuyệt nhân-gian-càn-khôn-phơi-mở-một-vùng-vĩnh-viễn-trong-hố-hư-vô.*

Đạo văn theo lối thiên tài là chịu mù lòa để sáng suốt, chịu vô hạn cuồng si điên loạn để thanh thản vô song hắt hiu điêu đứng để mà suy tư độc đáo ở trong cái MỘT *duy nhất Của Chung còn ghi đó vậy lai rai gọi một chút này... Thi hào Hy Lạp Trung Hoa ngàn xuân xưa đã nhìn một viễn tượng. Trái đất quay đêm ngày cũng luân lưu trong một viễn tượng. Và những điên đảo thời đại binh đao này nguyên do là bởi chúng ta quên nhìn một viễn tượng, lại cứ nằng nặc đòi dòm. Dòm hết cái đồ nọ đến cái đồ kia, trong lúc cái đồ này chịu nằm trơ một cõi không kẻ "giao tình tại" vì lạc nẻo "chính khí đồng". Đó là biểu trưng cho sự gãy đổ chia lìa giữa vật thể hiện hoạt và vĩnh tồn của tồn thể tồn lưu. Triết học Heidegger là tất cả triết học hôm nay hôm sau hôm trước đã từ vạn đại chết héo hon bao phen. Nhưng? – Biển dâu sực tỉnh giang hà, còn sơ nguyên mộng sau tà áo xanh...*

Những người như Nguyễn Du, Tản Đà, Trang Tử, Nietzsche, Einstein, Faulkner, Heidegger, vốn không phải là những kẻ kiêu căng vô lối nhưng họ bị bó buộc *phải to tiếng* "chém cha cái số, nghĩ đời mà ngán. Trộng ra núi lớn sông dài, ngó quanh lại chỉ một mình là ta", *ấy bởi vì nếu không làm như vậy thì sớm chầy mọi người sẽ chết bởi bàn tay kẻ hương nguyện, kẻ duy lý máy móc, kẻ lập lờ lập lững để dễ bề vu cáo, kẻ tẩm nhuận chi trấm*[1]*, những kẻ là Iago đã đẩy những Desdemona, Othello vào chỗ chết. Thà giận thì la mắng thẳng người ta, người ta còn có thể đáp được một lời.*

Mọi cảnh huống bi thảm hiện thời hầu như triệt để không cho phép chúng ta bàn tới Heidegger đúng như sầu xanh đất đỏ đòi hỏi. Ta đành bó tay lắc đầu dang dở. Vùng nắm một vài nguyên tắc cổ sơ trong truyền thống triết học Đông

---

[1] *Tẩm nhuận chi trấm: nỗi đau do bị xuyên tạc vu cáo (Luận Ngữ, thiên Nhan Uyên 12) (BT).*

Phương và dấn thân vào cuộc[1]. *Sử dụng chi ngôn, ngụ ngôn trùng ngôn phản ngữ hầu mong đạt tới cõi vô ngôn trong lời mà khép mở riêng chung năm canh sáu khắc tối mận sớm đào.*

Đoạn trường là số thế nào?
Bài ra thế ấy vịnh vào thế kia[2]

Từ lời nói kinh dị đó của hồng nhan đứng trước hố thẳm của sinh hoạt hắt hiu sương tồn thế giữa muôn vàn trùng vây, chúng ta mong sẽ đủ can đảm lên đường. Sẽ không ngần ngại trước những bờ tường bóng tối. Tin chắc rằng nếu nắm giữ được những dư vang siêu hình loạn bời kỳ bí của lời thơ thiên tài Á Đông, nếu chịu vượt qua những lầm lỗi đồ sộ của học giả Việt đối với Nguyễn Du, thì mọi cửa ngõ triết học xa xôi xa lạ sẽ dần dà được mở rộng. Con người sẽ thiết lập lại một "ngôi nhà" để đón bóng sầu tồn-thế-hồn-du-mục-cỏ-hoa. Và một ngàn người như Sartre, Jean Wahl sẽ không đủ sức tấn công Heidegger. Nửa trang sách Heidegger thừa sức đẩy ngàn vạn trang của Sartre của Wahl vào rác bụi. Và đủ sức đặt lại vấn đề vận mệnh loài người trong những viễn tượng sơ khai.

Lời tựa mong khơi dẫn được mạch nguồn thâm áo của triết học Heidegger thiết lập trên một vài từ ngữ cốt yếu Eksistence, Berger de l'Être. Da-sein. *Những trang sau sẽ hướng nhiều về công truyền hơn là tâm hội. Không phải tác giả lùi bước trước việc khó khăn. Nhưng nghĩ rằng:* phần tâm hội phải được chiêm niệm theo điệu tâm hội. *Vài giòng lơ lửng của* Mưa Nguồn *đã bóng bẩy làm việc đó theo nhịp võ-vàng-cổ-độ-Á-Đông.*

Dasein – *danh từ trụ cốt trong tư tưởng Heidegger* –

---

[1] *Xem lại* Lời thưa *mở đầu tập* Tư Tưởng Hiện Đại.

[2] *Câu này tự nó vốn mang chứa nhiều nghĩa khác nhau.*

Dasein *có thể dịch như thế nào? Gabriel Marcel sau vài tuần hội đàm với Heidegger, đành than thở:* Dasein *không cách gì dịch ra Pháp ngữ. Xưa kia, Henry Corbin đã dịch là* réalité-humaine. *Sau này các triết gia Pháp sẽ còn dịch là* l'être-le-là.

Dịch theo lối sau tương đối hơn cách trước, vì sao? Xin tạm gác lời đáp lại. Lời đáp sẽ hiện ra dần dần sau này. Bây giờ ta thử dịch Dasein *sang Việt ngữ. Dịch là* tại thể *được chăng? Lần thứ hai xin tạm bỏ lửng lời đáp vậy.*

Tại-thể là thực-tại-người? Tại-thể là cái thể đứng ra đó để đón mời tồn-thể. Đón mời bằng cảm ứng tinh anh. Làm một thứ mục-tử-chăn-nuôi bảo vệ tồn-thể. Nếu không có thực-tại-người-tại-thể thì tồn-thể sẽ thiên thu mất ý nghĩa, sẽ chỉ còn là lù-lù-vật-thể-lai-rai.

Con người-suy-tư, con người biểu-lộ, con người là tại-thể đứng ra để làm băng-nhân cho một cuộc tương giao. Tương giao giữa tồn thể và tinh anh con mắt của con người. Tố Như đã thành tựu việc đó. Tồn thể đã đi về với tấm lòng kẻ tài hoa và đã nắm tròn trịa trong lời lời người phong nhã. Die Sprache ist das Haus des Seins. Le langage est la maison de l'Être. *Ngôn ngữ là ngôi nhà của tồn thể. Đoạn trường tân thanh là nơi cư trú của "hồng nhan". Từ đó xung quanh mảnh xiêm hồng phong nhụy, bướm ong sẽ vù vù tứ vi vấn vít.* Cố nghi chư lão chung tình biến danh tính ư quần biên tụ giốc... *Các ngài thi sĩ lũ lượt đi về vỗ ngực tự xưng mình là thiên tài để gùn ghè gắn bó bảo vệ cái tồn-thể ôi yêu dấu xanh xao muôn vàn đợi mong vò võ. Băm sáu cung náo nức mưa xuân... Tây Nam gió bão loạn bùng...*

Tất cả vấn đề là: làm thế nào để cho xoang điệu hào hoa đừng bị đánh chìm bởi luận lý cò kè đo đếm, bớt một thêm hai. Từ bao nhiêu thế kỷ tư tưởng của tinh anh đã hao mòn trong vòng vây của luận lý. Người ta đo tư tưởng theo những tiêu chuẩn lệch lạc. Buộc cá phải bò trên bãi cát? Buộc chim

phải lội dưới dòng sông? Rồi bảo rằng cá chim sao mà bê bối vậy? Cá chim thiếu khả năng bò leo bơi lội?

Luận lý học là tạo phẩm lai rai của nhà trường, của học giả. Triết nhân nếu có sử dụng luận lý học thì bao giờ cũng sử dụng với những hậu ý, coi luận lý học chỉ như một phương cách tạm thời giúp ta đạt một CÁI-GÌ-KHÁC lung linh hơn. *Không quá tôn sùng luận lý như những kẻ nông nổi đem luận lý cứng đờ để tàn phá cái-gì-khác vốn là cái cốt yếu, cái cứu-cánh phải đạt. Cái-gì-khác ấy là cái chi? Ấy là cái Đạo-Không-Lời của Khổng Lão Phật... Tố Như, của mọi thánh nhân vậy.*

Sự lầm lẫn tai hại của cá triết-gia-học-giả đã tàn phá triết học văn học thi ca suốt bao nhiêu thế kỷ, và dẫn con người thời đại này tới đầu hàng cơ giới duy lý một cách nhục nhã. Động-hoạt che lấp tồn lưu, xa lìa tồn thể. Con người lao đầu vào kinh doanh náo động và quên mất rằng mình phải nằm im như cổ độ mong chờ làn phi tuyền sóng biếc của vạn đại băng qua. Hỡi Dasein! Ngươi nỡ nào quên mãi!

Tại thể hay Dasein *là lời trong ý đó.*

Tập sách này chỉ ước mong có hạn. Sợi chỉ Ariane chưa phải là tất cả. Thésée phải tự mình đọ mặt với Minotaure ở Mê Cung Thần Thoại là mê cung thế sự biển dâu và mê cung ở ngay giữa ruột rà của mỗi người mỗi kẻ làm văn nghệ.

Chế ngự được Minotaure thì sẽ lấy Ariane, lấy Phèdre làm vợ. Nghĩa là gặp Heidegger – linh hồn trường cửu giữa bờ cõi vô thường.

BÙI GIÁNG

Nguồn thao thức ta về từ một buổi
Trời bay mây bốn hướng gió xa mong
Từng cánh én mang trùng dương về nội
Đâu rồi em? Sóng đục đã theo dòng?

B.G.
MƯA NGUỒN

MARTIN HEIDEGGER
VÀI NHẬN ĐỊNH SƠ KHỞI

NHỮNG TIẾNG LẠC LỜI
TỪ SARTRE, WALL ĐẾN VERNEAUX

Ở năm châu, phạm vi ảnh hưởng của Đức ngữ không rộng bằng phạm vi của Anh ngữ, Pháp ngữ. Những kiệt tác trong văn học triết học Đức được hoàn cầu thưởng thức nhiều thường là qua những bản dịch Anh văn, Pháp văn. Riêng ở Việt Nam, chúng ta phần đông có đọc được Goethe, Hoelderlin, Hegel, Nietzsche cũng là qua bản dịch của người Pháp. Khi Heidegger xuất hiện, bầu trời triết học Âu Tây náo động. Thiên hạ xao xuyến muốn đọc Heidegger. Người ta chờ đợi những bản dịch. Những bản dịch chậm ra đời, và ra đời một cách "sứt mẻ". Không một dịch giả nào không ngần ngại trước tác phẩm Heidegger: tư tưởng uẩn áo, ngôn từ tân kỳ, Heidegger đã khai thác đến cùng độ những khả năng của Đức ngữ – thứ tiếng có mang một truyền thống triết học lớn bậc nhất ở hoàn cầu – để đặt lại vấn đề hữu thể, hư vô, thời gian, thiết lập lại cơ sở cho triết học mới, làm sống lại những viễn tượng của những triết gia thi hào Hy-Lạp-tiền-Socrate-

Platon-Aristote, và toan tính đẩy triết học mới vào những ngả đường, những khu rừng chưa có bàn chân nào dọ dẫm. Một chân trời triết học mới được mở ra. Nhân gian nghe phong thanh, thấy tâm hồn náo nức. Ai dám đem tư tưởng Heidegger mà diễn ra bằng một thứ tiếng quen thuộc để giúp nhau về khai hội tương kỳ? Tiếng Pháp, tiếng Anh, tự thấy thiếu khả năng. Người Pháp, người Anh ít ai dám nghĩ rằng mình đủ tư cách để làm cái việc phiên dịch. Vì ở trường hợp này, sự phiên dịch đòi hỏi triệt để khả năng sáng tạo. Dịch không còn là phiên. Phiên là phiến. Phiến là phản. Phải thật-sự có sống với nguồn tư tưởng, có để nó ngập nội tâm mình, thì mới dám nghĩ tới việc "phô diễn" nó ra, trình bày nó ra trong một bộ áo khác. Lẽ tất nhiên, không một ai dám làm việc đó. Vì trường hợp này là trường hợp Heidegger... Hei-deg-ger... Đỉnh núi cao hơn chóp núi Nietzsche. Cao bằng chóp Nietzsche chồng lên Hoelderlin (chồng lên ở phía dưới. Bởi vì theo Heidegger, thì Hoelderlin chơi vơi hơn Nietzsche. Hoelderlin phóng khoáng hơn Hegel...).

Tuy nhiên cái lẽ tất nhiên là không ai dám làm. Nhưng cái lẽ tự nhiên là cũng có người thử làm, thử gạ gẫm mối manh. Gạ gẫm một cách rất dè dặt. Bao giờ cũng thú nhận trước rằng có rất nhiều từ ngữ Đức không cách gì tìm được tiếng Việt tương đương. Tiếng *Dasein,* tiếng *Erschlossenheit*... Đó là những Người-Quốc-Sắc không chọn được Kẻ-Thiên-Tài. Dù sao, em Thúy cũng tạm gắn bó một thời gian với chàng Thúc để họa vần gieo nhịp, dặt dìu đôi lứa duỗi song song "hay hèn lẽ cũng nối điêu".

Cũng chính vì lẽ đó nên tất cả những người có dừng gót ở Lâm Truy một vài bận, đều cảm thấy có bổn phận phải băn khoăn "Nỗi riêng nghĩ một hai điều ngang ngang..."

Ngang là ngang trái. Cái điều ngang trái thứ nhất. Cái điều ngang trái thứ hai, ba. Sau này sẽ được phơi bày lần lượt.

Giờ đây chỉ xin cùng nhau nêu một vài câu hỏi: Nếu những người phiên dịch có chịu đặt tinh thành vào việc làm vốn là bạc bẽo kia – và chính vì việc làm bạc bẽo nên khi chịu làm là làm với thiết tha – thì đồng thời bên cạnh những người có thiện chí đó, còn những ai theo đuổi công việc khác – cũng về trường hợp Heidegger – nhưng làm với một tâm hồn có lẽ khác hẳn. Đó là những người luận bàn về Heidegger. Những người đem tư tưởng Heidegger ra phổ biến. Ta hãy nêu lên hai người: Sartre và Jean Wahl.

Sartre là người đầu tiên đem tư tưởng Heidegger phổ biến ở Pháp, cũng như ông là người đầu tiên giải thích Camus, là người thứ hai thứ ba đề cập tới Faulkner... Các thức giả vẫn thường bảo rằng Sartre là người có công lớn trong việc giới thiệu những tác phẩm văn học tư tưởng ngoại quốc. Nhưng ta phải tự hỏi: nếu khi bàn tới Faulkner, Camus, v.v... Sartre đã phạm những nhầm lẫn thật lớn, thì về trường hợp Heidegger, liệu Sartre có sáng suốt trong việc phổ biến hơn không? Và Heidegger nghĩ thế nào về những lời của Sartre bàn về Heidegger? Nêu câu hỏi lên, ta xin tạm để nó lơ lửng... Chỉ xin đưa vài chút nhận định:

– Sartre phổ biến... Sartre truyền bá tư tưởng Heidegger. Và Heidegger là kẻ không bao giờ chấp nhận cái việc phổ biến lơ mơ, truyền bá lấp lửng, tổng hợp lấp liếm, tóm tắt toát lược theo lối lần khần bóp méo...

– Sartre phổ biến nhiều nhất là ở học đường, những khi giảng bài cho sinh viên. Và Heidegger là kẻ nghĩ rằng: từ xưa cái triết học chân chính đã hư hao, đọa lạc, là chính bởi cái học nhà trường. Học đường, giáo sư, chính là những thứ làm hại triết học nhiều nhất.

– Sartre là kẻ nổi tiếng thông minh. Và Heidegger là kẻ khinh ghét cái thông minh của trí tuệ. Ông cho rằng không có

gì làm hại tinh thần triết học bằng cái óc duy lý của trí tuệ, thông minh. Triết học là trầm tư mặc tưởng, hư kỳ tâm, thành kỳ ý... Triết học không phải là biện luận hay ho để cho đám đông hoan hô tán thưởng. Triết học không phải là giáo khoa, học hiệu. Triết học không có cờ trống, không có trường. Triết học héo khô khi nó trở thành trường triết học, có kẻ trước người sau tung bay bổ tới – không tung bay như chim trời di thê – mà tung bay theo cái điệu bụi đường lao xao thầy tớ (...).

– Tạm đưa vài nhận định, giờ xin tự hỏi: những thức giả Á Đông, nằm trong truyền thống Khổng Lão Trang Phật, khi nghe nói rằng nguồn tư tưởng lớn nhất của nước Đức hiện đại được Sartre đem phổ biến, những thức giả Á Đông lập tức có những cảm nghĩ gì? Và khi nghe nói rằng Jean Wahl – giáo sư Đại học Sorbonne – có viết một tập nhận định, nhan đề *Vers la Fin de l'Ontologie,* một tập sách viết rất tỉ mỉ, đầy đủ, nêu mọi cái ưu cái khuyết của học thuyết Heidegger trong tập *Introduction à la Métaphysique*... khi nghe nói Jean Wahl đã làm điều đó, thì người Á Đông có phản ứng thế nào? Phản ứng đầu tiên là chạy ra phố Sài Gòn tìm cuốn sách của ông giáo sư Ba-Lê. Đọc. Và sẽ thấy gì? Cho dẫu từ trước chưa hề đọc trang sách nào của Heidegger, bất cứ kẻ nào cũng nhận thấy rõ ràng: Jean Wahl đấm vào khoảng không, đập vào khoảng trống, níu giữ lại cái gì để ve vuốt, là ve vuốt cái bóng ma. Không cần biết đầu đuôi cuốn *Introduction à la Métaphysique* nó ra làm sao, chỉ nhìn những câu của Heidegger mà ông Wahl trích ra để bài xích là đủ thấy một điều: những câu lẻ tẻ bơ vơ kia vẫn thừa sức đánh ngã bao nhiêu mớ lý luận ông Wahl chồng chất bốn bên. Cũng hệt một thế cách tinh thần bo-bo-học-giả-lễ-nhượng-hương-nguyện-lưa-thưa: bám vào những chi tiết mấp mô và bỏ quên nguồn thác chảy. Cái phần sâu thẳm trong chiêm niệm viễn tượng siêu hình "dư dục vô ngôn", Heidegger gọi là cái

phần Im-pensé – phần ấy hoàn toàn bị Jean Wahl và Sartre hững hờ không dọ tới. Jean Wahl là hình ảnh biểu trưng trọn vẹn cái sa đọa của duy lý thô thiển mài miệt trong cái học công truyền đo đếm quanh năm. Khổng Tử cùng Nhan Hồi, Tăng Điểm đành kéo nhau đi. Để riêng những Tử Lộ bên mép bờ đứng lại. Tha hồ mà phàn nàn cò kè thêm bớt – "Ông Heidegger quyết đoán mà chẳng chứng minh. *La démonstration je crois, n'a pas été faite...* Nhưng nếu chúng ta tự hỏi: điều ấy đã được Heidegger minh giải như thế nào, thì ta thấy rằng ông Heidegger đã không hoàn toàn minh giải... *Mais si nous nous demandons comment cela est prouvé par Heidegger, nous voyons que cela n'est pas tout-à-fait prouvé".*

Cái gì gì, Jean Wahl cũng nằng nặc đòi cho được *"tout-à-fait".* Đức Khổng thấy vậy, Ngài bèn lắc đầu: Nếu đòi hỏi mãi cho được cái *"tout-à-fait"* thì than ôi! Còn chi là cái cõi lòng của ta nữa! Còn chi là cái ý Hồi, cái tình Điểm! Nhà ngươi cứ một mực đòi ta phải minh giải mọi bề, sao nhà ngươi không tự mình trầm tư mà tự mình minh giải lấy? Cái phần vô-suy-tư là cái phần quý báu ta trao gửi êm đềm cho mỗi mỗi tinh anh. Hãy mở tâm thức mình ra mà đón lấy. Ta muốn không nói vì ta vốn chuộng nhà ngươi. Ta để yên cho nhà ngươi tìm kiếm. *"Cử nhất ngung, bất dĩ nhị ngung phản, tắc bất phục giã.* Vật có ba góc, ta chỉ cho một góc, mà không tìm ra hai góc kia, thì không dạy nữa". *Seras-tu pour toujours incapable de te rendre compte que l'Impensé est le don le plus haut que puisse faire une pensée?* Có lẽ nào nhà ngươi sẽ mãi mãi ngu tối không nhận thấy rằng cái phần bất-suy-tư là cái tặng vật vô giá của nguồn suy tưởng. Ta còn biết tìm chi quý hơn nữa để biếu ngươi? *Sache donc que c'est sur cet Impensé que repose la Métaphysique.* Hãy hiểu rằng chính cái phần Bất-Suy-Tư nọ là cơ sở của Siêu Hình Học. Thiếu nó thì Siêu Hình Học đổ xiêu ngay.

Nếu Jean Wahl dạy và viết triết học suốt mấy mươi năm mà vẫn còn lý luận lai rai không hiểu một chút đó, thì quả thật là thế giới đã đảo điên. Triết học đã về hùa với khoa học cơ giới mà giết chết Einstein. Và ở bốn chân trời, tất cả những ai còn một chút tự trọng đều xin cùng Einstein đi bán bánh mì để làm lại cuộc sống, đi vẽ châu chấu để lập lại cuộc đời, đi mở một hàng cỏ tháng ba để nhìn trăng bãi cũ em là biển xanh.

Còn Sartre? Có còn nên nói nữa?

Giở tập *L'Être et le Néant* ở chương *L'Existence d'autrui* (từ trang 301 đến 306) bạn đọc sẽ thấy Sartre tấn công Heidegger một cách rất ráo riết. Sartre có biệt tài sử dụng những danh từ chụp mũ trong điệu lập luận hết sức rắn rỏi, sáng sủa. Kẻ bị tấn công khó bề khơi lại cuộc đối thoại. Nhất là Heidegger. Bởi vì cái phần uyên thâm trong tư tưởng Heidegger – cũng như của mọi triết gia văn thi hào lớn cổ kim từ Héraclite đến Nietzsche hay từ Lão Tử, Khổng Tử đến Nguyễn Du hay từ Hoelderlin, Racine đến Faulkner – bao giờ cũng là cái phần vô ngôn, vô suy tư (l'Impensé). *"Il semble que Heidegger, dans Sein und Zeit, ait tiré profit des méditations de ses devanciers..."* Còn Sartre? Chính Sartre đã cướp bóc tàn phá giang sơn của ai? *"Avec sa manière brusque et un peu barbare de trancher les noeuds gordiens, plutôt que de tâcher à les dénouer, il* (Heidegger) *répond à la question posée par une pure et simple définition..* với cái lối đột ngột và hơi dã man một chút trong cái sự cắt phăng những điểm khúc mắc mà không chịu gắng chậm rãi gỡ mối ra, ông Heidegger chỉ giải đáp vấn đề đặt ra bằng một sự định nghĩa thuần túy, suông, suộng...[1].

Nhưng nếu chỉ định nghĩa suông mà Khổng Tử đã phải

---

[1] *Xem* L'Être et le Néant *từ trang 301 đến trang 306.*

khốn khổ rất nhiều, bao phen đã phải than dài trước sự lĩnh hội nghĩa chữ Nhân, chữ Ái, của những Tử Lộ... thì... Và tại sao trước những câu hỏi lao xao rối rít của môn đệ về quỷ với thần, đức Khổng Tử cũng đã sử dụng cái phương pháp cắt đứt câu chuyện, cắt phăng vấn đề? Nếu đã dụng công biện luận để đập phá sau khi đã cướp bóc tơi bời, thì điều đó không khó. Nhưng liệu có đập phá được mãi chăng? Dần dà những tác phẩm u ẩn của Heidegger được dịch ra nhiều thứ tiếng, liệu Sartre có xô bồ chụp mũ được mãi không? Nhưng tại sao những kẻ vào nhà của người ta, cuỗm và nuốt đi những bàn ghế, áo quần, nữ trang, nữ sức rồi lắc đầu trước cái điện đài vô giá, không đủ sức mang đi, đã đành đưa tay giơ búa đập vỡ?

Ta thường nghe nói rằng Sartre có công với nền tư tưởng hiện đại. Ông có dựng nên một học thuyết độc đáo, và ông cũng đã có đem những học thuyết mới mà trình bày lại một cách rất thông minh.

Ta cũng thường nghe thiên hạ kịch liệt phản đối những tác phẩm trắng trợn trần truồng trơ trẽn của Sartre. Ôi Sartre tồi tàn... Ôi *La Nausée* dơ dáy...

Sự thật khác hẳn. *Người ta đem cái công của Sartre làm nên cái tội. Và đem cái tội của Sartre làm cái công.* Hôm nay mùa thu về trong mùa hạ, ta muốn viết một vài trang nhận định để nêu lại cái chỗ lầm lẫn dị thường của nhân gian. Vì ta nhớ Nietzsche:

"Ôi Zarathoustra! Hãy cứ nói cho trọn lời, rồi chịu tan ra từng mảnh!"

Trong tập *Tư Tưởng Hiện Đại*, tôi đã có nói tới cái dụng công dụng ý của Sartre khi phơi bày trần truồng chuyện dơ dáy. Sartre đã làm tỉnh thức chúng ta, làm táng đởm người hương nguyện. Đó là cái công của Sartre. Nếu ta lại đả kích

Sartre ở điểm đó, thì ta mù quáng xiết bao. *Càng đả kích theo lối kia, càng tăng thêm uy thế cho Sartre.* Suốt mấy mươi năm, Sartre nghênh ngang ngự trị trên tư tưởng hiện đại, chính bởi vì Sartre *được đả kích*. Đả kích không phải lối, nghĩa là đả kích đã sai đường. Và càng đả kích sai đường càng giúp Sartre đắc thế bước mạnh thêm ở trên *con-đường-được-đánh-đấm*.

Nhưng hôm nay mùa thu về trong mùa hạ, mùa hạ về trong mùa xuân và mùa xuân nằm trong phòng riêng sụt sùi khóc lóc. Ta muốn nhìn rõ cái tội của Sartre. Cái tội của con người đã viết *Explication de l'Etranger*[1] của người đã "truyền bá" tư tưởng hiện sinh Đức, của người đã phân tích tỉ mỉ khái niệm "*mauvais foi*" trong *l'Être et le Néant* và đã đem cái danh từ chụp mũ kia ra để mập mờ đánh lận con đen gây nên hướng lạc phương mờ gây loạn cuồng để không ai còn nhìn rõ gương mặt dị thường của một triết gia kỳ bí: Heidegger [2].

Sartre đã giải thích *L'Etranger* của *Camus*. Sartre đã bàn tới *The Sound and the Fury* của *Faulkner*, Sartre đã truyền bá *L'Être et le Temps* của *Heidegger*... Nghĩa là: Sartre bước tới đâu là làm rụng đào non tới đó...

Ta thương tiếc cho kẻ làm vườn đã ra công trồng trọt.

Phẩm tiên rơi đến tay hèn
Hoài công nắng giữ mưa gìn với ai
Vì ai ngăn đón gió đông
Thiệt lòng khi nói, đau lòng lúc năng
Phẩm tiên rơi đến tay hèn...
Thiên tài chết gục mấy phen không lời...

---

[1] *Xem lại* Tư Tưởng Hiện Đại *ở phần bàn về Camus.*

[2] Sartre tấn công Heidegger trong L'Etre et le Néant từ trang 301 đến 307.

Bây giờ riêng hỏi em thôi
Lời trong tiếng ấy là lời thế sao?

Cái lối giải thích, cái lối suy tư, cái lối biện luận của Sartre là cái lối suy-tư-biện-luận-giải-thích-ngó-dòm-lập-lờ-con-mắt-nháy. Con mắt nháy nghiêng nghiêng lao xao trước thầy sau tớ. Và mọi vật đã điêu tàn, từ bờ cỏ mọc đến buồng khuê của quốc sắc em xinh. *Les derniers hommes clignent de l'oeil. Qu'est-ce que cela veut dire?... Sur toute chose, on ne fait et ne peut faire que cligner de l'oeil, suivant un destin sinistre qui empêche l'homme moderne de regarder au-dessus de lui et au-dessus de la façon de présenter qui est la sienne.* Con người của thời buổi hôm nay đã nhìn mọi vật mọi đồ theo lối đó. Theo cách điệu đen tối của mình. Không thấy cây lá ở trên đầu. Không còn thùy dương dặm *trùng quan mây trắng*. Chúng ta đua đòi theo nhau vào sâu trong một định mệnh gớm guốc. Cái lối trình bày, giải thích của Sartre, nó như thế nào? nó ra làm sao?

Quelle est la façon de penser qui pré-sente tout de telle sorte qu'elle ne fait au fond que tout pourchasser? Quel est l'esprit de cette présentation? Người ta đã giới thiệu đã trình bày đã "xiển dương" theo cái tinh thần gì? Theo các thể điệu nào? Mà càng phơi bày càng làm cho tan nát? Càng gùn ghè gắn bó càng làm tơi tả tiêu ma? Đó là những câu hỏi cần phải nêu lên khi đọc văn của Sartre và của Jean Wahl. Và trước khi lên đường tìm trở lại Heidegger để rồi sẽ chậm rãi lìa đời đi mất.

o0o

Bàn tới Heidegger, ông Roger Verneaux trong *cuốn Leçons sur l'Existentialisme* – có bảo rằng bản dịch *Qu'est-ce que la Métaphysique* (của Henry Corbin dịch tác phẩm *Was ist Metaphysik*) nghe ra bê bối líu lo cà riềng cà tỏi... *"Un vain*

souci de littéralité fait de ce livre un innommable charabia". Vì quá bận tâm hão về tự nghĩa, mà dịch giả đã trở nên người ăn nói lai rai nhì nhằng lôi thôi khó hiểu.

Ông Verneaux còn bảo rằng theo ý ông, dịch Heidegger là điều rất khó. "Nhưng nếu ta thông minh và tế nhị, thì cũng có thể dịch nổi, với cố tâm nhẫn nại gắng sức. Vả chăng tác phẩm *L'Être et le Néant* há chẳng là dịch phẩm hay nhất của *L'Être et le Temps* đó chăng?"

Sự thật có đúng vậy không? Ý kiến của Verneaux có chính xác không? Đó là điều không ai dám quyết đoán. Tại sao?

Vì nhiều lẽ giản dị: Chúng ta phần đông không đọc hết tác phẩm *Hữu Thể Hư Vô* của Sartre. Và mấy ai thạo Đức ngữ để hiểu *Hữu Thể và Thời gian* của Heidegger? Đã thế, còn biết đâu mà so sánh? Mà đối chiếu xem ai dịch đạt, ai dịch không đạt? Ai bám vào tự nghĩa mà sinh ra lẩn thẩn? Ai khoáng đạt chỉ tựa vào những điểm cốt yếu để vi vút diễn lại theo tiết điệu hào hoa?

Ai vì miệt mài câu nệ xót vì cố chấp mà ra phụ lòng? Ai không chấp kinh để tòng quyền phơi phới? Ai dĩ văn hại từ? Ai dĩ hồn đạt ý? Ai đạt ý mà vẫn bỏ tâm? Ai thiếu tinh thành nên vẫn không hòa cảm? Ai không thể tương ứng vì không có đồng thanh. Làm sao chúng ta dám quyết định?

Tuy nhiên, ta cũng có thể lấy tư cách là người Việt đi đứng ở Đông Phương mà đưa chút ý kiến. Căn cứ vào một ít sự kiện, và lời qua tiếng lại ở bên ngoài phối hợp vào chút tin tưởng bên trong, để thử tạm soi một tia sáng vào vấn đề (Tia sáng bé nhỏ hoặc to lớn cũng được). Vấn đề tuy có vẻ không thiết cốt, mà thật ra vô cùng khẩn cấp và có một sức quyết định to lớn. Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Vì lẽ gì như rứa như răng?

Vì lẽ: nếu lời Verneaux mà đúng thì:

1. Thì té ra tác phẩm chính yếu của Sartre chỉ là một dịch phẩm mà thôi. Bao nhiêu tư tưởng dị thường của Hiện sinh vô thần Pháp đều rút từ Hiện sinh vô thần Đức [1]

2. Thì từ nay, muốn nghiên cúu Heidegger, ta chỉ cần đọc Sartre là đủ.

3. Đọc Sartre xong ta bảo: đây là tư tưởng Hiện sinh Đức. Đây không phải là Hiện sinh Vô thần Pháp.

4. Và từ nay, bao nhiêu lời khen chê, bao nhiêu bỉ báng, mà Sartre đã chịu, phải xin trút về hết cho Heidegger.

5. Và bỗng dưng một tia sáng loé ra: Ta hiểu vì sao mà lâu nay thế giới đợi chờ luống công: Heidegger không chịu cho ra tiếp phần II của pho Hữu Thể và Thời gian (Phần I xuất bản từ năm 1927). Phải rồi cho ra làm chi nữa! Sartre đã thay mặt mình mà cho in Hữu Thể và Hư Vô (năm 1943) chung đúc hết ngọn ngành đầu đuôi tư tưởng. Sartre đã nhanh chân nhanh trí. Và thừa tiết điệu hào hoa để phô diễn linh hồn hiện sinh Đức. Một khi đã nắm được đầu mối của tình tự kia thì Sartre đã đi liền đến cuối mối.

6. Cuốn sách của Henry Corbin trở thành hoàn toàn vô dụng. Vì chỉ dịch một phần nhỏ trong tác phẩm Heidegger. Trong khi tác phẩm của Sartre bao quát cả phần tư tưởng nào mà Heidegger chưa nói. Chẳng hạn như về chuyện đực cái, về chứng bạo dâm, về chứng bệnh thích đọa đày trong tình dục.

Đó là tôi thử lý luận theo lối nghiêm nhặt cứng đờ nghiệt khắc cho vui. Dù sao quý vị cũng nhận thấy rằng lời nói của Verneaux không phải là lời có thể coi thường được. Thưa rằng: đừng lấy làm chơi...

Vâng. Không thể lấy làm chơi. Bởi vì cái tiếng đoạn trường của Nguyễn Du cứ ám ảnh mãi con cháu.. "Nước đời lắm nỗi lạ

---

[1] *Dùng tiếng VÔ THẦN ĐỨC là tạm dùng theo thiên hạ.*

lùng khắt khe..." Lạ lùng khắt khe như thế nào? Muốn trả lời minh bạch câu hỏi đó, giờ đây tôi xin phép trở lại với một giòng đã viết ở trên kia: "Căn cứ vào một ít sự kiện và lời qua tiếng lại ở bên ngoài phối hợp với vài chút tin tưởng bên trong, v.v..."

Chút tin tưởng ở bên trong ấy là chút tin tưởng của một người Việt chịu một truyền thống tư tưởng tâm tình u ẩn của Nguyễn Du *"Một mình mình biết một mình mình hay... làm cho sống đọa thác đày... Bài ra thế ấy, vịnh ngoài thế kia... Mù khơi ngất tạnh dặm khuya..."*

Vài sự kiện và lời qua tiếng lại ở bên ngoài, ấy là:

1. Sartre tự phụ mình vượt Heidegger; và Heidegger thì bảo rằng: ông Sartre trước nay có hiểu gì tôi đâu để mà nói vượt hay không vượt.

2. Sartre vẫn thường nhầm lẫn dị thường khi ông bàn tới kẻ khác: riêng ở địa hạt phê bình văn học, thi ca (mà tôi có tới lui chút ít với lá cồn cỏ phượng theo nhau) Sartre đã bao lần vô tình tỏ ra cho ta thấy rằng ông chẳng có chút đồng thanh đồng khí nào với Baudelaire, với Camus, với Faulkner[1]. Những lời chê cũng như những lời khen của ông ở đây, đều biểu hiện một tâm hồn hoàn toàn không-đồng-điệu. Thiên tài của Sartre có tính chất như thế nào? Ông sinh trưởng ở Paris, lớn lên làm giáo sư ở Đại học, cái phương vị của ông và bản chất của ông không cho phép ông đi sâu vào cái *drame* của những Camus. Faulkner... (Mặc dù ông có thể tài hoa biện luận hơn họ). Đó là điều hiển nhiên. Bạn nào có làm quen với tư tưởng các vị kia, ắt nhận thấy ngay... Ở đây tôi không được phép đi sâu vào vấn đề đó nữa.. Vì vấn đề chả có gì lý thú mà đi sâu.

---

[1] *Đọc lại* À Propos du Bruit et de la Fureur *(trong* Situations*) ta chợt nhận ra rằng đối với Faulkner, Sartre cũng nhầm lẫn y như đối với Camus.*

Đó là tạm nêu vài sự kiện và lời qua tiếng lại [1]. Và xin nêu thêm điều này nữa để các bạn tiện bề suy nghĩ về cái lẽ "nước đời lắm nỗi đừng lấy làm chơi". Ông Verneaux bảo rằng bản dịch của Corbin nghe ra lai rai lếu láo quá. Và tất cả chúng mình đều không biết nghĩ sao. Hỏi thì biết hỏi ai bây giờ? Khắp thế gian, chỉ riêng có một người nhiều thẩm quyền để lên tiếng hơn hết. Người ấy là ai? Là Heidegger vậy. Vâng. Heidegger đã đẻ ra tác phẩm bằng tiếng Đức. Heidegger đã cho phép Corbin dịch tác phẩm của mình ra tiếng Pháp. Heidegger cũng là kẻ hiểu biết tường tận Pháp ngữ. Vậy bây giờ còn ai đủ tư cách để thẩm định giá trị dịch phẩm kia bằng Heidegger nữa? Heidegger nghĩ thế nào về cuốn *Qu'est-ce que la Métaphysique?*

Ông nghĩ thế nào, ông đã nói quá rõ ở trong bài Tựa (mà Verneaux có lẽ vô tình không đọc chăng?).

... *"Les difficultés que le traducteur a du surmonter dans le cas présent, le travail plein d'abnégation qu'il a mis au service de la cause de la philosophie, seuls quelques-uns peut être en apprécieront exactement la valeur. Mais ce que chaque lecteur doit connaitre, c'est le sincère et amical remerciement que l'auteur entend exprimer ici au traducteur". (Heidegger).*

Thật cũng là quá rõ. Lời cảm tạ nồng nhiệt, không phải chỉ có tính cách xã giao. "Những khó khăn mà dịch giả phải vượt qua (trong trường hợp dịch sách này của tôi), cái công việc đầy tinh thần vong kỷ của ông Corbin, nhằm phụng sự Triết học, có lẽ chỉ một vài người đủ tư cách thẩm định một cách xác thực cái giá trị..."

---

[1] *Tạm nêu thôi. Tạm nêu ra những gì hiển nhiên cụ thể, có thể sờ mó được, để làm yên bụng những Tử Lộ. Xin những Tăng Điểm cứ an tâm gảy tiếp cung đàn bên thùy liễu.*

Chỉ một vài người... Vài người là ai? Ông Verneaux có thể được nằm trong số một vài người hiếm hoi ấy không? Muốn được nằm vào trong số đó, thì tư cách phải như thế nào? Phải thông thạo cả hai thứ tiếng Đức ngữ và Pháp ngữ, là một; phải hiểu triết học Heidegger và phải quen với thể điệu phô diễn độc đáo của Heidegger trong Đức ngữ, là hai...

Đó là những điều mà ông Verneaux đều thiếu cả, ông nhiều lần tự nhận như thế. Cũng như tất cả chúng ta đều thiếu hết. Dù ta là người Thúy Quốc Sắc. Dù ta là kẻ Nguyễn Thiên Tài. Vậy thì do đâu mà ông Verneaux lại táo bạo chỉ trích cuốn sách của Corbin?

Riêng chúng ta, những kẻ không biết Đức ngữ, không quen với tư tưởng Heidegger, thì khi đọc cuốn của Corbin, chúng ta có những cảm tưởng gì?

Chúng ta có cảm tưởng như thế này: chúng ta hiểu một tí tẻo teo thôi, nhưng quả có nhận ra một cái điệu sử dụng độc đáo ngôn từ đầy đủ âm vang cổ kim kỳ bí, và chừng đó cũng đủ để nghĩ rằng mình không thể vội vã bảo: cuốn sách lai rai, trọ trẹ, khó hiểu "un innommable charabia". Hoặc nghĩ : càng trọ trẹ lai rai, càng muôn vàn hiu hắt, càng kỳ bí mở phơi những đường quanh ngả quẹo của Mê Cung Hoạt Tồn phủ trong Mù Sương Tồn Thể.

Nhiều học giả không thể chấp nhận điệu văn của Heidegger, của Faulkner. Và họ không tiếc lời chỉ trích thậm tệ. Y như những Lê Văn Hoè đòi chữa những câu thơ "lòng thòng" của Nguyễn Du:

Lỡ từ lạc bước bước ra
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi
Nàng rằng thôi thế thì thôi
Rằng không thì cũng vâng lời rằng không.

Những học giả đã khép kín lòng mình, nên không thể mở rộng chủ quan để hiểu người ta, trong cảnh ngộ của người ta, với lời ăn tiếng nói của người ta [1]. Họ lập luận rất vững chãi, rất đứng đắn, rất không bê bối lai rai, để chỉ trích những thứ văn họ cho là bê bối. Nhưng càng chỉ trích theo lối đó càng chứng tỏ rằng mình không biết tự lượng vậy... đa kiến kỳ bất tri lượng dã [2] ...

Và cố nhiên, khi chỉ trích ông Verneaux, chúng ta cũng tỏ rằng mình không biết tự lượng vậy. Lỗi ấy do đâu? Tất cả tại ai? Vì ai ngăn đón gió đông? Thiệt lòng khi nói, đau lòng lúc năng... Đèn lòa nắng quáng phải rằng... Rõ ràng ngồi đó phải chăng Tại Tồn? Tại sinh tại hoạt lá cồn? Tại hiu hắt tại thể tồn luân lưu? Tại dê tại vịt tại cừu?

Ấy bởi tại mộng ban đầu quá đẹp. Văn Heidegger, qua điệu dịch của Corbin nghe ra mang chứa mọi thứ phi thường trong đó. Cái điệu nói nhì nhằng, quanh quẩn, oái oăm, như biểu dương một mối sầu hùng vĩ. Một nỗi đoạn trường hàm ẩn trong một điệu tái tân thanh. Nó khác xa cái giọng của Sartre. Sartre tơi bời, chát chúa, thô bạo, trắng trợn, tài tình, nhưng không có cái giọng trầm hùng kỳ bí đặc biệt của Heidegger. Heidegger là cùng nòi với Nguyễn Du, mang suốt đời một mối

---

[1] *Nghĩa là của thiên hạ, trong đó có cả chính mình nằm bên lá cỏ lá cây lá cồn khô se trên bãi cát.*

[2] *Cố nhiên phải nói giọng* tuyệt-đối-vô-đoán-vô-lý *như vậy thì cái* chân-lý-tương-đối-đề-huề-êm-ả *của Heidegger mới sáng ra dần dần. Từ đó, lời bàn của chúng ta mới nằm trong tinh thần của Suy Tư Heidegger, của ngôn ngữ Nietzsche, của lời rủa* "chém cha cái số" *của Tố Như đã quyết* "làm cho cho một cho mê, làm cho đau đớn ê chề cho coi" *để cuối cùng* "vô ngôn độc đối đình tiền trúc". *Đó cũng là ý hướng tinh thần của Khổng Tử đã đi từ* "hương nguyện đức chi tặc giã" *đến* "dư dục vô ngôn".

sầu tư khôn tả... Và thiên tài cô độc không mong gặp hơn một gã tri âm... *"Seuls quelques-uns peut être en apprécieront exactement la valeur."* Có lẽ chỉ một vài người... Cảm tạ Corbin và đồng thời lắc đầu bày tỏ: ngoài ra, trong thiên hạ, còn có mấy ai? Mấy ai hiểu công trình Corbin? Khi đem dịch một vài trang sách của tôi, Corbin đã phụng sự nền Triết học như thế nào?

Nói thế có nghĩa là gì? Nói thế có nghĩa rằng tôi cảm tạ Corbin. Nhân danh cá nhân mà cảm tạ ư? Vâng. Nhân danh cá nhân mình có lẽ. Nhưng vì cái mình đây là cái mình của Heidegger, nên chi: nhân danh mình là nhân danh Heidegger mà cảm tạ. Và bởi vì Heidegger là ông Chúa của Triết học Trần gian nên chi nhân danh Heidegger cũng là nhân danh Triết học Nhân gian vậy.

Ta phải nhận ra cái niềm tự tin hùng vĩ nọ nằm ở trong một lời nói nghe rất đơn sơ: "...có lẽ chỉ một vài người thẩm định được xác thực. Nhưng cái điều mà mỗi độc giả đều phải biết, ấy là... *Mais ce que chaque lecteur doit connaitre, c'est...*" Ấy là: "Trông ra núi lớn sông dài, ngó quanh lại chỉ một người là ta". Đó là tiếng nói gì lạ vậy rứa hỉ?

Lời nói quá độc đoán và quá hồn nhiên. Nó như vũ bão bay phăng, buộc bốn bề phải cúi rạp xuống. Nhất cử nhất động của Chúa Heidegger này, không một người nào được quyền không biết. Phải biết. Có bổn phận phải biết. Biết gì? Biết rằng Heidegger cảm tạ Corbin. Nghĩa là gì? Nghĩa là Triết học cảm tạ Corbin. Nghĩa là sao? Nghĩa là Nhân gian cảm tạ Corbin. Tại mần răng có sự lạ rứa? Tại vì lẽ Corbin dịch sách của tôi. Mà tôi là ai? Là Heidegger. Nghĩa là con người đại diện cho Triết học Hiện đại. Hôm nay Hôm sau Ngàn thu Mãi Mãi... Chúa Xuân nức nở bên mình. Heidegger rất mực tài tình hỡi ai... (Xem *Tản Đà Vận Văn*).

Chắc quý vị vừa chợt phì cười, thấy tôi bàn lệch lạc? Vâng. Lời nói của Heidegger nghe thì tao nhã, mà sao kẻ bàn tới lại làm cho nó nghe ra ngổ ngáo? Đó chẳng qua là thử vận dụng phép phản ngữ nghịch ngôn để làm hình ảnh Heidegger sáng ra ở những bình diện khác.

Những trang sau sẽ phơi mở dần dần.

MARTIN HEIDEGGER VÀ JEAN PAUL SARTRE

BÌNH MINH MƠ MÀNG VÀ MẶT TRỜI GAY GẮT

"...Nhưng cố nhiên mọi lời mỉa mai kỳ bí của triết gia phải được hiểu trên nhiều bình diện."

B.G.

Viết vài chục trang về Heidegger, tôi chạnh nghĩ tới lớp người đàn anh chúng ta. Những người đã trưởng thành trước cuộc Thế Chiến. Đã đọc sách triết học, đã vừa chớm rời bỏ những William James, Bergson, để tiếp xúc với Heidegger... Cuốn *Sein und Zeit* ra đời năm 1927. Rồi tư tưởng Heidegger "ĐƯỢC" (hay BỊ) Sartre đem phổ biến ở Pháp – phổ biến theo cái điệu lây lất của ông. Rồi Đại Chiến, Đức Quốc Xã gây đảo điên ở Âu Châu. Rồi Heidegger có một lời tuyên bố nào đó – tôi sẽ nói tới sau – làm cho giới trí thức Âu Châu khó chịu. Rồi Đức quốc chiến bại. Rồi ở Pháp, Sartre lớn dần, tràn lan ảnh hưởng, chiếu rọi những tia sáng gay gắt vô cùng trên mảnh địa cầu đầy rẫy tro than gạch ngói. Từ 1943 tới 1960, Sartre cho ra đời hai tác phẩm triết học đồ sộ của mình: *L'Être et le Néant* và *Critique de la Raison dialectique* song song với những vở kịch, tiểu thuyết,

tiểu luận, khảo cứu văn học, thi ca, v.v... Trong khi đó, bậc thầy của Sartre là Heidegger vẫn chưa cho ra đời cuốn thứ hai của bộ sách *Sein und Zeit (L'Être et le Temps)*. Sartre đã đi rất nhanh, và đồng thời cũng giới thiệu tư tưởng Heidegger theo cái lối ông *"giải thích" L'Etranger* của Camus, hoặc theo cái điệu *A Propos du Bruit et de la Fureur...* (xem *Situations 1*).

Chúng ta tự hỏi: Nếu từ trước trận đại chiến, trong lớp đàn anh chúng ta, có người đã yêu Heidegger đến một độ mơ màng nào đó thì họ đã bối rối tơ tưởng tư lường tư lự ra sao? Hình ảnh Heidegger qua nét vẽ của Sartre đã lắm bề lệch lạc. Lời tỏ bày "thiện cảm" (?) của chính Heidegger đối với Đức Quốc Xã trong một cảnh huống bời bời của giang sơn, càng không cho phép thiên hạ nhận rõ mặt Heidegger trong những mối u tình khôn tả, khuất lấp trong trong cái phần *"Im-Pensé"* của tư tưởng cay đắng tồn sinh. Thêm vào đó, tiếng Pháp lại có rộng đất dụng võ trên hoàn cầu nhiều gấp bao nhiêu lần phạm vi tác động của Đức ngữ. Và nói riêng Đức ngữ u ẩn kỳ ảo của Heidegger, nghĩa là của một nguồn tư tưởng chỉ mở phơi sáng tỏ ở những mạch ngầm u uyên, thâm áo mà bất cứ trang toát lược của học giả nào cũng không thể đạt tới [1].

Bao nhiêu tình huống đã dựng lên hết bấy nhiêu éo le về trên con đường đi tới của triết học Heidegger – một triết-gia-nghệ-sĩ phi thường. Màu *"bình minh"* thơ mộng của Heidegger vừa soi lên hoàn vũ báo hiệu một cuộc Hồi Sinh, sắp bị ánh mặt trời chói chang của Sartre đuổi tan đi mất. Sương pha lê trong suốt mơ màng biết làm sao chống lại? Mặt trời rất sáng, sáng quá, sáng tơi bời, và sáng đảo, sáng điên, gieo rắc bao

---

[1] Theo Gaetan Picon: *Rien de plus malaisé à définir qu'une pensée comme celle de Heidegger qui ne s'éclaire qu'à des profondeurs où aucun résumé ne peut l'atteindre – (Panorama des Idées contemporaines).*

nhiêu bóng u buồn của lá cây trên mặt đất? Thôi hết rồi, còn chi nữa Bình Minh... *Désormais tout fait ombre, car c'est le jour. L'aube obscure est en effet sans ombre, et le jour éclatant couche la terre sous les ombres. C'est le commencement de notre histoire, histoire de la caverne du Soleil, boule d'énigme qui accapare la lumière... – Qu'appelle-t-on penser?* [1]

Heidegger đã đau lòng. Tâm hồn ông tha thiết quá. Và ông sợ định mệnh sẽ dành cho mình cái số phận y hệt như số phận những Nietzsche – Zarathoustra. Tiếng nói bay vào sa mạc. "Hát vô ích thế mà chim vỡ cổ. Héo tim xanh cho quá độ tài tình. Ca ánh sáng bao lần giây máu đỏ. Rồi một ngày sa rụng giữa bình minh" – *Qu'importe toi-même, Zarathoustra! Dis ta parole, et brise-toi.* Hỡi Zarathoustra! Sá gì tấm thân tấm thể tấm hồn của chính người. Cứ thốt cho xong lời mình, và chịu tan ra từng mảnh.

Trên dặm mòn dang dở, Heidegger ngồi lại bên đường. Sartre tiến tới, vớ lấy cây gậy dài, kiêu hùng dấn bước, bỏ mặc ông thầy ngồi lặng lẽ phía sau – Ô Sartre! ngươi mang cây gậy ta đi đâu? Ngươi sẽ làm gì đời nó? Ngươi có tôn trọng nó không? Hay ngươi sẽ đẽo gọt lại? Ngươi sẽ làm nó tổn thương? Ta rất đau lòng. Người đời sẽ nhìn ngó cây gậy kia.. kẻ bảo rằng: cây gậy này của Sartre, người lại bảo rằng: cây gậy này của Heidegger. *"Người kẻ"* lại bảo rằng: cây gậy này một nửa của Heidegger, một nửa của Sartre. Đằng nào cũng không đúng sự thật. Bởi vì lòng ta nguyên vẹn hơn thế kia. *Ngô đạo nhất dĩ quán chi.* Đâu có lẽ chia phanh chia phui để rạc rời như quá quạn vó ngựa. Như lẻ tẻ sim ngàn sổ lá buông rơi. Như Cành Nam ước nguyện sai lời tử sinh? Làm thế nào còn biết thu về một mối để bao quát hết nỗi đời mà hướng nẻo quê chung. Thế

---

[1] *Do* Aloys Becker *và* Gérard Granel *dịch ra Pháp ngữ.*

kỳ này nhân gian hấp hối. Phương thuốc thần tiên ta đem lại, bây giờ đã xen trộn nhiều chất độc... Ai pha?

Khúc ca của Thiên Tiên, kẻ phàm phu đem hát. Nghê Thường của Hoàng hậu phường tục tử Bùi Bê Bối phanh phui. Tiếng nói của Hy Lạp xưa không được nghe bằng lỗ tai người xưa Hy Lạp. Và cuộc hội thoại đành chấm dứt lúc chưa kịp khởi đầu. *Notre entretien a pris fin avant d'avoir commencé, hélas!... Mais non! mais non! messieurs! Ces mots grecs, il faut les écouter en grec, il faut les traduire en grec, pour les entendre en grec, c'est-à-dire tout simplement pour les entendre dans ce qu'ils disent et qu'ils ne disent que dans leur langue.*

Đó là nói về ngôn ngữ Hy Lạp. Phải lắng nghe trong tiếng Hy Lạp, diễn dịch bằng tiếng Hy Lạp, để nghe theo điệu Hy Lạp, nghĩa là nghe theo điều chúng nói; và cái điều chúng nói, chúng chỉ nói trong ngôn ngữ của riêng mình mình nói với cây lá mà thôi.

Thế còn ngôn ngữ Heidegger? Làm sao ai lại nghe trong giọng lời của Sartre. Sartre đâu phải thật đúng là tri âm tri kỷ của Heidegger. Nhưng cái điểm điêu linh nhất cho Heidegger ấy là cái chỗ: người đời vẫn cứ tưởng Sartre là kẻ hiểu thấu đáo Heidegger, và đã "vượt Heidegger"![1] như chính Sartre cũng tự phụ tuyên bố... Và từ đó... *Dès lors, tout fait ombre... Le jour éclatant couche la terre sous les ombres.* Từ đó mọi sự vật trở thành âm u... Quả địa cầu nằm lịm dưới bóng mờ cây cối gục ngang (nhánh cành ngã ngửa, chim lá rớt nghiêng).

Nhưng lòng kẻ hào hoa vẫn mênh mông quá. "Do lai của

---

[1] *Xin cước chú thêm vài cái dấu than: (!!!) Sartre thuộc hạng người rất thông minh. Nhưng đó là cái thông minh phù phiếm của trí tuệ, Sartre không có đời sống tinh thần thật sự.*

bình minh là mai hậu, vì vậy bình minh tìm về mai hậu, và cũng để đắm vào mai hậu để tan đi. *L'aube provient de son avenir, et c'est pourquoi elle y va – et de quelque façon pour y disparaitre*". Niềm hân hoan chứa đựng ngậm ngùi. Tan biến đi, nhưng vẫn ngồi im đó. Thu hình lại, rút lui vào nẻo khuất, và nhìn ra bốn bể thiên hạ lao xao chạy ngược, chạy xuôi, rất ồn ào mà quên mất cái linh hồn tư tưởng. *L'homme tel qu'il a été jusqu'ici a trop agi et trop peu pensé. L'absence de la pensée n'a pourtant ni seulement ni d'abord son fondement dans le fait que l'homme a trop peu cultivé la pensée, mais dans le fait que ce qui est à penser, ce qui proprement donne à penser, se retire déjà depuis longtemps.*

Tiếng nói của Heidegger nghe ra tăm tối, hàm hỗn, là bởi lẽ quá u trầm. Quá u trầm bởi lẽ mang chứa đủ mọi *thứ "nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt khe."* Vì vậy, nên chi Phạm Quý Thích [2] có bảo: *Bạc mệnh cầm chung oán hận trường*. Ông Heidegger dù có tự nghĩ rằng Bình Minh chịu đắm vào Mai Hậu để tan đi, nhưng khối u hận kia đắm vào đâu mà tan đi được. Dầu có mang xuống Tuyền Đài đi nữa. *Tình não nuột căn duyên dẫu dứt, hận cung cầm mệnh bạc còn vương. Tài tình cái lụy mang mang. Vì ai tiếng nọ dư vang vọng về.*

Nó vọng về một cách kỳ bí quá. Vừa xa lạ vừa quen thân. Vọng từ Gia Tĩnh triều Minh mà nghe ra như từ da máu của hình hài thân thể của mỗi người mỗi kẻ mang mỗi cái tồn sinh thông lụy tài hoa. Không còn làm sao xác định rõ. Vọng từ Nguyễn Du hay từ Nietzsche? Từ bờ Lam giang hay từ bến Venise? Từ bãi Phéacie hay từ quê Ithaque? Từ Hy Lạp hay từ Troie? Của cô Hélène đứng trên thành Troie nhìn chiến địa,

---

[2] *Phạm Quý Thích ở Việt Nam thế kỷ trước và ở Đức thế kỷ này, ở Hy Lạp cách đây 25 hoặc 30 thế kỷ vậy.*

hay của cô Hélène-thật-sự đã vất vưởng ở Ai Cập trong sương tuyết chiêm bao? Của riêng kẻ thiên hương người tài tử hay của chung chị chung anh? Của riêng Heidegger hay là riêng của Sartre? Cái riêng của Sartre, Sartre lấy tự nơi mình, hay mượn tạm nơi ai? Mượn rồi không trả? Không trả lời, không trả vốn? Rồi lại còn bảo người ta nghèo đói hơn mình? Mình vượt xa người ta một cách rất dào dạt? Mình chống đối lại người ta để mở một lối đi mới mẻ, tân kỳ? Để ghé về một cõi bờ rực rỡ dựng một gian nhà để ở, mà canh chầy sực tỉnh, bỗng cảm thấy *mái gia đình* vẫn không thực sự là *đình gia*? Ở trong nhà mình mà cảm thấy như ở đùm ở đậu, ở đỗ ở hoang... *Qu'est-ce qu'un tet "propre" dans lequel l'esprit au commencement, dans sa propre maison, n'est pas à la maison?*[1]

Thì ra cái *"của riêng sở hữu"* và cái *"của lạ xa ngoài"* không chống đối nhau theo một lối đơn giản. Cái *"riêng sở hữu"* trước hết là cái gì sở hữu mà ta phải từng có lần hì hục gắng gổ *mà "chiếm hữu lấy"* cho ta. Một cái thứ *"riêng sở hữu"* theo lối kia, là cái gì gì gì vậy? Một cái *"riêng sở hữu"* trong đó tinh thần từ sơ khởi, ở ngay trong nhà cửa của mình mà vẫn không thật là ở nhà ở cửa, tưởng ở như chừng ở là *ở ở ở ở* quê ai. Cái *"của xa lạ ngoài"* cũng không phải là cái gì khác cái *"của riêng sở hữu"*. Cái *"của lạ xa ngoài"* là miếng *"Thuộc Địa"* chơi vơi để về khai thác tơ liễu hồng quần của cái đồ *"riêng sở hữu"*, là cái nguồn nước dạt dào chỉ phát khởi bay tung là ở tận ngoài trùng khơi bể rộng. Nơi chốn của lãng quên, nhưng của lãng quên *"vũ dũng"*, cái lãng quên được tinh thần chi chút trên tay như vua yêu chúa dấu, bởi vì nó là cái khoảng rộng xanh trời để Kỷ

---

[1] *Nhưng cố nhiên – như đã nói ở trước – mọi lời mỉa mai kỳ bí của Heidegger phải được hiểu trên nhiều bình diện. Hãy phân biệt cái plan ontique và cái plan ontologique*

Niệm có thể về thủ thỉ canh khuya: cái của lạ xa ngoài, là vậy đó, cái của lạ xa ngoài làm nhung nhớ cái *Đất Nước Quê Hương* của cửa mộng lòng em một lần anh đã mở. *Ce qui est "le propre" et ce qui est "l'étranger" ne s'opposent pas dans une antithèse simple. "Le propre" d'abord est tel qu'il faut se l'approprier. Qu'est-ce qu'un tel "propre" dans lequel "l'esprit au commencement, dans sa propre maison, n'est pas à la maison"? "L'étranger" ensuite n'est pas quelque chose de simplement tout autre que le propre. L'étranger est la "Colonie" du propre, la richesse de la source qui ne commence que dans la mer. Lieu d'oubli, mais du "vaillant oubli" que l'esprit aime, parce qu'il est l'espace possible du souvenir: c'est cela l'étranger, cet étranger qui fait en même temps souvenir de la Patrie...*

Lieu d'oubli, mais du "vaillant oubli..." Nơi chốn của lãng quên, nhưng của lãng quên cường dũng, và tinh thần yêu dấu lắm. Bởi vì nơi chốn nọ là cái khoảng rộng mơ màng nằm đó để kỷ niệm có thể thỉnh thoảng tìm lối về mà khai thác ái ân. Cái xa-lạ-bên-ngoài xui ta nhớ một cách dị thường cái đất-tổ-quê-cha. Nhưng người trong cuộc, vì lẽ gì cứ cố tình che dấu, không chịu thẳng thắn nhìn nhận điều đó với mây sớm đèn khuya? Sao? Nửa tình nửa cảnh? Không chia tấm lòng? Tại sao Sartre có thái độ chối bỏ, đối với tư tưởng hiện-sinh-tồn-thể-Đức? Nếu quả thật Sartre có tìm ra một con đường phong phú hơn con đường triết học của bậc thầy thầy cũ, thì Sartre chối bỏ thầy cũng được. Cũng chính đáng vô cùng – *Amicus Plato, sed magis amica veritas. Tôi yêu Platon lắm, nhưng đối với tôi, chân lý còn thân thiết hơn nữa* [1]. Duy có điều: cái điệu chối bỏ của Sartre không chính đáng là ở chỗ: ông xuyên tạc trước, rồi

---

[1] *Như trường hợp Heidegger: thỉnh thoảng ông dám lên án cả Nietzsche, cả Hegel mà không ai được quyền chê trách.*

chối bỏ sau. Ông không trình bày cái phần sâu thẳm trong tư tưởng người ta. Ông gạt nó sang bên, rồi ồn ào đưa những danh từ chụp mũ. Người bạn nào có quen đọc văn Sartre, đều nhận ra điều đó ngay. Tôi không cần phải vạch nêu tỉ mỉ. Tôi chỉ cần cử ra một thí dụ tiêu biểu cái lối cả vú lấp miệng em của Sartre, cái lối dương đông kích tây, cái lối lấp lơ tấn công ở ngã quẹo đường quanh. Cái lối đưa một danh từ xô-bồ-bao-quát để dễ xuyên tạc. Trong cuốn *Critique de la Raison dialectique*, trang 21, Sartre viết: *"L'apparition, dans l'entre-deux-guerres, d'un existentialisme allemand correspond certainement – au moins chez Jaspers*[1] *– à une sournoise volonté de ressusciter le transcendant. Giữa hai cuộc Thế Chiến, sự xuất hiện của một thứ chủ nghĩa hiện sinh Đức quả có tương ứng – ít nhất là nơi Jaspers - với một ý chí âm hiểm toan phục hồi cái siêu việt..."* Trong một cuốn sách bác luận tinh thần duy lý biện chứng, Sartre đã dành những trang đầu để tấn công hiện sinh Đức. Nhất là tấn công Jaspers. Sau cái tên Jaspers, Sartre có đánh dấu số (1) để đưa xuống một lời cước chú như sau: *"Le cas de Heidegger est trop complexe pour que je puisse l'exposer ici"*. Vâng. Trường hợp Heidegger quá phức tạp, tôi không thể trình bày lại ở đây... Vâng. Và quả thật Sartre chỉ có tấn công là chỉ tấn công riêng Jaspers, là triết gia Đức mà tư tưởng rất khác tư tưởng Heidegger.

Thoạt tiên ta tưởng rằng xét theo cái điệu Sartre tấn công Jaspers trong cuốn *Critique de la Raison dialectique*, thì Heidegger không bị tổn thương gì.

Nhưng vì lẽ chi chúng ta dám bảo rằng khi tấn công Jaspers, là Sartre cố ý tấn công cả Heidegger nữa? Cái gì trong giọng điệu Sartre cho phép ta nghĩ như vậy? Ấy bởi vì trước khi đập Jaspers, Sartre đã dùng tiếng có nghĩa bao trùm: *existentialisme allemand*. Và khi nói tới Jaspers, ông dùng

tiếng *au moins chez Jaspers*. Ít ra là ở Jaspers... Thế có nghĩa là gì? Thế có nghĩa... Ít ra là rứa... Nhiều nữa là ri... Mới suy thì vậy... Suy rộng thì ra... Phức tạp quá ta! Là He-de-gé... Giờ đây không thể... Xin để bạn suy. Cái đó cũng tùy. Ở bà con, cô bác... (Đó là ý nghĩa của cái lời cước chú đã nói ở trên...) [1]

Quả thật, cái lối lấp lơ của Sartre có tính cách trầm trọng vô cùng. Và Heidegger cũng khó mà trực tiếp trả lời lắm vậy. Những ông Tản Đà, Tố Như, Tôn Thọ Tường, từng đã mang mối "kỳ oan" nào, hẳn nhận ra tâm sự con người phong vận Heidegger ngay. Và trong phút giây, ở bốn chân trời, bao nhiêu cái hồng nhan xúm quanh Thúy Kiều mà thút thít... Nhưng làm sao Sartre có thể lấp lơ xuyên tạc mãi được. Tất cả những cái hào hoa kim cổ cùng đứng lên kêu và gọi. Gọi người bỏ lách lau thôn. Kêu người dứt cỏ lìa cồn cải kim.

Ông Heidegger từ lâu vẫn như im lặng, vẫn như ít ra sách, nhưng tại sao... Tại sao ông đứng lại mà vẫn đi. Ông dừng mà vẫn như tiến tới mãi. Cái bước Hữu Thể và Thời gian của ông vẫn cứ như muốn đè bẹp cái Hữu Thể và Hư Vô của Sartre. Nó nằm im lìm trong quá khứ như một hiện tượng kỳ bí, bất khả vãn hồi. Và chính vì thế mà nó nằm đờ đẫn bất tử giữa thiên thu. Cái đã rồi. Rồi. Đẩy không đi. Xô không nhúc nhích. Không cách gì làm cho nó phải tổn thương... Ý chí đành bó tay ôm hận. *"La vengeance est pour Nietzsche le ressentiment de la volonté contre le Temps. Ce qui veut dire maintenant la vengeance est le ressentiment de la volonté contre le passer et son passé, contre le temps et son "il était". Le ressentiment ne va pas contre le pur et simple passer, mais contre le passer en*

---

[1] *Ngày trước, đã có lần Sartre trực tiếp tấn công Heidegger, trong* L'Être et le Néant *(từ trang 301 đến 307). Đó là lúc tác phẩm Heidegger chưa được dịch nhiều. Đó là lúc Sartre còn đủ táo bạo để cả gan làm liều.*

tant qu'il ne laisse plus être le passé que comme passé, qu'il le laisse se pétrifier dans la rigidité du définitif". Cái définitif nó nằm sừng sững trên thời gian với cái "il était" của nó, của một lần đã hiện hữu, để mãi mãi huy hoàng. Nó xui lòng ta tức tối. Tức tối không phải vì thời gian đi, đi suông, mà đi theo nghĩa đi là đi vào dĩ vãng, và dĩ vãng đi là đi theo ngàn thu đứng lại cứng rắn im lìm cho *"ức triệu ngàn năm đời nhớ tớ"* (Tản Đà). Đời lệ thuộc mãi mãi vào tớ và lệ thuộc vào cái *"xưa kia từng đã"* của tớ. Có vùng vẫy cách gì cũng không thoát khỏi sức phủ tỏa mơ màng của tớ đâu. *A cet "il était", le ressentiment demeure enchaîné; de même d'ailleurs que dans toute haine se cache la dépendance la plus insondable à la l'égard de ce don't elle voudrait au fond constamment se rendre indépendante, ce qu'elle ne peut pourtant jamais faire et toujours d'autant moins qu'elle hait davantage*[1]. Càng căm hận bao nhiêu, càng cố công vùng vẫy để thoát vòng vây hãm bao nhiêu, càng sa lầy vướng lụy lệ thuộc bấy nhiêu. Làm sao mà tự do nổi. Dù có kéo Jean Wahl vào chung phe cánh với mình. Kéo Jean Wahl vào chung càng thêm thất thế. Bởi vì cuốn sách của Jean Wahl lai rai lếu láo lập lờ le lói lau lách lá cồn chỉ phơi bày cho thiên hạ thấy rõ: *cái học miệt mài làm ma nghiệt cái suy tư.* Cái hì hục sử kinh chiết tỏa mất cái tâm thần hoằng đại, làm tê cóng mọi thứ gì hiện hữu, bởi cái lối hình dung ru rú đặc biệt của mình trong tâm thức hẹp hòi kẻ trung-nhân-dĩ-hạ. *"Le dernier homme se fige elle-même et fige en général tout ce qui est par sa manière particulière de représenter".*[2]

Nhưng Thời Gian của Heidegger có chịu tê cóng cũng chỉ tê cóng một thời gian ngắn ngắn mà thôi. Thác là thể phách, còn

---

[1] *Xem* Qu'appelle-t-on penser? *trang 78.*

[2] *Xem* Qu'appelle-t-on penser? *trang 58*

là tinh anh... Ngày sẽ về, sẽ nhìn Xuân Tinh Hoa thắm lại... Ngày sẽ về bên dòng bất tuyệt sơn tuyền sẽ theo dõi bóng trời đi. Sẽ nói cho đời biết rằng ... *Le temps qui vient aura bien appris à l'homme cette leçon, que les pensées essentielles des penseurs ne perdent rien de leur vérité parce qu'on néglige de les penser.* Dù người ta có hờ hững không suy nghiệm kỹ càng, hay suy tư theo lối đả kích, hay suy gẫm theo lối xuyên tạc, trong thời buổi cuồng loạn âm u kẻ tài hoa thất thế, dù sao chăng nữa... thời gian đến sẽ cho ta một bài học... Rằng những tư tưởng cốt yếu sâu kín của triết gia chẳng bao giờ bị hao tổn mất mát chút gì đâu.

Thời gian sẽ đến... Còn bây giờ? Bây giờ ta vẫn còn bị ruồng bỏ. Lời ta còn gần quá nên chịu nhiều mất mát, tại sao? *Ma parole? Elle est toujours privée du proche par l'immédiat.* Vì gần nên mới gũi. Vì sát nên không thể sơ. Thế nên chi: vì yêu thương cái sơ cái gũi, mà lời nói cứ đành câm nín, cứ bỏ đi xa vời, hướng vọng làn ánh sáng dị thường diễm ảo của Phanh Phơi... Làn nước xô qua, ngọn triều đẩy lại, bên này là gái, bờ nọ là trai, nhìn nhau trong xa vắng mơ màng cuối bãi đầu thôn... Từ bao lâu? tuyệt vọng bẽ bàng kim cương mang linh hồn rướm máu. Người có thấy thẹn thuồng, vì cái lẽ phụ nhau?

Depuis combien de temps, honteux, désespéré,
Portant partout le trait don't je suis déchiré,
Contre vous, contre moi, vainement je m'éprouve:
Présente, je vous fuis; absente, je vous trouve;
Dans le fond des forêts votre image me suit;
La lumière du jour, les ombres de la nuit
Tout retrace à mes yeux les charmes que j'évite...

RACINE

Chẳng hiểu ông Sartre có mang cái tâm trạng lây lất não

nường đó chăng? Hình ảnh Heidegger có đeo đuổi ông ở cõi nguồn cõi mộng? Quên sao? Kỷ niệm thuở ban đầu? Cách đấy mươi năm? Từ ngày Sartre qua Đức. Buổi sơ ngộ với Heidegger kỳ ảo xiết bao. Phải chăng bụi phồn hoa Ba-Lê đã vùi chôn hình bóng cũ? Sartre có mộng trở về đầu rú đất Thượng năm kia?

Dieux! que ne suis-je assise à l'ombre des forêts
Quand pourrai-je, au travers d'une poussière
Suivre de l'œil un char fuyant dans la carrière?

Ngồi dưới bóng sâu rừng thẳm, có bao giờ ta được ngó một chiếc mã xa trốn chạy giữa đám bụi hồng diệu viễn? Bụi hồng oanh liệt, không giống bụi buồn của phố thị lao xao. Nhưng dẫu có được ngó nhìn, cũng khó mà lại gần cho được. Tại sao? Bởi vì cõi nguồn của Trường Mộng nó dào dạt mà hiu hắt vô song. Làn suối đến với ta vì suối là Nguyên Khê Nguyên Thủy, nhưng tại sao suối về mà nhất thiết Khê Thủy chưa chịu trao thân? *Mais elle vient, parce qu'elle est l'Origine, c'est-à-dire le Jaillisse-ment, tout d'abord, nécessairement de telle sorte qu'elle se refuse.* Tại sao? Tại sao? Sượng sùng giữ ý rụt rè? Hiển hiện mà vẫn nép vào dưới hoa. Ngại ngùng gì mà che dấu mặt? *Derrière son apparaître, elle se cache, elle se retire.* Trở gót trướng hoa thâm nghiêm kín cổng cao tường, ấy chính bởi sợ cái bàn tay thô bạo nó chộp bừa làm chuyện bê bối thì tan nát liễu hoa. *Celle-ci se retire devant une telle volonté de saisir.*

Buông cầm xốc áo vội ra
Hương còn thơm nức người đà vắng tanh.

Hình ảnh chàng trai tham lam háu táu không níu được nàng đành đứng đờ đẫn trơ ra, đúng là hình ảnh của mọi con người chúng ta rập rình chiếm hữu, mà rốt cuộc chỉ rã rời riêng rẽ năm ngón nhỏ trên tay.

MARTIN HEIDEGGER VÀ HÌNH BÓNG NIETZSCHE

SA MẠC LỚN DẦN... LỚN MÃI GIỮA LỜI TA NÓI VÀ LỜI TA NGHE... THỜI GIAN ĐI, ĐÚNG LÀ THỜI GIAN ĐẾN, NHƯNG ĐẾN ĐỂ MÀ ĐI – VÀ ĐI LÀ ĐI MẤT

Nous oublions trop facilement qu'un penseur agit plus essentiellement là où il est combattu que là où il est approuvé.

Chúng ta quên một cách quá dễ dàng rằng một nhà tư tưởng tác động một cách thiết cốt nhất, chính là ở những điểm ông bị kích bác hơn là ở những điểm ông được tán đồng. Đó là lời Heildegger luận bàn với Nietzsche, trong tập *Was heisst Denken? – Qu'appelle-t-on penser?* Bàn tới phương pháp suy tư trong một tập sách gồm hai trăm rưỡi trang, Heidegger đã dành ngót nửa tập để nhắc gợi hình ảnh Nietzsche. Mà nhắc gợi như thế nào? Heidegger chỉ nêu ra một câu nói của Nietzsche "*Le désert croît*. Sa mạc lớn dần..." (trích ở tập *Ainsi parlait Zarathoustra*). Nêu chỉ-một-lời-duy-nhất và quanh quẩn trở lui trở lại mãi với chỉ một lời duy nhất kia. Cái điệu *nói lặp, cái điệu sử dụng* phép trùng phức, lối hiệp chưởng của Heidegger – trong văn học cổ kim chỉ có Heildegger là một. Homère là hai. Và ai ai nữa là ba? "Le *désert croît*..." Chỉ một

lời. Và Heidegger nhắc đi nhắc lại, y như tuồng ông bị ám ảnh bởi giọng nói một oan hồn lảng vảng năm canh. Bởi vì Heidegger hiểu rằng lời nói kia bao quát cả một đời tư tưởng của một triết gia kỳ diệu, và bao quát bi kịch nhân loại của một thế kỷ về sau. Nếu không nhắc đi nhắc lại trăm lần, thì nhân gian sẽ không nghe rõ. Và ông cũng không thể *"đâm điếc hai lỗ tai nhân gian để nhân gian chịu mở to mắt ra nghe bằng con mắt"*. Vậy nên ông phải nói lặp. Vì nếu không thì tiếng nói của Nietzsche sẽ còn bị xuyên tạc, bị đả kích mãi bởi những học giả, giáo sư Cresson, Jean Wahl... giữa một thời đại dị thường. Một thời đại nêu bao nhiêu vấn đề điên đảo, mà con người – con người trí thức *vẫn chưa chịu suy tư*. Đó là điều đáng xui ta suy nghĩ nhiều nhất. *"Ce qui donne le plus à penser dans notre temps qui donne à penser est que nous ne pensons pas encore."* Cái điều xui ta suy nghĩ nhiều nhất trong thời đại khiến ta suy tư, ấy là chúng ta chưa chịu suy tư. Câu nói đó cũng trở đi trở về trong tập sách có tới trăm lần, miên man như một đoạn-trường-điệp-khúc.

Chúng ta chưa chịu suy tư, trước những vấn đề đáng buộc suy tư, ấy không phải là chúng ta không suy tư. Chúng ta có suy tư. Nhưng có mà cũng như không. Bởi vì suy tư theo lối học giả, suy nghĩ theo điệu giáo sư, suy gẫm theo lối mò mẫm nhân tuần nho hương nguyện. Chúng ta bỏ lạc linh hồn mình ở dưới cõi trời xanh. Và chúng ta không nhìn thấy nhân gian đương chết mòn vì tìm không ra lối bước. Rồi nếu có một kẻ nào sáng suốt nói ra một lời gì đúng điệu suy tưởng hào hoa, thì chúng ta lập tức đả kích họ. Chúng ta không biết rằng:

"Chúng ta quên một cách quá dễ dàng rằng một nhà tư tưởng tác động một cách thiết cốt nhất, chính là ở những điểm ông bị kích bác hơn là ở những điểm ông được tán đồng".

Bởi vì tư tưởng có hiệu lực lớn phải là tư tưởng uyên thâm

thì không thể nằm trong vòng tư duy của kẻ "trung nhân dĩ hạ". *Yến tước an tri hồng hộc chí?* Thế nên kẻ hào hoa bị kích bác là lẽ dĩ nhiên. Và những ông Khổng Tử luống công mòn mỏi chu du, cũng là bởi lẽ đó. *"Le désert croît"* Sa mạc lan rộng dần. Hoang liêu to lớn ra mãi. Và học giả bốn bề vẫn hí hửng ríu rít ríu ran. *"Ils parlent tous de moi, mais personne n'a de pensée pour moi"*. Bọn chúng thi nhau mà bàn mãi về tôi, nhưng chẳng có một ai chịu vì tôi mà tư tưởng. Họ đã vo tròn bóp bẹp tôi theo cái méo mó của tinh thần họ. Linh hồn tôi chết ngột trong ngục tù tăm tối họ dựng lên. Ngày héo trong lửa hồng. Đêm khô trong lệ đỏ. Ngươi hãy nhìn, ngươi hãy ngó, nếu một lần trong một phút, ngươi chịu ngẩng mặt mà xem... *"Your eyes must sure persuade you this is truth, if but your eyes one moment deigned to look at me. Languishing, I withered now in flames, and now in-tears..."* Thể phách tinh anh tôi tàn lụi trong vòng vây hãm. *"Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh..."* Chúng nó vẫn vào sau ra trước dập dìu chim lá rất du dương trong hệ thống phanh phơi rất hồn nhiên vi vu cành gió... Trong khi ấy ở bốn trời toàn khối nhân loại chìm đắm trong binh đao, giấn mình trong mấy áng can qua bể dâu mấy cuộc? Tôi đòi phen nét vẽ câu thơ? Tôi cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa? Vui là vui gượng kẻo là... Lỡ là cái nghiệp hào hoa lạc loài... Lọ là ngỗng đực dê choai...

Que je dise d'oiseaux et de métamorphoses
Du mois d'août qui se fane au fond des mélilots
Que je dise du vent que je dise des roses
Ma musique se brise et se mue en sanglots.

Dù tôi nói về chim bay hay về chóc đậu. Hoa đầu xuân bay đồng cỏ tháng ba. Hay nắng mỏng sương mờ, vòm trời sao mới mọc... Lời bỗng dưng thoắt động vỡ chan hòa... Vì sao chi lạ rứa? Làn sóng cũ phi tuyền man mác nơi đâu? Bờ nước thẳm

em chờ ta đó chớ? Tay ôm đầu và tay nữa giơ ra? Vòng ma nghiệt mấy lần ta rất sợ...

Con đường nào đưa ta thoát vòng ma nghiệt để bước vào Chu Tuần Bất Tận? Nietzsche đã nói. Người đời đã bóp méo, vo bẹp. Nietzsche đã điên. Và bây giờ tới lượt Heidegger. Ông về giữa nhân gian tư lự. Ăn nói thế nào nữa, để cho lời có thể lựa lối khơi dẫn vào tâm tư? Tại sao ông bảo rằng chỉ khi nào ta giải đáp được vấn đề Hữu Thể, thì ta mới giải phóng được loài người? Loài người trong thế giới nói chung và giải đất Châu Âu tăm tối nói riêng? Tại sao ông bảo rằng con đường nào về chân trời khánh vân man mác là cái nẻo nào dẫn ta trở lại chốn Nguyên Khê? Nhưng tại sao nêu câu hỏi, đáp nửa chừng, bỗng dưng ông dừng lại? Tại sao tác phẩm *Sein und Zeit* (Hữu Thể và Thời Gian), ông cho ra một phần đầu, còn phần đuôi ông cứ giữ lại? Thiên hạ chờ ngót hai mươi mấy năm, ông vẫn nấn ná. Ông e ngại nước đời khe khắt những nỗi gì? Những kẻ nào đứng rập rình ở khắp nơi đợi chờ để "phổ biến"? Và phổ biến để phơi tràn? Và phơi tràn để xuyên tạc? Và xuyên tạc để gây điêu linh hoang phế? Và điêu linh hoang phế sẽ kinh khủng vô cùng? Sẽ ghê khiếp hơn tàn phá, hơn tận diệt? Vì đâu ngăn đón gió đông? Thiệt lòng khi tỉnh đau lòng khi say. Trang ôi! tờ mỏng hay dày? Mà xuân hoang vắng suốt ngày và đêm.

"Le désert croît... Ce qui veut dire: La désolation s'étend. Désolation est plus que destruction. Désolation est plus sinistre qu'anéantissement. La destruction abolit seulement ce qui a crû et qui a été édifié jusqu'ici. Mais la désolation barre l'avenir à la croissance et empêche toute édification".

Bi kịch Nietzsche hay bi kịch Heidegger? Hay thảm kịch Tố Như cũng vậy. Dặm khuya ngất tạnh mù khơi... *Le désert croît...* Sa mạc lớn dần. *Ce qui veut dire...* Thế có nghĩa rằng:

hoang phế điêu linh tỏa rộng. Hoang phế là cái gì đáng sợ hơn tàn phá. Hoang phế còn ghê tởm hơn tận diệt. Tàn phá chỉ vùi chôn những gì đã phát triển và được xây dựng trước nay. Nhưng hoang phế thì chận đứng con đường tương lai của sinh trưởng. Và cản trở mọi cuộc đắp bồi đắp điếm đền bù xây dựng mai sau.

Nhưng hỏi: Do đâu mà có hoang phế điêu linh? Do đâu mà có sa mạc? Do đâu mà lời kêu tiếng gọi vọng mãi vào hư vô? Ấy bởi vì... có "tương ứng" mà chẳng có đồng thanh. Có tương cầu mà không đồng khí. Có lao xao luận bàn khen chê phổ biến, mà chỉ do ngộ nhận từ trước tới sau. Có hàng hàng cây đứng ngóng thu. Mà thật ra? – Em đi mất hút như mù sương bay. *"Ils parlent tous de moi, mais personne n'a de pensée pour moi".*

Họ bàn tán mãi về tôi một cách rất thì thào, mà từ trước tới sau, không một kẻ nào đã vì tôi mà tư tưởng. Mỗi lời bàn luận, là mỗi tiếng phụ nhau. Chỉ trích là phụ đã đành. Mà ngợi khen lại càng mười phần gấp mấy. *"Ces sortes de louanges qui viennent d'en bas sont toujours des outrages".* Tại sao vậy? Còn tình đâu nữa là thù đấy thôi. Tại sao thế?

Đại khái ta có thể ôn lại những lời Sartre đã nói về Heidegger, hoặc giở lại những trang sách của Jean Wahl – *Vers la fin de l'ontologie.* Jean Wahl đã nhận định về Heidegger như thế nào trong tập "nghiên cứu" kia? Nghiên cứu về riêng một cuốn sách của Heidegger: *Introduction dans la Métaphysique* (Einfuerung in die Metaphysik). Tập nghiên cứu vô cùng tỉ mỉ? Jean Wahl, giáo sư trường Sorbonne, đã đem bao nhiêu sở tri quảng bác ra để cùng Heidegger đối thoại. Ông phân tách từng đoạn, ông đo đếm từng chữ của Heidegger quy chiếu với từng lời của triết gia kim cổ. Ông triền miên vạch lá kiếm bọ, tìm sâu. Ông tìm ra "sâu", và ông đánh mất

"thẳm". Đại khái không khác gì cái điệu Lê Văn Hoè chú giải sách Nguyễn Du. Rất quảng bác trong cái kiến thức, mà rất thô thiển trong cái trầm tư. Bởi vì thật ra, không có trầm tư của thâm tình đồng điệu. Có xuống bến đồng thuyền, mà không thể nào cùng lên bờ đồng hội. Có lời qua, có tiếng lại, mà không có ngàn thông trút gió về một bờ cồn lá lắt lay. Tại sao nên sự lạ? Bởi vì một bên là học giả mọt sách, một bên là bát ngát hào hoa suy tư thênh thang trên sóng đời chìm nổi. Một bên vận dụng óc duy lý phân tích, một bên lao đầu vào vũ bão cam chịu mọi phũ phàng nghiêm nhặt của giới hạn hoạt sinh, hầu mong tung cánh bằng tiện gió... Ông Wahl chỉ trích cuốn Siêu Hình Học Nhập Môn của Heidegger như thế nào? Đại khái ông bảo: Ông Heidegger chủ quan quyết đoán suông, vô bằng cớ, không chứng giải rõ ràng những đoán định đưa ra. Vì sao ông Heidegger bảo rằng cái vấn đề "hữu thể là gì" lại là vấn đề sơ khởi của triết học? Vì sao vấn đề sơ khởi nọ lại là trung tâm của vấn đề căn bản, là bếp lửa hồng của mọi vấn đề triết học tồn sinh? Và vì sao Heidegger lại quả quyết rằng vấn đề sơ khởi nọ gắn liền với vận mệnh tinh thần của hoàn vũ? Gắn liền gắn khít ra sao? Như thế nào? Theo cái lối chi lạ rứa vậy? *De nouveau, nous nous posons nous-mêmes cette question de savoir de quelle façon elle est liée au destin spirituel de l'Europe, de quelle façon elle est liée au destin spirituel du monde entier...* (Vers la fin de l'Ontologie – *trang 63).* Ta sẽ còn xin trở lại cái điểm này trong những trang sau.

Cái lối bác luận của Jean Wahl xui ta nhớ lập tức những lối ồn ào của những Tử Lộ. Và đức Khổng Tử đã than dài, quay nhìn Tăng Điểm... Nhìn rất lặng lẽ. Tại sao Heidegger không thể trả lời? Tại sao đức Khổng Tử "dư dục vô ngôn"? Những Tử Lộ xúm xít bên Jean Wahl. Thì Heidegger cùng Khổng Tử, Lão Tử phải có thái độ nào? Thế nào là "Đạo khả đạo, phi thường

đạo, danh khả danh, phi thường danh"? Tại sao Gandhi lại bảo rằng: muốn cứu vãn xã hội ngày nay thì con người phải quay trở về với cõi nguồn *thần bí*, với *huyền nhiệm sơ nguyên*? Tại sao Simone Weil muốn rằng khoa học phải quay về với Tình Mộng Thơ Nhạc Hy Lạp Ngàn Xưa? Tại sao Einstein chối bỏ mọi thứ hiện tồn hiện hoạt hiện hữu (étant) của kỷ nguyên cơ giới, để tìm về với tín ngưỡng uẩn áo của một Spinoza?

Nêu chừng đó câu hỏi lên, là đã đáp gọn ghẽ cho Jean Wahl rồi vậy. Heidegger không trực tiếp trả lời câu hỏi của Jean Wahl. Nhưng cần gì phải trả lời chứ? Đức Khổng đã không từng trả lời tự mấy ngàn năm cũ đó sao?

"Cái đạo của thiên hạ, có điều nói mà sáng tỏ ra, có điều nói nhiều mà lại mờ tối đi. Song thiên lý tự hành mà sinh hóa, người biết suy xét thì há lại phải đợi nói mới biết hay sao? Vật có ba góc, bảo cho biết một góc, mà không suy ra hai góc kia, thì không dạy nữa.. Cử nhất ngung, bất dĩ nhị ngung phản, tắc bất phục giã".

Đó là tất cả lý do vì sao mà Heidegger không cho in tiếp tập II của bộ *"L'Être et le Temps"*. Tất cả lý do? Không biết! Hỏi Heidegger ông chỉ ậm ừ. Đâu là nguyên cớ? Tôi biết nói sao? Đâu là nguyên nhân? Đó là tất cả? Không. Có lẽ chưa phải là tất cả. Có lẽ còn phải tìm tới vài lý do khác đau buồn hơn. Sau này, ta sẽ mong gạn gùng thêm với Sartre. Sartre có lỗi với Heidegger như thế nào? Kể làm sao xiết? Giờ xin trở lại với Jean Wahl. Vạch rõ những điểm hư hại của Jean Wahl, vạch rõ một phần, thì hai phần kia sẽ sáng tỏ. Và vật ba góc sẽ hiện rõ nguyên hình. "Nước sẽ ngân lời hoài vọng cũ? Gửi về cây bóng lá sơ nguyên"? Sẽ hay không sẽ?.

Heidegger không cho ra tập II của pho sách. Cái phận hồng nhan là nửa đường đứt gánh. Là Rimbaud tương tư lỡ dở, đã vội lao mình vào cát quạnh Harrar. Là Kafka yêu cầu bạn

thân hãy đốt giùm mọi bản thảo. Là Nietzsche đòi xé nát hết những trang sách đoạn trường đã trót lỡ viết ra. Là Nguyễn Du chờ Tử Thần và nhất mực không uống thuốc. Là Antoine hoang phí hết bao đô thành đô thị để cùng Cléopâtre chết lịm trong những mảnh môi hôn. Xin tìm về non nước trường sinh ở nơi làn mi cong liễu. Và giã từ trời đất u buồn tư lự giữa tồn sinh. Triết học ở đâu? Nếu không tìm về thâm u của cỏ hoa Thần Thoại? Mọi cố gắng của người tư tưởng là triền miên khởi sự vun bồi Thần Thoại? Mọi cố gắng của người tư tưởng là triền miên khởi sự vun bồi Thần Thoại để giúp nhánh cành triết học đứng bên bờ Thần Thoại mà phục sinh. Đó một lời mời mọc. Đó một vòm cây bóng hiu hắt Nguyên Khê.

La philosophie est liée au mythe, et le philosophe a sans cesse à recommencer de nouveau la naissance de la philosophie à partir du mythe.

Tại sao phải trở về với Thần Thoại? Thần Thoại xa vời xa vắng mang nặng những biểu trưng nào gần gũi lắm với nhân thế lầm than? Lời ta nói với lời ta nghe, lời ta thưa với lời ta thốt, có hẳn là giống hẳn với cái điều ta nói tới không? *Ce dont on parle et ce qui est dit ne sont pas identiques. Pourquoi?*

Nhân gian đã mặc cả cò kè, cợt cười nhạo báng, vì thế nên chi những gã Zarathoustra đã phải nhận thấy rằng đem sự việc nói thẳng ra giờ đây quả là không hợp lúc. Không hợp cảnh, không hợp người. Sự việc mây bay sương đầm lá ướt mà người người cứ đòi cò-kè-thiết-thực-bớt-một-thêm-hai-cho-êm-giầm-ngả-giá-buôn-bán-có-lời.

Le peuple ne faisait que rire de Zarathoustra qui dut reconnaître que l'heure n'était pas encore venue de parler sans préambule des choses les plus hautes, de celles qui sont à venir, et qu'il ne possédait pas encore non plus la bonne façon de le faire. Il dut reconnaître qu'il convient de parler seulement

médiatement et d'abord même seulement du contraire.

Vâng. Phải nên nói cái điều nghịch lại điều mình muốn nói. Nghĩ điều này, thì nói sự kia. Suy vật ni thì thốt thưa đồ nọ. Phép phản ngữ nó não nường đuốc hoa hé môi là vậy... Mộng lây lất ghé đêm kề... Chiêm bao phiến hoặc lối về tồn sinh. Ngửa ngang gió lá trong mình. Cành chim khép mở mảnh hình hài suông. Trổ bông là nụ môi hường. Hé răng là để não nường đuốc hoa. Nội đồng mọc cỏ tháng ba. Rừng cô tịch trút nước pha phôi nguồn. Vai ngần với tóc xanh buông. Dựng càn khôn giữa loạn cuồng si mê. Đổ xiêu tồn hoạt ê chề. Đẫm khăn hồng lệ khóc Tề-Tuyên-Vương... Ngậm ngùi sầu mộng Kim Cương...

Đó là tất cả ý nghĩa của những giòng đổ vỡ trong linh hồn hoa lá Heidegger. Tất cả tại ai? Các ngươi học giả, các ngươi đã làm gì? Để trái rụng sim rơi? Cành lê sương rớt?

Vous, mes philosophes! Vous, messieurs les chevaliers à la triste figure qui vous tenez dans les recoins, embusqués dans les toiles d'araignée de l'esprit! (Nietzsche).

Ôi các ngài triết gia! Các ngài tự cho mình là kẻ bảo tồn chân lý? Các ngài hiệp sĩ mặt mũi bơ thờ bó thân lơ láo, duỗi dài mình mẩy, duỗi thẳng hình hài tứ chi, nơi gậm giường xó tối, rập rình mạng nhện vướng mắc tư duy!

Các ngươi đã làm gì cho tan hoang, cái tồn hoạt của cành ngọc thụ đơm hoa? Kim mã ngọc đường, cây quỳnh cành giao, một vùng cỏ mọc, tất cả ở đâu rồi? *Mais qu'est-ce que vous faites de l'arbre en fleur? Qu'est–ce que vous faites de la prairie? Qu'est–ce que vous faites de l'homme? Non pas du cerveau, mais de l'homme, que demain peut-être nous aurons perdu et qui depuis l'origine était en route vers nous...*

Người ấy là ai? Người ấy ở đâu rồi? Cái con người mà ngày

mai ta sẽ mất họ? Cái con người từ buổi sơ-đầu đã lên đường về với chúng ta? Còn không? Giờ hạnh ngộ? Còn không? Tơ liễu bên cầu? *Đạp Thanh hội cũ hào hoa? Giấc vàng buổi Tảo Mộ đà cáo chung?*

Ngày mai chàng đi mất? Liêu Dương xa vắng xa vời. Vườn Thúy em giã biệt lên đường mù khơi, ngất tạnh em đi... Các ngươi đã lao xao sau trước tớ thầy, các ngươi đã làm gì đời họ?

Qu'est-ce que vous faites de l'homme? De l'homme, que demain peut-être nous aurons perdu et qui depui l'origine était en route vers nous...

Họ đã về với các ngươi trong buổi hội đầu mùa xanh rợn lá cây. Các ngươi làm đổ xiêu hết. Nội đồng còn mọc cỏ tháng ba? Không. Bốn bề xa trông? Rừng cô tịch khóc. Nước pha phôi nguồn. Con cò trắng nhớ nhung trời bữa trước? Con cá xanh tư lự sóng hôm sau... Lòng miên man, ta chỉ biết gục đầu.

Các ngươi còn hỏi ta làm chi nữa? *L'Être et le Temps? Sein und Zeit? Hữu Thể và Thời gian* sao không cho ra tiếp? Cho ra ở lối nào? Đường quanh hay ngả quẹo? *Qu'en est-il du temps? Il en est ainsi: Le temps va. Et il va en tant qu'il s'en va. Le temps qui va est certes une venue mais une venue qui va en tant qu'elle s'en va.* Thời gian theo đó đã ra sao? Đã ra như thế này: thời gian đi. Và đi theo điệu đi là đi mất. Thời gian đi đúng là thời gian đến, nhưng đến để mà đi, và đi là đi mất...

Ta có chịu chạy theo không? Để dặm đường xa có mong còn trùng phùng gần gũi. Bởi vì rất có thể rằng cái sự việc lùi xa, là cái hoài mong ở lại. Lùi xa để phơi bày hương sắc hiu hiu gửi bay về. Mai sau dù có bao giờ. Đốt lò hương ấy so tơ phím này. Trông ra ngọn cỏ lá cây. Thấy hiu hiu gió... *Ce qui se retire d'une telle façon retient et déploie l'incomparable proximité qui lui est propre...* Tất cả vấn đề là: có tinh thành một chút nào để

tương ứng cho đôi bờ u hiển gần gũi nhau chăng? Có hữu tình lần theo dấu vết chân in không? *Lorsque nous sommes rattachés à ce qui se retire, alors nous sommes en mouvement vers ce qui se retire, vers les approches pleines d'énigmes et donc changeantes, de son appel...* Tiếng gọi xa xôi của người bên kia bờ cõi nọ, sẽ vẳng lên hiu hắt chập chờn lãng đãng tuyết sương... Bến hồng sẽ giục nhau sang... Hễ biết lắng thì sẽ nghe, biết nhìn thì sẽ thấy: biết ngó thì sẽ nhận ra, biết gùn ghè thì cửa mộng lòng em, anh mở được... Sài Gòn sẽ đi về giao hoan với Chợ Lớn. Tuần Sóc Trăng sẽ thổi rộng gió Biên Hòa. Hồn Cửu Long sẽ đi về trong sóng lớn. Nước một mùa là bất tuyệt dư ba. Bí quyết của tình tự suy tư nó là như vậy. *Quand un homme est expressément dans ce mouvement, alors il pense, dut-il retirement demeurer aussi voilé que jamais.*

Nhưng con người có chịu đặt tinh thành trong tình tự suy tư? Chúng ta hãy lần giở trở lại Jean Wahl là ắt thấy. Xin cử ra đây một vài điểm cụ thể khả dĩ biểu trưng cho cái lối mặc cả cò kè của Jean Wahl rất khiêm tốn. Wahl rất nhún nhường, nhưng rất êm đềm đè lên lưng thiên hạ cho thiên hạ ngột hơi thở phò phè:

Et c'est ici que nous aurions à réfléchir à ce que nous dit Heidegger, qui comprend une part de vérité et une part d'erreur... Và chính đây là cái chỗ để ta suy gẫm về điều ông Heidegger nói, điều ấy gồm một phần chân lý, và một phần lạc lầm... *Il y a là une idée de Heidegger qui n'est pas seulement de Heidegger...* Ở nơi đó có một ý tưởng của ông Heidegger, một ý tưởng không phải chỉ, duy là của ông Heidegger. *Ceci pourrait être critiqué...* Điều ông Heidegger nói đó, ta có thể chỉ trích... *Ici, encore, il y aurait probablement des distinctions à faire...* Nơi đây ắt là ta cũng có thể... âu là thử đưa những điều biện biệt như sau... *La philosophie peut, malgré ce que dit*

Heidegger... Dù ông Heidegger có nói sao chăng nữa, thì triết học vẫn có thể... *Nous nous sommes trouvés d'accord avec Heidegger pour dire que*... Chúng ta tán đồng với Heidegger để nói rằng... *Bien que nous ne voyions pas bien clairement ce que Heidegger veut entendre par là*... Mặc dù ta không nhận thấy rõ cái điều ông Heidegger muốn nói trong đó... *Peut-être y a-t-il là plusieurs erreurs de Heidegger, à côté d'une vérité*... Có lẽ nơi nọ có nhiều nhầm lẫn của Heidegger, bên cạnh một điều đúng. *Mais malgré ces deux erreurs... indépendamment de ces deux erreurs, il y a cependant une vérité dans ce qu'il dit sur le danger technique ici et là*... Tuy nhiên, mặc dù hai điều sai hỏng kia – ở ngoài hai điều sai hỏng kia – dù sao vẫn còn có một điều đúng khi ông Heidegger nói tới cái nguy hại của kỹ thuật, của chuyên môn, nơi này, chỗ nọ... *Et nous ne serons pas tout-à-fait d'accord avec Heidegger sur ce qu'il dit de l'idée d'être.* Và chúng ta sẽ không hoàn toàn đồng ý với Heidegger về những điều ông nói tới ý niệm hữu thể. *Et en effet, l'idée de Geist, et de spirituel, empruntée plus ou moins à Hegel*... Và quả thật ý niệm của Linh Hồn, về Tinh Thần, được vay mượn ít nhiều ở Hegel... *Peut-être, sur certains points, la critique de Heidegger est-elle ici un peu sommaire*... Có lẽ, ở vài điểm, lời phê bình của Heidegger ở đây còn hơi sơ lược. *Il y a quelque chose de juste, d'utile dans la pensée de Heidegger.* Ở đây, chúng ta cần biện biệt rõ cái phần có giá trị và cái phần có lẽ còn bất túc trong tư tưởng Heidegger... *Nous sommes sur le seuil de cette transformation que Heidegger ne parvient pas, semble-t-il, à opérer*... Chúng ta ở trước ngưỡng cửa cuộc chuyển hoán kia, cuộc chuyển hoán mà Heidegger dường như không thực hiện nổi... *Heidegger pense avoir prouvé que la question*... Heidegger nghĩ rằng mình đã chứng tỏ được cái điều mà, thật ra, ông ta không có chứng tỏ, rằng vấn đề... *Comme nous l'avons dit, cela éveille nos soupçons sur la valeur de certains*

des aspects de la pensée de Heidegger. Như chúng ta đã nói, điều ấy đánh thức những mối nghi ngờ của chúng ta đối với giá trị của vài khía cạnh tư tưởng Heidegger. *Et en effet l'effort de Heidegger pour remonter à l'origine est très légitime et louable en un certain sens. Mais d'autre part, il faut bien se rendre compte...* Và quả thật sự cố gắng của Heidegger để quay về nguồn cội quả là điều chính đáng và rất đáng khen, về một mặt nào đó. Nhưng mặt khác, phải nhìn nhận rằng.....

Thưa quý vị, chúng tôi thật không còn can đảm trích thêm. Suốt tập sách của Jean Wahl, nhan nhản những lời lấp lơ điên cuồng hạn chế đó. Khen một chút, để chê một chút. Khen một chút nhỏ, để chê một chút to. Khen theo lối ông giáo khen học sinh, để chê theo điệu người bạn độ lượng nhắc nhở, ông Wahl càng lựa lời tao nhã lịch sự theo lối gạt gẫm chừng nào, càng làm ngột hơi kẻ thiên tài chừng đó. Thà ông cứ tơi bời đả kích đi. Để cho người ta còn thẳng thắn trả lời. Thà ông du côn như Nguyễn Bách Khoa đi, cho trắng ra trắng, đen ra đen. Chứ cái điệu mập mờ quẩn quanh trớ tránh chập chờn, vỗ về để ăn hại, ve vuốt để đánh ngầm, thì cái nguy hiểm thật khó mà lường cho hết. Biết bao kẻ đã dùng thủ đoạn đó để phá hoại sự nghiệp kẻ tài hoa, cản đường người quốc sắc[1]. Xã hội này điên loạn đâu có phải vì những kẻ ăn cướp. Giặc của đức, không phải là bọn du côn. Giặc của đức, chính là bè lũ hương nguyện. "Hương nguyện đức chi tặc giả". Đức Khổng Tử ngàn xưa đã rất ngậm ngùi. Con đường của đức Khổng hoang liêu lắm. Ấy bởi tại ai?

"Le désert croît"... ce qui veut dire: La désolation s'étend. Désolation est plus que destruction. Désolation est plus sinistre qu'anéantissement. La destruction abolit seulement ce

---

[1] *Thế nên Nường-Quốc-Sắc đã bỏ đi hải ngoại từ lâu lắm chẳng có tin về.*

qui a crû et qui a été édifié jusqu'ici. Mais la désolation barre l'avenir à la croissance et empêche toute édification. La désolation est plus sinistre que le simple anéantissement. Lui aussi abolit, et même encore le rien, tandis que la désolation cultive et étend tout ce qui garotte et tout ce qui empêche. Le Sahara en Afrique n'est qu'une forme de désert...

Dải Sahara ở Phi Châu chỉ là một hình thức của sa mạc. Còn những sa mạc nào ghê tởm hơn. Cái sa mạc của hoang liêu điêu tàn phế lụi. Nó gớm guốc hơn sự tận diệt. Tận diệt là chôn vùi, vùi cái to, vùi cái bé, vùi cái tẻo tẹo teo, vùi luôn cái không-chi-hết-cả, nhưng cái phế lụi điêu tàn lại không chịu lấp chôn. Lại vun trồng gai góc trên lối tuyết sương, để phơi tràn lan rộng những cỏ dại quấn quít chằng chịt siết hương hoa, bám vào thân lài, bấu vào mình mẩy liễu. Và con đường tương lai của hoa của mộng là con đường chết thê thảm của lăng trì. Đó là bi kịch Nguyễn Du, Nguyễn Khắc Hiếu, Tôn Thọ Tường.

Tại sao học giả Jean Wahl không rõ cho cái nỗi đoạn trường đó? Ông khật khù hay sao? Đọc lại từ trước tới sau tập sách luận về Heidegger của Jean Wahl, tất cả mọi người đều công phẫn. Jean Wahl còn khôn khéo hai lần nêu lên – ở trang đầu và ở trang cuối – vâng, hai lần Jean Wahl đã nêu ra một câu nói của Heidegger trong một hoàn cảnh đặc biệt. Câu nói gì của Heidegger? Trong hoàn cảnh đặc biệt nào của tồn sinh khe khắt? Ấy là cái lời nói của Heidegger bày tỏ ý kiến đối với chủ nghĩa Quốc gia Xã hội do Hitler khởi xướng.

"La philosophie qui se donne ça et là comme la philosophie du national-socialisme n'a rien à faire avec la hauteur ou la grandeur de ce mouvement" [1].

---

[1] Xem Introduction à la Métaphysique *ở trang 213, Gilbert Kahn dịch có hơi khác và có thêm một lời cước chú.*

Cái triết lý lai rai ở nơi này chốn nọ mệnh danh là chủ nghĩa quốc xã, thật ra chả có gì liên can với cái chỗ cao viễn hùng đại của phong trào mãnh liệt kia...

Lời nói đó của triết gia quả là một điều kỳ dị. Kỳ bí vô cùng. Tại sao Heidegger hoan nghênh phong trào Quốc Xã? Theo dõi tư tưởng nhiều phen ở nhiều ngõ ngách, ta có thể tìm ra manh mối để giải thích lời nói kia chăng? Chúng tôi tin rằng rất có thể. Nếu chúng ta đặt mình vào giữa giòng cuồng loạn của Xã Hội Âu Tây, những mưu toan ngột ngạt của Đế Quốc Anh, Pháp, những lung lạc của chính trị Âu Châu bấy giờ, ắt là chúng ta nắm được tình tự dị thường của nhà tư tưởng Heidegger. Lời nói của triết gia sẽ ngân lên ở một tầng ý thức khác, trong những kích thước khác. Nếu chúng ta từng có tư lự nhiều trước hành động vũ bão của một Napoléon sau cái chết khốc liệt của những nhà Đại Cách Mạng, thì chúng ta sẽ đặt lại vấn đề *"chủ tâm chủ ý và hành động"* trong một viễn tượng khác hẳn. Ta có thể nói như mọi người: *Napoléon là kẻ muốn trả thù cho Linh Hồn Cách Mạng bị bọn đốn mạt phản bội.* Ủ! các người đã sát hại những cứu tinh của các người, con đường phụng sự của những nhà Cách Mạng bị dở dang, ta đã mấy phen đem tài dụng binh ra phục vụ con người duy nhất đã được mang cái danh hiệu *"L'Incorruptible"* mà rốt cuộc vẫn không đi tới đâu, thì từ nay ta xin nguyện: đem hết thiên tài ngang dọc ra gây sóng gió cho trời long đất lở, để ban cho loài

---

Xin nói thêm rằng: chính ở điểm này, Wahl có biện hộ cho Heidegger – biện hộ tức khắc *ở trang đầu và vẫn lấp lơ. Và một nơi khác ông có nói một lời suông rằng Heidegger là một nhà tư tưởng lớn. Nhưng tại sao suốt tập sách ông lại chú tâm minh chứng cho thiên hạ thấy rằng Heidegger chỉ là một triết gia lơ mơ, không có gì độc đáo, không có gì uyên thâm, suy luận lắm khi lệch lạc, v.v... Ông Wahl chơi cái trò gì quái gở vậy???????*

người một bài học về cái ý nghĩa chân chính của Dân Chủ Tự Do. Ta giã từ bệ ngọc, ta giã từ Joséphine, thanh gươm yên ngựa lên đường, ta nguyện lôi kéo các người cùng ta suốt đời lăn thân vào rừng tên mũi đạn. Có nghĩa gì cái danh vị đế vương, có nghĩa gì ngai vàng chễm chệ, có nghĩa gì cái mảnh hồng nhan của Hoàng Hậu trong ngọc trắng ngà, vâng! tất cả còn có nghĩa gì ráo, một khi cái mộng tưởng vị nước vị dân đã bị dân và nước dày xéo. Ta muốn thực hiện một sự chuyển hoán gay gắt mọi giá trị ở mọi bình diện. Có thế mới mong làm cho sáng tỏ tâm thức của lũ người phản bội giá áo túi cơm. Thân xác ta sẽ nát ngấu tơi bời, để cho nhân gian tìm trở về với Lẽ Sống.

Cỗi nguồn của hành động những kẻ anh hùng nó nằm ở đâu? Ở nơi nào ta không rõ lắm. Nhưng nhất định là không thể đem cái đức lý công truyền ra để biện giải biện bàn về họ[1].

Nếu không nhận định như vậy, thì không cách gì giải thích được hành động của Napoléon. Có lẽ Heidegger đã nhìn phong trào Quốc Xã theo viễn tượng tương tự huy hoàng như thế đó chăng? Hay là ý Heidegger còn chứa chất những gì xót xa mâu thuẫn nhất trong thời đại cuồng loạn của chủ nghĩa hư vô? Đặt lại vấn đề theo lối đó, dưới những làn ánh sáng rùng rợn của riêng một thế kỷ, những làn ánh sáng máu lửa giao thoa, thì ta sẽ hiểu Heidegger trong phần thâm u của tư tưởng bi đát vò xé trong ngửa nghiêng. Heidegger, Malraux, Saint Just, Gandhi, Nguyễn Huệ... đều là những hình ảnh biểu trưng cho tâm thức hùng vĩ của mọi con người mang một niềm tin dữ dội, niềm tin bát ngát không biết tới đo đếm cò kè, chỉ bao trùm trong viễn tượng. *La foi ne calcule pas, elle embrasse.* Và

---

[1] *Gœthe, Hegel đều hết mực ca ngợi Napoléon. Nhất là Hegel, trong cuốn* Philosophie de l'Histoire.

con người muốn cất cánh bay lìa để lôi nhân gian cùng mình vào trong đà vươn vi vút, đẩy hoạt tồn thiết thực vào cõi mộng mơ màng tồn thể sơ khai, xô những mạch ngầm của Tinh Hoa về gõ cửa Hiện Hoạt.

David E. Roberts trong cuốn *Existentialism and Religious Belief* (Chủ nghĩa hiện sinh và niềm tin tôn giáo) bàn tới thái độ của Heidegger đối với Quốc Xã – có đưa ý kiến như sau:

Một trong những điểm khác biệt nhất trong bản ngã Heidegger ấy là nỗi cô độc của ông. Và đối với một người ngoại quốc, điều không thể giải thích nổi là vì sao một kẻ thiết tha với tinh thần tự do cá nhân độc lập lại có thể nào có một chút ái mộ cỏn con nào đối với phong trào Quốc Xã. Ta có thể tạm thử đoán liều và đưa một lời giải thích... Một lời phỏng đoán cần căn cứ trên nhiều sự việc, lý lẽ. Lẽ thứ nhất, ấy là tình gắn chặt với đất nước quê hương. Lẽ thứ hai, ấy là ảnh hưởng Nietzsche đã khiến Heidegger cảm thấy rằng văn minh Âu Châu đã tàn lụn về tinh thần, và cần có một sự chuyển hoán giá trị. Lẽ thứ ba, ấy là một khuynh hướng thần bí không lối thoát trừ phi liên kết mình vào thân thiết với tình đất quê hương. Lẽ thứ tư, ấy là động lực thúc đẩy của tinh thần quả cảm cương hùng có thể được khơi dẫn về những quyết định chính trị mới mẻ và những đức tính vũ dũng. Nhưng đó chỉ là những phỏng đoán suông, không có bằng cớ chắc chắn.

One of the distinguishing marks of his personality has always been his solitude, and to an outsider it remains a puzzle how anyone who stresses the independence of the individual as Heidegger does could ever looked with the slightest degree of favor upon Nazism. A conjectural explanation woud need to take account of several things. First, his sense of closeness to the soil... Second, the influence of Nietzsche, which prompted him to feel that Western

civilization had become spiritually bankrupt and that a radical transvaluation of value was needed. Third, a mystical tendancy which had nowhere to go except to associate itself with his feelings about the homeland. Fourth, a stress upon resoluteness and courage which could easily channeled in the direction of political decisions and martial virtues. But these remain mere conjectures...

Lời bàn của ông Roberts nghe ra có mặn mà thông cảm. Điều đáng để ý là một triết gia trẻ tuổi ở Đức – theo như Jean Wahl có nói tới trong tập sách *Vers la fin de l'Ontologie* – lại phản đối thái độ của Heidegger, trong một bài báo đăng ở một tạp chí lớn ở Đức, nhan đề: *Penser avec Heidegger contre Heidegger*: Cùng suy tưởng với Heidegger để chống lại Heidegger.

Vậy thì chân lý ở đâu? Để tạm gỡ thắc mắc, giờ đây ta chỉ nên nêu ra một chút mối manh này, dựa theo sách Jean Wahl: Heidegger chấp nhận sự hùng đại của phong trào Quốc Xã, và ông ta đã định nghĩa phong trào đó một cách kỳ dị như sau: Quốc Xã là sự kết hợp, sự gặp gỡ của kỹ-thuật-hành-tinh với con người thời đại mới. *Heidegger admet la grandeur du mouvement nazi qu'il définit d'ailleurs d'une façon assez étonnante comme l'union de la technique planétaire et de l'homme moderne.*

Đến đây ta dừng sững lại. Jean Wahl nêu ra lời đó và cho rằng lối định nghĩa kia đáng xui ta ngạc nhiên. Phải. Không những khá ngạc nhiên. Mà phải nên ngạc nhiên nhiều lắm lắắắm. Và phải buộc ta nêu lại vấn đề tự nơi căn bản. Ta nên tự hỏi: kỹ thuật hành tinh và con người thời mới đối với Heidegger nó ra làm sao? Từ đó mà đi, ắt ta sẽ hiểu ý ngầm của ông. Ta biết rằng đối với kỹ thuật thời cơ giới và con người

văn minh mới hiện nay, Heidegger cũng như Einstein, đều khinh miệt vô cùng [1]. Chính Heidegger là một trong những kẻ đau đớn tin rằng con người thời-đại-mới sắp sửa sử dụng khoa học và triết học duy lý để vùi chôn văn hóa, dày xéo truyền thống triết học chân chính. Vậy thì lời định nghĩa kia... Có điều chi nữa mà ngờ... Lời kia chứa nặng thẩn thờ xót xa. Vui là vui gượng kẻo là... Mỉm cười trước mặt, khóc òa sau lưng...

"Bụng nghĩ một đường nói ra một nẻo. Lắm lúc muốn khóc mà đành phải mỉm miệng cười. Thế thì chốn này gọi là *Sầu Thành* cũng phải".

TẢN ĐÀ

Thì ra cái Ông Heidegger, cái Ông Nietzsche, Ông Camus cũng không xa cái Ông Nguyễn Khắc Hiếu, Tôn Thọ Tường, Nguyễn Du... chi mấy chút.

Nghĩ một đường nói ra một nẻo. Nói quanh quất lang thang. Nói trái lại cái điều định nói. *Il dut reconnaître qu'il convient de parler seulement médiatement et d'abord même seulement du contraire.* Bởi đâu mà Heidegger nhắc lại có tới một trăm lần một vài lời của Nietzsche? Tại sao đòi leo lên đỉnh núi mù mịt hư vô gió âm thiên âm ác? Vì dẫu sao cũng còn hơn chết ngộp nơi giải đất Âu Châu ẩm ướt u buồn này... *Le désert croît. Nietzsche était au plus loin de la nuageuse, humide et mélancolique Vieille-Europe.*

Và Albert Camus:

Je n'ai pas de patience en réserve pour cette Europe où

---

[1] *Về thái độ Heidegger đối với con người mới, Jean Wahl có nói đến – một cách công bằng.*

l'automne a le visage de printemps, et le printemps odeur de misère.

LE MALENTENDU

Tôi không còn chút kiên nhẫn nào nữa, để chịu nấn ná ở lại trên cái giải đất Âu Châu ảm đạm này. Mùa Thu ở đây mang khuôn mặt mùa Xuân, và mùa Xuân dâng mùi tủi nhục. – "Tôi từ đắm tự năm tê... Chín tầng ngang ngửa chưa hề tỉnh ra. Cỏ đầu truông thoắt tiêu ma. Cuối truông đèo mất hút tà dương tây. Cửa đen mài miệt canh chầy. Vào ra lẽo đẽo không đầy không vơi..."

Ngoảnh trông lên anh đếch thấy có ra gì
Ai rằng trăng sáng, anh thấy vẫn tối sì cái bóng đen đen
Hội Chùa Thầy còn đương lúc đua chen
Mau chân lên thời tới, hễ ươn hèn thời xa
Anh tiếc cho con ngươi bên chột lại bên lòa
Trèo non xuống dốc dễ ai mà giúp nhau
Cái phận ông trời khi tưởng đến mà đau
Giờ chưa mở mắt biết mai sau ra thế nào
Bây giờ đất thấp trời cao...

TẢN ĐÀ

Đất thấp, trời cao, mây mù ở giữa. Giờ chưa mở mắt biết mai sau nó ra cái thế nào? Cái bóng đen nó tối sì sì. Anh tiếc cho con ngươi ti hí bèn chột bên lòa. Những lỡ từ... lạc bước... bước ra. Mau chân thì tới – thì xa ươn hèn. *Ce qui donne le plus à penser dans notre temps qui donne à penser est que nous ne pensons pas encore...* Vì chưa chịu suy nghĩ nên còn mù quáng mãi mãi. Và mãi mãi vẫn không thấy ông Hiếu ở đâu. Ông Hiếu nói cái gì. Bảo rằng có nghe ông Hiếu ngông. Có nhìn ông Hiếu lãng mạn, mà rốt cuộc cái ông Hiếu thật sự mặt

mũi ra thế nào, ta không hay, không biết. Bên kia lời nói hắt hiu, bên kia dáng người tinh nghịch còn có cái gì ẩn nấp. Và chính vì lẽ đó nên một lần đối thoại với ông là một lần phải bước vào một bờ cõi chập chờn sương man mác. *C'est pourquoi un dialogue de pensée avec lui se situe dans des dimensions qui deviennent toujours autre...* Kích thước đổi thay hoài. Vì ngôn ngữ của linh hồn nọ mang đủ thứ biểu tượng biểu trưng, mang đủ thứ dư vang không có ở trong lời nói. Và cũng vì lẽ đó mà chúng ta nên tạm trì hoãn cái giờ đàm thoại với ông Nietzsche, và hãy chậm rãi làm quen với những ông Aristote trong thời gian chuẩn bị, soạn sửa là mười ba mười bốn mười một, hoặc mười mười lăm năm. *C'est pourquoi il serait convenable que vous ajourniez provisoirement la lecture de Nietzsche et que vous étudiez d'abord pendant dix ou quinze ans Aristote.*

Không chuẩn bị như vậy, mà vội vã vớ vào ông Nietzsche thì sẽ lầm tưởng rằng ông Nietzsche dễ dãi, tôi níu được áo ông rồi, mà thật ra nào có nắm được chi mô.

La langue de Nietzsche parle comme une façade, tant que nous l'entendons exclusivement dans la langue de la pensée traditionnelle, au lieu d'écouter ce qui n'a pas de langage dans cette langue.

Lời của Nietzsche nói lên cũng tỉ như cái vỏ ngoài, cái mặt trước, cái hàng giậu phía ngoài sân, chừng nào ta còn nghe theo lối chấp nhất trong giọng nói của tư tưởng cựu truyền, mà không chịu mở linh hồn để lắng nghe và đón nhận những âm vang nào không có **tiếng** giữa **lời** kia. Chừng nào ta còn nghĩ rằng ta đã hiểu Nietzsche rồi, hiểu lắm lắm rồi theo lối nhân tuần lây lất, thì chừng đó ta còn phụ lòng ông. Ông bảo ta hãy chối bỏ ông để tìm lại chính mình. Nhưng ta đã biết Nietzsche ra sao chưa? Nếu chưa, thì chối bỏ cái gì? Chối bỏ ông

Nietzsche hay chỉ chối bỏ một bóng ma? Bóng ma tự linh hồn u tối của ta tỏa ra che mờ cả mây nước và chân trời con én bay chơi...

Le dernier homme, la façon d'être définitive de l'homme traditionnel, se fige elle-même et fige en général tout ce qui est par sa manière particulière de représenter. Kẻ trung-nhân-dĩ-hạ, cái cách điệu hiện hữu cứng đờ mãi mãi của con người cũ kỹ, tự làm mình tê cóng lại, và chạm tới đâu là làm tê cóng hết mọi vật mọi đồ, bởi cái lối hình dung đặc biệt cỗi cằn của hắn. Vì vậy nên chi hắn cần phải học tập suy nghĩ trở lại. Tự ngọn tới ngành, tới cội gốc. Và trước tiên... trước tiên phải dám liều một "bước nhảy". Chân lý ở ngay bên mình. Nhưng cần phải nhảy. Cơ sở ở ngay dưới chân mình. Nhưng cần phải nhảy. Thật là một điều dị kỳ, một điều gớm guốc: phải cố sức nhảy một nhảy thì mới đạt tới cái mặt đất bằng phẳng hiện nằm ở ngay dưới bàn chân cẳng của ta. *C'est une chose étrange, ou même une chose sinistre, que de devoir d'abord sauter pour atteindre le sol même sur lequel nous nous trouvons.*

Ấy chính bởi vì gần gũi quá nên hóa ra xa xôi. Vì thiết thân nên xa vắng. Vì đứng sát nên không thấy mặt nhau. Vì một trăm mối bời bời giăng mờ trước mặt, nên xóm giềng cô bác chẳng chịu ngó nhìn nhau. Phải bỏ chạy đi khắp bốn chân trời, mai sau họa có giờ trùng ngộ... Phải bỏ ra mười bảy năm cùng Aristote trôi giạt, rồi buổi trở về mới thấy chàng Heidegger và chàng Nietzsche thật sự ra sao...

Trong gang tấc lại gấp mười quan san là như vậy. "Plus un penseur est chronologiquement proche de nous et presque contemporain, d'autant plus long est le chemin vers ce qu'il a pensé; d'autant moins aussi avons-nous le droit d'éviter ce long chemin". – QU'APPELLE-T-ON PENSER?

Một nhà tư tưởng càng sống gần ta trong niên đại bao

nhiêu, và hầu như đồng thời với ta, thì con đường ta hướng về tư tưởng họ lại càng xa thẳm bấy nhiêu. Và chúng ta lại càng ít được quyền tránh trớ không đi con đường xa xôi ấy. Không được quyền, tại vì vấn đề họ nêu lên là vấn đề thiết thân với thời đại. Ta chối bỏ họ là tự chối bỏ mình. Là một lối tự sát. Duy có điều đáng để ý là: muốn thật sự tìm gặp họ đương ở ngay bên ta, thì ta phải gắng hết sức nhảy một bước thật dài trên mảnh đất gần, phải đặt bàn chân lên một cõi bờ của ngàn xưa nguyên mộng nguyên xuân, thì mới thật sự giẫm chân ở ngay trên mép rìa vòm cỏ hoa hiện nằm ở ngay trong hiện tại của một mùa hè chói chang bụi nắng khói lửa binh đao của tồn sinh ma nghiệt trong trăm vạn gọng kềm áp lực điêu đứng của cơ-giới-duy-lý-kỷ-nguyên. Không thực hiện được bước nhảy trớ trêu kia, thì con đường tư duy mãi mãi còn bế tắc. Và bao nhiêu lời bàn luận bác học, vẫn chỉ là một mớ nhãn hiệu lòe loẹt che giấu những dốt nát ngu tối mà thôi. Phải thực hiện. Và tự mình thực hiện cho mình. Tự mình nêu câu hỏi với mình qua những bận lao đao ngổn ngang gò đống kinh nghiệm máu xương. Không có ai có thể vì ta mà nêu và giải đáp câu hỏi giúp, nếu tự ta không tự nêu và tự giải đáp lấy cho mình. *Bất viết như chi hà, như chi hà giả, ngô mạt như chi hà giã dĩ hỹ.* Kẻ nào không tự hỏi mình: làm thế nào? làm thế nào? thì ta cũng đành bó tay không biết làm thế nào mà nói sao được cả. *Il n'y a pas de doctrine qu'on puisse transmettre à proprement parler, d'une personne à l'autre. Le Führer est une Führer sans qu'il y ait de suite ou de disciples.* Nói cho thật đúng ra, thì sự việc nó là như rứa đó: không có chủ nghĩa lý thuyết nào, mà kẻ này có thể truyền dạy được cho kẻ kia. Giáo Chủ không tử đệ. Thầy Giáo không học sinh. Phấn Đỏ không Bảng Đen. Hiệu Trưởng không Học Hiệu. Kẻ Si Tình không có Bóng Người Yêu. Vấn đề của Triết Học, lĩnh vực của Siêu Hình, cõi bờ của Hữu Thể, là một nơi chốn u uyên, mỗi người phải mang linh

hồn sầu thương cô độc mà bước vào theo triều cuộn sóng sa. Lỡ từ lạc bước bước ra? Tấm thân liệu những từ nhà liệu suông? Lạc về đầu rú khe truông. Vốc năm ngón nhỏ gieo buồn rã riêng. Tuổi xanh nhiếp dẫn sai miền. Đổ xiêu phấn bướm phi tuyền vọng âm...

Phi tuyền có vọng âm chăng? Ấy tùy ở ta có biết nêu tiếng gọi. Hữu Thể có lên lời chăng? Ấy tùy ở ta có lựa điệu. Sông núi có giọng huyền chăng? Chỉ xin ta đừng đánh lạc mất chính cõi lòng ta đẹp những cung bậc giao hòa âm hưởng với vạn đại nước non; biết mộng cùng chàng Uyên, thì chiêm bao sẽ thấy cảnh Bích-Câu-Thiên-Thu-Hoài-Mong-Ám-Tàng-Tồn-Lưu bức thiên duyên nét thần lồng lộng họa..

Le projet caché de l'être sur le temps, projet constituant l'historial le plus intime dans l'intelligence de l'être propre à la métaphysique antique et à la métaphysique ultérieure, tel est ce dont le mémorial-intérieur (ERINNERUNG) s'effectue en philosophant.

Nous sommes dans un domaine où chacun, par la force de sa vue, de son questionnement et de son dire, car les trois choses sont essentiellement liées, pourra prendre une attitude qui lui permettra de voir l'Être. Lời thưa, tiếng hỏi, điệu nhìn sẽ kết hợp liền lĩ trong một mối tinh thành trong suốt để soạn sửa cho người đủ tư cách mà giữ một thái độ đề huề chờ đón Hữu Thể dìu dặt hiện ra. Im vắng. Thật im vắng. Đừng lao xao sau trước tớ thầy bè nhóm đa ngôn. Ào ào như sôi, mưu toan vơ vét thì còn chi là mảnh hồng nhan lài liễu lơ thơ. Là *où une philosophie s'étend, là où il y a une école de philosophie, le questionnement est mal compris dans son essence.* Khi triết học nó lan tràn, khi nó trở thành trường-triết-học, thì điệu hỏi của hào hoa sẽ lạc mất tinh túy mật hương. Xin một vài thằng con con hãy ngoan ngoãn im lìm theo sau chưn tài tử. Xin

người Quốc Sắc hãy nép vào dưới hoa để nghe rõ câu hỏi của tâm tình náo động bữa nhìn nhau.

Xin chào nhau giữa làn môi
Có hồng tàn lệ khóc đời chửa cam
Thưa rằng: bạc mệnh xin kham
Giờ vui bất tuyệt xin làm cỏ cây.

Ôi cỏ? Ôi cây? Ôi cỏ cây là cái chi chi thế?

Rồi trong cung bậc đoạn trường sẽ có ngày quy tụ bao nhiêu âm hưởng sầu tư hai cõi. Xoang điệu như phi tuyền ríu rít chạy về một chân trời mở rộng màu khánh vân man mác lửa hương. Mở hồn ra để đón ánh thanh thiên rời rợi. *C'est l'ouverture de nous-mêmes à l'éclairement de l'être.* Cửa động em chờ kia. Anh có bằng lòng bước lại êm đềm đưa ngón tay mà mở? Mở hồn ra cho mọc cỏ. Mở hai hàng cỏ ra xem. Giòng thiên thu rộng là em bây giờ...

Động phòng dìu dặt chén mồi
Bâng khuâng duyên mới ngậm ngùi tình xưa
Những từ sen ngó đào tơ...

Lời thơ thướt tha? Lời thơ êm đềm? Nhưng lời thơ mang tâm tình vũ bão, xô giông tố về trong cõi trăm năm, đánh thức giấc ngủ miên man của bà con trưởng giả. *Les paroles les plus calmes sont celles qui amènent l'orage. Les pensées qui viennen à pas de Colombe dirigent le monde.* Những tư tưởng như liễu-nhứ bay về theo từng ngón chân lá ướt, từng bước nhỏ mưa đầm, từng lá hoa cồn cỏ mọc, từng bóng sương phủ lung hồn thiên hạ, hướng dẫn mộng đi về bủa rộng chiêm bao, ở khắp nẻo đường quanh đường quẹo, đường cỏ, đường cong, đường vòng xanh tơ tóc miệng lời. Xin chào nhau giữa làn môi. Có hồng tàn lệ khóc đời chửa cam. Thưa rằng: bạc mệnh xin kham. Giờ vui bất tuyệt xin làm cỏ cây.

Con đường thẳng con đường cong cỏ mọc
Nhịp mơ màng những quang gánh lên vai
Hồn tuổi trẻ phiêu bồng trong tơ tóc
Trút tình cây rụng gió ở bên ngoài.

Tất cả vấn đề là: làm sao để tình hoa đừng rụng gió. Để cây lá đứng phơi xanh bên dòng nước chảy. *Lorsque nous pensons à ce que c'est qu'un arbre qui se présente à nous de sorte que nous pouvon nous placer dans le face-à-face, avec lui, alors il s'agit enfin de ne pas laisser tomber cet arbre, mais tout d'abord de le laisser être debout, là où il est debout...*

Khi ta suy nghĩ về một cái cây hiển hiện trước mắt ta, để chúng ta có thể đứng đối diện với nó, thì lúc bấy giờ cái điều ta mong mỏi ấy là cuối cùng đừng – rốt cuộc đừng – đừng gì? – đừng để cho cái cây đổ xuống, mà trước hết phải để cho cái cây đứng thẳng, ở nguyên chỗ nó hiện thẳng đứng. Bởi lẽ chi ta bảo: *"rốt cuộc, cuối cùng"*? Bởi lẽ rằng cái tư-tưởng-thường-hằng từ trước tới nay *chưa có bao giờ chịu* để yên cho cái cây đứng thẳng ở nơi nó đứng.

Những lời quá chua chát xót xa! Nhưng làm sao để khỏi thốt? Nếu ngậm môi, thì cái cách điệu hình dung dị biệt của kẻ trung nhân dĩ hạ sẽ còn chắn nẻo những lòng thành, làm bế tắc mọi lối đi về Hữu Thể Sơ Nguyên, để phó mặc cõi tồn sinh cho lũ bọn đầu cơ hoạt tồn lăn lóc. Giải đất Âu Châu tự bao năm u ám vô cùng. Tất cả do đâu? Vấn đề Hữu Thể hắt hiu có liên can mật thiết với vấn đề vận mệnh tồn sinh là như vậy. Đó là tất cả ý nghĩa cuộc sưu tầm tê cóng ngậm ngùi gay cấn của Hết-De-Ghe... *La question de l'Être est en rapport très étroit avec celle du destin de l'Europe où se décide le destin de la terre et où notre Dasein, l'Allemagne, est le milieu.*

Lời nói miên man tư lự, và ông Jean Wahl đã nằng nặc một hai không chịu hiểu, cứ đòi phải chứng minh. Chê

Heidegger là kẻ ăn nói hàm hỗn, không sáng tỏ như mình. Ông Wahl càng chỉ trích theo lối vật vờ đó – tưởng làm thế là nổi bật mình lên – nhưng lại càng tỏ ra là mình không biết tự lượng vậy. *Đa kiến kỳ bất tri lượng giã*... là thiên hạ bây giờ và lát nữa sẽ mãi mãi còn cho phép được ăn nói lặp lai rai.

Nhưng tại sao Heidegger lại chủ quan cho rằng nước Đức của ông là trung tâm đỏ rực của hoạt-tồn-sống-động-Âu-Châu? Nơi khác, ông còn quả quyết nói to lên rằng có một dân tộc bản chất mang nặng tâm thức siêu hình hơn những dân tộc khác và ấy là dân tộc Đức Nguy Nga! *Il y a un peuple plus naturellement métaphysique que les autres, qui est situé au milieu de l'Europe, qui est le peuple Allemand.* Tại sao có lời nói cao kiêu bướng như vậy? Vô lý như vậy? Mâu thuẫn như vậy? Mâu thuẫn, vô lý, bởi vì chính Heidegger là cái kẻ chủ trì tâm-thức-tự-do-cô-độc-cá-nhân của riêng người hào hoa chiêm niệm. Sao bây giờ lại đưa cả một bờ dân tộc đứng ra đó làm đại biểu cho hồn mộng siêu hình?

Nêu câu hỏi lên theo lối đó, là tự giải đáp được rồi vậy. *Il s'agit d'écouter, non pas moi, mais le Logos.* Vấn đề là lắng nghe, không phải nghe tôi, mà nghe tiếng nói của Thần Ngôn Thánh Ngữ của Nguyên Sơ Khê Đầu vọng ở bên kia bờ Hoạt Sinh Lận Đận. *Le Logos se cache pour mieux se révéler, se retire pour mieux paraître.* Rút lui về góc để hiển hiện về trời, ghé sát về vai để duỗi dài trên biển tóc, sa vào chân dọc để dìu dặt cẳng ngang, trốn núp sau bình phong để biểu dương ở điện đài sâu kín, nằm im như nín, để hơi thở mạnh thêm. Lời nói thốt theo điệu phản ngữ xót xa, mới nghe tưởng là do chủ quan hẹp hòi vị chủng, mà nghe kỹ thì lại là lời thống trách gửi vọng lại cho chủng tộc đảo điên. Hỡi người dân nước Đức. Ta và thiên hạ kỳ vọng ở ngươi nhiều. Lẽ nào ngươi phụ lòng ta chứ? Không còn ghi kỷ niệm truyền thống nào cả của

Nietzsche, Hoelderlin, Gœthe, Bach, Beethoven? Lẽ nào trong giai đoạn quyết liệt này, chính các ngươi lại đứng ở hàng đầu bè lũ phản bội cuộc sống nhân gian? Hãy trở về với Truyền Thống U Uyên Cao Viễn của cha ông. Vận mệnh giang san và vận mệnh thế giới sẽ ra sao, là do các ngươi biết tự bây giờ định liệu gấp.[1]

Thì ra tiếng nói của Heidegger cũng vang lên y hệt như lời kêu gọi dân tộc Ấn Độ của Gandhi: "Hỡi người dân Ấn! Truyền Thống của Ấn Độ, kho tàng quý báu nhất của Ấn Độ, của riêng đất nước yêu dấu chúng ta, ấy là tâm thức siêu hình, ấy là tín ngưỡng tôn giáo tiếp truyền từ hình ảnh Thích Ca. Trở về ngay, để khỏi sa vào hố chết. Đừng đua chen theo cạnh tranh thời cơ giới mà tự sát và tàn hại nhân gian...".

Thời đại này là thời đại của khoa học mù quáng, của cơ giới khốc hại, của duy lý thô thiển ăn mòn ruỗng lương tri, của bè nhóm tập trung, của con người biến thành lũ bọn, của ưu thế điên đảo, của phường chẽm chệ trưởng giả giá áo túi cơm. *Voilà les phénomènes qui marquent l'obscurcissement du monde: la fuite des dieux, la destruction de la terre, la transformation des hommes en masse, le privilège de la médiocrité.*

Thánh Thần mất hết, quả đất điêu tàn, hư vô chủ nghĩa gây tràn lan sa mạc, con người lao xao kết bọn đàn áp nhau, kẻ tiểu nhân đắc thế đè đầu... bao nhiêu là hiện tượng tủi buồn làm quả địa cầu ngày nay âm u bóng tối. *L'obscurcissement du*

---

[1] *Xét như vậy thì thấy rằng cái sự việc tán dương hay chỉ trích phong trào Quốc Xã nó nằm trong những đòi hỏi kỳ bí mâu thuẫn khắt khe. Tán dương cũng là nhắc nhở. Chỉ trích cũng là hài hòa. Hòa mà không hẳn là hợp. Hợp mà chưa chắc đã đồng. Vì hai bình diện hoạt hiện và tồn lưu (plan ontique, plan ontologique) không thể sánh đôi song song êm ái. Cf. Lời Khổng:* Quân tử hòa nhi bất đồng. *Cũng là trong lẽ đó.*

monde - đó là điều Heidegger thường đau buồn nhắc tới.

Nắm lấy đầu mối tư tưởng tình tự đó, ta sẽ không còn nhận định lệch lạc về một triết gia hùng vĩ nhất của kỷ nguyên này. Bao nhiêu điều hữu ý hay vô tình xuyên tạc đều do con mắt soi mói của bọn "trung nhân dĩ hạ" đem cái óc thiển cận của mình mà ước độ thánh nhân. Bóp méo người ta theo cái sở tri eo hẹp của mình để rồi đả kích người ta, biết bao kẻ đã dùng thủ đoạn đó. Ta còn biết luận bàn gì nữa, một khi điên đảo đã dậy cuồng, và phạm vi thảo luận bị khép chặt trong vòng vây, và lập trường của nhau bị đổ xiêu từ nơi căn bản.

Vâng. Đổ xiêu từ nơi căn bản. Và không cách gì hàn gắn. Và không cách gì giải tỏa cho tấm lòng người-quân-tử-họ-Heidegger bị đàn áp bởi bao nhiêu thế lực điên dại ở bốn bên. Làm sao cho những lời nói đau xót cay chua ngân đủ dư vang? Cái phần thuần khiết âm ỷ lặng trầm của cái đạo vô ngôn đành chịu đánh chìm dưới mấy làn sóng đục? *La désolation barre l'avenir à la croissance et empêche toute édification.* Làm thế nào để mở lại con đường trưởng dưỡng, khơi dẫn lại mạch nguồn hữu thể cho bốn biển tương giao? Ắt là ta phải chịu gột rửa định kiến để học tập suy tư trở lại. Suy tư là gì? *Qu'appelle-t-on penser?* Heidegger đã giải đáp nhiều lắm. Bằng nhiều lối. Bằng lời và không lời. Bằng hữu ngôn và vô ngôn. Bằng Suy tư và Bất suy tư. Và chính cái phần Bất suy tư (l'Im-pensé) trong sách vở của ông mới là phần cao viễn. Phần tư tưởng nằm ẩn kín ở phía sau lời phô diễn, mới thật đúng là căn để của tâm tư. Tư tưởng của một triết gia càng khởi phát ở cõi nguồn sâu thẳm bao nhiêu, cái phần Bất-suy-tư càng càng trở nên phong phú. *Plus une pensée est originelle, plus riche devient son Im-pensé. L'Impensée est le don le plus haut que puisse faire une pensée.* Nhưng cái chỗ đáng buồn rầu nhất, cái

điều làm cho người phong nhã không thể vui sướng được, ấy là: đối với lương tri lơ láo của thế nhân, thì cái Bất-suy-tư trở thành cái tối nghĩa. Cái tối nghĩa chẳng bao giờ trở thành cơ hội để lương tri tự kiểm xét lại mình, tự hoài nghi cái khả năng lĩnh hội của mình, tự nhận ra những giới hạn của mình. Éo le thay! cái tối nghĩa đối với lương tri thế tục đã trở thành cái tối nghĩa suông, cái gì rất đáng ghét, cái gì rất gàn dở bê bối lai rai... Tại sao? Tại sao thế? Trời bất tuyệt bụi nào về vây hãm? Giữa mịt mờ trăng nước lạnh liên miên. Hoài vọng uổng bên nỗi đời thê thảm. Hờn núi sông, anh lạc xứ xa miền...

Trước những lời quát mắng đùng đùng, Thúy Kiều đã lui vào buồng riêng. Cũng chính vì lẽ đó mà từ lâu, Heidegger không có in tiếp tập II của Hữu Thể và Thời Gian. Chính vì thế mà ông đành lắc đầu định nghĩa lại: Thế nào là suy tư? Thưa cô bác: suy tư là gì? Chính vì thế mà ông đáp: suy tư là cái gì bỏ ta mà rút lui về từ lâu im lặng. Và cái gì rút lui từ đó lại có sức dụ hoặc ta tiến gần. Và ta tiến gần, thì nó lại càng ngại ngùng dín gió. Và nó ngại ngùng dín gió, thì lại có một vẻ kiều diễm riêng. Và vì nó có vẻ kiều diễm riêng nên ta càng mon men tiến sát nữa... Nhưng khi ta lại sát quá, nó hết đường rút lui, thì nó lại đẩy con Thúy Vân ra đứng làm bình phong ở phía trước. Chính vì lẽ đó mà có bầu lãng đãng sương Hy Lạp xa xôi Sophocle, Parménide và có Hoelderlin, Nietzsche ở bên Heidegger. Nietzsche là kẻ ưa im lặng vô cùng. Nietzsche là kẻ chỉ biết có đằm thắm nâng niu. Ấy mà Nietzsche đành phải lên lời quát tháo. Nietzsche đã đau lòng thâm cảm cái chỗ khẩn thiết dị thường của lời quát tháo trong một thời buổi điêu linh. Bà mẹ chỉ muốn lặng lẽ nhẫn nại nâng niu con và cái. Nhưng con cái đã nghịch ngợm quá đỗi và vô ý thức quá đỗi, thôi còn quản gì nữa cái não nùng của lòng mẫu tử. Người mẹ đã cầm roi vọt. Nietzsche đã nguyền rủa: – *Éclair de ma*

sagesse! Crève-leur les yeux! – Doit-on leur détruire les oreilles pour qu'ils apprennent à entendre avec les yeux? Đòi đâm đui con mắt người ta để người ta đừng ngó dòm theo lối cận thị. Rồi lại đòi đâm điếc hai lỗ tai của người ta để người ta mở mắt tròn mà nghe theo điệu viễn thính viễn thanh với hai con mắt. Rõ là ông Nietzsche du côn quá mức. Du côn ở mặt ngoài bể nước để lặng lẽ khóc than thơ nhạc ở bên trong núi rừng lá lau che lá cỏ, hươu tròn phơ phất cái đuôi cong.

Nous voulons être lês poètes de notre vie... Nous avons créé la plus grave pensée, créons maintenant l'être à qui elle soit légère et heureuse.

Chúng tôi muốn làm người thi sĩ dệt mộng cho đời tôi. Chúng tôi đã sáng lập nguồn tư tưởng nghiêm mật trầm trọng nhất, giờ đây xin hãy cùng nhau sáng lập thực thể mộng ngần để tư tưởng nọ tới gùn ghè chắp cánh vui bay... Hãy ca ngợi trùng khơi mây trắng chân trời rạng rỡ ngày mai bình minh nguyên nhụy sương hồng. Hãy quên đi tủi buồn của quá khứ.

"Thêu đời hồng anh nói ít lời hoa
Em ca lừng cho bốn phía sinh ca
Đem dâng tặng mặt trời muôn thuở mới..."

Xin Nàng Thần Thoại Hôm Sau của Hy-Vọng-Vĩnh-Phúc-Ngày-Mai về trong Giờ-Hiện-Tại! Rồi rũ bóng xiêm vàng lên Bích-Ngạn Chiêu Hoa, bảo tồn cho Tư-Duy Vững Chãi, rồi can đảm quay trở về chấp thuận Bụi Gió Tồn Sinh, hân hoan hướng tâm hồn thực hiện những niềm vui thiết thực, những mục đích gần gũi chim phụng ở bên mình, rũ phượng mơ màng là lá cỏ mọc bờ tư lự giữa ngại ngùng là dín gió phím sương bay.

– Célébrer l'avenir, non le passé: faire ce poème: le Mythe de l'avenir, vivre dans l'espérance! Instants de béatitude! Et

puis tirer de nouveau le rideau pour consolider les pensées, se tourner vers les buts les plus proche.

Quay về với những mục đích thiết thân, nhưng không quên vòm trời hồng vàng cõi xa miền Bích Ngạn. Hương màu xa vắng vẫn bay về bên mộng Mục Tử Chăn Trâu. Hữu Thể bước vào trong ngôn ngữ. Lời ca điệu hát là ngôi nhà của Hữu Thể. Con người xin cư trú trong đó suốt đời. Cầu xin thi sĩ và triết gia hãy gắng bảo vệ Ngôi Nhà chở che Hữu Thể, đùm bọc điệu xoang. Nói những lời hoa để thêu dệt đời hồng. Được chứ?

MARTIN HEIDEGGER THẢM KỊCH CHÂU ÂU VÀ SƯƠNG TRỜI XƯA HY LẠP

– AUSCHWITZ! AUSCHWITZ! Ô SYLLABES SANGLANTES!
– *For when a woman has a hated husband she will hate her body too.*

Ô mois des floraisons mois des métamorphoses.

Ngày xưa. Một làn ánh sáng dị thường...
"Autrefois une clarté singulière traversait de ces rayons le Dit de cette phrase, en sorte que ce qu'elle impliquait de question était noyé dans cette clarté".

Ngày xưa một làn ánh sáng dị thường chiếu những tia rực rỡ xuyên sâu vào Tiếng Nói của giòng kia, cho đến nỗi những gì giòng kia bao hàm ý chất vấn thảy đều chìm đắm trong làn ánh sáng kia. Ôi đoạn trường trong lộng lẫy. Lòng thiếp buồn như một tấm nhung. Đó là thảm kịch Cung Nữ xưa kia...

Còn ngày nay? Tất cả vấn đề của ngày nay là đừng quên những kỷ niệm ban đầu. Đừng vì cái phù hoa lòe loẹt trong một giai đoạn của cơ giới văn minh hãnh tiến mà vội chối từ

những món quà vô giá gửi về từ Đất Thượng Nguyên Khê, lấp loáng trong cành én xuyên thiều quang *Durchstrahlung* về trên ngọn cỏ, ngọn cây, trên cồn cao, lũng thấp, hươu thỏ chạy quàng mở mắt ngó thơ ngây. Suốt cả cõi bờ chỉ có *EM*, thế mà em bỏ đi thì còn chi mô mà thơ ngây ngó nữa.

Nhưng ánh thiều quang của Ban Sơ Hy Lạp chiếu từ thời Tiền-Socrate-Platon, chiếu từ Homère xuống Sophocle, Héraclite, Parménide, vâng, ánh thiều quang của Bình Minh Hy Lạp trong tâm tư triết gia Đức còn có ngụ một ý nghĩa gì khác hay không? Đối với thời đại chúng ta, thời đại của Hiện Sinh tràn lan bên cõi bờ hư vô sa mạc? Đối với thời đại chúng ta đương ngóng đợi một bình minh khác tân kỳ hơn, có lẽ... Một bình minh khác khả dĩ xua đuổi nổi những u buồn chồng chất trong nửa thế kỷ binh đao? *Et maintenant nous sommes à un moment où nous pouvons voir l'aurore de quelque chose de nouveau, mais nous ne pouvons en voir que l'aurore.* Ngày nay chúng ta ở trong một giai đoạn, một thời buổi đặc biệt, chúng ta có thể thấy bóng bình minh của một cái gì mới mẻ, nhưng cũng chỉ có thể thấy được chút hé mở bình minh của vòm lạ đó mà thôi... Ý Heidegger muốn nói gì trong lời đó?

Bình minh hoa mộng thơ ngây thoảng dâng hương, rồi hầu như đành tan biến. Mặt trời gay gắt lên cao đổ tràn lửa xuống cây lá, và chính vì lẽ đó, buổi trưa chói chang đã phủ trùm mặt đất bao bóng tối đau buồn của lá lá cây cây. Bình minh dịu mở nhưng bình minh huyền ảo, bình minh trong suốt luân lưu đem ánh sáng yên lành gội nhuần cảnh vật pha lê. Nhưng mặt trời rực rỡ, quá rực rỡ, sẽ phũ phàng giết chết mộng sơ khai. Thiên nhiên bị thiêu đốt. Màu thơ dại xao-xuyến tư lự yêu đời sắp tan nát trong làn lửa ác liệt kia... *en sorte que ce qu'il*

impliquait de question était noyé dans cette clarté. Tiếng nói của Heidegger khi mượn lời biểu trưng của Parménide, nghe như chừng hàm hỗn quá. Chứa chất quá nhiều dư hưởng. Tại sao? *Il y a une sorte d'écrasement gigantesque de l'Étant contre l'Être, et comme une paralysie hiératique de la pensée.* Tại sao vậy? Dường như có một sự đè nén dữ dội, một sự lấn áp kinh khủng của Hoạt Sinh tranh hùng với Hữu Thể. Và dường như Tinh Anh của Vĩnh Tồn Luân Lưu Hữu Thể đành im lìm, chịu tê liệt trong một niềm Trinh Bạch Thiêng Liêng.

Nàng rằng: thôi thế thì thôi
Rằng không thì cũng vâng lời rằng không
Vì ai ngăn đón gió đông
Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi.

Câu chuyện ấy một lần em đã rõ. Để bây giờ không thể lại phanh phơi. Đường đi xuống khung đời sương lổ đổ. Hờn dung nhan em có sợ bên người? *Em có sợ chăng em?*

Cái hồng nhan tại sao sợ thế? Tại sao lui vào buồng riêng? Tại sao chịu đành sống với sa mù? Nhìn ra ngoài rèm, hoàng hôn trở đi trở lại? Đẩy mãi nhịp hư vô về mà hư-vô-hóa mãi cõi đời là dâu biển triền miên? Tiếc thương cái gì trong giấc bàng hoàng khó chấp nhận? Nhưng nhờ cái gì trên bước đoạn trường chưa bắc nhịp lên cầu hạo du?

Tiếc thay trong giá trắng ngần
Đến phong trần cũng phong trần như ai
Vui là vui gượng liễu lài

Tại sao phong trần lăn lóc? Suốt bao nhiêu năm bị dồi lên tung xuống. Bao nhiêu bàn tay thô bạo đã xòe năm ngón để mò mẫm phanh phui. Hết ông Sartre đến ông Waelhens. Đến ông Jean Wahl. Đến chàng B.G. Bê Bối. Ôi! Đổ xiêu tồn hoạt ê chề.

Đẫm khăn hồng lệ khóc Tề-Tuyên-Vương. Chút riêng chọn đá thử vàng. Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu. Còn như vào trước ra sau. Ai cho kén chọn vàng thau tự mình... Những Tràng Khanh, Tống Ngọc cứ nối đuôi nhau ra vào dập dìu ong bướm rất lao xao như chuồn chuồn ướt cánh đầm đuôi ríu ran gọi mãi? Làm sao cưỡng lại? Làm sao đối phó? *Et le caquetage des Sophistes annonce que la pensée calme se sent fragile...* Bọn Ngụy Biện kè nhè ríu ran báo hiệu rằng niềm trầm tư tự cảm thấy mình phận mỏng cánh chuồn... Khuôn duyên biết có não nuồng ra sao? Khó thay! dù muốn chui rào. Rúc đâu cũng gặp cái màu dở dang.

Nhất là trong khi đó bao nhiêu biến cố phi thường xảy ra. Những khốc hại gây nên do người Đức, đồng bào của Heidegger. Quốc Xã và binh đao. Dày xéo ngoại bang, chà đạp tình nhân loại, thủ tiêu hàng triệu sanh mệnh trong những trại tập trung. Dân tộc Đức bị nhân gian nguyền rủa. Và làm sao ai quên được những lời thê thảm của Aragon:

Auschwitz! Auschwitz! Ô syllabes sanglantes
Ici l'on vit ici l'on meurt à petit feu
On appelle cela l'exécution lente
Une part de nos coeurs y périt peu à peu.

Heidegger bị phế truất. Không còn giữ ghế giáo sư Đại Học nữa. Heidegger không thể ly khai với dân tộc, đành lặng lẽ ôm khối sầu nhấm gậm tâm can. Và ngậm ngùi nhìn đứa con tinh thần của mình gởi đi khắp nơi bị nhân gian bôi lọ lem mặt mũi, bôi lem luốc mặt mày, bôi lem nhem mí mắt suốt bốn trời cửa ngõ bê bối mài miệt sớm hôm lá cồn rơi rớt rơi rụng rơi xiêu rơi tàn rơi úa mộng mơ màng trong nắng lửa đốt thiêu.

Tha hồ vo tròn bóp bẹp, các bạn bây giờ lợi thế để đàn áp cái quốc sắc xiết bao. Nhưng có xuyên tạc được mãi chăng?

Tiếng nói chân thực của tư tưởng có thể nào bị dập tắt mãi chăng? Không. Không. *Un penseur ne se laisse jamais vaincre par le fait qu'on le réfute et qu'on entasse autour de lui une littérature de réfutation. Le pensé*[1] *d'un penseur ne se laisse surmonter que lorsque l'impensé dans son pensé est re-situé dans sa vérité initiale.* Một nhà tư tưởng không bao giờ bị đánh bại bởi cái sự kiện bị kích bác. Dù người ta có chồng chất bao nhiêu thứ văn chương bài xích ở xung quanh cũng không thể chôn vùi hay làm nao núng được. Cái suy-tư của một nhà tư tưởng chỉ chịu khuất phục là khi cái phần bất-suy-tư ở trong cái-suy-tư được đặt-trở-lại đúng ở phương vị của nó trong chân lý ban sơ của nó, trong bầu không khí hắt hiu của lời-nó-vô-ngôn, của tiếng-nó-vô-ngữ, của điệu-nó-vô-ngần.

Đối với Nietzsche là vậy. Đối với Heidegger, cũng vậy. Nếu một mặt cứ vùi lấp cái phần sâu thẳm bất-suy-tư, một mặt bóp méo cái-suy-tư của người ta, rồi vêu vao đả kích người ta, thì cái việc làm như vậy có chính đáng không? Muốn lời biện bác có giá trị, phải dõi tìm cái phần bất-suy-tư trong nhiều ngõ ngách. Phải mở rộng tâm thức giao cảm lúc sưu-cầu. Ta có đủ tư cách làm việc đó hay không để mời mọc người hải ngoại chịu thả làn xiêm mỏng bay về trong ráng đỏ chiều hôm úp mặt vào ta khóc? Và chịu cùng ta mở một cuộc đối thoại. Cuộc đối thoại thiết tha hầu như tranh chấp. Cuộc tranh chấp của Nguyễn Du *với những nghiệt khắc* của cung bậc trong Lời Sơ Thủy Sơ Nguyên. *Le combat désigné ici est un combat originaire. Ce combat est soutenu par ceux qui oeuvrent, poètes, penseurs. Ils proposent à la perdominance prépotente le bloc de l'oeuvre, et fixent en cette dernière le monde ainsi rendu patent. Ce n'est qu'avec ces oeuvres que la perdominance, la*

---

[1] Le pensé *chứ không phải* la pensée.

Phusis, vient à stance dans l'ad-estant. Cõi đời được mở phơi trong tạo phẩm. Nàng Thiên-Nhiên-Công-Chúa đã đi về mỉm miệng chào ta: cõi đời trong suốt như pha lê, tươi vui như ngàn xuân lóng lánh. Tình yêu tha thiết man dại vô ngần. Thiếu nàng thì còn chi là cõi đời để phanh phơi đời cõi! *Sans elle, il n'y aura plus de monde qui monde. Le mondant originaire, la Phusis, tombe maintenant au rang de modèle pour la reproduction et l'imitation.* Mọi sự trở thành lai rai cho tấp tểnh đua đòi học thói, níu trước, xô sau. Và Giai-Nhân-Heidegger lại lâm vào hoàn cảnh Thúy Kiều khuất phục Mã Sinh. Tha hồ mà đo đếm. Tha hồ mà vén tóc bắt tay, ép cung cầm nguyệt.. mà cò ke mặc cả: – Tư tưởng này đã có ở Leibniz "rồi", tư tưởng đã có ở Platon "rồi". – Những lời giọng nọ có dẫn tới đâu nơi? đâu bờ? đâu bến? đâu mộng em xanh cõi lòng phụng khâm em đỏ?

De quoi cela peut-il servir que l'on détermine qu'une pensée se trouve "déjà" chez Leibniz, ou même "déjà" chez Platon, quand ce qui est pensé par Leibniz ou Platon on l'a laissé dans la même obscurité que la pensée que l'on croit avait éclairée par de telles références?

Quy chiếu nghe ra thì có vẻ bác học lắm. Nhưng sự thật là chẳng đưa tới đâu cả. Bởi vì khi nói: cái này của Nietzsche giống cái nọ của Platon, cái nọ của Platon giống cái kia của Leibniz, cái kia của Leibniz giống cái nớ của Heidegger, v.v... mà thử hỏi: cái nớ của Heidegger, cái kia của Leibniz, cái nọ của Platon, nó "nọ" ra làm sao, nó "kia" ra làm sao, nó "nớ" là "nớ" như thế nào, là như nớ-ri, hay nớ-rứa, vâng, nếu thử hỏi vậy, mà các ông vẫn tịt mù về cái nghĩa của *"Nớ, nọ, kia"*, thì than ôi! cái sự vụ quy chiếu *này* với *nọ, nọ* với *kia, kia* với *nớ, nào* có ích chi mô, rứa hay răng ri hỉ?

Luận điệu phê bình của Jean Wahl có tính cách tủn mủn là

như vậy. Những lối lai rai hạn chế của ông cho ta thấy rõ: Ông Wahl muốn độc giả có cảm tưởng rằng ông uyên bác, còn học thuyết của Heidegger, thiên hạ cho là độc đáo, mà theo "Wahl này" thì nào có độc đáo chi lắm mô. *"Il y a là une idée de Heidegger qui n'est pas seulement de Heidegger... Et en effet l'idée de Geist, empruntée plus ou moins à Hegel..."* Ông suy luận theo lối đó thì đố ông tìm ra ở Nguyễn Du một nửa điểm độc đáo cho chúng tôi coi. Tất cả đều là của Nguyễn Du chịu ảnh hưởng, từ ý, từ lời... từ câu chuyện bắt chước đến từ ngữ cướp bóc mập mờ đánh lận con đen!!! Ông Wahl ở Pháp, ông Lê Văn Hòe ở ta, đúng là học với nhau đồng môn họ Tú vậy.[1]

Nói vậy không phải chúng ta cho rằng Nguyễn Du, Nietzsche, Heidegger không chịu ảnh hưởng của ai. Nói vậy, chỉ bởi vì cái kẻ dùng tiếng "ảnh hưởng" đã dùng với cái ý *"đã-chịu-ảnh-hưởng-thì-còn-tài-giỏi-chi-mô-còn-độc-đáo-chi-mô"* Kẻ kia lầm cái lầm quá lớn. Chính người tài giỏi, người độc đáo, mới đủ tư cách để đón nhận tinh hoa bốn phía và chịu ảnh hưởng. Vốn dĩ trong người đã có suy tư, nung nấu, có tự nêu câu hỏi, có kiếm nên mới có tìm ra, có đợi nên hoan nghênh, có tương giao nên mới hòa vang cung bậc. Cùng nòi phong nhã nên cùng mang chung mối sầu tư, nên cùng chia nhau một tiếng nói. Và ảnh-hưởng-lại-qua đã truyền tiếp cho nhau những ngọn sóng để triều dâng. Trường hợp Nguyễn Du thật quá rõ. Trái lại, những kẻ không tài hoa, thì lại ru rú khép mình, vì có mở ra cũng không rộng được, thì làm sao mà đón được nguồn tình mộng mênh mang, đành chết khô se trong cái "vỏ hến độc đáo" của mình và chối từ thiên hạ, thấy ai hào hoa thì la to lên

---

[1] *Sự thật là như vậy. Bạn đọc hãy tìm cuốn sách của Wahl và sẽ thấy ngay là như vậy. Dù Wahl có lúc cũng "lập tức" biện hộ cho Heidegger. Wahl có một lần nói suông một lời đẹp đẽ: "Ông Heidegger là một nhà tư tưởng lớn".*

là nó "chịu-ảnh-hưởng". Như vậy để làm gì? Để riêng mình lơ thơ vá víu, lắp nhặt lệch xiêu, như thợ đồng hồ lắp sai giây sên chiếc mô-bi-lét vậy, mò mẫm hoài mà vẫn bỏ rơi rớt mãi Hột Kim Cương.

Tóm một lời: sự gì cũng có hai mặt. "Chịu ảnh hưởng" cũng vậy. Có cái lối-chịu-ảnh-hưởng-của-người-tài-hoa; có cái lối-chịu-ảnh-hưởng-của-người-không-tài-hoa. Có kẻ nhai sách và nuốt trôi. Có kẻ nhai sách mà nuốt không trôi. Có con tằm ăn dâu và làm kén. Có con tằm ăn dâu mà không thể nhả tơ làm kén. Có con ong hút nhụy hương làm mật. Có con ong hút nhụy hương mà không làm mật. Và... mật, kén, tơ... cũng có nhiều hạng mật, kén, tơ. Mật, kén, tơ của Heidegger thuộc hạng nào? Mật tằm hay kén nhộng, tơ nhung? Có xoa mềm xoa dịu được cái hồn đau khổ của cái người đất nước chia hai? Làm triết gia để dấu tiếng than dài. Cầm bút để ngậm sầu trong hơi thở. Thiên thu hận hơn nửa đời dang dở. Nghiệp hào hoa mấy bận khóc bên đèn. Không thấy người, người lạ cũng như quen. Cùng lơ láo giữa tồn sinh cửa khép. Trên và dưới áp lực nào chèn ép. Thịt và xương, hồn phách khóc bên nhau. Đoạn trường kia ai bước mấy nhịp cầu. Không biết nữa không làm sao nói nữa.

Mím miệng mím môi là răng ri rứa
Đầu gục tay xuôi là rứa răng ri...

Tất cả tại ai? Chúng ta muốn nhìn rõ một lần giải giang san kia đã vây quanh những thiên tài kỳ ảo nhất của nhân gian. Để nhận chân ý nghĩa dị thường của một bi kịch hiện tại đương đè nặng trên loài người, mà cái phần thê thảm nhất chính dân tộc giàu tâm thức siêu linh kia đương chịu, tháng gieo ngày nhìn cây lá đơm hoa, mà triền miên rứt ray trong kỷ niệm em đi rồi ồ em ạ! tuyết phương trời Thu Hải-Ngoại Trang Ôi...

O mois des floraisons mois des métamorphoses
Mai qui fut sans nuage et Juin poignardé
Je n'oublierai jamais les lilas ni les roses
Ni ceux que le printemps dans ses plis a gardés...

Ôi ngậm ngùi nước Đức. Ôi mấy mươi lần ngươi gây hấn để giống giòng chịu đựng những hậu quả chán chường tủi nhục của binh đao. Ta nghĩ tới ngươi và nghĩ tới xứ sở của ta. Và hồng nhan xứ ta và giai nhân ở bên ấy. Ta gửi Quốc Sắc xứ ta về bên ấy làm Người Hải Ngoại cố bao giờ chia sớt đủ không? Người con gái Đức hiện giờ tư lự ra sao? Làm sao họ đủ sức chịu đựng, để chia xẻ gánh sầu đời cùng nghiệp tài tử đa truân?

Những Diotima và những Bettina. Những Hoelderlin và những Beethoven, những Nietzsche. Những Cosima những Kim Trang man mác ở đâu rồi. Hãy về nhanh các em nhé, hãy xúm xít về và an ủi những Hết-Đè-Ghe.. Ta hiện cũng cô đơn, nên ta hiểu vô cùng tâm sự ấy của người tài tử triết gia. Người tài tử ấy đã già. Ta nay cũng không còn trẻ nữa. Ta mong hờ có dịp để cùng người hội ngộ nơi bến bờ vô hạn ở đâu nơi – Lỡ lầm ly biệt là sai. Có bao giờ hẹn ngày mai em về? Mộng chiều bủa tóc vàng hoe. Vào trong nắng rộng tìm nghe chân người – Chân người nào? Chân cao hay bước thấp? Ở cuối bờ cây gió đong đưa hay ở đầu mũi dựng một triều sông dạo sóng? Gọi miên man trời thiên cổ mong manh? Không biết. Thưa! Tôi không biết. Mắt xin khép để mi mờ còn vọng? Tiếng linh hồn trong cẩm thạch long lanh...

Trong một vở kịch bất hủ của Euripide, có hai nàng Helen. Một nàng Helen Thật, một nàng Helen Giả. Nàng Helen Giả vốn là của Nữ Thần Hera tạo nên bằng một ít bụi và gió để gạt gã Pâris. Gã Pâris sẽ cướp mang nàng về thành Troie. Binh đoàn Hy Lạp sẽ lên đường chinh phạt. Bao nhiêu nghiêng

ngửa gây ra từ đó. Thành xiêu, nước đổ là do cái bóng ma phờ phĩnh kia... Còn Nàng Helen Thật? Nàng Helen Thật chung thủy trung hậu vô cùng. Trong khi nàng Helen Giả gây sóng gió cuồng loạn cho loài người, thì nàng Helen Thật được đưa sang một cõi bờ xa vắng để xa vắng ẩn thân, đợi chờ ngày tái họp với Menelaus. Chúng ta phải sang tận Ai Cập mới gặp nàng. Nhìn nàng, chúng ta sẽ kinh ngạc vô cùng. Thể xác ngó thì y hệt như nàng Helen ở Troie, nhưng tâm hồn lại đầy ưu ái, lời ăn tiếng nói rất dịu dàng. Tướng Hy Lạp Teucer phiêu dạt, tình cờ gặp gỡ nàng, đã cảm động cầu nguyện cho nàng gặp mọi điều may mắn:

Your body looks like Helen's but your mind is not
At all the same. It differs very much from hers.
Down with her! May she never reach Eurotas' streams!
But for you, lady, may you always have good luck[1].

Vâng. Vâââng. Ta nguyện cầu cho nàng... Nàng Helen-Giả kia đáng nguyền rủa bao nhiêu, thì nàng đây đáng ca ngợi bấy nhiêu? Mong sao nàng luôn luôn được may mắn, hạnh phúc. Còn nàng Helen Cũ lăng nhăng kia? ... Ta mong sao nàng ấy chết ở dọc đường, đừng bao giờ về tới bờ bến Eurotas của quê hương nữa. Bởi vì nàng ấy đã gây quá nhiều điêu linh cho bạn hữu của ta, cho binh đội của ta.

Đó là lời hiệp sĩ Teucer xưa kia. Còn chúng ta.

Chúng ta bây giờ còn chờ đợi chi mà không nhìn sự thật. Có điều chi nữa mà ngờ? Người hồng nhan chân chính của bạn yêu dấu thật sự ở đâu? Người ấy là ai? Hai con mắt của chính

---

[1] *Xem* Helen-Euripides *bản dịch ra Anh Ngữ của Rex Warner.*

bạn đương nhìn, há chưa đủ giúp bạn nhận rõ ra rứa đó chăng? Còn ai có thể dạy bảo bạn giỏi hơn hai con mắt tròn mở thơ ngây của chính bạn?

Who can teach you better than your own two eyes?
You cannot have another wife except for me
Look! what more do you want? Are you not wise enough?

Chàng không đủ sáng suốt minh mẫn để nhận ra thiếp sao? Cái màn sương đục nào làm mờ hai con mắt của chàng từ bấy lâu nay thế? – Nhưng ta là *một gã đờn ông*. Lẽ nào cùng một lúc ta lại làm chồng của hai cô đờn bà được chớ? *I am one man, not the husband of two wives* – Nhưng người vợ duy nhất của chàng là ai? Sao chàng không biết chọn. Người đó không hề có theo ai về Troy. *I never went to Troy. Only a phantom went.* Kẻ về Troy chỉ là một bóng ma thôi, không phải là em Helen thật. Kẻ ở Ba Lê không hề có mang tâm sự não nường của Người Thiên Tài Bậc Nhất Thế Gian. Người này chỉ có ở Marbourg, Fribourg một đôi lần? Và hiện giờ sống rất cô đơn chờ đợi ở Forêt Noire. *Có điều chi nữa mà ngờ? Khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu?* Chàng chưa chịu tin? – Làm sao một người lại có thể cùng một lúc vừa ở nơi này lại vừa ở chốn nọ. *How could you be in Troy and here at the same time? – I could not; but my name could be in many lands.* Cố nhiên là em không thể ở hai nơi cùng một lúc. Nhưng cái tên cái tuổi của em thì có thể chịu phận gán bừa gán bãi gán bê bối vào cho mọi kẻ điên dại ở mọi nơi. Lẽ nào chàng bỏ em, và mang cô vợ giả về nhà? *Will you desert me and take home your unreal wife?* Thôi thế là em đành chịu mất hết. Nàng rằng thôi thế thì thôi – Rằng không thì cũng vâng lời rằng không – Vì ai ngăn đón gió đông? Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi. Thôi thì thôi có tiếc gì. Lời bay theo gió, hồn lìa quê hương. Người hay quái vật loạn cuồng? Mất lương tri mất não nường

đuốc hoa... Múa men chỉ chỏ la cà. Bước vu cáo với cẳng gà thấp cao. Đảo điên chưa đủ cho nào? Dòm ngang ngửa liếc chui rào về đâu?

Nous sommes un Monstre privé du sens
Nous sommes hors douleur
Et nous avons perdu
Presque la langue à l'étranger.
HOELDERLIN – MNÉMOSYNE

Ta gọi ngươi về. Ta yêu cầu ngươi ngoảnh lại. Ta bảo cho ngươi hay rằng ngươi hãy ghi dạ cái điều ta bảo ngươi lưu tâm. *Ceci, je t'appelle à le prendre à cœur.* Ta bảo. Ta gọi. Ta kêu. Ta nhắn. Ta... Ta là ai? Ta là chi thế? *Je? Qui est-ce "Je? En tout cas un être qui appelle, en tout cas un appel qui s'adresse à celui qui pense, et même qui lui parle de chemins...*

Nói theo giọng Tản Đà thì "Ta" là ta đó tá? Hoặc người đâu tá? Có nghe ta? Nghe gì? Nghe tiếng gọi! Ai nghe? Người. Người nào? Người ấy là kẻ. Kẻ nào? Kẻ ấy là ai. Ai nào? Ai ấy là ấy ai... Vâââng. Vâââng. Vâââng. Vâââng. Ai ấy là ấy ai!!! *Ấy ai dặn ngọc thề vàng. Bây giờ kim mã ngọc đường với ai. Lỡ lầm ly biệt là sai. Có bao giờ hẹn ngày mai Ai về.*

Nếu ai kia nhất định không chịu về, thì sao? Mai không về. Mốt cũng không về. Ngàn năm không bao giờ về cả. Thì sự gì ắt sẽ xảy ra? Ắt sẽ xảy ra sự gì mai sau? *Mai sau chả có bao giờ?* Bây giờ là gãy đổ? Mai sau là đổ xiêu? Thì sao?

Thì... Có điều chi nữa mà ngờ? Đổ xiêu tồn hoạt sờ sờ tồn sinh. Chân trời mặt bể linh đinh. Tấm thân biết gửi tử sinh chốn nào? Mở cây cối? Mở hàng rào? Cũng không thể mở động đào nào đâu... Đó là tất cả ý nghĩa của Tân Thanh Đoạn Trường đuôi lìa đầu đứt, ruột rơi. Và con đường là chẳng dẫn tới đâu nơi. Con đường nào? Một con hay hai con? Heidegger

sẽ tiếp lời mà đáp: Ba Con. Vâââng. Vâââââng Mười lăm năm, bấy nhiêu lần, bao nhiêu con là Ba Con cả thảy. Ba con gì? Ba con đường. Ba con nẻo. Ba con lối. Lối mòn cỏ nhạt màu sương. Lòng quê đi một con đường một đau. Một đi. Một bước, Một sầu. Cọng ba con lại trước sau quả là. Một con mà hóa ra ba. Đèn lòa nắng quáng phải là? Một mà lại hóa ra ba con đường. Một đen một đỏ một hường. Một cọng hai một con đường thành ba. Đó là nghĩa của tiếng Ta. Ta là Ta Tản Đà Là Tớ Tôi.

Je? Qui est-ce "Je"? En tout cas un être qui appelle, en tout cas un appel qui s'adresse à celui qui pense, et même qui lui parle de chemins. Il le met sur trois chemins: l'un, qu'avant tout autre la pensée doit suivre; l'autre, auquel elle doit en même temps faire attention; le troisième, qui demeure impraticable pour la pensée. Cet appel conduit la pensée à un carrefour, devant ce qui est un chemin, ce qui n'est pas un chemin, et ce qui est un faux chemin.

Tiếng ta kêu, ta gọi, ta la to, là nghĩa như vậy. Giữa canh chầy mài miệt cửa đen, lẽo đẽo không đầy không vơi là vậy. Chợt cười chợt khóc chợt chít chiu thiều quang chín chục chợt bùi ngùi bay là vậy. *Ceci, je t'appelle à le prendre à coeur.* Tiếng đoạn trường là tân thanh tháng năm náo nức. Là âm thanh bấn loạn bên ngày. Là giấc mơ màng giậy cuồng ngây dại hồn. Là gọi người bỏ lách lau thôn. Là kêu người dứt cỏ lìa cồn cải kim. Hãy quay về với SUY TƯ mà nêu trở lại câu hỏi: Suy tư là gì? *Qu'appelle-t-on penser?* Và sẽ thấy rằng... Rằng sao? Rằng sao nói lạ lùng thay? Một mà ba một mà dài thiên thâu? Xuyên qua đất Thượng khê đầu? Vượt bình nguyên rộng ngàn dâu suốt đời? Vâng. Vâââng. Vâââââââng. Con đường suy tư nó là như vậy đó. Nó là một ngả ba. Chạy vòng ba nơi để đưa về một cõi. Có lạc có loài có lầm có lỡ, có bên trời góc bể bơ

vơ, có suốt đời lần mò bước đi không ngừng chân dầu cho gối rụi. Có lầu xanh, có rừng tía, có bụi hồng dậy áng can qua? Lỡ từ lạc bước bước ra. Ngả ba em liệu từ nhà liệu đi. Đó là tiếng gọi của Tân Thanh. *Cet appel conduit la pensée à un carrefour, devant ce qui est un chemin, ce qui n'est pas un chemin, et ce qui est un faux chemin.* Bước tới ngã ba thì ngó thấy: đây một con đường đúng là một lối; đây là một lối đi mà không phải đúng con đường; đây một con đường mà là con đường sai lối. *Mais le cheminement de la pensée est de telle nature qu'on ne dépasse jamais ce carrefour par une décision prise une fois pour toutes en s'engageant dans un chemin, et qu'on ne peut jamais laisser derrière soi un chemin comme parcouru une fois pour toutes. Ce carrefour nous accompagne en chemin et à tout instant.*

Nhưng cái-đường-bước-tới của suy tư nó mang cái tính chất ra cái làm sao mà cái bàn chân bước đi không thể nhất quyết một lần bước vào lối này, đi vào nẻo nọ, nhất định một lần vào một lối, thì cái ngả ba rối ren bê bối được vượt khỏi mà bỏ lại ở về phía sau lưng... Không. Không thể nhất quyết một lần mà muôn năm dứt khoát. Cái ngả ba rối rắm nó theo dõi gót chân con người Thu-Trang-Quốc-Sắc cho đến suốt một đời và không một phút rời nhau. *Ce carrefour nous accompagne en chemin et à tout instant. Où conduit cet étrange trivium?* Cái ngả ba kỳ bí dẫn người tới đâu mà lạ thế? Nàng có thể đáp được cho ta chăng? Hỡi Nàng Suy Tư! Hỡi Nàng Tơ Tưởng! Hỡi Nàng Nhớ Nhung! Hỡi Nàng-Không-Bao-Giờ-Ta-Quên-Được! *Où conduit cet étrange trivium? Où donc, sinon à ce qui mérite toujours question?* Tới nơi đâu, nếu chẳng về cái chân cỏ chân cây của Ngàn Thu đợi chờ Trang Chất Vấn? Lời người phong nhã, tiếng kẻ hào hoa, có giúp nhau tìm ra điệu đáp? Nếu không? Nếu cò ke vén tóc bắt tay, sờ mó, rờ rẫm mà vẫn không nghe

ra, không đáp lại? Nếu vậy thì... Thì mai mãi mãi Tản Đà là tớ đó sẽ mãi mãi còn ngông còn gọi còn kêu còn la to về sa mạc không có dấu chân dấu cẳng của cái con là sầu tư bé bỏng bóng lạc đà.

Người đâu tá? Quê nhà ai tỏ?
Tuổi bao nhiêu? Tên họ là chi?
Đã sinh cùng nước cùng thì
Cùng ta không biệt mà ly hỡi Nườờờng!!!

Và từ đó

Trông ra núi lớn sông dài
Ngó quanh lại chỉ một mình là ta.

Ta là ai? Là Ta Tản Đà hay là Ta Nietzsche? Là ta Chúa Ngông hay Ta Surhomme hay Ta Hồng Nhan Em Thúy cũng vậy.

Thánh Nhân hay Siêu Nhân, dù là Nhân Trống hay Nhân Mái, dù là Thánh Gái Lá Đờn Bà hay Siêu Gã Đờn Ông – vâng, đã là Thánh là Siêu, thì không khi nào chịu tham dự, chịu đồng hóa mình với những kẻ dập dìu vào sau ra trước, với đám người ồn ào trù định, với lũ trưởng giả mưu toan[1]. *Le Surhomme ne paraît jamais dans les cortèges bruyants des prétendus puissants...* Dù họ là kẻ giáo sư hay người học giả, dù sách họ viết do *Payot* xuất bản hoặc *Presses Universitaires* in, hay *Gallimard* sắp chữ. *L'apparition du Surhomme demeure également inaccessible aux télégrammes et aux câbles des reporters, qui offrent, c'est-à-dire qui "présentent" les événements au public avant même qu'ils ne soient produits.* Chao ôi! Sự việc chưa tới, biến cố chưa xảy ra, mà các bạn đã đăng tin đầu đuôi đủ cả, tường thuật phân minh, luận bàn

---

[1] *Lời Đức Khổng: Quân Tử hòa nhi bất đồng. Cũng là trong lẽ đó.*

rành rẽ ráo riết rõ ràng như sương trắng phiêu linh, thì đó là cái chi chi lạ rứa? Nào tôi có hiểu cái chi mô! Tôi làm sao hiểu nổi. *Sein und Zeit* chưa ra đời trọn bộ, mà bạn đã nắm đầu níu đuôi mãi mãi mà đú đởn xoay dọc xoay ngang *Sein und Zeit* cho lộn phèo tơ tóc. Đứng trước cái lối đùa kỳ bí kỳ diệu kỳ khôi đó của bạn, tôi còn biết suy biết nghĩ ra mần rứa ra mần răng mần ri mô tê chi hĩ??????? *Face à cette forme dissimulante de représentation, la pensée demeure dans une situation critique, ce que Nietzsche a reconnu clairement.* Từ lâu Nietzsche đã nhận ra cái điều đó. Nhận quá rõ ràng, rõ hơn bồ câu ra ràng mở rõ mắt tròn mà ngó cái lá cây. Và càng nhận ra rõ ràng, càng thêm toát mồ hôi ra tắm. Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? – Tại vì như ri: Thấy là thấy rõ. Rõ là rõ biểu dương. Mà biểu dương sao lại che mờ, biểu trưng sao lại vẩn đục, biểu hiện sao lại cát lầm ngọc trắng cho vùi chôn??????? Thì bảo sao tôi không toát mồ hôi rối rắm tự nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn đuôi thằn lằn đã đứt? *La pensée demeure dans une situation critique.* Cảnh huống nan giải làm sao? Biết làm sao đối thoại gùn ghè giúp nhau tỉnh thức? Em nỡ nào đắm mãi trong giấc ngủ triền miên? Biết làm sao mà khơi lại nguồn để cho mạch Suy-Tư được một lần khơi dẫn? Khơi bằng tiếng? Khơi bằng lời? bằng giọng? bằng câu hỏi? bằng quát tháo? bằng rống và gầm như thú dữ giữa rừng sâu. Hai đường, ba ngõ, biết chọn lối nào? *D'une part, si la représentation et la croyance habituelle veulent s'ériger en cours de Justice de la Pensée, il faut hurler contre elles pour que les hommes se réveillent. D'autre part, la pensée est toujours incapable de dire en hurlant ce qu'elle a pensé.* Thiên hạ ngủ mãi, thì Nietzsche hét to cho người sịch tỉnh. Nhưng Nietzsche hét to, thì tiếng Nietzsche lại sai lời. La to thì lạc điệu. Vì điệu của Suy Tư là điệu lài liễu lên thôn, lá cồn lên cỏ. Vì đó nên chi... Nên chi bên cạnh những tưng bừng chiêng giậy

trống khua tiếng gầm *Sư-Tử-Nietzsche*, ta đừng quên những nhịp mơ màng thỏ thẻ của bước-nhẹ Nietzsche về theo điệu Nietzsche về là về với *Niezsche-Mơ-Mòng-Dăng-Cánh-Mỏng-Bồ-Câu*.

C'est pourquoi, à côté du mot de Nietzsche sur les cris et les roulements de tambour que nous avons cités plus haut, il faut que nous mettions aussi celui qui dit que "les paroles les plus calmes sont celles qui amènent l'orage. Les pensées qui viennent à pas de colombe dirigent le monde".

Lời ru của Tố Như, lời ru của Nguyễn Khắc Hiếu, từ đó đã đem lại bao nhiêu sóng gió tưng bừng cho thôn ổ chờ đợi xanh suốt mùa là bến lá bâng khuâng.

Vòng ma nghiệt cánh ngần mang bão tố
Dấu mơ màng là dấu nhịp chân chim.

"Tố-Như-Tử dụng tâm đã khổ, tự sự đã khéo, tả cảnh đã hệt, đàm tình đã thiết, nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời, thì tài nào có cái bút lực ấy." (Mộng Liên Đường Chủ Nhân) – Tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời... bao quát cả sáu cõi người ta, thế nên mọi tiếng nói của mọi kẻ hào hoa ở mọi đời, đều sẵn sàng đồng thanh tương ứng... Từ Hoelderlin đến Homère, Euripide đến Heidegger. Nhưng tại sao nghĩ suốt cả nghìn đời? Do đâu mà thế? Bởi đâu mà có cái chuyện lạ, nếu không vì bởi cùng mang cái thông lụy dưới gầm trời, cùng trải qua những nước đời khe khắt như nhau, giữa cõi trăm năm bể dâu một hai ba cuộc... Ta còn nghi ngờ chi nữa? Rằng: Nghìn xưa đó mơ mòng. Nguyên tuyền đổ lạnh xuống giòng thiên thâu. Từ đây cho đến bạc đầu.

Monstrous my life has been and what has happened to me
By Hera's fault and by my beauty's fault as well.
I wish that, like the painter, I could have wiped out

My beauty from my face and had an uglier one;
And then the Greeks would have forgotten those bad things
They think of me, and they would bear in mind the good,
Just as they now remember only what is bad.

Tiếc thay trong giá trắng ngần
Đến phong trần cũng phong trần thế sao
Bỏ đi em trốn Hội nào?
Có bàn tay hận máu đào rút hoa?

MARILYN MONROE

Đời của cái hồng nhan gặp nhiều chuyện gớm guốc quá. Lỗi tại ai? Tại màu thiên hương hay tại Định Mệnh? Hay tại cái hiện sinh của thiên hạ da thịt va chạm nức nở vào nhau để cho ê chề đổ xiêu cái tồn thể hoạt? *I wish that, like a painter...* Ta mong muốn có thể, như người họa sĩ, vẽ dỡ nét nào, có thể xóa bỏ đi ngay, vâng, ta muốn thử một lần đẫm khăn hồng lệ tay nàng, ta có thể bôi lem trên mặt mình cái màu hương của nhan sắc, để Ông Trời và Bà Đất thôi đừng quen thói đánh ghen. Và chú chàng thôi không đánh ghét, đập tuông. Và những con người ta, con người Hy Lạp thuở xưa, hay con người năm Gia Tĩnh triều Minh thuở nọ, sẽ quên đi những sự việc tủi buồn nào đó ta có chịu trách nhiệm gì đâu. Cái cây cái cỏ nằm ở đâu rồi? Nó nằm trong học đường hay nằm ngoài trời xanh mây thổi? Nằm ngoài nội mơ màng hay nằm trong óc u tối học giả triết gia? Và Đồng Nội ở đâu? ở trên quả địa cầu hay ở trong vòng hệ thống? Hệ thống hiện sinh hay lệ hồng tồn hữu? Tồn hữu nhà-tù mài miệt hay tồn hữu phơ phất trên trái địa cầu? Địa cầu quay trong óc duy lý hay cái con người tồn lý đi trên trái địa cầu để cùng nó chung quay? *Est-ce que l'arbre se tient dans la conscience, ou bien est-ce qu'il se tient dans la prairie? Est-ce que la prairie se situe comme expérience vécue dans l'âme, ou bien comme étendue sur la terre? La Terre est-*

elle dans notre tête, ou bien sommes-nous debout sur la terre? Người đời bảo ta hư đốn hiện sinh vô thần, hiện sinh dơ dáy, tất cả tại ai? Vì sao vận mệnh đời ta chịu gắn liền với hoạt sinh lao xao của họ Mã? Hữu Thể và Thời Gian của ta đành sóng bước gập ghềnh với Hữu Thể và Hư Vô của ông Sartre? Cái Dasein của ta dính cứng tê dại vào với cái En-Soi-Pour-Soi đầy rẫy những Sadisme – Masochisme – Nausée? Tội lỗi ai gây, mà ta đành cùng em gánh chịu? Khi một người hồng nhan đã đau buồn sầu-khổ-đóa-trà-mi-con-ong-về-nó-tỏ-lối-về-nó-phá, thì tất nhiên cái hồng nhan cảm thấy

Phần căm nỗi khách, phần dơ nỗi mình
Tuồng chi là giống hôi tanh
Thân nghìn vàng để ô danh má hồng

For when a woman has
A hated husband, she will hate her body too.
EURIPIDES – HELEN

Khi con người ta chỉ sưu cầu một cái gì thôi, và cái đó bị định mệnh tha mất đi, như con kiến nó tha mồi đi mất, thì con người ta đau khổ lắm nhưng dẫu sao cũng còn có thể chịu đựng nổi. Còn trường hợp ta? Bao nhiêu mưa sa gió táp dập dồn về? Bao nhiêu cái chân lý ta mang, bị người cướp hết. Bị người phanh phui, xuyên tạc, ta chịu ô danh, mặc dù ta không làm gì nên tội. Đó là một. Còn hai? Hai là... Còn ba? Ba là... Còn bốn? Bốn là... Là bốn... Bốn là... Là năm... Năm là... Là sáu. Sáu là? Là bảy. Bảy là? Là tám. Tám là? Là chín. Chín là? Là mười. Mười là? Là Làm Sao Ta Chịu Nổi. Tự Bây Giờ Cho Đến Mai Mãi Mãi Muôn Sau Là Muôn Thiên Thu Trường Hận!

When a men looks for one thing only, and the gods
Take that thing from him, it is hard, but bearable.
On me, however, many things have come at once.

First, I have lost my name, though I have done no wrong
And it is worse than suffering what one deserves
If one must suffer for the things one never did.
And then the gods have taken me from my own land
And set me among foreign manners, far from friends,
Where I live like a slave

Chư vị Thánh Thần đầy đọa khách tài hoa chi lắm thế. Lỗi mình, mình chịu. Lỗi thiên hạ, mình cũng phải mang luôn. Rồi suốt mười mấy năm phải lưu lạc quê người. Lấy ai mà kết bạn. Lấy ai mà tri kỷ tri âm tâm đầu tâm phúc tâm ruột tâm rà... tương tri nhường ấy mới là tương tri? Chở che đùm bọc chả có một chút gì. Tự hai mươi mấy năm Thời Gian chịu chôn vùi theo Hữu Thể. Zeit cũng trôi tuốt. Mà Sein cũng tả tơi. Còn lại cái gì đâu? Chỉ là cái mảnh Dasein-tại-kia-là-méo-mó. Vậy thì cái Dasein của hồng nhan chỉ còn một cách xử trí y như vợ chàng Trương... *"Trong một thời gian nàng còn hy vọng ít nhiều. Rồi nàng đau đớn thiết tha không chịu nổi, bèn ra sông tự tử".*

Đó là tất cả lý do tại sao mà cái *Dasein-Heidegger* đã nghiến răng hai hàm lại mà đưa tay chôn vùi mất cái phần II của *Sein und Zeit*. *"For when a woman has a hated husband, she will hate her body too".*

Và từ đó bầu sương xanh Hy Lạp bỗng bay về vây phủ trên u buồn lục địa Âu Châu.

MARTIN HEIDEGGER VÀ VẤN ĐỀ HỮU THỂ

MAIS OÙ EST À L'OEUVRE LE VÉRITABLE NIHILISME? – RESTER DANS L'OUBLIANCE DE L'ÊTRE, ET SE BORNER À L'ÉTANT – C'EST CELA, LE NIHILISME.

Nhưng đâu là chốn hoành hành của hư vô chủ nghĩa? – Quên lãng Hữu-Thể-Tồn-Lưu và ru rú ở mép rìa hiện sinh động náo – vâng, chính đó là hư vô chủ nghĩa.

INVERSEMENT, ALLER EXPRESSÉMENT DANS LA QUESTION VERS L'ÊTRE, JUSQU'À LA LIMITE DU NÉANT, ET INCLURE CELUI-CI DANS LA QUESTION DE L'ÊTRE, C'EST LE PREMIER PAS, ET LE SEUL FÉCOND, POUR UN VÉRITABLE DÉPASSEMENT DU NIHILISME.

Ngược lại, quyết tâm hướng về Hữu Thể, dấn mình đi cho đến giới hạn của Hư Vô, và tóm thâu luôn cả Hư Vô vào trong vấn đề của Hữu Thể, đó là cái bước đầu tiên, cái bước duy nhất rạt rào, để vượt thoát hư vô thuyết.

MAIS CE QUI DEMEURE LES POÈTES LE FONDENT

Nhưng cái gì tồn lưu liễu tại, thì thi nhân thiết lập nó ở giữa giòng...

L'IDÉE MÊME DE LA "LOGIQUE" SE DISSOUT DANS LE TOURBILLON D'UNE INTERROGATION PLUS ORIGINELLE.

Ngay đến cái ý niệm về luận lý cũng đành chịu tiêu tan trong cơn lốc của một lời hỏi uyên nguyên hơn.

Comment pourrions-nous autrement jamais arriver à entendre l'Appelant, à entendre ce qui parle en lui, et qui parle peut-être de telle façon qu'il laisse hors parole ce qui lui est le plus propre?

Nếu không làm vậy, thì ta biết thế nào mà lắng nghe ra cái Kẻ Gọi, cái Lời Kêu, cái Gì Nói Âm Thầm trong đó, và có lẽ nói theo lối thế nào mà nó đành quyết để ở-phía-sau-lời những gì riêng biệt nhất nó sở hữu thiết tha?

Nói theo lối thế nào? Xin cùng Paul Eluard va Nush nêu lại:

Notre vie disais-tu si contente de vivre
Et de donner la vie à ce que nous aimons
Mais la mort a rompu l'équilibre du temps
La mort qui vient la mort qui va
La mort visible boit et mange à mes dépens.

Đời chúng ta đời chúng ta vui mừng em sống
Mỏng vô ngần em rắc cánh cho hoa
Và cho bóng trời bay em rắc lá
Nhưng Tử Thần tàn phá mất thời gian
Tử Thần đến Tử Thần đi Tử Thần về đứng đó
Tử Thần ăn mòn ruỗng mất xương da

Và xin Aragon cùng ta phối hợp lại một lời:

Je n'oublierai jamais les Lilas ni les Roses
Ni ceux que le Printemps dans ses Plis a gardés.

Ta nhớ mãi không bao giờ quên nữa
Tử đinh hương và những đóa hồng vàng
Và những kẻ mà Mùa Xưa Trang Lứa
Đã giữ gìn trong Nếp Áo Xuân Sang
Ta nhớ mãi Mùa Tháng Năm sóng dạo
Sang võ vàng Tháng Sáu huyết đào tuôn
Vòng ma nghiệt cánh ngần gieo vũ bão
Dấu mơ màng là dấu nhịp sương buông.

Tại sao Heidegger muốn rằng ta hãy gọi triết học của ông là triết học hoạt hữu (philosophie existentiale) chứ đừng gọi là triết học hoạt sinh (philosophie existentielle)? Hoặc gọi: triết học tồn hữu, chớ đừng gọi: triết học hiện sinh? Đó là một lối chơi chữ suông, hay là Heidegger có dụng ý thâm thiết? Nếu tiếng hiện sinh có thể dùng để định tính triết học Jaspers Marcel chả hạn, thì Heidegger thấy rằng lẽ tất nhiên là nó không còn có thể định tính triết học của ông được nữa. Tại sao?

Jaspers tuyệt đối sử dụng phương pháp hiện tượng luận, mô tả những trạng huống tồn sinh cụ thể, và tuyệt đối không chấp nhận rằng sự phân tích tồn sinh cụ thể có thể dọn đường đưa tới một bản thể học. Heidegger thì khác. Ông cũng sử dụng phương pháp hiện tượng luận, cũng chú tâm men theo đường lối cụ thể, đặc thù, nhưng lại nghĩ rằng đường lối đó phải đưa ta tới chỗ sờ vén được tấm màn che khuất bản thể u uyên. Nói cách khác, ông muốn thiết lập một bản thể học trên cuộc phân tích hiện tượng cụ thể. Một bản thể học về tồn thể của hiện sinh con người, và rộng ra một bản thể học về Hoạt

Hữu Tồn Lưu nói chung. Cái điểm thứ hai này mới thật là hệ trọng. Heidegger vẫn thường nói rằng ông không chú tâm bàn tới hiện sinh của con người. Vấn đề ông nung nấu là: hữu thể phổ quát, hữu thể theo nghĩa hữu thể trong vòng hữu thể là hữu thể uyên nguyên. *"La question qui me préoccupe n'est pas celle de l'existence de l'homme; c'est celle de l'être dans son ensemble et en tant que tel".*

Thế thì xin đừng gọi triết học của tôi là triết học hiện sinh. Xin gọi là triết học tồn hữu. Và ngay từ bây giờ, tôi xin tỏ bày cái tham vọng của mình: đặt lại vấn đề bản thể từ ở nơi cội gốc, căn cơ. Và muốn thế, phải khởi sự xác định lại ý nghĩa của vấn đề bản thể, rồi sẽ bước vào vòng phân giải tồn hữu ở trên nhịp triều ngôn ngữ dậy tràn gió sóng lênh đênh... - *"Dans la langue, et avec la langue, nous sommes sur un terrain mouvant ou mieux, dans une mer houleuse".*

Cổ-Hy-Lạp xưa cho ta nhiều yếu tố quý báu để giải đáp vấn đề. Nhưng dần dà năm tháng ăn mòn ăn ruỗng hết đi. Bọn người sau cứ tàn phá mãi cái di sản của tiền bối. Học giả hàn lâm, triết gia kinh viện, đã đem cái tâm tư lếu láo của mình ra mài giũa mãi cho ma nghiệt cái Hột Ngọc Kim Cương. Bàn tới hữu thể, họ đã phanh phui cổ lục một cách thô bạo thế nào để bao nhiêu hương thừa phấn cũ cùng theo nhau mà xiêu đổ hết. Thật là xót xa thay cho tấm *"mày xanh trăng cũ in ngần"* [1]. Lối về hữu thể bị rêu mờ phủ lấp hết hoa hương. Đường về hữu thể, ai đã đem gai rắc vào. *"L'antiquité grecque, chez Platon et Aristote, fournit de précieux éléments de solution. Mais dans la suite, les spéculations scolastiques sur l'être, non seulement*

---

[1] *Nói:* trăng cũ *thì mới nhận ra tất cả cái thanh tân kỳ bí mới mẻ của* trăng mới in ngần *của Nguyễn Du, nó về với ta từ cõi* cổ sơ băng tuyết, *và đã bao phen bị học giả làm cho hoen mờ lầm cát.*

n'ont rien apporté de nouveau, mais ont engagé la recherche en de mauvaises voies, si bien que, de nos jours, le problème de l'être est tombé dans l'oubli".

Vấn đề hữu thể chìm vào lãng quên. Người ta lấp lơ bảo với nhau rằng cái khái niệm hữu thể là một cái gì vừa bao quát vừa mơ hồ, vừa hiển nhiên mà cũng vừa mông lung lãng đãng. Không thể nào xác định. Từ đó về sau, trên di hài hữu thể, dường như có một tấm màn sương bụi phủ lên! Hữu thể đã mông lung thì thôi xin đừng nói tới nữa! Thế ư? Thế ư? Không. Không thể thế được. Trái lại còn cần phải nói, phải nói và phải nói – *"En réalité tout reste à dire, et il est nécessaire, si l'on veut saisir dans sa profondeur la signification de l'être, de reprendre toute la question par le commencement".*

Vâng. Sự thật là mọi sự còn phải được nói tới, và nếu ta muốn hiểu một cách thấu đáo cái nghĩa của hữu thể, thì điều thiết yếu là phải đặt trở lại vấn đề từ ở căn nguyên.

Hữu thể là cái gì? Hữu thể có ý nghĩa như thế nào? Khi con người nêu câu hỏi như vậy, hẳn là con người có linh cảm gì rồi về hữu thể phiêu du. Nếu hoàn toàn không hay không biết, thì tại sao lại có câu hỏi? Biết nêu câu hỏi tức là có đủ tư cách tự tìm lời giải đáp. Biết lối hỏi là hiểu cách tìm đường trả lời, dù thẳng dù cong, dù có phủ rêu hay in pha cỏ mọc xanh rì.

Hữu thể đúng là một cái gì hiển nhiên nhưng còn mơ hồ. Và chính vì quá hiển nhiên nên càng quá mơ hồ, bởi không ai ngó nữa. Vậy phải kéo cái hiển nhiên ấy ra khỏi cõi mơ hồ để cùng nhau nhìn ngó, đặt nó thành một khối lù lù để bu quanh, nêu nó ra làm vấn đề để xét lại. *"Cette évidence devra être soigneusement critiquée et élucidée et pour cela, transformée elle-même en problème".*

Nhưng cái vấn đề này nếu có sáng tỏ được là cũng không phải bởi sự chứng minh, hay chứng thực, chứng luận. Không thể đem hữu thể đẩy ra, đun vào, đú đởn coi hữu thể cũng là

một đồ một vật, một cái gì có thể thế, có thể thay, có thể lù lù trao qua đổi lại, có thể kéo nhau ra tòa li dị nếu cảm thấy chán chường. *"Ce problème de l'être ne pourra jamais relever de la démonstration, car il est impossible de ramener l'être, en-tant qu'être, à un autre être, comme si l'être avait le caractère d'un possible. La question sur l'être exige donc qu'on procède par la voie phénoménologique, qui est une sorte de monstration. Mais toute la question est ici de savoir, quel est, parmi tous les existants, celui qui devra retenir d'abord notre attention comme réalisant au maximum l'essence de l'être. Or cette question même semble m'engager dans un cercle, en tant qu'elle implique une présupposition sur l'être".*

Không thể chứng minh, chứng thực, chứng luận. Phải theo đường hiện tượng luận để mà thực luận, thực chứng, thực minh, thực dẫn. Và vấn đề rút lại là: tìm xem giữa bao nhiêu cái tồn cái hoạt, cái hữu cái sinh, cái nào là cái có thể đủ tư cách nhất để cùng hữu thể được lún phún phơi ra. Nghĩa là bắt được nhịp câu thông cảm. Nghĩa là nhìn và ngó, ta có thể thấy nhiều hương màu của hữu thể được lún phún phơi ra. Nghĩa là cái nào thực hiện được cao độ nhất cái phần tinh túy của hữu thể tinh hoa. Nó là gì? Nó là cái tồn cái hoạt nào? Ở đây hay ở đó ở kia? ở gần gũi hay ở ngoài xa? Ở trong *"tiếng cười Do Thái thiết tha tìm về"*?[1] (Thơ Ninh Chữ) Hay ở bờ cỏ mọc bên đê? Ở đâu?

Nhưng nêu câu hỏi theo lối đó phải chăng là rơi vào vòng lẩn quẩn, bởi vì làm thế là như chừng đã có sẵn nhiều giả định về hữu thể. Cũng không sao. Vì nghĩ lại thì trong cõi trời đất nước mây, xét cho đáo cùng, chỉ có một vật thể duy nhất là có thể suy tư về hữu thể mà thôi. Cái vật thể tồn sinh có đặc

---

[1] *Câu thơ lạ lùng này ám ảnh mãi tôi.*

quyền tươi tốt ấy chính là cái tồn sinh của chính con-người-tôi-hiện-hữu. Vậy thì cuộc sưu tầm truy trục có đối tượng duy nhất là: hữu thể của chính chủ thể hiện tồn, mà chúng ta sẽ cùng Heidegger gọi là cái *Dasein*. Phải quay trở vệ mà đào sâu cái mảnh hồn tồn lung trong tư duy tự thức về hữu thể hiện tồn, thì mới mong đạt tới một khái niệm về ý nghĩa của hữu thể nói chung. Từ đó câu hỏi về hữu thể – câu hỏi cốt yếu của siêu hình học – trở thành một cách thức tồn hữu của kẻ nêu câu hỏi, ấy là chủ thể hiện tồn suy tư về hữu thể của tồn hữu. Thế có nghĩa là cái bước đầu của cuộc sưu tầm bản thể sẽ được thiết lập bởi sự phân tích tồn hữu của hiện-tồn-cá-biệt-cụ-thể-của-riêng-tôi-hiện-sinh giữa muôn vàn hiện hữu. Hoặc nói cách khác: tại thể phải tự mình thiết lập lấy mình ở giữa vạn vật hiện tồn thì mới mong dựng lập cơ sở cho cõi đời hiện tồn xuất hoạt. *La réalité-humaine fonde, "institue" le monde, uniquement en tant qu'elle-même "se fonde" au milieu de l'existant.*

Tự thiết lập tồn hoạt của mình để dựng cơ sở cho vạn vật xuất hoạt, con người từ đó được phép nghĩ rằng bản chất của mình nằm ở trong cuộc xuất-hoạt-tồn, lệ thuộc vào cuộc xuất hoạt, khởi từ cõi nguồn của chính Tồn Thể Tồn Lưu đã đẩy con người ra hiện hoạt để đi về nguồn cội mà bảo vệ chân lý của Tồn Thể để cùng nhau chung sống trong cõi-mộng-chân-lý mơ màng. Đó là ý nghĩa của câu: *L'essence de l'homme repose dans l'ek-sistence. Essentiellement, c'est-à-dire à partir de l'Être lui-même, elle dépend de l'ek-sistence en tant que l'Être fait advenir l'homme comme celui qui ek-siste pour la vigilance de l'Être, et le fait advenir en cette vérité même.*

Duy có điều: Làm sao có thể bước từ cái hiện tồn cá biệt sang cái hiện tồn chung? Bước từ cái nhận định hiện tượng riêng-tây-tồn-sinh sang một nhận định phổ quát về tồn hữu, há chẳng là liều lĩnh lắm sao? Làm sao dám hồn nhiên coi

rằng giữa đôi bên có tương hợp? có đề huề? có một nhịp cầu không gãy đổ? Đó là sự thắc mắc của nhiều triết gia khi theo dõi tư tưởng não nùng kỳ bí vừa rắn chắc vừa thơ mộng tuyệt vời của Heidegger.

Dù sao vấn đề chính yếu vẫn là xác định ý nghĩa của hữu thể nói chung. Sự xác định ấy càng khẩn thiết hơn nữa là bởi lẽ: mọi khoa học ngày nay khi đạt tới một độ tiến triển khá cao, trở lại loay hoay kiểm xét những khái niệm cốt yếu làm căn cơ thiết lập cho mình.[1] Một khoa học ban đầu được dựng lên một cách hồn nhiên, dần dà muốn xác định rõ cái cơ cấu đặc thù của hiện thể mình bao hàm. Đó là cơn khủng hoảng của tuổi trưởng thành bàn hoàn tự thức trước ngưỡng cửa của cuộc sống bao la trùng khơi sóng vỗ. Và cái câu hỏi ray rứt kia của mọi khoa học đã hiển nhiên bao hàm câu hỏi rộng lớn về ý nghĩa của hữu thể nói chung[2]. Câu hỏi mênh mông này cố nhiên là không còn tùy thuộc vào sự sưu cầu dọ dẫm theo đường lối khoa học được nữa. Nó thuộc lãnh vực siêu hình. Những Albert Einstein đã đành lòng bắt tay với những nhà thơ văn thần bí, với những Romain Rolland, với những Anna de Noailles, Paul Claudel, Tagore... để cùng nhau vào một cuộc phiêu lưu. Bỏ phòng thí nghiệm để chèo thuyền trên sóng, rời biệt những nhà thông thái[3] và những phương trình để nắm lấy đường tơ hiu hắt của một chiếc vĩ cầm trên thuyền mộng hiu hiu hầu đạt tới cõi bờ xa vắng mây bay của tồn thể trong những chiều nắng rộng khôn xiết khơi vơi...

---

[1] *Về điểm này, ta có thể trưng một vài thí dụ rõ rệt: Pascal, Jaspers, Whitehead. Họ đều là những nhà tư tưởng lớn đã đi từ khoa học, toán học sang triết học siêu hình.*

[2] *Einstein gặp Tagore một lần, Einstein đã đề cập tha thiết đến Hữu Thể.*

[3] *Einstein không tiếc lời mắng nhiếc các nhà khoa học duy vật Âu Châu.*

Ôi nắng vàng sao mà nhớ nhung
Có ai đàn lẻ để tơ chùng
Có ai tiễn biệt nơi xa ấy
Xui bước chân đây cũng ngại ngùng
Ngàn năm trước thuở các người mơ mộng
Yêu trăng sao và thương nhớ gió mây
Mê giai nhân liễu mảnh với hồ đầy
Màu năm tháng cũng ngậm ngùi thế nhỉ.

H – C

Cũng ngậm ngùi thế nhỉ? Đó là câu hỏi lớn lao quyết định lời giải đáp của mọi vấn đề khác. Câu hỏi chính yếu, đặt bản thể học làm một khoa học thiết cốt của triết lý. *C'est la question qui s'étend le plus loin. Cette question est aussi la plus profonde. Elle pénètre dans le domaine situé au fond, et cela jusqu'au point ultime, jusqu'à la limite.* Chừng đó họa chăng có đủ. Có đạt. Có tới hay không. Bởi vì chúng ta hỏi. Chúng ta đòi. Chúng ta gọi. Để nghe xem cái tiếng cũ Đoạn Trường Vô Ngữ nó vọng từ cuối cõi xa xưa về trên đầu Tư Suy của Tây Phương Chìm Lặng, cho dẫu đến bây giờ từ buổi đó Con Người Tây Phương Vắng Lặng đã đắm hồn vào Ma Nghiệt của Con-Người-Là-Thể-Xác-Tồn-Hoạt-Âu-Châu. *Nous questionnons. Nous questionnons pour savoir quel est l'Appel Inexprimé qui renvoie au commencement de la Pensée Occidentale, sur les traces de laquelle nous pensons encore, nous aussi, nous modernes, même si dans l'intervalle l'Occidentale a sombré dans l'Européen.*

Bản thể học nhằm xác định tồn hữu, đã bám lấy tồn sinh để phân tích, bấu lấy hiện thể xót xa của riêng mình để phanh phui. Do đó cái phương pháp của Heidegger tách rời khỏi Husserl. Ông này muốn rằng trong cuộc sưu cầu, hãy tạm gác

tồn hữu lại, hãy tạm bỏ tồn hữu vào trong cái dấu ngoặc, để đủ thư thái mà tập trung chiêm niệm vào sự xác định cơ cấu những hiện tượng và dạng thức hiển lộ của chúng trước tâm thức. Heidegger trái lại, muốn hướng trọn cuộc sưu tầm về hẳn việc xác định bản thể của tồn hữu. Từ sự vật hiện hoạt, tâm thức luôn luôn khắc khoải hướng về cứu cánh để chiêm niệm hương màu bạt dật về ngay cả trên mép bờ hiu hắt của Hư Vô.

Hai chủ thuyết bước theo những chiều hướng hoàn toàn sai biệt. Heidegger muốn sử dụng một phương pháp thích hợp với đối tượng của bản thể học, ấy là: đạt tới ý nghĩa của bản thể nói chung. Vậy cuộc sưu cầu phân tích hiện tượng phải kiểm xét dữ kiện hiện sinh dưới diện mục bản thể. Trên mỗi bước nô nức du xuân hay truy hoan lăn lóc, trong mọi nỗi đêm khép mở, trong mọi nỗi ngày riêng chung, tâm thức kẻ tài hoa phải mở ra để nhìn ngó cái tồn sinh của miền thân thể náo nức trong một nhãn giới siêu hình phập phồng theo triều sóng vỗ sơ khai. Cái-dữ-kiện-hiện-sinh được thiết lập bởi bản thể hữu thể lưu tồn. Nhưng bản thể ấy ẩn khuất, vì trong mọi sự vật hiển hiện, bản thể không tức thì trực tiếp hiển hiện. Làm thế nào để khám phá ra? Ta hãy thử cùng nhau thử tìm theo cái dấu chân Heidegger để mà bước thử.

TẠI THỂ TỒN VÀ TỰ DO TRONG KHẮC KHOẢI

Thực-tại-hiện-tồn-hữu có tánh chất như thế nào? Cơ cấu ra sao? Cái hiện hữu của cái tôi hiện sinh có gì đặc biệt? Giải đáp được câu hỏi đó là đi được cái bước đầu trên cuộc sưu cầu hữu thể. Tôi hiện sinh, tôi hiện tồn tôi hiện hữu, thì hữu thể của cái hiện tồn này, của cái hiện hữu nọ, là hữu thể

của tôi. Tôi chiêm niệm nó như thế nào? Nêu câu hỏi lên, lập tức tôi thấy rằng trước nhãn giới bâng khuâng, hai đặc tính xuất hiện. Một mặt bản chất của hữu thể nằm ở trong cái hoạt tồn của nó, với bao dạng thức hiện sinh gắn liền như da tròn thịt máu chơi vơi. Thực-tại-người là cái khả năng cụ thể toàn vẹn của tồn sinh, điều ấy có thể (?) có nghĩa rằng: tồn sinh phải được xét cứu, chiêm niệm trước bản chất, trước bản thể (?). Đó là điều mà Sartre sau này cũng đã bao phen nhắc tới những khi xác định tư tưởng mình theo ý hướng Heidegger. Để cho lớp thanh niên vui hứng vội vã nghe theo, Chao! một cách say đắm trong những giờ... truy hoan mài miệt. Và tư tưởng hiện hữu thoắt thôi đã được nêu ra để biện chính cho mọi hành động đam mê hay điên cuồng của mọi kẻ hiện sinh hay không hiện sinh nghĩa là: hiện sinh mà không hề hiểu tồn-sinh-hữu-hiện. Cả trò lẫn thầy! *L'existence précède l'essence*". Hiện sinh đi trước, bản thể tới sau. Phải sống trước đã, rồi dần dà bộ mặt của bản thể sẽ xuất hiện. Con người mạnh bạo bước vào tồn sinh, hân hoan chọn lối, can đảm vẽ nét cho khuôn mặt mình, để mai sau thể phách dù có thác đi, thì thể thân cũng không đến nỗi ân hận. Vì tinh hoa tinh túy hay tinh anh sẽ lấp loáng như một đường tơ hoặc sẽ không lấp loáng như một làn liễu, thì đó là tại ở cái hoạt tồn sống động của buổi-mới-sinh-khí-ban-sơ. Phải đưa tay chín móng bám vào cái tồn sinh thực tại. Nắm và cầm cho thật chắc cái đã! Ngoài ra, mặc. Chỉ cái tồn hoạt hiện hữu! Ngoài ra, bất kể. Chỉ duy có cái hoạt tồn này đây. Ngoài ra, bất sá. Ngoài nữa? – Hư không! *Ce que la recherche doit pénétrer, c'est simplement "ce qui est" et en dehors de cela – rien; uniquement "ce qui est" outre cela – rien; exclusivement "ce qui est" et au delà – rien* (Heidegger). Sartre cũng nói ý đó (?) hệt giọng, y lời, lẫn tiếng, lộn hơi:

Un homme s'engage dans sa vie, dessine sa vie, et en dehors de cette figure il n'y a rien[1].

Đó, cái hữu thể nào của tồn sinh bỉ, thử, là cái hữu thể sơ đẳng của sơ sinh, cái hữu thể duy-nhất-thực-tại-của-thực-tồn. *L'être de l'existence est donc l'être primaire et le seul être réel de l'existant*. Nhưng đặc tính của nó chỉ là những phương thức, những cách điệu có thể phát xuất của một hiện sinh chứ không phải là những tiềm thế ẩn khuất nào của hữu thể cả.

Một mặt thì như vậy. Mặt khác, thực-tại-người bao giờ cũng là thực-tại-người-của-tôi. Vậy tôi không có quyền sưu cầu bản thể của nó theo cái cách điệu coi nó như một trường hợp, một cái ca, một cái kiểu mẫu của một loại hiện tồn nào, của một thứ, một hạng tồn sinh nào, cũng không được coi nó như một diện mục hiện tượng của một bản thể im lìm nào ở dưới dòng di động luân lưu. Phải coi nó là của tôi trọn vẹn, của tôi nguyên lành hợp hảo hài hòa với tôi. Dẫu tôi là sao đi nữa, tôi vẫn là tôi. Anh vẫn là anh. Chị vẫn là chị, ở trên mọi nẻo đường ngang dọc hồng tía hay xanh xao, dấn thân hoặc đưa bước. Tôi phải nói: thực-tại-người của tôi là đúng-là khả năng dự-phòng-hoạt-sinh-hiện-hữu của tôi. Tôi không được nói: thực-tại-người của tôi là có sở hữu có chiếm hữu cái khả năng của nó theo như lối có một cái đồ, có một cái vật nào để rờ rẫm, có để dành, có để dụm để có chi chút sớm và hôm. Không. Không nên nói thế. Vậy nên cái-thực-tại-người phải biết tự mình

---

[1] *Qui chiếu Sartre với Heidegger ở điểm này để phơi rõ sự nhầm lẫn dị thường của chúng ta. Cái "rien" của Sartre sẽ dừng lại. Trong khi cái "rien" của kỳ bí Heidegger mỉa mai lập lại ba lần sẽ còn đi tới mãi và sẽ xô ngã căn cơ thiết lập của khoa học nông nổi theo quan niệm những kẻ đã phản bội Einstein, và sẽ được tóm thâu vào trong viễn tượng hắt hiu chiêm niệm tồn thể. Sau này xin còn trở lại ở tập khác.*

quyết tuyển lấy mình, tự mình chọn lựa lấy thân, tự mình chinh phục lấy cái hữu-sinh của mình giữa dập dồn gió mưa đổ trút, giữa tơi tả quán đình đổ xiêu, giữa mê mẩn đời, lăn lóc đá, những khi tỉnh rượu tàn canh khóc ngang ngửa mộng. Những khi gió gác trăng sân, bầu tiên chuốc rượu, những khi trà trưa hương sớm, những khi ngâm ngợi nguyệt cười cợt hoa. Thảy thảy đều là những cảnh huống liên miên thử thách cái thực-tại-người-tại-thể. Tại-Thể có thể tìm thấy lại mình, mà cũng có thể bỏ lạc mất hồn mình ngơ ngẩn dưới trời xanh, trong vòng thiên hạ của bụi cuốn dặm hồng. Con đường về Ải-Hạng rất cheo leo phiền sương âm ác phủ mờ. Tôi có thể để hồn mình chìm tan trong ám chướng của thế sự bòng bong, a dua theo mọi người, lập lờ giềng mối đạo hằng cùng thiên hạ, để tàn phai mộng sầu tư lự về trạng huống lây lất nguyên sơ giữa tồn sinh cõi trăm năm vất vưởng. *Le plus souvent, le sentiment de la situation originelle reste enveloppé, caché, déformé et refoulé dans la masse mouvante des sentiments de la vie quotidienne.* Làm sao để kiếm lại con hồn con dạ thật sự của mình và đừng để cho nó thất thểu đi hoang? Giữa cuộc sống thường ngày say lướt thướt, chè rượu lơ thơ, tôi cười theo anh, tôi nhe răng theo chị tôi mở môi nhìn cô bác nô nức du xuân trong tiết tháng ba lễ là tảo mộ hội là đạp thanh, áo quần như nen, ngựa xe như nước, dập dìu lá gió như chim, mà tôi nỡ bỏ quên mất cái-riêng-thực-tại-của-chính-mình, là cái trạng huống bơ vơ, lạc loài dín gió phím sương e... Đau đớn thay phận đàn bà! "và bẽ bàng thay kiếp đàn ông!" *Je suis jeté dans le monde sans aucun choix de ma part.*

Chao ôi! tài tình là cái lụy. *Il est un néant de loi et de certitude.* Khi cái tài tình đi về thì người phong nhã cảm thấy ngồi đứng không yên giữa rập rình gió hư vô thổi buốt, luật tắc đứt tung, mối giềng rã nát. Cõi đời là sa mạc mênh mông... Một tiếng Tài Tình của cái Dasein đã xô hư không về cõi thế. *Il est*

ce par quoi le néant apparaît au monde. Heidegger là triết gia đầu tiên ở Âu Châu đã dám đem hư vô dựng lên làm cơ cấu thiết yếu cho hữu thể. Tuồng ảo hóa đã bày ra đó. Chối cãi làm sao. Mà làm sao chối cãi? Ông Trần Hương Tử vô lý xiết bao[1]. *Lui – le Néant dans son néantir – le Néant néantit sans interruption...* Đền Vũ Tạ múa khúc quay cuồng, hay thú ca lâu điệu xoang năm canh réo rắt, vẫn không thể nào che lấp được cái niềm cô độc mênh mông. Tâm thức kẻ tài hoa cứ mở thao láo ra mà nhìn rõ cái bộ mặt của cảnh đời: trần giới là nơi của nhện giăng, dế khóc, của cửa mốc rêu phong...

Cũng như thể xương là sai nhịp khớp
Khóc là buồn ồ em ạ! hôm xưa
Đầu xuân gió băng nguồn qua lớp lớp
Miệng mơ mòng là chớm đủ chớm chưa.

Mịch mịch trần ai mãn thái không... Trần ai là sa mạc. Linh hồn người là sa mạc. Người tài tử tới đâu là gieo rắc hư vô tới đó, và tự biến mình làm man mác tuyết sương. *"L'être humain est l'être qui secrète son propre néant".* Tự đem máu xương mình mà phân tiết hư vô cho chính mình. Tạo hư vô ở bốn phía xung quanh để vây mình ở giữa. Đem thân thế mình biến làm sa mạc để bủa rộng sa mạc ở bốn bên. Hỡi ôi! Em! người ca sĩ? Em về bủa rộng chiêm bao. Buồn sông bóng mạ chìm sâu bên giòng. Đời xuân nức nở sầu trong... giọt ngần sương bỏ xuống lòng thơ ngây...

Đem tiếng ca dìu dặt mà khóc mộng điêu tàn. Hai miền du dương xin từ giã hết. Và theo Heidegger: có dám làm vậy, mới nắm giữ được cái bản-ngã-thật của mình, và tự mình chinh phục cho mình cái chân chính tự do. Tự do của bước đi dưới

---

[1] *Trong* Bách Khoa *số 135 ông Trần Hương Tử bảo rằng: nói với thanh niên về Heidegger là nói* "về những điều bất chính!" *Ông có lý của ông.*

vòm cây lá, tự do của nhịp xuê xoang qua phố thị rộn ràng, tự do của cánh mỏng suy tư bay qua bể và rừng tư tưởng, và trở về nằm gọn bên một mép bờ khe cát cỏ mọc một vùng lún phún in rêu. Khép mi mắt nằm im không mở miệng nữa. Nhìn nhau bận đó cúi xin chào... Tiếng ca dìu dặt ngân lên bằng những âm thanh lặng lẽ xa vắng vô cùng, không giống như những lời, những tiếng ta vốn quen nghe: những tiền chiến, những hậu tranh, ngôn ngữ mới, ngôn ngữ cũ, chỉ là những tiếng ồn ào của bè nhóm náo động. *Cette forme du langage constitue ce que nous appellerons le bavardage (Gerede), don't le propre est d'offrir la possibilité de tout comprendre sans une préalable adaptation aux choses*... Chưa chuẩn bị tâm hồn trong những giờ kỳ hưu "bế môn cao chẩm" (Tố Như) để lĩnh hội ý đời cho thấu đáo, thì con người suy luận ồn ào trên những danh từ lung tung và cứ tưởng mình hiểu hết mọi sự. Nhưng ngôn ngữ huênh hoang đã biến thành cái điệu ngồi lê đôi mách; sự gì cũng lý luận, giải thích được cả, mà thật ra, cái phần tinh anh đã trôi tuốt. Người tài tử không chịu chăng lưới để bắt nước mùa thu, không chạy lung tung dựng hàng rào để nhốt gió. Nên đã đành *"ngọa kỳ trung"* nơi *"thái không mịch mịch"* để cho hữu thể não nùng của tồn sinh có cơ hội ngưng kết long lanh trong im vắng. Đó là chỗ khác nhau giữa cái *existence authentique* và cái *existence banale*. Cái *existence authentique* phải là cái hướng vọng Tinh Hoa về Nữ Thần. Nàng cầm chìa khóa để khép mở hay đóng kín bưng cái ngày cái đêm cái năm cái tháng, cái con đường về hữu thể mở phơi, về hiện tượng che dấu âm u, về cái hư vô mịch mịch. *Elle garde les clés qui tour à tour ferment et ouvrent les portes du jour et de la nuit, c'est-à-dire les chemins de l'être (qui dévoile), de l'apparence (qui dissimule) et du néant (fermé).* Cái *existence authentique* phải mím môi mà quyết định quyết tuyển, để chọn ra vòm trời xanh giữa dặm khuya mù khơi ngất tạnh, để gạt

bỏ cái hàng rào hương nguyện của trưởng giả ấm êm. Phải mãnh liệt chối bỏ phong gấm rũ là, để lên đường phiêu du mạo hiểm[1]. *Un tel dé-cider essentiel, pour s'accomplir et se maintenir contre l'enchevêtrement dans le quotidien et l'habituel, qui menace constamment, doit user de violence. L'acte de violence, d'un départ ainsi dé-cidé sur le chemin de l'être de l'étant, fait sortir l'homme hors du chez soi que constituent le plus proche et l'usuel.* (Martin Heideger – Introduction à la Métaphysique).

Cái hoạt sinh thiết thực là cái hoạt sinh lơ láo lấp lửng tự phỉnh phờ mình, tự gạt gẫm mình, ấy là cái tồn có tại mà không sinh, hay có sinh mà không hoạt, hay có hoạt mà cốt chạy theo cái phù phiếm bọt la-de, và vùi chôn cái chân, cái thực, và trốn tránh không dám trách nhiệm cái thân phận của mình. *L'existence banale est une fuite devant soi-même, le refus de connaître et d'assumer sa condition d'homme. C'est une aliénation de soi même, un effort pour se perdre.* Trái lại, cái tồn sinh chân chính muốn can đảm bước vào giữa cô độc để tìm lại mình. Nó đòi hỏi một bước nhảy oanh liệt qua cái phù phiếm giả ảo, bằng tự do quyết tuyển, tự do định đoạt, tự do đón nhận khắc khoải và mời mọc hư vô hãy bay vèo về mà biểu bạch cùng ta những ẩn ngữ kỳ bí: thế nào là tiền chiến, thế nào là hậu tranh, thế nào là tân-thời-lạc-hậu, thế nào là cổ-lục-ngôn-ngữ-mới-muôn-năm, thế nào là thời gian điên đảo, thế nào là năm tháng chan hòa còn hoài vọng với tuần trăng cữ gió chốn nguyên khê? Ôi danh từ và danh từ! Nếu các ngươi đi về

---

[1] Nên nhớ rằng: mọi lời mọi tiếng, mọi hình ảnh hồng nhan hay bạc mệnh của Nguyễn Du đều có ý nhĩa tượng trưng và siêu hình: người ta có thể nằm yên trong gian nhà mà vẫn phiêu lưu ác liệt. Cứ coi đời sống cô độc của Heidegger.

cõi đời này để phỉnh gạt ta nhiều đến thế, thì lỗi đó tại ai? Làm sao để trở về với hoạt sinh thật sự? *Comment s'opère le passage de l'existence banale à l'existence authentique?* Không phải bằng những chu kỳ biện chứng, những lịch kịch quá trình duy lý lăng nhăng, cũng không phải bằng cái tiến bộ văn hóa lập lờ. Il ne se fera pas par un progrès de la culture. *Ces développements, si vastes qu'ils soient, restent cantonnés dans l'inauthentique. Il exige une démarche analogue au "saut" de Kierkegaard, un acte de liberté, une décision, mais qui consiste à accueillir l'angoisse et les révélations qu'elle apporte.*

TẠI THỂ TỒN HOẠT TRONG ĐỜI

Ta không thể đi từ một ý niệm trừu tượng về tồn sinh để lý giải cái thực tại hiện tồn, cái con người hiện hoạt. Phải nhìn ngó thẳng vào cái thực tại hoạt tồn sống động như mắt tai nghe, như tay chân mò mẫm, dù có xiêu lệch cũng đành, vì lệch xiêu cũng là một dạng thức của tồn sinh lăn lóc. Dẫu có đổ rụng cũng cam, vì đổ rụng cũng là một phương cách của tồn hoạt miệt mài, đêm ngày khép mở, niềm nỗi riêng chung, khi tỉnh rượu lúc tàn canh, dẫu có giựt mình mình lại... Vì ấy đó mới là lúc ý thức được trọn vẹn cái chỗ mỏng manh của tồn sinh một tấm. Hãy đi từ cái thường-hằng-liễu-chán-hoa-chê vào sau ra trước, sớm đưa tối tìm, hãy vùi đầu vào, giập môi xuống, và khoan vội đánh giá đồ nọ thứ thiệt, đồ kia thứ giả. Cứ nhắm mắt ở bước đầu, chịu đón nghe cõi đời xung quanh lên tiếng. Đã đày vào kiếp phong trần, thì hãy tự xem mình cũng là đồ, là vật, nằm giữa vật nọ đồ kia.. Rồi cái thang giá trị sẽ lộ ra trong cái vẻ lồng lộng vậy. Vì tôi đã biết quy thuận cõi đời để chinh phục lại nó đúng như sở nguyện của tôi. Cõi-đời-suông đã trở thành cõi đời của tôi, cõi đời của anh, cõi đời của chị. Tôi đã nhìn, chị đã ngó, anh đã dòm vào – *Le monde est*

devenu notre monde. Này đây vẻ non xa, này đây tấm trăng gần, đây lầu Ngưng Bích, đây bốn bể trời, xa trông bát ngát, gần ngó lưa thưa, sát nhìn dày dày sẵn đúc, đây lá lũng thấp, đây liễu cồn cao, đây sương bồng đảo, đây hồng vàng bích ngạn chiêu hoa.. Tôi lôi kéo về vấn vít xung quanh, để nằm tròn ở giữa. *La démarche naturelle, ici, est de ramener le monde à la somme des objets qu'il contient: maisons, arbres, hommes, femmes, montagnes, astres, saules pleureurs... jeunes filles en-fleur-floraisons-en-attente-dans l'attente-des-attentes...*

Trước lầu Ngưng-Bích khóa xuân
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung
Bốn bề bát ngát xa trông
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Tại sao có bẽ bàng?[1] Tại sao có ngơ ngẩn? Vì cảnh đời nhìn đi, ngó kỹ vẫn không phải chỉ gồm những đồ vật suông, suông... cái hiện tượng "đời" là một toàn khối bao quát những sự vật rẽ riêng. Đồ và vật có tồn hữu là tồn hữu bởi cõi đời, chứ không phải cõi đời tồn hữu bởi đồ bởi vật. Cái tiếng "cõi đời" chỉ rõ cái ý niệm hoạt tồn hiện hữu của "tính đời" của "chất đời". Ý niệm đó có thể chịu dung hợp những cơ cấu phức biệt của mọi cảnh đời linh đinh, nhưng bao giờ nó cũng bao hàm khái niệm tiên nghiệm về tình đời, một khái niệm man mác bao dung, một khái niệm tràn lan vấn vương bao nhớ nhung len lấn về phủ trùm cõi tồn hoạt ngẩn ngơ. Tính cách tiên nghiệm kia của tính đời không cho phép ta vượt lên trên nó để mà phiêu du, hay thoát ra ngoài nó để tung cánh phiêu diêu bay đi mất hút. Ta chỉ gắng giải thích nó sao cho tường minh,

---

[1] *Mặc dù Kiều không phải Kim Cương. Tại sao thế? Tại lẽ giản dị: Tại vì Gái Giai Tình cũng chung cùng bi kịch MARILYN MONROE.*

tỏ mặt sáng mày giữa muôn vạn nẻo đường mịt mù dặm khơi ngất tạnh sương thu hắt hiu, lách lau huyền nhiệm. Huyền nhiệm chợt đi về, như mọc mời tung cánh phiêu du, nhưng cũng chừng như gây bàng hoàng thêm trước tâm thức hoài mong phóng hoạt, vì siêu phóng là vi vu mà đồng thời cũng bẽ bàng như thiếu hụt. *La transcendance agit à la fois comme un essor et comme une privation.* Theo quan niệm đó thì cảnh đời man mác của Heidegger cũng có bề giống như cái nghĩa huyền nhiệm kỳ bí về tồn sinh của Gabriel Marcel.

Người hồng nhan hay không hồng nhan sẽ loay hoay dõi tìm phương hướng giữa bao nhiêu dạng thức của cuộc tồn hoạt quanh ẹo, và xác định được ý nghĩa của tính đời lúc ngó nhìn quanh quất. Cái tồn hữu không phải là đối tượng của một "cõi đời trong lý-thuyết" mà là đối tượng của một cảnh đời được nhìn ngó qua nhãn giới của tồn sinh loay hoay tồn hoạt. Vì dấn thân nên nhận định, vì hiến mình mà dọ dẫm vỡ lòng, biết nghề biết nghiệp, một cách rất công phu theo đòi "học tập" với vòng tay tuổi uyên ương, với ghi sầu khổ lên đường phụng khâm, với cành Nam rủ phượng sai nhầm, với đoạn trường ai dựng bên tầm xuân phơi... *Dặm khuya ngất tạnh mù khơi...* Câu thơ đó nói cái gì? Heidegger đã vì Tố Như mà giải thích rõ. *Il chante la sortie éclatante sur l'abîme sans fond et houleux, l'abandon de la terre ferme. Le départ n'a pas lieu par calme plat, sur les eaux rayonnantes, mais dans une tempête hivernale.* Ra đi không bình an thượng lộ, không bể xanh kim hải sáng vàng phơi. Ra đi là đùng đùng gió giục mây vần, góc trời thăm thẳm đăm đăm ngày ngày...

Con người quốc sắc hay không quốc sắc, con người thiên hương hay chẳng thiên hương, luôn luôn phải chịu bỏ lại ít nhiều máu da, tinh huyết, nước mắt lệ dàn, mồ hôi nhỏ giọt, trên mấy nẻo đường đi giữa mấy vùng cỏ hoa, dưới tuần trăng

Bạch Ngọc. Cái toàn thể trăm năm trong cõi ta dấn thân vào, sẽ xuất hiện như một toàn khối những nghi ngẫu, những rủi rủi may may trong những áng can qua, chúng cấu tạo nên cái bản ngã tồn sinh ngửa nghiêng trong vòng hoạt tồn chinh phục. Vậy mọi vật mọi đồ trong tồn sinh từ đó có ý nghĩa nào là cũng bởi cái thực tại hoạt sinh hiện hữu. Nếu không có con mắt nhìn con mắt ngó của cái thực tại hoạt tồn, thì đồ kia vật nọ đó có hữu tồn là cũng chỉ có theo cái điệu trơ trơ, rẽ riêng, trần trụi, trì độn nằm lì trơ và trẽn giữa nước non năm canh mỏ khua lốc cốc. Lấy đâu mà minh định nghĩa tròn méo cho mình? Lấy đâu mà dập dìu nghĩa tồn sinh động hoạt?

C'est donc bien le Dasein qui confère aux objets intra-mondains leur sen et leur intelligibilité, c'est-à-dire qui les fait être, sinon ils ne seraient que des choses, existants bruts non encore émergés de l'obscur chaos.

Có tôi bước vào, tôi sẽ đem cái tồn sinh của tôi mà chiếu mà rọi vào đồ vào vật, để chúng biến dạng thay hình, chuyển nhịp rạt rào rạo rực theo rộn ràng tiết điệu rậm rạp lòng tôi ray rứt đợi mong. Vậy cõi đời là cái cảnh vực nằm chờ tôi về để tôi nằm vào giữa mà xác nhận nó, và tự xác định mình bằng cách cải hoán hay phanh phơi, nắm cầm để biến đi và dàn xếp lại cái nhịp động của nó. Có nó để tôi bước vào đẩy xô, đú đởn, hay dặt dìu cung bậc thay nhịp, đổi xoang. Vậy thì hữu thể của tồn-sinh-trong-cõi quả là một minh định về bản thể *của thực-tại-tồn-hoạt-Dasein*-đứng-ra-đón-mời-thiên-thu-tồn-thể-lưu-hoạt-tồn-lung-chu-tuần-bất-tận.

Vậy thì: giữa lòng đời, tôi xin nằm mơ mộng. Bốn bề trời bao dung non nước rộng. Tôi ngẩng đầu tôi khép mắt lim dim. Tôi làm thơ tôi làm thẩn tôi gửi chim. Và gửi cá tấm lòng tôi lây lất. Mùa thu tới, tôi nghe chừng nhịp đất... thở phập phồng như buồng phổi giai nhân. Thở du dương hơi gió tiến lại gần.

Thở phơ phới đầu khe đưa lá cỏ. Thở hây hẩy màu xanh bên sắc đỏ. Thở chập chờn theo mây trắng phiêu diêu. Thở lưa thưa theo cành nhánh dập dìu. Thở náo nức phồn hoa theo phố thị. Thở ngây ngất hồn anh dan díu chị. Thở đê mê lòng chị nhớ thương anh. Thở miên man ôi! nói nữa sao đành. Em hiểu chứ, cùng nhau em hãy ngó. Trời với đất núi với sông còn đó. Em còn đây với một mảnh dung nhan. Phất phơ như lài liễu biếc xanh làn. Lay lắt ở bên dòng xanh lai láng...

Bờ mây trắng dựng cuối trời bóng dáng
Của ban sơ hoài vọng giữa nhân gian
Lòng vạn vật mơ màng chiều qua sáng
Em về nhanh cho mây trắng buông màn
BỜ MÂY – MƯA NGUỒN

Chắc bạn đọc vừa chợt phì cười vì nhận thấy rằng tôi bàn chuyện Heidegger có phần hơi lệch lạc. Tại sao có sự lạ? Ấy bởi tại bồi hồi. Tại sao bồi hồi? Ấy bởi tại quá bồi hồi? Tại sao bồi hồi quá? Ấy bởi tại Heidegger. Tại sao tại Heidegger? Ấy bởi tại Sartre? Tại sao tại Sartre? Ấy bởi là tại Sartre tỏ ra bất công. Bất công như thế nào? Bất công với ai? Ai có lỗi gì?

Số là ... Sau khi quả quyết rằng *"cái hữu thể của tồn-sinh-trong-cõi quả là một minh định về bản thể của thực-tại-tồn-hoạt-Dasein"* thì ông Heidegger còn xác định thêm rằng cái phương vị của ông đứng hoàn toàn không có gì gần gũi cọ mài với một học thuyết duy tâm hay chủ nghĩa lý tưởng. Trái lại. Nó rất thiết thực, thiết thể, thiết thân. Ông lại còn quả quyết rằng cái vấn đề tồn hữu của ngoại giới mà các ngài triết gia thường nêu lên, thật ra không đáng gọi là một vấn đề. Hay chỉ là một vấn đề hư ngụy. Vì thật ra, các tồn hữu của ngoại giới không đòi hỏi một bằng cớ nào cả; nó hiển nhiên một cách tức thì thẳng tắp. Ta không thể nào quan niệm thực tại tồn sinh ở ngoài vòng cõi thế. Có thực tại tồn sinh Dasein, thì tất nhiên

có cõi thế. Hà tất phải nêu ra vấn đề tồn hữu của ngoại giới làm chi nữa cho hoài công. Thực-tại-tồn-sinh và ngàn-năm-cõi-thế gắn liền nhau để họp thành hữu-thể-tồn-sinh-ngàn-năm-trong-cõi. Đó là điều cần phải được suy tư trở lại. Tại sao nói: suy tư trở lại? Tại vì: từ trước tới nay cái Dasein-u-tối-Âu-Châu đã không biết suy tư. Đã có suy tư, nhưng suy tư vất vơ vất vưởng vào xó rác lãng quên luôn. Mà đã lãng quên luôn thì không còn ló ra bóng mặt trời cho được. *Si ce qui donne le plus à penser reste dans l'oubli, il ne vient pas au jour. Il lui arrive un dommage.* Điều đáng được suy tư mà lại bị bỏ quên không ló ra ngoài trời được, thì há chẳng là cái-đáng-được-suy-tư-sưu-cứu đã đành chịu thiệt thòi thổn thức lắm đó ru? *C'est du moins ce qu'il semble. La pensée occidentale commence donc par une néligence, sinon même par une défaillance.*

Vậy thì có quả thật rằng Tư Tưởng Tây Phương đã khởi đầu bằng một sự lơ đễnh, nếu không muốn nói là một sự đổ rụng tàn lụi tàn xiêu? Quả thật là như vậy. Nhưng thử hỏi do đâu mà có như vậy? Do đâu mà Tư Tưởng Tây Phương lại khởi đầu bê bối làm vậy? Tại mình hay tại người? Tại người hay tại kẻ? Tại kẻ hay tại ai? Ai đây là ai nói chung hay ai đây là riêng một số nào ai đó? Ai đó đã làm gì để góp phần gây tàn lụi cho suy tư? Để cho cánh mộng vô ngần của Suy Tư chịu nằm trong quên lãng từ cái bận ai đó khởi đầu? Khởi đầu bê bối. Tại sao? Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa? Tại sao như rì? Thưa: – Tại vì Khởi Đầu mà lãng quên Đầu Khởi. Khởi bước lên đường mà bỏ lãng sau lưng. Bỏ lãng cái gì? Bỏ lãng cái Đầu Khởi Đầu Sơ Đầu Nguyên Khê Nguyên Thủy vậy. *Dans ces conditions, l'oubli apparaît sous une autre lumière. L'Origine se cache sous le Commencement.* Cái Sơ Nguyên bị dấu mịt mờ ở dưới mù sương Khởi Sự. Đó là tất cả bi kịch bê bối Tư Tưởng Âu

Châu Hiện Hoạt Tê Mê Tồn Loan trong Tồn Lung Mung Lệ.

Thế rồi cùng một lúc Heidegger bị bao nhiêu lời chỉ trích đến từ mấy phương bàng hoàng thổi lại. Các ngài duy tâm, duy lý tưởng, duy mộng tình không bằng lòng, cho là Heidegger nói bướng. Trong khi đó, chính Sartre cũng lại bỏ rơi Heidegger. Sartre cho rằng cái phương vị của Heidegger có tính cách phi lý hư ngụy lập lờ. Như răng? Như ri: Hễ đã duy thực theo lối kia thì không làm sao còn có thể nói duy siêu, duy bạt, duy cao, duy viễn được nữa. *"La transcendance heideggerienne sera un concept de mauvaise foi"*. Thực tại tồn sinh sẽ chịu bó thân về với chủ nghĩa lý tưởng, vì tự mình không giải cứu nổi cho mình. Cái "ngã" của thực tại tồn sinh trong sự lý giải của Heidegger phải đành chịu khép cửa phòng thu, một mình ngồi ngó ảnh hình mình, thân phận mình đoạ đày trong đoạ lạc. Vậy thì quan niệm của Heidegger quả là một quan niệm lai căng. Làm thế nào còn dám "chọn đá thử vàng" được "chút riêng" chi nữa ở trong cảnh tù đày bướm lả ong lơi, gió chim dìu dập? Chút lòng trinh bạch làm sao níu giữ? Mảnh tình sắt son làm sao mà bảo tồn? Bốn bề nước non bát ngát sẽ cùng với thực-tại-tồn-sinh lắt lay kia chịu chung phận đổ xiêu, rơi rụng. Và rốt cuộc, phương cách của Heidegger không khác gì phương cách của chủ nghĩa giả-duy-thực. Không làm sao thoát ly nổi sự thao túng của lý tưởng chủ nghĩa. Lý tưởng chủ nghĩa là ảo tưởng lập lờ lãng đãng đó phải không? Lý tưởng là lơ thơ tơ tưởng, là chủ quan niệm tưởng, là lạc loài xiêu lệch tưởng tơ? Và Heidegger siêu hóa cái gì? Heidegger muốn chứng minh thực tại của hữu-thể-tồn-sinh-trong-cõi, nhưng ông đã thất bại. Bởi ông đã khởi bước từ cái nhịp cầu lay lắt *hinfällig* của ông đi!

Chúng ta nghĩ thế nào? Hiện sinh chủ nghĩa chống đối duy-lý-thuyết. Duy lý chống đối duy tâm. Duy tâm chối từ duy

nghiệm. Duy nghiệm chối bỏ duy linh, duy thức. Duy linh, duy thức ngỡ ngàng trước những bước nhảy vi vút hay gập ghềnh của hiện sinh. Hiện sinh vô thần không chấp thuận hiện sinh hữu thần. Thần của Marcel không giống thần của Jaspers. Vô thần của Heidegger không giống vô thần của Sartre. Sartre xưa kia sùng mộ Heidegger bỗng dưng lớn tiếng chối bỏ bậc thầy. Heidegger chưa kịp cho ra tập II của bộ *L'Être et le Temps*, thì Sartre đã đẻ xong toàn khối *L'Être et le Néant*. Heidegger bảo: cuộc sống chân chính thiết tha nằm ở trong tuyệt vọng. Sartre bảo: cuộc đời thiết tha chân chính đứng ở bên kia bờ tuyệt vọng để vi vút vèo bay tự do tung cánh vỗ để man mác viễn lưu, để phiêu linh ngàn thu không đứng lại, để thấp thoáng như thiều quang bay biến, không vọng bến hay bờ. Heidegger bảo: đứng lại, hay bay đi, hoài mong hay tuyệt vọng, vẫn âm ỷ có vọng bến vọng bờ, ngồi im lìm ở đây mà khắp càn khôn thiên thu còn nhớ thương bóng dáng. *Exercer la violence contre le prépotent tout en restant immobile.* Vô vi mà vẫn vô-ngần-hữu-vi-vô-hạn-hữu-hoạt-vô-biên-hữu-tồn là nghĩa thế nào? Hử Sartre?

Và than ôi! Heidegger... Chính Heidegger bấy lâu được hoàn cầu coi như là lãnh tụ của đoàn binh hiện sinh vô thần, bỗng dưng lớn tiếng tuyên bố rằng ông không phải là kẻ vô thần. Và Sartre... Chính Sartre bấy lâu tự cho mình là kẻ hiểu thấu đáo tư tưởng Heidegger, là kẻ đầu tiên đem triết học Heidegger từ nước Đức về truyền bá trên đất Pháp, chính Sartre sẽ cùng Wahl kết bè Waelhens ít lâu sau sẽ bảo: – Ông Heidegger đưa ra một khái niệm siêu-hóa-lập-lờ, bất lực, không giải quyết được gì cả cho hiện hữu con người tồn hoạt hôm nay! Ôi hôm nay là cái chi lạ rứa? Hỡi người hương nguyện làm văn nghệ hôm nay??????????????????????

Sartre có hiểu tư tưởng Heidegger hay không? Trước khi

đem tư tưởng Heidegger ra phổ biến? Sartre có hiểu Camus hay không khi viết bài *Explication de l'Étranger*? Sartre có hiểu Faulkner hay không khi ông luận về *The Sound and the Fury*? Những Faulkner, Julien Green đã ngậm ngùi *"bất tri tam bách"* như thế nào trước những lối luận bàn của bà con bốn phía? Và Heidegger chỉ còn biết lắc đầu thổ lộ sơ sơ với Beaufret – ... *"Mais le principe premier de l'existentialisme n'a pas le moindre point commun avec la phrase de Sein und Zeit."* Nhưng cái nguyên lý đầu tiên của hiện sinh chủ nghĩa[1] hoàn toàn không có chút liên can gì với cái lời cốt yếu nọ trong tác phẩm của tôi..."[2]

Thì ra sự đời thiên thu vẫn là ngổn ngang gò đống: đời là câu chuyện không đầu không đuôi, đầy rẫy những ồn ào náo động, cuồng loạn liên miên, do một thằng điên kể lại (*Shakespeare*). Và hầu hết các vị triết gia hiện sinh (trừ Sartre) đều chối bỏ cái danh hiệu hiện sinh mà chúng ta cố đem gán cho họ. Hoặc chấp nhận thì lại bảo: – Anh chị hiểu nghĩa tiếng hiện sinh như thế nào? Hiện sinh là gì? Là ri hay rứa? Là-Ri-Pháp-Sartre hay là Rứa-Đức-Heidegger? Là Ri-Đức-Âu-Châu-Hiện-Hoạt hay là Rứa-Đức-Tây-Phương-Vạn-Đại-Tồn-Lưu?

Và chúng ta có thể đáp bướng: hiện sinh là sinh mà không hiện, hoạt mà không tồn, hữu mà giống vô, và thời gian thiên thu cũng y như phù du một thoáng, và nước chảy dưới cầu thì chẳng biết thế nào mà nắm giữ với hai tay. Vậy thì "có chi mô mà người không chịu hiểu? Có chi mô mà ngơ ngẩn ngại ngùng? Hơn một lần ôm nửa giấc riêng chung? Người có thấy

---

[1] *Ý Heidegger muốn nói tới* Existentialisme sartrien. *Nguyên lý đầu tiên của Hiện Sinh Sartre là:* L'existence précède l'essence.

[2] *Câu cốt yếu kia là:* L'essence du Dasein réside dans son existence. *Trong một tập sách sau, sẽ xin trở lại hai điểm này một cách tỉ mỉ hơn.*

tồn sinh là rứa đó?" (Phỏng theo *Như Sơn* và *Nguyễn Thị Hoàng*).

Tồn sinh là rứa đó nghĩa là rứa như răng? Là rứa như ri: *trăm năm trong cõi người ta, chúng mình như thể bóng ma lạc loài. Ma này không hiểu ma kia...* Và chính ma kia cũng không hiểu ma này. Này và kia không hiểu nhau, mà chính này và chính kia cũng không tự hiểu lấy cái kia, này, của chính mình. Ma không hiểu ma, và ma không tự hiểu mình. Và ma làm khổ nhau. Và trước khi làm khổ nhau, ma đã tự làm khổ mình.

Duy có điều nên tự hỏi là: nếu như ma hiểu ma, và ma tự hiểu mình, thì có vì vậy mà ma khỏi làm khổ nhau và ma khỏi tự làm khổ mình không đó? Hay nói cách khác: nếu thiết lập được một nhịp cầu cảm thông tuyệt vời lai láng giữa những mép bờ mép bến của những mép miền thân thể mép da xương tồn sinh mép tồn hoạt, thì mép cõi trăm năm có vì vậy mà tràn lan mép vĩnh phúc hay không? Từ phút trước đến phút sau, cái gì đã đục khoét, nhấm gậm, ăn ruỗng ăn mòn, ăn sâu.. cả giun cả dế, cả Bùi Bê Bối cả Giáng Giây Leo Muôn Năm Làm Trâu Gặm Cỏ??? Lai Láng Gặm Cồn Vàng Se Khô Lúa?

Chính vì lẽ đó nên chi ở trên kia tôi đã vô tình hay hữu tâm bàn cho lệch lạc. Đương luận giải, bất thình lình bỗng dưng nửa chừng thoắt đã.. xen thơ... *"La philosophie a cessé d'être un drame pour devenir un chant"*. Tại sao? Có đáng trách chăng? Nhưng tinh hoa của tư tưởng tồn sinh chính là ở chỗ chập-chờn-tồn-hoạt, hắt-hiu-tồn-động, lây-lất-tồn-lung. Luôn luôn phải xin mở những dấu ngoặc để nói chuyện đầu Ngô đuôi Sở, là cố công cố gắng để đi sát nhịp với tồn sinh trên con *"đường đi xuống khung đời sương lỗ đỗ... hờn dung nhan em rất sợ bên người..."* Và nói chuyện đầu Ngô đuôi Sở đã xong, thì xin phép đóng dấu ngoặc lại, để xuống dòng bàn tới chuyện đầu Sở đuôi Ngô khác. (Bởi vì nếu không tiếp tục bàn

chuyện khác cũng đầu Ngô đuôi Sở thì ta sẽ rơi vào cái lỗi của hệ thống ngu si dập dìu những Waelhens những Jean Wahl những Sartre cú lục tục nối đuôi nhau – nhưng không nối đuôi đẹp đẽ như chuồn chuồn – để tết dệt những hàng hàng lách lau bá láp. Đại khái: – *C'est ici qu'apparaît pour la première fois l'énorme puissance de destruction qui fait, sans doute, le fond même de la pensée de Heidegger en même temps que sa grandeur tragique.* Chao! Các ông nói cái gì thế??? Thế nào là *grandeur tragique* kết hợp với *énorme puissance de destruction*? Cái sức Tàn Phá Đồ Sộ nào mà được in pha trong Nguy Nga Bi Hùng Bi Tráng? Nếu có thì ấy là tàn phá cái chi? Tàn phá nhân gian hay tàn diệt cái mảnh hồn trưởng giả học giả hàn lâm khoa học duy lý cơ giới giết Einstein? Đó là điều cần xác định trước.

– Đó là điều cần xác định trước. Rồi sẽ nhìn lại cái tại tồn tại thể Dasein. Dasein là gì? Là *Da* mà vì *Sein*. *Tại* là bởi *Thể*. Vì Thể mà xin ra. Lạc loài bước ra trong da máu. Tại sao lạc loài? Ấy tại rằng: Cái tại-tồn-tồn-tại-thể là cái tại-người tại-nghịch tại-ngợm-tồn-lài-lộn-liễu bến võ vàng là cổ độ ngóng-u-buồn là thệ thủy nước xuôi dòng là cồn-lá-lạc-con-em. Bởi vì sao đôi bên vẫn một nòi mà không chung chủng? Vẫn-như-hình mà bóng hệt bỏ sai buông? Pourquoi? – *Parce qu'ils sont Le Même, ils ne sont pas identiques.* Và chính vì lẽ đó nên Thánh Khổng và Hiền Trang tuy là Hai-Một, mà bên trời thiên hạ đo đếm rạc rời cho Hai-Một thoắt biến thành mãi mãi Một *và* Hai. Tất cả vấn đề của triết học Hữu Tồn là: tìm lại dòng sầu chảy giữa cõi miền và bắc một nhịp cầu để Hai Hiền Hai Thánh gặp lại Một Nhân. Nhưng Nhân là gì?

Nhân là Người. Người là Tại Thể. Tại Thể là Mục Tử ân cần đứng đó để chăn nuôi. Để Tồn Lưu Vĩnh Thể được khơi dẫn lại sóng phi tuyền tắm gội lại đời, gột rửa bụi nhân

gian. Vậy ta xin làm Người Tại Thể đúng là Người-Tồn-Thể-Đó-Dasein đã chịu hiện tồn là Tồn Lưu Trong Cõi Thế. Và bây giờ...

Giờ hãy xét xem cái hiện tồn hiển xuất với ta như thế nào khi ta nói: hiện tồn là hữu thể tồn lưu trong cõi thế; hoặc: hiện tồn là hữu thể tồn hoạt trong thế gian; hoặc: hiện tồn là hữu thể nằm trong thế gian để hoạt động... Nằm trong? Là trong như thế nào? Khi ta nhìn, ta ngó, một vật, một đồ, ta đặt nó vào khung cảnh vây quanh: Con đường, bờ ruộng, khúc sông, con đò; bóng tre màu rạ còn đây; đầu khe lá cỏ phai màu bên ruông nọ; cồn tháp Nghi Xuân, tuyết sương Bạch Ngọc... Lầu Hoàng Hạc còn kia giữa bốn trời ngàn năm mây trắng... Thế nghĩa là: vấn đề hữu thể tồn sinh trong cõi thế, trở thành vấn đề của cõi thế hiu hắt trong kích thước không gian (và thời gian, nếu muốn tỉ mỉ). Không-gian-tính là tính chất đặc thù của mọi vật thể: vật thể trong đời, hữu thể trong không gian, tồn sinh trong vũ trụ, tồn hoạt trong đất trời, hiện tồn trong mây nước, v.v... Nhưng bản chất của không-gian-tính là gì? Khi ta ngó một vật một đồ, ta thấy rằng đồ nọ vật kia xa xôi hay gần gũi, cách biệt hay đề huề, thường không phải do cái đoạn đường từ đây lại đó, từ đó đến ta, từ ta đến tồn hoạt khác. Một vật la đà ở sát bên, dập dìu ở mép bờ sát cạnh, vẫn cứ có thể vô hạn xa xôi, và ngàn thu tầm tay của linh hồn ta không với tới, bởi vì với tới mà thiên hạ không cho, hoặc thiên hạ có cho, nhưng chỉ cho với cái phần hời hợt ở ngoài: ngoài da ai lại tiếc gì với ai...???????????????? Gần trong gang tấc mà xa ngoài dặm quan san, là có nghĩa như vậy. Và ngược lại: một vật một đồ có thể rất xa xôi mà vẫn có thể được xem như vô cùng gần gũi, tỉ như: cái vầng trăng bạch cùng ta gạn kể tâm sự những canh khuya??????

Trước lầu Ngưng Bích khóa Xuân, vẻ non xa tấm trăng gần ở chung???? [1] Vậy thì cái sự gần xa phải được xác định theo mối tư lường của ta, theo nỗi lòng ta, suốt năm canh nằm suông canh cánh không mong chờ ai san sẻ cho một tí con con.[2]

Ta một mình đau đớn chú tâm can, lưu phế phủ, gửi linh hồn, ghi tạc dạ, khắc chạm xương. Vâng. Một mình ta ngó Gương Nga chếch bóng dòm song bên mình ta xa biệt là xa biệt ai kẻ thân yêu hiện rất xa xôi là riêng trời vòm cây cối Liêu Dương một cõi. Vậy thì cái khoảng cách gần xa phải được đo theo mối tơ tình vất vít, phải tùy thuộc, theo những âm ỉ mưu toan hoạt tồn hoạch định,[3] trù liệu liên miên tự cái ngày ta bước ra cõi đời lăn lóc *"lỡ từ lạc bước chân ra, cái thân liệu những từ nhà liệu đi..."* với mảnh linh hồn lang thang dọ dẫm nẻo tới đường lui để thiết lập căn cơ cho mọi vật mọi đồ có thể hay không có thể cùng ta chung sống, hoặc xích lại gần, hoặc xê gạt bê bối sang bên. Nếu thuận đường thì lất lây nẻo, nếu nghịch hướng thì xin sớm liệu rút lui chân.

---

[1] *Những ngôn từ của Nguyễn Du bao giờ cũng chứa âm vang thật siêu hình hiu hắt: tấm trăng gần, vẻ non xa là chi thế? Có thật là ở chung với cái hoạt tồn nức nở của chúng ta chăng? Và lầu Ngưng Bích xanh xao là chi thế? Vì sao trông ra bốn bề bát ngát, mà ngó lại thân mình. Thì thấy riêng mình đành chịu khóa xuân? Niềm tương giao hò hẹn tương kỳ tâm phúc ở đâu? Cái mảnh tồn sinh của ta bé bỏng ở đời, mở mắt to ngó ra ngoài sự vật, biết thế nào cùng sự vật gạ chuyện mây mưa, biết làm sao cùng nước non duỗi song song san sát?*

[2] *Viết đến đây, ta sực nhớ: Ông Verneaux mà tôi có nhắc đến ở những trang đầu, tuy ông ta chê bản dịch của Corbin, nhưng trước sau ông ta không có chỉ trích Heidegger theo lối ngu dại của Jean Wahl.*

[3] *Nhưng không hoạch định theo lối thầu khoán hay kỹ sư.*

Nous sommes ainsi conduits à penser que la relation brute de distance aux objets est toujours fonction des significations qui nous servent précisément à les constituer et par conséquent que la proximité résulte de la préoccupation et qu'elle désigne l'ensemble des places occupées par les objets affectés par nous d'utilité.

Đó là nói về không-gian-tính của vật của đồ. Còn nói riêng cái người, cái kẻ, cái hữu thể hiện tồn của tôi lơ láo ra sao? Cái thực-tại-người động hoạt của tôi thì sao? Tôi nỡ nào đem sắp xếp nó vào hàng ngũ những đồ, những vật sử dụng, để phanh phui, để chiếm hữu. Nó có riêng cái thể cách tồn sinh sống động. Nó không còn ở trong không gian theo lối trơ trẽn, dẫu rằng nó vẫn tồn tại trong cõi thế theo chiều hướng vi vút của những tư lự mưu toan. Vậy nếu ta còn có thể đem không-gian-tính mà gán vào cho nó, ấy là tùy thuộc theo cái phương cách đặc thù của nó trong cái lối đi về ở giữa lòng hoa tâm mà nằm gọn để không ngừng đóng vai trò con ong con bướm mà náo động du dương trong những cơn mưa gió dập dìu, thương cành cây cối ngọc, yêu dấu lá cỏ vàng, si mê trái mận trái đào xanh tươi tròn trĩnh, giữa những chiều xuân khơi vơi nắng rộng mơ màng. Và cái không-gian-tính đặc thù này của tồn hoạt Dasein có hai tính chất đặc biệt: một mặt là xu hướng ưa xích lại gần, và mặt khác, khi đã xích lại được gần, thì quyết toan cấu kết[1]. *Cette spatialité a le double caractère du rapprochement et de la structuration.* Tại sao? Tại sao thế? Ấy bởi vì cái hữu thể tồn hoạt của thực-tại-người-Dasein bao giờ cũng có ý hướng muốn lôi kéo về mình những tơ lụa mềm mại, ấm êm để phủ lên đời

---

[1] *Hãy nêu ngay câu hỏi: – Sartre chịu ảnh hưởng Heidegger như thế nào và chịu ảnh hưởng mà không vọng hưởng ứng thanh như thế nào? Hãy đọc lại* L'Être et le Néant.

mình cho linh hồn bớt lạnh. *"Mặt nhìn mặt càng thêm tươi. Bên lời vạn phúc bên lời hàn huyên. Sánh vai về chốn thư hiên..."* Vâng. Vâââng. Cứ nói! Được sánh vai sít sao song song là sướng lắm! Xin cứ nói! nói nhiều, nhiều nữa, nhiều hơn học trò ngoan ngoãn trả bài vở cho thầy giáo thân yêu. Vâng. Sánh vai là sướng lắm. Vì bao giờ gần vẫn hơn xa, yêu mến vẫn ngọt ngào hơn ruồng bỏ. Kẻ về cố quận, ta đi muôn trùng, hai đứa vẫn hướng mãi tâm tình về một nẻo quê chung. Đó là tâm lý chung của mọi hành động tồn sinh hữu thân hữu thể với máu trong mình múa nhịp dậy phân vân tồn lưu bất tận. Ta sẽ đem cái hoài vọng miên man của mình ra để mà triền miên cấu tạo mãi, và tổ chức lại bốn bề linh lạc theo một niềm hảo hợp của mộng hồn tơ tưởng trong ngoài lận đận về một vành lài liễu thướt tha. Anh ngẩng mặt ngó mây trời trên lá. Nắng trên cây và gió rúc trong cành. Thổi Xuân Đầu vi vút chạy qua nhanh. Và dừng lại lúc Em vào ở giữa. Em chịu vào ở giữa với Ngàn Xuân man dại Hương Màu thì ngó trước nhìn sau, nơi nào nhân gian cũng thấy vạn vật mở phơi mơ màng con mộng đỏ. Nhất phiến băng tâm thiềm ảnh hạ. Bách Lý Hồng Sơn chính khí đồng. Và Thiên Nhiên Tượng Số sẽ lộng lẫy tồn lưu liên miên liễu lài trì ngự giữa cung bậc đoạn trường trì chế miên man. *Phusis désigne la perdominance de ce qui s'épanouit et le demeurer (Währen) perdominé* (durchwaltet) *par cette perdominance.* Trong sự trì ngự lai láng lộng lẫy luân lưu kia trong vòng phanh phơi bất tuyệt nọ, ta sẽ nhìn thấy rõ cái giòng dịch-biến dìu dặt ở ngay giữa hồn Hữu Thể Bất Di. *Thệ giả như tư phù* trong cái *ngô đạo nhất dĩ quán chi.* Cũng là nghĩa đó. *Dans cette perdominance qui perdure dans l'épanouissement se trouvent inclus aussi bien le "devenir" que "l'Être" au sens restreint de persistance immobile.* "Bất di" là nói theo nghĩa hẹp. Bất di mà luân động rạt rào. Để kết hợp Công Truyền và Tâm Truyền, Hình Nhi Hạ và Hình Nhi

Thượng. Khổng Tử thoắt thôi đã bắt tay Lão Tử để cùng đi về đối thoại với Hết-Đè-Ghe. Hai chân trời Á Âu, hai góc bể Cổ Kim, hai mùa Xuân-Thu Can Qua Tóc Rụng đã chịu đề huề lên cầu bắc nhịp giao nối mọi cõi bờ là Bất Tuyệt Trang Phượng Hồng Là Phượng Đỏ Phanh Phơi.

Nếu không hiểu thế? Thì than ôi kỷ nguyên cơ giới quả là hoạt tồn sấp ngữa lệch sai. Mất hết trì-ngự vươn mộng liễu hoa. Mất hồng vàng triền miên hướng lên tụ mật. Trái chỉ còn là trái lựu đạn nổ toang. Cho con mắt tròn xoe mở nhìn mà dòm dỏ đo đếm co quanh, để suốt trăm năm vẫn cứ là chẳng thấy. *Le se-dresser-en-s'épanouissant-originairement des puissances du perdominant au sens élevé de l'épiphanie d'un monde, cela devient maintenant visibilité montrable des choses subsistantes. L'œil, la vision devient maintenant simple apercevoir, simple inspection, simple regard béant.*[1]

Vậy thì quả thật cái Dasein của tài tử của giai nhân đúng là có mang chứa đủ *không-gian-tính* luân lưu triều động kết hợp nhịp cầu vì nó biết nắm và cầm và tết dệt mãi cho thật là dìu dặt mọi vật mọi đồ nằm mong đợi giữa không gian. "Thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt... Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây. Chừng giang san còn đợi ai đây? Hay tạo hóa sẽ ra

---

[1] *Ở trước, tôi có nói rằng:* "Ông Trần Hương Tử vô lý xiết bao". *Và cước chú:* "Ông Tử có lý của ông." *Thế nghĩa là cái lý của ông Tử rất là vô lý. Và như vậy, cái lối lý luận của tôi cũng rất có lý. Nhưng mọi người nên nhớ rằng: Dù ông Hương Tử hay ông Văn Hòe, hay ông Bách Khoa hay chàng Bùi Giáng, có vô lý bao nhiêu đi nữa, cũng không bao giờ con người biên khảo Đông Phương có thể làm điều tai hại đảo điên như cái gã Jean Wahl. Jean Wahl là một quái tượng không cách gì chúng ta chịu nổi. Bạn nên nhớ rằng danh vọng Wahl rất lớn ở hoàn cầu. Và do đó sách của Wahl đã tàn hại thanh niên.*

tay sắp đặt?" Tạo Hóa đã nắn ra cái Dasein tròn trịa thơ ngây của mỗi thực-tại-người miên man ở giữa vòng tồn sinh vất vưởng là ý Tạo Hóa muốn nhường lại công việc sắp đặt sự vật cho Dasein. Hang thăm thẳm sẽ nhờ có Dasein mà được lồng bóng nguyệt. Lối gập ghềnh sở dĩ có cái được lay lắt uốn thang mây là cũng bởi có *Dasein*. Thiếu cái *Dasein*, hẳn là mọi vật giữa càn khôn sẽ rã rời từng mảnh. Nhờ có *Dasein* mà sim rụng ở bên đồi đã ở lại bên Thơ. Tất cả ý nghĩa tiếng *der Hirt des Seins* (le Berger de l'Être) là như vậy. Anh xin làm *Mục Tử dắt trâu bò* cũng là trong nghĩa đó. Bò sẽ uống nước suối. Anh ngó bò uống nước lòng anh cũng sẽ tạm vui lây. Tạm hay không tạm?

Tạm cùng nhau tin tưởng như vậy rồi, ta hẳn thử lò dò tiếp tục theo dõi Heidegger vào chơi trong cõi tuyệt vọng chán chường phảng phất vui như sương đồi rụng xuống, để tuyệt vời lĩnh giải cái Dasein theo nghĩa tại-thể-tồn-lung hiện-hoạt-chung-với-kẻ-khác. Tôi là gì? Cái phương vị của tôi nó ra làm sao ở giữa cuộc thường hằng sinh hoạt? Tôi đứng vững ở giữa giòng hay tôi bị cuốn theo giòng chịu sấp ngửa triền miên? Tóc xanh tôi kỳ hẹn có sai ngày? Có khóc ngang ngửa mộng canh dài mấy phen? Có đổ xiêu tồn hoạt ê chề? Có đẫm khăn hồng lệ khóc Tề Tuyên Vương? Bẽ Bàng của Kim Cương sẽ vì Heidegger mà kể lể. Phải không? Nàng Cương của Bẽ Bàng Kim Ấy?

Và Thúy Kiều cũng đã giải đáp rõ ràng cho ta thấy. Rằng: tồn sinh là tùy thuộc. *Le caractère essentiel de l'existence est la dépendance.* Tính chất thiết yếu của tồn lung là: *cúi đầu luồn xuống mái nhà. Ai cho kén chọn vàng thau tự mình?* Đây anh vào trước. Đây bác ra sau. Đây tồn sinh của em là em đó cỏ phơi ra để ong lơi bướm lả. Nước truông còn chảy bên triều mây trôi, thì đầu khe lá cỏ xin cúi đầu. Em lăn lóc đá, chàng

mê mẩn đời, cho quán đình đổ xiêu, cho hoạt-tồn nức nở, cho Bà Tú vui lòng. Dù muốn dù không, tồn lưu là tùy thuộc, bước vào đời là nhắm mắt đưa chân[1] xin chừa chút lòng trinh bạch. Và xin hỏi: Ai chừa? Ai nhắm mắt? Ai đưa chân? Ai tùy thuộc ai? Thiếp tức tưởi thuộc chàng, hay chàng vùi đầu ngửa ngang theo thiếp? Cũng khó mà nói cho dứt khoát. Thôi thì thôi ai cũng chả nên trách ai. Cùng chung thân phận cỏ cây cỏ lá cồn cả đó mà. Tất cả mọi người cùng nằm trong cái vòng ma nghiệt như nhau, để cọ mài nhau từ chiều qua sớm. *Constamment, le moi est soumis à la nécessité de se subordonner aux autres dans les obligations de la vie quotidienne et jusque dans les idées.*

Trong cuộc sinh hoạt hằng ngày, và ngay ở trong tâm tư suy tưởng, cái "tôi" của mỗi người cứ chịu bó thân về với cái "triều đình" của thiên hạ, hoặc vì áo xiêm buộc trói lấy nhau, hoặc vì một lời tâm phúc tương cờ xưa đã thốt. Kiều về với Thúc, Thúc chịu bó tay bởi Hoạn, Hoạn "tấp tểnh mừng thầm" nhưng cũng khó mà quên cái nỗi "đau ngầm bấy lâu" do Kiều-khuynh-quốc-đổ-quán gây ra. Tất cả tại ai? Tại Kiều? Tại Thúc? Tại Hoạn? Tại Từ? Tại Hồ Tôn Hiến? Tại gã Thổ Quan? Tại Mã Giám Sinh? Tại chàng Kim Trọng? Tại thằng Bán Tơ? Không biết. Thưa rằng em không biết. Chỉ biết có mỗi một điều là: từ Nguyễn Du đến Nguyễn Khắc Hiếu, từ Hy Lạp đến Trung Hoa, từ Homère đến Lý Bạch, từ gã-đờn-ông đến gái-đờn-bà, từ Hélène đến Ménélas, từ Ulysse đến Nausicaa, từ Penthésilée đến Achille đến Briséis, đến Kiều đến Thúy đến Trọng đến Kim, đến Cương đến Đạm, thảy thảy đều chịu chung một nỗi đời hư huyễn giữa chiêm bao, xót xa vô cùng, và

---

[1] *Đưa vào đâu? Hai chân tròn của Thúy? Đưa vào đâu? Hai gót nhỏ kỳ bí của Em? Đưa vào đâu? Hai gót mềm kỳ diệu nhỏ?*

em chưa định sẽ cùng ai kể lể... Và kể lể nữa để làm gì? Kể bằng lời? Lể với tiếng? Lúc tỉnh? Lúc ta say? Lúc canh chầy lệ dài ta thức giấc? Nỗi niềm bây giờ hay bữa nọ ta có dám tin rằng là còn có ở lại hay không? Hệ lụy nào là thiên thu thông lụy? Tùy thuộc vào là vào với những ai? Hỡi cát lầm ngọc trắng? Kinh nghiệm bao đời đã rõ ràng là cho thấy chứ sao?

L'expérience la plus certaine nous avertit que le caractère de l'existence est la dépendance. L'être du moi est en quelque sorte assumé par les autres, sans qu'il soit possible de dire que c'est par celui-ci ou par celui-là.

Tồn sinh là tùy thuộc. Dù muốn dù không. Hoặc nhiều hoặc ít. Và cũng khó mà nói rõ ai tùy thuộc ai, ai gánh trách nhiệm đời ai, ai mang cái tội tày trời gây ra đổ xiêu tồn hoạt. Cái này cái nọ, cái cụ thể, cái lãng đãng mông lung, cái ngoài xa, cái giữa dạ, cái bốn bề bảy ngõ, cái một-linh-hồn-là-nửa-mảnh cứ cùng nhau du đẩy mãi cho khép mở tồn lung, cái "tôi" này cọ mài vào cái "tôi" nọ, cái "thiên hạ" rập rình chi phối mãi cái tự ngã của tôi, cả trong sự hoạt tồn, cả trong niềm tư lự, cả trong giờ trong giấc cô miên cả trong *một trời thu để*... Thế thì cái tôi-hoạt-tồn là cái chi rứa vậy? Tôi có còn chính là tôi-của-riêng-tôi-tồn-hoạt bên bờ cây lá lúa hay không? *Si donc l'on demande qui est le Dasein, il faut répondre que c'est un neutre impersonnel: l' "On".* Thì hãy xin đáp rằng: cái tôi-hoạt-tồn là cái tôi-vô-ngã, cái tôi-mất-tôi, cái tôi-thiên-hạ, cái tôi-như-người. Và tất cả anh chị cùng nhau rủ rê thi đua bỏ rơi cái "ngã" của riêng mình lúc bước vào tồn sinh lận đận long đong lạc đường té xiêu lảo đảo.

L'existence en commun dissout totalement le Dasein propre dans le mode d'être des "autres", à tel point que les autres eux-mêmes perdent leur caractère distinctifs propres. Le "On" exerce une véritable dictature. Cái thiên hạ cứ rình dò bốn phía

bủa vây, độc tài vô hạn. Nó phá vỡ cả êm đềm trướng rủ màn che, nó cuốn ngỏ rèm xuân, nó thúc phọc tôi, du đẩy tôi ra đứng ở ngã ba đường nhìn quanh quất.[1]

Xô nhau ra đứng ngã ba
Tồn sinh chia nẻo cát là cồn lay
Cành hoa năm cũ rụng đài
Còn đây cái lá rạc rời cành khô.

Mỗi người biến thành một kẻ khác. Chẳng có ai là thật sự chính mình. *Chacun est l'autre et personne n'est soi.* Hồng nhan trở thành kỹ nữ. Quốc sắc thành gái giang hồ. Sống là sống theo lối hoạt tồn lệch xiêu lơ láo. Tôi hoạt tồn, nhưng tôi không còn là tôi nữa. Tôi là kẻ khác. Kẻ khác rúc vào da thịt tôi để dập dìu[1] và làm đổ xiêu cái mảnh hồn tôi tươi tắn. Cõi tồn sinh thoắt biến thành cõi trăm năm hắt hiu phủ tỏa, tôi ngập chìm trong đó như trong dòng nước đục hoa giạt bèo trôi. Hữu thể của hiện tồn đáng lẽ là một hữu-thể-chung-đôi-tồn-hoạt, bất thình lình trở thành một đồ một vật như mọi vật vô tri vô giác giữa gió lá hắt hiu. Bây giờ em Thúy tên Kiều. Mà trong chốc nữa em Kiều mất tên. Thưa em, Kim Đạm khôn đền. Đoạn trường là đứt, tuổi tên là liều. Bên đèn là bóng hoang liêu. Con người thế ấy đổ xiêu ai dè... - *Theo* MARILYN MONROE –

Một cơn mưa gió nặng nề
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương
Đêm xuân một giấc mơ màng
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ.

---

[1] *Nhưng nên nhớ: cái ngã ba lơ-láo-trố-mắt này không giống cái ngã ba tuyệt-vời-lim-dim kia của kỳ-bí-Heidegger.*

[1] *Như Heidegger rúc vào B. G. vậy. Như hay không như?*

Đó là một sự thật đau buồn, mà Nguyễn Du đã có lần phanh phơi não nường trên phương cảo như Heidegger tỏ bày tê buốt tái trên tấm giấy xanh xao. Cái thắm tươi lập tức chịu ngập vùi tả tơi trong tan tác thịt xương.

Trổ bông là nụ môi hường
Hé môi là để não nường đuốc hoa
Nội đồng mọc cỏ tháng ba
Rừng cô tịch trút nước pha phôi nguồn
Vai ngần với tóc xanh buông
Dựng càn khôn giữa loạn cuồng si mê
Đổ xiêu tồn hoạt ê chề
Đẫm khăn hồng lệ khóc Tề Tuyên Vương.

Đứng trước hình ảnh tả tơi chán nản kia, Gabriel Marcel đã rầu rĩ buột miệng than: ông Heidegger mô tả sao mà quá thê lương ngột ngạt! Khắp cõi sinh tồn há lại đều như vậy hết hay sao? Ấy là quên đi bao nhiêu kho tàng vô giá của tinh thành son sắt giữa niềm tin. Có lắm niềm chung thủy không dời giữa lay lắt ủ rũ. Có lắm niềm chung thủy không dời giữa đời tẻ nhạt ti hi. Sao ông Heidegger đưa mãi những tư tưởng có sức gây tàn rã lòng bại hoại cho hồn ta? Cái vẻ bi đát khốc liệt kia xui ta lang thang thất thểu, rạc rời như vó ngựa quá quan. Và Marcel kết luận rằng: tư tưởng Heidegger quả không còn tiếp xúc với lượng trời cao đất rộng bao dung[1]. Marcel cũng đã từng có lần trách Camus bằng những lời tương tợ. Như vậy có bất công chăng? Có phải là vội vã nghe cái lời mà bỏ rơi cái giọng? Nắm cái ý mà bỏ mất cái tình? Ngó cái tình ở vành ngoài, mà không dòm vào cái tình sâu kín ở vành trong. Cái

---

[1] *Sau này Gabriel Marcel sẽ ân hận nhận ra lỗi mình. Và sẽ bôn ba sang Đức. Có trễ lắm chăng ru?*

điện đài sung mãn ở phía sau chịu lấp vùi vì cái tiền đình lai rai ở phía trước. Có một sự thật rất giản dị: *Cổ kim, khắp mặt tài hoa ít nhiều đều có sử dụng phép chi ngôn trong lối phản ngữ mỉa mai hay trào lộng hay u uất hay ác liệt phũ phàng "chém cha cái số"* đầy rẫy tiếc thương – vâng – lời thay đổi đoạn trường ở từng bước đi trên từng giai đoạn, hầu có xô đẩy tâm thức con người hương nguyện lơ mơ, con người học giả phè phỡn tuyệt đối dốt hơn trẻ mục đồng, thua xa người nông dân thuần phác mà cứ tưởng mình tài giỏi cứ cầm bút bôi nhọ hoài những trang giấy vô tội vô can[1]. *Đéo mẹ nhân tình, chém cha cái số, đù ỏa trần gian,* đều phát sinh từ một tâm thức bi hùng luôn luôn phản kháng cái lối suy tư trưởng giả lý luận cò kè hết rờ đến rẫm. Suốt đời mọt sách mà không hút được tinh hoa thực chất, suốt đời ru rú thiết thực thiết thân mà không hiểu cái gần cái gũi nó xa vắng thế nào. Thảm kịch thế giới hiện thời là do những kẻ hương nguyện đó gây ra. Và, cũng từ đó, lời Nietzsche, lời Heidegger, lời Camus không thể như lời thường. Bao rối rắm đa đoan trong lời văn phát sinh từ đó. Ta không nên nhất thiết nắm lấy tiếng để nghe lời. Phải nhìn cái lời ở trong cái tiếng. Phải nhận định vấn đề dưới nhiều sắc thái. Lối nêu câu hỏi, lối giải đáp vấn đề của Heidegger, có một giọng điệu vừa ráo riết vừa não nùng, vừa lai rai vừa u uất, vừa

---

[1] *Về điểm này, ông Nguyễn Huy Bảo xưa có viết một bài đăng ở một Tạp Chí – Xuất bản tại Huế trước 1945. Nếu ông Bảo có thể có nhiều nhầm lẫn lớn đối với tư tưởng Đông Phương, thì đó chỉ là do hoàn cảnh, trạng huống không cho phép ông nhận định rõ. Nhưng trước sau, những trang văn thâm trầm độc đáo của ông đều biểu chứng một tinh thần suy tư dũng mãnh ít ai bì. Ông đã đạt tới cái Tinh Túy của Tây Phương, và lúc trở về, nhìn ra bốn bên, ông không thể chấp thuận. Nhưng Ông phụ người, mà vẫn vẹn thủy chung. Ông chối bỏ Khổng Giáo là cái Khổng Giáo của một "triều đình" gồm toàn Nho Hương Nguyện. Chắc ông không ngờ rằng đức Khổng sẽ là kẻ đầu tiên đẹp ý.*

cầm nắm vội, vừa xua đuổi đi ngay... "Thực-tại-tồn-sinh là cái tôi-tồn-tại, hữu thể của nó là hữu thể của tôi. Bản thể của nó là bản thể của tôi. Nhưng nên nhớ rằng cái tôi-cốt-yếu không nhất thiết phải là cái tôi trong cuộc sống thường hằng. Cái thực thể của vành trong không nhất thiết phải gắn liền với cái hoạt tồn của vành ngoài lận đận. *L'ontologique ne coincide pas fatalement avec l'ontique.* Cuộc lăn lóc truy hoan dập dìu gió lá không nhất thiết phải làm mòn ruỗng cái tiết trinh trong tòa lâu đài dày dày sẵn đúc rất thiên nhiên. Cái tôi của tôi mà Tràng Khanh Tống Ngọc đón đưa, tìm tòi, rình rập sớm chiều, không nhất thiết phải là cái tôi chân chính của nguyện ước ban sơ. Vầng trăng long lanh hãy chứng giám: lời song song buổi mới còn âm hưởng rất đinh ninh. Và xin hỏi thêm: Vầng trăng khuyết xanh xao hãy hiểu giúp: Nếu lời song song buổi sớm bây giờ không còn giữ âm hưởng đinh ninh, thì lỗi đó tại đâu? *Tại tôi ngồi đây hay tại bạn dòm đó?* Giữa cát bụi tồn hoạt ê chề, bạn nhìn tôi cười cợt với bạn đây, *bạn có chắc rằng tôi đương cợt cười đây với bạn?* Bất thình lình tôi có thể để linh hồn tung cánh thoát ly bay theo làn khánh vân huyền ảo về chân trời mộng cũ xa xuôi? Muôn dặm tử phần là đâu? Chắc gì là liễu Vườn Thúy? Chắc chi là mây Liêu Dương? Tôi có thể chợt ngồi đây, chợt biến đó, chợt bay vèo bến kia. Tôi đủ sức đập tan mảnh hình hài để tinh anh tung vó. Ngồi im lìm rụt rè giữa triều Nguyễn ngó màu trăng Thừa Thiên mà linh hồn đã hòa theo mây sầm lãnh Hồng Sơn phủ mờ bách lý, xô tâm thức ra đọ mặt với gió khuya loạn cuồng mưa vũ bão như điên, và suốt ngàn năm sau nhân gian sẽ còn kinh hãi trước cái nhìn lạnh vắng hai con mắt của một Tố Như Nietzsche Heidegger dũng mãnh ngó thẳng vào sa mạc đem hết thiên tài mình ra nguyện cùng bốn trời trì ngự tương tranh. Tôi thừa can đảm để bội nhân bản ngã mà phiêu du chính trong giờ ngồi đây nhậu rượu. Tôi là Du hay Kiều? Du hay Đạm? Du hay

Kim hay Thúc hay Từ? Tôi vui tôi buồn, bạn nghĩ sao? Vui là vui gượng? Buồn là buồn riêng với người tôi vẫn mặn mà gọi tri âm? Tất cả vấn đề là: chàng phải khéo léo lúc gùn ghè bên làn da của thiếp, để lựa đúng nhịp thánh thót của tơ tình và nắm giữ được mảnh linh hồn lài liễu của em có chứa đủ muôn năm trong một giờ vũ điệu. Để em có thể ngước mắt nhìn chàng với cái nhìn lai láng liễu hoa, và chàng có thể kiêu hãnh nghĩ rằng sống ở bên em hai đứa mình sẽ mãi mãi là chung-lối-tồn-sinh-khóc lóc. Và em có thể hé miệng vàng mà thưa thốt: cõi đời này là riêng của-đôi-ta. Và đối với em từ nay có hoạt tồn là cùng chàng chung đôi tồn hoạt. Và chàng có thể gật gù hưởng ứng: *"Ainsi donc, l'être dans le monde est un monde en commun, et pour moi aussi, être, c'est exister en chair et en os"*.

Vậy ta có thể biện biệt hai dạng thức chính yếu của tồn hoạt chung đôi. Dạng thức một là: chung đôi mà riêng rẽ lơ láo. Hai là: chung đôi với với với hết nỗi tha thiết ân cần ái ân oanh yến, vì nhau mà tồn hoạt, vì nhau mà nghiêng đầu ngửa cổ ngẩng mặt ngó trời mây duỗi miệng mộng theo hai làn thu thủy chảy song song. Ngoài da không tiếc. Trong dạ ai lại còn đo đắn với ai chi... là chi ai đó vậy.

Mặt nhìn mặt càng thêm tươi
Bên lời vạn phúc bên lời hàn huyên
Sánh vai về chốn thư hiên
Góp lời phong nguyệt, nặng nguyền non sông
Bên bờ bên duỗi song song
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.

Cố nhiên, trong cuộc sống tơi bời gió bụi, bao giờ cũng có những lúc so le, những lần thiếu hụt, những bận thiếu tương hợp, tương cấu, tương giao, để cho mép bờ cành chim chịu hư hao sứt mẻ, và xứ miền tồn hoạt chịu đổ xiêu. Nhưng đã yêu nhau thì sẽ liệu bề mà châm chước, liệu lối

đắp điếm, liệu nẻo đền bù.

Yêu nhau đắp điếm mọi bề
Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

Ý nghĩa chơi vơi của ca dao là như vậy. Nếu kê mãi mà không bằng, nếu kê hoài vẫn gập ghềnh khúc khuỷu, nếu hai mảnh hình hài vẫn bị nghi ngẫu của tồn sinh thổi hắt hiu về ám hại, thì chúng mình vẫn có thể phơi phới rủ nhau về Suối Lồ Ồ mà tự do kết liễu cái thể phách thể thân máu da lảo đảo, để cho mộng tình vĩnh viễn thành tựu ở thế giới bên kia có cỏ hoa Nhật Quang Lan làm chứng – dẫu muôn đời Achille không gặp lại Penthésilée.

Ví dù giải kết đến điều
Thì đem vàng đá mà liều với thân
Khuôn thiêng dù phụ tấc thành
Cũng liều bỏ quá xuân xanh một đời
Lượng xuân dù quyết hẹp hòi
Khối tình mang xuống tuyền đài kết tinh.

Kết tinh là gì? Tuyền Đài ở đâu? Ở trong lời, trong tiếng trong điệu trong xoang trong hoạt động trong vô vi trong cái làm trong cái ngủ, trong cái cô miên dằng dặc, trong bất hợp tác buồn rầu trong bóng vang đầu nước hình lồng cuối hoa của linh hồn Lưu Thể vẫn thường hằng giây giây phút phút mong đợi dịp phanh phơi. *Cristallisation veut dire: faire que ce que nous faisons et ne faisons pas soit l'écho de la révélation chaque fois de l'essentiel.* Làm thế nào để mỗi sự ta làm hoặc ta không làm vẫn đúng là tiếng vang của Biểu Trưng của mỗi lần là mỗi lần Long Lanh Thiết Yếu.

Dập dìu tài tử du xuân
Một gian nước biếc mây hồng chia đôi
Thưa em tiếng đó là lời
Ở trong xoang điệu em ngồi em nghe?

Em có ngồi nghe không? Nếu em không có nghe thì ắt là anh có sẽ... Sẽ gì? Sẽ sao? Sẽ thế nào? Xin em sẽ đoán thử? Vâng. Cứ nói! Em đoán thử đã đúng thật rồi. Vâng. Anh sẽ mang một chai a-xít chạy khắp bốn chân trời tìm kiếm khắp kẻ và người là những thằng tình nhân cũ của em, anh sẽ cầm chắc trong tay chai a-xít, sẽ mở nắp chai ra và tạt a-xít vào suốt mặt mày của chúng nó. *Không cần biết là đen hay đỏ. Không cần ngó là trắng hoặc đen. Thưa em đó lẽ thường hằng.*

Thì ra... Thì ra quả thật. Mối liên-hệ quả là được thắt chặt giữa những nguồn tơ tưởng lớn to và dòng thơ bất tuyệt của khách tài hoa to lớn. Một cách rất kỳ bí. Một cách rất mâu thuẫn? Một cách rất nghịch lý? – Một cách bất khả lĩnh giải, bất khả phân tích!! Bởi vì nguồn thông cảm được khơi dẫn tự ở căn để âm ỷ u uyên trong những vang hưởng thâm trầm của mạch sống tuôn dội xao xuyến hương màu theo những sóng lớp phiêu diêu có Chư Vị Thần Linh về chứng giám. Depuis que le langage *s'historialise* authentiquement comme dialogue, les Dieux passent à la parole et un monde apparaît... Tự ngày ngôn ngữ của Tân-Thanh-hiu-hắt-một-bờ đã bước vào Sử Lịch phiêu bồng cho thời gian thành tựu tinh thành thật sự trong đối thoại cảm thông, vâng, tự ngày đó về sau Chư Thần đã bước vào Lời Điệu, và một vũ trụ mơ màng đã hiển hiện pha lê long lanh đón mời mọi kẻ thiên tài vượt thời gian về tụ họp. Nietzsche phùng ngộ với Lão Trang; Homère với Héraclite, Hoelderlin với Nguyễn Du, với Thích Ca với Khổng Tử... để cùng với nhau nói rằng: triết gia hiện đại nọ của hiện sinh trải qua những gió giông lôi vũ của Đại Chiến và Sa-Mạc-Chủ-Nghĩa-Hư-Vô quả có những lý do trầm trọng để phát biểu tâm tư mình theo riêng lối khác: níu ghì tồn sinh ở lại chết lịm trong khắc khoải đa đoan để hồi sinh ở những vòm trời xanh

vĩnh viễn[1]. Nếu không hiểu như vậy thì không làm sao giải thích nổi thái độ của Heidegger đối với nguồn thơ Hoelderlin, thái độ của Nietzsche tơi bời chưởi mắng bọn triết gia hư ngụy để tỏ bày thanh khí ứng cầu với thi nhân, và mượn lời Ly Tao để nói tiếng nói của tư tưởng. Từ nay ta xin tự nguyện với mình: nếu có bàn tới những Nietzsche, những Trang Chu, những Khổng Tử thì thề sẽ *không quên*[2] *cái con người thi nhân thơ mộng ở trong con người hiền-thánh-nghiêm-mật-triết-gia*, bởi vì ta biết... Rằng: đối với những triết-gia-nghệ-sĩ lỗi lạc thì Thơ là ngôn ngữ duy nhất đủ sức phát biểu những hoài vọng của triết học siêu hình. Phần tâm truyền của tư tưởng, của cái Đạo uyên thậm không thể lĩnh giải theo lối cò ke của tác giả. Chỉ có thể khơi dẫn theo dòng nước chảy *"thệ giả như tư phù"* trước viễn tượng huy hoàng của Đức Khổng bên cung cầm phơi phới của Tăng Điểm một bận nào thảnh thót dậy giữa ngàn xuân.

Và trở về với Heidegger, thừa nhận những kinh nghiệm trải qua Đại Chiến bể dâu hai cuộc, để chối bỏ con đường triết học kinh viện hàn lâm quan phong câu nệ, chú tâm ý vào cái mảnh hình hài tơi tả của tồn sinh, để tiếp tục "phân tích" cái hữu-thể-nằm-trong, và nắm lấy hương màu máu da cay đắng của nó để thâu về một mối-rối-rắm-đa-đoan. Ta sẽ nhận thấy

---

[1] *Xem* Les Cidalyses *của* Gérard de Nerval.

[2] *Ta sẽ không quên, nghĩa là sẽ nhớ. Nhớ gì? Nhớ rằng:* Duyên kia có phụ chi tình. Mà toan chia gánh chung tình làm đôi? *Chia đôi thì cả đôi cùng đứt. Ghi nhớ là bảo tồn tròn vuông cái nghĩa ban sơ hội diện. Gìn và giữ Kỷ Niệm Buổi Đầu từ Ba Lê sang Đức Quốc nhìn nhau. Đó là Cơ Sở của Suy Tư. Và đây là xin thiết lập Căn Cơ cho Vĩnh-Thể Tồn-Lưu-Ký-Ức.* La Mémoire repose dans la Sauvegarde de ce qui donne le plus à penser de l'Être de la Mémoire – *M. HEIDEGGER.*

rằng cái thực-tại-người bao giờ cũng chịu phân liệt; rằng: hiện tồn bao giờ cũng là hiện tồn nơi này, hiện sinh nẻo nọ, hiện hữu chốn kia; cái tính cách tồn hoạt lất lây, bơ thờ làm một thứ tồn sinh dạt phiêu trong cảnh huống, chính đó là cái điều khả dĩ xác định được đầy đủ nhất ý nghĩa của tồn sinh. Mọi sự tổng hợp phiêu diêu sau này trong buổi trùng ngộ với nguyên xuân, nếu được hoàn tất, ấy cũng bởi vì: mười lăm năm, bấy nhiêu lần, con người đã thâm cảm hết ý nghĩa của *phận bèo bao quản nước sa, lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh...* Tại sao? Có còn nên nói nữa? Tại sinh tại thể là gì? Suy tư suy tưởng là gì? *Was heisst uns Denken?* Suy Tư có chịu Phùng Sinh trong Phùng Ngộ?

Mấy phen khóc ngang ngửa mộng canh chầy, cái mảnh tồn sinh đã gục đầu nhắm mắt nhìn ngó lại tấm hình hài mình mẩy tứ chi của mình phiêu linh theo dập dìu hưng phế dào dạt mây mưa. Tình cảm đã thê lương hướng về một chiều sâu vô hạn trong cái hang tồn sinh khép mở riêng chung của sầu vạn đợi mang ở trong mình. Mang tròn ở giữa thật đẹp.

Khi sao phong gấm rủ là
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường
Đầu hiên cung bậc điêu tàn
Lần kia đổ giậy giọng vàng xô mau
Lạnh lùng giấn bước bờ sau
Mấy đời ly biệt về đau trong mình.
Chân trời mặt bể lênh đênh
Nắm xương biết gửi tử sinh chốn nào
Em về bửa rộng chiêm bao
Buồn sông bóng mạ chìm sâu bên giòng
Đời xuân nức nở sầu trong
Giọt ngần sương bỏ xuống lòng thơ ngây.

Tại sao bỗng dưng mà thế? Tại sao bỗng chốc mà nên?

Bao giờ duyên thắm bỗng nên phai
Bèo nước lênh đênh bước lạc loài.

Tại sao lạc loài lênh đênh trăm-năm-người-ta-tồn-sinh trong cõi? Tôi về đây, tôi đứng đó, tôi cùng em tính chuyện thật song đôi, nhưng làm sao quên được rằng tôi là phận bèo, tôi bị vất ra đây, chịu đựng ngửa ngang, buộc phải gánh lấy hình hài tứ chi của mình mà bước tới? Bước tới đâu? Để sẩy chân rơi xuống hố? Hố đen hố đỏ nào? Mai sau dù có bao giờ? Đâu là cố quận? Tôi không xác định được. Thường ngày sống dập dìu bướm ong xao xác, tôi có thể rất quên. Và linh hồn nhiều phen cũng cố tình dàn xếp cho thật quên. Tôi cũng làm ra vẻ như đề huề với bạn. Cũng mừng, cũng vui, cũng mặt nhìn mặt, càng thêm tươi? Bên lời vạn phúc bên lời hàn huyên? Nhưng... Ấy thế là tự che dấu ấy cái niềm thao thiết thế thê lương. Ấy là tự phỉnh mình, đi lạc ấy để khỏi choáng váng đo mặt với cái mũi thật ấy của đời. Vì hễ ngó rõ nó ra thì miệng lưỡi đắng như môi, răng hai hàm biến thành tro than ở trong miệng. Nhưng trớ tránh vẫn xót xa. Che dấu hoài vẫn không thể nào chôn hẳn. Lại càng thêm cô độc. Tự cảm thấy đã tự đày mình ra khỏi thân mình, cam lòng chịu sống lất lây là lá cỏ lạc loài lạc lõng lỡ làng biết đâu Địa Ngục Thiên Đàng là đâu. *Partout en route faisant expérience, inexpert sans issue, il arrive au rien... Allant sur toutes les routes sans trouver d'issue, il est rejeté hors de tout rapport avec la qui étude familière, et l'"ate" – la ruine, le malheur – tombe sur lui...* Thôi xin đành nhắm mắt đưa chân... Lênh đênh đâu nữa cũng là... Là sao? Khó thay dù muốn chui rào? Rúc đâu cũng gặp cái màu dở dang? Bồ câu xưa chớm ra ràng? Mảnh hương còn đó phím đàn còn đây? Chập chờn Nữ Chúa so vai? Mộng chiều Hy Lạp ngủ dài miên man? Giấc xưa sực tỉnh mơ màng? Chỉ xin tồn lý muôn vàn tồn lưu? Tại sinh tại thể hận cừu? Leo Hồng Lĩnh đuổi bóng hươu nai

và? Giấn mình trong áng can qua? Vào sinh ra tử họa là thấy nhau?????? Thấy nhau là thấy nhau cái gì??? Của ai??? Người nào??? Kẻ nọ??? Ai kẻ thấy ai??? Mục Tử thấy Mục Đồng??? Mục Đồng thấy Chăn Trâu??? Chăn Trâu thấy Tồn Thể Tồn Lê??? Tồn Lê thấy Tồn Lưu??? Tồn Lưu thấy Ngôi Nhà Mục Đồng xây dựng hì hục sớm hôm??? Xây được chăng? Dựng nên chăng? Hãy quay trở về giữa đêm-tăm-đêm-tối của nội tâm mà ngó lại, để xem có thể suy gẫm ra một cách gì xây dựng một cõi bờ là lá cỏ để nhìn ngó nhau rõ mặt hơn ru?

Ta vừa nói tới cái nỗi lơ láo của tồn sinh lạc loài như thể ngàn đời bị quốc sắc bỏ rơi. Tồn sinh hiện hữu là "trơ đó" trơ ra, khấp tổn song mâu bên hoàng hôn mờ song cửa đó. Cái mà Heidegger gọi là *Geworfenheit*, người Pháp dịch là *Déréliction* (Henry Corbin) hoặc *Délaissemnt* (Sartre)[1] Nỗi niềm tâm sự đó

---

[1] *Nếu chưa đọc Heidegger thì tưởng tác giả* L'Être et le Néant *là một* Ông Chúa. *Nhưng đọc Heidegger thì ta mới vỡ lẽ: Chúa Đức đã mớm cho Sartre hầu hết những* ngôn từ độc đáo. *Chỉ có một điều: Sartre vồ lấy nuốt đi, mà lại bỏ mất cái* mật hương ở phía-trong-những-ngôn-từ. *Cái điều lạ là đó. Cái điều gớm guốc gây loạn cuồng đảo điên bàng hoàng cơn mộng là ở đó: Nuốt trọn cái trái mà lại không nuốt được cái-gì-nằm-tròn-ở-trong-cái-trái. Tại sao vậy? Vì* cái-nằm-tròn-ở-trong *nó lại cũng là* cái-ở-phía-ngoài-xa-lạ, cái-ở-phía-trên-vô-ngần-cao-viễn-hoằng-đại-chơi-vơi-như-sao-trên-trời-không-chịu-mọc. *Cái trí tuệ thông minh của* trung-nhân-đĩ-hạ *nó ra như thế nào? Đức Khổng thưa rằng: nó ra như thế này: Cái trí tuệ kia biết, mà không hiểu. Hiểu mà chẳng thấu, thấu mà chẳng hay, hay mà chẳng rõ, rõ mà vẫn không. Khôôôông!!! Không bao giờ có gì xảy ra với những kẻ đó cả. Những kẻ nào? Thưa rằng: Kẻ trung nhân đĩ hạ vậy? Thế thì ngoài bọn đó ra, còn có bọn nào khác? Thưa rằng:* Bọn trung nhân đĩ thượng. *Bọn này khác bọn kia thế nào? Thưa rằng: bọn này có học thì có hiểu những điều cao xa, còn bọn kia có học hoài học mãi học hì hục học phanh phui mà chẳng bao giờ hiểu được những điều cao xa (Nho giáo).*

không biết hỏi ai bây giờ, ấy là cơ cấu của hữu thể, không phải ngẫu nhĩ mà nên, tình cờ mà gặp; ấy tự bao giờ đã bám chặt lấy tồn sinh từ trong bản chất.

Je suis en effet jeté dans le monde sans aucun choix de ma part, de telle façon que le sentiment d'abandon et de solitude colle à mon existence comme l'expression la plus profonde de sa nature et l'accompagne toujours.

Suốt một đời, niềm cô độc sẽ đeo đuổi tôi. Lỗi tại ai như rứa. Tôi có đòi có hỏi có xin cầu, có chọn lựa chui ra? Có đâu! Không có. Vì lẽ gì tôi đành cam chịu đày đọa suốt trăm năm mà phù du chi xiết. Chợt cười chợt khóc chợt vui mừng nhìn anh chị du xuân chợt ngó em gót mềm em bước tới em tưng bừng em mở hội cho anh. Để anh nghe hoa lá nở đầy cành. Cho chim chóc chạy về ngồi đông đủ. Nhưng sịch giấc chợt tan tành cỏ gú. Cỏ gai cồn là ủ rũ... Tại ai? Ai gây dựng nên cái nỗi nửa chừng xuân thoắt? Cái *Pas-Encore* là cái chi như vậy. Nếu cái-bây-giờ là lát-nữa-dở-dang thì cái-bây-giờ-chính-giờ-đây là dang là dở. Không đợi chờ đến lát nữa mới trở thành là nửa dở nửa dang. Cũng không đợi bây giờ mới là dang là dở. Vì dở dang là từ thuở sơ sinh. Từ thiên thu là dang dở bên mình. Từ vạn đợi là rập rình dang dở. Dang dở giữa máu xương và nhịp thở. Và dở dang là ở giữa thân mình. Tinh anh và thể pháp đó điêu linh. Vì dang dở không cách gì chắp nối. Thôi em ạ, nói càng thêm mệt mỏi. *Dès qu'un humain vient à la vie, déjà il est assez vieux pour mourir... Chaque Réalité-Humaine, chaque Être-le-Là ek-siste dès toujours de telle sort précisément que son Pas-Encore* fait partie *de lui-même. Ce Pas-Encore le désigne lui-même dans son mode d'être spécifique. Le Pas-Encore est inclus dans son être propre, et cela nullemen comme une détermination quelconque, mais comme un élément constitutif... De façon analogue, chaque Réalité-Humaine est, déjà et toujours, pour autant qu'elle est,* son Pas-Encore.

Notre vie disais-tu si contente de vivre
Et de donner la vie à ce que nous aimons
Mais la mort a rompu l'équilibre du temps
La mort qui vient la mort qui va
La mort visible mange et boit à mes dépens.

PAUL ELUARD

Đời chúng ta đời chúng ta vui mừng em sống
Mỏng vô ngần em lồng lộng rắc hoa
Và cho bóng trời bay em rắc lá
Mọc cỏ cồn – Nhưng sịch bỗng tiêu ma!
Về phá vỡ Thời Gian trong bốn ngả
Tử Thần về Tử Thần lại Tử Thần ăn...

Tử thần về phá vỡ nhịp thăng bằng tĩnh tịch của Thời Gian. Tử Thần là chi thế? Thưa: Tử Thần là Thần Chết – Thần Chết là cái chi? Thưa : Thần Chết là những gì Không Cho Sống – Hãy đưa thí dụ xem! Thưa: Họ Khổng tự mấy nghìn năm cũ đã đưa thí dụ cho xem rồi! – À! Té ra Tử Thần là Nho Hương Nguyện ở Á Đông. Bờ Âu Châu hôm nay không mọc cỏ. Là bởi Tử Thần là Học giả Jean Wahl. Thế tại sao thuở xưa kia ngươi là Wahl, ngươi không sớm liệu mà làm chăn trâu có phải là hơn làm học giả? Chăn trâu là chăn mà chẳng có trâu. Là chăn mà không giắt. Là giắt mà không nuôi. Nghĩa là chăn trâu theo nghĩa buồn rầu bá láp. Nhưng thà làm chăn trâu buồn rầu bá láp thì dẫu có nói ba-rơi bê bối cũng không làm hại ai nhiều. Không làm ai đổ xiêu cái tồn hoạt. Không buộc ai phải toát cả mồ hôi. Cứ nói. Vâng. Nếu được làm chăn trâu buồn rầu bá láp thì tha hồ chén bát rửa bên cầu cứ liệu liệu mà chìm bớt xuống giòng sâu. Không xui ai phải bù đầu bù cổ. Tha hồ ngồi bên cổ độ ngóng miệng về môi hở nơi quê nào là

quê ngoại mà đợi ngày giỗ có thịt heo bò trâu đó đó ạ.

Nhưng cái sự vụ ở đây lại là rất khác. Thế cho nên. Thế cho nên chi là chi lạ rứa? Dù có bảo chi lạ rứa là có có có chi mô. Thì cái nỗi nghẹn ngào vẫn không dồn xuống dưới. Và mối sầu cô độc là mãi mãi y hệt như lời ai nói đã đúng lời ai nói ấy là Uy Viễn Tướng Công:

Sầu ai lấp cả vòm trời
Biết chăng chẳng biết hỡi người tình chung?

Chung mà riêng. Riêng là riêng rẽ. Rẽ là mai mãi mãi rẽ riêng. Làm sao chung cho được. Giữa tôi là Tướng Công và ai là quan-liêu-học-giả có biết bao nhiêu bờ và bến không có cầu bắc nhịp cho nhau sang. Để chạy quàng chạm chân nhau chút gót. Để rót nhỏ vào tai nhau chút giọt. Để thưa rằng: từ thuở có trăm năm. Thì biển dâu là múa dưới trăng rằm. Và tôi sợ là Tử-Thần-Học-Giả. Họ đo đếm họ cò ke mặc cả. Họ tha hồ họ chễm chệ ghế cao. Nằm giường trên họ chẳng ngớt thì thào. Rằng chẳng rõ cái hồng nhan ở dưới. Cớ chi thế mà miên man sầu tủi. Lệ cứ trào? này cơm nguội ăn đi... Và từ đó suốt một đời, niềm cô độc sẽ đeo đuổi theo tôi, như vợ bám theo chồng, loan bám theo phụng. Đạm Tiên bám theo Thúy Kiều. Không cách gì rối gỡ cho ra. Và từ đó tôi cảm thấy rằng cái tồn sinh chân chính của tôi bao giờ cũng là kết quả của một cuộc triền miên chinh phục. Chinh phục lại thân mình gồm có da và máu và mảnh hồn lúc khổ lúc đau lúc buồn rầu cưới vợ.

Làm thế nào để thu được kết quả là tồn sinh chân chính? – Phải chinh phục – Chinh phục như thế nào? – Thưa rằng: Heidegger đã nói từ ở những trang trước, nói lặp rất nhiều lần, sao bây giờ bữa nay lúc này con buộc cha Heidegger nói nữa? – Buộc nói nữa gì bây giờ cần nghe trở lại. Nghe một lần chưa đủ. Mười lần chưa đủ. Phải một trăm lần năm trăm trong cõi

chữ mệnh trăn trối chữ tài, thì họa may nghe ra mới sẽ đủ. – Nghe cái gì? Nghe tôi hay nghe tớ? Nghe Logos hay nghe Heidegger – Thưa rằng: Nghe cả hai Heidegger-Và-Logos. Bởi vì Logos của kỷ nguyên này nằm tròn trịa kỳ bí hé phơi trong Ngôi Nhà Điện Đài Sâu Kín Của Công-Chúa Chức Nữ Yêu Mục Đồng Chăn Trâu Ngưu Lang Là Heidegger. Vậy, *Ô Heidegger, n'est-il pas vrai? n'est-ce pas vrai? n'en est-il pas ainsi? – Quoi? que c'est vous, c'est bien vous, c'est vous-même qui êtes l'Unique Berger de l'Être? de l'Être et du Temps? du Temps et du Logos? du Logos et de la Phusis?* Vâng Vââng. Quả là ta đó vậy. *Je suis la Voie, je suis la Lumière, je suis la Vérité.* Ta là Chân Lý, ta là Thiều Quang, ta là Đạo vậy. Cũng y hệt như rằng Tản Đà của Việt Nam là Đạo vậy. Cũng y như nguyên thế kỷ thứ 19 Tố Như là Đạo vậy. Vậy Đạo là gì? Đạo là là Đạo. Đạo là là Đường. Đường là là phải đi. Phải đi là là là hiện hữu. Đi là đi bây giờ hoặc đi là đi lát nữa. Đi lát nữa là bây giờ soạn sửa để đi. Sẽ đi cùng bước chân mùa. Bóng vang sầu cũ tháp chùa rộng thênh. Hào hoa bỏ lạc bên mình. Lá thiên thu đẹp làm thinh bên đường. Lệ nào thế kỷ đau thương, Chìm cung bậc lụy máu xương rụng nguồn. Rộng ngần xương tím ngàn truông. Tạ hoàng hôn tạ cánh chuồn chuồn bay. Nét vàng phôi dựng trời Tây. Sóng phiêu bồng tạnh ngày mai em về – MƯA NGUỒN.

Em về ngày mai? Em là ai? Là Em Thu Quốc Sắc hay Em Trang Thiên Hương? hay Em Kim Khuynh Thành? hoặc Em Cương Dợn Sóng Đổ Quán Xiêu Đình Bích Ngạn Chiêu Hoa? Không biết. Thưa rằng tôi không biết. Bảo tôi xác định tuổi em bao nhiêu, tên họ là chi, thì tôi lắc đầu như Tản Đà đờ đẫn: *Người đâu tá? Quê nhà chưa tỏ? Tuổi bao nhiêu? Tên họ là chi?* Không biết. Chỉ biết rằng. Vâng. Tớ chỉ biết rằng: Em cùng tớ có cái duyên son duyên sắt duyên se nào đó. Nhưng... -

Nhưng sao? Nhưng nó ra như thế này. Tôi xin thốt lần thứ hai cho lời thật đầy đủ là bạn có nghe có lắng tai nghe ra bằng mắt, có lên đường là bước có với hai chân. Ấy đó. Đầy đủ xin thưa cái duyên sắt son se sắt hiu hắt ấy là:

Người đâu tá? quê nhà chưa tỏ.
Tuổi bao nhiêu? tên họ là chi?
Đã sinh cùng nước cùng thì
Cùng ta không biệt mà ly hỡi mình!

Tại sao có chuyện lạ? Không biệt mà ly? Vì ly là ly biệt. Biệt là từ biệt đến Thiên Thu. Nghĩa là: Vĩnh Ly đến Thiên Thu là không bao giờ còn còn-thấy-mặt. Và không bao giờ thấy mặt là Vạn Đại em xa. Vạn Đại em xa là Hư Vô Sa Mạc về gần bủa sát vây quanh. Hư Vô Sa Mạc về gần bủa sát vây quanh, thì Hình bóng Em lại như chừng Lãng Đãng như Xa như Gần như Pha Thân In Mặt Ồ Em Ơi Em Ạ Xa Gần Thân Mặt Quả Đúng Là Ồ Em Ạ Sương Tuyết In Pha.[1]

Thì té ra hình ảnh tuyệt mù xa vắng cánh nhạn tung trời đúng là Ảnh Hình Sơ Nguyên Của Tồn Lưu Hữu Thể Nước Non Nặng Một Lời Thề.

Lời thề rất nặng. Nghĩa là sẽ không ai quên được. Không ai quên được. Nàng Thơ của Nguyễn Khắc Hiếu. Không ai ai. Ai là ai? Là kẻ, là người, cả bạn cả ta. Và ta trước nhất (Nói theo giọng Heidegger). Ta là nói chung những kẻ nhìn Thơ nhìn Hoa và Lá.

Je n'oublierai jamais les Lilas ni les Roses
Ni ceux que le Printemps dans ses Plis a gardés

---

[1] *Nên nhớ rằng mọi lời của Thi Nhân đều ngụ nhiều ý, tùy ta xét ở bình diện rộng hẹp thấp cao nào.*

Ta nhớ mãi nghĩa là không quên nữa
Tử Đinh Hương và những Đóa Hồng Vàng
Và những Kẻ mà Mùa Xưa Trang Lứa
Đã giữ gìn trong Nếp Áo Xuân Sang.

Nếp áo Xuân của Nàng Thơ đã giữ gìn hình bóng và Sương Cỏ của những Kẻ nào đã mở mắt Phanh Phơi. Giữa vòng ma nghiệt đã gieo rộng Cánh Ngần Vũ Bão Dấu Mơ Màng Là Dấu Nhịp Sương Buông. Về giữa Buổi Trưa Gay Gắt có Bàn Tay hận máu đào rút hoa, vẫn dám đưa tay vây mỏng một màn sương bủa rộng chiêm bao để giữ gìn Tồn Lưu trong màu xanh Cổ Lục mở ngõ đợi chờ.

Một buổi trưa đi về trong ngõ nọ.
Một buổi trưa nắng về in trên tóc
Lùa chân mây về ở dưới chân trời
Bữa hôm nay nhìn lại ra xanh lá
Giấc mơ màng ồ em ạ bên tôi...

Giấc mơ màng của *Tại Thể Dasein với Tồn Thể Thời Gian Sein und Zeit* là chi thế? Là chi thế là lời Thề Non Nước nặng vô cùng không nói được là không. Không nói được với vợ với chồng. Vì thế nên.. Vì thế nên chi ở trên, ta có nói rằng khi Dasein quyết im lìm cô độc đi chinh phục lại thân mình thì Dasein rất khắc khoải thấy *thân mình gồm da máu và mảnh hồn hinfällig lúc khổ lúc đau lúc buồn rầu cưới vợ...*

"Nước non nặng một lời thề? Nước đi đi mãi không về cùng non? " Ấy bởi vì: không về nên ở lại. Về gần gũi sờ mó hoạt tồn thì đổ xiêu tồn hoạt đi ngay. Kéo nhau ra tòa xin ly dị nhau ngay. Vậy phải đi xa. Không về. Đi xa. Và xa là xa mãi. Đi xa. Và xa là trời Tây Phương tuyết. Đi xa. Và xa Tấm Thu Trang Lạnh. Đi xa. Và xa là Tà Áo Thu Bay. Đi xa. Và xa là Ly Biệt Chẳng Sai. Luôn Luôn Còn Hẹn Ngày Mai Em Về.

Ngày mai em về. Miễn là anh chịu đón chờ thì em về ngày

mai lát nữa ngay bây giờ, là Riêng Đúng Phút Này Đây. Phút nào? Phút giây nào anh chịu quên đi cái hoạt sinh lóc lăn náo động mà hướng mắt về cõi miền Bờ Mây Trắng Xóa của Bóng Dáng Ban Sơ Phía Tây Phượng Phai Nhòa Tuyết Bạch Đỏ Vô Ngần Là Màu Mộng Phôi Pha Xanh Vô Biên Là Vĩnh Lưu Trong Cõi Suốt Trăm Năm Là Ngóng Dõi Tây Phương Riêng Cõi Cỏ Của Nường.

Trời Tây chiếu bóng Tà Dương
Càng phơi vẻ ngọc nét nường phôi pha...

Than Ôi! Tản Đà từ bao lâu đã nói lên tất cả. Lục Bát Tản Đà Thề Non Nước trong cái vẻ cổ kính đã quá mênh mông. Ngôn ngữ phanh phơi. Ngôn ngữ phơi bày. Ngôn ngữ nói Tiếng và Lời là Ngôi Nhà của Thi Nhân Mục Tử dựng lên đón mời Tồn Hữu. *Mais ce qui demeure, les poètes le fondent* (Hoelderlin) Tản Đà và Hoelderlin và Tố Như và Heidegger là một – *Quyết tâm hướng về Hữu Thể, giấn mình đi cho đến giới hạn Hư Vô, và tóm thâu luôn cả Hư Vô vào trong Vòng Suy Tư về Hữu Thể, đó là cái bước đầu tiên, cái bước duy nhất rạt rào để vượt thoát hư vô thuyết.*

Nếu không? Thì hư vô thuyết sẽ tháng ngày càng khép chặt vòng vây. Thì hươu dại và nai tơ sẽ úp mặt vào hai bàn tay mà khóc òa như con gái. Như con gái ngồi khóc bữa nào. Bữa nào khóc vậy? Con gái khóc bữa nào? Bây giờ nhắc chi nữa? Chuyện ngày trước chiêm bao? Chuyện ngày sau mộng úa? Em chết bên bờ lúa? Em chết dưới triều xanh? Giòng sông kia ấy của.. – Và xin đọc tiếp khác MƯA XƯA:

Giòng sông kia ấy của
Mộng Sơ Thủy Nguyên Lành.

Con gái khóc bữa nào? Bây giờ xin nhắc lại: – *Xin dựng một hàng rào – Để mở về phương ấy.* Vâng. Vâââng. Xin dựng

một hàng rào. Bởi vì nếu không rào thì lấy đâu mà mở. Rào ở mùa trước, để được mở ở mùa sau. Trái vườn xin hãy chín. Khi đó, hàng rào sẽ được mở ra. Nếu không sớm dựng trước tiên Một Hàng Rào Vây Đời Cô Độc thì làm sao bảo tồn được cái Mảnh Vườn Hồn Lòng Băng Tuyết Em Tồn Thể E LỆ Tồn Lưu? Chúng nó sẽ bổ nhào vô mà làm cho bê bối ngang ngửa hết. Em xin tạm bây giờ *từ-giã-hết-cả-hai-miền* bằng xoang điệu du dương. Em là Ca Sĩ? Em mang hồn AÈDE Cổ Hy Lạp Thiên Thu. Em mang hồn SÄNGER của Muôn Xưa về Xứ Đức. Em nhập hồn Đức Quốc của Hoelderlin. Nhập hồn Việt Nam Của Tố Như Tử vậy. Ta xin làm Ngưu Lang Mục Tử để gọi em rằng Hỡi Em Muôn Đời Là Chức Nữ Thêu Dệt Lụa-Tồn-Lưu Thiên Tiên Mặc Áo Em Cũng Mặc Quần. Em mặc Quần Hồng nên ta gọi em là Em Thúy. Em Thúy của Kim của Cương của Thu của Trang thưa em Em là Thiên Thu Thúy Hồng Trang Quốc Sắc! Áo quần đó mặc, xin em là Ca Sĩ bước đi xa. Xa vắng xa xôi tuyệt vời Em Xa Lạ. Và bây giờ em đã. Em đã là Vô Hạn Gần Gũi Phút Này Đây. Ta gọi em là đúng Desdemona vì ta nguyện sẽ không bao giờ làm những gã Iago đâu. Em chớ sợ. Ta sẽ nguyện làm Walt Whitman để cùng Từ Hải về kiếm Em ở giữa lầu xanh để trông mặt nhau mà cả cười đêm tế ngộ: – Thưa Em, Ta là Walt Whitman đây, thì giữa chốn bụi mờ Em vẫn được Whitman nhìn ra mặt mày em đúng là Em Công Chúa.

Tất cả vấn đề của Triết Học Hiện Đại là mở trở lại những mảnh quần hồng trong Viễn Tượng Sơ Thủy Giai Nhân. Triệt để mở trở lại Linh Hồn Tồn Thể Tồn Lưu trong Ngôn Ngữ Mới Mẻ của Hồn Bình Minh Nguyên Thủy Sơ Khai và tuyệt đối chối bỏ cái lai rai cái ồn ào náo động của buổi trưa gay gắt cơ giới về hùa với duy lý để bóp nghẹt Tại Thể Dasein. Phải nắm ghì cái Dasein cho nó quay mặt trở lại ngó nhau. Dasein của mỗi người là mỗi người tìm lại. Như vợ ghì chồng. Như Chàng

ôm Thiếp rất gần gũi mà tê lạnh tê buốt tê giá xiết bao là hư vô bên cạnh bốn cẳng chân giường đổ xiêu lảo đảo.

Tôi không được phép lấp lơ phờ phỉnh, tự mình che dấu với mình cái sự thật vắng lạ kia, nếu muốn sống hoạt tồn thật sự. Giữa cảnh ồn ào lá gió, tôi phải tìm cái "ngã" thật của tôi trong những lúc tàn canh cô độc tỉnh rượu giật mình. Niềm khắc khoải lạ lùng sẽ mở ra trước mắt tôi cái chân trời của sa mạc tồn sinh. Tôi leo lên những cồn bãi mấp mô ngồi đón lấy gió bốn phương thổi lại. *C'est parce qu'une telle condition est nécessaire que l'homme est réel proventuellemnt.* Chính vì điều kiện nghiệt ngã kia là cần thiết, mà con người thành tựu được nghiệp mình ở giữa giòng Sử Lịch Phai Trang. Tham dự vào, thì sẽ góp phần thể hiện, góp phần tái tạo ở giữa lòng ngày tháng rộng. *Ce qui est ici décisif, c'est donc le ré-accomplissement et le co-accomplissement de chaque pas à l'intérieur de ce pro-venir.* Tôi muốn lên đường với thanh gươm yên ngựa một mình ruổi rong. Tôi muốn làm trượng phu lúc trông vời trời bể – Lòng Bốn Phương thoắt đã động. Con người ủ rũ Tố Như bên đèn thoắt thôi đã tìm ra lối đi vào cõi thống trị thái thậm của thiên thu bằng tất cả tinh anh của Tài Hoa Sáng Tạo kiếm lại đầy đủ cái hồn mình và buộc càn khôn chấp nhận tiếng Tân Thanh. Tiếng sao mà mãnh liệt kỳ bí? *Il a trouvé accès au prépotent, et ne s'est trouvé soi-même qu'en celui-ci...* Đó là tất cả ý nghĩa dị thường của cuộc hoạt tồn một kiếp cõi trăm năm. Giấn thân vào hư vô để tìm ra hữu thể. Mất hư vô thì ngàn thu sẽ mãi mãi mất. Yên vui cùng em trong chốn trướng mai tự tình, thì sớm chầy thân xác sẽ tan nát một cách sầu tủi vô song. Tôi sẽ phụ cả em. Và em sẽ gieo đầu vào đá.

Khóc rằng: trí dũng có thừa
Bởi nghe lời thiếp nên cơ hội này

Mặt nào còn thấy nhau đây
Thà liều sống thác một ngày với nhau.

Bởi vì không thể nào chịu đựng nổi. Cái mất mát trong "cơ hội" kia là một sự mất mát tổn hao không cách gì hàn gắn[1]. Không cách gì ngừng mất, nếu tự buổi đầu tuổi mộng quên sống với cô độc từ ly. *Celui qui perdit (...) ce que tu perdis ne s'arrête plus jamais.* Cuộc đời là một cánh cửa mở ra trước sa mạc băng giá căm căm. *Le monde? une porte donnant sur des déserts muets et glacés.* Thế nên chi? Thế nên chi những người đau khổ đã đành đi làm kẻ ăn trộm suốt đời, và trước khi lìa đời, lúc lâm chung còn kêu con cái lại bên đầu giường để mà căn dặn: – *Con ơi học lấy nghề cha. Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.* – CA DAO –

Ngay từ ban đầu, nhà ngươi phải biết tập sự cho quen nghề quen nghiệp mò mẫm ăn trộm lảo đảo leo trèo vách đá canh khuya – vách ngoài tức tưởi, vách trong vây sầu. Người võ vàng, người tê tái, người cúi đầu gục cổ, mắt mờ tay xuôi. Người là kẻ chịu đọa đầy, phiêu bạt giữa mùa đông. Hãy can đảm chấp thuận tình huống đó ngay từ đầu.

Ngay từ đầu hãy phiêu linh như làn khói mỏng vươn lên lãng đãng tìm lạnh giá của trời băng tuyết mơ màng vắng lặng đua bay.

– *Tu es pâle, tu es immobile, tu es condamné au voyage d'hiver comme les fumées qui toujours cherchent des ciels plus hauts.* Đạp lại cái Luận Lý Học phè phỡn đuôi chồn ở phía sau lưng để mà tung vó tới. Nêu câu hỏi lại với mình là Câu Hỏi

---

[1] *Hãy để ý tới ngôn ngữ Nguyễn Du. Tại sao Nguyễn Du không dùng tiếng "nên nông nỗi này"? Hoặc, nếu muốn giữ vần thì: nên hư hại này"? Tại sao dùng tiếng sai nghĩa? Tại sao sai lạc nghĩa mà bắt gặp u huyền của vô hạn điêu linh trong cái vòng vô ngôn của một cõi?*

Rất Mực Sơ Nguyên. – *L'idée même de la "Logique" se dissout dans le tourbillon d'une interrogation plus originelle.* Luận lý là cái quái gì mà vướng mắc bòng bong như mạng nhện chằng chịt mãi trong cái đầu cái óc kẻ bác học u mê tồn lung mung rứa?

Si la puissance de l'entendement se voit ainsi brisée dans le champ de la question concernant le Néant et l'Être, c'est également le destin du règne de la "Logique" à l'intérieur de la philosophie qui se trouve décidé – QU'EST-CE QUE LA MÉTAPHYSIQUE?

Nếu theo như ta đã thấy, quyền lực của kiến thức kiến tri chịu tan vỡ trong vòng hoa cỏ của vấn đề về Hư Vô Lãng Đãng và Hữu Thể Tồn Lưu, nếu sự việc đó là như rứa, thì cái sự vụ sau đây cũng là phải như ri: nằm trong lòng triết học, vận mệnh của "Luận-lý-học" từ nay thế là được quyết định. (Để ý: khi dịch, cố nhiên tôi phải liệu liệu mà sửa *ngữ*, đổi *từ*, thay *điệu*, để đừng hại *ý*, đừng sát *xoang*, ngõ hầu kết hợp *linh hồn* đôi bên Á Âu trong duy-nhất-một-lần là Tưng Bừng Hôn Phối).

Heidegger đã viết chữ *Logique* trong ngoặc kép, ấy bởi ông coi cái cô *Logique* là một cô nường không có kí-lô nào cả. Ông coi cái Nàng Luận Lý nhẹ như cái cánh kiến con. Vì Luận Lý học của Âu Châu đã bao giờ phản bội *Logos* là *Lời* là *Tiếng Vô Ngôn* của Khổng của Lão. Kiến thức bác học là đồ bỏ đi, Luận lý học là vật đáng vứt. Các ngài triết gia chớ có mà kêu ca. Kêu ca cái nỗi gì? Các ngài không thấy rằng cuộc chấn động điên cuồng của thế giới ngày nay là hậu quả điêu linh của cái óc phè phỡn lý duy lý trưởng giả suy tư??? Há phải đợi ta nói thêm cho phiền lòng ta nữa?[1] Có hiểu thế thì bữa sau, giờ tái ngộ với tồn sinh mới tìm ra lối dàn hòa sâu thẳm. Quyền lực vạn năng

---

[1] *Hãy xem* Jaspers *đập tơi bời* Descartes *thì rõ.*

sẽ xuất hiện ở bên mép bờ của sa mạc trong cơn gió lốc của câu hỏi uyên nguyên ở bên miền của trầm tư mãn-thái-không mịch mịch. Đừng bao giờ để cho cái huyên náo của tụ họp lao xao ngồi lê đôi mách làm tản mác cái lòng thành của tâm sự cô đơn. Cỗi nguồn của trường mộng thơ ngây thiên thu mạch động sẽ không bao giờ đem sóng trùng khơi về truyền tiếp sinh lực cho những kẻ bù đù. Đua đòi theo thiên hạ, náo nức theo nhân tuần, thì không còn dịp tắm mình trong Bể Lạnh. Đi hết kiếp vẫn còn làm một thứ trẻ bé vòi quà. Làm sao trưởng thành cho được? Tụ tập bè nhóm, trục vật cầu tri, thì chúng ta sẽ không thấy tri, chỉ còn trơ cái dục. Chúng ta sẽ... Chúng ta là ai? Là tất cả chúng mình? Chúng mình là ai? Là các bạn đó và tôi đây. Mà tôi đây là đứa đầu tiên, đứa trước hết. – *Nous, c'est nous tous, y compris celui qui parle ici, et même lui tout le premier – QU'APPELLE-T-ON PENSER?* Từ đó người sẽ đứng lại bên bờ khô cỗi, rã tan, lăng nhăng lấp liếm... có đón mọi thứ đi về, có nghe mọi lời đổ tới, mà thật ra, mãi mãi vẫn là không. Không. Không có gì xảy đến với cái Tại Tồn Tại Thể của mọi cái Tại của mọi Chúng Mình Tại Hoạt Tại Sinh. Không. Không có gì xảy đến hết cả. Mặc dù năm năm tháng tháng ngày ngày vẫn có đủ mọi thứ xảy ra.

Le Dasein est toujours là où quotidiennement tout arrive, mais où, en fait, il ne se passe rien... L'idée même de la "Logique" se dissout dans le tourbillon d'une interrogation plus originelle. Cơn gió lốc kia sẽ cuốn hết bụi điên cuồng để mở vòm Bình Minh Cũ. Vì bài học đảo điên của Aristote còn kia. Luận lý học lao xao đã làm điêu linh hoa cỏ. Héo khô là Du Mục Xuân Xưa. Những Phạm Trù trong Hệ Thống đu đưa đã đạp tơi tả Logos của Tồn Lưu Lung thể. Mặt đất đã âm u, chính vì mặt trời gay gắt quá. Mặt đất sầu đau mỏi mệt, đã ngại ngùng dín nắng e hạn khô môi. Mặt đất run sợ hãi hùng

trước cuộc ra mắt quá chói chang. Mặt đất thơ mộng vô chừng đã rút lui về phía sau những cột cao không khí. Ai biết thế nào mà giải thích tại sao? Và làm sao mà mời mọc Mặt Đất Thơ Dại Bình Minh hãy trở ra để nhìn nhau bận nữa? *Les peintres apprenent que le soleil leur dérobe la terre, qu'il l'exténue, qu'elle tremble du trop paraître et se retire inexplicablement derrière les colonnes de l'air. Sous la grande accusation catégoriale des traits de l'étant et des traits de l'Être, Aristote verra de même s'effacer pour toujours l'ÉÔN ÊMMÉNAI dans l'aporie TI TÔ ÔN.* Vậy bây giờ tôi phải làm sao? Tôi phải chối bỏ những thứ lấp lánh lai rai lập lờ lấp loáng để ghì môi bước vào hố tối, nhắm cả hai con mắt lại để mím miệng đưa chân giấn thân vào hư vô nắm lấy hang lạnh để bắt tay nhau làm bạn lứa đề huề. *Je me fais des amis des grandes profondeurs.* Bạn tiến lại chất vấn hỏi xem kinh nghiệm sáng tác, quan niệm về văn thơ, nếu tôi không trả lời thì xin đừng nghĩ rằng tôi hờ hững. *Surtout ne croyez pas à de l'indifférence, si je ne vous réponds qu'au moyen du silence.* Phải, Tại sao? Dư dục vô ngôn? Tôi-muốn-không-nói. Vì quả thật ngoài im lặng ra, không còn cách gì khác nữa để trả lời. Lặng thinh là lối đáp hùng hồn hơn cả vậy. Nói để làm gì? Trời đất có nói gì đâu? *Thiên hà ngôn tai? Địa hà ngôn tai?* Hãy cùng nhau im lặng bước vào vòng tư lự, suốt một đời cô đơn tưởng vọng cho vỡ lẽ não nường của tồn sinh một kiếp. *Đoạn trường là số thế nào? Bài ra thế ấy, vịnh vào thế kia? Bóng huyền rũ mộng tàn khuya. Màu tơ tóc bẽ bàng chia bên đèn.* THÚY KIỀU VÀ MARILYN MONROE.

CÙNG HEIDEGGER LANG THANG TRÊN VÀI NẺO LÁ GIỮA VÒM SƯƠNG MƠ MỘNG THI CA

Đối với Heidegger, những triết gia sư phạm, những thức giả giảng luận đều là những giả không biết triết, những gia

không thức, những giảng, những luận không kiến không tri, những sư "dĩ phạm hại pháp, dĩ pháp hại tắc, dĩ tắc hại lý, dĩ lý hại tình, dĩ tình hại tâm, dĩ tâm hại suy tưởng, dĩ suy tưởng hại trầm tư, dĩ trầm tư hại mặc niệm, dĩ mặc niệm... dĩ mặc niệm hại hư-kỳ-tâm, dĩ hư-kỳ-tâm hại đạo, dĩ đạo hại thiên nhiên..." Vậy bây giờ đừng muốn hại thiên nhiên thì xin đừng làm sư, gia, giả... Muốn đừng hại đạo thì ngó cái thiên nhiên. Muốn ngó cái thiên nhiên thì đừng nhìn cái thiên nhiên *Natura* theo con mắt người La Mã. Phải nhìn theo làn mi thánh thót của người Hy Lạp mà ngó đúng cái *thiên-nhiên-nguyên-sơ-Phusis* của những Parménide, Héraclite, Euripide, Sophocle, Homère, lúc họ hư-kỳ-tâm để khan-thế-sự trong viễn tượng nhãn-để-phù-vân của Nguyễn Du để cùng nhau tấu lại cung nhạc Tân Thanh réo rắt như cái ngôn-ngữ-ban-sơ-Logos theo nghĩa ngôn ngữ không phải là lời là tiếng, mà theo nghĩa Logos là kết hợp, là quy tụ, là gặt hái lá hoa cỏn bó làm một bó, theo cái nghĩa bó không phải là bó bằng sợi dây sợi chỉ, mà bó bằng linh hồn nguyên mộng biết vượt cõi bờ lao xao tồn hoạt để bước vào sâu kín của hữu thể đương nằm lặng lẽ chờ đợi phanh phơi. *C'est là que le parlé vient à stance... Logos ne signifie pas originairement discours, dire... Ce mot signifie: poser une chose à côté d'une autre, les mettre ensemble, bref: rassembler... Logos, c'est le recueillement stable, la recollection-se-tenant-en-soi de l'étant, c'est-à-dire l'être.* Logos, ấy là gặt hái, sắp xếp ngon lành, kết hợp đề-huề-cái-hiện-tồn-tự-nội-tự-mình-tại-chốn-khê-đầu, là nghĩa hoa lá phong nhụy Hữu Thể đầu xuân thuần nguyên duy nhất thống nhất ba kỳ, chứ không phải lơ láo lai rai một hai lập lờ tổng quát rạc rời như vó ngựa quá quan mất yên cương lạc chàng kỵ-sĩ rơi vào hang hố không leo ngược lên ra.

Logos caractérise l'être à un point de vue nouveau et pourtant ancien: ce qui est étant, ce qui se tient en soi droit et bien accusé, cela est recueilli en soi à partir de soi, et se tient dans un tel recueillement... Le "étant" est selon son estance, ad-estance recueilli... Cái hiện tồn theo bản thể tồn lưu của nó, là cái hiển hiện được tóm thâu. Mà bản thể tồn hữu không có nghĩa là cái "tổng quát" lập lờ hàn lâm học giả, mà ấy cái kết hợp mọi vật về mình, và gìn giữ chúng ở lại bên nhau. *L'estance ne signifie pas le général, mais ce qui rassemble toutes choses en soi, et les tient ensemble.* Kết hợp lại. Cả Vĩnh Viễn. Cả Hư Vô. Cả Không Gian Thời Gian đứt đoạn. Có thế mới mong tìm ra lối mạnh dàn hòa. Mai và Bây Giờ là đủ sức đứng lên và mong em cũng lên đứng. Em hãy đứng trước đi để ta tươi vui đứng lên thưa rằng: – vì em nên ta đứng.

Vì em nên ta quỳ gối giữa hai chân. Vì em ta thắp lại lửa hồng. Cháy đỏ rực trên tro tàn vụn cũ. Tình yêu sẽ mạnh hơn hồn quá khứ. Nào thưa em! ta cùng hãy đứng lên. *Maintenant je me lève car tu t'es levé. Rose du feu sur les cendres du feu. Et mon amour est bien plus grand que mon passé.*

PAUL ÉLUARD – LE PHÉNIX

La possibilité absolument propre et inconditionnelle est une possibilité indépassable. Du fait d'être pour cette possibilité, la réalité-humaine comprend que l'imminence qui s'offre à elle comme extrême possibilité de l'ek-sistance, est de se renoncer elle-même. Seulement, l'élan-qui-anticipe, loin de prendre la fruite devant la possibilité-indépassable, comme le fait l'être inauthentique pour la mort, se rend libre pour *elle. Devenir, par cette anticipation libre* pour *sa propre mort, c'est être libéré de la déperdition, parmi toutes les possibilités affectives, toutes celles qui se situent en deçà de cette possibilité indépassable,*

peuvent être soumis à un choix et à une compré-hension authentiques. L'élan anticipateur révèle à l'ek-sistance [1] *son renoncement à elle-même comme la possibilité la plus extrême; ainsi brise-t-il tout raidissement qui s'appe-santirait sur l'ek-sistance chaque fois atteinte.* – L'ÊTRE ET LE TEMPS.

Một lần trên trái đất một triết gia như vậy đi về viết những giòng như thế gửi nhân gian một lời như rứa đó. Mấy mươi thế kỷ mới có nghe được một lần, trước và sau cái chết của Monroe và Camus, giữa hai lần Thế Chiến ra sao, giữa vòng vây của bao nhiêu ý thức hệ đún đẩy va chạm trong cái lò lửa thiêu của cơ giới. Một Lần trong Ngàn Thuở. Không có hai lần. Thì có cái lý nào có thể biện chính được cái trò hề múa rối của Jean Wahl? Vậy mà trên thế giới đa số vẫn nghe Wahl xuôi tai, thì làm sao mà cõi lòng Tố Như ở Suối Vàng có thể nguôi hận được. Ta có còn đủ can đảm cầm bút viết tiếp hay không. Hay là nên chạy ngay ra sông mà vùi thân trong nước đục? Tại Thể là gì mà đành chịu nhìn và thấy và nghe cái nỗi đời như vậy? Ôi! Ôi! Tại Thể là gì? Và Bản thể Tồn Hữu Tồn Lưu Tồn Lung Mung là chi vậy?

Bản thể tồn hữu ấy là cái tụ tập đề huề, thiết cốt, phủ tỏa hương màu vấn vít, không phải cái bao quát theo lối ôm đồm lờ lững bay lượn trên lau mà không lai chạm vào một hình hài nào cả, không liên hệ tới da máu hoạt tồn – không bản-thể-luân-tồn đúng là cái thuần nguyên nhất trí kết hợp tự cỗi nguồn mọi cái gì rã rời phân biệt về tuân lệnh dưới trời xanh.

Ce qui est un tel "estance", c'est la constitution (constituer, c'est poser ensemble), non pas quelque chose de général qui

---

[1] *Những tiếng* "ek-sistance" *được chép theo chính tả trong những bản dịch mới nhất.*

plane au dessus de tout et ne touche personne, mais bien l'unité originairement unifiante du divergent. Heidegger nhắc đi nhắc lại mãi cái điểm đó. Nhưng cố nhiên ở bài này, chúng ta không thể nói nhiều được như ông. Chỉ xin gợi ý: Chủ tâm của Heidegger là vạch lau lách um tùm lún phún để mở con đường khúc khuỷu dẫn về cõi bờ xán lạn của ngôn ngữ ngàn xưa. Người thời nay đã lạc lối quá nhiều, tự mình khép chặt chân trời, rồi lại ồn ào hò hét, sát phạt lung tung tâm tình hào hoa của tiền bối. Nếu thật tình muốn khai phóng những cõi bờ mới mẻ, nếu thật tình muốn đi xa hơn người trước, thì cái điều trước tiên, là phải hiểu người trước đã bước cái bước thênh thang nào. Cái bước lận đận nào. Bước từ đâu. Bước đến đâu. Gặp cái gì thì dừng lại. Dừng lại để mím môi ngẩng mặt hay nhắm mắt quay đầu để ngẩng mặt ở giữa nôi tâm.. Cái nội tâm của họ – dù họ tên Du hay tên Tường hay hiệu Tản Đà tên Hiếu – vâng, cái nội tâm của họ đã đọ mặt với cái prépotent-trăm-năm-trì-ngự như thế nào và chịu lũng đoạn bởi những cảnh huống nào giới hạn. Và từ đó... Từ đó ngôn ngữ của họ đã phát ra theo thể điệu nào có còn nặng dư vang dư thanh dư hưởng dư âm gì hay là *họ-có-dư* mà ta là kẻ đón chờ thì chính ta là *người-có-thiếu*. Và vì có thiếu nên chi nên nên ri rứa là thành thử nên rằng: – *Thưa rằng đừng lấy làm chơi. Dễ cho thưa hết một lời đã nao*[1] Nếu không để cho họ thưa hết? Nếu vội vã giập tắt? Lời một lời vừa chớm chợt đã chịu đứt lìa ra? Thì còn chi là cái *công trình kể biết mấy mươi? Người kia khắng khít sao người này không?* Và đã không thì làm sao có? Đã để rạc rời thì cái tồn sinh lắt lay *hinfällig* không thể rào tuôn rạt rào rào vọng, rào ứng khí thanh, rào góp *rassembler* về thành một rào mối. Thì còn chi là cái nghĩa cái lý của cái

---

[1] *Hãy để ý đến cái nghĩa xót xa của câu này trên cái plan ontologique của nó.*

ngữ cái ngôn mẹ tròn con méo? Còn chi là cái ý cái tình của mang nặng đẻ xinh? Còn chi là cái *Sammlung Logos* của ban sơ anh về thăm em bên khóm lá? Để mở một hàng cỏ mọc là vô ngần tươi tốt giữa Nội Đồng là cỏ mọc tháng ba rợn xanh là chân trời của mở phơi *Eröffnung-Offenbarkeit* giữa vạn ngàn vi vút ánh *Durchstrahlung* đã thơ ngây chan hòa cho đất đen cối cây mọc rễ *Bodenständigkeit* rộn ràng từ man dại là chấp thuận sức trì ngự *Uebergewalt* của thái thậm thiên thu là mở phơi Sử Lịch ôi vô vàn là *Geschichtlichkeit* trước *Erinnerung* của tâm-thức-tại-tồn là Tại Thể *Dasein????????? Il ne faut pas agir et parler comme en dormant.* Lời Héraclite xưa kia có nghĩa là như vậy.

Bây giờ rõ mặt đôi ta
Nhìn nhau sao vẫn như là chiêm bao?

Cũng là trong ý đó. Thức mà vẫn y hệt như ngủ, ăn nói đi đứng chạy ngồi mà như giữa cõi miên du. Tại sao như vậy? Tại sao rứa em? Ta còn biết ăn mần răng nói mần răng bây giờ. Vậy thì ta chỉ còn một cách ăn cách nói mà thôi: Là ăn và nói lai rai đầu Sở đuôi Ngô như muôn vàn hiệp chưởng Heidegger trùng ngôn phức ngữ vậy. Và quay trở về với lời xưa Cổ Hy Lạp để phơi lời Văn Nghệ là tiêu ớt Bữa Hôm Nay. Người Hy Lạp xưa kia đã nói cái lời cái tiếng gì? Ta có nghe rõ không? Ta có định nghe rõ ra để mà nói trở lại. Nói mới mẻ hơn xưa họ đã nói rồi? Mà họ nói tự ngàn thu mới mẻ đã như sao? Con người văn nghệ làm náo động văn gừng bữa hôm nay có thật để tâm thức văn muối ớt tiêu để hình dung cái vui cái sầu của con người thuở trước?

Muốn ăn nói mới mẻ hơn người xưa thì trước hết phải biết rõ người xưa *đã nói đã ăn cái ngôn ngữ gì*, và nhất là đừng đem gán cho họ cái ngôn ngữ không phải của họ. Phải để tai nghe họ – để tai nghe, không phải nghe-bằng-lỗ-tai-rập-rình-

nghe-với-dụng-tâm-xuyên-tạc, mà nghe với lỗ tai tràn ngập tinh thành của tâm thức "hữu tình ta lại gặp ta" thì thế tất ngàn xưa và ngàn nay sẽ giao tiếp, thiên cổ sẽ không nề u-hiển và chịu về trong hiện tại đàm thoại chị và em. Và lời sau sẽ nối tiếng trước để tạ lòng ai hiển hiện cho xem hoa lá cồn đầu xuân trong buổi hội. *L'écouter authentique n'a rien à voir avec l'oreille et la bouche, mais veut dire: faire acte d'obéissance vis-à-vis de ce qu'est le Logos. Or l'obédience n'a rien à voir avec les lobes de l'oreille. Qui n'est pas dans l'obédience est de ce fait condamné à rester éloigné, exclu du Logos, qu'il ait ou non déjà entendu auparavant avec ses oreilles.*

Những ông Jean Wahl, Sartre khi đem ngôn ngữ suy tư của Heidegger ra mà giải thích, phổ biến theo cái lối lấp lơ lùi lũi của các ông, đều là phạm một cái lầm lỗi lớn lao từ trên căn bản. Cái tâm thức của các ông không thể "hoằng đạo" được, bởi vì ngay tự đầu các ông đã bỏ lạc căn cơ triết học, cái ý hướng của các ông bị chi phối bởi cái chủ tâm nào đó (?) của các ông, và các ông có nhìn mà chẳng thấy, có ngóng mà chẳng nghe, có sưu tầm mà càng xa lệch mãi. Tư dục đã lụy người, và vùi lấp nguyệt nguyên tiêu – (Xem bài *Người Tây Phương nhìn đức Khổng Tử* ở những trang sau).

Ngôn ngữ sơ khai không còn âm vang cũ. Người nghe có nghe mấy cũng bằng thừa. Chỉ nghe những cái rạc rời tản mát quanh quẩn đó đây; nghe cái lời, bỏ quên cái giọng, bỏ quên cái điệu, nghe cái điệu, bỏ quên cái gì không có trong điệu, trong giọng, trong lời... vì nó ở về phía bên kia... ở ngay trong nội tâm của tinh-thành-nhà-ngươi mà nhà ngươi không có. *"Il s'agit d'écouter, non pas moi, mais le logos"*. Vâng. Vấn đề là nghe, không phải nghe ta, mà nghe cái lôôgôôôôss... Cái logos nó ở trong lời, ở trong tiếng, ở trong cái lá cỏ, lá cây, ở trong bốn chân trời, và ở trong một tấc dạ. Nhưng người đời vốn không

nghe cái logos, vì chỉ nhớ cái lô mà quên cái gôss, cái lô-trúng mà quên cái góc-trinh-trắng-kín-sâu. Đó là lời Héraclite. *Vous ne devez pas reter accrochés aux paroles, mais appréhender le logos.* Các người chớ níu cứng vào cái lời, phải buông thả cái lời lăn lóc ra, để mà lĩnh hội cái lênh láng logos. Thích Ca cũng bảo: "Các ngươi chớ chăm chăm ngó ngón tay ta. Hãy nhìn thuận theo hướng ngón tay ta mà ngắm vừng minh nguyệt". Nhưng Jean Wahl cứ trố mắt ngó mãi cái ngón tay, cứ bám riệt vào cái đầu móng, rồi lại cứ phàn nàn than thở: – *Heidegger pense avoir prouvé ce que, à vrai dire, il n'a pas prouvé que... Peut-être, sur certains points, la critique de Heidegger est-elle ici un peu sommaire...*

Tại sao? Tại sao thế các ông? Phải làm gì bây giờ để tâm trí ông bớt xao xác? *Faudrait-il vous purger de quatre grains d'ellébore?* Bốn hột đủ không? Hay phải cần ba mươi bốn hột? Đó là điều không ai dám quyết định.

Nhưng Heidegger dám quả quyết rằng bao giờ cũng vậy, mỗi lần đàm thoại với các ngài ngồi nghe, là mỗi lần nhận thấy trở lại rằng mình nói một đường người ta hiểu một ngả, bởi người cứ bám vào lời và tiếng ở mặt ngoài chi tiết, mà bỏ lạc mạch nguồn âm ỷ chặt chẽ phôi dựng ở bên trong – cái *Cohérence interne.*

Còn Héraclite thì dữ dội bảo rằng những kẻ nào nghe theo lối lơ láo kia, không kết hợp được toàn khối vững chãi là những người nghe giống y như người điếc.

"Ceux qui ne rassemblent pas l'ensemble stable sont des auditeurs qui ressemblent à des sourds." Họ là những người hiện-diện-vắng-mặt. Vẫn ngồi trơ trơ đó mà lòng dạ ở nơi đâu? *Ils sont des présents absents. Ils sont là et pourtant loin. Où sont les hommes, la plupart du temps et d'où, pourtant, restent-*

ils loin? Con người ta trong thiên hạ, vốn thường thường họ ở nơi đâu, và chốn nào là nơi không bao giờ họ bén gót tới? Họ ở đây, họ ở đó, họ ở khắp ngả đường, nhưng họ chẳng bao giờ tư lự quay về đầu rú khe truông... Nên vấn đề hữu thể sơ nguyên đối với họ vẫn ngàn thu xa lạ. Họ bàn về triết học, họ viết sách giảng luận giáo khoa [1] đôi khi họ cũng làm thơ nữa. Nhưng thật ra thì thơ và thẩn, giáo và khoa, triết và học, đều là những tiếng dế kêu đêm thâu, mà giống tiếng xe chạy rè rè ở phố thị với ông Sartre leo xuống với bà Simone de Beauvoir lộn lên, với những ông Jean Wahl làm mứt kẹo đãi học trò, với những cô sinh viên cùng Sagan chán chường không ăn kẹo, mang mối buồn ngấy lất lây, bỏ rơi lá rụng bến-sơ-xưa-trong-mối-sầu-vạn-đại của những thiên tài to mạnh ngàn năm chịu bỉ báng dưới trăng rằm. Cái nói, cái nghe, chỉ còn là cái ồn ào bè nhóm, trường phái lao xao. Mais...

Mais le dire et l'entendre ne sont véritables que si. En eux-mêmes, ils sont déjà d'avance dirigiés vers l'être, vers le Logos. Nếu ngay tự buổi ban đầu đã lạc bến xưa, nếu ngay tự ban sơ đã không còn mây trắng, nếu ngay tự đêm nguyên tiêu đã không nhìn ánh nguyệt, thì suốt đời sẽ không bao giờ ngó ra cái ý nghĩa của hữu thể luân lưu trong Tao-Ly-Ngôn-Ngữ [2] Tại sao? Tại sao thế hử em? Tại mần răng mà ra cái rứa?

Truy hoan mấy cuộc leo trèo
Bỏ rơi cánh mỏng xuôi triều nước xanh.

Còn nói chi? Còn nghe chi? Còn lắng tai chi nữa? *Ceux qui ne saisissent pas le Logos ne sont pas en état d'en-tendre ni de*

---

[1] *Hết* Nhận Xét *về Kiều đến* Xét Xem *Bà Huyện. Hết* Giảng Luận *Tản Đà đến* Luận Bàn *Tường Trị!!!!*

[2] *Tao Ly là Ly Tao đó ạ.*

parler... Ils sont comme les chiens. Đó là lời Héraclite. Bọn họ không thể nào đẩy cái tại thể của mình đứng vào trên phương vị trong cõi bờ hữu thể của tồn lựu tồn lung. – *Ils ne peuvent pas porter à stance leur être – Là dans l'être de l'étant. Ils se contentent de tituber dans le champ de leur entêtement et de leur inintelligence.* Chúng chỉ biết miệt mài co ro lăn lóc ở trong vòng ngoan cố u mê. Chúng chỉ hài lòng nghe theo và tin theo cái gì quen thân với chúng, cái gì hợp với lòng dạ chúng trên quãng đường chúng chạy nhảy tung tăng. Ngoài ra chúng chối bỏ hết. *Ils n'accordent crédit qu'à ce qui tombe juste sur leur route, à ce qui les flatte, leur est connu. Ils sont comme les chiens: car les chiens aussi aboient à quiconque ils ne connaissent pas. Ils sont des ânes: les ânes préferent la balle à l'or. Ils ont affaire à l'étant continuellement et partout. Mais l'être leur reste à jamais caché,.* (Introduction à la Métaphysique – *page 146).*

Nơi nào chốn nào chúng cũng đưa tay sờ mó, và bao giờ cũng chỉ bắt gặp cái lung tồn lơ láo vành ngoài, và thiên thu không bao giờ chúng dòm ra cái hữu thể ở vòng trong [1] Hữu Thể đâu có dễ gì mà sờ vén với ngón tay, mà kề vành tai đặt lỗ mũi vào mà nhận biết! Nơi nào cũng bước tới theo cái điệu ào ào như sôi thì làm sao nhìn ra trái mật ở vườn hồng chim gọi mùa xuân? Ở trên đường thông reo về liễu. Con đường triết học từ đó đã ra sao? Biết thế nào mà gọi nhau thử chịu lần mò suy trư trở lại? Suy tư là gì? *Qu'appelle-t-on penser?*

Suy tư là bước lên đường. Giòng suy tư là con đường ta bước. Vậy ta phải lên đường để bước-bước-suy-tư. Muốn lên đường thì phải làm sao? Thưa rằng: Muốn lên đường thì phải bỏ hai chân xuống đất để lên đường đúng là thượng lộ ra đi. Ấy

---

[1] Vòng trong *nghĩa là* vành trong *đó vậy.*

có nghĩa thế nào? Ấy có hai nghĩa. Một rằng: Người hãy mở Tại-Thể-Người ra để hài hòa với đường phơi viễn tượng, đường hé hướng phương, đường về mây trắng, đường giục dặm hồng cây cỏ mọc xanh. Mặt khác, ấy có nghĩa rằng: Con đường là chờ đợi chân đi. Có chân đi thì con đường mới xuất hiện. Con đường chỉ đột hiện là ở dưới nhịp chân đi. Le cheminement est l'acte de laisser surgir le chemin. Tại-Thể-Người hãy bước chân lên để cho nhịp chân dàn bày nỗi niềm trên lối bước, để cho con đường quả đúng là con đường chờ đợi chân đi. Bàn chân đi phải bước như thế nào để cho bước chân đi đúng là của chân bước? Để cho con đường quả đúng là con đường của mỗi phút chờ và đợi bước chân đi?

La pensée est un chemin... Pour parvenir à être en chemin, il faut bien nous y mettre. Ceci en un double sens: d'une part de telle façon que nous nous ouvrions nous-mêmes aux perspectives et aux directions qui s'ouvrent sur le chemin, et d'autre part de telle sorte que nous nous mettions en chemin, c'est-à-dire que nous fassions les pas qui seuls font du chemin un chemin.

Tại sao phải chịu làm như vậy? Nếu không làm như vậy thì sự việc sẽ ra sao? – Sẽ ra sờ sờ như đã thấy. – Đã thấy từ bao giờ? – Đã thấy từ hơn hai mươi thế kỷ nay. – Nói vậy nghĩa là gì? – Nghĩa rằng: – Tự hơn hai mươi thế kỷ nay, con đường triết học Âu Châu đi vào bế tắc. – Tại sao có sự lạ? – Tại vì các ngài triết gia không chịu bước chân lên. Có bỏ chân lên mà thật ra cũng y như là không bước. Bỏ chân bỏ cẳng, bỏ cả thân thể hình hài lên, mà là cốt để đè ép con đường cho nát cây nát cỏ lá hoa xanh. Bàn chân đi không dặt dìu phơi mở. Bàn chân bỏ chỉ làm tung bụi bặm cát lầm. Lối sương ai rắc bẩn vào cỏ hoa? Lá cồn cụm xanh, ai làm cho giập? Vườn bầu bí mướp ai làm cho rụng rốn đào non? Trái mận rất tròn ai

bóp dần cho méo? Nước giòng trong lẽo đẽo ai cấm con cá lội đong đưa? Trái dừa Tam Quan ai xô về một xó? Hai hàng phượng đỏ ai ngắt cánh con ve? Còn chi mùa hè xuân xanh rủ phụng? Đầu em ai cụng em úp mặt khóc òa? Thưa là ... là em không thể nói. Bây giờ em mỏi em xin phép ngủ dài. Thôi nói lai rai. Thôi không nói nữa!!!!!!!!!!

Lại có kẻ lũ lượt tự mười phía lại, tập họp nhấp nhô ở bên đường, la hét líu lo, bấm qua, bấu lại, hở môi diễn thuyết[1] thì thào về-cái-con-đường – nhưng không thì thào như thông xanh thổi gió – mà thì thào theo lối lặp cặp ngỗng kêu, cà lăm vịt hú.

Bảo làm sao con đường không tắt thở giữa bình minh. Bảo làm sao con đường suy tư tự hơn hai mươi thế kỷ nay không đi vào lầm than tung lộn? Ai chịu sớm về giải phóng cho con đường được cầm cọ vẽ lại nét đường đi?

La pensée est un chemin. Nous ne rendons justice à ce chemin qu'à la condition que nous continuions à ê-tre en chemin. Être en chemin sur le chemin pour tracer ce chemin, c'est une chose. Mais c'en est une autre que de se placer au bord du chemin, venant de n'importe où[2] et de s'entretenir de la question de savoir si et dans quelle mesure les portions de chemin plus ou moins anciennes different entre elles et sont peut-être même inconciliables dans leur diversité[3] inconciliables pour tous ceux qui ne font jamais le chemin, qui

---

[1] *Mở môi mở miệng và la liếm lưỡi nhe răng.*

[2] *Hãy để ý giọng đau xót cay đắng mãnh liệt phi thường của Heidegger khi la mắng bọn triết gia hàn lâm Âu Châu.*

[3] *Đó là lời mắng thẳng vào Jean Wahl, vào cái lối quy chiếu mập mờ đánh lận, đo đếm con đen bảo sờ ra con trắng, đập gãy con trắng bảo là kết lại con hồng, bóp cổ con hồng vì tưởng lầm nó là con xám.*

ne s'apprêtent jamais non plus à le faire[4] *mais qui se postent à l'extérieur du chemin pour ne rien faire que de se représenter le chemin et en discourir.*

Không. Không nên như vậy. Phải rũ áo lên đường. Xách gậy mà đi. Trăng mờ trăng xanh trăng võ vàng muôn năm đợi đó. Em cất mình, em chịu chứ – thưa em?

Cất mình qua ngọn tường hoa
Lần đường theo bóng trăng tà về tây
Trông vời trời bể mênh mang
Thanh gươm yên ngựa lên đàng ruổi rong

Con đường gì mà cầu xin ruổi rong trông vời trời bể? Con đường gì mà trượng phu tha thiết động lòng? Và đành cam giã từ em, dù em là Thu Trang Quốc Sắc Thu Thúy Khuynh Thành? – Ấy là con đường đi đó vậy? Đi đâu? Hử con đường đi ấy? – Ấy là con đường đi sưu tầm Tồn Thể vậy. Tồn Thể phơi bày trong âm thanh cổ lục là ấy tiếng ấy lời của phương cảo rất long lanh. Phải trầm tư bên đèn lần giở. Phải lặng lẽ cô độc lên đường. Chớ có trước thầy sau tớ lao xao. Chớ có nhà băng đưa mối rước vào lầu trang. Chớ có ghế trên ngồi tót sỗ sàng... Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra. Nàng ra với dáng dấp thế nào? Với thân xác làm sao? Có giống cái điệu người hôm xưa tha thướt lặng nhìn thùy liễu buổi đầu thổn thức thương yêu? Bởi đâu mà riêng với chàng Kim, em là Công-Chúa-Nguy-Nga-Ngàn-Thu-Em-Thúy?[1] *C'est parce que l'être, en tant que*

---

[4] *Nếu chịu soạn sửa bước thì đã không dại dột cản bước bậc sư đáng để ra cha mẹ mình.*

[1] *Không hiểu cái con ma nào xúi tôi ăn nói mâu thuẫn ở đây? Ấy là con ma biểu trưng vậy. Biểu trưng cái đổ gãy giữa* plan ontique *và* plan ontologique. *Cái Quốc Sắc Khuynh Thành ở giòng trên nằm trong giọng của bình diện hoạt sinh cụ thể. Cái Em Nàng Công Chúa ở đoạn dưới lại nằm trong điệu*

logos, recueillement originaire, et non pas un fourre-tout, un mélange où tout aurait autant et aussi peu de valeur, que la grandeur et la souveraineté appartiennent à l'être. Si l'être doit se rendre patent, il faut que lui-même ait et garde son rang. Nếu hữu thể phải tự mở phơi, hay lả ngọn đồng lân, hay vàng gieo ngấn nước, thì hữu thể cũng phải biết giữ ngọc gìn vàng, có phó thác nhụy hường cũng phải liệu mà nhìn ra trâm-anh-con-bướm-phấn. Nỗi niềm của thể (hữu thể) từ đó nặng tâm sự ra sao? Có phải ai ai cũng xa vào đòi chia sớt? Đòi bàn qua tán lại? Với bất cứ giá nào là không giọt mồ hôi? Không. Hẳn là làn linh hồn hữu thể thiên hương không chấp nhận chuyện đó. Nó đòi hỏi tương ứng của đồng thanh, cảm thông trong triền miên lai láng ngập bờ cõi của muôn năm, còn mãnh liệt tràn trào hơn thác lũ, nó dào dạt sóng trường mộng sóng phơi, vì nó giậy nguồn từ hôn phối bên trong là tràn lan thu rộng, chạy khắp cồn là mở cỏ long đong.

Rêu tần ngần tuyết in phong
Sóng phơi trường mộng từ trong giậy nguồn.
Rập rờn đầu liễu xanh buông
Mùa trăng nước đẩy xô buồn đi xa.

Én đầu xuân, tuyết đầu đông cùng góp phần phôi dựng. Rừng cô tịch ở chân trời nhìn đồng nội chờ mong. *C'est pourquoi l'être, le Logos, étant l'unisson comme recollection, n'est pas accessible aisément, ni à vil prix, mais demeure caché pour cet autreunisson qui n'est que compromis, élimination de toute tension nivellement; l'unisson qui ne se montre pas (immédiatement et sans plus) est plus puissant que celui qui est toujours notoire.*

Cuộc hòa âm ẩn kín "một trời thu để riêng ai một người".

---

của bình diện siêu hình hiu hắt vĩnh thể tồn lưng mung động náo bừa tồn lưu.

Một buổi kỳ hưu "vô ngôn độc đối đình tiền trúc" hoặc một lần túi thanh bạch ngược xuôi miền khách địa "yêu gian trường kiếm quải thu phong"... quả không hề giống cái điệu tin sương đồn đại xa gần xôn xao với những tớ thầy sau trước. Ngả giá vàng ngoài bốn trăm lá thỏa đáng cái chỗ nào cho hột ngọc? Sính nghi rẻ giá, gieo cầu không đáng nơi, thì bảo sao có ý hiệp tâm đầu? Làm sao có được cái lời vâng-tấc-đá-vàng-thủy-chung trong cái cuộc hôn phối gượng gạo thỏa hiệp, ê chề tồn hoạt đổ xiêu? Hữu Thể Thiên Thu là triền miên góp lời phong nguyệt, nặng nguyền non sông, thêm nến giá, nối hương bình, đâu có phải cò kè bớt một thêm hai, chạy bừa vào lầu trang ngồi tót ở ghế trên san bằng đập phá? *L'Être, le logos, étant l'unisson comme recollection n'est pas accessible aisément, ni à vil prix, mais demeure caché pour cet autre unisson qui n'est que compromis, élimination de toute tension, nivellement...* Trang hồng không thể ra hoa theo lối lăng xăng dạo tìm khắp chợ thì quê, tơi bời mạt cưa mướp đắng. Dựng một ngôi hàng quanh năm buôn phấn bán hương kiếm lời, thì có "chung lưng" cho mấy cũng khó mà đào tạo hoặc sáng tạo nên một cái gì cho ra hồn. Hữu Thể của Viên Mãn Hòa Thanh không phải là một cái nghề dễ học theo lối:

Ở trong còn lắm điều hay
Nỗi đêm khép mở nỗi ngày riêng chung...
Này con thuộc lấy làm lòng

Không làm sao có thể hiểu được vì lẽ gì Nguyễn Du đặt vào môi nhân vật những lời đó. Đùa hay giễu. Hay không đùa không giễu? Nhưng tại sao lại kết hợp cái lăng nhăng vào cái tiếng thơ tuyệt diệu? Trong các nghệ sĩ cổ kim ai người lựa ra cung bậc dị thường để dung hợp cái sublime và cái grotesque? Bởi đâu mà có cái lăn-lóc-đá bên cái ngại ngùng dín gió e sương?

– What means this?
– 'This one of those odd tricks
Which sorrow shoots out of the mind.

SHAKESPEARE

Cái cuộc đùa quái gở là nỗi thống khổ của linh hồn vò xé bừng tuôn.

Ai đã hay đâu tớ chán đời
Đời chưa chán tớ tớ còn chơi
Chơi cho thật chán cho đời chán
Đời chán nhau rồi tớ sẽ thôi
Trăm năm còn độ bấy nhiêu thôi
Ngoài cuộc trăm năm tớ dặn đời;
Ức triệu ngàn năm đời nhớ tớ
Tớ chơi? Tớ hãy cứ còn chơi...

TẢN ĐÀ

Hãy cạn chén nồng ly thắm rượu... Ngày mai dâu bể ngựa ngang trời. Người ở, ta đi, tớ lạ thầy... Paul Sartre rẫy ruồng Hây-đey-Ghé. Ngó nhìn như vĩnh biệt từ đây... Ngày mai còn nữa chút gì đâu? Lãng đãng hình ta bóng nhạt màu. Xác rụng lìa hồn thôi thế thế... Hoạt tồn trong cõi ghét chi nhau... Bảo tồn cho tí nhé con con? Vò võ ta mong đã mỏi mòn. Kỷ Niệm chìm tan ôi Sơ Ngộ? Lạc loài Suy Tưởng sẽ vùi chôn.[1]

---

[1] *Nếu chịu nghĩ rằng tư tưởng tồn thể của Heidegger đã mở đầu cho triết học Tây Phương, đã là ánh Bình Minh tươi tốt nhất rọi xuống Tây Phương, thì từ đó, sẽ tự hỏi – và phải tự hỏi: – Sự chối bỏ của Sartre đối với Vì Chúa kia có ý nghĩa khốc hại phũ phàng như thế nào? Và từ đó, ta sẽ muốn cùng Heidegger định nghĩa trở lại tiếng Suy Tư. Suy Tư là gì? Suy Tư nằm trong Vòm Sương Trung Thành Kỷ Niệm phơ phất ra sao? Êm ả ra sao? Và chối bỏ Vòm Sương Kia, thì sự gì sẽ xảy tới? Việc gì sẽ xảy ra??Điều gì sẽ đem ma nghiệt lại?*

Thời Gian tan nát bởi Hư Vô
Cánh rã trong giông tố dựng mồ
Chả nhẽ em không còn ghi tí?
Tình xưa Tại Thể Hoạt Tồn tô?
– Tend me to-night
May be it is the period of your duty:
Haply, you shall not see me more; or if,
A mangled shadow: perchance to-morrow
You'll serve another master, I look on you
As one that takes his leave. Mine honest friends
I turn you not away; but like a master
Married to your good service, stay till death.
Tend me to-night two hours, I ask no more...
SHAKESPEARE – ANTONY AND CLEOPATRA

Nhưng ngươi đã vội bỏ đi. Sớm quá. Không thể trì hoãn thêm sao? Thêm một vài giờ, có nhiều gì mà vội? Quên hết kỷ niệm rồi sao? Ai đã bỏ ta mà đi từ buổi sáng? Giữa bình minh ròn rạng xuân hồng?

Can qua dâu biển sẽ đến từ đâu? Những thứ gì sẽ kết hợp nhau để thao túng triết học? Và những trang 152-153 trong Qu'appelle-t-on Penser*? sẽ sáng nghĩa ra ngay. Đại khái: ...–* Ce que signifie le mot latin Animus est exprimé plus pleinement par les mots primitifs de Mémoire et "Gedanc". Mais c'est ici également **le point de notre chemin d'où nous prenons notre élan pour un bond encore plus essentiel**, qui nous conduit dans le domaine où l'être de la Mémoire se montre à nous plus primitivement non seulement en parole, mais **encore en effet**. Nous ne prétendons aucunement que l'être de la Mémoire, tel qu'il faut maintenant le penser soit désigné dans le mot primitif "Gedanc". Nous prenons la signification initiale du mot ancien **comme un sige**. L'indication que nous en tirons reste une **prudente tentative de rendre visible** *sur quoi ne fonde l'être de la Mémoire.*

– Who's gone this morning?

– Who! One ever near thee: call for Enobarbus, he shall not hear thee; or from Caesar's camp say "I am none of thine".

Enobarbus đã bỏ Antony! Ta mòn hơi kêu gọi. Không có lời đáp. Cái kẻ từng đã bao phen đứng cạnh ta. Chưa bao giờ rời ta nửa bước. Từ đây sẽ chẳng bao giờ còn nữa. Nếu còn lời đáp ứng, thì nó vọng từ doanh trại địch thủ của ta.

Ô! giữa cuồng loạn của lịch sử, những ngang trái của đời ta, đã xua đuổi bạn bè đi mất. Những linh hồn chung mộng đã mòn ruỗng lương tâm. *O! my fortunes have corrupted honest men...*

Antony đã chết u sầu cô độc. Nhưng ở chân trời vẫn còn kẻ luyến tiếc chờ mong – Heidegger vẫn còn về vui tươi trong tờ phương cảo mới – *Qu'appelle-t-on penser?* là cuốn sách mới nhất của triết gia Đức. Ta đón mừng như Hoàng Hậu đón Quân Vương.

– Lord of lords! O infinite virtue! Com'st thou smiling from the world's snare uncaught?

Ôi Vương Chúa vô song của vạn ngàn Vương Chúa! Ôi anh hùng vô hạn dũng liệt hào hoa. Chàng còn về đây trùng ngộ, trông mặt cả cười. Chàng đã thoát khỏi lưới nhặt của nhân gian vây hãm. Về chốn trướng mai đôi ta hãy tự tình...

– Most sweet queen...
– Eternity was in our lips and eyes,
Bliss in our brows bent, none our parts so poor
But was a race of heaven...
– Ôi Hoàng hậu hương hồng xuân hiển hiện
– Ôi quân vương hồn vĩnh viễn chơi vơi
Trong khóe mắt môi cười – môi của miệng

Của mày cong mi liễu của xanh trời.
SHAKESPEARE – ANTONY AND CLEOPATRA.

Nous disons: "Je suis". L'être ainsi désigné, personne ne peut jamais le dire que pour soi: mon être. Où gît-il et en quoi consiste-t-il?

Chúng ta nói: Tôi là.. Tôi hiện hữu. Hữu thể được chỉ định theo lối đó, mỗi người chỉ có thể nói cho riêng mình mình nói: tôi là.. tôi hiện hữu.. đây là hữu thể của tôi. Nhưng tôi-hữu-thể là cái chi? Nó nằm ở đâu? Trong da hay trong máu? Trong hình hài thể phách hay tinh anh? *Où gît-il et en quoi consiste-t-il?* Nó gần gũi vô song. Nó nằm ở trong tôi, nó chính là tôi, thì làm sao tôi đưa tay tự-nắm-cầm-mình cho được. Làm sao nói được rằng cái hiện tồn của tôi là-cùng-tôi-rất-gần-gũi? *À proprement parler, nous ne pouvons même pas dire que nous soyons proches de l'étant que nous sommes, puisque nous sommes nous-mêmes cet étant. Et pourtant il faut dire: chacun est à soi-même le plus lointain, aussi loin de soi que le moi est loin du toi dans le "tu es".*

Tôi là tôi, tôi cũng xa vắng với tôi cũng như tôi xa vắng với em khi em bảo *"em là đây"*, Em nói *"Dù tin tưởng chung một đời một mộng..."* Thì ngàn năm chung vẫn cứ là riêng? Ta thấy gì đâu bờ cõi mép miền? *Mà ta riết giữa đôi tay thất vọng"* ???????? – Vòng tay hẹp vòm mây bay rất mỏng. Hang tồn sinh là cỏ mọc phiêu bồng.

Cái là-là của hữu thể là cái chi chi? Gần hay xa? Ở bên nhau hay từ đây suốt mai sau ly biệt? Biết thế nào mà thưa thốt lai rai?

Cũng là lỡ một lầm hai
Hữu thân hữu thể ép nài mây mưa
Chia tay? – Chàng Thiếp chẳng vừa

Yêu nhau? – Chàng Thiếp cũng chưa đủ lời
Trước sau chàng đã thấu rồi
Lãng quên phận thiếp thương đời Ân-tooaannnyyy

– Courteous lord, one word.
Sir, you and I must part, but that's not it:
Sir, you and I have lov'd, but there's not it.
That you know well: something it is I would.
O! my oblivion is a very Antony
And I am all forgotten.

SHAKESPEARE

Làm sao không lóng cóng? Cái là-là là cái chi? Là cái lễ "là" Tảo Mộ? Là cái hội "là" Đạp Thanh? Là cái tình yêu ta khôn nắm được trong bàn tay tám ngón? Là cái sương tuyết phiêu du chợt về in pha, chợt lìa cỏ xanh và bay mất? Tiếng là tiếng rỗng? Và nghĩa của là? – là phôi pha? Lẽ nào là như vậy chớ? Làm thế nào? Làm thế nào? Nếu hương mật Nguyên Xuân là tỉnh mộng chỉ còn trơ chút đó, thì ít nữa, cũng xin tìm mọi cách mà giữ lại là chút phấn thải hương thừa. Toại sử thiên thu ký sự, thái phong lưu ư thặng phấn tàn chi...

Vậy phải làm như sao? Phải tự hỏi như sao? Nếu mỗi người không tự hỏi ta sao, thì ta cũng không biết làm sao mà nói như sao được cả. Bất viết: *như chi hà, như chi hà giả, ngô mạt như chi hà giã dĩ hỹ.*

Qu'en est-il de l'être?

Tất cả vấn đề triết học ngày nay là mãi mãi nêu ra câu hỏi đó để đặt lại vấn đề Hữu Thể Muôn Năm. Xin Cành Nam hãy ước nguyện. Xin Sim Ngàn đừng sổ lá buông rơi. Xin chốn Biên Đình còn hắt hiu sương gió. Xin Bông Sa Mù đừng tê lạnh Sương Tình Tự Mông Lung. Mộng Mông-Rô Vô Ngần Ly Biệt

Suốt Cõi Bờ Là Dấu Cỏ Long Đong.

Rêu tần ngần tuyết in phong
Sóng phơi trường mộng từ trong giậy nguồn
Rập rờn đầu liễu xanh buông
Mùa trăng nước đẩy xô buồn đi xa
Trang Hồng Kim Hải ra hoa
Trổ bông mùa phượng cũ đà hồ phai

Mùa Phượng Cũ Ve Kêu của Hữu Thể Parménide, Héraclite đã hồ phai từ hai mươi lăm thế kỷ. Cố gắng của triết học Heidegger ngày nay là: Nêu lại câu hỏi: - Qu'en est-il de l'Être? – Qu'en est-il du Temps? Và triệt để chống lại duy lý khô cỗi của trí tuệ – cái trí tuệ cứng nhắc được bồi dưỡng bởi cái học nhà trường – và do đó, làm sống lại tinh thần suy tưởng triết học chân chính luôn luôn triệt để gắn liền với Cảnh Huống Sử Lịch để mở rộng tâm thức và giải tỏa linh hồn để khơi dẫn lại cuộc tự do hội thoại xanh ngần với sương tuyết cũ ngàn xưa đã phiêu bồng về đây trong một lời đơn sơ của triết học đã làm chứng cho bước đầu Sử Lịch Tây Phương được khai sinh trong Niềm Sương Sơ Giao Tri Ân Man Mác Mà Tự Do Phóng Khoáng Vô Ngần. Đường đi của triết học Heidegger gặp những khó khăn gì? Địch thủ của ông nằm ở đâu? *Nằm ở khắp nơi vậy:* nơi người duy lý, nơi người khoa học, người sư phạm, người giáo khoa, người hàn lâm, người học giả người người... kẻ kẻ... bạn và thù, tri âm kiểu Sartre; tri kỷ kiểu Jean Wahl.[1] Cái chỗ đau lòng nhất của Heidegger là được Sartre đem tư tưởng ra phổ biến. Cái chỗ đau lòng nữa, ấy là tại Jean Wahl. Jean Wahl với cuốn *Vers la Fin de l'Ontologie* là hình ảnh biểu trưng trọn vẹn nhất của học giả hàn lâm, câu nệ sách vở. Cái

[1] *Chẳng hiểu tại sao nói lặp mãi cái điểm này mà lòng vẫn không nguôi cau có.*

loại người hủ nho hương nguyện làm se lòng đức Khổng[1] Còn Sartre? Sartre là hình ảnh những người có tư tưởng tiến bộ, dám tơi bời liều lĩnh, dám đập tan tác người trưởng giả nhân tuần, nhưng ông giáo sư thạc sĩ sinh trưởng ở Ba-Lê kia làm sao biết được cái phần u thẳm trong tâm thức những con người lớn lên giữa những non nước mênh mông? [2] Sartre đã không hiểu Camus, không hiểu Faulkner. Làm sao Sartre có thể hiểu những người như Nguyễn Du, Trang Tử, Tôn Thọ Tường, Hoelderlin. Đó là điều quá hiển nhiên. Chứng giải nữa là thừa. Thế mà vẫn xin còn được chứng giải lai-rai-không-lời mãi mãi mãi là chứng-giải-bất-suy-tư.

Cái phần *Im-pensé* trong tư tưởng Heidegger không được Sartre đặt trở lại trong sương bóng viễn tượng của chân lý ban đầu. Những hậu ý u uẩn, những dư vang kỳ bí của tiếng nói Heidegger bị giập tắt hết trong trong lời ăn tiếng nói của Sartre, những lần Sartre lui tới những quán cà phê đàm thoại lao xao với môn đệ đông đảo. Cái *đạo-vô-ngôn* của thánh nhân bị đẩy vào *trường-triết-học* của người ham biện luận. Sartre cũng sử dụng mọi ngôn từ của Heidegger, có biến chế thêm, có thêu thùa vào, nhưng Sartre không thể nắm được phần cốt yếu trong trọng ngữ của tư tưởng Heidegger: cõi nguồn trường mộng. Hình ảnh một vừng trăng sáng chiếu trên bách lý Hồng Sơn, chúng ta có thấy rỡ ràng trên trang giấy Heidegger. Ở Sartre, không có. Tuyệt nhiên không có. Tiếng nói của Sartre không có dư vang. Chỉ có ồn ào. Thế nên giờ ta buộc phải ồn ào mãi để chống lại ồn ào mà mở cỏ cho mọc lại ĐỒNG-NỘI-

---

[1] *Tôi xin nói lặp câu đó một nghìn nghìn lần trong một vạn vạn năm và triệu triệu thế kỷ. Tại sao??? Nêu câu hỏi là tự tìm lời đáp ra rồi vậy.*

[2] *Chao! Nếu so với những con người kỳ bí này, thì bỗng dưng Sartre lại trở thành trưởng giả mất.*

BẤT-SUY-TƯ-NỘI-ĐỒNG-VÔ-NGÔN-NGỮ.

Sartre có thừa thông minh trí tuệ để dồi lên tung xuống mọi thứ danh từ ở mọi phía chi ly phân tích. Thì ta cũng xin tung xuống dồi lên mọi thứ từ danh ở mọi góc đường phân tích chi ly chẻ làm tư sợi tóc. Cái thứ trí tuệ thông minh điên đảo kia làm suy táng mọi tinh hoa tinh túy của tinh thần. Bầu không khí triết học Sartre tung lên là không khí học không triết, triết lìa lý. Đó chỉ là học thuyết, chỉ là chủ nghĩa. *Mais où donc sont les neiges des cimes dans l'atmosphère des hautes altitudes?* Cây bén rễ là bén tự vòm trời giữa ánh sáng tồn lung, và con én là cơ sở của tinh hoa triết học, là bóng dáng đìu hiu của sơ nguyên trường sinh phiêu bồng tồn lưu hữu thể. Nếu ta không thực hiện nổi cõi nguồn trường mộng ở nội tâm thì không bao giờ triết học tiếp xúc được với căn cơ chân chính của nó, dù ta có líu lo trong học hiệu phù hoa với bao nhiêu giọng điệu. Mối tương quan thiết yếu giữa suy tư và lời nói, bị chặt đứt từ đầu. Cuộc "cách mạng" tư tưởng của học thuyết Sartre chỉ mở đường cho tư duy xuống dốc.[1] Chủ nghĩa hiện sinh theo điệu Sartre sớm chầy sẽ bắt tay với suy-tư-khoa-học-máy-móc, góp phần vào phá hoại tan rã. Dù Sartre có la lớn rằng mình bảo vệ được tinh thần tự do chân chính, cái thứ tự do lờ lững kia sớm chầy sẽ tỏ ra bất lực trước hiểm họa của những bóng tối đương vây ám mọi cái Dasein. Nó bất lực trước ...? Không. Nó góp phần vào... Nó vun bồi tới. Nó bón xới thêm. Nó mở rèm cho chui rúc. Nó thúc giục cho tơi bời. Và ...?? Và

---

[1] *Ta hết sức tàn nhẫn, mặc dù ta yêu Sartre gần bằng Trang Phượng. Và mến Sartre hơn bao kẻ hương nguyện. Ta không quên cái công của Sartre – không phải công đối với triết học, mà công đối với dế mèn – nhưng không thể nào không đập người vì bổn phận đối với lá cỏ cồn ta quý. Đập người, ta rất đau lòng.*

cuối cùng nó sẽ bỏ rơi *Dasein* trong tẻ lạnh.

Khi ta nói: Sartre chịu ảnh hưởng Heidegger; hoặc: Sartre chịu ảnh hưởng Heidegger và vượt đi xa hơn Heidegger trên con đường hiện sinh; thì phải hiểu rằng: những lối nói kia chỉ là một cách nói, nghĩa là chẳng có nghĩa gì cả. Cũng như khi ta nói Tử Lộ chịu ảnh hưởng đức Khổng và vượt đức Khổng trên tinh thần quyết-liệt-tham-gia, trong khí tiết không dời đổi. Từ đó Tử Lộ hơn Nguyễn Du, hơn Tôn Thọ Tường??? Vâng. Và cũng từ đó, không còn một cái gì của thánh nhân được giữ lại. Tất cả những gì hoằng viễn tươi thắm của tâm thức thánh nhân bắt đầu khô héo hết, từ cái điệu nói kỳ dị đó mà đi. *Puisses-tu, en apprenant, te pro-duire comme celui que tu es.* Nhưng cái người thật của nhà ngươi đã bị cái trí tuệ cái thông minh giết chết. Cái học của nhà ngươi vùi lấp hết mọi chân trời trầm tư mặc tưởng. Từ đó, bốn bề ba ngỏ nhân gian điên đảo luýnh quýnh bước theo đến cái độ không còn mong chi giờ ngoảnh lại. *La décadence spirituelle de la terre est déjà si avancée que les peuples sont menacés de perdre la dernière force spirituelle.*

Chút tàn lực của tinh thần còn mong chi cưỡng lại. Cái con mắt ban sơ ngó nhìn trong viễn tượng, bây giờ chỉ còn là con mắt ngó dòm suông, và mở to thao thao láo. Hiện tồn hiện thể không còn được đỡ nâng, đành rụng xiêu trong lăn lóc đá. Cõi đời là thiên-nhiên-sơ-khai-vạn-vật đành quay mặt bỏ đi. Để hiện tồn nằm trơ bên đuốc đen để đó. *Le monde se détourne. L'étant n'est plus soutenu. Il n'est plus alors que trouvé là, c'est l'inventorié. Le mondant originaire, la Phusis, tombe maintenant au rang de modèle pour la reproduction et l'imitation.*

Triết-học-học-nhập-thế thật ra đã lìa đời, hiện sinh đi vào trầm túy, cuộc hội thoại trở thành xuyên tạc. *Explication de*

l'Étranger trở thành *l'étranger dans l'explication. À Propos du bruit et de la fureur trở thành la fureur de l'à-propos.* Một trăm lần Sartre đi tới đâu là một trăm lần ông chôn vùi mọi viễn tượng của người ta tới đó. Có thật vậy chăng? Heidegger muốn nói gì khi ông nói tới cái trận gió bụi làm mù mịt nhân gian? *Que signifie "monde" lorsque nous parlons d'obscurcissement du monde?* Tiếng "thế giới" bao hàm ý nghĩa gì khi ta nói tới sự phủ tỏa âm u bụi mờ thế giới. Thế giới là thế giới của tinh thần. Và thế giới tinh thần bị trí tuệ áp đảo. Tinh thần bị đè nén, chịu tàn rã, suy nhược, bị thu đoạt quyền sống bởi cái trí tuệ ngao du dọ dẫm chạy tràn lan phá đám, vô tình liên kết với khoa học cơ giới, với kỹ thuật thực tiễn, để cùng sánh vai sóng bước trên con đường đồi phế, con đường của ngộ giải, của tán tổn tâm linh. Người ta đã lập lờ cao hứng đưa ra cái danh từ thô sơ *"effondrement de l'idéalisme allemand"* để chỉ định sự đổ vỡ của xã hội hôm nay. Người ta hân hoan nấp sau danh từ đó để khỏi thú nhận bao nhiêu sự tan rã khác ở khắp các bình diện gây nên bởi sự tán tổn tinh thần, suy nhược của tâm thức tuyệt nhiên không còn khả năng nêu lại những câu hỏi về cỗi nguồn của cơ sở triết học. Cái nhào đổ, cái tiêu vong, cái điêu tàn, không phải là cái của riêng triết học Đức, của riêng quan niệm luận, hay hiện sinh luận, hay gì gì luận đi nữa của riêng Đức, mà chính là cái luận cái điệu của của chung của thời đại. *Ce n'est pas l'idéalisme ou l'existentialisme allemand qui s'est effondré, c'est l'époque qui n'était plus assez forte pour demeurer à la mesure de la grandeur, de l'ampleur et de l'authenticité originelle de ce monde de l'esprit...* chính thời đại này không còn sức lực để: vươn lên ngang trình hạn thế giới hoằng đại của tinh thần, nghĩa là để: thực hiện thế giới tinh thần một các chân chính trong tâm thức mình, chứ không phải lý thuyết suông ở giảng đường học hiệu. Mọi sự thi nhau nhào xuống, đổ lên theo lá

vàng ngang ngửa theo cánh rụng lông đầu xuân tuyết phủ... Màu liễu mảnh không phản chiếu được nữa ở dưới gương nước hồ đầy. *La dimension prédominante est devenue celle de l'extension et du nombre.* Cái kích thước bao la của thịnh-triều-xuân-đầu-hữu-thể-phanh-phơi-trì-ngự đã trở thành kích thước thô thiển của cuồng loạn số đông tản mác ở MỌI ngả đường tồn hoạt. Đó là sự xâm lăng không chính đáng của cái trí tuệ lè tè quỷ loạn chạy khắp mặt nhân gian để cướp phá tung bay cái mảnh hồng nhan của một người quốc sắc của Kiều Nương bị tấn công, bị xô đuổi ra khỏi vườn liễu, của *Tess of the d'Urbervilles* bị chàng Alec bóc lột dày vò. Vẫn biết rằng nghề chơi cũng lắm công phu, những chàng Mã Sinh cũng có đổ mồ hôi nhiều ít lúc dạo tìm xóm chợ đồng quê, nhưng cái nghề chơi ong bướm đã làm nát cái đóa trà mi. Cái chỗ sâu kín của hoài vọng người tài hoa không được phơi mở, không có tương ứng giao hoan. Niềm phơi phới hiến dâng một-lời-vâng-tạc-đá-vàng-thủy-chung không hề có trong buổi đuốc-hoa-để-đó. Cái sự sự tỏ đường đi lối về của con ong đâu phải do lai ở niềm tương giao lài liễu dào dạt phong nhiêu giữa lai láng hồng quần và lòng đa mang của quân tử. Đời người đến thế là xong... Là rồi rồi. Còn chi nữa chi mô. Con ong lai rai đã tỏ đường lối đi về một lối bê bối.

Savoir-faire, cela ne signifie plus la capacité et la générosité qui viennent d'un excès de richesse et d'une maîtrise de nos pouvoirs, mais seulement la pratique routinière que tout le monde peut acquérir, non sans suer quelque peu, ni sans déployer de grands moyens [1].

Vâng. Quả có vậy, chứ? Lời nói của Heidegger mang chứa

---

[1] *Ý nghĩa đoạn văn này được diễn và dịch một cách linh động và đầy đủ ở trên, qua những hình ảnh bóng bẩy mượn của Nguyễn Du.*

nhiều nghĩa u buồn. Sao không? Và các bạn hẳn cũng nhìn nhận rằng ông Sartre cũng đã có "đổ mồ hôi" nhiều ít và cũng đã có trương phất, khai triển những phương tiện đồ sộ khi viết tập *L'Être et le Néant.*

Bình sinh, những người như Heidegger, Nietzsche, đều khiêm cẩn dịu dàng [1] như Nguyễn Du, Nguyễn Khắc Hiếu. Họ rất hiểu cái đức "tri kỳ hùng thủ kỳ thư, tri kỳ bạch thủ kỳ hắc, tri kỳ vinh thủ kỳ nhục". Biết đực nên giữ mái, biết trắng và giữ đen, biết vinh và giữ nhục, nghĩa là bao giờ cũng muốn giữ cái phận kém về mình, nghĩa là bao giờ cũng "rửa chân cho đời".[2] Nhưng vì cái đời hôm nay quá mức lồng lộn, nên những Camus cảm thấy rõ ràng xót xa rằng: tôn giáo của thời buổi Dịch Hạch không thể giống tôn giáo thường hằng. Do đó mà có những luận điệu nguyền rủa của Nietzsche, những tiếng gầm của Nguyễn Công Trứ, những tiếng chửi đổng *"chém cha cái số"* của Nguyễn Du, những lời ăăăn tiếng nói ta vốn vội cho là ngông nghênh kiêu hãnh của Tản Đà *"trông ra núi lớn sông dài, ngó quanh lại chỉ một mình là ta. Xuống ngọn bút mưa sa gió táp. Vạch câu thơ quỷ thảm thần kinh..."* [3]

Nếu không gầm lên như con thú dữ thì làm sao bảo vệ đời sống của con nai vàng. Đó cũng là thái độ của Thích Ca lúc ngài rượt đuổi con hươu, thái độ Jésus lúc ngài đánh tơi bời bọn lái buôn ở Thánh đường... Nếu ta hiểu cái đạo của Lão Tử một cách câu nệ, ắt là ta sẽ tán dương thái độ thỏa hiệp của những Pétain và lên án De Gaulle? Nhưng tại sao một người

---

[1] *Nghĩa là dịu dàng như con gái.*

[2] *Và rửa chân cho đệ tử – như Jésus Christ.*

[3] *Để ý: nghĩa u ẩn của mấy câu thơ: Tản Đà Muốn la ngầy Phạm Quỳnh ở một bình diện khác kia, thế mà nửa chừng phải đành chuyển ngay điệu ngông qua bình diện của "tin tưởng riêng ở cái tài hoa".*

như Simone Weil vừa đọc Evangile, vừa đọc kinh Ấn Độ, vừa đọc Lão Tử, lại nhất mực bỏ Pétain để sang hợp tác với De Gaulle ở bên Anh Cát Lợi? Đứng giữa cuồng loạn của lịch sử những con người kia cảm thấy rằng mình phải đứng lên lao đầu vào cuộc tranh đấu bởi vì định mệnh như muốn đẩy mình ra ngoài vòng mọi ước thúc của nhân gian. Và của nhân tuần (...)

Trăm năm trong cõi người ta
Vào sinh ra tử họa là thấy nhau
Giã từ bến trước bờ sau
Còn riêng ngả ấy muốn sao mặc mình
Lượng trên quyết chẳng thẹn mình lắm ru?
Ngậm ngùi xô giấc miên du
Vào hoang vắng khép ngục tù yêu thương
Với vòng tay tuổi uyên ương
Với ghi sầu khổ lên đường phượng khâm
Cành Nam rũ phượng sai nhầm
Đoạn trường ai dựng bên tầm xuân phơi
Thôi thì thôi cũng chiều lời
Lời nghe trong tiếng điệu mời ở mô?

B.G. và TỐ NHƯ

Ở mô? Lời nghe trong tiếng? Ở chỗ nào? Cái điệu mời mọc nhau?

Les hommes entendent certes, et entendent des paroles, mais, dans cet entendre, ils ne savent pas "écouter", c'est-à-dire suivre ce qui n'est pas audible en tant que mots, ce qui n'est pas un "parler", mais bien le Logos...

Ngôn ngữ ban sơ là lời riêng trong phương cảo. Làm thế nào để nghe? Tại sao trâm anh "đẫm khăn hồng lệ"? Tồn hoạt đổ xiêu trong rập rình? Tại sao hai em một mực cứng đầu cứng

cổ "Vân rằng: chị cũng nực cười" Hai em có cùng ta bộ hành du xuân đó chớ? Lễ là Tảo Mộ, hội là Đạp Thanh... Hai em cũng cùng ta lặp lại là, là, là hai phen đôi bận, nhưng tại sao tâm tình các em vẫn còn xa lạ thế? Chả nắm, chả cầm, chả níu giữ một chút hữu thể trong ngôn ngữ có chi mô? Tại sao vậy? Hở em? *En quoi consistent donc l'incapacité de prendre et de comprendre des hommes, s'il est vrai qu'ils entendent bien des paroles, mais ne saisissent pas le Logos? À quoi sont-ils occupés et de quoi sont-ils loin?*

Con người ta mải mê bận bịu những chuyện gì, và mãi mãi cách xa biền biệt những thứ gì? Bởi đâu mà có kín bưng? Bởi đâu mà lời lời, tai nghe có khép mở, đêm đêm có hàn thực ngày ngày có nguyên tiêu, có ầm ầm bướm ong tứ vi có bay lại, mà riêng cái điện đài sâu kín nọ chẳng rõ vẫn nằm trơ ở nẻo nào không ai có dọ dẫm? *Les hommes ont continuellement affaire à l'être, et pourtant celui-ci leur reste étranger.* Tại sao luôn luôn cách biệt. Gần gũi và vẫn xa xôi. Hữu thể là cái chi chi vậy? Trong gang tấc lại gấp mười quan san? Vẫn dập dìu tới lui đún đẩy vào trước ra sau, nhưng cái mà mọi người cọ xát chỉ là mặt ngoài của hiện tồn, còn cái vành trong của hữu thể thì thiên hạ không để ý ngó. *"Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu?"* Thúy Kiều nhìn quanh quất ba ngõ? *De quelle façon commence ces dialogues que nous sommes? Qui donc accomplit cette nomination des dieux? Qui donc saisit dans le temps qui déchire quelque chose qui demeure et fait par la parole, persister ce quelque chose?* Thiên hạ ầm ầm bay lại tự tứ vi, ồn ào đập cửa, cuốn ngỏ rèm xuân, trải mấy sương vẫn có *"khi gió gác khi trăng sân"* vẫn quả có bầu tiên chuốc rượu. Nhưng *câu thần* chả thấy có *nối thơ*. Hữu thể xa lìa, chìm lặng ở đâu đâu. Cuộc vuông tròn trăm năm không tính được. Vì thiên hạ không dọ tới ngọn nguồn lạch sông.

Đầu khe lá cỏ phai rồi
Đá vang tiếng ngựa bên lời giao hoan
Thề xưa đã lỗi kim hoàn
Mảnh hương rẻ rúng dây đàn Tiểu Lân
Vì em phiền mộng sương ngần
Cỏ Yên tơ bích dâu Tần gục cong
Trời đêm tinh tú chạy vòng
Ruổi rong lạc Bích ngạn hồng vàng Chiêu
Em về bửa rộng hoang liêu
Buồn sông bóng mạ bên chiều nhớ nhung.

B.G. và TỐ NHƯ

Bước chân thiên hạ quanh quẩn mãi bên hoạt tồn, bỏ lẻ loi thực thể. Mảnh xiêm hồng có được níu kéo, nhưng cái bản thể của má hồng không phải ở phía ngoài da. Và nhân gian không biết tới, tuy vẫn kêu gọi nhan sắc về tồn hoạt đêm ngày.

Ils ont affaire à l'être du fait qu'ils se comportent constamment envers l'étant, mais l'être leur est étranger du fait qu'ils se détournent de lui, parce qu'ils ne le conçoivent pas du tout et pensent que l'étant est seulement de l'étant, rien de plus.

Cái đồ vật, cái đồ, cái hiện tồn đối với bà con vẫn chỉ là hiện-tồn-đồ-vật, muông thú, và người ta, trai và gái... Nhưng cái hữu thể lai láng tràn lan trong hồn sâu lau cỏ, vạn vật thiên nhiên, cái hữu thể phôi dựng nên cái miên trường giữa phù du tồn hoạt cái hữu thể nọ nằm đâu, người đời không để ý tới. Người ta vẫn thức tỉnh (đối với cái gì có liên can tới hiện tồn) nhưng không thể nhìn ra cái hữu thể. Vậy là: thức mà ngủ. Có làm, có loay hoay tồn hoạt, nhưng chung quy vẫn là tồn hoạt suông, có nắm được cái gì trong phút giây, sớm chầy cũng đánh mất trở lại. *Sans doute sont-ils éveillés (en ce qui concerne l'étant, et pourtant l'être leur reste caché. Ils dorment et même, ce qu'ils font, ils le reperdent ensuite.*

Họ rập rình mãi trong bờ cõi lau lách của hiện tồn và cứ tưởng rằng cái gì dễ nắm-cầm-chi-chút-trên-tay đúng là cái tròn-no-của-măn-viên-chân-lý, và mỗi người mỗi kẻ lục tục đi đứng lại qua, cọ mài với cái gì liên can tới mình gần gũi, cái gì có thể sờ mó được chín móng một bàn tay.

Ils rôdent dans l'étant et croient toujours que, ce qui est à comprendre, c'est ce qui est le plus facile à prendre; et ainsi chacun a quelque chose qui lui tient de près, et qui est palpable pour lui. L'un s'en tient à ceci, l'autre à cela, chacun a en tête son affaire propre, tout n'est qu'entêtement.

Anh gắn bó với cái này, chị thiết tha với cái nọ, mỗi người có mang mỗi sự vụ riêng trong mỗi trí óc, và thảy thảy chỉ là cứng đầu, cứng cổ, ù lì ngoan cố không chịu tương ứng với một âm thanh hiu hắt hào hoa, một âm thanh vô ngôn trong cổ lục bên đèn, một âm thanh ngân võ vàng lúc phong lan rụng cánh, lúc sương tuyết pha màu in lổ đổ khóm trúc đầu sân. Con mắt mở ra nhìn phía bên kia bờ cõi. *Một mình lặng ngắm bóng Nga...* Và xin đứng mãi ở phía sau bên này nghe thơ nhạc động giữa miền đất đỏ cây lá bên kia. – *C'est poétiquement que l'homme habite sur cette terre.* Ngôn ngữ thơ cớ sao mà em đã úa?

Đồng ruộng đó đương chờ em bước
Bàn chân nhỏ gót buồn em hãy vội
Hãy chần chờ anh soạn sửa theo chân
– Áng mây xa cũng sắp lại về gần

Người phố thị mỉm cười đầu ngang ngửa
Tô son đỏ vào hai môi lượt nữa
Chợt thấy mình còn đầy đủ dung nhan
Thuở xưa kia suối ngọc ngó mây vàng

Em phiền mộng bờ thanh thiên kim hải
Anh sẽ đặt tên em là con gái
Khắp bốn bề thiên hạ rủ nhau thưa
– Em là em con gái tuổi đang vừa.

Em ngồi lại nhìn thu lên bóng nước
Con cò trắng nhớ nhung trời bữa trước
Con cá xanh tư lự sóng hôm sau
Lòng miên man em sắp đã gục đầu

Tay năm ngón bốn mùa đi em đếm
Đầu móng nhỏ hé răng tròn em cắn
Nghe trong mình nước mắt chảy lên mi
Nghe bốn bên thiên hạ ngó em – vì

Anh cũng định làm như người thiên hạ
Sực nhớ lại – em là em em ạ
Nên bây giờ anh xin phép ra đi
Để bốn bên thiên hạ ngó em – vì...

Đó là biểu tượng của hữu thể lộ hình trong xa vắng. Xin phép ra đi, để mỗi người nhìn lại. Nhãn để phù vân khan thế sự? Để một mình "yêu gian trường kiếm quải thu phong"? Và như vậy sẽ tiếp nối mộng đời trong mạch nguồn bốn biển tương giao cho hồn chi phấn mỏng mảnh vạn đợi ưu tư sẽ hẹn hò trong lời thơ khâm phụng thiết tha thiên thu còn ở lại. *Précisément ce qui demeure est le fugitif... Mais que cela demeure, voilà qui est confié par souci et service à ceux qui oeuvrent en poètes.* Với linh hồn thanh thản phiêu du – sau bao nhiêu đoạn trường đã trải...

Nếu không? Nếu nằng nặc động hoạt lao xao thiết thực một hai níu cứng cái này, một hai níu lì cái nọ? Một hai hai

một gạt gẫm gùn ghè gay cấn gắn bó gạn gùng là lả tả rạc rời cùng cái nọ cái kia? Thì thảy thảy sẽ cùng nhau rụng rời trong ma nghiệt cụng đầu cụng cổ của phanh phui (Phui chứ không phải phơi). *L'un s'en tient à ceci, l'autre à cela, chacun a en tête son affaire propre, tout n'est qu'entêtement. Cet entêtement interdit aux hommes une juste compréhension anticipée du rassemblé en soi, les prive de la possibilité d'être dans l'obédience et d'entendre en conséquence.*

Thúy Vân đã chê cười chị Kiều lẩn thẩn. Và Thúy Vân đã tự mình khép mất cửa mộng đời đương mở bước linh hồn phong nhã xô ý tình vòi vĩ về chân trời linh cảm cái quãng đường kỳ ảo mai sau. Bên chiều gió động cồn lau. Hắt hiu năm tháng ngùi đau vong hồn. Hương màu tụ hội chon von. Bên nguồn thủy nguyệt trái tròn nguyên sơ. Mai sau dù có bao giờ. Đốt lò hương ấy so tơ phím này. Trông ra ngọn cỏ lá cây. Thấy hiu hiu gió thì hay chị về... *Il s'agit d'écouter le Logos, d'être dans l'obédience.., et d'entendre en conséquence...* Bài ra thế ấy? Vịnh vào thế kia?[1] Bờ cõi giữa hai miền âm dương cớ sao mà giao mộng nhẫn nại thế giữa những vang bóng lừng ngát hương màu? Trang lời thơ cớ sao mà chứa chan hồn nhiên tin tưởng? *Sans relâche, avec une assurance et une simplicité toujours croissante, puisant à un trésor débordant d'images, c'est à cette région de l'entre-deux que Hoelderlin a consacré sa parole poétique.*

MARTIN HEIDEGGER –
HOELDERLIN ET L'ESSENCE DE LA POÉSIE.

Hướng về miền cõi chênh vênh giữa hai bờ lay lắt nọ Hoelderlin đã đem tấm tinh thành của tài hoa vô hạn mà

---

[1] *Để ý: cái nghĩa tương phản kỳ bí của thơ Du trên nhiều bình diện.*

phụng hiến khói hương. Lời thơ đẩy một nhịp cầu là cầu vồng Khánh Vân huyền ảo của sương tuyết phiêu bồng. Lời thơ Hoelderlin? Lời văn triết học của Heidegger? Gần nhau hay xa nhau biền biệt? – "Chúng nằm trên những đỉnh vòi vĩ xa nhau, nhưng gặp nhau ở Cuối-Miền-Phusis-Logos-Phiêu-Du-Hồn-Lưu-Thể".

Đó là điều kỳ bí nhất. Và Heidegger đã đem thiên tài mình ra giúp cho lời Hoelderlin mở phơi. Thiếu Heidegger, ắt là lời Hoelderlin chịu nhiều mất mát. Và Heidegger cũng chịu thiệt thòi. Heidegger chịu thiệt thòi thì triết học chịu chìm đắm. Đo đó mối liên hệ Hoelderlin-Heidegger mật thiết và tha thiết không cùng. Và cũng từ đó, bên Hoelderlin, còn mãi lời Vĩnh Thể Hiện Hoạt Tồn Lưu của Parménide – đơn sơ và kỳ diệu: – *Il est d'usage: ainsi le laisser être posé-devant, (le) prendre en garde aussi: étant: être.* Suốt bao nhiêu trang dài. Heidegger đã trở về với câu đó trong *Qu'appelle-t-on penser?*

Ngày nay chúng ta muốn nói gì khi chúng ta thốt những lời tiếng nọ? *Nous les traitons comme des noix creuses.* Chúng ta coi chúng như những quả hạnh đào rỗng tuênh thịt ruột. Hiện thể? hữu tồn? tồn hữu? tồn lưu? tồn sinh? tồn loạt? – Cái gì cũng hiện cũng sinh cũng tồn cũng hữu. Nhưng hữu mà không có, tồn mà mất đi, sinh là chết gục, hiện mà nát tan. Khôn còn đặt-trước hay để-bên. Không còn chở che hay đùm bọc. Thêm vào đó, cái sở tri triết sử còn chồng chất trên đầu trên cổ trên máu trên me. Chú cô dì dượng đều có nghe có nói có rõ là: từ vạn đại, triết học vẫn nêu những *hữu thể* những hiện tồn ra để chỉ định những sưu tầm những cố công tìm kiếm. Ôi! *Nous voici dans un étrange décor.* Ôi bối cảnh khôn xiết dị hình. Ôi những trận gió chở những luồng khí điêu linh. Chả còn biết đâu tồn đâu hoạt, chả còn rõ từ đâu gió lại, về đâu gió đi, dừng đâu tử khí ám. Ôi lời, ôi tiếng, ôi ngữ, ôi ngôn, ôi

trường, ôi trại, ôi gái, ôi trai, ôi giáo sư, ôi học giả, ôi kể làm sao xiết cái ôi ôi. *En définitive il souffle un air glacial autour de ces mots. On ne sait au juste d'où il provient, si c'est de cela que ces mots désignent, ou bien de cette forme transie, de cette forme morte sous laquelle ils reviennent dans tout discours et chaque écrit philosophant, pour le hanter.*

Lời có còn chỉ định đúng cái đó, hay là lời chỉ còn là lơ láo vẽẽẽ cái thân ma khô rúm, cái mình quỷ cóng đơ, cái hình hài chi rứa mà lời lời tiếng tiếng cứ lò dò về chui rúc vào mãi để đêm ngày ám ảnh những diễn thuyết, những trang văn triền miên một hai đòi triết triết... mà bỏ quên là bỏ lãng sau lưng cái chung-lôi-tồn-lưu-khóc-lóc lệ đầm đìa là ướt áo ướt luôn cả quần là trong đó tâm hồn loang loạn bời bời là thôi gieo thánh thót suốt bốn mùa là ai có nghe lời sương cũ kêu ca?

Nghe? Nghe như thế nào? Nghe vọng từ đâu? Nghe về giữa thị thành hay nghe vang từ một vùng cỏ lá? Nghe bằng tay hay nghe bằng mũi? bằng mắt hay môi? *Pouvons-nous saisir du regard ce qui est dit?* Sao? Sao? Cái điều ai đó *nói*, ta có thể *nghe* bằng mắt *ngó* hay không? Vâng. Vâââng!!! Có thể lắm chứ. Sao không. Miễn là cái điều ai đó nói, cái tiếng não nường nọ ai thốt kia không vội vã tàn xiêu trong âm hưởng không vội vàng tàn rụi trong âm thanh; miễn là cái con mắt ngó không chỉ ngó bằng con ngươi, mà ngó thêm bằng mi liễu, mày ngài, ngước cong cong ngửa nghiêng thật đẹp, ngó mơ màng là đăm chiêu chiêm niệm mảnh quần hồng là thu trang quốc sắc đưa mắt nhìn là tư lự giữa ngàn xuân.

Pouvons-nous saisir du regard *ce qui est* dit? *Certes, à condition que ce qui est dit ne s'épuise pas dans les sons; à condition que le regard n'en reste pas à l'oeil...*

Thế nào? em có chịu mở mắt ra không? Để nhìn với làn mi xanh của xuân xanh đúng là xanh con mắt? Và lời kia sẽ lộng

lẫy như buổi đầu lời đã xô tiếng về xoang điệu giọng bình minh thiều quang bay rời rợi ánh kỳ bí ôi thuở đó xa rồi em hiểu chứ? hay không?

Autrefois une clarté singulière traversait de ses rayons le Dit de cette phrase, en sorte que ce qu'elle impliquait de question était noyé dans cette clarté. À la suite d'un obscurcissement étrange, qui n'a rien à voir avec la ruine ou la décadence de l'Occident, cette clarté plus tard fait défaut...

Những chất vấn miên man trong lời xưa có thể chìm trong lộng lẫy của ánh ngời, và người xưa có thể không cần thao thức tìm ngó chi cho lắm. Nhưng về sau, tiếp nối sau một cuộc tro than âm u náo động dị thường [1] làn ánh sáng kia đã tan biến mất... Do đâu mà có than bụi mịt mù? Hẳn là không hề có liên can gì với sự điêu tàn suy nhược của Tây Phương. Hẳn là

---

[1] *Tro than náo động dị thường nào? – Xin hãy hiểu trên hai bình diện. Riêng một bình, một hũ, một* diện, *thì ta có thể có cái* mục *đây để đáp lại cái ồn ào của khoa học cơ giới:* –Pour opérer une transformation de la science, et donc d'abord du savoir originaire, notre être-Là a besoin d'un tout autre tirant d'eau métaphysique. *Cần một tầm mức siêu hình khác hẳn nếu muốn khơi dẫn lại con đường cho khoa học bước đi. Và trước tiên, phải thực hiện chuyển hóa cho tri thức sơ nguyên, là trở về với Suối Xưa mà mang trong mình cái hồn xót xa của Tại-Thể. Người là Người-Qua-Sử-Lịch. Mỗi lời của Heidegger từ đó là mỗi ngón tay chỉ về một phương trời kỳ bí, không như học giả tưởng lầm tưởng lạc dê ra gà, gà ra vịt đực.* Chaque mot fait signe vers une toute autre dimension de la pensée. *Tư duy phải mở thêm ra cho vừa tầm kích thước. Lời người nghệ sĩ là lời chỉ vẽ cái kích thước mênh mông. Cái lối nhìn. Cái lối ngó. Cái điệu dòm song chênh chếnh của Gương Nga không phải là cái nhịp đầm ấm tử vi đổ xô vào mà chiếm đóng mất thăng bằng là ngã ngửa cả hai, đổ quán xiêu đình là cả-ba bộ-ba con động hoạt. Không. Không phải như thế, không phải như vậy, không phải như rứa, như ri. Thì là như răng? Xin lắc đầu không nói.*

không hề có... Tại sao *hẳn là*? Ấy bởi vì chắc chắn là có rõ ràng một nguyên cớ khác. Tại ai? Ồ thưa em. Thôi em hãy mở mắt nhìn là nhìn trở lại cho nhau. Là giữ lại mai sau cái kỷ niệm về tương lai đứng đợi ở đầu làng là thôn ổ ngõ trúc vàng là én liệng trời bay. Ta rất chờ em đó. Nếu em nói đúng một lời lúc khởi sự em thưa, thì ta nguyện sẽ không bao giờ còn giận hờn nhau nữa. Sẽ xin trao hết gậy cho em bước lên đường, ta nguyện với mình sẽ nhẫn nại bước theo. Đây ta còn đủ xương da và máu. Đó em có còn giữ đủ chút lương tâm? để sớm mà tỉnh ngộ.[1]

Eveille-toi que je suive tes traces
J'ai un corps pour t'attendre pour te suivre
Des portes de l'aube aux portes de l'ombre
Un corps pour passer ma vie à t'aimer
Un coeur pour rêver hors de ton sommeil.

PAUL ÉLUARD – LE PHÉNIX

Em chịu tỉnh ngộ rồi thì từ đó hãy ngủ yên. Ta nguyện sẽ ngồi ngó em say ngủ, nghe trang đầu mùa phượng cũ ra hoa. Thấy miên man phương cảo mỏng phơi tà. Thấy hình bóng nào ghi hay tạc gỗ. Và đá cũng khắc chạm màu lổ đổ. Thả mơ mòng vòng mộng bủa mười phương. Chiêm bao ôi! ồ gặp lại chim vườn.

Ngủ đi em mộng bình thường
Ru em sẵn tiếng thùy dương mấy bờ.

H.C.

---

[1] *Da, máu và gậy Heidegger là gì? – Là xin bạn thử đoán. – Còn nhiều hay ít? – Làm sao nói hết. Còn rất nhiều chi-xiết là còn mãi CÒN NGUYÊN. Còn cả PHO CỐT YẾU* Zein und Zeit II *mà ta chưa đành phó thác? Tất cả tại? Hứ Kiều hứ Thúy??????????????????????*

Nếu không? Nếu sẵn tiếng thùy dương ru chim mà em không chịu ngủ? Thì một trăm con chim mộng sẽ không về bay ở đầu giường. Và ta sẽ thất thểu mang cô độc tàn héo đi hoang nổi trôi trên dòng nước đêm khuya con buồn ngủ sẽ vật vờ ta sẽ xin bừa ai ngủ trọ. Ai cho?

Gió đưa con buồn ngủ lên bờ
Nhà ai có rộng cho tôi ngủ nhờ một đêm.

CA DAO

Không ai cho ngủ cả? Vì nhà ai cũng hẹp? Vậy tôi xin một mình nêu lại câu hỏi với tôi. – Qu'appelle-t-on penser? Và xin còn loay hoay hỏi mãi. Nêu trở lại mãi mãi mãi một lời. *C'est pourquoi il convient de poser de nouveau la question: Qu'appelle-t-on penser?* Câu hỏi: Suy tư là gì? Sẽ xin còn được nêu lên trăm-năm-lần-nữa-đó. Để vạch lại đường cày cho đất đỏ mọc hoa xanh. Để nhìn lại đường rẽ sóng ở sau bóng thuyền đi. Để soạn sửa cho đường đi của Ngày Mai về lộng lẫy. Ngày Mai? Vâng. Ta nói Ngày Mai, vì lòng ta Linh Cảm. Rằng: Ta đương đứng lại ngó nhìn là ta đương sắp sửa nhận ra. Nhận ra? Vâng. Rằng Bình Minh xưa Hy Lạp chiếu về năm trước đã rọi vào bóng Nietzsche và sắp tràn bờ cõi Sáng Ngày Mai. Ta? Heidegger? Ta? Linh Hồn Đức Quốc? Ta? Tiếp truyền và bảo vệ cái gì? Dẫu ta tự xét rằng ta biết lắm điều cao sâu hơn mọi bậc tiền bối, ta vẫn hiểu rằng cái biết của ta là khởi từ Tiền Bối lại. Và ta linh cảm... Rằng: Bình Minh Cũ đã phiêu bồng, thì Một Bình Minh Mới sẽ mọc lại Sáng Ngày Mai. Lòng ta se sắt đợi. Ta soạn sửa để đón chào. Ta trang hoàng Ngôi Nhà Mục Tử để xứng đáng với Bình Minh mới sắp sửa trào dâng. Nó sẽ ra sao? Ta không thể nào nói rõ. Nó sẽ thế nào? Làm sao ta dám quả quyết được chừ đây. Cố gắng của ta chỉ thu vào chỗ: soạn sửa để sẵn sàng chào đón. Và sẵn sàng đau khổ nếu Em Về chớm chợt – vội Em đi. Hai lần ta đã đành tê dại im

lìm. Và ta không thể nói... Simone Weil[1] Saint Exupéry rồi Camus! Ta những tưởng các em về là ở lại lâu hơn. Ta những mong nhìn cái ngày em lớn mạnh. Các em đi rồi. Ta ở lại ta trông. Bình Minh hôm trước Bình Minh, hôm sau Bình Minh bữa nay ta xin chào tất cả. Và nếu cần, ta dám quyết liệt theo dấu Marilyn Monroe. Theo dấu Hemingway nếu chờ mong thêm ít lâu mà bốn bên vẫn còn là sa mạc. Bốn bên vẫn còn là Hoang Phế Tàn Lụi Suy Vi. Ô Wahl ơi! Ta có giận em làm gì. Nhưng đau khổ bởi vì lòng rớm máu. Nhưng đau đớn bởi vì

---

[1] *Xem* Tư Tưởng Hiện Đại *– để nhìn một thảm kịch. Thảm kịch ở chỗ nào? Người thiếu phụ duy nhất ấy? Thảm kịch là – suốt đời đau khổ? - không – Là trọn kiếp khổ đau? – Cũng không phải – Là trải qua trăm năm không một giờ vui sướng? – Cũng không phải luôn – Là lúc chết đi là chết ở quê người? – Lại vạn lần không phải nữữữữữaa.. – Vậy chớ thảm kịch ở đâu? ở chốn nào? Lúc nào? Giờ nào trong tồn thể và thời gian? Thảm kịch ai gây ra cho nàng Tiên Nữ ấy? Thưa rằng: khởi sự mở màn là tại học giả tất cả. Muôn năm vẫn là tại cái thứ học giả rận chấy bò khắp giường trên, chiếu dưới, ghế thấp bàn cao. – Học giả tên gì? – Tên y là Moeller hoặc Mã Giám Sinh thì cũng vậy – Gã đã làm gì nàng ấy? – Gã đã hiếp dâm – Như thế nào? Ở tại nơi đâu? Ở nơi rừng sâu hay ở nơi rú rậm? – Thưa rằng: – ở ngay tại trên mặt bàn giấy của y. Chính cái giờ y ngồi ngay ngắn viết. Đó bàn đó giấy là ấy đó Mã Sinh, Gã đã rập rình, đem gậy khô gã thọc. Tìm* Tư Tưởng Hiện Đại *mà đọc. Ta quảng cáo giùm cho quyển sách ấy được phiêu du... - "Pourquoi fallait-il, ô Ciel, que sur ce beau tissu féminin, plus délicat que toile arachnéenne, encore intact et blanc comme neige, le sort infligeât une empreinte aussi grossière? Et pourquoi si souvent l'être grossier prend-il possession de l'être supérieur, l'homme du compagnon qui n'était point pour elle? – Ô Moeller! tu as mis sa vie en pièces! La vie de cette femme divine. Tu as fait d'elle une victime, une malheureuse en cage, Oh! Oh! Je ne puis me consoler! Jamais! O femme angélique! Je t'aime!!!"*

MARILYN MONROE ET TESS OF THE D'URBERVILLES.

sông nước dạo. Tự Cõi Nguồn là vẩn đục thế sao? Nhưng đau thương là vây hãm hàng rào. Nhưng đau xót vì đào xanh em ngắt. Nhưng đau thắt vì quặn lòng thê thiết. Nhưng buốt tê vì thê thảm thương yêu. Sầu ai xưa ai Thúy với ai Kiều. Sầu ai đó đã liều ngang ngửa phận. Cơ Giới đã chất và chồng Trường Hận. Và Monroe là tính mệnh ngửa ngang... Chợt hay tin đã lỡ làng. Chân trời bên ấy mây vàng ra sao. Rừng xanh núi đỏ nghiêng đầu. Ngàn năm vĩnh biệt Hội nào thiếu em. Dấu bèo phong vận nín thinh. Sóng phơi trường mộng nước im vô chừng. Tài hoa tức tưởi khôn hàn. Nắm dư vang đẩy lên ngàn bóng sương. Cành Nam chớm hẹn trái hường. Cỏ gai chợt lấp con đường đầu khe. Sớm hôm đứng phố ngồi hè. Gió Tây thổi lạnh lùng nghe trong mình. Cõi bờ thương nhớ rộng thênh. Về trong thiên hạ người quên em rồi. Ngoảnh đầu ta hỏi muôn nơi. Lời trong tiếng ấy là lời thế sao? Bỏ đi em ghé Hội nào? Có trăng thương hải mưa trào biển xanh? Chở che dâu cỏ kết vành? Chém cây ngàn dựng lũy thành chiêm bao? Bỏ đi em trốn Hội nào? Có vòng tay hận máu đào rút hoa? Nội đồng mọc cỏ tháng ba? Rừng cô tịch trút nước pha phôi nguồn. Ngại ngùng tay nắm tay buông. Con người thế ấy ngậm buồn thế kia. Tầm xuân gối lệ tan lìa. Dấu thu hồ mở đầm đìa bóng vang. Bỏ đi sóng giậy sông tràn. Gọi tên người hỏi tuổi ngàn đuốc hoa. Em là em lạ em xa. Em là Nương Tử tên là Lyn Rô – M. HEIDEGGER và B.G.

Nhưng tại sao tên và tuổi lại chịu phận như vậy? Về trong thiên hạ người quên em rồi. Em đi. Và trong thiên hạ nhớ. Nhưng nhớ như thế nào mà thiên thu vẫn là quên? Quên là quên lãng. Lãng là lơ đễnh không nhận ra. Không nhận ra bởi vì không nhìn thấy. Không nhìn thấy là bởi không có nghe. Nghe gì? Nghe lời. Lời gì? Lòi trong tiếng ấy. Tiếng gì? Tiếng nói? Nói sự việc u buồn là u tối giữa bình minh. Bình minh

nào. Bình minh sắp mọc. Sắp mọc bao giờ? Từng đã mọc buổi Sơ Nguyên. Sơ Nguyên nào? Sơ Nguyên từ trăm năm trong cõi. Trong cõi nào? Trong cõi người ta. Người ta nào? Người ta tự nghìn xưa? Nghìn xưa nào? Rằng nghìn xưa đó mơ màng. Mơ màng nào? Nguyên tuyền đổ rộng xuốn giòng thiên thâu. Thiên thâu nào? Thiên thâu không vui mừng sóng biển triều dâu. Triều dâu sóng biển nào? Rằng dâu biển tự nghìn xưa. Nghìn xưa nào? Nghìn xưa bạc mệnh. Bạc mệnh nào? Rằng...

Rằng hồng nhan tự nghìn xưa
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu.

Autrefois, une clarté singulière traversait de ses rayons le Dit de cette phrase... À la suite d'un obscurcissement étrange, cette clarté plus tard fait défaut...

Làn ánh sáng lộng lẫy kia sau này đã mất. Mất sau cuộc tơi bời u hận kỳ dị thâm u. Làm thế nào khơi trở lai? Làm thế nào dẫn lộng lẫy trở về. Cho "hoa lá nở với chuông rền giọng thắm... Thuở chờ đợi ôi thời gian rét lắm. Đời tàn rơi cùng sao rụng trăng lu..." Tại sao? Tại sao rơi rụng hết. Trái bên mình là trái chín ai tha? Trái bên thân là trái đỏ thơm và. Và tên trái là tên gì như vậy? – *Umkippungen*[1] la đà ai có thấy? Ai có nhìn và có chịu đưa tay? Không. Không vói tay. Vì không ai thấy. Vì không ai ngẩng mặt lên nhìn. Trên đường đi không đứng lại. Trên đường đi không quay đầu ngó lại vườn là Mái Nhà Mục Tử Chăn Nuôi. *Dasein* khô se. *Der Hirt des Seins* đành chịu chết. Heidegger về, không dám chắc có đủ phương thuốc trùng sinh. Vì có mang theo có đủ mà thiên hạ không có dùng thì có thừa đủ cũng bằng không. Tiếng đã sai lời. Lời tan trong nhịp thở. *Mais la langue des penseurs dit ce qui est.*

---

[1] *Sẽ giải rõ ở sau.*

Nhưng lời người tư tưởng là nói cái tồn lưu. Nghe là chuyện dễ dàng hay nghe là việc khó khăn lắm lắm? *Mais la pensée des penseurs dit ce qui est.* Nói cái lưu tồn. Nói điều phải nói. Nói cái hiện hữu. Nói điều tồn sinh. Nói cái phiêu linh trở về trong Mái Nhà Mục Tử. *L'entendre n'est en aucun cas chose facile.* Nghe ra, ắt là không dễ đó. Vì cái bác học làm nát cái liễu hoa. Làm tan chén đĩa bát. Có đi về với Mái Nhà cũng không thể rõ cái Linh Hồn Mục Tử mời đón ra sao. Đòi hỏi ra sao. Khuyến khích thế nào. Và lối bước trên con đường là nẻo gai và cầu gãy. *L'entendre n'est en aucun cas chose facile. Il y faut une condition, à laquelle nous ne satisfaisons que rarement comme il convient, c'est de la reconnaître.* Nghe không thể dễ, vì không được phép dễ dàng rờ rẫm mà chẳng lắng tai. Sự việc trở thành lai rai hết cả vì chính linh hồn người là bê bối, không phải là mở rộng Hồn Mục Tử Chăn Nuôi. Lang Sói đã về vô thân cừu dại. Và bốn bề thiên hạ vẫn không nhận rõ đâu cừu, đâu sói, đâu sư tử, đâu hùm beo. *L'entendre n'est en aucun cas chose facile. Il y faut une condition c'est de la reconnaître. Cette reconnaissance repose sur le fait que nous laissions venire à nous ce que chaque penseur a pensé comme quelque chose qui est toujours unique, qui ne revient jamais, que l'on n'épuise pas, et de telle sorte que l'Impensé dans leur pensée nous déconcerte.*

Không nhận rõ được gì cả. Vì tự ban đầu ta quên mất một điều. Chỉ có một điều. Là: nằm im đón đợi và nghe trong mặc tưởng tĩnh tịch tồn lưu. Mỗi nhà tư tưởng đi về với ta là đi về tự ở đầu truông gió bão thác gầm. Tự ở tuyết bay sầm lãnh lên trùng điệp mây. Tự cõi mơ màng là cây xanh trút gió trăng ngàn ngậm gương. Và chỉ về một lần trong vạn thuở. Và không bao giờ trở lại lần thứ hai. Và trao về là trao một cái gì bất tận. Và không thể nào trao được nếu người không chịu đưa tay. Và tại sao không chịu đưa tay. Vì tưởng rằng người đi về

không có mang tặng vật. Người đi về không có thật tay mang. Người đi về ăn nói nghe lang thang. Nghĩa là bê bối trái tai là nghịch lý. Lý gì? – Lý của Lý Luận Học tôi quen. Lý của ông nghe là ra xa cõi. Lạc ngoài vòng là rụng đổ chứ sao? – Tại sao quyết đoán vậy? – Tại vì lương tri bảo thế – Nhưng lương tri là gì? – Là cái Descartes đã nói từ lâu – Descartes là ai? – Là người rất giỏi – Giỏi hơn ai? – Giỏi hơn bác – Bác là ai? Là bác đó là Heidegger chớ còn ai vào cho nữa chứ! Vâng. Vâââng. Vâââââââââââng!!!!

Và từ đó về sau mang trái đắng. Mịt mù đi theo gió thổi sương bay. Anh về đây không biết tự bao ngày. Để thấy mãi rằng tay không thể nắm. Không thể giữ thể trao đành mắt nhắm. Buông bẽ bàng là da rụng theo xương. Máu và me tim và phổi cũng như dường... – Vâng. Bác đó là Heidegger thua Descartes chớ còn ai nữa chăng ai? Và Jean Wahl đã điên loạn đem chồng chất những Descartes lại, đèo thêm cả những Aristote và đẩy luôn những chú bé Bergson ra để mà dọa dẫm Heidegger. Thì Tố Như chỉ còn biết: – Chém cha cái số! Ăn nói sao được nữa! Thảm kịch vẫn cứ là: Vì gần nên mất gũi. Vì sát nên không sờ. Vì rờ nên không nắm. Vì mó mãi nên u mê u muội u hoài hoài là bất tận minh u u u.. Cái lương tri cứ quái gở ám mù. Không chịu mở thêm vòng ra để thấy. *Ce don't le bon sens humain est le moins capable, c'est de reconnaître. Car cela exige que nous soyons toujours prêts à laisser renverser nos propres tentatives par ce qui n'est pas pensé dans la pensée des penseurs.* Không. Không thấy vì không chịu nhìn ra trở lại để nhận-thấy-trở-về. Dù cái cuộc nhận-thấy-trở-về nó đòi hỏi đạp đổ những Mưu Toan U Tối từ cái Khởi Sự Ra Đi[1] tung bay

---

[1] Đã có nói ở trước: *Khởi Đầu Khởi Sự ra đi, mà lãng quên Đầu Khởi. Khơi bước lên đường mà bỏ lãng sau lưng. Cái Sơ Nguyên của Sơ Giao lần Hội Diện với Chúa Heidegger – Vâng, cái Sơ Nguyên kia chịu chôn dấu dưới Mịt*

biết bao nhiêu là Bụi Mờ Phiến Động. Dù cái cuộc Nhận Nhìn Trở Lại nó buộc lòng ta tê dại trước Vòm Trời Bát Ngát Nguồn Mưa Rừng Là Mưa Rú Sau Truông. Vòm trời thâm u mang chứa những gì trong những áng mây mù khơi tê lạnh? Không có trong lời. Vì nhà ngươi quyết rũ áo ra đi trong phũ phàng chối bỏ. Nhưng sẽ không bao giờ lìa rứt nổi cái mảnh Đất Thuộc Địa Lai Láng Lạ Lùng Nằm Ở Phía Sau Lưng. Phải quay đầu đêm đêm về khai thác. Nhưng xin đừng chơi cái lối Bạo Chúa ái ân rồi là chặt phứt Liễu Lài Hoa. Phải làm sao? Để còn nhiều ngày khai thác? Và góp phần là phần góp của Chính Mình Cũng Mong Làm Mục Tử Chăn Nuôi? [1] Làm sao? Phải làm sao? – *Quelqu'un qui savait fort bien ces choses, Kant, parle pour de tels cas d'Umkippungen (verser en se retournant).* Có kẻ thấu rõ những sự vụ này xưa ấy là Kant, Kant bảo rằng: – Hãy suy tư về tiếng: Quay Đầu Về Bên Mí Mắt Mơ Màng Mà Chan Rưới Để Hòa Chan.

Vừa chan rưới chan hòa vừa quay đầu ngó lại. Nghĩa là sẵn sàng cởi mở linh hồn tồn lung để cùng nhau tồn lưu trong cõi Tư Suy Bất Tận của những con người từ sơ thủy đã đi về là *dựng bóng lên vai. Nghiêng thân chào đất quạnh – đó đời trai.*

Thì chờ chi mà nhà ngươi không chịu hiểu. Có chi mô mà người em không chịu hiểu.

Phỏng theo *Nguyễn Thị Hoàng* và *Như Sơn.*

Có chi mô mà dần dà không lần theo dấu lửa dấu mưa là dấu mỏng cánh bay chim? Lên đường bước đi là bước tới. Và bước tới là bước đi, và đi là đi lên đường, và lên đường là biết

---

Mù Sương khởi Sự Tồn Hoạt Mưu Toan. Sơ giao từ buổi đó là chốc đà chốc đã mấy mươi năm?

[1] *Bởi vì Sartre viết sách cũng học đòi chân bước: Bác* viết L'Être et le Temps *thì cháu cũng viết* L'Être et le Néant. *Chỉ đổi thôi chút xíu! Có chi mô.*

rằng lắm phen phải quay nhìn trở lại cái dấu con đường là dấu của chân ai. Nghĩa là biết lao đầu tới mà cũng hiểu cái nghĩa cũ càng là dừng lại để tưởng niệm bâng khuâng.

– *Lòng còn gửi áng mây Hàng... Là mây He-Đê-Ghè gùn mây mưa...* Bây giờ trò đã hiểu chưa? Tôi là ông giáo tôi thua "ông trò"? Trò bơi trò lội trò bò? Tôi bay bổ há thua trò hay sao??????????????

Quelqu'un qui savait fort bien ces choses, Kant, parle pour de tels cas d'Umkippungen. Mais seul peut verser celui qui est debout et qui, debout, avance, et qui, avance, reste sur le chemin.

Suy Tư là gì? Là con đường kỳ bí ra sao? Từ Sartre qua Wahl, ta muốn nêu về một câu hỏi cũ: – Suy Tư là gì? Lời đáp không thể có được trong cái lối xác định lai rai về một mơ hồ khái niệm trừu tượng khô se khô khan đồng khô không mọc lúa. Không thể có được trong những định nghĩa nhà trường. Dù cái nhà trường của nhà ngươi là cái nhà Sorbonne lồ lộ phơi truồng phơi trắng cho bốn chân trời ngó lại là lục địa u ám Âu Châu. Không. Khôôôông. Hãy rút lui ra khỏi vòng lồ lộ đó. Cùng nhau thử trở lại *Forêt Noire* mà tìm lại dấu cẳng Heidegger. Vì nơi đây sẽ có đủ cả. Bên dấu gót chân kẻ nọ có ngàn vạn mạch ngầm âm ỷ của bao Nguồn Suy Tưởng Suối Suy Tư Suy Hồng Vàng Tơ Đỏ Tóc Suy Rối Bời Tơ Biếc Thắm Là Lụa Nồng Trong Đào-Tấm Bến Mơ Màng Là Dệt Bãi Duy Xuyên.

Muốn trở lại thì phải làm sao? Phải Nhảy (Như đã nói ở những trang trước). Nhảy ở đâu? Nhảy từ đâu? Để về đâu vào đâu Bước Nhảy? Ắt có thể là Nhảy vào trong Hố? Trong Hang? Nhảy xuống Rừng Đen mà mà lên Bờ Suối Đỏ? Nhảy từ bụi cỏ Nhảy sang lá dâu? Từ Khoa Học u sầu Nhảy sang Siêu Hình u ám? Đây Miền Ảm Đạm đó xứ Điêu Linh? Đây quán xiêu đình

miệt mài lăn lóc? Đây bụi vây bọc là bám thân em? Hai cẳng chân mềm là tròn em như cột? *Nous SOMMES déjà en effet APRÈS le saut hors du domaine habituel des sciences, et même, comme nous le montrerons, de la philosophie. Et qù avons-nous sàuté? Peut-être dans un abîme? Plutôt sur un sol. Sur UN sol? Non. Mais sur LE sol, sur lequel nous vivons et mourrons – à supposer que nous ne nous faissions aucune illusion.*

Cổ kim không có một nguồn tư tưởng nào như vậy. Vừa bát ngát u uyên vừa gần gũi với cuộc đời tồn hoạt. Lịch sử hãy nên sớm lên án những gã Wahl Jean. Để cho cái gần được trở về bên cái gũi. – *Il est d'usage: ainsi le laisser être posé-devant, (le) prendre en garde aussi: étant: être.*

Lời đơn sơ kỳ bí kia tự bao giờ đã là nguồn mưa mưa nguồn dội tràn cho triết học? Từ Parménide đổ xuống cho Socrate Platon. Và Platon sẽ không bao giờ lãng quên mưa móc nọ. Và Platon cũng sẽ chịu phận sau này là bao nhiêu thế kỷ triết học bóp bẹp phanh phui. Cái chủ nghĩa đã vùi chôn cái hồn trong chủ nghĩa. Cái Platonisme, cái học-thuyết-Khổng đã lấp mất Hình Khổng, Bóng Platon. Còn nói chi tới cái hồn cái linh não nùng nằm trong đó. *Platon lui-même a gardé le souvenir de son Origine bien plus essentiellement que le Platonisme qui lui fait suite, comme d'ailleurs les maitres ont un savoir plus ineffaçable. Et donc plus profond, de leur Origine, que celui que les élèves pourront jamais reconstituer.* Trò không bao giờ có thể biết bao giờ phôi dựng lại nhịp mưa nguồn của thầy đã một phen. Dù trò cũng lấn chen với lá cồn cỏ hoa du mục. Dù trò cũng miệt mài trong lặn ngụp. Suốt cả đời vồ chụp nuốt và nhai. Là thợ vôi phết hồ vữa – thưa ngài. Hà tất phải ba gai chi lắm rứa! *Si quelqu'un promène avec soi de telles connaissances, et s'est exercé en outre à les utiliser habilement*

par quelques trucs, néanmoins, en face de la réalité réelle, qui est toujours autre chose que ce qu'un bon bourgeois[1] *comprend par proximité de la vie et de la réalité, il sera désemparé et deviendra nécessairement un bousilleur.*

Tại sao vậy? Tại vì nó không biết. Bởi vì kẻ biết là kẻ có thể học. Còn nó thì có học mà vẫn không hiểu cái nguồn. Nó là thợ trát vôi vụng về trát vách ở cái vành ngoài là phỉnh gạt bà con. – *Parce qu'il n'a pas de savoir; savoir signifie en effet: pouvoir apprendre.* Nó chưa có thể học để hiểu, mà nó cứ nằng nặc nó đòi vòi. Đòi vòi gì? Đòi vòi giữ ghì bo bo cho được cái nhãn hiệu Chúa Hiện Sinh. Than ôi!!!!!!!!!

Vậy bây giờ muốn chấm dứt than ôi, thì phải làm gì? – Phải bảo nó học ôn trở lại bài vở. Bài vở gì? – Bài vở tự trong đầu óc nó vỡ lòng ra. Vỡ lòng gì? Vỡ lòng học lấy cái nghề suy tư. Suy tư là gì? – Là ta đã nói rồi. Nói rõ – khó bề mà nói nữa nửa-lời cho lời rõ còn rõ hơn ra – Đã nói rõ cái lời chi? – Ấy là cái lời trong tiếng Nhảy – Nhảy chỗ nào? Nhảy ra sao? – Cứ thử Nhảy đi thì sẽ biết. Nhảy bờ nhảy bụi, nhảy lộn, nhảy nhào, nhảy chui rào là nhảy ra nhảy rúc gặp ớt liền quơ.

– Gió đưa con buồn ngủ lên bờ
Nhà ai có rộng cho tui ngủ nhờ một đêm.

CA DAO

Tại sao ngủ nhờ một đêm? Thưa tại: vì gió đưa con-buồn-ngủ. Con-buồn-ngủ là cái con gì? Thưa: là cái con tê dại muốn vùi đầu? Tại sao vùi đầu? Tại vì không muốn tỉnh. Tại sao không muốn tỉnh? Thưa: - Tại biết tỉnh là không tỉnh. Ấy

---

[1] *Sartre là kẻ chống trưởng giả. Nhưng nếu ta nghĩ tới Heidegger, thì lập tức thấy Sartre lòi cái đuôi trưởng-giả-học-giả-láu-táu ra ngay. Kể chi tới Jean Wahl bờm sờm sum soe lớ mớ, tiêu ớt tái tương gừng. Biết chi mô mà suy tư giữa cuồng phong thời đại.*

nghĩa rằng: tỉnh theo lối nào thì tỉnh đó là rất mê. – Mê là gì? Mê là U? – U là gì? – U là u mê vậy. Vì lẽ đó nên xin ngủ, ngủ vùi để quên đi cái tỉnh-u-mê và để tìm trở lại cái ngủ say minh mẫn... – Ấy có nghĩa...? – Nghĩa rằng: Xin chuyển hoán giá trị. Nêu lại mọi vấn đề đen trắng thị phi. Đặt lại mọi thị phi trắng đen từ ở nơi căn bản. Nghĩa là bước vào trở lại trong khu vườn triết học để nêu lại mọi câu học của triết học với từng từng mỗi mỗi lá cây rung. Tại sao nêu câu hỏi? – Tại vì câu hỏi vốn không cần lắm. – Không cần sao còn nêu? – Tại nếu không nêu thì triết học sẽ héo khô bởi những câu hỏi lao xao điên loạn khác cứ rình rập ở vành ngoài để bụi bám cái vành trong. Vậy xin thưa: – Mục đích câu hỏi của chúng tôi là: nêu câu hỏi lên để rúc vào giữa cái vành trong để nằm tròn trong đó. Vành trong nào? Thưa: Vành trong của tấm lòng Phượng Trang là Cô Nàng Triết Học. *Le but de notre question est: entrer dans la philosophie, trouver séjour en elle, nous comporter suivant sa guise, c'est-à-dire "philosopher".* Vậy thì ngay từ bây giờ, tôi cầu xin Cô Nàng Triết Học hãy ôm ấp lấy tôi. Tôi thuận theo Nàng, thì xin nàng hãy lên lời là *Lời-Nàng-Logos* để mà ru cho tôi ngủ đúng giọng hồng vàng là giọng mẹ ru con. – Tôi cầu chừng đó. Nàng có bằng lòng chấp nhận hay không? – Chấp nhận gì? – Nhận ru cho tôi ngủ? Tại sao ngủ? – Thưa: tại vì con-buồn-ngủ nó vòi vĩnh muốn lên bờ? – Từ đâu mà đòi lên bờ? – Thưa: từ sóng phiêu bồng lênh đênh trên sông rộng. – *A! A! A! Té ra là ra thế?* – Vâng. Đúng ra là ra té thế. Vậy bây giờ tôi xin phép Mẹ như sau. Con xin mượn lời ca dao để gọi Mẹ. Và vì bởi Mẹ tự muôn đời đã bị nhiều đứa con ngu si phá rối, mặt mày Mẹ đã lệch xiêu, thế nên chi con không gọi Mẹ là Mẹ nữa. Chỉ còn có tui. *Tui đây* và *Ai đó*. Và tiếng gọi là gọi giữa đêm tăm tối mịt mò mò:

– Gió đưa con buồn ngủ lên bờ
Nhà ai có rộng cho tôi ngủ nhờ một đêm.

Vì biết trước rằng tiếng gọi không có vọng vang, nên lời kêu phải đành pha sương hàm hỗn: *Nhà AI có rộng cho TUI ngủ NHỜ MỘT ĐÊM?* – Chỉ một đêm? Ngủ là ngủ nhờ ? Nhờ ai? Nhờ ai đâu là ai đó tui không xác định được. Và bây giờ vì thấy sa mạc lớn dần, lớn mãi giữa lời ta nói và lời ta nghe, giữa lời ta thưa và lời ta không gặp, nên chi. – Nên chi bây giờ và lát nữa và thỉnh thoảng về sau ta sẽ xin dùng lại cái lời Thánh Hiền Xưa Trang Chu đã sử dụng: trùng ngôn phối hợp phản ngữ, phản ngữ len lấn vào giữa bao tử của Chi Ngôn.

Và từ đó mà đi, chi ngôn là vòng ngoèo mông lung tồn lung lưu lạc để gặp lại lời ca dao hiu hắt nọ mà thưa:

Gió đưa con buồn ngủ lên bờ
Nhà ai có rộng cho tui ngủ nhờ một đêm.

Và xin nói:

– Ngủ nhờ một đêm. Nhưng kể ra, lại là không cần ngủ. Ngủ đùm, ngủ đỗ, là không phải cái Ngủ Mơ Màng của cái Nghiệp Hào Hoa. Hào Hoa là không ngủ trọ. Bất cứ nơi nào giữa Tồn Hoạt Náo Nức Bụi Phơi Bay. Chỉ ngủ là ngủ riêng nơi nào không có Hoạt Tồn về ngủ.

Eminents dans le site de l'histoire, ils deviennent en même temps APOLIS, des hommes sans ville ni site, solitaires, inquiétants, sans issue au milieu de l'étant dans son ensemble, ils deviennent en même temps des hommes sans institutions ni frontières, sans architecture ni ordre, parce que, COMME créateurs, ils doivent toujours fonder tout cela.

Đứng trong Đô Thành Sử Lịch hình bóng họ nguy nga, nhưng đồng thời họ cũng trở thành những kẻ vô-xã-giao, bất-lịch-thiệp, những con người vô-phố-thị-vô-thành-đô-vô-quê-hương-vô-tổ-ấm-vô-gia-tộc-gia-đình-vô-vợ-đẹp-con-xinh, suốt trăm năm là cõi miền cô độc, suốt cõi bờ là luân lạc giữa luân hồi là địch kiếp lang thang, suốt tàn khối càn khôn khít khăng

mối giềng luật tắc cương thường quy phạm trù tiêu, họ là người của lưu linh bất tận. Tại sao? Tại vì họ là cái Đấng Sinh Thành Tạo Tác. Đã là Tạo Tác Thành Sinh Một Đấng, thì cố nhiên mọi thứ vật và đồ lún phún phơi rã ra kia phải là được tác tạo bởi bàn tay luôn luôn là của Đấng Nọ. Nói cách khác: – Với tư cách là Thiên Tài Sáng Tạo, người nghệ-sĩ-triết-gia phải tự mình thiết lập mọi cương thường vui tươi mới mẻ – tuy rất cũ kỹ u sầu – theo viễn tượng của con mắt mình riêng đêm ngày ngồi đứng không yên – dẫu vô cùng thanh thản – ngó và nhìn lá cây là tơ kén, nhộng là tằm và Mục Tử đó ấy chính Chăn Trâu. Bởi vì con mắt nhìn cõi tồn sinh động náo vốn vô cùng vò võ rụng rơi phiêu bồng lưu ly phù du dưới một hàng bông phượng đỏ. Nên không đành lòng nhắm mắt mãi để giữa mòn hao hụt cái hồn là của *Tại Thể Dasein* tháng năm mòn hao trong năm tháng. Phải lưu thủ cái gì cho sử-lịch xanh xao là *Đan Tâm* về đỏ giữa. Hòa giải Tại Thể với Thời Gian, Tại Thân với Sầu U Sa Mạc! Ngoài ra? Bất kể. Ngoài nữa? Là không? Ngoài đồng? Là cỏ nội mọc một hàng là đợi miệng trâu nhai. Nhưng ngoài xa cõi nữa? Là sóng triều biển rộng vỗ tưng bừng là Con xin Mẹ riêng của Con là Con gọi Mẹ Thétis về chứng giám mà thôi. Cõi lòng con cỏ úa đó pha phôi. Vì Bạo Chúa kia không kể gì Con cả [1]: – *Ô my Mother! Since it was You who bore me, brief though my life may be, honor at least should high-thundering Zeus have granted me...* – Đời con ngắn ngủi. Con xin chọn sống vinh quang. Mẹ đã đẻ con ra. Mẹ hiểu rồi cái lẽ đó. Mẹ-Nữ-Thần chuyện chi Mẹ chẳng tỏ. Thì bây giờ đây lời ngỏ của con: – Mẹ hãy lên chầu Thượng Đế Ngọc Hoàng: Chúa Vạn Năng hãy thi hành quyền phép. Gây sấm chớp bốn phương trời giậy giẹp. Gây bão bùng mười góc bể

---

[1] *Xem* Iliade *của* HOMÈRE – La Colère d'Achille.

lang thang. Đập tả tơi gã Bạo Chúa tham tàn. Đã cướp mất của con Nàng Briséis. Lúc giã biệt nhìn con Nàng thút thít. Nàng sụt sùi khăn ướt lệ. Nàng lau. Nhìn Nàng đi khôn xiết kể sầu đau. Con gầm rú gào như Sư Tử Rống. Nhưng Bạo Chúa ỷ binh đoàn dàn rộng. Đã cóc cần cóc kể tiếng con kêu. Giờ con xin riêng Mẹ đó một điều. Về Thiên Điện, xin Mẹ về thật gấp. Mẹ không nỡ để hồn con chịu dập. Bởi bàn tay Bạo Chúa bạo tàn kia. Ô phù du là cõi mộng tan lìa. Con không chịu khuất mình trong tủi nhục. Mẹ nhìn đó giờ đây con đã quyết. Mẹ nhìn chưa? Mẹ nhìn nhé? Con đây... Bàn tay thu chặt con ngước đôi mày. Cho con sống nghiệp đời con lộng lẫy...

Then Thétis, weeping, answered him: - Ah, my child why I rear you, accursed in your birth? Would that you might sit tearless and free from sorrow by the ships, since your life is brief and not for very long. Now you are both swift of doom and wretched beyond all. Therefore to an evil fate did I bear you in our halls. To speak this world for you to Zeus, who lights in the thunder, I myself will go to snow capped Olympus, in the hope that he may be persuaded. HOMÈRE MARILYN MONROE TỐ NHƯ TỬ THÚY KIỀU KIM ĐẠM KIM PHỤNG KIM KHÂM. *

Vâng. Vââng. Thế là từ đó. Mẹ Thétis đã chịu làm sứ giả cho con. Lên trời xanh để tỏ bày sự vụ. Mẹ có bổn phận đó vì tuy Mẹ là Nữ Thần Bất Tuyệt mà Mẹ vẫn lấy chồng để sinh nở

---

* *Kết hợp Monroe Với Homère và Tố Như không phải là* "lẫn lộn Đông Tây Kim Cổ" *như một vài kẻ tưởng.* Gió Mới bảo "chắc chắn là có hơi lạ"*??? Không. Phusis mở phơi là* Một Vùng Hợp Nhất. *Làm việc có hơi lạ là chủ ý khơi dẫn Càn Khôn về trên nhịp Động Hoạt Tồn Lưu của* Dasein *nhìn* Thời Gian *vô biên không còn nhìn biết đâu đầu mép cồn, đâu đuôi cuối cõi. Và đó là đúng trong ý hướng Tồn-Thể-Học-Muôn-Năm.*

nghĩa là để đẻ ra con. Cái duyên nợ Nữ Thần và Chúa Tục đã phôi dựng cái mảnh hình hài Con Nửa Tục Nửa Tiên Chim Chuyền Bụi Ớt để xảy ra cái Cơ Hội Não Nường là Nẽ Nuột Heidegger. Và đến đây ta thấy. Thấy gì: – Rằng Heidegger đúng là Thiên Tài phiêu bồng của tơ tóc của U Huyền là Homère Đảng Trưởng Hồng Hy Lạp Ban Sơ. Và từ đó mà đi ta lại thấy. Thấy gì? Thấy nữa. Thấy rằng rằng mọi thứ nọ thảy thảy đều cũng là do Bàn Tay Ngài tạo tác cả mà ra. Mọi thứ nào? Là mọi thứ nọ. Nào Zeus nào Thétis nào Achille nào Bạo Chúa nào mảnh Quần Hồng là Vô Hạn Nương Briséis phơi ra. Phơi từ miệng môi hoa của Thiên Tài mở hồn xanh PHUSIS trong giòng giòng là Bất Tuyệt Giọng Mơ Màng Là Logos U Uyên. Và Ớt Cay là cũng bởi Chim Chuyền. Và Phượng Đỏ cũng là do Cánh Mộng. Thời Gian giữa Thiên Thu về bủa rộng. Để bây giờ là gặp lại Hết Đè Ghai.

– Con ơi nhớ lấy lời cha
Một đêm ăn trộm là ba năm làm.

CA DAO

Thôi? Còn nói chi nữa. *Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm* thì thôi, con chớ o bế làm chi quý chi mô mà o bế mãi cái ghế nào ba cẳng ở cái Đại Học Sorbonne. Ôi làm là làm chi lau lách cỏ gai cái làm chi mà tủi hổ ông cha lắm thế. Ôi Pascal! Ôi Camus! Ôi Simone Weil! Ôi Hemingway! Các ngươi đi biệt ở đâu rồi? Tại sao không thể đành ở lại.

Thôi còn chi nói nữa? Kìa sông? kìa nước? kìa đâu truông lá cỏ, kìa kia..? Bụi ớt? bụi ngò? con chim chuyền, con chim gọi? – Nhưng chính lời ta *Logos* kết hợp muôn loài, thì người lại đành bỏ lãng sau lưng? Ngươi quay đầu? Ngươi không nghe? Tại vì sao vậy? Giòng sông trắng trôi có bao giờ nói lên tiếng bạc? Cái bờ nào chia bến thế, hử em? Lời đáp ở đâu, em hãy ngó giòng sông và thử tìm lại tiếng. Đó dòng sông, đó nước

chảy, đó sông tràn sông rộng, đó sông lên bờ về nội cỏ ái ân.. – *Dire que tout cela pourrait nous appartenir et que nous rendons cela plus impossible tous les jours – Qu'est-ce que tu racontes? – Je dis que tout pourrait être à nous – Tout peut être à nous.- Non. C'est impossible.* Không thể được nữa. Không. Khôôông. Tại vì sao thế? Tại vì tự bữa bao giờ tự ngay bây giờ ngồi sóng đôi hai đứa mình bên nhau như rứa đó, mà tâm tình của Thiếp, Chàng vẫn không biết không hay. Chàng nói nói những gì gì rờ rẫm đâu đâu, mà không nghe ra cái lời nức nở? – *Tout peut être à nous?* Mọi vật mọi *đồ có thể lắm, rất là có thể lắm* là của chúng ta? Không. Không. Vì chính cái *"lập trường"* chính cái *"cơ sở cỗi nguồn"* của chính cái chúng ta đã bị chúng ta đập cho đổ xiêu của nhau từ nơi cội rễ. – *Tout peut être à nous. – Non. C'est impossible. – Le monde entier peut être à nous. – Non. – Nous pouvons aller n'importe où – Non. Rien ne nous appartient plus. – Mais si. – Non, plus maintenant. Et une fois que cela vous a été enlevé on ne le retrouve jamais.*

Còn chi mà ăn nói. Người yêu ta xấu với người. Còn tình đâu nữa. Cũng dơ giở nhuốc bày trò. Gùn ghè đâu nữa là thù đấy thôi. Còn rờ còn rẫm còn rơi. Khuây hôi bòi lọ rã rời tại ai. *Nous pouvons aller n'importe où:* Nhưng đi đâu? Đi khắp miền khắp cõi nữa để làm gì? Đi đến cuối trời, cuối đất? Còn kiếm ra nữa một cái mảnh chi mô. Nếu ngay tự sơ nguyên, cõi lòng của cái mảnh giai nhân, chàng đã làm cho vẩn đục. *Đuốc hoa để đó mặc người nằm trơ. – Le monde entier peut être à nous. – Non – Nous pouvons aller n'importe où. – Non. Rien ne nous appartient plus.* – Cả trời cả đất cả càn khôn mưa gió mưa mây? Thảy thảy đều có thể là của của chúng ta? Không. Khôôông. Chàng lầm to rồi. Không. Không còn cái-gì-bất-cứ-cái-chi là là của của chúng ta nữa cả. – *Mais si.* Có chớ. Sao

không? – *Non, plus maintenant. Et une fois que cela vous a été enlevé, on ne le retrouve jamais.* Không. Không còn có cái chi nữa cả. Bắt đầu tự bây giờ. Nghĩa là tự cái giờ cái buổi mà chàng đã đưa hai tay rờ rẫm mưu toan. Làn liễu sơ nguyên đã rã nát rã rời dưới bàn-tay-khởi-sự. – Khởi sự gì? – Khởi sự lân la mưu toan truy lạc, truy cầu, truy đuổi, truy sát, truy hoan, để dìu dặt cho riêng mình, để bẽ bàng cho kẻ khác. – Kẻ khác là ai? – Kẻ khác là em đây, cũng như kẻ này này với cái mặt này dày rõ ràng là chàng đó. Rõ ràng mặt đó mặt này chứ ai? Còn tiên Tích Việt ở tay. – Tiên Tích Việt là cái gì? Là cái gì? Là cái đó. Cái đó là cái gì? – Là cái nọ. Cái này này dày dày sẵn đúc? Sẵn đúc ra sao? – Sẵn đúc giữa Thời gian và sẵn dàn giữa Vĩnh Thể. – À ra thế. Cái *Sein und Zeit!* – Vâng. Vâââng. Và chưa hết. Thiếp thử kể tiếp, Chàng có chịu nghe thêm. Này này *Vom Wesen des Grundes*, Này này *Kant und das Problem der Metaphysik.* Này này *Was ist Metaphysik?* Này *Holzwege* nọ *Einführung in die Metaphysik.* Vâng.Vâââng. Chính cái *Einführung in die Metaphysik* là chính cái *Metaphysik* đã bị chàng đuổi xô khắp cõi để lạc mất mép là bờ là của của cái *Einführung.* Thì lấy chi mà bước. Lấy chi mà vào. Lấy chi mà chui. Lấy chi mà rúc cái rúc *Nhập Môn* được nữa chứ. Chàng đã đưa cả pho *Vers la Fin de l'Ontologie* chàng đã nghênh ngang chễm chệ trên cái uy thế đồ sộ của chàng là cái giáo-sư-triết-học-uyên-bác-nhất-của-Sorbonne-tự-mấy-mươi-năm, vâng, chàng đã lấy giọng từ từ bình tĩnh của một ông giáo-sư-chính-hiệu để hạ điệu khen chê kẻ thiên tài bậc nhất bằng cái lối khen chê đám sinh viên nhấp nhô đầu tóc rối của chàng! Đã thế thì. Thì từ nay không còn chi để nói cả. Đừng gùn ghè gạ gẫm. Đừng bấu bám quanh co. Đừng rình dò sát hại. Đừng ngấm ngầm phục kích ở cái nẻo cong cong. Về đi. Về rúc chui vào xó bếp đi. Đốt cái *Vers la Fin de l'Ontologie* đi. Tức khắc.

Ta ra lệnh. Để cho toàn khối nhân gian khỏi phải ngó cái gớm guốc ghê tởm nhất của cái thế kỷ tà ma.

Con ơi! Nhớ lấy lời cha
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.

Đó lời cay đắng. Đó lời mỉa mai. Mày không nghe nó ra sao cả? Hử Wahl? Mày vẫn lì lì cứng đầu cứng cổ? "... Ôi. Ôi.- Nhục cho mày và nhục cho cả thiên hạ là dưới bầu trời có nước mọc trăng trôi. Ô! Thà rằng từ lâu này im lìm mày chết."

Shame to have ousted your better thus,
Taking ark while the others remained outside
Better for all of us, forward Homunculus,
If you'd quietly died.

– ALDOUS HUXLEY–

Fifth Philosopher's song.

Nguyễn Bách Khoa ở Việt Nam đã dại dột, nhưng là cái dại dột của kẻ tài hoa độc đáo. Nguyễn Bách Khoa thẳng thắn đập Nguyễn Du đập một cách ngông nghênh theo điệu người trẻ tuổi mãnh liệt có thừa thãi tư cách để làm kẻ *trung nhân dĩ thượng* không chấp nhận cái đờ đờ gỗ mục nhân tuần, biết suy tư mới mẻ – và không chừng Khoa đập Du là theo điệu phản ngữ, không chừng Khoa có hậu ý: muốn làm cho gương mặt Du sáng thêm ra, cho người đời chịu vẽ lại Du rõ ra hơn nữa, nên Khoa thử làm "dã thú" gầm rú lên vồ cấu Du chơi theo một điệu rất ngộ. Dã man mà thơ mộng kỳ bí. Biết đâu là Khoa rất kính rất yêu vì? Rất tri kỷ là của riêng Du đó? Lòng quá đỏ nên bôi đen vẫn tỏ? Buộc bốn bề có bác phải suy tư? – Ai ngợi ai khen theo lối ậm ừ? Đã làm héo lòng Du từ bữa trước? Ai công kích theo lối rờ rẫm ướt? Đã gây hoang phế lụi mộng điêu tàn. Thì Khoa xin quyết triệt để dã man. Và sự thật là như răng đã rõ. Là Nietzsche đó Khoa đây Camus nọ. Đã

tuyệt vời chung cung bậc nghịch ngôn. Kéo nhân gian lơ láo giữa hoạt tồn. Phải xao xác tìm trở về Tồn Thể.

Ôi Tái Tân Thanh! Cười trong huyết lệ! Ôi Điệp Đoạn Trường là thế chăng ru! Trang ôi Trang! Tơ mỏng manh mặc dù. Hồn Vũ Điệu Marilyn còn đó. Hận Chi Phấn Ngàn Năm ai có rõ. Hồn dung nhan là cỏ mọc sai cồn. Lạc mép miền xiêu lệch lách lau thôn. Vòng duy lý nghiệt ma cùng cơ giới. Nương Tử hôm nay về đây ngóng đợi. Đã mỏi mòn đành mang hận ra đi. Thôi thì-thôi có kể gì. Là Du hay Nguyễn cũng thì tân thanh. Dở dang lẽo đẽo không thành. Thì Khoa cứ đập tan tành cho coi. Và sự thật đã rõ.

Ôi tài tình là cái lụy. Mộng đi xa nơi. Lời đi xa nẻo. Ôi người anh người chị. Ôi bạn ôi thù. Ôi tinh anh còn hiển hiện hay mờ hoen mãi mãi điệu u trầm? Giấc bàng hoàng là nói nữa hay câm. Giờ ngộ nhận ngày sau con cháu sẽ. Sẽ hay không? Không bao giờ sẽ sẽ. Ôi loạn bời linh cảm hận về sau. Khúc Trường Ca Hy Lạp góp thành sầu. Dựng thái thậm ngự trì trong thảm kịch. Sophocle? Eschyle? Hờn Euripide? Vọng bây giờ là đáp ứng Monroe. Miệng môi kia mắt nọ lệ lên màu. Là lệ Mẹ! Xin gọi Nàng bằng Mẹ. Vì Mẹ đã về đây để Mẹ đẻ. Những thằng con ngồi khôn xiết nhớ thương. Ôi Mông Rô! Ôi Mẹ đã lên đường. Con ở lại con tên là Bùi Giáng. Con đau xót con xin làm điên loạn. Để Médée mang u hận về đây. Với vong hồn hiu hắt gió thơ ngây về thổi rụng lá trái cây là khuynh quốc. Trái sẽ chín, con bú ngon chi chút. Năm ngón tay con nắm trọn một tờ. Tờ hay Trang hay Phượng cũng là Thơ. Thu mộng mị Tuyết phương Tây lất phất. Trời nước với vòm sương Hy Lạp. Thoắt thôi phơi là phương cảo Ơ-Ri-Phi. Ghì môi điên con nắm bút con ghi. Xin đợi hãy đọc giòng đi phía dưới. Phía dưới là đây thao thao tròn múa. Bủa xung quanh hàng lệ ứa

mắt con rồi.. Ồ than ôi và mãi mãi than ôi! – Mẹ! Mẹ Medea! Mẹ ác liệt giết con rồi đó.

O Medea! I pity you, you poor creature
How can your children share in their father's
Wickedness? Why do you hate them ? Oh children
How much I fear that something may happen!
Great people's tempers are terrible, always
Having their own way, seldom checked,
Dangerous they shift from mood to mood...
MARILYN MONROE MEDEA EURIPIDES[*]

Nói sai, nói lệch, là cốt mở lại, mở ra rộng nữa nhiều viễn tượng bất ngờ. Chưởi mắng tơi bời, nhưng là tiếng sầu đau thẳng thắn. Ta chợt giận chợt yêu chợt nhìn ra cái dụng ý. Cũng như giận và yêu Phan Khôi vậy. Còn Jean Wahl thì khác. Jean Wahl là cái loại gớm guốc nhất. Nietzsche và Khổng Tử và Héraclite và Jésus đã từng ghê sợ loại đó như thế nào. Mọi người cần nên tìm mà ngó lại.

Jean Wahl là cái loại sẽ góp phần gây hoang phế điêu linh. Mà Jean Wahl sẽ góp phần kinh khủng nhất. Bao nhiêu pho

---

[*] Gió Mới *bảo: "Lối biên khảo của Bùi Giáng đã lẫn lộn Đông Tây Kim Cổ... chắc chắn là có hơi lạ." Xin đáp: Có lộn nhưng không lẫn. Có lẫn nhưng không lầm. Bởi sao? Bởi vì Cổ Kim Đông Tây cũng tràn lan càn khôn chu-tuần-lẫn-lộn,* Zeit và Sein *là không bến không bờ. Lộn lắm ư? Đó Tại-Thể những hờ. Vì Tại Thể quên Tồn Lưu bay múa. Chính Tại Thể lạc lầm trong lá úa: Là động-tồn-động-hoạt cỏ khô se* – Về nguồn xưa! *thoắt thôi gặp ai dè. Là bốn hướng ba phương về trong MỘT. Một là một của Một Giờ Hiển Hiện Một Làn Mây Ở Một Trời Hòa Ba Góc Bể.*

sách lớn của Jean Wahl chạy khắp hoàn cầu, đã tạo cho Wahl đủ cái thế lực làm điên đảo thiên tài. Một thiên tài độc nhất. Và chính vì độc nhất vô song nên nguồn tư tưởng kỳ bí u uẩn trầm lặng mênh mông của Heidegger ít kẻ đạt tới. Và hầu hết sẽ đứng ngoài vòng tư tưởng và sẽ chấp thuận tiếng nói cò ke của Wahl. Thử trầm ngâm nghĩ ngợi lại, không một ai có thể không bàng hoàng. Heidegger bị tổn thương theo lối đó, thì còn chi Nguyễn Du. Còn chi Tôn Thọ Tường, Còn chi Phạm Quý Thích, Còn chi Tản Đà. Cái hiểm họa lớn nhất cho thanh niên hiện đại – và riêng thanh niên Việt – là ở đó. Họ đọc sách Wahl nhiều hơn sách Weil, Camus, Heidegger.

Nhưng Heidegger vốn giàu lòng ưu ái. Vả ông là người trong cuộc, ông không thể nói nhiều. Ông rất đau lòng. Ông chỉ dùng lời bóng bẩy. – *Qu'appelle-t-on penser?* Và lần nữa, lời nói nọ lại dễ bị xuyên tạc. Vẫn bốn phía thì thào: viết mông lung, lẩn thẩn. Chính ngay một số triết gia Đức cũng giễu cợt Heidegger. Giễu vì cái giọng mông lung kỳ dị.

Hãy thử nghe cái lời của kẻ phi thường đã thổ lộ niềm đau xót trước cái lối luận bàn cò ke đã long lanh lấp láy dòm trước ngó sau con mắt có đuôi, làm tan lìa cả thể phách cả tinh anh Nietzsche và của Cái-Tại-Thể-Con-Người, vì cái con người ta rơi lọt ra ngoài vòng đau khổ...

– *Mais le fondement de ce déchirement de l'homme demeure voilé dans l'ombre d'un sinistre destin mondial. Ce voilement lui-même est couvert encore par la prépondérance de la vie publique, de sorte que la déchirure du déchirement n'atteint pas encore l'homme dans son être,* malgré la souffrance indicible, malgré la détresse dont un trop grand nombre souffre... *Comment était-ce donc dit dans la première heure de ce cours: "Nous sommes hors douleur..." Serait-il possible, d'après tout ce que nous avons dit, que cette*

présentation qui cligne de l'oeil ne tienne pas elle-même intrinsèquement à un simple arbitraire, ni même à une simple négligence du côté de l'homme? Serait-il possible que dans cette présentation règne un rapport particulier à ce qui est, qui passe par-dessus la tête de l'homme? Serait-il possible que ce rapport soit d'une sorte qui empêche l'homme de laisser être l'Être dans son être?

Cái *rapport particulier* Heidegger bóng bẩy nói tới trong câu hỏi sầu khổ nêu lên, ấy là cái *rapport* gì? Cái mối liên-hệ-dị-biệt-dị-hình giữa học giả và tồn thể mênh mông – Vâng cái liên can đảo điên dị biệt nào đã lay lắt băng qua đầu học-giả-làm-người-mài-cọ-tồn-hoạt-ghế-trước-bàn-sau-bậc-cao-thềm-thấp? Cái mối gì ngửa ngang rối rắm vậy? Nó có gắn liền do-lai với cái duy cái mảnh lòng võ đoán ngu si thôi? Với chỉ duy riêng cái niềm lả lơi lơ đễnh suông suông thôi? Hay là ở phía sau cái lập lờ, còn cái cái cái liên hệ gì rất là khác khác lắm? Cái gì rất hư ngụy, hư tà? Đến nỗi vì dị-tà-kia mà đành lòng vùi chôn hữu thể?

Heidegger không đáp lời câu hỏi. Ông chỉ xót xa nêu câu hỏi tạm khơi dẫn cái mảnh hồn lạc lõng đã bỏ rơi cỗi nguồn và bỏ rơi luôn mưa nguồn của đời trong gió đục. Nghĩa là không chịu để Tồn Thể Tuần Lưu trong hồn Sơ Khai Hữu Thể giữa gió vang sầm lãnh Hồng Sơn. Ông đành bỏ lửng. Tại sao thế? Nhưng ta người ngoại cuộc lại là kẻ thương nhớ Nguyễn Du và Tản Đà. Và ta không đành bỏ lửng. Ta phải nói. Nói rất nhiều đã nói suốt từ đầu Thu tập sách đến Trang đây. Và đến Trang Đây, ta cũng đành dừng lại. Bạn là người, bạn là kẻ, bạn có dám cầm gậy lên đường theo dõi mộng cuối Trời Tây? Hãy lên đường và hãy tiếp lời ta mà nói nhé. Và gửi lại một lời cho Tồn Lưu Trang Phượng Dạt Thu Phiêu.

Rằng: Sự đó chả có chi nhiều. Chút tẻo teo thôi mà dời bao

phương hướng. Cầu mong em vui sướng. Ta xin chịu tan lìa. Cùng càn khôn không mọc với sao khuya. Cùng sương sớm không phiêu du về nữa. Cành Nam hận điêu tàn trong lệ ứa. Ồ muôn sau còn cỏ nữa chăng em. Thời gian đi biền biệt bóng bên rèm. Là bạc mệnh song sa là vò võ. Thôi đã uổng Thiều Quang và Ngọc Thỏ. Thôi hết rồi. Hoàng hôn lạnh hình ma. Người giai nhân? Là bến đợi cây già.

"Ce petit peu en moins et que de mondes disparus!"

Và Heidegger cùng chúng ta sẽ vui lòng mở lại cuộc hội thoại với *Othello* và *Hamlet*. Ta chỉ nói riêng tới *Hamlet* và *Othello*. Vì ta chỉ nói *riêng-tới-Shakespeare-cùng-Tố-Như-Tử* là cái kẻ đã nói riêng một lời về sóng đục sương pha: *"Lỡ từ lạc bước bước ra. Cái thân liệu những từ nhà liệu đi*[1]*. Dẫu sao bình đã vỡ rồi. Lấy thân mà trả nợ đời cho mau. Tấm lòng trinh bạch sầu đau. Tấm lòng trinh bạch từ sau xin chừa."*

– If your mind dislike anything, obey it; I will forestal their repair hither, and say you are not fit.

– Not a whit, we defy augury; there's a special providence in the fall of a sparrow. If it be now, 'tis not to come, if it be not to comme, it will be now; if it be not now, yet it will come: the readiness is all. Since no man has aught of what he leaves, what is't to leave betimes? Let be.

HAMLET – SHAKESPEARE

Cũng liều nhắm mắt đưa chân. Mà xem con tạo xoay vần tới đâu. Lỡ từ lạc bước bước mau. Cái thân liệu những từ đầu liệu đi. Dở dang nào có hay gì. Đã đi đi trót qua thì thì qua. Lỡ

---

[1] *Để ý tới ngôn ngữ Nguyễn Du. Y hệt như lời tiếng Heidegger trong* L'Être et le Temps – *ở chương bàn tới* Réalité-humaine et Temporalité – *theo bản dịch của Henry Corbin.*

từ lạc bước bước ra. Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh. Phận bèo sá kể xuống lên. Triều dâng nước đục ai đền cho ai. Tàng tàng chén cúc dở say. Mím môi lại đứng theo ngày lại đi. Tấm thân thôi kể làm gì. Còn thiên thu giữ ôm ghì tình anh. Chừng xuân tơ liễu còn xanh. Nhìn nhau chút đó là tình chút đây.

Tôi phải đành buộc lòng sửa chút lời Kiều cho hợp thêm tí nữa với lời Hamlet. Xin Tố Như Tử thấu cho nhé. *Philosopher c'est apprendre à mourir.* Lân la nói lời triết lý là lây lất học cho vỡ lòng cái lẽ chết là trở về trong cung bậc để trùng sinh. Và về là về hân hoan chấp thuận tiếng đoạn trường như rứa đó.

– Dost thou hear?
Since my dear soul was mistress of her choice
And could of men distinguish, her election
Hath seal'd thee for herself; for thou hast been
As one, in suffering all, that suffers nothing
A man that fortune's buffets and rewards
Hast ta'en with equal thanks...

Vâng. Chấp thuận hết. Hân hoan chào đón hết. Cả lầm than và tủi nhục. Cả kim mã với ngọc đường. Miệng vẫn mở ra cười. Khổ đau là đau ngầm không cần phải nhíu mày hay nhăn mặt. Đoạn trường trong xương khớp mà nụ hồng-ngoài vẫn mở đủ hai môi. Thì thưa em, em đúng là tri âm của ta vậy. Tự cái ngày ta mang hồn Tại-Thể-Dasein làm chủ tự do trong chọn lựa. Và tự phút này trở đi, ta xin hỏi Thúy Kiều về làm vợ. Chả biết nàng có chịu nhận lời ta hỏi hay không.

Nhưng than ôi. Nàng đã đi. Và suốt đời ta cũng đi. Và trên đường đi là nhìn nước xanh bị đè bởi một ngàn con sóng đục.

Vì vậy nên chỉ Shakespeare phải viết OTHELLO bời bời bi thiết[1] sau cái loạn cuồng điên đảo u sầu là vở Hamlet ở chỗ nào Hamlet không có chỗ thoát ly. Vì thoát ly là thoát ly trong Cõi Chết. Và hai cái thoát ly trong cõi chết cùng hiển hiện song song thì cả Othello và Hamlet cùng đi vào bất diệt để trùng sinh phùng ngộ Đoạn Trường của cụ Tố Như Em Kiều Thúy Tân Thanh. Ta nguyện sẽ hân hoan tác thành cho đôi trẻ. Chịu bỏ bớt chút thì giờ của lớn lao sáng tạo để vì lá cồn đôi trẻ mà quên mộng riêng tây. Tây là Tây Tuyết Tây Phương hay tây là tây riêng tớ? Muốn sao, cũng được. Miễn là sau này đôi trẻ có sống gặp mơ màng hạnh phúc thì cái ơn trời nghĩa bể đừng có quên lãng mãi – được chăng ru? Vì hễ quên là vỡ tan hạnh phúc. Chối bỏ ngọn nguồn thì con đường sẽ đứt ra làm hai. Và cũng vì đó mà bây giờ ta trở lại gỡ giúp hận cho Heidegger. Hỡi Xuân Thu Em là Trang Phượng Mở. Tuyết phương trời có chịu gửi tà mỏng em về để mơ màng đồng vọng san sớt lời thê thiết gọi DESDÉMONE?

Em có liệu sớm về gấp cho không? Hay cứ để ta phải làm chàng Kim Trọng mê mẩn canh chầy bên chăn chiếu em Vân? Mà gửi hồn đi cuối cõi xa xôi miền mịt mùng nào khác? Ở về cái phía nào phía nọ khóc lệ hồng lời lững mấy phen?

Có khi vắng vẻ thư phòng
Đốt lò hương giở phím đồng ngày xưa
Bẻ bai rủ rỉ tiếng tơ
Trầm bay nhạt khói gió đưa lay rèm.

---

[1] *Các bạn bé bỏng thời nay lô nhô đua đòi hiện sinh Sartre. Các bạn không biết rằng những ngôn từ lăng nhăng của Sartre chỉ là đồ rác bẩn ở bên nguồn cồn lá Shakespeare. Mơ màng như hơi sương mênh mông suốt sáu cõi phiêu bồng. Nửa câu thơ Tố Như, một góc hàng chữ Shakespeare đủ sức xô hàng ngàn trang Sartre vào xó.*

TẶNG CÔ THU TRANG HIU HẮT

Dường như bên nóc bên thềm
Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mơ màng
Bởi lòng tạc dạ ghi vàng
Tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây.

Thấy mà không thấy. Thấy mà thật chẳng có thấy chi đâu. Không hình, không hài, không vai, không tóc, không ngực nở nang, không hàng lá cây thơm mọc. Vì vậy chàng Kim đã khóc. Và người bình dân họ hát cái câu ca dao. Nghe ra bơ vơ chiu chít khôn xiết kể là bơ vơ.

Gió đưa con buồn ngủ lên bờ
Nhà ai có rộng cho tui ngủ nhờ một đêm.
CA DAO LỤC TỈNH NAM VIỆT VIỆT NAM

Đó là tiếng nói hắt hiu của triết học. Và Heidegger đã nắm lấy ngôn từ để đẩy hiu hắt vào tới giới hạn cuối cùng của hắt hiu trước khi thả tung bay hắt hiu về bát ngát. Nhưng cố nhiên, những người không phải Heidegger đều kinh hoàng. Ta tạm gọi tinh thần của chúng là triết học hiện đại. Triết học hiện đại đã bẽ bàng như Kim Cương là thế. Triết học mai sau sẽ xa vắng như Trang Thu Trang Phượng thế nào? Thưa rằng: – Chẳng sẽ ra làm sao cả nếu triết học cứ nhất mực động hoạt la liếm lăng nhăng và xa rời Tồn Lưu Vĩnh Thể. Nếu triết học cứ đo đếm rờ rẫm hoài và cứ tưởng là cỏ mọc sương mờ là cỏ đã phanh phơi. Không. Mép bờ lấy-lây cỏ không bằng lòng về mọc. Đã không mọc thì lấy gì mà phơi. Hegel đã dại khờ – vì quá thông minh mà nên nỗi thế – đã dại khờ là quên lãng tiếng trong lời của Parménide rất mơ màng cổ độ xưa kia. Triết học đã ra ma-không-chồng từ khi Hegel dựng hệ thống đòi tuyệt đối chất chồng là bao quát càn khôn trong cái óc vòi

vĩnh triệt để tri thức tri giác, trí tri[1] để riêng chi ly là cái hồn suối sơ khai âm ỷ. Cái Savoir Absolu đã đuổi xô cái *Amour de la Sagesse*. Ôi *Amour*! Hỡi Chàng hỡi Thiếp! *Amour* là cái gì? Mà *Sagesse* cũng mong mỏi *Amour*? Thưa rằng: *Amour* là cái Một. Một là Hai. Hai là Ba. Ba là quay đầu về Một. Một là Một Mình. Một Mình Em là Trên Mình Mẩy Măng Mai Một Mình Em Là Thổn Thức Đêm Dài Và Đêm Ngắn Nên Em Xõa Bung Vừng Tóc Và Đất Hẹp Nên Em Đi Ngón Ngọc Sen Ngần Là Riêng Của Em Đi Về Sơ Nguyên Khê Thủy Thở Than Gì Là Một Tiếng Rất Cỏ Cồn Một Tiếng: – Tại Thể Dasein Là Luôn Lưu Luyến. Lung Tồn Lưu Thể Là Lại Bên Chân. – Chân Ai? Giờ Xin Em Em Hãy Ngủ Giấc Dài Chiêm Bao Đón Ta Lai Rai Về Với. Úp Mặt Úp Mi Là Tim Với Phổi. Sát Mặt Sát Mày Là Phổi Với Tim. – Giờ Lăng Quăng Bốn Cẳng Ta Chạy Tìm. Xách Hai Gối Là Kiếm Ra Một Gót – Đáp Thử Đi Em Đủ Hay Còn Sót? Tiếng Đoạn Trường Tố Như Tử Bù Thêm.

Đền bù thêm như thế nào? Đó là điều cần suy nghĩ lại. Suy Tư là gì? Đó vẫn là câu hỏi còn mãi mãi phải nêu. Nêu ra làm sao? Đó là lại sát bên đèn mà nêu với cảo thơm lúc đưa tay lần giở. Tại sao phải lần giở? Vì nếu vội vã thì tờ giấy sẽ rách ra. Nếu nó rách ra? – Thì ta sẽ khóc òa và quên nêu câu hỏi. Tại sao khóc òa? – Vì tiếc tiền đã bỏ ra mua sách. Thế nên chi... Vâng. Thế nên chi từ đó cái *plan ontique* cứ lăm le làm đắm cái *plan ontologique*. Và câu hỏi sẽ không bao giờ được nêu ra đúng điệu phải nêu ra. Đoạn Trường Tân Thanh ở những trang cuối đã ghi rõ sự đổ vỡ ác liệt kia trong biểu tượng trùng-lai rơi rụng. Cầm sắt đổi ra cầm kỳ. Cầm kỳ đổi ngược lộn lại thành chồng vợ. Chồng vợ lại tán loạn đảo điên đành chịu thiếu chăn gối chung đụng cọ mài. Thiếu chăn gối chung đụng nhưng chắc

---

[1] *Khác xa với nghĩa cách vật trí tri của Khổng Tử.*

gì canh khuya con người khô se khóc lóc không cảm thấy liễu hoa lai láng làm lạnh tê lạnh dại cả tấm linh hồn. Do đó có thể len lén bước đi – xin con Vân nằm lì đừng nhúc nhích, dẫu có hay biết cũng tảng lờ như không hay – Và Than ôi! Thôi thế đó thì thôôôôôôi.

Người yêu ta xấu với người
Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau
Nỗi niềm tưởng tới mà đau
Hàng rào giun giếế gặm sâu cẳng gà
Con ơi học lấy nghề cha
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.

Tại sao một đêm ăn trộm bằng ba năm làm?* Bằng ba năm hay bằng hai? Bằng hai hay bằng bốn? Một đêm mà bằng bốn năm kia ư? Nhiều quá? – Mấy thì vừa? Hai năm? Ít quá? – Vừa bằng là ấy ấy ấy chính là làààà BAAA. Và ta xin trở lại với nguyên ý của nguyên tình nguyên mộng lụy CA DAO LÀ MUÔN NĂM NGÀN ĐỜI VẠN ĐẠI NƯỚC VIỆT LÀ SƯƠNG TUYẾT KIỀU ĐẠM IN PHA: Con ơi! nhớ lấy lời cha. Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm. – Vâng. Con nhớ lời cha. Tại sao nhớ? – Vì con có nghe. – Tại sao nghe? – Vì con có thấy. – Thấy gì? – Thấy rõ ràng lù lù trước mặt là... – Là gì? Là: *Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.* – Ai ăn trộm? – Sartre ăn trộm áo quần của Heidegger – Áo quần đẹp mới hay không? – Đẹp mới vô ngần. Nhưng... Nhưng sao? Nhưng than ôi! Tại sao lại xảy ra cái chuyện này là cái nỗi nông kỳ bí... – Kỳ bí như thế nào? Cái nỗi nông nông nỗi gì? – Thưa rằng: Áo quần của

---

* *NHỮNG BỌN CẦM BÚT PHÊ BÌNH CHA-CHÚ, RU RÚ RÚC RÀO, LẤP LƠ GIẢ VỜ ĐỨNG-ĐẮN-TA-ĐÂY ĐỂ BỔ NHÀO ĐÈ LƯNG KẺ LÀM VƯỜN MỒ HÔI NHỄ NHẠI – VÂNG – NHỮNG BỌN ĐÓ NÊN SUY GẪM KỸ MỘT CÁI CÂU NÀY.*

Heidegger vốn của Heidegger thì vốn của Heidegger mặc áo Heidegger coi ra rỡ ràng thật đẹp là Heidegger rỡ ràng quắc thước là hùng dũng Heidegger rạng vẻ cân đai Heidegger râu hầm mày ngài Heidegger hàm én đồ sộ cả cười hàm én Heidegger có nhìn đêm tế ngộ trông mặt là Heidegger trông mặt cả cười với Kiều và Thúy và Tố và Như và Nguyễn Du là ấy chính Heidegger đúng điệu thiên tài vùng vẫy trong bấy nhiêu niên đáng lẽ từ thiên thu làm nên kinh thiên động địa nếu gặp người từ lâu tri kỷ là đúng điệu tri kỷ của Heidegger là Thúy Kiều EM Thúy Là Em Thúy Kiều Em là Em Thúy Của Riêng Em Là Riêng Một Ảnh Riêng Một Hình Của Riêng Là Ghi Kia Một Chút Đúng Là Là Riêng Một Mộng Của Riêng Người Kẻ Ấy Là Họ Tố Tuổi Tên Như... Ấy thế mà tại sao? – phải – tại sao áo quần kia là của Heidegger mặc đẹp đúng là *Sein und Zeit* là *SEIN UND ZEIT* của riêng Heidegger đứng thái thậm trì ngự Tồn Thể Thời Gian thì là cả Thời Gian cả Tồn Thể Thời Gian thì là cả Thời Gian cả Tồn Thể cả riêng Người Quắc Thước Đồ Sộ Heidegger thì áo quần nhung gấm kia đúng là của Heidegger nhung gấm – thế mà tại sao cái kẻ đi ăn trộm một đêm đem mang nó về nhà phơi ra xếp lại mặc vào chập chững bước đi ra khỏi nhà khỏi ngõ khỏi cổng trước vườn sau um những cỏ, thì than ôi cỏ và cây và lá đều thi nhau cười rũ rượi khóc điêu tàn là hoang phế giữa ngày xuân con én trên trời cao bỗng dưng gãy lìa tan hai cánh mỏng vi vu rớt vèo trên đất xám là đất đen không làm sao cất bay cao trở lên được nữa trước con mắt dòm quanh quất lơ láo trố ra của riêng gã tà ma đứng tuổi tên là Jean Paul Sartre của Sorbonne là nhấp nháy co quanh con mắt đục của con người là con ngợm Jean Wahl – Vâng. Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa là như rứa cái như ri: *Sein und Zeit* là mây của đất đúng như mây của trời là từ vòm xanh thổi xuống gió lưa thưa bụi

nhân gian xô lùa đi mất – mà tại sao lẩn thẩn là *L'Être et le Néant* lại muôn phần tèm lem bụi đất đùng đùng gió giục đúng là mây vần dơ bẩn của Mã Giám Sinh đã mang Nàng Thúy Thiên Thu đi xa mà Thiên Thu Mã Giám Ta Vẫn không thể nào nắm lấy cái mảnh gì rất lạ là riêng một mảnh của riêng người là Của Của Thiên Thu? – Thế nên chi ở trên con có nói với cha rằng con quả có thấy có nhìn có nhìn đi có nghĩ lại có nhận thấy rằng cái nghĩa của đời là nghĩa của ăn trộm rất ngộ là rất thú vị là một đêm chỉ một đêm mang mất tuốốốt của cải của người ta mà tuyệt nhiên suốốốốốốt đời vẫn không biết cách dẫu có loay hoay ngọ nguậy bao nhiêu dơ tuồng nghỉ đã tìm đường quanh co cũng không thể bò thể leo cây leo cối leo làm sao mà không tuộộộộộộộột rơi tòm trở xuống là hì hục luống công bò lóp ngóp vẫn không cách gì đứng vững hai chân trên gối được. Đó là cái nghĩa kỳ bí của CA DAO một đêm ăn trộm bằng ba năm làm. Ba? Ba là ba hay ba là bốn hay dẫu đến năm sáu bảy tám vạn nghìn chi chăng nữa thì cái bằng vẫn chỉ duy có bằng là bằng ở dưới gót chân như con dế dưới gót chân người dũng liệt đã đi về là chân bước bước là bước trên Đường là về một bận chỉ một lần là Riêng Kẻ Ấy được riêng quyền là ĐỌ MÀY ĐỌ MẶT VỚI THIÊN THÂU. Ngoài ra? Ngoài ra thì sao? Còn ai đó chứ? Hoặc chẳng còn ai? – Thưa rằng: Ngoài ra cũng có một vài người, nhưng không tiện kể, trái đất âm u nên lời không nói được. Không nói được ra đây bây giờ và mai sau còn e là mai sau sẽ vẫn còn là KHÔNG MÃI MÃI. Này kia con gái. Nọ đó con trai. Đây một một vài. Kia kìa một cụm. Chúng xít xúm vào. Cụng cọ như nhau. Nỗi niềm tưởng tới mà đau. Hoạt tồn lơ láo những màu dở dang. Lấp lơ vu cáo quáng quàng. Lỡ chân ai bước lỡ đàng ai đi. Thôi thì thôi có tiếc gì. Mụ còn ngó mặt nàng thì quá tay – THÚY KIỀU VÀ MARILYN MONROE.

Niềm khẩn vọng van nài thê thiết
Biết bao giờ oan nghiệt gỡ ra
Con ơi nhớ lấy lời cha
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm
Bụi se sắt cung cầm là dứt
Gió loạn bời mệnh bạc là vương
Tài tình đó lụy mang mang
Vì đâu tiếng nọ dư vang vọng về?

ĐỂ Ý:

Trong nhiều trang từ đầu sách đến đây, có nhiều chữ *như trung, trăng tròn, trong, trịa, trắng,* v.v... đều được viết nhầm ra TRANG. Lỗi tại ấn công? – Không phải – Tại ai? – Tại kẻ viết sách vậy. Hình ảnh Trang là hình ảnh của thơ mộng tuyệt vời hồn Đệ Nhất Quốc Sắc Nhân Gian. Nói cách khác: – Hình ảnh của Trang là hình ảnh của một Thuyền Quyên má hồng – ôi! môi đỏ mọng vô song. Nhưng MÁ HỒNG là cái chi? TRANG là một linh hồn đau khổ. Ô! Anh rất nhớ Traaang. Trang ở đâu rồi? Ngàn trang hay chỉ MỘT. Ngàn trang sách hay chỉ MỘT NIỀM TƯ LỰ MỘNG VÌ TRANG? Trang đâu? Tại sao em vội rời anh để mà sang Âu Châu làm chi vậy? Trời mịt mù bên ấy âu mấy người đâu hiểu bụng Trang đau? Trang bỏ đi? – Từ đó bầu trời Á Đông chả còn ra cái trống cái trò gì? Anh chẳng hiểu cái Dasein-của-anh nó là cái quái chi mà nó nằng nặc nhớ em suốt ngày đêm chi lạ rứa? Nhớ em nhớ một cách kinh khủng quá. Nhớ em nên anh viết sách tèm nhem cả chữ nghĩa lộn lời lạc tiếng sai điệu sai xoang. Vì cõi bờ suốt trăm năm là bờ cõi của riêng Trang. Và bờ cõi của Dasein là nhớ nhung lá cỏ. Một vùng mọc một vùng thơ mộng đó. Chiêm bao về là như dại như ngây. Ồ em Trang em nhớ nhé chừng này. Tuy nhiên, dù em là gái khuynh thành, em cũng không thể nào khuynh thiên-tài anh mãi mãi. Thế nên, anh xin phép gác nhớ nhung lại để trở về với vong hồn phương cảo. Và anh sẽ gọi mãi mãi rằng phương cảo là Thu của Phương Trang. Bởi vì da thịt em thơm tho quá anh nhớ hoài cái màu thơm dị dị đó anh chạy quàng trong mộng kiếm em hoài em ạ Em Trang.

B.G.

Xét ra, giữa những con người ngày xưa như Phạm Quý Thích và Tố Như Tử và Mộng Liên Đường Chủ Nhân, và ngay cả cái Triều Đình của Tự Đức, và bao người bao kẻ ở tỉnh Hà Hồng Lĩnh Lam Giang đã đi trên đường mòn thôn làng lá thắm Nam Đàn bến mơ màng bến cũ bến bờ kia em nhé gió thổi cát lên bờ đùa cợt với vườn xanh trăng Bạch Ngọc bước chân nhanh nhìn theo xiêm mỏng mộng bước đi về dàn rộng mấy chiêm bao Bách Lý Hồng Sơn mưa suốt tháng năm trào về bên giấc ngủ người yêu bên kẻ – vâng – xét ra giữa những người những kẻ ngày xưa đã đi về nối gót đã gặp Kiều trong cung bậc Tố Như đã thốt lời bên tiếng giống dường như – là đúng điệu đồng thanh đồng khí - tương ứng tương giao như tơ tằm dệt chỉ – tương phùng tương ngộ như chỉ dệt giăng tơ – tương thân tương cờ như tơ giăng về lá – tâm đầu hiệp dạ như Liễu Nhứ về bay – quanh tháng vòng ngoài ngày theo đêm tới – vâng – xét ra giữa những con người ấy đã chạy vòng bước quanh quay tít bên mảnh xiêm hồng phơ phất tà bay là riêng một của nét mày Kiều Nhi như trà mi xuân sơn phù dung thu thủy vậy – vâng – xét ra là thế. Mà xét lại thì – thì sao? – Thì bây giờ là hôm nay là lát nữa là chặp chiều tối là không bao giờ con người là người văn nghệ chạy lên chạy xuống khắp chợ thì quê chạy về Ba Lê ngồi tót ghế Đại học, chạy vào cẳng xoạc là cụng bảng Sorbonne – vâng – xét lại thì con người ngày nay bác học chỉ đáng cho đi rửa chén rửa bát cho đàn bà để đừng tác hại cho con em. Bởi vì những con người kia không hề hay biết cái gì gì cả cả của đâu là triết học, đâu là thi ca, đâu là gà choai, đâu lòi đuôi chồn lùi lũi vào hang không có bao giờ ngó hang cỏ mọc giữa hai lần trái đất binh lửa tro than tràn lan đổi đời dâu bên bể để mày về là thế nọ thế kia?

– I am downcast when I look at the fortunes and actions of mortals, for they alter, now here and now there; man's life has

no fixed station but is mutable always.[1]

EURIPIDES – HIPPOLYTUS.

Vâng. Cái sự vụ làm ta rã rời là y hệt như rứa đó. Và bây giờ xét ra xét lại đã lôi cái sự vụ là ra như thế – thì giờ đây ta định sẽ tính sao? – Tính sao? – Chỉ còn một cách RẤT ĐAU LÒNG, NHƯNG CHỈ CÒN RIÊNG MỘT CÁCH ĐÓ MÀ THÔI. Cách gì? – *Swear by the plain of Earth, and Helios, father of my father, and name together all the gods... – That I will act or not act in what way? Speak!* Nói mau! – Ta chưa dám nói. – Tự bao chưa dám nói? – Tự bao giờ tính lại là đã ngót mấy mươi năm. – Nghĩa là? – Nghĩa là tự sau Thế Chiến I và trước Thế Chiến II. – Nghĩa là ? Phải. Nghĩa là từ ngày ra đời *Sein und Zeit*. Vâng. Khởi từ ngày đó. Từ đó mà đi. Từ đó mà về. Về là không bao giờ thấy lại. Không bao giờ thấy lại là không bao giờ tin tưởng lại được như ban sơ. Nghĩa rằng: hồn thơ ngây pha lê bị đập vỡ. Thế bây giờ còn một cách là nói vỡ cho ra. Ghì môi máu se lại khô da. Đứng lên bờ, nhắm mắt, nắm lấy toàn thể cái khối u buồn là Văn Học Triết Học tự mấy nghìn năm từ Aristote đến Kant đến Hegel đến Nietzsche, từ Goethe đến cái tồi tàn là lũ bọn Siêu Thực nhấp nháy nhấp nhô tòm lom lem lép như tôm tép là học đòi làm văn nghệ hôm nay. Chúng nó a dua, gồm toàn quân ngu xuẩn. Ban đầu ta tin tưởng nhưng nhìn lại. Than ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! – Ôi là cái gì? – Là không thể gọi trời hay gọi đất. – Thằng xuẩn ngốc nhất hôm nay? Nó tên là André Breton. Nó đã phản bội Camus! Camus chỉ có thể mím môi nói được nửa lời trong mười năm huyết lệ. Chỉ còn vài thằng em còn đáng mến mộ. VÀI ĐỨA ĐÓ ĐÃ TRÚT BỎ ÁO SIÊU-THỰC-THỰC-SIÊU LÀ CƠM THIU MUỐI TIÊU TƯƠNG ỚT! Ta rất

---

[1] *Có đợi chi các Ngài hiện-sinh-ngay-nay mới nói ra cái lẽ đó.*

đau lòng. Toàn một lũ ngốc. Kể ra tụi đó còn khá hơn thằng bé Bergson. Thằng này đã lom lem châm chọc Sư Tổ của nó. – Ôi Einstein hùng vĩ quân tử chi lắm thế? Sao không tát ngay nó *vài bạt tai??????????* [1] - *He does not know the gates of Hell are open and this day he sees his last – EURIPIDES* – Trở lại với vài đứa em quý mến kia cho chứ? – Vâng. Vài đứa em ta yêu tràn lan lệ là Aragon và Eluard và René Char[1]. Chúng ở đâu rồi. Mắt mờ ta nhìn không thấy rõ. Vì lệ lên mi. Vì tuổi già ta đã ngoại sáu mươi. Và than ôi! Vì lẽ: đã có mất ở cõi đời này

---

[1] *Sự vụ này đã nêu rõ trong* Giảng Luận về Tôn Thọ Tường – *Nên xem kỹ cuốn* Le Drame d'Albert Eintein – *Tác giả: Antonina Vallentin.*

Bergson thuộc cái hạng triết gia tài hoa nhưng cái tâm lý vẫn còn lếu láo của hạng hạ đẳng Jean Wahl. Về mặt tư tưởng, ngàn năm Bergson vẫn không thể hiểu nổi tâm thức của Einstein, con người hồn nhiên kỳ bí nhất của thế kỷ này. Cái linh hồn vĩ nhân của Einstein hiện ra trong từng nhịp bước, trong nửa tiếng cười, trong những lá thư, trong những trang văn viết về những người bạn mà ông quý chuộng trong thái độ luống cuống của ông não nùng trước những buổi hội xôi thịt của bọn thông thái đốn mạt Âu Châu Trưởng Giả, trong những cái "dăm mười phút diễn thuyết" nói vài câu, trong những lối pha trò hồn nhiên tươi vui u ẩn. Một nhà khoa học lớn khác là Louis de Broglie, trên mặt tư tưởng chỉ là học trò nhỏ không đáng kể. Riêng Einstein, Whitehead và Schweitzer là những vĩ nhân Âu Châu ngang tầm Gandhi Ấn Độ. Tôi nói nghe ra võ đoán, nhưng nếu bạn thử tìm suy tư với Heidegger một thời gian, dần dà sẽ nhận ra điều kia một cách rất sáng sủa. Xin nói thêm một lời: Ở địa hạt triết học, riêng Heidegger là nhà tư tưởng kỳ bí. Cũng vì lẽ đó nên Tư Tưởng Hiện Đại *phần đầu chưa chịu đề cập tới Ông. Chỉ đẩy Jaspers Marcel ra làm những kẻ dẫn lộ tạm tạm. Cũng làm ra vẻ như mọi người: bài bác Heidegger khi bàn tới Marcel – theo điệu thiên hạ. Nhưng khi Sartre xuất hiện, thì giọng Tư Tưởng Hiện Đại đổi khác. Xem lời cước chú trong Tư Tưởng Hiện Đại ở trang 373. Đó là lời DUY NHẤT CÓ Ý NGHĨA.*

[1] *Xem bài* ĐỂ Ý *ở sau.*

một vài đứa rồi trong mấy đứa than ôi. WEIL! ELUARD! CAMUS! Lẽ nào các em vội lìa trái đất đỏ đương đen? Các em đi? Liệu riêng ta còn đủ sức? Ta mất nhiều nghị lực từ bữa âm thầm Rừng Đức Quốc lệ nhìn ta khóc dưới mưa đi sâu vào ngàn rú vèo thổi xuống sông – Đường xa gánh nặng xế chiều. Kìa giông nọ bão đó chèo này nan.

Những oan khổ lưu ly những bóng ma vất vưởng những vong hồn kẻ nào tài hoa xưa chết buốt giá trong khói vu cáo trong lửa vu oan cùng tăm tối đứng lên đi về trong đêm khuya ở đầu giường ta khóc lóc – Ta rất đau lòng. Vì ta không thể nào chịu nổi những bè lũ môn đệ môn đồ môn vật của Môn Wahl bên Môn Sartre Môn Sorbonne Môn Ghế Trước Bàn Sau là Môn Mâm Xôi Thịt ì-ầm nhô nhít lời út ít ò e tò te lá rách, bỏ Lạc Con Đàng là Đàng Của Người Đi.

Phải quay đầu về hướng khác, bỏ con đàng phỉnh gạt lại sau lưng.- "*L'homme qui sait doit constamment se retirer de ce chemin, s'en arracher, et s'engager dans le LEGEIN et NOEIN de l'être du "étant" – et pas du tout ne doit l'habitude bien madrée à te diriger vers ce chemin, en sorte que tu te perdes à regarder bouche bée sans voir, et à entendre d'une oreille pleine de bruit, et à parler avec faconde, mais toi, décide de façon discrimante en recueillant ensemble et en présentant devant toi l'exposition du confit multiple, donnée par moi.*" – *PARMÉNIDE – MARTIN HEIDEGGER* – Nếu ngươi cứ nằng nặc không? Không nghe lời ta bảo? Ta bày? – Thì ta không nằm yên ngủ được trong linh hồn ta thiêu đốt bừng sôi máu hay me hay gì không nói được không thể nào nói được chỉ còn cách nói là lao đầu ra đường chạy như điên cho xe cộ cao giò cao cẳng nó lăn tròn cán giập hồn máu chảy để hòa cho U Hận không bao giờ được giải tỏa của những-con-người, những-con-kẻ con gì gì đã bị lịch sử lên án suốt ngàn năm mà họ là vô tội

hơn em và ta hơn tất cả em và ta hơn mọi người em và ta hơn mọi cái gì dưới vòm trời ta gọi là trong thiên hạ của em và ta của em và ta nghĩa là của mọi đứa sống đòi phen tồi tệ giữa bao nhiêu phũ phàng tự buổi còn là đứa bé thưa mẹ thưa cha thưa anh thưa chị cậu dì hay cậu mợ vẫn góp phần với dì dượng cậu cô để phá hồn con cho vườn cây rụng trái không cách gì con nắm trái con ăn con uống con ngồi im nhìn xó đen người nông dân khất nợ người trưởng giả ngồi vuốt râu người nông dân ngồi khóc than[1] bên thềm đất rách rưới thân và xác linh và hồn, tâm và da, máu và xương ngồi thềm đất suốt một buổi sáng đến trưa không được ngồi vào bàn ăn của người trưởng giả, không được nuốt một hột cơm thừa miếng canh thải người trưởng giả cho chó mèo, ăn bữa cơm ăn là người trưởng giả là thịt sườn quay chả lân chả phụng chả phụng hoàng chả phụng tía phụng xanh phụng hồng

---

ĐỂ Ý

* Elouard và Aragon, ban đầu khắng khít với Breton, nhưng càng về sau. Eluard và Aragon càng trút cái vỏ Siêu Thực Lòe Loẹt quá lố bịch, và trở về gần với Cổ Điển Lãng Mạn Tượng Trưng. Bởi vì Cổ Điển Lãng Mạn Tượng Trưng là nơi tụ hội của những Thiên Tài Lớn Cổ Kim. Tại sao vậy? – Than ôi! Tại lẽ giản dị là: Nguồn Thơ Thao Thiết SIÊU THỰC CHÂN CHÍNH, tự bao giờ đã tràn lan ở trong tác phẩm của Hoelderlin, Nerval, Racine, Shakespeare – và than ôi!!!!! – Ở tràn ngập nay trong tác phẩm những Thi Hào Hy Lạp cách chúng ta 30 thế kỷ hoặc 25 thế kỷ: HOMÈRE, SOPHOCLE, EURIPIDE. Bọn người Siêu Thực láu táu ở Pháp sau này khởi đầu la ó om sòm, mà thử hỏi: Breton có để lại một thi phẩm nào xứng đáng là con cái Nerval, Racine, Tố Du đâu? Riêng Aragon, Eluard – và René Char sau này – vì đã chịu thành thật suy tư, thành thật đối với CHÍNH MÌNH, nên đã để lại tác phẩm Bất Tử. Tôi không nói tới Saint John Perse, vì Perse có vẻ đồ sộ, nhưng tầm thường, đi dần vào

---

[1] *ĐOẠN NÀY VIẾT THEO ĐIỆU KỲ BÍ WILLIAM FAULKNER.*

chỗ rỗng. Chỉ tội một nỗi là tội cho con cho cái của ngày sau nghe tới Siêu Thực là ầm ầm vỗ tay học đòi cho vỡ lòng nghề nghiệp, tưởng bở là mình vớ được cái gì TÂN KỲ lắm. Không hề hay biết rằng những Breton không bao giờ đáng đi lau dép xách guốc cho Nerval, Racine, Heidegger, và không đáng rửa chân cho Thúy Kiều. Cái tủi nhục cho con cái là đó. Vì vậy nên chúng cần học Suy Tư trở lại. Học trở lại với ai? – Với Heidegger hay với triết học? Với triết học-học-học điên loạn ngu si hay với cái gì ở ngay trong tinh anh Tại Thể? Không biết. Thưa rằng khôôông biết. – Tại sao không biết? Tại vì cái Ngu Xuẩn Của Con-Người-Làm-Văn-Nghệ-Hôm-Nay Không Có Biển Rộng Sông Dài Sóng Trào Nào Rửa Sạch? – Tại sao không thể rửa sạch? Tại vì quá âm u? Tại sao quá âm u? – Tại vì cứ nằng nặc một hai LÀM VĂN NGHỆ mà suốt cả cõi đời không hiểu biết CÁI NGHỆ CỦA CÁI VĂN. Nó đòi hỏi gột rửa "nghệ" tám nghề bảy chữ ra sao? – Đó là điều cần suy tư trở lại.

* Ở Âu Châu trong hai thế kỷ này – không kể Racine quá đồ sộ ở thế kỷ 17 và Shakespeare ở thế kỷ 16 – có Hoelderlin (Đức-19), Charles Morgan (Anh-20), Albert Camus (Pháp-20) là ba nghệ sĩ kỳ ảo nhất. Do đâu mà có sự ấy? Do đâu mà họ xứng đáng là bạn hữu của Heidegger và của Simone Weil? – Chỉ do một lẽ: Họ tha thiết trở về tắm mãi ở Sơ Nguyên Hy Lạp là Nguồn Nước ngập tràn lục địa Tây Phương từ bao lâu? Mà bấy lâu con người mù quáng không trở về?

* Nói sao hết? Đại dương ngàn năm vỗ sóng. Mặt trời chiếu đỏ xuống đầu tóc vạn đại của mọi người. Tiếc sao! Người làm văn nghệ hôm nay không thấy trời bể gội bên mình. Họ chộp lấy cái hôm nay là này cái nọ mà bỏ mất cái hôm nay là nọ cái kia. Nghe hai tiếng HIỆN ĐẠI HÔM NAY TƯ SUY TƯ TƯỞNG, TƯƠƠƠNG TƯ là họ thích lắm. Sự thật là: bao nhiêu trang-tư-tưởng-hiện-đại đều đáng vất vào xó rác nếu ta cứ nhất mực chỉ thấy hiện tại mà không thấy tư tưởng, chỉ dòm tư tưởng mà không ngó nhìn TRAAANG. Ôi Trang ôi! Ôi Trang là chi vậy? Tờ mỏng xiêm hồng Trang biển biệt cuối trời Tây tuyết. Ta lắc đầu, gục mặt, nghe tóc trời đầy mộng xuống lao xao:

Chiêm bao gặp bác Nam Cao
Lên Chợ Lớn nhậu về đau vùi đầu
Hỏi han cho dạ buồn rầu
Ngoảnh nhìn chợt thấy xuân đầu cô Nguyên..

Nguyên là Nguyên Sơ Đầu Gió Núi Mưa Rừng. Hoặc hiểu Nguyên là cô

Nguyên cũng được. Cô Nguyên là gì? Là tên một người con gái ru? Tên một người thuyền quyên thục nữ ru? Vâng đúng là ru chăng tá. Tớ theo thầy từ đó vậy ồ em ạ, em ơi. Tương tư có nghĩa bời bời. Mà suy tưởng mãi là lời vô ngôn. Ca dao đó ngọn đó nguồn. Xin về suy tưởng với hồn Ca Dao. Xin làm Mục Tử Chăn Trâu. Làm học giả chỉ những màu dở dang. – Kìa em, con giế chạy quàng.

* Những câu thơ như:

Trăng lên trong lúc đang chiều
Gió về trong lúc ngọn triều mới lên.

đã mở hết linh hồn nhân gian trước trì ngự bao la của vạn vật trong mỗi giờ trong mỗi lúc tha thiết thương yêu. Trăng lên, triều lên, gió về là PHUSIS mở phơi trong LOGOS. Chỉ riêng người thi sĩ nọ xưa kia mới có những vần lục bát chứa tình thơ bát ngát như Nguyễn Du – Và:

Có chàng ngơ ngác tựa gà trống
E đến trăm năm.còn trẻ thơ.

Là hình ảnh gì dây dưa man dại thế? – Ai bảo rằng thơ vụng về? Ai nói rằng thơ cẩu thả? – Hay chính cái hồn mình cẩu-thả-học-giả lơ mơ? Con mắt tuổi thơ ngây bàng hoàng trước tình yêu man dại, cái lòng hiu hắt linh cảm gãy đổ ngày mai, đâu có phải cầm bút âm u mà toan tính luận giải. Tôi không thể nào hiểu được vì cớ gì mà một thanh niên thẳng thắn và sáng suốt mà lại không hiểu một chút đó. – Ai? – Uyên Thao. Một kẻ khác ác ý, tôi chả nói làm gì. Nhưng tại sao Uyên Thao lại còn chút câu nệ với thi văn mấy bận vô lý quá.

Từ ngày thôi viết ở Giáo Dục Phổ Thông *đến bây giờ vẫn không sao tôi nguôi câu chuyện đó. Và thêm một chuyện này:*

Tiếng người ấy tiếng cố hương
Giọng người ấy giọng tình thương đất nhà.

Còn về chuyện này? – Tôi không hiểu sao ông Tân Việt *cho in một tập* Nhận Xét *– có trích thơ kia – lại để cho ấn công thêm hai cái dấu phết (,) sau hai tiếng* "ấy ấy" *não nùng nọ*[1]*. Và còn nhiều lỗi khác – có đến trên 20 lỗi ở một tập 80 trang – quả thật là khó quan niệm. Và còn những câu* "đề từ" *hoặc* "chú thích" *ông Tân Việt tự ý thêm vô. – Tại sao đến bây giờ tôi mới nói điều đó ra trên TRANG SÁCH? Tại sao không nói sớm hơn? Đó là điều kỳ bí vậy. Nhìn đi, ngó lại, ông Tân Việt – Lê Văn Văng – là người đầu*

tiên – có lẽ cũng là người duy nhất – mà trong đời, tôi chịu mang ơn rất nặng. Và đó là nguyên cớ xui tôi phải đợi đến ngày nay mới nói rõ ràng – và nói rất nhiều về cái lỗi của người tri kỷ duy nhất kia. Và bây giờ ông mới hiểu tôi và chợt nhận thấy thêm nhiều nước đời oan uổng khác.

phụng đỏ người ngồi đất ngó lên biết rằng cái khoảng cách một bước kia trên một trái đất tròn cũng chon von xa vời như ngàn năm ly biệt vĩnh quyết cây cối vườn để lại vợ già con dại khóc o oe dưới gánh nợ đè trên đầu trên cổ nợ ngày càng to lớn thêm với tiền lời bạc lãi làm ngột cái trái tim những thân thể rách rưới mùa đông này mùa thu khác khôn thơ mộng thơ ngây mùa thu như những thằng thi sĩ tưởng. Người nông dân gục đầu trên thềm nhà người trưởng giả lạy bốn lạy ra đi lảo đảo nghĩ tới con cái ở nhà đợi mong cái chi, nghĩ tới con vợ ốm trùm chăn mong đợi cái chi, nghĩ tới cái gian nhà lều tranh đồi tranh heo hút mong đợi cái chi mà bây giờ tui đã về mà tui không thể mang về cái đó. Ôi con chó mực, con chó vàng nhà kia nó không võ vàng đen như mực tủi nhục như đầu tóc tui rụng tui rơi* - Ô ồ em còn nhớ không em ta không biết cái suy tư nó là cái gì, ta không biết cái *L'Être de la Mémoire* nó ra làm sao, ta không biết cái *be-wahren* cái *verwahren* nó ấm áp ra sao, ta không biết cái ngôn ngữ nào là ÊPISTÊMÊ LOGIQUÊ, ta không biết cái tiếng nói nào là cái LÉGÉIN TI KATA TINOS, ta không biết cái giọng dư-dục-vô-ngôn nào là cái nằm bên dưới cái ngôn ngữ nào mạnh âm ỷ là cái UPOKEIMENON, dưới cái rộn ràng Biện Chứng DIALÉGESTHAI, ta không biết cái điệu giải thích nào le lói bóng ma trơi mà làm ra vẻ tài giỏi suy tư của cái-người-bậc-trung-trở-xuống TRUNG NHÂN DĨ HẠ, nó khác cái điệu

* – *Đoạn này viết theo điệu văn rắn rỏi dị thường của FAULKNER nói lên cái não nùng u uất ác liệt nhất của thảm kịch.*

người-của-trở-lên là TRUNG NHÂN DĨ THƯỢNG nó khác là khác như thế nào, ta không biết, cái giữ gìn trong cái tấm lòng THÀNH của đức Khổng nó y hệt cái nghĩa cái KHÃI RÉ NOÔ – ÉN NÔ ÉKHÉIN của Hy Lạp hoặc GEDANC của Heidegger, là y hệt như thế nào cái mệnh lệnh GEHEISS, ta cũng không biết cái THANH KHÍ ỨNG CẦU của Cổ Độ Trung Hoa nó giống cái Trang-Phượng-Thành cỏ hoa Hy Lạp kết, là giống kết hợp như thế nào trong cái lời Parménide TO LÉGIEN TE NOEIN TE là ra cái cái cái làm sao, ta thật sự suốt đời là không biết, cái náo nức TI TO ON đi dần vào bế tắc trầm trệ APORIE nào và làm tàn phai đi cái ÉON ÉMMENAI là làm trầm trệ chui rào gà vịt như thế nào cho chết khô chết héo cái hồn phượng HỌC-TÂM-TRUYỀN-HÌNH-NHI-THƯỢNG RIÊNG TRAO GỬI CHO AI NGƯỜI DẶN NGỌC THỀ VÀNG LÀ ẤY AI NHAN HỒI, ẤY AI TĂNG ĐIỂM LÀ ẤY AI AI ẤY TRUNG-NHÂN-DĨ-THƯỢNG đã đành nửa chừng xuân thoắt với những NIETZSCHE HOELDERLIN KEATS SHELLEY là nửa chừng xuân thoắt đứt lìa máu xương ra khỏi thân thể giữa tơi bời vu cáo xuyên tạc lập lờ, khen-úp-mở, chưởi-vuốt-ve – vâng – cái nửa chừng xuân thoắt là cái XUÂN THOẮT LỖI KỲ MÁ HỒNG ĐẾN QUÁ NỬA THÌ CHƯA THÔI – nó chưa thôi ra làm sao, thì quả ta không biết, không thể nào ta biết được cái nghĩa ĐOẠN TRƯỜNG của TÂN THANH là cái DẶM KHUYA NGẤT TẠNH MÙ KHƠI nó đã xô dồn xuân xanh vào cõi khác cái cõi của ban đầu VẰNG VẶC NGUYỆT NGUYÊN TIÊU ÁNH ĐÊM MƠ MÀNG SAO XANH NÀO LÀ ÁNH *NUKTIPHAES* LÀ ÁNH CHIÊM BAO VÀNG RỠ CỦA XUÂN ĐẦU – nó xô dồn đi đâu, thì quả ta không biết, cái cỏ non xanh nó từ cõi nào là cõi ngoài xa lạ, đến tự ngoài là ALLOTRION PHOS để sớm tan về ngoài xa lạ, cõi là cái cõi nào thì quả thật ta chẳng thể nào

hay. Hay là hay mà là là chẳng biết? Có nghe có ngóng với hai tai, hai tai tràn bụi bặm náo động đầy đường. Nghe cái gì? Cái NHÂN NĂNG HOẰNG ĐẠO PHI ĐẠO HOẰNG NHÂN nó tương ứng với cái TI ESTIN – OTI ESTIN như thế nào? Hay hay là là hoặc là hay là biết? Không. Không thể nào ta biết là bởi vì ta đã lao xao hớt hãi níu đi ghì lại cái TI TO ON trong cái LỊCH SỬ HUYỄN NÁO HÔM NAY biểu trưng trong cái văn chương của văn là văn tạp chí, của chương là chương chí-tạp-chí-tôn-chí-sùng-chí-mộ đã bỏ lạc mất riêng cái gì là cái Định Mệnh của cái ÉON EMMÉNAI lấp loáng từ Vòm Trời Hy Lạp Xa Xưa bay vèo về giao thoa với cái DURCHSTRAHLUNG của Hôm Nay là Nước Đức – vâng, vâng, tất cả những cái đó ta đều không biết gì cả. Vì ta nằm giữa phố thị nhậu la-de trong khi những cái đó đi khắp cõi bờ tồn lưu để ghé bến Lịch Sử Tồn Sinh và chỉ mong có một điều: Là: – Lịch Sử Tồn Sinh Động Náo hãy sớm liệu mà tìm lối về với cái cái Định Mệnh Lạ Lùng của nó để chịu thay tên thay tuổi và dời đổi sao cho cái *Lịch Sử Tồn Sinh* biến mau làm *Tồn Lưu Sử Lịch*. Cái tiếng gọi thiết tha, cái Appel nào xưa cũ, cái GEHEISS nào là Mệnh Lệnh Thiêng Liêng, quả thật bây giờ là ta là ta không biết. Bởi vì cái người ngồi đó là cái người không chịu vì ta mà thử nhảy vào CÕI BIẾT với ta. Nhưng bây giờ ta buộc các ngươi phải biết. Phải cùng ta dấn bước mà đi. Đi đâu? Từ đâu? – Đi từ cái LEGEIN TE NOEIN T'EON EMMENAI đó ạ. Vì làm vậy là tôn trọng cái TIẾNG GỌI *Bất Viết Như Chi Hà...* hoặc Tiếng Than *Thiên Hà Ngôn Tai...* của Khổng. Tiếng Kêu hiu hắt về Trùng Khơi vọng từ Đầu Suối, cái Tiếng Vắng Lặng *Thề Non Nước* NON XA NHỮNG NGÓNG CÙNG TRÔNG *suối khô giòng lệ chờ mong tháng ngày* giao-

ba chan hòa với Tiếng GEDANC của Đức Hoelderlin là Nghĩa của *Tri Ân* của *Trung-Thành-Kỷ-Niệm* của Mémoire, Reconnaissance, Pensée Fidèle, và từ đó mà tìm trở lại cái mạch Vô Suy Tư trong lời Kant *"Jugements synthétiques"* trong lời Nietzsche *"Retour du Même, Retour Eternel"*. Muốn vậy phải học tập Suy Tư Chân Thành, Thành Thực Với Chính Mình vài phút giây chứ? Để từ đó chia sẻ ngọn ra hai ngành và kết lại làm MỘT mối TÓC VÀNG TƠ. *Ce que penser veut dire, nous ne pouvons le mettre en question que si nous respectons l'Appel lancé, c'est-à-dire le LEGEIN TE NOEIN T'EON EMENAI, et qu'en cela nous soyons par nos questions dans l'Attente de ce qui lance l'Appel, c'est-à-dire de L'ÉON EMMENAI de l'Être pré-sent, de l'étant pré-sent de la Duplicité de ce qu'un terme unique, le participe de tous les participes, le mot EON, nomme: l'étant pré-sent étant pré-sent. MARTIN HEIDEGGER – QU'APPELLE-T-ON PENSER.*

---

* - Bạn trẻ không-sáng-tác – không rõ những đòi hỏi của từng cảnh-huống-sáng-tác nó ra cái làm sao – mà cầm bút phê bình thi ca, thì trước tiên cần Học Tập Suy-Tư-Trở-Lại để tránh cái lỗi lố bịch cố hữu. Là: nói toàn chuyện trẻ con vớ vẩn vòi quà, toàn chuyện cũ rích mà cứ tưởng tân kỳ, tiến bộ, mới-mẻ-tự-do, và dại dột sát phạt mãi mãi những Sư Tổ của mình, tại vì lầm tưởng họ cũ kỹ lạc dòng, không hiểu những cái "mới". Có hay đâu rằng những kẻ kia đã từng rõ những cái "mới" nọ, từ cái thuở họ mới lên ba. Vô tình, các bạn trẻ tuổi đã liên kết với phường trưởng giả điên loạn – Cần cho bạn đó uống mấy hột ELLÉBORE??

Suy Tư là gì? Ta có đủ tư cách để giảng giải cho các người nghe? Đủ ít? Đủ nhiều? Đủ nhiều lắm? Đủ nhiều hơn mọi kẻ có mặt tại đây? Vì phải hay sai, phi hay thị, trắng hay đen, ta là kẻ đầu tiên chịu trách nhiệm. Vì ta là Chúa Của Nền Triết

---

Sự phản phúc điên loạn của Jean Wahl đã gây hoang phế điêu linh – Không làm sao ta chịu nổi.

Học Đức Bây Giờ. Các ngươi hãy ngoan ngoãn nghe theo lời ta chứ? Ta về đây với các ngươi, Ta mang Nguồn Suối Cũ, với bao nhiêu cái Sống cái Chết ở trong mình của MẤY ĐỜI LY BIỆT ĐAU ĐỚN THAY – Thì cớ chi lời ta nói về cái HIỆN TỒN TẠI THỂ giữa SEIN UND ZEIT – vâng cớ chi mà các ngươi còn nghi hoặc? Bao nhiêu cái sống cái chết há không đủ bảo đảm cho các Trường Sinh Ta Nói Bây Giờ? Một trăm loại rác bẩn chồng chất ở suốt bốn nẻo Suy-Tư Tư-Suy Tư-Là-Không-Tưởng Tưởng Là Chẳng Tóc Tơ. Vì vậy cho nên không làm sao ta biết nữa. Và vì không làm sao ta biết nữa nên chi từ đó ta biết được một điều. CHỈ MỘT ĐIỀU THÔI. – Một điều chi? – Một điều rằng: một điều là CÁI MỘT. Cái Một ra sao? Tròn trĩnh chứ? Màu sắc ngó ra như thế nào? – Thưa: ngó ra y như cái hình bóng mô tả ở trên trong cái câu chuyện kỷ niệm nào kể lể ra lúc nãy. – Câu chuyện gì? – Câu chuyện người Nông Dân và người Trưởng Giả. – Ồ! Nhưng câu chuyện đó lai rai quá, ta thấy hằng ngày. – Vâng. Và chính vì quá-quen-thấy-hằng-ngày nên rốt cuộc: thấy là là-là-chẳng-thấy. – Có chứ. Vẫn còn thấy lắm chứ – Nhưng không thèm ngó vì nó lai rai – Nó nằm ở đâu? – Ở đâu ở đó, Khắp chợ thì quê. Vâng. Vâng. Vâââng.

– * Ồ Sartre! Ta thương yêu chú mày như thương thằng em nhỏ. Ta đã đau thắt dạ thấy phường trưởng giả điên loạn nó cấu xé chú mày. Tư Tưởng Hiện Đại không ngần ngừ nêu rõ ra cái đó. Lúc cần thiết, ta đã không tiếc lời và tiếng mà đề cao chú mày. Ta cố tâm tự hạ mình xuống. Một cách hân hoan. Tại sao như vậy? Tại sao thế? Chú mày hiểu rõ lòng ta chưa? Nhưng nay thấy quá sờ sờ là rõ ràng chú mày dại dột cứ bám vào mà đập phá những công trình đồ sộ của bạn thân ta. Chú mày lại mù quáng kết bè với cái gã phản phúc Jean Wahl. Thế tất bây giờ không thể dung túng chú mày được nữa. Ôi Wahl! Không nhìn thấy trái đất âm u lắm hay sao mà mày còn nỡ gieo thêm bóng tối? – Vì Tố Như, vì Einstein, vì Euripide, vì Racine – ôi! Racine từng ngã gục bởi bàn tay bọn phản

phúc như mày! – Vì mọi người, ta phải cầm roi thẳng tay mà đánh. Ta rất đau lòng.

Khắp chợ thì quê và trở về là ở đâu??? – Ở lung tung nơi này, nơi nọ, nơi kia, nơi ấy, đầu thôn, cuối cổng, bên hiên hè, v.v... – Nhưng cuối cùng là rốt cuộc thì nó về *nằm gọn* ở đâu? Phải trả lời cho được: Nằm gọn ở đâu lúc cuối cùng là rốt cuộc là nằm gọn ở đâu khi trở về từ mọi chốn nẻo nơi quanh quất??? Cuối cùng??? Cái linh hồn trưởng giả sát hại cái lòng THÀNH CỦA RIÊNG MỘT NGƯỜI NÔNG DÂN MÒN GỐI LANG THANG???

– Mòn gối lang thang là gì? – Là mỏi chân chu du thiên hạ. – A! ta hiểu rồi. A! Ý ngươi muốn nói là nằm gọn ở giữa CÁI TINH THẦN TRƯỞNG GIẢ, BO-BO-LÀ-HƯƠNG-NGUYỆN, RU-RÚ-LÀ-TRUNG-NHÂN-DĨ-HẠ, MÀ CỨ ƯA ĐÈ CỔ MỌI KẺ MỌI NGƯỜI TRONG THIÊN HẠ HẠ THIÊN??? – Vâng. Vâââng. Quả là như vậy. Nhưng chưa hết. – Chưa hết? Nghĩa là còn? – Vâng. Chưa hết nghĩa là còn. – Còn gì? – Còn nguyên một câu hỏi lù lù là RIÊNG MỘT CÂU HỎI MÀ THÔI.- Hỏi gì? – Hỏi rằng: Cái tinh thần hương nguyện trưởng giả bo bo tàn hại cho điêu linh cái suối sơ đầu thuần phác, cái tinh thần gớm guốc đó đã dồn đức Khổng vào cái thế phải lùi chân, cái tinh thần ghê tởm đức Khổng bảo là quân nghịch tặc tự mấy ngàn năm cũ đó, ngày nay nó trở về nó nấp sau những danh từ hay ho đẹp đẽ tiến bộ văn minh văn hóa nào để gây hoang phế gớm guốc nhất bằng những chiến thuật đảo điên vu cáo rập rình, vâng cái tinh thần đó, hiện giờ đây, giữa lúc này, nó đương hoành hành một cách kinh khủng nhất là ở đâu? Là ở đây hay là ở đó? Là ở nơi ngoài lặng lẽ đi ăn cướp hay ở nơi người làm văn nghệ ăn mày đánh trộm và hò hét lập-trường-ở-khắp-cầu-cao-thấp-văn-nghệ-mới-cũ-bữa-trước-hôm-

nay??? – Ở đâu? Nêu câu hỏi lên là tự đáp rõ ra rồi rồi rồồồồi vậậậy.- Nhưng? Nhưng tại sao phải nêu lên và phải tìm lời đáp chi cho mệt mỏi thế. Mặc kệ hết. Có phải hơn không. – Nhưng còn oan hồn Nietzsche? Nhưng còn vong hồn Hoelderlin? Nhưng còn tâm sự Tố Như Tôn Thọ Tường? Nhưng còn oan hồn Chiêu Quân Kiều Đạm Đỗ Thập Nương? – Đỗ Thập Nương? Nằm sâu dưới đáy nước? – *No one with her knows her pain. But this is not the way this love of hers must end.* Nhưng còn DESDEMONA? Nhưng còn Thiên Thu em TESS? Nhưng còn Hoàng Hậu Phèdre? – *It will not pass away or nameless sink to silence, Phaedra's love for you.* Ôi Hoàng Hậu Ngàn Xưa em khổ lắm! Ta sẽ làm Thần Nữ mà ban cho Em cái vinh dự đồ sộ nhất ở suốt cõi TÔ-Ê-ZÊN-NÀY bao la điệp trùng mây nước: – Toàn khối thục nữ thuyền quyên trước khi lấy chồng du dương hôn phối sẽ cắt mái tóc hồng vàng đến phụng hiến ở điện đền vàng ngọc khói hương nghi ngút chỗ phượng thờ tha thiết tấm lòng EMM. – *And now on you, unhappy one, for all your pains, I shall bestow the greatest honours in this land of Troezen. For ummarried girls, before they wed, shall cut their hair to do you honour. You will have for ages long the harvest of their mourning tears.* – Kể từ đây đến suốt cõi thời gian bay biến, em sẽ hưởng cái hương đầu tơ tóc phủ của xanh ngần mật ngọt của những linh hồn lên lệ họ hây hây... Để đền bù lại bao nhiêu tả tơi tấm lòng em tự bao giờ chịu ngược đãi. – Nhưng... Nhưng còn còn ai nữa? Nói thế nào cho xiết kể? Còn kia. Còn kia gương mặt đó Heidegger Camus đêm ngày bị con em dại dột đem bôi bết bùn đen bùn xám lên trán? Để cho bây giờ và mai sau mãi mãi tiếng nói của Camus cứ suýt

---

Không cách gì ta chịu nổi cảnh hoang tàn hoang phế đó dưới trời xanh.

bị vùi chôn trong hoang phế và những con người dũng mãnh ngày mai về đây chưa kịp mở miệng đã bị chúng chặn ngay cổ họng lại rồi? Con người nào? – Con người đó. – Đó nào. – Đó đó đó là con người mà các ngươi ruồng bỏ, hoặc các ngươi rập rình đã làm gì đời họ từ bao là CON NGƯỜI THIÊN NHIÊN PHUSIS MỞ PHƠI THUẦN PHÁC. Con người đó, mày đã làm gì đời hắn. – *Qu'est-ce que vous faites de l'homme, non pas du cerveau, mais de l'homme que demain peut-être nous aurons perdu et qui depuis l'Origine était en route vers nous?*[1]

Ta tê dại biết sức mình không đủ
Ta nghiêng mày nhìn một giọt sương rơi
Ta biết rõ khắp vòm trời vũ trụ
Còn tràn lan những phản bội ngập trời
Ta đã chết tự đầu rừng cuối rú
Để đi về trong cõi chết Trường Ca
Nghe suốt cõi Đoạn Trường ngàn thuở cũ
Không đành lòng ngã gục giữa phồn hoa
Tồn Thể Tại? Là lập lờ chui rúc
Tại Thể Tồn? Tẩm nhuận trấm liên miên
Người không mở mắt nhìn con sóng đục
Người hòa hồn vào đục khuấy thêm đen
Người kết lũ kết bè về tụ họp
Người tuyên dương tuyên dượng với tuyên dì

---

[1] *Hãy đối chiếu đau xót của Heidegger với tâm sự Simone Weil: – La seule difficulté, c'est la méfiance douloureuse et malheureusement légitime des masses, qui regardent toute formule un peu élevée comme un piège dressé pour les duper.- L'ENRACINEMENT.*

Người ướn ngực trong bùn đen lặn ngụp
Suốt mấy năm người dội bụi dặm nghìn
Gây hoang phế mọi nẻo đường mọi lối
Bò quẩn quanh làm chấy rận hom hem
Ngàn thế kỷ gục đầu kêu trăn trối
Nuốt căm hờn ta không thể đứng lên
Người sát hại những mầm non mới chớm
Người nấp sau tiếng Văn Nghệ lập lờ tàn phạt mãi anh em
Nói đến đó lòng nhân gian máu rớm
Ta đập đầu tảng đá lạnh kêu tên.

Thằng nào cũng ngược xuôi lên xuống dựng trường dựng trại đòi mới đòi tân để cuối cùng lòi cái chân phản bội. Siêu Thực thằng Breton. Hiện sinh thằng Sartre. Triết học thằng Wahl. Đó là những thứ người không người, ngợm không ngợm, điên cuồng không điên cuồng, thác loạn chưa tới độ thác loạn. Gã Caligula ngàn xưa còn thừa sức đẩy cái hiện sinh siêu thực của chúng mày bây giờ vào bụi chuối cây ớt lòi rễ con chim không đậu cẳng con chim bỏ con chim đi. Đến khi Camus về dựng lại thật sự nguồn mới trào từ giữa đất trào lên, trào từ bốn chân tồn sinh trào lại, thì bốn bề vây bủa chúng vác gươm giáo đâm vào lưng con người duy nhất em ta. Chúng bảo: – Camus tấp tểnh sau Sartre. Chúng bảo: – Albert học đòi bước lối Jean Paul – Chúng bảo – Camus Albert là Voltaire 18, Cổ điển 17, cổ kính 13. Chúng ào ào ta

---

It may seen false to you, but Sartre in his heart of hearts must be more just to me.

PHAEDRA – EURIPIDES – MARTIN HEIDEGGER

nhìn ra toàn một lũ hương nguyện hạ đẳng trưởng giả học đòi níu danh từ la to ta Sáng Tạo ta Sáng Tạo chúng tràn lan vào nước Việt đổi họ đổi tên xuống lên bàn sau ghế trước trò chuyện i-uông lòi tói ra bốn phía. Cái gì cũng đòi Vượt. Vượt. Vượt cái gì? Cái cẳng gà hay cái chân vịt? Cái tiếng chít hay tiếng chiu? Của dê kêu hay ngỗng hú? Của chim chuyền bụi ớt hay tu hú mùa hè? Của bè hay của nhóm? Của họp hay của ho hen leng keng bạc tệ? Tại Tồn tại thể hay tại trò hề lếu láo cơm cháo lao xao riêng để lệ trào là lệ Heidegger Camus? Vượt cái gì là cái rứa răng ru? Cái Nguyễn hay Chu? Cái bàn chân gà dấu in trên mặt đất?

Cái mảnh đất dưới bàn chân mày đứng mày chưa biết nó ra sao. Sao mày đòi vượt đỉnh Hồng Sơn? Mày lôi một tí sim rớt cứt chim trên đó xuống để giẫm đủ hai chân ba ngón lên rồi hí hửng bảo nhau: Ta Vượt Hồng Sơn bách lý! Hồng Sơn bách lý là trăm dặm mày đã bước được dặm nào chưa? Ôi! Phũ Phàng!!! Hãy rúc vào bụi ớt mà hỏi lại con gà nó có mấy ngón chân ngón tay mà bươi rác sao giỏi thế. Chúng mày bươi rác giỏi bằng gà vịt hay chưa? Giỏi có thừa? Giỏi bằng đập lung tung những đàn em vô tội ở mọi nơi làm văn nghệ huấn luyện trong lò để mai sau đóng bàn ghế cao thấp trước sau mày bò lên chễm chệ? Chúng mày đóng cái trò hề chi lạ thế. Ta rất đau lòng. Bây giờ ta mỏi lắm. Mỏi chán chương ta gầm một tiếng cho vỡ toang cái tồn sinh ra làm ba bảy mảnh chúng mày bu vào mà bán nữa để kể lể ăn năn? Ta rất đau lòng. Không nơi nào ta bước đi mà khỏi thấy bóng chúng mày ngày đêm rập rình dòm ngó hai con mắt âm u dồn mũi nhọn về giữa thân ta.

Cái con người Trung Nhân Dĩ Hạ là cái con người gì ma

Ta sẽ gặp Nietzsche dưới suối vàng để nhìn nhau mà khóc.

quái thế? Ma phá tàn phá rụi phá lộn nhào tê cóng mọi lau cỏ lau cồn lau lá bởi cái con mắt dòm của nó lao xao Ti-To-On là ngoài mồm ngoài môi lấp lơ ngoài miệng??? là cái con mắt nhấp nhem nhấp nháy bên bờ bụi chuối rụng hồng xuân??? – *Voyez! Je vous montre le DERNIER HOMME. Qu'est-ce qu'amour? Qu'est-ce que création? Qu'est-ce que désir? Qu'est-ce qu'une étoile? Ainsi interroge le dernier homme – et il cligne de l'œil - La terre est alors devenue plus petite, et sur elle saute le dernier homme qui rapetisse tout. Son espèce est INDESTRUCTIBLE comme la PUCE; le dernier homme vit le plus longtemps. Nous avons inventé le bonheur, disent les derniers hommes – et ils clignent de l'oeil.*

FRÉDÉRIC NIETZSCHE MARTIN HEIDEGGER.

Kẻ trung nhân dĩ hạ bảo – vừa tụ họp tèm nhem buổi nói chuyện vừa soi mói dòm dòm tèm hem con mắt đục – bảo:

– Chúng ta đã sáng tạo. Sáááng Tạạạo hạnh phúc lớn cho văn nghệ hôm nay. Chúng ta nêu câu hỏi sáng tạo: – Tình yêu là gì? Tiền Chiến khác Hậu Tranh như thế nào? – Ta phải mở đường cho sáng tạo thế nào? Đập phá thế nào? Dục vọng là gì? Ngôi sao là gì? – Và kẻ tèm hem kia đã nhấp nháy dòm quanh đủ một con mắt dế. Từ đó về sau trái đất trở thành bé nhỏ ti hí theo con mắt hí ti. Và trên trái đất tí hi tí hon kia tha hồ con người kia nó nhảy tưng bừng tung tóe toét tung toe. Cái loại người kia là cái thứ người chi thế mà dòng giống của nó không cách gì diệt vong vì nó quẩn nó quanh y như là chấy rận vậy cứ đêm đêm bò từ xó tối kẽ hẹp giường chiếu ra mà châm chọc cái con Người Nguyên Sơ Về Đây Từ Nguồn Cội. Nó sống hoài sống mãi, sống rất lâu năm, để năm năm tháng tháng rập rình cắn đốt những TRUNG NHÂN DỊ THƯỜNG – *Thái sơn kỳ đồi hồ? – Lương mộc kỳ hoại hồ? – Triết nhân kỳ nuy hồ?*

– KHỔNG TỬ : – Có lẽ nào như vậy được ru? Triết nhân lâm nguy trong vòng ma nghiệt ru? Thái Sơn vòi vọi chịu sụp nhào ru? Ô? Thưa đức Khổng: Con Cháu của đức Khổng ngày mai ở bốn chân trời sẽ trả lời cho đức Khổng về cái CÂU HỎI THÊ THIẾT DỊ THƯỜNG KIA. Những con cháu tài tình, những con cháu xứng đáng sẽ mang đủ màu da sắc tộc về để nghe da nát tóc rơi và sẽ vọng âm thanh mà ứng đáp. Ứng Đáp Âm Thầm giữa bao nhiêu vòng vây của Hương Nguyện chồng chất mọi thứ ghê tởm xung quanh để con người đau đến cùng độ mà không-còn-biết-mình-đau vì đã lọt rơi ra ngoài vòng của TỒN LƯU ĐOẠN TRƯỜNG CUNG BẬC CỮ – *NOUS SOMMES HORS DOULEUR* – Hoelderlin – Học giả hương nguyện giảng-luận-bình-trình-bày-thiên-thu-bê-bối-đứng-đắn-lè-tè-lai-rai là cái chi như vậy? Đầu tơ sợi chỉ liên hệ ở đâu? Ở dụng công cố ý hay chỉ là ngu dại vô tình suông của võ đoán khạo khờ mà thôi ru. Có lẽ nào chăng rằng có thể chỉ? Chỉ duy là – Là sao? – Là chỉ có rứa là răng ri rứa rứa ri răng? - Rằng: *Serait-il possible, d'après tout ce que nous avons dit, que cette présentation qui cligne de l'oeil ne tienne pas elle-même intrinsèquement à une simple négligence du côté de*

Des soldats qui l'avaient vu entrer, mirent les esclaves à la torture pour les forcer à livrer leur maître. Les esclaves souffrirent tout sans plier. Mais le maître, de sa cachette, voyait la torture. Il ne put en supporter le spectacle, vint se livrer aux soldats et..

L'ENRACINEMENT – SIMONE WEIL

TRẦN GIAN LẠNH – TA KHÔNG THỂ NHÌN SUỐI NGỌC **BỊ MỜ HOEN VẨN ĐỤC BỞI THẰNG WAHL KIA**

Để ý: Lời dịch phải đổi giọng để nói đủ đầy cái tiếng nọ điêu linh. Bạn trẻ ắt dễ lĩnh hội những lời sầu khổ vô hạn của Heidegger qua cái điệu hỏi lờ lững cay đắng.

l'homme? Serait-il possible que dans cette présentation règne UN RAPPORT PARTICULIER à ce qui est, qui passe par-dessus la tête de l'homme? Serait-il possible que ce rapport que...?? – Cái lối gì rờ rẫm? Cái ma loạn quỷ cuồng náo xúi giục cho kết tùm cấu tụm cái dây chỉ là cái sợi chỉ – không phải Sợi Chỉ ARIANE – mà sợi chỉ thắt họng của LIÊN CAN gây bao nhiêu NGỘT THỞ cho kẻ TÀI TÌNH?????? Cho tàn phế tàn rụi tàn rơi tàn đổ tàn xiêu tàn là TÀN RỤI ĐUỔI XÔ TÀN PHÁ TÀN RÃ TRÊN TRO TÀN BUỒN BÃ TẺ LẠNH TÀN PHAI TRÀN LAN TRÊN TRÁI ĐỊA CẦU ĐIÊU LINH TUỔI TÊN LÀ TRÁI ĐẤT TỒN LƯU LÀ MẤT SẠCH MỘNG ĐIÊU TÀN?????? –

Serait-il possible que cette présentation pourchasse dans le fond ce qu'elle se donne pour le RABAISSER et le DÉCOMPOSER??? – Quelle est la façon de penser qui présente tout de telle sorte qu'elle ne fait au fond que tout POURCHASSER?????? – Quel est l'esprit de cette présentation? Quelle sorte de pensée est-ce que celle dont la réflexion poursuit toute chose de telle façon????? – MARTIN HEIDEGGER – QU'APPELLE-T-ON PENSER?

Cái Tư Tưởng của trình bày kia là tư tưởng gì mà cứ Suy Tư theo lối đeo-đuổi-để-đuổi-xô-đánh-đấm-hoài-hoài theo lối đó? Ta rất đau lòng. Ta không thể làm im. Ta phải đứng lên. Đức Khổng đã *"dư dục vô ngôn"*. Tố Như Tử cuối cùng đành đã *"vô ngôn độc đối"* thì ta phải đứng lên để tiếp vọng cái nguyền rủa của lời ban đầu gầm to CHÉM CHA CÁI SỐ. Ta đã đứng lên với cuồng phong vũ bão. Đứng lên trước cuộc Thế Chiến từ lâu. Và ta đã. – Đã sao? – Đã thân tàn ma dại – Tại sao? – Hà tất phải nói? Tại ai? Tại ai? – Và bây giờ ta mỏi. Ta già. Ta đã hơn sáu mươi tuổi đầu tóc phơ bạc trắng. Không bạc trắng đẹp tươi như tuổi già đầu phơ râu phơ Đạo Sĩ Trung Hoa Ngày

Trước. Mà bạc tơi tả như hình hài thân thể tả tơi – Tại ai? Bây giờ ta mỏi. Tại ai? Bây giờ ta khô. Tại ai mà Tại Thể Chăn Bò[1] Làm Mục Tử đến bây giờ đành mỏi. Lưu Thể nơi đâu? Thiên Thu vòi või? Có đi về với Hoạt Thể Dasein? Suốt binh đao hai bận lửa dạn dày. Còn kiên nhẫn đợi Logos về Nói. Mở miệng mở môi chớm cười em hỏi. Mộng suốt bờ chợt cõi rộng Bao-Chiêm. Mộng suốt thân lá cỏ mọc xanh miền. Vùng Thủy Thảo triền miên trên biển sóng. Gió bát ngát thổi bạy là tiếng vọng. Về động xa Thần Nữ nhớ Uy Ly. Nhìn Phusis nhung nhớ mãi những gì. Trời sáu cõi về bì so sâu thẳm. Đó mắt mi xanh, đó mày cong thắm. Ồ, mở Trang là Đỏ Phượng Vô Ngần. Càn Khôn thưa thốt điệu, đó lần khân. Lồ gố[1] bảo: Cọ gần nhau nhanh nhé. Và từ đó môi hồng răng hở hé. Mở hường bay là hơi thở chiêm bao. Không còn hay, hay biết nửa nơi nào. Dê hay dán chui rào ra ruộng rộng. Tất cả tại ai? Tại làn xanh

---

[1] *Tại sao lại Chăn Bò? Vì có biết chăn bò mới biết lối bảo tồn Lưu Thể – Có sao lạ vậy? Bởi vì Hữu Thể cũng thơ ngây như bò. Bò vẫn có hai màu lông – bò vàng và bò đen – thì Hữu Thể cũng vậy. – Cũng vậy là sao? – Là ... là là sao? Xin nghe Heidegger bảo: – "La pensée n'est pensée que lorsqu'elle pense fidèlement l'ÉON: Cela qui par ce terme est* nommé, *au sens propre du mot, c'est-à-dire hors parole. C'est la* Duplicité *de l'étant et de l'ÊTRE" – QU'APPELLE-T-ON PENSER? – nhưng thử hỏi: do đâu mà có cái Nhị Bội Tính kia, cái tính chất hàm hỗn nọ của hiện hữu và Tồn Thể Vĩnh Lưu? Ấy bởi vì tại Đạm Tiên – Tại như sao? – Đạm Tiên, linh hồn Lãng Đãng của Tinh Anh đã đi về gieo sương vào hiện hữu. – Gieo sương để làm gì? – Để che mờ cái Hồn Nhiên Thuần Phác Thơ Ngây – Che mờ như vậy cốt để làm gì? Để bảo vệ Tiếng Gọi Về Xa Vắng Là Trở Lại Bên Nguồn. – Tại sao phải bảo vệ theo lối đó? – Để con mắt thao láo rập rình khỏi dòm vào mà tội nghiệp cho Tồn Lưu. – Con mắt thao láo của ai??? – Khổng Tử đáp: – Của kẻ TRUNG NHÂN DĨ HẠ Vậậậy!!!!!*

[1] *Lồ gố tức Logos – Hoặc hiểu lộn ra là Suối Lồ Ồ thì vẫn đủ ý nghĩa.*

mỏng. Làn xanh xiêm là mỏng thế sao em? Biết làm sao cho mảnh nọ dày thêm? Vì không biết nên không làm sao nói. Cổ khản mòn hao. Bây giờ ta mỏi. Ngày mai xa đời. Ta còn ở lại bao lâu với các em. Các em không nhìn rõ mặt thằng anh duy nhất còn sống sót sau mấy ngàn thế kỷ âm u? Thằng anh duy nhất còn hiện diện sau những xa lìa oan uổng Camus, Weil, Exupéry, Hemingway, Monroe? Tại sao không nhìn nhau rõ hơn chút? Tại sao còn quay mặt? Quay lưng? Ta chết đi, ai còn về đứng lại. Các con nhìn gương mặt nó, các con nhìn có nhận rõ nó, hơn nhận diện ta không. Nó sẽ nói gì với các em? Nó có nhắc đến Nietzsche? Nhắc đến ta? Nhắc đến nước Đức đau thương? Đến Hy Lạp Bình Minh xa vắng? Nhắc đến hồn xưa cũ Á Đông nào? Ta không rõ? Ai sẽ là người đứng dũng mãnh giữa cuồng loạn ngày mai – cuồng loạn không chấm dứt sớm đâu – đứng u sầu mà không nao núng để tiếp lời ta nói câu chuyện cũ những đô thành vất vưởng những oan hồn không nguôi hận lúc ra đi? Ta gục đầu kêu gọi Thượng Đế! Ô bên mình ta còn có một Horatiô như Horatio ngồi bên Hamlet? còn có một Emilia bên cạnh DESDÉMONE lúc lâm chung của người mệnh bạc? Để kêu gào tiếng cuối cùng của SỰ THẬT cho hả lòng tủi nhục đời kẻ xấu số giữa điên cuồng những khuôn-mặt-xa-lạ ta thương yêu mà đành chịu phụ?

O murderous coxcomb! what should such a fool
Do with so good a wife.

OTHELLO

O God! Horatio, what a wounded name,
Things standing thus unknown, shall live behind me
If thou didst ever hold me in thy heart,
Absent thee from felicity awhile,

And in this harsch world draw thy breath in pain,
To tell my story.

HAMLET – SHAKESPEARE

Vâng. Em gắng ở lại giữa đời hoang tàn, ở thêm chút thời gian nữa. Khoan vội về vĩnh phúc của vạn đại nguôi quên[1]. Để nói tiếng cuối cùng cho đỡ tủi kẻ ra đi. Vâng. Ra đi. Ra đi là nghĩa làm sao, các em biết chứ? Ra đi là vĩnh biệt. Ra đi của nhất phiến tài tình là... Là Chiêu Quân chết ở xứ Hồ, là Thúy Kiều gieo mình xuống. Là Đỗ Thập Nương... Là Đỗ Thập Nương? Vâng. Riêng Đỗ Thập Nương và riêng Desdemona. Và riêng Tess of the d'Urbervilles là hình ảnh điêu linh nhất ta gợi về. Tại sao? Vì riêng họ là những má hồng bạc mệnh nhất. Hơn ta? Hơn ai nữa? – Hơn cả Thúy Kiều, em ạ. Tại sao? Vì họ đã đi không mang chút kỷ niệm. Không mây Liêu Dương, hiên Lãm Thúy, không đoái trông muôn dặm Tử Phần. Không kẻ hôm mai tựa cửa nhìn theo.

Bây giờ ta mỏi. Cổ mòn hao không còn hơi để nói. Bây giờ ta mỏi. Mỏi mệt vô cùng vô hạn như hàng phượng đỏ ở Phượng Thành Hy Lạp mùa hạ ve kêu. Vang từ trùng điệp núi ngàn thâm u xứ Trézène vọng xuống. Hoàng Hậu Weil, Quân Vương Camus đi rồi. Nàng Hélène mất hút. Patrocle không còn. Tình bạn chết, ta kêu gào như hùm-rống-Achille. Các em còn đủ can đảm đứng lên dàn lại binh đoàn, mở lại chiến dịch, tiếp tục dũng mãnh đấu tranh ở khắp các mặt trận của Biển Dâu để rửa hờn cho kẻ mệnh bạc? Bây giờ ta mỏi. Ngày mai xa đời. Bây giờ ta mỏi mệt. Mệt chán chường. Ta ngồi bó gối lặng lẽ nhìn, đợi dịp phiêu bồng lượt nữa sẽ vọng lần thứ hai cái tiếng

---

[1] *Cõi chết.*

vừa lan tràn mặt đất là tiếng nọ của Einstein [1] – "TÔI LÀM IM ĐỂ THU TÀN LỰC VÀ QUYẾT SẼ GẦM TIẾNG CUỐI CÙNG NỨC NỞ TRƯỚC NGÀY CÙNG TRÁI ĐẤT VĨNH QUYẾT, ÔI EM." - *Que le plus fidèle soit le plus hardi! Qu'il comprenne que la fidélité pour être totale, ne va jamais sans hardiesse.* – Kẻ trung thành nhất phải dám táo bạo liều lĩnh nhất. Phải hiểu rằng lòng trung thành muốn trọn vẹn bao giờ cũng đi song đôi với táo bạo gan liền!!! – Điều cần là trước tiên gắng san bằng gai góc lau lách u sầu mà hai thằng trưởng giả ở Paris khởi-sự-khởi-đầu đã gieo rắc tràn lan lên con đường ta bước. Hình ảnh gớm guốc nhất của Tử Thần rập rình vây hãm ăn mòn ăn hại da máu kẻ tài hoa:

Notre vie notre vie disais-tu si contente de vivre
Et de donner la vie à ce que nous aimons
Mais la mort a rompu l'équilibre du temps
La mort qui vient la mort qui va la mort vécue
La mort visible boit et mange à mes dépens.
PAUL ÉLUARD

Cuối chân trời, cuối góc bể, cuối chân đất chân mây, chân hàng cây bụi cỏ, chân xóm quạnh làng se cuối phương ngàn thung lũng thấp mây chiều ráng đỏ ở bên đèo – Đèo Le hay Dốc Dựng? Có đứa em nào sẵn sàng giúp ta một chút nhỏ bàn tay? Ta chờ. Ta chết. Giữa tràn đầy sa mạc loài người giẫy chết sao đang. Ta rất đau lòng. Đứa em nào còn đủ tuổi xuân để lên đường? để vì ta mà bước tới? Bước vội vàng cho ta kịp nhìn lại Bình Minh Mới ta võ vàng đợi là đã đến lúc khởi sơ? *"Gió đưa con buồn ngủ lên bờ"*[1] – Vâng. Rồi nhắm mắt đi, ta ôm chút

---

[1] *Xem* Le Drame d'Albert Einstein – *Tác giả:* Antonina Vallentin.

[1] *Anh Năm Cao, anh Năm Của, Bác Năm Lửa và anh Năm Mây Đầy – ấn công – bảo rằng cái câu ca dao nọ để vào đây là không sành điệu.*

hân hoan chào đời môi thơ ngây như môi vàng con gái. Ta làm hươu thơ dại giữa chân trời Bình Minh Rộng Sương Gieo. Đứa em đó ở đâu? Hãy vội lên lời vội vã nhé! En chớ ngại ngần, vì ta nguyện sẽ đêm ngày cầu nguyện suốt thời gian xa vắng cho em. Ta sẽ thân hành đi tìm nhau trong mưa đêm ướt át. Sẽ trao cây gậy cuối cùng là thanh trường kiếm cũ của ai.

Một lời đã biết đến ta
Muôn chung ngàn tứ cũng là có nhau
Xuân xanh tơ tóc phủ đầu
Thời Gian Bất Diệt nguyện cầu cho em.

Em hãy đứng lên. Đứng ngay. Đừng ngại. Ta đủ kinh nghiệm đời góp kết lại trong ngọn kiếm dài kia. Bằng giá đắt thế nào cũng xin em bước tới. Tan tành máu da tơi tả em còn một linh hồn cao cả cầu nguyện cho em. Đứng bên em suốt cõi mơ hồ biển dâu phơi trải.

Tấm thân biết gửi tử sinh chốn nào?

Hỏi: – Sao bảo điệu không sành? Đáp rằng: Sành mà không sỏi. Hỏi: – Không sỏi như sao? – Rằng: Câu hát kia là của một người chèo ghe đêm khuya dưới sông thốt ra gửi vọng lên thôn xóm ấm áp vườn cây trên bờ miền đất ngọt. Cớ sao anh là người nằm dài trên đất ngọt mà còn hát vọng về ai? – Xin thưa: Nằm trên đất mà cũng thấy trôi dài. Và nằm vùi là lai rai trôi nổi. Chi xiết kể nước đời là bê bối. Nói làm sao cho hết. Đất là đi. Là vòng quanh xuôi ngược tháng bên ngày. Đâu có đứng vì thời gian chẳng đứng. Đứng lại là đi, đi là chập chững. Nổi theo dòng là đắm sóng cuồng trôi. Chính ngồi đây mà đã đó trôi rồi. Thì vọng gửi ấy sành hay sai điệu. Có chi mô mà chú cô không hiểu. Có chi mô là có tự bao giờ? – Gió đưa con buồn ngủ lên bờ. Nhà ai có rộng cho tui nằm nhờ sành sỏi điệu một đêm? – Bây giờ rốt cuộc nhìn xem: Điệu sành ra quấn thân mềm nằm co... Gió đưa con buồn ngủ... Vâng! Vâââng! À la fin j'ai trouvé cette paille òu dormir – ARAGON – LA DIANE FRANÇAISE – MARILYN MONROE.

Chốn nào? – Vì em, từ lâu ta đã dựng một xứ sở đầy Vong Hồn Mục Tử Trong Phong Nhụy Chăn Hoa.

– Dấn mình vào áng can qua
Vào sanh ra tử họa là thấy nhau
– Dẫu rằng vật đổi sao rời
*Tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh**

Lời đó là tiếng ai? Tiếng của ai thế em? Ta thốt ra và chợt nhận thấy không phải của mình? Ồ thế sao? Ồ thế sao? Ồ thế sao? Ồ thế sao? Ồ thế sao? Sao? Sao? Sao? Sao? Không làm sao còn nói sao được nữa. Thì ra cả sương trời Hy Lạp đã bay về phía ấy bao giờ để người ấy thu góp đủ thế sao? Mơ màng mênh mông hơn cả Homère Euripide Parménide Héraclite Sophocle Eschyle. Thì than ôi! Chuyện gì mà em ngại? Chuyện gì ta phải sầu đau suốt kiếp để bây giờ mòn mỏi lại chợt nắm tay nhau?

Hỏa bài tiền lộ ruổi mau
Nam Đình nghe động trống chầu đại doanh
Kéo cờ lũy phát súng thành
Om thòm trống trận rập rình nhạc quân
Tiệc bày thưởng tướng khao binh
Dang tay về chốn tự tình trướng mai
Con non còn nước còn dài
Nhìn nhau ngó mặt đó HẦY-ĐÊ-GHAI

** Có bạn trách: – Cớ sao bàn chuyện Triết học, thình lình lại đột ngột bốc đồng bỗng dưng thoắt nhiên mà đưa anh Năm Cao, Năm Của, Bác Năm Lửa vào giữa trang văn – Thưa rằng: Bởi tại vì bàn đây là bàn triết học. Mà triết học hiện đại là triết-học-quay-lại-về-nguồn. Mà nguồn của tư suy là nằm nga nguy cao viễn giữa hiện hoạt. Đi từ hiện hoạt thì mới đủ sức đuổi tồn thể viễn lưu đến cuối trời xa mây xanh dựng bóng dáng... Nếu cứ còn giữ định kiến hẹp hòi cũ thì tất cả là phụ linh hồn tồn lưu vĩnh thể kể là baaao!*

Rõ ràng lạ vẻ cân đai
Đó hàm én đó mày ngài anh linh
Thêm nến giá nối hương bình
Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan
Nguồn xưa lai láng khôn hàn
Dưới đèn tỏ rạng vẫn bàng hoàng mơ
Những từ sen ngó đào tơ
Ba mươi thế kỷ bây giờ là đây.

HOMÈRE MARILYN MONROE
BÙI GIÁNG NGUYỄN DU

Ngàn năm kim cổ triết gia thi hào và nông dân vẫn nói Một Tiếng Nói. Ta không nghe lời là bởi tại không lắng đấy thôi. Ta nói rất nhiều mà cũng như không nói ra được một tiếng. Ta lì sì theo điệu Thúy Vân. Thì còn chi là gió hiu hiu thổi? Một và bông lau? Trâm ở mái đầu lấy đâu mà giắt? Lấy đâu mà sẵn rút để sẵn vạch da cây? *Dès lors, tout fait ombre.* Còn chi mà vịnh bốn câu ba vần nữa. Còn chi mà ăn hay hói? Hạ tứ ném châu gieo vàng cũng bằng thừa. Không bàn tay hứng lấy. Con Vân lì sì. Thằng Quan ngớ ngẩn. Ông Sartre biện luận bi bô. Ông Wahl vạch sâu tìm lá, sỗ sàng vén tóc bắt tay. Mà tư tưởng nguy nga của vĩ nhân thì suy tưởng suy tư không khái niệm. *"La grande pensée des penseurs grecs, Aristote inclus, pense sans concept".* Níu khái niệm, bỏ suy tư, loay hoay hệ thống bỏ thực chất, nghe tiếng bỏ lời. Còn chi là ngôn ngữ âm thầm muôn năm ngậm ngùi của gió nội? *Nous prenons le langage au niveau de ce qui est parlé, et non dans l'Imparlé du Parlé où résonne la voix muette de ce qui est dit.* Ta nghe ngôn ngữ ở mực độ rạc rời của vật đồ miệng nói, răng nhe. Ta không nhận ra cái tiếng không lời của môi hồng nhan

---

TA CHẾT ĐI CHO DA MÁU TAN LÌA HÒA XAO XUYẾN VỚI LINH HỒN CỦA NIETZSCHE.

nó nói *"Ai cho kén chọn vàng thau tự mình"*. Câu nói ấy từ đó chỉ một mình Từ Hải được quyền nghe tiếng và lời? của em Thúy? Em bằng lòng em trao chứ? Em một lần xin trao lại cái mảnh can tràng em chưa gửi cho ai...

Ôi ngọn gió từ vô định lại
Ôi mịt mờ tê dại da xương
Thoắt đưa hồn vụt lên đường
Đuổi theo bước phấn mùi hương không về
Thân vùi ngập tê mê vào giữa
Cụm hồng vàng lệ ứa chia ly
Đêm xanh sống mộng diệu kỳ
Hồi sinh xứ cũ xô về lụa nhung
Thời gian tĩnh mịch không cùng
Quên ngày nào động một vùng hoa phơi
Ce vent de nulle part cette perte des sens
M'entraînent sur les pas d'un parfum sans retour
J'enfonce dans le coeur de ce bouquet d'absence
Je nais à cette nuit d'une étrange naissance
Dans le pays défunt qui m'ouvre son velours
Où rien ne semble plus se souvenir du jour.

ARAGON – LA DIANE FRANÇAISE

O Heavenly breath of fragrance! Even in my pains I feel your presence, and my body grows more light – EURIPIDES.

Ồ lồng lộng ngát hoa đơm
Tà xiêm Tiên Nữ xoa hờn nhân gian
Sầu đau thân thể muôn vàn
Chợt hồn phơi phới bóng vờn lướt qua

ROBESPIERRE! – HẬN ĐỜI SAINT JUST! – HỜN CAMUS VỚI SẦU TỦI HEMINGWAY!

Trang hồng xuân mở phơi hoa
Lệ hồng nức nở lên òa yêu thương
Nửa đời cay đắng trăm đường
Vì em ta hẹn đoạn trường nguôi quên
Sorrows you have, I know. Yet it is best to bear
As light as we can the certain pains of life.
HELEN – EURIPIDES

Những từ ly biệt đêm đen
Mù khơi ngất tạnh triều mênh mông dòng
Lỡ làng nước đục bụi trong
Phải mình mình chịu đau lòng cho cam.
On me, many things have come at once
First, I have lost my name, though I have done no wrong.
Anh it is worse than suffering what one deserves
If one must suffer for the things one never did...
.....
Will you desert me, and take home your unreal wife?

Lẽ nào chàng bỏ em, mà đưa người vợ giả ảo về nhà? Đó là tất cả bi kịch giai nhân. Từ đó về sau mây bay trên trời không còn đúng nhịp mây bay. Những thằng con trai chúng mình, những bọn đàn ông chúng ta, vẫn thường nhầm lẫn lớn lao như vậy. Bỏ con vợ thật, đi o bế con vợ giả. Níu lấy những tà áo vu vơ để o bồng không nhìn cái tấm xiêm son sắt phủ cái điện đài sâu kín âm ỷ chờ mong. Nhìn ông Heidegger mà mắt quáng đèn lòa nên lầm ra ông Sartre. Ngó ông Sartre mà cứ

HỒN CỎ HOA VỀ PHẢNG PHẤT SAU HÈ? – HAY TRƯỚC NGÕ? – CÓ DÈ ĐÂU SỰ ĐÓ!

tưởng là hình hài mình mẩy thể phách tinh anh của Heidegger?

Phải là nắng quáng đèn lòa
Rõ ràng ngồi đó chẳng là Hết-đe-ghe?
Ngửa ngang bảy chữ tám nghề
Ngàn năm sóng ngược còn đè suối sa
– Con ơi nhớ lấy lời cha
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.
PHỐI HỢP NGUYỄN DU và CA DAO

– IT MAY SEEM FALSE TO YOU, BUT SARTRE IN HIS HEART OF HEARTS MUST BE MORE JUST TO ME – VÂNG – ĐIỀU ĐÓ RẤT CÓ NHƯ DƯỜNG SAI LỆCH HƯ NGỤY ĐỐI VỚI BẠN – NHƯNG CHÍNH TRONG THÂM TÂM CỦA SARTRE, ẮT SARTRE PHẢI CÔNG BÌNH HƠN MÀ NHÌN NHẬN QUẢ THẬT LÀ NHƯ VẬY ĐÓ, ĐÓÓÓ – VỚI TAAAA.

ĐỂ Ý:

Về những ngôn từ cốt yếu của Heidegger, sẽ xin giải thích kỹ trong Phần PHỤ LỤC của cuốn sách. Cũng mong sẽ kiếm ra những con-chữ Hy Lạp lắp vào để bạn nhìn chúng tỏ mắt tỏ mày tỏ nét yểu điệu hơn.

Dừng lại đây tạm biệt Heidegger là vừa phải. Nhưng nên nhớ rằng: Ở suốt những trang tiếp, mặc dù Heidegger vô hình nhưng vẫn hiện diện để tóm thâu mọi lời mông lung về một cõi lung mông – đúng như lòng Tồn Lưu đòi hỏi. Và mây trên trời từ đó sẽ đúng là – mây của của trên trời.

MARTIN HEIDEGGER

TA BÓP CHẾT HỒN TA TRONG LÁ CỎ – SUỐT THỜI GIAN – HÃY CHỨNG GIÁM CHO TA

WILLIAM FAULKNER VÀ THE SOUND AND THE FURY

Faulkner là một thiên tài kỳ dị nhất của Mỹ Châu. Ông được hoàn cầu liệt vào hàng ngũ những "vũ tướng của thế giới huyền ảo âm u" nằm và đứng bên những thiên tài Edgar Poe, Melville, Hawthorne... Thế có nghĩa là ông đã cùng với họ cho hoàn cầu thấy rằng cái dải Tân thế giới kia mang chứa nhiều thứ hoang đường khủng khiếp khác hẳn điều ta tưởng. Không phải riêng Cựu thế giới mới sản xuất được những thiên tài tăm tối, u uất, heo hút của nước độc, rừng thiêng. Cựu thế giới còn phải gửi con em của mình qua học tập bên đó.

Nhưng có điều đáng để ý là Faulkner của nước Mỹ, cũng như Charles Morgan của nước Anh, không được đại chúng Anh Mỹ đồng thanh hưởng ứng cái tiếng nói thăm thẳm của các ông.

"*William Faulkner n'est pas prophète en son pays. On lui accorde du talent, mais il n'est ni populaire ni apprécié à sa juste valeur.*"[1]

Người đồng châu nhận rằng ông có tài năng qua-loa-rứa-

---

[1] Pierre Brodin – *trong tập* Les Écrivains américains de l'Entre-deux guerres.

rứa-vậy thôi, chứ đã có gì đâu để gọi là thiên tài vĩ đại? Và điều đó cũng dễ hiểu. Tương đối thì trường hợp Faulkner còn khá. Trường hợp những Baudelaire còn bi đát hơn. Những ông này còn chịu nhiều thứ ngược đãi của người đồng xứ. Bị nguyền rủa thậm tệ.

Faulkner nhận giải Nobel năm 1949. Từ đó Mỹ Quốc nâng niu đứa con yêu quí của mình một cách ấm áp hơn. Hoàn cầu cũng đổ xô vào đòi xiết chặt, tưng tiu. Cho đến nỗi ở xứ Việt cùng lần giở phương cảo của ông ra, và cũng thử cao hứng cầm bút "luận" (!) về ông một đôi giòng chập chững. Nói là *luận*, mà sự thật là làm cái công việc lao xao cò kè bắt tay vén tóc để cho người quốc sắc bẽ bàng.

Xin bà con hiểu giùm cho cái nỗi khổ tâm. Xin Thúy Kiều bước về nhanh với tuyết pha thân để mà đau xót:

"Thưa rằng: đừng lấy làm chơi
Dẽ cho thưa hết một lời đã nao...
Rằng: nay sửa mũ dưới đào
Vả trong lễ cấm, phép nào chẳng kiêng...
Ngập ngừng sinh mới thưa rằng..."[1]

Người trinh nữ rất ngại ngùng rất đau lòng khi ra mắt.

Điều đó dễ hiểu.

Il est facile de voir pourquoi. N'a-t-il pas tout fait pour détourner de son oeuvre le grand public américain? Il n'aime pas la publicité. Il n'écrit pas pour plaire (PIERRE BRODIN).

---

[1] *Nhiều bạn trách chúng tôi viết văn lẩn thẩn xa lệch. Nhưng trộm nghĩ: thiếu vài thoảng gió nhẹ kia của lục bát xứ nhà, thì ta chịu làm sao cho nổi cái bầu không khí u uất, ngột ngạt của những ông thiên tài "quỷ loạn" Âu Tây.*

ARAGON – Mares sur la terre au soir de mon pays – Ôi những ao hồ trên trái đất lúc chiều hôm nơi xứ sở của tôi.

Quả có đúng như lời ông Brodin.

Những thiên tài lớn lao, cũng như những thiên hương teo tẻo, bao giờ cũng sợ hãi đám đông ồn ào. Họ muốn rút lui vào cái điện đài sâu kín để trò chuyện riêng với tri âm. Buộc lòng phải bước ra, thì câu chuyện của họ nói nghe chừng khó hiểu, đầu Ngô đuôi Sở. Tại sao? Kiều đã giải thích riêng cho Từ về điểm đó:

– Chút riêng chọn đá thử vàng
Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu?
Còn như vào trước ra sau.
Ai cho kén chọn vàng thau tự mình...

Vì lẽ đó nên họ thường cố công hết sức để *"brouiller les cartes"*, lấp đường chắn nẻo, cho gai góc, cho tối tăm, để cho đám đông đừng bén mảng tới. Cô bác đã chán nản chưa?

Faulkner n'écrit pas pour plaire. Il a la réputation d'être obscur. Le lecteur paresseux est découragé d'avance par la composition intemporelle de ses romans. Celui qui préfère des sujets et un ton édifiants ferait mieux de ne pas ouvrir ses livres.

Phải. Cô bác nếu chỉ muốn du dương dập dìu giây lát cho vui, thì tốt hơn là đừng mở cái tấm lòng sâu kín u uẩn đoạn trường của thiếp ra. Phanh phui làm gì? Có san sẻ tí con con nào, chỉ càng thêm tủi. Cái mảnh hồng rất mỏng của hồng nhan tự bao đời rất sợ cái bàn tay thô bạo của chúng ta. Bởi vì mỏng mà sâu. Thô mà lại cạn.

Les esprits simples seront gênés par la complexité

ARAGON – Mon pays, mon pays a des mares, où je lis le soir au couchant... Xứ tôi, xứ tôi có những ao hồ, và trên mặt những ao hồ chiều hôm tôi đọc thấy...

*faulknerienne*s. *Les esprits peu profonds craindront ses profondeurs.*

Chàng không phải là khách hào hoa, thì đừng nên chọn người quốc sắc. Tốt hơn là nên gá duyên với con Thúy-Vân-em-gái-thùy-mị của em. Và vui lòng tha em ra, buông tấm thân của em ra, để em đi cái con đường em cho trọn nghiệp. Dan díu với em ích gì? Ngắn ngày thôi chớ dài lời. Nói nhiều, càng xui chàng lạ lùng ngơ ngác.

Rằng sao nói lạ lùng thay?
Cành kia chẳng phải...

Chàng hồn nhiên ngây thơ số dách như thế, thì làm sao thấu những nỗi ngổn-ngang-trăm-mối-một cây của em? Chuyện ngày trước? Chuyện ngày sau? Ôi quá khứ! Ôi tương lai! Ôi bẽ bàng hiện tại... Thiếp không thể phân giải được nữa rồi.

Đó là tất cả do lai ý nghĩa cái tiếng "composition intemporelles" của ông Brodin dùng khi nãy để định tính lối hành văn lối kết cấu kỳ dị của Faulkner. Đầu Ngô đuôi Sở, chuyện ngày trước ùa vào chiếm chỗ chuyện ngày sau, chuyện cây lá hôm nay xóa nhòa hết những hương màu của vườn hoa tiền chiến, chuyện tiền chiến thành tro tàn gạch vụn vì những kiếm tìm xao xác của thế-hệ-hậu-tranh... Xáo trộn lung tung những cái mốc của thời gian trên niên biểu. Tại sao?

Những người quen thuộc với kỹ thuật Faulkner sẽ không ngạc nhiên ở điểm đó. Ông Edgar Coindreau, dịch giả tập The Sound and the Fury (Le Bruit et la Fureur) có nói trong bài

---

ARAGON – Mon pays, mon pays a des mares où je lis le soir les ombres que font les oiseaux en passant – Xứ tôi xứ sở của tôi có những ao hồ chiều hôm tôi đọc bóng âm thầm của chim chóc lặng bay qua.

tựa:

Les lecteurs familiers avec la technique habituelle de William Faulkner, se doutent déjà que l'auteur va brouiller quelque peu la chronologie...

Tại sao?

Ông Brodin sẽ tiếp lời giải thích:

La technique de Faulkner est aussi étrange que ses sujets et plus déroutante... Jamais il ne raconte une histoire d'une façon simple, avec un commencement, un milieu et une fin... Faulkner chọn đề tài đã chướng, mà kỹ thuật hành văn lại càng chướng hơn. Không bao giờ ông kể một câu chuyện theo lối giản dị, có đầu có đuôi, có khúc giữa... Tại sao? Bởi vì... *Sa manière est aussi torturée que l'âme de ses héros*[1]. Linh hồn nhân vật đã vật-vã-quằn-quại-chín-khúc-dằn-dọc-năm-canh, thì bảo sao lối mô tả của nghệ sĩ lại thanh-bình-êm-ả-mơ-xuân?

(Tạm cùng nhau phân vân chừng đó, để rời nêu câu hỏi khác, và sau nữa sẽ trở về xét lại tỉ mỉ hơn).

Hình thức được quyết định bởi nội dung. Thế nội dung những cốt chuyện của Faulkner ra sao? Tâm lý nhân vật là

---

[1] Đến đây, hẳn bạn đọc cũng vui lòng nhận thấy nguyên cớ vì sao mà bàn tới Faulkner, tôi lại DỤNG CÔNG viết đầu đuôi lộn xộn, nội dung hình thức không phân minh. Bố cục lôi thôi là cốt tạo không-khi-phức-tạp-vò-xé để đi vào cõi mộng mị oái oăm.

ARAGON: Mon pays, mon pays a des mares où se reflètent les gestes fous des fugitifs, et se ride la mémoire des vents. – Xứ tôi có những ao hồ phản chiếu bước chân loạn cuồng của kẻ lang thang chạy trốn, và sóng gợn những kỷ niệm nào trong ký ức gió rung.

tâm lý gì? Những con người ông đưa ra cho ta ngó, khuôn mặt họ như thế nào? Họ đi đứng, nói cười, nhe răng la the thé... trong một bầu không khí gớm guốc ra sao? Ông Brodin đáp:

– Đó là một bầu không khí u thảm, cuồng loạn, le lói những tia sáng âm u bi đát... chập chờn bóng ma Định Mệnh về le lưỡi giăng lưới phủ ngập cõi đời, trùm lên cuộc thế một màu tang tóc ảo não, ác liệt, trong đó lố nhố những bóng người, đàn ông có, đàn bà có, trẻ con có, gái trai già trẻ có, không thiếu mặt người nào, và thảy thảy đều điên loạn như những con múa rối mù quáng quay cuồng theo Định Mệnh, trầm túy trong điên tiết, trong nhiệt tình man rợ, lao đầu vào cái chết để hình hài tan vỡ như xác pháo mà chơi... cho đê mê đi, vì sống làm sao nổi với những cái đa đoan hệ lụy chằng chịt cởi gỡ không ra, vướng vít quanh mình, ám hại thể phách tinh anh bì bõm thịt xương da máu với chết chóc, với cưỡng dâm, với gia hình khốc hại, tự vẫn tơi bời giữa hãi hùng điên đảo gió táp mưa sa ngàn năm choáng váng không chui rào rúc đi đâu được cả.

Les meurtres, viols, lynchages, suicides, folies ou autres manifestations de l'anormal tiennent une place considérable dans l'oeuvre romanesque de Faulkner... La fatalité enveloppe un monde où il ne voit qu'atrocités, où les hommes et les femme, marionnettes aveugles du Destin, ne connaissent pas le sang, la volupté et la mort... C'est une atmosphère de sombre violence, aux tragiques lueurs... Faulkner possède au plus haut degré le "sentiment tragique de la vie"...

ARAGON – Mon pays, mon pays a des mares et j'y lis le malheur des temps – Xứ tôi xứ tôi có những ao hồ và trên mặt gương hồ tôi đọc tiếng đoạn trường mang thảm họa những thời đại điêu linh.

Cái quan niệm bi đát về nỗi đời, cái cảm tưởng thê thảm về cuộc sống phù sinh, không ai có được đến cái trình hạn cao độ đó của Faulkner. Ông muốn thẳng thắn trình bày, ông không muốn khiếp nhược che mặt, mím môi, ông muốn cùng với bà con cô bác lao đầu vào mà ngó, mà xem, này đây những máu, những xương, những thịt tan, những da nát, những lỗ chân lông tơi bời, tha hồ cho lai láng máu hồng tuôn chảy từ những vết thương máu mủ khôn hàn (Faulkner có tham dự Đại Chiến I ở Âu Châu, thuở còn trẻ. Từ đó kỷ niệm gớm guốc không thể phai...)

Rien n'est jamais acquis à l'homme...
Về cõi sống có gì đâu níu giữ
Sức can cường hay yếu đuối tim gan
Vòng tay mở là bóng sầu thập tự
Siết mộng ngần là hạnh phúc rời tan
Thời gian học hoạt tồn ôi đã muộn
Tim phập phồng tương ứng khóc đêm thâu
Ngàn tai họa vọng về xoang điệu ruỗng
Ngàn tiếc thương đổi một phút nghiêng đầu
Nửa cung cầm là muôn vạn thương đau
Le temps d'apprendre à vivre il est déjà trop tard
Que pleurent dans la nuit nos coeurs à l'unisson
Ce qu'il faut de malheur pour la moindre chanson
Ce qu'il faut de regrets pour payer un frisson
Ce qu'il faut de sanglots pour un air de guitare

ARAGON – Mon pays, mon pays a des mares, et larmes le jour le soir les fait sang.- Xứ tôi xứ tôi có những ao hồ, và lệ ban ngày, ban đêm biến thành huyết đỏ.

Il n'y a pas d'amour heureux.

LOUIS ARAGON

Nhưng Aragon còn thơ mộng bóng bẩy. Đến như Faulkner?

"Il n'était pas de ceux qui se pincent les lèvres en se voilant la face, mais de ceux qui vont droit au mal, débrident les plaies et font couler le sang..."

Chúng ta hốt hoảng. Chứ ông định làm gì mà tàn nhẫn thế thưa ông Faulkner? Không rịt lại vết thương thì chớ, ông còn xòe tay bẩy móng bám vào cấu xé cho toang máu chán chường câu chuyện phanh phiu? Để làm gì? Hay là ông có ý định của Chúa Cứu Thế? *"Je ne suis pas venu vous apporter la paix, mais le glaive?"*

Không biết. Thưa rằng chúng con không biết. Chúng con xin lui về phòng riêng ôm lấy vợ già, để khỏi choáng váng trước thác ngàn đổ xuống bến phù sinh..

Ông Faulkner sao cứ lôi chúng con ra, và vạch trần ra cái nhục của đời chúng con chi mà nhiều lắm thế?

"Này, các con! Này các ngươi! Các ngươi có biết...?"

Savez-vous comment les faucons font l'amour? Ils s'embrassent à une hauteur vertigineuse et se laissent tomber, bec à bec, dans un vol plongeant, en proie à une extase intolérable; tandis que nous, il nous faut adopter un tas de postures grotesques, un échange de sueur. Le faucon, après l'étreinte, s'enlève, rapide, fier et solitaire. L'homme, lui, se

---

ARAGON – Des mares, des mares, comme sur mon pays les pas lourds du destin qui se forme et descend – Những ao hồ, ao hồ, ao hồ, như những bước chân nặng nề của định mệnh hiện hình và giẫm xuống xứ sở tôi.

relève, met son chapeau, et prend la porte.

Nhà ngươi có biết loại chim ưng, chim ó, chúng làm cái "chuyện-du-dương-đực-cái" ra cái thế nào không?[1]

Chúng quay tít ôm nhau vút cao trên chín tầng bát ngát, rồi song song khắng khít mỏ nhau mà ngất ngây nhằm không gian lao xuống, vai bên vai, đầu tựa sát bên đầu; còn con người? Con người chúng ta, khi làm cái sự việc đó (không thể nói rõ hơn) thì chúng ta phải chịu sử dụng một mớ tư thế lố nhố tồi tàn lố bịch, trơ trẽn khập khểnh trong đầm-đìa-trao-đổi-bê-bối-những-mồ-hôi...

Con Chim Ưng lúc xong việc thì tung cánh, vút bay cao, hiên ngang cánh-bằng-cô-đơn-tiện-gió. Còn con người? Con người lồm cồm lốp ngốp bò dậy, lóng cóng đứng lên, phờ phạc nắm lấy nón, bơ phờ uể-oải-au-revoir-chérie! rồi loạng choạng bước ra khỏi cửa...

Le faucon, après l'étreinte, s'enlève, rapide, fier et solitaire. L'homme, lui, se relève, met son chapeau et prend la porte...

Sao? Tình yêu ân ái của mộng đời nhân thế chỉ là thôi có thế đó ra sao ru? Vô biên đâu? Và tuyệt đích ở đâu? Thôi hết rồi còn chi nữa đâu em! Phút giây bơ thờ kia ngắn lắm. Ân

---

[1] *Xin lỗi bạn đọc. Không thể nào nói rõ hơn các sự việc bê bối đó.*

ARAGON – Mon pays, mon pays, lis toi-même au fond de tes mares l'histoire mêlée aux présages, dans tes mares pareilles en toute chose aux yeux magnifiques des mourants – Xứ sở tôi, xứ sở tôi ơi, hãy tự mình đọc ở đáy ao hồ những Trang lịch sử lẫn hòa Thu mị-triệu, những ao hồ giống hệt con mắt huy hoàng kỳ bí của kẻ hấp hối nuối vọng trần gian.

tình đằm thắm không chịu thành tựu giữa xương da. Xin hẹn nhau ở một non-nước-nào-bờ-bến-khác có duỗi song song tìm ra vô hạn được cho ru! Kiếp này, xin có được bấy nhiêu thôi. Nợ tình chưa thanh toán được đầy đủ.

Đó là tất cả ý nghĩa của đoạn-trường-bi-kịch-Kiều-Kim:

Nợ tình chưa trả cho ai
Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan.

Kiều Kim xa nhau vì lẽ đó, chứ đâu phải vì thằng bán tơ vu thác, hay vì Mã Giám Sinh quơ quào!

Đó cũng là tất cả ý nghĩa của sự chối từ cầm sắt trong ngày tái hợp lê thê:

Cũng dơ giở nhuốc bày trò
Còn tình đâu nữa là thù đấy thôi...

Còn tình đâu nữa là thù... Tại sao? Bởi vì... *"Le héros de Faulkner est comme celui de Dos Passos, un idéaliste blessé qui ne peut que mépriser et haïr l'acte sexuel et les impuretés féminines.* [1]

Thì cũng lại y hệt như những nhân vật Tchen, Gisors, của Malraux, hoặc những Joseph Day của Julien Green, không chấp nhận da thịt đàn bà. Đàn bà bê bối lắm.[2] Đàn bà chỉ biết vòi vĩnh những sự nhô nhế lăng nhăng. Sự giao hợp biến đàn bà thành một khối tự-nội lù lù, ô trọc... *"L'acte sexuel réduit la femme à l'immanence, à la facticité de la chair"*. – Malraux. Còn biết ăn-mần-răng nói-mần-răng-rứa-

---

[1] *Về điểm này, B.G. xin đánh cái dấu hỏi với người biên soạn kia.*

[2] *Đó là tâm lý của nhân vật. Nhưng tại sao – than ôi! – tại sao kẻ biên khảo cứ cứng đầu nhắm mắt đồng hóa tâm lý một vài nhân vật với tâm-hồn-dị-biệt-của-kẻ-sáng-tác nó nằm ở Cõi-Lạ-Xa-Nào? – Kẻ biên khảo là ai? – Là tất cả chúng ta – trong số đó cố nhiên là có kẻ này hiện đương nói đây...*

ri-mô-tê-chi được nữa hỉ!

Ta phải trở về gõ cửa những Henry Miller, những D.H. Lawrence, thì mới tìm lại được cái chỗ nguy nga bát ngát trong da thịt người đàn bà. Tuy bé tí mà chơi vơi trong cái lẽ u huyền của âm dương giao hợp cho phép chúng ta dò dẫm tìm lối về quờ quạng giữa cõi mịt mờ thời thái cổ cõi hồng hoang, và tự nhận ra chúng mình vẫn còn có đủ "một cái gì huyền bí" để xứng đáng là đáng làm đại biểu cho... cho *Huitzilopochtli-représentant-du-mystère-phallique*, để mà hân hoan hí hoáy "đi vào trong kiều diễm của thân em" dàn hòa trời xanh với đất đỏ, phối hợp hai sức mạnh vĩ đại cứ không ngừng chống đối mãi nhau cho giá-tê-da-thịt.

Tel était le grand dessein de Ramon: rapprocher et réunir les deux grandes forces qui s'opposent.

Đi vào trong xương da để nhìn thấy một thực tại tồn lưu vĩnh viễn... *"la permanence d'une réalité plus grande que les hommes, plus grande que le peuple, plus grande que la religion"*... và hiên ngang cùng Ramon tuyên bố: *"Je suis un homme qui aspire à l'accomplissement sensuel de son âme"*.

– Tôi là kẻ, tôi là người cố gắng vọng tới sự thành tựu trọn vẹn của linh hồn ở ngay giữa cái vùng bì bõn lún phún của xương da. Tôi muốn buộc linh hồn phải về nằm tròn trịa giữa xương da là một vùng cỏ hoa là phơi phới để cùng nhau reo múa Khúc-Thái-Hò là Thiên-Cổ-Lạc của Hào Hoa Hồng Hoang Tinh Anh về hội tụ cõi xương da là xứ sở của Trùng Sinh Đất Cố Quận tôi xin về là Tái Hoạt với Em...

Đó là điều mà trong Faulkner không có.[1] Nhưng trước khi

---

[1] *Tạm nói điên dại với học giả mà chơi tạm vậy thôi! – Than ôi!* Hòa-nhi-bất-đồng *là ấy cái gì cái* chi-nghĩa *là ấy* đại-hỷ-tai!

trở lại với Faulkner và chậm rãi phân tích một vài trang văn u-uất-loạn-cuồng của ông, có lẽ ta cũng nên thư thả mở thêm một vài cái dấu ngoặc để trích dẫn một đôi giòng kỳ bí của D. H. Lawrence khi ông bàn tới niềm thiên-duyên-mộng ảo, ngập mù mịt hết vũ trụ, che lấp hết càn khôn, lúc kẻ thiên tài, người quốc sắc cùng nhau khắng khít đi vào trong phút giây giao hợp, quên hết đổ-vỡ-điêu-linh của dâu biển, để thực hiện huy hoàng giấc mộng tình kỳ tuyệt thần bí ở ngay giữa xương da làm mát rượi cả tinh anh, và sáng ngời cả thể phách, vượt xa lạ ra ngoài bờ cõi của xác thịt, để thoắt thôi lại bay về ở ngay giữa máu tim, dựng lập một Tiên Cung ở ngay trên một mảnh hồng quần hoen ố... cho con người nằm duỗi ngất ngây chập chờn một giấc chiêm bao chơi vơi Giao-Đài-Quần-Ngọc-Nữ-Chúa-Nữ-Vương-Trung-Hoa-Hy-Lạp.

Nhất chi nùng diễm lộ ngưng hương
– Một cành diễm tuyệt hồng đào
Móc sương ngưng tụ hết vào trong hương
Mây mưa uổng mộng Vu Sơn
Cho lòng lên lệ tuôn dồn lên mi
Tinh anh thể phách lầm lì
Người im bặt tiếng, kẻ ghì siết hôn...
Đằm đìa lá liễu gieo sương...

(Phỏng theo Lý Bạch)

Elle restait étendue, parfaitement immobile, dans une sorte de sommeil, dans une sortede rêve. Puis elle tressaillit en sentant la main errant, avec une curieuse et hésitant maladresse, parmi ses vêtements mouillés. Et pourtant la main savait aussi comment dévêtir là où elle voulait. Il fit descendre le mince fourreau de soie, lentement, presque sur les pieds... – Thoa rơi, mái tóc xổ đều... Mây huyền lóng lánh dễ yêu bội phần... Tha nhau cho tội lần khân... Tôi mở dần khuyết áo, cởi

lần dây đai... Chưa quen ngây ngất cả người... VƯƠNG THỰC PHỦ.

Thế là đôi bên phượng bế loan bồng dập dìu trên khoảng rộng chín từng mây, chơi vơi chở hồn lên tận đỉnh với "trăm chèo của nhạc muôn lời của thơ. Quên thân như đã quên giờ. Tê mê cõi biếc bến bờ là đâu!"

Bước vào trong diễm tuyệt của thân nhau để giao tiếp mọi bến bờ giữa càn khôn cách biệt, từng xứ xứ cô đơn thoắt thôi được san bằng hết non núi, để đi về trong sương tuyết tuyệt vời giữa ngọc ngà dày dày sẵn đúc tỏ nét pha-in-em-Thúy-Kiều-Hồn-Tố-Như-muôn-thủa ... *Alors avec un frémissement d'intense plaisir il toucha ce corps doux et chaud, et un instant, il lui effleura le nombril d'un baiser. Et il lui fallut entrer en elle tout de suite, entrer-en-la-paix-sur-terre-trần-gian-địa-cầu-thanh-bình-cuồng-quay-rạo-rực qu'était son corps doux et immobile. Ce fut pour lui un moment de paix parfaite, cette entrée dans le corps de la femme.*

Đi vào trong thân em lệ diễm để tìm ra thanh thản ngàn thu lệ-kiều kết máu xương làm một, tuân theo lời Chúa dạy tự bao giờ con nghe rõ đến nay. Trời ơi! Không nói được! Tự bây giờ cho đến mai-mãi-mãi-muôn-năm! *Elle restailt immobile, dans une sorte de sommeil, toujours dans une sorte de sommeil...* Ngủ triền miên máu xương tê cóng. *Toute l'activité, tout l'orgasme venait de lui; elle ne pouvait rien pour elle-même.* Thiếp không loay hoay gì được hết để che chở cho mình, để góp phần vào vui trong cuộc. Mọi sự việc là duy chỉ do chàng. *Même l'étreinte de ses bras autour d'elle, même l'intense mouvement de son corps, et le flot desemence en elle, tout n'était. Qu'une sorte de sommeil don't elle ne commença à s'éveiller que quand il eut fini, et se tint doucement, tout haletant contre sa poitrine...*

Nhịp máu phân vân reo ái tình xuân xanh còn rộn rực! Đôi bên đã thực hiện ôi đôi bờ là cồn lá ra hoa.

Nhịp máu phân vân reo ái tình xuân xanh rất rộn rực! Ồ! Đôi bên đã thực hiện được vẹn tròn lồng lộng giấc mơ đời dâu biển động du dương. Cái hồng nhan Lady Chatterly của ông Lawrence đã cùng với những Thôi-Oanh-Oanh đi vào cõi bất diệt. Phút giây giao hợp dị thường đã trao lại cho người phụ nữ luống tuổi đầy đủ vẹn cái tuổi cập kê mười bốn thuở xưa kia. Thiếp mười bốn, chàng mười lăm, cùng hòa tấu bản đàn xuân vô biên tuyết sương sim móc Thiên-Cổ-Lạc-Rộng-Vô-Ngần NGÀN MAN DẠI RA HOA.

En effet, il lui sembla qu'elle avait quatorze ans, et lui en avait quinze, quand la flamme passait sur lui, et il aurait toujours cet âge, même parvenu à soixante-quinze ans.

Dù già, dù héo, dù khô, dù lìa đời đi biệt, thì dư hương vô hạn của một lần sẽ còn theo dõi mãi ngàn thu trong kỷ niệm ở thế-giới-bên-kia-bờ-vĩnh-viễn không bao giờ phai nhạt trong ký ức em đâu.

Tại sao?

Bởi vì xuân xanh đã tìm về vườn tình ái. Tuổi trẻ không dại dột quay lưng, bỏ mồi bắt bóng. "Bóng bắt chẳng được, mồi kia không còn. Há chẳng là đáng tiếc lắm ru?" (Quốc văn giáo khoa thư – lớp Đồng Ấu – Trần Trọng Kim).

Cherchons la vie où on peut la trouver. Une fois que nous l'avons trouvée, elle résoudra elle-même les problèmes. Hãy kiếm cuộc sống ở nơi nào ta có thể tìm ra nó. Bên mảnh quần hồng người thục nữ vân vi. Một khi đã khám phá ra rồi, thì mọi vấn đề sẽ được giải quyết hết. Không còn loay hoay dồn

---

Regardez les lys des champs...

nén thở than chi. Hết bơ thờ. Hết bứt rứt. Hết ủ rũ tóc tơ se hồn-khâm-phụng bên đèn.

Đó là trường hợp những nhân vật kỳ ảo của D.H. Lawrence. Họ biết rằng đừng nên lập lờ trốn tránh. Vì hễ chối bỏ cuộc sống máu da, để dàn hòa những khó khăn đa đoan cơ cực, thì chẳng những không có kết quả gì, gì ráo, mà trái lại còn làm nảy nở ra vô số đa đoan khe khắt khác. *Chaque fois que nous nions la vie, afin de résoudre une difficulté, nous faisons naitre aux autres problèmes au lieu du premier.*[1]

Đó là lý do bởi sao mà Faulkner đã chọn cho kiệt tác của mình cái nhan đề bi đát kia: *The Sound and the Fury*... (Ồn Ào và Cuồng Loạn). Đó là những tiếng mượn của Shakespeare. Trong bi kịch Macbeth, Shakespeare đã để vị nghịch thần tiếm ngôi kia cuối cùng chịu thất bại, ngó cái chết ở trước mặt mình, cái chết của con vợ già nhiều tham vọng... Và Macbeth la to lên rằng đời chỉ là một câu chuyện cuồng loạn bi bô, không đầu đuôi gốc ngọn, do một thằng ngu si đần độn kể lại bi bô (như đã nói ở trên kia) giữa bốn bề mù sương bay bóng ma mơ hồ, với gớm guốc hình ba con-mẻ-phù-thủy chập chờn múa rối chập chờn múa rối gieo mãi tai ương:

"Life's but a walking shadow, a poor player
That struts and frets his hour upon the stage
And then is heard no more: it is a tale
Told by an idiot, full of sound and fury
signifying nothing.
(MACBETH – ACT V – SCENE V)

---

[1] *So ra ở điểm này, cái thiên tài sáng tác của Lawrence đã đẩy bao mớ phân tích khô cỗi của Freud vào rác bẩn.*

Đó là bầu không khí của vũ trụ Faulkner. Những nhân vật lôi cuốn bởi nhiệt cuồng, ám ảnh bởi ác mộng, những oán thù gớm guốc, cừu hận miên man, và loạn luân và tình yêu điên dại, và tàn ngược bất công, và phũ phàng cấu xé, và tàn ác của người da trắng sát hại kẻ da đen... Đủ hết. So ra, những nhân vật của Nguyễn Du còn hiền từ quá. Đem để gần bên những nhân vật của Faulkner thì những Tú Bà, Sở Khanh, Mã Giám Sinh trở thành những Thiên Thần, những Thánh Nhân, những vị Bồ Tát. Cái cõi trăm năm của Faulkner còn tăm tối, khủng khiếp gấp trăm lần dâu biển của Tố-Du!

"On y voit sans cesse la main du Destin qui mène inexorablement les hommes... Le drame est très sombre, et effroyable... Réduit à ses grandes lignes extérieures, c'est l'histoire de la vie tragique d'un homme et d'une famille broyés par une fatalité dont les instruments sont la passion, la guerre, le meurtre et la folie...".

Đó là bầu không khí của *Absalom! Absalom!* một tác phẩm âm u, kỳ bí, đạt tới mức độ tối cao của thiên tài Faulkner. Rất tối tăm mà sáng sủa, rất đầu Ngô đuôi Sở mà lại rất phân minh, rất phi lý điên cuồng mà thật ra hợp lý, hùng đại vô song.

Những người hồn nhiên đơn giản không nhận nhìn như vậy. Bởi vì họ không quen sống với những nước đời. Thấy mọi sự phân minh, hỏi: Vì sao ông Faulkner hàm hỗn? Vì cớ gì *Absalom* u tối thế kia? *Un roman inintelligible, désespérément obscur et manqué!* Nhưng ông Brodin lại quả quyết rằng... trái

---

Si vous ne devenez semblables à des petits enfants, vous ne sauriez entrer dans le Royaume.

ÉVANGILE

lại! *"C'est au contraire, croyons-nous, sa plus parfaite réussite.–*

– "L'oeuvre satisfait pleinement les exigences du lecteur le plus logique. Elle donne une impression de compétence, de solidité et de grandeur..."

Tác phẩm biểu chứng quyền năng của thiên tài vĩ đại. Tác phẩm đáp lại một cách rất thỏa đáng mọi đòi hỏi nghiêm nhặt của mọi người đọc khó tính. CHÍNH CÁI PHI LÝ CỦA TÁC PHẨM ĐÁP LẠI SỰ ĐÒI HỎI HỮU LÝ. Bởi vì cái hữu lý của cuộc đời nằm trong cái mịt mờ của sương bóng càn khôn. Đúng như lời Aragon (và bao kẻ khác):

Rien n'est jamais acquis à l'homme Ni sa force
Ni sa faiblesse ni son coeur Et quand il croit
Ouvrir ses bras son ombre est une croix
Et quand il croit serrer son bonheur il le broie
Il n'y a pas d'amour heureux (– có dịch đủ ở trên).

Có cái gì giữ lại được đâu?

– Kiều? Du? Dương Hoàng Hậu? Euripide? Nausicaa? Desdemona? Shakespeare? – Chả cái gì còn mãi. Tuổi trẻ hăng say? Tình yêu si dại đắm đuối như ghe nan gặp sóng phiêu bồng? Chữ O tròn hay O méo, tiếng thương nhớ có ư có ơ hay không có ơ có ư thì cũng như tương tư là không thấy mặt người và tương tư trở thành tái-tương-gừng anh ăn mà không ngon lành chi hết cả. Mở vòng tay toan siết chợt thấy bóng vòng tay chiếu xuống cỏ mòn là bóng sầu u Thập Tự. Ôm ghì hạnh phúc là rã tấm thân em. Dù da em mềm hay xương em cứng.

Từ đó mà đi cái "kỹ thuật" (!!!)[1] hành văn đầu Ngô đuôi Sở

---

[1] *Cái điên loạn của kẻ phê bình là bấu vào tiếng kỹ thuật để sun soe chỉ trích – không hề biết cái nội dung kỳ bí nó quyết định cái bí kỳ của kỹ thuật ra sao!*

của Faulkner đã biểu hiện được thâm trầm cái tính chất lơ láo rụng rơi tối tăm hang lạnh của đời sống, cùng bao nhiêu thứ hệ lụy kỳ bí mò mẫm, rập rình vây ám mãi thể phách, tinh anh, ý thức của chàng-người lang thang suốt đời tìm bóng em mà nào đâu có vớ được. Vớ tóc, vớ buông; níu chân, gót gãy rời rã rụi trong gối mòn gối mỏi phiêu du.

Caddy! Caddy!
Chiều tối rồi phải trở về
sao
trở về nhà trời tối
phải
tấm áo em vi vu xào xạc tôi không nhúc nhích và tấm áo em hết xào xạc vi vu
anh có chịu trở vào nhà như anh đã bảo hay không
anh chẳng nghe gì hết
Caddy
ừ anh sẽ trở vào nếu em muốn anh sẽ trở vào
tôi ngồi xuống em ngồi xuống bờ đất cỏ mọc gối chân bó chặt tay khoanh
trở vào nhà thôi như em đã bảo
ừ ừ anh sẽ làm theo mọi điều em bảo mọi điều ừ phải đó em.

NGUYÊN VĂN:

Caddy Caddy
it's late you go home
what
you go on home it's late
all right
her clothes rustled I didnt move they stopped rustling
are you going in like I told you
I didnt hear anything

Caddy

yes I will if you want me to I will

I sat up she was sitting on the ground her hands clasped about her knee

go on to the house like I told you

yes I'll do anything you want me to anything yes.

o0o

Những lời nói những tiếng thở than ngày cũ hiện về trong kỷ niệm anh chàng thao thức năm canh, điên cuồng trong ác mộng, mối tình đau đớn loạn luân... chỉ có Faulkner là tìm ra một thể điệu thích hợp nhất để diễn tả những chuyện không thể phơi ra phanh sầu mở rõ.

Em cũng chả nhìn tôi nữa tôi siết vai em lắc mạnh

thôi

tôi lắc mạnh

thôi thôi

ừ thôi

em ngẩng đầu và bấy giờ tôi thấy em chả ngó tôi chút nào tôi thấy rõ ràng vòng quầng trắng bạch

em hãy đứng lên

tôi lôi em em làm như chết mê man tôi dựng em dậy đứng lên

nào bước tới.

NGUYÊN VĂN:

She didnt even look at me I caught her shoulder and shook her hand

You shut up

I shook her

You shut up you shut up

Yes

She lifted her face then I saw she wasnt even looking at me at all I could see that white rim

get up

I pulled her she was limp I lifted her to her feet

go on now.

Những ngập ngừng, bước tới bước lui, ngồi lên, đứng lại, áo ướt, quần hoen, bóng chiều sương ngả, bàn chân lạnh, nắm tay tê... giá buốt cõi lòng hơi thở chậm buồn, hồn tan trong tiếng lệ... – *Em yêu hắn không? Em đừng yêu hắn? Em không yêu hắn chứ?*

– *Vâng, em thù ghét hắn, em chết vì hắn, em? sao? em nói gì? em không nói gì nữa hết* – Những ghen tuông, những tuyệt vọng não nùng khóc không ráo nước mắt, cười không một lần nở ở trên môi. *"Thôi! anh Quentin. Ồ thôi. Xin Quentin đừng nói nữa. Đủ rồi. Hà tất. Nói gì nữa? Em nghĩ tới ai? Ồ em không biết! Bóng chiều hôm sầu hận lên bờ. Buồn cổ độ, cầu thệ thủy ngồi trơ. Giòng không chảy, nước hồ im. Anh muốn em chết. Thôi anh im đi nghe chưa đừng nói có chịu ngừng nói hay không... Anh sẽ giết em cho coi anh sắp giết em đây nhé..."*

Đó là những trang bất hủ *trong* The Sound and the Fury.

I had to stop and fasten the gate she went on in the grey light the smell of rain and still it wouldnt rain and honeysuckle beginning to come from the garden fence beginning she went into the shadow I could hear her feet then

Caddy

I stopped at the steps I couldn't hear her feet

Caddy

I heard her feet then my hand touched her not warm not cool just still her clothes a little damp still

Tôi phải dừng lại đóng cổng rào em tiếp tục trong ánh xám

tro tàn mùi nước mưa mưa trời vẫn không mưa và cành kim ngân hoa lả tả vươn rào vườn ủ rũ bắt đầu vươn lả lả vươn em đi vào trong bóng tối tôi còn nghe bước em đi.

Caddy

Tôi dừng lại ở bậc gạch tôi không còn nghe chân em đi được nữa

Caddy

tôi lại nghe bước chân em bàn tay tôi sờ em không ấm không lạnh chỉ tấm áo em còn ươn ướt mà thôi.

do you love him now

not breathing except slow like far away breathing

Caddy do you love him now

I dont know

outside the grey light the shadows of things like dead things in stagnant water

I wish you were dead

do you you coming in now

are you thinking about him now

I dont know

tell me what youre thinking about tell me

stop stop Quentin

you shut up you shut up you hear me you shut up are you going to shut up

all right I will stop we'll make too much noise

Ill kill you do you hear

lets go out to the swing theyll hear you here

Im not crying do you say Im crying

Anh giết em em nghe rõ chưa

Thôi chúng ta lại bên võng kia ngồi ở đây người ta nghe tiếng

Anh không khóc có phải em tưởng rằng anh khóc phải không.

(Đoạn này đã được dịch và diễn đầy đủ ở trên).

Thế rồi sau này Caddy bỏ nhà đi kiếm chồng, bị chồng ngược đãi đuổi đi... bụng mang dạ chửa đẻ được đứa con gái sau này sống bê bối vô song. – Ôi! cái bê bối kia chỉ có Rừng Heo Hút hiểu. Rừng vạn đại thâm u của riêng một miền đất. – Miền đất nào?

The Sound and the Fury là bi kịch của một gia đình miền Nam nước Mỹ... Cái miền Nam nước Mỹ u thẳm dị thường của Faulkner. Những xao xác bóng người bước đi dưới trời trăng khuya mây nước một đời tìm kiếm những thứ gì không thỏa đáng giữa bể dâu – mưa ngàn nước lũ trút xuống phồn hoa.

Gia đình họ Compson trước kia vốn là dòng trâm anh phú hậu, rồi trải qua tang thương mấy cuộc, đã rơi vào cảnh ngộ hư đốn, sa đọa, nghèo hèn, anh em, dì dượng xâu xé nhau, gây nên bao nhiêu thảm họa. Cha rượu chè, mẹ vướng bịnh thần kinh, em mất trí, anh hư hỏng điên rồ... Những mối tình u uất vô song còn hoang mang trên giấy mỏng...

Bên cạnh những con người dở sống dở chết kia, còn những nhân vật người da đen trung thành với chủ. Sống hồn nhiên, nhìn ngó không phán đoán, kiên nhẫn âm thầm – Đời hay ho như vậy? Riêng bà da đen *Dilsey* là một hình bóng đẹp thuần phác trung hậu nhất. Một bàn tay già yếu trong cơn nghiêng ngửa của gia đình kia, đã cố gắng chèo chống gìn giữ cho bớt đổ vỡ. Người da đen có một mối tình lạ lùng đối với người da trắng. Càng bị ngược đãi, càng tha thiết yêu thêm (cũng y như trường hợp người đàn ông si mê con gái vậy). Thấy người ta đi đứng kỳ dị, ỏng ẹo khó coi, và vẫn làm thinh, không thấy chướng mắt... *Les nègres, témoins résignés des extravagances*

des blancs... (Cũng y như những thằng mê gái, ngoan ngoãn chịu đựng hết mọi thứ vòi vĩnh nhố nhế của người em tròn trĩnh dị thường kia). *Parmi eux, Dilsey est le coeur simple dans toute sa beauté. Son dévouement animal à des maîtres qu'elle ne juge pas, son bon sens de primitive lui permettent de tenir encore dans sa vieille maison usée la barre de ce navire à la dérivé qu'est la maison Compson...*

Đó là lời ông Coindreau (tôi có diễn dịch rõ ở trên): Dilsey là trái tim thuần phác trong vẻ đẹp vô song, còn giữ nguyên cái lương tri[1] rắn rỏi của người thái cổ, giống như những con vật trung thành không bao giờ biết oán hận chủ nhà. Trong tiểu thuyết của các nhà văn Miền Nam Mỹ, có rất nhiều bóng hình người da đen, nhưng không có nhân vật nào đạt tới cái chỗ vĩ đại mênh mông cảm động của Dilsey. Dilsey là nhân vật đẹp nhất trong nguồn sáng tạo của Faulkner. Tuyệt diệu mà không phải là một hình bóng lý tưởng hóa. Đó là lời ông Coindreau.

"Les noirs abondent dans les romans contemporains du Sud des Etats-Unis, mais aucun n'atteint la grandeur émouvante de cette femme qui est, je crois, la création la plus réussie, et nullement idéalisée, de M. Faulkner".

Sao vậy? Thật không?

Bị la mắng một cách rất bất công, bà già da đen kia vẫn hân hoan như không có sự gì xảy ra cả, suốt ngày săn sóc cái thằng Benjy khùng dại kia, nghe nó kêu la như con thú ở trong rừng. Bà ta lại ngầy ngà đứa cháu của mình: Sao mày chọc ghẹo nó hoài để cho nó rú dữ vậy? Tao sẽ phanh thây mày đó

---

[1] *Cái lương tri này, một ngàn năm học giả lao xao theo Descartes sẽ không bao giờ quan niệm được đâu.*

nhé. Liệu cái thần hồn. Mày không xấu hổ sao.

Aint you shamed of yourself. Dilsey said. "Teasing him."

"I aint been teasing him". Luster said. "He was playing with that bottle fall of dogfennel and all of a sudden he started up bellering. You heard him."

"You aint done nothing to his flowers." Dilsey said.

Dilsey bảo: "Mày phá nó phải không? Mày có chạm tới nhánh hoa của nó. Không?"

Luster bảo: "Con chả chòng ghẹo nó. Đương chơi với cái lọ đầy hoa dã-tường-vi kia, thình lình nó cao hứng bi bô ré lên. Ai biết chi mô. Mẹ có nghe đấy chớ? Chi mô lạ rứa."

Luster bảo: "Chiều nay con đi xem hát. Chẳng Benjy hay Ben-jýt gì ráo! Mặc nó! Con phải đi. Ai đâu cứ quanh quẩn bên nó hoài rứa. Cả ngày rồi lại cả đêm răng được chớ".

"I got to go to that show. Benjy or no Benjy", Luster said. "I aint going to follow him around day and night both".

Dilsey bảo: "Nó muốn mày làm cái gì thì mày làm cái đó nghe chưa? thằng mọi!"

"You going to do just what he want you to, nigger boy". Dilsey said, "You hear me".

Tất cả các văn hào Âu Châu và văn hào thế giới đều bảo rằng ông Faulkner viết văn như Thiên Thần. *"Il écrit comme un ange".* Mọi người cũng đồng thanh nhận rằng *The Sound and the Fury* là tác phẩm hùng liệt nhất của Faulkner.

"L'opinion est unanime pour voir dans ce roman l'oeuvre maîtresse de M. Faulkner. Par sa valeur intrinsèque d'abord, mais aussi par ses radiations". Bởi cái giá trị chân chính nội tại cố hữu của nó đã đành, nhưng cũng còn là bởi những tia phóng xạ của nó nữa. Dường như luôn luôn có những luồng

quang tuyến cứ từ đó lóe ra chớp lòe lên để thắp sáng cho một lò bếp mới...

"Il semble que des étincelles en jaillissant sans cesse pour allumer quelque foyer nouveau" (Coindreary).

Những tia chớp lóe ra từ những âm thanh độc thoại của những kẻ điên dại, say mù kia. Cái bản hòa âm quỷ loạn kia vẫn vi vu quanh một chủ đề duy nhất nhờ hình bóng Dilsey đứng bên những tiếng kêu tủi nhục. Cái bầu khí âm vang dội vào một tấm "phông" bền lâu chịu đựng...

Bọn người da đen đứng đó bên cạnh thằng bé tri trô. Chị Caddy cuồng dại nhưng rất thương em Benjy. *"Caddy sentait comme les arbres quand il pleut. Caddy smelled like trees in the rain."* Caddy thơm như cây cối lúc trời mưa.

Cái thằng bé sống với bản năng kia cứ nhắc mãi chừng đó. Nên hễ vắng chị Caddy là nó khóc. Sau này chị Caddy của nó thất trinh, nó cũng khóc. Bởi vì nó không còn thấy chị nó thơm như cây cối lúc trời mưa nữa.

Những tác phẩm u tối nhất của Faulkner là những tác phẩm phong phú nhất. Nó mở cửa cho ta bước vào một vũ trụ huyền ảo thăm thẳm nhất, để khi trở về với phong cảnh hương màu của thế giới bốn bên, lòng chúng ta sẽ không còn ngẩn ngơ như gà trống (vịt đực), cái thế gian này sẽ mang đủ tính chất kỳ bí của những vần thơ đơn giản mù khơi của Nguyễn Du. Trời, mây, trăng, nước, sẽ dập dềnh xao xuyến theo nhịp xúc cảm dị thường của kẻ tài hoa bước tới đề huề đem hết linh hồn thông cảm phụng hiến cho đời giữa những dặm nghìn ngất tạnh những Kiều nhi thương nhớ và những Bạc Bà Bạc Hạnh oái oăm:

Đêm thâu khắc vợi canh tàn
Gió cây trút lá trăng ngàn ngậm gương...

Tại sao hồn phong cảnh lại bay về bên cạnh Thúy Kiều, chập chờn trước thị quan người quốc sắc trong một giờ tủi nhục nhất kiếp hồng nhan? Thưa anh Sở Khanh, hãy cùng em bên nhau giải đáp.

Faulkner đã muốn rằng những trăng ngàn trút lá, những gió cây, canh tàn, khắc vợi kia của Nguyễn Du phải trở về trong phong cảnh Nam Mỹ bốn bề, vây những nàng Caddy ở giữa.

"her face looked at the sky it was low so low that all smells and sounds of night seemed to have been crowded down like under a slack tent especially the honeysuckle it had got into my breathing it was on her face and throat like paint her blood pounded against my hand I was leaning on my other arm it began to jerk and jump and I had to pant to get any air at all out of that thick grey honeysuckle..."

"Nàng ngẩng đầu ngước mặt ngó trời, trời thấp, thấp làm sao mà bao nhiêu âm thanh và hương mật của đêm buồn đều như dường xúm xít về tụ lại dưới bầu trời như tấm vải lều sa thấp hương màu nhiều nhất kim-ngân-hoa tôi hít vào phổi trời bao trùm em ngồi ngẩng mặt cổ ngước cao giống màu tranh-vẽ tim phập phồng em đập bên bàn tay tôi vuốt nhẹ tôi nằm nghiêng tựa vào cánh tay kia tim em bắt đầu run rẩy như muốn vỡ toang ra và tôi phải hổn hển rất nhiều mới hít được một chút gió thoảng bầu không khí u buồn trong dặc dằng xám xịt dưới xanh lá kim ngân kia..."

Trời nước lá cây hoa hương của Faulkner trong những giờ miên man bất tận đó đã như mang chứa hết tâm sự của tình người trên mọi nẻo đường đi bước từ hội Đạp Thanh về tới Châu Thai phiêu dạt... xuống Tiền Đường khép lại mộng ái ân. Nghĩa là nó phối hợp trong một giờ, một phút, một giây bao nhiêu đắm say hòa vào sầu hận. Tơ liễu chiều tha thướt nước

chảy trong veo, vừng trăng vằng vặc đến gió giục mây vần tuyệt mù ngất tạnh dặm cát đồi cây đùng đùng triều đâu nổi sóng...

"rồi tôi ôm đầu khóc bàn tay em sờ vào mặt tôi, tôi gục đầu vào tấm áo em khóc lệ trào hoen ướt đẫm em nằm ngửa xuống nhìn trời qua đầu tóc rối của tôi và tôi thấy rõ một quầng vòng trắng bạch quanh hai mắt của em và tôi rút con dao mở mũi nhọn.

Tôi giơ mũi nhọn vào cổ họng em việc làm chỉ một nháy mắt em ạ chỉ một nháy mắt thôi em nhé và anh sẽ làm lại với chính mình sau khi đã làm thế với với em.

Vâng anh có thể tự làm thế với anh được chứ.

Vâng lưỡi dao dài khá đủ dài và mọi người và Benjy bây giờ đã ngủ kỹ hết cả rồi tốt lắm vâng.

Chỉ là việc làm trong một nháy đó em và anh sẽ cố gắng sao để cho em đừng đau đớn.

Tốt vâng

Em sẽ nhắm mắt lại chứ

Không bởi vì như vậy thì anh sẽ phải nhấn sâu hơn

Em hãy sờ nó thử xem bàn tay em đâu

Nhưng em không động đậy em nằm im mở to mắt ngó trời qua vừng tóc rối của tôi.

Then I was crying her hand touched me again and I was crying against her damp blouse then she lying on her back looking past my head into the sky I could see a rim of white under her irises I opened my knife...

I held the point of the knife at her throat.

it wont take but a second just a second then I can do mine I can do mine then

all right can you do yours by yourself

yes the blades long enough Benjys in bed by now

yes yes

in wont take but a second Ill try not to hurt

all right

will you close your eyes

no like this youll have to push it harder

touch your hand to it

but she didn't move her eyes were wide open looking pas my head at the sky

Caddy do you remember how Dilsey fussed at you because your drawers were muddy

dont cry

I am not crying Caddy

push it are you going to

do you want me to

yes push it

touch your hand to it

dont cry poor Quentin

but I couldnt stop she held my head against her damp hard breast I could hear her heart going firm and slow now not hammering and the water gurgling among the willows in the dark and waves of honeysuckle coming up the air my arm and shoulder were twisted under me.

"Caddy em có nhớ cái ngày xưa bà Delsey phát cáu vì quần em vấy bùn dơ bẩn cả

anh đừng khóc chứ

anh có khóc đâu em

Anh chờ gì mà chưa đẩy mũi dao vào

em bằng lòng em muốn thế chứ
vâng đẩy vào đi
em hãy thử sờ nó xem bàn tay em đâu
ồ anh Quentin anh đừng khóc nữa

Nhưng tôi không dừng lại được em ôm đầu tôi siết vào ngực em lạnh ướt nóng và cứng mạnh tôi nghe tim em đập đập không ồn ào bập bùng nữa mà rất chậm rãi chậm rãi nước khe chảy rủ rỉ dưới giòng liễu buông cành trong bóng tối thoảng mùi kim ngân hoa trong bầu không khí cánh tay tôi và vai tôi tê dại dưới mình".

Thưa độc giả. Đó là bầu không khí kỳ ảo địa-ngục-thiên-đường-tơi-bời-tán-loạn-tâm-tình-như-nấu-như-nung-sôi-cuồng-vũ-bão-của-Faulkner-ngập-tràn-sóng-trùng-dương-trào-vỡ-cõi-bờ-kia-vườn-thơ-cây-lá-mộng-không-vọng-bến-hay-bờ-dĩ-vãng-với-tương-lai-ùa-vào-như-đợi-chờ-ánh-đèn-soi-tăm-tối-trên-dập-dềnh-đường-sa-mạc-mũi-đất-buồn-tủi-hận-xứ-nhân-gian. Chúng ta làm sao dựng lại nguồn thơ bất tuyệt kia của Thiên-Tài-Nhà-Văn-Thi-Sĩ-Đó. Câu chuyện kể như cuốn hút bời bời gió bụi theo lá cây đi vào trong mây trời bay mười phương lai láng. Không thế nào ai bình thản ngồi kể lại cho có đủ đầu đuôi khách quan trực tiếp vô tư thẳng thẳng luận và bình. Chỉ riêng Faulkner và nhân vật kỳ diệu của ông riêng lần đó đã hiện về bên đèn đêm hôm đó như những huy hoàng sứ-giả vượt cõi bờ xa lạ về đây và đem về đây một bầu trời thích hợp gió vàng lá tím thổi hiu hiu để vong hồn dĩ vãng MANG TRỞ VỀ MỘT CHÂN LÝ CHO ĐỜI và phủ ngập hết những nỗi đời bê bối bập bùng trong tấm hình hài lố nhố thịt-bên-xương-phá-rụng-phá-rơi-tại-thể phá xiêu đổ dòng tồn lưu vĩnh thể trong thời gian – *On voit trop bien aux États-Unis ce que c'est qu'un peuple privé de la dimension du temps* – SIMONE WEIL – Mang trở về bù đắp lại được chăng? Hỡi thiên tài kỳ bí của

một xã hội xứ sở hững hờ?

Thế có nghĩa là những nhân vật tiểu thuyết kia của Faulkner muốn triền miên đi qua tang thương hỗn độn của kiếp người bên rạp cải lương về "tôi đội tang đen và mũ trắng" để dựng lại giữa đời những vần vô hạn chiêm niệm mênh mông của linh hồn trời mây người thi sĩ nọ:

Anh khắp rừng cao xuống lũng sâu
Tìm em đi hái lộc xanh đầu
Trồng đâu chân đẹp tròn như cột
Em đẹp son ngời như cổ lâu

(H.C.)

Người thi sĩ nọ đã từng đau đớn thốt giã từ vĩnh viễn "ra đi không hẹn ở trên đường từng bước lạnh teo một mình lủi thủi" không mong giờ trùng ngộ với nhân gian, người thi sĩ ấy "khi xưa hay sầu lắm" đã đem hết những vạn gót hương đã tan rồi trong bụi bặm để nâng về trong bàn tay tư lự, và kêu gọi về hỡi những "mây trắng phất phơ màu gió cũ, nước buồn ôi còn lại bến sơ xưa, cho ta gửi vọng xuôi về quá khứ" và giao nối bến bờ biền biệt trên rã rời gạch vụn để hỏi lại nhịp vần có phải... hỏi lại gió trăng ơi có phải... rằng mặc dù dâu bể tỏa bóng đêm, mặc dù tình đi mau để sầu ở lại, dù hồn tan trong tiếng thở đưa tiễn người trên khắp nẻo tàn phai, dù... dù sao đi nữa, thì mai sau vẫn còn nhớ trùng ngộ phút giây này để xóa mờ những hố thẳm bên giòng thời gian lổ đổ sương mù tuyết mịt mùng rơi... Màu vĩnh viễn về đây nở hoa ở trên sầu vạn kỷ:

"Người một thuở mà chàng sầu vạn kỷ
Sống một đời chàng tưởng vọng muôn năm
Gió trăng ơi! chắc nơi chỗ chàng nằm
Chăn chiếu mục đã nở màu vĩnh viễn..."

Tất cả thiên tài cổ kim phút giây về quy tụ quanh vị chúa

đã đẻ ra cái nàng Công Chúa tuyệt diễm nguy nga:

Ngàn năm trước thuở các người mơ mộng
Yêu trăng sao và thương nhớ gió mây
Mê giai nhân liễu mảnh với hồ đầy
Màu năm tháng cũng ngậm ngùi thế nhỉ...

Phải. Tất cả các thiên tài các ngươi đã mơ mộng tự ngàn năm... Tất cả.

Còn chúng ta?

Chúng ta có tấp tểnh theo đòi, có đuổi theo các bậc thầy Tây phương học tập kỹ thuật đen hay đỏ, Zola hay Nerval, Kafka hay Sartre, hay Apollinaire hay Rimbaud hay Nietzsche, Surréalisme hay bê bối Lãng Mạn đẩy du dương hiu hắt đến cuối cõi Siêu Hình[1], có gì gì đi nữa cũng để... là cũng để cuối cùng trở về đất nước mở mắt nhìn và ngó thiên tài nước Việt đã vĩ đại ra sao. Không phải để huênh hoang kiêu hãnh trở về "làm-tàng"sát phạt. Càng tỏ ra là không biết lượng vậy. *"Phu tử bất khả hủy giã... Như chi hà kỳ khả cập giã"*. Không biết tự lượng mình. Không đạt tới chỗ của mình. Không đạt tới chỗ của người ta. Lại tuềnh toang đập phá? Thì còn chi là cái Hữu Thể Tồn Lưu Giữa Hoạt Sinh Tồn Hoạt? Không còn chi? Tại sao vậy? Tại vì?

---

[1] *Nhưng những kẻ ngu si cứ tấp tểnh nghe theo những Lanson, Desgranges, mà phân chia ranh giới bùn lầy – và con mắt đục không bao giờ thấy cái Lãng Mạn của một Hoelderlin nó đập tan cái Breton-Siêu-Thực và nó gặp cái Cổ Điển Cổ Kính của một Racine, Shakespeare, Nguyễn Du, Homère, Euripide – là gặp gỡ tuyệt hảo vô hạn như thế nào? – Xem:* Nhân Bàn Về Tiếng Lãng Mạn *ở Tạp Chí* MAI *– cách đây đã lâu – không nhớ là tự Thiên Thu hay Vạn Đại, để đến bây giờ ta còn phải nghe mãi cái giọng Mã Giám Cò Ke.*

Tại vì như vậy sẽ chẳng còn chi. Mất mận mất đào mất tiên lẫn tục mất xuân xanh gió rụng cánh sau nhà. Mất con gà ngồi ăn cơm bên bụi ớt. Mất lá về cây mây về thưa thớt. Mây bay trời là mây của mây trên... Rồi thì suốt đời sẽ ân hận, sẽ đấm vào đầu óc mình, tự nguyền rủa mình lẩn thẩn u mê, để mồi tiêu tan mất. Kịp đến khi mở mắt biết khôn, thì sự vụ đã quá muộn mất rồi ngàn-thu-không-rớ-được-em-đâu. Ngậm ngùi như Gide: *"Je me repens d'avoir gâché ma jeunesse, d'avoir préféré l'imanginaire au réel, de m'être détourné de la vie..."*.

Gide nghẹn ngào. Lawrence phơi phới. Còn Faulkner? Faulkner? Ta còn biết nói sao? Kiệt tác của ông, *The Sound and The Fury*, mang không biết bao nhiêu là u uất. Cuộc đời chỉ là một bóng ma mơ hồ, với những thằng hề lơ láo múa rối loăng quăng một giờ ngắn ngủi rồi vĩnh viễn đi vào trong vắng lặng; đời là một câu chuyện oái oăm kể lại bởi một thằng ngu loạn trí, câu chuyện tràn đầy loạn cuồng dơ bẩn, ồn ào hò hét tuênh toang, hoàn toàn vô nghĩa. Phải tự lượng là cái nghĩa như vậy. Phải học làm Chăn Trâu Mục Tử Gìn Giữ Vĩnh Thể Tồn Lưu là như vậy. Tại sao phải vậy? Từ cổ kim có ai thấy phải cần vậy không em? Có. Có chứ.

– *Puisque Être, pour toute métaphysique depuis le début de la pensée occidentale, veut dire: être présent, il faut que l'Être, s'il doit être pensé dans l'instance la plus haute, soit pensé comme le pur être-présent, c'est-à-dire comme la Présence présente, comme le présent qui demeure, comme le maintenant constamment debout.* Hữu-Thể-Tồn-Lưu – đối với mọi siêu hình học từ sơ khai của tư tưởng Tây phương – là: Tại-Hiện-Thể – vậy thì, nếu muốn Hữu Thể được suy tưởng trong vòng vọng-cầu cao viễn nhất, ta phải suy tư Hữu-Thể như suy tư về cái hiện-thể-hiển-hiện-tại-thể-thuần-túy, nghĩa là cái Hiện-Hữu-hiện-tại-trước-mặt, cái hiện tại tồn lưu cái bây giờ đường

thẳng, cái hàng thông kia-đón-gió Đà Lạt thổi kia-kìa đứng vi vu không bao giờ lãng bỏ, không một phút đễnh lơ chểnh mảng ở bên miền – *Vouloir être l'Être originel* – Schelling. Muốn là muốn cái-là là Hữu Thể Sơ Khai bùng phơi trong phút động lưu tồn vòng thời gian về vi vu là vi vu bất tuyệt, thoát khỏi vòng là ma nghiệt của khắc giờ là giờ khắc nghiệt-ma rụng rời không đậu nhánh. Là khắc giờ của ông Sartre đi phá đám Hội-Hoa-Ngàn-Lồng-Lộng của người ta. Để ...??? Để làm chi như vậy? Để cướp bóc về cho mình? Để sử dụng cái cõi miền Thuộc Địa[1] chơi vơi cho mình giàu sang cho dân làng đói chết? Sử dụng là gì? Khai thác là gì? Kiếm lợi chi tiêu cà phê Paris ngon lắm – *Que signifie faire usage?* Nếu nghe cái tiếng kia bằng lỗ tai xưa của người Hy Lạp? – Thì cái tiếng nọ sẽ lên lời thưa thốt như răng? Như ri: Sủ dụng có nghĩa là trước tiên phải để yên cho cái của quý kia nó nằm yên đó. Yên đó là yên ở cái cõi nó nằm trong mộng nó mơ hoa. Đừng có lôi kéo nó ra ngoài xa nó rách cả xiêm hồng thì nó òa lên khóc. Con gái thơ ngây sao ngươi ghẹo chọc? Nó chết mòn cả cái tuổi ngọc của nó măng tơ. Thì thôi còn chi khai thác ân ái nữa mà chờ. Nó chết đó rồi đây ngươi cũng khó sống. Hãy chi chút sớm hôm cho cái hồn nó thắm. Ai lại rờ và bóp mãi nó bẹp nó chết đi thì ngươi mất dượng mất dì. Ngươi cũng khó mà còn sống sót. Vì cô độc ngươi sẽ nhớ thương cỏ mọc...[2] Đêm lạnh về ngươi còn biết tìm lại cỏ nơi mô? – *Que signifie faire usage? Faire usage signifie d'abord laisser une chose dans ce qu'elle est et comme elle est. Cet acte de "laisser" demande par lui même que ce dont il est fait usage soit cultivé dans son être, en sorte que nous répondions chaque fois aux exigences que manifeste de lui-*

---

[1] *Xem phần trước:* MARTIN HEIDEGGER.

[2] *Mọc ở bên Miền Cõi Cũ Do Lai...*

même ce dont il est fait usage.

Sartre bàn về Thời Gian của Faulkner theo lối suy luận cứng đờ, tàn bạo, sáng sủa là ngu si, bác học là ngu xuẩn, rành rẽ là ngu đần, phân minh là ngu dại loạn cuồng, là không biết tới nửa cái lá cồn lá cỏ lắt lay. Cỏ của Faulkner, cỏ của Caddy thơm mùa hương cỏ, là của Caddy thơm mùa năm tháng tuyết sương bay, tất cả những thứ đó mất ở đâu rồi trong trang văn Sartre? – Nhà ngươi lợi dụng cái uy-thế-dũng-mãnh-tràn-cõi-trái-đất-tròn đem nó lôi ra để làm cái trò chơi chi lạ rứa? Ta rất đau lòng. Ô Sartre ạ, em ơi! Còn chi nữa mà đối thoại hay đối thoi, đối-ngầy-la, hay là đối-dạy-bảo. Ta rất đau lòng. Vì người lớn tuổi hơn ta. Tại sao già mà hóa ra con nít? – *Ô! u buồn là Con Nít Già Nua!!!!!* Suốt đời ngươi ngươi vẫn cứ thêu thùa??? Và thêu vá? Và thêu toàng loang loãng??? Nứt nẻ ra? Và thêu dệt mó sờ quàng mắt quáng??? – Ôi vô ngần là ngu dốt ngu si. Lao đầu vô ở những chỗ chân đi. Và chốn bước của anh hùng mãnh dũng. Ta quyết phanh thây nhà ngươi cho rảnh[1]. Để cho đời mọc lại cỏ cồn lau. Còn có ngươi còn nhân loại còn đau. Ngươi sẽ kết với lũ bè gớm guốc. Là địch thủ của vạn ngàn tơ tóc. Tơ bối rối tờ khuya trang phượng khóc. Nhưng còn ta. Mày hãy liệu hồn, nghen???[2]

Còn nếu ta không làm gì nhà ngươi được? Nếu suốt đời ta không có dịp qua trời Tây chạy tìm suốt bốn chân trời Âu Châu Lục Địa để xé nát thân mày làm ba (hoặc bảy hay là bốn) mảnh tròn vo, thì... Thì sao? Thì ta nguyện... Nguyện sao? Nguyện như thế nào? Nguyện từ đâu tới? Nguyện từ đâu đi? –

---

[1] *Nhưng khổ nỗi là không tiền đi tàu qua Pháp nên đành bó tay.*

[2] *Tiếng dễ thương diễm ảo vô ngần tóc tơ của Nam Việt: Nghen có nghĩa: Nhé em! Thành ra, cái la ngầy thật là thương lắm đó. Thương yêêêêêêêêêuuu???*

Phải. Ta sẽ nguyện sẽ đi là đi tới để gặp là gặp lại cái chi mô?

– Sẽ đi cùng Bước Chân Mùa
Bóng vang Lầu Cũ Tháp Chùa rộng thênh
Hào Hoa bỏ lạc bên mình
Là Thiên Thu Đẹp làm thinh bên Đường
Lệ nào Thế Kỷ đau thương
Chìm Cung Bậc lụy máu xương Rụng Nguồn
Rộng ngần sương tím Ngàn Truông
Tạ Hoàng Hôn tạ cánh Chuồn Chuồn Bay
Nét vàng Phôi Dựng trời Tây
Sóng Phiêu Bồng tạnh màu Mây Xanh về.

Thế có nghĩa là gì? Đi suốt con đường phiêu bồng cho đến khi sóng phơi hồ tạnh trong từng cánh mỏng của đuôi nhỏ con chuồn chuồn, thì tái lập được trời tây trong Phôi Dựng Nét Vàng? – Thế có nghĩa là gì? – *Qu'appelle-t-on ça? – On appelle ça l'Im-Pensé dans "le Pensée" du Grand Penseur.* – À ra thế? Đó là cái Đạo Vô Ngôn? – Vâng. Đúng là cái Đạo Vô Ngôn. Ai xưa ai nay đã từng bước đi xưa đến bây giờ trên cái Đạo ấy đó con Đường cái Đạo Phiêu Du? Thưa: Đức Khổng. – Ai nữa? – Thưa: Lão Trang. – Ai nữa? – Thưa: Đức Phật – Ai nữa? Thưa: Lý Bạch – Ai nữa? – Thưa: Thôi Hiệu[1] – Ai nữa? Thưa: Dante

---

[1] *Nhiều học giả rờ rẫm vẫn lai rai còn lặặặp mãi rằng: "Thôi Hiệu – tác giả Hoàng Hạc Lâu – là kẻ hữu tài nhưng vô hạnh." Nếu ta hỏi: Hạnh gì? – Đáp: Hạnh kiểm – Kiểm gì? – Đáp: Kiểm tra. – À ra thế. Kiểm tra. Vậy thì con nhà Học giả cũng là ông Cảnh Sát soát giấy kiểm tra. Nếu vậy thì riêng gì Thoi Hiệu hữu tài mà vô hạnh vô kiểm vô tra. Thứ soát giấy tờ Lý Bạch, Einstein, Weil, Tagore, Lão Tử, Newton, Whitehead, Virginia Woolf, Shakespeare, Thích Ca, Melville, Poe, Marilyn Monroe, Nausicaa, Penthésilée, Homère, Euripide. Kiều Thúy, Đạm Tiên, Antigone, Sparkenbroke, Mary Lewden, Alissa, Trang và Phượng, Cỏ và Hoa, Suối Đồi và Thông Truông Liễu Lục*

– Ai nữa? – Thưa: Gandhi – Ai nữa? – Thưa: Einstein – Ai nữa? – Thưa: Homère – Ai nữa? – Thưa: Thúy Kiều và Marilyn Monroe – Ai nữa? – Thưa: Trang Phượng Mở – Ai nữa? – Thưa: Albert Schweitzer – Ai nữa? – Thưa: Hoelderlin – Ai nữa? – Thưa: Vô Ngôn Sư Tử-Rồng-Hùm-gầm-Beo-hú-Hươu-Thơ-ngây-Bồ-câu-cánh-mỏng-Bay-về-là-muôn-đời-Nietzsche-Đó-Của-Em-Đây.

Để bây giờ?

– Để bây giờ xin xin quay đầu trở lại với Sartre và Faulkner mà bàn lại chuyện Thời Gian và gian tà xuyên tạc. Chuyện Thời gian và đo đếm tới lui. Chuyện thời gian và đâm đui con mắt. Con mắt của ai? – Thưa: Con mắt ngài học giả? Học giả nào? – Thưa: Học giả triết gia hiện sinh Ba Lê không hề biết cái màu da của bà Dilsey trong cuốn sách riêng của người đã mở cỏ bên một vùng nước mọc cành là lá lá cây cây em Caddy là Thiên Thu Hồn Thiên Nhiên khép nhánh xanh trong gió đục mắt mơ màng là mỏi mắt kiếm không ra. Vì quỷ ma thi-đua nhau mà dấu mất, thi-đẩy nhau là nhảy bừa nhảy bổ nhảy bám đầu bấu cổ là nhảy để phanh phiu. Biết răng mà nói? Biết răng mà suy tưởng nhỏ suy tư to suy gẫm tròn suy gẫm méo suy giữa ngặt nghèo là Bà Tú bóp bẹp với bàn tay từng gã gã vào trước để ra sau đề thi đua nhau mà tứ vi đổ xô về ào ào riêng cõi nhỏ riêng cõi nhòa là cõi nhạt áng mây Hàng em biết dõi phương mô?

Qu'appelle-t-on penser? Lời Heidegger lại ngân hoài buồn

Xanh bờ – vâng, vââng, thử soát giấy kiểm tra của tất cả những con người ấy thì rõ họ đã lơ đễnh đến cái độ nào mà đi suốt kiếp gặp suốt miền suốt cõi của càn khôn mà vẫn cứ bỏ quên cái thẻ kiểm tra đáng lẽ phải nằm canh cánh ở trong túi áo quần ở bên thân thể hình hài xương xẩu máu me mới là phải lý. A! – Lại là cái Lý!

bực. Bực là buồn là tức lắm không nguôi. Bực xin làm sui để khóc sầu trăm năm là con gái. Bực Vương Viên Ngoại là ngậm ngùi cây rũ lá không xanh. Bực nhánh cành là hoa rã cánh. Bực rã cánh mà nhánh chả xanh cây. Bực mây bay là không bàn tay bắt. Bực dìu dặt là bưng mặt khóc òa.

– Trăm năm trong cõi người ta
Gan phơi cỏ phổi lộn là lá lưng.
(Bùi Giáng và Tố Như ở chung trong hai ngoặc đơn biến thành ngoặc kép).

Biến thành ngoặc kép để làm gì? Để đóng lại và để sẽ mở ra sau. Mở ra để làm gì? Mở ra để là đà ra dấu. Ra dấu gì? Là dấu kín để phơi bày là hỏi lại Faulkner – Faulkner sẽ bảo sao? – Bảo: Tớ nhường lời Euripide – Euripide bảo sao? – Bảo: Tớ nhường lại Homère – Homère bảo sao? – Bảo: Quay về Parménide – Parménide bảo sao? Bảo: Hỏi Parménide này thì cứ lại hỏi Héraclite bên kia – Sao vậy? – Bởi rằng: Này kia tuy hai mà một – Sao thế? – Sở dĩ đời nhìn lộn là không đọc ra cái một trong cái hai[1] – Tại vì sao nên cái chuyện lai rai? – Vì Bùi Giáng là Một Cây Bê Bối – Tại sao bê bối? – Lọ là phải hỏi – Hỏi vô cùng vô hạn em giải đáp mau đi – Thưa: Tại là là là tại tại mần ri. Vì mần rứa là do Hết-Đè-Ghe cả đó – Tại Hết-Đè-Ghe? Là sao? Nói rõ. Nói thật mau vì ta đã buồn ngủ quá chừng rồi. Nếu nhà ngươi còn ăn nói lai rai. Thì ta quyết bịt tai ta vào mùng gối chăn trùm kín cổ và chân duỗi cẳng dài ta quyết ngủ. Chiêm Bao sẽ Mộng Thắm về đầy đủ. Đố có còn cần chi nữa Hết-Đè-Ghe. Đố còn tơ tưởng chi tới Giáng Lai Rai.

---

[1] *Hầu hết các triết gia Âu Châu xưa nay thường đem Héraclite và Parménide ra luận bàn theo lối bàn về hai Thái Cực. Cũng y hệt như học giả Á Đông chia Khổng và Trang ra làm hai loại người chân cẳng khác hẳn nhau xa để đầu đuôi là đứt rời ra khúc ruột.*

Hay Bùi Bê Bối? Mặc kệ là tất cả. Bất sá cả mà. Tồn Lưu Thể Lạ? Cóc cần chi Tại Thể Tại Thân. Nào! Mau đi. Nói chứ? Sao tần ngần?

– Thưa: Tần ngần vì bận nghĩ phải tìm cái trang độc đáo của riêng một nàng Thu nào Thu lạc Tuyết trời Tây. Và bây giờ xin xiết ngón vào tay. Tìm cho được mộng đời Hè-Đ-Ghé.

– *Qu'appelle-t-on penser?* Đó là một câu hỏi. Đó là một lời. Đó là một tiếng vọng từ đầu sách đến cuối Trang Phượng Trang Bay Trang Thu về trong Mộng là Chiêm Bao thật đỏ. Về không mở ngõ. Về rất vắng im. Vì tịch liêu là đủ Diễễm bên Kiều. Kiều bên lệ, lệ là lời của Thúy. Hồn hoa phấn xông hương sầu dị dị. Tóc vàng tơ tỉ mỉ ngón tay đè. Tại sao tay đè tỉ mỉ tóc tơ vàng là vàng tóc tơ rung? – Tại sao? – Tại vì:

Vì ngọc trắng cát lầm thu xiêu lệch
Gió băng trời xin thổi bụi bay theo
Ngàn xuân rộng vô ngần trong bóng nguyệt
Đầu xanh em tư lự suối thông đèo
Nằm xuống cỏ nghe tràn lan nước gội
Chảy vòng quanh Thu Lục Tỉnh Bao La
Cồn Sa Đéc Sóc Trăng sương vòi või
Gió lên bờ Kim Hải Sóng Xanh Xa
Chợt ngoảnh lại thấy rằng em ngủ mất
Em ngủ quên phiền sương rộng trăng ngà
Hồn bỏ lại mộng thừa trong thớ đất
Anh nhìn em trong suốt giữa xương da.

Tại sao nhìn ra thấy trong suốt? Vì em mặc tà xiêm mỏng? – Không phải – Tại xiêm mỏng màu hồng? – Không phải – Tại màu hồng xiêm mỏng mảnh gió bay nhiều nên xuôi ngược sóng triều xanh? – Không phải – Tại sóng triều xanh bò lên bãi cát trắng? – Không phải – Tại cát trắng li ti muốn leo lên

cồn cỏ? – Không phải – Tại cồn cỏ mọc là mọc cỏ tháng ba mà mùa thu lá cây già nên gió rụng trút tan tành lá tàn tạ xuân xưa? – Không phải – Tại xuân xưa là nguyên xuân mà chưa vừa chuyện Đạp Thanh đã vội đành bay cỏ mất? Và lê trắng điểm cũng vội vàng hấp tấp. Bỏ thiều quang mà lật đật đi đâu? Để tuyết pha là tê lạnh tóc đầu? Để tóc rối mà con vợ ngồi sát bên nó không bằng lòng nó cứ làm ngơ nó không gỡ hỏi nó hoài mà gọi thiếp của chàng anh sao em làm ngơ hoài hoài không nghe ra cái tiếng hỏi của anh hoài mong em đáp đó?

– Phải. Tại sao? Tại sao mà tơi bời tả tơi không nói được? Mà không nói được là Anh Không Bây Giờ mà lại gặp Khổng Đã Đó Ngàn Xưa? Ngài bước lang thang dưới cụm cây dừa? Ngài nhìn con cá bay hay ngó con chim múa? Ngài bước chân không hay Ngài có mang guốc? Có mang giày có đế đóng bằng đinh? Nếu đi chân không thì Ngài giống Thánh Ấn Độ hệt như hình. Nên con kiến nó thương Ngài nó định cắn rồi sau nó nghĩ lại nó không cắn. Vì thế nên chị bây giờ thủng thẳng. Ta cũng bắt chước con kiến-con bò thầm lặng ta thương Ngài. Y như là ta thương nhớ một ai. Hiện lưu lạc ở trời Tây Phương tuyết phủ? Phủ lấp tóc tơ phủ màu ủ rũ. Phủ vùi mặt ngọc chôn dấu hồn băng. Băng là băng tâm băng tuyết băng bằng. Lạnh cũng hệt như nguyên là xuân đông con én về bay trong tuyết phủ trong tưng bùng đầu cõi cuối truông khẹ. Sầu Cao Nguyên anh ngóng đợi em về. Rừng cô tịch ngóng từ hè mưa lũ. Sang đông giá cúc tê hồn cúc ngủ. Sang phương lan hồn phượng hạ về xuân. Ô Thưa Em. Thương nhớ đó quá chừng. Nên ta hẹn cùng anh ta Tố Như Tử.. – VIẾT ĐIỆU FAULKNER SHAKESPEARE.

Hẹn gì với Tố Như Tử anh ta? Hẹn làm em là em bé ruột rà. Và bé nghĩa rằng là bé choai bé chút. Bé tí teo tí tẻo bé là hồn em bé út của anh. Thì hai ta cùng dõi mộng đầu ghềnh. Và

cuối bãi là hào hoa số dách. Em sẽ khâu vá giùm anh nếu áo quần anh rách. Em sẽ hỏi rằng: – Áo quần anh rách là tại lỗi của ai? Anh không đáp em, anh chỉ thở dài. Thì em chạy bốn cõi trời nằm trong thiên hạ. Em thay lời anh, em nói chuyện lung mung triết học hôm nay sông bến mịt mùng. Sương cũ phiêu bồng nay dừng gót chân lại nghỉ? Nghỉ lại nơi đâu để mà thủ thỉ. Giữa thì thào thiên hạ ngó dòm suông. Nghỉ chân đây là nghỉ ở đầu truông. Và cuối rừng Forêt Noire của Heidegger đó ạ. Tuy có lúc nhìn Berlin bị tàn phá. Hay ngậm ngùi ngó Munich điêu linh. Thấy Fribourg ôm khổ hận trong mình. Mà không giải tỏa mau để ông Führer kia ổng bướng bỉnh. Ổng đọa đày anh. Ổng xô anh đi tám tỉnh. Khi ổng mời ổng mọc anh trở về. Nhưng không bao giờ anh chịu về để khuất phục cái ông hùm beo Führer hắc búa. Đã một lần toan chém cổ Einstein. Và muôn sau Auschwitz dị hình. Từng chứng giám hận tình nghìn tộc họ Sinh linh đó điêu linh kia huyết đỏ. Còn ngập tràn cung bậc buốt Aragon... Ngập tràn lan trên cỏ mọc ngoài đồng. Ngàn thu vẫn kỷ niệm về tê dại. Và tê tái đó Tân Thanh còn mãi.. Là Tố Như Tử cũ của riêng em. Và riêng anh em gửi đủ hay thiếu một sầu thành. Quanh vấn vít để cho hồn liễu rũ. Xuống phơ phất như hồn Hy Lạp cũ. Đã tràn bờ là cõi Mộng Hô-Me. Xuống đến đây nào ai có dám dè. Gặp Nguyên Tử Kỷ Nguyên Khô Cơ Giới. Người Nương Tử Mông-Rô-E vời vợi. Ngọc đúc ngà rời rợi miệng môi cong. Mềm thon như nguyệt thở trăng rằm. Là ngực nở như tròn trăng rằm nguyệt. Như Ngọc Thỏ ăn cỏ trong vùng tuyết. Gió mơ màng em ngủ thấy chiêm bao. Bay vòng quanh như đón đợi như chào. Chào Hết Đè Ghé chớ không chào ông Sartre. Vì Sartre đó là Sartre vào sọt rác. Vì dại khờ Sartre giải thích Faulkner. Giải tơi bời; bàn lui tới hôm mai. Mà cứ bỏ lạc cái gì trong đó. Trong lá trong cây trong hồn cỏn cỏ. Hồn cỏn lau hồn cỏn lách cỏn loang. Hồn Luân Lưu Tại Thể nhờ Vĩnh Tồn. Là Tồn Hữu mà

Sartre làm cho rách hết. Rách tơi tả từ da cho đến thịt. Rách tả tơi là khôn gắn khôn hàn.

Tình anh đã lỗi muôn vàn
Lời em còn giữa cung đàn lại ngân
– Rằng: nghìn xưa đó mơ mòng
Nguyên tuyền đổ rộng xuống dòng thiên thâu
Xin mừng sóng biển triều dâu
Đoạn trường đẩy nhịp lên cầu hạo du
Từ đây sống vói sa mù
Với cô bác lịm sầu ru hao mòn
Với người mẹ chết bên con
Với chàng ngã gục nhìn non sông chào.

Tại sao chào? Vì chào là hỏi. Là đợi. Là chờ. Là em về trong cõi chết ban sơ là cồn cỏ của vạn đời đợi sống. Là không thể có bao giờ quên lãng. Dáng đi trong Nếp Áo Xuân Sang. Nếp giữ gìn hồn Dĩ Vãng Lang Thang. Về ấm áp nằm tròn trong đó mãi. Sương tuyết phiêu du phiêu bồng bảy cõi. Mỏi xin về là mỏng cánh chân chim. Aragon thay thế nói chuyện tình. Là phượng mở tang bồng trong máu đỏ. Là xuân chết vô chừng Xuân lỡ dở. Là Xuân Xanh còn ở lại bên đời. Là Tháng Năm Tháng Sáu rụng sầu rơi. Về trái chín là xứ miền một cõi. Em nghe chứ đó lời kêu giọng hỏi. Đó giọng chào Tồn Thể đón Thời Gian. Lá đơm hoa cây kết trái cụm vàng. Chùm bông thắm như hồng chiều bích ngạn. Ôi đó ôi đây ồ em! ta mê sảng. Khi lại gần nghe giọng điệu đàn kia. Là xuê xoang xoang điệu xích xa lìa. Là gần gũi lại chia nhau chuỗi hột. Hột Ngọc Kim Cương là Kim Cương thốt. Hột Ngọc giữa Ngà là giọng Aragon.

Ô mois des floraisons mois des métamorphoses

Mai qui fut Sans Nuage et Juin Poignardé

Je n'oublierai jamais les Lilas ni les Roses

Ni ceux que le Printemps dans ses Plis a gardés.

Gìn giữ vẹn trong Nếp Áo Xuân là để đợi mặc vào cho tài hoa thiên cổ lụy. Thiên cổ lụy ở đâu? Ở suốt nơi nào có giọng lời Tố Như Tử. Và hễ mỗi bận chào hay ướm thử. Là mỗi phen bừng lệ xuống cồn lòa.

TRĂM NĂM TRONG CÕI NGƯỜI TA
MỘT GIAN NƯỚC BIẾC GIAN NHÀ CHIA NHAU
THƯA EM ĐÓ MỘNG ANH SẦU
HỒN MAN MÁC ĐÓ SUỐI ĐẦU SƠ KHAI

Autrefois une Clârté Singulière traversait de Sẽs Rayõns le Dit de cette Pharãse, en sorte que ce qu'elle impliquait de Quêstiõns était Nôyé dans cette Clârté. Á la Sũite d'un Ôbscũrcissemênt Êtrãnge, qui n'a rien à Vôir avec la Rũinê ou la Décãdẽncẽ de l'Ôccidẽnt, cette Clãrtê plus târd fait Défaut...

Ngày sau bởi đâu vắng bóng. Én bay rồi còn chi nữa Lê Trắng Điểm Cỏ Xanh Phơi Xuống Thiều Quang *Lichtung* mở rộng cõi *Erschlossenheit* bên trời Triều Thịnh Trị Thái Thậm là *Uebergewalt* suốt cõi. Mơ con mắt mơ màng mơ theo dõi. Hình bóng vang Sầm Lãnh ngõ *Erschliessung*. Bóng xa bay về Bất Tuyệt Non Ngàn. Là Ngự Trị *Durchwalten* trên vạn đại. *Sein und Zeit* đó Thiên Thu về mãi. Góc bên này Em Tại Thể *Dasein*. Đón chờ nhau giờ kể lại phút này. Là giày rộng Càn Khôn về vày móng. Hình và bóng Faulkner là cỏ lộng. Nàng Caddy nằm ở giữa *The Sound and The Fury*. Tiếng Loạn Cuồng trong Náo Động là gì? Là không thể bao giờ làm tắt giọng. Của Mai Mãi Muôn Năm Em Caddy dàn mộng. Khắp địa cầu biến bụi Tuyết Chiêm Bao. Nghĩa là bay đêm xuân cũ lên bờ. Về ngủ bến suốt sáu miền Lục Tỉnh. Và Lục Địa Âu Châu bừng sực tỉnh. Bỗng lên đường về Đông Á hỏi Lời Ai? Là Tố Như lời thốt Tiếng Than Dài. Nên ta gọi là Đoạn Trường

Tân Thanh đó ạ. Và ta hẹn chắp tay nâng cỏ lá. Sắp lên bờ và xếp thẳng bến khơi.

Thưa em tiếng đó là lời
Ở trong xoang điệu em ngồi ven đê
Mai sau em có đi về
Xin nhìn gió trút ngành tre thưa rằng
Bến Hồng ai giục nhau sang?
Triều lên giữa Ngọn Trăng Ngàn xuống Khe
Bước Chân chầm chậm đi về
Nối Quan Ải nối biển thề dặn non
Với Trời Xuân Trắng Thu Mòn
Kết Bông Hè Phượng nhớ con Chim Rừng
Tấm Băng Tuyết những ai từng
Khóc riêng rẽ bỏ rơi Hường Cánh Hoa
Xin về Góp Nhặt Phôi Pha
Dựng Mùa Bến Nước giao hòa Chân Đi
Cùng Faulkner gọi: - Caddy
Cùng William gọi: Thưa Dì Dilsey

Dilsey và Caddy còn ở bên nhau mãi mãi. Thì từ đó... Từ đó xin thử hỏi tại sao. Hỏi là hỏi với dải đất Âu Châu đó vậy.

– Tại sao Faulkner im lặng lầm lì trong những buổi tiệc tưng bừng đông đủ mặt Quần-Anh-Âu-Châu lố nhố? Tại sao ông nín hơi, nín thở, không thốt một lời? – *Ấy bởi tôi chỉ là một gã nông dân chuyên việc Chăn Ngựa! Mais je ne suis qu'un fermier!!!* Ôi lời nói xót xa kỳ bí. Và chẳng bao giờ nó lọt vào tới lá nhĩ trong tai thằng học giả sun soe. Tại sao vô ngôn để tan tành tâm linh trong ngộ nhận? Ít ra, trước lúc lìa đời máu xương Caddy Monroe tơi-tả, anh cũng thốt lời cho rõ CHÉM CHA CÁI SỐ để những thằng phản bội nó e. Để cho những kẻ thân thích nhất của anh còn dễ nhận rõ anh ra hơn tí chứ? Để cho những mảnh lòng thằng là tri kỷ đừng khổ nhọc

nêu hoài câu hỏi giữa mông lung, hoặc vô tình lơ đễnh mà dại khờ kết bè lũ với bọn lên án anh. Tại sao anh làm im? Phải kêu gào rú rống như Hổ Beo Hùm Gấu Achille để chúng tôi nghe ra mà liệu dàn thế trận khắp cõi bờ xa lạ ở ngoài vòng dang dở Chiến Địa Thành Troie! – Tại sao anh nín thinh? – Anh tuyệt vọng đến cùng độ? – Sao??? Còn kịp thì giờ bữa kia. Sao anh cứ lần khân im lìm chi vậy. Nhường lại hết trận đồ trận địa cho địch thủ là quân thù thiên thu nghịch tặc. Tại sao?

– But when you go at least make safe your life
Defend your honor from the brand of shame
And force your father to revoke his vows,
There is still time. Oh why, by what caprice
Can you desert the field to your accuser?

Cao hứng kỳ dị quá? Anh tin tưởng cái gì xa vắng thế, mà vui lòng chấp nhận mọi tủi nhục sát bên. *Because no battle is even won he said. They are not even fought* – The Sound and the Fury – Bởi vì ôi hỡi! đấu tranh gì mà chiến thắng chi chi? trên hoang tàn phế lụi chiến địa gì mà tủi nhục thế em? Cho đến nỗi cuối cùng Hemingway đau lòng đã tự ý làm ngang tàng tính mệnh? Anh lại vẫn im lìm để Thần Chết về mang. Anh không một lời trăn trối. Anh có âm thầm nhắn nhe gì cho Riêng Khách Má Hồng Dung Nhan Ấy? Mà anh vừa đi chốc đã thoắt Nàng vội theo chân! – Chàng đi Thiếp cũng xin đi! – Phải thế chăng MARILYN? Linh Hồn của Tess? Của của xanh ngần muôn thuở DESDÉMONE???? Ta tin là như vậy, cho dẫu

---

HEIDEGGER – L'homme n'est homme qu'en tant qu'il est tiré vers ce qui se retire, qu'il est en mouvement vers lui, et qu'il montre ainsi dans la direction du retirement.

suốt cõi bờ không một kẻ dám tin theo. Tại sao ta dám? – Ồ giản dị. Vong hồn HOMÈRE-Hy Lạp về phảng phất suốt mười vạn canh thâu.

– Ta đã chết tự Đầu Rừng Cuối Rú
Để đi về trong Cõi Sống Trường Ca
Nghe suốt Cõi Đoạn Trường Ngàn Thuở Cũ
Không đành lòng gục ngã giữa Phồn Hoa
– Vì lẽ đó chính vì Riêng Lẽ đó
Mà Vĩnh Ly là Trùng Ngộ Xa là...

Cả Hemingway cả Faulkner cả Monroe cùng nghe chung Tiếng gọi:

– Let's fly together, love, and wrest yourself
From this profaned and baneful place where goodness
Must breathe in poisoned air. Make use of what
Confusion my disgrace provokes to cover
Your swift departure. I'll secure the means.

Vâng. Các anh đã phòng bị chu đáo quá.

Phòng bị tự Ngàn Xưa Cung Bậc.

Liên kết tự thiên thu trong một Lụy. Các anh chị đi rồi, còn để lại một đoàn Hậu Bị Quân:

Othello – Tess of the d'Urbervilles –Helen – Caddy – Hamlet – L'Étranger – Moïra- Hippolytus...

– I'll secure the means
For powerful defenders shall become
Our partisans. Stout Argos and strong Sparta

HEIDEGGER – Ce n'est pas seulement par-ci par-là que l'homme moderne boite, c'est toute sa nature qui boite d'une étrange façon derrière ce qui est depuis longtemps.

Will lend their arms to us.

Vâng. Vââng. Và Racine đã cùng Euripidès nói chung một lời là tiếng của Shakespeare.

Là tiếng của Faulkner. Tiếng xa vắng thiết thân xa bờ mà gần gũi cõi. Để bây giờ? – Bây giờ còn đúng lại là riêng Anh-Tài Đức Quốc Heidegger. Vương Chúa đã đẻ ra bao đứa con từ trước Đại Chiến đã phôi dựng? Và từ đây tôi xin không nói thêm lời nào nữa cả. Tại sao? Vì con anh là Camus và Faulkner đã cản ngăn cái việc đó. Họ đã im lặng.

– Your son, my lord, forbids that I
Continue. Well I know the reverence
He holds for you and I should too much blight
His heart if I dared finish what I say.
I copy his restraint, and flee your presence.
Lest I feel constrained to break my silence.

Vâââng. Chính vì lẽ đó nên ta đã nửa chừng rời dứt Heidegger. Nghĩa là ta chưa thốt tiếng cuối cùng. Tiếng đó, Heidegger không nói. Faulkner cũng không. Camus bần thần ngóng đợi. Và suốt sáu miền Lục Tỉnh, những Cảnh Huống Não Nùng gây từ Ải Bắc không cho phép Hồn Hoa Cỏ vọng tiếng âm thầm thương nhớ Sóng Cửu Long về xô vỡ Cát Nhị Hà.

Nhớ thương quá chừng, đêm đêm ta đập Cửa Mộng gọi Chiêm Bao Faulkner về sóng vai bước với Marilyn Monroe thật êm ái ngả nghiêng – Gió đâu sịch bức... – Trông ra nào thấy... – Thôi rồi... Em vẫn một mình nằm trơ giữa chăn lạnh.

Bây giờ Anh và Marilyn Monroe ngủ thiêm thiếp ở nơi nào? Ở Đồng Nội Bao La Nào Thơm Hương Lừng Nhật-Quang-Lan của Hồn Xanh Penthésilée hay Hoàng Hậu Phèdre? Hay

nơi nào cùng Tiên Tử tha thướt múa Nghê Thường Vũ Điệu[1] Ngọc Dương Phi? Có ngoảnh chợt nghiêng nhìn xuống dưới: – Đó bụi trần Trường An Cũ Thăng Long? Có còn đầy bụi nhơ như ngày xưa Marilyn không chịu nổi? Nàng tâm sự những gì với Faulkner Hemingway? Nàng có được tự do kể lể nhiều hơn thuở Phàm Trần bụi bay tung tóc không tìm thăm viếng được Đệ Nhất Văn Hào? – Ồ thưa Anh Faulkner và thưa Chị Marilyn: Ngày nay Bình Minh mới đã mọc lại. Vì Tiếng Gọi của Caddy và Desdémone vừa chợt giậy xao xuyến vô ngần. Vọng tới suốt Á Đông có cả Việt Nam nằm trong đó nữa. Lúa trổ đòng đòng thật nhiều. Trẻ con vui chơi đi bắt cá. Tất cả đều nghe vẳng tiếng Caddy bên giọng Thúy Kiều ôm chầm mà hôn nàng Tess nghe lá trong mình cùng phơi phới theo bậc Tư Suy Dũng Mãnh Heidegger là Gió Mây Sầm Lãnh Vút Phiêu Bồng.

C'est le commencement du monde
Les vagues vont bercer le ciel
Toi tu te berces dans tes draps
Tu tires le sommeil à toi.

PAUL ÉLUARD

Vâng. Nường Mông Rô hãy đưa tay ngà mà kéo giấc ngủ về vây bọc thân em ôi sao mà thân đẹp như thể là mình mẩy Tiên Nga suốt càn khôn náo động yêu vô cùng si dại yêu em. Nường hé môi tươi cười tuy vẫn ngủ vì kỷ niệm buồn xưa về mộng bỗng đổi thắm theo từng luồng *Durchstrahlung* là lấp lánh thiều quang ở trên Cao Xanh sung sướng quá nên bay vèo làm biến dạng mọi cái hương sầu phấn tủi thãi thừa thuở xa

---

[1] *Ta thật tình cảm động ngày nọ nghe nói ông Kennedy có mời riêng Nàng Monroe về dự tiệc lớn. Nghe thế ta mừng quá, lòng thấy yêu mến Kennedy kỳ bí kia ngay... Nhưng không rõ là chính ông tự mình có sáng kiến, hay là sáng kiến là do Bà: Xin chờ đợi để hỏi rõ lại sự vụ này mới được.*

xưa. Thế cho nên ở dưới này em đây vốn là kẻ lai rai mà cũng xin làm người sung sướng, và liền vội vã làm thiên-tài-thật-lớn để cùng em xa vắng chung cái nhịp du dương. Bình Minh Khởi Sự Sáng Rỡ. Em tên là Giáng họ Bùi vốn là anh của Homère, nhưng là em của Em Monroe – gọi to một tiếng bão gió cao nguyên bay vèo xuống gấp mà chở triều kim hải biển vàng lên ứng vọng với trời xanh. *Phusis* nhân gian mở phơi hồn *Logos*. Thế là suốt cõi bờ càn khôn chung một cái bản nhạc ông nhạc sĩ Mozart Beethoven bảo là cái Hòa Âm Bản thứ 10 thứ 9 gì quên mất – A! Thứ Chín – *La Neuvième Symphonie* là đúng Hòa Âm Thứ Chín thế mà mình suýt quên – không phải vì dốt mà cảm động bởi vui mừng...

C'est le commencement du Monde
Les Vagues vont Bercer le Ciel
Toi Tu Te Drapes dans Tes Draps
Tu Tires Le Sommeil à Toi...

Logos trổ bông nên chi chữ viết biến làm chữ hoa hết cả. Vì hoa là hoa của Mông Rô. Marilyn là đúng điệu em chào. Và em đón biển dâu bằng tơ tóc. Tóc lệch mái buông là ngàn ngọn thóc. Trổ đòng đòng là chim chóc bừng kêu. Bình minh lên rắc ánh sáng đầu đèo.

Và cuối lũng là ngân theo én múa
Cánh vi vút bay hồng vàng ở giữa
Cuộc tơi bời binh lửa hận nhân gian
Ô thưa em! Là Khâm Phụng lên đường
Và bước xuống là xô sương tuyết xuống.
– C'était au beau milieu de notre tragédie
Et pendant un long jour assise à son miroir
Elle peignait ses cheveux d'or Je croyais voir

Ses patientes mains calmer un incendie
C'était au beau milieu de notre tragédie.

Vâng. Vâng. Ở ngay giữa thảm kịch bời bời trong hào ngoài lũy tan hoang, tôi đã nhìn Nàng với hai mắt của Apollinaire Eluard Aragon – và có thấy –

Nàng Monroe đúng là Marilyn Mái Tóc
Xanh một vùng hoa cỏ mọc vàng xanh
Óng ả như tơ là tóc liễu buông mành
Và nhẫn nại là tay Nàng lả lướt
Là giập tắt hỏa hoạn bừng sau trước
Trong một giờ dâu biển thảm thê gieo
Thì Mông Rô là Caddy dấu bèo
Hòa Phong Vận Phóc-Kơ-Neo rất Mực.

Vâng. Cùng với Heidegger Đức Quốc và Camus là Đệ Nhất Faulkner. Không còn cách gì phân biệt được Tố Như hay Morgan, Phật, Gandhi hay Shakespeare, Nghệ Sĩ hay Thánh Nhân. Thiên Tài Sáng Tạo, Thiên Tài của Lẽ Mỹ, Lẽ Chân, Lẽ Thiện hòa nhau làm Một: Homère là Morgan, Morgan là Christ, Christ là Tố Như. TỐ NHƯ LÀ SAINT JUST, ROBESPIERRE, Robespierre là Khổng, Lão, Phật. Phật là Tố Như. Tố Như là Heidegger là Einstein, Whitehead: - IL Y A UN POINT DE GRANDEUR OÙ LE GÉNIE CRÉATEUR DE BEAUTÉ, LE RÉVÉLATEUR DE VÉRITÉ, L'HÉROISME ET LA SAINTETÉ SONT INDESCERNABLES – Simone Weil – *Il y a plus que des liens, il y a une* UNITÉ MYSTÉRIEUSE , *car le bien est* UN – *L'Enracinement*. Tác phẩm của Faulkner là một sự dọ dẫm hiên ngang thám hiểm một vũ trụ vượt qua mọi giả ảo của sự việc hàng ngày lê thê loay hoay, trong lưới hẹp của nền đức lý chim lồng cá chậu, để tìm tới mà mở nhìn một bến bờ trùng điệp của những giây phút mong manh ngàn-thu-xin-vớ-được. Có như là tiếng gáy ban trưa của những con

gà trống cô độc *"buồn nghe như máu ứa, chết không gian, khô héo cả hồn cao"* – X.D. – những âm thanh nức nở như tiếng ai bên nấm mộ gây triền miên thương nhớ những buổi trưa nào của quá khứ ngàn xưa không biết nữa *"những trời xa lắm xưa xưa quá"*... đêm khuya trăng sáng tin mùa về thêm tủi nhục nguyên tiêu, những buổi chiều ngồi ngó lá xanh tre loáng thoáng tự hỏi những gót chân bé bỏng tan đâu rồi của những giai nhân ngàn năm trước tự trăm phương về đây đi trùng nhau trên những ngả đường trăm lối "gió bay qua thôi đưa tiếng cười chào"...

Rồi một bữa đứng chờ người chẳng tới
Ta thấy buồn cùng mọc với trăng sao
Bóng đêm tỏa không lấp niềm thương nhớ
Tình đi mau sầu ở lại lâu dài
Ta đã để hồn tan trong tiếng thở
Kêu gọi người đưa tiễn nỗi tàn phai...

H.C.

Những tàn phai đưa tiễn, những tiếng thở hồn tan dưới trăng sao, bên bóng tỏa những niềm thương nhớ không lấp không nguôi bên dương-thanh liễu-lục, *người đâu tá? gương mặt phù dung? lá còn như? đâu rồi mày liễu?* để lầu canh chiêng lặng đêm chìm hoa nở khói lồng, cái hiên bóng xoay, viện hoa bắc mở, vẽ vách đan rèm, trời mai gợn trắng, em đâu rồi, trăng nước vẫn còn như... *Caddy! Caddy! Outside the grey tight the shadows of things like dead things in stagnant water*... bao nhiêu tiếng kêu trong vần thơ thi sĩ của thời đại siêu hình khắc khoải chúng ta về ngập cõi thời gian phơi bày bao nhiêu lơ láo của ân tình giới hạn bởi vật vờ ngày tháng, bởi bì bõm xương da, khát vọng thoát ly về đâu một trời mây bay vượt cái nghiệp lè tè u tối quằn quại giữa những đổ vỡ ở khắp nẻo tam cương ngũ thường khôn cách gì hàn gắn một khi

linh hồn hốt hoảng nhìn không thấy cái gì làm cơ sở để nền trật tự đức lý lập lờ kia được dựng lên trước cuồng phong binh lửa... Faulkner thuộc cái lớp nhà văn sinh ra trước Đại Chiến I, lớn lên thấy tuổi hai mươi của mình bị vây hãm ám hại bởi binh đao, mộng đời bị chà đạp, dự chiến cuộc Âu Châu trở về cố quận triền miên thảng thốt, không có hương màu đủ sức làm nguôi, thêm vào những đổ vỡ của gia đình xưa trâm anh ngày nay sa sút, ngày ba bữa, con mèo ngấp ngó, thằng bé tri trô, thêm vào những bốn bên bạn bè đầu độc, chém giết nhau vì một cái hồng nhan bé tẻo tèo teo, thêm vào những tàn khốc tương xung giữa những màu da đen, trắng, thêm vào những chung thủy bọn nô lệ bị bỉ báng suốt đời, những mầm teo, những trứng giập, những Dilsey...[1] Ô! hỡi các ngươi! định mệnh nào tàn ngược! *Quelles fatalités infernales! Les poètes majeurs de notre siècle métaphysique sont tous en proie aux mêmes angoisses, aux mêmes problèmes, les problèmes qui se posent en termes de destin* (Malraux). Định mệnh khắt khe, định mệnh nhục nhã, bình thịt xương bê bối, hồn sa thấp, thân quá nặng nề, biết cách gì giải thoát giữa những vòng vây ác nghiệt *"Ngươi bên chân trời đánh giặc mướn. Ta theo cuộc đời đi viết thuê"* (Hoàng Trúc Ly) em ở bên đường quán trưa xơ xác chai lọ lập lờ, *"giàn mướp nghèo không hứa hẹn, em mê sảng sốt hồng lên má đỏ, đường tản cư bao suối lạ sương ngàn..."* kể làm sao hết! *"Nay mai lại tiết xuân. Từ đầu rừng cuối biển. Qua trùng dương mấy lần. Chúng ta dù cách biệt. Cùng chung một mùa xuân. Cùng chung một thế kỷ. Cùng đau khổ vô ngần.* (Quang Dũng). Tất cả mấy cái đấng tài hoa mang mỗi đấng mỗi cái thể xác máu da, đều cùng loay hoay như nhau, trong những mùa xuân mai trắng mai vàng, trong những mùa thu

---

[1] *Cf – "Người ta bảo: người mẹ chàng hay khóc"... H.C.*

mây rừng man dại, lũng thấp, đồi cao... nhìn không gian nhìn nai ngơ ngác lạc bước trong mù và đặt lại vấn đề thời gian, năm tháng, phù sinh dâu bể, cứu cánh của đời là nằm thật ở đâu. Hết huy hoàng xuân xanh. Hết tráng lệ lầu son gác tía. Những tàn rã hoen ố không chừa chỗ cho cương thường của lập lờ nho hương nguyện đặt chân. Phải dũng mãnh đứng lên trong cuồng loạn văn minh cơ giới, bước vào tịch liêu mà suy tư trở lại. Phơi tràn lan ra những sa đọa văn minh, những ô nhục văn hóa để chọn lại bước đi. Đập tả tơi cái tinh thần trưởng giả. Cái trưởng giả không phải riêng của kẻ trọc phú – mà ghê tởm hơn, là cái a-dua của văn nghệ trưởng giả của các học giả đã tiếp giáo tàn phá các nhà trường giúp giáo dục thủ tiêu khả năng con trẻ để giáo khoa thui chột mầm mống thơ ngây... chớm mở mắt ra đã dòm ngó màu da, đã bĩu môi trước người áo rách khinh miệt kẻ chăn bò! Triệt để chống lại! – Đó là tất cả ý nghĩa của văn nghiệp Faulkner. Phải không? Xin bà da đen Dilsey hãy đáp. Và Caddy theo gót Phèdre với Racine, Morgan, Camus đã lên lời...

CÂU CHUYỆN NGOÀI LỀ ?
HAY Ở TRUNG TÂM THIẾT CỐT

TỪ HIỆN TƯỢNG LUẬN THẨM MỸ HỌC NGUYỄN VĂN TRUNG ĐẾN FAULKNER CAMUS

Vài người bạn nhân đọc bài "Phác họa hiện tượng luận về thẩm mỹ học của tiểu thuyết" (ở tờ Đại Học số 2) có thắc mắc hỏi tôi vài điều xui tôi áy náy. Đêm nằm ngẫm nghĩ: có nên góp một lời bàn với tác giả bài báo kia? Nêu vài câu hỏi, đưa vài nhận định... Việc làm sẽ soi thêm một tia sáng cho vấn đề, hay sẽ gây thêm một lần ngộ nhận?

– Tôi gặp ông Nguyễn Văn Trung bữa hôm qua[1]. Ngoài đời, ông cũng vui tươi như trong chiêm bao. Giòng nước Hương Giang chắc có xao xuyến nhiều lần khi soi bóng con người phong nhã kia.

Và hôm nay, mấy lời khơi dẫn sau đây của tôi sẽ không giống những "câu hỏi nêu lên" trong bài văn tôi viết hai tuần trước. Tôi sẽ tự hỏi mình nhiều hơn là hỏi kẻ khác. Hoặc: hỏi kẻ khác ở đâu xa, hơn là một kẻ khác ở gần. Hoặc: một kẻ khác ở gần, nhưng không phải gần trong gang tấc.

"Phác họa hiện tượng luận về..." Esquisse phénoménologique d'une esthétique du roman... Tôi tự hỏi: – Phải chăng tiếng phác-họa là quả có xung khắc với tiếng hiện-tượng-luận? Tinh thần hiện tượng luận chân chính có cho phép ta *"phác họa"* hay không? *"phác họa"* thẩm mỹ học theo lối *"cưỡi ngựa nhìn hoa"* thì cái *"hiện tượng hoa"* sẽ hiển xuất thế nào? Ta có đạt tới cái *"intuition eidétique"* cái trực giác thuần nhiên nhìn vào trong tinh túy, để mà triền miên chiêm ngưỡng cái thăm thẳm của tồn sinh, cái chiều sâu của *"thực tại thật"*? Cái mà Husserl gọi là *"la réalité-vraie"*? Ta có đủ phiêu diêu của tưởng tượng để chế biến lại hương và màu, màu và vị, để đừng lỡ làng *những thiều quang Durchstrahlung*, và những *sương-tuyết-hoa-bướm-mở-phơi Erschlossenheit-Erschliessung*? Để nhận chân chỗ huy hoàng giữa điện đài của thực thể? *Parviendrons-nous à faire varier par l'imagination la forme, la couleur, etc..., d'un objet sensible, et dégager les essences?* Thực thể thân yêu có sẽ thoát hình yểu điệu để cùng người gạ gẫm

---

[1] *Bài này viết đã lâu lắm. Ông Trung ngày đó ở Huế vào Sài Gòn ghé lại Bách Khoa. Bài viết lâu, nhưng không hợp với một Tạp chí nào. Nên đành gác lại tới nay.*

chuyện trăm năm trong âm thanh ngôn ngữ? Là ngôn ngữ của *Logos – Phusis*?

Nói một cách khác: thẩm mỹ học về tiểu thuyết ta phác họa, có thể nào không bỏ lạc rơi mất cái phần tinh túy của tiểu thuyết, nghĩa là của một số **kiệt tác rất chơ vơ**? Làm thế nào để bảo tồn ý nghĩa thật sự, nội dung chân chính của riêng một thiên tài ở riêng một cảnh huống một trường hợp rẽ-riêng? Bởi vì ta sợ rằng khó mà kết hợp đằm thắm, trong một đường ánh-sáng-của-tổng-hợp-vội-vàng sẽ gây miễn cưỡng cho giao thoa... Và như vậy, sự phác họa rất-có-thể sẽ *xa lìa tinh thần của hiện-tượng-luận* là bao giờ cũng *muốn trực-tiếp đi tới đối tượng* để đạt tới bản thể hằng hữu bằng tấm tinh thành trìu mến nhìn và ngó đầu mày cuối mắt của nhau. Có không? Để giúp cho thành tựu một cái gì? Thành tựu có nghĩa thế nào? Có nghĩa rằng: *déployer une chose dans la plénitude de son essence, atteindre à cette plénitude...*

Ta tự hỏi như vậy. Bởi vì ta từng có lần bồi hồi cảm động trước những dòng giao cảm giữa người bàn luận và người sáng tác, giữa triết gia con đẻ của hiện tượng luận và người thi sĩ *"témoin du spirituel"*: Martin Heidegger bàn tới thơ Hoelderlin[1], hoặc Gabriel Marcel bàn tới thơ Rilke.[2]

Tự hỏi như vậy thôi. Ta chưa dám quyết đoán gì vội, bởi vì ta biết rằng ngôn từ sử dụng thường không biểu dương đầy đủ ý và tình. Phải chậm rãi đi theo người biên khảo từ đầu đến cuối[3]. Và bằng lòng *"chấp-nhận-trước"* những giới hạn của ngôn từ và của nhiều trường hợp cảnh huống phức tạp, những

---

[1] *Trong phần Phụ lục cuốn* Qu'est-ce que la Métaphysique.

[2] *Trong tập* Homo Viator *(L'homme itinérant).*

[3] Tôi nói rõ: – TỪ ĐẦẦẦU ĐẾN CUỐỐỐỐỐỐỐỐỐỐI.

nhượng bộ nào của ông giáo sư triết học lúc trình bày một vấn đề quá tế nhị với đông đảo sinh viên. Những giới hạn của trạng huống nhiều khi rất nghiêm nhặt. *"Nói là nói-với-ai"*. Ai là ai-người, hoặc là ai-kẻ. Và người kẻ, có thể là một kẻ, một người, mà cũng có thể là một trăm. Trong số một trăm cùng được gọi là sinh viên có người tên Nhan Hồi, có kẻ tên là Tử Lộ. Vả lại giòng Hương Giang thổn thức dưới trăng xanh rất có thể đã bao lần năn nỉ, xui lòng người phong nhã rộn lên. Ai nỡ khép kín cửa phòng để biên khảo, trong khi màu xanh mời mọc ở bên ngoài? *"Tiểu thuyết"* chưa hẳn là cuộc đời, *"Thẩm-mỹ-học"* chắc chi yêu kiều bằng *"vàng gieo ngấn nước"*, *"hiện-tượng luận"* không thể ví được với cái hồn nhiên thơ mộng của *"hiện-tượng" trăng-khuya-mơ-màng-chàng-đi-bên-thiếp*. Vậy ai nỡ đòi hỏi phải "phác họa" cho đầy đủ? Há chẳng là yêu cầu quá quắt, không chính đáng đó sao?

Vâng. Sự thật quả có như vậy. Tuy nhiên, chúng tôi rất tiếc là những khi tiểu thuyết và cuộc sống, thẩm-mỹ-học và nỗi-đời bắt tay nhau thật khắng khít, mà chúng mình không lợi dụng cái cơ hội ngàn năm một thuở để hòa giải những mâu thuẫn bên nhau. Thật vậy, ông Trung có đôi lúc quy chiếu quá vội vàng, hoặc lướt qua một vài điểm rất cốt yếu, đối với những chỗ độc đáo nhất trong kỹ thuật của vài thiên tài kỳ diệu, làm chúng ta bỡ ngỡ. Bạn trẻ nước nhà ắt *sẽ ngộ nhận về nội dung của vài tác phẩm lớn mà ông Trung có nêu ra*. Vô tình, ông không chê mà cũng như chê. Hay, nói đúng hơn, lời bàn của ông không gây được xao xuyến cho chúng tôi, không giục chúng tôi bàng hoàng thao thức muốn lên đường tìm kiếm lại hoặc Camus, hoặc Faulkner, hoặc Woolf... như chủ đích của bài văn trong tờ Đại Học. Và như vậy, *"thẩm mỹ học"* kia không làm xong nhiệm vụ của nó.

Tôi tưởng: Riêng một cái lối đảo lộn niên lịch của

Faulkner, cái cách sử dụng độc thoại nội tâm của Camus, phải được xem như là những điểm hệ trọng nhất cần được bàn tới kỹ càng thì lời nói phải có âm vang và dư vang, và đừng quá sai lệch từ trên cơ sở. Tiếc thay! Ở những điểm cốt yếu, những nhận định của ông Trung không hé mở được những "cánh cửa". Người đọc cảm thấy mình chưa nắm được cái chìa khóa. Hay có nắm, nhưng lại cảm thấy rằng cửa mở ra, sẽ không đưa vào một thế giới nào mới-lạ kỳ bí của linh hồn người thục nữ xót xa nào. Ngôi nhà của Tồn Thể đã tan rã vì lời và tiếng của ngôn ngữ không chịu làm công việc của Mục Tử Chăn Nuôi. Lỗi là tại Sartre!

Và từ đó cái câu của Sartre ông Trung nêu làm đề từ: *"Toute technique romanesque renvoie à une métaphysique du romancier"* [1] quả không có âm vang vọng hưởng để... đập tan Sartre đi.

Về những điểm độc đáo của văn phẩm Camus, tôi có bàn tới mấy lần ở Giáo-Dục Phổ-Thông[2]. Nay ông Trung có nhắc tới *L'Étranger* và cho rằng *"L'Étranger* rõ ràng là bắt chước lối độc thoại nội tâm của Faulkner", tôi xin trở lại với *L'Étranger* tí chút, rồi sẽ đưa vài nhận định về kỹ thuật Faulkner. Vì như tôi đã nói, đối với hai thiên tài kỳ bí này, ông Trung lướt qua quá nhanh.

Cuốn *L'Étranger* của Camus có thật quả là bắt chước lối độc thoại của Faulkner? Vài người bạn có xao xác hỏi lại tôi điều đó. Tờ Đại Học gây bấn loạn xao xuyến giữa Bình Minh.

---

[1] *Trong tập* Situations I, *trang 71, Sartre viết:* "Une technique romanesque renvoie toujours à la métaphysique du romancier".

[2] *Bài nhận định này viết trước khi tôi cho in tập* Tư Tưởng Hiện Đại, *trước lâu lắm.*

Ta tự hỏi: Sao ông Trung quả quyết như vậy? Ta không nhận thấy điều đó *"rõ ràng"* như ông nói. Bởi vì sự thật thì độc thoại nội tâm có từ bao lâu trong văn tiểu thuyết, hay trong kịch bản hoặc ít hoặc nhiều tùy cách phối trí xen hòa trăm điệu lung linh ngay trong giòng tự sự, hay giữa giọng mô tả tơi bời... Từ Euripide đến Racine... đến Zweig, Lehmann, Gide, hay đến những anh chàng viết tùy bút lưa thưa? Tại sao bảo *"rõ ràng bắt chước Faulkner"* mà không bắt chước của một kẻ khác? Ông chịu ảnh hưởng một số phê bình gia nào ở Pháp đã vô tình nông nổi, hoặc đã *dụng công đánh lạc sự nhận xét của độc giả* (Xin xem Wahl và Sartre đã viết về Heidegger như thế nào).

Riêng độc thoại nội tâm của Faulkner cũng nhiều lối, cần phải xét lối nào? Lối độc thoại của nhân vật Benjy thằng mất trí, hay độc thoại của Quentin, anh chàng si dại loạn cuồng vì tình loạn luân, hay độc thoại của gã Jason tham lam tàn ác? hay của thằng Petit Soldat mười ba tuổi hồn nhiên đã vũ bão chọn lối giải đáp một vấn đề nhân sinh bằng đoàn kết thiết tha trong tình huynh đệ?

Nêu lên câu hỏi như vậy ta sẽ dần dà thấy rằng lối độc thoại của Camus trong *L'Étranger* không hẳn giống như Faulkner. Nếu nói *"rõ ràng có giống độc thoại nào"* thì hẳn là rất giống độc thoại của nhân vật Salavin (trong *Confession de Minuit* của Duhamel). Cũng cái điệu bơ thờ, xa lạ, không biết đâu bấu víu vào đâu của tâm lý con người lơ láo, diễn tả những ưu tư siêu hình hiu hắt của Camus và của Duhamel... (Duhamel là một thiên tài của Pháp không được đánh giá đúng mức). Tôi nói: *lơ-láo, hắt-hiu*, mà không nói: *thác loạn, điên cuồng* hay *điên đảo.*

Nhưng sự thật thì *L'Étranger* của Camus có nhiều điểm độc đáo phi thường chưa tiện nói ở đây – và từ lâu cái bài

Explication de L'Étranger của Sartre đã làm hại Camus nhiều quá. Kể ra thì Sartre khen rất nhiều nhưng khen lối lấp lửng. Càng khen theo lối đó càng đánh lạc độc giả. Khen gì mà cuối cùng xếp Camus vào hàng luân-lý-cổ-điển-ông-Voltaire của thế kỷ 18? ngơ ngẩn hay dụng ý? Hử Sartre?

Và sự thật thì khi ông Trung bảo *"rõ ràng Camus bắt chước lối độc thoại nội tâm của Faulkner"*, ông Trung không có *"ý-định giảm giá trị của nhà văn... nhưng chỉ muốn nêu lên điều kiện thiết yếu của sáng tác"*. Chính ông Trung đã viết những giòng chí lý: *"vấn đề không phải là vay mượn, chịu ảnh hưởng nhưng là biết tìm ra con đường của mình từ tiếp xúc trao đổi với người khác..."*[1].

Và chúng tôi cũng vì cảm mộ cái tấm lòng "sẵn sàng cởi mở đi tới người khác, đối thoại, thông cảm" của ông Trung, nên không ngần ngại nói vài điều ở thâm tâm vốn từ lâu đã không để cho mình năm canh yên giấc. Ấy là:

1.- Nhiều học giả ở Âu Châu đã không nhìn rõ gương mặt Camus, từ cái ngày Sartre viết bài *Explication de l'Étranger*.

2.- Tại sao giữa thiên tài sáng tạo và người học giả luôn luôn có cách biệt? Và luôn luôn có hố thẳm giữa cái kẻ sống ở giữa bể trời châu Phi và sinh viên ồn ào của thủ đô nước Pháp và các bậc thông thái hàn lâm khắp lục địa u ám đen đủi u tối của Âu Châu đã sát hại những Hoelderlin, Nietzsche, tại sao?

3.- Nói chung, hầu hết những sách vở biên khảo của các nhà thông thái đã có cái lối xếp loại rất phân-minh-rành-rẽ-tiền-chiến-hậu-tranh như thế nào và chính cái tính chất kia đã che khuất như thế nào cái ý nghĩa mông mang của những kiệt

---

[1] *Bạn đọc nên để ý đến những lời này vốn thường có rải rác trong những trang sách của ông Trung. Ta quý chuộng ông Trung là chính ở chỗ này.*

tác? Họ khen rất nhiều, nhưng đại để là theo lối Legouis[1] nhận định về Shakespeare, hoặc theo lối Clifton Fadiman nhận xét về Morgan, hoặc Philip Thody bàn về Camus hoặc Moeller bàn tới Simone Weil, hoặc Lê Văn Hòe phê phán Nguyễn Du, hoặc Jean Wahl bình tĩnh đảo điên đứng đắn ngu si điên loạn chỉ trích Martin Heidegger.

Thưa bạn đọc. Nói làm sao hết? Nói thêm buồn rầu. Lại còn mang tiếng là chủ quan, dở hơi, thiên lệch. Mà ngàn năm, trong địa hạt văn chương vẫn chỉ có Một Sự Kiện: cái *"décalage tragique"* giữa những người sáng tác dốc hết tâm hồn trong tạo phẩm và người học giả vừa phì phà điếu thuốc vừa lật vội trang văn. Một bên mang tâm thức hay tâm ý, tâm não hay tâm tình tâm can của cá nhân mình thao thức rung theo hồn Logos thế kỷ, còn một bên để tinh thần chi phối bởi kinh sử miệt mài. Tìm đâu ra một sự tương giao ở một cõi bờ hiu hắt? *"If only one single living thing had definite form, he would be reconciled!"* [2] Nếu giữa cuộc tang thương, chỉ một lần ta ngó nhìn rõ riêng một "vật", riêng một "đồ" quả có riêng một lần sống động theo một hình hài chính xác theo một dạng thức đừng quá hàm hỗn mơ hồ... thì ắt ta và người, chị và anh, cô và bác hẳn phải cảm thấy mình và vạn vật được hòa giải xiết bao. Câu chuyện kể một lần trong tiếng hát? Bến đò xưa mây nước rộng xanh trời. Ngàn sao biếc một lần theo sương bạc. Xuống bên rừng tùng thúy điệp chen phơi... – Và hẳn

---

[1] *Trong tập* Histoire de la Littérature Anglaise, *cuốn I (650-1660). Cuốn II bàn về văn học Anh từ năm 1660 đến 1940, do Cazimian viết. Ông này tỏ ra sâu sắc hơn Legouis nhiều.*

[2] *Xem* The Rebel-L'Homme Révolté – *Tôi trích dẫn câu nói cốt yếu này của Camus theo bản tiếng Anh, vì bạn trẻ hiện giờ ở Việt Nam thạo tiếng Anh hơn tiếng Pháp, hơn cả tiếng Việt Nam.*

chúng ta sẽ mạnh lời cùng chàng Kim tuyên bố:

Dẫu rằng vật đổi sao dời
Tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh...

Nhưng sự thật, thì tiếng nói thất thanh của Thúy Kiều vẫn cứ đánh bạt hết chút niềm tin lây lất:

Đoạn trường là sổ thế nào
Bài ra thế ấy vịnh vào thế kia...
Người yêu ta xấu với người
Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.

Một sự mâu thuẫn miên man giữa chàng và thiếp, giữa thiếp với chính mình, giữa Tố Như *"bế môn cao chẩm"* và Tố Như *"kim mã ngọc đường"*, giữa Tố Như của ba ngàn câu tân thanh đứt ruột và Tố Như *"vô ngôn độc đối đình tiền trúc"*. Trước một ngàn trang phê luận của ngươi học giả đời sau, người thiên tài thuở trước chỉ nhìn sâu vào mắt cô gái giang hồ và bảo:

Từ rằng: – quốc sỹ xưa nay
Chọn người tri kỷ một ngày được chăng?

Bê bối *thế ấy, thế kia, bài ra, bài vịnh,* ấy bởi vì chúng ta sống trong một cái cõi đời gãy đổ – cái *monde cassé* của Gabriel Marcel – mà tình yêu là một cái gì đòi hỏi dời đổi trung tâm để không bao giờ tìm ra giao hợp. *"Crois-moi, dit Abel, la connaissance exile à l'infini tout ce qu'elle croit étreindre. Peut-être est-ce le mystère seul qui réunit".*

Vâng. Sự hiểu biết của tinh thần, thức giác của lý trí cứ đẩy lùi đến vô cực mọi thứ gì ta toan tính ghì, ôm. Và con người cô độc lang thang chỉ có thể tìm tao phùng ở trong huyền nhiệm. Trên dặm đường sương gió giang hồ, Thúy Kiều đã mấy lần mang mảnh linh hồn hiu hắt đau thương bước vào trong cõi chết. Để trang trắng nợ? Để gột rửa linh hồn? Để tìm ra một

chiều thước thứ ba thứ tư cho cuộc sống? một dạng thức khác cho nỗi đời? *C'est la mort qui jalonne le chemin de la purification et dévoile une face des choses que jusque là nous n'avions même pas pu soupçonner, peut-être une autre dimension du monde...* Mọi chúng ta đều chết ngột trong một cái vòng, và lây lất mang mãi trong linh hồn mình những ngục tù đen tối, vì vậy nên chi... Nên chi phải tìm lại Heidegger và Camus. – *Nous portons tous en nous nos bagnes, nos crimes et nos misères... CAMUS – L'HOMME RÉVOITÉ.*

Đọc trở lại *L'Étranger, La Peste, Le Malentendu, Les Justes*, v.v.... của Camus, và những tác phẩm của Julien Green, của Faulkner... chúng ta bàng hoàng trước những cái chết thê thảm. Bầu không khí rất điêu linh. Ta tự hỏi: Những cuốn tiểu thuyết kia của một vài kẻ cô đơn nọ, có còn nên gọi chúng là tiểu thuyết? Và nếu bây giờ ta muốn thử "phác họa thẩm mỹ học của tiểu thuyết", đừng để thẩm-mỹ-học về tiểu thuyết phụ "tiểu thuyết", đừng để "thẩm mỹ học" trở thành "kinh sử học" và "hiện tượng luận" không phải là hiện tượng luận trên danh từ? – lạc Phusis Xuân rơi.

Đó là những câu hỏi buộc ta dừng lại tư lự rất nhiều, trước khi dám táo bạo thử bước liều vào thế giới tiểu thuyết kỳ ảo của Faulkner, thử chọn riêng một cuốn *The Sound and the Fury* để đưa vài nhận định về cái lối *"đảo lộn niên lịch"* trong kiệt tác đó.

Thế nào là đảo lộn niên lịch? Đảo lộn như vậy cốt nhằm mục đích nào? Tại sao luôn luôn *"brouiller la chronologie"*? Cái lối cấu kết phi-thời-gian (*composition intemporelle*) của Faulkner quả có dụng ý gì hay đó chỉ là kỹ thuật suông, để tiện bề "ngoa ngôn" dễ "mập mờ đánh lận con đen"? Nhà phê bình Alfred Bazin đã lên án Faulkner theo lối đó, và kết luận rằng văn nghiệp Faulkner hỗn độn mơ hồ, thiếu chủ đích, nó là một

thất bại hoàn toàn. Và châm biếm: *"Cổ kim chưa có một nhà văn nào đã đem cái hư hỏng của mình ra mà hì hục vờn vẽ đắp xây bơ thờ rạc rời vó ngựa quá quan nhiều đến thế".* [1]

Nếu bạn đọc từng có dịp đọc một vài trang văn nào của Faulkner, thì khi nghe Bazin nói vậy, hẳn nhận ra tức khắc rằng "cổ kim" chưa có một học giả nào đã dám đem trọn vẹn cái tinh thần cố chấp của mình ra để đả kích một thiên tài nhiều đến mức đó. Tiếng Vàng đã rụng rớt. Và không thể gieo về Động Xanh. Thành lũy xiêu. Và gót chân đầu non không vọng nhịp...

"On aurait tort de prendre ces anomalies pour des exercices gratuits de virtuosité..." Những lối biến tắc, phá thể kỳ dị trong kỹ thuật Faulkner không phải là đùa suông, tập tò du ký với bàn tay tài tử mà chơi. Xin đừng nhầm lẫn vậy. Đó là lời can gián của Sartre. Trong tập *Situations I* (À propos de: Le Bruit et la Fureur – La temporalité chez Faulkner).

Sartre sáng suốt nhận định rằng bao nhiêu thất thường trong kỹ thuật đều quyết định bởi ý thức siêu hình của người sáng tác. Và nhiệm vụ của người phê bình là phải vạch rõ "cái này" (ý thức siêu hình) trước khi thẩm định "cái kia" (kỹ thuật):

On aurait tort de prendre ces anomalies pour des exercices gratuits de virtuosité: une technique romanesque renvoie toujours à la métaphysique[2] *du romancier. La tâche du critique*

---

[1] *Ông Nguyễn Văn Trung, ông Trần Hương Tử dù có bất công với Heidegger hay với Camus, dù thỉnh thoảng có nhận định thiên lệch, cũng không bao giờ tàn nhẫn đối với thiên tài đến mức đó.*

[2] *Chắc bạn đọc cũng muốn thêm: à la métaphysique, et aussi, et surtout à la psychologie et à l'éthique ... et à l'*ontologie...

est de dégager celle-ci avant d'apprécier celle-là. Or... or...: Cái điều rõ ràng không ai chối cãi ấy là: siêu-hình-học Faulkner là một siêu hình-học về thời gian. *Or, il saute aux yeux que la métaphysique de Faulkner est une métaphysique du temps.*

Nhưng vì lẽ gì... tất cả chúng ta khi nghe Sartre mở đầu với những lời đó, đều cảm thấy vừa hân hoan mà cũng vừa e ngại? Ta muốn theo dõi Sartre trong lời bình luận kia, để cùng nhau nhận định lại ý nghĩa của thời gian trong tác phẩm văn hào Mỹ, để tránh những cái nhìn thiên lệch của học giả nhiều định kiến, ta muốn đem những lời bàn cặn kẽ của Sartre ra đối chiếu vối những trang văn của Faulkner – tại sao lời bàn của Sartre vừa có tính cách chỉ dẫn, vừa có tính cách chặn ngừa, vừa khuyến khích, mà cũng lại gây hoài nghi?...[1] Giữa Sartre và Faulkner sự thông cảm có thật là là có cóóó? Vẫn còn một bức tường? một hàng rào? gió xuân có lọt qua? Ta có nên thử xẻ thêm một lối nhỏ? Bây giờ riêng hỏi nhau thôi: Lời trong tiếng ấy là lời thế sao? Đoạn trường là nghĩa thế nào?

Vâng. Bài phẩm bình về Faulkner của Sartre có xui ta thao thức nêu một ít câu hỏi não nhân như sau:

1)- Kỹ thuật tiểu thuyết có phải bao giờ cũng quyết định bởi những quan niệm siêu hình của nhà văn hay không? Tại sao Sartre lại gạt mất nội dung tâm lý của tác phẩm? Há tâm lý không là một trong những yếu tố quyết định mạnh hay sao?

2)- Bên cạnh cái siêu hình và cái tâm lý trong văn nghiệp,

Trường hợp Faulkner rất lạ. Chúng tôi mong có dịp trở lại với ông một lần khác.

[1] *Xin nói thêm rằng: Dù sao đi nữa, cái lối bất công bá láp của Sartre cũng còn có ý nghĩa hơn cái điệu đứng đắn ngu si của Jean Wahl.*

Faulkner còn kín đáo bày tỏ một đức lý thiết tha nào không? [1] Một đức lý nằm trong hoài vọng một tồn-thể-học u-uyên? Một tồn thể học ở ngoài vòng cái siêu hình học tàn úa của kinh viện hàn lâm trưởng giả...

3)- Riêng nói về quan điểm siêu hình, ta có đồng ý với Sartre rằng cái *métaphysique* của Faulkner *rõ ràng là một métaphysique du temps?*

4)- Khi phân tích quan niệm về thời gian của nhà văn Mỹ, Sartre có chắc rằng mình đi sát "tư tưởng" Faulkner? Nhân vật Quenty của Faulkner đã đập vỡ đồng hồ, chối bỏ cái thời gian hư ngụy giả trá, là hoài vọng trở về với thời gian chân chính nào? Có đúng như Sartre nói là thời gian của hiện tại, với tính chất chân-chính-tai-ương, vụt đến, vụt đi, không rõ từ đâu tới, không biết đi tới đâu, bổ nhào vào đời ta để đắm chìm mất hút đuổi xô một hiện tại khác để bước vào, rồi tơi tả bỏ đi, để khởi đầu mịt mờ trở lại...

Être présent, c'est paraître sans raison, et s'enfoncer.
Le présent de Faulkner est catastrophique par essence...

Hiện tại của Faulkner không có liên tục, triền miên lũy tiến, không hứa hẹn gì với tương lai, không chút gì ở tương lai gửi về phó thác, không mang cái mầm ngẫu nhĩ ở mai sau, cái hiện tại lơ láo cô đơn không bao giờ cho phép cái tương lai

---

[1] *Ý hướng đức lý của những tác phẩm lớn là một ý hướng tất nhiên, không bao giờ thiếu. Và chính nó là cỗi nguồn kỳ bí của tác phẩm lớn. Nhưng có điều: nghệ sĩ tầm thường thì đem đức lý làm hại tác phẩm; bởi vì ngay cái đức lý họ quan niệm đã hỏng tự ban đầu. Họ làm ta khó chịu. Đối với nghệ sĩ lớn, không vậy. Đây là điều rất dễ hiểu: kẻ trung nhân dĩ hạ vớ vào đâu là làm hư tới đó. Kẻ trung nhân dĩ thượng, trái lại. Họ kết hợp hồn nhiên cái chân, cái thiện, cái mỹ vào nhau, y như là ăn và uống vậy.*

đủng đỉnh đi về để hân hoan chào đón: – Ô! anh đã về! em nghe dưới chân vang... Tấm lòng em thiết tha nức nở tự bao giờ mong đợi cái phút này đôi đứa ngó nhìn nhau... *Chez Faulkner il y a jamais de progression, rien qui vienne de l'avenir. Le présent n'a pas été d'abord une possibilité future,*[1] *comme lorsque mon ami paraît enfin, après avoir été celui que j'attends...*

Hiện tại chỉ là một tiếng ồn ào vô luật tắc, nhưng những lỗ hổng trong không gian để cho thức giác rơi tòm vào quá khứ, rồi lảo đảo đứng lên, để lại rơi tòm trở xuống... Cái hiện tại khôn lường, khôn tả, để cuộc đời chảy qua khe hở, trôi đi... [1]

Vâng. Chúng ta tự hỏi: Vì lẽ gì Sartre lại căn cứ vào ngôn ngữ của riêng một nhân vật Quentin để phân giải quan niệm về thời gian của Faulkner theo lối đó. Ta cảm thấy rõ ràng là: trang văn của Faulkner mở nhiều chân trời lạ, mà lời bàn của Sartre có tính cách một chiều, như dường Sartre đã chăm chú sử dụng cái *Virtuosité* của mình để xô đẩy thị quan của ta lạc về riêng một hướng, rồi ngậm ngùi than thở rằng Faulkner đã đưa ta vào một nẻo bế tắc, mộng bơ thờ không lối thoát ly? *L'avenir est barré!*

Khuynh đảo niên lịch, xáo trộn thời gian, để làm gì? hay chỉ để lập lờ lập lững thay thế bừa cái trực giác về tương lai mà Faulkner không có? *Tant d'art et, pour vrai dire, tant de malhonnêteté ne visent donc qu'à remplacer l'intuition de l'avenir qui fait défaut à l'auteur.*[2]

---

[1] *Dù Sartre nói đúng hay nói sai, ta cũng phải nhìn nhận rằng cái điệu đó hào hoa của ông quả có xui ta đặt lại vấn đề nêu lại câu hỏi. Nêu lại không với Sartre mà với ... Heidegger.*

[2] *Những ngôn từ Sartre dùng hay ho để đập phá, ai có ngờ trong buổi Sơ*

Faulkner không cho phép con người dự trù, hoạch định với ngày mai? Không cho phép con người đem cái thân thế hôm nay của mình ra để hoài vọng với ngày sau? Tự xác định tại-thể hôm nay của mình bằng những dự liệu của mình với ngày-mai-ước-hẹn? Tất cả tại ai? Tôi bỏ cuộc khi nhìn em bỏ cuộc? Tôi lên đường từ bữa dọc xô ngang? Tôi ở lại Miền Nam tìm nẻo thuộc? Tôi đi về sầu dựng Ải Vân San? Tại ai? Tại ai tất cả? Tại kẻ viết văn hay tại người phê phán? Phải chăng lời chê trách của Sartre đúng? Đem một cái *métaphysique* ra cắt nghĩa một cái *technique*, để rồi kết luận: *"J'aime son art, je ne crois pas à sa métaphysique"* làm điều đó, Sartre có bất công đối với Faulkner hay không? Cái *métaphysique* kia có đúng là của Faulkner, hay là của *chính Sartre gán vào cho Faulkner*? Cái đề mục chính yếu của *The Sound and The Fury* có phải là cái *métaphysique* theo kiểu Sartre phân tích hay không? Bên cạnh cái *métaphysique* nào của mình, Faulkner còn muốn rằng cái tâm lý nhân vật của mình phải... phải sao? phải dựng lên... dựng cái gì? dựng một cách thế nào? phải kín đáo và chán chường – não nường và quyết liệt dựng lên một cái *éthique* kiêu hùng giữa muôn vàn đảo điên đổ vỡ? Có không?

Thiên tài Faulkner muốn phối hợp như thế nào một cái *éthique*, một cái *psychologie*, để chối bỏ hay chấp thuận một cái *métaphysique*? hay đập nát một cái *humanisme*? để gùn ghè gắn bó với riêng một cái *ontologie*? Đó là những câu hỏi rất não nùng, và ta tự biết rằng mình sẽ không tự giải đáp được. Phải trở về với chính tác phẩm của Faulkner để mà tìm kiếm. Và sẽ gặp lại riêng một Heidegger... Riêng một Julien Green. Riêng một Camus. Riêng một cái Nường của Anh. Riêng một cái Chàng của Chị.

Thảy, chúng là của Heidegger dùng để xây dựng lại Phusis!

Giờ đây chỉ xin thử tạm cùng nhau giải đáp riêng một điểm nhỏ. Thử tạm nêu một câu hỏi. Câu trả lời có đến hay không? Có mang thêm chút ít dư vang nào hay không? Đó là điều ta không dám chắc. Tại sao? Tại vì con mắt lấp láy rập rình ba ngõ.

Faulkner đã có những quan niệm gì về thời gian để xây dựng tiểu thuyết theo lối khuynh đảo niên lịch?

Câu hỏi vừa nêu lên, ta lại vừa chợt băn khoăn muốn dừng lại lập tức. Phải. Dừng lại để mở một dấu ngoặc mà xác định lơ thơ. Khuynh đảo niên lịch không phải chỉ có nghĩa là đảo lộn ở những điểm chính. Không phải chỉ có nghĩa rằng: câu chuyện-kể chia làm bốn thời kỳ (1- Sept Avril 1928; 2- Deux Juin 1910; 3- Six Avril 1928; 4- Huit Avril 1928), và tôi đã chộp lấy cái giai đoạn sau, đem ra để kể trước. Đảo lộn theo lối đó, thì thông thường giản dị quá. Faulkner triệt để hơn: chính khi kể một giai đoạn, ông cũng đảo lộn lung tung. Thời gian chảy ngập tràn lan trong một phút, một phút loạn cuồng tê mê vấn vít mịt mờ sương bóng xen hòa đủ cả hiện tại quá khứ tương lai.. Trong hiện tại, Benjy nghe một tâm thanh "Caddy" lập tức hắn sống lại với quá khứ cách 18 năm, và nó rú lên vì vui mừng và vì đau đớn: người chị cũ vừa hiện về đã vội bỏ đi. Chị thơm hương màu của cây lá, đồng thời chị cũng mất màu thơm của cây lá chính trong một giờ hiện tại hoài niệm lang thang... (2) Quenty gây gổ đánh đấm với bè bạn giờ này mà đồng thời sống lại cuộc xung đột bi đát với tình nhân của Caddy bữa trước... Cái thời gian điên đảo của Faulkner đã chạy lung tung khắp nẻo đường năm tháng, lạc lõng, bơ vơ, khóc với không gian mù mịt trong đó cũng đảo điên xiêu đổ một trăm thứ vật và đồ, màu sắc trong hương, hương chìm trong bóng, bóng âm thầm chết lặng trong âm vang, âm vang tàn phai trong tủi buồn dư hưởng... Dư hưởng nghẹt thở trong dư thanh tan tành

giữa đồng hoa thủy thảo. Ôi mộng mị vàng pha cho mùa Phương Lan dậy...

Mùa phương lan có chịu dậy không? Cái gì gây nên tán loạn cho phương lan? Để cho phương lan của xuân đầu kỷ niệm trở về giữa hiện tại trong hình hài ác mộng quỷ và ma? Thì ra.. Thì ra:

Cái thời gian mà Faulkner không chấp nhận, ấy là cái thời gian xao xác thứ hai, thứ ba, một giờ này, trong phút nữa, đầu niên khóa, cuối chương trình, của học sinh học tủ đi thi, thi vừa hỏng xong là xin tự-tử.. bỏ lại cha già mẹ dại thương con.

Cái thời gian... của những gã Jason gạt gẫm tiền của em, phỉnh lừa đứa cháu gái, ấy là cái thời gian mài dũa mãi tim phổi máu người. Và Faulkner đã để bà da đen kia thốt: – *Ồ! Jason! Ông tàn nhẫn quá! Ông có phải là người hay không? Nhờ ơn trời đất, tôi còn chút lòng tí dạ hơn ông, mặc dù tôi là mọi da đen.* (Ờ ơn ời ất, tôi òn ỏa tim óa hơn ế, tuy lò ỏa tim đen) *"You's a cold man, Jason, if man you is. I thank de Lawd I got mo heart dan dat, even ef hit is black".* Và nếu nhắc tới Quentin điên loạn, thì tại sao quên những lời ảo não lúc Quentin bàng hoàng nhớ lại những lời não nuột của người cha xưa kia? – *"Father said clocks slay time. He said time is dead as long as it is being clicked off by little wheels; only when the clocks stops does time come to life."* – Vâng. Thời gian của Xuân Thu mở Trang Ngần Phượng Đỏ dưới thiều quang Du Tố, Nguyễn xanh xao.

– Ồ! cái thời gian Du Xuân Đạp Thanh Tảo Mộ, cái thời gian Tồn Lưu Vĩnh Thể dưới rời rợi ánh *Durchstrahlung* của Heidegger, cái thời gian của Miên Trường Miền Tipasa của Camus, cái thời gian của Homère bờ biển xanh Phéacie về buổi sớm đón sương chào là Ulysse phiêu du dạt cõi bờ là ngó Nausicaa Tình Mộng, cái thời gian Trùng Sinh Ân Nặng Bể

Trời – ôi! cái thời gian kia đã lộn đường rớt vào vòng vây cơ giới chết ngột cùng Nương Tử Marilyn – cũng bởi vòng kim quay trên mặt đồng hồ tít tít... Làm thế nào Sartre hiểu tự suốt đời ngấu nghiến bọt la-de? Đã không hiểu thì thôi đừng thốt hãy đứng trơ dựa cột mà nghe. Sao bấu bừa bám bãi mà điên cuồng phân tích để vùi người dưới cái láo-toét-ta-đây? Ngươi làm tàng làm "lee" tối ư là vô lối. Ta bực mình quá hạn, ta phải nuốt sống cái thân thể của nhà ngươi thì ta mới sung sướng với cái lá hoa cồn già thu của ta được.

Cái thời gian Faulkner não nùng kịch liệt phản đối, ai có ngờ – than ôi? ai có ngờ Sartre lại quyết liệt tảng lờ lấp lửng đem ra gán bừa vào cho Faulkner để dễ bề đả kích. Gán cho người ta cái thứ người ta thù ghét nhất, rồi bảo đó là con yêu con quý của người ta, rồi lên án người ta! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi! Ôi!

Sartre ôi! Sartre ôi! Sartre ôi! Sartre ôi! Sartre ôi! Sartre ôi! Sartre ôi! Sartre ôi! Sartre ôi! Saaartre! Saaartre ôi! ôôi! ôôôôi! ôôôôôôôôi! ôôôôôôôôôôi! Chứ chú mày chơi cái trò hề gì gớm guốc vậy? Ngươi dại khờ hay cố ý đè lên đời hào hoa của thiên hạ để riêng mày chễm chệ suốt Năm Châu???????? – Thì ra không phải phá riêng Heidegger, hay đạp xiêu riêng Camus!!!!!!!!!!!!!!!!

Thì bảo làm sao hồn Faulkner không tan rã như mây bay trong lời *The Sound and The Fury* tối ư là rét mướt.

– *Father said a man is the man of his misfortunes. One day you'd think misfortune would get tired, but then time is your misfortune Father said.* Vâng. Vâââng. Vâââââng. Cha bảo thế là phải lắm đó con à con ạ con ơi. Cái thời gian cuốn ngỏ rèm xuân để dập dìu bướm ong bay tới tấp nập đổ xô vào, sa ầm ầm vào mà bu đậu vấn vít trước sau! Thì cái thời gian náo động kia đúng là Hiện Thân của Tai Họa. Ma Bất Hạnh,

Quỷ Bạc Mệnh đã đi về cướp cuốn mất cái thời gian tha thướt liễu bên cầu. Và con người ta quả như lời cha bảo, con người ta đúng là mang tên mang tuổi của cái chất chồng gánh nặng là của cái má hồng đến quá nửa thì chưa thôi. Nó bám riết theo sau, nó bấu vào lưng, nó không mỏi mệt bao giờ. Nó chỉ buông tha là khi cái mảnh hồng quần gặp sóng Tiền Đường liền mở rèm châu ra để nhìn không gian hoang vắng mở môi kêu một tiếng cuối cùng – rồi cái mảnh quần hồng liền co chân và nhảy xuống, Đó là cái thời gian đó-là-cái-thời-gian mà Sartre bảo rằng Faulkner o bế chi chút sớm và hôm! Cái thời gian chi lạ rứa? Còn nhân vật nào của trang giấy sẽ lên lời biện chính cho Faulkner? Còn! Còn lắm lắm.

Đó cái thời gian nào đó rứa? Đó cái thời gian nào là của của Jason? Đó cái thời gian nào là của Quentin gợi về choáng váng?

Gợi về tủi nhục đắm lụy liên miên? – *C'est là une souillure qui compte... Les hommes y succombent continuellement – C'est la tentation que le diable fait subir au Christ* – SIMONE WEIL.

Đó là cái Thời gian mất giòng do lai nguyên lịch, mất cỗi nguồn (Herkunft) là chính cái Thời gian gây nên cái định mệnh gớm guốc.

– Heidegger gọi là: *unheilverkündend, erschreckend* – cái thời gian không đem lại căn cơ, không – không gì? – *Zum*

ĐỂ Ý – Ở nhiều trang – chả hạn như trang 336 và nói chung là suốt cõi – Những chỗ nào có tiếng Đức tiếng Hy Lạp gắn liền trong giòng văn Việt – thì xin hãy thấy rằng: cái nghĩa của tiếng đó đã nằm gọn liền lĩ thịt-da-hoa-cỏ với tiếng Việt sát cạnh nó và lôi cuốn nó vào ở trong, bao vây nó ở sau và ở trước.

Stehen bringen – không dựng lập, không mở phơi, không đẩy hồn Phusis về giữa vạn vật, cái thời gian lổ đổ xa rời cái trì-ngự-trường-sinh-khai-nhụy, cái miên viễn lưu vận cỏ phơi – *das aufgehende und verweilende Walten* – cái thời gian đi về không thực hiện nổi một sự kết-hợp-*Versammlung*-hài-hòa-tư-hội... Nói tắt là cái thời gian làm vỡ toang cung bậc của Logos cái thời-gian-thời-khắc mà Heidegger, Camus, Faulkner, Weil không chấp nhận bao giờ. Nếu hỏi: – Ai là kẻ lạc loài sống lao xao trong cái thời gian mò mẫm cò ke thêm bớt đó? – Đáp rằng: Ai kẻ ấy hẳn phải là ai-Sartre, kẻ-Wahl!!! Vậy thì cái *"liên can dị biệt dị tà"* nào đã là do-lai cái việc làm của Sartre? Đem cái thời gian hư rỗng của *Néant-Mình-Và-Lũ-Bọn-Mình* để gán vào cho người ta, để cùng với Wahl-Phản-Phúc thi nhau nhấp nháy mà *POURCHASSER*[1] cái Tinh Thần Miên Viễn của Con Người bữa nọ đi về là về tự Đầu Truông Gió Bão Sơ Nguyên? Thì đó là cái trò hề gớm guốc oái oăm chi lạ thế? Để cho Heidegger phải nêu ngàn lần cái câu hỏi đoạn trường – *Qu'appelle-t-on penser?* – QUELLE EST LA FAÇON DE PENSER QUI PRÉSENTE TOUT DE TELLE SORTE QU'ELLE NE FAIT AU FOND QUE TOUT POURCHASSER??? *Quelle est l'esprit de cette présentation?* – Quelle sorte de pensée est-ce que celle dont la réflexion poursuit toute chose de telle façon? Cái tinh thần suy tư kia là gì mà nó suy tư gớm guốc dị hình vậy? Cứ mưu toan trình bày để sờ vén, và sờ vén không phải để mở phơi, mà để vo bóp cho bẹp, cho sỗ sàng vén tóc, cho đuổi xô xô đuổi điêu tàn, cho *làm cho cho mệt cho mê? Làm cho đau đớn ê chề cho coi? Trước cho bõ ghét những người? Sau cho để một trò cười về sau?* Tại sao thấy người ta tươi tốt hồng nhan cỏ hoa một vùng, thì con

---

[1] *Xem lại phần MARTIN HEIDEGGER.*

ong lai rai nó cứ nó rập rình mưu toan nó phá? Nó trù định thực hiện CHO cái chương trình gì CHO CHO là CHO TỚI NƠI cái chuyện LÀM là LÀM CHO TRƠ BÊN ĐUỐC HOA như rứa ĐÓ?

– Đã cho lấy chữ hồng nhan
Làm cho cho hại cho tàn cho cân
Đã đày vào kiếp phong trần
Sao cho sỉ nhục một lần mới thôi.

Thế thì những phường những lũ Bạc Bà, Bà Tú, Mã Giám, Mã Sinh, Sở Khanh, Hồ-Tôn-Hiến-Tổng-Đốc-Trọng-Thần-Sorbonne-Thạc-Sĩ – À ra thế đúng là một loại người của dòng giống *les derniers hommes qui clignent de l'oeil?* Than ôi! còn chi mà kiếm tìm cho thấy lại cái nguồn thơ thi sĩ sóng cồn dâng bụi xuống đã tan chìm...

Từ đó mà đi, cái thời gian mà Sartre đem gắn cho Faulkner đúng là cái duyên Hồ Hiến gán bừa Kiều Thúy cho Thổ Quan, sau khi tỉnh rượu sực rối loạn tâm thần Ngài Tổng Đốc Trọng Thần toát mồ hôi vì cái đêm ầm ầm sa vào thân thể em để xô bồ cướp phá bóc lột trăng hoa hương nồng ở chỗ nào đâu là ở trong mảnh thân thể đó? Than ôi! Kiều đã nhảy xuống Tiền Đường. *Tess of the d'Urbervilles* đã bị treo cổ. Cái lối tẩm nhuận chi trấm của những *Ngài-Công-Minh-Học-Giả-Honnête-Iago* đã đẩy những Nàng Tiên Nữ Desdémone vào những chỗ tan tành thê thảm thế sao? – *Be careful, you two, and Merionés: You are in charge here, and you must not forget the gentle Patroclos, poooor fellooow! He was kind and pleasant to all in his life, but now death and fate has found him, – HOMER – THE STORY OF ACHILLÈS – THE FIGHT OVER PATROCLOS* – Ôi! Các người học giả các người chả lưu tâm gìn giữ. Cái gì các người cũng rập rình mưu toan đập phá. Các người tiếp tay với MA BẠC MỆNH để cấu cào DI

THỂ GIAI NHÂN. Ai chịu vì giai nhân mà rửa hận? Vì chàng Patroclos mà rửa thù? Vì Achillês mà gầm to và rống lớn như Sư Tử Hổ Hùm giữa Rú Rậm Rừng Thưa? – Và cùng Heidegger về giữa FORÊT NOIRE mà la rú lên câu hỏi: – *Qu'appelle-t-on penser?* Sư Tử suy tư là gì? Wahl chỉ ngu si dại dột mà thôi? Sartre chỉ ba rơi láu táu mà thôi? Học giả, giáo sư luận bàn là chỉ theo hướng soạn bài cho sinh viên theo điệu sư phạm? Các ngài quá bận rộn việc dân việc nước, việc con em học tập thi cử học bài? Chỉ vì lu bù xếp bài vở cho kịp con em dự thi nên các ngài điên bù đầu lút cổ nên lỡ lầm nói bậy? Và thôi xin anh Faulkner hãy dẹp nỗi bất bình lại?

– I pray you, be content; 'tis but his humour:
The business of the state does him offence.
And he does chide with you.
– If'twere no other.
– 'Tis but so, I warrant.

OTHELLO – SHAKESPEARE

Than ôi! Nếu chỉ là có thế, Thì em Desdemone Kiều Thúy cũng cam lòng chịu tủi thế thì thôi – *Rằng không thì cũng vâng lời rằng không*. Nhưng cái sự vụ đây nó khác là khác hẳn. Hai ông hổ tướng ở Ba Lê cứ nhấp nhảy nhau mà làm đi làm lại cái vụ trình bày kiểu đó từng mấy mấy chục pho? Thì buộc lòng ta phải cùng Heidegger nêu lại câu hỏi: – Cái nghĩa lý gì là lối Sartre làm? Hết *Explication de l'Étranger* đến *À propos du Bruit et de la Fureur*? Hết Faulkner đến Camus? Hết

---

LỜI BÀ DILSEY – Never you mind about dat. Queenie know mo bout whar she gwine dan you does. All you got to do is set dar en hold dem reins. You knows de way, now?

Camus đến Jaspers, đến Heidegger?

Đoạn trường là sổ thế nào
Bài ra thế ấy vịnh vào thế kia
Nhìn nhau con mắt nghiêng tia
Hội Đào Hy Lạp xa lìa Hiện Sinh

– Serait-il possible que dans cette présentation règne un rapport particulier à ce qui est, qui passe par dessus la tête de l'homme? Serait-il possible que rapport soit d'une sorte qui empêche l'homme de...? Serait-it possible cette présentation mette certes devant soi chaque fois ce qui est, l'étant, mais en cela cependant se refuse au fond à tout ce qui est et à la façon dont cela est? Serait-il possible que cette présentation pourchasse dans le fond ce qu'elle se donne pour le rabaisser et le décomposer? Qu'elle est la façon de... Quel est l'esprit de...? Quelle sorte de...? De quelle nature est ...?????[1]

Ô! Thưa Tướng Công! Kể làm sao xiết những câu hỏi dị thường Vị Chúa nọ đã mím môi nhắm mắt nêu lên tràn lan suốt 262 trang giấy? Không bờ xanh cỏ đợi vọng lên ngàn.

Vì sao? Vì quá muộn? Vì sao? Vì quá màng?

Quá trễ? Vì mặt đất quá sa mạc? Vì chân lạc đà so ra là bé quá? Vì lạc đà đi vừa lúc cuồng phong dậy? Vì Thế Chiến chôn lời chàng Heidegger từ mấy mươi năm rồi nên giờ đào lên coi lại thấy màu sắc nó tèm nhem. Màu sắc gì? Màu sắc của Lời. –

---

[1] *Xem lời diễn dịch đầy đủ ở phần Martin Heidegger.*

LỜI CUỐI CỦA FAULKNER – The broken flower drooped over Ben's fist and his eyes were empty and blue and serene again as cornice and façade flowed smoothly once more from left to right: post and tree, window and doorway, and signboard, each in its ordered place.

Lời gì? – Lời là Logos. – Logos gì?

Logos là lời riêng Logos Heidegger Camus Faulkner. Tại sao màu nó lại tèm nhem? Cố công lau chùi nó còn có thể sáng chứ? – Không chắc. – Tại sao? – Vì tro than Sartre Wahl chất chồng nhiều quá.

Nhìn những hiểm họa gớm guốc có thể vùi lấp sự nghiệp lộng lẫy kẻ anh hùng, người ngoài cuộc vẫn cảm thấy se sắt. Làm thế nào? Làm thế nào? Ta không đủ sức giải cứu cho họ. Có cách gì can thiệp? Ta tưởng rằng cái đêm trước những ngày rằm tháng ba – những *Ides of March* – nơi những con đường hẻm quanh vùng điện Capitol còn có nhiều gã Artemidorus bồi hồi lảng vảng trong đêm khuya, mong sáng hôm sau sẽ len lấn lại gần trao gửi cho César một mảnh giấy, nhắc nhở kẻ thiên tài hãy sớm liệu mà đề phòng, để kịp thời đối phó với những phản bội xung quanh.

– *Caesar, beware of Brutus; take heed of Cassius; comme not near Casca; have an eye to Cinna; trust not Trebonius; mark well Metellus Cimber: Decius Brutus loves thee not: thou*

Và Xin Nhớ Rằng:

Rằng: - Không thể nào nhắc qua một lần cái điểm này mà đủ. Phải nhắc lại nhiều lần. Đồ đậm mãi. Tại vì sách vở của Sartre đã tàn phá những thiên tài lớn nhất của thế kỷ này từ mấy mươi năm rồi. Ở Việt Nam, cái số trí thức khá, chịu ảnh hưởng Sartre một cách ác liệt, và trong địa hạt văn nghệ hiện thời ở Việt Nam, bao nhiêu bụi mờ bóng tối đã dâng lên trùm trên đầu trên cổ lớp nho-nhỏ-con-cái, cũng là bắt đầu từ cái giọng cò ke Sở Khanh của Sartre bên cạnh cái Bạc Bà Hồ Tôn Hiến gớm guốc là Wahl. Lịch Sử Văn Học ngày sau sẽ nêu lên MỘT sự kiện đầy đủ. Đủ để giải thích cái kỷ nguyên sầu thảm độc nhất này. Đủ để tìm ra do-lai của Hoàng Hôn Nhân Loại. Sartre cuối cùng đã thành kẻ tiếp giáo ghê sợ nhất cho những quân thù của Triết Học và Văn Học Cổ Kim. Vì những Dũng Tướng ở Mặt Trận Này bị Sartre cướp phá đập mòn nát hết tinh anh. Tự bao nhiêu năm rồi???

hast wronged Caius Ligarius. There is but one mind in all these men, and it is bent against Caesar. – SHAKESPEARE.

Vâng. Những phản bội tràn đầy trên bước đi của người anh dũng; từ những kẻ bị Người ngầy la đến những kẻ trong bao năm được Người hậu đãi, không một kẻ nào không nuôi ý phản phúc. Hãy đề phòng. Chúng không bao giờ chịu đựng nổi cái tài tình siêu tuyệt. Mọi kẻ cùng nuôi một ý tưởng, một mưu toan, nhằm về một hướng: Thủ tiêu Caesar. Kẻ thiên tài của nhân gian, nhân gian phải đóng đinh nó vào Thập Tự Giá. Racine, Morgan, Faulkner, Camus, chớ có mà kêu ca gì. Hãy ngồi im lìm như Tố Như Tử vậy để mà chết cho thật im lìm. La to như Nietzsche sẽ khản cổ mà có ích chi mô hơn một chút? Tại sao phải chết? Tại vì là đó cái lẽ dĩ nhiên: *Anh hoa phát tiết ra ngoài.* Phải vùi lấp cái anh hoa đi. Vùi chôn suốt kiếp. Sao viết Tân Thanh? Sao viết Đoạn Trường? Sao viết *The Sound and The Fury*? Sao??? Sao thế vậy ư ru?? Sao ru vậy ư rứa??? – *Mais qu'est ce qui pousse les gens médiocres à persécuter ainsi les hommes supérieurs? – Mais c'est bien simple. De tout temps, il en est ainsi: c'est le génie qu'on crucifie...* Và Caesar là Caesar-phải-chịu-chết. Chỉ Xin Người là hãy sớm liệu đề phòng. Lòng tin cậy thái quá sẽ mở đường cho âm mưu đẫm máu – *Look about you: security*[1] *gives way to conspiracy. The mighty gods defends thee.* Cầu nguyện Thượng Đế che chở cho Caesar. Lòng tôi se thắt. Bởi sao mà đức hạnh và tài hoa không được che chở trước những nanh vuốt của ghen tuông. Bây giờ tôi sẽ đứng đây cho đến khi Caesar tới. Tôi sẽ trao cái giấy này như dâng một lá đơn thỉnh nguyện. Nếu Người chịu đọc, thì Người sẽ sống. Nếu không thì ... thì Định

---

[1] *Tiếng SECURITY theo nghĩa xưa của bản văn Shakespeare có nghĩa là OVER-CONFIDENCE.*

Mệnh đúng là cùng phe cánh với bọn phản tặc âm mưu.

Here will I stand till Caesar pass along
And as a suitor will I give him this
My heart laments that virtue cannot live
Out of the teeth of emulation[1] .
If thou read this, O Caesar, thou mayst live:
If not, the Fates with traitors do contrive.

SHAKESPEARE đã cùng TỐ NHƯ nói chung một tiếng để giải thích cái nghĩa *"nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa"*. Như vậy để làm gì? Để bây giờ ta nhìn lại tiếng nói kia bằng HAI CON MẮT MỞ, ngay lúc ta tự nêu câu hỏi về FAULKNER – Về tác phẩm cũng như về thái độ hững hờ hay cô độc hay khép kín Phòng Thu Xuân Trang Phượng: Faulkner bỏ New York về thôn dã chăn bò. Cumming rút lui về sơn cước. Heidegger về nằm khoanh chân biền biệt ở *Forêt Noire*, nhìn mây bay bốn phía và hỏi con thằn lằn đuôi đứt biết bao giờ mây trên trời sẽ trở lại giữa trời đúng là điệu mây của trời vì gió thổi nên trời bay mây. Thằn lằn vì đứt đuôi nên lắc đầu. Nghĩa là thằn lằn ngậm ngùi không đáp. Hỏi ai bây giờ. Hỏi Hy Lạp Xa Xôi Ngàn Xưa Man Dại vậy. Của Euripides Hippolytus quằn quại giữa non nước Troezen. Cũng được. Hoặc Hy Lạp của Homère Achillês rụng rời đầu gục tay buông gọi Mẹ Thetis. Cũng được. Mẹ Thetis hãy nhìn đứa con cân đai quắc thước xưa kia giờ đây nằm duỗi dài giữa binh đoàn Myrmidons mà khóc lóc hắt hiu như hệt thằn lằn đuôi đứt – vì thằng bạn thân yêu nhất Patroclos đã đi đâu mất rồi còn đâu nữa những sớm những chiều cười vui chung trên bãi rộng chạy

---

[1] *Tiếng EMULATION ở đây có nghĩa là JEALOUSY, ENVY – Không phải nghĩa hăng hái ganh đua chính đáng.*

đua, trong rừng sâu chung đuổi hổ, dưới rừng già ngồi hể hả nhấm mật ong, gấu hom hem đằng xa thèm mật không dám lại gần...[1] Vâng. Hỏi đó Homère đáp cho lời nhé. Thì cái giọng Homer sầu ủ rũ khi đó là tiếng than thảm thiết của Achillês mất bạn thân như mất luôn tình nhân mất luôn đứa con Néoptolème con đẻ ra mà không nuôi nấng được vì bọn quỷ đực ma cái đã cướp mất mang đi. Thôi thôi. Mẹ Thetis còn han hỏi con chi? Con khóc là bởi vì không thể nín.

Dù Mẹ yêu con, Mẹ dỗ bao nhiêu con cũng không thể nín. Dù Chúa trên trời xanh có đáp lại mọi điều con yêu cầu bữa trước. Con không thể nín. Con khóc suốt ngày suốt tháng suốt năm. Lệ sẽ ngập suốt càn khôn hàng hàng mưa tuôn không bao giờ ngừng hột. Hột tròn lóng lánh là hột ngọc Bẽ Bàng của Kim Cương Mưa Nguồn Thoại Kịch[2]. Vâng. Nhất định là như vậy. Mẹ đã đẻ ra Achillês này thì mẹ phải hiểu lòng của nó ra sao. Nó đã khóc, là không bao giờ nín cả. Không bao giờ. Achillês đã khởi đầu Achillês khóc từng giọt lệ hồng hồng là hột ngọc Kim Cương Bẽ Bàng khóc than suốt Trăm Năm Mùa Thoại Kịch. Đó là lời. Đó là tiếng. Đó là Logos Phusis mở phơi màu Sơ Nguyên suốt Chín Mùa Nhớ Thương về Một Vùng của Vòm Cỏ Hoa Du Mục Lệ.

– *My child, why do you weep? What is your trouble? Tell me, don't hide it. Zeus has done all that for you, all you besought him to do, the whole army has been brought to disaster for want of you and huddled up under their ships!*

---

[1] *Hãy hiểu theo đủ Nghĩa Tượng Trưng cho Wahl tỏ mặt ra.*

[2] *Cái giọng Thơ Homère nó ác liệt lạ lùng trong cái vẻ cười vui bao la bát ngát đó. Bạn đọc nên lưu ý ở cái điểm này thì sẽ hiểu FAULKNER, CAMUS, HEIDEGGER, SHAKESPEARE, ở suốt cõi TƯỢNG TRƯNG và LÃNG MẠN SIÊU HÌNH.*

Achillês said with a deep groan:

– Yes, my dear dear mother, the Olympian has done all that for me. But what do I get of all that now, if my dear friend Patroclos is dead? I cared more for him than all my companions, as much as for my own life. He is lost! my armour is Hector's! Hector killed him. Hector stript off that miraculous armour, that beautiful armour, that wonder of wonders, which the gods gave to Peleus on the day when they laid you in a mortal's bed. I wish you had gone on living with your immortal sisters of the sea, and Peleus had married a mortal wife! But now – it was all to bring a thousand sorrows, on you too, for your son's death! You will never have me back again[1].

Vâng. Vâââng. Cả Mẹ cả Cha, cả Mẹ Già Cha Nua, Cha Già Mẹ Dại, cả Tử Phần muôn dặm phương trời Cố Quận chờ mong, cũng không bao giờ còn có được thằng Achillês trở lại. Vì nó không về. Vì nó phải ở đây. Nó sẽ chết. Nó nằm đây giữa binh đoàn Myrmidons dưới chân Kinh Thành Troie nó khóc. Nó khóc cho lệ trào ra dâng lên ngập hết Trường Thành rêu cỏ của thằng Hector để rửa hờn cho bạn Patroclos bị mũi dao thằng Hector ngập vào tim ngực hai buồng phổi tiêu ma. Patroclos! Patroclos! Patroclos! Patroclos! Patroclos! Patroclos! Patroclos! Patrocloooooooooooooooooooooooos! Con kêu gào cho đứt mạch máu cổ đến bao giờ đô thành thịnh vượng của thằng Hector cửa ngõ cửa nhà cửa vườn cửa tược cửa bến sau bờ trước theo nhau sụp đổ tan tành gạch vụn tung bay vùi chôn

---

[1] *Trong tập 3 (hay 4) của bộ* Littérature et le Spirituel, *ông Blanchet có dành năm mười trang gì đó để nói về Homer. Ông nói lai rai chả ra gì mấy. Lúc chợt thấy cái đề và các mục ghi ngoài bìa, ta đã mừng vui to. Nhưng là mừng hụt. Chỉ có Hoelderlin Heidegger Camus Weil Faulkner và Shakespeare và Tố Du và Bùi Giáng là đủ tư cách làm sống lại Sương Nguyên Tiêu Hy Lạp.*

rừng ngàn sim trái chín đồi rụng tả tơi thì khi đó con mới thôi không khóc vì khi đó Patroclos mới chịu về ôm con ngủ một giấc hai đứa ngàn đời là vĩnh biệt bụi nhân gian. Mẹ đừng dỗ con chi hết cả. Con không chịu nín bao giơơơơơơơơơơơơờờờờờờờờ. Thằng Achillês con của Mẹ Thetis Nữ Thần Nam Bắc Hải, của Cha Pelus Chúa Trần Gian Xứ Sở đó Đông Tây, thằng Achillês chạy khắp mười chân mây khóc sụp đổ ruộng đồng đồi núi để kiếm lại chỗ nào là ẩn núp một mình là đau khổ nương náu là Patrocloooooos cô đơơơơơơn. Thằng Achillês sẽ phanh thây thằng tướng dũng Hector-Troie-Andromache-Con-Chúa-Priam-Cha-Astignac để moi gan nó ra coi thử nó có nuốt hồn bạn con Patroclos ở chỗ nào trong đó. Con lột hết áo quần của nó, con lôi thây lôi thể lôi di hình di hài di mình di mẩy của nó ở sau vó cao con ngựa Xích Thố phi nước đại như Én Trời bay phi lai rai như én trời múa, phi tua tủa như lá sim đồi trái chín rụng sương gieo. Thằng Hector sẽ thân tàn ma dại suốt truông đèo, vì nó đã dàn quân nó giết. Bốn mặt thét rân, vòng vây khép chặt. Nó dồn Patroclos bế tắc giữa ngàn quân, chết ngột hơi giữa tướng tá điệp trùng, chết ngột thở quay đầu nhìn không thấy – Achillês! Con nghe Patroclos gọi, lúc lâm chung mở mắt ngó tròn xoe, mở trong veo thơ dại cánh hoa xòe, mở man mác mà cuối mây chẳng thấy. – Achillês! vĩnh ly ngàn thuở! Anh đâu rồi: Achillêêêêêêêss ở đâu? Em chết đây, tơ tóc phủ quanh đầu. Tơ tóc sẽ phai màu anh có biết. Hồn Patroclos sẽ ngàn thu thê thiết. Biết nơi nào ngó lại mặt mày nhau![1]

Thétis mẹ ôi! Không thể nguôi sầu. Sầu như biển điệp trùng ngàn vạn sóng. Sầu như núi Trường Sơn mây phủ rộng.

---

[1] *Ý nghĩa đoạn thơ trên của Homère, sẽ còn được chậm rãi khơi dẫn ở những trang sau. Giảng mông lung vì thơ rất mông lung.*

Suốt Xuân Thu Lục Tỉnh khóc mong chờ. Đâu người em biền biệt để bơ vơ. Sầu Achillês là sầu Hầy Đe Ghé. Ngàn thuở trước đến bây giờ cũng thế. Đó thiên tài thông lụy đó Tân thanh. Sartre Wahl ơi cào cấu mãi sao đành. Hết Camus Faulkner He Đè Ghé...

Từ đó mà đi – từ lời luận bàn sang lời Logos, từ lời Việt Nam sang lời Hy Lạp từ biển tang bồng sang sóng tang du – ta mới có thể quay đầu về mà ngó ra cái lụy Tố Như nó giống cái hệ nào của triết gia Đức Quốc. Faulkner cũng như Heidegger và Tố Như, thường lặng lẽ giữa đám đông. Thường rút lui về cô độc. Cô độc vì đó là điều kiện sống chết của sáng tác – nhưng cũng vì bởi tài lớn không cách gì không cô độc. Tại sao vậy? Những Tố Như lặng lẽ, những Vigny tháp ngà, những Weil Nerval Kant Lão Tử Beethoven, Nietzsche, Hoelderlin, lầm lũi chơi đùa với trẻ con hoặc với anh đi cày, chị đi cấy, chú đi chăn trâu, cô đi cắt cỏ cồn lau lách, mà không thể trò chuyện *quá-một-phút* với những thứ Bergson-nghiêm-trang-láu-cá, với những loại Breton-Siêu-Thực-Ăn-Mày – tại sao như vậy?

Nêu câu hỏi lên là đáp xong rồi ạ. Và đáp xong là giẫm đạp tới cái bờ đất đong đưa ở đầu nguồn đau thương sáng tác đẫy đà như hình Ông Bụt đú đởn bên Ông Thích- Ca- Độc- Tôn- Duy- Ngã- Je- Suis- La- Voie- La- Vérité- La- Lumière- Ông- Jésus- Christ- Dìu- Dắt- La- Cà- Bên- Cỏ- Lá- Bồ- Câu- Bọn- Ăn- Trộm- Bò- Bị- Lũ- Pharisiens- Lên- Án- Bẽ- Bàng- Dìu- dặt- Hỏi- Câu- Chuyện- Đạo- Là- Gì- Là- Hỏi- Câu- Sơ- Khởi- Với- Nường- Samaritaine- Tà- Áo- Tư- Mã- Giang- Châu- Đằm- Đìa- Lệ- Xanh- Pha- Màu- Xanh- Của- Áo- Theo- Màn- Mắt- Cũng- Xanh- Vàng- Hồng- Vàng- Xanh- Đỏ- Mật- Xanh- Võ- Vàng- Rất- Mực- Xanh- Xao- Nỗi- Nước- Đời- Cũng- Xanh- Xao- Như- Tái- Tê- Tan- Tành- Là- Thẫm- Tím.

Từ đó mà đi[1], ta sẽ gặp Con Đường Caddy Là Faulkner Dilsey Của Đạo. Sẽ đánh ngã lộn nhào là suốt mặt bọn Sartre là Hiện Tại Hiện Sinh bọn Điêu Đứng Điêu Linh Jean Wahl gây hoang tàn là phế, gây hoang địa là điêu, gây hoang liêu là lụi, gây cát lầm là bụi, gây ngọc trắng là thiệt thòi đời mộng phiêu linh. Cành sương ngọc thụ tồn sinh cát lầm. Giấc quày-quả lạnh anh trâm. Bóng du sung rớt bến trầm luân sâu. Hoài mong hiu hắt nhịp cầu. Mà hương quan vắng xa màu mây trôi. Sim ngàn sổ lá buông rơi. Cành Nam ước nguyện sai lời tử sinh. Gió sương từ tạ biên đình. Bóng sa hồ khép chặt tình mông lung. Rêu tần ngần tuyết in phong. Sóng phơi trường mộng từ trong dậy nguồn. Rập rờn đầu liễu xanh buông. Mùa trăng nước đẩy xô buồn đi xa. Trang hồng kim hải ra hoa.. Nó ra hoa ở chỗ nào? – Ở trên trang hồng ra hoa kim hải vậy. Kim hải là gì? Là Bể Vàng triều ngọc tuyết đẩy buồn đi xa. Đẩy buồn nào? Đẩy buồn bóng du sung rớt. Bóng du sung nào rớt? Rớt về đâu? Rớt xuống đâu? Rớt chìm đâu? Rớt trôi đâu? Rớt rơi tòm vào đâu? Rớt tan lìa lìa là đếm được đủ đầy thưa em là mấy mảnh? Thưa em là em nào? Thưa em là em Kiều Thúy vậy. Nghĩa là thưa em là Tố Du vậy. Và từ đó mà đi, Sầu Lam Giang, Mộng Hồng Lĩnh, Hận Tiền Đường sẽ hòa vào hắt hiu là chiến địa thành Troie hòa tiêm ma vào phù sa Nausicaa là Phéacie sóng biển vào én liệng chân trời ngàn man dại giã từ lời cùng hiệp sỹ Vỹnh Ly, hòa Uy Ly là rúc tuột xuống ruột đen của đất, hòa nhìn mặt là gặp lại Achille, hòa lâm ly là lệ vàng kỷ niệm, hòa sương tím là tỏa lạnh nội đồng chân cỏ bước Nhật Quang Lan, hòa tràn lan là tóc tơ một thuở, hòa em ở là anh đi, hòa Penthésilée là lâm ly không bao giờ anh thấy lại,

---

[1] *Hoặc từ cõi* Giảng Luận về Chu Mạnh Trinh *của* Bùi Giáng *mà đi cũng được đủ đầy lắm vậy.*

hòa thơ dại là từ bữa anh làm Hùm Sư Tử Rống, gọi mẹ là Thần Nữ Thétis, hòa vô hạn-kỳ vô biên chín cõi càn khôn con mắt nhìn không suốt thấu, hòa dưa hấu là ong mật không ngọt bởi tro than, hòa rã tan là tay rời nàng Briséis, hòa mù mịt là bạn Patrocle chí thiết chết rồi sao, hòa lao đao là Hector anh thương hại; hòa trai vào với gái là anh gửi lại cho nàng thằng con anh dũng liệt Néoptolème, hòa lem nhem là mắt anh nhìn không rõ, hòa hoa cỏ là đồng thời sầu khổ không chia sớt bất cứ cho ai, hòa một hai là hòa ba vào bốn, hòa hỗn độn là hiệp sĩ không biết chọn ra sao? – Thưa em quốc sắc anh hào, Achille khôn dễ đón chào riêng ai. Hê-Len? Pô-Ly-Xen-Nè? – Mê-Đê? hay I-Phi-Ghê-Ni-I? Dọc ngang vùng vẫy sai kỳ. Oan hồn lưởng vưởng nghĩa nghì Hector. Chúa Pri-Ấm có bao ngờ. Lệ dàn Chúa khóc khôn bù tuổi con. Càn khôn riêng cõi hao mòn. Sương xuân Hy Lạp tro tàn thành Troie. Cùng chung nghiệp chướng đó mà. Trần Gian xa lánh đây là Trường Sinh. Ngờ đâu diễn lại hận tình. Biển Dâu chín cõi rập rình bủa vây. Tài hoa hội tụ mỏng dày. Nhớ thương vạn đại bóng thầy Hô Me. Tái sinh đó Hết-Đè-Ghè. Đầu Thai đó Fóc-Kê-Nè Caddy! Võ vàng đó tuổi Dilsey. Loạn cuồng đó Náo Động gì Thiên Thâu? Sartre đây Wahl đó hai đầu. Gọng kèm khép đó là màu dở dang.

Tình anh đã lỗi muôn vàn. Mảnh hương là lệch mái hường là sai. – Đã thế thì. Thì xin ăn nói là bây giờ bàn lai rai. Lai rai như thế nào – Thưa: Như Lai Rai Hết Đè Ghai vậy. Thí dụ:

– Còn chi là tại thể? Còn chi mạch ngầm trong *Logos* mở trời xanh, mở đất đỏ, bước vào lòng cõi sống – nhìn mảnh quần hồng không đủ sức che dấu tấm giai nhân? Tấm tồn sinh bụi bám là sương chết trong hồn cỏ hai đường ngược xuôi? Chết trong lòng đất. Chết trong lòng lửa nguội. Con ngựa cao vó dẫu có tung ngàn cũng sẽ rơi vào hố tan tác không nghe lời kỵ sỹ

khóc nhau. Và con người già ốm ngồi trong góc tối kia là chỉ có hai hàng lệ tuôn xuống trên ngàn vết răn khắp khuôn mặt khô rúm của tàn tạ tháng ngày còn ghi dấu phũ phàng trên bất tận hy sinh.

– *Dilsey sat bolt upright, her hand on Ben's knee. Two tears slid down her fallen cheeks, in and out of the myriad coruscations of immolation and abnegation and time.*

THE SOUND AND THE FURY

– Thời gian xin dừng lại đây. Vĩnh viễn một giờ được chăng? Xin ngoài đường xe cộ cứ băng qua. Và cứ mà lao xao tung bụi. *A car passed along the road outside, labouring tin the sand, died away.* Xe bánh lăn qua, trong bụi mờ, xe mất hút. Nhưng nơi này còn mãi hình ảnh lạ thường Bà Dilsey.

Thêm Một thí dụ về cái nỗi lòng Faulkner đối với kẻ bần cùng xấu số. Viết như mù sương xuống pha đồng cỏ. Chỉ có Anh Chăn Bò là đọc rõ lùa bò vào trong đồi sim trái chín mà thôi.

– *Tôi leo lên tàu. Cảm thấy trời đã trưa. Tự hỏi chẳng rõ những người thợ mỏ, ở giữa ruột trái đất. Thế nên tiếng xíp-lê vọng: bởi vì những kẻ đổ giọt mồ hôi ra chan chan, và nếu ở chỗ vừa đủ xa mồ hôi thì người ta không nghe tiếng xíp-lê, và chỉ tám phút là ắt-đủ để có khoảng cách xa đó với mồ hôi ở Boston. Cha bảo rằng một con người là con người của những tai họa đời mình... Một Ngày kia ta có thể nghĩ rằng...*

I got on. You can feel noon. I wonder if even miners in the bowels of the earth. That's why whistles: because people that

---

LỜI BÀ DILSEY – You knows de way now? Up de street, round de square, to de graveyard, den straight back home.

sweat, and if just far enough from sweat you wont hear whistles and in eight minutes you should be that far from sweat in Boston. Father said a man is the man of his misfortunes. One day you'd think...

Sartre phân tích cái gì quái gở mà riêng cái cõi lòng Bậc Thánh, Sartre không mở ra cho. Những lời hay ho của chàng nghe ra tưởng chơi vơi mà nghe rõ toàn là lấp lơ bá láp. Xin Dì Dilsey thẳng tay tát cho y một cái tát.

o0o

Nói đến *L'Étranger*, Sartre giải thích đủ hết. Cũng nhắc ngay tới dư luận chung: *"le meilleur livre depuis l'armistice"* rồi dần dà đi vào quan niệm Camus, Sartre đưa đẩy đủ đầy đú đớn mọi ngôn từ *"le divorce entre les aspirations de l'homme vers l'unité et le dualisme insurmontable de l'esprit et de la nature... entre l'élan de l'homme vers l'éternel et le caractère fini de son existence, entre le souci qui est son essence même et la vanité de ses efforts... la mort, le pluralisme irréductible des vérités et des êtres, l'intelligibilité du réel, le hasart... l'homme et son néant... les décors s'ecroulent... l'étranger, c'est l'homme en face du monde... l'homme absurde s'affirme dans la révolte... toutes les expériences sont équivalentes... toutes les valeurs s'écroulent... la reconnaissance révoltée des limites de la pensée humaine... le créateur absurde a perdu jusqu'à l'illusion que son oeuvre est nécessaire... il veut au contraire que nous en saisissions perpétuellement la contingence... le roman de Camus veut être d'une stérilité magnifique... Et Meursault est*

Làm thế nào Jean Wahl và Jean Sartre đi Chăn Bò hoặc đánh xe ngựa một thời gian, để chúng nó bớt u mê và hiểu được triết học?

un exemple de ce silence viril... Il était heureux, il se laissait aller et son bonheur ne semble pas même avoir connu cette morsure secrète que M. Camus signale à plusieurs reprises dans son essai et qui vient de la présence aveuglante de la mort... le personnage garde une opacité propre... l'absurde, c'est le divorce, le décalage, le dépaysement... l'impression d'une justice absurde... la hantise du silence... la conscience de l'Étranger... transparente aux choses et opaques aux significations... la discontinuité du temps... entre chaque phrase et la suivante le monde s'anéantit et renaît... la parole, dès qu'elle s'élève, est une création ex nihilo... une phrase de l'Étranger c'est une île... et nous cascadons de phrase en phrase, de néant en néant... ce scintillement de petits éclats sans lendemain dont chacun est une volupté...[1]

Đó. Sartre tới lui đủ đầy, chạy khắp các hang cùng ngõ hẻm, nhìn gương mặt Camus ở mọi nẻo đường. Nhưng nếu ta hỏi: bao nhiêu chu đáo đó đã đưa tới đâu? – Thì ta thấy: đưa tới hai ba chỗ là chỗ kết luận thế này:

1- Những đề mục tư suy của Camus không gì mới mẻ.

2- Kỹ thuật có đặc biệt, nhưng cũng là chịu ảnh hưởng của ba ngõ bốn bề trời.

3- Và câu kết luận của Explication de l'Étranger là: nên cho Camus nằm chung chăn chiếu với Voltaire ở thế kỷ 18, mặc dù l'Étranger có biểu chứng những ảnh hưởng, những vay

---

[1] *Để ý giọng vui tươi của Sartre ở đây: mỗi câu văn là mỗi hoang đảo... rạc rời dặm biển ... trang văn không kết hợp, vô tổ chức, trước sau là những ánh sáng lấp lánh không ngày mai... là những tia tê mê... như mỗi lần hôn là si dại (nghĩa là cái hôn không hẹn ngày về... hôn cứ hôn... bây giờ là chốc lát... đừa cứ đừa... đừng nghĩ chuyện kết xe).*

mượn thu nhận được của những trào lưu mới. Mới nào? Của ai? Từ đâu tới? Đáp rằng – Từ những:

2 – les existentialistes allemands

2 – les romanciers américains.

Ce n'est pas sans hésitation que je donnerais ce nom (de roman) à cette succession de présents inertes qui laissent entrevoir par en-dessous l'économie mécanique d'une pièce montée. Ou alors ce serait, à la manière de Zadig et de Candide, un court roman de moraliste, avec une discrète pointe de satire et des portraits ironiques, qui, malgré l'apport des existentialistes allemands et des romanciers américains, reste très proche, au fond, d'un conte de Voltaire.

Février 1943 – JEAN PAUL SARTRE

SITUATIONS I

Lời kết thúc đảo điên đã đi vào lịch sử. Nó bình tĩnh, nó lấp láy đủ mọi bề, nó mang đủ vẻ thấu triệt uyên bác – *để chậm rãi gây hoang phế khắp nơi*[1]. Gần trọn 20 năm, nó chạy khắp hoàn cầu, nó len lỏi vào mọi ngõ ngách, nó ngấm ngầm tác hại, nó trực tiếp công phá tiếng nói chân thực nhất của tâm tình hay tư tưởng nhân gian. Nó vô tình hay hữu ý tiếp giáo cho kẻ cừu địch muôn đời của triết học. Nó thao túng tinh thần lớp thanh niên, nó phỉnh gạt đủ mọi người: từ kẻ làm văn nghệ đến kẻ sinh viên, từ ông giáo sư đến cô giáo-không-sư, từ ông sư phạm đến bà sư-chẳng-phạm. Nó chận con đường vũ bão của Camus song song với con đường giông tố của Faulkner, nó đủ sức đánh lùi những điệp trùng mưa lũ của tư tưởng triết

---

[1] Xem lại Phần Trước: - *Nói theo* MARTIN HEIDEGGER: - *Nó gây hoang phế khắp nơi, nó dựng hoang tàn khắp cõi, nó chặn đứng CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG MAI SAU.*

học Đức, nó buộc Heidegger im lìm ôm gối suốt mấy mươi năm. Ta đã định từ đầu là không nói nhiều tới cái vụ điêu linh này nữa – ta đã nói ở Tư Tưởng Hiện Đại một lần – nhưng vì lẽ chi đến đây lại cảm thấy rằng: làm thinh là có tội. Ta gạt ra ngoài cái cá nhân bê bối của riêng ta để cùng bốn bên gào to tiếng nói của suy-tư văn-nghệ. Không một thằng văn-nghệ nào ta chạm mặt không đem cái lý luận điên cuồng của Sartre mà đánh quật vào đầu cổ ta. Suốt mấy năm ở Sài Gòn, ta chưa gặp một "chàng-thiếp" nào nhìn ra cái lẽ đó. Kẻ nào làm văn nghệ hiện diện ở đây đã lũng đoạn đầu óc nhân gian dữ dội vậy?

– "*Ce n'est pas sans hésitation que...* Không phải là không ngần ngừ đắn đo mà tôi đem cái danh từ "tiểu thuyết" để gán vào cái tập sách nọ. *Le roman exige une durée continue, un devenir, la présence manifeste de l'irréversibilité du temps.* Tiểu thuyết đòi hỏi một kỳ gian trì cửu lâu bền liên tục, một sự chuyển lưu, thiên biến sự hiện diện hiển nhiên của thời gian bất khả vãn hồi. Còn ở đây? Ở cuốn L'Étranger này? Có gì như vậy chăng? *Ce n'est pas sans hésitation que...* Vâng, Tôi đã ngần ngừ nhiều lắm khi phải dùng tiếng "roman" để gọi tác phẩm này: Đây là một tiếp nối những mảnh-hiện-tại ù lì vô sinh khí, nó hé cho thấy thấp thoáng ở phía dưới – mối điều tiết tổ chức có tính cách máy móc của một vở kịch được hì hục dựng lên, một bản văn được gò gẫm kết cấu. Còn nếu cứ muốn gọi là tiểu thuyết thì ấy là theo lối Zadig và Candide của Voltaire, một tiểu thuyết ngắn của nhà đạo đức, với một chút điểm nhọn phúng thích kín đáo và những bức chân dung mỉa mai châm biếm, và mặc dù có được hưởng tài-bồi của những triết gia hiện sinh Đức và những nhà tiểu thuyết Mỹ, thì cuốn sách của ông Camus đáo cùng vẫn còn là gần gũi lắm với một đoản thuyết hí hước của Voltaire".

Một nhà văn vũ-bão-nhất của thế giới được Sartre giải

thích theo lối đó, Sartre đã đem cái đầu óc lếu láo pha trộn những mưu toan rình rập nào đó để đẩy Camus vào chỗ: *cổ điển* – theo nghĩa tầm thường – *chịu ảnh hưởng lai rai, có cố gắng đi tìm độc đáo nhưng tựu trung không đạt, có sử dụng kỹ thuật khác lạ, nhưng đáo cùng vẫn không ngoài bắt chước...* Bắt chước ai? – Nhà văn Mỹ. – Chịu ảnh hưởng ai? – Triết gia hiện sinh Đức (để khỏi nói là hiện sinh Pháp-mà-Sartre-Tôi-là-Chúa). Nếu muốn hỏi rõ ra ắt thấy:

–Thật không gì độc đáo ư? – Chả rõ lắm; nhưng nằm trong tộc họ dòng dõi Voltaire-hí-hước-pha-đạo-lý thì có thể độc đáo tân kỳ được cho chăng? Xin để tùy Ngài nhận định.

A! Sartre! Sartre! Sartre! Ngươi chơi cái trò hề gì lạ vậy? Thế mà hết 9/10 loài người trí thức trên trái đất tròn đã cho rằng mày ăn nói chí lý? Tại sao chú mày tàn tệ thế đối với kẻ tài hoa kia? Nhìn đi ngó lại xem thử trong nhân gian tự mấy mươi thế kỷ, cái hạng người như Camus là nhiều hay ít? Tại sao chàng ta vừa mới ló đầu ra đã bị chú mày thộp cổ xô vào lối mòn cỏ rụng như rứa là răng?

Voltaire? Triết hiện sinh Đức? Voltaire thì chả cần đập cũng nhào. Còn hiện sinh Đức, dần dà cũng đã bị Sartre đập cho hoang phế cả. Thì cái anh chàng chịu ảnh hưởng những thứ kia còn làm sao mà nói chuyện nói trò nói trống gì được nữa? Suốt 22 trang *"Explication"*, tới lui quanh quất tả hữu quanh co, trước sau quanh quẹo, Nam Bắc vòng vèo, trên dưới bò leo, Sartre đã khôn khéo rắc gai ở mọi lối, chồng chất mọi thứ bụi than vây sầu Camus ở trong đó... – *À vrai dire, ce ne sont pas là des thèmes bien neufs*[1]*... ils servirent de lieux*

---

[1] *Sartre lại còn tỏ rõ công-bình-rất-mực khi thêm et M. Camus ne les présente pas comme tel (trang 100).*

communs au pessimisme classique... N'est-ce pas Pascal qui...? N'est ce pas lui qui...? N'approuverait-il pas sans réserve cette phrase de M. Camus...? Ne nous montre-t-il pas que...? Par le style glacé du... par le sujet de... M. Camus se place dans... la grande tradition de... ces moralistes français que... Quant au doute que... ils sont dans la tradition plus récent de... Que l'on songe au ... on comprendra mieux le... Par le style glacé du Mythe de Sisyphe... par le sujet de ses essais, M.Camus se place dans... Que l'on songe au nominalisme scientifique, à Poincaré, à Duhem, à Meyers on... comprendra mieux le reproche que notre auteur adresse à ... M. Camus met quelque coquetterie *à citer de textes de... qu'il ne semble d'ailleurs pas toujours bien... bien quoi? bien compreeendre... Mais ses véritables* maîtres sont ailleurs... *Le tour de ses raisonnements, la clarté de... la coupe de... un certain genre de... tout annonce un. – Un quoi?* Un claaasssiiique...[1] *Il n'est pas jusqu'a sa méthode qui ne fasse penser aux anciennes géométries passionnées de... et qui ne le rapproche de... par exemple... dont il diffère pourtant à tant d'égards...*[3] *M. Camus sans doute nous... À ses yeux son originalité, c'est... M. Camus aurait tout aussi bien pu... le nom d'une oeuvre de... De qui? – De Georges Gissing... Mais ce n'est pas seulement... Innocent comme ces primitifs dont parle Somerset Maugham... Innocent comme le prince Muichkine qui... Un idiot aussi. Et cette fois nous comprenons pleinement le... Il souhaite que... comme Gide voulait que... L'oeuvre d'art*

---

[1] *Và cái tiếng lai rai này, hiểu theo nghĩa vo tròn và bóp không tròn của Sartre-giòng-văn-trịa-trĩnh-thấu-triệt-bờm-sờm đã giáng xuống đầu thiên tài như... không như chim chuyền bụi ớt.*

[3] *Lại kheeen. Vââng. Khen là khááác lắm.*

n'est... Elle l'exprime, certes: elle aurait pu ne pas... Et d'ailleurs tout est... Écrire les... ou boit un...

Sous les paradoxes de... je retrouve quelques... fort sage de... de Kant touchant la... De toute façon l'Étranger est... Et Meursault est... un exemple de... ce silence viril... On voit donc que... Il se laissait aller et... Son bonheur ne semble pas même... cette morsure secrète que... Son indifférence même... semble bien souvent de... Il vit, enfin, et... c'est sa seule densité romanesque qui... peut le justifier à ... Ces jeux de glace sont couramment utilisés depuis... les Faux-Monnayeurs de... La première partie de... pourrait s'intituler comme... un livre récent... Traduit du... Nous touchons ici à... un mal commun à... beaucoup d'écrivains contemporains et... don't je vois les... premières manifestations chez... Jules Renard. M. Paulhan y verrait certainement un... Il a pris mille formes, depuis... des Surréalistes jusqu'au ... de J. J. Bernard. C'est que le... comme dit Heidegger... de... M. Camus parle... Il bavarde même... Et pourtant il... Qu'elle est cette ...? On m'avait dit... J'avoue que ... le rapprochement avec Hemingway paraît plus... La parenté des deux est... Dans l'une et l'autre ce sont... Chacune refuse de... Chacune est... Nous savons déjà que... Mais, en outre... il hausse parfois le... C'est ce qu'a fait naguère un... – Qui? Un Hume. C'est ce que font encore aujourd'hui les néo-réalites américains, lorsqu'ils nient que... Qu'il nous suffise de remarquer que... Car le 18è siècle a aussi ses étrangers... Ce que notre auteur emprunt à... c'est donc la... Sa phrase n'appartient pas à... Elle pourrait se déjinir, comme le... de Valéry... L'Étranger est une oeuvre classique, une oeuvre d'ordre, composé à propos de... et contre le... Et comment classer cet... sec et net... si bien composé sous... si humain, si peu secret dès... Nous ne saurons l'appeler un...

Thật cổ kim chưa có một kẻ làm văn nghệ nào đã viết theo lối quanh co thủ đoạn dữ dội như Sartre. Nó không chịu chửi thẳng. Từ đầu đến cuối nó khen, khen to khen nhỏ, khen từ cuốốốối lộn trở về đầầầu. Mà dần dà cái hồng nhan bị bóc lột không còn một mảnh gì trên mình giữ lại được hết. Chỉ còn có nhắm mắt xoè tay mà ôm lấy mảnh hình hài để rút lui vào bóng tối...

Bên kia bờ sông Rhin, suốt bao năm, thiên tài nước Đức cũng đành ôm đầu chịu thế, lúc bên này vũ điệu Sartre khởi sự dập dìu theo lối đó giữa Ba Lê.

Vẳng Tiên Nhạc khắp nơi nghe biết
Làn gió đưa cao tít Ly Cung.

Thế giới đã tin xuôi theo Sartre. Uy tín Sartre càng rộng lớn vũ bão, khi lũ bọn hương nguyện rán gân cổ ra chửi hiện sinh một cách quá ngu xuẩn. Không còn một kẻ nào nhận ra một cái gì được hết cả. Cuối cùng Heidegger đành phải gầm một tiếng:

– *Qu'appelle-t-on penser? Quelle sorte de pensée est-ce que celle dont la réflexion poursuit toute chose de telle façon de penser qui pré-sente tout de telle sorte qu'elle ne fait au fond que tout pourchasser?*

Cái lối suy tư để trình bày mọi sự theo cái điệu trình bày đề dày xéo, giới thiệu để đuổi xô, bắt tay để giật người ta xuống hố, vâng, theo lối kỳ bí đó nó hiển hiện trên từng trang văn Situations của Sartre. Phải đọc trọn cái bài *Explication de l'Étranger* của Sartre, mới cảm thấy hết được. Phải có nhiều ngày kinh hoàng trước tác phẩm kỳ bí của Camus. *L'Étranger!* cuốn sách lơ láo mà chứa chất bao nhiêu mạch ngầm của sầu khổ và của mãi-mãi-một-niềm-tin sâu rộng ở con người qua

hình ảnh nàng Marie[1] qua thái độ chàng Céleste trước sau chỉ nói được một vài lời chất phác nào nùng để biện hộ cho thằng bạn ngu ngơ sắp phải lên máy chém: – *Pour moi, c'est un malheur. Un malheur, tout le monde sait ce que c'est. Ça vous laisse sans défense. Eh bien! pour moi c'est un malheur.* Đúng là giọng của người nông dân, người thợ ở thôn quê. Camus hẳn là nhớ rõ tiếng nói của bà con ở quê cũ, Vâng. Có thấy tất cả những cái đó thì mới rõ cái điệu lơ lửng của Sartre nó cuồng loạn đến mức nào. Nó gây hoang phế thế nào.

Đừng nói chi tới những nhân vật tươi thắm nhất của Camus đã đến với chúng ta như đến từ chân trời Sơ Thủy – đã làm cho Sartre cáu tiết[2] – cứ thử tìm ngay tới những nhân vật hung bạo như Martha trong *Le Malentendu*, ta cũng vẫn cứ thấy rằng *cái hung bạo kia có do lai ở một niềm tin bát ngát, cái phũ phàng ác liệt nọ bắt nguồn từ một hoài vọng mênh mông.* Vì muốn chối bỏ một cái gì âm u quá, mà con người trở thành tàn nhẫn. Những tội lỗi của nhân vật trong tác phẩm Camus, những tội lỗi có thể rất loạn cuồng, nhưng bao giờ cũng là do một đòi hỏi yêu thương. Những phản kháng, những chối bỏ, bao giờ cũng khởi từ mộng xanh vũ bão. Và tất cả cố gắng của Camus là tìm một giới hạn một hướng đi, một nhịp cầu thăng bằng cho bước chân con người kinh qua sử-lịch chịu quá nhiều thử thách thê thảm.

---

[1] *Nàng Marie yêu Meursault một cách hồn nhiên và chịu không thể nào hiểu thái độ lơ láo của Meursault. Khi chàng vào tù, mỗi bận đến thăm, nàng chỉ biết mở mắt nhìn, và mỉm cười khuyến khích, mỉm cười "de toutes ses forces"!!!*

[2] *Sartre cáu tiết là phải, Sartre, cái kẻ đang tâm vùi chôn hoa lá sơ khai dưới bàn tay khởi sự...*

Ông sẽ đi tới cùng độ của tinh thần phản kháng, là tinh thần chống đối những bất công vô lý, những oan uổng do con người mù quáng tạo nên. Ông sắp vạch một đường cày vào trong hoang địa hư vô: con người thế kỷ này đã điên cuồng, đã mất hết tin tưởng, đã tàn bạo, hoặc thê thảm nhất là *đã quá chán chường*. Đường cày ông chưa kịp vạch, đã bị người ta phá. Đường cày ông vạch vừa sâu, đã bị kẻ ác tâm đem đá sỏi gai góc đổ tràn vào. Tiếng ca của chị đi cấy vẳng lên trên mảnh đất u buồn, chưa kịp hòa điệu với tiếng rì-tét của chàng nông dân thửa ruộng bờ kia, thì đã nghe om-sòm-những-giọng-kè-nhè-của-một-giáo-sư-say-rượu-đòi-kéo-suối-trời-về-phân-tích-ở-bên-bọt-la-de. Đem một mớ kiến thức lai rai thu góp lại để luận và bàn, không biết gì đến lá rừng bay xuyên trời về bể ghé khắp bến tràng giang – la ó lòi tói những kỹ thuật nọ và này? Bao nhiêu cái sa đọa của trí thức phồn hoa ngập than bụi và ét-xăng cơ giới, chúng hiển hiện ở khắp nơi trên từng hàng chữ của Sartre. Giải thích cái gì, mà phê bình cái gì và dạy cho Achille đấu gươm cái gì và bảo cho Ulysse phiêu bồng cái gì và tìm xem dấu chân Từ Hải gươm đàn nửa gánh nó gánh lại từ đâu – để ta mò xem "xuấất xứứứ". Thật không thể tưởng tượng. Cái mảnh đất Âu Châu đã âm u đến cái độ nào như thế? Mà nó tỏa dày bóng tối toan nuốt cả linh hồn Á Đông? Nó toan tràn về đây để chôn vùi sóng Lam Giang và mây Hồng Lĩnh của Nguyễn Du. Nó rập rình ở khắp ngả. Nó ám hại mọi thiên tài ở bên đó đương mở lại Bình Minh huy hoàng hơn Bình Minh Hy Lạp. Nếu bốn chân trời thời-gian: Hy Lạp – Việt Nam – Trung Hoa – Ấn Độ – không thể nối lại ở giữa lòng triết học bữa nay, thì người Việt Nam không cách gì chọn bước để buộc thế giới nghiêng mình ngoan ngoãn bước theo. Thế giới đã giết hại thiên tài của họ. Thiên chức của Việt Nam bây giờ là giải phóng sao cho của họ phải nhìn ra. Không phải góp phần bủa vây thêm ở sau đuôi để truy sát đuổi dài cho tan

hoang hết trong hào ngoài lũy. Thúy Kiều phải đứng mạnh lên để mọi hồng nhan bốn cõi tíu tít quy tựu về trò chuyện là câu chuyện bữa nay lắm nỗi nước đời – Caddy-Marie-Desdemona-Tess-Camus-Morgan-Faulkner-Heidegger-Euripide bữa nay là bữa bữa hôm nay. Ta lôi Heidegger và Faulkner về cánh mạnh. Vì thế cái câu-chuyện-ngoài-lề trôi giạt là cái chuyện phiêu bồng thiết-cốt-của Trung-Tâm.

Và lần thứ hai – hay thứ ba? tư? năm – bầu trời Hy Lạp nguy nga lại xuất hiện chính vào giờ Achillês và Thétis nêu lại câu chuyện biểu trưng thống khổ của thiên tài cô đơn chọn nghiệp; sẵn sàng gạt bỏ hết mọi tình thương yêu lại và lao đầu tới cùng độ đấu tranh cho tình tri âm là tiếng nói của Tư Tưởng – Patroclos trong viễn tượng người Hy Lạp ngày xưa là hình ảnh biểu trưng chân lý – Mà Achillês sẽ binh vực đến cùng[1].

– Vâng. Mẹ đi rời khỏi chỗ đất này. Chỗ đất đau thương thằng Achillês đứng. Mẹ là Thần Nữ. Mẹ đứng nhìn nữa cái định mệnh của thằng Achillês? Sao còn đứng nhìn. Mẹ nhìn cái gì mà chan hòa lệ hai con mắt vậy. Con mắt của con tràn đầy ngàn con suối lệ mà vẫn còn thấy mắt mẹ tràn đầy lệ suối là cái nghĩa làm sao. Mẹ đi ngay. Trả lại cõi bờ này cho thằng Achillês mặc nó nằm nó ngồi nó đứng nó đi điêu linh hay vẫy vùng ngang dọc. Của riêng nó Họ Từ Tên Hải Chúa Heidegger trên bụi bặm là Riêng Chúa Rạch Đôi Sơn Hà Triều Đình

---

[1] *Về điểm này, sẽ xin trở lại lần khác. Giờ chỉ xin nói rằng: Trong tác phẩm Homer, nhân vật Patroclos giữ một vai trò rất lạ. Trong rất nhiều trường hợp, Homer để cho Patroclos nói nhiều lời can thiệp nhiều sự vụ mà Achillês không thể suy tới. Nhưng Achillês biết yêu Patroclos, thì cũng là yêu Chân Lý vậy. Cái tiếng* Amour de la Sagesse *sau này của người Hy Lạp đã khởi từ HOMEEEEEER.*

Riêng Trời một Chân, riêng Bể một góc riêng mây một vùng, riêng bóng tối một hang. Ngoài ra, mặc. Ngoài nữa, không. Ngoài thêm, bất sá. Mẹ đã một lần khờ dại là Nữ Thần mà lại hôn phối với Chúa Tục để đẻ ra một Cái Đứa Con, thì từ đó về sau là phải chịu đựng mọi hậu quả. Con là thằng Achillês con đã điêu linh quá nhiều là cũng tại cái lỗi ban sơ là của mẹ, là Nữ Thần mà lại đẻ ra một cái-thằng-con. Tại sao Nữ Thần mà đẻ? Tại sao Nữ Thần lại kết hôn Chúa Tục? Từ đó về sau là bao nhiêu lục đục? Giữa vợ chồng là Chúa Tục hì hục bởi Tiên Nga? Là một. Còn hai? Hai là: những lục đục lao đao vò xé đọa đày tả tơi giữa riêng cái tấm thân thằng con xấu số suốt đời suốt kiếp chịu dày vò điêu đứng bởi cái hồn tục nó cọ mài xơ xác cái linh tiên. Nửa đời lao đao để đến bây giờ lảo đảo. Tất cả tại ai? Lụy này tại ai? Ai đâu giải đáp cho con được? Tố Du ở Việt Nam hay Heidegger ở Đức Quốc? Thì xin mẹ hãy nhận rõ cái hậu quả tai hại dị thường kia. Hãy can đảm mà xa lìa thằng con để nó làm con thằn lằn chọn nghiệp. Con sẽ nguyện: sự tình đã đi đến cái chỗ bi thiết này thì con sẽ đuổi tới độ cùng cái cuồng loạn của thể phách choáng váng giữa tinh anh. Đi tới độ cùng của tình bạn thiêng liêng. Đi tới độ cùng của thù hận dã man sôi sục. Sáng hôm sau con sẽ biến thành hoang địa cái cõi bờ này của lũ bọn Trojans giờ đây sun soe náo nức. Chúng tưởng chúng thắng. Chúng hí hửng như Sartre hay Wahl. Ồ! Bọn chúng không ngờ. Ấy lâu thằng Achillês nằm im không tham dự là tại nó nhớ con Briséis và nó giận thằng Agamemnon. Nó không bằng lòng đem thân hình đồ sộ ra làm cái con cờ phi lý để cho riêng thằng Agamemnon hưởng cái của bở, cho riêng thằng Menelaos hí hửng ôm cái con Hélen cũ của nó về Hy Lạp mà rủ rỉ ái ân. Nhưng chúng lầm tất cả. Hỡi binh hùng tướng dũng của thanh gươm của Hector. Sáng ngày mai, các ngươi sẽ được nếm cái vị ngọt của thanh gươm Achillês. Nó bén như thế nào. Đợi nhé. Sẽ hay sau. Thằng

Achillês đã quyết. Mẹ Thétis nghĩ thế nào. Mẹ còn ái ngại gì thì nói mau. A! Phải rồi. Mẹ nghĩ chí lý. Thì ra muôn đời Thần Nữ Nữ Thần vẫn là rất hiểu bụng thằng con. Phải rồi. Mẹ lo liệu gấp cho con cái vụ đó. Con đã điên người vì Patroclos chết. Con đã dại người vì binh khí giáp nhung vô giá con trao cho Patroclos ra chiến địa toàn khối đã bị thằng Hector chiếm đoạt toàn thể toàn thân toàn loang toàn bộ. Phải rồi. Mẹ lên trời gấp giục Thần Thiết Khí Hephaistos rèn đúc gấp kiếm giáp khác cho con. Mẹ đi ngay. Con tỉnh hẳn rồi. Con hết khóc. Con lau sơ cái mặt. Con sẽ cho kẻ hầu cận qua doanh trại Agamemnon báo tin cho gã biết: Rằng Achillês sẵn sàng quên hết mọi chuyện cằn nhằn cũ, và sẵn sàng tham dự chiến cuộc không phải vì ai, hay vì gì hết cả mà chỉ duy là vì cái tình bạn hữu thiêng liêng. Con đã chọn lựa tình bồ bịch cũng y như Camus chọn tình mẫu tử vậy. Từ bây giờ trở đi. Mọi hành động của con đều do cái lẽ kia quyết định. Huuuuuuuuuuuu!!! – Hỡi tướng tá Myrmidons. Vào nghe ta ra lệnh – Doanh trại Agamemnon hiện giờ có ánh lửa. Được. Ta thân hành tới nói chuyện: – Ô Tổng Tư Lệnh binh đoàn Hy Lạp hãy ân cần chào đón Achillês.

Vâââng. Achillês tự giờ này đã sẵn sàng dự trận. Rửa hờn cho Patroclos. Không phải vì Manelaos, hay Helen hay Briséis. Ta đã lỗi lầm giận ngươi để cho bây giờ bạn ta phải chết oan nghiệt bởi bàn tay tàn bạo thằng Hector. Lỗi tại ai? Tại Briseis. Phải chi xưa kia trước khi binh đoàn ta ghé bờ Lyrnessos thì Nữ Thần Artémis đã bắn một mũi tên kết liễu đời dung nhan gây họa. Ta thù nườờng Briséis kể từ khi Patroclos chết dưới ngọn kiếm Hector. Tổng Tư Lệnh hãy nghe ta. Khi ta nói, chớ nên cắt ngang lời ta nhé. Không. Ta hiểu. Ta hiểu. Được rồi. Đừng nói lại nữa. Tro tàn đừng gợi lại. Tổng Tư Lệnh có giận ta, nhưng vẫn nể vì? Tốt lắm. Và tuy có kéo

nàng Briséis đi để giữ thể diện trước ba quân, nhưng trước sau không lại gần sờ da thịt hay lỗ chân lông chân lá của Nườờng??? Tốt lắm. Vââng. Trong thâm tâm ngươi vẫn kính nể tướng đại tài là siêu tuyệt Achillês. Phải rồi. Mọi sự cho qua tuốt hết. Việc ngày mai ta đã quyết. Người hãy ra lệnh gấp cho binh đoàn Hy Lạp sẵn sàng mai sớm tấn công. Cho chúng biết tin rằng thủ lĩnh binh đoàn Myrmidons chịu trở lại chiến địa. Toàn khối sẽ vui mừng ca hát đợi Achillês. Sớm mai quân Trojans vừa dàn trận ta sẽ gầm một tiếng là chúng kinh hoàng táng đởm bỏ chạy suốt càn khôn, không quay đầu nhìn lại. Vâââng! Cứ nói!

Tiếng gầm man dại của Achillês từ đó vọng từ trời Hy Lạp xuống thiên thâu xuyên qua ba mươi thế kỷ vọng vào đất đai Đức Quốc. Bây giờ nó là thần thoại tượng trưng tiếng gầm kỳ bí của Heidegger vừa mới làm chuyển động năm châu trong câu hỏi mở phơi hở mở phơi hồn Logos. Ta gọi đó là linh hồn Triết học hơ hớ hôm nay.

Qu'appelle-t-on Penser? đúng là tên và tuổi của tư tưởng tư suy tư tươơng hồn Hiện Đại. Sartre đã rúng động suốt châu thân.

Sartre đã bỏ lạc đâu mất chính cái Tinh Thần khởi sơ của Sartre, để bắt tay với gã Wahl làm những Con Ruồi Vo Ve với Bàn Tay Khởi-Sự. Khởi sự gì? Khởi Sự Tàn Sát tinh thần bất khuất của Heidegger và Weil là Schweitzer là Einstein là Whitehead là Gandhi là Morgan. Cái giờ Mênh Mông Khởi Sơ Bình Minh đã mở đúng hồn *Phusis* trên đất Pháp, cái giờ lộng lẫy lạ thường đã mở phơi với Duhamel, Gide và JULIEN GREEN – tác giả kỳ bí của *Adrienne Mesurat* và *Léviathan* và MOIRA – cái giờ bát ngát đột bừng kia đã bị cánh ruồi Sartre làm cho lấp mất. Bao nhiêu lố nhố Sartre chồng chất bên suối đèo. Linh hồn Bình Minh từ đó đã tan đi. Cùng với Nàng

Gertrude của *La Symphonie Pastorale* đã tan đi – *Le péché reprit vit – et moi je mourus.* Bàn Tay Khởi Sự đã đè bẹp Cánh Mỏng Khởi Sơ. Xiêm Mỏng Sơ Khơi bị vùi giập, thì Con Người Khởi Sự đã đẩy dồn cuộc Tồn Hoạt về lại cái hang âm u cũ đã từng buộc Khổng Tử, Jésus, Villon, Shakespeare, Pascal, Tố Như, Tản Đà, Nietzsche – Thomas Hardy sau này – kêu những tiếng thất thanh, hòa hận đoạn trường với Saint Paul: – *"Pour moi, étant autrefois sans loi, je vivais; mais quand le commandement vint, le péché reprit vie, et moi je mourus."*

Từ những tập *Situations* điên loạn cuồng quỷ của Sartre trở đi, tinh thần nhân gian sa trở vào bóng tối. Bóng tối âm u vô cùng. Vì Sartre đã nắm được một phần cái cán của thanh trường kiếm Heidegger. Nhưng không phải nắm để sử dụng dựng trời thu phong bao la. Mà nắm để chặt chém cây mùa thu cho đổ xiêu xuống cỏ nội. Từ đó, cái công của Sartre – đập bọn trưởng giả – không đủ chuộc lại những hoang phế khác Sartre đã gây nên (xem lại phần đầu sách này). Và chính Sartre dần dà lại biến thành một thứ trưởng giả khác để bắt tay Jean Wahl.

Que s'est-il passé? Dans quelle abominable nuit nous plongeons?

Phải trở lại với Heidegger suốt đời để nêu lại với Faulkner một câu hỏi trong đắm chìm khổ hận chung san sớt với Camus. Và không phải đợi tới Camus, Faulkner ta mới thấy. Gide đau khổ từ xưa – đâu có vì Sartre! – Gide đã rùng mình mấy bận trong vây hãm ao tù? Gertrude thốt những tiếng ghê sợ dị thường nào? Xứng đáng là giai nhân của Nietzsche? Những lời nói, những tiếng thất thanh chứa chất mọi dư vang tràn khắp mọi cõi – trong đó cố nhiên có những cái bờ ta gọi một cách suông sẻ là: *plan ontique* và *ontologique* – ta không còn lạ nữa là: Riêng Gide và Camus là hai thiên tài của Pháp

được Thanh Niên Đức liệt vào Đệ Nhất Văn Hào Cổ Kim.

Gertrude đã nói lời gì? Không cần đổi thay một chút, đó là lời của Con-Người-Sartre-Sơ-Khai ngầy ngà Gã-Người-Sartre-Khởi-Sự. Hay đúng hơn: Đó là Con Người Sartre Khởi Sự đã bắt đầu ăn năn và đòi trút áo ra đi, buộc Sartre lìa bỏ mình để trở về phụng sự Nghĩa Tào Khang hay Tình Sư Đệ. Sartre-Khởi-Sự mon men đã gần chiếm hết đất của Heidegger. Sartre hãy liệu hồn. Trả lại Mảnh Thuộc Địa cho người Bản Xứ. Sartre hãy liệu thân. Chớ dại dột rập rình vây quanh Faulkner, Camus để tòm lom quơ quấu quơ quào ò e đủ lối.

Đó là Gertrude trong *La Symphonie Pastorale*:

– Mon ami, mon ami, vous voyez bien que je tiens trop de place dans votre coeur, et votre vie. Quand je suis revenue près de vous, c'est ce qui m'est apparu tout de suite; ou du moins que la place que j'occupais était celle d'une autre et qui s'en attristait[1]*. Mon crime est de ne pas l'avoir senti plus tôt; ou du moins – car je le savais bien déjà – de vous avoir laissé m'aimer quand même. Mais lorsque m'est apparu tout à coup son pauvre visage, lorsque j'ai vu sur son pauvre visage tant de tristesse, je n'ai plus pu supporter l'idée que cette tristesse fut mon oeuvre... Non, non, ne vous reprochez rien; mais laissez-moi partir et rendez-lui sa joie.*

Gide là một thiên tài gì mà viết những trang văn lạ lùng thế? Những dư vang không thể tưởng. – Mon crime est de ne pas l'avoir senti plus tôt; ou du moins... de vous avoir laissé m'aimer quand même... Tội lỗi của em là ở chỗ: không cảm thấy sớm điều đó.

---

[1] *So sánh với mấy câu thơ dữ dội của ALDOUS HUXLEY – có trích dẫn ở trước – trang 240 – Lời văn Gide thâm trầm não nuột biết mấy.*

Điều gì? xin đọc lại từ đầu: – Anh ạ, Bạn ạ, Thưa ạ, Chàng ạ, Ông ạ, Thưa – quả có thấy rằng? em chiếm quá nhiều chỗ trong trái tim và đời sống của chàng? Khi em trở về [1] lại bên chàng – bên thầy – em nhận thấy điều đó ngay: hoặc ít ra, em nhận thấy rằng: cái chỗ em đã chiếm kia là cái chỗ của một kẻ khác[2] và để kẻ khác rất đau sầu[3]. Tội lỗi của em là đã không sớm nhận ra điều ấy; hoặc ít ra – bởi vì em đã có hiểu thế rồi – tội lỗi là ở chỗ: vẫn cứ để yên cho chàng yêu em. Nhưng khi lành mắt trở về, đột nhiên nhìn thấy khuôn mặt se sắt kia, khi em nhìn bao nhiêu âm thầm xót xa sầu đau in hình trên đó, em không còn cách gì chịu đựng nổi những vò xé của lương tâm. Lẽ nào chính em là kẻ gây ra đau khổ sầu thảm đó cho người! Không không... Chàng đừng tự trách mình gì cả; nhưng hãy để yên em đi, để yên em lìa đời đi vào cõi chết[3] và hãy trả lại niềm vui lại cho bà...

Sartre đã chiếm chỗ của những ai? Sartre có đủ sức cưỡng lại quỷ ma ở trong mình? Trở lại với Faulkner, ta còn biết nói cái gì ra cái gì gì nữa bây giờ? Nói về Dilsey? Nói về Benjy? về...??? Về gì không biết. Chỉ biết rằng giữa những âm thanh cuồng loạn kia *của The Sound and the Fury* có nàng Caddy

---

[1] *Xưa Nàng vốn mù, được nằm nhà thương để mổ mắt. Lành bịnh, nàng trở về lại căn nhà hiu hắt của Mục Sư nọ – cha nuôi – Ô tình yêu kỳ bí quá. Cha nuôi yêu con nuôi. Anh nuôi yêu em nuôi. Và hồng nhan thuở đương mù, không biết thế nào mà chọn hướng.*

[2] *Sartre nghĩ sao về cái danh hiệu Chúa Hiện Sinh chàng cố bấu bám lôi về mình?*

[3] *Kẻ khác lạ ấy bà vợ của ông mục sư.*

[3] *Gertrude hiện nằm trên giường bệnh. Trước đó, sau khi ở Nhà Thương về không bao lâu, nàng đã lặng lẽ ra sông lao mình xuống. Để giải quyết nhiều mâu thuẫn nhiều nỗi éo le dễ sợ.*

thật đẹp não nùng tròn trịa quá. Ta xin góp lời phong nhã lưu vận miễn viên kết vào tà mỏng em mang. Em bằng lòng em nhé.

– *Caddy! Caddy!*

Anh xin cùng Faulkner tìm kiếm lại Caddy để gọi to: – Caddy ơi! Em ở đâu rồi? Về nhanh em nhé – WILLIAM FAULKNER.

– Ô *Caddy! Caddy!* Caddy là chi rứa? Chi lạ rứa là răng rứa Caddy? Tại răng mà mùa Thu đẹp? Tại răng mà có liễu mảnh soi bóng xuống hồ đầy? Tại răng mà có cái hôm nay? Cái đêm nay sao trên trời thăm thẳm sao trên trời xanh kỳ bí mơ màng? *Est-ce pour nous, Seigneur, que vous avez fait la nuit si profonde et si belle? Est-ce pour moi?* Ôi toàn khối vạn vật rủ nhau biến thành mở phơi là Phusis Thiên Nhiên Lộng Lộng là Phụng Hiến tự linh hồn đầu ngõ sương bóng Phụng. Khâm bay. Cầu Nguyện liên miên là cầu nguyện ngất ngây. Là cuồng loạn không lời là không tiếng – ANDRÉ GIDE – Không giới hạn là tình yêu bất tuyệt. Rất thao thao là bởi thẳm xanh trời. Có hàng rào là tại có một hai, cò ke đếm là bàn tay thô bạo. Người một thuở về gieo sầu áo não. Đạo Vô Ngần là Đạo Cũ Yêu Đương. Mở rộng đạo ra theo trái đỏ hường. Quần hồng mỏng chả cần chi khâu vá. Xé luân lý của đời cho hả dạ. Vượt cõi bờ là gặp bến Thiêng Liêng. Ngàn thu Thượng Đế Rất Hiền. Cấm ngăn là bởi thằng-điên-con-người – LA SYMPHONIE PASTORALE – *O confuse adoration de la création tout entière où fond mon coeur dans une extase sans paroles. Je ne peux plus prier qu'éperdument. S'il est une limitation dans l'amour, elle n'est pas de Vous, mon Dieu, mais des hommes. Pour coupable que mon amour paraisse aux yeux des hommes, oh! dites-moi qu'aux vôtres il est saint.*

Anh nhìn em, hỏi lại EM Tên gì?

ANDRÉ GIDE – LA SYMPHONIE PASTORALE

Em cười đáp: Là *Caddy* của *Fóc-Néo.*

À bởi đó mà hàng xuôi anh viết ra thành xéo
Yêu thương thốt lời thiêng liêng chòng ghẹo
Thổi thiên thu là thiên thẹo hàng hàng
Thùy dương theo thùy liễu ngửa nghiêng ngang
Không phân biệt Việt Nam là Nam·Mỹ.

Thượng Đế không bao giờ ngăn cấm con yêu Caddy hay Gertrude hay Desdemona. Xa bao nhiêu cũng lại gần được cả. Vì xa vắng mà không hề xa lạ. Vì xa xôi mà nằm giữa càn khôn. Vì xa bay mà bay giữa vòng tròn. Có trời đất cùng bay theo một lượt. Bay vào lúc nắng khô hay mưa ướt. Bay thênh thang đầu rú cuối khe lên. Bay dọc ngang là mộng dựng Trường Thành. Chiêm Bao đó Caddy Em về chứ. Về nằm giữa Việt Nam một lúc thử. Có anh ra đứng đón ở bên bờ. Cửu Long là suốt Lục Tỉnh trào thơ. Mừng em đó Caddy ồ trái lạ. Mật ngọt như mưng – mía là cỏ lá. Mật ngọt như cỏ, mía là măng mưng. Anh nắm tay và sung sướng quá chừng. Nên anh đấm cho Sartre nhào lộn xuống. Để Faulkner đứng lên dàn rộng. Chiến Dịch là Chiến Dịch của Ái Ân. Caddy ôi! mau chứ nhé lại gần. Faulkner gọi rất bàng hoàng lắm đó. Anh tên Giáng họ Bùi em chưa rõ? Anh vốn người xứ Việt nước Việt Nam! Anh tìm em ở khắp nẻo suốt đàng... – *Caddy! Caddy!!*

Thưa rằng: Ồ Caddy! Ồ *em* ạ *em* ơi! "*Em*" là tiếng "*em*" *Logos* của *Phusis* Đông Nam Á. "Em" là cái tiếng anh dùng để gọi em. Nam Mỹ em nghe không quen đâu. Để anh lai rai mô tả. Anh mang gì về tặng em trong cái tiếng EM du dương đó??? Đố biết! Logos Tiếng Em Là Phusis là đó mang gì?

– Đây trời nước Việt Để riêng trời nước Việt đi về vờn mây Việt và gọi người gái Việt bằng cái lời kỳ tuyệt đó – đố eeem.

Caddy em! *Caddy em!* Ôi *Caddy em* là cái chi chi rứa? Cái thân tròn trắng lội nước suối tròn là tròn bởi gót chân em. *Caddy. Caddy.* Trời Nam Mỹ của em ra sao? Man dại mùa thu lá bàng phơi đỏ. Chiều mùa hạ ráng mây trên trời. Ráng mây đáy nước? Là ngàn xuân thổi gió lên rừng. Em Caddy ngồi ở sau hiên sau hay ngồi bên nước suối. Người vẽ gương mặt em, là người anh đó đã đi rồi. Còn riêng anh đây là ở lại là riêng anh biết gọi em bằng Logos của Phusis Việt Nam suốt Sáu Năm Sương về Lục Tỉnh thổi Trường Sơn mây lạnh vô cùng vì con nai mùa thu là lạc lối. Chợt gặp em. Thì chợt vui mừng hồn nhiên rủ nhau bước tới.

Đi tìm là tìm lại Thượng Đế nào trong khổ hận xương da? Kiếm ra không? Em chỉ giùm ta nhé. Ngón xanh ngần em vuốt tóc xanh mây...

Nah ist

Und schwer zu fassen der Gott

Gần là khó nắm ôi Ngài Chí Tôn
Nhưng trong hiểm họa dập dồn
Sầu tăng siêu thoát lụy hờn giải vây
Trong tăm tối bóng tỏa dày
Ó giương cánh vượt ngàn mây điệp trùng
Băng ngàn rú tiện gió tung
Chở hồn hoài vọng chín từng cao xanh
Kể chi đồi núi gập ghềnh
Thời gian khôn chắn nẻo đền bù nhau
Quan san gang tấc ví dầu
Nguồn Sơ Khai mở Khê Đầu Tuyết Xanh.

Nah ist

Und schwer zu fassen der Gott

Wo aber gefahr ist, wächst

Das Rettende auch
Im Finstern wohnen
Die Söhne der Alpen über den Abgrund weg
Auf leichtgebaueten Brucken.
Drum, da gehäft sind rings
Die Gipfel der Zeit,
Und die Liebsten nahe wohnen, ermattend auf
Getrenntesten Bergen
So gib unschuldig Wasser,
O Fittiche gib uns treuesten Sinns
Hinüberzugehn und wiederzukehren.

HOELDERLIN – DEM LANDGRAFEN VON HOMBURG

Và từ đó tuyết xanh bay tuyết phủ
Dầu xa xôi xa vắng biệt cách nhau
Thì em vẫn nhận nhìn gương mặt cũ
Của người anh theo dĩ vãng đau sầu
Em còn giữ nguyên chút gì êm dịu
Ồ thế sao thử nói nhé nơi nào
Ta sẽ gặp lại bóng hình yểu điệu
Vườn cây xưa lá tỏa mộng trên đầu
Qua thời buổi loạn cuồng màu tang tóc
Đây xanh bờ trường giang rộng thiên thâu

Wenn aus der Ferne, du wir geschieden sind,
Ich dir noch kennbar bin, die Vergangenheit
O du Teilhaber meiner Leiden!
Einiges Gute bezeichnen dir kann,

So sage, wie erwartet die Freundin dich?
In jenen Garten, da nach entsetzlicher
Und dunkler Zeit wir uns gefunden?
Hier an den Stromen der heiligen Urwelt.

HOELDERLIN – DIOTIMA

Vòng tay mở anh nghe đời nhịp dậy
Hồn hoa niên từ đất rộng đi hoang
Về chỉ chỏ anh nhìn trời tuổi dại
Cõi miền nào bờ bến động xuân sang
Chàng trai thuở xa xôi còn giữ mãi
Trong tim vàng Tổ Quốc cũ đơm hoa
Trời vi vút thiều quang về đổ lại
Giấc bàng hoàng – vĩnh phúc bủa quanh ta.

In meinen Armen lebte der Jungling auf,
Der, noch verlassen, aus den Gefilden kam,
Die er mir wies, mir einer Schwermut,
Aber die Namen der selten Orte
Und alles Schöne hatt, er behalten, das
And seligen Gestalten, auch mir sehr wert
Im heimatlichen Lande bluhet
Oder verborgen, aus hoher Aussicht

Em cho phép? thưa em rằng buổi đó
Nhìn mắt kia rung ánh liễu mơ màng
Tình quá đẹp mộng thanh bình mở ngõ
Em bước xa chợt ngoảnh lại vui mừng
– Ôi người anh! tình ẩn kín miên man
Mà gương mặt sao buồn thương lắm thế

Das muss ich sagen, einiges Gute war
In deinen Blicken, als in den Fernen du
Dich einmal fröhlich umgesehen
Immer verschlossener Mensch, mit finsterm
Aussehn. Wie flossen Studen dahin, wie still
War meine Seele über der Wahrheit dass
Ich so getrennt gewesen wäre?
Ja! ich gestand es; ich war die deine.

Em muốn rõ sớm hôm theo ngày tháng
Nhìn thời gian anh giữ vẹn thế nào
Hồn thanh thảo thế nào miền biệt ngạn
– Anh tỏ bày: chi xiết kể yêu nhau
Đời anh dâng trọn đỏ má em đào

HOELDERLIN – DIOTIMA

Anh nắm tay em em bằng lòng chớ? Anh nắm chân em hai gối tròn xương (và da và) Anh nắm suốt cả hình hài em là đủ đầy dạ xương trong suốt. Tại sao em mặc quần như vậy. Khi lội nước em nhớ xăn quần lên nhé. Nếu không? Em cười ôi răng trắng buốt cả xương da cõi đời là chiêm bao như mùa thu là con chim bay đêm đêm vào trăng tuyết.

Trời Việt Nam bữa nay gió bão, anh gọi đoàn binh Myrmidons của Achillês về xuống tàu sang Hy Lạp ghé Valois Ernemonville thăm Sylvie của Nerval. Và từ đó trở đi...

Vâng từ đó trở đi anh và trời Việt Nam mới hiểu tại sao mà Thúy Kiều Gia Tĩnh lại là Caddy của Tố Như Tử Việt Nam. Lục Tỉnh là của anh nghiêng mình đất quạnh ra mệnh lệnh cho tướng tá Hy Lạp răm rắp chào mừng. Ô. Nhiều kẻ bảo rằng anh điên. Em nghĩ thế nào? Em Caddy. Em nói rằng anh Giáng của em Caddy không điên nên em mở môi cười to thì

anh cũng quỳ gối ôm chầm lấy chân em gục đầu vào trong đó ngủ. Ngủ thật lâu. Không ăn trưa ăn tối gì hết cả.

Người gái giang hồ anh gặp ở Gò Vấp hỏi: – Cớ sao anh cứ gọi em là Caddy? Caddy là cái chi chi rứa? Anh bảo rằng là cái câu chuyện. – Chuyện chi? – Chuyện Caddy. – Ai kể? Kể lại em nghe với. – Vâng. Anh kể bằng lời gì? Lời Caddy? – Lời Thúy Kiều? – Lời Tố Du? – Lời Faulkner – Lời Bạch Cư Dị? – Lời kết tụ bốn chân trời là Phusis Sơ Nguyên.

– Câu chuyện kể một lần trong tiếng hát
Bến đò xưa mây nước rộng xanh trời
Ngàn sao biếc một lần theo sương bạc
Xuống bên rừng tùng thúy điệp chen phơi
– Trời tuổi trẻ bụi nào về vây hãm
Giữa mịt mờ trăng nước lạnh liên miên
Hoài vọng uổng bên nỗi đời thê thảm
Hờn núi sông anh lạc xứ xa miền.

Tại sao hờn? Tại sao lạc xứ? – Tại vì xứ là xứ Lục Tỉnh mà anh em lại bảo là xứ hủ tiếu xứ la-de. Tại vì miền là miền Việt Nam Phusis Phương Cảo mà chị em bảo là miền Siêu Thực André Breton. Tại vì núi sông là núi sông Việt Nam Sầu Homère Lý Bạch Tố Du Eluard Tản Đà Aragon Morgan Shakespeare Euripide Heidegger Hoelderlin, Schweitzer, Weil, Melville, Whitehead Faulkner. Mà con em dại dột quơ quào đâu đâu vã bỏ mất. Mất cái gì? – *Qu'appelle-t-on perdre?*

Mất là mất hết. Mất là không bao giờ còn. Mai sau dù có bao giờ? Kể làm chi. Nghĩa là có muộn. Nghĩa là rất không. Chỉ một lần em lần em là em của. Chỉ một lần em là một phụ nữ hoàng hậu họ Dương. Nghĩa là sóng xuân kim hải vô chừng. Ngàn xuân bất tuyệt tự rừng xuống khe. Tóc vàng tơ cỏ tay đè. Một lần chấm phượng trang về chớm đi. Và đi là đi mất. *La perte est complète, Il n'existe qu'une feme et qu'un seul*

enchantement. La perte est complète. Il n'existe qu'un Heidegger et qu'une seule philosophie. Contemporaine ou éternelle? Je ne sais. Mais... Mais quoi? Mai la vie ne peut-elle être vécue par l'oubli ou la substitution? Non. Impossible. Quoi? Qu'est-ce qui est impossible? Impossible de substituer Sartre à Heidegger. Quoi encore? Impossible d'oublier la seule philosophie, la seule pensée capable de nous re-créer, oui – de nous recréer, à partir de l'Origine, à partir du Souvenir.

Và từ đó, con xin trời Hy Lạp chở suối về Bình Nguyên là mong đợi. Phố Thị là nhớ thương. Sài Gòn là em hé môi hương chờ hơi thở hiu hiu về giấc ngủ? Sầu Lục Tỉnh tự bao giờ ủ rũ. Là bây giờ bừng dậy lắng *Geheiss*. Hoelderlin là Tố Như Tử đề huề. Về tư lự là đầu hè ngóng vọng Em thấy không em? Nghe là vọng ngóng. Tiếng võ vàng là câu hỏi *Vorfrage*. Sầu đêm xanh vì bước lộn gian nhà. Hè Đé Ghé lộn là chân gót Sartre. Xin chớ để hồn tiêu tạo giập nát. Hoài Phụng Khâm là *Andacht* phiêu diêu. Đó Phusis là Ô Thước Phù Kiều. Và *Logos* là Khánh Vân man mác. Hồn tuổi trẻ trở về đây gục khóc. Ở bên mình nghe rộng bủa chiêm bao. Đã miên man từ Bình Ngạn Chiêu Mào. Vườn vắng lạnh bỗng đầy chim giọng chóc. Đất xa vắng tự ngàn năm suối ngọc. Nhớ thông đèo chiều sớm động sương gieo. Những Bình Nguyên cỏ mọc ít hay nhiều. Những Vườn Ruộng đêm rằm nhìn sao tỏ. Bàn chân bước đã nghe dồn nhịp thở. Vào ở trong vào ở giữa ở trong. Vì thương yêu nức nở mãi bên giòng.

Tại sao nức nở mãi? Tại vì sợ rằng mai sau sẽ vẫn còn cái mất. Cái mất sẽ bất thình lình tới. Biết đâu? Chi lạ rứa? Có chi mô? Sao là không có? Có thể lắm có chớ sao không? Có gì? Có cơ hội. Cơ hội gì? Cơ hội mất. Mất gì? Tại ai? Mất là tại thiếp. Lỗi ấy tại ai? Lỗi là bởi thiếp. Thiếp là gì? Là thiếp tình cát lũy hay thiếp nghĩa tào khang? Không biết. Chỉ biết có một

điều. Điều gì? Điều mất. Lỗi ấy tại ai? Tại ai không biết, nhưng không phải tại chàng. Chàng nào? Chàng Từ. Từ nào? Từ Hải. Hải nào? Hải của Tố Như. Tố Như nào? Tố Như của Như Tố. Như Tố nào? Như Tố từng có lần Như Tố đã thưa:

Khóc rằng trí dũng có thừa
Bởi nghe lời thiếp nên cơ hội này.

Cơ hội này là cơ hội nào? Là cơ hội mất. Mất gì? Mất hết. Hết gì? Hết hết. Cả người cả kẻ, cả ai aaaiii. Ai nào? Ai nớ. Nớ nào? Nớ là nớ của lần kia mảnh hụt tấm bên Nàng:

Ấy ai dặn ngọc thề vàng
Bây giờ kim mã ngọc đường với ai
Nguồn xanh đó Hết Đè Ghai
Mà gai góc đó là Ngài Sar-trơ
Mai sau dù có bao giờ
Còn chăng mộng cũ là mơ muộn màng.

Tại sao muộn màng? Tại vì trễ nải. Trễ nải mấy năm? Kể từ khi gặp binh đao. Hoàn Cầu Đại Chiến ai nào thấy ai. Thấy riêng là đó thưa ngài. Thấy riêng là chỉ thấy ngài Sar-trơ.

Vâng. Vâââng. Các con cái đã dại dột bỏ mồi bắt bóng. Ta tức quá mới bỏ mảnh đất Âu Châu, chạy bừa qua kiếm em Caddy ở Nam Mỹ. Thưa rằng: Hờn núi sông anh lạc xứ xa miền. Hỏi tại sao hờn? Vì con cái bên xứ miền dại dột nắm mãi cái đuôi chồn sọt rác của Sartre để ôm vào trong miệng hôn đi hôn lại hoài, anh bực quá anh vội vàng vội vã anh về Lục Tỉnh anh chào hỏi Mùa Thu trên Sông Cửu Long. Thành ra hờn mà không hờn đâu, con em ạ. Và lạc là lạc mép lạc miền để tìm ra cái cõi. Cõi gì? Cõi lá hoa cồn lũng gì tùy em đó muốn nghĩ sao thì nghĩ. Trên bình diện lai rai là *ontique* hoặc không bê bối là *ontolo* cũng được.

Và xin trở lại với Faulkner. Nêu lại câu hỏi với Heidegger:

Qu'appelle-t-on penser. Quel est l'esprit de cette présentation qui présente tout de telle sorte qu'elle ne fait au fond que TOUT POURCHASSER? Serait-il possible que dans cette présentation règne un rapport particulier à ce qui est... Serait-il possible que ce rapport soit d'une sorte qui empêche l'homme de... Serait-il possible que cette présentation pourchasse dans le fond ce qu'elle se donne pour le RABAISSER et le DÉCOMPOSER?

– Nhà tư tưởng lớn bao giờ cũng vui lòng đón nhận những chỉ trích, đả kích, dù chính xác, dù sai lệch, bất công. Miễn là *đả kích thẳng thắn*, chỉ trích theo *tình ý thật của mình*, nghĩ sao thì nói vậy. (Không bằng lòng thì cứ nói, cáu thì cứ la). Nhưng họ ghê sợ ghê tởm nhất là cái tinh thần học giả phè phỡn, làm ra vẻ ta đây đứng đắn, khen theo lối úp mở, chê theo lối lập lờ. – Những thằng như Jean Wahl, trong thâm tâm nó tự biết rằng suốt đời nó không bao giờ nó đáng đi lau dép cho người ta, mà mở miệng là nó làm như nó là thầy người ta, nó khen chê Heidegger *theo lối khen chê bài vở sinh viên của nó*. Nó nói về Nietzsche với cái giọng: – "Ta đây là giáo sư Sorbonne, ta lấy làm lạ sao nhà ngươi vô luân đến thế. Nhà ngươi không thể bình tĩnh sáng suốt hơn sao. *Kể ra thì* nhà ngươi *cũng có ý tưởng khá* độc đáo, nhưng ta nghĩ rằng... v.v... Điều nhà ngươi nói *quả có đúng một phần* đó, nghe ra cũng được, nhưng ta lấy tư cách giáo sư Sorbonne kinh nghiệm lâu ngày mà khuyên ngươi rằng viết văn nên bố cục phân minh, lời lời phải mạch lạc, đừng vội vã, chớ hấp tấp, tránh mâu thuẫn, trước khi nói phải nghĩ kỹ mình định nói cái gì, nói với ai, nói để đi tới kết luận nào, kết luận đó có hợp với toàn thể ý tưởng đã khai triển ở phần chính hay không, v.v... v.v... v.v... v.v..."

Sự cô độc của nhà tư tưởng thật là dễ sợ. Dễ sợ nhất là:

những bạn thân – chí thân, người ngoài cho đôi-bên-là-tri-kỷ-tri-âm-tri-thanh-tri-một-trăm-thứ v.v... chính những bạn thân đó cũng chẳng hiểu ta, và sớm chầy vô tình sẽ làm hại tư tưởng của ta. Ai không thấy rằng những môn đệ "trung thành" của Khổng chính là những kẻ hại Khổng? Những Tử Cống Tử Lộ bao phen đã xui Đức Khổng se thắt ba bảy mảnh linh hồn!

Tại sao những Nhan Hồi lại lìa Thầy quá sớm. Ai sẽ vì thầy, vì tư tưởng, vì cái Đạo mênh mông mà tiếp tục công việc dở dang của thầy? – *Thái Sơn kỳ đồi hồ! Lương mộc kỳ hoại hồ! Triết nhân kỳ nuy hồ.* – Câu đó có nghĩa bi thiết lắm. Xét ra nó mang đủ những đau ngầm ở bình diện khác, không như sách vở đã chép là *"lời than của Ngài lúc sắp chết"*. Phải nên nhớ rằng: Ngài sợ chết thì ít, mà sợ... sợ cái gì nhiều hơn? Ba ngàn tử đệ của Ngài, mấy ai được ngài xếp vào hạng *Trung Nhân Dĩ Thượng*? Bọn trung nhân dĩ hạ ồ ạt lao xao. Ngài sợ lắm. Bình sinh, Ngài đã chết cả lòng dạ bao phen. Người người, nhìn đi ngó lại, ai hiểu cái Đạo Vô Ngôn? Ai là kẻ hiểu thấu *tiếng "nhân năng hoằng đạo*? Bè lũ hương nguyện rập rình. Ta chết mất. Ta sắp chết. Ta đã chết. Ta sẽ còn chết đến mấy mươi thế kỷ nữa mới gặp dịp để trùng sinh? Còn chăng cơ hội? Ta rất sợ. Sợ những môn-đệ-trung-thành. Nếu trung thành với ta để hại Đạo đến thế, thì thà các con chối bỏ ta mà ta bằng lòng. Chối bỏ ta đúng như lòng ta đợi. Đúng theo tinh thần của Đạo. Trang Tử đúng là tri kỷ của ta. Nguyễn Huy Bảo là tri âm của ta. Tôn Thọ Tường, Tố Như, Thúy Kiều, Tản Đà, Cao Bá Quát, Nietzsche, Robespierre, Napoléon, Camus, Gide, Faulkner, Malraux, Baudelaire, La Samaritaine, Tess, Marilyn Monroe đều là bạn chí thiết của ta.. Chỉ tiếc một chút là trong số những người chối bỏ ta – mà ta quý chuộng đó, có kẻ không ngờ rằng gương mặt ta không giống như bọn môn đệ sau này đã ra công vờn vẽ, điểm tô.

Lòng ta tan nát. Suốt đời chu du thiên hạ, ta không mấy dịp nhận ra một người... Ta đã chết. Chết với tình, với mộng, chết với chúa, với tôi, với cuộc đời bỏ đi, lòng chưa thỏa nguyện. Đoạn trường đó lụy khôn nguôi. Đóa hồng tàn lệ khóc đời chửa cam. Thưa rằng: bạc mệnh khôn kham. Giờ vui mất biệt khôn làm cỏ cây...

Que je dise d'oiseaux et de métamorphoses
Du mois d'aout qui se fane au fond des mélilots
Que je dise du vent que je dise des roses
Ma musique se brise et se mue en sanglots.

Dù ta nói về chim hay về bướm
Về chu tuần sinh hóa nhịp luân lưu
Dù ta nói gió lay thiên lý lượn
Hay giòng xanh thệ giả như tư phù
Dù ta nói nhân năng hoằng đạo
Dù ta cười vô nhập nhi bất yên.
Dù ta đợi mùa tháng năm tháng sáu
Dù đón xuân màu là dệt thiên duyên
Dù tự nhủ hà tư hà lự
Qua thù đồ nhất trí đồng quy
Và đồng cảm toại thông chi cố
Và vô tư vô lự giã vô vi
Nhất hạp nhất tịch vị chi biến
Kỳ tri sinh hóa tiến thoái chi?
Dù phân biệt tâm công truyền hạ thượng
Chợt võ vàng là muôn vạn từ ly

– Quant à moi, discernant la vérité à travers des bribes de nouvelles, il n'était rien que je n'eusse donné pour avoir eu tort.

Cành Lương Mộc bảo bùng về vây hãm
Sầu Thái Sơn cô tịch lạnh liên miên
Hoài vọng uổng bên nỗi đời thê thảm
Hờn núi sông ta lạc xứ xa miền.

Je suis le Ténébreux – le Veuf – l'Inconsolé,
Le Prince d'Aquitaine à la Tour abolie:
Ma seule étoile est morte, et mon luth constellé
Porte le Soleil Noir de la Mélancolie.

Thật quả không ngờ Đức Khổng mà cũng gặp ông Tổ Siêu Thực ở giữa một Sầu Thành. Tháp-nguy-nga-vùi-lấp *là gì?* Ngôi-sao-duy-nhất-tắt *là gì?* Cây Tỳ Bà lấp loáng mang mặt trời đen đủi *là gì? Là cái* dặm khuya ngất tạnh mù khơi *của Nguyễn Du hay cái* Thái Sơn kỳ đồi hồ *của Khổng? Ta không rõ lắm. Ta thiếu nhiều dữ kiện để vẽ rõ mặt Đức Khổng? Lời công truyền của Ngài, lắm kẻ nghe. Đến như cái đạo tâm truyền của Ngài, Ngài ít nói bằng lời, kẻ nghe ra biết làm sao kiếm ai mà nói lại?* – "Quân tử chi đạo phi nhi ẩn".

Nhưng tại sao Đức Khổng thỉnh thoảng lại có những lời kỳ dị: – "Bất đắc trung hành nhi dữ chi, tất giã cuồng quyến hồ". *Nếu không gặp kẻ theo được trung-hành, để truyền đạo, thì thà tìm lời bọn cuồng quyến vậy. Nên chăng? Ắt vậy chăng?"*

Ôi! Những bọn học giả hương nguyện cầm bút bôi nhọ lấp lơ những Nietzsche, Heidegger, Hoelderlin, ngàn thu hãy nên đặt lại vấn đề tự nơi cơ sở nhé.

– "Bất đắc trung hành nhi dữ chi, tất giã cuồng quyến hồ. Cuồng giã tiến thủ, quyến giả hữu sở bất vi giã".

Bậc Thánh Á Đông xưa kia chắc không nguyền rủa ai dữ dội. Nhưng lời kia còn đó Ngài đã lên án cái gì. *Đức chi tặc* là bọn nào? Thua xa bọn cuồng quyến nào? – Lũ *Pharisiens* muôn đời ắt không bao giờ chịu nghe ra cái nghĩa đau ngầm thống

trách trong những lời kia. Những chú Sartre còn khá hơn những thằng Wahl nhiều lắm đó. Sa mạc của Đức Khổng tê buốt trong những tiếng ĐỒI, NUY, HOẠI, kẻ nào là chính danh thủ phạm gây ra? *Thái Sơn kỳ đồi hồ! Lương Mộc kỳ hoại hồ!* – *Le désert croît... ce qui veut dire: La désolation s'étend. Désolation est plus que destruction. Désolation est plus sinistre qu'anéantissement. La destruction abolit seulement ce qui a cru et qui a été édifié jusqu'ici. Mais la désolation barre l'avenir à la croissance et empêche toute édification.* – Sa mạc lớn dần. Nghĩa là hoang tàn lan rộng. Hoang tàn gớm guốc hơn tàn phá. Hoang tàn còn ghê tởm hơn tận diệt. Tận diệt là tàn phá những gì được xây dựng từ trước tới nay. Nhưng Hoang Tàn thì chận đứng con đường tương lai của sinh trưởng và ngăn cản mọi Cuộc Xây Dựng Mai Sau – Phút giây thôi, ta hiểu Heidegger qua lời than của Đức Khổng. Ta không dám trách Heidegger sao chậm cho tập II *Sein und Zeit* ra đời...

Ông lui về sơn dã? Ông nằm ở giữa đô thị? Ở đâu mặc dù, hồn đã mộng theo Rilke:

Vom Feld klingt ernste Weise,
Weiss nicht, wie mir geschicht...
– "Komm her, do Tschechemädchen,
Sing mir ein Heimatlied."

Tự cánh đồng vọng lại những âm thanh trang trọng nào, tôi không biết mình cảm thấy gì rõ rệt... – Đến gần đây, hỡi thiếu nữ Tchèque kia. Và ca nhé cho ta nghe câu hát cũ – của quê hương từ một thuở xa nào.

Trong vắng lặng buổi chiều, Rilke nghe mơ màng những âm thanh hắt hiu xa vắng và đầm ấm như vọng từ cố quận. Cánh đồng, người con gái, ông có nhìn thấy thật đâu, nhưng lúc thơ đã về, thì linh hồn được thiết lập lại trên giòng và mở phơi viễn tượng. Cuộc đời mở lại hương màu kỳ bí cũ. Ngôn

ngữ chinh phục trở lại cái hồn đã bị xô lệch trong vòng bàn ghế kẻ trước người sau lô xô cười trên cợt dưới. Cái hồn của cố quận đâu xa đã về với gió với màu hoa cỏ chiêm bao, với cát vàng cồn nọ trước con mắt Thúy Kiều, trước con mắt Nguyễn Du những ngày Sơn Cư. Nghĩa là hoài vọng về Lưu Thể không bao giờ bị chìm đắm, dù giữa ngửa nghiêng cô gái có chấp nhận liều chán hoa chề cho lăn lóc đá. Nhưng tại sao đá lăn lóc vẫn chợt dừng bừng tỉnh ngay giữa lúc lóc lăn mê mẩn lân la mận đào lồ lộ chính bây giờ đương dìu dập mây mưa mà chính bây giờ là kỷ niệm đi về trong lát nữa với tất cả xa vắng mây Hàng?

Ta không còn lạ nữa nếu nghe kẻ nọ bảo rằng: *Nguồn Tư Tưởng lớn nhất của hiện đại đã được thiết lập từ một Viễn Tượng Thơ.* Triết gia Heidegger mang đủ trong mình mạch thơ muôn đời xứ Đức động nguồn vì trời Hy Lạp ngàn xưa đã dậy bừng trong Hoelderlin Nietzsche thế kỷ trước. Cũng vì lẽ đó mà không ai nói về thơ với những lời phi thường như Heidegger khi ông bàn tới Hoelderlin. Thi nhân và triết nhân đứng trong ngôn ngữ là đứng trên hai chóp núi xa biệt vô cùng nhưng vòi vọi như nhau nên cùng đón nhận mọi sương tuyết phiêu bồng hiu hiu về với Chị. – Chị Kiều là Thiên Thu Hồn Logos. Từ đó, cuộc phụng hiến đã tha thiết bước theo nhịp lênh đênh. Từ đó, không một gã Breton Siêu Thực Trường Trại Bè Lũ Ba Lê nào dám đuổi kịp ngón chân đầm cỏ ướt của một Rilke mở phơi ngàn man dại Xuân Rừng theo màu họa của một Van Gogh, một Mac Chagall đã băng trời gặp một Eluard-lột-xác-Breton để âm thầm trở lại với Cổ Điển, và mở rộng Cổ Điển cho du nhập Hồn Lãng Mạn Tượng Trưng. Tại sao các Ngài Học Giả cuồng dại và Ngài Văn Nghệ Chễm Chệ Hôm Nay không thể nhìn ra cái đó.

– *Có lẽ nào buộc phải đâm điếc tai bọn chúng để bọn*

chúng học tập cái lối nghe bằng hai con mắt mở?

Lời nói nhân đạo mênh mông của Nietzsche giữa thời đại phi-nhân tăm tối, vâng – lời nói của chính Jésus kia bị những môn đồ Jésus căm hờn lên án.

– *Je suis venu pour un jugement, afin que ceux qui ne voient pas voient, et que ceux qui voient deviennent aveugles.*

Bọn điên loạn kia, bọn làm văn nghệ kia còn mở môi nói chuyện về Nietzsche cái gì? Khen theo điệu-ta-giáo-sư-ta-học-giả cái cái cái gì?

– *Ces sortes de louanges qui viennent d'en bas sont toujours des outrages.* Các ngươi là bạn hữu độ lượng cái gì đối với con người ấy – *L'oeuvre capitale de sa pensée pose des exigences qui ne sont pas à notre taille... Tout le monde ne peut pas s'ériger dans sa jugeotte banale en juge de toute chose.* Từ cái cõi lè tè đứng dưới khen lên, các người lại đảo lộn nhận định: lấy giọng Jean Wahl làm giáo sư để mà đứng trên khen xuống. Ta rất đau lòng.

– Mais on voit que l'espoir s'en va et que le ressort est cassé.

CHARLES DE GAULLE

Nhưng bởi đâu mà triết học hoang phế, và hi vọng đành bỏ đi trong tàn lụi. Cái gì đã cắt đứt hết gân xương thiết cốt? Cái gì đã bóp cổ ngột ngạt tư suy? Tại ai tất cả? Chiến trận mở màn thiểu não thế sao? Phải đầu hàng ở khắp các mặt trận hay sao? Không thể được.

– *La guerre commence infiniment mal. Il faut qu'elle continue. Il y a, pour cela, de l'espace dans le monde. – Allons! les sources ne sont pas taries.*

CHARLES DE GAULLE

Không thể được! Mạch nguồn còn dội mãi. Chính vì khởi sự tệ hại, mà chiến dịch phải khởi đầu trở lại theo lối khác và tiếp tục không ngừng để cứu vớt, và giải tỏa Tư Suy. Còn nước, còn tát. Mất đất ở ngả này, còn trùng dương rộng mở bên kia. Trên hoàn vũ, khoảng rộng còn nhiều. Hãy tin tưởng ghì môi bước tới. Không bước được ở lục địa Âu Châu thì dàn quân ở Việt Nam. Thiên tài bên Việt ấy có tiếp tay Heidegger được chăng? Vì Suy Tư là Chút-Của-Tin-Chung của loài người – đương bị tàn phá.

– Nhưng tại sao la mắng mãi thằng Wahl? – La mắng ngàn năm vạn đại muôn thuở vẫn còn là quá ít. Giống chấy rận loại đó nó bò tràn lan phá hoại điêu tàn suốt thiên thu. Kinh khủng nhất là bởi: một lời nó nói ra, năm châu đều nghe tỏ, một cuốn sách nó viết ra, chín miền lục địa đều vồ lấy đọc, bìa có ghi có chú, có tuổi tên tác giả, ngày tháng, ghế ngồi, đại học xuất bản – *Jean Wahl – Professeur à la Sorbonne – Société d'Édition d'Enseignement Supérieur*. Ngày mai nó sẽ còn mang thêm chức vị – *Membre de l'Académie* – nó sẽ đóng cái trò hề Bergson và ngự trị trên linh hồn thế giới. Trong khi đó, sách Heidegger mòn mỏi không ai sờ, không ai dịch, chờ đợi mấy mươi năm mới thấy ít tập mỏng mỏng. Đến khi khởi sự có người viết về Chủ Nghĩa Hiện Sinh thì người đó lại nói nhiều về Sartre mà bỏ rơi Heidegger. Ta mở miệng nói về Heidegger thì bốn bên la om lên là ta điên loạn. Những thằng bạn thân nhất đã bắt đầu xa lánh ta. Một mình ta ngồi trong một góc ta chỉ có thể trò chuyện với con cóc thôi ư? – Trò chuyện chuyện gì với con cóc? – Chuyện thằng Wahl? – Wahl nó làm sao? – Bánh xe lăn đường cao, nó ở dưới hào đưa gậy lên thọc – Thọc như thế nào? – Không kể làm sao hết: Thọc ngang thọc dọc thọc trước thọc sau, thọc người ta đau, mà người ta không nói to lên được, vì "nói hay đừng" cũng ngược gió thổi điên. Phẩm

tiên rơi đến tay hèn. Hoài công nắng giữ mưa gìn với ai. Jean Wahl nó cọ nó mài... – Thử cử vài thí dụ xem? – Vâng ạ:

–Alors nous pouvons nous demander si... c'est bien l'idée d'être que... si ce n'est pas une autre... ou plutôt encore une aaabseeence d'idée... une non-idée devant laquelle ou dans laquelle nous serons... Il est bien vrai que le... mais il faut ajouter que... le mot n'ajoute pas lui-même grand chose à... et peut-être le mot être lui-même... le mot: est, ne fait que... ne nous apparaît plus lui-même que... comme un mot assez vide et assez vague... Il resterait à savoir si, quand on nous dit que... car nous ne somme pas encore... La démonstration, je crois n'a pas été... Et si elle n'est pas une idée précise[1] *peut-être ne faut-il pas réellement se poser la question de l'être... Évidemmet nous ne pouvons pas ... puisque nous avons pensé que... beaucoup plus qu'il ne le fait lui-même... Mais continuons et... Mais alors nous sommes... Et contrairement à son espérance et à la nôtre... pour autant que nous le suivions, le résultat de toutes ses réflexions est que... Nous irions peut-être plus loin que lui... en admettant que... en disant que... Mais tournant maintenant vers... d'ailleurs d'ores et déjà accomplie depuis... Et en même temps que... nous avons vu, je crois... des raisons de... Mais malgré ces deux erreurs... Peut-être y a-t-il là*[2]*...*

Cái điệu rờ rờ rẫm rẫm vuốt vuốt ve ve, âm âm u u, nửa mờ

---

[1] *Cái ngu si nằng nặc của Wahl ở đây làm phiền lòng Khổng lắm vậy ru?* – Đạo phi nhi ẩn *là gì? mày hiểu rõ chăng Wahl. Nếu cái quân tử chi đạo nọ mày không biết thì mày hãy nghe lại tiếng gầm của Einstein. Thế nào là:* Dịch chi vi thư giả, bất khả viên, vi đạo giả lũ thiên, biến động bất cư, chu lưu lục hư, thượng hạ vô thường, cương nhu tương dịch, bất khả vi điển yếu, duy biến sở thích.

[2] *Xem thêm ở trước – trang 50-51.*

nửa tỏ, lập lờ lập lững. Heidegger không có cách gì mở cuộc đối thoại thẳng thắn được cả. Heidegger chỉ còn có cách là gầm lên một tiếng, co chân đạp cho Wahl một đạp cho nó ngã nhào từ cái Sorbonne của nó đắm xuống giòng Seine kẻo tội cho vong hồn Racine Pascal không may có con em thuộc dòng phản phúc. Kẻo tội cho vong hồn Camus Eluard – Cho Tố Như đã hoài công *Chém Cha Cái Số.*

(Nhưng có lẽ ta phải dừng lại đây. Kẻo bọn ngu si lại la ó lên là ta viết văn lộn xộn cho xen những trang đề ý *"lạc dòng"!!!* Tự mấy mươi năm, tự mấy mươi đời những thứ rận chấy nó đốt cắn mãi xương da gà vịt (vịt đực hoặc ngỗng cái).

– *Qu'appelle-t-on penser? Quel est l'esprit de cette présentation? Quelle est la façon de penser qui pré-sente tout de telle sorte qu'elle ne fait au fond que tout pourchasser?*

Thì ra, không phải chỉ ở địa hạt chính trị hay quân sự, mới xảy ra cái nỗi gạt gẫm để thu hút mập mờ đánh lận con đen, để cho De Gaulle xưa bị mất một số đồng bào tình nguyện bỏ nước theo ông.

– *En France même, les Anglais jouaient de l'équivoque pour recruter leurs auxiliaires: "De Gaulle et la Grande Bretagne, c'est la même chose!", faisaient-ils dire.*

CHARLES DE GAULLE – MÉMOIRES DE GUERRE

Dans le monde entier les bourgeois timorés, reculant devant l'orage, jouaient, eux aussi, de l'ambiguité pour bluffer les gens crédules, et faire régner partout la désolation: "Heidegger et le ténébreux Nihilisme, c'est la même chose! – Heidegger et Jean Paul Sartre sont du même acabit, de la même espèce..." faisaient-ils répéter.

Bi kịch Nàng Helen của Euripides vẫn tái diễn không ngừng. *Dès lors, tout fait ombre... La désolation s'étend.* Mọi

thứ trở thành âm u hết. *"Sartre Heidegger cùng một loại, một loài, một dòng, một giống. Nhưng sau này Sartre lại đi xa hơn... Sartre còn đi xa hơn cả Bùi Giáng nữa!!!"* Than ôôôi! Thế là từ nay mất trụi. Còn chi mô mà giữ với gìn? Tấm lòng trinh bạch từ sau xin chừa. Xin chôn vùi cái *Sein und Zeit* cũ. Ai mong gì ai kẻ vớt giúp cái phần đuôi phơ phất sẽ đuôi chồn lùi chồn lũi chồn chúi lách lau cồn lau cỏ lau cây lau gai lau góc lau ngọn lau ngành lau nhánh lau lá mùa thu ướt đẫm suốt hình hài. Còn lại chi mô? Còn là còn cái hư vô ghì ôm siết hôn cái sa mạc. Còn là còn cái con gà cục tác vì đẻ vừa lọt cái trứng thì trứng lọt tòm vào hang cái con tu hú mất chồng. Con Thúy Kiều mất vợ mới tạm ăn ở đỡ với Thúc Sinh một thời gian để Thúc Sinh nó ngạc nhiên nó hỏi: – *"Cành kia Thúy chẳng phải cỗi Tú Bà mà ra?"* Thì than ôi! Bấy lâu mận đào sớm tối, chàng lân la lóc lăn là rứa, mà chẳng hít ra cái mùi hương của nhụy mở nó ra răng . – *Sinh càng tỏ nét càng khen???* Khen cái gì mới được chứ? Mà làm thơ Đường tuyệt hảo để vịnh là vịnh cái đồ cái vật cái mảnh gì gì mới được chứ. Thiếp không thể *"nối điêu"* là bởi cái lẽ đó đấy ạ chàng à chàng ạ em ôi! Dù hay dù hèn thì lẽ ra phải nối, nhưng cái "điêu" nó ở chỗ nào mà nối sao mới được chứ. Chàng đã đập vỡ tự bao giờ cái căn cơ là cơ sở của phong nhã yêu đương. Thiếp là Tess of the d'Urbervilles mà chàng là Alec ạ. Thì tỏ nét mà khen cho lắm nữa cũng là thừa. – *Ces sortes de louanges qui viennent d'en bas sont toujours des outrages.* Cái lẽ hằng nó là như rứa đó. Người Anh Cát Lợi có chơi khăm cái lối mập mờ, cũng không đến nỗi nào phũ phàng ác liệt với De Gaulle đến thế đâu nao! Họ tàn nhẫn bao nhiêu cũng là còn giữ gìn trong giới hạn. Có tiến lại kề sát cái mép cái bờ, có lại gũi lại gần cọ mài sơ sơ vào cái giới hạn mà chơi cái điệu ớt tiêu lộn tương gừng, thì họ cũng chưa đến nỗi vượt qua cái giới hạn mà đập nát luôn cái tô phở tái bên bọt cốc la-de. – *"Il est vrai que, si les Anglais*

frôlaient souvent la limite, ils ne la dépassaient jamais. Au moment voulu, ils mettaient les pouces, et cédaient, au moins partiellement, à nos mises en demeure..." – *CHARLES DE GAULLE.*

Họ còn biết dừng lại lúc phải dừng. Cho cái ngón-tay-cái nó bấm vào cái ngón tay trỏ đừng có chỉ chỏ lệch là xiêu bão giông là đổ. Để cho cái ổ con gà nó còn một vài cái trứng nó ấp nó ôm cho mùa sau nở ra con gà là gà con chim chuyền líu lo bụi ớt chứ? – Còn chàng?

Còn chàng? Chàng là Thúc? là Sinh? là Wahl? là Sartre? Chàng chơi cái trò gì mà bê bối mãi mãi vậy chăng ru?

– *Serait-il possible, d'après tout ce que nous avons dit, que cette présentation qui... Serait-il possible que dans cette présentation règne un... Serait-il possible que ce rapport soit d'une sorte qui... Quelle est l'esprit de cette présentation? Quelle sorte de pensée est-ce que celle dont...*

Nàng rằng không chẳng là không
Rằng không thì cũng là Mông Rô và...

Đứng trước cái lối trình bày kỳ bí kỳ dị đảo điên cuồng loạn đó, đứng trước cái lối sờ mó để bóp nắm chết điếng người ta, vén tóc để phanh phui, phổ biến để xô đuổi, giới thiệu để làm giập tan ra từng mảnh vụn cái hình hài diễm lệ của em – vâng, đứng trước cái bướm ong rình rập dữ tợn đó, thì Tồn Lưu Vĩnh Thể và Thời Gian đi về, Thời Gian và Vĩnh Thể của Heidegger và Faulkner từ đó đã ra sao?

– *Đã ra như thế này: thời gian đi và đi theo điệu đi là đi mất. Thời gian đi, đúng là thời gian đến. Nhưng đến để mà đi. Và đi là đi mất.*

– Qu'en est-il du temps? Il en est ainsi: Le temps va. Et il va en tant qu'il s'en va. Le temps qui va est certes une venue

mais une venue qui va en tant qu'elle s'en va...

– Rằng sao nói lạ lùng thay?
Bỗng không cá nước chim trời lỡ nhau
Những từ sen ngó đào tơ
Mười lăm năm để bây giờ đổ xiêu.
– Nói càng hổ thẹn trăm chiều
Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.

Nhưng cố nhiên là Thủy Triều Thủy Thu Thủy Trang Thủy Phượng không thể nào chảy xuôi trong cái Loạn Cuồng lao xao tớ thầy được.

– "Bởi vì cái Loạn Cuồng Náo Động kia đã gây hoang phế điêu linh không cách gì ta chịu nổi" – NIETZSCHE.

Le désert croît... Đó là lời Nietzsche. Và cho dẫu ta không rõ cái nội dung cái bi đát của lời, thì chỉ riêng cái tên Nietzsche cũng đủ gây tê dại nhiều rồi. Riêng cái tên của một tâm tình mấy mươi đoạn trường bao nhiêu thế kỷ. Bấy nhiêu sóng hình dung về tâm tưởng? *Un flot de représentations nous assaille au seul nom de Nietzsche.* Ngọn triều nào tràn ngập phá vỡ bờ để cho dòng đau thương chảy từ Nietzsche qua Faulkner? Từ Faulkner đến Nguyễn Du? Từ Nguyễn Du của Ngôn Ngữ dậy trào ngàn câu thơ đến Nguyễn Du im lìm giữa Triều Đình bó tay không một tiếng nói...

Từ Faulkner của *The Sound and the Fury*, của *Absalom! Absalom!* của *Requiem for a Nun* đến Faulkner lặng lẽ giữa những buổi hội Âu Châu đủ mặt anh tài? Từ Nietzsche của *Ainsi parlait Zarathoustra* vũ bão đến Nietzsche tịch liêu giữa các đô thành, lầm lì bên Richard Wagner... xa vắng ngồi bên Cosima Liszt?

– Và chúng ta thấy cái gì? – Thấy cái gì là ấy cái ri: Thấy *Cái-Đức-Khổng-Công-Truyền* cuối cùng đã *Dư-Dục-Vô-Ngôn*.

Và: *Thiên hà ngôn tai?* Hoặc: *Thệ giả như tư phù!* Thì cũng y hệt điệu.

– *Qu'en est-il du temps? Il en est ainsi: le temps va. Et il va en tant qu'il s'en va...*

Và Faulkner: – *Quentin, I give you the mausoleum of all hope and desire... I give it to you not that you remember time, but that you might forget it now and then for a moment and not spend all your breath trying to conquer it...*

FAULKNER – THE SOUND AND THE FURY
JUNE 1910

Thì ra cái lẽ *vô ngôn độc đối đình tiền trúc* Nguyễn Du sau lời nguyền rủa *chém cha cái số* cũng chả khác chi cái lẽ Nietzsche để cho Zarathoustra ăn nói vũ bão tơi bời mà riêng mình giữa trăm năm xin bó tay bó chân ghì môi lặng lẽ – đúng hơn: *mở nụ cười gởi tình mộng vượt về Xa Vắng Tuyết Sương.- Il faut voir que tout ce que Nietzsche à l'avant-scène est contraint de contester et de combattre, il le dépasse au fond.*[1] *qu'il ne parle que pour mieux se taire. – MARTIN HEIDEGGER.*

Thời gian dừng sững lại vì hy vọng quá luân lưu. Mộng Bình Minh trong giòng Vĩnh Thể. – *Il n'y a pas d'espérance qui mette l'aurore en doute.* Và lời của Chúa Suy Tư Heidegger đã hòa điệu cảm động vô song, mang chứa mọi âm vang tóc tơ của Rừng Xanh Hoài Vọng đứng Cô Tịch Khê Đầu gửi thác nguồn Lưu Động tự giữa lòng Sầu Khổ Phụng Khâm gửi về cho

---

[1] *Để ý cái điểm này: Nietzsche, Heidegger, Camus... cũng vậy. Nói là nói với đời. Mà đời gồm rất ít kẻ T.N.D. Thượng! Cf. Khổng Tử: "Có kẻ học mà hiểu chuyện cao xa. Có kẻ học hoài mà chịu không thể hiểu cao xa". Vậy thì ăn làm sao nói làm sao?*

Bình Nguyên mọc lá – lá lau cồn cho con én lại vi vu...

Sartre và Wahl có thể nào quan niệm cái đó không? Sartre và Wahl là loại người-gì-của-lô-xô-hôm-nay-hiện-đại-học-giả-làm tàng? hai chân co giò suốt trăm năm là mép miền khập khiễng suốt bản chất là đuổi đeo hoạt tồn vòi vĩnh quơ quào, suốt từ thuở đã bao giờ lâu lắắắm là ngàn vạn trồi sụt lao đao?

– *Thị tập nghĩa sở sanh giả, phi nghĩa tập nhi thủ chi giả* - Là nghĩa thế nào? Sao cứ đòi bổ nhào vào đánh úp để thâu tóm cho nhanh cho kịp thì giờờờ???

– *Ce n'est pas seulement par-ci par-là que l'homme moderne boite, c'est toute sa nature qui boite d'une étrange et sinistre façon derrière ce qui est depuis très longtemps.*

– *Qu'est-ce-que la deuxième guerre mondiale a décidé en fin de compte, pour ne parler ni des atroces conséquences qu'elle a eues dans notre patrie, ni surtout de la déchirure qui traverse son coeur?*

MARTIN HEIDEGGER

Cuộc thế chiến II đã định đoạt điên đảo những gì? Tạm gác ra ngoài vòng suy tư-thử xin nguôi quên đừng nói tới những hậu quả thê thảm của Chiến Tranh trên giải đất xứ sở Đức của ta, nhất là xin ghì môi không nhắc lại cái tan nát của trái tim tổ quốc ta bị lưỡi gươm điêu tàn ngập phổi... Tạm quên đi hai cái gọng kềm ghê gớm guốc nhất đương siết cuống họng Đức-Quốc-Hy-Lạp-Ngàn-Thu! – Than ôi! Cái hậu quả gây kinh hoàng gớm ghê nhất là ở chỗ: Nó tàn phá Óc Suy Tư của con Người Trí Thức Làm Văn Nghệ Hôm Nay.

Ở Thủ Đô Paris, bên bờ sông Seine mơ màng của Jeanne d'Arc, của Saint Just, của Racine, hỡi những Wahl và Sartre – các ngươi có nghe vọng lời gì trong tiếng gọi Vô Ngôn?

– Mais si vous voulez aller à la rencõntre de la pênsée d'un pênseur, vous devez agrâââândiiir encôôôre ce qu'il y a de grâââând ên êêlleee...

Heidegger đã làm nạn nhân cho Ba Lê Học Giả. Rồi Camus. Để bây giờ là tới lượt Faulkner. A? Thì thôi là thôi thế?

Chuyện ngày trước chuyện ngày sau chuyện hôm nay xin một lần ôn lại...? *"Ngàn năm trước thuở các người mơ mộng"* Quá khứ xô về cho rộng bủa chiêm bao... Cho quên bớt chuyện Hội Nào ai ngắt lá... Và trở về là cõi xa lạ xa em...

You talk of the past.

I do not let my thoughts dwell on it for long. All of it, all of it, seems of a beauty that I shall not see again. Those presences, how can I think of them? At the memory of one whisper, one pair of eyes, the pen falls from my hand, the interview in which I am engaged turns to stone.

... Am I pecular in this? I do not know. Can other men weave past joy into their thoughts in the present and their plans for the future. Perhaps only the poets can: they alone use all of themselves in every moment of their work... As to your second question, my dear Aunt, I am not in a position to answer it.

THORNTON WILDER – THE IDES OF MARCH

"Thưa Cô – Cô nói chuyện dĩ vãng. Cháu không để tư tưởng ở lại cõi đó lâu dài. Mọi hương màu cũ, những năm tháng không về. Ngàn xưa lộng lẫy cháu không mong còn thấy lại. Những gương mặt mất đi làm sao gợi lại? Chợt một chút kỷ niệm bay về, chợt một điệu thầm thì trong trẻo, một đôi mắt mày thắm mơ màng, và chợt ngọn bút đã rời tay, lời tắt ở trên môi, buổi họp bàn bỗng trở thành khô khan như đá cuội.

Trường hợp Cháu có dị biệt lắm chăng? Chả rõ. Có ai là người có thể đem những niềm vui cũ dệt vào trong hiện tại tâm tư, cùng những dự định về tương lai? Có lẽ chỉ riêng thi nhân thôi, riêng họ sử dụng được trọn vẹn hồn phách trong mỗi giờ chú tâm vào công việc.

Còn câu hỏi thứ hai của cô, cháu không đứng trên phương vị nào để trả lời được."

Câu hỏi thứ hai của Bà Cô, là hỏi về một người bạn cũ của Caesar – xưa kia là một dũng tướng, một thanh niên lỗi lạc phi thường. Về sau tại sao mất tích? ... từ sau một chiến trận... Chàng Tirrinus còn sống hay đã chết? Hay chịu tật nguyền thê thảm ra sao? Mà quyết bỏ xứ sở đi xa sống cô đơn nơi một hoang đảo. Không muốn để một người thân kẻ thuộc nhìn thấy thân xác ghê sợ của mình. (Chàng bị quân thù bắt được, đem ra xẻo thịt móc mắt, cắt tai, đâm thủng một lá nhĩ. Vừa sắp bị thủng lỗ thứ hai thì – may thay! Caesar hay kịp – binh đoàn vũ bão ùa tới cứu...)

Chàng đã trốn hoa lá vườn xuân nhân gian. Chàng đã rút lui. Chàng đã chết trong cô độc. Hết hoài mong. Chàng ở đảo Capri xưa, hay Forêt Noire ngày nay? Cũng vậậậy. Nhưng ... – Nhưng sao? – Cô độc nhưng ... Và De Gaulle lại tiếp lời tướng Romain xưa và Heidegger nay:

Mais tout limité et solitaire que je fusse, et justement parce que je l'étails, il me fallait gagner les sommets et n'en descendre jamais plus.

MÉMOIRES DE GUERRE

The *Ides of March* là một cuốn sách lạ thường. Nói tới tâm sự và cuộc đời của những kẻ ngoại hạng. Ta không ngờ rằng họ vẫn rất gần gũi chúng ta.

Gần gũi như thế nào? Hỡi những Quân Vương? Hỡi những

Nữ Hoàng Nữ Chúa? Những Dương Hoàng Hậu môi miệng đơm hoa?

Môi cười của các ngươi cớ sao mà xui ta thao thức? Một lần về thơ dại múa hát lung lay tấm thân bên ngai vàng đồ sộ? Cớ sao mà vẫn cứ hồn nhiên tíu tít? Cớ sao còn giữ mãi những thương nhớ bên mình? Những ưu tư với những mầm non mới nhú?

Những câu chuyện về cái đẻ, cái mang, cái đau ở trong hồn khi phôi dựng lúc nở nang, cái bàng-hoàng-lúc-Phơi-Ra-Của-Sơ-Khai-Hồn-Phusis? Ô Cléopâtre Muôn Năm Vạn Đại Bềnh Bồng!

– *Noble Lady, it is the custom in my country when one woman meets another to ask certain questions...*

– *I am delighted, great Queen, to find myself in Egypt, and to observe the customs of the country.*

– *We ask one another how many children we have had and whether the confinements were difficult.*

At this we both burst laughing.

Các ngài cười rộ. Nhưng thi sĩ không cười. Triết gia không cười. Ô! Có cười! Cười vui chung vì vui là vui với. Cười não nùng là tri kỷ mặn mà là tri kỷ đó tri âm.

Cái điệu cười thưa thớt rải rác của Heidegger *trong Qu'appelle-t-on penser,* nó là như vậy. Và cái điệu khóc cũng

---

DE GAULLE nhìn CHURCHILL. – Le flot original, poétique, émouvant, de ses idées, arguments, sentiments, lui procurait un ascendant presque infaillible dans l'ambiance dramatique où haletait le pauvre monde.

tan chìm trong hơi thở thiên thu.

– *Qu'est-ce que vous faites de l'homme, non pas du cerveau, mais de l'homme, -que demain peut-être nous aurons perdu et qui depuis l'Origine était en route vers nous?*

Hoài công hôm sớm theo dõi những con đường xa lạ xuống lên về xanh cây thắm lá trong rừng lúc vào sâu trong rú, lúc hướng lại suối nguồn, khi men gần ghềnh đá đơm hoa hồng thơm như thể... mắt nhìn ra bao quát xứ miền... Ôi em! Em đã làm gì đời họ là đời của con người là con người không chỉ có trí óc mà thôi!

Wohl geh'ich täglich andere Pfade, bald
Ins Grüne im Walde, zur Quelle bald,
Zum Felsen, wo die Rosen blühen,
Blicke vom Hügel ins Land, doch nirgend,
Du Holde, nirgend find'ich im Lichte dich,
Und in die Lüfte schwinden die Worte mir,
Die frommen, die ich bei dir ehemals
Ja, ferne bis du, seliges Angesicht!
Und deines Lebens Wohllauf verhallt von mir
Nicht mehr belausch, und ach! wo seid ihr
Zaubergesänge, die einst das Herz mir
Besanftiget mit Ruhe der Himmlischen?

HOELDERLIN – DIOTIMA

– Em ở chốn nào? Em là Diotima hay Màu Mộng? Em là Tiên Nữ Trời Xanh hay Bóng Xa Vời của Lưu Thể Miên Trường? Nằm đâu? Xoang Điệu cũ? Tài Hoa ta không níu được chút gì của Ảo Diệu Hòa Âm? Sao? Xưa kia... Ngàn thu xa lắm... Vũ Điệu nào đã đưa Hương Mùa Thiên Điện về trong tim máu ta? Với niềm Yên Vui Thánh Thần bát ngát? Em đi rồi. Ta còn

nuối tiếc bơ vơ.

Ôi Vĩnh Biệt màu hoa niên nước bến
Cỏ lau cồn là đất nhạt tiêu tao
Mùa Phượng đỏ nghiêng đầu trong gió quyện
Vỡ tan nhanh không kịp mở môi chào.

Wie lange ist! O wie lange! der Jüngling ist
Gealtert, selbst die Erde, die mir
Damals gelächelt, ist anders worden
Leb immer wohl! es scheidet und kehrt zu dir
Die Seele jeden Tag, und es weint um dich
Das Auge, dass es heller wieder
Dort wo du säumest, hinüberblicke

Xin vĩnh biệt ngàn năm không hẹn nữa
Hồn tan theo lệ đỏ dõi xiêm hồng
Về ngủ gục bờ em xanh mép cỏ
Khóc vô ngần có tỏ mặt nhau không
Ô thưa em đâu cõi bến phiêu bồng?

Wohnen im Gewoge
Und keine Heimat haben in der Zeit
Sống trên triều động
Không bến bờ tổ quốc trên giòng nước rộng Thời Gian
Ich bin zu Hause Zwischen Tag und Traum

Giữa ngày xanh và mộng đỏ vô ngần
Nhà tôi đó là lênh đênh ở giữa
Mắt tôi khép cảm thấy hồn lượt nữa
Lại đi về trong lệ ướt tồn lưu.

RAINER MARILA RILKE

Lẽ nào sao ngươi cứ rập rình hoài
Ở bốn phía mưu toan là đập phá
Mười phương hướng binh đao than gạch rã
Đời thế sao? gớm guốc mãi thế sao?

– Isn't that a simply heart-rending story?

– Can't life be simply horrifying?

THORNTON WILDER

Thì ra cái Thời Gian của họ Faulkner hay Wilder cũng đành chết lịm trong cái huyên náo của Ba Lê. Thì ra Quenti đã ngờ trước mà cũng không đủ sức chống cự? Đành ngã trên chiến trường của bụi cát le te thổi lên mặt đồng hồ tít tít? Hỡi Wahl. Mỗi ngày đi dạy học, mấy lần ngươi thắt lại cái ca-vát cho xinh? Mấy lần ngươi dọn bài cho sinh viên trúng tủ? Mấy bận ngươi cầm phấn trắng vẽ đồ vẽ vật vẽ đậm lù lù người hay ngợm trên một tấm bảng đen? Charles Morgan mấy lần ở Anh Quốc bước qua, ngươi có tới nghe Chàng Thiên Tài kia nói chuyện?

Tout ce qui est véritablement pensé par une pensée essentielle demeure, et ce pour des raisons essentielles, multiple de sens. – La mùùùltipliiicitêêê de sens est l'élément où la pensée doit se mouvoir pour être rigoureeeuuuse![1]

Ngươi có nhìn chàng bất tuyệt hai tay thọc túi áo đứng suốt cõi thời gian không nhúc nhích, chỉ có môi và miệng thao thao – mắt nhìn vào đâu xa vắng, tia lửa nào trong mắt nọ như đốt tràn cái giảng đường bàn ghế lúc nhúc Sorbonne yêu dấu của nhà ngươi liếm lưỡi o bế o bồng? Ngươi nhìn Chàng, ngươi chả

---

[1] *Cái lời đơn giản này, bất cứ thằng bé chăn trâu nào ở Việt Nam cũng hiểu cả. Chỉ có gã Wahl lại nằng nặc cò ke! Nó sẽ còn ngu si trọn kiếp, và trọn kiếp sẽ còn gây điêu linh hoang tàn.*

ngờ chi chắc? Ngươi nhìn chàng ngươi ưỡn ngực ngươi kiêu? Chàng không cấp bằng chi, còn ngươi là Giáo Sư Triết Học? Ngươi loay hoay suy tư trong óc não vướng đầy mạng nhện? Để bây giờ ngươi hoan hỉ ngươi nghe Sartre bi bô đập rã rời Cánh Hoa của Ngàn Xuân Faulkner Man Dại? Cái Đồng Hồ của ngươi rất đứng rất đi đường bệ rất gõ nhịp ra sao? Thì? Con chim chuyền líu lo bụi ớt con chim đành vĩnh biệt con chim bay. Con chim không mở hai mắt tròn để vành cong xoe ra nhìn ngươi nữa? Đó là u buồn! Đó là tủi nhục. Đó là hoang phế. Đó điêu linh.

– That's what's so sad about anything... That's why that's sad too... – About ten o'clock he'd come in... – About noon you'd see him with a shirt and collar on... like anybody else... After a while the quad was... – A sparrow slanted across the sunlight, onto the window ledge, and cocked his head at me. His eye was round and bright. First he'd watch me with one eye, then flick! and it would be the other one... The hour began to strike. The sparrow quit swapping eyes and watched me steadily with the same one until the chimes ceased, as if he were listening too. Then he flicked off the ledge and was gone.

THE SOUND AND THE FURY

Con chim sẻ đã bay rồi. Con chim sẻ bé mắt tròn là con chim đã rồi vì bởi đã bay đi. Nó bay đi sau khi đã mở tròn con mắt. Nhìn nhà ngươi, Wahl ạ, với một con. Với một con bên phải. Rồi với con bên trái. Nó nghĩ gì ngươi có rõ không? Nó nghĩ rằng: Té ra ông giáo sư lúc nhìn con chim, thì con chim chỉ nhìn lại ông bằng một con mắt mà thôi. Con chim có hai mắt tròn nhưng chỉ mở nhìn học giả một con. Có chi mô để thấy mà mở hai cho sầu?

Có cả thảy hai, chỉ xin nhìn với một. Vì có nhìn đủ hai, thì cũng bằng thừa. Vì học giả nhìn chim cũng nhìn lơ đễnh quá.

Nghĩa là nhìn chăm chú nom dòm mà đồng thời cái trí óc phè phỡn của học giả còn bận bịu náo động cái chuyện chi mô đâu là lạ rứa chớ? Bị náo nức bởi cái kim quay tí tắc một hai... – mười giờ... hai mươi phút... trưa rồi... cơm đợi... Chiều rồi... Lớp học thi cử đương mong... – *The hour began to strike...*

Than ôi! Cái thời khắc kia ngó thì giống cái khắc vợi canh tàn của Tố của Nguyễn của Như của Du. Nhưng quả ra là không hề có giống. Cố đâu gió trút lá là cây? Có đâu vơi tàn để kết tụ về Vĩnh Tồn Lưu Thể Gương Ngậm Trăng Ngàn Kỳ Bí xa kia?

Faulkner đã triệt để sử dụng phép phản ngữ kỳ bí mỉa mai để chống đối cái thời khắc rã tan của tít tắt. Mà rốt cuộc vẫn chịu phận Camus thế đó ru? Tất cả tại ai? Hử Sartre? Ta tức quá. Phải chi Bà Dilsey còn khỏe mạnh thì ta xin đề nghị đưa bà lên đường từ Mỹ Châu sang Pháp kiếm cho ra cái gã Wahl Jean để mà đưa tay tát thẳng gã Wahl liên tiếp luôn cho đủ đầy mười cái.

Mày đã để cái thời gian khốc hại ăn ruỗng mất lương tâm. Phải nhờ bàn tay da đen của bà Dilsey gửi mày một bài học nảy lửa đôm đốm đổ 36 cái ngọn đèn.

Cái thời gian khốc hại gậm nát linh hồn người da trắng. Thằng Jason từ đó đã chà đạp linh hồn con em gái. Nó chỉ cho phép con em gái nhìn đứa nhỏ ruột rà đẻ ra là chỉ nhìn trong một phút[1]. Nhìn thôi. Không được ẵm. Bởi vì nếu để mẹ ẵm con trong tay thì sẽ tưng tiu không chịu trả. Lâu. Mất thì giờ.

---

[1] *Caddy van nài lắm, chịu rút túi giốc ra 50 đô-la cho nó, nó mới chịu hứa sẽ cho phép Caddy nhìn đứa con gái nhỏ (Caddy bỏ gia đình đi từ lâu, không dám về nhà. Len lén xin dòm lại đứa con. Thằng Jason tàn nhẫn, nếu nó la to nó chưởi ầm lên thì nguy mất).*

Thì khắc. – *"Mink! Đánh ngựa đi mau!* Ta đã bỏ túi đủ 50 đôla thì ta chỉ cho phép mẹ con chúng nó ngó nhau vừa đúng một phút. Không hơn không kém. Ta còn bận lắm việc. Còn xuôi ngược ắp-pheee... Hãy đánh ngựa chạy mau. Tha hồ con-mẻ chạy bu theo mà ngó. Dòm theo con qua cửa bé xe khép. Dòm đi. Bu theo mà ngó. Đánh ngựa chạy mau. Cho con-mẻ té xuống đường gãy ba cái răng đáng kiếp. Một phút mà thôi. Nhanh. Nhanh. Giục ngựa. *Mink! Đánh ngựa chạy nhanh.* Ục ưa ạy aaanh. Ánh ựa ạaạy aaanh!!! Ửng ậm ễễễ. Ậm ẬẬậm ễễ!!! – *ẮẮẮP-PHEEE ôôông ượợợc ậậậm ễễễ...*

Thời gian cơ giới đã đi về náo động. Phá vỡ hết tiếng hết lời hết *logos* hết *phusis*. Hết Chàng hết Thiếp hết Chị hết Em. Hết ước vọng về so vai Nữ Chúa. – Cỏ mọc lá cồn? Là: *đá vang tiếng ngựa* – Lá cồn mọc cỏ? Là: *Ngựa đá dặm vang.* – Mọc cỏ lá cồn? Là: *dặm vang đá ngựa.* – Cồn mọc cỏ lá? Là: *Đá dặm ngựa vang*. Đã thế thì...?

Thì anh chàng Quentin phải nghiến răng đập nát cái đồng hồ để khỏi nghe những tiếng ngô nghê "tít, tắt". Tại sao? Cái đồng hồ của thân phụ cho Quentin ngày xưa với những lời thân phụ lúc cho Quentin ngày xưa với những lời căn dặn: *"Con ạ, ta cho con chiếc đồng hồ này, không phải để nó giúp con nhớ tới ngày giờ, nhưng chính là để con có thể thỉnh thoảng quên thời giờ quên đi trong chốc lát và tránh cái việc đeo đuổi theo nó đến nỗi mòn cả hơi thở. Bởi vì con ạ, những cuộc chiến đấu không đem đến thắng lợi bao giờ... I give it to you not that you may remember time, but that you might forget it now and then for a moment and not spend all your breath trying to conquer it. Because no battle is ever won, he said. Cha nói vậy. Và cha cũng nói rằng Chúa Ki-tô chết mòn chết héo bởi cái tiếng "tít tắc" bé nhỏ của những bánh xe tí hon lơ láo... Father said that. That Christ was not crucified: He was worn away by*

a minute clicking of little wheels...

Thế thì Quentin hãy đập vỡ cái đồng hồ để khỏi nghe tít tắt cheo kéo, và chối bỏ cái giờ, cái phút của bốn bề náo động cứ trở về khuấy phá, đẩy dồn đời tôi vào hệ lụy liên miên...

"Cuốn ngỏ rèm xuân trải mấy sương... Mười lăm năm, bấy nhiêu lần"... giữa cảnh dập dồn hỗn độn, lao xao, trước thầy sau tớ, sỗ sàng vén tóc bắt tay, vào sau ra trước, tấm thân tôi lăn lóc sấp ngữa triền miên, trong những cuộc chơi đầy tháng, trận cười suốt đêm... mà than ôi! thật ra có một lần nào tôi đã sống thật với đời tôi đâu. Linh hồn tôi lạc ở chốn nào? Ở dưới trời xanh, ai đẩy hồn tôi vào gió bụi? Vào năm canh tăm tối truy hoan? Vào sau ra trước? *Le temps! le temps affreux de la vie moderne! le temps tragique du bruit et de la fureur! Mais où donc est le temps véritable? Où sont les neiges d'antan?* Đâu tuyết bạch ban sơ? Cành Lê sơ ngộ? Gió Vân Mồng? Ngàn xuân rũ phượng tơ? Là bàn tay vùng vẫy chết. Là gió lìa trùng mây, tóc rơi cuồng biển. Thế là rồi. Rồi.

Mất tuyết phiêu diêu mùa cũ. Mất mộng tưởng xuân xanh. Mất thiều quang vi vút. Và ân tình thu thỏ thẻ với cỏ non. Và cành lê trắng điểm? Và sương nguyên tiêu xanh ngần với trăng vàng diễm ảo? Ầm trang s lịch xô đè. Linh hồn tôi rơi rụng suốt bốn mùa mưa rớt khắp nhân gian.

Vậy ý nghĩa tượng trưng trong cử chỉ Quentin có quả như là một ý chí muốn thoát vòng triền phược bê bối của một thứ thời gian hoen ố nào của dâu bể thời nay. Cái khát vọng miên man của Faulkner là tìm về với cái thời gian viên mãn. Ông mang cái bi kịch đã vò xé Saint-Exupéry và Simone Weil, và Heidegger, và Camus... Và ông đã đem cái thiên tài dũng liệt kỳ ảo của mình tạo lập đủ thứ bóng tối địa ngục âm u, hầu có đánh thức chúng ta ra khỏi một giấc ngủ tủi buồn, chính khi chúng ta mở to mắt xao xác chạy ngược xuôi, theo tiếng đẩy xô

của một chiếc kim quay "tít tắt".

"Ô! Thưa Tướng Quân! Khắp thế gian, chỉ có một vấn đề dằng dặc..." Tiếng nói ngày nọ của Saint-Exupéry lại vang lên. Tiếng kêu thất thanh của những kẻ bị tử thương giữa cuộc đời cơ giới hóa, giữa thù hận binh đao, giữa những thành kiến của người hôm nay đối với những lập lờ lăng nhăng của người tiền chiến... giữa tủi nhục cấu xé của người da trắng đối với người da đen, giữa ác liệt của trời xanh cứ đi về một mình trong vĩnh viễn... Giữa những bi kịch Othello Desdemona chịu làm nạn nhân cho những gã IAGO khốc hại.

Vậy thì cái métaphysique của Faulkner về thời gian không có tính cách "bác học gàn" theo lối Sartre đã giải thích. Nó đi gần cái psychologie của người thời đại của những Simone Weil đã cảm thấy "không có nơi nào trên quả đất xui lòng ta cô độc bằng ở giữa New-York". Chính Faulkner có lần đến thủ đô nọ, ở vài tuần đã phát hoảng, phải chạy vội về cố hương.

Từ đó Faulkner muốn rằng tất cả những điên đảo âm u quỷ loạn trong tác phẩm mình phải hé mở một ảnh tượng bát ngát của Thiên-Đường. Cái métaphysique của ông còn hoài mong với cái éthique trong viễn tượng một cái ontologie rất gần gũi với Hình Nhi Thượng của Khổng, với cái Đạo của Lão Trang, Cái Nụ Cười bất tuyệt của Phật pha cái hãi hùng tê buốt của Pascal. Không có tính cách trừu tượng khô cỗi như Sartre đã phân tích, đã bóp méo hay vo tròn rồi tùy thích khen chê. *"Faulkner est un homme perdu et c'est parce qu'il se sent perdu qu'il risque, qu'il va jusqu'au bout de sa pensée... La plupart*

Giọng tuôn độc đáo của lời lời thơ mộng cảm thiết của ý tưởng, của luận bác, của tình cảm Churchill, đã tạo cho Churchill cái uy thế cao-vượt không suy vi trong hoàn cảnh ác liệt mà loài người thiểu não đương gục thở phò phe.

des grands auteurs contemporains... ont tenté de mutiler le temps... D'autres en font une mémoire morte et close. Faulkner l'a simplement décapité... Mais le temps de l'homme est-il sans avenir?... J'aime l'art de Faulkner, je ne crois pas à sa métaphysique...".

Không rõ bạn đọc có từng nghe những lời chua chát của Green, của Faulkner, trước những lời phê bình "uyên bác" kia không? Nhiều triết gia đã theo gót Saint-Augustin vẽ lại những giòng những nét rất du dương về cái thời gian diễm ảo chợt còn, chợt mất, chợt hiện tại vèo bay về trong quá vãng, chợt quá vãng vụt nằm gọn giữa tương lai... chợt tâm linh không biết làm sao nắm cầm lấy thời gian để mà kể lể... Chợt đầu rừng cuối bãi là em chỉ có năm ngón nhỏ để nắm tay tôi trong lúc lá rụng sương ở trên đầu Caddy man dại.

Nhưng vì lẽ gì họ không thấy rằng cái thời gian của Caddy Benjy Dilsey Faulkner chính là cái thòi gian của Saint-Augustin? Của vị thánh trong tập *Confessions* dành mấy chục trang phân tích em ồ ạ ý nghĩa thời gian để cuối cùng nức nở: *"Mais maintenant, mes années s'écoulent dans les gémissements, tandis que vous, ô ma consolation, ô mon Seigneur, ô mon Père, vous êtes éternel. Je me suis, moi, au contraire, émietté dans le temps dont l'ordre m'est inconnu..."*

Kỹ thuật điên đảo của Faulkner là "Kỹ-thuật" (!) của bàn tay Thiên Thần sử dụng để vẽ những hình ảnh điêu linh của Địa-Ngục, trong đó chợt sáng ngời ý nghĩa của những ẩn ngữ kỳ bí nơi gương mặt những bà "mọi" già Dilsey.

Làm thế nào để đọc ra ẩn ngữ? Nếu từ đầu con người học học giả không nhớ một vài lời đơn sơ nhất trong trong Hình Nhi Thượng của Khổng? *Thị tập nghĩa sở sinh giả, phi nghĩa tập nhi thủ chi giã.* Những điều mà bất cứ người nông dân nào ở Hà Tịnh Bạch Ngọc Tiên Điền Châu Phong Nam Đàn đều

hiểu cả. Học giả Âu Châu là cái loại người gì? Mà tại sao đã vậy còn phàn nàn: sao cơ giới làm tan rã tâm linh con em? Các ngài muốn mở chiến dịch để chống cơ giới, mà đến khi trận thế vừa dàn, các ngài vụt quay lại sát hại ngay những lãnh tụ vũ dũng và thiết tha tận tụy nhất của mình? Để làm chi vậy. Để chết chùm cả lũ với nhau? Sartre và Wahl hãy quay lại quỳ xuống mà học tập suy tư trở lại. Riêng Sartre hãy ghi nhớ những Kỷ niệm Tao Ngộ Ban Đầu. Sartre lớn lên ở Ba Lê, Ba Lê không thể cho ngươi bài học nào có ý nghĩa. Nhân dịp sang Đức ngươi rung động thế nào lúc đứng trước con Người Kỳ Ảo Kia? Hình ảnh đã phai mờ? Chốc đã mấy mươi năm trời rồi đó? Phũ phàng với Heidegger, ngươi đã trở thành đứa mù quáng. Ngươi đấm Camus, ngươi đạp Faulkner, ngươi viết hàng trăm ngàn trang chỉ đáng vứt vào Sọt rác. Hãy học tập suy tư trong chiêm niệm mơ màng cõi nguồn sâu thẳm cũ. Từ đó, bà Dilsey sẽ nói tiếng nói khác cho mày nghe. Tại sao da xương đen héo mỏi lại hiện lên giữa "loạn cuồng và ồ ạt" của *"The Sound and The Fury"* y như là tượng số của Siêu Việt, giống hệt như hình ảnh của vĩnh viễn trong phút giây, của cái *"Chiffre de l'échec"* kỳ diệu của những tâm hồn ý thức được thân phận con người theo lối *"l'être-pour-la-mort"* và thung dung trách nhiệm hiện tồn hiện hoạt hiện hữu hiện sinh: riêng hình ảnh bà Dilsey đủ làm sáng tỏ tư tưởng Jaspers, Heidegger ở những điểm nào hai vị chúa hiện sinh này không thể gặp gỡ[1]. Duy có cái điều kỳ bí là: tại sao bao nhiêu thứ đó không hề làm tổn hại đến con người nghệ sĩ Faulkner?

Và bỗng dưng ta nhớ Tố Như. Và bỗng dưng trần gian chợt nhìn rõ Nietzsche. Và Camus? L'Étranger, La Peste là gì? Tại sao lại Caligula? Tại sao có Shakespeare của những

---

[1] *Sẽ trở lại điểm này trong cuốn sách sau.*

vở Hamlet Othello?

Xáo trộn lại hết để tìm lại nhịp nguyên sơ, Dilsey bình tĩnh đứng ra điều hòa mâu thuẫn, một cách thuần phác thuần nhiên như gió đèo về chở che sóng suối, bà Dilsey sẽ binh vực giấc ngủ thơ ngây của một cô gái trước loạn cuồng "giờ giấc" tí tắc của Jason, nhắc nhở thằng cháu Luster đừng để Benjy thò tay nắm lửa bỏng, thằng Luster hãy vâng lời rồi bà nội nó sẽ cho một đồng xu khác để nó đi xem hát tối nay (vì đồng xu trước của nó rơi lạc mất). Và thời gian diễm ảo của nguyên khai lại hiện về lúc tập sách khép lại. Với hình ảnh bánh xe ngựa lóc cóc qua đường đề huề hai bên cây lá, trước con mắt lơ thơ thanh thản, vô hồn mà trong suốt của Benjy...

Từ lâu, tôi vẫn nghĩ rằng ông Trung là người có biết suy tư. Hầu hết văn ông viết, tôi đều có đọc. Tôi thường tìm đọc đầy đủ những trang văn của các bạn đứng đắn. Những lầm lỗi tôi thường không để ý. Tôi tìm xem trong giới trí thức hiện đại, ai là kẻ thật có biết suy tư, có tâm hồn chân thành có tâm sự, và chịu nói cái giọng thật của mình, không a dua theo cái mốt "tân tiến" cái danh từ hão ồ ạt "mới cũ, tiền hậu, lung tung", bỏ rơi đâu cái thực chất vĩnh tồn, vì quá mờ mắt lo sát phạt thủ tiêu nhau, hơn là thành thực viết văn. Tôi cố tìm kẻ ấy. Gặp chăng? – Có gặp. Nhưng lại không tiện nói tên họ ra vì nhiều lẽ. – Xin cứ nói. Tên kẻ ấy có phải Giáng Bùi không? Vâng. Giáng Bùi là một. – Ai nữa là hai? – Tôi không thể nói – Tại sao? Vì lẽ kẻ ấy sẽ không bằng lòng nếu tôi nói – Tại sao không bằng lòng? Vì lẽ: – cái "ai nữa là hai" ấy nguy nga hơn cái "kẻ này là một", nguy nga hơn nhiều. Và thuộc vào lớp đàn anh của "kẻ này là một". Và họ vốn bản chất u trầm, muốn nằm trong tĩnh tịch. Họ có nói, có viết văn, nhưng họ (gồm có ba) họ muốn (tôi cảm thấy rõ như vậy) – vâng, họ muốn đi dần dần vào lãnh tịch để một mình dấn gót phiêu du. Vậy tôi

không được phép lôi kéo họ ra khỏi cõi bờ của họ, dù lôi kéo ra để yêu cầu họ chịu làm Sư Tổ cho Triết Học Hiện Đại mặc dù đôi khi họ phạm nhiều cái lỗi đồ sộ (cái lỗi của riêng những anh hùng – nếu quả thật là lỗi. Thật lỗi hay không, còn tùy ta ngó ở BÌNH DIỆN nào).

Ông Trung có nằm trong số mấy người kia không?

–Chắc là không. – Tại sao không? – Vì nếu có thì hẳn nhiên là tôi không được phép kéo ông ra đây để trò chuyện. – Nhưng nếu đã là "không" thì còn bao kẻ khác cũng là "không"; cớ sao bác Bùi lại riêng kéo ông Trung mà không kéo những kẻ khác?

– Vì lẽ: Những kẻ khác đã là "không" nhưng "không" một cách "không-chi-hết-cả", thì làm sao còn hội thoại một chút nhỏ nào? Ông Trung là "không" nhưng là "không-một-cách-rất-có". – Nghĩa là sao? – Nghĩa là: có biết suy tư, có chịu khó lên đường đi kiếm, có thành thực nói chuyện, có tẩy bỏ cái óc hương nguyện, nghĩa là *không có* cái lối lấp lơ để phỉnh gạt, không có cái tự-dối-mình, không có cái vì-mối-liên-hệ-dị-tà-nào mà đành cam tâm vùi giập hồn Lưu-Thể (xem lại Martin Heidegger ở trước) theo cái lối Jean Wahl-Sartre đã tàn phá Heidegger-Camus Faulkner. Ông Trung bị Sartre Jean Wahl phỉnh gạt ít nhiều, nhưng ông Trung không bị cái "tinh thần dị tà hư ngụy" của Wahl chi phối. Thế nên chi, ta có thể kéo ông Trung ra để thẳng thắn nói chuyện, dù ông có nhiều nhận định sai lệch. – Sai lệch nhiều nhất ở đâu? – Ở những khi ông bàn tới Faulkner và Nhận Định về Nguyễn Du. – Nhận định

---

– How he rests his hands on what he loves and how he gazes into my eyes to make sure that I am sharing his memory!

về Nguyễn Du lệch như thế nào? nhận định ở đâu? – Ở tờ *Đại Học số I* mở đầu cho bao nhiêu cây bút khác. Và mở lệch một cách đau xót vô cùng. – Tại sao vô cùng. – Ấy tại vì cái lệch kia nằm ở căn bản, và cái lệch kia lại mang đủ vẻ cái sáng-suốt của suy tư. – Do đâu mà có vậy? – Do chỗ: ông đọc sách triết học hiện đại rất nhiều, nhưng chưa vào tới chỗ u uyên nhất, chưa đạt tới cái Cõi Nguồn Hy Lạp phơ phất của Heidegger phiêu du trong niềm cô độc tê buốt nhưng nhẫn nại vô cùng lúc Sơn Cư với Tố Du cũng như buổi Kỳ Hưu giữa Kim Mã Ngọc Đường Triều Nguyễn náo động và tủi nhục vô cùng vì những sát hại công thần và quật di hài Nguyễn Huệ. Ông Trung vui tươi trung trẻ không hiểu rõ những cái đó. Từ đó mà đi, ông bị Sartre quyến rũ. Từ đó mà đi, trở về với Du, ông không thể nhìn ra cái phi-thường-kỳ-bí-vô-song của riêng một tác phẩm bao quát cả văn học cổ kim kể từ Homère Sophocle Eschyle Euripide Aristophane. xuống Shakespeare Racine Hoelderlin Nietzsch và tràn lan thổn thức bát ngát với Thích Ca

Khổng Tử Lão Trang để quy hợp mọi chân trời bao la riêng rẽ về một cõi bờ hắt hiu cung bậc có một không hai: Lý Bạch, Thôi Hiệu, Lý Thương Ẩn, Vương Thực Phủ đã hối hả kêu gọi Tuyết Tây Phương về hội tụ gấp gáp: sương bóng Alain Fournier, đau ngầm Julien Green, Faulkner, Gide, Hemingway cùng lãng đãng vèo bay tới tụ. Và cung bậc Tố Như lộng lẫy riêng một trời Vô Hạn với Mozart-Chagall-Rousseau-họa-sĩ bên cõi bờ kỳ bí Shakespeare – Nguyễn Khắc Hiếu Tôn Thọ Tường Nguyễn Huy Tự.

Người đã đặt bàn tay tha thiết biết bao trên cái vật đồ người yêu dấu. Người đã nhìn xiết bao đăm đăm trong đáy mắt tôi để tin chắc rằng tôi đương cùng người chia niềm hoài niệm...

Ông Trung không nhận ra điều đó. Vì vậy những nhận định chí lý của ông vẫn còn nằm trong vòng suy tư của Khổng-Tử-Công-Truyền. Chưa đạt tới Tâm Hội Hình Nhi Thượng là Cõi Nguồn Logos Mộng Tố Như. Chưa đạt tới hồn Phusis của Ngôn Ngữ Thơ. Nhưng vì cảm thấy rõ rằng rằng sớm chầy ông Trung sẽ đi tới chỗ đó, thế nên tôi thử trò chuyện với ông để nghe ông bước đầu quay đầu về đúng điệu trên lối đi của Màu Phượng Sơ Khai. Trang ôi Trang! Tơ tóc ngắn hay dài? Dài bữa trước cớ sao sau cắt ngắn. Bàn tay đẹp một lần em đưa thẳng Lưỡi dao vàng em cắt tóc em xanh. Vì thế nên không nói sẽ không đành. Vì lẽ đó nên đây là tiếng nói – Đó vọng lời không? cho sầu cỏ mỏi? Tương ứng là gì? cỏ cõi rêu xanh. Lún phún in pha tuyết tạ sương ghềnh. Làn thấp thoáng Durch strahlung vi vút. Châu chấu vèo tung bốn chân một lượt. Chuồn chuồn sa vội, là đậu ngọn mía mưng. Chào nhau đây là con dạ vui mừng. Hồn Thu Thảo là Nguyên Xuân về gió. Hiu hiu thổi là đầu cây ngọn cỏ. Hội tưng bừng là tấu lại phôi pha. Đoạn Trường Tân Thanh ô đó thưa là. Là thưa đó là thưa đây một tiếng. Một tiếng vô ngôn suy tư là thẳng. Suy tưởng là gì hiu hắt thế sao. Đình tiền đối trúc, cánh mỏng đưa vào. Làn nước chậm chần chờ cho sóng chở. Sầu Lục Tỉnh từ đây đi hay ở. Trời Hải Vân còn mất gót nai kia? Canh tàn khắc vợi sao khuya. Hồng Sơn bách lý dặm chia ai người?

Xin dựng lại Trời Xuân trong chốc lát
Với Thu Mây mù xao xuyến Nước Xanh
Với Ký Ức của một Thời Ngan Ngát
Em nhớ không? Em quên vội sao đành
Chào Cung Bậc Thu về Trang Nức Nở
Ở trong Cây trong Lá ở bên Sông
Giòng nước chậm chần chờ cho Sóng Chở
Còn chăng em? – Kỷ Niệm ở bên lòng?

Đó là những lời riêng biệt tạ hồn Du Nguyễn trong tâm tình theo dõi hiện đại Heidegger lôi kéo mười chân mây về bờ Vĩnh Tồn Hiện Hoạt. Đó mộng Kiều Nhi, đó hờn Desdémôôône. Đó tình lụy Tess, đó tủi Caddy. Đó tiếng tí ti. Đó Lời Logos. Đó trang Phusis. Đó đó là, xin mãi mãi một là hai. Để hai bờ về thăm hỏi một. Chân tròn như cột là bước riêng em. Gậy Hết-Đè-Ghết mềm hay là rất cứng. Con đường chập chững, xin tạm dừng đây. Thưa em từ đó đến nay. Lời chưa nói cũng hội ngày còn nguyên. Mông Rô là xứ xa miền. Tình Maylííín là nguyền ước sai. Canh thâu chợt động sương cài. Vùng tay ghi mối tóc mai bên mình.

Ghì tóc mai có nghĩa là gì. Có giữ được mối nào không. Có bứt được chút bông nào để gói vào trang trong giữ làm kỷ niệm? Để có đủ tư cách một này nào lên tiếng bảo những ông Kroutchew thử về dừng gót ở Hà Tịnh Tiên Điền Bạch Ngọc Châu Phong và ghi rõ cảm tưởng của mình ra trang giấy để ta đọ thử xem nào...

Every day I fell more pressure upon me, arising from the position I occupy. I become more and more aware of what it summons me to accomplish... But what is it saying to me? What does it require of me? I have pacified the... I have extended the... I have reformed the... I am arranging that... But these are not enough... These measures have been merely the work of a general and of an administrator. In them I am to the world what a mayer is to a village. Now some other work is to be done, but what? I feel as though now, and only now, I am ready to BEGIN...

THORNTON WILDER – THE IDES OF MARCH

Mỗi ngày, mỗi buổi, tôi càng cảm thấy mỗi xao xuyến giục giã thêm. Giục từ địa vị của tôi ở giữa lòng đất nước. Mỗi ngày tôi mỗi nhận định rõ hơn: mình phải thành tựu những gì.

Những gì là gì? Là lời nói? tiếng kêu? giọng đòi hỏi là đòi hỏi vọng cầu? Tôi đã dẹp yên bờ... Tôi đã mở rộng cõi... Tôi đã thực hiện những cải cách... Tôi đã dàn xếp tổ chức sao cho... Nhưng chừng đó chưa đủ. Những chừng kia chỉ là công việc của một vị tướng, của một nhà cai trị. Với chừng đó, đối với đời, đối với xứ sở, tôi chỉ như ông xã trưởng đối với một thôn làng. Giờ đây, còn một việc khác phải làm, việc gì? Tôi cảm thấy như chừng giờ đây, và chỉ bây giờ, khởi từ bây giờ, tôi mới thật là sẵn sàng bắt đầu thật sự. Con đường trước mặt còn có khánh vân? Con đường đi lên còn hương mùa tồn uyển chuyển? Tôi muốn hỏi lại con đường có thể gửi một vong hồn nào về vương vấn bên mình để mộng đỏ phiêu du? Tôi muốn hỏi riêng anh có thể cho tôi một lời hướng dẫn để sầu mộng hào hoa chọn lại nhịp phiêu bồng?

Đó là lời Caesar bày tỏ với Turrinus, người bạn cô độc ở hoang đảo được xem là cố vấn duy nhất tri âm sáng suốt hơn cả Caesar-là-tôi vì những đoạn trường đảo điên của kinh nghiệm. Xin bạn hãy ân cần nghe tiếng hỏi của Caesar. Nghe tâm sự riêng như đã trước nay. Và còn nghe nhiều hơn nữa. – *You will hear more of this. Prepare your thoughts for my guidance.* – Và. Vâng. Vâng. Xin hãy sẵn sàng dự bị tinh thần để hướng dẫn nẻo mạo hiểm cuối cùng cho mộng giậy của Caesar...

Và. Vââng. Vâââng. Lời kia của ngàn cũ bay về cũng là lời vọng ở bên miền Fribourg-en-Brigau Heidegger Đức Quốc. Đó lời của linh hồn tài tử nhắc nhở với hào hoa chuyện Sử Lịch nào dâu biển. Chuyện là của Ký Sự nào phó thác lại Niềm Tin? – *C'est une histoire commandée par une vocation et par un Destin... Mais cela échappait par là même à tout ordre institué, et c'est pourquoi nulle hiérarchie ne l'a compris.* Vị Chúa của Suy Tư Triết Học đã nghe theo tiếng nói Nghiệp Dĩ của mình.

Do đó, lời viết ra trong sách là lời của Niềm Tin và Hoài Vọng Tuyệt Đối bắt gặp mọi âm vang thi nhạc thi ca kim cổ thiên tài hắt hiu giữa ngửa nghiêng than bụi.

Và từ đó... – Từ đó? – Vâââng! Cứ nói! – Vâng. Từ đó... Từ đó, theo chân ta bước phiêu bồng. Thơ đã đi về trên ngửa nghiêng than bụi dội hồn mình cho triết học phiêu du. Đó con mắt tình nhân thành tựu bóng xanh trời. Đó làn mi cong hòa hồn cho hơi thở. Bủa tơ mành cho nước hồ đầy trào sóng cá bay lên. Bay lên bờ. Gặp con chim chuyền bên bụi ớt. Giao nối hai miền mây nước nên ta gọi Vũ Trụ Nàng là Mây Nước Mây Mưa. Mây Mưa là Mưa Móc. Nghĩa là?

– Là: gội xuống tro tàn cho vũ trụ là Xuân. Nghĩa là gì? – Nghĩa là vượt qua cỏ bờ thân thể và chan hòa vũ trụ, vì mưa móc không bằng lòng gội xuống riêng một vùng này hay vòm nọ mà nỡ bỏ lãng không chạy vòng cho suốt cõi khôn hàn kia... Nghĩa là gì? – Nghĩa là: Bởi tại nàng Thơ mà chúng ta đương loay hoay bì bõm giữa lăn lóc đá xương da, bỗng dưng biến thành Thiên Thần thoát thôi tung cánh bay song song với hai ba nàng Tiên nữ gặp mây trên trời liền nắm lấy một ít để quấn vào mình em Tiên Nữ ồ em đẹp đếnbây giờ càng muôn vạn em xinh. Nghĩa là gì? – Nghĩa là: xinh là xinh lắm. Xinh vô ngần biến làm đẹp nguy nga. Một hóa làm ba. Hai thành ra bốn. Bốn lá cồn kết lại làm một vùng hoa cỏ bến phiêu diêu là cá sóng phiêu bồng. Nghĩa là gì? Nghĩa là rằng: L'AMOUR-POÉSIE *dépasse le but de l'amant – qui consiste à s'approprier physiologiquement le corps de l'être aimé – l'amour-poésie déborde sur l'univers et le re-crée en le re-imprégnant.*

Tái tạo, tái chạn, tái hòa, tái rưới, tái reo rắc hồng ân móc mưa là nghĩa vậy. Ôi Gái Giang Hồ Tầm Dương Xanh Kỹ Nữ Xưa Vô Ngần Em Đã Thấy Cái Nghĩa Là Như Vậy Lúc Cung Tỳ Vẳng Điệu Gội Giang Châu? Và tiếng cười vui tưng bừng

hay réo rắt với điệu khóc lệ hồng vàng cùng lặng ngắt như nhau:

Các em đến trong vòng quanh mí mắt
Các em cười vầng ảo mộng canh khuya
Thuyền mấy lá Đông Tây lặng ngắt
Một vừng trăng trong vắt lòng sông.

Từ đó mà đi, "giãi lời" hay không, chả cần phải "hầu mong" gì nữa cả. Câu-chuyện-kể hay câu không-chuyện-kể cũng điệp trùng tùng thúy lá chen phơi...

Câu chuyện kể một lần trong tiếng hát
Bến đò xưa mây nước rộng xanh trời
Ngàn sao biếc một lần theo sương bạc
Xuống bên rừng tùng thúy điệp chen phơi.

Nghĩa là gì vậy? Nghĩa là rằng: – Sầu hận sẽ bắt đầu từ Sơ Thủy khó nguôi quên – Nghĩa là gì? – Là: Đến bây giờ Nàng Moroe không còn nữa. – Nghĩa là sao? – Nghĩa là Nàng Nương Tử đã đi. Đi là đi xa. Và xa là xa mất:

Sầu thiên cổ chợt về trên nước dạo
Gió biên đình chợt đẩy gục đầu hoa
Ồ ly biệt tơi bời bờ lảo đảo
Em ra đi – Đời bưng mặt khóc òa.

– Đời khóc òa và bưng mặt là nghĩa thế nào? – Nghĩa rằng: không cách gì an ủi. – Nghĩa là không bao giờ nín được nữa tiếng khóc òa? Tại sao như vậy? –Tại vì đời.

– Đời là gì? – Đời là đời? Lààà đời? Đời lààà – Vâng. Là tất cả mọi Tại Thể Máu Xương tan lìa trong bụi lốc. – Bụi lốc nào? – Bụi lốc ngựa và nghiêng. – Ngựa nghiêng như thế nào? – Như thế đó – Đó là đâu?

– Nhìn ra ba ngõ là thấy đó – Đó thấy mà đấy có thật chăng? – Thật chăng chẳng biết. Có không chẳng hay. Có thể

là không không không có. Còn nếu thật là là quả có thì quả là.. – Là sao? – Là đó lá.. – Lá gì là đó lá? Là lá đó là phù dung hoa. – Phù dung hoa nào?

– Của xưa kia là Hoàng Hậu. – Hoàng Hậu nào? – Là Hoàng Hậu họ Dương nhà Đường đó Phù Dung Xanh Liễu ạ.

– Phù dung đó mặt ai đâu tá
Mày liễu xanh cho lá còn kia
Liễu hoa có thấu chia lìa
Nhìn nhau Suối lệ đầm đìa lại tuôn.

– Tuôn đầm đìa là tuôn ra sao? – Ra sao là ra như suối. Như suối là suối thế nào? Là suối khởi sơ từ Nguyên Thủy. – Nguyên Thủy nào? – Nguyên Thủy là Hy Lạp. – Hy Lạp nào?

– Là Hy Lạp Cựu Trung Hoa. – Trung Hoa nào? – Trung Hoa hồn Lý Bạch. – Lý Bạch nào? – Là Bách Lý Hồng Sơn. – Hồng Sơn nào?

– Là Hồng Sơn Lam Giang Tố Như Tử. – Tố Như Tử nào? – Là Tố Như Tử Hoelderlin buổi trước và Tố Như Tử Heidegger bữa nay.

– Heidegger bữa nay sao? – Bữa nay nào không rõ, nhưng chắc chắn là bữa nay của Sơ khai Heidegger không giống cái hôm nay Sartre lai rai hai bàn tay khởi sự[1].

Không. Không thể nào giống nhau như vậy được. Ngó dòm theo cái lối trang dài trang ngắn ở mặt ngoài trang mỏng tờ dày mà bảo rằng Sartre vượt Heidegger, thì không còn chi cái mạch ngầm luân lưu tái tạo. Một trang của Thu Trời Heidegger là thiên thu thiết lập tạo tác xuân ngàn man dại thừa sức xô

---

[1] *Đoạn này viết theo điệu đặc biệt nhất của kỳ bí Heidegger dám phối hợp – và riêng Heidegger* dám phối hợp một lần *– cái điệu tò te TI TO ON với cái huy hoàng viễn tượng lộng lẫy EON EMMENAI*

dồn ngàn dột dại của Sartre vào chuồng gà chuồng vịt chít chiu.

– *Les créatures ne doivent pas être comparées entre elles en termes d'intelligence, qui sont les qualités du monde des apparences, mais en raison de leur perméabilité au flux créateur.*

Cái lối lăng nhăng cò ke của Sartre chỉ là cái thông minh hời hợt sành sỏi điệu sành tám nghề bảy chữ. Đó không giống cái vô ngần siêu tuyệt tơ liễu mộng Du Du phiêu bồng như Du là Tố Du Như Nguyễn. Có vậy chăng ru? Cái khởi sự rập rình không thể giống cái Khởi Sơ phiêu bồng đầu cõi. Cái khởi sơ đầu cõi đến cuối miền vi vu bình nguyên nước rộng đổ từ lục địa tràn xuống biển sâu. Đổ từ Âu Châu đổ sang Nam Mỹ. Không bao giờ dừng lại để con mắt ti hí cận thị của Sartre nó dòm vào. Nó vạch vén những *À propos Explication Étranger Bruit Fureur Camus Faulkner là lai rai như nó tưởng.* Ta bực mình ta nói bướng là vô lượng ta điên. Ta chết ngay bây giờ để lâm chung là phút cuối cùng thốt cái lời nguyền rủa. Để phì cười vĩnh biệt cho ở lại là lá tủa ngàn cây. Lời xanh mây là riêng một lời cuối. Lời đầu môi là cầu khẩn biệt phân. Chia làm hai là muôn vàn biệt dị. Là Sơ Thủy là nghĩa của Khê Đầu. Là khác xa Khởi Sự của lao xao. Có vậy chăng ru? Ru chẳng là răng ri rứa? Có vậy chăng hử? Thế có nghĩa là gì? Chẳng rõ. – Có thật suốt bao năm là phỉnh phờ Sartre là khởi sự? – Chẳng biết. – Có thật có khởi sự thế chăng ru? – Chẳng hay. Có thật Heidegger mới là Vương Chúa? – Chẳng tỏ. – Có thật Nam Mỹ nọ mới là đất của Faulkner thiên tài? – Thưa rằng: Nói nữa là sai. Mùa xuân đương đợi bước ai đi vào. – Vào đâu? Vào biển gặp dâu? Vào xuân gặp gió? Vào gió gặp bụi. Vào bụi gặp tồn sinh? Vào tồn sinh gặp tại thể? Vào tại thể gặp Vĩnh Tồn? Vào Vĩnh Tồn gặp cái hồn? Vào cái hồn gặp cái

dạ? Vào cái dạ gặp cái gì?

Thưa rằng: đường đó bước đi
Tồn Sinh Tại Thể gót phi phiêu bồng
Mở hai hàng cỏ long đong
Mở pha phôi mở tấm lòng giai nhân
Xa xôi từ đó xích gần
Về xa vắng cõi dặm phần cuối kia.

Có thể vậy chăng ru? Tại thể ở đây? Caddy Dilsey ở đó? Là Siêu Thể về dọ dẫm tồn sinh? Có vậy chăng ru? – Chẳng rõ. Có thật là có thế chăng ru? – Chẳng hay. – Nhưng có thì cũng không phải có theo cái điệu xiêu đổ của những kẻ rập rình nhào bổ ở đâu vào nói bướng không chịu ngó trước nhìn sau. Trong suy tư Heidegger, mọi sự việc đều được quan niệm ở trình hạn khác. Nếu cái *Concept de Transcendance* của Heidegger hoặc cái *Idéa-lisme allemand* trong truyền-thống-lớn có đổ sụp chăng nữa, thì cũng không bao giờ một kẻ trưởng giả như Wahl, một gã trẻ-con-bộp-chộp như Sartre và cả những triết gia Đức lớp nhỏ vừa mở mũi[1] được quyền phê phán. Và đáng lẽ ta chả cần phải nêu lên sự vụ. Buộc phải nêu lên cái vụ lai rai là chỉ vì cái hương mùa mở phơi của con đường ta mong đợi, và ta mong cùng những kẻ xứng đáng được sóng bước đi qua. *Des conceptions aussi enfantines sont aujourd'hui effectivement en circulation. Nous ne les mentionnons que par*

---

[1] *Một Bác Sĩ người Đức ở Việt Nam có bảo rằng: Như chừng hiện giờ lớp triết gia mới đã vượt Heideggger. – Thử hỏi: vượt là gì? Và lời đáp hiện ra ngay: – Một thiên tài xuất hiện một lần, và không bao giờ có lần thứ hai ai vượt. Thiên Tài sau bước tới là tạo lại càn khôn cho ngó lại Thiên Tài trước sau nằm tròn chung trong cõi. Vượt là tiếng nói của vui mừng vui hứng nói vui chơi. Kẻ này cũng nói. Nhưng thật ra trong bờ cõi lớn, không bao giờ có vượt chị chân em vượt chàng cẳng giò tròn xinh thiếp vượt.*

égard pour le chemin que nous tentons de parcourir... Chez nous se produit à cette époque ce qu'on se plait à appeler sommairement "l'effondrement de l'idéalisme allemand". Cette formule est, pour ainsi dire, le bouclier derrière lequel se mettent à couvert la vacance déjà commencé de l'esprit, la désintégration des forces spirituelles, le refus de tout questionnement originaire vers les fondations et finalement notre attachement à tout cela. Car ce n'est pas l'idéalisme allemand qui s'est effondré, c'est l'époque qui n'est plus assez forte pour demeurer à la mesure de la grandeur, de l'ampleur et de l'authenticité originelle de ce monde de l'esprit, c'est-à-dire pour le réaliser véritablement, ce qui signifie tout autre chose que d'appliquer simplement des sentences et des idées. L'Être-Là a commencé à glisser dans un monde qui n'avait pas la profondeur à partir de laquelle, chaque fois de façon nouvelle, l'essentiel vient à l'homme et revient vers lui, et ainsi le force à une supériorité *qui lui permettre d'agir en se distinguant...*

Cái gì làm nên kỳ bí của trang văn? Hẳn là không có cái gì cả. Vì cái của trang văn là cái ý thiên hạ đã nói rồi. Thiên hạ là ai? Là mọi người dưới gầm trời vậy. Từ một Schweitzer, Einstein đến một De Gaulle. Nghĩa là mọi người nhưng không phải mọi-người-người-mọi. Mọi người đấy là chỉ những người biết suy-tư-thật-suy-tưởng và lúc hành-động-suy-tưởng hay không-hành-động-suy-tư. Từ một Saint Just đến một Gandhi và trở về với một Nguyễn Du vậy. Không một lời nào của De Gaulle không nằm trong vòng suy tư của Nguyễn Du. Tại sao ở Việt Nam không có một kẻ nào nhận ra điều đó? Ấy bởi vì cái *l'Être-Là* của họ đã trượt chân rơi vào cõi thô thiển xa lạc mạch nguồn thẳm, xa lìa cái *"la profondeur à partir de laquelle, chaque fois de façon nouvelle, l'essentiel vient à*

l'homme et revient vers lui et ainsi le force à..." Và buộc tại-thể phải đạt tới một trình hạn hoằng đại nào đó cho phép con người *"hoằng đạo"* để nói câu *"ngã tắc dị ư thị: vô khả vô bất khả"* ở trong vòng cái MỘT NGHIÊM MẬT không đổi dời. Cái mà Heidegger gọi là *la dimension prédominante*[1]. Cái đó đã cho phép Khổng lúc thì chu-du gùn-ghè, lúc lại dư-dục-vô-ngôn, cho phép Nietzsche vừa làm Sư Tử vừa làm bồ câu, cho phép Nguyễn Du để nhân vật nói: *còn non con nước còn dài, còn về còn nhớ...*, mà đến lúc khác lại nói: dẫu sao bình đã vỡ rồi... thôi thế thì thôi... thân lươn bao quản lấm đầu..., rồi cuối cùng lại nghe hồn mình vọng vào ở đáy thẳm hồn kẻ-kia-đã-nhìn-ra-cái-di-mension-prédominante-ở-mọi-ngả-đổi-dời-theo-quyền-biến đúng cái nghĩa tùy thời nghiêm nhặt của Thánh Khổng trong cái *ngô-đạo-nhất-dĩ-quán: Dẫu rằng vật đổi sao dời, tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.* Tại sao có sự lạ?

– *Le fait d'incarner, pour mes compagnons, le destin de notre cause, pour la multitude française le symbole de son espérance, pour les étrangers la figure d'une France indomptable au milieu des épreuves, allait commander mon comportement et imposer à mon personnage une attitude que je ne pourrais plus changer.*

CHARLES DE GAULLE

Đó là giọng của *Logos* đã kết hợp lá cồn và gió núi. Nhưng cố nhiên bọn trung-nhân-dĩ-hạ không bao giờ nhìn ra cái giọng vì bọn chúng không nhìn cái giọng với hai con *mắt* (hoặc với hai tai mất vành). Cũng do đó mà cái thiên-hạ-là-cái-mọi-người không còn là cái mọi-mọi-người-người-mọi. Và cũng từ đó, cái trang văn lạ lùng của Heidegger ở trên kia, không còn một kẻ

---

[1] *Xem lại phần trước: MARTIN HEIDEGGER.*

nào nhận ra nghĩa kỳ bí. Nó bị dòm bởi cái mọi-mọi-người-người-mọi. Và nó cũng trở thành văn của mọi-người-người-kẻ-kẻ-mọi-người. Nghĩa là không có gì kỳ bí hết cả. Không có cái gì làm nên cái gì. Nếu có cái gì thì đó là cái không gì cả để chẳng có làm nên. Nhưng tại sao...

Nhưng tại sao đọc lên ta lại thấy ngay rằng trang văn đơn sơ kia đúng là cái không của riêng một tiếng nói. Tiếng nói là bằng lời. Lời là lời Heidegger. Nghĩa là lời của Logos vậy. Của Logos vì nó phơi mở. Và phơi mở lần đầu trong u buồn thời buổi Âu Châu điên cuồng. Bỗng dưng hồn sơ khai bừng dậy đúng hệt như lần nọ thơ Việt đã lên lời:

Ta chỉ biết thắp dâng hồn đuốc rạng
Cho trời mây cây cỏ ánh như sao
Và tự lúc hồn ta qua cửa sáng
Hội Hoa Đăng bừng nở nước men đào.

H.C.

Bừng nở nước men ở chỗ nào? Hẳn bạn thấy rằng nở ở đâu chả thấy nở ở đâu cả. Tại sao có sự đó? Ấy bởi vì – vì lạc lối suy tư? lạc đường suy tơ tưởng thơ ngây? Mất nẻo về tương giao trong tiếng gọi? Bởi chưa bao giờ có bần thần trong chờ đợi có nêu câu hỏi nào ở nội tâm, nên lời kia không thể có vọng ứng? Ắt là như vậy hay không ắt là như vậy?

– *Ce que penser veut dire*[1], *nous ne pouvons le mettre en question que si nous respectons l'Appel lancé, c'est-à-dire le LÉGEIN TE NOIEN T'ON EMMENAI, et qu'en cela nous soyons par nos questions dans l'Attente de ce qui lance l'Appel...*

Phần đông chúng ta không có nêu câu hỏi nào trong Niềm

---

[1] *Và ta có thể vì Heidegger mà dị hoán cho về đây tiếng nói của Heidegger ở nơi khác. Nên thử đổi lời một chút xem: Ce que poématiser veut dire...*

Mong Đợi mộng vọng về, mộng kêu tới, mộng xô đi? Và do đó hữu thể của suy tư không có thể đi về và bước vào vòng lưu thể của mình để nằm vào ở trong và được bảo vệ vuông tròn ở trong lòng kia vốn vấn vương phôi dựng? Phải vậy chăng?

Từ đó, em Thúy Kiều không còn là Thúy Kiều. Em Thúy Kiều đã mất tên tuổi của em, mặc dù bà con vẫn gọi em là em Thúy Kiều liên miên với ngày tháng gió lạc thổng đèo em Kiều Thúy mất tên? Từ cái việc em Thúy Kiều mất tên, đến cái việc Saigon mất tên, phố thị mất tên, Lục Tỉnh mất tên, Cửu Long mất tên, Trang Phượng mất tên, thảy thảy mất tên, vâng từ kia đến nọ thi nhau mất, cái mối liên hệ quả là dễ thấy. Đổ qua chân trời Châu Mỹ, Faulkner khóc vì Dilsey Caddy mất tên. Chạy trở qua Âu Châu nghe Heidegger bảo rằng: cần phải gọi lại tên lại tuổi cho quận thành Fribourg. Nghĩa là tên của Fribourg thì Fribourg mang, Fribourg biết. Fribourg lặng lẽ trao tuổi về Rừng, trao trút tên danh về bốn phương Thiên Hạ.

Vì từ buổi ban đầu, Thiên Hạ đã ân cần phó thác, định mệnh đã trao, lòng nhân gian đã gọi tên vì tin cậy. Tại sao kẻ ngoài vòng dám vội vã bổ bừa bướng bỉnh đâm nhào vào đòi hỏi đổi điệu gọi lung, đòi đổi thay rớt tên rẽ riêng ra tám hướng. Cái gì lạ vậy? Cái gì lạ thế? Cái gì lạ rứa. Là cái lạ phải nhận ra cho rõ cái mần răng.

– *La ville où nous sommes s'appelle Fribourt-en-Brisgau; elle porte ce nom parce qu'elle a été appellée ainsi – ce qui veut dire: elle a été hélée à ce nom, et depuis elle se tient sous le hèlement, sous la Renommée de ce nom qui lui a été imposé et confié.*

Từ cái việc Fribourg-en-Brisgau mất tên, ta sẽ hiểu vì sao rừng rú mất hang, đá ghềnh mất tiếng ngựa, niềm ước mong của suối mất hết lá hoa cồn, đồng ruộng mất đường cày, lúa mất trổ đòng đòng, trẻ mục đồng mất điệu ca trong tiếng hát,

tuy vẫn nằm lỳ trên lưng trâu. Và con chim chuyền từ đó về sau là mất líu lo bên bụi ớt, và. Và gì? Và gì là và gì là gì cái nữa? Vâng? Vâng. Và gì là cái Dì Dilsey cái Cô Caddy, cái Nường Desdemona hay Tess của Thomas Hardy hay của Shakespeare đã cùng thi nhau lả tả hết tuổi tên cùng với Đoạn Trường Faulkner tiếng Tân Thanh lụi tàn trong nhà tù là *Situations* của Sartre. Trời mênh mông Nam Mỹ Thiên Tài không thể thả mây phiêu bồng về giữa Nhân Gian. Vì tự ban đầu nhân gian đã mất căn cơ đâm rễ ở bầu Sương Hy Lạp, ở trăng mây Trung Hoa. Trường An chỉ còn trơ trong bụi. Nương Tử bỏ chạy đâu rồi. Bờ cõi khác có yên bụng vững dạ trú chân hơn?

Depuis qu'elle n'a plus ses faveurs dans le Palais de Chao-Yang.

Les jours et les mois sont longs dans le Palais des Génies, à Prong-Laé.

Mais quand elle se penche pour regarder vers les demeures des hommes

Tchrang-Ngann lui est cachée par le brouillard et la poussière.

Từ mọi đổ xiêu mất mát kia lại nảy ra con chim chuyền bụi ớt khác. Cái tên cái tuổi không giữ được ở đất nước bên này, đành lạc xứ xa miền chinh phục lại linh hồn ở non núi bên kia: Trường Hận Ca của Bạch Cư Dị chết mòn trong khuôn sáo đã từng tái sinh trong thơ Tản Đà và đồng thời cũng sống lại trong lời thi sĩ Tây Phương. Vậy thì để đáp ơn tri ngộ, cõi Á Đông bèn cho sứ giả phụng khâm sầu khổ lên đường. Bắt hết mọi cái hồng nhan tài tử hấp hối chết khô ở lục địa Âu Châu và Mỹ Châu về tái sinh không dứt hương thề ở trên đất Việt có đủ mấy hàng dừa cao nghiêng ngọn soi hình xuống sông rộng

Cửu Long. Suốt chín miền Lục Tỉnh phiêu bồng từ Chợ Lớn đến Mõm Cà Mau giữa mùa lụt trôi ngẩn ngơ Hà Tiên Châu Đốc. Ngày xưa Nguyễn Du được cử làm Chánh Sứ sang Tàu để cưới Thúy Kiều về cho Nước Việt. Ngày nay ai lại là kẻ chịu khâm phụng sầu khổ đứng ra sang Mỹ Âu Châu bắt Caddy của Châu Mỹ, tóm Mary của Châu Âu về Việt Nam để tạo cơ hội cho thanh niên Việt Nam dễ bề lóc lăn cưới vợ?

Ai là kẻ ấy?

Ta kẻ bước bước đầu. Ai kẻ bước bước sau. Đường có ai đi? Hay Logos đến đây phải dừng lại? Và chịu chết mòn dần trong những trang báo chí phanh phui? *Qu'appelle-t-on penser?* Suy tư là gì? Chẳng lẽ không còn một con người biết suy tư? Để đáp lại tiếng kêu vọng lên giữa thời gian suốt hai mươi trăm thế kỷ. – *Thái Sơn kỳ đồi hồ? Lương Mộc kỳ hoại hồ?*

Không thể như vậy được. Vì tác phẩm Faulkner còn nguyên đợi đó. Đợi để nói *tiếng* gì sau cơn Cuồng Loạn Náo Động Thanh Âm. Ta thấy ngay: Sau bao nhiêu những Sound và những Fury, thằng Benjy vì điên nên đủ sức đối phó những hiểm họa của cơ giới. Những tiếng rú dã man kia là sức phản ứng của tiềm lực phản đối âm ỷ trong hồn thiêng con người không chịu gục chết trong lưới nhặt. Cuối tập sách, ba bảy lần Faulkner nhắc lại trong hai trang một hay ba bốn tiếng Thiên Nhiên gì của Màu Cỏ Rợn Xanh giữa Náo Động? Thưa rằng:

– His eyes serene and ineffable

– His gaze empty and untroubled

– His eyes were empty and blue and serene

Giữa bao nhiêu tiếng *again* lặp đi lặp lại và cái tay cầm nhành hoa sơ thủy nào của sơ khai:

– holding the flower in his fist.

Cành hoa có bị đập tơi tả mấy phen nhưng vẫn còn con mắt thanh thản xanh yên lành để nhìn lại mọi vật. Và từ đó mỗi vật mỗi đồ được tái lập rất có trật tự trên sơ khởi căn cơ – *UR - GRUND – each in its ordered place* – với hình ảnh cô Caddy của bà Dilsey không phai nhạt.

Không phai nhạt? Chắc không? Không biết? Con mắt yên lành con mắt thanh thản ngày mai có bị vùi chôn chăng? Giữa cuồng loạn hôm nay, ai đoán ra ngày mai náo động. Kẻ thiên tài nọ bình sinh có nghĩ thế nào? Có thái độ ra sao? Ô thưa thưa chứ? Có tìm cách bảo vệ khuyến dụ đời bước lại sao không? – *Il n'est pas ouvertement un chef. Il ne se fera jamais suivre d'une foule. S'il découvre son propre secret, il le gardera pour lui, mais le monde en sera transformé.* – Vâng. Đời bốn bên sẽ biến dạng. Trái đất sẽ hết âm u trước bình minh mở tự hồn kẻ ấy. Nhưng... – Nhưng? Cứ nói! – Nhưng với một điều kiện. Ngàn thu vẫn chỉ một điều kiện ồ thưa ạ Đức Khổng Lương Mộc Thái Sơn. Cái gì đã suy đồi, hủy hoại, phế rụi, nuy vi? Để cho hồn Ngài rụng rơi trong lời thê thảm đó? Đồi hồ? Hoại hồ? Nuy hồ? – Ngài không ngờ rằng sau Ngài hai mươi lăm thế kỷ sẽ có kẻ bước lại con đường của Ngài. Bước não nùng hơn vì bước không chu du, vì bước đoạn trường trong cô độc. Bước không có đệ tử theo sau. Vì bước một mình. Mà vẫn bị bao nhiêu kẻ rập rình đánh phá. Thuở xưa quân thù của Ngài đâu có đủ phương tiện tấn công gớm guốc như bây giờ. Thù địch của Ngài chẳng qua cũng vì dại dột, thiếu ý thức mà thôi. Bọn thù địch của Suy Tư ngày nay nó hoàn toàn có ý thức, nó nhiều mưu trí, nó nhiều phương tiện, cả một thủ đô lớn nhất hoàn cầu cung cấp nó đủ thứ vũ khí vũ trang – nó sử dụng mọi thủ đoạn âm ỷ gớm guốc nhất để vùi chôn bình-minh-trong-viễn-tượng.

Thì Đức Khổng nghĩ thế nào? Người hãy đáp cho con. Xưa

kia Người có bị dồn vào cái thế bí ghê tởm như những đứa con xứng đáng của Người mai sau đã chịu? Những đứa nào? Tên tuổi là chi? Quê nhà ta chưa tỏ? – Vâng! là Heidegger nước Đức, Tản Đà Việt Nam, Faulkner ở Nam Mỹ, Camus ở Pháp.

– Được! Ta nghe ra rõ rồi. Giờ ta hỏi lại: Đứng trước những thủ đoạn đồ sộ kinh khủng kia, những con cái của ta lảo đảo thế nào. Chúng có đủ sức giữ vững chí hay không? Chúng có khóc rú lên không? Không ai dỗ cho chúng nó nín hay sao? Vợ con chúng có an ủi chúng chút nào? Tình nhân nó ở đâu? Nếu tình nhân vòi tiền, nó rỗng túi, tình nhân rũ áo ra đi, thì con vợ tao khang có cho nó tiền để nó nhậu la-de không? Bạn bè có nghĩ tới việc kiếm giúp cho nó một con vợ bé vợ choai nàng hầu non, hầu nớt tròn trĩnh hay xanh xao không? – Than ôi! Con trả lời sao cho Người hiểu được. Nghe Ngài nêu câu hỏi, con rất đau lòng. Ngài tưởng đâu cái việc kiếm vợ bé, hầu non, hầu nớt nó dễ dàng dễ dãi thế sao? Thời đại này đâu có cái chuyện đờn bà chịu lấy đờn ông, nếu ngó ra dòm thấy đờn ông rỗng túi.

Cái chỗ dị biệt trong tâm hồn Faulkner, Heidegger, là: sống cô độc, hờ hững với họ hàng thân thích, ít bạn bè, chỉ đeo đuổi công việc suy tư và sáng tác. Nếu ta tự hỏi: cái gì xui khiến như vậy? Họ có phải là những quái tượng không? Tại sao hầu hết những kẻ sống đời sáng tác suy tư, lại có thái độ lơ mơ lớ mớ say tỉnh không đều khi họ bước ra khỏi thế giới của họ và đi vào vòng trò chuyện với chúng ta? Nietzsche, Mozart, Beethoven, Hoelderlin, Hegel, Rousseau, Kant. Goethe, Baudelaire, Nguyễn Du...

Tự hỏi như vậy là tự thấy rõ lời đáp. Không thể nào trò chuyện với chúng ta. Bởi vì chúng ta không hiểu họ mà lại cứ ngầy ngà họ, dòm ngó vào từng cử chỉ từng cách ăn nói, rồi chê trách, khuyên bảo lung tung, mà chẳng hiểu đầu mối đâu cả.

Trong khi giữa lúc nó mài miệt tơ tưởng lơ thơ thì con vợ bé hầu non lại húng hắng kể nhặt kể khoan, vòi tiền đi uốn lò xo cho mái tóc, sắm lại cái quần coóc xê cho tấm ngực... Chúng ta làm mất thì giờ của họ quá nhiều bằng những chuyện vu vơ. Chúng ta luẩn quẩn trên cái *plan ontique*. Họ không thể trò chuyện vui vẻ được nhiều. Không phải vì họ kiêu hãnh. Chỉ vì họ sợ sẽ va chạm làm mích lòng nhau. Mích lòng hồng nhan thì mang tội trời. Nói chuyện với bè bạn họ hàng là y như va đầu vào đá, vùi đầu vào bờ tường bóng tối vậy. Nói một đường, bè bạn nghe ra một lối. Rồi giận, rồi cười, rồi chế giễu, rồi ngợi khen. Rồi sau rốt chạy ra bốn ngõ kể lại cho nhau nghe những *cái mẩu giẻ rách* ta gọi là mẩu *"giai thoại"* về họ, lúc để chế giễu, lúc để ca ngợi. Ca ngợi là gì? Giai thoại là gì? Có thật nó là rứa chăng ru? Cái chuyện sát ở bên anh, cái chuyện thằng con anh, đứa gái anh, nó hỏng thi nó tự tử, anh vẫn chưa rõ nguyên nhân tóc tơ bối rối nó nằm ẩn ở đâu, mà anh đã vội nói lung tung về một cái-kẻ-khác nó ở cách anh ba bốn bức tường, không có hàng rào đong đưa con chim chuyền bụi ớt. Các anh cho là các anh thấy đúng các anh nghe phải? là phải, là đúng cái gì gì?? Đầu óc các anh tại sao mà vướng nhiều mạng nhện loanh quanh lắm thế.

Einstein vẫn phàn nàn về cái thái-độ-kỳ-dị-kỳ-lạ-phi-thường-kỳ-bí đó của nhân gian. Ông nói với cái giọng hồn nhiên pha chua chua chút ít, ông không giận ai cả, nhưng ông ngậm ngùi. Ông ngồi yên phì phà điếu thuốc, để mặc cho thằng Bergson nó giễu, nó pha trò, bữa kia nó đọc "lá đơn" ông gửi – Sự vụ này đã được nêu rõ trong Giảng Luận Tôn Thọ Tường – nó lấy tư cách Chủ Tịch Ủy Hội nó thở ra thở vô, nó bảo nó không ngờ Einstein lại là kẻ thiếu lòng tự trọng, nó đọc hết sách triết học để rồi nó phản phúc nó ngu si, nó bôi nhọ thế giới hơn nửa thế kỷ. Từ đó, ta thấy phải đi chăn bò để khỏi

nói chuyện với những đệ tử của nó là những thứ Jean Wahl.

Nhưng cố nhiên đối với Einstein, Faulkner, Heidegger, thì những loại người kia không thể làm nao núng bản ngã mình. Einstein có ngậm ngùi, Nietzsche có đau xót mà gầm to là chỉ vì thấy bọn đó lũng đoạn nhân gian mà nhân gian không biết. Bọn đó đã giết Khổng ngày xưa. Bọn đó tiếp giáo cho mọi thế lực gớm guốc độc tài đương sát hại con người tự do ngày nay. Nhưng tại sao con người thiên hạ lại nghe xuôi theo Wahl Bergson mà bỏ rơi tiếng nói của Suy Tư Chân Chính Heidegger, Hoelderlin?

– *Ceci est du au fait que l'intelligence*[1] *et le caractère des masses sont à un niveau incomparablement plus bas que l'intelligence et le caractère du petit nombre qui produit quelque chose de précieux pour la communauté.*

MESSAGE À LA POSTÉRITÉ – ALBERT EINSTEIN

Từ đó, mọi thái độ của Einstein phải được ta ngẫm nghĩ kỹ. Lúc nào ông hết lòng tham dự? Lúc nào ông nhất định chối từ. Những Quốc Tế Ủy Hội đã làm phật ý ông vì lẽ gì? Ông xin rút tên, ông xin gia nhập trở lại, trước và sau đều do những nhận định sáng suốt nào về cứu cánh? Có phải gã Bergson được quyền phê phán không[2]? Hãy nghe Einstein giải thích trong lá thư gửi Dufour-Feronce:

Dear Mr. Dufour-Feronce:

---

[1] *Cái tiếng INTELLIGENCE của Einstein khác hẳn nghĩa với tiếng intelligence ta quan niệm thông thường. Cái thông minh ta quen hiểu theo nghĩa thông minh trí óc đua đòi náo động. Einstein kết hợp nó nghiêm mật với LA RELIGIOSITÉ DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE.*

[2] *Về sự vụ này, đã có trang trình bày rõ ở* Giảng Luận Tôn Thọ Tường- *Bùi Giáng – Tân Việt.*

Your kind letter must not go unanswered, otherwise you may get a mistaken notion of my attitude. *The grounds for my resolve to go to Geneva no more are as follows: experience has, unhappily, taught me that the Commission, taken as a whole,* stands for no serious determination to make real progress in the task of improving international relations *(...) The Commission* has given its blessing to the oppression of the cultural minorities in all countries *(...) It has thereby* deliberately abandoned its function of giving moral support to *the national minorities in their struggle against cultural oppression (...), The Commission has* invariably failed to give moral support to those individuals and associations who have thrown themselves without reserve *into the task of working for an international order and against the military system (.....) The commission has never made any attempt to resist the appointment of members whom it knew to stand for tendencies the very reverse of those they were bound in duty to advance*[1] *(.....)*

– A FAREWELL – IDEAS AND OPINIONS
– ALBERT EINSTEIN.

Lời Vĩnh Biệt thật là não nùng. Đó là tiếng kêu thống trách mọi tổ chức lập nguy. Đường lối không theo, nguyên tắc không được áp dụng, thiểu số có thiện chí cứ bị đàn áp, bọn đảo điên ăn hại văn hóa và gây họa vẫn cứ được bắt tay và được ủng hộ. Kẻ phản phúc đồ sộ nhất vẫn không ai ngờ rằng "chính danh thủ phạm tên là Beeergsooon". Ô! Ô! ÔÔÔÔ! Không thể nào ngừng Ô cho được Suốt ngàn vạn kỷ, vẫn còn

---

[1] *Bức thư dài gấp đôi, chỉ xin trích chừng này, và tự tiện in nghiêng, đứng, để nổi bật ý ra... Sau mới chợt thấy rằng: làm thế là bậy. Nếu cần gạch dưới, thì lời nào cũng phải gạch dưới thật đậm cả.*

mãi Ô. Không tròn không méo chữ Ô. Thưa dì thưa dượng thưa cô thưa Nường. – Nường nào? Nường Phụ Nữ Huê Kỳ nào đã lườm nguýt Mông-Rô, đã liên kết biểu tình phản đối, yêu cầu Chính Phủ Huê Kỳ đừng cho con Sư Tử Einstein đặt gót chân vào xứ sở, mặc cho con voi Hitler nó đưa cái vòi nó hại Sư Tử [1] . Hãy đọc *Thư Phúc Đáp Giới Phụ Nữ Huê Kỳ* của Einstein viết, mới rõ cái nỗi đời nó ra cái nước đời lắm nỗi làm sao. – Einstein pha trò hay quá. Hay hơn Bùi Giáng nhiều.

REPLY TO THE WOMEN OF AMERICA

Never yet have I experienced from the fair sex such energetic rejection of all advances; or if I have, never from so manny at once.

But are they not quite right, these watchful citizenesses? Why should one open one's doors to a person who devours hardboiled capitalists with as much appetite and gusto as the Cretan Minotaur in days gone by devoured luscious Greek maidens[2], and on top of that is low-down enough to reject every sort of war, except the unavoidable war with one's own wife? Therefore give heed to your clever and patriotic womenfolk and remember that the Capitol of mighty Rome was once saved by the cackling of its faithful geese.

ALBERT EINSTEIN

Chưa bao giờ tôi được hân hạnh gặp gỡ một cuộc *chối-từ*-tao-ngộ-xích-gần-gạ-gẫm, mà chối từ kịch liệt cương quyết hùng hổ dũng mãnh đến thế – từ bờ cõi của phái đẹp mà lại

---

[1] *Xem* Giảng luận Tôn Thọ Tường: *Albert Einstein ngày nọ suýt làm ma không đầu bởi con quỷ Adolf Hitler. Bà Elsa phải giục Einstein trốn sang Huê Kỳ vội vã.*

[2] *Xem Phần Thần Thoại ở sau, sẽ rõ sự vụ này.*

trào lên lan ra tràn bờ cỏ rộng. Thảng hoặc nếu có cái đó xảy ra, thì hẳn cũng không xảy ra từ một số đông-đảo-đại-diện đến thế của giống-cái-mỹ-miều bừng lên một lúc.

Nhưng suy gẫm đến cùng, thì những nữ-công-dân-náo-nức-việc-bọc-đùm-đau-đáu-canh-gác-bảo-vệ-đất-quê-hương-kia, há chẳng là họ hữu lý lắm đó ru? Vâng – Ai lại dại dột mà để cho một cái con-người-sư-tử-dữ-dội bò tới bên mình? Nó đã vốn biết ngốn ngấu người tư-bản-cứng-cáp-xương-da-dai-như-chão, ngốn ngấu ngon lành thú vị hệt y như cái thú vị của con Minotaure xưa kia đã vồ nuốt bao nhiêu tấm thân mềm mại thướt tha của bao nhiêu Trinh Nữ Hy Lạp mơ màng lóc lăn cỏ sương gieo đầm ướt. Một cái gã người quái dị, không có cái goût phong nhã chút nào, sống ở thời đại hào hoa này mà nằng nặc không chịu lao mình vào cái áng can qua, chối từ mọi cuộc tung hoành nơi chiến địa, cứ rút lui vào hang thẳm bóng tối Mê Cung để nuốt da thịt giai nhân tươi mát. Chối từ mọi cuộc tranh hùng đấu thư, chỉ trừ cái cuộc tranh chấp không thể tránh được là tranh chấp cò ke tháng ngày với chính cô vợ tao khang. Vâng – Thưa Ạ – Chính Phủ Huê Kỳ hãy sớm liệu mà lắng nghe lời can tiếng gián điệu ngăn ngừa thận trọng của những nàng-nữ-nữ-nữ-công-dân-hiền-lương-ái-quốc-đức-độ-tuyệt vời. Và hãy tư lự nghĩ rằng thuở xưa kia Điện Capitol của Phú Cường La Mã cũng từng được giải cứu khỏi lâm nguy là nhờ ở những tiếng kêu ò e của những con-ngỗng-cái-trung-thành[1].

ALBERT EINSTEIN – THE WORLD AS I SEE IT –

---

[1] Capitole: *tên của một trong bảy ngọn đồi quanh La Mã, nơi có dựng Điện Đài thờ Chúa trên trời Jupiter Capitolin. Đêm kia, binh đoàn Gaulois tới đột kích canh khuya, may sao, những con ngỗng cái ở vùng đó bừng dậy kêu ò è. Nhờ vậy mà quân lính trong thành thức giấc kịp lúc phản công, đánh lùi binh địch.*

Cái nụ cười vui hứng mà xa vắng kia, Einstein vẫn thường giữ đầy đủ trước nhiều sự vụ, giữa những đám đông lao xao o-e bác học thông thái, cũng như giữa những buổi tiệc thân mật có phụ nữ tóc óng ả môi mở tròn xoe. Einstein có cái điệu hào hoa kỳ bí của Churchill mà De Gaulle đã vẽ rõ trong lời gọi bất hủ: – *Le Grand Artiste d'une grande histoire.* Ta có thể đổi một chút cũng được để hợp với Einstein:

– *Le Grand Artiste d'une grande science.* Science hiểu theo nghĩa bát ngát: *Science de la vie.* Mang nụ cười hồn nhiên bước vào vòng chi ly phức tạp, và đề huề kết hợp đa đoan vào cái ngôn ngữ *"quân tử vô nhập nhi bất tự đắc yên".* Bernard Shaw, Eluard, Superville, Homère, Parménide, Shakespeare, Trang Tử, Apollinaire của Nường Lou, Kim Thánh Thán...v.v... cũng thuộc nòi dũng liệt phiêu diêu mây gió thổi thông đèo về thôn ổ đó. Cho đầu xanh em phố thị tư lự đôi lần lúc xào nấu lại nhan sắc tấm lưng tôm cua, ong thon phía sau, ngực tròn no phía trước. Cho De Gaulle một bận khép mắt mơ màng trước sức hấp dẫn dị thường kỳ bí phức tạp của kỳ bí Á Đông – tuy đại tướng vẫn bảo: mình giản dị.

– Vers l'Orient compliqué, je volais avec des idées simples.

– CHARLES DE GAULLE –

Cõi Á Đông mịt mùng non nước thẳm
Lối đi về bằng tiện cánh tung cao
Bờ phức tạp thiên thu về vạn dặm
Truyền Thống kia có chấp nhận lời chào?
Hồn giản dị trong ý tình vũ bão
Xin cập bờ nêu câu hỏi cùng em
–Ồ Đông Á biển triều dâng sóng dạo
Nhìn Âu Châu ma nghiệt mấy giọng kèm?

Xin dừng gót thời gian không dài lắm
Mộng thiên tài sầu bến trắng mây xưa
Xin tạm gác thiên thu trên ngày ngắn
Tình đơn sơ em sót chút cho vừa.

DE GAULLE THI SĨ

Sớt chút vừa chưa? Einstein lại đáp: – Chưa vừa đâu em ạ: Còn chút gì chưa thể nói xong?

– L'amer et le doux viennent de l'extérieur, le difficile vient de l'intérieur... On se trouve embarrassé... Des flèches de haine ont été lancées contre moi aussi... M'ont-elles touché? Ne m'ont-elles jamais touché? Appartiennent-elles à un autre monde? Atteignent-elles le centre de mon propre univers? Oh! Je ne me console pas! O chère chère chère Marilyn Monroe! Je n'oublierai jamais ton drame. Suis-je en quelque sorte l'auteur de ta misère? En suis-je en quelque façon responsable? Oh! Oh! Oh! Je ne puis faire taire une voix qui ne cesse de harceler ma conscience. Je sais trop bien qu'en partant ainsi sans esprit de retour, tu m'as condamné... irrévocablement! O Marilyn! Quel déchirement! Dans quelle aventure me-suis-je engagé? Ne pourrais-je donc pas renoncer à la Science et à tous ses arsenaux meurtriers? Pourquoi m'obstiner dans la bêtise? Pourquoi m'acharner à mettre l'univers en équation? A quoi bon retracer la relativité par des courbes? Ne suis-je pas victime d'un leurre? Illusion des illusions! O savants de tous les temps! Écoutez donc la seule voix qui dure, la seule voix qui soit capable de se mesurer avec l'ironie des nébuleuses, de se comparer au chant des constellations... "Mais ce qui demeure les poètes le fondent".

ALBERT EINSTEIN
(devenue poète – irrésistiblement).

– La clarté par trop éblouissante de la poésie a jeté le savant dans les ténèbres du doute... Les ténèbres qui le paralysent d'abord, pour ensuite le délivrer. Le délivrer? Est-ce complètement? Ce coeur qui n'a pas été comblé... Ne garde-t-il pas pour toujours cette sensibilité repliée sur certaines blessures – qui demeurent?...

Nàng Monroe đã góp tiếng Đoạn Trường với Kiều với Thúy để bủa sầu hệ lụy với Einstein – *Xin chào nhau giữa làn môi. Có hồng tàn lệ khóc đời chửa cam* – Và từ đó, Faulkner kỳ bí lại đẩy Caddy ra huyền hoặc nối lời với Đức Quốc đau thương thiết tha hoài vọng:

Từ lâu bước lạc loài vào
Một vùng trại rộng rạt rào âm thanh
Mạch Nguồn Sóng dậy kim ngân
Nụ ngần đã ngó nhưng trầm tư chưa
Tương lai linh cảm khôn ngừa
Vừa êm ả lại cũng vừa đau thương
Chốc đà mười mấy năm trường
Tình yêu ngập đó mà đường phù du
Bẻ bai khắc khoải khôn bù
Thiết tha sầu lụy về ru quanh Người
Lòng Người nhân hậu mở phơi
Mỉm cười an ủi giục tôi lên đường
Giục đời sớm tụ mùa hương
Cho đời sớm chín mật vườn Thúy Thanh

HOELDERLIN

Schon zu lange, zu lang irr'ich, dem Laien gleich,

In des bildenden Geists werdender Werkstatt hier

Nur was blühet, erkenn ich

Was er sinnt, erkenn ich nicht.

Und zu ahnen ist süss, aber ein Leiden auch,
Und schon Jahre genug leb'ich in sterblicher
Unverständiger Liebe
Zweifelnd, immer bewegt um ihn,
Der das stetige Werk immer aus liebender
Seele näher dem Sterblichen und lächelnd da
Wo ich zage, des Lebens
Reine Tiefe zu Reife bringt.

HOELDERLIN

Đó là là cái vũ trụ pha lê vĩnh tồn trong lời thi sĩ. Mọi cuộc biển dâu phôi pha đi mất. Nhưng còn là là cái nọ không thác là như thể phách ăn cơm. Ăn cơm ngồi bên con vợ. Gùn ghè bảo nó kiếm cho con vợ bé vợ choai. Nó không bằng lòng nó lườm nó nguýt. Thôi ta bỏ đũa vội vã thắt cà vạt đi kiếm riêng riêng một mình. Thắt cà vạt thật xinh. Cũng như tổ tiên xưa trên đường Nam Tiến đã thắt giây lưng bụng để vững lòng tin. Vững bằng ta chăng? Cho dẫu bên cạnh thắt giây lưng bụng còn cả cái thanh kiếm dọi sáng lòa bổ đèo chém đá đẵn cây trút gió vây thân mình ở giữa rừng thiêng.

Ta đã đi xa – nhân một tiếng HIỆN TƯỢNG LUẬN THẨM MỸ HỌC. Đi xa nhưng có quá xa, quá lệch chăng? Ắt là không quá vậy. Nếu còn giữ cố định những nếp suy cũ kỹ, ắt là phải bực mình. Nhưng như vậy nên chăng. Thẩm mỹ học là gì? Hiện tượng luận là gì? Nếu một mặt đòi hỏi những cái đó, một mặt lại phản đối ầm ỹ mỗi khi thấy cái đó xuất-hiện-thật-sự đúng với thể dạng trong mạch ngầm suy tư của nó, thì quả là con người đã điên. Mà điên theo nghĩa tệ hại gớm guốc chớ không phải điên theo cái điệu Benjy. Cái điên gớm guốc nó như thế nào? Nó như thế này: Nó điên mà lại có đủ vẻ bình

tĩnh sáng suốt đúng đắn phân minh rành rẽ bác học. Nó điên cuồng điên loạn điên học giả trưởng giả điên kỳ lạ Jason điên đóng cửa vườn cây rồi bỏ tù vườn cối, giam ngục vườn trăng đẩy xuân vào hố, xô gió vào hang. Hang gì? Không phải hang thẳm bát ngát tồn lưu mà hang bụi than cơ giới duy lý phũ phàng.

Rồi cái chỗ kỳ bí gớm guốc nữa lại là là sao là là là không biết sao nói cho ra nữa gỡ cho xong, là bởi nó nặng như bánh xe mô-bi-lết và nhẹ như ngàn tấn éc-xăng.

Nghĩa là: Đẩy mọi thứ vào hang cơ giới – một mặt thì như vậy – mặt khác là lại thở than, than thở suốt tháng-năm-mùa-cữ – rằng: cớ sao mà con người ngày nay máy móc quá, con cái chúng ta máy móc quá, con em chúng ta thô thiển quá, con dại vợ già chúng ta duy lý hiện sinh quá, học hành hư hỏng rồi lại tự tử điên rồ quá. Nghĩa là: một mặt, ta giết hại con cái; một mặt, ta phàn nàn bực bội khi thấy con cái chết.

Rồi đổ tội đổ lỗi hết cho hiện sinh, mà không hề hay biết hiện sinh là gì. Hiện tượng luận là gì. Hiện sinh Sartre hay Heidegger? Marcel hay Jaspers? Pascal hay Nietzsche? Kierkegaard hay Faulkner? – Shakespeare Euripide Homère Khổng Tử Thích Ca. Tố Du, Eschyle có phải là những kẻ ngự trị trên nguồn hiện sinh tồn thể lớn nhất hiện nay không??? Mà nếu vậy thì tại sao không thấy ngay rằng chính những cái đồ nọ là những thứ giải cứu cái đồ kia? Và nếu con cái ta theo nhau chết hết bỏ ta khóc một mình, thì lỗi không phải ở những thứ kia đồ nọ, mà lỗi là ở chính nơi chúng ta đã phũ phàng chối bỏ những đồ nọ đồ kia, trong khi cần phải để tâm chỉ dẫn cho con cháu nhận rõ mặt những cái thứ kia đồ nọ.

Phương thuốc hồi sinh họ đưa về, chúng ta vất tung đi hết rồi gọi trời kêu đất, hỏi sao mà trời và đất ác nghiệt giết hại hết cả con cả cái cả vợ dại vợ già lớn bé bỏng choai của tôi.

Phương thuốc là gì? Là thuốc mà chưa rõ phương. Phải kiếm cho ra các phương là phương thuốc. Mà thuốc là thuốc thang. Mà thang là nước nóng. Mà nước nóng là nước nóng của lửa đun lên. Lửa đun lên là lửa ở trong tim. Mà tim là tim phập phồng máu chảy. Vậy nếu ngay trong thân hình tự căn cơ, ta bỏ vứt đi cái căn bản máu nhảy thì tìm đâu ra cái ý hướng để kiếm lấy cái thuốc thang để mà chế biến cho cái thang thuốc hợp thời cho mỗi cái kỳ-ốm cái hạn-đau, đau nhiều hay ít, đau cúm hay sốt rét kinh niên cần gấp gáp phải diệt trừ???

Con người da trắng da vàng ngày nay đã quên tự bao giờ mọi kỷ niệm. Chỉ biết ồn ào quay theo tít tắc và mang tít tắc qua mọi cõi bờ làm loạn cả cỏ bờ lau cô gái Phi Châu. Vậy thì Bà Dilsey – riêng bà da đen kỳ bí nọ còn mang đủ trong da xương mỏi mệt của mình cái nguồn thiêng tự Sơ Khởi – bà ấy phải nghĩ sao? Nghĩ sao, bà ấy không nói.

– Tại sao không nói? – Vì nói cũng không ai nghe.

– Ai là ai? – Là mọi người: cả da đen, da trắng, da vàng cùng lao xao như nhau một lũ. Vậy Bà Dilsey xin nhường hết mọi lời cho các bạn nói miệng nói môi nói lời nói tiếng nói giọng nói điệu thấp cao vô cùng bất tuyệt thao thao. Nào nào! Cứ nói! Đó thầy là thầy cứ nói là thầy gã Jason. Mụ già này còn có hai lỗ tai nghễnh ngãng để nghe lọt lời thầy.

– *"Did you hear me?" Jason said.*

– *"I hears you", Dilsey said. "All I been hearin, when you in de house. Ef hit aint Quentin er yo maw, hit's Luster en Benjy. Whut you let him go on dat way fer, Miss Cahline"?*

– Mụ có nghe ta chăng? hử mụ Dilsey?

– Cóô ngheê Cuậu môà ở nhôà dì diêen hôạ chêỉ nghêe cóó cái miệeng cuậu môà thôôiu. Khôong cuậu thiề côu Quentin, khôong côu Quentin thiề mẹê cuậu, khôong meệ cuậu thiề

Luster hâay lôà Ben, Thuưa bôà Cahline, sôao bôà laẹi chiệu đẻi chôuo cuậu Jason lôàm lôaạn rứa hiể?

Từ đó mà đi là Bà Dilsey không còn nói nữa. Nói là nói cái rứa không ra. Chỉ còn nước mắt nọ một lần đã trào bằng hai ngàn thế kỷ đổ rụng như sung. Không thể lau, vì nó chảy ra ngoài là chảy tự bên trong âm thầm giữa hỗn mang vạn đại. Và bát ngát vô cùng vì phút "giáng hiện" vừa qua, dựng lại lộng lẫy ban đầu ngàn năm đã mất. Cái phút nào kỳ ảo, ta chưa thể nói rõ bây giờ. Hãy tạm nhìn khuôn mặt đen khô héo nọ – *Dilsey* made no sound, her face did not quiver as the tears took their sunken and devious courses, walking with her head up, making no effort to dry them away even.

Thằng Frony bảo bà hãy thôi khóc. Lau mắt đi. Kẻo người da trắng họ thấy họ cười. Họ thấy? Nhưng thấy cái gì? Cái đầu hay cái đuôi? Hay là cái đoạn giữa lăn lộn chong chóng vòng tròn là những bánh xe quay theo tốc độ kim đồng hồ quay ngang ngửa vòng tròn tít tắc? Còn ta? Ta sống tự vạn kỷ về đây để suốt đời ngó nhìn là không thể thấy. Vì thấy là chỉ thấy có hai lượt một lần trong hiển hiện Sơ-Thủy-Cực-Chung? Con cháu ruột rà của ta da đen có còn hiểu ta hơn một chút? Không. Cái giếng tít tắc của da trắng đã gặm ruỗng luôn cả xương tủy các con rồi. Các con cũng mang trong mình đủ đầy mọi thứ loạn cuồng da trắng. Còn da vàng? Ta chưa biết rồi da vàng bên nớ dần dà rồi sẽ ra sao. – Nào! Luster? Chớ đứa nào đập vỡ tấm gương cửa sổ đó? Mày chớ còn ai? Mày bảo mày không? Mày học cái lối nói dối tự bao giờ? Mày có ý phá giấc ngủ cô Quentin phải không? – Có lẽ lắm. Cái giống người chi mô kỳ cục quá. Thằng này rất sướng mà nghĩ rằng mình không thuộc cái nòi giống nọ? – Không thuộc à? Mà cũng gần thuộc một nòi rồi đó bé mọi à, bé con ạ con ơi, con rời xa lạ mẹ cha, tiên tổ lắm lắm rồi. Con cũng mang đủ thứ ma quỷ bời bời

như da trắng rồi đó.

– *"Dont lie to me, boy", Dilsey said.*

– *"I never done hit," Luster said. "Ask Benjy ef I did. I aint stud'in dat winder."*

– *"Who could a broke hit, den?" Dilsey said. "He jes tryin hisself, to wake Quentin up," she said, taking the pan of biscuits out of the stove.*

– *"Reckin so," Luster said, "Dese is funny folks. Glad I aint none of em."*

–*"Aint none of who?" Dilsey said. "Lemme tell you somethin, nigger boy, you got jes es much Compson devilment in you es any of em. Is you right sho you never broke dat window?"*

– *"Whut I want to break hit fur?"*

– *"Whut you do any of you devilment fur?" Dilsey said. "Watch him now, so he cant burn his hand again twell I git de table set."*

– Mày chắc mày không đập vỡ tấm cửa?

– Chớ đập làm cái chi rứa chớ? Ích chi mô mà đập với đá, hay đấm hay thoi mần răng mới được chớ?

– Mần răng được chớ là cái thứ mọi bé mày là ưa phá phách chớ răng? Cái chi mà mày chừa. Cái ngữ mọi mày là không từ một cái chi mô đâu. Thôi, liệu mà coi chừng cái thằng Ben, đừng có lếu láo ngó đi đâu mà để nó sờ ngón tay vô lửa nó cháy bỏng cái móng nó, thì mày liệu cái hồn. Tao lo dọn bàn cơm nước đây, tao không rảnh con mắt ngó đâu.

Bà già kia có mong gìn giữ mãi được không. Hai bàn tay kia sẽ giữ được chừng nào. Còn cái chi để giữ? Tại sao không còn? Tại vì vì tại vì bởi bởi vì rằng là. Ngày nay những thằng

da đen tên là Luster hay Frony của Dilsey Faulknea đã mất hết những kỷ niệm của rừng thiêng. Khắp nơi trên trái đất, chúng đã sa vào cạm bẫy cơ giới của người da trắng.

– *Les show dem niggers how quality does, Benjy.*

Đó là lời nói gây rúng động nhất giữa càn khôn, nhưng chúng ta không thể nghe ra, không thể biết ý Faulkner định nói gì. Ấy bởi tại chúng ta da vàng mà đã da-trắng-hóa. Lỗi tại ta hay lỗi tại người? Không biết. Thưa rằng ta không biết. Chỉ biết rằng cái lời nọ của Faulkner đã chạy khắp cõi trên dưới càn khôn và dừng sững lại bên tấm lòng Heidegger và vào nằm tròn giữa vong hồn Simone Weil Albert Schweitzer Albert Einstein Albert Camus. Thế thì muốn biết rõ dần cái nghĩa của câu nói kỳ bí kia, trước tiên hãy gọi Faulkner là Simone-Albert-Faulkner. Và ta sẽ có đủ hình ảnh huy hoàng để: *mơ màng dựng bóng lên vai. Nghiêng mình đất quạnh đời trai xin chào.* Cũng tỉ như bữa nọ đến chơi thăm anh Lê Châu, anh Lê Châu bắt phải đứng ra để anh chụp cho một tấm ảnh, thì Bùi-Simone-Giáng đã nắm ngay lấy một hình ảnh giai nhân trang đặt lên vai mình rồi – vâng – xin anh bấm máy.

Kết luận – Bây giờ bữa nay ngày mai tất cả chúng ta hãy hoọoa lại *hiện tượng luận thẩm mỹ học tiểu thuyết*. Đặt lại tuổi tên để dựng bóng mơ màng. Đặt rằng:

Mơ màng thẩm mỹ ảnh trang
Xin chào hiện tượng hồng nhan bên mình

Ta đã cố tình loại bỏ cho được những tiếng *học* và *luận* để thay vào bằng những tiếng khác hẳn. Và bỗng dưng mọi người cùng vui sướng đề huề bên nhau mà nhìn nhận rằng quả thật cái *intuition eidétique* đã lĩnh hội được cái *réalité-vraie* của Husserl và của Không-Husserl. Mọi sự vật và đồ phơi ra đúng trong làn ánh sáng sơ khai Durchstrahlung để mở xanh hồng

vàng phanh phơi đúng là *cái Aufgeschlossenheit – Erschlossenheit – Erschliessung* – với hương màu của sương tuyết Đạm Tiên do hồn ta tái tạo bằng *Logos-Phusis* khởi từ Faulkner Heidegger của Caddy Dilsey chạy vòng quanh suốt thân hình những ai người da trắng ai kẻ da đen ai ta da vàng ôm Thúy Kiều Da Ngọc Đúc sẵn Dày Dày Một Tòa Là Thiên Nhiên Phusis Của Tố Như Tử là Logos Tân Thanh Muôn Năm Còn Mới. *Lai Rai Để Ý* – Đọc Heidegger và Faulkner, luôn luôn phải nhớ, ba điều cốt yếu:

1.- Đẩy hồn mình lên nhịp sóng phiêu bồng suy tư là suối chảy triều bay. Nhảy từ đây qua đó từ bụi ớt sang con chim chuyền, từ con chim chuyền nhảy qua bụi chuối, từ con vịt đực bò leo qua con gà không đực (gà mái), từ con gà không đực qua con ngỗng gáy ban trưa.

2.- Nếu thấy họ hết lời ca ngợi người xưa thì hãy hiểu rằng: họ ca ngợi người xưa là ca ngợi hết lời, nhưng không với tinh thần nô lệ. Faulkner, Heidegger, bao giờ cũng tự biết rằng cổ lai không có một nhà tư tưởng một thiên tài nào hiểu biết và cảm ứng lớn hơn mình. Đọc nửa trang Faulkner, một giòng Heidegger là nhận ra ngay cái phần vô ngôn kỳ bí. Nghĩ rằng: họ nói là nói với ta. Còn linh hồn họ ở đâu xa thì ta không biết. Ở ngay trong hơi thở của ta mà ta quên lửng đi tự hôm qua đến hôm nay trưa này là một.

3.- Nếu thấy họ nói lặp thì phải tự hỏi tại sao họ nói lặp: trong một tập sách 100 trang họ thừa hào hoa để lặp đi lặp lại có đến ngàn vạn lần một vài lời lếu láo[1] *"Có chàng ngơ ngác tựa gà trống"* là nghĩa thế nào? Câu đó khác câu sau đây như

---

[1] *Nên đọc Homère, thì rõ nhất một nhị hai tam ba tứ bốn – của cái vụ kỳ bí nói lặp vò Lý là Lý đương nhiên ắt là triền miên lai rai là lý.*

thế nào:

– Có chàng ngẩn ngơ như vịt đực...

Cả hai câu cùng đạt tới chỗ siêu tuyệt của ngôn ngữ là ở ngay trong tính cách bê bối của chúng. Tại sao như vậy?

4.- Phải tự hỏi: tại sao trong cuốn *Critique de la raison dialectique*, Sartre lại dụng công ghép Heidegger vào lấp lơ với Jaspers? Như vậy cốt để dễ bề gì? Tiện lợi bề nào? Thủ đoạn đó là thủ đoạn của cái loại gì? So với Heidegger, thì Jaspers đã được phép làm học trò hạng bét chưa? Jaspers mà cả thế giới khâm phục, Jaspers có đáng, có được phép mó tới sách Heidegger để đọc chưa?

5.- Gạt bỏ hết mọi điều đã học được, đã nghe được, để có thể nhìn Heidegger như nhìn một cõi riêng biệt. Coi tất cả những bài vở, những sách báo, những đồ đã thu thập được đều là những thứ của ranh con. Bài vở học được với Phạm với Trần với Bùi đều không có liên can gì tới Heidegger, Faulkner cả. Bài vở thu thập được với thầy Tử Lộ, hoặc Lộ Tử, với bác Tử Cống hay Tống Củ, cố nhiên không thể đem làm tiêu chuẩn để thẩm định Ngài Khổng Ngài Trang.

6.- Đọc sách Heidegger, Faulkner với tinh thần của trẻ con chăn trâu bỏ mặc trâu ăn lúa dưới ruộng vì mình thích lặn xuống nước khe bé hơn là ngồi đè lên lưng trâu to.

7.- Đọc sách theo lối không-đọc-sách. Tốt nhất là đọc trong khi ngủ say. Ngủ không còn biết trời chồng hay đất vợ. Ngủ không biết mình ngủ hay thức. Không rõ mình là mình hay mình là con vợ mới cưới lúc nãy của mình hiện nằm duỗi cẳng cong cong.

8.- Đọc sách lúc bừng tỉnh giấy sau khi-ngủ-say-đọc-sách và thấy rằng từ nay cái ánh sáng ban ngày không còn như ánh sáng hôm qua. Nó pha đúng màu bình minh của ngàn thuở

"Hỡi mây trắng phất phơ màu gió cũ. Nước buồn ôi còn lại bến sơ xưa. Cho ta gửi vọng xuôi về quá khứ" – H.C. Và buộc dừng lại. Cái *vọng xuôi về quá khứ* này có như cái lơ-láo-quá-khứ của con người-không-quá-khứ là con người của cơ giới kỷ nguyên? Cái quá khứ này có giống cái-quá-khứ lơ mơ của văn-nghệ-hôm-nay quan niệm cái-hôm-qua, và hò hét đạp phá cái-hôm-qua-của-chính-mình-quan-niệm? Thì ra trước sau cái *Sound and Fury* náo động cuồng loạn đến cái độ nó không còn phân biệt gì với gì được cả hay sao? *Con người quay đấm mãi thể phách mình mà cứ hứng thú tưởng rằng mình đấm vào thể thân thân hình hình hài thiên hạ?* Thì còn chi là cái thiên-hạ-nằm-ở-giữa-thân-mình? Cái thiên hạ ấy, nếu mình chịu khơi nó ra, đừng bấu ghì mà "đánh-cho-chết-bỏ-bu-bố-nó-đi" thì sớm chầy nó sẽ giúp mình đứng lên chọn lối kỷ-ảo-đơn-giản vô song. Trở về với cái *Heimat* trong niềm chiêm niệm tinh thành (*Andacht*) bến sơ xưa là con đường đi tới "Bến sơ xưa" sống lớn lao như vậy trong mùa gió mùa mây thì bến sơ xưa là bờ trước mặt. Bến sơ xưa là con đường Xây Dựng Mai Sau. Bến sơ xưa của Việt Nam là bến nào? Bến biểu trưng nhất ấy là bến Tố Như, nhìn rõ nhất là trong cung bậc, lừng xuân phủ tơ đầu là Hà Tịnh đương quằn quại vô cùng vì Gọng Kềm ngoại lai, đương linh cảm mình sắp chết không mong gì con cháu ở đường xa có đứa còn hồi tưởng trùng phùng và quay đầu về giải cứu để dựng lại bền vững căn cơ lập mệnh trên tro tàn. Bình minh mai hậu sẽ phi thường vì mảnh Thuộc Địa Chơi Vơi của Dĩ Vãng. Cái Ba Lê Phố Thị của Tài Hoa Sartre tan như bọt trước bầu trời Sologne-sur-Sorgue của Char, mùa sương Valois của Nerval, màng thông liễu Ermenonville của Rousseau, màu sóng biển Normandie của Gide màu Tipasa của Camus màu rừng rú Đức Quốc của Beethoven Nietzsche Heidegger, Hoelderlin, Rilke, màu Hồng Sơn của Tố Như Tử, màu trăng ngàn bên Bạch Vân Am của Nguyễn Bỉnh Khiêm, màu Côn

Sơn của Nguyễn Trãi, màu Hy Lạp của Homère... màu gì gì nữa của Trang Phượng Trang Tơ Trang Tờ Trang Tóc của bốn chân trời Kỷ niệm theo dõi bóng hình *Homo Viator* đến cuối đường xây dựng trùng điệp tháp đền là cây lá ngàn xuân – Em biết chăng? Liễu hoa nào là Vĩnh Tồn Thu Cúc Lưu Thể Xuân Lan Mai Tàn Sen lại Mở Hoa? Sầu Dài Ngày Ngắn Đông Đà Sang Xuân? Kể làm sao xiết? Muôn vàn là vàn muôn gì em có biết?

– La connais-tu, Dafné, cette ancienne romance
Au pied du sycomore, ou sous les lauriers blancs
Sous l'olivier, le myrte ou les saules tremblants
Cette chanson d'amour qui toujours recommence?

Em biết chăng bản Tình Ca Dáph-Nế
Dưới bóng sương nguyệt quế trúc đào phơi
Cành sung phủ xanh ngàn sim liễu xế
Điệu vàng xoay vòng cãm lãm muôn đời?
Vì cung bậc trở về là mãi mãi
Cõi trăm năm từ dâu biển đoạn trường
Hồn chi phấn mộng xuân là man dại
Một làn mi là sáu cõi phiêu bồng.

Vâng – "Nếu không có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì làm sao Tố Như Tử có thể đàm tình đã *thiết* đến như thế?" – MỘNG LIÊN ĐƯỜNG CHỦ NHÂN – Một làn mi xanh, một mảnh quần hồng của Kiều Thúy Dương Giao Tiên đủ sức đẩy Thái Dương Hệ chạy lạc bến càn khôn về bên gót chân em để cùng nhau khép nép với sương đầm lá ướt là cỏ mọc lênh đênh.

– Je pense à toi, Myrtho, divine enchanteresse
Au Pausilippe altier, de mille feux brillant

À Ton Front inondé des Clartés d'Orient

Aux raisins noirs mêlés avec l'or de ta tresse.

GÉRARD DE NERVAL

Phải rồi. Phải rồi. Nàng Myrtho Thiên Tiên Huyền Ảo của Chàng Nerval có mái tóc vàng bềnh bồng nho sẫm đậm pha, đúng là Nàng Thơ Đất Việt với Vầng Trán Thơ Ngây Lòa Xòa Thiều Quang Đông Á. Chính vì nhìn rõ sự vụ mở-phơi-ra nó là cái đó lẽ, nên chi Ông Chúa thời Lãng Mạn Tây Phương đã linh cảm yêu thương là lai láng luân lưu lách lau là lá cỏ theo mù sương đuổi mộng đến chín cõi phiêu bồng. Nerval, Mozart, Hoelderlin, sống xấp xỉ đồng thời với Nguyễn Du nên đã bắt gặp âm vang hiu hiu của Việt Nam ngàn mơ màng trong gió đầu ngọn cỏ lá cây. Nerval sở dĩ được toàn khối Tượng-Trưng và Siêu-Thực tôn làm Bậc Thầy, chính là bởi chàng đã ngoan ngoãn nghe lời Thúy Kiều Căn Dặn:

–Đốt lò hương, so tơ phím, bao giờ mãi mãi là phải TRÔNG RA LÁ CỎ. Trông ra có nghĩa là ngó thấy. Ngó là mở mắt lúc khép mi cong. Đừng ồn ào náo động. Tịch liêu hoang vắng là đón nhận mây trời phủ xuống Bạch Vân Am, vọng về trên đồng nội, gửi lại cho Chàng là tiếng nói đón-chào-mời-mọc cũ của Rilke:

Vom Feld klingt ernste Weise

Weiss nicht, wie mir geschieht...

–"Komm her, du Tschechenmädchen

Sing mir ein Heimatlied"

– Lại gần đây! Hỡi người thục nữ của Ngàn Xuân Man Dại phiêu bồng. Và ca lại điệu xoang sầu Cố Quận. Để cùng nghe tơ phượng rũ. Vô ngần xanh xao.

Cái lạ là chỗ đó. Muốn nghe ra thật rõ cái Điệu Xoang Cố

Quận thì phải gọi bốn chân mây Man Dại về trong gót Nàng Gái Tchèque-Bohémienne hồn cỏ hoa lang thang du mục là Chăn Giữ Hồn Vĩnh Thể Lang Thang. Bích Ngạn xa vời là Chiêu Hoa gần gũi. Và tiếng gọi bao giờ giờời vẫn vọng là vọng giữa Tịch Liêu. Cười khóc ngửa nghiêng hay loang toàng loãng moạng bao giờời vẫn là cười khóc lãng mạn trong cô tịch ngất tạnh mù khơi của pha phôi nguồn là long lanh trở lại. Không làm sao nói được cái kỳ bí bất tuyệt trong vẻ cổ kính kia. *Thơ Rilke là chi vậy?* Chỉ có Caddy-Dilsey-Benjy-Faulkner-phối-hợp giữa Man Dại Nam Mỹ Rú Rừng giữa đảo điên cơ giới – mới đủ sức dựng vũ bão để lên đường chinh phục cái Vắng Lặng Sơ Xưa – *Hỡi mây trắng phất phơ màu gió cũ.* Có buồn không vì câu chuyện hôm nay...?

Làn sóng đục lần kia nghe gió lạ
Lạnh vô cùng thổi lại tự phương Tây
Đêm khuya khoắt ai một mình em ạ
Đứng trên bờ nghe rã mộng trong tay
Về giữa ngực nghe như chừng như lá phổi
Đã điêu tàn trong lệ đẫm liên miên
Dòng ngơ ngác tự bao giờ đã lỗi
Trong chờ mong tiếng vọng ở xa miền.

Autrefois, une clarté singulière traversait de ses rayons le Dit de cette phrase, en sorte que ce qu'elle impliquait de question était noyé dans cette clarté. À la suite d'un obscurcissement étrange, cette clarté plus tard fait défaut...

Làn ánh sáng kia đã bỏ bờ cõi của tôi? Đi đâu? Không biết. Xin hỏi lại Mông Rô. Xin hỏi lại Caddy. Xin hỏi lại Tess. Lỗi là tại ai? Tại kẻ thiên tài hay tại người quốc sắc. Hay tại cả tài cả sắc là bất tương dung? Hay tại Mã Sở Sinh Khanh là rập rình với Iago Alec lăn bừa vào phá đám? Làn ánh sáng dị thường của xuân xanh Desdemona bị tàn phá. Bị xô đuổi. Không thể

nào chịu nổi, bèn bỏ đi. Nàng bỏ đi xong, thì bắt đầu tôi gục khóc. Đập đầu vào đá, vò tóc rối bong. Nhớ thương quá. Nhớ từ chút tơ, chút lá, chút lỗ chân lông, v.v...

– Hỏi ngày xưa nó đã như sao, mà ngày nay nhớ thương lắm thế? – Thưa rằng: Không thể nào nói được? – Tại sao không thể nói được nào? – Tại vì cái clarté kia là cái Clarté Singulière kỳ bí. Một lần nó tiến lại là một lần giòng suối bạch động mình như tuyết phượng phiêu du. Không cần chi hỏi. Không cần chi han. Mà hiểu hẳn hoi là Thiều Quang ngập tràn móc mưa cho giòng nọ... Nhưng về sau... – Về sau sao? Xảy ra sự vụ gì? – À la suite d'un obscurcissement étrange, cette clarté plus tard fait défaut.

Vâng. Tất cả Bi Kịch bắt đầu từ đó. Chìm hết. Cả giọng cả giòng cả giống cả gió cả giăng cả *"trăng phơi đầu bãi" cả "ngọn triều mới lên"*... Chìm hết cả *"trong một lúc"*. Lúc nào. Lúc trăng lên mà người không ngó. – Trăng lên từ khi nào? Bắt đầu từ đâu? Bao lâu thì xong màn sơ khởi? Lúc đầu xuân hay phượng cuối trang về? – Thưa rằng:

Trăng lên trong lúc đang chiều
Gió về trong lúc ngọn triều mới lên
Thuyền đi sông nước ưu phiền.

H.C.

Vâng. Thế là giã từ hết. Chỉ một chút thiếu-thiều-quang kia mà bến bờ là rã tan ở đầu bờ cuối bến. Cái lao xao lên xuống tiền hậu lai rai giữa cát-bụi-mịt-mù *obscurcissement-étrange*-đùng-đùng-gió-giục, quả đúng lá cái TI TO ON hỏi kêu la ó, khe khắt vô lối nằng nặc nắm vò *phạm trù trù phạm luận lý lý luận đòi hỏi lao xao, rập rình phân tích rẽ riêng* mà bỏ quên cái hồn-sơ-khai-là-mộng-ngần-trong-câu-hỏi. Từ đó về sau.

Từ đó về sau... *Sous la grande accusation catégoriale des*

traits de l'étant et des traits de l'Être, Aristote verra de même s'effacer "pour toujours" l'EON EMMENAI dans l'aporie TI TO ON. La grande re-source, c'est-à-dire le rassemblement originel de l'Être dans le paraître où il "sourd", où il jaillit, est devenu le manque de ressource, le dénuement extrême, la question la plus "lointaine", car elle recule quand on avance – littéralement donc l'horizon *de la pensée, et il en sera ainsi sans rémission jusqu'à Kant*[1].

Từ đó mà đi ủ rũ không ngừng cho tới lúc Tố Như. Chân trời bát ngát xưa của tư tưởng bị khép chặt không lối thoát. Cái kho tàng đồ sộ của nguyên khê, là sơ-khai-hội-tụ của Tồn Thể trong Hiển Hiện Mở Phơi vốn từ đó giậy, vốn từ đó tuôn, đã từ đây đành cam phận dơ tuồng thân lươn là lấm, bao quản cái lầm, trơ trụi trần truồng cho TI TO ON rập rình ong bướm cho luận lý học ngu xuẩn nhà trường về suốt ghế bàn học hiệu sỗ sàng ngồi tót vén tóc bắt tay suối bên cầu từ buổi liễu tơ xanh. Ô người có hay chăng chớ. Chàng chễm chệ bên mảnh Thiếp-Hình-Hài mà gấp mấy quan san – *Sinh càng tỏ nét càng khen? Một cười này hẳn cho xen ngàn vàng? Thưa Ông là Sartre cái lầm. Quá to là bởi ông đầm tù ao. Trước thầy sau tớ lao xao. Vào sau ra trước mà nào thấy chi. Thôi thì thôi kể làm gì. Lời khen ngợi đó vứt đi cho rồi.* – Ces sortes de louanges qui viennent d'en bas sont toujours des outrages! – MARTIN HEIDEGGER – Câm ngay cái mồm khen ngợi lại. – *J'aime l'art de Faulkner, je ne crois pas à sa métaphysique! (Sartre) La plupart des... ont tenté de... D'autres en font une... Faulkner l'a simplement décapité... Mais le temps de l'homme est-il sans avenir?*

Tôi yêu kỹ thuật kỹ nghệ sành của ông Faulkner. Tôi

---

[1] *Xem lại phần trước* – Martin Heidegger.

không tin ở siêu hình học của ông. Ông chặt đứt đầu Thời Gian. Thời gian của con người ta có đâu mà tuyệt diệt hết mai hậu rứa răng ông Faulkner?

Cái giọng Sartre lấp lơ điên đảo là thế đó. Ta còn chút mến nào là mến cái lối ba rơi ba gai ba que xỏ lá của ông nó hay hay, ngộ ngộ. Nó còn dễ chịu hơn cái trịnh trọng chó má của Wahl.

Dù sao ta cũng có ý tiếc nhiều là bởi: trong *Tư Tưởng Hiện Đại* ta quá đề cao Sartre, vì tình thế bắt buộc. Và vì quá nóng lòng gỡ oan nghiệt cho Camus, ta như bị bó buộc phải bảo rằng: Sartre hết lời khen Faulkner, Dos Passos, dựng Passos Faulkner đồ sộ bóng hình. Cảnh huống giới hạn khe khắt. Vì riêng Camus, lòng như thiêu đốt, ta phải sử dụng bừa cách điệu phản ngữ và chi ngôn ngữ vô ngôn. Từ đó về sau, ta không yên lòng. Ta thao thức mãi. Gặp thằng quen nào, ta cũng nói cái chỗ đó cho nó nghe. Để nó hiểu cái cõi cỏ rầu của ta hơn một chút – nghĩa là hiểu hơn những kẻ cố tình phá rối con đường cỏ cõi ta bước rất cô đơn.

Bữa hôm nay còn có cơ hội này. Ta không còn phải buộc lòng nhượng bộ nữa. Bốn bề phong tỏa cho ta chết giữa trùng vây. Ta phải mím môi với Tố Như mà nói lời cuối cùng cho Faulkner Nam Mỹ. Marilyn Hemingway đã quyết liệt ngang tàng tính mệnh, Camus Faulkner hiu hắt lìa đời, thì không có lý do gì kẻ còn lại là Heidegger không được nghe ta nói lời quyết liệt.

Nói tóm lại: cái phần bất suy tư trong trang-sách-giới-hạn, kẻ đọc sách phải mở phơi nó ra, nếu rủi ro người viết không kịp phơi mở buổi sinh thời tâm sự tài hoa ngậm ngùi khóc sơ khai lúc nhìn khúc khuỷu co quanh của anh chàng bàn tay chộp nhanh là sỗ sàng khởi sự. – *"J'aime l'art de Faulkner. Je ne crois pas à sa métaphysique"(!!!!!).*

– Mais non. Mais non. Tu te trompes énormément, ô Sartre mille fois cher. Il faudrait plutôt dire: J'aime et je crois à l'homme-Faulkner, à cet homme unique, à cet "esprit de l'homme" qui sait toujours refluer vers l'Ontologie Originelle... Et de quelle façon! –

Dặm khuya ngất tạnh mù khơi. Thấy trăng mà thẹn những lời non sông. La prose de Faulkner frôle ainsi divinement la poésie orientale. La prose faulknerienne fait sourdre à nouveau à travers les joints desséchés de notre siècle voué à l'intellectualisme et au machinisme, les ondes originelles des sources printanières de l'Ancienne Grèce et de la Chine Antique.

Brusquement, tout s'éclaire dans La Clarté Magique: *Le Bruit et la Fureur* résonne alors comme un appel boulerversant lancé par des anges en lutte avec des puissances maléfiques.

Et c'est bien le Chant de la Victoire finale une fois déjà remportée par notre Tố Như. L'oeuvre de Faulkner – loin de se révéler comme un malheur, comme une menace infernale qui brise nos efforts ou qui décourage nos recherches –se présente soudain, face au monde actuel, devant le regard des "hommes traqués" comme *la* vocation unique de l'existence humaine qui "va directement au coeur des choses, pour ne point s'effrayer des plus grands troubles". L'échec même y apparait comme échouage actif. L'oeuvre monumentale de Faulkner témoigne ainsi de façon absolue de l'inébranlable volonté de l'homme écartelé dans les pièges du nihilisme abyssal, et d'un monde meutrier. *Phận bèo bao quản nước sa. Thân Tiên Tử trả nợ ma cho đời. Sartre ôi! Tiếng đó là lời. Bài ra thế ấy vịnh rời rạc sao!*

Ainsi est instruit le procès de la civilisation rationaliste qui est celle où l'homme s'enfonce de plus en plus dans l'ignorance de son propre âme et – quelle dérision! – de son

propre corps. Où donc est la tendresse d'une chair fragile? Où donc est la clarté fulgurante sous la misère d'une peau flétrie? Quel destin nous faudrait-il interroger sur le visage creux, sur le visage creux aux mille rides d'une Dilsey? Quel est le drame qui ne se laisse pas deviner derrière le sourire d'une Marilyn Monroe? Qu'est-ce qu'il nous faudrait lire dans le génie formidable de l'énigmatique Kim Cương??? Dans le chant tumultueusement angélique de l'Unique Bích Chiêêêu??? Ces visages qui ont passé à notre portée, nous n'avons pas su en déceler le secret divinement poétique. Fascinés comme nous le sommes détournés vers d'autres ardeurs... Et si la beauté très particulière d'une Thu Traaang ne s'était pas ouverte sur des révélations profondes, c'est que nous étions resté sourds à son appel. – Et pour quelle raison? Qu'est-ce donc qui a rongé notre âme pour qu'elle s'offre ainsi comme un terrain complètement ravagé? Le rationalisme? L'intellectualisme? L'existentialisme sartrien? Ou quoi? – Tous ces "isme" conjugués? Je ne sais. La réponse ne se formule que par d'autres lèvres et d'autres yeux. Lesquels? Ceux de Caddy? Ceux de Dilsey? Ceux de Thúy Kiều? Peut-être. Écoutons-La de nouveau. Mais cette fois, tâchons de l'écouter d'une oreille moins distraite: – *"Phận bèo bao quản nước trôi. Bài ra thế ấy, vịnh rời rã sao..."*

Tại sao vịnh rời rạc? Tại bỏ lạc Tồn Lưu? Bỏ vùi Tồn Thể? Để rụng rời Miên Viễn của Thời Gian Heidegger chạy dài không dám ngoảnh khi chợt nhìn rõ mặt Tú-Bà Tú-Bạc Bạc-Bà kia? Còn chi mô mà dừng chân kể lể? Câu hỏi gì nêu nữa tủi Thời Gian. Thời Gian đi là con giế chạy quàng. Thời gian đứng là chuồn chuồn đứt cánh. – Nói thế cho vui! Chứ tinh thần dũng mãnh. Của Chúa kia hồ dễ chịu đầu hàng. Thơ lại về phủ tuyết xuống thời gian. Hồn triết học chợt bừng lên xoang điệu.

Nguồn Thi Nhạc len lấn về phơi liễu. Mở lá cồn là Triết Học Hôm Nay. Cùng Faulkner Hồn Nam Mỹ Cỏ Dày.

Vâng. Tất cả những cái đó, Sartre không thể nào hiểu được. Vì Sartre không bao giờ nắm được cái linh hồn cỏ lá cồn thơ. Mà văn Faulkner là thơ. Và thơ đã chan rưới sương lổ đổ xuống đủ mọi màu hi vọng thiết tha về ở giữa thời gian gãy đổ để dựng hình Thiên Tiên bất tuyệt ở sau-lưng-và-trước-mặt cái khối sầu u gớm guốc Tử Thần là gương mặt Cơ Giới Kỷ Nguyên. Những Faulkner, Éluard không bao giờ chịu để thời gian cơ giới đánh bại. Vì họ nằm giữa miên trường của Thời Gian Sơ Thủy luân lưu không đầu không cuối. Thế nên Chết và Sống cũng vô hạn không như cái sống dở chết dở của người duy lý duy vật duy lao xao. – *C'est hors de la "vie" que nous commençons à vivre... – Dès qu'un être humain vient à la vie, déjà il est assez vieux pour mourir.* Phải nghe cái câu nói kia ở trình hạn của nó trong lời của tinh thần kẻ thốt, mới hiểu nó nói gì. Và mới đủ khả năng dựng lại và vẽ ra hình ảnh Tố Như thật sự là thế nào, từ cuộc sống đến tác phẩm, từ kim mã ngọc đường đến vô ngôn độc đối đình tiền trúc, đến thái độ lặng lẽ sinh bình và lặng thinh trước cái chết. Không một lời trăn trối[1]. Không chịu uống thuốc thang. Thuốc thang gì? Ta có đau ốm chi đâu? Thang thuốc gì của nhân gian? Thiên Tiên uống được? Trăn trối gì? Bạn bè quyến thuộc ai nghe ra gì đâu. Suốt đời họ đã chẳng nghe. Thì bây giờ ngóng trông là công uổng. Lời ta gửi đó là tiếng tân thanh. Ba trăm năm hay ba ngàn năm, ta nhẫn nại chờ xem tí nhé. Biết "khóc" ta, thì nhà ngươi sống trở lại một cuộc sống khác thường không còn bờ bến chia phân.

Nói tóm lại, đó là lời mở phơi mở hé. Đón là đón ở cuối ngõ

---

[1] *Xem lại Bài Tựa kỳ diệu của Trần Trọng Kim.*

hay đầu hè. Cũng được. Và. Và gì? Là lời mở tung nói cuối:

8.- Nói cuối cùng mở tung ra là: Chúng ta bước trên một con đường cũ lắm, con đường của Nguyễn Du, Lý Bạch đã đi rồi. Ta đi là kiếm lại và kiếm lại là ở dưới một bầu trời bị tàn phá suốt thế kỷ. Và cái mảnh Hồn nhục nhã ta chịu hứng đủ thứ tro bay. Ta cần biết cái điều đó, biết rõ ràng như nhận thấy rõ ràng rằng Hà Tịnh với khu vườn kia ta chỉ nhìn một lần do ngẫu nhĩ mà nó quen thân với ta hơn cả sông cả núi của làng xóm đã chào ta suốt mấy mươi năm tự bữa ta mở mắt chào trời. Cố quận thật ở đâu. Khu làng của xây dựng ngày mai ở đâu, ta sẽ không điên cuồng mà tưởng rằng nó mới mẻ tân kỳ như quan niệm của những bọn văn nghệ Âu Châu vong bản thác loạn xiêu lệch đầu hàng mọi thứ âm u của thế kỷ, với một mớ 'tư tưởng phản kháng" của tinh thần hạ đẳng kêu gào cách mạng mà vẫn trưởng giả tự tủy xương, và sẵn sàng sớm chiều phản bội tinh thần phản kháng thâm trầm mênh mông của những con người lớn lên giữa bầu trời vũ bão. Thái độ của một Bergson đối với Einstein, của một Breton đối với Camus, của một Sartre Wahl đối với Heidegger đã phơi trần cái nhục nhã gớm guốc nhất của tinh thần "cách mạng" thế kỷ hai mươi. Và dẫn chúng ta đến chỗ đường cùng này đây của Sử Lịch. Chúng ta? Là tất cả thanh niên thế giới đã khờ dại, đã quá hồn nhiên tin vội vã tự lúc đầu không kịp suy tư.

– *Suy Tư là gì?* Đó là câu hỏi tiếng kêu hùng dũng nhất của thế kỷ này. Nó kết hợp mọi chân trời suy tư cổ kim trên trái đất. Nó mở đủ tấm lòng của mọi kẻ đã âm thầm đau đớn trong suy tư mà-không-kịp-nói giữa những tiếng trống ầm chiêng giậy xô đuổi linh hồn chạy tám ngã để gục chết trong ba cái gọng kềm: duy lý, trưởng giả, cơ giới.

– Đau đớn thay! những kẻ nhìn thấy rõ do lai mà đành gục chết như Weil, Einstein. – Nhục nhã thay! những kẻ gục chết

mà không thể hiểu rằng: suốt đời sống, mình đã tiếp giáo cho quỷ bạc mệnh xô mình tới cái cơ hội nỗi nước này. Loại thứ hai là loại nhẹ dạ cả tin đã làm nạn nhân cho quỷ Hồ Tôn Hiến. Loại thứ nhất thuộc nòi sáng suốt vô song, nhưng vì quá yêu trong hệ lụy mà cam lòng chịu chết. Nàng Kiều tổng hợp của hai loại va chạm nhau. – Khóc rằng trí dũng có thừa. Bởi nghe lời thiếp nên cơ hội này. – Đó là tiếng kêu thất thanh của kẻ tài tình lúc vừa giác ngộ. Tinh anh la ngầy thể phách đã dại khờ đập phá mãi tinh anh. Nguyễn Du đã buộc ngôn ngữ thơ bước vào *plan ontique* mà nói đủ mọi lời của *ontolo*. Cái chỗ khủng khiếp hoảng đại của Nguyễn Du là đó. Suốt bờ cõi nhân gian chỉ là một hai lần thiên tài lớn lao gặp gỡ. Nguyễn Du và Homère Euripide – Eschyle Sophocle Shakespeare Racine.

Để bây giờ?

Để bây giờ chúng ta rúc từ bụng mẹ ra, vừa chớm bỏ bú, đầu còn chưa ráo máu, ta đã đua nhau mà lần lượt đập hết mọi ông Du ông Nguyễn ông Shết, ông Hết, ông Mu, ông Ca, ông HôMe, ông Khổng Tử.. vì hăng máu si mê cái gã Breton Siêu Thực cái loại Bergsonisme lấp lơ. Thì mọi lời nguyền rủa của Nietzsche, ta phải chịu nhận hết. Trưởng giả học giả là tôi. Ngu si ngu muội là tôi. Sỗ sàng cò kè cướp bóc là tôi. Che dấu cái vành trong tám nghề hương nguyện ở dưới cái vành ngoài bảy chữ trí thức là tôi... *La terre est alors devenue plus petite, et sur elle saute le dernier homme. Son espèce est indestructible comme la puce. Nous avons inventé le bonheur, disent les derniers hommes – et ils clignent de l'oeil. Qu'est-ce qu'amour? Qu'est-ce création? Qu'est-ce que désir? Qu'est-ce qu'étoile? Ainsi interroge le dernier homme – et il cligne de l'oeil.*

Không có sông bến nào rửa sạch cái nhục của nhân loại do bọn Wahl Sartre gây ra. Không. Ta đã hỏi lại trăm năm trong cõi người ta. Và Du đáp rằng: Không, không thể có sông bến nào đủ nước cả.

Ta đã đi hơi xa và xa có hơi mỏi. Và mỏi vẫn biết rằng còn có một cái gì mãi mãi ta chưa dám nói ra. Bạn hỏi ta: cớ sao mà lạ thế là cớ bởi làm sao. Cứ mỗi lần mon men vừa gần tới cái điều phải nói là cái trung tâm của cuốn sách kỳ bí kia là cứ y như choáng váng. Lại đành lùi bước. Lại đành rút lui. Lại chạy vào ngõ khác. Bởi ta nghĩ rằng cái kỳ bí là cái phải ngó từ ở đàng xa. Chạy ra bốn chân địa cầu để đuổi xô hết mọi quân thù, rồi quy tụ tiệc bày dàn quân đứng ngó. Ngó về cố quận là ngó tự cõi ngoài vắng lạ xa đi... Chạy huyên náo ba góc tồn lưu viễn vọng để huy động toàn khối lực lượng anh tài về khép chặt hàng ngũ để chung ngó và chung coi. Coi gì? Coi là tự ngoài xa lạ cõi hướng về cố quận tựa cửa ưu tư. Einstein, Heidegger, Shakespeare cùng dũng mãnh đứng rập ràng gào chung một tiếng tĩnh mịch hiu hắt để dồn hết dư vang lại một góc đập vỡ suốt linh hồn để kiếm lại một âm thanh. Âm thanh hiu hiu kia nằm ở đâu là đầu cây ngọn cỏ lá lau cồn lau lách hỏi han nhau? Tại sao nó lại nằm ở ngay giữa Loạn Cuồng Náo Động? Cái kỳ bí nào xui thiên tài dũng mãnh khua động loạn cuồng để nói tiếng phiêu diêu? *The Sound and the Fury* là cái hiện tượng gì kỳ quặc thế? Mà ngàn thu phác họa hiện tượng luận hay gì gì luận thẩm mỹ học hoặc gì gì học cũng đành phải đập tan cái vỏ học và luận tả tơi thì họa chăng mới kết rời rạc về tụ cõi? Cõi quy tụ là cõi nào? Tại sao lại là cõi da đen? Tại sao Jésus lại về trong cõi nọ. Mà lần này về là về với quyết liệt của Sơ Khai. Mấy lần lai rai đã đem đo đếm chập chờn một vài giọt lệ. Lệ đổ trên khuôn mặt đen. Lệ xanh trên khuôn mặt héo. Nhưng cái lời kết ở đâu? Để đủ sức nối Nguyên Thủy và Cực Chung? –

– *"I've seed de first en de last," Dilsey said. "Never you mind me".*

– *"First en last whut?" Frony said.*

– *"Never you mind". Dilsey said, "I seed de beginnin, en now I sees de endin".*

– Tôa đỏa thếy ké đêầu dòa ké cuếi.

Chốế ngeại chi têoa. Chốế lôô chi cho têao

– Đêầu cuếi ké chi?

– Chốế lôô ngeại chi chô têa hếếc.

Bà Dilsey đã thấy cái gì? Cái gì đầu? Cái chi cuối? Là cái Sơ Khai và Chung Cục. Sơ Khai phơi mở lúc Người về. Và Chung Cục là Người tái hiện giữa cùng cực của điên loạn phù sinh.

– Người về sao? Người tái hiện thế nào? – Người về là về với. Về với là duy nhất một lần để thê thảm ra đi trên Thập Tự Giá. Còn để lại dư vang của Lời... Và giờ đây "con người kia"[1] còn thấy Lời của Tiếng vọng về giữa hồng thủy cuồng phong bóng tối âm u suýt vùi chôn nhân thế.

– *O blind sinner! Breddren, I tells you; sistuhn, I say to you, when de Lawd did turn His mighty face, say, Aint gwine overload heaven! I can see de widowed God shet His do'; I sees de whelmin flood roll between; I sees de darkness en de death everlastin upon de generations. Den, lo! Breddren! Yes, breddren! Whut I see? Whut I see, O sinner? I sees de resurrection en de light; sees de meek Jesus sayin Dey kilt Me dat ye shall live again: I died dat dem whut sees en believes shal never die.*

Ánh sáng dâng trào. Nhân thế hồi sinh. Hình ảnh Jésus

---

[1] *Một người da đen từ xa lại, xuất hiện một lần để nói tiếng nói u trầm nhất của Dilsey.*

hiển hiện trước mắt mọi người qua tiếng nói thăm thẳm của Người Lạ Mặt da đen. Và không còn ai có thì giờ để nhớ rằng đó là người da đen, và giọng da đen là quê mùa hay cục mịch. Nguồn thác đổ tự rừng. Xóa hết bụi bặm. San bằng phẳng mọi bức tường. Giai cấp? Sang hèn? Đen da hay trắng phít? Cùng hội tụ quanh một hình ảnh duy nhất của hồi sinh. – *I sees de resurrection en de light. – "Tôa thêấy sựu hùi siênh voà ếánh sếângh! Tôa thếấy Chuuáế hền tuừ nốui: Chúông nôô diết tôa làôà đèi cho coôn côó thềi sốung trở lạoi. Tôa chếit điê làô đểi cho nhữuag kểê nàô thấêy vòa têin sẽ khôong baô dờ chếit côả."*

Cái điệu người cái giọng dị thường kia. Cái vòng tay chắp sau lưng khọm... *his hands clasped behind him, a meagre figure, hunched over upon itself like that of one long immured in striving with the implacable earth.* Đó là hình ảnh Tố Như. Đó là hình bóng Simone Weil. Hình hài Gandhi. Nghĩa là của những kẻ từ lâu, lâu lắm đã đi về trên đất điêu linh và không ngừng tranh đấu. Và lời kia vang mãi, vang hoài đến một lúc người không còn bóng nữa, hình tan đi trong hơi thở thiên thu, và đồng loại bốn bên biến thành mơ hồ như cỏ lá phai mờ không còn nữa sương gió hiu hiu, chỉ còn những vong hồn tìm tới nhau trong vắng lặng. – *And the congregation seemed to watch with its own eyes while the voice consumed him, until he was nothing and they were nothing and there was not even a voice but instead their hearts were speaking to one another in chanting measures beyond the need for words...*

Trong vắng lặng, câu chuyện ngàn xưa đi về. Rằng: ngàn năm đó mơ màng. Con đường đổ rụng muôn vàn ai quên? Dặc dằng ngất tạnh dặm đêm. Mù khơi buốt giá bên thềm nhân gian. Mờ phai Ai Cập cát ngàn. Biển dâu triều vỗ biến tan đâu rồi. Ai người riêng đó ai người. Giàu sang? đói khổ? ai rời chân đi... Cỏ rung thế kỷ đưa về. Dấu chân ngày cũ lại kề bên con... –

"When de long, cold – I sees de light en I sees de word, po sinner! Dey passed away in Egypt, de swingin chariots; de generations passed away. Wus a rich man: whar he now, O breddren? Was a po man: whar he now, O sistuhn? Oh I tells you, ef you aint got de milk en de dew of de old salvation when de long, cold years rolls away!"

THE SOUND AND THE FURY

– APRIL 1928 –

WILLIAM FAULKNER.

ALBERT CAMUS

– Il y a dans la littérature française un courant discernable de pureté. Dans la poésie, il faut commencer par Villion, le premier, le plus grand. Nous ne savons rien de ses fautes, ni même s'il y a eu faute de sa part; mais la pureté de l'âme est manifeste à travers l'expression déchirante du malheur.

– Trong Văn chương Pháp có một nguồn nước thuần túy dễ nhận thấy. Nói về thi ca, phải khởi đầu với Villon, kẻ đầu tiên, thi nhân lớn nhất. Ta không biết gì cả về những tội lỗi của Villon, cũng không thể biết rằng thật ra ông có tội lỗi gì không, nhưng sự trong sạch của linh hồn kia hiển hiện quá rõ trong điệu văn đoạn trường tan nát của tai họa.

SIMONE WEIL – L'ENRACINEMENT

NGỘ NHẬN – LE MALENTENDU

Le Malentendu (Ngộ Nhận) là một tác phẩm tiêu biểu của Camus. Một tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao xa, lại chung đúc hết tâm tình, tư tưởng hoài vọng, của Âu Châu hiện đại chịu vò xé trong bao nhiêu mâu thuẫn giữa cuồng loạn... Tác phẩm mang chứa quá nhiều dư vang u uất trong một thể thức thật đúc kết, giản ước và thật rắn rỏi.

Mượn ngôn ngữ Việt để diễn dịch, chúng tôi hoang mang.

Cái vụng về của chúng tôi làm lạc mất âm hưởng của nguyên tác. Nhiều trang thâm trầm đã trở thành sống sượng.

Bạn đọc cần nhớ cho điều đó, thì sẽ nhận ra những gì ở bên kia lời văn dịch, những gì thăm thẳm mênh mông mà lời dịch đã dò không tới. Mười lần hết chín bận, tin hoa, bóng nguyệt đã nhầm, đã sai. Những dư vang đã tắt.

Xin bạn đọc nhớ cho điều nữa: Suốt tác phẩm của Camus hầu như không có một lời nào thừa. Mỗi lời, mỗi tiếng, mỗi cử chỉ, dẫu rất tầm thường, đều có ngụ ý xa xôi, có đau đớn tượng trưng, có dư hưởng siêu hình ác liệt. Mỗi nhân vật đã trở thành những cái "mythes", những thần thoại đủ tính chất hoang dại, thừa tâm tình hoằng viễn, để bao quát tâm tư của con người thời đại đương bàng hoàng chọn lối, dò dẫm bước đi, qua sa mạc của hư-vô-chủ-nghĩa, còn cố công dò dẫm lối về "cố quận"[1], tìm lại một niềm tin để tham dự vào cuộc tồn sinh của xã hội, để hòa giải nghĩa cả và tình con, giữa mộng-xa-xôi và tấc lòng của em-gần-gũi.

Người mẹ già có thể là người mẹ thật, cũng có thể là Tổ Quốc, là Nhân gian đã mỏi mệt nhiều, đã mỏi mòn vì hư vô chủ nghĩa, vì sự tranh chấp liên miên của những đứa con cứng đầu cứng cổ cuồng loạn không ngó trước nhìn sau. Đứa em gái Martha đáng lẽ là đồng chí của Jan, vì cái mộng của cô rất giống cái hoài vọng của thằng anh, vì lẽ gì cô không chịu nhìn ngó kỹ, để giết lầm Jan? Vì lẽ gì cô không nhận ra mặt mũi Jan? Để cho Jan là kẻ nhiều thiện chí phải chịu chết oan uổng? Trong khi đó thì Maria chỉ biết gào khóc. Và Người Câm không đáp một lời... Đó là hình ảnh của sa-mạc nhân gian, mất

---

[1] *Cố quận này khác hẳn cố quận của các vị Linh Mục quan niệm thời nay.*

tình huynh đệ; và Đấng Chí Tôn vòi vọi, ngàn thu vẫn lặng lẽ ở nơi nào...

Và cái quán trọ điêu linh... Để những đứa con về chịu chết?? Có đứa con nào về đây mà không chết! Chỉ xin đừng chết oan. Lẽ nào ta đứng về phía Định Mệnh? Nếu bạn đọc nhận rõ riêng cái ý nghĩa của Le Malentendu, thì toàn thể văn nghiệp Camus sẽ sáng tỏ ngay. Đó là không nói chi tới cái đời sống của ông. Và ta sẽ tự hỏi: – Sự lặng thinh của Camus trước vấn đề Algérie, có thật quả là lặng thinh không?

Trong *Ngộ Nhận* của Camus, ta thấy rõ là Martha có lỗi. Đứa con không nghe lời Mẹ. Nhưng ngoài đời thì lại thường xảy ra cái việc ngược lại: Những Bà Mẹ thường không nghe lời con và cái. Và từ đó, đổ vỡ xảy ra.

Con bảo: Con yêu người đó, mẹ cho phép con lấy anh ta. Anh ấy cùng học cùng lớp với con, học thật giỏi.

Con đứng hạng nhất. Anh ấy đứng hạng nhì.

Mẹ ngầy: – Không được. Tao định gả mày cho một nơi khác.

Con thưa: – Mẹ không cho con lấy anh đó thì con sẽ chết.

Mẹ bảo: – Mày chết mặc kệ mày. Dại dột thì chết cho tao rảnh con mắt. A! Thế ra bấy lâu nay, đêm nào trước khi đi ngủ mày cũng chải lại đầu tóc; là có cái ý chi chi đó phải không?

Con: – Còn ý chi vào mô được nữa rứa! Con yêu anh đó, con biết trước là cha mẹ sẽ ngăn trở, nên con chỉ còn cách là chải tóc mềm mại rồi bước vào giấc ngủ tìm gặp anh đó để trò chuyện trong chiêm bao. Có rứa đó chớ còn chi mô răng ri nữa. Con quên cuộc sống chia rẽ ở ngoài đời, con vào trong mộng xây dựng lại cõi-đời-gặp-gỡ trong chiêm bao. Mẹ giỏi thì mẹ cứ ngăn cản đi, con coi thử mẹ giỏi chừng mô cho biết.

– A, con đĩ này quá loạn ối trời ôi. Mày không coi cái con-gái-mẹ-mày ra cái chi chi hết. Được rồi! Mày đã thách thì Bà cũng đố mày giỏi mà đi cái nước lấn lướt con gái mẹ mày đó đó đó con đĩ già-mồm kia ạ, đĩ ơi là đĩ ơi!

Từ đó về sau, gương lược của con gái, mẹ già đã đập nát đi hết. Từ đó về sau, đứa con gái học hành chểnh mảng, cuối năm thi hỏng. Chén nước đã tràn, con ra sông tự tử. Mẹ kêu trời than đất: – Ai giết con tôi! Con cưng yêu quý con mỹ miều của mẹ ớới ơơi con!!! Trời ôi đất hỡi! Trường trại chương trình thi chi chi mà khoa cử chi chi. Học hành chi chi mà ngang tàng tính mệnh. Con không sống đợi cái ngày kiếm ra một tấm chồng cho tươi tốt, để đẻ ra một đứa con đầu lòng tròn trịa, rồi có chết cũng cam. Mẹ già mất con, mẹ còn cháu ngoại! Mẹ o-bế o-ẵm o-bồng! Ôi con ôi ...

HỒI I

Trưa.
Gian phòng chung của quán trọ.
Phòng sạch sẽ, sáng sủa

CẢNH I

BÀ MẸ – Gã sẽ trở lại.

MARTHA – Gã có nói thế với mẹ chứ?

BÀ MẸ – Ừ. Lúc con đi khỏi.

MARTHA – Gã sẽ trở lại một mình chứ?

BÀ MẸ – Ta không rõ.

MARTHA – Trông gã có giàu không?

BÀ MẸ – Gã không bận tâm với giá cả.

MARTHA – Nếu gã giàu, thì càng tốt. Nhưng cần nhất là gã phải tới một mình.

BÀ MẸ *uể oải* – Một mình, và giàu. Ừ. Ừ. Và thế là ta sẽ phải bắt đầu diễn trở lại tấn tuồng đó.

MARTHA – Ta sẽ diễn trở lại. Nhưng ta sẽ được đền bù xứng đáng với công lao.

Một phút im lặng. Martha nhìn mẹ.

Trông mẹ thật lạ. Con thấy mẹ thay đổi nhiều quá, khoảng thời gian sau này.

BÀ MẸ – Ta mỏi mệt lắm rồi, chỉ có thế thôi. Giờ ta muốn nghỉ.

MARTHA – Con có thể đảm đương hết mọi sự trong nhà. Mẹ không phải bận tâm gì nữa. Tha hồ rồi nghỉ ngơi.

BÀ MẸ – Ta không định nói tới sự nghỉ ngơi đó. Không, đây chỉ là cái mộng người già nua. Ta chỉ ước ao sống thanh thản, được buông xuôi ít nhiều (*Bà cười nhẹ*). Nói ra thì nghe rất vô nghĩa, con ạ, nhưng sao có những đêm nằm ta cảm thấy nhớ nhung gì, như tiếng gọi mơ hồ của tôn giáo...

MARTHA – Mẹ ạ, mẹ chưa già lắm đâu, sao phải bó tay sớm thế. Mẹ còn phải làm những gì có ý nghĩa hơn kia.

BÀ MẸ – Con cũng biết là ta đùa. Nhưng biết sao! Tuổi vãn niên, cuộc đời đã xế, người ta có thể buông xuôi. Người ta không thể giữ thái độ cứng sửng mãi như con, Martha ạ. Đó cũng không phải là thái độ thích hợp với tuổi trẻ của con. Mẹ thấy bao nhiêu đứa con gái cùng tuổi với con chỉ nghĩ tới nô đùa, ngông cuồng thỏa thích.

MARTHA – Lối ngông cuồng của bọn chúng có nghĩa gì so với những ngông cuồng của mẹ con ta. Mẹ cũng biết thế chứ.

BÀ MẸ – Thôi đừng bàn tới nữa.

MARTHA *chậm rãi* – Tưởng chừng như giờ đây có những tiếng mẹ sợ không dám thốt? Nói ra bỏng miệng phải không?

BÀ MẸ – Sao con bận tâm vì điều đó, miễn là ta nghe theo con, ta không lùi bước trước hành động. Thôi, cần gì! Ta chỉ muốn nói rằng đôi lúc ta muốn nhìn thấy đứa con gái hớn hở mỉm cười.

MARTHA – Mỉm cười? Sao không! Con thường có mỉm cười, mẹ ạ.

BÀ MẸ – Ta chẳng thấy con mỉm cười bao giờ cả.

MARTHA – Ấy bởi vì con mỉm cười ở phòng riêng, những lúc con một mình.

BÀ MẸ *Nhìn Martha chăm chú* – Ồ! Sao gương mặt con trông tàn nhẫn quá!

MARTHA *tiến tới gần, giọng bình tĩnh* – Thế mẹ không yêu gương mặt con hay sao?

BÀ MẸ *Vẫn nhìn Martha, im lặng một lúc* – Có chứ, dù dù sao...

MARTHA *Mất bình tĩnh* – Ồ! Mẹ ạ! Khi chúng ta thu góp được nhiều tiền, và có thể bỏ cái miền đất âm u này mà đi, khi chúng ta bỏ lại đằng sau cái quán trọ này và cái thành phố mưa gió mịt mù này, khi chúng ta sẽ quên hẳn cái xứ tối tăm này, cái ngày chúng ta sẽ đứng trước biển xanh mà con hằng mơ tưởng, thì ngày đó mẹ sẽ thấy con mỉm cười. Nhưng cần phải có rất nhiều tiền mới có thể sống được tự do trước mặt biển. Vì thế nên chi ta phải biết đừng-sợ-hãi những danh từ. Vì thế nên chi ta phải để tâm lưu ý tới cái kẻ đến trọ này. Nếu hắn khá giàu, thì sự tự do của con sẽ khởi đầu có lẽ là với hắn. Hắn có nói chuyện với mẹ lâu không? nhiều không? hử mẹ?

BÀ MẸ – Không. Hai câu cả thảy.

MARTHA – Hắn hỏi thuê phòng với dáng điệu ra sao?

BÀ MẸ – Ta chả rõ. Con mắt thớ mớ, và ta cũng không nhìn kỹ. Kinh nghiệm cho ta biết rằng tốt hơn là đừng nhìn bọn họ. Sát hại cái gì ta không quen biết, bao giờ cũng dễ hơn (*Một lúc*). Con vui đi, bây giờ ta không còn sợ danh từ nữa.

MARTHA – Như vậy là tốt. Con không thích những lời nói bóng gió. Tội ác là tội ác, ta muốn cái gì, tất phải biết cái ấy. Và con tưởng như chừng mẹ cũng đã hiểu thế lúc trả lời người khách, bởi vì mẹ đã có nghĩ tới.

BÀ MẸ – Ta không có nghĩ tới. Ta trả lời theo thói quen.

MARTHA – Thói quen? Sao được? Mẹ cũng biết rằng

những cơ hội hiếm lắm mà!

BÀ MẸ – Nhưng thói quen bắt đầu với cái tội ác thứ hai. Với tội ác đầu tiên, chưa có gì khởi sự cả, chỉ là một cái gì chấm dứt. Rồi những cơ hội, nếu chúng hiếm hoi, thì chúng đã nằm phơi duỗi trên những năm tháng, và thói quen từ đó đã nhờ kỷ niệm mà lớn mạnh dần dần. Phải, chính thói quen đã nhủ ta đừng nhìn kẻ đó, chính thói quen đã bảo chắc chắn với ta rằng gã mang gương mặt của một nạn nhân.

MARTHA – Mẹ ạ, ta phải giết hắn.

BÀ MẸ *Thấp giọng hơn* – Phải rồi, ta phải giết hắn.

MARTHA – Mẹ nói câu đó với một giọng nghe rất dị kỳ.

BÀ MẸ – Quả thật, ta đã mỏi mệt lắm rồi, và ta mong rằng hắn là đứa cuối. Giết người là một khổ nhọc vô cùng. Ta chỉ cần bận tâm mình chết đây ở giữa đồng bằng hay bên mặt biển, ta chỉ mong rằng sau cái vụ này, mẹ con ta sẽ cùng đi, đi mất.

MARTHA – Mẹ con ta sẽ đi, và đó là một giờ vĩ đại, một giờ huy hoàng. Mẹ hãy đứng lên xem nào! Có cần phải làm gì cho lắm đâu. Hắn sẽ uống ly trà, hắn sẽ đi ngủ, hắn vẫn đang còn sống thì ta đem hắn ra sông. Rồi sau đó, người ta sẽ tìm thấy hắn gắn thân vào một bờ đập ngăn nước, với nhiều kẻ khác cũng không may mắn ở đời, và cũng đã gieo mình xuống nước, với hai con mắt mở to. Ngày nọ mẹ nhớ chứ, khi chúng ta chứng kiến bận sái tảo bờ đập nước, mẹ có nói với con rằng, những nạn nhân của chúng ta là những kẻ ít đau đớn nhất, rằng... cuộc đời còn tàn ác hơn chúng ta nhiều. Nào! mẹ hãy đứng lên, mẹ sẽ tìm ra yên nghỉ, và chúng ta sẽ rời bỏ hẳn xứ này mà đi. Đi mãi.

BÀ MẸ – Phải, ta sẽ đứng lên. Ta sắp đứng lên. Thật thế, đôi lúc ta nghĩ rằng những kẻ chết do tay ta không hề đau

đớn. Nói là một tội ác thì thái quá, chỉ là một chút can thiệp, một ngón tay chạm vào đời sống của kẻ xa lạ. Và quả thật, ngó ở bề ngoài, thì xem chừng như cuộc đời còn tàn-ác hơn chúng ta. Nhưng chính có lẽ vì thế mà ta càng đau lòng cảm thấy mình có tội.

Người đầy tớ già bước vào. Y đến ngồi sau quày hàng, không nói một tiếng. Cho đến cuối cảnh, y không nhúc nhích.

MARTHA – Ta sẽ để gã ở phòng nào?

BÀ MẸ – Phòng nào cũng được, miễn là ở tầng nhất.

MARTHA – Phải, lần trước chúng ta đã mệt nhọc quá nhiều, hì hục ở hai tầng lầu. *Lần đầu tiên nàng ngồi xuống.* Mẹ ạ, có phải thật rằng, nơi xa xôi ấy, cát ở bãi bể làm bỏng da chân?

BÀ MẸ – Ta chưa tới đó bao giờ, con cũng biết thế. Nhưng nghe người ta nói rằng mặt trời nơi đó thiêu đốt hết vạn vật.

MARTHA – Con có đọc trong một tập sách, thấy chép rằng mặt trời nuốt chửng luôn cả linh hồn con người ta, và làm cho thân thể người ta láng ngời, chói lói, nhưng trống rỗng ở bên trong.

BÀ MẸ – Đó là điều làm con mơ mộng, phải không?

MARTHA – Phải, con đã chán lắm rồi, cứ mang mãi một linh hồn, con cần tìm tới gấp cái xứ sở kia. Mặt trời ở đó sẽ đốt hết mọi vấn đề, giết chết mọi câu hỏi. Chỗ ở của con không phải nơi này.

BÀ MẸ – Than ôi! Trước khi thỏa mộng, còn phải bận tâm làm nhiều việc nữa. Nếu mọi sự đề huề, ắt hẳn là ta sẽ cùng đi với con. Nhưng ta, ta sẽ không có cảm tưởng rằng mình đi về chỗ ở, mình đi về quê hương. Đến một tuổi nào đó, con người không thể còn tìm ra một chỗ ở nào để yên nghỉ cả. Không.

Không. Và cái việc tự tay mình dựng nên một ngôi nhà lếu láo bằng gạch đá kia để ở, chừng đó cũng đã giỏi lắm rồi... một ngôi nhà để thỉnh thoảng ta nằm ngủ một giấc lơ mơ. Nhưng cố nhiên, nếu trong giấc ngủ ta có thể tìm được nguôi quên, thì cũng là hay lắm *(Bà đứng lên đi về phía cửa).*

Con soạn sửa đầy đủ đi *(Một lúc),* Nếu quả thật con thấy rằng đáng nên soạn sửa.

(Martha nhìn mẹ bước ra ngoài. Nàng cũng ra khỏi phòng bởi một cửa khác).

CẢNH II

Người đầy tớ già lại bên cửa sổ, thoáng nhìn thấy Jan và Maria rồi lẩn nấp. Ông ta đứng ở sân khấu một mình trong vài giây. Jan vào. Chàng dừng lại, nhìn trong phòng, thấy ông già sau cửa sổ.

JAN – Không có ai đây?

(Ông già nhìn chàng, băng qua sân khấu và đi luôn).

CẢNH III

Maria bước vào, Jan đột ngột quay lại.

JAN – Em đã đi theo anh!

MARIA – Anh tha thứ cho. Em không thể chịu nổi. Lát nữa có lẽ em sẽ đi. Nhưng hãy để cho em được nhìn rõ chỗ anh trọ lại.

JAN – Em coi chừng. Người ta có thể đến bây giờ, và điều anh muốn làm sẽ không có thể làm được nữa.

MARIA – Thì hãy vui lòng đón cơ hội. Em mong có người đến để em giúp họ nhận ra anh, dù anh không muốn.

JAN *(Quay đi. Một lát)*

MARIA *(Nhìn quanh quất)*

– Chỗ này ư?

JAN – Phải chỗ này. Đây cái cửa ngày xưa anh bước ra cách hai mươi năm rồi em ạ. Ngày đó em gái của anh còn là một cô bé. Cô bé ngồi chơi rỡn chỗ góc này. Mẹ anh không đến hôn anh. Anh đã tưởng rằng điều đó không hề gì.

MARIA – Anh Jan ạ, em không thể tin rằng khi nãy hai người không nhận ra anh. Bà mẹ bao giờ cũng nhận ra đứa con của mình.

JAN – Nhưng cách hai mươi năm rồi, mẹ không gặp lại anh. Ngày anh đi, anh còn nhỏ lắm. Mẹ anh đã già, mắt đã kém. Chính anh nhận ra mẹ cũng còn khó thay.

MARIA *(Bực tức)* – Em hiểu mà. Anh bước vào, anh nói: "Xin chào", rồi anh im lìm ngồi xuống. Anh có nhận ra cái gì gì đâu.

JAN – Trí nhớ của anh cũng chập chờn. Hai người tiếp anh không nói một lời nào cả. Anh gọi la-ve, thì đem la-ve lại. Nhìn ngó anh mà không thấy anh. Ồ mọi sự đã khó khăn nhiều, không như lòng anh tưởng.

MARIA – Thật ra có gì khó lắm đâu. Chỉ cần nói một tiếng "Mẹ ạ, con đây" và mọi sự đã êm xuôi, thuận thảo.

JAN – Phải, nhưng anh có nhiều tưởng tượng quá. Lòng anh đương chờ đợi bữa tiệc thết đứa con phóng đãng trở về, thì người ta lại chỉ đưa la-ve, và anh phải rút tiền ra trả. Lòng anh xao động, anh không thể nói được gì.

MARIA – Chỉ có một tiếng thôi là đủ.

JAN – Tiếng đó anh không tìm ra được. Ồ mà nào có gì đâu để phải vội vàng cho lắm. Anh mang của cải về đây. Anh

mang hạnh phúc về đây. Khi hay tin cha mất[1] anh đã hiểu rằng mình có trách nhiệm đối với mẹ và em gái, và anh đã làm theo bổn phận. Nhưng anh thấy rằng cái việc trở về mái gia đình cũ[2] không dễ dàng như thiên hạ tưởng, và cần phải một ít thời gian để biến một người lạ thành một đứa con yêu.

MARIA – Nhưng tại sao không báo cho gia đình biết anh về? Có những trường hợp buộc ta phải làm như thiên hạ. Khi người ta muốn được nhận nhìn, thì người ta nói tên tuổi mình ra, đó là sự hiển nhiên. Sao lại lập lờ làm ra vẻ lạ. Cho rối rắm hết mọi việc.

Anh đóng vai người xa lạ để vào một ngôi nhà, thì bảo sao người ta không đối xử với anh như đối xử với một người xa lạ? Ô! như thế là gàn dở lắm.

JAN – Thôi, em ạ, nào có gì trầm trọng lắm đâu. Vả lại, thế mà hay. Thế mà lại lợi cho những dự định của anh. Anh sẽ lợi dụng cơ hội để đứng ngoài nhìn mẹ và em gái. Anh sẽ nhận rõ hơn. Và thấy rõ hơn: Hai người cần những gì để sung sướng? Rồi sau đó anh sẽ tạo ra những phương cách để giúp hai người nhận ra anh. Chỉ cần tìm đúng tiếng đúng lời.

MARIA – Chỉ có một cách giản dị. Là làm như mọi người. Chỉ cần nói: "Con đây", rồi để im cho lòng mình lên tiếng.

JAN – Lòng mình đâu có giản dị như em nói.

MARIA – Nhưng bao giờ nó cũng lựa những lời giản dị. Có khó khăn gì đâu mà anh không nói: "Thưa mẹ, con đây, đây là

---

[1] *Cha là ai ? Là Thượng Đế ? Hay Jésus ? Hay niềm tin thuần nhiên ở Tồn Thể ? Niềm tin đó đã tơi tả bởi những thứ gì ?*

[2] *Mái gia đình nào ? Có phải cố quận Homer ? Trong đó có tứ hải giai huynh đệ, hay kỳ thị chủng tộc ? Có cộng hòa hay diệt trừ nghệ sĩ ?*

vợ của con. Chúng con đã sống với nhau ở một miền đất đẹp, chúng con rất yêu thích, có sóng bể, có mặt trời. Nhưng con không hoàn toàn sung sướng, và ngày nay con cần về bên mẹ và em gái".

JAN – Em đừng bất công đối với anh như vậy. Không phải anh cần, nhưng anh nghĩ rằng mẹ và em gái cần anh, và con người ta không bao giờ sống một mình ở đời được cả.

Một lát, Maria quay mặt.

MARIA – Có lẽ anh nói đúng, em xin lỗi anh. Nhưng chẳng hiểu vì sao từ bữa theo anh về xứ này, em bỗng trở thành đa nghi. Em e sợ tất cả. Em chưa hề nhìn thấy gương mặt vui tươi. Con người ở đây không hề biết hạnh phúc. Giải đất Âu Châu này u buồn lắm. Chính anh, tự bữa đặt chân về đây, anh không còn vui cười như trước. Em mất hẳn tính tin cậy hồn nhiên. Ô! Tại sao anh bắt em từ giã quê hương em? Anh Jan ạ, thôi ta hãy quay về, đừng nấn ná lại nữa, ở đây ta sẽ không tìm được hạnh phúc đâu anh!

JAN – Chúng ta về đây không phải để tìm hạnh phúc. Hạnh phúc, chúng ta có rồi.

MARIA *(Sôi nổi)* – Thế tại sao không mãn nguyện? Anh còn đòi hỏi gì hơn?

JAN – Hạnh phúc không phải là tất cả, con người ta còn có những bổn phận của mình. Bổn phận của anh là tìm lại mẹ, tìm lại quê hương, tổ quốc...

(Maria đưa tay lên. Jan cản lại: có tiếng chân bước. Người đầy tớ già lướt ngang qua cửa sổ).

JAN – Có người tới. Em hãy đi mau, đừng ở đây nữa, anh van em.

MARIA – Em không thể đi như thế này được.

JAN *(Trong khi tiếng chân người tới gần)* – Em hãy nấp vào đây.

Chàng đẩy vợ nấp vào sau cánh cửa cuối phòng.

CẢNH IV

Cửa cuối phòng mở. Ông già đi ngang qua gian phòng, không nhìn thấy Maria rồi trở ra ngoài bằng cửa khác.

JAN – Thôi bây giờ em hãy đi nhanh. Em thấy chưa ta còn may mắn lắm.

MARIA – Em muốn ở lại. Em sẽ lặng thinh ngồi bên anh để chờ đợi đến bao giờ anh được mẹ nhận nhìn ra.

JAN – Không, em sẽ làm hại anh.

Nàng quay đi, rồi trở lại bên chồng nhìn chồng chăm chú.

MARIA – Anh Jan ạ, chúng ta lấy nhau đã năm năm rồi.

JAN *(Cúi đầu)* – Cũng gần đủ năm năm.

MARIA – Đêm nay là đêm đầu tiên chúng ta chịu cách biệt.

(Chàng yên lặng, nàng ngẩng nhìn)

Em luôn luôn yêu anh, yêu tất cả mọi thứ nơi người anh, ngay cả những gì em không hiểu được, và em biết rằng trong thâm tâm, em không mong anh khác thế. Em không phải là người vợ khó tính. Nhưng, ở xứ này, em sợ... Em sợ cái giường vắng lạnh em phải quay về nằm... Em sợ rằng anh sẽ bỏ em.

JAN – Em đừng nghi ngờ tình yêu của anh.

MARIA – Ồ không! em không nghi ngờ gì. Nhưng đối với anh, tình yêu chưa phải là tất cả. Anh còn những mộng ước nào, anh gọi là những bổn phận, thì cũng thế thôi. Em không níu giữ được anh. Nhiều lúc lòng anh thoát đi đâu mất. Những

lúc đó em tưởng chừng anh chán em, anh đã mệt vì em, anh tìm yên nghỉ. Nhưng em, em không thể nào rời anh để yên nghỉ, để tìm giải khuây và đêm *nay (nàng ôm chầm lấy chàng mà khóc)* chính đêm nay em sẽ không thể nào chịu đựng nổi.

JAN *(Ghì siết vợ)* – Em trẻ con lắm.

MARIA – Đành là thế đó. Em trẻ con. Nhưng chúng ta đã từng sống hạnh phúc biết bao ở bên ấy, anh về đây chi vậy, lỗi đâu phải tại em nếu những đêm tối hãi hùng nơi đây làm em run sợ. Em không muốn anh để em một mình. Ở đây... Ở đây...

JAN – Anh không để em một mình lâu lắm đâu. Này, Maria, em hiểu chứ, anh có một lời hứa phải giữ.

MARTHA – Lời hứa nào?

JAN – Lời anh tự hứa với mình cái ngày anh nhận thấy rằng mẹ anh cần có anh.

MARIA – Anh còn có một lời hứa khác phải giữ.

JAN – Lời nào?

MARIA – Lời hứa với em ngày anh hẹn cùng em suốt đời chung sống.

JAN – Anh tưởng rằng ta có thể hòa giải được mọi sự với nhau. Điều anh đòi hỏi em có gì nặng lắm đâu. Đó không phải là ý ngông, ý bướng. Chỉ một buổi tối, một đêm yên lành để giúp mình tìm phương hướng, tìm hiểu kỹ những người thân thuộc, để biết rõ phải làm thế nào cho họ sung sướng.

MARIA *(Lắc đầu)* – Đối với những kẻ thật sự yêu nhau, thì sự xa rời nhau bao giờ cũng đau đớn.

JAN – Em tàn nhẫn dã man lắm, em cũng biết rằng anh yêu em thật sự chứ!

MARIA – Không! Người đàn ông không bao giờ biết yêu

thương thật sự. Không bao giờ họ biết phải yêu như thế nào. Không bao giờ họ biết phải thương như thế nào. Không có gì làm họ thỏa mãn. Họ chỉ biết... gì? Mơ mộng xa xôi, tưởng tượng hão huyền, tự tạo ra những bổn phận mới, kiếm tìm những miền đất mới, những mép bờ trọ mới. Còn đàn bà chúng em đây, chúng em biết rằng phải vội vã yêu nhau, đừng nên đo đếm, đếm đo gì cho lỡ dở, nệm ấm giường êm, hãy chia sớt với nhau, đưa tay cho nhau đưa chân cho nhau nằm, hãy mừng giờ sum họp, và hãy sợ chia phôi. Yêu nhau thì không còn mộng ước gì nữa cả.

HAN – Chứ em nghĩ gì lung tung thế? Anh chỉ muốn tìm lại mẹ anh, giúp đỡ mẹ anh vui sống. Còn mộng của anh, hay bổn phận của anh, hãy nhận nhìn rằng... thế là phải thế. Thiếu cái đó, anh chẳng còn là anh, và em sẽ bớt yêu anh, nếu anh không như vậy.

MARIA *(Đột ngột quay mặt đi)* – En biết! Lý lẽ của anh bao giờ cũng đúng. Bao giờ anh cũng thuyết phục được em. Nhưng em không nghe anh nữa, em bịt chặt tai lại khi anh lấy giọng nói kia, em đã hiểu rõ lắm rồi. Đó là giọng nói của linh hồn anh cô độc, đó không phải là giọng nói của thương yêu.

JAN *(Tiến đến phía sau nàng)* – Thôi, gác chuyện đó lại, em ạ. Anh muốn em để anh ở lại đây một mình, có thế anh mới mong nhìn rõ được sự việc. Em nghĩ lại xem: có gì là ghê sợ lắm đâu? ngủ lại ở dưới một mái nhà với bà mẹ không phải là một việc gì trầm trọng. Mọi sự sẽ do trời định. Nhưng Trời Đất cũng biết rằng anh không hề quên em. Người ta không thể làm kẻ lạ suốt đời. Anh phải tìm trở lại quê hương, gia đình đem hạnh phúc về cho những kẻ thân yêu. Chỉ có thế thôi.

MARIA – Anh có thể làm mọi sự đó theo một lối khác giản dị hơn. Phương pháp anh dùng sai lệch lắm.

JAN – Phương pháp của anh rất tốt, bởi vì nhờ đó anh sẽ biết rõ mình đúng hay sai khi mơ ước những điều anh mơ ước.

MARIA – Em mong rằng anh nghĩ đúng, anh mơ ước thế là phải. Nhưng em chỉ mong về xứ đất cũ, hạnh phúc đã tìm thấy ở đó rồi, còn bổn phận? em chỉ biết có anh.

JAN *(Ôm lấy nàng)* – Để yên anh. Thế nào anh cũng sẽ tìm ra lời thích hợp để dàn xếp ổn thỏa hết.

MARIA *(Nói say mê)* – Ô! Anh cứ triền miên mộng ước nhé. Em chả cần gì nữa cả miễn là giữ được tình yêu của anh! Thường thường em không thể nào đau khổ, khi ở cạnh anh. Em kiên nhẫn chờ đợi đến bao giờ anh mỏi mệt với những mộng khói mây; bấy giờ là lúc anh trở về với em. Nếu hôm nay em đau khổ, ấy bởi vì em tin chắc ở tình yêu của anh, và em cũng biết chắc rằng anh sắp buộc em phải đi. Chính vì chỗ đó mà tình yêu của người đàn ông bao giờ cũng là một sự vò xé. Họ không thể nào sớm chầy không từ giã kẻ họ yêu.

JAN *(Nắm lấy khuôn mặt nàng, mỉm cười)* – Điều ấy đúng, Maria ạ. Nhưng nào, em hãy nhìn anh. Có gì nguy hiểm lắm đâu. Có gì hăm dọa đời anh đâu. Anh làm điều anh muốn, lòng anh rất yên vui. Em để anh ở với mẹ và em gái anh một đêm, có gì là đáng lo sợ.

MARIA *(Gỡ chồng ra)* – Vậy thì thôi, em đi nhé. Mong rằng tình yêu của em sẽ che chở, bảo vệ cho anh.

(Nàng bước về phía cửa, dừng lại, nhìn chàng, và đưa hai bàn tay không)

Em trơn trụi thế nào, anh thấy đó. Anh lên đường khám phá, bỏ em ở lại đợi chờ.

(Nàng ngập ngừng. Nàng bước đi).

CHÚT ĐỂ Ý – Qua mấy cảnh đầu – bạn đọc đã thoáng nhận ra hình ảnh ray rứt của con người thời đại trong hình bóng Jan: đứng giữa hạnh phúc và bổn phận, dọ dẫm tìm lối thích hợp để dàn hòa, giãi bày và "tham dự", xót xa lo sợ vì cái màn sương đục chắn giữa mình và những kẻ thân: làm thế nào để họ nhận ra tình cảm của mình? *"Je suppose que ce n'est pas si facile qu'on le dit de renter chez soi et qu'il faut un peu de temps pour faire un fils d'un étranger."* (Lớp I – Cảnh III – đã dịch ở trước). Làm sao đủ bình tĩnh kiên nhẫn đợi chờ một thời gian để cho kẻ ở dưới chân trời xa trở về được gia đình nhận ra đúng là đứa con yêu trong cái vẻ lạ lạ...? Tại sao lạ? Biết bao đứa con của Tổ Quốc *lưu ly ở ba góc bể, đuổi theo chân lý ở bốn trời* – có nghĩa tượng trưng là chân trời, góc bể, rừng sâu của tư tưởng, tâm linh – lúc trở về đã bị ngộ nhận, không nhìn ra tấm lòng của nó, và đã vội vã đưa nó lên đoạn đầu đài: Lavoisier hay Chénier, hay Socrate, Nguyễn Trãi, Trần Quý Cáp... quanh đi quẩn lại, nỗi đời vẫn chỉ có bấy nhiêu. *"Non, non, tout ne rentre pas dans l'ordre..."*.

Nhưng cái thiện chí của Camus là vẫn giữ được niềm hi vọng giữa nghiêng ngửa. Còn hi vọng chờ đợi, để nhìn nhận rõ mặt nhau. *"Je veux rester. Je me tairai et j'attendrai que tu sois reconnu"* (Lớp I – Cảnh III – đã dịch ở trước). Tôi muốn ở lại. Tôi ngồi im lìm chờ đợi đến bao giờ thiên hạ nhận ra anh...

Những trang sau đây, đưa ta vào sâu trong thảm kịch Ngộ Nhận. Ác liệt vô cùng. Ngộ Nhận ở khắp nẻo khắp nơi. Người dịch xin nói lặp lần nữa: lời văn dịch không lột hết những ý tình vũ bão của nguyên tác.

CẢNH V

Jan ngồi xuống. Người đầy tớ già bước vào, để cửa mở cho Martha vào sau, rồi ông ta trở ra.

JAN – Chào cô. Tôi đến xem lại gian phòng.

MARTHA – Vâng. Chúng tôi đương sắp đặt cho ông. Giờ tôi cần phải ghi tên ông vào trong sổ.

(Nàng đi tìm sổ rồi trở lại)

JAN – Cô có một người đầy tớ thật dị kỳ.

MARTHA – Đây là lần đầu tiên tôi nghe khách trọ phàn nàn về ông ấy. Bao giờ ông ta cũng làm một cách rất đúng-mực cái gì phải làm.

JAN – Ồ! Tôi đâu có phàn nàn gì. Tôi chỉ muốn nói rằng ông ta không giống như thiên hạ. Ông ta câm chăng?

MARTHA – Đâu có thế.

JAN – Ông ta nói được?

MARTHA – Nói rất ít, và chỉ nói điều cốt yếu.

JAN – Dù sao, trông ông ấy có vẻ như không nghe điều người ta hỏi.

MARTHA – Không thể nói rằng ông ấy không nghe. Ông ấy nghe, nhưng nghe khó khăn một chút [1]. Bây giờ tôi yêu cầu ông cho biết tên và họ.

JAN – Tên Karl, họ Hasek.

MARTHA – Chỉ có thế?

JAN – Chỉ có thế.

MARTHA – Ngày sinh và chỗ sinh?

JAN – Năm nay tôi ba mươi tám tuổi.

MARTHA – Ông sinh nơi nào?

JAN *(Anh ngập ngừng)* – Ở xứ Bohême.

MARTHA – Nghề nghiệp gì?

JAN – Vô nghề nghiệp.

MARTHA – Phải rất giàu hoặc rất nghèo thì mới có thể sống vô nghề nghiệp. [2]

---

[1] - [2] *Những lời mang nhiều ý nghĩa tượng trưng. Camus muốn bày tỏ điều gì, ở mấy bình diện?*

JAN *(Chàng mỉm cười)* – Tôi không nghèo nàn lắm và, vì nhiều lý do, tôi lấy thế làm mãn nguyện vô cùng.

MARTHA *(Đổi giọng)* – Ông là người Tchèque, cố nhiên?

JAN – Cố nhiên.

MARTHA – Chốn trọ thường thường là đâu?

JAN – Xứ Bohême.

MARTHA – Ông từ Bohême lại?

JAN – Không. Tôi lại từ Phi Châu *(Nàng có vẻ không hiểu).* Từ bên kia đại dương.

MARTHA – Tôi hiểu *(Một lúc).* Ông thường tới xứ ấy?

JAN – Vâng. Thường tới.

MARTHA *(Nàng mơ mộng chốc lát, nhưng tự chủ ngay)* – Từ đây ông sẽ định về đâu?

JAN – Tôi không rõ. Cái ấy còn tùy thuộc ở nhiều điều.

MARTHA – Ông muốn ở lại đây lập nghiệp?

JAN – Tôi không rõ. Cái ấy còn tùy. Tôi sẽ tìm thấy hay không thấy ở nơi này những gì, tôi chưa dám rõ...

MARTHA – Không hề gì cái đó. Nhưng có ai mong đợi ông không? Không kẻ nào chờ gặp ông chứ?

JAN – Không, không kẻ nào, trên nguyên tắc.

MARTHA – Tôi chắc ông có một thẻ căn cước?

JAN – Vâng, tôi có thể đưa cô xem.

MARTHA – Không cần. Tôi chỉ cần biết đại khái đó là một giấy thông hành hay là một thẻ căn cước.

JAN *(Ngập ngừng)* – Một giấy thông hành. Đây này. Cô xem cho.

(Nàng cầm lấy tấm giấy và sắp đọc, thì người đầy tớ già xuất hiện ở khung cửa).

Không, tôi không gọi ông. *(Ông già quay ra, Martha trao lại tờ giấy cho Jan, nàng chưa đọc, trao lại với một vẻ lơ đễnh).* Khi ông về bên ấy, ông ở gần đại dương?

JAN – Vâng.

(Nàng đứng lên, như định xếp sổ sách lại, bỗng đổi ý và giữ quyển sổ mở trước mặt).

MARTHA *(Với một giọng cứng rắn đột ngột)* – À tôi quên! Ông có gia đình không?

JAN – Xưa kia, có. Nhưng từ lâu lắm rồi, tôi đã từ giã ra đi.

MARTHA – Không, tôi muốn hỏi: "Ông có vợ không?"

JAN – Tại sao cô hỏi tôi điều đó? Trong mọi khách sạn khác, không ai hỏi tôi điều đó bao giờ.

MARTHA – Câu hỏi ấy có nằm trong bản thẩm vấn của hành chánh quận gửi cho chúng tôi.

JAN – Câu hỏi cũng kỳ dị thật. Tôi có vợ. Cô cũng thấy tôi đeo chiếc nhẫn kết hôn đấy chứ.

MARTHA – Tôi không thấy. Ông có thể cho tôi biết địa chỉ vợ ông không?

JAN – Nàng ở lại quê nàng.

MARTHA – A! tốt lắm *(Nàng gập sổ).* Tôi có cần pha trà cho ông uống, trong khi chờ đợi dọn dẹp xong căn phòng?

JAN – Không cần, tôi sẽ ngồi yên đây để đợi. Mong rằng cô không lấy thế làm phiền.

MARTHA – Sao lại phiền? Phòng này là để tiếp khách.

JAN – Vâng, nhưng một người khách đến trọ một mình

đôi khi lại làm phiền nhà chủ hơn là cả một đám đông.

MARTHA *(Xếp dọn căn phòng)* – Tại sao? Tôi chắc ông không có ý định kể cho tôi nghe những chuyện hoang đường mây nước? Tôi không thể đền đáp chút gì cho những kẻ đến đây để tìm chuyện đùa chơi. Từ lâu, mọi người ở miền này đều rõ thế. Rồi ông cũng sẽ nhận thấy rằng mình đã khéo chọn một quán trọ yên tĩnh. Rất ít khách vãng lai.

JAN – Thế thì việc làm ăn hẳn là không được thịnh lắm?

MARTHA – Có lỗ-lã một ít, nhưng lại lợi nhiều vì yên tĩnh. Sự yên tĩnh quý vô cùng, dù phải trả bằng một giá đắt bao nhiêu. Vả chăng, được một người khách tốt còn lợi hơn được một đám đông đảo tớ thầy sau trước lao xao. Cái mà chúng tôi ở đây mong muốn, chúng tôi kiếm tìm, ấy là người khách tốt.

JAN – Nhưng... *(chàng ngập ngừng)*, đôi lúc chắc cuộc đời hẳn không vui lắm với cô? Bà cụ và cô hẳn có lần cảm thấy đời lẻ loi hiu quạnh?

(Đột ngột quay phắt lại nhìn chàng)

Này ông hãy nghe rõ, tôi thấy cần phải báo trước cho ông biết một điều. Bước chân vào đây, ông có những đặc quyền của người khách trọ, và riêng những quyền ấy thôi. Ông sẽ được tiếp đãi ân cần, và tôi chắc ông sẽ không có gì để phàn nàn vì chúng tôi cả. Nhưng xin ông đừng xen vào đời sống của chúng tôi, xin ông đừng bận tâm đến cuộc đời của chúng tôi. Nó hiu quạnh hay không, ông không cần biết. Cũng như ông đừng nên nhọc trí tự hỏi mình có làm rộn chủ trọ hay không. Hãy để huề chiếm cứ cái chỗ ngồi của người khách trọ, đó là trong vòng quyền hạn của ông. Nhưng xin đừng vượt quá giới hạn.

JAN – Xin lỗi cô. Tôi chỉ muốn tỏ bày lòng thân thiện. Tôi không có chủ tâm muốn làm cô bực tức. Tôi chỉ tưởng rằng

dường như chúng ta không phải xa lạ với nhau quá nhiều như cô nghĩ,

MARTHA – Tôi thấy cần lặp lại cho ông rõ rằng vấn đề không phải là tôi bực tức hay không bực tức. Tại sao ông cứ một mực muốn giữ một giọng điêu không phải của ông, nghĩa là một người khách, và tôi buộc lòng phải vạch ra cho ông thấy chỗ đó. Tôi xin quả quyết rằng tôi không hề bực tức khi giải thích cho ông. Ông há không nhận thấy rằng giữ được những khoảng cách-biệt bao giờ cũng lợi hơn sao? Lợi cho cả ông và tôi. Nếu ông cứ tiếp tục nói với giọng điệu không phải của người khách trọ thì chúng tôi sẽ xin chối từ, không tiếp ông nữa. Việc rất giản dị. Còn nếu như ông là kẻ biết điều – và tôi tin rằng ông là kẻ biết điều – nếu ông hiểu rằng hai người đàn bà cho ông mướn một gian phòng không bị bó buộc phải vui lòng chấp thuận để cho ông bước vào đời sống riêng tư của họ, nếu ông hiểu giúp như thế nào, thì mọi sự sẽ xuôi giầm.

JAN – Điều đó hiển nhiên. Tôi quả có lỗi lớn vì đã để cho cô phải nghĩ rằng tôi là kẻ không biết điều.

MARTHA – Không hề gì. Ông không phải là người khách đầu tiên đã có giọng điệu ấy. Nhưng tôi luôn luôn ăn nói thật rõ ràng để khỏi có điều ngộ nhận giữa chúng ta.

JAN – Quả thật cô nói rất rõ ràng và tôi xin nhìn nhận rằng mình chẳng có gì để nói nữa.. trong lúc này.

MARTHA – Sao thế? Có ai cấm ông dùng ngôn ngữ của một người khách trọ đâu.

JAN – Ngôn ngữ đó như thế nào?

MARTHA – Phần đông khách trọ nói với chúng tôi về mọi sự, nói về những cuộc du lịch, nói về chính trị, nhưng không nói về đời tư của mẹ con tôi. Đó là điều chúng tôi rất mong muốn. Cũng có khi vài người khách lại nói về đời tư của họ.

Cũng được, không sao. Vì dù sao, trong những bổn phận của chủ quán, cũng có cái bổn phận lắng tai nghe chuyện khách. Nhưng cố nhiên, tiện mướn phòng không buộc chù quán phải trả lời nhiều câu hỏi. Đôi lúc mẹ tôi có trả lời, ấy bởi vì bà coi mọi sự cũng đều thế thế vậy thôi, còn tôi, tôi xin tuyệt đối từ nan, trên nguyên tắc. Nếu ông hiểu rõ điều ấy, thì không những chúng ta sẽ hợp ý nhau, mà ông sẽ còn nhận thấy rằng ông có lắm chuyện để nói cho chúng tôi nghe, và đôi lúc ông cũng sẽ thấy lòng mình hân hoan vì có kẻ chịu ngồi nghe mình kể cà tâm sự.

JAN – Khổ một nỗi, là tôi không biết cách tâm sự. Nói về chính mình, tôi thấy rất khó khăn. Vả lại, nói có ích gì đâu. Nếu tôi lưu trú một thời gian ngắn, thì cô chả cần phải biết tôi. Còn nếu tôi ở lại lâu dài, thì dù tôi không nói, cô cũng thừa thời giờ để biết rõ tôi là ai.

MARTHA – Tôi mong rằng ông sẽ không oán hận tôi làm gì qua những điều tôi vừa nói. Tôi vẫn luôn luôn thấy rằng sự việc như thế nào thì nên nói ra thế ấy, như vậy có lợi hơn; nên chi tôi không muốn để ông tiếp tục giữ một giọng điệu nào có thể làm sai hỏng sự giao thiệp giữa chúng ta. Điều tôi vừa nói là điều hữu lý. Trước bữa hôm nay, ta không biết nhau, giữa chúng ta không có mối liên hệ nào cả, thì không lý do gì mà một sớm một chiều, bất thình lình chúng ta lại bước vào vòng thân mật với nhau.

JAN – Tôi hiểu cô. Tôi sẵn lòng xí xóa.

Tôi cũng biết rằng sự thân mật khôn dễ mà tạo ra trong nhất đán. Cần phải nhiều thời gian. Nếu giờ đây, đối với cô, mọi sự giữa chúng ta đều sáng tỏ, thì hẳn nhiên, tôi phải lấy thế làm hân hoan.

(Bà mẹ bước vào).

CẢNH VI

BÀ MẸ – Chào ông. Gian phòng đã xếp dọn sẵn.

JAN – Tôi cảm ơn bà nhiều.

(Bà mẹ ngồi xuống)

BÀ MẸ *(Nói với Martha)* – Con đã ghi xong cái phiếu chứ?

MARTHA – Vâng.

BÀ MẸ – Con đưa ta xem. Thưa ông, ông thứ lỗi cho. Công an nghiêm mật lắm. Này, thế này thì quả là con gái tôi quên không ghi rõ mục đích ông đến đây để làm gì. Vì lý do sức khoẻ, vì công việc, hay là đi du lãm?

JAN – Hẳn là đi du lãm vậy.

BÀ MẸ – Ông muốn viếng cảnh tu viện chắc? Nhà tu kín đó được thiên hạ thích nhiều.

JAN – Quả tôi có nghe thiên hạ nói nhiều.

Tôi cũng còn có ý muốn nhìn lại lại vùng này, xưa kia tôi từng đã biết, và tôi còn giữ một kỷ niệm rất êm đềm.

MARTHA – Ông đã từng có ở miền này?

JAN – Không, nhưng đã lâu lắm rồi tôi có dịp đi ngang miền này. Tôi không quên được.

BÀ MẸ – Nhưng khu làng này của chúng tôi có lớn gì lắm đâu.

JAN – Thật thế. Nhưng tôi rất yêu thích.

Và tự bữa tới đây, tôi có cảm thấy như chừng mình ở đất quê hương.

BÀ MẸ – Ông sẽ ở lại nhiều ngày?

JAN – Tôi không rõ lắm. Chắc bà lấy làm lạ. Nhưng quả thật tôi không rõ lắm. Muốn ở lại nơi nào, thì phải có lý do –

những tình bạn hữu, những tình yêu dấu của bà con... Nếu không, thì sao lại ở đây mà không ở chỗ khác. Và vì không thể đoán biết thiên hạ sẽ tiếp đón mình niềm nở hay không, nên chi tôi hoang mang chưa rõ sẽ làm gì.

MARTHA – Câu nói của ông nghe vu vơ lắm.

JAN – Vâng, nhưng tôi không biết cách nào bày tỏ khéo hơn.

BÀ MẸ – Thôi, ông sẽ nhọc nhiều.

JAN – Không, tôi vốn có một quả tim trung thành, nên sẵn sàng ghi nhiều kỷ niệm, nếu đời chịu cho tôi cơ hội để ghi.

MARTHA *(Bực mình)* – Ở đây không có chuyện quả tim.

JAN *(Như không nghe thấy, tiếp tục nói với bà già)* – Xem bà có vẻ như buồn chán nhiều. Bà ở khách sạn này đã lâu chưa?

BÀ MẸ – Đằng đẵng bao nhiêu năm trường. Nhiều, nhiều lắm, đến nỗi tôi không còn nhớ lúc khởi đầu là lúc nào, và tôi đã quên mất con người của mình buổi đó. Cô này là con gái của tôi.

MARTHA – Này mẹ, sao lại đem nói với khách những chuyện đó.

BÀ MẸ – Ừ nhỉ, tại sao.

JAN *(Nói rất nhanh)* – Phải rồi, thưa bà. Tôi rất hiểu tâm tình của bà. Đó là tâm tình của con người ta khi đi đến cuối đường thân-tâm lao-động. Nhưng có lẽ mọi sự sẽ hay đổi hẳn, nếu bà được giúp đỡ như mọi người đàn bà cần được giúp đỡ, nếu có một người đàn ông gánh vác giúp việc nhà.

BÀ MẸ – Ô? xưa kia tôi có chứ, nhưng công việc bề bộn quá nhiều. Hai vợ chồng thay nhau mà lận đận. Còn thì giờ đâu tơ tưởng tới nhau, và ngay lúc nhà tôi chưa mất, tôi cũng

đã như dường quên bẵng mất ông ta.

JAN – Vâng, tôi hiểu cái đó. Nhưng... *(một lúc ngập ngừng)* nếu bà có một đứa con trai đã giúp đỡ bà, thì chắc có lẽ rằng bà không quên nó chứ?

MARTHA – Này mẹ, nên nhớ rằng chúng ta còn nhiều việc phải làm.

BÀ MẸ – Một đứa con trai! Ồ, tôi đã già, già lắm! Những người mẹ quá già nua dần dần rồi cũng không còn biết yêu thương đứa con trai của mình nữa. Quả tim con người cứ mòn mỏi mãi, ông biết chăng.

JAN – Quả thế. Nhưng tôi biết rằng đứa con không bao giờ quên được.

MARTHA *(Xen vào đứng giữa hai người và nói giọng quyết liệt)* – Một đứa con trai nếu có bước vào đây, thì cũng sẽ được đối đãi như mọi người khách trọ được đối đãi, sẽ chỉ tìm thấy cái mà mọi người tìm thấy: một sự tiếp đón chu đáo nhưng hững hờ. Tất cả những người đã đến trọ ở đây đều bằng lòng như thế. Họ đã trả tiền mướn phòng, và giữ một chiếc chìa khóa[1]. Họ không nói chuyện tâm tình. *(Một lúc)* Như thế tiện cho công việc của chúng tôi.

BÀ MẸ – Đừng nói tới điều đó.

JAN *(Vẻ suy nghĩ)* – Và như vậy họ ở lại có lâu không?

MARTHA – Vài kẻ ở rất lâu. Chúng tôi đã làm mọi điều phải làm để giữ họ ở lại. Những kẻ khác, không giàu bằng, đã rời bỏ quán trọ ra đi sáng hôm sau. Chúng tôi không thể làm gì cho họ cả.

JAN – Tôi có nhiều tiền và muốn được ở lại khách sạn này

---

[1] *Để ý xem Camus trở lại mấy lần với chiếc chìa khóa tàn nhẫn kia.*

trong một thời gian, nếu bà và cô vui lòng chấp thuận. Tôi quên chưa nói cô hay rằng tôi có thể trả trước tiền mướn phòng.

BÀ MẸ – Ô, đâu phải chúng tôi đòi hỏi điều đó!

MARTHA – Nếu ông giàu, thì tốt lắm. Nhưng xin đừng nói chuyện tâm tình. Chúng tôi không thể đáp được chút gì cho trái tim ông đâu. Tôi đã toan yêu cầu ông hãy bỏ khách sạn này mà đi, vì giọng điệu của ông đã làm cho tôi mệt quá. Ông hãy cầm lấy chìa khóa này, coi giữ lấy căn phòng của ông. Nhưng hãy nhớ rằng ông ở trong một ngôi nhà của những kẻ không biết chuyện tâm tình. Bao nhiêu tháng năm u ám đi qua trên khu làng nhỏ bé này, đã phủ trùm cuộc sống của chúng tôi. Và dần dần đã làm lạnh ngôi nhà. Đã xóa mất những niềm cảm thông mến mộ trong lòng chúng tôi. Tôi xin nhắc lại, ở đây không có tình thân ái. Với ông cũng như đối với những người khách trọ hiếm hoi khác, chúng tôi chỉ dành mợt sự đối xử nào đó hoàn toàn không liên can gì tới những nồng nhiệt của tâm tư. Ông hãy cầm lấy chìa khóa này *(nàng chìa đưa tay)* và hãy nhớ một điều: Chúng tôi tiếp đón ông vì vụ lợi, một cách thản nhiên, điềm tĩnh, và nếu chúng tôi giữ ông ở lại cũng là vì vụ lợi, một cách điềm tĩnh, thản nhiên.

(Chàng cầm lấy chìa khóa; nàng bước ra, Jan nhìn theo)

BÀ MẸ – Ông đừng quá bận tâm vì những điều nó nói. Quả thật có những vấn đề nó không bao giờ chịu đựng nổi.

(Bà ta đứng lên, Jan toan đưa tay dìu hộ).

Để mặc ta, con ạ, ta không què quặt đâu. Hãy nhìn những bàn tay này. Chúng còn có thể nắm giữ được hai ống chân của một người đàn ông.

(Một lúc. Chàng nhìn chiếc chìa khóa).

Những lời ta vừa nói làm cho anh suy nghĩ, phải không?

JAN – Không, xin lỗi bà, tôi chỉ nghe mơ hồ thôi. Nhưng vì lẽ gì, bà đã gọi tôi "con ạ"?

BÀ MẸ – Ồ, xin lỗi! Không phải vì thân mật suồng sã đâu. Đó chỉ là một thói quen, một lối nói...

JAN – Tôi hiểu. *(Một lúc).* Thôi xin bà cho phép tôi lên phòng.

BÀ MẸ – Vâng ông đi. Người đầy tớ già chờ ông ở hành lang.

(Chàng nhìn bà. Chàng muốn nói).

Ông có cần gì không?

JAN *(Ngập ngừng)* – Không, thưa bà... Nhưng... xin cảm ơn bà nhiều lắm.

CẢNH VII

Bà mẹ một mình. Bà ngồi xuống, đặt hai tay lên bàn, và ngắm nghía chúng.

BÀ MẸ – Tại sao ta lại nói với hắn về hai bàn tay này? Ừ, nếu mà hắn có nhìn hai bàn tay của ta, thì có lẽ hắn đã hiểu những điều con Martha nói.

Đáng lẽ hắn đã hiểu, và hắn đã đi. Nhưng hắn không hiểu. Hắn muốn chết. Còn ta, ta chỉ muốn hắn bỏ đi mau, để đêm nay ta có thể nằm yên mà ngủ. Già lắm. Ta đã già lắm, làm sao ta còn nỡ đưa hai bàn tay siết lấy cổ chân của hắn và kềm giữ tấm thân của hắn đong đưa, suốt dọc đường dẫn tới bờ sông. Ta sẽ không đủ sức để đẩy hắn xuống sông và đứng lại trên bờ với hai cánh tay lơ láo, hơi thở phập phồng, bắp thịt rời rã, ta sẽ bơ thờ không còn sức mà lau khuôn mặt bị nước tung tóe bắn lên làm ướt cả. Ta đã già, già quá? Ô, ô! Thật là

hoàn toàn, thật là trọn vẹn, nạn nhân lần này. Ta phải đem lại cho hắn cái giấc ngủ mà ta mong muốn cho chính mình. Và...

(MARTHA đột ngột bước vào).

CẢNH VIII

MARTHA – Mẹ còn mơ mộng gì nữa đó? Còn nhiều việc phải làm, hẳn mẹ cũng biết thế chứ?

BÀ MẸ – Ta nghĩ tới người khách trọ này. Ờ mà đúng ra, ta nghĩ tới ta.

MARTHA – Tốt hơn là nên nghĩ tới ngày mai. Mẹ phải thực tế mới được.

BÀ MẸ – Đó là cái tiếng của cha con thường dùng. Martha ạ. Ta nhận ra ngay. Nhưng ta muốn được phép tin chắc rằng đây là lần cuối cùng mà chúng ta bị bó buộc phải thực tế. Kỳ dị thật! Cha con xưa kia dùng tiếng đó là để xua đuổi niềm lo sợ lính sen đầm, mà con ngày nay lại chỉ dùng để đánh tan chút ước ao lương thiện vừa len lấn vào trong trí ta.

MARTHA – Cái mẹ gọi là chút ước ao lương thiện chỉ là một chút ước ao được ngủ một giấc. Me hãy gắng chịu đựng mỏi mệt đến sáng mai, rồi tha hồ mà ngủ.

BÀ MẸ – Ta vẫn biết rằng con nói có lý. Nhưng con cũng hãy nhìn nhận rằng người khách trọ này không như những người khác.

MARTHA – Vâng, hắn đãng trí quá, cái dáng điệu ngây thơ của hắn thật là quá mức tưởng tượng. Cuộc đời sẽ ra sao nếu những kẻ bị án tử hình lại cứ đem hết tâm tình ra mà phanh phơi với đao phủ? Ô! Lệch lạc lắm. Và cái lối ăn nói trống trải của hắn đã làm con phát cáu. Con muốn quyết liệt một lần cho xong.

BÀ MẸ – Quả thật là hỏng hết. Trước kia, trong công việc này, chúng ta không hề có tức giận, cũng không thấy ái ngại xót xa. Chúng ta đã điềm nhiên hành động. Với một sự bình thản thích hợp biết bao. Nhưng ngày nay, sao lại khác? Ta, ta mỏi mệt vô cùng, còn con, con rất cáu kỉnh. Ta có còn nên nhất mực cứng đầu cứng cổ nhắm mắt làm liều chỉ vì muốn có thêm được một ít tiền bạc?

MARTHA – Không, không vì tiền bạc, mà vì muốn quên miền đất này, vì muốn có một ngôi nhà trước bể rộng. Mẹ bảo mẹ mỏi mệt với đời sống của mẹ, còn con, con mỏi rụi vì phải chết mòn chết héo trong cuộc sống ao tù, và con cảm thấy con không thể nào sống ở đây thêm một tháng, một tuần nào nữa. Mẹ và con cùng mệt lử trong cái quán ngột ngạt này; mẹ già, mẹ chỉ muốn nhắm mắt lại để mà quên. Nhưng con, con còn cảm thấy trong tim máu mình những rạo rực của tuổi trẻ, con quyết đi biệt, cho dẫu có phải làm gì đi nữa để thực hiện mộng của mình, con cũng không lui. Cho dẫu có phải tiến sâu thêm vài cái lối sống tủi nhục này mà ta đương mong thoát khỏi. Và con cần có mẹ giúp một tay. Vì mẹ đã sinh con ra đời trong một miền âm u mây bủa không bao giờ thấy bóng mặt trời.

BÀ MẸ – Martha con ạ, ta thật không biết sao mà nói nữa. Ta tự hỏi: sống bên con để nghe con nói những lời đó, với giọng điệu đó, thì có phải còn khổ tâm hơn là bị anh con quên lãng bỏ đi.

MARTHA – Con đâu có chủ ý làm phiền mẹ. *(Dừng một lát, và lên giọng tàn khốc).* Nếu không có mẹ ở bên con thì con còn làm gì được nữa? Xa mẹ, con sẽ ra sao? Ít nữa con cũng hơn anh con, con không bao giờ quên mẹ. Nếu đôi lúc vì bị cuộc sống ngột ngạt này đè nén, con mất bình tĩnh và thốt những lời vô lễ, thì mẹ hãy tha thứ cho.

BÀ MẸ – Con là đứa con rất tốt. Ta cũng nghĩ rằng có lẽ

người già nua có tâm hồn khó hiểu. Nhưng ta muốn nhân dịp này nói cho con rõ một điều mà nãy giờ ta loay hoay muốn nói. Rằng: khoan vội đêm nay...

MARTHA – Sao! ta phải chờ thêm một ngày nữa? Mẹ nhớ lại coi, xưa có bao giờ ta trì hoãn như vậy đâu? Ta phải hành động nhanh, ra tay gấp, đừng để cho y có thì giờ ra đường gặp thiên hạ...

BÀ MẸ – Ta chả biết. Chỉ xin con khoan vội hành động đêm nay. Hãy để yên cho y sống một đêm nữa. Được không? Biết đâu y chẳng là người duy nhất sẽ giúp ta ra khỏi cuộc sống đọa đày. Linh tính như báo cho ta điều đó, con ạ.

MARTHA – Chúng ta không cần ai cứu vớt cả. Những lời mẹ vừa thốt quả thật lố bịch vô cùng. Mẹ chỉ có thể hi vọng một điều là cố gắng làm việc đêm nay để ngày mai được quyền ngủ yên giấc.

BÀ MẸ – Ý ta muốn nói cứu vớt là như vậy: ngủ. Ngủ yên.

MARTHA – Thế thì con xin quả quyết với mẹ rằng sự cứu rỗi đó chỉ do ta. Ta phải thu chặt hai tay mà hành động. Quyết định nhanh. Hoặc đêm nay, hoặc chẳng bao giờ còn dịp nữa.

MÀN HẠ

o0o

HỒI II

Gian phòng
Bóng tối khởi sự phủ tràn,
Jan nhìn ra ngoài, bên cửa sổ.

CẢNH I

JAN – Maria nói có lý, giờ phút này nhọc nhằn lắm. *(Một lúc).* Nàng đương làm gì trong phòng trọ, nàng suy nghĩ gì? Tâm hồn khép lại, mi mắt khô, im lìm thu hình trong chiếc ghế? Những đêm xưa, ở trời xa ấy... những mép bờ hứa hẹn hạnh phúc ngày mai... *(Chàng ngó lại gian phòng).* Mà thôi, sao ta lại lo âu vô lý thế này. Lòng đã định, sao còn cứ băn khoăn. Chính trong gian phòng này mọi sự sẽ được dàn xếp.

(Có tiếng gõ cửa thình lình, Martha bước vào).

MARTHA – Thưa ông, tôi không phá rầy ông chứ? Ông cho phép tôi thay nước và đổi khăn lau.

JAN – Thế à? Hình như đã được thay rồi chứ?

MARTHA – Chưa. Người đầy tớ già đôi lúc đãng trí quá.

JAN – Không hề gì... Tôi... Tôi ngần ngại không dám nói rằng... cô không làm rộn tôi chút nào.

MARTHA – Tại sao?

JAN – Tôi không chắc rằng cái đó nằm trong quy ước.

MARTHA – Ông thấy chưa? Tại sao ông không thể đáp như mọi người? Tại sao?

JAN *(Chàng mỉm cười)* – Tôi phải tập cho quen dần. Cô

hãy chậm rãi cho tôi một thời gian tập sự.

MARTHA *(Loay hoay xếp dọn)* – Ông sắp phải đi. Ông sẽ không có thì giờ đâu, ông ạ.

(Jan quay mặt, nhìn ra cửa sổ. Martha quan sát chàng. Jan vẫn quay lưng. Nàng vừa xếp dọn vừa nói)

Thưa ông, tôi rất tiếc rằng gian phòng này không đầy đủ tiện nghi như ông mong muốn.

JAN – Gian phòng rất sạch sẽ, đó là điều hệ trọng nhất. Vả lại nó vừa được dọn xếp, sửa sang lại, phải chăng?

MARTHA – Phải. Sao ông biết?

JAN – Nhìn đôi chi tiết thì rõ ngay.

MARTHA – Dù sao, khách trọ vẫn phàn nàn vì thiếu nước máy. Họ phàn nàn cũng phải. Từ lâu chúng tôi vẫn mong muốn đặt một bóng đèn điện ở đầu giường. Đối với những người quen nằm trong giường đọc sách mà phải trỗi dậy tắt đèn thì thật là bực.

JAN *(Chàng quay lại)* – Quả thật tôi không để ý tới cái đó. Nhưng không hề gì.

MARTHA – Ông thật là độ lượng. Tôi rất hân hoan thấy rằng ông không để ý tới bao nhiêu cái khuyết điểm của quán trọ này. Có người không chịu nổi ắt là bỏ đi ngay.

JAN – Mặc dù những quy ước, cô hãy cho phép tôi nói thật rằng cô... cô "khác thường" quá. Có chủ quán nào lại đi phơi bày mãi những cái hỏng của quán mình. Nghe mà tưởng như cô có ý mong tôi bỏ đi không bằng.

MARTHA – Ý tôi không hẳn là như vậy *(quyết định)*. Nhưng quả thật mẹ con tôi đắn đo lắm mới chịu tiếp đón ông.

JAN – Tôi cũng có nhận thấy thế. Bà và cô không thiết

cầm giữ tôi một tí. Nhưng tôi không hiểu tại sao. Chắc cô không nghi ngờ... Chắc cô không sợ tôi nghèo quá không trả nổi tiền mướn phòng? và tôi cũng không có vẻ gì giống hạng người bất lương?

MARTHA – Không, không phải thế. Ông không có vẻ gì của người bất lương cả. Chúng tôi sắp bỏ quán này để đi nơi khác, vì thế nên trong thời gian này, chúng tôi đã định đóng cửa không đón khách, để có thì giờ soạn sửa lên đường. Điều đó cũng dễ, vì khách đến đây hiếm hoi lắm. Nhưng chính riêng đối với ông, chúng tôi mới hiểu rằng từ lâu chúng tôi đã từ bỏ ý định làm lại cái nghề cũ.. từ bỏ đến một trình hạn nào...

JAN – Thế ra cô muốn tôi đi?

MARTHA – Tôi đã nói, mẹ con tôi do dự nhiều, nhất là tôi. Sự thật thì mọi sự do tôi, thế mà tôi chưa rõ mình phải quyết định theo bề nào.

JAN – Tôi không muốn bà và cô phải phiền lòng. Tôi sẽ làm theo ý cô muốn. Nhưng tôi xin nói rằng nếu có thể ở lại một đôi ngày thì tiện cho tôi lắm. Tôi có công việc phải dàn xếp cho ổn thỏa, trước khi lên đường viễn du, và tôi đã mong tìm được nơi đây chút yên nghỉ thanh bình thích hợp.

MARTHA – Tôi hiểu điều ông mong muốn. Ông tin cho nhé, tôi sẽ còn nghĩ tới điều đó nhiều.

(Một lúc. Nàng ngập ngừng bước một bước về phía cửa)

Vậy ông sắp quay về miền cũ?

JAN – Có lẽ.

MARTHA – Miền đó lộng lẫy lắm, phải không?

JAN *(Chàng nhìn ra cửa sổ)* – Vâng, miền đó đẹp lắm.

MARTHA – Tôi nghe người ta bảo rằng ở những miền đó có nhiều bãi bể im vắng quạnh quẽ suốt bốn mùa, phải không?

JAN – Đúng thế. Nơi đó không có dấu vết gì của đời sống con người. Buổi mai, ra bãi ta thấy dấu chân chim trên cát. Dấu chân những con hải điểu. Đó là những dấu hiệu duy nhất của sự sống. Còn buổi chiều..

MARTHA *(Dịu dàng)* – Còn những buổi chiều thì sao?

JAN – Những buổi chiều thật choáng váng ngất ngây. Vâng. Đó là một miền lộng lẫy lắm.

MARTHA *(Với giọng đổi khác)* – Tôi vẫn thường nghĩ tới luôn. Nhiều du khách kể lại tôi nghe. Tôi có đọc ít nhiều trong sách vở. Nhiều bận, như hôm nay, giữa mùa Xuân dâng màu lên chát chát, ngồi ở đây mà lòng gửi đâu xa. Phương trời kia bốn mùa hoa lá nở... (Một lúc, rồi đổi giọng âm thầm). Và những điều tôi mơ tưởng đã xui tôi mù mắt không thấy gì nữa cả ở xung quanh.

(Jan nhìn nàng chăm chú, dịu dàng lại ngồi trước mặt nàng)

JAN – Tôi hiểu. Mùa xuân ở miền xa bên trời ấy ngập tràn hương sắc, hoa nở ngàn ngàn trên những bức tường vôi trắng. Nếu cô đi dạo một giờ trên những đồi núi quanh đô thị tôi ở, thì cô sẽ mang về trong nếp áo mùi hương dịu mật của bao đóa hồng vàng.

(Martha cũng ngồi lại).

MARTHA – Ô, kỳ diệu thật! Ở đây, cái mà chúng tôi gọi mùa xuân, chỉ là một đóa hồng và hai nụ lộc chớm nở trong khu vườn tu viện *(Khinh bỉ)*. Chừng đó đủ làm xao động tâm hồn thiên hạ ở đây. Nhưng lòng họ cũng lơ láo như đóa hồng keo kiết ấy. Một làn gió mạnh sẽ làm xiêu rụng héo hắt ngay. Ô! con người họ thế nào thì mùa xuân của họ thế ấy.

JAN – Cô nói chưa đúng lắm. Bởi vì còn mùa thu nữa.

MARTHA – Mùa thu như thế nào? Mùa thu là gì?

JAN – Là một mùa xuân thứ hai. Tất cả lá cây đều giống hệt như hoa thắm. *(Chàng nhìn Martha có vẻ khẩn khoản).* Có lẽ những người cô gặp... cũng sẽ nảy nở huy hoàng vậy, nếu cô chịu kiên nhẫn giúp họ một chút thôi.

MARTHA – Tôi không thể nào còn giữ được một chút kiên nhẫn nào đối với cái giải đất Âu Châu này. Mùa thu giống như mùa xuân và mùa xuân dâng mùi tủi nhục. Nhưng tôi hình dung ngây ngất cái miền đất xa lạ kia có một mùa hè rực rỡ ngập trời, thiêu đốt hết vạn vật, còn mùa đông mưa trút như vùi chôn hết các đô thị, để cuối cùng, vạn vật sẽ hiện lại nguyên hình.

(Một lúc im lặng, Jan càng nhìn Martha một cách tò mò thêm mãi. Nàng nhận thấy, và đột ngột đứng lên).

MARTHA – Tại sao ông nhìn tôi như thế?

JAN – Xin lỗi cô, nhưng vì vừa rồi chúng ta gác quy ước lại một bên, nên tôi có thể nói với cô rằng: đây là lần đầu tiên, tôi nhận thấy cô nói chuyện đúng giọng điệu con người.

MARTHA *(Giọng mãnh liệt)* – Ông lầm. Cho dẫu sự thật là thế, thì ông cũng không nên lấy đó mà làm mừng. Cái tốt nơi tôi không phải là nhân tính. Bởi vì nhân tính nơi tôi là những dục vọng; cái chỗ tôi giống con người là cái điều tôi ước ao, mà muốn đạt tới cái mình ước ao, tôi tin rằng tôi sẽ dày xéo hết mọi trở lực trên đường.

JAN *(Chàng mỉm cười)* – Đó là những sự mãnh liệt tôi hiểu được lắm lắm. Tôi không phải kính sợ gì, bởi vì tôi sẽ không là một trở ngại trên bước đường của cô. Không có gì xui tôi chống đối lại những ước muốn của cô.

MARTHA – Ông không có lý do gì để chống đối, chắc chắn

như vậy. Nhưng ông cũng không có lý do gì để đem thân mình ra phục vụ chúng, và trong vài trường hợp, điều đó có thể xô đẩy mọi sự tới tấp.

JAN – Ai nói với cô rằng tôi không có lý do để đem thân mình ra phục vụ?

MARTHA – Lương tri nói, và ý muốn của tôi. Tôi muốn gạt xô ông ra ngoài vòng những trù định của tôi.

JAN – Bây giờ cô lại trở về với những quy ước cũ.

MARTHA – Phải, và chúng ta đã lầm lạc khi xa rời quy ước, ông thấy chưa.[1] Tôi chỉ xin cám ơn ông đã nói với tôi nhiều về những nơi ông biết, và tôi xin lỗi vì có lẽ đã làm ông mất thì giờ *(Nàng quay ra gần cửa).*

Nhưng tôi cũng cần cho ông biết rằng, đối với tôi, cái thì giờ đó không phí đâu. Nó đã đánh thức những ước muốn nào âm ỷ, tiềm tàng. Nếu không, có lẽ tôi quên đi mất. Nếu quả thật ông muốn ở lại đây, thì ông đã toại nguyện một cách bất ngờ. Tôi đã định đến bảo ông hãy nên bỏ mà đi, nhưng chính ông đã nói về nhân tính của tôi, và vì thế nên bây giờ tôi mong ông ở lại. Niềm khát vọng bể khơi và ánh nắng của tôi sẽ được thỏa mãn.

(Jan nhìn nàng một lúc im lặng).

JAM *(Chậm rãi)* – Giọng nói của cô nghe kỳ dị lắm. Nhưng tôi sẽ ở lại, nếu có thể, nếu mẹ cô cũng không thấy trở ngại gì.

MARTHA – Mẹ tôi có những ước muốn nhẹ hơn tôi, cố nhiên. Bà ta không mơ tưởng bể khơi, bãi vắng, nên bà ta không chấp thuận việc cầm giữ ông ở lại đây. Đây là lý do với

---

[1] *Ý Camus muốn nói gì ? La Peste, L'Homme Révolté sẽ còn nhiều trang nói tới những mâu thuẫn ác liệt trong đời tình cảm nhân gian.*

riêng tôi. Nhưng đồng thời, mẹ tôi cũng chẳng có cớ gì mạnh mẽ để mà phản đối, và như vậy đủ để vấn đề được dàn xếp ổn thỏa.

JAN – Nếu tôi không lầm thì trong hai người, một người giữ tôi vì mối lợi, còn người kia vì hững hờ?

MARTHA – Một người khách trọ còn có thể mong muốn gì hơn nữa?

(Nàng mở cửa).

JAN – Vậy thì tôi phải hân hoan. Nhưng hẳn là cô cũng hiểu cho chứ? mọi việc ở đây có vẻ kỳ dị lắm, ngôn ngữ và người. Ngôi nhà này thật là khác lạ.

MARTHA – Có lẽ chỉ tại ông. Ông xử sự một cách khác lạ.

CẢNH II

JAN *(Nhìn về phía cửa)* – Có lẽ, phải rồi... *(chàng đến bên giường và ngồi xuống).* Nhưng cô gái này làm ta e ngại. Ta muốn bỏ đi, trở về với Maria tìm lại hạnh phúc. Ta đến đây để làm gì? Thật là ngu xuẩn. Nhưng không. Ta có bổn phận với mẹ và với em. Ta đã bỏ mẹ và em ra đi một thời gian lâu quá. *(Chàng đứng lên).* Vâng. Mọi sự sẽ được dàn xếp định đoạt ở đây, chính trong gian phòng này.

Nhưng sao gian phòng lạnh lẽo quá?

Ta chẳng còn nhận ra được gì cả. Cái gì cũng khác. Đổi mới hết. Gian phòng trở thành giống hệt như mọi phòng ngủ ở những thành phố xa lạ kia, với những hành khách xa lạ kia; với những khách đơn độc đi về mỗi tối. Ta cũng từng biết.

Ngày đó ta cũng tưởng rằng chắc có một lời đáp ta phải tìm ra. Biết đâu ta chẳng tìm ra chính ở nơi này. *(Chàng nhìn ra ngoài).* Trời mây âm u lắm. Giờ đây niềm khắc khoải cũ lại

trở về, nó nằm đây, ở giữa xương da, giống như một vết thương khôn hàn, máu vẫn rỉ chảy. Một chút cử động cũng làm cho tê điếng. Tên nó là gì? Là sự hãi hùng trước cô đơn vĩnh viễn, là niềm thảng thốt lo sợ không tìm được câu trả lời. Vâng. Làm sao tìm ra câu trả lời ở một gian phòng trọ?

(Chàng tiến lại bên chuông báo. Ngập ngừng rồi bấm chuông. Không nghe gì hết. Một lúc im lặng, tiếng chân đi, một tiếng gõ cửa. Cửa mở. Người đầy tớ già đứng im lìm không nói).

JAN – Xin lỗi ông. Không có gì. Tôi chỉ muốn thử xem có có ai đáp không. Thử xem chuông còn reo không.

(Ông già nhìn chàng, rồi đóng cửa. Tiếng chân xa dần).

CẢNH III

JAN – Chuông reo, nhưng ông già không nói. Đó không phải là câu trả lời. *(Chàng nhìn trời).* Làm sao?

(Hai tiếng gõ cửa. Cô gái vào, bưng một cái khay[1]).

CẢNH IV

JAN – Gì thế cô?

MARTHA – Nước trà của ông gọi.

JAN – Tôi có gọi gì đâu?

MARTHA – A? Thế thì ông lão nghe nhầm. Ông ta quen lối đoán chừng. *(Nàng đặt khay lên bàn, Jan đưa tay...)* Hay là tôi phải mang trở ra?

JAN – Không, không, trái lại, xin cảm ơn cô.

(Nàng nhìn Jan. Nàng bước ra).

---

[1] *Đó có phải là câu trả lời ?*

CẢNH V

Chàng cầm tách, ngó nhìn, rồi lại đặt xuống.

JAN – Một cốc bia, nhưng đổi lấy bạc; một tách trà, nhưng vì nhầm lẫn *(Chàng nâng tách, cầm một lúc lặng lẽ. Rồi nói giọng bơ thờ).* Ô Trời! Hãy giúp tôi tìm ra tiếng nói, tìm được những lời thích hợp. Nếu không thì cho phép tôi chấm dứt việc dọ dẫm này, và trở về với tình yêu của người vợ. Hãy cho tôi đủ sức chọn lựa theo sở thích của mình, và bám vào mà gìn giữ. *(Chàng cười).* Nào, ta hãy vui lên, niềm nở dự tiệc. Đây là thịnh yến của gia đình thết đãi đứa con phóng đãng trở về!

(Chàng uống, có tiếng gõ cửa thật mạnh).

Gì thế?

(Cửa mở. Bà mẹ bước vào).

CẢNH VI

BÀ MẸ – Xin lỗi ông, con gái tôi bảo rằng nó có đem trà đến ông dùng.

JAN – Vâng, có đấy.

BÀ MẸ – Ông đã uống?

JAN – Vâng, thế thì sao?

BÀ MẸ – Xin lỗi ông, tôi dọn khay vậy.

JAN – Tôi đã làm phiền bà. Tôi rất tiếc...

BÀ MẸ – Không hề gì. Thật ra, trà này không phải để ông dùng.

JAN – A! Thế sao? Cô gái của bà mang đến, nhưng sự thật là tôi không gọi.

BÀ MẸ *(Giọng mệt mỏi)* – Vâng thế đó. Đáng lẽ ra...

JAN *(Ngạc nhiên)* – Tôi rất tiếc, bà hiểu cho, tôi không muốn, nhưng cô ấy vẫn cứ để lại, và tôi không biết rằng...

BÀ MẸ – Tôi cũng rất tiếc. Nhưng ông đừng xin lỗi gì hết. Đây chỉ là do nhầm lẫn.

(Bà ta dọn khay và sắp bước ra).

JAN – Thưa bà!

BÀ MẸ – Vâng!

JAN – Tôi vừa mới định: Chiều nay ăn trưa xong tôi xin đi, chắc thế... Cố nhiên, tôi sẽ trả đủ tiền phòng cho bà.

(Bà lặng lẽ nhìn chàng).

Tôi hiểu... bà có vẻ buồn phiền. Nhưng xin bà đừng bận tâm gì hết. Mọi sự không do bà. Đối với bà, tôi quyến luyến, quyến luyến rất nhiều. Nhưng quả thật ở đây tôi cảm thấy lóng cóng ít nhiều, nên xin đi vậy.

BÀ MẸ *(Chậm rãi)* – Không hề gì ông ạ. Bao giờ ông cũng hoàn toàn tự do, nguyên tắc là vậy. Nhưng từ đây đến trưa, có lẽ ông sẽ đổi ý. Đôi lúc, người ta buông theo cảm giác nhất thời nhưng rồi mọi sự sẽ được dàn xếp, và ta sẽ quen đi.

JAN – Tôi không tin như vậy, thưa bà... Dù sao tôi cũng mong bà đừng nghĩ rằng tôi đi vì bất mãn. Trái lại, tôi rất cảm tạ bà đã đón tiếp tôi... *(Chàng ngập ngừng).* Tôi thấy hình như bà đối xử với tôi rất độ lượng.

BÀ MẸ – Tất nhiên phải là như vậy. Tôi không có lý do gì riêng để ác cảm với ông.

JAN *(Nén xúc động)* – Có lẽ, thật vậy. Nhưng tôi nói với bà điều đó là có ý mong được từ giã bà một cách thỏa đáng. Ngày sau có lẽ tôi sẽ trở lại. Tôi chắc thế... Nhưng bây giờ, tôi

có cảm tưởng như mình đã nhầm lẫn và không biết mình ở đây để làm gì. Nói thật với bà, tôi có cảm tưởng đau buồn là căn nhà này quá xa lạ đối với tôi.

(Bà vẫn nhìn chàng).

BÀ MẸ – Phải, đúng là như vậy. Nhưng thường thường, đó là những điều người ta cảm thấy ngay từ lúc đầu.

JAN – Vâng, thưa bà. Tôi vốn đãng trí hơi nhiều. Vả lâu ngày trở lại một chốn nào xa cách lâu năm, thật là khó khăn lắm. Thưa bà, bà cũng rõ cho như vậy.

BÀ MẸ – Tôi hiểu ông lắm. Tôi cũng muốn mọi sự dàn xếp thỏa đáng cho ông. Nhưng tôi nghĩ rằng, đối với chúng tôi... phải là... thật cũng khó nói..

JAN – Dạ! Thật là như vậy. Tôi không hờn trách bà điều gì hết cả. Chỉ vì bà và cô là những người đầu tiên tôi gặp lại tự lúc về đây. Và cố nhiên những khó khăn không tránh được. Và cố nhiên lỗi tại tôi hết cả. Tôi còn lơ láo lắm giữa chốn này.

BÀ MẸ – Khi mọi sự đều khó khăn, ai làm sao dàn xếp xong cho được. Quả thật, chúng tôi cũng buồn lắm, giờ đây ông lại quyết định đi. Nhưng dù sao, tôi cũng thấy không có lý do gì để coi đó là điều hệ trọng.

JAN – Ba chia sớt chút buồn phiền của tôi, thế đã là quý lắm. Bà đã cố gắng hiểu lòng tôi. Tôi không biết nói làm sao để bà rõ rằng điều bà vừa nói làm tôi cảm động biết chừng nào. *(Chàng toan bước tới).* Thưa. Thưa bà...

BÀ MẸ – Bao giờ chúng tôi cũng phải gắng niềm nở đối với mọi khách trọ. Nghề nghiệp buộc phải vậy.

JAN *(Chán nản)* – Bà nói rất có lý. *(Một lúc).* Dù sao, tôi cũng được phép xin lỗi bà, và xin bồi thường tốn kém cho bà, nếu bà xét thấy như vậy là phải.

(Chàng đưa tay lên trán. Xem chàng mệt mỏi hơn. Chàng nói khó khăn hơn). Bà đã dọn sửa, tiêu pha, và cố nhiên là...

BÀ MẸ – Thật ra không phải chúng tôi đòi tiền bồi thường. Chúng tôi tỏ ý hối tiếc không phải vì mình, mà vì ông.

JAN *(Chàng dựa chân vào góc bàn)* – Ồ! không hề gì cái đó. Điều cốt yếu là chúng ta thỏa thuận, và khi tôi đi rồi, đừng để lại cho bà một kỷ niệm không đẹp. Tôi sẽ không quên căn nhà này, bà hiểu cho như vậy, và tôi mong rằng, ngày sau trở lại, tôi sẽ biết lối... tôi sẽ bớt lóng cóng, không như bây giờ.

(Bà mẹ bước về phía cửa không nói lời nào).

JAN – Thưa bà!

(Bà quay lại. Chàng nói một cách khó khăn, rồi kết thúc dễ hơn lúc bắt đầu.[1]*)* Tôi muốn... *(chàng dừng lại).* Xin bà thứ lỗi, chỉ vì đi xa nên nhọc mệt. *(Chàng ngồi xuống giường).* Tôi muốn dù sao cũng xin được cảm tạ bà... Và mong bà hiểu cho rằng tôi giã từ gian nhà này không phải như lối người khách lạ.

BÀ MẸ – Xin lỗi ông.

(Bà bước ra).

CẢNH VII

Chàng nhìn bà bước ra. Chàng toan bước theo, nhưng đồng thời cho thấy nhiều dấu hiệu mệt mỏi. Như không gắng gượng được nữa, chàng tựa xuống gối.

JAN – Ngày mai, ta sẽ cùng Maria trở lại nơi này và ta sẽ nói: "Thưa mẹ, con đây". Mẹ và em sẽ sung sướng. Phải rồi.

---

[1] *Nghĩa là sự cố gắng cùng cực một lần cuối... trước khi thể phách tan lìa.* (Lời chú của người dịch).

Nhất định là thế. Maria nói có lý *(Chàng thở ra, nằm nghiêng đầu xuống).* Ôi! buổi chiều nay sao mà buồn chán quá. Mọi sự quá xa xôi. *(Chàng hoàn toàn nằm duỗi, nói những lời gì không rõ).* Phải hay không?

(Chàng ngủ thiếp. Đêm tối. Vắng lặng. Hai người đàn bà cầm đèn bước vào. Người đầy tớ già theo sau).

CẢNH VIII

MARTHA *(Cầm đèn soi thân hình người khách, thì thào nói)* – Gã ngủ say.

BÀ MẸ *(Cũng thì thào, nhưng càng về sau càng lớn giọng)* – Hỏng. Hỏng cả. Ta không bằng lòng. Con buộc ta nhúng tay vào việc này. Con đã cưỡng ép ta. Lôi cuốn ta. Con khởi đầu, rồi bắt ta kết thúc. Ta không thích cái lối đó. Con đẵn gỗ rồi buộc ta vác cây.

MARTHA – Không làm thế sao được. Mẹ cứ do dự hoang mang, thì con có bổn phận phải quyết liệt.

BÀ MẸ – Ta biết lắm. Không thể nào tránh khỏi. Con bướng bỉnh nằng nặc một hai. Ta không thích.

MARTHA – Thôi, hãy gác lại. Hãy nghĩ tới ngày mai và ra tay gấp.

(Nàng lục túi áo của người ngủ, móc ra tấm ví và đếm bạc. Lần lượt khắp túi trên túi dưới. Tờ giấy thông hành rơi ra, lọt xuống kẽ giường. Người đầy tớ già nhặt lấy, hai mẹ con Martha không hay biết. Người đầy tớ ra ngoài).

MARTHA – Thế là xong. Một lát nữa, nước sông sẽ dâng đầy. Thôi ta xuống phòng dưới. Lát nữa nghe triều nước dâng lên tràn qua bờ đập, ta sẽ trở lên khiêng gã đi. Nào, xuống thôi, mẹ!

BÀ MẸ *(Thản nhiên)* – Không. Cứ ở lại đây. Ta thích ở đây.

(Bà ngồi xuống).

MARTHA – Nhưng... *(Nàng nhìn mẹ rồi tỏ vẻ thách đố).* Con không hoảng sợ đâu, mẹ đừng tưởng lầm nhé. Được, cứ ngồi đây đợi.

BÀ MẸ – Phải. Ngồi đây mà đợi. Đợi... Đợi chờ... cho khỏe... Đợi chờ cho... cho. Lát nữa sẽ phải khiêng gã đi suốt dọc đường, từ đây cho tới bến nước. Nghĩ tới mà thấy mỏi rụi cả người. Mỏi mệt chán chường đã ăn sâu trong xương máu tự bao giờ không làm sao tiêu tan được nữa. *(Bà lắc lư như gật gù muốn ngủ).* Còn gã? Gã ngủ li bì. Gã giã biệt cõi đời. Từ nay thôi hết. Mọi sự đối với gã đã êm xuôi. Từ một giấc ngủ đầy vang-bóng, gã bước sang một giấc ngủ say mù, lặng lẽ, không mộng, không mơ. Ngủ. Ngủ triền miên. Mặc kệ cõi đời thiên hạ sống rứt ray, vò xé.

MARTHA *(Giọng thách đố)* – Vậy ta hãy nên hân hoan! Con đã không có lý do gì để oán ghét y, thì con cũng vui lòng thấy y không phải đau đớn gì hết. Nhưng... như dường con nước đương lên *(Nàng lắng tai nghe rồi mỉm cười).* Ồ! mẹ ạ, mọi sự sắp xong xuôi.

BÀ MẸ *(Vẫn giọng cũ)* – Phải, mọi sự sẽ xong xuôi. Con nước đương lên. Trong khi đó, gã không hay biết gì cả. Gã vẫn ngủ say. Gã không phải băn khoăn nhọc lòng quyết định một việc gì, hoàn tất một việc gì. Gã ngủ. Gã không còn tự cưỡng ép mình, thôi thúc mình, buộc mình làm cái điều mình muốn. Gã không phải sống cái tấn tuồng bi đát của nội tâm vò xé... Gã ngủ, không còn phải thắc mắc suy gẫm lôi thôi về bổn phận, về nhiệm vụ, không, không, còn ta, ta già, ta mỏi, ồ ta muốn được như gã, ngủ li bì để êm đềm đi vào cõi chết. *(Im lặng).* Con

không nói gì, Martha?

MARTHA – Không. Con lắng tai. Chờ nghe tiếng sóng nước vỗ.

BÀ MẸ – Chỉ một lát nữa. Chỉ một lát nữa thôi. Phải, chờ một lát thôi. Dù sao trong lúc này cũng còn một chút hạnh phúc.

MARTHA – Hạnh phúc sẽ đến sau. Không đến trước.

BÀ MẸ – Con ạ, gã có ý muốn ra đi chiều hôm nay. Con biết không?

MARTHA – Không, con không biết điều đó. Nhưng cho dẫu có biết đi nữa, thì con cũng hành động như vậy thôi. Con đã quyết định thế.

BÀ MẸ – Khi nãy gã nói với ta điều đó, và ta không biết trả lời ra sao.

MARTHA – Thế ra mẹ có tới nói chuyện với gã?

BÀ MẸ – Có. Ta định ngăn không cho gã uống. Nhưng muộn mất rồi.

MARTHA – Phải, muộn mất rồi! Phải. Con xin nói rõ, chính gã đã giúp con quyết định. Trong khi con còn lưỡng lự. Con còn phân vân. Nhưng gã đã dại dột nói tới những xứ xa xôi của con mong đợi, và khi làm con cảm động như vậy, gã đã cho con đầy đủ những vũ khí để sát hại gã. Đó, lòng trong sạch ngây thơ được lĩnh phần thưởng như thế đó.

BÀ MẸ – Nhưng con ạ, cuối cùng gã đã hiểu. Gã có nói với ta rằng gã cảm thấy gian nhà này không phải là nơi có thể ở trọ được.

MARTHA *(Giọng cáu kỉnh)* – Phải, gian nhà này không phải để cho gã ở trọ, ấy bởi vì nó không phải là gian nhà trọ cho bất cứ một ai. Tất cả mọi người không ai có thể tìm nơi

đây thanh bình hay ấm cúng. Nếu gã hiểu điều ấy sớm hơn một chút, thì gã đã thoát chết, và chúng ta đã khỏi phải dạy cho gã biết rằng gian phòng này cốt để cho thiên hạ về đây chịu chết. Thôi thế cũng đủ rồi... *(Nghe có tiếng nước dâng).* Mẹ lắng tai, kìa nước trào qua bờ đập. Nào, mẹ hãy lại đây, và hãy cầu Trời cho công việc chóng xong.

(Bà mẹ bước một bước tới giường).

BÀ MẸ – Nào ta ra tay. Nhưng ta tưởng chừng buổi bình minh kia sẽ không bao giờ đến.

HẠ MÀN

(Bản dịch Le Malentendu tôi đã gửi đăng đầy đủ ở Tạp chí Bách Khoa – cách đây 1 năm).

o0o

Ý NGHĨA LE MALENTENDU

Martha không chấp nhận cuộc sống hẹp hòi, quanh quẩn. Nàng mơ mộng trùng khơi. Quyết tìm một ý nghĩa cho cuộc đời tối tăm. Nơi nào có ánh sáng? Có mùa xuân? Có gió rừng thổi tràn về trên nội? Cùng bà mẹ sống ở Âu Châu, dựng một quán cơm đón lữ khách, người con gái kỳ dị kia mong có ngày thực hiện được "giấc mộng tuyệt đối" của mình. Trong khi chờ đợi, nàng quyết liệt ra tay: phải làm sao kiếm cho thật nhiều tiền để ngày mai lên đường viễn du, bỏ lại đằng sau lưng mình cái xứ sở tù đày, tăm tối. Khách nào đến trọ, coi bộ trong túi có tiền, sẽ bị nàng cho uống thuốc mê... Rồi đang đêm nàng cùng mẹ khiêng cái tấm thân li-bì say cóng giá kia ra quăng xuống dòng sông gần đó.

Trong số nạn nhân kia, một ngày nọ, "rủi may âu cũng tự trời"..., cái người vô duyên đoạn trường chọn mặt, lại chính là anh ruột của Martha. Jan, từ hơn hai mươi năm đã bỏ nhà ra

đi lập sự nghiệp. Nay trở thành giàu có, chàng trở về tìm mẹ và em gái. Mẹ già, mắt kém, không nhìn ra con; em gái không nhận ra anh vì ngày anh đi, Martha còn nhỏ lắm. Kẻ trở về xao xuyến, hồi hộp, ngỡ ngàng, chưa muốn nói thật... Còn muốn trì hoãn cái giờ phút cảm động mừng mừng tủi tủi, "từ con lưu lạc quê người..." Ừ! Qua ngày hôm sau cũng chưa muộn. Vội gì? hãy làm một người khách lạ, để được nhìn rõ lối sống của mẹ và em... Và chậm rãi dọ dẫm tìm lời... để nói, để nghe, để hiểu tâm hồn những người ở lại hai mươi năm nơi này... họ có chờ đợi những gì, và ngày nay đứa con xa trở về có đền đáp được... Vâng. Hãy thư thả. Ừ... Qua ngày hôm sau...

Và thế là sự rủi ro không tránh khỏi. Trong đêm đó, đứa con bị mẹ và em đầu độc. Khi biết có sự "ngộ nhận", bà mẹ già tuyệt vọng ra sông tự tử, chết theo con. Martha còn nấn ná... Nàng sắp đối diện với người chị dâu, Maria... vợ của Jan. (Jan đã để vợ trọ một nơi khác, người vợ chàng đã cưới khi ở quê người. Chàng muốn một mình vào nhà nhìn lại mẹ và em trước).

Họ sẽ ăn nói với nhau như thế nào đây? Martha sẽ trả lời những câu hỏi của người chị dâu ra sao? Những tiếng kêu thê thiết của con người nhìn hạnh phúc đổ vỡ, cuộc đời hỗn loạn, tình yêu tan nát. Trước những tiếng kêu thất thanh kia, Martha sẽ đáp lại bằng những lời vô cùng tàn bạo, dày xéo hết những thiết tha tin tưởng của con người. Tình yêu có không? Hạnh phúc có không? Nghĩa đời có không? Trong cái thế giới oái oăm mịt mù tội ác? Và bùn lầy nhầy nhụa, mưa gió ngột ngạt khép kín bốn bề? Và những con người khát khao ánh sáng, tha thiết yêu thương, cùng chung ước vọng, vì lẽ gì dun dủi, lại nhắm mắt giết hại nhau, chính mình gia tăng thêm hãi hùng vào trong cuộc sống?

Bao nhiêu lời khủng khiếp Camus đã để cho nhân vật thốt

ra, trong màn cuối, đẩy dồn ý nghĩa cuộc sống vào giới hạn cuối cùng, cái thân phận đầy đọa trong cô độc, trong phản bội của yêu thương... Ô! nỗi đời bê bối lắm.

o0o

Thế nào là Ngộ Nhận? Một Bà Mẹ không nhận ra đứa con, một cô em gái không nhận ra thằng anh, vội vã giết nó để lấy tiền... Thế là ngộ nhận phải chăng?

Vâng. Đúng là như vậy. Nhưng cũng không phải chỉ-là-là như vậy. Sự việc phức tạp hơn. Tấn tuồng ngộ nhận tràn lan ở mọi chốn trong từng giờ từng phút, giữa mọi câu nói, tiếng khóc, điệu cười. Và đó là bi kịch muôn năm của tồn sinh. Những rủi ro, những bất ngờ, nghi ngẫu... cứ len lấn về khuấy phá mãi đời sống nhân gian. Ở mọi bình diện: từ những cuộc binh đao ngày xưa vùi chôn nền văn minh Hy Lạp, đến chiến tranh thời nguyên tử...; từ một cuộc xung đột vô lý giữa những Achille-Agamemnon đến mối tình không thể thành tựu giữa những Lý Bạch-Dương Quý Phi, từ cái chết oan của một chú Lycaon đến sự bất hòa giữa những Phạm Quỳnh-Nguyễn Khắc Hiếu,...v.v...

Tất cả tại ai? May một chút, rủi một chút, một câu pha trò đúng chỗ, một tiếng nói lỡ lời, vâng... những sự việc nhỏ nhoi có thể làm nên những mối tình tri kỷ, hoặc những mối thù đằng đẵng một trăm năm. Một trăm năm là dài hay ngắn? – Vâng. Vừa dài vừa ngắn. Dài là dài mãi bởi dư vang. Là dư vang thiên-thu-hận Nguyễn Trãi, Trần Quý Cáp, Phạm Quỳnh, Robespierre, Jésus Christ, Socrate. Và ngắn vô cùng vì một thoáng là phù du bi đát chung kiếp như nhau. Vậy thì: tại sao vội vã? Tại sao vội vàng đẩy nhau lên máy chém? Ai dám quả quyết một lần rằng ai có tội lỗi hơn ai? – *Je ne sais pas... Mais je veux profiter de ce moment pour te dire cela que, depuis tout*

à l'heure, j'essaie de te dire: pas ce soir... Pas ce soir. Laissons-lui cette nuit. Donnons-nous ce sursis.

LE MALENTENDU

Trong một triệu người mẹ người em, họa chăng có một người vì ngộ nhận mà giết anh giết con. Chỉ một lần, và đứa con chết mãi mãi. Nhưng còn biết bao lối ngộ nhận khác. Giữa hai người sống chung một gian phòng, hằng ngày vẫn đề huề qua lại, vẫn nhìn nhau mỉm cười, nhưng tâm linh không thể nào còn tương giao được nữa: những ngộ nhận triền miên nào đó cứ ăn mòn ruỗng mất mối cảm thông... Và tâm linh con người đã chết.

Và cuộc đời lạnh lùng câm nín (như *Người câm*) cứ rập rình đem lại những tình cờ, nghi ngẫu, đào sâu mãi những hố ngăn cách. Và số phận những chàng "*Messenger*" đem tin của những Antony về Ai Cập là bao giờ mãi mãi vẫn là chịu ngược đãi, và suýt mất mạng bởi cơn phẫn nộ của những Nữ Hoàng Cleopatra loạn cuồng vì đau đớn quá. Lỗi tại ai? Không biết. Nhưng tại sao chàng *Messenger* lại không nhắm mắt nói dối đi. Nói dối thì sẽ được móc mưa chan rưới ân huệ. Cứ nói dối, cứ bảo rằng chàng về xứ Ý không gặp rủi ro, chàng được Octave hậu đãi... Vâng. Cứ nói! thì – *there is gold, and here my bluest veins to kiss*... Thì nhà ngươi cũng được hậu đãi huy hoàng. Đây vàng bạc biếc, đây bàn tay thơm với những đường gân xanh nhất. Ôi! những gân máu xanh thăm thẳm trên một bàn tay ngà của một Hoàng Hậu mỏng mảnh mông. Vâng. Cứ nói! Cứ nói dối đi và nhà ngươi sẽ được ôm bàn tay gân máu xanh kia và kề môi hôn vào một bận. Và suốt đời nhà ngươi sẽ sống với kỷ niệm mơ màng. Một bàn tay gân máu xanh mà Vương Chúa đã hôn, và mỗi lần hôn vào là toàn thân Chúa Vương run lẩy bẩy nghe suốt trời sương tuyết dừng sững lại giữa càn khôn. Trái đất ngừng quay. Người duy lý duy vật ôm nhau nức

nở. Thì nhà ngươi chần chờ chi mà chưa chọn lựa? Nên nói dối hay nên nói thật?

Chàng Messenger đã nói thật. Chàng suýt mất thây. Camus về giữa thế kỷ cuồng loạn, chàng cũng quyết nói thật. Và chàng đã chết. Chết lúc đương sống. Chết ngay lúc nhận Nobel. Chết trong cuộc giằng co với Sartre. Chết vì Nàng Luận Lý Học đảo điên. Chết vì Cô Hư Vô Nửa Vời, Chết vì Mợ Lý Thuyết Sa Mạc Chưa Vào Sâu Sa Mạc.

– "Good madam, keep yourself within yourself; The man is innocent".

– Some innocents 'scape not the thunderbolt. Melt Egypt into Nile! and kindly creatures. Turn all to serpents!

SHAKESPEARE – ANTONY AND CLEOPATRA.

Không còn thị hay phi, đen hay trắng nữa. Tấm lòng trinh bạch từ sau xin chừa. Nhà ngươi không biết thế sao? Nhà ngươi còn níu giữ lương tâm? Thân lươn sớm liệu lấm đầu mau mau cho chớ. Đừng tưởng rằng vô tội là vô can, và vô can là thoát khỏi sấm sét. Chớ dại dột ngây thơ nhé. Ý của Nữ Hoàng đã muốn thế, tình của Nữ Chúa đã nữ nữa như kia, thì văn nghệ hôm nay có não nữ nhân bao nhiêu cũng đo cho ra cái nớ nữ đã. Xứ miền Ai Cập hãy tản vào sóng sông Nil. Mọi con người hãy biến làm rắn rít. Đã loạn cuồng thì cuồng loạn cho coi.

Chúng ta dừng sững lại. Shakespeare, Nguyễn Du, Euripide, Homère đã nói tiếng nói gì? Với câu chuyện Ai Cập phiêu bồng Helen Cleopatra, với câu chuyện phiêu du Gia Tĩnh, với với câu chuyện Thần Thoại phiêu dạt hoang đường? Để bây giờ ta đem Camus ra mổ xẻ với bàn tay sờ mó của Sartre Hiện Sinh Ba Lê Hủ Tiếu?

Một số tác phẩm của Camus biểu dương sự cố gắng của

nghệ sĩ muốn đem vài hình ảnh nhân vật đẩy lên hàng "thần thoại" để đủ sức tượng trưng những vòng ma nghiệt của tồn sinh dâu biển bữa nay. Do đó, giữa những tình tiết trong tác phẩm, và thực tại ngoài đời, có một sự "chếch lệch" tất nhiên. Cái "*gauchissement*" kia, không thể nào tránh khỏi. Nó là điều kiện sống còn của nghệ thuật. Những tác phẩm vĩ đại cổ kim đều *tả-thực-một-cách-siêu-thực:* Kiều, Phèdre, Hamlet, Iliade, Odyssée... mang chứa biết bao sự tình "phi lý", bao nhiêu tiếng khóc, câu cười không thể có ở ngoài cuộc sống. Thế tại sao âm vang của chúng lại thiết tha gần gũi nỗi đời hơn mọi lối tả thực thô thiển, máy móc theo quan niệm một số nghệ sĩ ngày nay?

Câu hỏi nêu lên, đã nhiều lần được giải đáp. Nhưng thiết tưởng: không có lời giải đáp nào thỏa đáng cả, nếu chúng ta không tự giải đáp với mình. Bằng chân thành nấu nung, bằng im lìm cảm thông với một vài tác phẩm. Ta nói: với một vài. Chỉ một vài thôi. Đừng đua đòi mọt sách gặm nát lề, mà không nhấm ra cái thực chất.

Rồi tự nhiên những nhận định của ta sẽ không còn tính cách duy luận máy móc. Ta sẽ không... Ta sẽ không... Sẽ không?...

Sẽ không nói những điều cũ rích mà cứ rồ dại tưởng đó là tân kỳ.

Con người sáng suốt ở khắp nơi đã ngậm ngùi nhận thấy rằng mấy thế kỷ duy lý ồn ào đã giết tâm linh người Âu Châu. Họ không còn phân biệt được giá trị chân chính của nghệ thuật, thực chất của văn chương. Một tác phẩm văn chương không được họ đặt chút tâm hồn để thưởng ngoạn. Họ đo và đếm. Họ mặc cả này nọ quanh cái hũ, họ chạy vòng. Họ không thể biết rằng những kiến thức của họ, kẻ thiên tài đã xem nhẹ từ thuở lên ba.

Chỉ cần thư thả đọc vài cảnh trong *Le Malentendu*, ta sẽ nhận ra cái chỗ bất công điên loạn của học giả, phê bình gia Tây phương. Từ Sartre đến Veraldi, Thody, Ketman... và ngay cả Boisdeffre là kẻ biết chuộng Camus nhất. Những lời khen chê của họ còn nặng dư vang trên giải đất Việt này. Tại sao như vậy? Và đã như vậy, thì bây giờ là phải làm sao? Làm sao nắm lại giây cương điều khiển con ngựa cuồng chạy loạn, nó lôi cả thầy cả tớ cả Sorbonne vào sa đọa của gió điên? Ắt là phải lách mình ra khỏi vòng vây ám muội bụi gió điên rồ kia. Đi qua bờ cỏ Phi Châu, đặt lại cơ sở. Đứng vững chân rồi, thì sẽ liệu mà nắm lại bụi mây vần, đặt lại hướng cho gió giục, ghì giật lại con Thúy Kiều đương điêu linh trong gọng kềm họ Mã – *Pour ressaisir les rênes, il eut fallu s'arracher au tourbillon, passer en Afrique, tout reprendre à partir de là.* Từ đó mà đi, họa chăng có kháng cự nổi bè lũ cò ke của duy lý, duy luận, duy vật, duy học giả, duy trưởng giả giáo sư, duy hư vô, duy sa mạc, duy Thượng Đế Chết Rồi, và họa chăng có tìm ra ông Thượng-Đế-Thật không còn bị ngộ nhận nữa.

Ngộ nhận là gì? Một trăm cảnh huống ngang trái nào gây nên ngộ nhận? Một chút may mắn nào vừa chợt đến gần, đã chợt bỏ đi xa? Một *Người Câm* nào cứ rập rình xen lấn vào ở giữa? Ngoài sự ngộ nhận lớn đã sát hại một đời người, còn bao nhiêu ngộ nhận khác vây vít xung quanh? Martha không nhận ra Jan đã đành. Mẹ và em gái đã hờ hững trước những lời bày tỏ bóng gió của Jan... Nhưng chính Jan có ngộ nhận Martha một lần nào đó hay không? Chính Jan có lần nào đã không thể hiểu được bao nhiêu ngậm ngùi ái ngại của bà mẹ? Mà tại sao Người Câm cứ hiện về mà không chịu nói? Tại sao bước đi của Người Câm vang dội rất hãi hùng? Mỗi lần chàng hiện ra, thì bóng tối của ngộ nhận càng thêm dày đặc, các bạn có cảm tưởng đó không?

Lùi xa những xe cộ phố phường một chút, chúng ta sẽ nhìn thấy hình Camus hiện ra giữa kỷ nguyên một cách đau đớn phi thường. Chúng tôi chỉ muốn bạn đọc lưu ý một vài chỗ nho nhỏ thôi. Tia sáng sẽ từ chỗ đó tỏa ra dần dần.

Cái chỗ đau đớn nhất trong Ngộ Nhận nằm ở cảnh nào? Trong cuộc đối diện giữa Maria và Martha? Trong giờ Bà Mẹ tới phòng Jan để dọn khay nước? Bà đến quá muộn, bà vội vã quay ra, nhưng Jan gọi bà lại... Hai người nói những lời gì? Tại sao Jan lại "chọn" giờ đó để bày tỏ tâm tình? Bà mẹ đứng ở phương vị nào để không thể đành lòng đón nhận tiếng nói của người khách? Bà thoái thác. Và những lời nhiều ý nghĩa nhất của bà trong cảnh huống thương tâm, tại sao Jan không thể nào hiểu được? Chàng sẽ vĩnh biệt nhân gian, và không một ai sẽ bước theo để bảo cho chàng rõ một điều đơn giản là: khi bà già nọ vào phòng chàng bảo: "Thật ra trà này không phải để ông dùng" ấy không phải bà ta tiếc trà ngon trà quý với ông đâu, mà bởi lẽ khác. Ai sẽ bảo thêm với chàng rằng khi Martha lấy giọng mãnh liệt nhất, phũ phàng nhất đối với chàng, là ấy chính lòng Martha đã bồi hồi nhận thấy riêng người khách trọ này có một tâm hồn đặc biệt? Tại sao nàng muốn giữ một "khoảng cách"? Nàng quát tháo, nàng đe dọa để làm gì! Có phải một mặt để đánh át tiếng nói của lương tâm, và mặt khác cũng mong chàng e ngại mà liệu cách lánh xa? để đừng chết oan uổng... Có phải rằng chính cái lúc lòng con người ngại ngùng đau khổ nhất, thì con người lại cố làm ra vẻ tàn nhẫn phũ phàng?

– *"Ông không có lý do gì để chống đối, chắc chắn như vậy. Nhưng ông cũng không có lý do gì để... Tại sao ông nhìn tôi như thế? ... Cái chỗ tôi giống con người là cái điều tôi ước ao, mà muốn đạt tới cái mình ước ao, tôi tin rằng tôi sẽ dày xéo hết mọi trở lực trên đường... Ông không có lý do gì để đem*

thân mình ra phục vụ chúng, và trong vài trường hợp, điều đó có thể xô đẩy mọi sự tới gấp... Tôi muốn gạt xô ông ra ngoài những trù định của tôi... Tôi đã định đến bảo ông hãy nên bỏ mà đi..."[1]

Tại sao ông không chịu hiểu? Tại sao ông cứ lao đầu vào chỗ chết. Tại sao? Để tôi buộc lòng phải giết ông? Nghĩa là giết cái người khách trọ duy nhất đã có những lời làm xao động tâm tôi. Cái kẻ duy nhất đã buộc tôi bàng hoàng nhìn lại đáy lương tâm mình.

"... Il est vrai que ma mère et moi hésitions beaucoup à vous recevoir... Quả thật mẹ con tôi đã đắn đo nhiều lắm mới chịu tiếp ông... Chính riêng đối với ông, chúng tôi mới hiểu rằng từ lâu chúng tôi đã từ bỏ ý định làm lại cái nghề cũ...".

Ông có hiểu tôi không? Nhưng vì lẽ gì chính tôi ngay từ đầu đã chối bỏ mọi sự thông cảm? Chính tôi lại luôn luôn tìm cách cắt đứt mọi dịp tình tự tương giao? Tại sao như vậy?

– *"Ở đây không có chuyện quả tim! Le coeur n'a rien à faire ici."* Quả tim là cái gì? Về nơi quán trọ hắt hiu này sống một thời gian ngắn ngủi, mang nặng một quả tim, ích gì? Có nên trò nên trống gì đâu? Ông hiểu không? Tại sao ông không hiểu? Tại sao ông buộc tôi phải nhắc mãi cái điệu nói phũ phàng? Câu chuyện ấy mấy lần đời đã rõ! Để bây giờ chẳng lẽ lại phanh phơi? Phanh phơi để làm gì? Ông có giúp chúng tôi giải quyết? Ông có hiểu những nguyện ước, những mưu toan trù liệu đẫm máu của chúng tôi không? Ông về quán trọ? Ông nêu một câu hỏi? Ông bấm chuông? Ông chờ một lời đáp. Lời đáp nằm trong khay nước kia. Ông hiểu không? Ông biết không?[2]

---

[1] *Cái tâm lý này của cô gái xui ta cảm mến vô cùng.*

[2] *Để ý – Cảnh III, Hồi II – Rất ngắn. Phút giây quyết liệt. Câu hỏi ráo*

Ông muốn gì? Ông buộc tôi đặt lại vấn đề Thiện Ác như lời Chúa dạy cũ kỹ đã muôn năm? Thiện Ác là cái gì? Nhìn nhau rõ mặt là cái gì. Giải đất Âu Châu tự bao đời đã tăm tối ông không biết sao? Ông đòi hỏi gì thế? *Le monde ne vous a pas connu, les vôtres ne vous ont pas reçu?* Nhưng trên mảnh đất tù đày, tự ngàn xưa, có ai từng được ai nhìn rõ mặt? Ông tưởng tôi không biết những âm vang thống thiết vọng lại từ thiên thu? Từ đỉnh Golgotha vọng xuống? Từ những ải hạng của tồn sinh heo hút vọng về? *Il y a quelqu'un au milieu de vous que vous ne connaissez pas!...?* Nhưng tôi cần gì biết? Cả ông cả tôi, cả bốn bề thiên hạ đều cùng là những bóng ma quỷ thất thểu như nhau. Thì hà tất ông phải lấy giọng não nùng: *"Les plaies que vous voyez milieu de mes mains, je les ai reçues dans la maison de ceux qui m'aimaient".*

"Một trò cười! Vô nghĩa tuốt!"

Nhưng... Nhưng ta biết rằng đó là tiếng kêu lỡ làng của tuyệt vọng. Vì trước đó, trước cái cảnh ác liệt kia, Martha đã có những lần nao núng. Khi trò chuyện với mẹ... Khi hỏi chuyện Jan... Khi cố tình làm ra cau có để dấu bớt hoang mang. Khi đột ngột cắt đứt câu chuyện.- *Mère, vous n'avez pas de raison de raconter ces choses... Monsieur, ne parlez plus de votre coeur... J'ai failli vous demander de partir... Ah! mère! Son indiscrétion m'irrite. Je veux en finir. Que deviendrait le monde si les condamnés se mettaient à confier au bourreau leurs peines de coeur?*

Lời văn Camus chứa đủ mọi dư vang ác liệt. Từ những trang thơ mộng đến những trang phũ phàng; từ cái niềm cảm thông thân ái ở trước, chuyển sang sự chối bỏ tàn nhẫn ở sau;

---

riết. Và lời đáp nó đến như thế nào ?

từ cái nỗi ngậm ngùi của đứa con trở về nâng tách trà nhạt thay thế thịnh yến... đến giọng nói não nùng của bà già đối thoại với người khách trọ sắp lìa đời vì mình chậm trễ... Người khách tại sao lại kể cà bày tỏ tâm tư trong giờ phút ấy, để bà già nọ phải đứng lại nhìn cái cảnh mỏi mòn, tàn rã thương tâm?

Trong văn học nhân gian, khó mà tìm ra những trang bi thiết hơn. Ngộ nhận đau buồn cùng độ. Lúc con người muốn bày tỏ nhiều nhất, là lúc phải lặng thinh. Vì quá trễ. Vì không kịp? Vì tinh thần phản kháng giờ trước không đủ mạnh mẽ quyết liệt để ngăn cản sự việc xảy ra trong giờ này? Lỗi tại mẹ? Lỗi tại em gái? Lỗi tại chàng không nghe lời thiếp? Chàng rất tiếc? – Tiếc gì? Chàng chưa hay? Con chưa rõ. Mẹ cũng tiếc vô cùng. Mà mẹ cũng chưa hay. Chỉ xin khách trọ đừng xin lỗi ta đơn sơ não nùng theo lối đó. Ta cũng tiếc vô cùng. Đây chỉ là rủi ro nhầm lẫn. Chỉ là nhầm lẫn thôi. *Je le regrette aussi. Mais ne vos excusez pas. Il s'agit seulement d'une erreur.*[1] Bà Mẹ đã vội vã bước ra khỏi phòng. Chúng ta sẽ nhớ mãi rằng sau này bà còn có dịp để hình dung lại sự cố gắng cùng cực của đứa con – chính của đứa con của mình – lần cuối cùng trước khi nó tan lìa thể phách.

Bà Mẹ sẽ chết theo con. Maria sẽ tìm tới đối diện với Martha. Nạn nhân và đao phủ trao đổi những gì? Bi kịch ngộ nhận dẫn tới đâu?

---

[1] *Câu nói quả đơn sơ. Chúng ta không kịp nghĩ ra rằng đó là tiếng nói của lịch sử đoạn trường suốt nhân gian đã đến chỗ cùng cực trong thế kỷ này. Và cái chỗ kỳ bí nhất là : riêng ở thế kỷ này, con người học giả duy lý càng nhởn nhơ đo đếm hồn nhiên điên loạn hơn bao giờ hết. Cần phải dựng ngay một Bệnh Viện Biên Hòa bên cạnh Nhà Sorbonne. De Gaulle, Malraux, phải làm gấp việc đó.*

Cái hình ảnh con người ngàn thu khát vọng hạnh phúc đã chịu dày vò cùng cực trong gương mặt, hình hài Maria. Nàng đã nói những gì với Jan trong buổi đầu linh cảm? Để bây giờ chàng đi biệt, bỏ em lại một mình trước sa mạc nhân gian?

Nơi quán trọ trần gian, những kẻ có chút thiện chí không tìm ra một giờ đàm thoại. Câu hỏi nêu lên không có lời đáp. *Người Câm* nếu có mở miệng thì chỉ nói một lời. Và giữa cõi trăm năm con người lang thang thất thểu đã gục đầu trong hiu hắt tịch liêu.

Tạm bàn giải như vậy, ta cũng nhận thấy rằng *Ngộ Nhận* mang quá nhiều âm vang. Ta không thể thu hẹp ý nghĩa tắc phẩm Camus trong nhận định: Ngộ nhận chỉ là một rủi ro hi hữu. Không. *Ngộ Nhận* của Camus đúng là âm thanh của tiếng đời bi thương dằng dặc. Tiếng đoạn trường kim cổ của nhân sinh. Và nói riêng ra, nó còn mang đủ sắc thái đặc biệt của xã hội Âu Châu trong vòng nửa thế kỷ nay.

Bên kia thảm kịch Ngộ Nhận, ta nhìn thấy rõ một xã hội tàn rã *"Giải đất Âu Châu âm u lắm..."* Cơ giới dã man ma chiết linh hồn trẻ dại. Văn minh vật chất đã ăn ruỗng tâm tư hoài vọng thơ ngây. Con người chết ngột, không thể tìm ra nẻo tiếp xúc với Nguồn Sống Thiên Thu.. Và những hình ảnh Dilsey lạc loài sẽ ngàn năm bị vùi lấp (Xem lại phần *William Faulkner*).

Chỉ cần đọc hai trang Einstein viết về Vấn Đề Người-Da-Đen[1] là thấy ngay: không một nhà thông thái nào đã đem cuộc đời suy tư và sự nghiệp mình ra để đặt hết vào trong tiếng nói

---

[1] Vài lời trích: – *Je crois que quiconque approfondit le sujet loyalement reconnaîtra vite combien indigne et dégradant est le préjugé traditionnel contre les Nègres... Plus je me sens Américains et plus cette situation m'attriste.* – ALBERT EINSTEIN.

tranh đấu cho công bằng và phản đối áp bức, một cách triệt để như Einstein. Hình ảnh Einstein đúng là hình ảnh *L'Homme Révolté* của Camus. Khi Camus nhận giải Nobel trở về xứ có nói với các nhà báo rằng: – *"Tôi có cảm tưởng rằng văn nghiệp mình thật sự khởi đầu là kể từ đây"*. Câu đó có nghĩa rõ rệt: Kể từ đây, tôi được quyền nói thẳng thắn tiếng nói của Einstein. Thế giới đã trao giải, nghĩa là đã tin cậy mà phó thác... Tôi không còn quá e ngại như trước nữa. Đứng giữa những vòng vây hãm, những ngộ nhận, những xuyên tạc, kể từ nay, tôi được nhân gian bảo vệ. Những vu cáo của kẻ đố kỵ, cũng như của độc tài, *sẽ không đủ làm cho tiếng nói của tinh thần phản kháng chân thực phải biến-thành tiếng nói của cuồng loạn hư vô sát hại con người* – như trường hợp MARTIN HEIDEGGER, là thảm kịch hãi hùng nhất của thế kỷ.

Phải hình dung mọi thứ áp lực ở mọi địa hạt – văn học, chính tri, kinh tế, xã hội, trong nước và ngoài nước – ta mới rõ nghĩa lời nói xót xa của Camus, bên cạnh cuộc tranh đấu cho Hòa Bình Nhân Loại của Einstein, Schweitzer, Gandhi, Weil.

Những chàng Bergson còn lấp lơ cản lối Einstein, còn đún đẩy đưa ra một mớ lý thuyết chơi vơi để cuối cùng lũng đoạn tư tưởng của thiên tài. Đọc những trang sáng ngời của Einstein bày tỏ quan niệm về xã hội, chính trị, kinh tế, trả lời các nhà bác học Nga, hoặc nêu lên vấn đề Người-Da-Đen ở Mỹ, ta mới rõ Einstein gần gũi Gandhi như thế nào, ta mới thấy cái khuôn mặt Bergson nó thiểu não đến mực nào. Từ đó ta mới hiểu vì sao mà Einstein tuyệt vọng với triết học siêu hình. Con cháu Bergson ngày mai sẽ đổi tên tuổi làm Jean Wahl, Cresson, để giết chết tư tưởng triết học chân chính. Cho đến Gabriel Marcel ban đầu còn lầm lạc, vội vã lên án Heidegger. Sau này ông đã sớm ân hận. Đó là cái vinh lớn nhất của một đời tư tưởng Marcel.

Trái đất đã âm u đến cái độ không còn tưởng tượng nổi. Các ngài triết gia điên loạn chễm chệ trên đầu những thiên tài tư tưởng, đè lên lưng người ta để ò e ca hót. Cỏ lá cỏ lau, cỏ cồn, không thể mọc được bởi vì con người đã điên loạn cướp bóc, bóc lột người ta đến tủy xương, xong rồi, đẩy mùa xuân vào hang sâu chết bỏ bu chim én – *L'Homme a perdu contact avec l'universel.* Những giá trị tồn thể sâu rộng nào xưa kia đã từng được nấu nung và gạn kể bởi những hiền nhân Hy-Lạp, Trung Hoa? Những viễn tượng bát ngát không còn. Người Âu Châu ồ ạt hoan nghênh những Sartre. Ít kẻ lặng đón mối sầu tư của Julien Green, nỗi ngậm ngùi của Duhamel. Mấy ai chia xẻ khát vọng của những Francis Jammes, Simone Weil, Saint-Exupéry...

"Ở đây, cái mà chúng tôi gọi là mùa xuân chỉ là một đóa hồng và vài nụ lộc lơ láo... Chừng đó đủ làm xao động tâm hồn thiên hạ ở đây. Nhưng lòng họ cũng cỗi cằn như đóa hồng keo kiết. Một làn gió mạnh sẽ làm xiêu rụng, héo khô ngay. Ô! con người họ thế nào thì mùa xuân của họ thế ấy".

Chính Martha đã thốt những lời ảo não đó. Tuổi trẻ của nàng không thể chấp thuận cuộc sống khép kín, mục nát kia. Nàng đã loạn cuồng vùng vẫy để thoát ly. Nàng nhắm mắt, sát phạt, dày xéo hết. Tất cả bi kịch vò xé Âu Châu là đó. Con người dấy loạn đã có những phản ứng tuyệt đối, mất hết ý thức về những giới hạn của nhân sinh. Muốn tự giải phóng mình, con người đã sử dụng những phương tiện phi nhân. Và nẻo đường càng thêm bế tắc. Vòng hệ lụy càng trầm trọng. Không phân biệt được ai thù, ai bạn, con người nhắm mắt sát phạt hết. Đến một độ nào, tội lỗi tràn đầy, con người không chịu đựng nổi cái tâm linh khốc liệt của chính mình. Và con đường "thoát ly" duy nhất là: tự tử.

Albert Camus từ Algérie về. Ông mang trong hồn bầu trời

lai láng của Phi Châu. Ông nhận rõ tấn thảm kịch khủng khiếp của Âu Châu cơ giới. Ông không thể đành lòng chứng kiến suông. Bèn xin đem thiên tài mình thể hiện mộng đời đau đớn của hoài vọng Weil, Einstein... Chưa bao giờ Âu Châu được nghe một tiếng nói lạ lùng sâu thẳm của một tài hoa trọn vẹn đến thế! Họ "bèn" ngộ nhận. Kẻ đại diện ở hàng đầu "đoàn quân ngộ nhận" là Sartre. Suốt mười mấy năm ròng, Camus lúng túng tìm không ra lối phanh phơi...

Nhẹ như bấc, nặng như chì
Gỡ cho ra nữa còn gì là duyên.

Nếu chúng ta ở Á Đông nhận rõ một điểm ấy, ắt sẽ nhận định ngay: cuộc cãi vã giữa Sartre và Camus bi đát chừng nào. Camus hiểu ngay rằng trong hoàn cảnh bời bời, cái thế của mình không lợi. Càng kéo dài cuộc tranh luận, càng gây ngộ nhận thêm. Cái tiếng nói thâm trầm của tâm linh càng dễ bị vùi chôn bởi tinh thần duy lý. Camus đã im lặng.

Chúng ta đứng ngoài vòng, làm khách bàng quang, vội nghĩ: Camus đại bại.

Vâng. Camus đã nối gót Weil, Einstein, Vivekananda... để cùng nhau thất thểu chịu đại bại với đám tàn quân. Tin tưởng rằng: thành công chân chính nằm ở bình diện khác.

Nhiều người chê: đề tài *Le Malentendu* cũ quá. Thử xin hỏi: có gì mới lạ trên trái đất ngàn năm? Một người nông dân lam lũ thời xưa, có lẽ cũng đã sống hết mọi bi kịch to và nhỏ của thân phận làm người. Và ngôn ngữ phô diễn tâm tình, cách đây gần ngót 30 thế kỷ, đã được những Homère và những chàng *aèdes-Hy-Lạp-lang-thang* xưa kia tận dụng mọi khả năng. Duy có điều: mỗi thời đại trong cảnh huống mình, hoàn cảnh mình, phải "*sống*" lại tấn tuồng nhân thế, và "cử" ra những đại diện – tạm gọi là nghệ sĩ – để bày tỏ theo giọng điệu mình. Nếu ta có *sống* thật, ắt ta nhận ra được âm vang và

dư vang tiếng nói của họ. Ta sẽ không đem "bóng mờ" của tâm ý mình ra để phủ trùm lên tác phẩm, rồi lại ngậm ngùi chê nghệ sĩ "chả nói được gì". Và không bao giờ tự hỏi: – Ta đã nghe bằng tai hay mắt? Mắt chuột hay tai chù ủ rũ tai choai?

Nghệ thuật có những giới hạn tất nhiên. Mỗi bộ môn có riêng những phương cách diễn đạt. Mỗi nghệ sĩ trong mỗi bộ môn cũng tùy liệu biến chế "phương pháp" theo khuynh hướng và viễn tượng của mình. Đem một "tranh chấp nội tâm" ra thể hiện trong nhân vật, đem "khách quan hóa" một tâm tình trong kịch bản, với những nhân vật bày đặt ra, nếu nghệ sĩ quả có chân thành, ắt sẽ đạt tới chỗ tâm tình sâu thẳm, phổ quát của nhân gian, qua cái chân lý riêng tư được ngó nhìn trong một trường hợp. Vấn đề là: người đọc, người xem, có đặt chút tinh thành để đón nhận dư vang, dư hưởng của những tiếng nói thu hẹp trong cảnh huống giới hạn kia không.

"Toute l'invention consiste à faire quelque chose de rien"[1] Tất cả phát minh, sáng tạo là ở chỗ: dựng lập nên một cái gì bằng những vật liệu không đâu. Không đâu, bởi vì chúng tầm thường lắm: vui, buồn, thương nhớ, ân hận, hoang mang... Có gì là mới là lạ? Những Euripide, Homère, ngàn năm vẫn mới. Một lần trở về với họ, linh hồn lại mở rộng xa bay. Mỗi lần lại thấy tâm thức sáng ra trong vòng tồn sinh lận đận, mỗi lần lại cảm thấy mình tiếp xúc với thâm để cỗi nguồn của tư lự nhân gian.

– Giết người? – Vâng. Cứ giết. Nhưng sao không thử trì hoãn một tí xem lại trắng đen? Biết đâu riêng cái gã khách trọ này là ân nhân của mẹ con ta, sẽ đem lại cho con những gì con mong đợi? Mẹ linh cảm điều đó, Martha ạ – *Tu es une bonne*

---

[1] *Thử xem những bài Tựa của Racine đã viết...*

fille et j'imagine aussi qu'une vieille femme est parfois difficile à comprendre. Mais je veux profiter de ce moment pour te dire cela que, depuis tout à l'heure, j'essaie de te dire: pas ce soir... – Eh quoi! nous attendrons demain? ... Je ne sais pas. Mais pas ce soir. Laissons lui cette nuit. Donnons-nous ce sursis. C'est par lui peut-être que nous nous sauverons.

LE MALENTENDU – ACTE I – SCÈNE VIII.

Đọc lại lá cỏ lần thứ hai vài trang văn Camus, ta nhận định ngay cái sự việc đó. Điều cần, là tránh định kiến. Đừng để những tiêu chuẩn duy lý, duy trí đánh lạc nẻo tâm hồn. Sự bất công của học giả Tây phương đối với Camus, quả thật là quá lớn. Camus ngay từ đầu có lẽ đã linh cảm điều đó. Ông lui tới giữa hai gọng kềm, giữa ba bốn áp lực: người trưởng giả lơ mơ duy lý, người chiến sĩ duy vật máy móc, người cuồng loạn theo hư vô chủ nghĩa, người cuồng tín câu nệ hẹp hòi...

Tiếng "đoạn trường" của ông sẽ không vọng tới họ. Sẽ bị xuyên tạc. Âm hưởng sâu kín não nùng, bao giờ cũng dễ bị đàn áp. Ông phải tự hỏi: – Làm thế nào giúp tiếng nói của tồn sinh chân chính ngân lên với lá cỏ????

Nó ngân lên đúng âm hưởng, thì mới mong bà con đề huề nhận định đúng ý nghĩa đoạn trường của cuộc sống để cùng nhau lựa chọn lối thoát chân thực cho tự do. Con người của kỷ nguyên này bị hăm dọa nhiều hơn con người ở những thời đại khác...

Có lẽ vì ý thức điểm đó một cách rất thâm sâu, nên Camus đã cho in *Le Malentendu* chung với *Caligula* trong một tập. Kết hợp *cái Thâm Sâu của Ngộ Nhận* vào với cái *Cùng Cực của Loạn Cuồng Caligula*: tiếng nói đảo điên của *Hư Vô Chủ Nghĩa* được đẩy tới cùng độ. Cùng với thời đại, ông bước mạnh vào hắt hiu sa mạc. Lôi thời đại đến biên giới cuối cùng. Để

nhìn nhau rõ mặt và nêu câu hỏi: – Bây giờ các bạn nghĩ sao?

Nhưng bà con vẫn không chịu nhìn nhau rõ mặt. Cả *Caligula*, cả *L'Étranger*, cả *Le Mythe de Sisyphe*, v.v... cũng chịu chung số phận với *Le Malentendu*: bị ngộ nhận.

Tất cả những gì Camus lên án, đều bị thời đại lầm tưởng là ông tán dương. Cái điều ông muốn vạch ra bị đời đè bẹp xuống. Nếu bạn đọc chịu đặt lại "trường hợp Camus" trong làn ánh sáng xao xuyến đó, thì chúng tôi mong sẽ xin đem *Caligula* hầu chuyện một lần sau. Và xin đừng đè bẹp nữa nữa nữa...

Cả quá khứ Âu Châu hiện lại. Mọi bóng tối tụ về hết một bận. Một lò lửa sẽ bừng lên. Khởi từ những bóng tối... Nghĩa là mọi bài học ghê gớm nhất của kinh nghiệm ngàn đời được giải thích trở lại trong ánh sáng dị thường của tâm thức những vĩ nhân cổ kim bị vùi dập. Ta thử cùng Camus mở lại cuộc hội thoại thâm thiết dựng trên bờ gạch vụn của thế kỷ này đã điêu linh vì những gọng kềm ác nghiệt của cơ giới, của khoa học phản bội Einstein, của triết học thủ tiêu triết học, của những thằng Bergson đã đẻ ra Jean Wahl. Bergson đã chống lại duy lý duy vật, nhưng nó đã phản bội Einstein, *nó tạo nên con người trưởng giả chập chờn, mập mờ đánh lận con đen.* Nó mở đường cho duy vật máy móc trở lại hoành hành cho duy lý cơ giới trở lại làm loạn. Đó là điều ghê tởm nhất, mà thiên hạ chưa hay. Einstein đã tuyệt vọng với triết học vì cái hình ảnh gớm guốc Bergson ngự trị trên tư tưởng thế giới. Để bây giờ...

Để bây giờ Wahl và Sartre lũng đoạn tư tưởng. Vồ nuốt Camus, Faulkner. Ta phải tìm Camus trở lại.

Và xin thưa chắc một điều: nếu ta vui lòng bỏ một ít thì giờ theo dõi Camus, thì cái thì giờ phí đi sẽ không uổng: Những nguồn tư tưởng của các triết gia lớn – từ Parménide, Héraclite, từ Saint Augustin, Pascal, Kierkegaard đến Nietzsche,

Heidegger – sẽ vì tác phẩm Camus mà trở lại dạt dào. Khởi dạt dào từ *L'Envers et l'Endroit, L'Étranger, Caligula, Le Malentendu, La Peste.* Khởi từ một trang-nào-bất-cứ cũng được hết. Hoặc muốn cụ thể thì trước khi khởi bước lên đường theo dõi mãi, hãy thử dò lại với riêng một hình hài sóng sượt giữa *La Peste* là TARROU trước màu lệ của RIEUX trào lên mắt là trào từ *giữa thảm kịch Âu Châu.* Xin nhớ cho một lời nọ, để khỏi chìm tắt những DƯ VANG của VÔ NGÔN NGỮ ở trong LỜI –

Cette forme humaine qui lui avait été si proche, percée maintenant de coups d'épieu, brûlée par un mal surhumain, tordue par tous les vents haineux du ciel, s'immergeait à ses yeux dans les eaux de la peste et il ne pouvait rien contre ce naufrage. Il devait rester sur le rivage, les mains vides et le coeur tordu, sans armes et sans recours, un fois de plus, contre ce désastre. Et à la fin, ce furent bien les larmes de l'impuissance qui empêchèrent Rieux de voir Tarrou se tourner brusquement contre le mur, et expirer dans une plainte creuse, comme si, quelque part en lui, une corde essentielle s'était rompue.[1]

Nước mắt che mờ con mắt của Rieux, là nước mắt của "bó tay". Bó gối, bó thân. Tại sao lại phải nói bó thân? Mà không thể dịch một cách khác. *Les larmes de l'impuissance...* Lệ vô hiệu quả, nước mắt của sự vô hiệu năng... Sao không dịch như vậy?

– Ấy bởi vì dịch là tái tạo. Mà tái tạo là tái theo cái nhịp phiêu du. Phiêu du trên một triều sóng động. Triều sóng động là sóng động của trùng khơi. Trùng khơi của trường mộng.

---

[1] *Đoạn văn này dịch rồi ở* Tư Tưởng Hiện Đại.

Biển nào phơi trường mộng? Thưa rằng: đó biển Đoạn Trường Tân Thanh Tố Như Tử Ngôn Ngữ Việt là mở cuộc phiêu bồng từ vạn thuở trong bao nhiêu giòng Suối Ca Dao để đổ về Biển nọ. Biển nọ đã động mình đón ngàn hướng gió ở hai ba chân trời và thổi mộng lên càn khôn. Ta nay khởi bước phiêu bồng, ta không muốn tự tử ngay từ đầu khởi bước. Không muốn chặt đứt cuộc phiêu bồng bằng cách đập bỏ cơ sở sơ nguyên. Phải đứng lên từ cơ sở nọ. Và bước tới là suốt kiếp mang theo. Khơi dẫn ngọn triều là cơ sở diễn biến suốt sáu cõi phiêu bồng. Để cho cuộc phiêu bồng đúng là phiêu bồng của can cường thừa-thụ-để-tụ-kết-mở-phơi từ cuối cõi khê đầu. Khác hẳn lối phiêu bồng lăng nhăng của "cao bồi". Cao bồi đây là "cao-bồi-thành-phố?. Cao-bồi đây không "coi bò" như mục tử chăn trâu giữa rừng sim. Cái loại cao bồi chỉ biết nhậu-la-de. Thiếu tiền thì xin vợ. Làm văn nghệ thì kết nhóm đập phá để "mở chân trời" nhưng trời chân không mở được, bởi vì cái "trời chân" nó nằm ở – bao giờ cũng nằm ở trên căn cơ lập mệnh mỗi đứa mang trong mình. Mà đứa cao bồi kia đã đập vỡ từ đầu. Mất cơ sở, chỉ còn lại sở-a-dua là môi trường, của môi răng không biết nói. Chỉ biết lặp theo cái – cái gì? – không phải cái gì vang dậy tự căn cơ, mà mọi cái gì có vẻ lòe loẹt có thể phỉnh gạt – không hay biết rằng mọi cái lạ xa lòe loẹt ấy vẫn rất có thể mang đủ căn cơ ở mạch ngầm. Thành thử lặp theo là lặp theo cái vành ngoài. Không biết tới cái vành trong nung nấu. Không biết và không thể biết là bởi: tự ban đầu đã đập nát căn cơ để lao xao xuôi ngược, thì cái Dasein đã mòn ruỗng đi rồi, còn đâu khả năng để tái tạo trong mạch tương ứng với bốn chân trời là toàn khối những góc-bể-tương-giao. Thế nên chi mọi cuộc phiêu du của cao bồi là phiêu du trong hẻm tối. Mà lại tưởng là mở đầu cuộc sáng tạo cho nhân gian. Và hễ dòm thấy nơi đâu có bóng hình phiêu bồng lớn, là lập tức tụ họp suốt ngõ hẻm để luận

bàn về việc thọc gậy bánh xe. Và bánh xe đành phải... – Phải sao?

– Thưa: phải "bó tay" ạ. Như đã nói ở trên kia. Và đó là bi kịch Camus. Một thiên tài sáng tạo lớn nhất đành "bó tay" nhìn những đứa-bạn-là-em-là-con của mình bị đánh chìm bởi Dịch Hạch là nước đục ao tù. Nhìn? Nhìn mà không thể thấy. Bởi vì nhìn là ngó bằng nước-mắt-tím-đen-tím-ngắt-là-lệ-của-bó-tay. Hàng ngàn con nước đục, đầy bụi rác đổ xuống từ nước đục, đầy bụi rác đổ xuống từ mọi lề đường rác bẩn của mọi đô thành u ám trên lục địa Âu Châu, buộc thiên tài phải bó-tay-là-nước-mắt. Bốn bề xô nhau chìm chết, mà vẫn tưởng là sống rất văn minh. Giải đất Âu Châu đã âm u đen đủi quá. Và gã L'Étranger về là về làm thân xa lạ. Và xa lạ là xa lạ bó tay. Và bó tay là lơ láo bó thân. – À bó thân! – Vâng. Bó thân là bó thân làm hàng thần để về hỏi chốn Triều Đình nọ có thể nào cởi gỡ chút ít những hệ lụy nào là lụy của *"áo xiêm buộc trói lấy nhau. Vào luồn ra cúi công hầu mà chi"*.

Vậy thì nói *bó tay* – và chỉ nói được một tiếng kép kia là đã biết cỗi nguồn của Phiêu Bồng Mạo Hiểm Khởi Từ Sơ Thủy Về Tới Cực Chung. Mọi tiếng của ta dùng, kẻ cao-bồi tưởng là tiếng-của-điên-cuồng-lời-của-thác-loạn (!!!???) – thật ra đã mang chứa đủ những gì trầm trọng của vô-ngôn-ngô-đạo-nhất-dĩ-quán. Từ đó mà đi, mọi cái phải cái trái, cái trắng cái đen của thị-phi-phi-thị, cái nhầm cái lẫn dù lớn đồ sộ, dù nhỏ bé nhỏ choai, *thảy thảy đều phải được phê bình công kích là công kích phê bình ở trên cái trình hạn của nó, bình diện của nó.* Ta chỉ mong như vậy. Suốt tháng năm cầu mong như vậy. *Nhưng suốt tháng năm ta chỉ nghe dội về toàn những giọng kè nhè của mẹ ghẻ không dung nạp dung nhan sầu khổ của đứa con chồng.*

Và đứa con chồng đã ôm dung nhan sầu khổ suốt đời trôi

giạt bó tay. Nhìn anh em lần lượt bị thủ tiêu bởi bọn Cao Bồi Ba Lê Phố Thị Lục Địa Âu Châu – là những Bà Mẹ Ghẻ Cay Nghiệt Chính Hiệu đã bò lan khắp đầu giường cuối chiếu giữa chăn lá của chỗ nằm Riêng Của Những Dung Nhan Sầu Khổ. Dù Dung Nhan kia tên tuổi là Tản Đà hay Thọ Tường hay Mạnh Trinh. Dù quê nhà của nó là Việt Nam hay Nước Đức hay Pháp Algérie-pha-trời-Y-Pha-Nho lãng đãng[1]. Tất cả Những Dung Nhan Sầu Khổ đều đã bó tay đẫm lệ không còn ăn làm sao nói làm sao được cả – Tại sao? Vì hai con mắt đã lòa nên không còn nói và ăn được (Vì hễ nói ăn thì phải nói ăn với Chim Én Múa Thiều Quang. Mà Thiều Quang tự bao giờ đã xa bay không về. Thì tất nhiên cái lời chớm thốt ra chịu chìm trong lệ. Và nói là chỉ còn nói với riêng mình: – Nào lời non nước nào lời sắt son? Hỡi mây trắng phất phơ màu gió cũ. Khi về hỏi liễu Chương Đài. Tiếc thay chút nghĩa cũ càng. Nhớ lời nguyện ước ba sinh. Tình sâu mong trả nghĩa dày. Tưởng người dưới nguyệt chén đồng. Tin sương luống những rày trông mai chờ. Bên trời góc bể bơ vơ. Tấm son gột rửa bao giờ mới phai. Những từ sen ngó đào tơ, Đĩa dầu hao nước mắt dài năm canh. Bó thân về với triều đình. Hoa kia đã chắp cành này cho chưa. Nhớ ơn chín chữ cao sâu. Một ngày một ngả bóng dâu tà tà. Dặm nghìn nước thẳm non xa. Nghĩ đâu thân phận con ra thế này. Nhớ lời nguyện ước ba sinh. Xa xôi ai có thấu tình chăng ai. Tình sâu mong trả nghĩa dày. Hoa kia đã chắp cành này cho chưa.

– *Autrefois une clarté singulière traversaient de ses rayons le Dit de cette phrase... À la suite d'un étrange obscurcissement, cette clarté plus tard fait défaut.*

Làn ánh sáng huyền ảo chảy tràn lan bừng gội men đào

---

[1] *Bà Mẹ của Camus vốn là người Y Pha Nho.*

cho Tiếng Nọ xưa kia từng đã. Và sau đó. Là bây giờ. Bây giờ dặm khuya ngất tạnh mù khơi là *à la suite d'un obscurcissement étrange* là nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt khe đến phong trần cũng phong trần, tiếc thay trong giá trắng ngần xưa tôi. Tình sâu nghĩa nặng đâu rồi. Hoa kia cành nọ chối lời én xuân.

Chối bỏ là không chịu chắp. Chắp cành? Chắp cánh? Chắp chung bay? – Không chắp thì thôi, sao lại ngắt đi cho rẽ riêng ra hết trụi? Và trước mặt bây giờ là tro tàn hoang phế *La désolation s'étend...* Và bó tay là đầu hàng khắp nẻo. Ai bó tay? Tất cả mọi thiên tài. – Kể từ Homère đến Euripide tới bấy giờ.

Từ Sophocle đến Hoelderlin. Từ Tố Như đến Camus. Từ Camus đến... Đến? Đến?

Đến lời kia là tiếng nọ *les mains vides* là *le coeur tordu.* Vì tiếng và lời là rụng rơi mất giọng. Mất là mất đi. Đi là đi mãi. Đi mãi là không về. Không về vì hai tay là tay trắng. *Les mains vides* là mất trụi vũ khí hành trang không gặp nàng để xin nàng nâng đỡ. Xin nàng bọc đùm che chở. Đó linh hồn Tố Như Tử lạnh như băng. Tấm xiêm hồng mỏng thường bằng. Làm sao bọc đủ đùm băng bó giùm? Không băng bó chẳng bọc đùm. Thì thiên tài bó gối cùng bó tay. Lan tràn sóng dịch hạch đầy. Hồn hiu hắt thở không đầy ngõ sau. Mối tơ tóc thắm ban đầu. Là dây tơ đứt cho màu dở dang. Giã từ, thân thể quày ngang. Úp tường vôi lạnh vô ngần từ nay... Đáo cùng, đó nghĩa bó tay. Hàng thần lơ láo đêm dày hỗn mang. Kỷ nguyên cơ giới chạy quàng. Sầu sa mạc bủa khắp đàng hư vô. Lệ trào còn nghĩa chi mô. Lệ là nước mắt nấm mồ bó tay... Gần gang tấc vắng xa ngày. Nhìn nhau ngoảnh mặt bàn tay bó rồi. *Ce furent bien les larmes de l'impuissance qui empêchèrent Rieux de voir Tarrou se tourner brusquement contre le mur, et expirer dans une plainte creuse, comme si, quelque part en lui, une corde*

essentielle s'était rompue.

Dư vang của văn là dư vang của vô ngôn. Vô suy tư là cái ẩn kín nằm trong lời ẩn kín. Tại sao đột ngột quay vào tường? Tại sao trong giờ ác liệt bốn trời đổ nước đục về tàn rã nhân gian, những con người Tarrou kia cuối cùng không còn dám nắm tay người bạn? Cô bác sẽ xô toang cánh cửa ùa vào ào ào như sôi và phá phách là phá phách từ suốt bao nhiêu ngày tháng? kể từ... – tạm kể thôi – kể từ Nguyễn Du và Nietzsche về sau? Ai gây nên? Bismarck hay Gia Long? Ai giết Robespierre, Saint Just, đày Napoléon ra hoang đảo? Ai quật di hài Quang Trung? Ai tru di cửu tộc nhà Cao Bá? Tôn Thọ Tường, Tản Đà chết gục, Chu Mạnh Trinh lấp lửng cuồng cuống truy hoan, quân thù là thực dân bò leo khắp rừng núi, đè bẹp suốt thôn làng – Xem Giảng Luận Chu Mạnh Trinh – thì bây giờ xin mở lại hội thoại với Camus. Riêng với Camus bên nấm mồ Monroe – tượng trưng thê thảm hình bóng thời đại – Mở lại hội thoại bằng lời gì? Vẫn là điệu tân thanh sơ khởi – Bây giờ riêng hỏi em thôi. Lời trong tiếng ấy là lời thế sao? Tại sao lại thế? Ta vẫn tưởng chuyện cũ kể nhau nghe từ xa vắng Tầm Dương là vong hồn dĩ vãng âm u. Té ra chính giờ này em văn minh là thế, em cũng nói lại lời và tiếng cũ hay sao? Vậy thì đoạn trường nằm ở đâu? Đâu là do lai của sự vụ? – Bỏ đi em ghé Hội nào? Có trăng thương hải mưa trào biển xanh? Chở che dâu cỏ kết vành? Chém cây ngàn dựng lũy thành chiêm bao? Bỏ đi em trốn hội nào? Có bàn tay hận máu đào rút hoa? Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa? Tại vì như ri: Cái chết của Marilyn là biểu trưng của oan hồn Nietzsche. Nietzsche đã linh cảm. Đã ngăn ngừa. Và sự vụ vẫn xảy ra. Không thể tránh. Di hoán mọi giá trị, công cuộc đó, thiên tài không làm nổi. Saint Just, Napoléon, Nguyễn Huệ đều nửa đường đứt gánh và suốt ngàn cõi thôn làng hẻo lánh,

ngoại ô rét lạnh lầm than, thì tinh anh của văn minh xin ghì môi chối bỏ cơ giới văn minh. Xin quyết liệt ngang tàng tính mệnh. Marilyn đã đau khổ cùng cực. Nhưng nàng không thể nói tiếng nói của thiên tài nam giới. Thiên tài của nàng là thiên tài của bất tuyệt phụ nữ pha phôi e sương dín gió. Vậy nàng phải quyết liệt ngang tàng thuận theo lối bước của thiên hương. Cái chết đột ngột kia là đúng cái điệu "đột ngột quay vào tường vách" của Tarrou Camus. Và kẻ ở lại đứng nhìn là lệ chảy không thấy nữa cuồng loạn của Mê Cung. Nhãn giới đã quay về biển đoạn trường trời tình mù mịt sóng thổi mênh mông. Sợi tơ mành theo gió đưa đi – đúng là cái hình ảnh *"sợi giây cốt thiết vừa chịu đứt"*. Để lại mọi trường sở hoạt động cho hồn ma cuồng loạn sa mạc Caligula Martha Étranger.

L'Étranger đã phải lên đoạn đầu đài vì nhân gian loạn cuồng trưởng giả, thì *Martha* phải đẩy cuồng loạn đến giới hạn cuối cùng cho tinh anh thể phách tan thành bụi, và nhường đất lại cho Caligula loạn cuồng tiếp tục công cuộc dựng hoang tàn để buộc tâm thức trưởng giả mở thêm cái cửa im ỉm suốt thời gian. Đến giới hạn cuối cùng thì mọi sự vật chỉ còn trơ ra là phế lụi. Trên tro tàn gạch vụn từ đó vong hồn thiên tài kim cổ về quy tụ mọi âm thanh. Sừng sững hiện ra giữa buổi hội-quần-anh là thiên tài Faulkner Camus. Có gì đâu mà cô không chịu hiểu? Mà bác cứ nằng nặc đòi dòm? Mở mắt thao láo tròn xoe thì làm sao nhìn thấy? Vểnh vành tai đầy rẫy *The Sound and the Fury của Jason* thì làm sao nghe giọng Dilsey, Marie, Maria, Dora, Kaliayev? Thì BI KỊCH GÌ là ở giữa LE MALENTENDU?

Dòm ngó và nghe theo cái lối sỗ sàng họ Mã mãi mãi thế sao? Dòm ngó thao láo như vậy để làm gì! Dòm chiều nay để sáng mai luận bàn và giải thích cho môn đệ chạy lên chạy xuống nhấm nháp cà phê ở Quartier Latin, thì làm sao thấy

cái lời văn của một đời suy tư nói tiếng nói của những bi kịch âm thầm? Những chú Bergson có nhìn thấy một chút gì trong nội tâm Einstein? Nhà thông thái nọ đã nhìn rõ cái tai họa đè lên mọi con người sống không manh chiếu, ông dấn thân vào khoa học nhưng không bao giờ quên hình bóng Gandhi ở cuối chân trời đương tranh đấu. Ông theo dõi từng bước tiến đường lui của lãnh tụ Ấn Độ. Ông nhìn rõ vô cùng cái nhục nhã của Âu Châu bác học với cái Quốc Tế Ủy Hội trên đó chễm chệ những thằng hề Bergson. Từ đó trở đi bước trên cõi Âu Châu, ông giữ một vẻ mặt hững hờ, dửng dưng xa vắng. Ăn nói cái quái gì với những phường láu cá láu tôm. Với cái loại triết gia làm loạn triết học? Einstein đã lên án: Siêu Hình Học đương thời bôi nhọ Tư Tưởng Siêu Hình. Cũng như ông đã lên án tinh thần máy móc của những nhà khoa học Âu Châu. Nhưng tại sao ông không quyết liệt mở đầu một cuộc đấu tranh chống áp bức của trưởng giả? Hoàn cảnh Âu Châu, tinh thần hư ngụy của Âu Châu có cung cấp cho ông một chút gì thuận lợi đâu. Không đồng chí, không hậu thuẫn, bản chất nhà khoa học lại phiêu diêu nghệ sĩ, vả lại Einstein cũng biết rằng thiên chức của mình đối với đời là ở một lĩnh vực khác.. Ông không thể bước vào một cuộc mạo hiểm đòi hỏi những điều kiện phức tạp, tràn đầy những cạm bẫy, những mưu toan phản phúc, những thủ đoạn xuyên tạc gớm guốc, những gọng kềm ác liệt sẽ đập nát mọi thiện chí xây dựng. Nhưng luôn luôn ông lên tiếng phụ họa với những cuộc tranh đấu thiết tha, góp lời góp sức, tham gia ủng hộ bằng tinh thần, bằng cách bỏ thì giờ để tìm tới nhau khuyến khích. Phải nhận rõ những sắc thái bất ngờ đó trên khuôn mặt nhà thông thái dị thường kia giữa Âu Châu điên đảo, ta mới hiểu thái độ, đường lối sáng tác của những nghệ sĩ Faulkner, Camus và triết gia Heidegger, và không phạm những nhầm lẫn kinh khủng từ trên cơ sở của tinh thần. Nhiều bạn nói với tôi rằng họ thấy họ gần Sartre hơn Camus,

gần Sartre hơn Heidegger. Vâng. Đó là cái lối gần mất gũi. Những chàng Luster, Frony dần dần cũng thấy rằng mình gần người da trắng hơn gần bà mẹ Dilsey. Cái lẽ hiển nhiên phải là là như vậy. Và con người văn minh, con người trưởng giả con người học giả sẽ vô tình tàn nhẫn đến cái độ mà người duy vật dù điên đảo bao nhiêu cũng không thể điêu linh bì kịp. *Faut-il donc s'entêter quand les choses se présentent mal et passer par-dessus tout pour un peu plus d'argent? (ou: pour un peu plus de dialectique ou d'érudition?).* Hơn nửa thế kỷ nay, không có một tác phẩm nào vạch những nhược điểm của duy vật đến cái độ thâm trầm như cuốn *L'Homme Révolté*, không có cuốn nào phơi trần cái nhầm lẫn, cái độc tài tai hại một cách não nùng như *Le Malentendu*, không cuốn nào phơi bày một cách tê buốt đến cùng cực cái cuồng dại phi lý của hư vô chủ nghĩa như *Caligula*, thế mà Camus vẫn phải chịu đàn áp bởi cái tinh thần học giả. Người mác-xít, trước sau không lên tiếng đả đảo *L'Homme Révolté*: họ còn xao xuyến đặt lại câu hỏi, họ kinh hoàng trước tác phẩm của địch thủ, dù biết đó là tác phẩm của địch thủ lợi hại nhất, tác phẩm sớm chầy sẽ đập tan chủ thuyết của mình từ nơi cơ sở, họ không nỡ đánh chìm một tiếng nói duy nhất. Chỉ riêng kẻ trưởng giả học giả là ngàn thu ngu muội, không thể phân biệt được ai thù ai bạn.

Từ đó quay sang Thi sĩ, thi sĩ sẽ lắc đầu và xin nói lẩn thẩn: – Biết thân đến bước lạc loài. Nhị đào thà bẻ cho người tình chung. Vì ai ngăn đón gió đông. Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi... Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay.

Je dis avec les mots des choses machinales
Plus machinalement que la neige neigeant
Mots démonétisés qu'on lit dans le journal
Et je parle avec eux le langage des gens
Soudain c'est comme un sou tombant sur le bitume

Qui fait nous retourner au milieu de nos pas
Inconscient écho d'un malheur que nous tumes
Un mot chu par hasard, un mot qui ne va pas

Tôi nhắm mắt nói những điều vô thức
Vô thức hơn tuyết xuống khắp khung trời
Nói những tiếng mất lời, mòn giá trị
Nói những lời thiên hạ nói ba nơi
Chợt bỗng thấy như xu rơi đường nhựa
Khiến quay đầu giữa lúc cắm đầu đi
Tiếng vọng của tai họa nào câm nín
Tiếng bất ngờ tiếng rụng rạc rời chi...

Nhưng thi sĩ vốn là cái kẻ còn có cái thế rút lui. Còn có thể tìm khuây khỏa trong vần nhịp cùng dâu biển phiêu bồng. Hoài vọng ở cuộc hồi sinh mai hậu, tôi giữ một niềm tin, và bây giờ chịu âm thầm chết gục.

Qu'importe que je meure avant que se dessine
Le visage sacré s'il doit renaître un jour
Dansons ô mon enfant dansons la capucine
Ma patrie est la faim la misère et l'amour.

Thôi sá kể nửa chừng xuân thoắt
Vẽ dở dang khuôn mặt thiêng liêng
Quay vòng vũ điệu kim liên
Giang sơn đói khổ tủi phiền tôi yêu.

Tình yêu ngày nay đã mang tính chất của đoàn viên sau giông tố. Đoàn viên? Không phải vậy. Có tái ngộ nhưng không đầy đủ mặt người. Hoặc có đầy đủ mặt *người "này chồng này mẹ này cha. Này là em ruột này là em dâu..."* Nhưng có cái gì đã trôi đi vĩnh viễn? Trôi theo đời. Trôi theo hình bóng tri âm trí dũng có thừa nhưng lỡ đã nghe theo lời thiếp. Và không thể về họp mặt trong buổi đoàn viên.

– Le docteur ne savait pas si, pour finir. Tarrou avait retrouvé la paix, mais dans ce moment tout au moins, il croyait savoir qu'il n'y aurait jamais de paix possible pour lui-même, pas plus qu'il n'y a d'armistice pour la mère amputée de son fils ou pour l'homme qui ensevelit son ami.[1]

LA PESTE

Khóc rằng: – Trí dũng có thừa...

Bởi nghe lời thiếp? Không. Lỗi không phải tại lời thiếp. Cơ hội này chả "nên"[2] cái hội cơ gì. Những Đoạn Trường Tân Thanh là lời *Logos*. Nên mỗi tiếng phải được nghe trên đầu cỏ. Nó theo gió trời mà di hoán mãi trung tâm, đổi dời bình diện. Và tới nơi nào cũng nhen lại lò lửa hực với muôn ngàn tia sáng giao thoa mọi ánh vàng phát hiện ở mọi mép bờ tư tưởng từ Cổ Hy Lạp đến Hiện Đại Âu Châu. *Ta không nhận ra Camus Heidegger Faulkner, là bởi lẽ ngay từ đầu, ta đã không theo dõi Logos Đoạn Trường theo viễn tượng Nguyễn Du, Hoelderlin, Euripide:*

Rằng: Từ là đấng anh hùng
Dọc ngang trời rộng vẫy vùng bể khơi
Tin tôi nên quá nghe lời
Đem thân bách chiến làm tôi triều đình
Ngỡ là phu quý phụ vinh
Ai ngờ một phút tan tành thịt xương
Năm năm trời bể ngang tàng
Dẫn mình đi bỏ chiến tràng như không.

Đi bỏ chiến tràng như không. Vậy còn lại cái gì? Là cái Néant Sa Mạc Nhân Gian, không thể còn cái lai rai Dây Loan

---

[1] *Xem* Tư Tưởng Hiện Đại – *Camus và La Peste*

[2] *Để ý những tiếng kỳ bí của Nguyễn Du.*

xin nối Hương Lửa Ba Sinh theo lối Hồ Hiến lơ mơ quan niệm điệu Trưởng Giả Trọng Thần Jean Wahl hoặc ba gai xỏ lá điệu Sartre. Hai chàng cứ bổ nhào vô mà gùn ghè gắn bó gay cấn gạn gùng cò kè với cái gái già này là không được cái đâu vào đâu đú đởn đong đưa chi lạ rứa đâu đó, gái không bằng lòng từ nay cái cuộc truy hoan truy lạc rạc rời.

Thưa rằng: Chút phận lạc loài
Trong mình nghĩ đã có người thác oan
Còn chi nữa cánh hoa tàn
Tơ lòng đã dứt dây đàn Tiểu Lân
Rộng thương còn mảnh hồng quần
Hơi tàn được thấy gốc phần là may.

Dây đàn Tiểu Lân hí hửng hoan lạc lai rai bận nào dập dìu đà dứt. Nhìn ra ba ngõ là cát bỏng chân lạc đà. Thiếp xin trở về Gốc Phần! – Gốc PHẦN là gì? – Thưa: là UR-SPRUNG. Thưa: là HEIMAT. – Thưa: là DER BEHAUSUNG DER EKSISTENZ – Thưa: là lò xuân sơ khai vi vu bừng ánh LICHTUNG DES SEINS.

Làm thế nào để trở về Gốc Phần có Cửa Nhà Mục Tử? Có Tồn Thể được Chăn Nuôi? Có Vĩnh Lưu không ngừng Soi Ánh Bừng Gội Nước Men Đào? Có Chàng Từ râu hầm hàm én cả cười bên mảnh quần lổ đổ của Kiều Thúy Tố Như? Làm sao cho rõ ra? Hử Hồ Hiến.

– Phải biết suy tư vậy. Suy tư với Heidegger, Einstein, Camus, Schweitzer gì được. Với Thúy Kiều suy tư bên Từ Hải Râu Hầm. Với Charles de Gaulle[1] không râu nhưng đúng là đại

---

[1] *De Gaulle là một tướng siêu quần. Từ trước khi Hitler nắm chính quyền ở Đức (1933), De Gaulle đã nhìn thấy những biến chuyển lớn trong trận thế mai sau. Khi Hitler vừa đứng lên đóng vai trò lãnh tụ ở Đức, De Gaulle tiên đoán ngay cái thảm kịch sắp diễn ra trên lục địa Âu Châu.*

tướng biết gùn ghè suy tư trong ý tình đơn sơ vũ bão lúc cập bờ Đông Á nêu câu hỏi Gọng Kềm với Giai Nhân khép mở.

De Gaulle vội vã cho in một tập sách bàn về binh cơ, thao lược "Vers l'armée de métier", *mong mỏi Chính phủ Pháp lưu ý đến cái hiểm họa sắp tới và chịu triệt để tổ chức lại binh đội theo chiến thuật mới, thuận theo những sự kiện không chối cãi đương phá vỡ cơ cấu binh lược cũ. Cuốn sách sáng suốt phi thường kia không có tác dụng gì cả trên tinh thần trì trệ của một chính thể bế tắc. Mọi cố gắng khác của De Gaulle đều bị tê liệt giữa những gọng kềm... Người ta hì hục lo xây đắp chiến lũy Maginot, dốc tiền của ra kiến thiết những thứ vô dụng, gạt quan điểm De Gaulle ra ngoài vòng cứu xét . Nhưng bên kia sông Rhin, Hitler vũ bão độc tài đi tới. Một năm sau khi đóng vai lãnh tụ, Hitler đã hoàn thành ba sư đoàn thiết giáp với những chiến-xa-xung-trận ì ầm... Mọi sự được tổ chức theo như...* ý hướng De Gaulle. *Nghĩa là... ? Nghĩa là Hitler sáng suốt, đã vớ ngay* cuốn "Vers l'armée de métier" *của De Gaulle, và đưa cho các tướng tá của mình. Đọc ngày và đọc đêm. Và áp dụng. Cả chiến thuật. Cả chiến lược. Và gây sóng gió dập dồn. Hai năm sau, địa cầu khởi sự sấm sét của Quốc Xã và Đảng Trưởng Hitler Führer : 1939-1940, lần lượt những mảnh mồi ngon của Âu Châu rơi vào miệng rộng của Hitler Đảng Trưởng: Pologne, Danemark, Norvège, Belgique, Hollande: Rồi nước Pháp. Nước Pháp mất. Cả thôn dã, cả phố thị, cả De Gaulle. Chàng Führer được hết : cả Âu Châu, cả đất Pháp, cả Maginot, cả Pétain.*

– Tại sao có sự lạ ? – Vì ngay tự ban đầu khởi sự, Đảng Trưởng Hùm Beo đã biết vồ trái mật của thiên tài nước Pháp: Đảng Trưởng và tướng tá của Đảng Trưởng đã cùng nhau nắm chặt lấy "Vers l'armée de métier" *của De Gaulle, ôm siết lấy để ghì hít hương nồng. Kể ra đó cũng là bài học thâm trầm cho triết học và suy tư; Suy Tư là gì? Có nghĩa là như vậy. Duy có điều kỳ bí là: – Thái độ của Hitler đối với cuốn sách của De Gaulle, có biểu chứng cho sự sai lầm dữ dội của Hitler ở* tận căn bản niềm tin Volkstum? *Từ đó, Einstein lại hiện ra, mang lại một lời đáp.*

Hồn giản dị trong ý tình vũ bão
Xin cập bờ nêu câu hỏi cùng em
– Ô Đông Á biển triều dâng sóng dạo
Nhìn Âu Châu ma nghiệt mấy gọng kềm?
Dừng gót tạm thời gian không dài lắm
Mộng thiên tài sầu bến trắng mây xưa
Xin tạm gác thiên thu trên ngày ngắn
Tình đơn sơ em sớt chứ cho vừa.

CHARLES DE GAULLE

Đại Tướng đã đẩy cái *Ontolo* vào cái *plan ontique* trên cánh bằng tiện gió tung bay bờ phức tạp thiên thu về vạn dặm để tìm tới nêu câu hỏi dị thường với Bờ Cỏ Rộng Á Đông, Đại Tướng tỏ ra hiểu Á Đông của Nguyễn Du Lý Bạch nằm trong Truyền Thống Kỳ Bí Phức Tạp nào – thì từ đó mà đi, những lỗi lầm của Đại Tướng chúng tôi hiểu và sẵn sàng tha thứ. Chúng ta gặp nhau ở bình diện khác nơi đó có Camus Malraux trò chuyện với Tố Như. Đại Tướng đã vời cho được chàng Malraux về ngồi bên Đại Tướng và Malraux đã nghe theo ngay. Đó là điều kỳ bí. Vì xưa kia Tố Như không hàng phục Gia Long theo điệu Malraux nghiêng mình trước Đại Tướng hoặc theo điệu Napoléon kính cẩn thi hành mệnh lệnh Robespierre.

Tại sao có sự lạ? Làm sao để hiểu sự vụ kỳ bí kia? Cuộc hội thoại giữa những anh tài hiu hắt đoạn trường dâu biển nó nằm ở nẻo tương giao nào? Làm sao thấy? – Phải biết suy tư vậy. Suy tư đúng lối thì lựa ra nẻo đi về âm thầm trong ngôn ngữ, là con đường tơ lấp lánh của mỗi lần mở phơi tạo tác TÁI TÂN THANH. Hữu Thể sáng lên là tiếng gọi và xin được hòa vào trong lời Tương Ứng là tiếng nói Tố Như. – *S'éclairant lui-même, l'Être vient au langage. Il est sans cesse en route vers lui. De son côté, la pensée ek-sistante fait, dans son dire,*

accéder au langage cet avenant. Par le fait même, le langage est assumé dans l'éclairement de l'Être.

Thật là quá rõ. Hữu Thể sáng lên vì Ngôi Nhà Mục Tử. Suy Tư là bảo vệ gian nhà để nhìn ra mây bay rong ruổi cửa trời.

Cửa trời rộng mở đường mây
Hoa chào ngõ hạnh hương bay dặm phần.

Phải luôn luôn nhớ rằng: những *tiếng dặm phần đường mây, ngõ hạnh* của Nguyễn Du, cũng như mọi ngôn từ khác của thiên tài, đều mang nhiều ý nghĩa hiu hắt mênh mông. Đoạn trường giữa hân hoan. Xa vắng nhớ nhung nằm giữa lộng lẫy. Muốn suy tư đúng lối, không thể không lên đường dâu biển mấy cuộc trải qua giấn mình vào sinh ra tử, mấy lần đọ mặt với lá cỏ hư không vắng lặng đoạn trường. Jésus cũng nói hệt lời đó. – Cuộc tranh đấu với bóng tối khởi đầu. Mọi món đồ đã sẵn sàng hành trang vũ khí chưa? Hãy cùng ta giấn bước. Ta về đây không phải mang yên bình yên nghỉ co ro trưởng giả đâu. Ta về đây mang vũ bão trường kiếm dọi sáng lòa đoản kiếm nhọn như dạo găm. – *Je ne suis pas venu vous apporter la paix, mais le glaive.* Hãy biết hỏi: *như chi hà? như chi hà giả?* Hãy tìm kiếm tự mình: *bất phẫn bất khải, bất phỉ bất phát;* không thiết tha sôi nổi kiếm tìm thì không dạy được. Phải lên đường tìm kiếm thì mới nhận thấy ra, phải đem tinh thành đến gõ cửa, thì Ngôi Nhà sẽ mở, có má hồng mở phơi xiêm áo chào mừng – Hãy hỏi đi, yêu cầu đi, cho đúng lối đi, và người ta sẽ cho đủ hồn hoa phấn xông hương sầu dị dị – *Demandez et il vous sera donné, cherchez et vous trouverez, frapper et l'on vous ouvrira. Soulève la pierre et tu m'y trouveras, fends le bois, je suis dedans.- JÉSUS CHRIST.*

Ta ở có xa các con đâu. Nếu biết mở phơi hai mắt thì nơi nào cũng nhìn thấy ta cả. Không cần trò chuyện với các Học-Giả-Pharisiens, các con vẫn tìm thấy ta ở mọi chỗ. Nâng đá

lên con sẽ thấy hồn ta trong thớ đá. Vạch da cây vịnh, lời tương ứng ta sẽ gửi về trong hơi thở cỏ lá hiu hiu. Đạo có ở xa đâu? Ở ngay giữa lòng tịnh thành của con đó. Ở trong bàn tay con nâng đá, móng tay con vạch da cây. – *Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo.* – Bọn đệ tử của ta sau này cũng như môn đồ của Khổng, Lão, Thích, đã làm lạc mất nghĩa của Đạo. Ta và Khổng, Ta và Lão, Ta và Thích, tuy là ba là bốn mà thật ra là MỘT... Các con cứng đầu cứ chia biệt chia phân không nhận ra cái cỗi nguồn của Đạo. Cái trí thức thời nay, cái cuồng tín thời nay, cái cuồng loạn thời nay đã làm tan nát đạo. Chính vì lẽ đó mà Simone Weil rất trung thành với Hình Ảnh Ta Biểu Trưng Ánh Sáng Đạo, mà nàng vẫn nhất mực đứng ngoài vòng Cơ Đốc Giáo, và không chịu lễ rửa tội của Thánh Đường. Nietzsche cũng vậy. Camus cũng vậy. Này các con! Các con nói các con trung thành với ta, nhưng nếu con làm học giả Moeller lên án Weil theo lối nọ, làm thứ Cresson lên án Nietzsche theo lối kia, thì suốt đời con còn nằm âm u trong Địa Ngục. Những kẻ kia mới là những kẻ về nước Thiên Đường trước các con. Bởi đâu mà nên cơ hội đó? Bởi lẽ giản dị là: Chúng đã biết tìm ra Hồn Sơ Khai khi đổ mồ hôi nâng đá, khi vạch da cây để tìm hơi thở của Thiên Đường. Thiên Đường đâu có xa xôi như các con tưởng. Nó ở ngay nơi những vùng ngoại ô sầu khổ đương chờ con đến gần. Nó nằm trong từng trang văn của Camus. Của Faulkner. Tại sao các con lại nhìn không thấy. Nhắm mắt mà đập phá hoài bọn vô tội? Cứ bảo: đó điên, nọ cuồng, kia thác loạn. Mà chính các con cuồng điên loạn đó. Các con chễm chệ trưởng giả hương nguyện đọc sách mà không hiểu sách, rồi lại lý luận lung tung mà bao nhiêu lời là bấy nhiêu phản bội. Camus trái lại, nói một lời là một lời, là một lời ngấm sâu vào lòng đất. Xẻ đường cày. Vạch da cây Trào lệ đỏ. Nó không xa đời nên nó trở thành người xa lạ với các con. Các con xa đời nên các con đưa nó lên

máy chém. Con đọc lại L'Étranger.Thời đại đã âm u đến nước nào thế. Không đọc ra ẩn ngữ trong lời kia?

Đi suốt nước non, nó sẽ còn bị lên án. Anh em nó sẽ còn lên án. Bịnh Dịch Hạch là gì? Từ đâu mà tới? Bàn tay ai gây nên?

Nỗi ngậm ngùi của Camus thật khó tả. Những con nai bị lưới bủa. Tarrou, Rieux, Rambert, Marie, Dora, Maria... Họ nói tiếng nói gì khi phải đáp lại lời gùn ghè của trưởng giả truy hoan bàn trên chiếu trước?

– Thiếp như con én lạc đàn
Phải cung rày đã sợ làn tây cong

Il aurait souhaité redevenir celui qui, au début de l'épidémie, voulait courir d'un seul élan hors de la ville et s'élancer à la rencontre de celle qu'il aimait. Mais il savait que cela n'était plus possible. Il avait changé, la peste avait mis en lui une distraction que, de toutes ses forces, il essayait de nier, et qui, cependant continuait en lui comme une sourde angoisse. Dans un sens, il avait le sentiment que la peste avait fini trop brutalement, il n'avait pas sa présence d'esprit. Le bonheur arrivait à toute allure, l'événement allait plus vite que l'attente. Rambert comprenait que tout lui serait rendu d'un coup et que la joie est une brûlure qui ne se savoure pas.

Con người đã biến đổi. Dịch Hạch đi qua, nhưng cái hãi hùng kia còn lưa trong nhịp máu. Cuộc biển dâu đã trải, còn ghi lại đâu đó một kỷ niệm kinh hoàng. Từ nay, không còn ngây thơ mừng em hạnh phúc. Em đến tôi không dám chờ. Em lại gần, tôi chập chờn lơ đễnh. Biết răng là thực, răng là chiêm bao? Mà dám vồ vập chào em tưng bừng cuống quýt. Niềm khắc khoải còn âm ỷ. Tai họa đến dữ dội, bất ngờ tai họa đi. Hạnh phúc ùa về, sao vội vã! Đương nằm trong hỏa ngục, hốt

nhiên được đẩy vút lên Cực Lạc phiêu bồng, ô! lại là tê dại nữa chăng ru. Cháy bỏng cả hai môi? cháy bềnh bồng bốn lá phổi, niềm vui không phải như cái trái cây tròn để thung dung chậm rãi nhấm nháp theo cái điệu cắn chút đuôi tôm đo đỏ và hớp chút la-de kéo dài cái giọt ra như nhậu nhẹt điệu sành.

CALIGULA

Par delà le nihilisme, nous tous, parmi les ruines,
préparons une renaissance. Mais peu le savent.

Bên kia bờ hư vô, giữa những điêu tàn gạch vụn, mọi chúng ta cùng sửa soạn cuộc hồi sinh. Nhưng ít kẻ biết vậy.

Đó là điều kỳ bí. Tất cả mọi người đều sửa soạn. Mà chỉ một hai người hiểu là đương sửa soạn. Sao vậy? Mâu thuẫn chăng? Không phải. Thế sao có sự lạ? – Xin cử thí dụ cụ thể: Hằng ngày mọi người cùng có ăn cơm uống nước, hoặc nhậu la-ddddeee. Nhưng chỉ một vài người biết rằng mình ăn uống và nhậu đây là ăn uống và nhậu ở giữa một đô thị trên bờ Cửu Long có những con sóng phiêu bồng. Và ở xung quanh có Ngàn Năm đi về đứng nhìn cây cối mở ngọn. Có Vạn Đại đi về ngó lại cái hột cơm xem có còn mang vành cám ngọt buổi sơ khai. Có người nông dân chờ trời mưa mùa nọ, có con chim chuyền bụi ớt giữa bình minh của chân lấm tay bùn nước khe nguồn tắm mát hột mồ hôi. Có tự hỏi: thóc ấy, ruộng kia, nước nguồn nọ, ngày nay có pha lộn chất gì mà chàng trai thức giấc lại không thích ăn cơm uống nước, mà lại cò ke húng hắng lại gần cái con vợ để màààà gùn ghè gắn bó để: – *Xin em cho anh trăm bạc để nhậu la-deee.*

Thì ra, xét theo cái thí dụ nọ, có phải rằng: cùng làm một

việc chung mà có kẻ biết, có kẻ không, có kẻ vùi đầu lóc lăn, có kẻ lim dim mơ màng con mắt khép, có kẻ trông mặt cả cười, có kẻ bảo: lại đây xem lại cho gần. Ôi cái sự vụ vậy là cái chi chi rứa? Hử mảnh quần hồng lõa xõa tha thiết nguyệt hoa, hoa nguyệt não nùng. Để cho kẻ thì hỏi: *"Rằng sao nói lạ lùng thay? Cành kia chẳng phải cội này mà ra"*. Kẻ lại bảo: – *"Bấy lâu nghe tiếng má đào. Mắt xanh chưa để ai vào có không?"*

Vậy bây giờ, câu hỏi cần phải nêu lên là: – Từ cái chỗ khác nhau trong tâm hồn mỗi người mỗi kẻ cùng làm chung cái sự vụ đó bên một mảnh hồng nhan, vâng từ nhận định cơ sở đó mà đi, ta sẽ thấy mọi sự vụ khác nó sẽ ra như cái thế nào? Tại sao cùng chung tới lui sau trước sớm và hôm chiều và tối để ngó ngày đi tháng lại, mà có kẻ muốn xô thời gian vào hư vô, có kẻ muốn níu thời gian về với Tồn Lưu Hữu Thể? Kẻ này kẻ kia có cùng soạn sửa chung một cái cuộc gì mà đồng thời lại đú đớn đún đẩy thọc gậy bánh xe nhau, để cho cái vòng bánh xe mất hẳn đi cái vẻ tuần lưu tồn liễu? Như vậy là nên hay không nên? Cái xe sẽ sớm vào cõi vườn bóng mát hay sẽ trễ tràng cho dang dở cái câu chuyện giao hoan?

Nêu câu hỏi lên là bước vào giữa cuộc suy tư sầu khổ mà bền vững tin yêu của Camus vậy. Biết nêu một câu hỏi tóc tơ bối rối kia ra là đạt tới chỗ tối cao của tâm thức hắt hiu của mọi thiên tài cổ kim, không trừ một ai cả. Là nhảy được cái bước nhảy dị thường từ mặt đất lủng củng dưới chân bay tràn lên theo cánh chim say rượu mà ôm chầm lấy Càn Khôn Đại Ngã, đương khóc u buồn vì còn thấy những lủng củng của đất đen. Và hiểu ngay tại sao mà có Camus. Tại sao mà có Heidegger. Tại sao mà có hai ba thiên tài về ngồi đây trò chuyện dưới sự chủ tọa của một người[1] Và tại sao mà sau khi

---

[1] *Người nào ? – Hắn là ta vậy rứa. Là con ruột của Monroe đây rồi.*

cho ra nửa cuốn *Sein und Zeit,* vị chúa kia đành ghì giữ phần sau ở lại. Và buộc lòng phải viết *Qu'appelle-t-on penser* mang chứa trái chua cay. Tại sao lại đẩy Hoederlin, Nietzsche ra tiền tuyến. Thì mấy cái sự vụ kia cùng một do ai xúi giục với cái sự vụ Camus: trước khi viết La Peste, L'Homme Révolté, lại phải viết L'Étranger, Caligula. Và hiểu ngay cái điểm kỳ bí này: cho in Caligula và Le Malentendu ở chung một cuốn. Mà Le Malentendu đi trước, rồi Caligula lẽo đẽo theo sau.

Than ôi! Hễ biết suy tư một chút xíu thôi, thì thoắt phút giây là tóm thâu mọi đồ vật tản mác rẽ riêng về chung một mối. Mà kẻ trung nhân dĩ hạ thì không cách gì biết được cỗi nguồn để nhận rõ cái nhất trí dị thường kia nên nó kè nhè la to: – Bởi sao mà ông nói mông lung hoài mãi rứa? – Và bọn chúng ngàn thuở vẫn không thể hiểu rằng chính vì nó lao xao xớn xác, bỏ lạc cỗi nguồn, nên khi thấy suối nguồn hay nguyên tuyền đổ rộng, thì nó tưởng lầm là lẩn thẩn mông lung, gió trời bay vu vơ chi lạ rứa. Nhưng cỗi nguồn nó nằm ở nơi đâu. Đó là điều cần bỏ ra một trăm năm để hỏi lại một cõi. Cõi bờ Tố Như của Việt Nam Càn Khôn Vũ Trụ. Cõi bờ Camus của Nhân Loại Vũ Trụ Càn Khôn chạy dồn về Việt Nam ôm Tố Như mà than thở. – Than thở gì?

– Về cái lục địa Âu Châu u ám bỏ lạc mất nguồn, trung tâm rạng ngời lửa nồng phôi dựng. – Bỏ lạc như thế nào? – Con sẽ chậm rãi tỏ bày sau. Con chỉ xin cụ nghe cho và góp lời cùng con một chút.

– Con hãy tỏ bày đi. Ta sẵn lòng chờ đợi.

Les hommes d'Europe, abandonnés aux ombres, se sont détournés du point fixe et rayonnant. Ils oublient le présent pour l'avenir, la proie des êtres pour la fumée de la puissance, la misère des banlieues pour une cité radieuse, la justice quotidienne pour une vaine terre promise.

Đến đây, ta dừng lại. Nghĩa là không thể đi, vì không thể bước. Cái tiếng nói của thiên tài đau khổ từ trước tới nay vẫn là pha phản ngữ, chi ngôn. Tại sao có *L'Étranger* có *Le Malentendu* có *Caligula*? Nếu chân lý đơn sơ chỉ là một tiếng? Cái giải đất Âu Châu đã tăm tối đến độ nào khiến Jésus, Khổng Tử về đây phải dùng ngôn ngữ đó? Trước khi nói một lời đơn giản "Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo" – đã đành phải cùng thời đại cuồng loạn đi sâu vào mãi giữa Mê Cung u uất? – Nếu ta không vào địa ngục thì còn ai vào? Ai bắt được quỷ đực ra? Ai đủ can cường và sáng suốt để đừng bị con ma cái nó cám dỗ. Bởi vì con ma nó giỏi. Nó biến dạng thành Tiên Nữ du dương. Ta phải dấn thân đi trước. Nắm lấy con ma, lột xiêm áo nó ra để xem coi thử mất áo quần hồng lục thì cái hình hài thật của nó có còn chi của cái mảnh giai nhân. Xin anh em đi sát bên ta mà dòm cho rõ mở to hai mắt tròn ngó rõ nhé. Cái *Point Fixe et Rayonnant* của Ngàn Thu Chân Lý thật ra nó nằm ở chỗ nào. Có như các bạn tưởng là ở chỗ đó không? Thiên Đường ở đâu? Đất Hứa Hẹn ở đâu? Jésus muốn nói cái gì mà ngàn năm các ngươi không nghe? – Chém đá ra các con sẽ nhìn thấy ta trong đó. Đẵn gỗ xem: Ta vẫn nằm khoanh tròn trong đó đợi con. Quay về bóp giập quả tim của con đi: giữa máu hồng nức nở, đó làn môi ta mở nụ chào. – Xin chào nhau giữa làn môi. Cỏ hồng tàn tệ khóc đời chửa cam. Thưa rằng bạc mệnh xin kham. Giờ vui bất tuyệt xin làm cỏ cây... – Cỏ cây nào? – *Regardez les lys des champs.* Đó, con ơi con ạ con ồ. Tại sao con không ngó. Tại sao con xuyên tạc mãi mãi những lời đơn giản là thế đó của ta. Thiên Đường ở đâu xa? Nếu ngay bây giờ. Nó nằm trước mắt mà con không tới gần? Con hãy bảo trẻ con nó chỉ lối mà đi. Làm thế nào đem cái bông lys kia về giữa đau khổ của ngoại ô bây giờ mà trồng vào một chút. Nó nở ra, thì ngoại ô buồn tủi sẽ thành Nước Thiên Đường và con là

Thiên Thần Trai, con là Tiên Nữ Gái. Hai đứa lấy nhau nằm ngủ cho vuông tròn, vì tự buổi sơ khai, các con mang mỗi đứa mỗi tấm thân da xương du dương kỳ bí đủ khả năng buộc càn khôn dừng gót phiêu bồng mà nhìn hai đứa con trong giờ phút ân ái ngất ngây. Càn khôn dừng gót là dừng để tham dự tham gia chớ không phải dừng theo cái điệu đổ quán xiêu đình đâu con ạ. Chỉ khi nào con lăn lóc theo cái lối quen thói bốc rời thì sụp đổ mới nối gót theo nhau. Con đã rõ lẽ chưa. Hãy nhìn trở lại. Trường Sinh Non Nước ở sát bên mình. Bước vào ngay bây giờ thì Tương Lai là Hiện Tại; Dĩ Vãng là Giờ Này, Bữa Nay là Một Lúc. Tuyết Phiêu Du cuối Trời Tây cũng vội vã chan hòa bừng gội xuống lộp độp suốt cõi đời con rộng mở hai vai. Tại sao con vu vơ chuyện khói mù vớ vẩn làm thơ gì mà khóc hoài Trang Phượng mở xa xôi? Nó mở ở gần. Ở đầu cây, ngọn cỏ, ở gót chân con trâu đi cày. Con có muốn làm trâu không. – Thưa con rất muốn làm trâu. Con là một con trâu. Con muốn làm cỏ cây không? – Thưa con đã có nói? – Nói gì? – Giờ vui bất tuyệt xin làm cỏ cây. – Thế tại sao đã biết cái khôn mà còn o bế o bồng mãi mãi ôm ghì cái dại? Thưa con muốn thực hiện lời của Lão Tử – A! Ta nhớ ra rồi! – Vâng ạ. Và sở dĩ con theo chân Lão Tử và Khổng Tâm Truyền, ấy là bởi nhìn đi ngó lại, cuối cùng con thấy rằng hai vị đó rất giống... – Giống ai? – Giống hệt như Người hiện trò chuyện với con đây là chính Người là Jésus Christ. –Than ôi! Ta không ngờ con lại rõ cái lòng ta như vậy. Thế ra từ cái việc... – Vâng. Vâng. Từ cái việc bàn tới Heidegger, Faulkner, Camus đến Shakespeare, Weil, Thomas Hardy, Julien Green... vâng, tất cả đều quay về một mối đó. Con không muốn cái việc đơn sơ kia bị đời xuyên tạc mãi. Con đi tìm kỹ nữ ở Gò Vấp, thì họ cũng là Nàng Samaritaine của Jésus. Họ đau khổ hơn cả nàng Samaritaine nữa. Thành thử họ thấy con làm chuyện bê bối, mà họ vẫn không nỡ tát con một vài cái tát cho đổ đôm đốm 35, 36 ngọn đèn nến bạch lạp

làm chi. – Chuyện bê bối là chuyện gì? – Tí như chuyện thằng Benjy vậy. Hoặc... – Hoặc gì? Hoặc mơ màng làm chuyện Caligula mà không dám. – Caligula nào? – Caligula của ngàn xưa La Mã đã đi về trong Bạo Chúa của Hư Vô Sa Mạc bữa nay, mà riêng Camus dám đủ can cường ghì chặt nó lại để vẽ ra rõ ràng khuôn mặt hãi hùng để thiên hạ ngó ràng rõ nó ra sao để mà bớt đi cái lối hí hửng tập tễnh đua đòi xiển dương ta Môn Đệ Hư Vô, ta Môn Đồ Sa Mạc. – A! Thì rứa ra cái thời đại của con còn nhiều chuyện rối ren kỳ bí hơn ta tưởng. Con có thể bỏ chút thì giờ kể ta nghe rõ ràng cái sự vụ Caligula?

– Vâng. Và tốt hơn, con xin mời Camus lại để hai đứa con bồ bịch góp lời.

o0o

Caligula là tên một vị bạo chúa La Mã, sống ở thế kỷ 1 sau Thiên Chúa Giáng Sinh (từ năm 12 đến 41) trị vì từ năm 37 đến năm 41. Ông điên loạn một cách dễ sợ, cứ ưa giết người để tiêu khiển, và cười rú lên the thé. Giữa những bữa tiệc, quần thần đông đúc, ông đứng lên, tiến gần lại những bà vợ trẻ của các vị thượng thư, nắm tay họ lôi vào phòng riêng giở trò bê bối xong lại trở ra khề khà uống rượu. Gọi đàn bà thì nhe răng: *"Thưa phu quân..."* Nói chuyện với quần thần thì: *"Hỡi người em yêu dấu của Trẫm... hôm nay em có yêu ta nhiều chăng?"* Ông xáo trộn đảo điên cương thường. Ông cuồng loạn đến nỗi đem chức chấp chính quan mà ban cho con ngựa cái Incitatus của Ông và buộc các vị đại thần phải phủ phục trước con ngựa mà giập đầu lạy nó *"Qu'ils me haissent, pourvu qu'ils me craignent! Tha hồ bọn chúng cứ mà căm hận ta đi, nguyền rủa ta đi, miễn là chúng sợ ta là đủ"*.

Giết người mãi mà vẫn không hết, ông bực mình quá, thường ước mong sao cho toàn thể dân La Mã chỉ mang chung một cái đầu và có chung một cái cổ... cốt là để... lúc tức giận ông

rút gươm phứt ngang một nhát là đủ để sát hại toàn dân gái trai thiên hạ.

Trị vì theo lối đó tất nhiên không thể ngồi vững ở ngai vàng. Bốn năm sau, Caligula bị hàng ngũ quý tộc La Mã nổi lên chặt đầu.

Theo sử xanh còn truyền thì Caligula là một vị vua vì điên loạn nên trở thành tàn ác khủng khiếp. Khi đưa nhân vật đó của lịch sử lên sân khấu, Albert Camus có sử dụng mạnh mẽ trí tưởng tượng mình ở trong sự sáng tác, biến dạng một phần nào hình ảnh nhân vật lịch sử, Albert Camus nhằm mục đích nào?

Ông muốn rằng hình ảnh ghê rợn nọ *sẽ đủ sức tượng trưng cho một thể cách tinh thần điên loạn nào của thời hiện đại*, một tấn thảm kịch não nuột nào đày đọa tâm thức con người thời nay bị tàn phá bởi hư vô chủ nghĩa.. Phải chăng?

Đó là điều chúng ta mong sẽ thử giải đáp trong những dòng chữ viết sau đây. Bạn đọc sẽ nhận thấy rằng nhiều nhà phê bình đã ngộ nhận tư tưởng Camus một cách thật tai hại ngu si. Sở dĩ Camus thường nói đến cuộc đời phi lý, nói đến nghĩa sa mạc hư vô của tồn sinh, không phải để rồi ca ngợi tán dương hành động điên cuồng của những *"héros absurdes"* như Caligula, như Martha, v.v.... Trước sau, Camus chỉ có một mối ưu tư đau đớn: đẩy tư tưởng hư vô đến cùng độ, đẩy hư vô chủ nghĩa đến cuối đường, *để chúng ta nhìn rõ những hậu quả gớm guốc của nó.* Có thế, thì sau đó ta mới đủ sáng suốt đưa *"tinh thần phản kháng"* của mình ra mà chọn lại lối đi về, vượt qua hư vô chủ nghĩa, chống lại những oái oăm của thế sự, tìm lại nhịp thăng bằng giữa đảo điên, chinh phục lại cái tự do chân chính của con người vốn thường bị lạc lối giữa mê cung và bị Minotaure vồ nuốt. Ông không muốn chối bỏ thế hệ mình, ông muốn cùng thời đại nói chung một ngôn ngữ, ngập chìm vào

chung một cái hố âm u, chia nhau một thảm kịch, để cùng nhau tìm lối đi thỏa đáng. Con người ngày nay đã trải qua những thử thách kỳ bí. Và bọn trưởng giả và duy lý lập lờ đã làm vẩn đục hết mọi thác nguồn sơ khai. Còn đè mãi lên đầu thiên hạ với cái lối suy tư cái giọng hương nguyện của mình. Mọi sự đã đen tối thêm. Tha hồ cho Minotaure nó nuốt hết những thịt da mềm mại hoa niên. Bọn này ngây thơ quá, không kịp nhìn trước ngó sau, cứ lao đầu vào mọi thứ Mê Cung vì nhất định không thể nào chịu đựng nổi bọn hương nguyện trưởng giả. Bởi vì mọi thứ Mê Cung âm ác, không có thứ mê cung nào gớm guốc bằng mê cung duy lý trưởng giả. Người tư tưởng thiên tài xuất hiện giữa tấn kịch rùng rợn. Người tư tưởng thiên tài đã bó tay. Einstein đã mòn mỏi lắc đầu trước sức lũng đoạn gớm guốc của những gã Bergson. Con đường ông đi không cho phép ông dừng lại đập nát gã Bergson. Thời thế lại càng không thuận tiện. Einstein đã chết trong cô độc. Lớp thiên tài sau, tránh được cái họa Bergson, thì lại gặp cái họa Wahl, Sartre. Làm thế nào đứng vững trên hai chân để tiếp tục đi, và nói tiếng cuối cùng? Kẻ thù hãm vây. Ai là bạn? Camus đã chối bỏ ai? (Xem lại Tư Tưởng Hiện Đại). Ai chịu bắt tay ông? Ông chỉ còn có thể bắt tay ai? Và buộc ai phải nhận định vấn đề sâu rộng hơn trước, để tìm lối tấn công địch thủ ở tận sào huyệt thâm u, ở tận căn cơ suy tư dữ dội của chúng? Có làm xiêu đổ cội gốc suy tư của địch, mới mong địch quy thuận. Phải thế không? – *Oui, assez de bavardages, Je veux que les choses soient claires. Car, si je suis avec vous, je ne suis pas pour vous. C'est pourquoi, votre méthode ne me parait pas bonne. Vous n'avez pas reconnu votre véritablement ennemi, vous lui prêtez de petits motifs. Il n'en a que de grands et vous courez à votre perte. Sachez d'abord le voir comme il est, vous pourrez mieux le combattre.* Chương trình hành động của Camus đã được vạch rõ trong lời kia. Tại sao ta không nghe

thấy? Vô tình ta đã giết bạn. Thì ta sẽ chết bởi bàn tay quân thù.

Gương mặt Camus sau này sẽ nằm sát bên hình ảnh Faulkner trong văn học thế giới để biểu trưng cho sự cố gắng phi thường của con người kỷ nguyên này chống lại những hăm dọa khủng khiếp rình rập xô đẩy nhân gian vào đường tuyệt diệt.

HÌNH ẢNH CALIGULA TRONG VỞ KỊCH CAMUS.

Mấy hôm nay, bọn quý tộc ở La Mã xao xuyến: vị hoàng đế trẻ tuổi Caligula biến đâu mất. Ngài bỏ đi đâu, sau cái chết của Drusilla, cô em họ được ngài yêu dấu? Cái chết của người yêu đã xáo trộn tâm thần hoàng đế. Suốt ba ngày, thị vệ chạy tìm khắp nơi, vẫn không thấy bóng vị chúa.

Khi ngài xuất hiện, thì không ai còn nhận ra được nữa: mặt mũi bơ thờ, đầu tóc rối bù, miệng cười một cách kỳ dị... đôi mày nhíu lại, con mắt ngơ ngáo lim dim...

Cận thần hỏi: – Bệ Hạ đi đâu mấy hôm rày lâu dữ vậy? Đáp: – Đi tìm mãi không ra! – Tìm gì? – Tìm cái ta muốn tìm. – Bệ Hạ muốn cái gì? – Muốn cái mặt trăng. – Sao? – Ừ! ừ! Ta muốn cái mặt trăng. – A! muốn cái... mặt...trăng. – Ừ! ừ! muốn có cái mặt trăng tròn. – Để làm chi vậy? – Để mang về cầm ở trong tay mà tưng tiu. Tìm mãi không ra, ta buồn lắm lắm. – A! ... – Phải. Cái mặt trăng tròn là một trong những vật không có trong kho báu của ta. – Vâng. Bệ Hạ nói chí lý. Cái mặt trăng nó ở trên trời... Nhưng bây giờ Bệ Hạ chịu đành lòng thiếu nó chứ? – Không. Không. Không nắm được nó, thì không thể nào đành lòng được. Thiếu nó thì đời ta vô vị. – Phiền phức thật. – Ừ. Phiền thật. Chính vì vậy, mà ta mỏi mệt quá.

Đó là những lời trao đổi giữa Caligula và Hélicon. Caligula

ngồi xuống, trầm ngâm một lát rồi hất hàm:

– Này! Hélicon!

– Sao? Tâu Bệ Hạ...

– Khanh nghĩ rằng Trẫm điên phải không?

– Bệ Hạ cũng hiểu rằng kẻ hạ thần có bao giờ dám nghĩ như vậy đâu.

– Ừ! Khanh không nghĩ như vậy. Khanh rất thông minh. Ta không điên. Trái lại. Chưa bao giờ ta sáng suốt như ngày nay. Duy có điều, bỗng dưng ta cảm thấy... Vâng, ta cảm thấy mình có những của lạ, những thứ khác thường, cần nắm trong tay những thứ khác thường, cần nắm trong tay những đồ những vật cổ kim chưa ai nắm.

Ah! Je me suis senti tout d'un coup un besoin d'impossible.

Caligula dừng lại giây lát rồi tiếp tục:

– *Mọi sự việc, xét cho cùng, quả thật là có bề không thỏa đáng.*

– Đó là một nhận định chung của con người từ cổ kim. Có gì đâu để Bệ Hạ phải quá nhọc lòng.

– Phải. Có gì đâu? Mọi sự không thỏa đáng mười phân. Đó là điều ai cũng biết. Nhưng trước đây, Trẫm không biết. Bây giờ, Trẫm biết. Cái cõi đời này, xét ra cho rõ ngọn ngành, quả thật không thể nào chịu đựng nổi (Vì thế nên chi ta phải nhất mực chối bỏ những giới hạn của nó). Vì thế nên chi ta cần có cái mặt trăng, hoặc cần có hạnh phúc, hoặc sự trường sinh bất diệt, cần có cái gì dẫu điên dại cũng được, nhưng xin đừng là của cái cõi đời lơ láo này... *Ce monde, tel qu'il est, n'est pas supportable. J'ai donc besoin de la lune, ou du bonheur, ou de l'immortalité, de quelque chose qui soit dément peut-être, mais qui ne soit pas de ce monde.*

Chúng tôi trích dịch đoạn khá dài trên đây, bởi vì nó là một trang hệ trọng, cần thiết. Nó hé cho ta thấy cả một tấn kịch nội tâm đương vò xé vị chúa nọ. Vị chúa trẻ tuổi, trước đây có nhiều khả năng, có đức độ, bỗng đột ngột biến đổi trọn tâm hồn từ chiều qua sáng? Tại sao? Ta đừng vội nghĩ rằng ông ta điên loạn vì thất tình. Sự việc không đơn giản như vậy. Cái chết của người yêu chỉ là một dấu hiệu của một sự phi lý hỗn mang bao trùm cả trời đất. Nó đặt con người đứng trước tủi nhục chung của cõi trần. Mọi sự vật bỗng biến đổi hết sắc màu. Mọi trật tự bị phá vỡ. Vũ trụ không tuần hoàn êm giầm, nhân gian không chu hành mát mái. Nhìn rõ vào chân tướng của cõi đời chỉ thấy toàn những gò đống ngổn ngang.

– *...Je sais aussi ce que tu penses: Que d'histoires pour la mort d'une femme! Non, ce que n'est pas cela. Je crois me souvenir, il est vrai, qu'il y a quelques jours, une femme que j'aimais est morte. Mais qu'est-ce que l'amour? Peu de chose. Cette mort n'est rien, je te le jure: elle est seulement le signe d'une vérité qui me rend la lune nécessaire. C'est une vérité toute simple et toute claire, un peu bête, mais difficile à découvrir et lourde à porter.*

– Ta cũng biết Khanh nghĩ như thế nào... Nhưng không phải vậy. Cái chết của một người đàn bà có gì đâu mà thêu dệt lắm điều thế. Không. Không phải vậy. Ta cũng nhớ mài mại rằng cách đây vài ngày, người đàn bà ta yêu đã chết. Nhưng tình yêu là gì? Chả có gì mấy đâu. Một tí tẻo thôi, ta thề với ngươi như vậy.

Cái chết của nàng chả có nghĩa gì hết. Nhưng nó là dấu hiệu của một chân lý khác. Cái chân lý đó xui ta cảm thấy cần thiết phải nắm cho được cái mặt trăng. Một chân lý rất đơn sơ, rất rõ rệt, một chân lý có phần bê bối lăng nhăng, nhưng khó tìm thấy, và khi khám phá nó ra rồi, mang nó trong mình

thấy nặng nhọc làm sao!

Hélicon hỏi lại:

– *Chân lý đó là gì, tâu Bệ Hạ?*

Caligula:

– Là: *Con người ta chết đi, và con người ta sống không sung sướng.*

– Ồ, nếu chỉ thế, thì có gì đâu mà lấy làm điều! Bệ Hạ hãy nhìn xung quanh mình. Thiên hạ vẫn vui chơi nhậu nhẹt. Có vì sự thật nọ, mà ngừng cuộc truy hoan mận trưa đào sớm? *Ce n'est pas cela qui les empêche de déjeuner.*

Chính lúc đó, Caligula bỗng nổi dóa:

– *A! Nếu vậy thì xung quanh ta, mọi sự đều giả dối. Còn ta, ta muốn sống trong sự thật. Sống với chân lý! A! Quý hóa sao! ta cũng lại có đủ phương tiện trong tay để buộc lũ bọn chúng nó cùng ta sống trong chân lý. Ta biết chúng nó hiện đương thiếu cái gì. Chúng nó thiếu tri thức, chúng nó thiếu một vị giáo sư thật sự hiểu cái điều mình nói, để bày vẽ lại cho nhau.*

Thế là Caligula đã thốt xong những lời cốt yếu. Mọi đổ vỡ sẽ bắt đầu. Một vị chúa đã nhận ra rằng bốn bề thiên hạ sống lấp lơ, tự che dấu cái chân lý âm ác kia, thì từ nay vị chúa sẽ sử dụng tất cả quyền hành của mình để buộc lũ bọn lù khù kia trở về sống với chân lý. Nghĩa là sống như thế nào? Nghĩa là phải đem hết cả cái tinh thần dấy loạn của mình ra mà phản kháng cái chân lý uất nghẹn nọ, phá vỡ hết cái trật tự lếu láo phỉnh gạt đã cho phép con người e lệ nấp sau những tấm bình phong để du dương dìu dặt. Từ nay không vậy. Caligula đã ra đời. Héros absurde đã xuất hiện. Ta sẽ làm điên đảo đất trời, náo động càn khôn, đập tan tành hết mọi giềng mối. Định

mệnh là gì? Là ta! Bấy nay ta bị đọa đày, nhục nhằn tù hãm, thì từ nay ta đập phá hết cùm xích ta đứng lên đem cái tri thức minh mẫn của mình mà tạo lại bộ mặt mới cho đời, với quyền lực vạn năng của một đấng Tối Cao Thượng Đế. Định mệnh hãy coi chừng. Đôi ta hãy đọ sức. Hãy so gươm. Hãy cùng ta thi đua xem. Ngươi bạo ngược dày xéo kiếp người chắc gì đã tàn ác bằng ta. Ta, Caligula, ta khởi đầu một kỷ nguyên mới cho nhân loại. Cái ác trở thành cái thiện. Ta sẽ bóp cổ tình nhân, đưa lên đoạn đầu đài những bạn hữu, ban tước lộc cho con ngựa cái, buộc tể tướng quì mọp xuống cho con ngựa giẫm vó lên đầu.. Cõi đời đã hỗn độn, thế sự đảo điên, sống là đọa đầy trong cô độc, thì ta sẽ sử dụng mọi quyền hành để đi tới độ cùng của cô độc, độ cùng của đảo điên, độ cùng của cuồng loạn. Có thế ta mới trả thù cho loại người bao phen bị tơi bời ma nghiệt. Bởi vì ta đã thay mặt loài người mà đứng lên cướp giật về phần mình cái độc quyền ma nghiệt mà định mệnh cầm giữ trong tay.

Đó. Tâm lý của Caligula là tâm lý dữ dội của con người mất niềm tin ở lẽ hảo hợp giữa người và vạn vật, hình ảnh Caligula là hình ảnh điêu linh của hư vô chủ nghĩa. Một khi Thượng Đế không còn, thì mọi bảng giá trị về đức lý xưa nay theo nhau sụp đổ hết. *Si Dieu n'existe pas, tout est permis.* Con người được phép làm mọi sự. Thiện là gì? Ác là gì? Ai phân biệt rõ ta xem!

Được rồi. Không ai phân biệt rõ cho mày xem, thì thiên tài Camus sẽ đưa Cherea ra. Cherea sẽ đứng đó góp lời. Góp ý kiến. Quy tụ mọi địch thủ của ngươi lại, để tạm thời "giúp" ngươi đi tới cùng độ cái *"lý luận"* của ngươi. Tổ chức giúp ngươi *"thành công"* đến cuối đường. Rồi ngươi sẽ nhận rõ: cuối đường lý luận của ngươi là cái hố tối nào. Ta chưa vội chống đối ngươi đâu. Ngươi cứ đi. Cứ nói. Cứ làm. Theo lòng dã man vô-vị-lợi

kia. Rồi sẽ thấy. – *On peut combattre la tyrannie, il faut ruser avec la méchanceté désintéressée. Il faut la pousser dans son sens, attendre que cette logique soit devenue démence... Oui, laissons continuer Caligula. Poussons-le dans cette voie, au contraire. Organisons sa folie. Un jour viendra où il sera seul devant un empire plein de morts et de parents de morts.* Đến một lúc nữa rồi cô tình nhân Caesonia của nó cũng nát thây, thì khi đó nó sẽ sáng mắt, và ta sẽ ra tay. Nhưng xin các bạn hữu thân yêu nhớ cho rằng ta chưa hài lòng với quan điểm chống đối của các bạn đâu. Ta đứng ở bình diện khác. Bắt tay với các bạn, các bạn bờm xơm tự cho mình là *bạn thâân* của ta? Không phải vậy. Ta chỉ đi với các bạn một thời gian. Vì ta biết: trừ Caligula xong các bạn sẽ làm mồi cho một loại Minotaure khác. Các bạn sẽ phản bội ta. Và ta sẽ chết theo bạn. Và trần gian ngày mai sẽ trở lại nghĩa địa hoang tàn. Còn ghê tởm hơn bây giờ nữa đó. Nhưng hãy trở lại với Caligula.

Camus sẽ đẩy nhân vật đi tới cuối đường của hư vô chủ nghĩa, đóng trọn vẹn cái bi kịch của trí óc minh mẫn đòi dấy loạn, để làm gì? Hậu quả của tinh thần sẽ đưa tới đâu? Những hành động gớm guốc của Caligula, cùng cái chết ghê sợ của y, sẽ nói tiếng nói gì với thế kỷ. Cái đó đã quá rõ.

Nhưng ta khoan vội kết thúc. Hãy vào giữa tấn kịch tồn hữu, thiết lập lại một "trật tự loạn cuồng", đập nát tan tành trật tự cũ, san bằng hết mọi giới hạn... Chối bỏ cả tồn sinh, cả vũ trụ... *"Le tyran se sert d'un pouvoir sans limites jusau'à nier l'homme et le monde... dissiper le sens de cette vie, faire disparaitre notre raison d'exister... Jouer de ce pouvoir pour tourner le monde en dérision, renverser les lois divines et humaines..."*

Caligula là hình ảnh biểu trưng cho tâm thức con người

phản kháng nỗi đời phi lý. Con người tuyệt vọng đến-cùng đã đứng lên chối bỏ mọi sự đến-cùng. Con người xưa kia thiết tha với thế sự, nuôi cái ước vọng làm cho trăm họ yên vui, vị hoàng đế xưa đã có lần hết lòng binh vực kẻ yếu, nhỏ lệ trước sự đau khổ của đứa bé con, đã cầu mong cho giữa đời không còn bất công nữa, muốn nhìn tận mắt mình cái cảnh con cừu non nằm ngủ bên con sư tử... bắt đầu từ đây, đổi hẳn thái độ: từ cái phút nhận rõ sự hỗn độn giữa điêu linh, Caligula chối bỏ mọi luật tắc mới, và nhận thấy rằng con người ta được quyền sát nhân. Lý trí trong suốt tuyệt vời đã đưa luận lý tới đó. Không cách gì kìm hãm được nữa...

Duy có điều: trước sức phá hoại bời bời của mình, Caligula vẫn thấy rằng có một cái trật tự nào đó cứ được dựng trở lại giữa những đổ vỡ ngổn ngang. Luôn luôn Caligula phải lao đầu tới, vì luôn luôn còn có những sự thật sờ sờ ông phải hò hét chối bỏ, luôn luôn có những tình cảm thật, mà ông phải dày xéo, luôn luôn có những sự phản đối mà ông phải đập tan. Và cho dẫu ông có hoàn toàn thành công ở địa hạt nhân gian, thì ông vẫn hoàn toàn thất bại ở bình diện vũ trụ. *"Je veux mêler le ciel à la mer, confondre laideur et beauté, faire jaillir le rire de la souffrance"*. Ta muốn lôi trời cao xuống hòa vào với bể, đem cái xấu trộn vào trong cái đẹp, buộc nụ cười phải bừng nở trên đau thương. *Mais il n'aura jamais la lune et le soleil se lèvera toujours à l'est.* Nhưng không bao giờ ông nắm được vầng trăng trong tay, và mặt trời vẫn cứ mọc mãi ở phương Đông và sao trên trời vẫn không chịu rớt vào trong ly nước của ông uống.

Đứng trước hiểm họa và tử thần, con người ta không có phương tiện để thủ thắng. Một chút lân ái, một chút cảm thông, một chút hàn gắn... có hiệu lực gì mấy đâu. Nhưng ngoài chúng ra, con người không còn gì khác cả. Caligula đã quên

mất điều đó.

Bịnh dịch hạch lan tràn ở mọi ngõ ngách, Caligula không muốn làm những vị bác sĩ bất lực. Caligula muốn vượt ra ngoài vòng dịch hạch bằng một "bước nhảy" phi thường của đầu óc trong suốt lý luận, và cái nhầm lẫn lớn của Caligula là ở chỗ: vì đòi hỏi tuyệt đối mà đành lòng chối từ đoàn kết với loài người trong đau thương và hy vọng.

Vậy muốn chống Caligula, phải làm thế nào? Hư vô sa mạc tràn lan. Ta có thể đưa một mớ lý luận trưởng giả ra mong cản ngăn được không? Phải đứng trên bình diện nào? Lập lại cơ sở suy tư ở đâu? Mở lại viễn tượng của Jésus của Khổng Tử của Homère, Nguyễn Du, như thế nào cho cọ vào cái nghĩa nhân năng hoằng đạo? Nếu không? Nếu không? Thì sẽ chết chùm. Bởi vì sức mạnh của Caligula đã đến chỗ vô hạn. Thế kỷ này sống dưới sự khống ngự của hư vô. Uy thế lớn vô cùng vì đây không phải là bạo tàn của tham vọng. Vì đây là một thứ bạo tàn vô vị lợi. Ta sẽ bắt tay với các bạn để chống nó. Nhưng không vì những nhận định eo hẹp nông nổi của quan điểm lập trường các bạn. Quân tử hòa nhi bất đồng. Hòa vi lẽ gì? Bất đồng vì lý gì? – *La vengeance est une raison – Oui, et je vais la partager avec vous. Mais comprenez que ce n'est pas pour prendre le parti de vos petites humiliations. C'est pour lutter contre une grande idée dont la victoire signifierait la fin du monde...* Caligula đã biến tư tưởng mình thành biển máu. Cơ Sở triết học là nghĩa địa. Và nguy hại thay! Đó là một triết học vô khả luận bác. Vậy ta chỉ còn một cách là: là phải đập. Đập như thế nào? Hành động theo phương pháp nào? Đó là tất cả vấn đề của Suy Tư Hiện Đại. Từ trước tới sau, cuộc hành trình tư tưởng của Camus đã nhằm một hướng duy nhất. Bọn học giả điên loạn đã vô tình hay cố ý xuyên tạc đường lối thiên tài?

Cái chỗ kỳ tuyệt trong vở kịch Camus là bên cạnh Caligula

còn hình ảnh Scipion. Scipion có đủ lý do để thù hận Caligula. Vị bạo chúa đã giết thân phụ anh. Nhưng Scipion là một tâm hồn thi sĩ, anh không muốn thù hận. Vả anh ta cũng hiểu nỗi đau khổ tuyệt vọng của Caligula. Scipion hiểu rằng cái tàn bạo của Caligula che dấu một tâm hồn nghệ sĩ. Chính cái khát vọng tuyệt đối nung nấu tâm can đã xô Caligula vào những hành động quỷ loạn mà những kẻ trưởng giả không thể có được.

Thế nên khi Camus để hai nhân vật nọ đối diện nhau là Camus đã dựng lên hai hình ảnh khác nhau như hai thái cực, nhưng lại gặp nhau ở một ngọn nguồn. Cả hai cùng mang một tâm thức chân thành sâu thẳm não nùng, cùng muốn đi tới cuối đường thức giác, cùng gặp nhau ở đỉnh cao nhất của tinh thần. Nhưng trên lộ trình tư tưởng, mỗi bên lại hướng theo những chiều trái ngược. Chàng thi sĩ Scipion, đã đi vào trong hương màu phong cảnh thiên nhiên để tìm lại suối thơ và khơi dẫn nước xanh hòa giải nỗi đời hệ lụy, đưa sóng biếc nhuần gội những cơ cực lầm than. Còn Caligula thì nghiệt ngã hơn, Caligula nhận thấy ngay từ đầu rằng cái sự hòa giải kia không thể có được ở cõi tồn sinh điên đảo này. Cố gắng lập cuộc điều hòa kia là luống công. Thế nên chi một bên tiến tới *bạo ngược tuyệt đối* một bên lại trở về *với vô hạn yêu thương*. Có lẽ hình ảnh Nietzsche là hình ảnh duy nhất của thế kỷ trước đã tổng hợp những mâu thuẫn lạ lùng đó nơi tâm thức của mình. Ta có thể viết đẳng thức sau:

Caligula + Scipion = Férocité + Tendresse = Nietzsche.

Trong vở kịch lúc hai nhân vật kia gặp gỡ nhau, họ nhìn nhau với hai con mắt rất lạ: vừa thù, vừa bạn, vừa căm giận, vừa kính yêu.

Caligula ân cần chào Scipion, rồi dừng lại, như có vẻ ngại ngùng. Lần đầu tiên vị bạo chúa mất bình tĩnh. Tâm hồn

chàng thi sĩ nọ có gì khua động cái phần tiềm lặng trong tâm thức Caligula.

Caligula – Ah! c'est toi (Il s'arrêtt, un peu comme s'il cherchait une contenance).

Ah! Scipion đấy ư. Lâu lắm, nay mới gặp anh (chậm chạp tiến tới). Anh hiện làm gì? Vẫn viết văn, làm thơ? Anh có thể đưa ta xem những tác phẩm vừa sáng tác?

Scipion – Vâng, ta vẫn làm thơ.

Caligula – Về những đề mục gì?

Scipion – Ta cũng không rõ nữa. Về thiên nhiên, về cảnh vật, có lẽ.

Caligula (cảm thấy hứng khởi hơn trước) – A, tốt lắm. Và mênh mông thật. Thiên nhiên, vạn vật nói với anh những gì?

Scipion (giữ thế thủ có vẻ mỉa mai) – Thiên nhiên an ủi ta. Ta không làm bạo chúa, nên trở về với thiên nhiên vậy.

Caligula – A! Thế anh có nghĩ rằng thiên nhiên có thể an ủi ta trong khi ta phải khổ thân làm bạo chúa?

Scipion (vẫn giọng cũ) – Ồ, thiên nhiên còn hàn gắn những vết thương trầm trọng hơn thế nhiều.

Caligula (giọng đơn giản một cách dị thường) – Vết thương? Anh nói điều đó với một giọng ác lắm. Phải chăng vì ta đã giết cha anh? Ô. Nhưng, nếu anh rõ... cái tiếng đó xác thực biết bao. Vết thương![1] (Đổi giọng) Chỉ có lòng căm hận

---

[1] *Ý Caligula như muốn đề cập tới vết thương của chính mình. Cải vết thương khôn hàn nào đã xui Caligula biến thành bạo chúa...* (Lời chú của người biên khảo).

mới làm cho con người trở nên thông minh.[1]

Scipion (giọng cứng rắn) – Ta đã đáp xong câu hỏi về thiên nhiên.

(Caligula ngồi xuống nhìn chăm chăm Scipion, rồi đột ngột nắm lấy tay chàng và lôi chàng lại sát chân mình. Hai tay ông bưng mặt chàng lên).

Caligula – Nào, hãy đọc cho ta nghe bài thơ của anh.

Scipion – Xin lỗi, ta không đọc.

Caligula – Tại sao?

Scipion – Ta không mang theo đây.

Caligula – Không có nhớ được câu nào sao?

Scipion – Không.

Caligula – Ít nhất cũng có thể nói ta biết sơ về nội dung bài thơ được chứ?

Scipion (vẫn cứng rắn, và có vẻ khổ tâm) – Ta nói trong thơ về...

Caligula – Về gì?

Scipion – Không, ta chẳng rõ nữa..

Caligula – Gắng nhớ lại đi...

Scipion – Ta nói về một sự hảo hợp nào đó giữa trái đất và...

Caligula (ngắt lời, với giọng chìm đắm sâu xa) – ... giữa trái

---

[1] *Lòng căm hận của anh ? của tôi ? của mọi chúng ta trước oái oăm của tồn sinh, tủi nhục của hiện hữu ? Có căm hận, mới sáng suốt đứng lên phản kháng, đem cái thân xác tủi buồn da máu mà đánh một ván bài khốc liệt với định mệnh.* (Lời người biên khảo).

đất và bàn chân[1].

Scipion (ngạc nhiên, ngập ngừng và tiếp tục[2]) – Vâng, gần đúng như vậy đó...

Caligula – Tiếp tục đi.

Scipion – ... Và về nét xuân sơn bâng khuâng mờ ảo và niềm an tịch mong manh ngây ngất xui lòng ta ngơm ngớp lúc hoàng hôn...

Caligula – ... Về tiếng chim sa yến vẳng lên giữa vòm trời xanh lục.

Scipion – (buông xuôi theo dần[3]) – Phải, phải.

Caligula – Và gì nữa?

Scipion – Và về cái giây phút phiêu diêu vi tế lạ thường: Vòm trời vẻ ngọc ráng vàng phôi pha bất ngờ xiêu rụng và phơi bày, trong chốc lát, một vẻ đẹp khác của một vùng ngàn sao mộng long lanh...

---

* *Thỉnh thoảng cũng xin được phép dịch khác nguyên văn đôi chút cho thêm vẻ thiết tha. Vì trích dịch thế này nhiều lúc làm tổn thương nhiều quá cho văn mạch. Thêm một chút để bù đắp vào những chỗ thiếu hụt của sự trích dẫn.*

[1] *Phải. Cái bàn chân đau đớn bước đi, giẫm trên mặt đất, đã buộc phải bạo tàn...*

[2] *Ngạc nhiên vì không ngờ Caligula lại thâm trầm đến thế. (Những lời cước chú này, sở dĩ có bởi nghĩ rằng một số độc giả không có tác phẩm để đọc Camus trong nguyên văn đầy đủ đầu đuôi. Cước chú để khơi sáng được phần nào cho có là bài biên khảo vội vã. Và để bạn đọc thấy cái giọng văn giản ước của Camus hàm súc biết bao).*

[3] *Vì mỗi lúc càng cảm động, thấy tâm hồn Caligula quả rất gần gũi mình. Cũng mơ màng thi sĩ...*

Caligula – Và về cái mùi khói lam xông dìu dịu, mùi hương lá cây, mùi thơm nước suối tỏa lên từ mặt đất để hòa vào đêm diễm ảo vây quanh.

Scipion (hoàn toàn buông xuôi theo nguồn hứng) – ... Tiếng ve kêu, và làn hơi nóng tan dịu lần, tiếng chó sủa, tiếng bánh xe lăn, những chiếc xe cuối ngày, những tiếng nông dân gọi nhau, những điệu cười của thôn nữ, của giọng vàng réo rắt mộng trang thu...

Caligula – ... Và những lối đi quanh quất chìm trong bóng lá nhũ hương, bóng cành cảm lãm...

Scipion – Phải, phải... Đúng là mọi thứ đó! Nhưng làm sao ngươi cũng biết được rõ thế?

Caligula (ghì siết Scipion vào ngực mình) – Ta cũng chẳng rõ làm sao. Có lẽ vì hai ta cùng yêu chuộng những chân lý như nhau.

Scipion (rung động, gục đầu vào ngực Caligula) – Ô; thôi cần quái gì nữa, bởi vì mọi sự nơi ta đã khoác hình hài gương mặt của yêu thương![1]

Caligula (vuốt ve mãi) – Đó là đức hạnh của những tâm hồn cao thượng, Scipion ạ. Ôi! nếu ta có đủ sức hiểu hết tâm hồn trong suốt của anh! Nhưng biết sao bây giờ. Sức mạnh của niềm đam mê cuồng nhiệt với cuộc sống tả tơi, không cho phép ta tìm ra thỏa mãn ở giữa lòng thiên nhiên vạn vật. Anh không thể hiểu ta chỗ đó. Anh thuộc về một thế giới khác. Anh thuần khiết trong lẽ Thiện, cũng như ta thuần khiết trong lẽ Ác.

---

[1] *Nghĩa là : thù hận cũ không còn. Nhìn sâu vào đáy hồn nhau, con người đã thông cảm một sự thật. Đường lối có khác nhau, phương tiện có bất đồng, nhưng mọi người cùng có chung những khát vọng.*

Scipion – Ta hiểu điều đó lắm!

Caligula – Không. Cái đó nơi hồn ta, cái hồ nước của vắng im, cái bãi cồn của sa mạc, những cỏ úa thối tha.. (Thình lình đổi giọng)[1] Bài thơ của anh hẳn là hay lắm. Nhưng nếu anh muốn ta cho biết ý kiến..

Scipion (vẫn giọng cũ) – Vâng. Vâââng.

Caligula – Thiếu máu người pha vào trong mọi thứ đó.

(Scipion vùng dậy, lùi ra phía sau, nhìn Caligula một cách ghê tởm. Vừa lùi vừa ngó đăm đăm và nghẹn ngào nói)

Scipion – Ô! con quái vật! Con quái vật gớm guốc. Mày vẫn còn đóng trò mãi. Hử! Mày hí hửng lắm phải không?

Caligula (giọng hơi buồn) – Điều người nói cũng có phần đúng. Ta vừa đóng trò.

Scipion (giọng cũ) – Mày mang một trái tim sa đọa khát máu. Ô! chắc là linh hồn mày bị ăn xé bởi bao nhiêu tình cảm độc ác, căm thù!

Caligula (dịu giọng) – Bây giờ, anh hãy im cho.

Scipion – Ô! Ta thương hại mày. Ta thù ghét mày.

Caligula (giận dữ) – Im ngay.

Scipion – Và nỗi cô độc của mày hẳn là ô uế lắm!

Caligula (hét to, nhào tới nắm lấy cổ Scipion lay mạnh) – Cô độc! Cô độc! Mày cũng biết ư, cô độc? Cái cô độc của lũ bọn thi sĩ quèn, bọn bất lực giá áo túi cơm? Cô độc? Nhưng thứ cô độc nào? A! Mày không biết rằng khi người ta sống một mình, thì không bao giờ người ta cô độc cả! Mày không biết rằng bao giờ cái khối tương lai và dĩ vãng cũng theo dõi đè nặng chúng

---

[1] *Cái hố ngăn cách lại trở về.*

ta ở mọi chốn mọi nơi! Những kẻ ta giết còn đeo bám vào ta. Đối với những kẻ đó, vấn đề còn là dễ giải quyết. Nhưng còn những kẻ ta đã yêu, những kẻ ta không yêu nhưng họ đã yêu ta, những niềm tiếc thương, những niềm ân hận, những ước vọng, những khát khao, những u tình khôn tả, những cay đắng đổ vỡ khôn hàn, những mơn trớn dịu dàng đi mất, những canh chầy truy hoan trôi biệt như nước chảy dưới cầu.. (Thả Scipion và quay về ngồi chỗ cũ) Cô độc! a! nếu ít ra, nếu ta còn được hưởng cái cô độc thật sự, trái với cái cô độc gớm guốc đầy rẫy những bóng hình ma quái quỷ này, nếu mà ta còn được hưởng lấy một chút cô độc chân chính, chút tịch liêu dưới bóng cây, chút gió lá rì rào! (Ngồi xuống, bỗng chán nản rã rời) Cô độc! Nhưng không, không. Cô độc là đầy rẫy những tiếng rú, những nghiến răng ken két, vang dội những ào ào náo động ngày đêm. Rồi bên cạnh những mụ đàn bà ta mơn trớn, lúc bóng đêm vùi lấp ánh trời, lúc đã thỏa mãn dục tình, ta tưởng mình có thể nắm giữ được chút gì của mình giữa hai bờ cõi tử và sinh, thì lúc đó cái cô độc bời bời của ta lại tràn đầy. Cái mùi hôi hôi, chát chát của dư vị truy hoan vùi đầu trong hai cái nách bê bối của đàn bà hiện ngủ vùi như chết ở bên mấy cái đốt xương sườn rỗng tuếch của ta.

Viết Caligula, Camus đã muốn cùng thời đại đi trọn con đường của sa mạc hư vô. Bằng một thể thức mới, ông đẩy lùi tư tưởng Dostoievsky đến cùng độ, ông để Caligula tiếp lời Martha nói lên cái ngôn ngữ ác liệt của kỷ nguyên đoạ đày, con người lạc hướng phiêu linh.. Nghĩa là ông muốn tìm tới căn nguyên trầm trọng của con bệnh thời đại. Bắt mạch đúng, thì mới mong tìm ra phương thuốc chạy chữa. Thế nên những người quen nếp sống trưởng giả không hiểu được ông. Cũng như bọn quý tộc La Mã toan giết Caligula một cách nông nổi, giết trước khi Caligula biểu dương hết cái hư đốn của mình.

Làm vậy là thất sách. Bởi vì Caligula nọ chết đi, sẽ còn bao nhiêu Caligula khác nổi dậy. Vì chúng còn ấm ức, tưởng rằng con đường kia còn nguy nga, nên còn nằng nặc đòi hỏi quyền lên đường. Muốn trở nên người thật sự, biết nhìn trước ngó sau, phải chịu lao đầu vào nhiều nẻo chênh vênh để rút kinh nghiệm, để trút bỏ cái ồ ạt liều láo của tuổi dậy thì. Cái mà Camus gọi là những *"fureurs adolescentes"*.

Qu'il est dur, qu'il est amer de devenir un homme!

Phải theo dõi Caligula qua mọi thủ đoạn tàn ác. Phải nhìn rõ bộ mặt kia. Đừng lập lờ trớ tránh. Can đảm nhìn vào bi kịch của thời đại nguyên tử. Và tự hỏi: ta có nông nổi không nhận rõ mặt Caligula? Và tưởng rằng Caligula chỉ muốn đùa sơ chơi một cuộc...

Caesonia – Je te reconnais mal! C'est une plaisanterie, n'est-ce pas?

Caligula – Pas exactement, Caesonia. C'est de la pédagogie.

Thật là hài hước đến cùng độ xót xa. Đập phá không phải đùa chơi. Đó là phương pháp sư phạm tối tân nhất. Con người đã đòi hỏi tự do tuyệt đối cho mình. Vậy phải để cho nó tự do; và dần dà, cái tự do cuồng loạn kia sẽ đem lại cho nó một bài học. Chính Caligula đã báo trước:

Caligula – Allez annoncer à Rome que sa liberté lui est enfin rendue et qu'avec elle commence une grande épreuve.

Hãy đi báo cho dân chúng La Mã biết rằng ta đã vui lòng trả lại tự do cho chúng, vào tin cho chúng hay rằng: cùng với cái tự do kia sẽ khởi đầu một thử thách lớn.

Con người thời đại lao đầu vào mạo hiểm loạn du. Nếu cản lối ngay, ắt là không có lợi. Chính vì thâm cảm bi kịch đó, nên Camus đã để nhân vật Cherea phản đối bọn quý tộc, khi bọn

này hục hặc đòi giết ngay Caligula.

– *Assez de bavardages. Je veux que les choses soient claires. Car si je suis avec vous, je ne suis pas pour vous. C'est pourquoi votre méthode ne me parait pas bonne. Vous n'avez pas reconnu votre véritable ennemi, vous lui prêtez de petits motifs. Il n'en a que de grands et vous courez à votre perte. Sachez d'abord le voir comme il est, vous pourrez mieux le combattre.*

Lời nói đó như vạch cả một chương trình hành động của Camus, là thiên tài duy nhất đã sống từ tuổi nhỏ cái thảm kịch Pascal, Nietzsche, Dostoievsky, Kafka.

Thế nên sau này ông chỉ có thể nghe theo tiếng gọi của Simone Weil, của Gandhi mà lựa phương sách hoạt động.

Oui, assez de bavardages. Phải. Gần một thế kỷ nay, cô bác lao xao đã lắm.

Je veux que les choses soient claires. Ta muốn rằng mọi sự phải sáng tỏ. Bởi vì ta cùng đứng cùng hàng ngũ với các bạn, nhưng ta không tranh đấu vì các bạn[1]. Thế nên chi cái phương pháp của các bạn ta thấy không hợp. Các bạn chưa nhận rõ kẻ thù thật sự của các bạn. Các bạn gán cho nó những cái cớ nhỏ bé. Thật ra, những nguyên cớ xui nó tàn bạo là những nguyên cớ sâu thẳm và các bạn đương lao đầu vào thất bại ê chề[2]. Giết Caligula theo lối các bạn là chỉ giết cái bóng vu vơ của

---

[1] *Bởi vì lý tưởng của các bạn còn lẻ tẻ. Các bạn chưa đủ sáng suốt để nhìn rõ con đường dài rộng của cuộc hành trình mai sau. Các bạn mới thấy một mà chưa thấy hai. Nhãn giới còn hẹp hòi quá.*

[2] *Bởi vì những nguyên cớ ấy có thể hiện đương nằm âm ỷ trong xương máu của chính các bạn và của con em các bạn. Và đương hăm dọa cuộc tồn sinh của tất cả chúng mình.*

Caligula. Con người thật của Caligula vẫn trốn thoát. *Sachez d'abord le voir comme il est, vous pourrez mieux le combattre.* Hãy biết nhìn rõ chân tướng của nó, thì mới biết cách đánh bại nó.

o0o

Gần ngót hai mươi năm nay, *Caligula* đứng bên *Le Malentendu*, vẫn cứ gây ngộ nhận mãi ở trong giới trí thức. Nhưng ở những ngõ ngách âm thầm, những linh hồn quằn quại đã đón được tiếng nói của Camus. Thế giới đã rung động rất nhiều trước âm vang não nùng của kẻ mang trọn cái nghiệp đoạn trường của thế kỷ.

Thưa bạn đọc. Viết đến đây bạn cũng như tôi đều có cảm thấy rằng có một ý nghĩa nào đó của vở Caligula chúng ta bàn chưa thấu đáo. Sự thật quả đúng như vậy. Và điều đó cũng không lạ. Những tác phẩm lớn xưa nay đều phải chịu chung một số phận: sự vo tròn bóp méo của người biên khảo. Dù thật có thiện chí, người biên khảo vẫn không thể nào nói hết những ý tình sâu thẳm của kẻ sáng tác, những tâm tình tư tưởng chỉ một lần được phô diễn đầy đủ trong thể thức uyển chuyển của tạo phẩm. Tư tưởng tâm tình càng sâu rộng, phong phú, tạo phẩm càng uẩn áo, hàm hỗn, lời người bàn luận càng có vẻ luộm thuộm, lịch kịch, nặng nề, tăm tối...

Bạn đọc cũng đừng vội trách chúng tôi trình bày không sáng sủa. Làm sao được? khi cái sự thật ký thác trong tác phẩm, tự nó đã hàm hỗn? Tự nó đã thâm u.. Người sáng tạo đã sống giữa thời đại với tất cả tâm và hồn, đã chia xẻ với thế kỷ bao nhiêu đau khổ của mình, đã đi vào trong xã hội ở trung tâm của đoạn trường, họ đã thâm cảm nỗi đời trong phần "căn-để" qua những bước chìm nổi của suốt một đời, thì thử hỏi: tâm sự ấy có lẽ nào ta thông cảm ngay được qua một giờ bàn luận

với nhau trên mặt giấy?

Phải chịu khó suy tư để khai triển cái chỗ bất suy tư của trang sách, thử hồi tưởng lại những kỷ niệm của chính mình trong những giai đoạn nào của lịch sử... Có thế mới là "góp phần" xây dựng nhân sinh quan với người viết sách. Đọc họ để nhìn lại mình, và nhìn họ để bước vào cuộc sống. Cuộc sống nào? Cuộc sống hôm nay chịu sự trì ngự của tư tưởng người xưa nào? Lý Bạch, Homère, Khổng Tử, Euripide, Nguyễn Du? Không một nhà tư tưởng hiện đại nào tỏ ra hiểu các ông kia đã nói cái điều gì. Các cậu phê bình trẻ tuổi – nạn nhân của sách vở giáo khoa, biên khảo Việt, Pháp, Anh – tuyệt nhiên không hiểu những tác phẩm lớn trong văn học, vô tình đã góp phần vào công cuộc hữu-ý-xuyên-tạc, và tuyệt đối không ngờ rằng mình đương xuyên tạc.

Tôi thiết tưởng nếu chúng ta có theo dõi Camus qua tác phẩm *Le Malentendu* – ắt là chúng ta đã đón được nhiều dư vang lạ của *"tiếng đoạn trường"*. Và những hình ảnh *Martha, Jan, Maria, La Mère, Le Vieux*... còn theo dõi chúng ta chính trong giờ ta đọc Caligula. Camus khi cho in hai vở kịch vào chung một cuốn[1], ông ta có dụng ý nhiều lắm. Hai tác phẩm sẽ đứng bên nhau để phối hợp âm hưởng nói lên một tiếng nói, và chuẩn bị cho người đọc đón nhận âm vang của những tác phẩm sau này. Camus đã vội vã bỏ đi. Đó là một sự mất mát không cách gì bù đắp. Những ý thức hệ mất gốc sẽ còn đong đưa va chạm nhau mãi nếu tiếng nói vang từ cõi nguồn cứ bị vùi giập. Cõi nguồn nào? Cõi nguồn dâu biển tồn sinh.

Đọc *Caligula*, không thể nào bạn không thấy rằng nhân

---

[1] *Gallimard – N.R.F. xuất bản.*

vật Caligula cùng một "*nòi*" với nhân vật Martha trong *Le Malentendu*. Một bên, vì nắm được quyền hành lớn, sử dụng đầy đủ phương tiện để đi tới độ cùng của hoài vọng dị thường, một bên chỉ sử dụng những phương tiện eo hẹp, nhưng cả hai cùng thuộc nòi khát vọng tuyệt đối, chối bỏ cuộc sống lấp lơ theo nhân tuần, cả hai cùng sáng suốt nhận chân bộ mặt gớm guốc của tồn sinh, và cùng quyết liệt mưu toan phá hoại để tìm lại một bảng giá trị mới. Nhưng rốt cuộc, cả hai cùng phản bội cuộc sống, vì đã quên một điều: *khả năng của con người có hạn, da máu của con người và thần kinh của con người không thể chịu đựng mọi thứ thử thách... "Il est facile de parler de toutes sortes d'actes immoraux mais aura-t-on la force de les supporter?"* Tiếng kêu thất thanh đó của Nietzsche còn vọng mãi ở thời đại khủng khiếp của chúng ta. Nietzsche từng đã mơ giấc mơ tuyệt đối, đã thốt những lời gì gây nên ngộ nhận, để những kẻ đảo điên có cớ mà phản bội nhân loại...

"Quand les fins sont grandes, l'humanité use d'une autre mesure et ne juge plus le crime comme tel, usât-il des plus effroyables moyens". Khi đã nhằm những cứu cánh cao siêu vĩ đại, thì nhân loại sử dụng một tiêu chuẩn khác (khác luật tắc của đức lý cũ) và không còn coi tội ác là tội ác, cho dẫu tội ác có sử dụng những phương tiện khủng khiếp bao nhiêu đi nữa.

Lời nói mãnh liệt của thiên tài đã bị bọn đảo điên nắm lấy. Lỗi đó tại đâu? Bao nhiêu Satan đã nhân danh Thiên Thần mà làm điều quỷ loạn? Nietzsche đã chết năm 1900 ở bên bờ thế kỷ mà bom nguyên tử đã đôi lần suýt đẩy nhân loại vào hố thẳm.

Đứng trước cái hiểm họa phi thường kia, thiên tài thế kỷ hai mươi phải đưa ra những biện pháp đối phó. Do đó *Le Malentendu, Caligula, La Peste...* ra đời. Chúng ta phải đón âm

vang của nó ở giữa giông gió của thời đại, thì mới nhận ra những dư vang.

Bạn đọc hãy tự hỏi một vài câu nào, thì sẽ nắm được phần cốt yếu trong tư tưởng Camus? Tôi thử xin gợi ý:

1- Vì sao *Martha* trong Le Malentendu đã thất bại? Nàng không đạt được mục đích của mình, nàng đã chết một cách tuyệt vọng vô hạn, tại sao?

2- Vì sao bên cạnh *Martha*, tác giả có vẽ thật đậm nét hình ảnh *La Mère*? Bà mẹ kia hành động theo ý đứa con gái, nhưng luôn luôn bày tỏ xót xa, không chịu tán đồng ý con gái, như vậy, bà mẹ kia có tượng trưng cho những tình cảm thâm thiết nào của nhân gian, mà chúng ta không bao giờ có thể chối bỏ. Bởi vì chính Martha là kẻ muốn chối bỏ hết, vẫn không thể thực hiện ý chí của mình, lúc bà mẹ kia chết đi.[1]

3- Bà mẹ buộc phải hành động theo Martha, nhưng lòng dạ của bà lại ở về phía Jan là đứa con trai. Và bên cạnh Jan còn có Maria.

Thế thì ba nhân vật nọ đứng sát bên nhau đủ sức để tạo lại ý nghĩa cho cuộc tồn sinh giữa hư vô sa mạc – mà ông già câm *(Le Vieux)* là hình ảnh tượng trưng – có không?

4- Trở sang *Caligula*, ta có thể nêu lên những câu hỏi tương tự và mọi hình ảnh sẽ sáng nghĩa dần ra. Caligula đã gây hỗn độn như thế nào? Đã chết ra sao? Tại sao bên cạnh hình ảnh vị *"bạo chúa nghệ sĩ"* nọ, Camus lại dựng lên bóng rỡ ràng của Scipion? Và bên cạnh Scipion còn có Cherea? Hai người này đủ sáng suốt để hiểu thấu linh hồn đau xót của Caligula, nhưng lại giữ nguyên thiện chí của những kẻ đã hiểu

---

[1] *Xem* Tư Tưởng Hiện Đại *phần đầu.*

giới hạn của con người biết rằng con người không thể sớm chiều chối bỏ hết mọi luật tắc chi phối nhân gian và vũ trụ.

Nếu sau này có dịp bạn đọc giở lại *Le Malentendu* và *Caligula*, thì riêng hai tác phẩm đó đủ cho bạn thấy rằng Camus đúng là thiên tài của thế kỷ này. Ông là người duy nhất đã sống với thời đại, hiểu trọn vẹn bi kịch thời đại, thừa sáng suốt để nhận ra những điểm "sơ hở" cần thiết của Nietzsche, và những tơi bời mãnh liệt của Dostoievsky, những lời rời rã của Kafka...) và đủ can đảm để lui vào phía sau, cam lòng chịu để đời ngộ nhận thái độ của mình, và chậm rãi bình tĩnh nói tiếng nói muôn đời của nhân loại khát vọng tự do và công chính. Giờ đây, thay vào lời kết thúc, tôi xin trích dịch một cảnh trong vở kịch, một cảnh thâm trầm chua xót nhất trong cái vẻ giản ước của nó. Cảnh I, lớp IV: Scipion và Cherea đối diện. (Cherea là một nhân vật của hàng ngũ quý tộc, một người sáng suốt, tâm hồn rất gần gũi Scipion, nhưng quả quyết hơn Scipion trong hành động). Cherea muốn biện thuyết để lôi kéo Scipion vào trong tổ chức mưu sát Caligula.

Scipion – Anh muốn gì?

Cherea – Thời giờ cấp bách quá. Chúng ta phải hết sức cương quyết trong những hành động sắp tới.

Scipion – Ai bảo anh rằng tôi không cương quyết?

Cherea – Trong buổi họp hôm qua, anh không có mặt.

Scipion (quay mặt) – Quả thế.

Cherea – Này, Scipion ạ, tôi lớn tuổi hơn anh, và tôi vốn không ưa nhờ vả. Nhưng lần này, tôi quả thật tôi cần có anh ủng hộ. Cuộc ám sát này đòi hỏi những kẻ bảo chứng không tầm thường. Giữa những bời bời lơ láo bốn bề, những lòng tự ái bị tổn thương, những khiếp nhược sa đọa của bọn quý tộc, chỉ

còn lại có anh và tôi là hai kẻ biết hành động, đi đứng, ăn nói, vì những nguyên do trong sạch. Tôi vẫn biết rằng nếu anh bỏ rơi chúng tôi, anh vẫn không phản bội gì hết. Anh chỉ sống theo xu hướng của tâm hồn. Nhưng cái điều tôi muốn thiết tha, là anh phải đứng về cánh chúng tôi.

Scipion – Tôi hiểu anh. Nhưng tôi thề rằng tôi không thể chiều ý anh.

Cherea – Thế ra anh đứng về phía bạo chúa ư?[1]

Scipion – Không. Nhưng tôi không thể đứng về phe chống y. (Một phút, rồi ngậm ngùi nói) Nếu tôi giết y, thì lòng tôi vẫn chia sớt đau khổ của y.[2]

Cherea – Nhưng y đã giết thân phụ anh! Anh quên sao được!

Scipion – Vâng, mọi sự khởi đầu từ đó. Nhưng cũng chính từ đó là lúc mọi sự chấm dứt.[3]

Cherea – Y chối bỏ cái điều anh tin yêu. Y dày xéo những

---

[1] *Cherea, thật ra không nghĩ như vậy. Anh dụng ý nói khích để Scipion tức mà phải theo anh.*

[2] *Cái chỗ vĩ đại của Camus là ở những lời nói phi thường này: ông thông cảm thảm kịch của thời đại bi đát.*

[3] *Nghĩa là gì? Ý tưởng tượng trưng của tác phẩm hiển hiện: Y giết cha tôi, nghĩa là: người thời đại này giết đức lý cương thường cũ, chối bỏ tôn giáo cũ. Mọi sự bắt đầu: ta bước vào hư vô chủ nghĩa. Chính vì thế mà mọi sự chấm dứt: ta không thể nhân danh đức lý cũ mà hành động trong giai đoạn mới, và hoàn toàn lên án con người mới.*

Tư tưởng này nằm ở trung tâm nhân sinh quan của Camus. Sau này *trong* La Peste, *trong* L'Homme Révolté, *trong* L'Exil et le Royaume, *Camus sẽ còn nhiều thì giờ bày giải rõ.*

gì anh sùng kính.

Scipion – Phải. Nhưng trong con người tôi, còn có gì giống y, gần gũi y lắm. Cũng một ngọn lửa thiêu đốt tâm can.[1]

Cherea – Có những giờ phút quan trọng quá, không cho phép ta lưỡng lự. Phải quyết liệt chọn lựa. Tôi, tôi đã cố công dập tắt trong hồn mình những gì phảng phất giống y.

Scipion – Tôi không thể chọn lựa, bởi vì bên cái đau khổ dày vò tôi, tôi còn đau khổ vì những gì hiện đương làm y đau khổ. Cái họa lớn của đời tôi là: hiểu biết nhiều quá, (thông cảm mọi nỗi phi lý, đoạn trường.)

Cherea – Thế thì anh đã chọn; tán đồng hành động của y. Có thể thế được ư? Anh cho rằng y có lý.

Scipion (kêu lớn) – Ô! Tôi van anh. Tôi van anh. Anh đừng nói vậy, không bao giờ... đối với tôi, không bao giờ còn một ai ở đời này để tôi tán đồng được cả. Không một ai còn "có lý" nữa cả.[2]

(Một lúc yên lặng, hai người nhìn nhau)

Cherea – (giọng cảm động, tiến tới bên Scipion) – Anh có biết rằng tôi thù oán y nhất là bởi y đã biến anh thành con người thế đó.

Scipion – Vâng. Y đã dạy cho tôi biết nhìn sự thật, biết đòi

---

[1] *Trong* Le Malentendu, *cũng trường hợp nọ. Jan bao lần cảm thấy rằng con người Martha khốc liệt rất gần mình.*

[2] *Con người muốn sống với một chút tình cảm, một chút gì thật nhất của tâm hồn. Con người đã quá mỏi mệt vì những thứ lý luận phỉnh gạt. Duy lý chủ nghĩa đã đưa tới đâu? Chưa vừa ư mà còn nói lý sự? Thái độ đó của Scipion cũng là thái độ "mỏi mệt" của Bà Mẹ trong* Le Malentendu.

hỏi mọi thứ (ở mình và ở cuộc sống).

Cherea – Không, không, anh lầm. Y đã làm anh tuyệt vọng. Và cái việc làm tuyệt vọng một linh hồn trẻ dại là một tội ác tày trời, lớn hơn mọi tội ác y đã làm từ trước tới nay. Tôi thề với anh rằng chừng đó đủ để tôi phẫn nộ mà nhúng tay vào máu y, không một chút ân hận.

(Lớp IV – Cảnh I).

Đến đây, chúng tôi xin dừng lại, để cho tiếng nói Camus vang lên trong vắng lặng.

PHỤ BẢN
THẦN THOẠI HY LẠP

Sở dĩ có phần này là bởi lẽ...

ORPHÉE VÀ EURYDICE

Ngươi biết chăng, Đáp Nê, bản tình ca cổ kính
Dưới bóng sim, bóng nguyệt quế, bóng sung
Màu cảm lãm bên thùy dương rũ nhánh
Mộng sầu ca không ngớt giọng mơ màng...[*]

(Gérard de Nerval)

Những thần thoại Hy Lạp, với những hình ảnh thơ mộng thiết tha kỳ bí, hay hung tàn rùng rợn, đã ám ảnh giấc mơ của những thi sĩ trời Âu như thế nào? Từ những thi sĩ Homère, Ovide, Virgile xa xưa đến những Hoelderlin, Gérard de Nerval thời cận đại, Thần Thoại là cái nguồn bất tận của Ly Tao, văn chương, triết học. Chúng mang những ý nghĩa tượng trưng và siêu hình rất sâu thẳm. Của tình yêu, của hoài vọng, của khắc khoải, tư lự xót xa. Mối sầu của Achille, tình loạn cuồng Pasiphaé, nỗi võ vàng của Ariane...

La connais-tu, Dafné, cette ancienne romance
Au pied du sycomore, ou sous les lauriers blancs
Sous l'olivier, le myrte ou les saules tremblants
Cette chanson d'amour qui toujours recommence...

(Người dịch xin được phép đổi dời từ ngữ, biến đi âm thanh, để đừng dĩ văn hại từ, dĩ từ hại ý).

Ôi Ariane, tử thương vì mối tình sầu thảm
Uổng chờ mong nơi bờ bến xa xôi
Người đã bỏ chị dưới trời ảm đạm
Chết võ vàng trong u hận đơn côi... **

(Racine Phèdre).

Hoặc:

Ngày vui cũ thôi không còn trở lại
Mọi sự đều thay đổi hết sắc màu
Từ cái thuở trên bờ xanh tuổi dại
Chư Thần đưa người con gái kia về
Mang trong mình giòng máu Zi-Pha-Xê... ***

Pasiphaé là ai? Máu của Nàng là máu gì? Mà phá phách dữ dội cái tấm thân của con gái? Để một đời Hoàng Hậu Phèdrê chịu ma nghiệt ngửa nghiêng? Và Ariane? Và Léda, Hélène, Psyché, Eurydice...

Văn Chương Cổ Điển, hay Tượng Trưng, Siêu Thực, đã vì các bóng hình nọ, mà chảy tràn lan ngập hết mọi cõi bờ. Những dòng bất tuyệt của Racine, của Nerval, của Vigny, không ai còn gọi đó là văn chương của thế kỷ 17 hay 19, của tiền chiến hay hậu tranh, của Âu hay Á. Cổ Điển cũng đó, Lãng Mạn, Tượng Trưng, Siêu Thực cũng đó. Không một trường thơ "tân tiến" nào dám phủ nhận những giá trị kỳ bí muôn đời của Thi Ca bắt nguồn từ Mộng trong Thực Tại, từ Nỗi Đời Cay Nghiệt, giữa Thần Thoại Biểu Trưng. Racine gặp

---

** *Ariane, ma soeur ! de quel amour blessée*
Vous mourutes aux bords où vous futes laissée...
Cet heureux temps n'est plus. Tout a changé de face
Depuis que sur ces bords les Dieux ont envoyé
La fille de Monos et de Pasiphaé.

Euripide, Nerval tao ngộ với Homère.

Tại sao các nhà thơ Siêu Thực đều ca ngợi Nerval, coi Nerval là bậc thầy sâu thẳm của mình? Vì những hình bóng Némésis hay Cybèle? Thétis, Psyché, Dafné, Proserpine hay Artémis?

Những tình mộng lang thang trên bờ Erythrée hay bên bãi Pausilippe? Nếu ta chối bỏ họ thì tức là tự chối bỏ mình, tự cắt đứt mình với mạch nguồn của tồn sinh hoài vọng. Không còn mây chiều Giang Nam, trăng đêm Dương Tử, không còn cỏ Anh Vũ, cây Hán Dương, thì ta đào đâu ra mạch Tự Do cho Sáng Tạo? Đắp xây làm sao nổi một Bờ Cõi Siêu Thực cho Trần Gian, dựng lập làm sao một nhịp cầu cảm thông hắt hiu cho kẻ sau người trước? Dã Thú sẽ không tìm ra lối về với Rừng Sâu.

Vậy hôm nay, chúng ta thử gột rửa bớt vài thành kiến về tiến bộ, thứ *"tiến bộ thoái hóa"* để trở về với Nguồn Suối Ban Sơ – cái mà Heidegger gọi URSPRUNG – thực hiện một "Bước Nhảy" chân chính đúng như hoài vọng của triết gia hiện sinh chân chính. Ta có đủ tâm hồn để đọc những Tượng Số Siêu Nhiên trong Thần Thoại? Đó là tất cả vấn đề: thử phá vỡ những cái vỏ thành kiến cứng cát giữa vòng tồn sinh nghiệt ngã, làm sống lại tư tưởng Triết Học muôn đời, giao kết lại với Chư Tiên, với Thần Thoại, một lời nguyện ước trên phương cảo bay mây.

oOo

Orphée là con của *Apollon* (Thần Ánh Sáng, Nghệ Thuật và Tiên Tri) và *Calliope* (Nữ Thần của Thi Ca). Orphée thừa thụ đầy đủ tinh anh của mẹ và cha, nên chàng rất giỏi làm thơ và ca hát. Chàng được xem là *Nhạc Sĩ đại tài Văn Minh Thượng Cổ.*

Khi lời ca của chàng ngân lên theo nhịp trầm bổng của cây đàn thất huyền, thì vạn vật ở bốn phía dừng sững lặng tiếng để nghe. *"Sương bạc làm thinh, khuya nín thở.." Les fleuves s'arrêtaient pour l'entendre, les arbres cessaient de bruire* (Émile Henriot). Tràng giang ngừng chảy, cây cối nghỉ rì rào, sỏi và đá xích lại gần vây quanh người nghệ sĩ. Người dân miền Thrace – quê hương của Orphée, ở về phương Bắc Hy Lạp – vốn từ xưa sống rất man rợ, khi nghe được cung cầm huyền diệu, bỗng biến đổi tâm hồn, trút bỏ những phong tục dã man. Orphée đã cải tạo linh hồn vạn vật bằng hơi thở nồng nàn quyến rũ của ân tình Nhạc Thơ phiếu diểu. Ác Thú bò tới bên chân chàng, đặt đầu lông lá bờm sờm của mình vào gối nhạc sĩ, giống như gã si tình gục khóc trên đầu gối tròn trĩnh của người yêu.

Ovide, và Virgile – Thi sĩ La Tinh thời vua Auguste – trong thi phẩm của họ, từng ca ngợi cái ma lực dị thường kia của nghệ sĩ trong thần thoại đã sử dụng ngón ngũ âm dặt dìu mà chế ngự được mãnh thú hung bạo.

Nhưng đặc biệt sử xanh còn ghi, là cái việc chàng mang cây thất huyền xuống Âm Phủ để tìm gặp người vợ thân yêu là Eurydice. Một cuộc mạo hiểm não nùng, vì lòng thương nhớ quá.

Eurydice vốn là một nữ thần của núi sông thơ mộng. Xưa kia, thuở vợ chồng còn sum họp, những khi Orphée mang thất huyền đi dạo hát giữa cỏ đồng hay trong vườn xanh thôn dã, thì Eurydice vẫn theo chồng, uyển chuyển với tấm thân mềm mại, đem vũ điệu phô diễn cho thêm dìu dặt cung cầm. Nhưng một bữa kia, nàng vui hứng đi hái hoa một mình bên bờ sông Thrace. Bỗng Chúa Bướm Ong Aristée xuất hiện. Nhe răng cười nham nhở. Nàng chạy trốn. Chúa đuổi theo, toan làm chuyện bê bối. Eurydice rủi ro giẫm phải con rắn độc, bị nó cắn

vào ngón chân ngà. Nàng té xuống, vật vã trên cỏ hoa, rồi chết.[1]

Orphée thương nhớ vợ, mang thất huyền thất thểu xuống Âm Ty. Xoang điệu ngân lên. Chư Vị Quỷ Thần ở cõi âm cảm động. Và tất cả những kẻ chịu đọa đày nơi đó đều xao xuyến thiết tha. Lệ dàn trên khắp mọi khuôn mặt. Ixion dừng lại, không quay vòng bánh xe. Tảng đá của Sisyphe ngừng lăn trên giốc núi cheo leo (vì hòn đá vui hứng quá nên nó lấy được thăng bằng yểu điệu giữa lúc đương lăn lông lốc). Tantale cảm thấy mát rượi cả cõi lòng, không còn thèm ăn khát uống. Năm mươi người phụ nữ hung tàn Danaides không bận tâm đổ nước vào thùng...[2]

Vợ chồng chúa Âm Ty là Hadès và Perséphone động lòng thương hại, chịu trả lại cho kẻ chung tình cái cô vợ thân yêu. Nhưng với một điều kiện: trên lối về lại cõi dương, chàng sẽ đi trước, Eurydice sẽ theo sau, thì dọc đường, chàng không được phép quay đầu nhìn vợ. Phải thư thả, kiên nhẫn chờ cho đến lúc bước ra ngoài bờ cõi của âm gian, rồi muốn gì thì sẽ muốn... Hôn hít gì cũng được.

Orphée thỏa thuận, hân hoan quay gót, lòng hồi hộp vô hạn. Sắp vượt khỏi biên giới Âm Ty bỗng thấy tâm và hồn xao xuyến quá. Tê lạnh cả tâm can, không thể nào chịu nổi, vì một mối hoài nghi ghê gớm: – Có thật chắc rằng ở sau lưng mình có Eurydice bước theo? Hay mình bị Chúa Âm Ty phỉnh gạt? Biết đâu Perséphone chẳng lừa dối ta? Liền đó chàng ngoảnh đầu lại phía sau. Lập tức Eurydice ngã quỵ xuống chết trở lại một lần nữa. Thân thể biến tan. Orphée đau đớn kêu gào thảm

---

[1] *Con rắn kia có thể tượng trưng cho cái bê bối họ Mã.*

[2] *Những thần thoại này sẽ được trình bày một lần khác.*

thiết, muốn quay trở lại gõ cửa Âm Cung. Nhưng lần này ngư phủ Charon nhất định không chèo đó đưa chàng qua nữa. Chàng thất thểu trở về dương thế mang mối tình hận điêu linh.

Người yêu ta xấu với người
Yêu nhau mà lại bằng mười phụ nhau.

Từ đó suốt kiếp lang thang, người nghệ sĩ không còn yêu ai được nữa. Hoa khôi, Hoa hậu, Quốc Sắc Mười Trang, cũng Thiên Thu Hờ Hững *"Bóng đêm tỏa không lấp niềm thương nhớ. Tình đi mau, sầu ở lại lâu dài. Ta đã để hồn tan trong tiếng thở. Kêu gọi người, đưa tiễn nỗi tàn phai..." (H.C.)*

Cuối cùng chàng quay về đất Thrace, sống vật vờ trên ngọn Rhodope. Sau cùng chàng bị bọn phụ nữ cuồng si dâm loạn Ménades, Bacchantes, phanh thây xẻ thịt. Ấy bởi vì chàng không chịu nhận chăn chiếu với họ, nên họ tức cuồng lên.

Ấy thật là:

Đừng yêu vợ quá thiết tha
Yêu nhiều mà lại hóa ra phụ lòng
Trên đường khúc khuỷu cong cong
Cũng đừng chối bỏ bướm ong với đời
Chung tình chi lắm ai ơi
Cho mòn ruỗng thịt, cho rời rã xương
Lối lui, nẻo tiến, đôi đường
Đủ ngần ấy điệu, mới đúng phường người ngoan.

DIANE

Diane là con gái của Chúa Jupiter và Latone. Chị em sinh đôi với Apollon. Apollon sẽ tượng trưng cho Ánh sáng mặt trời. Diane sẽ là mơ màng ánh nguyệt.

Vừa lọt khỏi lòng mẹ, nàng đã mạnh mẽ đứng lên làm cô đỡ cho mẹ, giúp mẹ đẻ tiếp Apollon cho lọt ra. Buổi sơ sinh người con gái đã phải nhìn cái cảnh quằn quại của người đàn bà đẻ đau. Từ đó, nàng tự nguyện suốt đời không lấy chồng để khỏi sa vào vòng lụy tủi nhục. Không thể nào làm một người vợ tảo tần, không chịu làm một người yêu son sắt, Diane trở thành một cô gái dũng mãnh dã man, tượng trưng cho người đàn bà sắt đá gan lì. (Đó là tạm nói vậy thôi, sau này sẽ thấy khác). Coi bọn đàn ông đắm say là cái lũ ngẩn ngẩn ngơ ngơ không đáng kể. "Các ngươi không bao giờ được phép rập rình ong bướm, đừng hòng đem thói phong tình hoa nguyệt mà quyến rũ được ta đâu!".

Cái mảnh hồn trinh, nàng quyết bảo vệ đến tận cùng bờ cõi trước bao nhiêu cuộc tấn công của những hùng-hổ-chư-thần mưu toan chiếm đóng. Nàng luôn luôn mang trong mình đủ thứ khí giới để phòng vệ cái tấm hồng nhan cỏ trắng. Đặc biệt nhất là chiếc cung vàng và những mũi tên nhọn. Những mũi tên vi vút của Nàng đã làm cho bao kẻ mày râu táng đởm.

Dùng cung tên có lợi hơn sử dụng gươm kiếm, tại sao? Đối với nàng – nếu dùng gươm để chống cự địch thủ, đã đành là nàng thừa sức mạnh và dư tài kiếm thuật để thủ thắng, nhưng cái mối nguy cơ là: nếu phải chạm mặt để so gươm, lựa đường lui nẻo tiến, thì trong giờ tỉ thí, rất có thể cái con mắt liếc của kẻ mày râu xui nàng ngượng nghịu lúng túng đỏ mặt – dù sao

nàng cũng là phận nữ nhi – do đó sự gần gũi cọ xát có thể gây nên nhiều nỗi bất tiện. Tốt hơn là dùng cung tên. Tốt hơn là nên thận trọng đứng ở xa xa mà kết liễu cuộc đời phường nam tử. Tốt hơn là đừng nhìn rõ mặt cái gã tu mi. Tốt hơn là đừng để cho cái lẽ âm dương len lỏi vào chi phối... làm xiêu đổ ý chí của cân quắc anh hùng là hùng của anh thư.

Đó là về mặt phòng thủ. Nhưng suốt đời chả lẽ ôm thân chờ dợi bọn đàn ông len tới rồi mới giở ngón cung tiễn hay sao? Người con gái du dương không thể nén lòng ngồi im được. Nàng phải tung hoành ngang dọc cho vơi bớt những xao xuyến của xuân xanh rộn ràng trong mạch máu náo nức dưới ánh trời dìu dập những lá gió cành chim.. Mang cung tiễn chạy khắp rừng cao lũng thấp, nếu không nhắm những *gã-đờn-ông* để làm cho chúng rõ mặt cái *gái-đờn-bà* thì Diane sẽ nhắm những mãnh thú mà hướng tới cho chúng nếm mùi vị mũi tên nhọn đâm vào xương. Ôi bao nhiêu beo hùm và hươu dại chết oan, chỉ vì cái tâm lý đó của một mảnh hồng nhan: *khuynh thành mà không có dợn sóng.*

Hàng triệu tài tử dưới gầm trời đã vì đó mà tư lự bao phen. Hàng triệu kẻ hào hoa đã mơ màng hình dung họa bóng dáng của mảnh hình hài người trinh liệt mà quá khắt khe. *Tous les artistes l'ont representée les jambes nues, vêtue d'une courte robe troussée à mi-cuisse, les cheveux noués, le sein droit découvert, le carquois au dos, l'arc à la main...*

Mọi nghệ sĩ giàu tưởng tượng sớm hôm đơn côi khép mở, đã mô tả, đã phác họa nàng dưới dáng dấp một cô đờn bà rắn rỏi (mà vẫn thướt tha), hai ống chân tròn trĩnh, xiêm y gọn gàng, vén lên quá nửa đùi trắng trẻo, mái tóc vấn thắt thật kỹ mà vẫn cứ lơ thơ, đôi vú mọng hở hang ở phía bên trái[1] ống

---

[1] *Để tiện việc giương cung khỏi vướng víu. Về điểm này, ta nên nhớ lại*

tên mang trên lưng, tay cầm cung thật chắc. Hai con mắt nhìn thẳng tới trước, chân chạy nhanh, đầu gối tròn ỏng ả, hai ống đùi gập ra, gập vào, đưa lên, đổ xuống, như mang vũ bão về gieo rắc bốn bên.

Cũng có khi nghệ sĩ vẽ nàng ngồi trên chiếc xe nhỏ nhẹ-nhàng lướt tới, kéo vi vút bởi một con hươu. Cũng có khi ta được nhìn nàng ngồi trên lưng một con nai cao gót tung vó băng ngàn. Nàng lướt qua giữa lá dại cành hoang, để lại ở phía sau một đường tơ lấp lánh...

Bóng mắt còn lưa đường rẽ trắng
Ôi Nường Nươơng Nữ Ni-Nan-Nơơ...

Soixante ou quatre-vingts nymphes l'accompagnent, chasseresses comme elle. Sáu chục nữ thần theo gót, hoặc tám mươi nữ-tinh theo chân, đem sắc khuynh thành gây bời bời náo động. Núi rừng rung chuyển bởi những cuộc tung hoành của những nữ sơn-lâm-liệp-hộ lồ lộ hiên ngang. Bầy chó săn mườm mượp chạy theo không ngừng tiếng sủa. *Elle se plait à ravager les moissons et à abimer les troupeaux.* Vui hứng gì mà nàng tàn phá dữ dội vậy, hỡi Dianẹ? Nhiệt tình nào thôi thúc? Cuồng cảm nào gây nên? Loạn khí nào giục giã? Để bốn mùa hoa cỏ điêu linh? Để nội đồng lúa khoai héo hắt? Thú vật tan tành tơi tả thịt và xương?

Niềm thương nhớ thiết tha của đời sau từ đó cứ pha vị đắng cay chua chát. Sao nàng nỡ nhẫn tâm... *Les étrangers qui*

---

chuyện Nương-Tử-Quân (Les Amazones) *xưa từng cắt vú bên phải vứt đi, vì nếu nó cứ lắt lay ở chỗ đó thì trở ngại cho việc giương cung và đường tên sẽ bị lệch... Đoàn quân Nương Tử xưa – với những Nữ chúa như Penthésilée Hippolyté – vốn thờ Diane như vị Nữ Thần duy nhất của mình.*

font naufrage sur les côtes de Tauride doivent être, sur son ordre, égorgés... Những du tử giang hồ lỡ đắm thuyền trên bể, giạt vào bãi Tô-Riô, thảy đều chịu bộ hạ của nàng cứa cổ. Người thục nữ nhu thuận thiên thu bỗng trở thành bạo chúa. Nắm uy quyền vô hạn để ban hành những mệnh lệnh đảo điên. Mà chúng tôi, tại vì sao, vẫn không đành lòng nguyền rủa. Chỉ biết ngậm ngùi nhỏ lệ những canh chầy thao thức ngó nhìn trăng. Trăng thơ mộng xiết bao. Nhưng mà băng giá quá. Trăng giết chết cõi lòng tê lạnh của những kẻ cô đơn.

Mày xanh trăng mới in ngần
Phấn thừa hương cũ bội phần xót xa
.....
Đất Ba Thục non xanh nước biếc
Lòng vua cha thương tiếc khôn nguôi
Thấy trăng luống những đau người....

Nhan sắc nịch nhân. Nét thu ba tê giá lạnh đồng. Ôi trầm túy. Tại sao?

Hình ảnh Diane trong thần thoại mang những ý nghĩa tượng trưng bất tận. Phải chăng những tội lỗi của Nàng là nguyên cớ của bạc mệnh hồng nhan. Thế thì đáng kiếp lắm nhé.

Một mặt khác, xét theo nhãn giới Freud thì sự cuồng loạn của Diane hẳn là tượng trưng cho dục tình nữ nhi bị dồn nén. Không dìu dập được ở một nẻo lá gió du dương, nên phải bời bời ở những lối ngổn ngang loang toàng gò đống?

Nhưng có thật rằng trọn kiếp mình, cái hồng nhan có thể gây cuồng loạn mãi mà tỏa chiết được những đòi hỏi ráo riết của con tim? Dấy loạn mãi mà được ư? Còn những yêu sách nào của máu xương mà nàng chưa đền đáp? Cái lúc nàng để tấm thân ngà ngập trong làn nước sông Tauride; nàng có thấy

thỏa nguyện trọn lành bốn phân? Trong khi nàng đê mê trong ngọn nước xuân mát mẻ, kỳ tắm da mỡ đông, thì ở trên bờ, nấp phía sau một hòn đá đỏ, gã Actéon đã vì quá say đắm nên mở to con mắt dòm nàng. Vì lẽ gì nàng lại nỡ dùng pháp thuật biến gã si tình thành một con nai? Sao không biến gã thành một con dê? Rồi lại còn xúi giục bầy chó săn cấu xé thịt xương ái ân của gã?

Chính đó là điều khó hiểu. Và bắt đầu từ đó, Diane bước vào một giai đoạn mới của nhịp máu tâm hồn. Tâm lý Nàng biến chuyển...

Nàng đã lỡ giết cái gã-đờn-ông tha thiết yêu mình, thì từ nay nàng sẽ kiếm một thằng-đờn-ông khác để trả cái món nợ, đền bù lại cái nỗi thiệt thòi của phái tu mi mà một thằng kia đã riêng chịu. Đứa nào trong lũ bọn chúng mình sẽ may mắn được cử làm đại diện cho nam giới để bước ra lĩnh phần đắp điếm vi vu? Ai sẽ được diễm phúc lọt vào mắt xanh của con người kỳ dị? Ôi, Thu Mộng một Trang... Giai nhân ngàn thuở.

Kẻ được nàng để lọt là gã Endymion, cháu nội của chúa Jupiter. Duy có điều: sự lựa chọn kia có vài chỗ éo le kỳ bí, là bởi lẽ: Endymion tuy đẹp trai vô cùng, nhưng suốt đời ngủ mãi. Ngủ miên man không bao giờ trở giấc. Nguyên do là bởi trước kia, gã tỏ ý lếu láo với con vợ của Jupiter là nàng Junon, nên chi ông nội tức giận quá mới dùng pháp thuật đầy đứa cháu vào cái giấc trường-miên thiên thu dằng dặc.

Đã thế, còn ích lợi nỗi gì mà Diane lại chọn gã để yêu đương? Ôi! Đó mới là cái chỗ huyền diệu liên miên của Thần Thoại! Người xưa quả đã già tài tâm lý lắm mới tưởng tượng nổi cái sự việc lạ lùng kia. Nó nói lên trọn vẹn cái nhịp điều hòa chênh vênh khổ ải của người con gái chịu đày đọa bởi rối rắm đa đoan: *lụy tình và danh dự.*

Phải. Ta, Diane, xưa nay ta đã lớn tiếng tuyên bố những gì. Khắp mặt chị em đều nghe rõ. Khắp xứ tu mi nam tử đều có hay. *Chối bỏ tình yêu,* đó là cái luật tuyệt đối không dời đổi của Diane, từ bao nhiêu năm trời rồi vậy.

Nếu bây giờ cái đế lòng bị lung lay, nếu nhất đán đầu hàng, thì còn chi là danh dự nữa? Chị em sẽ bàn tán xì xào. Bọn đờn ông sẽ mỉm môi cười nhạo. Phải chọn một lối nào đặc biệt để có thể gửi gắm cọ mài, mà tuyệt nhiên không ai hay biết. Chính cái gã đờn ông được bù đắp cũng không hay (Bởi vì nếu gã hay, thì làm sao khỏi có ngày gã tiết lộ với bè bạn...)

Do đó, Diane đã chọn Endymion. Và riêng chỉ duy có một mình Endymion là có thể được chấp thuận... *Endymion, petit-fils de Jupiter, que celui-ci avait condamné à un sommeil éternel pour avoir manqué de respect à Junon.*

Comme il dormait dans une grotte du mont Latmos, la Lune chaque nuit venait le caresser de ses rayons...

Từ đó, đêm đêm... Trong khi chàng Endymion say giấc trong một hang động ở sườn núi Lạc-Mô, thì Chị-Nguyệt-Dao-Oanh đêm đêm lặng lẽ băng trời khuya bước lại, đưa ánh vàng mà mơn trớn Endymion...

Điều lạ nữa là: mặc dù chàng ngủ kỹ, tịnh không biết gì cả, dù sự mơn trớn lãng đãng chỉ như nước chảy xuôi một chiều, có vuốt ve đi, nhưng không có dập dìu trở lại, ấy thế mà Diane vẫn thụ thai hình như có tới năm mươi mốt lần liên tiếp. *Malgré le sommeil du jeune homme et cet immatériel attouchement, elle en aurait eu cinquante filles et un fils.*

Sinh nở liên tiếp năm mươi mốt lần, một trai, năm chục gái, thế mà nhan sắc của Diane vẫn không suy giảm, hư hao. Càng xinh, càng đẹp. Càng đẻ càng giòn. Con cái càng đông, vú càng nảy nở thêm nhiều: 18 cái cả thảy, theo như bức tượng

ở đền Éphèse (theo Émile Henriot – *Mythologie légère*).

Thật là cả một trời tình mù mịt, bát ngát trong mâu thuẫn vi vu Hình ảnh Dao-Oanh bao quát hết bao nhiêu chân trời của Tâm của Lý của Mộng, của Thơ, của bao mối Tương Xung tìm ra lối Hòa Giải. Trinh Bạch mà Bê Tha, Loạn Cuồng mà Lai Láng, Lây Lất mà Trọn Lành, Nỗi Ngày Đơn Côi, mà Nỗi Đêm Khép Mở, giữa Thanh Thiên Bạch Nhật thì làm Liệp Hộ hiên ngang, mà dưới màn trời đêm thì trở thành Thục Nữ Đa Tình cùng Sương Nguyên Tiêu thánh thót...

BÙI GIÁNG 1901

ARIANE

– "Ariane! Je t'aime".
Ôi em A-Oanh! Ta yêu em quá...

Từ thư Nietzsche viết gửi Cosima Liszt chỉ có một lời trên. Viết xong là giã từ sách, vở, triết học, thi ca. Giã từ đau khổ giữa tồn sinh để đi vào giữa cõi Điên và quên hết tình hết mộng.

Câu nói cuối cùng của đại triết gia Đức từ đó ám ảnh mãi chúng ta. Cổ kim không có một triết gia nào như Nietzsche. Và cổ kim không có một hình bóng hoa lá mộng nào như Cosima. Thế tại sao trong bao nhiêu hình ảnh mơ màng của giai nhân trong La-Hy-Thần-Thoại, riêng nàng A-Oanh được diễm phúc... Phải, được một triết gia như Nietzsche chọn lựa để biểu trưng ân tình vô hạn lất lây của đời mình, hẳn là nàng Ariane phải có những gì vô cùng quyến rũ trong cái miền thân thể tứ chi da

máu, và trong cái tấm linh hồn ngưng tụ tinh hoa. Nàng đẹp ra sao? Nàng son sắt thế nào? Tình duyên của nàng có gì rất mực não nhân? Để cho mảnh quần hồng ngàn thu sau còn được triết gia nêu lên làm gương soi chung cho thiên hạ...? Và tượng trưng cho cả một đời tư tưởng mà cõi bờ được mở rộng vì viễn tượng kỳ ảo của Ái Ân?

Đó là bao nhiêu câu hỏi làm cho thớ dạ ta bùi ngùi. Xốn xang bao ngày tháng, ta nhịn ăn, nhịn thở, dọ dẫm đi tìm phương cảo để mang về lần giở giữa đêm tăm.

Ariane! ma soeur, de quel amour blessée
Vous mourûtes au bord où vous fûtes laissée.
Ôi! Ariane, tử thương vì mối tình sầu thảm
Uổng chờ mong nơi bờ bến xa xôi
Người đã bỏ chị dưới trời ảm đạm
Chết võ vàng trong u hận đơn côi...

(Racine – Phèdre)

Té ra *Ariane* là chị của Hoàng Hậu Phèdre[1]. Ai là người đã bỏ chị dưới trời ảm đạm để ra đi? Để ngàn năm sau, thiên tài Racine gửi vào lời Phèdre những vần ai oán thế... *De quel amour blessée vous mourûtes au bord où vous fûtes laissée...* Lời lời vi vút ai oán như tiếng sáo than van lá cỏ. Cổ kim trong thi ca Pháp không có một vần nào so sánh kịp. Người con gái nọ đã quyến rũ hai thiên tài bậc nhất của Âu Châu. Để đến nỗi bây giờ chúng ta ở cõi Việt Nam, ngấp nghé bàn tới bóng hoa dung của nàng, mà phải chịu đành lâm vào cái tình trạng ăn nói lôi thôi, đầu Ngô, đuôi Sở.

---

[1] *Xin xem bi kịch Phèdre của Racine. Dịp khác sẽ trình bày...*

Khi bậc anh hùng Hy-Lạp quyết lên đường sang Crète để giết Minotaure thì... Trên chiếc thuyền đưa chàng sang đảo Crète – trên bể Méditerranée, thuộc địa phận Hy-Lạp – Thésée cùng với bọn người được tuyển đi, (nói: *bị tuyển đi* thì đúng hơn) gồm 7 thanh niên và 6 thiếu nữ, ca hát tưng bừng. Chàng đã gây được tin tưởng cho mọi người vốn từ đầu nơm nớp sợ.

Số là quái vật Minotaure từ lâu đã gây khủng khiếp ở lòng người. Nó vốn là một con vật có thân thể của con người nhưng cái đầu và tứ chi thì lại là đầu và tứ chi của bò u, trông thật dễ sợ. Tại sao có sự lạ? Số là Hoàng Hậu Pasiphaé – vợ của vua Minos, mẹ của Ariane và Phèdre – xưa có lần ngủ chung chăn chiếu với một con bò đực nên thụ thai và đẻ ra Minotaure. Hoàng Hậu mới sai người lập một Mê Cung rồi rắm để cho Minotaure ở. Nó vốn ưa ăn thịt người, nên vua và Hoàng Hậu đã buộc dân đô thị Athènes – vừa thất trận trong một cuộc chiến tranh – mỗi năm phải triều cống 7 người thanh niên nao nức yêu đời và 7 phụ nữ yểu điệu yêu đương để hiến cho Minotaure yêu dấu nuốt. Thésée vốn là người Athénien. Chàng bèn tự ý xin gia nhập vào đoàn người có diễm phúc được tuyển lựa. Vì tin rằng mình có đủ sức mạnh phi thường để đương đầu trò chuyện với Minotaure trong giờ hội diện. Một quả đấm của chàng đủ để làm cho trời long đất lở. Minotaure sẽ đẹp ý khi gặp địch thủ xứng đáng.

Sang đến đảo Crète, chàng và các bạn vào bệ kiến Minos và Pasiphaé. Chàng cho vua và Hoàng Hậu rõ ý định của mình. Đồng thời cũng cho vua biết rằng mình vốn có họ hàng với anh hùng vô địch Hercule, mình vốn cũng có thừa thụ khí huyết của Thần Linh, nên nếu Vua và Hoàng Hậu đồng ý, thì

chàng sẽ gỡ cho đời cái mối nguy cơ...

Sau vài cuộc thử tài nho nhỏ, Vua biết rằng Thésée quả là anh hùng xuất chúng. Vua ưng chuẩn lời tâu.

– Nếu tướng công giết được Minotaure, thì Trẫm cũng lấy thế làm hài lòng. Bấy lâu Trẫm cũng phân vân chưa biết phải xử trí thế nào với nó. Vậy nếu tướng công trừ được nó, thì Trẫm để tướng công được tự do tìm lối trở ra khỏi Mê Cung, cùng các bạn hữu xuống thuyền về lại Athènes, không làm khó dễ gì đâu mà ngại. Duy có điều, Trẫm thành thật nói cho tướng công rõ là: khi thành công rồi, thì còn cái việc tìm lối trở ra Mê Cung. Đó không phải là việc dễ. Một lần lạc chân vào là khó thoát ra lắm. Ngõ ngách bời bời, ngàn nẻo quanh co, u tối. Tướng công liệu có thể tin chắc rằng mình sẽ đủ sáng suốt để khỏi lạc đường một khi đã làm xong việc lớn?[1]

Thésée mỉm cười cảm tạ lời nói thẳng thắn độ lượng của Vua, rồi cùng bạn hữu lui gót, để thị vệ đưa vào cửa Mê Cung.

Từ Đế Điện qua Mê Cung, hình hài Thésée may sao đã lọt được vào trong đôi mắt xanh của Ariane Công Chúa. Ô! Một phút nhìn nhau, ngàn thu đắm đuối. Công Chúa A-Oanh tỏ bày niềm lo sợ cho đời người dũng sĩ Athénien.

– Thiếp chỉ nhìn qua dáng dấp bước đi, nụ cười hồn nhiên nơi khóe mắt của hiệp sĩ, là đủ để tin tưởng rằng chàng sẽ thủ

---

[1] *Bạn đọc nên để ý: hình ảnh Mê Cung tượng trưng cho cái gì trong cõi sống? Tại sao nhiều bậc anh hùng kiêu dũng ngang dọc giữa áng can qua, thành công rất dễ, mà khi trở về giữa cõi tồn sinh lại thường lạc lối, phạm nhiều cái lỗi thật to? Để cho tấm thân bách chiến bao năm trời bể ngang tàng, lại vì đắm đuối si mê mà tan xương nát thịt... Từ Hải, Ngô Phù Sai...*

thắng trong mọi cuộc tranh chấp với bao nhiêu quái vật hùng hổ gấp ngàn Minotaure. Nhưng đường lối Mê Cung có quá nhiều cạm bẫy. Kẻ anh hùng càng kiêu dũng càng dễ bị sa vào. Nếu rủi ro, chàng tìm không ra lối thoát để phải chết rũ mòn trong những nẻo đảo điên, thì thiếp làm sao mà sống được. Tấm thân thể của chàng sẽ ra sao? Đôi mắt rạng ngời kia sẽ mờ đi trong hang hốc lạnh. Mái tóc xanh tơ biếc của chàng sẽ rối bời, bàn tay em có dám mong còn dịp để vuốt lại cho nó sẽ xanh ra..?

Xin chàng hãy nghe em. Đừng vì kiêu hãnh mà bác bỏ lời em đề nghị. Đây, sợi chỉ này, em trao cho chàng giữ, sợi chỉ này của em A-Oanh... Nắm nó trong tay, tự nhiên chàng sẽ tìm ra đường đi giữa mọi lối quanh, nẻo quẹo. Chàng hãy nghiêng mình, em vấn nó vào trên cúc áo, chỗ bờ vai... Giờ xin cùng chàng tạm biệt. Em sẽ đốt hương trầm cầu nguyện. Xin người dũng sĩ chớ quên lời căn dặn của phận liễu bồ âu yếm. Trên nẻo đường chàng giấn bước, sẽ có ngươi mờ mắt lệ nhìn theo.[1]

Thésée cảm động cầm lấy tay A-Oanh mân mê năm ngón ngọc xanh ngần. Chàng hẹn xong việc sẽ quay lại tìm nàng.

---

[1] *Sợi chỉ A-Oanh (Le fil d'Ariane) từ đó sẽ là tượng trưng cho tấm lòng người thục nữ sắt son. Chính tình yêu trung hậu kia của người phụ nữ sẽ hướng dẫn con đường sự nghiệp cho thằng con trai. Phải. Có đứa con trai nào khi lên đường tạo lập cái tồn sinh lại chẳng mang theo ở giữa quả tim mình một mảnh hình hài của người yểu điệu. Con mắt nhìn theo là làn ánh sáng soi đường. Sợi chỉ hồng là mối tơ tình yêu dấu. Anh sẽ ngó thẳng tới chân trời lý tưởng ở đằng trước, vì anh có cả một bầu trời lài liễu lai láng cỏ mọc ở phía sau. Nhưng cũng có thể vì bờ cỏ mọc kia mà lắm phen chết gục. Cái thật là lạ nhé. May một chút, rủi một chút, thì người đàn bà là Tiên Nữ, hoặc Ác-Ma, Cuồng Quỷ.*

Hai đứa sẽ dắt nhau đi tới cuối chân trời để tạo một cái tổ uyên ương lai láng, mà nằm tròn vào trong đó, cỏ mọc một vùng tròn – mặc cho bên ngoài quả địa cầu tròn trịa méo mó cứ quay.

o0o

Con Minotaure rú lên một tiếng, chồm tới, lắc sừng. Thésée né sang một bên, tiện tay đưa vào đầu nó một quả đấm. Và thuận chân đá vào sườn. Không kịp kêu trời, con Minotaure gục xuống.

Người hiệp sĩ ngoảnh đầu nhìn các bạn, nhe răng cười, và ca hát quay ra. Sờ tay lên vai nơi cúc áo, chàng mân mê sợi chỉ buộc của A-Oanh.

Gặp nhau, mừng mừng tủi tủi, A-Oanh không bận lòng hành trang soạn sửa, không một chiếc xiêm áo xếp vào va-ly, nắm chặt lấy cánh tay Thésée, bước theo chàng về quê hương của chàng, nơi xa kia, ở cuối chân trời rạng rỡ, có một làn mây trắng bay qua... Chàng đưa tay chỉ trỏ cho A-Oanh nhìn. A-Oanh cảm động gục đầu vào vai chàng, nức nở...

Đôi lứa xuống thuyền. Buồm giương cao. Gió vèo vèo thổi mạnh. Bể khơi lai láng, ngọn triều non bạc trùng trùng. Y như trong cõi lòng người cũng có bao nhiêu con sóng lớn. Đếm làm sao xiết, thưa em?

Mặt bể nghe thấy những gì? Về câu chuyện đôi lứa bên kia? Ở trên mạn thuyền sánh vai nhau nghiêng mình nhìn ngọn triều thăm thẳm...??

Selon la version la plus célèbre de la légende, Thésée parvint à Nexos un soir, et fit escale... Theo như sử xanh còn truyền trong một tờ cảo thơm danh tiếng nhất, thì chiếc thuyền của Thésée rẽ sóng lướt về tới Nexos một chiều nọ, và

thả neo đậu lại, đỗ bến thảnh thơi... Đôi lứa song song bước lên bờ vào thôn tìm trái mật, chạy lên sườn đồi kiếm nhụy hương, để mớm vào môi nhau cho bù lại mấy ngày trên bể xanh thiếu hoa quả... Đây giếng ngọt, đây suối nông. Em hãy tha hồ uống vào cho mát dạ. Ngày mai tiếp tục giương buồm, trời sóng sẽ xanh, nhưng nước bể thì quá mặn... Và bây giờ, yêu nhau quá chừng nên có phần mỏi mệt, thì em hãy nằm xuống nơi bờ cỏ mượt, mà ngủ ngon lành một giấc, để mộng về thật thắm giữa chiêm bao.

Ariane s'endormit et, quant elle s'éveilla, elle était seule... Nàng A-Oanh khép mi xanh, êm đềm vào trong giấc mộng, hai làn môi còn hé một nụ cười. Và lúc tỉnh dậy, thì bên mình không thấy tấm thân của chàng đâu cả. Nàng nhổm dậy, giụi mắt ngó quanh. Nhìn đủ bốn bên. Rồi nhìn ra mặt bể. *À l'horizon, disparaissait le navire de Thésée, qui l'avait abandonnée.*

Thật là Sở-Khanh-một-cây-số-dách! Không ai có thể tưởng tượng nổi. Không ai có thể lường trước được. Không ai có thể đoán biết tại sao... Nàng tuyệt vọng, vùng lên, vừa kêu trời, vừa chạy mãi. Hướng theo bóng buồm trắng mơ hồ, và không ngớt vẫy tay: – *Anh Thésée! Ồ anh Thésée! Anh chờ em với!*

Tiếng kêu thất thanh của nàng không thể vọng tới mạn thuyền xa. Gió bể thổi mạnh, âm hưởng não nùng vọng lại đầu non. Sương móc trên đồi sim rụng rơi lả tả. Người con gái vấp phải chiếc rễ cây, té xuống tơi bời, thân thể lịm đi, tứ chi như lìa chia đâu mất. Nàng bất tỉnh suốt mấy ngày đêm. Sương sớm, nắng trưa, gió chiều, mưa muộn, suốt mấy tuần không đủ đánh thức người con gái dậy để ngó nhìn những tàn rã của tồn sinh.

Ôi những giờ nhìn nhau buổi mới. Ước nguyện những gì. Những lời căn dặn. Những tiếng nhủ khuyên...

Khéo khuyên kể lấy làm công
Kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu
Nghĩ càng tủi thẹn trăm chiều
Sống thừa em đã nên liều thân em.

Nàng A-Oanh, sau mười lăm hôm bất tỉnh, đã trở giấc mở mắt nhìn trời, ngó bể. Và đã đem tấm thân phó mặc cho hàm rồng cá ở dưới thủy triều. Để ngàn năm sau, chúng ta về đứng trên bờ, nhìn xuống...

Pleure, Ariane, pleure. Il a fui, ton amant!
Em hãy khóc, khóc nhiều, nhiều nữa!
Ồ A-Oanh! Chàng đã bỏ đi xa...

Sau đây là những vần thơ lài liễu của ông Emile Henriot – de l'Académie française – đã vì Ariane mà gieo rắc xuống ngọn triều bên bờ cỏ hoa cồn liền miền Nexos:

Pleure, Ariane, pleure. Il a fui, ton amant!
Lamente Ce n'est pas pour soulager ta peine
Que je mêle mes pleurs à la triste fontaine
Qui de tes yeux noyés coule éternellement.
Em hãy khóc, khóc nhiều, nhiều nữa
Ô A-Oanh! Chàng đã bỏ đi xa
Sầu bất tận giếng khơi giòng lệ ứa
Chảy tuôn trào em chẳng sớt cho ta...
Pleure. L'exil est dur où l'amour inclément
Te condamne à jamais dans une attente vaine
Mais ce serait erreur et pitié peu humaine
Que plaindre ce destin et calmer ce tourment

Em hãy khóc, khóc nhiều, khóc mãi
Lá võ vàng chờ đợi bến hoang vu
Tình mộng vỡ, dám đâu chừ ái ngại
Kiếp đoạn trường hồ dễ dịu nguôi ru
Le mal qui te dévore est ce qui t'aide à vivre
Et je ne te veux pas bercer ni réveiller
Si l'ardeur de ce feu t'embellit et t'enivre.
Chết khô héo em sẽ còn sống mãi
Đẹp huy hoàng trong ảo mộng đắm say
Ta đâu dám tiếc thương đời thơ dại
Nghiệp hào hoa không tiếng để phơi bày
– Qu'au marbre qui la fige, ô coeur inconsolé
Continue à gémir ta douleur immortelle!...
Moi, ta plainte me touche et je pleure avec elle.
Sầu vạn kỷ đúc vào trong cẩm thạch
Khóc não nùng ngàn thu hận A-Oanh
Về một kiếp giữa bụi đời lây lất
Ta gục đầu cho mắt lệ trào quanh.

BÙI GIÁNG – 1890

AÉDON

Nàng là con của Pandaréos. Được gả cho Zéthos, anh của Amphion (anh em sinh đôi).[1] Aédon chỉ sinh được một con trai,

---

[1] *Hai người này là con của Chúa ở trên Trời Zeus (Jupiter). Tính tình khác hẳn nhau. Zéthos thích hoạt động thể thao, tính khí hung bạo. Amphion, trái lại, say mê âm nhạc, tháng ngày dìu dặt mãi với cây thất huyền (của Hermès tặng. Anh này cũng là con của Chúa Zeus. Cũng như Apollon, Diane, v.v... Nhưng khác mẹ nhau, Zeus có nhiều vợ quá. Nên chi con cái được sinh đẻ thật đông).*

nên nàng ganh ghét vợ Amphion là Niobé[2]. Cô này đẻ con đẻ cái thật nhiều: 7 trai, 7 gái.

Mười bốn đứa con của Niobé cứ lơn tơn chạy nhảy, nô rỡn..., Aédon nhìn chúng mà tưởng như nhìn những cái gai tua tủa ở trước hai con mắt. Mở to, mở hé, hay khép chặt lại, hai con mắt vẫn cứ như xốn xang... Nàng xiết đứa con của mình vào lòng. Vẫn không thể nào nguôi được:

– Con ơi, mẹ tức quá. Nếu mẹ thả con ra nô đùa với chúng nó, ắt là lũ bọn chúng sẽ cậy đông mà ăn hiếp con. Lũ bọn chúng sẽ thi nhau mà đập đánh con. Thoi vào đầu con, đấm vào ngực con, nhổ nước bọt vào con mắt con. Được rồi! Để mẹ rửa hận cho con.

Quá yêu con, Aédon trở thành mù quáng. Trong đầu nàng quay vù những tơ chỉ rối. Không thể nào chịu nổi... Một đêm kia nàng quyết định.

Thừa lúc khuya khoắt, nàng lò dò bước đi, mắt nhấp nhem mờ tỏ, khấp khểnh tới phòng ngủ của bọn trẻ con. *Dans sa jalousie, elle avait essayé de tuer le fils aîné de Niobé, Amalée, tandis qu'il dormait*. Nàng quyết toan giết đứa con trai đầu của Niobé tên là Amalée.

Mũi dao phập xuống. Một tiếng rú não nuột. Từ phòng bên, vợ chồng Amphion đổ xô tới. Đèn đuốc sáng. *Itylos* quằn quại trên máu đào giữa bầy trẻ lao nhao.

Itylos! Itylos! Thì chính Itylos là đứa con trai duy nhất của Aédon.

Có ai ngờ đâu! Thằng bé từng bị mẹ cấm đoán không cho chơi với các anh chị em chú bác, đã lén lút trốn mẹ, đêm khuya

---

[2] *Sẽ có dịp nói về người phụ nữ này. Đời nàng là một bi kịch não nuột.*

mò sang nằm ngủ chung giường với mười bốn đứa con của Niobé.

Và bây giờ nó tắt thở vì mũi dao oan nghiệt của mẹ. *Par erreur, Aédon avait tué son propre fils.*

Aédon tê dại tâm hồn, khóc than, cầu nguyện. Chư vị Thánh Thần động lòng thương hại đã cho nàng thoát khỏi kiếp làm người, biến thành con chim họa mi, đêm đêm hót một mình dưới vầng nguyệt. Tiếng hót trong trẻo xao xuyến lạ thường.

Về hình ảnh con chim họa mi, Thần Thoại còn một một lối giải thích khác. Cũng bi thiết, cũng có xương nát giữa máu đào.

Aédon là con của Pandaréos, vợ của nghệ sĩ Polytechnos. Vợ chồng sống ở quận Colophon, miền Lydie. Vợ chồng sinh được đứa con, đặt tên là Itys. Gia đình hạnh phúc biết bao. Những bàn tay giao nối đề huề. Hồng Ân tự trời cao được Chư Thần chan rưới xuống. Vợ chồng hết lòng cầu nguyện, tạ lòng Chí Cao.

Hưởng hạnh phúc lâu ngày, con người ta bỗng sinh ra mù quáng. Lếu láo tưởng rằng giữa trời giữa đất, chỉ còn có "đôi ta" và "thằng-con-bé-bé". Trung tâm vũ trụ là đây, nơi bộ ba này: đây vợ, đây chồng, đây thằng con bé bé. Ôi bé thân yêu! Bé nhỏ, bé choai, bé con, bé út, bé một chút mà to hơn ông Trời.

Ngẩng mặt nhìn lên Vòm Xanh, vợ chồng Aédon reo to, cười ngất: – Chúa Zeus ở trên trời sống với vợ là Héra, so với hai đứa ta, họ làm sao mà sánh kịp. Vợ chồng mình thuận thảo dưa muối cỏ hoa. Vợ chồng mình thiếếết thaaa. Còn Chúa Zeus với Héra sao mà cứ mè nheo nhau mãi rứa! Aédon em có rõ tại mần răng? Đố em biết đó. Này em hãy ghé tai nghe anh bảo nhỏ: cái cớ rõ ràng là ấy tại mần ri...

Phải. Chúa Zeus không chung tình. Héra không dằn lòng

được khi thấy chồng cứ đi mò gái ở những mép bờ, mép bến, lang thang ngổn ngang gò đống... Có bao giờ Vợ Chồng Chúa ngồi khít bên nhau như chúng mình đôi lứa duỗi song song ở dưới bóng nguyệt tròn, nghe lá bốn bên lăn tăn rụng xuống? Không. Không có bao giờ. Quả thật hai đứa mình sống vi vu hơn vợ chồng ông Chúa Zeus.

Leur bonheur les remplit d'orgueil et ils se vantèrent de mener une vie plus unie qu'Héra et Zeus...

Ở trên trời, đêm kia vò võ đợi chồng, Héra bỗng nghe tiếng cười reo kiêu hãnh từ mặt đất vọng lên... *A! Cái chi mà lạ hè hử hỉ...*

Phần tức chồng, phần giận nhân gian. Héra mím môi quắc mắt: – Được rồi! Chúng mày dám hỗn láo với bà mần-rứa, thì bà sẽ cho chúng mày một bài học mần ri! Rồi chúng mày sẽ hiểu: kẻ nào vô lễ với bà sẽ biết cái bàn tay của bà trị tội ra răng! Rồi chúng mày sẽ hay một lần có lỗi với bà, thì trọn đời các con sẽ trả bà một giá đắt.

Sớm hôm sau, gà chưa mở mắt, ở Thiên Cung đã nghe giọng Nữ Chúa Héra la lối vọng ra tới ngoài thành: – Bớ Thị Nữ! Giờ này mà còn ngủ nướng! Dậy mau mà gọi mụ Thần Éris[1] tới gấp cho ta.

Éris đã giáng trần. Đêm đêm bay lượn chờn vờn trên mái nhà vợ chồng Aédon-Polytechnos. Từ đó về sau, mái nhà kia không còn là tổ uyên ương nữa. Những tiếng mè nheo lục hặc

---

[1] *Éris là Nữ Thần chuyên việc gieo mối bất hòa ở Thiên Cung. Cũng chính nàng là kẻ gây nên cuộc chiến tranh khốc hại giữa người Hy-Lạp và người Troyens, làm cho đô thị Troie ngày xưa sụp đổ. Sẽ có dịp bàn tới vụ này trong Thần Thoại Achille. Đừng lẫn lộn Eris và Erinnyes là những Nữ Thần của ân hận dày vò.*

khởi sự bay ra. Bờ tre, bụi trúc đã ngậm ngùi. Cành nghe lạnh lùng. Chim bay lá rụng. Chuông không rền giọng thắm. Hoa lá nở không tưng bừng oanh yến. Ôi Thời Gian rét lắm. *"Đời tàn rơi cùng sao rụng canh thâu. Và trăng lu xế nửa mái tình sầu. Gió than thở biết mấy lời van vỉ".*

Tất cả do đâu? Vợ chồng Aédon cứ tranh giành nhau từng chút. Vợ bảo vợ giỏi. Chồng bảo chồng tài. Bên này "một cây"! Bên kia "số dách".

La Discorde Éris leur avait inspiré le désir d'émulation. Ils se mirent tous deux au travail: lui, à construire un char, elle, à tisser.

Bên nào cũng ưa thu thắng lợi về mình. Thách nhau mãi. Chàng đóng một chiếc mã xa. Nàng dệt một tấm lụa. Nếu bên nào xong việc trước, thì bên kia phải đi kiếm một đứa hầu gái về mà phụng dâng...

Thế là đôi bên miệt mài loay hoay hì hục. Vừa đổ mồ hôi, vừa nảy lửa hờn trong mắt. Vừa làm vừa ngó, vừa dòm vừa liếc, bên này coi chừng bên kia có "đi lẹ" hơn mình không.

Héra ở trên trời nở một nụ cười hân hoan, khi nghiêng đầu dòm xuống. – A! Rồi các con sẽ còn biết tay bà! Chừng đó chưa đủ đâu! A!

Lòng riêng tấp tểnh mừng thầm
Vui này đã bõ đau ngầm bấy lâu.

Héra lần này muốn Aédon thắng cuộc để cái thằng chồng của "con-mẻ" tức cuống lên chơi. Bèn thổi một hơi gió xuống phe phẩy quanh người dệt lụa. Aédon mát rượi cả người, thoăn thoắt đưa thoi.

Mặt khác, Héra lại thổi một hơi thở làm bắn tung một mảnh vỏ cây chạm mạnh vào mí mắt anh chàng đương đẽo gọt

cái bánh xe. Anh chàng kêu "ái chà!" một tiếng, tay bưng lấy mặt. Chiếc rìu rớt xuống, đập lưỡi vào đầu 5 ngón chân "Ôi trời!"

Thằng chồng hoàn toàn thua cuộc. Phải chịu lên đường đi kiếm một đứa hầu gái về cho vợ. Đường xa, gối mỏi, con mắt bị thương cứ chảy nước ra hoài, mấy đầu ngón chân cứ tê buốt nhức nhối tận xương.

Chàng Polytechnos quyết tâm trả thù cho não nường con vợ. Ai lại đờn bà mà cha-chú quá. Cứ lộng ngược lên, không chịu nhường nhịn một chút. Chồng bị thương ở mắt, ở chân, không lấy giẻ cũ rịt giùm thì chớ, lại còn cười giễu cợt dữ rứa răng? Thật là dễ ghét muôn năm! Ngàn thu đả đảo! Ôi cái-đờn-bà lếu láo rứa răng ri!

Ở trên trời, Héra cười thật to, lúc dòm xuống dưới...

Polytechnos tức quá, hướng nẻo về Éphèse, tìm tới nhà ông nhạc (cha vợ). Chàng đã sắp đặt đủ sự việc ở trong cái bụng của chàng...

Lấy giọng thật não nường, chàng thưa với cha vợ:

– Thưa Cha, nhà con lúc rày se mình sốt mấy, ăn cơm không ngon, ngủ giấc canh không biết ngọt. Thằng nhỏ thì còn quá dại khờ. Chưa sai bảo được chuyện chi. Lại còn trái chứng. Cần người coi sóc việc nhà.

Ông nhạc nhìn thằng rể quý, bỗng ngẩng mặt nhìn lên trần nhà, vuốt râu ha hả, cười híp mắt:

– A ha! Có chi lắm mà lấy lắm điều! Thương con vợ mà cưng như cưng trứng rứa răng! Thôi được. Để lão già này tính liệu cho con. Bớ Chélidon! Ra đây cha bảo cái này!

Nàng Chélidon e lệ bước ra, cúi chào cái ông anh rể.

– Này! Con nghe cha dặn đây! Con là con gái út của cha.

Nhà lâu nay cũng rỗi việc. Thỉnh thoảng con cũng thấy dư thì giờ ngồi suông mà ngó nhìn cái lá cây nó rụng... Sau những lúc pha trà, thay ấm nước cho cha. Thôi thì bữa ni cái con chị của con ở đằng đó nó se mình, cha cho phép con sang bên nớ mà giúp nó. Con vào thay áo, sửa hành trang rồi theo gót anh con mà đi cho sớm sớm. Kẻo cái con chị của con đằng nớ nó chờ.

Trên con đường về xa lắc, Polytechnos kềnh càng lê gót. Trời xế. Trời chiều. Trời tối. Dặm về còn xa. Ngồi lại bên cái gốc cây nghỉ chơn một chút. Chàng đưa cánh tay gân guốc vớ lấy cổ đứa gái tơ, đè xuống bên mình, làm chuyện bê bối. Không cho nó kêu được một tiếng. Xong xuôi, chàng lột hết áo xiêm, vất cả vào bụi rậm, quăng cả hành lý của nó xuống khe. Rút trong mình một bộ áo quần rách rưới của bọn nô lệ, bắt nó vấn vào mình mẩy, tứ chi. Rút con dao bên mình ra hớt trụi cả mái tóc xanh của nó. Dọa rằng: – Về tới nhà, nếu mày cho chị mày hay rằng mày là em gái nó, thì tao giết mày đó, nghe chưa? Liệu cái thần hồn thần xác! Chớ mà có hé môi, mở miệng, rỉ răng...

Về bảo vợ:

– Đó! Cái con hầu của mình đó. Tôi đi mòn gối mới lượm được mà mang về đó cho mình.

Vợ cầm đèn tới rọi vào mặt cái "của" mới lượm về. Nàng nguýt một cái thật dài:

– Đã mất công đi lượm, mà lượm cái "ngữ" nớ về, thì có mà tốn toi cơm áo. Mặt mũi chi mà lem nhem luốc nhuốc rứa. Con mắt thì sưng húp hai cái mi như ri. Tóc thì tại mần-răng mà sợi ngắn sợi dài ngó y như là bị ma quỷ gặm! Thôi! Chui vô trong cái xó kia mà nằm. Đừng có đứng ỳ ra đó như cái khúc gỗ trơ trơ con mắt ngó bà. Bà mà nổi dóa lên bà tạt cho một mẻ nước sôi thì chớ mà có trách!

Chị không nhìn ra em. Em không thể mở miệng.

Đêm hôm đó, Polytechnos ngủ một giấc thật say. Khuôn mặt còn in hằn một vẻ cười ác nghiệt.

Ở trên trời, Héra nghiêng đầu dòm xuống dưới, nở một nụ cười lỏa xỏa thật tươi tắn hoa cỏ bên môi cong.

Một thời gian thất thểu ở nhà chị, Chélidon cứ bị mắng chửi mãi. Một bữa nọ, mang thùng ra giếng múc nước, nàng cảm thấy trong mình xương máu rã tan. Gục đầu trên bờ giếng, nàng ôm mặt khóc lóc:

– Trời thương con với. Con đau khổ quá sức suốt hai mươi mấy hôm rồi. Chị con vẫn không nhận ra con. Trời giúp con, cho con đủ can đảm mà trốn về Éphèse với cha già của con. Con sẽ được che chở. Ở đây con không biết nương tựa vào đâu. Ôi chị Aédon! Chị không nhận ra em sao! Hai mươi mấy hôm rồi, em đợi mãi. Chị cứ mắng chửi em là đồ khốn nạn.. Chị ngó em bằng hai con mắt đục ngầu. Chị không nhận ra em. Em cũng không thể nhìn ra chị. Chị khác ngày xưa quá. Cái gì biến đổi tâm tính chị nhiều đến thế! Ngày xưa.. buổi chị rời gia đình để theo chồng chị ôm em mà khóc. Em đã an ủi chị: – "Chị đừng khóc nữa. Chị có phước lắm mới lấy được cái anh đó. Trông cái anh đó có vẻ nghệ sĩ mà hiền lành như con gái." Chị đương khóc, bỗng bật cười khi nghe em nói... Nhưng ngày nay. Mọi sự thay đổi hết. Tại sao? Tại sao? Chị trở thành người đàn bà đanh đá. Anh trở thành một gã hung tàn. Tại sao? Em không cách gì đoán ra cái lý do...

– *Trời ơi! Em Chélidon của chị!*

Một tiếng khóc òa! Một thân người đè lên Chélidon ôm ghì lấy Chélidon mà nức nở:

– Chị Aédon đây! Chị nhận ra em rồi! Trời ơi! Thằng chồng của chị dã man quá. Chị có ngờ đâu.

Thì ra trong khi Chélidon khóc than ở bờ giếng, Aédon nấp phía sau bụi trúc đã nghe rõ đầu đuôi. Nàng ân hận quá. Rình nấp với chủ ý là theo dõi để lấy đủ bằng chứng mắng chửi cho hả dạ, bất ngờ lại khám phá đủ mọi lý lẽ để thương yêu.

Chị nâng em dậy, giắt nhau lại bên bụi trúc ngồi kể lể hết ngọn ngành. Lập kế trả thù. Phải làm cho điêu cho đứng đọa cho đày cái thằng-đờn-ông tệ bạc.

Làm cho cho mệt cho mê
Làm cho đau đớn ê chề cho coi
Trước cho bõ ghét những người
Sau cho để một trò cười về sau.

Nguyễn Du

Thằng-đờn-ông đã bạc bẽo với chị em mình, thì chị-em-đờn-bà-chúng-mình sẽ cho nó biết mặt. Cái gái-đờn-bà một khi đã vùng lên mà trả oán, thì Trời Đất Quỷ Thần cũng không lường trước cái chỗ khốc liệt sẽ được đẩy tới nơi đâu.

Cái căn-tính-thiết-tha ngàn thu cũ hướng về nẻo tứ đức tam tòng, từ đây sẽ chuyển về phía hung bạo tàn ngược với tất cả cuồng loạn cũng hết mực thiết tha.

Chị em Aédon đã đồng tâm quyết định. Bữa đó, thừa lúc Polytechnos ra đồng thăm ruộng, chị em rút dao phay ra mổ ruột cái thằng bé Itys. Bằm nát thịt da và xương cốt nó, bỏ vào trong cái nồi đồng, xào nướng thơm tho. Dọn sẵn lên bàn, Polytechnos ở ruộng về, ngồi vào, cắm cúi nhai nuốt ngon lành. Tự nhủ thầm trong bụng: – "Quái! Chị em chúng nó sao hôm nay lại tìm ra cái món thịt của con thú vật nào mà nấu nướng ngon ngọt thế này! Quái thật! Để khi ăn xong xuôi, trong lúc uống nước, xỉa răng, mình sẽ làm bộ cau có, cho món thịt này dở... dở lắm, thử xem chúng nó nói ra làm sao, để cho mình biết cái thứ thịt này là thứ thịt của con muông, con thú nào, ở

trong cái khu rừng nào. Nó bắt được ở đâu? Nó mua được ở đâu?"

Lúc đã no nê, Polytechnos đứng lên, đằng hắng một tiếng: – Bớ con bé! Pha trà mau đem lại cho ta! Cải món ăn hôm nay sao tồi tệ quá! Bớ con bé!

Thì chẳng nghe con bé đáp. Polytechnos đảo mắt ngó quanh. Bốn bề lặng ngắt! Quái! Chúng nó biến đâu mất cả. Cả con bé! Cả con vợ không bé! Cả thằng con Itys vừa bé bé choai choai!

Chung quanh lặng ngắt như tờ
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai
Láng giềng có kẻ sang chơi
Lân la sẽ hỏi một hai sự tình
Hỏi cô, cô đã trốn mình
Hỏi con, con đã tan tành thịt xương
Giờ đây cơ sự tỏ tường
Thịt con cha đã vô tình cha xơi
Ối trời? Ối đất! Ối ôi...
Thù này biết trả đến đời nào xong...

Polytechnos apprit d'un voisin la nature du repas qu'il avait fait. Aussitôt il partit à leur poursuite...

Chàng lập tức co giò chạy như bay đuổi theo hai người đờn bà tàn bạo. Giữa đường, chàng bị một lũ người lạ mặt cản lối, nắm lấy mình mẩy và tứ chi, cầm và cột trói lại. Đó là bọn bộ hạ của Pandaréos. Vợ và em vợ Polytechnos đã phi báo cho cha già hay hết mọi sự. Ông nhạc đã lập tức cho người đón đường tóm cổ lấy thằng rể quý.

Thằng rể quý vẫy vùng cách gì cũng không thoát khỏi những cánh tay dữ tợn của bọn Ưng-Khuyển. Chúng lột trần truồng hình hài mình mẩy của chàng, rồi đem ba hũ mật thật to ra bôi, phết lên khắp hết mọi cõi bờ của một miền thân thể..

Rồi lôi chàng lại bên một tảng đá, cột cứng vào một cái gốc cây.

Suốt một tuần lễ, bao nhiêu ruồi nhặng ở dưới gầm trời ở trong thiên hạ, đánh hơi mùi mật ngọt, liều liệu bay về, sa tụ hết vào, ráo riết tấn công cái miền thân thể nọ. Polytechnos dãy dụa miên man.

Ở xa xa, nàng Aédon đứng ngó. Nàng tiến lại gần. Lại ngó. Lại lùi xa. Bỗng nàng bưng mặt khóc[1]:

Than ôi! Những Kỷ niệm tươi mát của cái thuở ban đầu bỗng dưng mà sống dậy. Lòng người đàn bà bỗng rung động thiết tha. Nhìn cái cảnh thương tâm, nàng đau đớn quá. Những giờ, những phút căm hận đã qua đi. Còn lại gì đâu mà cưu hờn, rước dữ. Thằng con đã chết. Thằng chồng đã ma dại thân tàn.

Thôi đừng rước dữ cưu hờn
Thôi thì dẹp nỗi bất bình cho xong

(Nguyễn Du)

Aédon đã tiến lại bên chồng, cởi trói. Xua đuổi ruồi nhặng. Khóc lóc thật thảm thương.

– Anh! Này anh! Này anh Polytechnos! Em đây mà! Anh hãy mở mắt ra! Tội nghiệp cho chồng tôi! Mình mẩy sưng húp cả. Anh ngất xỉu rồi. Anh không nhận ra em! Ôi trời đất ôi! Chồng tôi sắp chết! Ôi trời đất ôi! Cái bọn người nào tàn ác đã gây nên sự vụ dường này? Thừa cái dịp vợ chồng người ta hờn

---

[1] *Đọc Thần Thoại, hoặc theo dõi Homère, Euripide... chúng ta luôn luôn gặp những mâu thuẫn dị thường trong tâm lý con người, và trong lời văn thơ thuật sự. Biện biệt điểm đó, thì sẽ nhận ra những viễn tượng lớn lao của người xưa đối với tồn sinh, vũ trụ. Giá trị tâm lý kéo dài mãi những dư vang siêu linh.*

giận nhau chỉ một chút xíu, chúng nó đã về hùa nhau xúi giục, thêm lửa đổ dầu, cho vợ xa chồng, chồng xa thiếp, mẹ lìa con. Hỡi Pandaréos! Hỡi Chélidon! Ta thù ghét các ngươi lắm đó.

Lập tức bốn phía đổ xô lại:

– A cái con đờn-bà này quả là quỷ quái! Nó giết con! Nó bỏ chồng! Giờ nó lại chửi bố mắng em!

Thế là Pandaréos và mấy đứa con trai vung tay lên toan đập xuống cho nát thây nát thể con-mẻ-đờn-bà-quỷ-quái-tà-ma. Chư vị Thánh Thần ở trời xanh bỗng động lòng thương hại. Xót xa thay cho cái giống người. Đoạn trường thay cho cái gia đình cha mẹ, chị em cấu xé... Chư Thần liền biến hết mọi người ra thành chim và chóc: Pandaréos thành một con chim Ưng bay trên mặt bể. Harmothoé, mẹ của Aédon biến thành con chim bói-cá lắt lay. Polytechnos làm một con chim gõ-kiến. Anh của Aédon làm con chim đầu-rìu. Aédon làm một con chim họa mi long lanh tiếng hót vừa thơ mộng vừa não nùng.

Riêng cô em Chélidon được Nữ Thần Artémis (tức là Diane) ban cho một đặc ân: biến làm con chim Én, mỗi mùa xuân về múa dưới thiều quang, và làm tổ ở dưới những mái nhà ấm áp của nhân gian, để cùng nhân gian gần gũi sống mà chia xẻ vui buồn. Sở dĩ Chélidon được hưởng đặc ân đó là vì trước kia, trong cái đêm hãi hùng nàng bị người anh rể cưỡng hiếp, nàng đã kêu gọi Nữ Thần Artémis-Trinh-Bạch hãy chứng giám cho lòng trong trắng thơ ngây của mình.

THƯA – Tại sao viết Thần Thoại, thỉnh thoảng chúng tôi cho xen vào những câu tiếng Pháp trích lơ thơ ở sách Pháp? Vì lẽ giản dị: chúng tôi nghĩ tới một số độc giả cần được nghĩ tới nhiều lai rai: họ là học sinh Việt, tự bao năm đã đau khổ nhiều vì môn ngoại ngữ. Những câu tiếng Pháp bất ngờ xuất hiện ở vài cảnh huống đặc biệt, có đủ sức linh động truyền cảm? Có một hiệu lực khua động tâm thức thiu thiu của học sinh trước luồng sinh khí của hải ngoại? Từ đó, học sinh có cảm thấy được khuyến khích đi tìm bắt lại cái "hồn" của ngoại ngữ

từng đã bị đánh lạc mấy phen? "Đoạn trường ai có qua cầu mới hay". Riêng những bạn nào đã khổ tâm nhiều vì lối học nhồi sọ, sẽ âm thầm nhận ra cái chỗ dụng công, dụng ý của chúng tôi. Họ sẽ không bận lòng trước những luận-diệu-cố-tình-xuyên-tạc...

Lời lỡ dở biết làm sao nói nữa? Mộng mơ màng xin khép lại trong sương... Đầu thông đưa tiếng vọng khách lên đường. Mình liễu biếc xoay bóng vàng nghiêng xuống...

NƯƠNG TỬ QUÂN (LES AMAZONES)

Là một giống đờn bà hiếu chiến, suốt đời không hiểu tí gì về cái lẽ *tam tòng* cả. Nếu có *tòng* thì cái *tòng* đó đong đưa ở ngoài vòng *tam tòng* của Đức Khổng chúng ta. Cái *tòng* này là cái *tòng tung, tòng hoành, tòng vẫy* vùng giang hồ ngang dọc, tòng đội trời đạp đất, tòng tự do nghiêng ngửa không biết trên đầu có ai, tòng làm chuyện động địa kinh thiên, tòng tang bồng hồ thỉ. Tắt một lời: *tòng chinh.*

Đờn bà mà quá quắt lạ lùng đến thế, tại sao? *Les Amazones sont un peuple de femmes, descendant du dieu de la guerre, Arès, et de la nymphe*[1] *Harmonie.*

Thì ra ấy bởi họ là con cháu của Arès. Họ mang trong

---

[1] Nymphe: *Nữ thần ở bể, ở sông, ở núi. Nữ thần ở sông ở bể (Hải Thần, Thủy Thần, Thủy Tinh...) thường chập chờn trên sông biếc ca múa, rút chiếc lược vàng mà chải mái tóc xanh. Nữ thần ở núi (Sơn Tinh, Nữ Sơn Thần...) thì lại hay cưỡi hổ, gấu, sư tử, mà băng ngàn. Leo cây rất giỏi. Nhưng nếu ta tò mò đứng dưới dòm lên thì lập tức ta bị họ dùng quỷ thuật biến ta thành đá xám.*

mình cái bầu máu nóng của vị Thần Chiến Tranh ghê gớm nọ. Nên suốt đời, không phút nào họ chịu ngừng chiến đấu. Thực hiện cho kỳ được... nam nữ bình quyền? Không những chỉ bình quyền thôi. Nếu vậy thì rất chính đáng. Họ còn muốn rằng nữ quyền phải áp đảo nam quyền. Muốn rằng: bắt đầu từ nay, cái cõi trần gian u uất phải chịu sự thống trị của đờn bà.

Trong khi chờ đợi tóm thâu bốn bể về một mối, năm châu về một giềng, thì họ tạm chiếm lĩnh những miền đất ở Bắc Hy-Lạp: những sườn non bát ngát trên dãy Caucase, hoặc miền Thrace, hoặc miền Nam Scythie.

Giống người Amazones đã gạt bọn đờn ông ra ngoài cuộc tồn sinh chơi vơi của họ. Giành lấy quyền tự trị. *Elles se gouvernent elles-mêmes, sans le secours d'aucun homme.* Không cần bất cứ sự giúp đỡ, sự có mặt của bất cứ một gã đờn ông nào ở trong bộ máy chính trị. Nếu cần có đờn ông, thì không phải cần đờn ông *nâng đỡ* – theo cái nghĩa vi vu đẹp đẽ như ta thường hiểu – mà cần đờn ông để nó đỡ túi, nâng khăn, sửa lược cho mình. Nghĩa là cũng *đỡ*, cũng *nâng*, nhưng *đỡ nâng* theo cái nghĩa hèn hạ. Cần bọn đờn ông để chúng giúp việc nội trợ cho mình để mình được sớm chiều đày đọa chúng, đay nghiến dày vò chúng, đè ép chúng ở dưới vũ lực của tứ chi mình. Tắt một lời: cần đờn ông để chúng làm nô lệ. *Elles ne tolèrent la présence des hommes qu'à titre de serviteurs, pour les travaux serviles.*

Ôi! là đảo điên thế sự. Bời loạn nhân tình. Chính cụ Nguyễn Du xưa đã từng kinh hãi:

Nghe thôi kinh hãi xiết đâu
Đờn bà thế ấy, thấy âu một người

Ấy mới gan ấy mới tài
Nghĩ càng thêm nỗi sởn gai rụng rời
Thuyền quyên ngang ngửa lạ đời
Mà đờn ông phải ra người ngửa ngang.

D'après certains, elles mutilaient leurs enfants mâles à la naissance, les aveuglant ou les rendant boiteux... Có kẻ nói rằng nếu đẻ ra con đực, thì những người đờn bà kỳ dị nọ liền cắt xẻo da xương của "đực" tự lúc sơ sinh, hoặc hớt tứ chi, hoặc đâm đui con mắt, hoặc thiến bớt bộ phận nào đó của đực. Tại sao thế?

Kẻ khác lại bảo: nếu đẻ ra đực, thì những cái đờn bà kia liền giết "*đực*" đi. Bao giờ cũng chỉ giữ lại "*cái*" để nưng niu. Tại sao vậy?

Nếu cứ làm theo lối đó mãi, thì mai sau bói đâu ra "*đực*" để giúp "*cái*" đẻ con? Bởi vì ta nên nhớ rằng... Bởi vì tất cả chúng ta ai cũng biết rằng người đờn bà muốn có được cái lúc đẻ, thì trước đó phải có cái tình huống "dạ chửa bụng mang". Mà muốn có được cái trạng huống dạ chửa bụng mang, thì người đờn bà không thể nào gạt bỏ gã đờn ông ra ngoài cái vành lận đận của giao hợp miệt mài ma nghiệt của tồn sinh. Chối bỏ cái nguyên lý âm dương, thì không thể nào thâu lượm được những hậu quả tốt đẹp do âm dương quyết định. Do đó, cõi tồn sinh sẽ hiu hắt. Đực không còn, mà cái cũng tiêu ma. Tồn sinh lâm vào ngõ bí. Thoát ra cách nào?

Nỗi thắc mắc của chúng ta kể cũng hợp nhẽ. Thật vậy, chúng ta đã nhờ có tổ phụ biết thuận theo lẽ *đề-huề-âm-dương-giao-hợp* mà cấu tạo nên ta để về đây sống giữa

thiên nhiên vạn vật, đưa mắt nhìn mây, ngẩng đầu đợi gió, nghiêng vai đón lá vàng thu thổi rụng xuống như mưa... Ta đã thâm cảm thấy trong thể phách mình cái lẽ *âm dương rộn ràng chi phối*. Ta xác định được cái vị trí của mình ở giữa nhịp tiết *trung hòa dịch biến* bốn bề vạn vật sinh hóa luân lưu, làm nên cái thịnh cho thiên, cái đức cho địa, cái tân cái tốt, cái mới cái tươi cho đời. *Nhật tân chi vị thịnh đức... Sinh sinh chi vị Dịch...* Vậy thì làm sao ta khỏi được bàng hoàng khi nghe nói có một chủng tộc thuộc giống loại thuyền quyên (tục gọi là đờn bà, hoặc nôm na hơn: giống cái) lại đành lòng chối bỏ cái lẽ lớn-lao-lắt-lay-lài-liễu của đờn bà, để gạt đạo *thịnh đức* của *Âm Dương* ra ngoài, không cho len lấn vào mình để ngập da xương của tứ chi miền thân thể.

"*Dịch*" sẽ không còn, "*Hóa*" cũng sẽ không. Mất cái Trung Hòa, thì bói đâu ra cái nhịp điệu đề huề? Gò đống sẽ ngổn ngang. Cồn lau bãi lách sẽ bời bời bấn loạn. Vạn vật hết sinh hóa luân lưu. Tồn sinh lâm vào ngõ cụt. Thoát ra bằng lối nào? Nương Tử Quân giải đáp ra sao? Chừ đây, chúng tôi băn khoăn xin hỏi lại. Các bạn Thuyền Quyên đã quyết liệt thủ tiêu hết con đực, chỉ giữ lại những con cái thôi, thì mai sau tìm đâu ra đực để bảo tồn giòng giống cho cái? *Car vous savez ça, n'est-ce-pas? L'existence de la femme procède directement de l'existence de l'homme. Sans homme, il n'y a pas de femme...*

Không "*đực*" thì mất "*cái*" còn gì? Không đờn ông thì cái tồn sinh của đờn bà sớm chiều phải chịu phận cô độc lay lắt. Làm sao khỏi rơi rụng?

Nói cho cùng kỳ lý, cái sự hội-diện-đọ-mặt-so-mày-nhìn-

nhau giữa đờn ông và đờn bà, hoặc ở hội đố lá, hoặc ở bờ liễu rủ lưa thưa, là một cuộc hội diện cần yếu, kỳ bí miên man ngất ngây thăm thẳm. Nó đủ sức phá vỡ niềm cô độc ban sơ. Nó giao nối bến bờ cách biệt. Nó cho phép ta quyết đón mãnh liệt rằng hai mà một, một mà phải chịu ép vào giữa bởi hai. Phải một đời chịu cái phận phiêu du mạo hiểm trong nỗ lực thường xuyên để kiếm tìm tầm nã trở lại cái phần người của chính mình nằm ở giữa kẻ kia. Phải rủ rê kẻ kia bước vào vòng giao hợp để tìm lại lẽ Duy Nhất của Cội Nguồn Tình Mộng Nguyên Sơ. Thử giở Kinh Thánh mà xem. Mà ngó lại cái Căn Nguyên Do Lai Nhân Tố.

Ouvrons le Livre Saint: lisons les chapitres initiaux de la Genèse, et aussitôt se ma feste à nous face à face bouleversant de l'homme et de la femme, cet affrontement mystérieux, dans la grande solitude des origines, de deux êtres qui ne sont en réalité, qu'un seul être, et dont le lot sur la terre va être désormais, à travers l'effort sans cesse renouvelé des générations, de chercher, par l'amour, à retrouver leur unité...

"Il n'est pas bon, dit Dieu, que l'homme demeure seul; je lui ferai donc une aide semblable à lui".

Để cho cái thằng đờn ông phải chịu lẻ loi, thì điều đó không tốt. Chí Cao bảo vậy. Thế thì ta sẽ tạo cho nó một người bạn đường nâng đỡ, cũng bằng da xương máu mà như nó vậy.

Và Chí Tôn đã tạo ra em. Vì ta mà có em. Vì ta mà mảnh hồng nhan bé bỏng của em được Chúa tạo. Nhưng nếu khi được Chúa tạo rồi, em lại nỡ nhẫn tâm chối bỏ ta,

thì còn nghĩa lý gì nữa. Thì buổi đầu Chúa tạo ra em để mà có ích chi mô. Tạo em để em cùng ta đề huề nắm tay lên đường giấn bước, thế mà em lại đành lòng bỏ ta để bước một mình, thì thử hỏi: làm sao hai bàn chân em bước vững được? Em nghĩ làm sao, mà hành động chi lạ rứa hè, răng hử hỉ? Canh khuya một mình trở giấc, ta ngẫm nghĩ mà bời bời nghìn nỗi ngổn ngang...

Tồn sinh của ta lâm vào ngõ bí. Hoạt tồn của em có chịu bế tắc hay không?

Ôi Em! Người em Nương Tử Khuynh Thành Dũng Liệt, em làm sao bảo tồn được giống giòng dũng liệt ở mai sau?

Sau đây là lời giải đáp của một số người xưa vốn cũng như ta từng lắm bận thắc mắc rình dò:

D'après certains, les Amazones tuaient leurs enfants mâles, et, à certaines époques, s'unissaient à des étrangers pour perpétuer la race, ne gardant que les enfants du sexe féminin..."

Thì ra sự việc nó là như thế. Các em thủ tiêu con đực. Rồi chạy đi tìm giao hợp với những con đực ở xa, vào những mùa lễ âm dương ở hình hài em xao xuyến. (Rồi khi đẻ ra, vẫn cứ nhằm vào con đực mà đưa mũi giáo thủ tiêu. Vẫn giữ gìn nâng niu con cái...).

Thế thì nghe cũng hợp nhẽ. Các em vẫn tỏ ra có thiện chí chịu khuất phục lẽ chi phối của Âm Dương. Duy có điều đáng trách là: cái đường lui nẻo tiến đún đẩy của Âm Dương, hoàn toàn bị các em đảo lộn cả chiều hướng, cả trật tự. Theo như Âm Dương thúc đẩy, thì cái chiều thuận phải là: Dương chạy tới tìm Âm. Đực đi kiếm cái. Trai về với

gái. Bướm lại bên Hoa. Ong gùn ghè nhụy.

Đằng này, các em lại theo hướng nghịch: Nhụy gùn ghè ong. Hoa bay tìm bướm. Gái chạy theo trai. Âm của Cái dập dồn đẩy lùi hướng trăng gió để ngược chiều thổi lại nẻo Đực Dương. Ác thay! Hại thay!

Mà phải chi xăm xăm băng lối kiếm tìm, lúc gặp nhau nếu mà em chịu êm đềm cùng anh ấm êm thỏ thẻ dưới cành gương dọi nhặt thưa:

Thưa rằng: khoảng vắng đêm trường
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

Phải mà được nghe em một lần dịu dàng chữ-tòng-phận-gái-một-chút như vậy, thì cũng tạm đủ để cam lòng giao hợp sắt son. Đằng này em rùng rùng giục ngựa ra roi, lưng đeo kiếm bén, em mang vũ bão bời bời tới quắc mắt, trừng mi, thì hỏi sao cho ta khỏi thấy cuộc giao hoan *"nó ra làm sao ấy"* em hỡi em ơi, ồ em, em ạ.

Gieo xong giọt giống nụ mầm, ta bị em bỏ lại. Vẫn cô đơn. Ta làm sao chịu nổi. Tồn sinh đâu có phải chỉ thu gọn có năm ba phút đồng hồ. Ta hoài vọng miên man những ái ân trong ngày trong tháng. Mùa đi chuyển lạnh trong xương, những giờ u buồn tư lự, ai ở bên mình an ủi, hử em?

Cái đứa con của ta gửi vào trong thớ dạ của em, em mang nó đi đâu? Em sẽ làm gì cuộc đời của nó? *Que feras-tu de sa vie, ma chère?* Đời nó sẽ ra sao? Mặt mũi nó ra sao? Là đen hay đỏ? Là gái hay trai? Là tròn hay méo? Ta muốn thỉnh thoảng ghé về thăm nó đôi lần, vừa bén mảng tới bên hè, em đã vùng giậy, vung gươm...

Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai?

Lân la xóm giềng gạ kể, nghe bốn bề thiên hạ bảo rằng: thằng con trai của ta vừa lọt ra khỏi thớ dạ của em, em đã thủ tiêu nó; đứa con gái của ta vừa chui ra khỏi mé cửa của lòng em, em đã cắt cái đầu vú bên phải của nó rồi nướng đi, chấm muối tiêu mà nuốt. Hỏi: Cớ sao ra sự lạ lùng?

Đáp rằng: mỹ tục ở đây vẫn thế từ trước tới nay. *Aux enfants du sexe féminin les Amazones enlevaient le sein droit, pour que plus tard elles ne soient point gênées dans la pratique de l'arc ou dans le maniement de la lance, et c'est par cette coutume que l'on expliquait leur nom:* Celles qui n'ont pas de Sein...

Con trai thì bị thủ tiêu.

Con gái thì bị hớt vú. Để mai sau dễ việc kiếm cung. Nếu mang vú lòng thòng thì cung tên bị vướng víu, bắn mũi lệch xiêu, không giết hại được lũ bọn đàn ông, là cha của chúng nó. Quý gì cái danh hiệu *"Đờn bà không Vú"*, mà các em nỡ làm như thế, thưa em? Mất vú, mất mận, mất đào, thì còn chi là cái đờn-bà-hồng-nhan-một-mảnh nữa?

Vậy thì, bọn đờn ông chỉ còn một phương cách đối phó: cử người đại diện xứng đáng, lên ngựa duổi rong, tìm tới bờ cõi các em để mà chiến đấu. Để thủ thắng, trong một cuộc nhất sinh thập tử, và tiêu diệt các em đi...

Và *Héraclès* (Hercule) xuất hiện.

Vị anh hùng vô địch nọ đã xuất hiện giữa thời xưa, để tiêu diệt bọn đờn bà hung bạo. Bọn tu mi bốn phương trời từ đó nhớ ơn.

Phải. Nếu không có Hercule, thì bọn đờn bà kia sẽ tràn lan tứ xứ. Rồi khắp mười hướng dưới gầm trời, bọn phụ nữ sẽ bắt chước làm theo. Loài người sẽ tiêu diệt.

Hercule đã đập tơi bời Đoàn Quân Nương Tử. Giết chết Nữ Chúa Hippolyté.

Sau này Achille sẽ tiếp tục đuổi đánh trong chiến cuộc đô thành Troie. Nữ Vương Penthésilée bị hại. Anh hùng bỗng gục khóc miên man. Đó là cái chỗ chí tình của bọn đờn ông vậy. Yêu vô cùng, mà buộc phải tàn nhẫn.

Tâm lý đờn bà thì lại khác. Tàn nhẫn mà không yêu. Nếu có dịu dàng cũng là bất đắc dĩ...

Em, người phụ nữ của thời nay, em định sống như thế nào để bóng hình của em đủ hương màu xóa mờ dáng dấp ghê rợn cũ?

PENTHÉSILÉE

Penthésilée là nữ chúa đoàn quân Nương Tử. Khi thành Troie (một đô thị của Asie Mineure) bị quân Hy Lạp vây hãm, tướng Hector đã bị Achille giết, nàng đưa quân tới cứu vua Priam và dân thành Troie. Trên chiến trường, nàng gặp Achille. Đôi bên đọ sức. Kẻ quần thoa dẫu dũng liệt bao nhiêu cũng khó mà thắng được đứa con trai của Chúa Pélée và của nữ thần Thétis. Mũi gươm của Achille xuyên qua ngực Penthésilée; bậc cân quắc anh thư té từ lưng ngựa xuống, ngước nhìn đối thủ. Bốn mắt giao nhau, Achille bỗng nhận ra nhan sắc khuynh thành của nữ chúa, của thiên tài son phấn

xứng đáng với mình. Một tình yêu mênh mông bỗng dậy cuồng vũ bão, nhưng chậm mất rồi. Tấm thân ngọc ngà chàng siết trong tay đã hết phập phồng. Penthésilée không thể nào sống nữa. Tâm thần Achille như điên dại. Chàng vừa giết chết kẻ chàng yêu. Không bao giờ hai đứa đầu tựa vai nhau ngồi trong đêm tối trông lên trời màu Ngân Hán xanh xao. Tấm thân rã rời, tứ chi quần thoa hết động đậy. Những gì đã mất? Những gì không bao giờ tìm thấy lại? Nước mắt tràn lên mi, người anh hùng rú lên khóc thảm thiết.

Cái cuộc gặp gỡ dị thường giữa hai tâm hồn đồng điệu – thằng con trai anh hùng gặp đứa con gái khuynh thành dũng liệt – mà gặp nhau vừa lúc mọi sự vừa chợt lỡ làng; vừa kịp nhận ra nhau thì mũi dao oan nghiệt vừa kịp dứt tan tành.

Tấn kịch Achille-Penthésilée, các bạn sống và chết với nó lần nào trong kinh nghiệm riêng? Có thấy trái tim mình rụng xuống như sung? "Ba đồng một mớ trầu cay. Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?" Tơi bời hết mộng xuân xanh giữa mây vàng én múa? Làm cách nào để tạo lại thăng bằng bên bờ cõi tấp nập đổ xiêu? Qu'une seule chose ait sa forme en ce monde et l'homme sera réconcilié". Mọi sự lũ lượt theo nhau để sai hình, lệch dạng. Hàng nhật ký hết song ṣong. Những chùm tên mấy độ bông đã rụng. Biết thế nào hòa giải? Làm cách gì, để gò đống bớt ngổn ngang? Người tài tử kẻ thuyền quyên dang tay nhau kéo lên tìm chỗ đứng cứ cảm thấy đất đai sụt ở dưới bước chân mình. "Qu'une seule chose ait sa forme..." chỉ cầu mong một sự, một vật, một đồ có được cái hình hài, cải dạng thức để nắm cầm trong bàn tay năm ngón để lưa thưa. Chỉ cầu mong được một lần là đủ... "Ah! ne fût-ce qu'une fois... pouvoir enlacer de mes bras qui ce que ce soit pour qui je brûle..."

Thần thoại Achille-Penthésilée nằm ở giữa thương nhớ của

nhân gian như một ảnh tượng tơi bời trong kỷ niệm điêu linh không làm sao nguôi được. Cái chết của Penthésilée giữa tiếng sấm ân tình ran bốn mặt. Một phút trước, một phút sau, một phút giây này lỡ làng trong hiện tại... Phút trước Achille còn là một chiến sĩ vung tảy, đẩy gươm ngập đến chuôi vào trong một buồng phổi. Buồng phổi nọ máu trào. Người có buồng phổi nọ buông tay. Penthésilée không còn là một Nữ Tướng. Nàng trút bỏ kiêu hùng để trở lại với linh hồn phận gái thơ ngây, với nét thu ngại ngùng giữa chiều xuân bời bời gió thổi. Mắt mơ màng đau xót, nàng nhìn kẻ đối diện mình: bỗng tha thiết lạ lùng trong dáng điệu đầu hàng van vỉ giơ tay. Làn sóng cảm thông của thanh khí thoắt ngập tràn chiến địa binh đao. Tình yêu. Ôi! Tình yêu cỏ hoa một vùng vô vọng.

Achille gục khóc rống. Achille vừa lỡ giết người yêu. Tiếng khóc vang lên, bỗng có tiếng cười vọng lại. Một tiếng cười chế nhạo. Tiếng cười của Thersite. Cái anh chàng lơ mơ suốt đời không chịu mơ màng hình bóng Chiêu Quân – Kim Novak. Nó cho là lố bịch. Vô cùng lố bịch, cái anh chàng Achille! Hiệp sĩ gì mà bê bối vậy? Ra trận giết người, rồi lếu láo khóc vang lên, chỉ vì nhận ra người kia là một đứa con gái, một cái con mẻ đờn bà? Ý nghĩa đâu ru? Thersite là hình ảnh của con người lăng nhăng không bao giờ có ý thức về cái chỗ đẹp đẽ của tình yêu tròn trĩnh. Nó không hiểu và nó ghét, nó chế nhạo những sự nhớ nhung.

Achille điên tiết quay lại đấm nó một đấm. Nó vỡ sọ chết mất. Đám ba quân ồ ạt lại a dua binh vực Thersite, toan nổi loạn. Achille phải chịu đi đày một thời gian. Thật đáng kiếp.

Tình yêu ngang trái, tình yêu bị chế nhạo, thiên cổ lụy của tài tình cô độc của hào hoa, đó là bao nhiêu ý nghĩa đoạn trường của thần thoại Penthésilée – Achille.

SÉMÉLÉ

Sémélé, con gái của chúa Cadmos (vua đô thị Thèbes – xứ Béotie Cổ Hy Lạp). Sémélé được Thần Vương Zeus yêu. Thần Vương Zeus đã tìm tới nàng Sémélé trong hình dáng một chàng trai trẻ vô danh (Thần Zeus cải dạng làm một thanh niên lạ mặt trong buổi tương ngộ với Sémélé). Sémélé yêu ngay chàng trai trẻ, chàng bèn cho nàng biết rằng mình chính là Zeus. Nàng tin lời. Thần Vương say đắm thiết tha, hứa rằng nàng muốn gì được nấy, thần sẽ làm thỏa mãn mọi ước nguyện của nàng. Đôi bên ý hợp tâm đầu, Sémélé không ước mong gì hơn là được sống gần gũi thiên thu bên người yêu, canh trường sánh vai ngồi sát bên nhau nhìn trăng trên trời mơ màng tỏa bóng xuống lá cồn.

Nhưng Héra là vợ của Thần Vương đâu có chịu vui lòng để cho đôi trẻ yêu nhau. Héra tức lắm. Ớt nào là ớt chẳng cay. Đờn bà nào lại chẳng là đờn bà (Ở phương diện này thì Nữ Thần lại đờn bà đến hai lần. Một lần đờn bà cộng với một lần phụ nữ cộng thêm lần nữa Nữ Thần). Thế nên Héra đã cải dạng làm một bà lão lọm khọm tìm đến nhà Sémélé. Thừa cơ sớm hôm tìm cơ hội gieo nghi ngờ vào trong lòng cô gái: "Gã thanh niên kia yêu cô? Gã có thật là Thần Vương như lời gã nói? Hay đó là giọng điệu ngông cuồng của một chú Sở Khanh, quyến gió rủ mây thỏa tình ong bướm, rồi khi đã chán chán chường thì quất ngựa truy phong bỏ cô ở lại với hương tàn nhụy rớt? Cô chớ vội tin hắn ta là Thần Vương, là Chúa Tể muôn loài. Nếu gã nhất mực quả quyết như vậy, thì cô nên buộc gã đưa bằng chứng". Sémélé nghe theo lời bà lão. Và xảy ra sự gì? Xin thử đoán?

Thần thoại Sémélé là tất cả vấn đề tình yêu và lý trí, đó là liên hệ giữa những tính toán vụ lợi và trực giác cảm thông.

Trực giác huy hoàng đẩy ta vi vu bước tới không hẹp hòi so đo cân nhắc, nó là một niềm tin ở những thực tại diệu viễn thánh thót của linh hồn khát vọng cuồng si, mơ màng tuyệt đích. Trái lại, lý trí hẹp hòi cứ cản lối, soi mói phân tích, làm giập nát hoa nhụy phấn hương. Nó gây hoài nghi, nó bóp chết tình yêu, bởi vì tình yêu không bao giờ chịu làm đối tượng cho mổ xẻ phân tích.

Tình yêu chân chính không cân nhắc thiệt hơn; nó tin cậy tuyệt đối ở người yêu, nó hân hoan đem hết mọi kho tàng mà phụng hiến, nó nhắm cả hai con mắt lại để nhìn rõ bóng huyền nhiệm của hoa mộng cồn lá tơi bời, nó biến em sơn nữ đen đủi thành Công Chúa nguy nga, nó biến gã chăn dê thành thiên thu Vương Chúa. Ai nói gì cũng mặc. Em chỉ biết có anh. Chàng chỉ yêu có thiếp. Dù thiếp là gái giang hồ. Dù anh là gã tiều phu đẵn gỗ. Tình yêu trinh bạch thơ ngây đã biến dạng hết sắc màu. Ngồi với chàng một giờ trong hang núi, thiếp sung sướng hơn sống một đời nơi gác tía lầu son. Nếu có một ông vua nào đi ngang qua bờ ruộng, nhìn thiếp đương hái dâu bỗng đâm ra mê mẩn, sai quân hầu bắt thiếp về làm hoàng hậu thì lập tức thiếp gieo đầu vào tảng đá ở bờ khe để chết đi cho vẹn cồn vẹn cỏ, cho những kỷ niệm thuở ban đầu khỏi vẩn đục trong linh hồn chàng thương tiếc xót xa. Không có một uy quyền của ông Quách Tử Nghi nào đủ sức bắt em làm một nàng Lục Châu hờ hững để cho chàng Tiêu Lang buồn tủi làm một khách qua đường. Nếu nỗi đời có khắt khe quá, em phải lên đường mười lăm năm mưa gió, thì buổi trùng phùng, nhìn cái thân thể em tan nát theo bốn hướng bờ cõi vùng cỏ mọc tứ chi, chàng vẫn giữ vẹn mối tình thiêng liêng để nhận ra em còn mới nguyên như buổi đào tơ sen ngó.

Hoa tàn mà lại thêm tươi
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa
Có điều chi nữa mà ngờ.

Không. Tình yêu nguy nga không nghi ngờ điều chi nữa cả. Nhắm mắt mà nghe. Bịt tai mà hiểu. Những lời xì xào bàn tán của bè bạn, tôi bỏ ra một bên. Tôi mộng trong chiêm bao. Tôi mơ trong mù sương lãng đãng. Tôi hò hẹn ở cuối trời. Tôi nguyện ước ở chân mây. Tôi hoài mong ở góc bể. Tôi trở về nhìn riêng chỉ mộng thu đời trong đáy mắt trang em...

Đó là tác dụng tơi bời trinh bạch của tình mộng bẻ bai. Chàng cứ làm gã chăn trâu, suốt ngày dầm sương dãi gió, tối về chàng cứ thủ thỉ vào tai em: – Em có thấy anh đế vương không? – Vâng em có thấy. Anh Đế-Vương Một Cây. Và vì thế em trở nên Hoàng Hậu Số Dách.

Mà đâu phải là ăn nói vu vơ! Mơ hồ ảo mộng! Đâu phải vậy. Vì giữa cõi đời lơ láo có sự thật nào "thật" bằng cái sự thật tạo ra bởi mộng tình réo rắt? Giữa bờ bến ngổn ngang, bụi đất bám dồn, cái sự thật của yêu đương cứ thổi gió xa khơi về mà pha sương chòm cỏ. Đó là cái chân lý diễm ảo lài liễu trọn lành, vượt xa cái chân lý lè tè thiết thực.

Ban đầu Sémélé đã ngất ngây theo lời đó. Nàng đem hết tâm hồn đưa vào trong cuộc. Không cân nhắc thiệt hơn. Không quen thói bán buôn, tính toán. Nàng đã được cuộc, vì đã hưởng thụ vô biên. Nhưng khi nàng dại dột nghe lời bà lão già kia, để cho lòng nghi ngờ len lấn vào trong linh hồn làm tan rã mối tin yêu, thì nàng phải chết. Zeus không đem sấm chớp tới, nàng cũng chết. Sấm chớp của Zeus là tượng trưng cho nỗi ác liệt của hoài nghi về tàn phá mộng thơ ngây. Con người trở nên vụ lợi tủn mủn. Dẫu còn sống, cũng như đã chết. Chết với tình. Chết với mộng. Chết với tin yêu. Hoa thắm xuân xanh chết vì những con giế.

Ô Sémélé! Em nghi ngờ lời nói của người yêu. Em nghe theo những lời thêu dệt của một mụ già đa sự. Nằm bên nhau chung chăn gối, em nỡ để linh hồn ly gián với ái ân. Em kể nhặt kể khoan. Em rào sau em đón trước. Cái gì đương ăn mòn ăn ruỗng cái thớ dạ của em. Thì còn chi nữa mà nói chuyện chung đôi được. Nhìn nhau không nhận ra em người em cũ. Em đã vô tình giết chết người em cũ của anh. Vậy anh cũng đốt sấm chớp của linh hồn cuồng dại siêu việt lóe lên thiêu em cho tàn rụi. Thế có gì là bất công? Có gì đáng thương tiếc? Một cái của quý báu nhất đã bị em chối bỏ rồi! Em có tiếc chăng? Em người phụ nữ, em nghĩ thế nào về ý nghĩa chua xót muôn đời của yêu thương tàn rã, em tư lự ít hay nhiều vì câu chuyện tình lỡ dở của Sémélé?

o0o

Cước chú: *Vì muốn hướng câu chuyện theo những viễn tượng nào đó được phơi mở nhiều lần trong tác phẩm Homère, Euripide, Sophocle – nên tôi kể chuyện Thần Thoại nghe ra có khác trong sách vở.*

Người đã định một lần thôi để hỏng
Đường vu vơ về chốn cũ trăm năm
Miền cát lạnh chân lạc đà bé bỏng
Bóng hình em tơi tả dưới trăng rằm

MƯA NGUỒN – B.G.

Tư tưởng ngày mai sẽ không còn mang tên triết học vì tư tưởng ngày mai sẽ suy tư về sơ thủy một cách sâu thẳm hơn siêu hình học; mà tự bao lâu siêu hình học đã được xem là đồng nghĩa với triết học, để gây nên bao nhiêu ngang trái trên con đường muôn thuở người đi.

MARTIN HEIDEGGER

Nói tới tư tưởng hiện đại, mà đưa Kierkegaard, Nietzsche lại gần Khổng Tử, đó là việc tất nhiên vậy. Nếu không nhận thấy rằng Khổng Hình Nhi Thượng là mẹ đẻ của Trang Chu, Trang Thu, của Bây giờ Trang Mở Phượng – thì tức là không biết suy tư. Nhưng tại sao Trang Chu khi nói chuyện với đời, lại làm ra vẻ như xem thường Khổng? Giai đoạn đập phá, ở vành ngoài đã chấm dứt. Từ đó, ta bước tới đâu? Từ đó, Shakespeare, Homère và Tố Như là một. Từ đó, những trang về Nietzsche, Kierkegaard, dù vắn tắt vẫn đạt tới căn-để suy tư. Và buộc ta thốt một lời dựng lại cơ sở tư tưởng. Lời mông-lung-cỏ-lá là xem thường hệ-thống-lý-luận-phỉnh-gạt của những phường giá áo túi cơm là cá chậu chim lồng.

B.G.

SOEREN KIERKEGAARD VÀ CƠ SỞ CHỦ NGHĨA HIỆN SINH

Chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện như trào lưu tư tưởng phản ứng lại tinh thần duy lý, tinh thần hệ thống của các triết gia ngày trước. Cuộc sống hiện tồn, sinh hoạt hiện hữu là một thực thể phiền tạp, chập chờn nhiều sắc thái, há dễ gì đem biện chứng ra giải thích một cách rành rẽ, phân minh và khắng khít theo dòng luận lý được.

Duy lý chủ nghĩa của Hégel, của Hamelin, đã toan tính đem vũ trụ và lịch sử nhân gian mà đóng khung lại, mà khép chặt vào trong một "tòa lầu thâm nghiêm kín cổng cao tường" của một công trình tổng hợp đồ sộ với mọi mối "đa đoan" quy về nằm gọn. Há chẳng là tàn nhẫn lắm sao? *Contre l'esprit de système une protestation s'élève au nom de l'existence concrète.* Ai nỡ đem cuộc sống muôn màu linh hoạt của xuân xanh yêu đời mà khóa chặt trong vòng vây điêu linh của luận lý? Làm sao bảo tồn cuộc hiện sinh trước sự hăm dọa xâm lăng của tinh thần máy móc cứ rập rình chiều sớm ám hại nhân gian? *En effet le rationalisme de Hegel ou de Hamelin enferme l'univers et l'histoire dans une vaste synthèse, don't les éléments s'enchainent étroitement. À la rigidité de cette construction logique, l'existentialisme oppose la souplesse de la vie individuelle, avec ses frémissements et son évolution imprévisible. (A. Etcheverry).*

Chủ nghĩa hiện sinh muốn đem hương màu của đời sống cá nhân với từng từng bước du xuân náo nức của mỗi mỗi tài tử giai nhân vừa thiết tha yêu đời, vừa hoang mang vì lẽ sống, vâng, đem ra để chống lại tinh thần luận lý khe khắt. Đời sống cá nhân có những hoài vọng rất mông lung, những cuộc tao phùng do ngẫu nhĩ. Ai dám lường trước? Ai dám đo đếm sau?

La logique est immuable, l'existence est un continuel mouvement, un devenir (Campell). Luận lý cứng đờ, khô cỗi, bất di, mà cuộc tồn sinh thì lại sống động, luôn luôn đổi dạng thay hình, chuyển nhịp luân lưu.

Thế nên chủ nghĩa hiện sinh muốn ra đời để đáp lại tiếng gọi của tâm tình nhân gian cầu xin cởi mở, cảm thông, chia sớt. Những u tình chưa được bày tỏ, những uẩn khúc chưa được phanh phơi, những hoài mong chưa được gạn kể.[1]

C'est dans cette ambiance que l'existentialisme actuel a pris naissance. Phải. Chính trong tình huống đó, chủ nghĩa hiện sinh đã ra đời. Ra đời để ngân lên vài âm thanh giữa hư vô sa mạc (*le néant*) bắc một nhịp cầu xem có đủ sức giao nối chút gì giữa "nhịp đời gãy đổ" – nói như Gabriel Marcel – những tro tàn gạch vụn chồng chất trong một cái *"monde cassé"*.

Chắc là những lữ khách xuôi ngược cuối bể đầu rừng sẽ nhận ra tiếng nói của tri kỷ. Ta muốn tìm tới các bậc thủy tổ của hiện sinh để thăm dò: Kierkegaard của Đan Mạch, Nietzsche của Đức Quốc thâm u[2]. Những ai đã đi về giữa *"mịch*

---

[1] *Và cũng từ đó, ta bắt đầu nhận thấy rằng cái tiếng CHỦ NGHĨA hiện sinh đã trở thành vô nghĩa.*

[2] *Đó là tạm nói sơ, tạm kể qua loa rứa. Còn biết bao kẻ thiên tài khác? Từ Homère Saint Augustin, Shakespeare, Pascal đến Nguyễn Du*

mịch trần ai" cảm thấy mình là một "kẻ xa lạ" đã *"vô ngôn"* đối diện với ngọn trúc đầu sân, với thông đèo vi vút, hãy thử thực hiện một giờ *"kỳ hưu"* để trở lại bên đèn dựng một vũ trụ của hoài vọng chủ quan, tìm ra nhịp tương giao nơi một trang cổ lục, giữa cõi hí trường có bi kịch tồn sinh.

Nghiệp tài tử nghìn xưa đông lắm chắc
Chúng tôi hùn làm một kiếp đa duyên (X.D.).

Un sentiment d'inquiétude et de risque envahit l'âme; d'abandon aussi et d'exil, au milieu d'un monde étrange...

Cùng chung thân phận lưu đày, có cảm thấy phù sinh hư ảo, đi bên hàng-bông-phượng-lửa nghe thê lương đời, thổn thức mấy binh bao *"Thưa một kiếp ai không từng nhỏ lệ"* – chắc sẽ nhận ra ý nghĩa những cái *précipice* của Pascal, những cái *angoisse* của Kierkegaard có giống cái *expérience du gouffre*, cái *vertige de l'abîme* của chính mình.

Soeren Kierkegaard được xem như là vị thủy tổ sáng lập chủ nghĩa hiện sinh[1]. Ông là người Đan Mạch, sinh ở Copenhague tiền bán thế kỷ 19, cách chúng ta vừa trọn một thế kỷ.

Chính trong thời buổi triết học Âu Châu bị lung lạc bởi duy lý chủ nghĩa, thời buổi học giả Đức ngong ngóng nghe những huấn từ của Hegel, thì Kierkegaard lại muốn hòa mình với tâm tình bơ vơ của thời đại, ước mong đem triết học hòa vào nguồn Thơ và Nhạc của thăm thẳm núi rừng. Đem hết tâm hồn xót xa lao vào một cuộc phiêu du giữa gió sương huyễn ảo.

---

[1] *Biên khảo theo lối học giả gàn, thì viết vậy rứa là phải. Đúng hơn nữa phải nói như ri: Nếu quả có cái hiện sinh chủủủ nghĩĩa kia, thì thiên tài thủy tổ của nó phải là: HOMÈRE SOPHOCLE hoặc EURIPIDES hoặc KHỔNG TỬ hoặc v.v...*

Ông có một lời tuyên bố làm sửng sốt quý vị triết gia: *"Celui qui se perd dans sa passion a moins perdu que celui qui a perdu sa passion. Cái kẻ lạc mất đời mình trong say đắm, kể ra còn ít mất mát thiệt thòi hơn cái kẻ bỏ mất cuộc tha thiết đắm say cuồng sy thê thiết".*

Phải. Cứ mưu toan luận lý hoài, thì còn chi là cái tình mộng? Thà chìm đắm tơi bời trong si mê mà hơn là dửng dưng sáng suốt để linh hồn khô cỗi điêu linh.

Hegel đã không hiểu điều đó. Nên Kierkegaard phải la to lên:

"Lý luận tư tưởng, không bao giờ đạt tới cái ân tình say đắm của tồn sinh. Có một cõi bờ bí huyền bát ngát của đời sống không thể nào lý luận lịch kịch đủ sức đưa ta vào. La pensée ne pourra jamais atteindre l'existence. Entre les deux il y aura toujours un saut".

Giữa tư duy và cuộc sống có một cái hộ ngăn cách. Làm thế nào để nhảy qua? Phải chối bỏ những phương thức lý luận nào? Phải sử dụng những cách điệu sâu kín âm thầm nào linh động hơn để họ dẫm đường lui, nẻo tiến?

Dựng một hệ thống chặt chẽ là bó buộc mọi sự việc phải im lìm nằm trong khuôn cứng nhắc. Mà cuộc sống là cái gì biến động miên man theo mảnh lòng người hoài mong tự do cởi mở. Sinh tồn là nô nức, du xuân là để dập dìu, cành xanh là chờ con chim đậu, lá biếc là đợi gió thì thào... tắt một lời: sống là vi vu theo tiết nhịp vần xoay phương hướng, hoạt-tồn là "bực mình muốn đạp tiêu phòng mà ra". *Exister, c'est être hors de, c'est surgir à l'extérieur d'une totalité fermée et complète, c'est refuser l'immobilité de l'accompli: c'est modifier, c'est altérer; c'est détruire pour refaire...*

Hiện sinh, là bước ra khỏi phòng tối, là không chấp thuận

cái kín cổng cao tường, là chối từ cái im lìm, cái bất động của cái gì đã đạt, đã xong, đã rồi, đã đủ... Không. Sống là còn đòi hỏi thêm... thêm... Thế còn chưa đủ. Thế vẫn chưa vừa. Hôm nay phải khác hôm qua. Ngày sau không thể nào lặp y như bữa trước. Giữa cuộc sống phập phồng và tư tưởng học giả, luôn luôn có một cuộc tranh chấp tơi bời, tương xung ác liệt, một mối thù bất cộng đái thiên. *Selon Kierkegaard il y a lutte à mort entre la Pensée et l'Existence.* Descartes bảo: *"Je pense, donc je suis." Tôi suy tưởng, vậy tôi hiện tồn".* Như vậy là tôi sai. Kierkegaard bảo: *"Tôi suy tưởng vậy là tôi không sống, tôi không còn, tôi mất trọn cái tồn sinh của tôi là tôi của... ("Je pense, donc je ne suis pas", dit Kierkegaard par opposition au rationalisme cartésien.)*

Phải rút lui về giữa nguồn hiện sinh sống động, nghe lại tiếng chim lá thì thào theo nhịp ân tình rủ rỉ – Tâchez *d'écouter le murmure de votre coeur de coincider avec le rythme de votre vie intérieure".*

Vậy triết học theo quan niệm Kierkegaard là gì? Là quay lại giữa lòng mình, giữa cái chủ quan của mình để mà tự vấn tâm, tự hỏi dạ. *Kierkegaard n'a jamais cessé de s'interroger et de s'analyser* (Régis Jolivet)[1] Triết học là ý thức được những đòi hỏi, những yêu sách tuyệt đối của một tồn sinh chân chính, xác thực không trừu tượng theo khô cỗi duy lý. Cái chủ quan của tâm tình riêng tư trở thành tiêu chuẩn cho khách quan vậy. Chân lý của khách-quan-đúng-lối là chân lý đúng tiết điệu. *La subjectivité devenait ainsi le critère et la vérité de*

---

[1] *Trích dẫn vài lời của Jolivet là giúp bạn đọc dễ hiểu. Nhưng chớ quên rằng Jolivet là một học giả đã từng nghe theo Sartre và không nhìn thấy Heidegger. Và nên nhớ: Dù bị phỉnh gạt, Jolivet vẫn không hề có tà tâm như Sartre, Wahl.*

l'objectivité.

Có kẻ lý luận nghiêm nhặt, tưởng mình khách quan chân chính, té ra đã rơi tòm vào chủ quan – thứ chủ quan ngu tối ác liệt – mà không biết. Quên mất cái tồn sinh hiện hữu là bỏ mất cái cốt yếu của vấn đề, là cắt xén mất tứ chi của thân thể, của thực tại thân mình, là dại dột để máu tim trào ra ngoài chảy mất. *Car l'existant fait partie du problème: il en est l'un des éléments. Faire abstraction de l'existant, c'est donc mutiler la réalité et renier l'objectivilité.*

Hiểu biết vạn vật đất trời, trước sau vẫn chỉ là tự hiểu biết mình. Hãy dò dẫm quả tim mình những canh khuya mò mẫm lối.

Bỏ đi sao? Nỡ sao đành? Lang thang đi dựng lầu son duy lý song song với gác tía duy luận ở nơi nào, để cuối cùng nằm trơ trong xó lạnh "duy không"?

À quoi bon construire de magnifiques palais, pleins de logique et de clarté, si l'on doit ensuite coucher à côté, dans le hangar voisin?

Nhưng nói thế là thử lấy giọng tàn nhẫn mà chơi. Thử đẩy nhau vào cùng độ, để cho những kẻ khệ nệ bớt chứng gàn. Thật ra, tư tưởng Kierkegaard là một dòng nước luân lưu có chia ngành xẻ ngọn rất nhiều, đi xuôi rồi về ngược, ra bể rồi trở lại nguồn, cũng như cuộc đời của ông mang chứa nhiều uẩn khúc. Ông chống lại Hegel, là muốn đẩy luận lý Hegel đi thêm một độ nữa, nhưng nếu những kẻ nông nổi cũng lên án Hegel, thì lập tức ông đứng về cánh Hegel để biện hộ. Những bước tiến, thoái của triết gia có những nhịp dị thường thật khó nói. Chống đối kẻ thân, giận người tri kỷ. Nhưng: *"Le point de vue contraire à celui que je défends ne cesse pas d'avoir en moi son plus chaud défenseur"*. Chống đối mà chở che, phản kháng mà

đùm bọc, công kích mà biện minh, đẩy lùi để tiếp tục, xung đột để trở về trùng ngộ đầm ấm cỏ rêu.

Những kẻ đã dấn thân vào cuộc tồn sinh gió bụi, cũng có thể nhìn nhau trong niềm thanh thản của những linh hồn đã tổng hợp ý nghĩa cuộc đời giữa những lần mâu thuẫn đa đoan. Triết lý của chủ quan, tư duy của cá biệt, từ đó, có thể được xem như là cái bước tiếp tục của người sau đối với kẻ trước. Kierkegaard cũng là kẻ đã mơ cái giấc mơ tuyệt đối của Hegel, cái mộng tròn đầy biện chứng, viên mãn hệ thống, nhưng rồi vì cứ vấp mãi vào bờ hiện sinh lãng đãng khó lôi về một mối, cuối cùng đã muốn xin cùng với bốn trời sương tuyết phiêu du.

Gió thổi lá bay có mong về cội gốc? Không. Nếu cội gốc cứ im lìm, thì thà lá cứ bay. Nếu triết lý không chịu trung thành diễn tả dòng sống động của hiện sinh, thì Kierkegaard chối bỏ triết lý. Triết lý hay duy lý, hay luận lý, hay biện lý, hay gì gì của "lý" chăng nữa, nếu nó tách rời cuộc sống, thì nó mất cái Lý-do-tồn-tại. Kierkegaard muốn rằng tư tưởng của mình phải thổi gió lạnh về để bao nhiêu cái "lý" chịu rùng mình ý thức được cái hiu hắt của dòng thu, đem sóng ba đào về mở những cõi bờ tâm linh cho thêm rộng và sâu hơn tí chút trên trang tờ, trang đò mảnh trang phượng tựu-thành-TRAANG.

Mỗi người hãy tự mình tìm trở lại chân lý cho đời mình, gột rửa những mớ hệ thống lý luận đã có sẵn, để nhận-chân thực-tại của đời sống và nội tâm. Đừng quá ham biện luận mà trở thành mù quáng. *Biện giả giã, hữu bất kiến giả. L'effort vers la perfection logique abolit le sens du réel.* Một mực chấp kinh thì không còn thấy nỗi đời hồng nhan lận đận. Học giả không hiểu Thúy Kiều, đó là hình ảnh của lý trí ly dị với lương tâm.

Tư tưởng sẽ chỉ còn là một mớ khái niệm rời rạc, hư ngụy.

Linh hồn Kierkegaard chịu ảnh hưởng thâm trầm của Ki-tô-giáo, một thứ Ki-tô-giáo nghiêm khắc, thâm u, đòi hỏi những hy sinh dữ dội; suốt đời, Kierkegaard như sống trong tình trạng khắc khoải, bất an, một mối sầu mênh mông xâm chiếm tâm thần, chân lý ông nhìn ra, ông phơi mở, là chân lý của đoạn trường của đau khổ. Ông cũng trải qua những "đêm tối hãi hùng" của tư tưởng, những khủng khiếp của hố sâu, như Pascal, Simone Weil, Julien Green, Kafka. Hình như trong đời sống nội tâm của những người ấy có những gì kỳ bí ta không lĩnh giải được. Và cũng không bao giờ ai dám nghĩ tới việc trao tặng họ một cái giải Nobel! Nhiều khi ta phải loay hoay ngồi vẽ lại hình ảnh một Alissa bơ vơ xé linh hồn lúc lách mình qua một "khung cửa hẹp" (xem *La Porte Étroite* của André Gide) hay hình ảnh Gertrude mù lòa trong *La Symphonie Pastorale* lúc được sáng mắt nhìn lại hương màu trần gian, đã chợt đau lòng chối bỏ những gì, và chết đi trong một niềm lạnh giá cô độc vô song. Ta lượm những giọt nước mắt của họ, gói ghém thật kỹ, đêm khuya mở ra, nhìn vào, ta hỏi lại: cái dung nhan thổn thức của các người có thể vẽ giúp cho ta một chân lý nào diễm ảo? Bên lệ vàng leo lét đèn khuya..

Cuộc đời của Kierkegaard bị cái gì ám ảnh, bị cái gì chi phối, chế ngự triền miên? Một sự kiện nào, một biến cố hay tình huống nào của đời ông có thể giúp ta một vài tia sáng? Giở tiểu sử của ông ta bần thần đọc lại: *"Sa vie est dominée par un événement: la rupture de ses fiançailles avec Régina Olsen à laquelle il renonce malgré lui et malgré elle, en 1841, séparé d'elle, dit-il, par tout le religieux..."*

Đầu mối đa đoan vẫn là vậy. Cõi đời gãy đổ, nên phải đành đau xót đem hết lòng và dạ gửi hết cho bóng con nai vàng đầu núi lang thang.

– *Moi aussi, je poursuis un gibier sur les cimes...* Đuổi theo

có kịp không, mà nỡ để thân tàn ma dại? Muốn bảo tồn cái tự do chọn lựa? Chọn lựa cái lối gì? Bỏ mồi bắt bóng như vậy là dại hay khôn? là hèn ngu hay hiền, thánh?

"A quoi sert alors la sagesse? Mais je ne suis pas sage non plus. Si en un sens je suis le plus sage parmi les miens, je suis aussi en un autre sens le plus stupide de tous" (Étapes sur le chemin de la vie).

Những lời hoang mang đó trong tập Nhật Ký của Kierkegaard có biểu hiện được gì không? Đời sống quả là một bi kịch. Phân biệt thế nào được giữa bóng tối và ánh sáng? Khôn cũng đó mà dại cũng đó. Muốn làm tiên mà thành ra quỷ *"De tout ce que j'ai entendu dire et lu, rien ne m'a frappé plus qu'un mot qu'on dit de Périandre: Il parle comme un sage et agit comme un fou".*

Nói thì nghe giọng điệu như thánh, như hiền, mà hành động thì có bề giống hệt như một chú điên. Đó là điều nhận xét của Fénelon về một trong bảy bậc hiền của Hy Lạp xưa, điều nhận xét đã xui Kierkegaard cảm kích đến cùng. Phải rồi. Trường hợp của Soeren này có bề giống như cái "cas" kia của Périandre vậy. *"Que ce mot s'applique justement à mon cas est prouvé par le fait que c'est avec la sympathie la plus passionnée que j'y trouve plaisir et que, malgré cela, il ne contribue en aucune façon à m'amender".*

Lời anh nói rất hay, tôi nghe rất thú, tôi thiết tha chấp nhận với hết cả tâm và hồn, thế mà sao đâu vẫn hoàn đấy: con người tôi chưa cải thiện được chút gì.

Những trang nhật ký của Soeren Kierkegaard đã biểu thị một đời sống nội tâm chịu vò xé *"Dằn dọc năm canh, sầu chín khúc"* đúng là tâm lý của ông thủy tổ hiện sinh.

Sau đây, ta hãy thử toát lược vài nét chính yếu trong dòng

tư tưởng đoạn trường lây lất của ông.

Sống là bơ vơ đi trên đường *chọn lựa*. Một bên là hố thẳm, một bên là heo hút núi rừng. Con người phải đem tinh thành của mình ra để hướng gót phù sinh bước vào cõi bờ tuyệt đối. Làm thế nào để đủ tâm thần mà chọn lựa giữa hai dạng thức cốt yếu của tồn sinh: lẽ Mỹ cám dỗ giác-quan-tơ-liễu-tâm-hồn, và lẽ Thiện mời mọc tinh thần đạo đức? Có thể nào tìm ra lối để thung dung bước từng giai đoạn: từ Mỹ sang Thiện? từ cái Thiện của gió bụi loay hoay sang phiêu diêu của Thánh Thiện? Con đường chênh vênh lắm. Kierkegaard có đủ tâm hồn vũ bão để đi không? Ông Campbell bảo rằng có, *"L'homme qui doit choisir, doit le faire entre deux modalités fondamentales d'existence: l'esthétique et l'éthique, que Kierkegaard a lui-même connues et dépassées"*.

Từ Mỹ sang Thiện. Tuổi trẻ của Kierkegaard bị quyến rũ bởi thi ca lãng mạn Đức. Con người phong nhã đã có một thời "lưng túi gió trăng" để huề tay chân bước. Tìm hoa, ghé vào hội đố lá. Những cuộc ngẫu nhĩ tương phùng có đem lại rung cảm gì? Những hưởng thụ gì? Bền chặt hay mong manh? Đi vào buổi hội Hoa Đăng của trần gian, Kierkegaard đã sớm nhận thấy rằng những hương màu kia lưa thưa quá, lổ dổ chập chờn không đền đáp lại một niềm khát vọng tuyệt đối nào diễm ảo ở nội tâm. Sau giờ quấn quít truy hoan, giật mình tỉnh mộng: hoa rụng trước thềm. "Thôi hết rồi, còn chi nữa đâu em..."

"Đầu nghiêng môi gượng mắt mơn da
Chân luyến bên chân, thế nghĩa là..." (X.D.).

Là gì? Là không còn để lại chút gì cả. Không dư vị, không dư hương. Nếu có thì xem ra lắm bề chua chua, chát chát. Yêu nhớ rồi quên. Ghì siết nhau thề non hẹn biển, những lời tử sinh những hai miệng song song dưới trăng vằng vặc... Các ngươi biến mất đâu rồi? Con người lãng mạn lây lất yêu

thương mang một tâm thần rứt ray thao thức. Kierkegaard gọi là cái *"conscience malheureuse"* suốt đời tìm kiếm mãi một cái gì... rất nhỏ bé, mà mãi vẫn không ra. Rồi cứ cảm thấy thân phận mình như một mớ bòng bong phiêu linh man mác, phó mặc cho gió đời thổi mãi đi mau. *"Il est une succession d'états: il oublie, se souvient, il imagine, il forge des mondes féeriques, des illusions où il se projette; il rêve d'un acte qu'il ne parvient jamais à réaliser".*

Và nước dưới cầu chảy mãi? Để huê trôi, rêu nhạt, đá mòn. Thế là người cố thể gục đầu xuống khóc, và tự hỏi: ở phương trời nào xa vắng, có một bến bờ nào vĩnh viễn hay không?

Trong khi đợi chờ, chưa nghe lời đáp, con người cô độc cảm thấy rất bơ vơ không thể tiếp tục bước vào du dương ở giữa hội truy hoan được nữa. Một niềm tuyệt vọng tha thiết xâm chiếm hết tâm hồn.

Tout homme qui pense ne peut être que désespéré, car s'il cherche ses valeurs en dehors, s'il sort de lui-même, s'il se fuit, bientôt, il ne peut plus se reconnaitre: si, au contraire, il se renferme en lui-même, s'il tente de faire de lui-même un Dieu, il se pose en protestation contre Dieu. Dans les deux cas, il ne peut se posséder.

Thật là khó nói. Chạy tìm giá trị ở bên ngoài, để lạc mất hồn mình, sao nỡ! Mà hễ quay trở về với mình để nhìn mình ở giữa dạ, cũng không xong! Ta dám đâu tự tôn thượng mình như một ngôi Thần Thánh? như một đấng Chí Cao?

Tâm hồn ta mỏi mệt, rạc rời như vó ngựa quá quan. Mình không tự nắm giữ được mình, cuộc đời mình trôi qua như nước dòng thu đi biệt. Đối diện với chính mình, cũng y hệt như đối diện với hư vô.

Mehrpohl bảo rằng: niềm tuyệt vọng phát sinh từ cái

khoảng cách chênh vênh không thể nào vượt nổi giữa cái ngã chủ quan và cái ngã khách quan. *"Le désespoir nait d'une distance que l'on sent infranchissable entre le moi-subjectif et le moi-objectif".*

Và có sống được trọn cái niềm ray rứt kia, thì mới đủ tinh thần để nhận định đường đi trong đêm tối, và bước thêm một bước nữa với phiêu bồng.

Tuyệt vọng là giai đoạn cuối cùng trên con đường hướng Thiện. Đối với những người còn loay hoay trong vòng chi phối của mỹ cảm, Kierkegaard bảo: *Hãy tuyệt vọng đi. Để rồi chọn lựa.* Có biết tuyệt vọng mới biết nhận chân một ý nghĩa nào của thực tại, rồi mới sẽ đủ sức cởi gỡ hệ lụy cho mình, để bước mạnh vào vòng tồn sinh hiện hữu.

CÕI THIỆN – QUAN NIỆM VỀ ĐỨC LÝ

Đức lý khác với mỹ lý ở chỗ: nó giữ được một mảnh đất đứng thăng bằng, tạo cho con người một tình huống duy nhất ở nội tâm.

Những cương thường, giềng mối, giữ gìn người ở lại, trung thành với một bảng giá trị mình đã vui lòng chấp thuận, mình đã đành lòng chọn lựa với tâm hồn cởi mở tự do, với ý chí tham dự vào đời, trách nhiệm cái vinh và cái nhục. Người đã chọn cơ sở cho những dự trù, hoạch định của mình. Người hẹn với mình từ nay sẽ không để linh hồn dời đổi nữa. Cảnh huống này, tình thái nọ, trường hợp, hoàn cảnh kia... là của tôi, kể từ nay vậy. Tôi muốn nắm giữ lấy hồn mình thật vững, tôi muốn quên đi hết những mọc mời cám dỗ rập rình xao động bữa hôm nay. Vì hôm nay, có khác: *l'homme éthique a choisi ses valeurs.* Bắt đầu từ bữa hôm nay, tôi sống trong hương màu – đúng hơn, xin nói là trong khói hương – của cõi thiện. Tình cảm và

ý chí đã vui lòng niềm nở bắt tay nhau để giúp tôi xây dựng. Tôi ngó, tôi nhìn, tôi thấu suốt cái bên trong, tôi bình tĩnh nhận định những tương quan giao hỗ, những giới hạn phân lìa, tôi ôn hòa chấp thuận với tinh thần rắn rỏi tích cực, dám hòa giải êm giầm những hệ lụy với tự do, những buộc ràng với cởi mở. Tôi là tôi, tôi đã tìm thấy lại mình, tôi đã *tự chọn mình,* từ nay tôi không để cho tâm thần bị ma nghiệt nữa. Tôi đã lĩnh thu bài học, tôi đã đau thương, tôi đã lớn trong đau khổ, mạnh trong tủi buồn, tôi trưởng thành, nên cái kho tàng của truyền thống cha ông, tôi đủ tư cách để nắm giữ:

"Kẻ chưa đến tuổi trưởng thành không thể chiếm hữu kho tàng, dù đời có phụng-dâng-vô-tận gã cũng khó bề hưởng thụ chút gì, vì gã chưa đủ tư cách, chưa đủ tâm hồn. Cũng vậy, một bản ngã dù phong phú bao nhiêu đi nữa, mà chưa biết tự chọn mình, thì phong phú cũng bằng thừa, phong dụ cũng bỏ đi: và ngược lại, một nhân cách nghèo nàn cằn cỗi bao nhiêu đi nữa mà biết tự chọn mình, thì tức là nắm được cả đất trời, và hơn cả đất trời, bởi vì cái vĩ đại nhất giữa càn khôn không phải là gì cả, chẳng phải là cái này, chẳng phải là cái nọ, mà ấy chính phải là cái ta-của-của-riêng-ta. Ta đừng đánh lạc hồn mình để trọn đời thất thểu".

Comme un héritage, même s'il s'agissait des trésors du monde entier, n'est pas véritablement possédé par celui qui n'a pas atteint l'âge de la majorité, de même la personnalité la plus riche n'est rien tant qu'elle ne s'est pas choisie; et, d'autre part, la personnalité la plus pauvre est tout, quand elle s'est choisie, car ce qu'il y a de grand, ce n'est pas d'être ceci ou cela, c'est d'être soi-même.

Chọn lựa theo lối kia là xác định được vị trí của mình ở giữa hoang mang mưa gió. Hết phiêu linh, ta về vườn nằm

nghe con chim hót bên cạnh người vợ hiền son sắt. Hai đứa sẽ chia nhau mà nắm cầm cái cuộc đời mình đi thung dung không sợ gì những cuộc tấn công của lẽ ác. Dòng sông chảy rất êm xuôi. Không gây cho lòng ta những bàng hoàng như ngày cũ. Tắm một lần hay tắm hai bận, có gặp làn sóng thu năm trước, hay chẳng tìm thấy lại làn nước biếc xuân xưa.. Cũng không sao. Không hề gì cái đó. Hai đứa mình góp sức đủ dựng lập cái thời-gian-triền-miên-đức-lý để xô đuổi cái thời gian dị dạng của Don Juan. *"Au temps hétéroclite de Don Juan s'oppose le temps éthique du mari qui vit en commun avec une femme qui est Sa femme"*. Phải.

Nhưng đủ không? Đôi lứa? Lời tử sanh ngày hôm nay có vững mạnh hơn lời *đinh ninh hai miệng* của buổi mới? Cái đức hạnh của tao khang, cái son sắt của chữ tòng, có thật đủ sức chống lại những cuộc tấn công tơi bời của càn khôn hiu hắt? Quả tim con người còn luôn luôn bị nao núng bởi những cuộc rình rập nào khác? Phải không? Cái mảnh linh hồn của người phong nhã tự bao giờ đã linh cảm tấn bi kịch của mòn mỏi ngày xanh, phôi pha son phấn thì đến bao giờ ngồi bên nhau còn tìm ra thanh thản nữa!

Dập dìu lá gió, hay phận gái chữ tòng, vẫn như không bao giờ giải đáp xong vấn đề cô độc. Vẫn chưa đến cuối đường mộng tưởng. Còn có gì chưa thực hiện nổi. Những kinh nghiệm nào đau đớn quá không cho phép người tìm được lối hòa giải đơn sơ kia. *"Il y a des hommes qui possèdent des secrets impossibles à livrer à qui que ce soit, toute révélation d'eux-mêmes est condamnée"*.

Tâm để của mỗi người là cả một thế giới nội tại huyễn hoặc, dệt bằng kinh nghiệm, tết bằng đắng cay, đan bằng gai gốc, chỉ riêng một mình mình biết, một mình mình hay,

dù anh là thù, chị là bạn, chàng là người yêu, cũng không ngờ tới được. Đó là lời em Thúy của Du.

Và không ai có quyền táo bạo, sỗ sàng trâng tráo đi vào dọ dẫm trong cái điện đài sâu kín của lòng của cõi của đời ai.

"L'amour désire et demande que son origine secrète et sa vie au tréfonds de nous-mêmes restent un mystère, que l'insolente curiosité humaine ne pénètre pas jusqu'à lui pour voir ce qui, en tout état de cause, n'est pas fait pour être vu".

Phải. Cái điện đài sâu kín kia, Tạo Hóa đã dày công sẵn đúc đâu có phải để cho con mắt dòm vào. Rèm xuân hãy buông xuống. Trướng đào hãy che phủ khắp bốn bên. Và để cho đôi lứa yêu nhau vẫn ngàn thu cô độc. Tại sao?

Đôi lứa đi vào trong diễm kiều của nhau là hai miền thân thể, tại sao vẫn cứ thấy cõi bờ chia biệt? Dù cương thường có nâng có đỡ. Dù đức lý có bọc, chở, hay đùm che. Tại sao? Vì tội lỗi ban sơ? Vì hoang mang trước mịt mờ mai hậu? *Où trouver un terrain d'entente selon notre nostalgie?* (Camus). Tìm đâu ra một cõi bờ thông cảm theo như linh hồn ta lai láng khát vọng từ bao? *Ils sont séparés du reste du monde, ils ne peuvent pas réaliser le général. Leur péché les individualise sans ressources.*

Chính cái lúc ý thức được điều đó là con người cảm thấy ngồi đứng không yên với nghĩa tào khang dưa muối, sớm mận, tối đào. Lòng như thiêu như đốt, con người cảm thấy sớm chiều phải chối bỏ đức lý dưới mái gia đình đề huề vợ con, để bước vào cõi bờ của Thánh Thiện mênh mông.

Cước chú – Bài này xưa có đăng ở tạp chí Mai. Ông chủ nhiệm tờ Mai, với chủ ý là giúp đỡ độc giả, đã thêm một lời ở cuối bài, như sau đây:

..."và tìm đường kết hợp với Chân với Ái siêu tuyệt và sung mãn ở trong cái thế giới vô hình mà xác thịt là tấm màn che khuất, chưa cho người ta thấu triệt được. Chỉ khi nào kết hợp được với Chân với Ái đó thì con người mới hết bị thao thức, dày vò, và đạt tới hạnh tới phúc chân thực".

Lời thêm có tính cách giải thích sáng suốt. Nhưng tôi muốn xóa đi, để bạn đọc tự ý tìm nghe lại những dư vang xao xuyến ở trong mình.

o0o

FRÉDÉRIC NIETZSCHE

Nous voulons être les poètes de notre vie.
F.N.

Nietzsche sinh ra đời sau Kierkegaard 31 năm. Và khi triết gia Đan Mạch nọ qua đời (1855) thì Nietzsche mới 11 tuổi. Có điều nên để ý là suốt đời mình, triết gia dữ dội nọ của nước Đức không hề hay biết gì về sách vở, tư tưởng của bậc đàn anh đã đi trước mình trong con đường heo hút của hiện sinh.

Nhưng bọn hậu sinh ở thế kỷ sau sẽ nghe nhìn nhận rằng tiếng nói của hai người cùng vọng lên xao xuyến bên nhau để phụ họa nhau mà làm lay động cơ sở triết thuyết Hegel, và hơn nữa còn muốn đặt trở lại vấn đề nguyên lý của triết học: *triết học có thể hoàn toàn dựa vào lý trí để dựng lập hệ thống hay không?*

Trong khi Hegel như cứ về hùa với khoa học thời bấy giờ để ngự trị trên tư tưởng thế kỷ trong cái vẻ rực rỡ diêm dúa vàng son, thì Nietzsche đứng bên Kierkegaard, như muốn gây tơi bời sóng gió. Họ không chịu bước vào vòng thao túng êm ấm của triết học duy lý. Duy lý cũng được, nhưng chưa đủ. Theo họ, cái lý hẹp hòi phải luôn luôn nhìn ngó cái sinh, cái trí thô thiển phải chạm vào cái tồn hữu, để cởi bỏ bớt cái câu nệ của

mình mà sẵn sàng đón tiếp cái bát ngát của cuộc đời dập dềnh theo bao nhịp ngẫu nhĩ, bao bước tự do.

Chân lý con người không đơn sơ như nhiều người thường nghĩ. Không thể xác định nó trong vòng qui phạm của những luật tắc tinh thần nghiêm nhặt, cứng đờ. Con người đi tìm chân lý đời mình theo nhịp bước phiêu du, liều lĩnh, đánh cái ván bài vận mệnh với thời gian, với sông núi, nước nhà, làm xóm giềng thân thích với sa mạc hư vô, với tử thần rập rình chờ ngóng, với con ma dịch hạch cứ không ngừng mò mẫm xương da..

"L'homme qui joue son destin dans le temps, devant la mort, dans l'État et avec ses amis, l'homme qui par sa décision, peut se perdre ou se gagner, qui peut venir à soi ou se manquer..."

Đem cái phận bèo có ý thức tự do sáng suốt dám liều, dám nhắm mắt đưa chân để mở mi chọn lựa, vượt qua quan niệm duy lý thông thường để kiếm lại hồn mình tơi tả.

Nietzsche muốn đặt vấn đề tri thức, xét lại cái túi khôn của con người ở phần căn để, đẩy tư tưởng đi tới cùng đường để đọ mặt với tồn sinh. Càng khắc khoải choáng váng trong tư duy giữa giờ hội diện, càng ý thức rõ ràng ý nghĩa tự do, của đời mình riêng mình trách nhiệm. Những kẻ "hèn" là những kẻ lập lờ suy tư để lẩn trốn, biện luận lơ mơ để phỉnh phờ, tự gạt gẫm mình và "làm cao" với thiên hạ. Trong trường hợp đó, tư tưởng phản bội tồn sinh, tư duy báng bổ hiện hữu. Bởi vì nó được sử dụng làm phương tiện trớ tránh, rút lui.

Thượng Đế "chết" rồi, nhân gian đã lìa bỏ Ngài, và nhân gian đương đưa bàn tay bám quanh quất. Kẻ thiên tài nhận thấy mình phải đẩy tới cho đời một tấm ván. Và trước khi đưa

tấm ván cho đời, ông mong muốn đời phải có ý thức rõ ràng về cái trạng huống bi đát của mình thì sau đó mới đủ sức mà tự giải cứu mình bằng cái tấm ván não nùng kia.

Cái "chết" của Thượng Đế gây xiết bao bàng hoàng. Mọi giá trị rủ nhau run lảo đảo. Lòng dạ kẻ thiên tài cảm thấy như thiêu như đốt. Anh ngồi đứng không yên. Đưa hình ảnh Siêu Nhân[1] Zarathoustra về không ngừng hơi nói mãi... Nhắc nhở cái gì, thế này thế nọ suốt một đời vẫn cảm thấy cái thế đứng này nọ rất chênh vênh. Gió cuồng ở đằng trước, mưa loạn ở đằng sau. Con người muốn lao mình vào sa mạc để tìm lối vượt nỗi đời lơ láo và tự vượt mình để thoát vòng ma nghiệt ngổn ngang.

Nếu không thể thoát ra, thì thà xin điên loạn. Điên loạn theo lối đó có ý nghĩa hơn cái điệu sáng suốt lập lờ của bọn duy lý *"biện giả dã, hữu bất kiến dã... Đa kiến kỳ bất tri lượng dã..."*

Tư tưởng của Nietzsche từ đó sẽ đạt tới mực độ sâu thẳm phi thường cổ kim chưa có gì so sánh. Cùng với Kierkegaard, ông dựng lên cái hình ảnh bi thiết nhất của những bậc tiên tri linh cảm tấn tuồng điêu linh của thế kỷ sắp tới. Phải đặt họ ở cái vị trí ngoại hạng đó, cái chỗ ngồi riêng biệt kỳ lạ đó, thì những lời nhận định của ta mới khỏi thô thiển.

Tránh lối xuyên tạc bất công lập lờ hương nguyện. Với Nietzsche cũng như với Kierkegaard, cái nhìn ngó tồn sinh đã đạt tới thâm u cùng độ, vô tiền khoáng hậu.. Theo Jaspers,

---

[1] *Siêu Nhân là gì? Là kẻ gắng vượt lên khỏi con người trưởng giả hương nguyện lấp lơ sống theo nhân tuần. Cái danh từ thiết tha kia đã bị xuyên tạc, người trưởng giả suốt bao năm đã cố tình cố công gán cho nó cái nghĩa phi nhân, vô nhân đạo. Từ đó, bên kia cõi đời, Jésus, Khổng Tử, Thích Ca, Saint-Just, v.v... cùng ôm Nietzsche mà khóc.*

không bao giờ ai còn có thể theo con đường đó mà dám bước thêm. Hai triết nhân kia đứng một mình trong lịch sử triết học như hai ngọn núi chơ vơ, hai cây thông trên đầu non tư lự. Gắng tới gần họ rất khó, bắt chước họ là điều không thể được, tìm hiểu họ suốt mười kiếp chưa xong, nói chi tới chuyện phê bình dạy bảo? *Avec eux, la perception d'existence avait atteint un point extrême de profondeur, après quoi on ne pouvait plus faire que de la mauvaise littérature...*

Có lẽ họ không xây dựng được gì cả[1], suốt đời họ chỉ đập phá những tấm bình phong giả dối để chinh phục những điện đài sâu kín của tâm linh. Họ là hình ảnh xa mù của cuối cùng biên giới. Ta sẽ không bắt chước theo họ mà lao đầu vào heo hút trùng quan, bỏ con vợ già ở lại mái gia đình sớm hôm khóc lóc, nhưng ta phải nên nhìn ngó họ ở xa xa, để tự hỏi mình phải sống thế nào để xứng đáng, sống thế nào để đừng lạc mất nẻo nội tâm, để thỉnh thoảng trên dặm mòn lạnh-teo-từng-bước còn tìm ra chút ấm áp với nhân gian.

"La question est pour nous de savoir comment nous vivrons, nous qui ne sommes pas l'exception, mais cherchons notre chemin intérieur, le regard fixé sur cette exception... (Jaspers)...

Ta sẽ xin mở rộng cái lý nhĩ của mình được phần nào hay phần nấy để đón lời người phong nhã từng đã sống một đời mà tưởng vọng những bao lần luân-hồi lịch-kiếp lang thang...

---

[1] Đó là nói theo giọng gàn. Thật ra, thế nào là xây dựng? Cổ kim có một cuộc tích cực xây dựng nào nhiều ý nghĩa bằng cuộc "phá hoại" vũ bão kia không?

"Vous, messieurs les chevaliers à la triste figure qui vous tenez dans les recoins, embusqués dans les toiles d'araignées de l'esprit!"

"Ôi các ngài triết gia! Các ngài tự cho mình là kẻ bảo tồn chân lý? Không. Các ngài hiệp sĩ mặt mũi bơ thờ bó thân lơ láo nằm nơi gậm giường xó tối, rập rình mạng nhện vướng mắc tư duy!".

Nietzsche dám táo bạo vạch trần cái tinh thần nô lệ của những triết gia. Con giun còn biết đâu là cao sâu. Thế mà các ngài lại không mở mắt, cứ nhai văn nhá chữ luẩn quẩn trong bao nhiêu thứ hệ thống các ngài cho là du dương. Bởi vì các ngài khiếp nhược, sợ gió mù, nên nấp sau những tấm bình phong để tha hồ lăn lóc truy hoan êm đềm màn che trướng rủ. Ta muốn vì các người mà cuốn ngỏ rèm xuân kia, để nhìn ra sự đời bê bối, sự đời gò đống ngổn ngang. Giết chết cái đức lý khuê-các mập-mờ-đánh-lận-con-đen, để đẩy tinh thần theo đà bay của ý chí tự do đi tìm cái chân, đi kiếm cái tấm áo của tồn sinh nghiệt ngã. *"La volonté de vérité, c'est la mort de la morale"*.

Cái đức lý của nho hương nguyện là đức lý nô lệ tù đày, mục nát, lời biếng của kẻ bủn rủn tay chân cứ ưa vâng lời ngoan ngoãn tuân theo người sai khiến, tự nhủ mình đã nắm được xong cái con chân lý để khỏi phải thao thức đi kiếm tìm trở lại một quy phạm thích hợp hơn, cao nhã hơn. Cương thường xưa, giềng mối cũ cứ ràng buộc tư duy: con người không dám cởi gỡ để thoát vòng thao túng ấm áp đề huề.

"La moralité est en ce sens une forme de paresse. Il est plus commode d'obéir que de critiquer: plus flatteur de se croire en possession de la vérité que de chercher une règle de vie. La

moralité peut empêcher l'apparition de morales nouvelles, qui pourraient être supérieures".

Từ đó, cái mà các người gọi là văn minh, văn hóa, văn học, văn chương... quả đã trở thành đúng là *văn... nô lệ...* làm tiêu ma cái văn chân chính... Các người sẽ đem cái hủ lậu của mình mà lên án những kẻ thật-sự-hào-hoa, các người cho bọn nọ là ngông, là cuồng, là đốn hư, là lãng mạn, bê bối, loang toàng.

"La civilisation, qui est une domestication, s'oppose à la véritable culture, que certains appelleraient une corruption".

Zarathoustra sẽ kiêu dũng bước về ở giữa nhân gian, để nhìn nhân gian mà tuyên bố: "Phải dựng lập một bảng giá trị mới". Và trước tiên phải đập đá ông Khổng, ông Trang, đã được các ngươi vo tròn bóp méo, để cho ông Trang ông Khổng chân chính còn có cơ hội hồi sinh. Xáo trộn lung tung cho bàng hoàng tâm can, tê mê tâm sự, tê tái tâm tình, tê liệt tâm não, tê dại tâm hồn... rồi hãy tính chuyện xây dựng một cái lầu son trên tro tàn gạch vụn. Rồi nếu cần thì đập phá cái lầu son cho đổ xiêu lần nữa để dựng một cái gác tía khác mà đón đợi Công Chúa Nguy Nga là ảnh hình của Chân Lý.

Đừng đem cái cương thường cũ kỹ chắn nẻo lòng thành. Một trăm kẻ tiểu nhân cứ đem nó ra làm bung xung để cản lối. Buộc con người tiến bước ngó tới chân trời phải quay đầu, nép mặt bên liễu bên hoa, để cho ân hận dày vò, để sợ hãi vây ám cuộc đời, để không dám lao mình tới sống. Lòng thơ ngây trinh bạch bị vẩn đục bởi bao nhiêu lớp bụi ám dồn trên những trang cảo thơm đã phai màu chuyện phong tình cổ lục. *"L'homme est plus innocent qu'il ne croit... Il faut lui rendre son innocence originelle..."* Phải trả lại cho hồn người cái lòng thành trinh trắng nguyên sơ. Thà bị cái đức lý hư tà lên án ngươi là dâm loạn, còn hơn là được ca ngợi là cao nhã bởi cái đức lý tà hư...

"Vous voulez être payés, ô vertueux! Vous voulez ètre récompensés de votre vertu, avoir le ciel en place de la terre, et l'éternité en place de votre aujourd'hui?"

Chạy đuổi theo cái mai hậu để bỏ lạc cái bây giờ? Cái bây-giờ-rõ-mặt không bằng cái mai-hậu-chiêm-bao? Ô! Ô! Ô!

"Et vous m'en voulez de ce que j'enseigne qu'il n'y a ni rétributeur ni comptable?"

Và các ngươi nỡ đem lòng oán hận cái kẻ này vì nó dám nói thật một nỗi đời thê thương oanh liệt rằng trần ai có thể rất là mịch mịch thái không? Rất giữa mang mang dựng Thái-Sơn vòi vọi?

"Mais pareille au boutoir du sanglier, ma parole doit déchirer le fond de vos âmes".

Thì ta nguyện rằng ngôn ngữ này ta thốt sẽ vạch-nát-cái-đáy-linh-hồn-ngươi-tăm-tối một cách tàn ác như cái *"mõm-lợn-lòi"* gớm guốc phanh phui.

Ôi những lời làm khủng khiếp lương tâm, làm kinh hoàng cái đảm can trong thớ dạ. Nietzsche đã giết điêu đứng chúng ta. Chúng ta nguyện sẽ có ngày rửa hận. Lấy ngay tư tưởng ông mà tàn phá cái triết học của ông. Được chăng? Xin phó thác việc ấy cho các bạn.[1]

Các bạn sẽ theo dõi những Gide mà điều tiết lại cái tâm thức não nùng của triết gia nọ ở trong cái nguồn sáng tạo tha thiết của mình: *La Symphonie Pastorale, La Porte Étroite, L'Immoraliste,* sẽ dựng dòng tư tưởng ác liệt nọ ở giữa hồn thơ nhạc của ân tình đằm thắm. Có son sắt giữa phũ phàng, có ái

---

[1] *Và các bạn sẽ thấy nhiều sự vụ kỳ bí khi thử tìm lại Nietzsche ở giữa lòng hoa gió Heidegger.*

ân giữa tàn rã. Lời văn sáng tạo nọ sẽ khơi dẫn những bối rối kia đi về trong những dư vang của hoài vọng. Rồi những Jammes, những Claudel, những Rilke sẽ vẽ lại gương mặt lung linh của mộng đời Vô-Hạn-Nietzsche trong mạch tiết củaThơ.

Vì chính Nietzsche đã dị thường giãi bày bất tuyệt: "Nous voulons être les poètes de notre vie"...

Ông cũng chán ghét cái buộc-lòng-bướng-bỉnh-cau-có của mình[1]. Chẳng qua vì thấy nỗi đời bê bối quá nên không đành lòng giữ mực thước trong ngôn ngữ, phải ồn ào hét to cho bõ ghét. Thế nên qua bao bận tơi bời đập phá, chống đối Ki-tô giáo của các Giáo Hội, của điệu thao túng của các quốc gia đã đẩy đạo vào con đường võ đoán phỉnh gạt, vâng, qua bao nhiêu lần phản kháng mạnh mẽ đến điên cuồng, *bao giờ Nietzsche cũng giữ một niềm sùng kính thiêng liêng đối với hình ảnh thân thiết của Chúa Giê-su.* Đó là điều nên để ý. Félicien Chalaye có ghi rõ sự kiện đó:

"Il est vrai que Nietzsche est l'adversaire le plus ardent du Christianisme des Églises et des États, de la religion dogmatique et autoritaire mensongère et pessimiste. Mais cette affirmation serait incomplète si on ne la nuançait pas en rappelant la tendresse qu'il a toujours gardée à l'idéale personnalité de Jésus".[2]

Phải đem cái niềm đằm thắm nọ mà pha sương thánh thót cho con đường điêu đứng mù sa, thì ta mới không phụ Nietzsche, và mới nhận rõ cái chỗ chí tình của ông khi ông

---

[1] *Xem lại lời HEIDEGGER.*

[2] Để ý: *Giọng Chalaye còn từ tốn quá. Phải nói tuyệt đối hơn. Rằng:* - Chính vì quá thiết tha với bóng Jésus mà Nietzsche đã đau lòng điên cuồng đập phá.

bước tới bước lui, giục ta ta tiến lên, rồi lại khuyên ta quay đầu lùi về nẻo khác; khi thúc đẩy ta tan lìa da máu để theo ông, rồi có lúc lại phẫn nộ buộc ta phải chối bỏ ông để tự mình tìm lấy con đường thích hợp cho mình. Hỏi lại tâm thức mình chứ đâu là đường lối trở về với bản ngã riêng tây *của chính ta đời ta ta trách nhiệm...*

"En vérité, je vous le conseille: éloignez-vous de moi: défendez-vous de Zarathoustra... Peut-être vous a-t-il trompé..."

Phải rồi. Các người hãy coi chừng cái gã Za Ra.. Biết đâu chính gã Zarathoustra lại chẳng đã lừa phỉnh các người? *Vous dites que vous croyez en Zarathoustra? Mais qu'importe Zarathoustra! Vous êtes mes croyants? Mais qu'important tous les croyants!* Các ngươi bảo các ngươi tin tưởng nơi Zarathoustra. Nhưng sá gì Zarathoustra? Các ngươi là kẻ mến mộ tin yêu ta? Nhưng ta cần gì những kẻ tin yêu mến mộ![1]

"Maintenant je vous ordonne de me perdre et de vous trouver vous-mêmes: ce n'est que quand vous m'aurez tous renié que je reviendrai parmi vous".

Giờ đây ta ra lệnh cho các ngươi hãy chối bỏ ta để tự tìm thấy lại mình. Chỉ khi nào tất cả các ngươi cùng đồng thanh không nhận nhìn ta nữa, thì lúc đó ta mới sẽ lại trở về giữa lũ bọn các ngươi để mà đem tâm tình ra lá cồn thu gạn kể. Trang!

Chính đó là những lời mênh mông tha thiết xót xa nhất của Nietzsche. Những lời trầm trọng hàm hỗn mịt mù mang chứa mọi dư vang.

Chúa Ki-tô hẳn đã nhìn ra đứa con thân yêu nhất của

---

[1] Xem lại Martin Heidegger – *"Ces sortes de louanges qui viennent d'en-bas..."*

mình.

Lời nhắn gửi của Nietzsche cứ còn bị những ông giáo sư dạy học lập lờ xuyên tạc mãi. Và buổi sinh thời chua xót, con người phi thường đã phải bao lần tuyệt vô hi vọng mà kêu to:

"Ma conscience et la vôtre ne sont plus une même conscience?"

Cuộc mạo hiểm hùng liệt phiêu du đã đưa vào ngõ cụt. Tâm thức người đời quá ư tăm tối không đủ khả năng tiếp thu tiếng của anh tài. Nietzsche đã gây nên biết bao ngộ nhận. Và bao nhiêu đảo điên đổ vỡ của một thế kỷ sau này, chính đã bắt đầu từ những ngộ nhận đó mà đi.

Đó là tất cả thảm kịch Nietzsche. Ông đã đi vào cõi mộng của tình điên để quên hết nỗi đời ngang trái.

Sự ngộ nhận điêu linh của đời làm vỡ nát thần kinh kẻ tài tử.

"Si je rencontrais un homme capable de m'éclairer sur la valeur de nos idées morales, je le suivrais, mais je ne trouve personne... je suis seul".

"Nếu tôi gặp được một người có thể soi sáng cho tôi trên con đường đức lý, chỉ rõ cho tôi giá trị của những ý niệm về luân thường, thì tôi sẽ xin chăm chú nghe theo, vâng lời giáo huấn, nhưng tôi không tìm ra ai cả, không có một người... tôi hoàn toàn cô độc...".

Nếu có người, thì ấy là những kẻ bỉ báng, đem thù hận trút lên kẻ thiên tài, rập rình phá vỡ cái phần tinh anh của nhân loại...

"On voit ainsi le talent railler le génie sous quelque forme qu'il se présente: c'est la haine qu'éprouve la médiocrité pour l'esprit de l'homme, le drap posé sur la vision, le jappement

contre les saints..."

Xô bồ vùi lấp những viễn tượng tươi vui bát ngát, như tiếng chó-con sủa ở sau chân Đức Khổng mòn mỏi chu du...

Nietzsche không nói được một lời nào nữa. Bèn chạy vội vào cõi Điên. Ông không nói một lời trong một phút. Từ bao năm – ông nói đã nhiều rồi.

Nietzsche đã kéo dài kiếp sống thừa để cho hình ảnh cái bạc mệnh sẽ được ghi rõ nét vào tâm khảm con người của thế kỷ sau. Hơn nửa thế kỷ sẽ điêu linh đoạ đày trong cuồng loạn của hư vô chủ nghĩa, gương mặt Nietzsche sẽ sáng lại rỡ ràng trong tác phẩm của Camus. Hình ảnh lê thê tủi nhục của đoạn đời-thừa nọ của thiên tài quả đã thể hiện hết ý nghĩa của những vần thơ Phạm Quý Thích vịnh Kiều:

Đoạn trường mộng lý căn duyên liễu
Bạc mệnh cầm chung oán hận trường
Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy
Zara đáo để vị thùy thương.
Tình não nuột căn duyên đã dứt
Hận cung cầm mệnh bạc còn vương
Tài tình cái lụy mang mang
Vì ai tiếng nọ dư vang vọng về.

Phác lược như vậy theo cái nhận định ngổn ngang của mình lúc theo dõi trang văn Nietzsche, không một người nào dám quả quyết là thâm-để linh hồn kẻ nọ thật ra mang chứa cái gì. Những mâu thuẫn đảo điên theo lời lời về liên tiếp. Giọng văn lúc thơ mộng, lúc phũ phàng, lúc kêu gọi thân yêu, lúc mắng chửi tơi bời bất sá.

Ôi! Khuya khoắt lạnh vô cùng heo hút đỉnh non mù rú mịt là tư tưởng Nietzsche. Nghe theo ông một lần là suốt đời thấy xương da run lảo đảo.

Nietzsche đã về, gây náo động, đập phá tơi bời ở bốn phía, đẩy dồn ép chúng tôi ở khắp các nẻo đường điên đảo, thì từ nay tâm và hồn tôi tê dại, còn đâu nữa cái thơ dại thơ ngây. *Nous avons perdu la naiveté... La révélation nietzschéenne est ténèbreusement terrible. Et elle tient en quatre idées essentielles: Volonté de Puissance, Transvaluation des Valeurs, Surhomme, Retour éternel...*

Biết mần răng mà dò dẫm lối. Đằng nào cũng mịt mù hãi hùng heo hút. Dù là Ý Chí của Quyền Uy vũ bão, hay Đảo Hoán mọi giá trị thường hằng, hay thực hiện bóng Siêu Nhân, hay Trở Về trong Chu Tuần Bất Tuyệt, quan niệm nào nghe ra cũng dữ dội quá, mà da máu của con người thì bé bỏng nhẹ tênh. Xa lánh ông, ông cũng chửi, mà bước theo ông, ông cũng rủa cũng nguyền. Bóng hình ông từ nay ám ảnh chúng ta khắp các nẻo đường trần gian u uất, ở đầu rừng cuối bể, qua trùng dương mấy lần, dù khi đi, khi đứng, khi tỉnh, khi say, khi miên man bồn chồn trong giấc ngủ, bao giờ bóng dáng hãi hùng heo hút của người cũng hiển hiện xen về mà khuấy phá chúng ta. Như Người Quốc Sắc khuấy phá Kẻ Thiên Tài vậy.

"Pour ces hommes d'aujourd'hui, je ne veux pas être lumière, je ne veux pas qu'ils m'appellent lumière. Ceux-là, je veux les aveugler. Éclair de ma sagesse, crève-leur les yeux!"

"Hỡi sấm chớp của hồn ta siêu việt, hãy lóe ngời lên thiêu đốt cho tàn rụi hai con mắt bơ thờ của lũ bọn giá áo túi cơm. Đừng cho chúng nó nhìn ngó gương mặt ta lai láng. Đừng để chúng thấy rằng ta là ánh sáng, ta là bình minh. Ta không muốn chúng gọi ta là ánh sáng. Ta không muốn chúng gọi ta là bình minh. Ta muốn chúng đui mù trọn kiếp! Ôi cái bọn lập lờ đốn mạt của thời buổi điên loạn

hôm nay".[1]

Nietzsche đã giã từ chúng ta với lời nguyền rủa đó.

"Il n'est pas amical, cet adieu avec lequel nous sommes congédiés". (Jaspers). Lời vĩnh biệt kia không thân ái chút nào. Nietzsche như chừng chối bỏ ta, và không muốn cho ta biết rõ ý. Nho hương nguyện xin đừng dòm vào khuôn mặt nọ. Vậy thì chúng ta cũng chả nên xao xác theo dõi ông nữa. Nghe ông nói để quay về tìm lại chính mình. Tâm thức có vì một ảnh hưởng nọ mà mở ra, ta hãy tự ta tìm riêng cho ta, cái gì của ta là-cho-ta-chân-lý... *On dirait que Nietzsche se refuse. Tout, dès lors, dépend de nous. Seul est vrai ce qui par lui nous vient de nous même* (Jaspers).

Karl Jaspers bảo ta như vậy. Ở cuối tập *Nietzsche et le Christianisme.*[2]

Ta có thể sung sướng nghe theo Jaspers và mong quên đi dư vang lời nguyền rủa của Nietzsche. Nhưng làm sao quên được. Ta bồn chồn tự hỏi vì lẽ gì mà Nietzsche muốn đâm đui con mắt chúng ta. Chắc bởi vì ông coi chúng ta là loài loạn tặc.

Hương nguyện đức chi tặc giả.

Bọn hương nguyện, bọn Pharisiens cũng một nòi giống. Và ta chợt toát mồ hôi. Ai bảo Nietzsche kiêu hãnh hay điên loạn? Nietzsche chỉ đau buồn. Ông buộc lòng phải làm ra hết mực phũ phàng tàn bạo để ta kinh hoàng mà nhìn lại đáy lương tâm, và đừng chờ cơ hội để xuyên tạc, vu cáo. Ta đã vì các ngươi mà không nỡ đành bó tay làm thân á-tử để tên tuổi mờ bay, lầm lũi đi, ngậm hoàng liên một kiếp... Nietzsche chắc hẳn

---

[1] Nên nhớ: chỗ đau lòng của Nietzsche là: buộc lòng phải làm ra vẻ hết sức tàn bạo.

[2] Jaspers bàn đã hay, nhưng Heidegger bàn mới thật là kỳ diệu.

đã thấy se thắt tâm hồn khi phải nghiến răng nguyền rủa. Bởi vì *"la religion en temps de peste ne peut pas être la religion de tous les jours"*. Tôn giáo của thời Dịch Hạch không thể giống tôn giáo thường hằng. Chúa Ki-Tô đã dạy người đừng kiêu hãnh. Chúa Ki-Tô đã hết mực dịu dàng, và mặt mày Chúa Ki-Tô đã bị bôi lem bôi luốc, thì đến thời đại mình, Nietzsche nghĩ rằng chỉ còn có cách tơi bời chửi mắng nhân gian cho tả tơi da máu, thì họa chăng Chúa cũ mới hồi sinh tươi vui gương mặt, rỡ ràng hình ảnh từng lắm bận xanh xao. Và chúng mình mới cùng Người sống thật sự bên nhau trong trùng sinh ánh sáng.

Thì ra suốt một đời, Nietzsche đã đau lòng dùng lối "phản ngữ" để nói chuyện với đời. Cho đến nỗi bàn tới đàn bà phụ nữ yểu điệu, mà Nietzsche cũng tàn nhẫn bảo rằng:

– "Ngươi tìm tới đàn bà? Nhớ đem theo cái roi nhé. *Tu vas chez les femmes? N'oublie pas le fouet!*"

Ông nói nghe thì dữ dội vậy, và phụ nữ đâu có dè... Rằng: trong đáy hồn đáy dạ cái con người ghê gớm nọ, thì đêm ngày tim máu cứ vì bóng hình người phụ nữ mà không ngừng nhảy múa rưng rưng.

– *"Ariane, je t'aime!"*

Chỉ một lời gửi Cosima Liszt. Rồi ký tên: *Le Crucifié*. Rồi âm thầm bước vào bờ cõi của tình điên. Không cười không khóc. Không nhớ mình tên là Nietzsche. Không nhớ mình là tác giả Zara.

Không biết nữa Thiên Đường hay Địa Ngục. Quên, quên, quên đã mang trái tim người.

oOo

ALBERT CAMUS
NHÌN NIETZSCHE

NIETZSCHE là hình ảnh bi hùng nhất của con người cô độc trong sa mạc kỷ nguyên. Giữa tro tàn của bao nhiêu tín-ngưỡng con người chỉ biết điên cuồng phá hoại, chà đạp hết mọi giá trị, thì Nietzsche là kẻ muốn đẩy niềm tuyệt vọng tới cùng độ, để dừng lại trước một bảng giá trị mới. Chạy khắp bốn chân trời, ba góc bể, lên chớp đỉnh non ngàn, xuống tơi bời lũng thẳm, lao đầu vào hang tối thâm u, thử xem con nai vàng cao gót của chân lý chạy trốn ở nơi nào. Hãy vui lòng để bàn tay ta một lần trói em lại nhé, mà dìu về giữa thiên hạ để chúng bạn nhìn xem. Người đời tự bao lâu đã làm lem luốc gương mặt Thượng Đế, thì cái đức lý của con người nhân danh Thượng Đế mà dựng lập nên, ta muốn đập phá nó đến cùng để làm sống lại linh hồn Thượng Đế cho rạng rỡ hơn. Thế là hợp lý vậy.

Vậy những học giả lưa thưa dìu dập của mai sau đừng nỡ hiểu lầm cái chân tình chí ý của ta ở chỗ đó. Trước và sau, hình ảnh Jésus vẫn nguyên vẹn ở đáy thẳm hồn ta. *"Si*

– Adieu, l'espérance, mais avec l'espérance, adieu crainte, adieu remords... Mal, soir mon bien". C'est le cri de l'innocence outragée.

j'attaque le Christianisme c'est seulement en tant que morale. Votre morale...

Đó là tiếng kêu của lòng trong sạch thơ ngây bị phỉ báng.

– Xin vĩnh biệt từ đây cùng hi vọng. Vĩnh biệt luôn cùng hy vọng điêu tàn: Là vĩnh biệt đọa đày ân hận.

– Bắt tay ta! ồ Lẽ Ác muôn vàn.

Ta có đành lòng chấp thuận tiếng kêu thê thiết kia chăng? Đó là tất cả vấn đề mà con người phản kháng thiết tha phải giải đáp.

L'HOMME RÉVOLTÉ.

Je laisse toujours intact la personne de Jésus". Tại sao? Bởi vì... Hỏi thật: bà con cô bác có biết Jésus chối bỏ cái gì không?

"Qu'est-ce que le Christ nie? tout ce qui porte à présent le nom de chrétien".

Vậy thì nếu có ngày ta tới bời đập phá, chối bỏ không chịu làm điều thiện, là chỉ không làm cái-điều-thiện-theo-lối-các-ngươi. Vậy chính những căn do đức lý đã buộc ta bất tuân đức lý. *"C'est pour des raisons morales qu'on cessera un jour de faire le bien".*

(L'Homme Révolté trang 91).

Nếu các bạn không hiểu cho như vậy, hoặc có hiểu nhưng cảm thấy mình không đủ xương da và thịt máu để bước theo ta trên con đường chênh vênh chinh phục, vạch phá lau lách để giúp Chúa hồi sinh, vâng, nếu vậy, thì các bạn cứ tự do "rút dù" lui gót và tha hồ điên loạn với la-de. Cứ làm như Phạm-Thái:

– Aimer ce que jamais on ne verra deux fois, c'est aimer dans la flamme et le cri pour s'abîmer ensuite.

"Một tập thơ sầu ngâm sảng sảng
Vài nai rượu kếch ních tì ti..."

Ta sẽ không trách đâu. Chỉ xin đừng xuyên tạc. Đừng nhân danh ta mà đập phá theo lối hư tà, đê hèn tàn bạo. Một đời ta thù ghét nhất là cái lối lập lờ vu cáo, tác hại ngấm ngầm, gián tiếp tẩy chay...

Nhưng...

Với Nietzsche, đáng lẽ ra hư vô chủ nghĩa phải trở thành có tính cách tiên tri, báo hiệu một kỷ nguyên mới của hồi sinh trên gạch vụn, của xây dựng trên điêu tàn. Nhưng... Nhưng...

Yêu những gì không bao giờ thấy lại, ấy là yêu trong lửa hực, trong tiếng gào thất thanh, để tự vùi chôn sau đó. Ô! Sao?

L'HOMME RÉVOLTÉ

"Avec Nietzsche, le nihilisme semble devenir prophétique. Mais on ne peut rien tirer de Nietzsche, sinon la cruauté basse et médiocre qu'il haissait de toutes ses forces, tant qu'on ne met pas au premier plan de son oeuvre, bien avant le prophète, le clinicien".

(L'Homme Révolté – trang 88).

Nietzsche là một vị "lâm sàng y sĩ" đã trực tiếp bắt mạch căn bệnh của thời đại, đã gạt bỏ mọi lập lờ lý thuyết, để đề nghị lối chạy chữa[1]. Nhưng nếu ta không đưa cái người bắt

---

[1] *Về điểm này, nên đọc lại* Zarathoustra. *Zarathoustra đã giải thích những gì với những mục sư?*

– "Il faudrait qu'ils me chantassent de meilleurs chants pour que j'arrive à croire en leur Sauveur: il faudrait d'abord que ses disciples aient un air plus sauvé"!

Nếu các ngươi mang khuôn mặt trầm túy đến thế, thì ai còn dám tin ở

mạch sáng suốt lên ở bình diện thứ nhất của sự nghiệp ông, thì ta sẽ gây đủ thứ ngộ nhận. Ta sẽ phản bội người trọn vẹn. Vô tình ta phỉ báng người để người theo Chúa mà lên Golgotha chịu khổ nạn.

"Nietzsche n'a jamais pensé qu'en fonction d'une apocalypse à venir, non pour l'exalter, car il devinait le visage sordide et calculateur que cette apocalypse finirait par prendre, mais pour l'éviter et la transformer en renaissance".

Nietzsche có suy tư là bao giờ cũng suy tư hướng theo chiều một cuốn mặc-thị-lục ở tương lai, nhưng không phải để ca ngợi nó, bởi vì ông đoán trước rằng rốt cuộc nó cũng sẽ khoác một

---

Cứu Tinh các ngươi? Các ngươi lơ mơ như lá rụng, các ngươi phản bội Christ, thì các ngươi bảo ta nghe Christ ta còn biết sao nghe? Hay là bởi các ngươi bị đày đọa quá nhiều, nên muốn gây đoạn trường cho kẻ khác? Đem bóng tối gieo rắc khắp ngả đường, tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? Tại vì như ri:

– "Beaucoup d'entre eux ont trop souffert: – c'est pourquoi ils veulent faire souffrir les autres..."

Không thể nào như vậy. Không thể nào như thế. Không thể nào như rứa. Tại vì như ri:

– "Con người là con người của tự do chọn lựa, đạp bỏ cái nhân tuần để phiêu du trong tinh thần quyết tuyển; để bước lên ngàn nhịp cầu sương gió, ngàn nẻo đường vũ bão, hướng mạnh về tương lai mà tạo sóng phiêu bồng... C'est sur mille ponts et mille chemins que les hommes doivent se hâter vers l'avenir... C'est ainsi que me fait parler mon grand amour!" *Tình yêu lớn rộng của siêu nhân đã buộc siêu nhân nói lời dõng dạc đó. Con phải lên đường mạnh mẽ, và lìa bỏ lối sống cá chậu chim lồng. Mây xanh bay ở giữa trời. Cánh bằng tiện gió hãy cất lìa dặm khơi, nêu câu hỏi về định mệnh đời mình là nêu với ruổi rong giữa mênh mang trời bể.*

bộ mặt xấu xí vụ lợi tủn mủn như thế nào; ông suy tư trong niềm tơ tưởng nó, là để nghĩ cách làm sao tránh được nó, và biến đổi nó thành một hồi sinh. Có thể nào được không? Dựng buổi Hội Hoa Đăng trên tro tàn gạch vụn?

Nietzsche chấp nhận hư vô chủ nghĩa của thời đại, và kiểm xét nó như một sự kiện y-học. Như một chứng bệnh phải tìm rõ căn do. Ông tự cho mình là *"kẻ hư vô"* bậc nhất của Âu Châu. Không phải vì lưa thưa ham thích, mà bởi vì đó là do bản chất. Tư tưởng hư vô huyễn ảo như nằm trong xương tủy của ông. Ông không chối bỏ nó. Chối bỏ sao được? Mà cho dẫu có chối bỏ được đi nữa, ông cũng không thèm làm. Bởi vì người quân tử có tâm hồn quá hoằng dại kia thấy không cần phải làm cái việc đó. Giàu sang ít ít, thì tỏ vẻ ta cao thượng không ham tiền. Ai cho, cũng chối. Nhưng khi đã quá giàu sang phong phú, thì tha hồ anh chị cứ cho. Ta vui lòng lĩnh thu hết. Bởi ta biết rằng: nào có hại chi mô. Cứ đưa hết về đây mà cất đó. Rồi có ngày vốn và lãi sẽ được người quân tử hoàn giao. Các

---

– Le Satan de Vigny

..."Ne peut plus sentir le mal ni les bienfaits.
Il est même sans joie aux malheurs qu'il a faits".
Ceci définit le nihilisme et autorise le meurtre.

Không cảm thấy nữa rồi, không thể thấy
Cả trần gian hay hỏa ngục thiên đường
Trời ảm đạm hay hồng xuân lục giậy
Gây loạn bời và bất sá vui suông.

Đó là lời quỷ loạn trong mộng sầu Vigny. Lời định nghĩa Hư Vô Thuyết, là lời cho phép sát nhân. – Tinh thần phản kháng xót xa có chấp nhận lời đó?

L'HOMME RÉVOLTÉ

ngươi cùng ta chia nhau cái sầu thế kỷ. Ta cũng như các ngươi cùng cảm thấy tuyệt-vô-hi-vọng với đời. Vị Nữ Chúa nào nguy nga đã bỏ đi, vị Hoàng Hậu nào vòi vọi đã không còn ở nữa. Dưới trăng tà, ta mang hận liên miên.

Ôi Hoàng Hậu ngày xưa mất bóng
Phù Dung trông đợi mãi mấy thu qua
Tràng Khanh Huệ bên dòng xanh sương mỏng
Ngàn năm không tan hận dưới trăng tà...

Nietzsche a reconnu le nihilisme et l'a examiné comme un fait clinique. Il se disait le premier nihiliste accompli de l'Europe. Non par gout, mais par état, et parce qu'il était trop grand pour refuser l'héritage de son époque. Il a diagnostiqué en lui-même et chez les autres, l'impuissance à croire et la

---

– Le cri le plus profond d'Ivan, celui qui ouvre les abîmes les plus bouleversants sous les pas du révolté, est le MÊME SI. Mon indignation persisterait même si j'avais tort".

Tiếng kêu thăm thẳm nhất của Ivan Karamazov, tiếng kêu đào sâu những hố tối rùng rợn nhất dưới bước chân của người phản kháng, ấy là tiếng cho dẫu. "Cho dẫu ta sai lạc vô lý mặc dù, niềm căm phẫn của ta vẫn còn-còn mãi".

Nghĩa là ta không bao giờ chịu đành lòng nghe lời an ủi. Nghĩa là ta không bao giờ để cho cái đức lý lập lờ thuyết phục được ta.

Tinh thần phản kháng có thể giữ mãi thái độ tuyệt đối ác liệt kia không?

Xem lại những hình ảnh trong LE MALENTENDU và CALIGULA.

disparition du fondement primitif de toute foi, c'est-à-dire la croyance à la vie.

Niềm tin đã nát, vì cơ sở nguyên thủy của niềm tin đã tan. Năm ngón tay xanh xao biết mần-răng bám vào cuộc sống. Ván thuyền trôi, buồm lạc dưới sương đêm. Giòng nước động giậy nguồn thu giội sóng. Lối đi về bụi lấp dấu chân em.

Ôi Em Niềm Tin Thắm Thiết! Em bỏ đi rồi, đời tủi lạnh xiết bao. Mất em, canh chầy biết ghì đâu để siết, hai cánh tay rã rời, anh có thể sống được chăng? *Peut-on vivre sans rien croire?*

La réponse de Nietzsche est positive:

Nietzsche đã đáp rằng có. Có thể. Có được. Dám có lắm. Không tin gì ráo, mà vẫn dám sống trọn nghiệp người, làm những vị Thánh Nhân không cần thánh-sủng, làm những vị Siêu Nhân không cần Siêu-Việt-Thể. Vâng. Nhưng? Nhưng gì? Xin tạm bỏ lửng chút đã nhé.

Nếu ta biết dám đem cái vô thần dựng làm phương pháp, đẩy dồn cái tư tưởng hư vô tới biên giới cuối cùng, và nếu, đối diện với sa mạc mênh mông, dám phó thác mọi sự cho phiêu linh, ủy nhiệm mọi điều cho phiêu lạc, con người ta bắt gặp lại cái niềm vui bất tuyệt quằn quại trong đau thương, như buổi ban sơ đi về trong tín ngưỡng để phục hồi Tồn Thể luân lưu.

Même si Dieu existait, Ivan ne se rendrait pas à lui devant l'injustice faite à l'homme.

Cho dẫu có Thượng Đế đi nữa, Ivan cũng sẽ không quy hàng (để tìm nương náu), vì Ivan đã nhìn quá rõ những bất công đày đọa con người.

L'HOMME RÉVOLTÉ

Được chăng? Đó vĩ nhân, đó đoạn trường bi kịch: đi bên đời là nhìn nẻo nào xa?

Mang dư con mắt bên đời
Buồn trong sáu cõi ra ngoài vọng âm
Gào to dấu mộng đau ngầm
"Chém cha" sầu dựng dâu Tần cỏ Yên
Trăng ngàn ngậm bóng u uyên
Giấc trì ngự chiếm suốt miền luân lưu.

Der Mensch ist der Nachbar des Seins, câu đó có nghĩa là vậy. Con người ta là Kẻ Láng Giềng của cõi bờ Tồn Thể.

Cõi bờ ấy ra sao? Có những hương màu trái mật gì? Có gì là mạt cưa hay mướp đắng? Riêng kẻ nào đủ tư cách xét định? ... Seul pourra en juger celui qui aura lui-même tenté de s'engager sur le chemin indiqué, ou, ce qui est mieux encore,

---

En définitive il souffle un air glacial autour de ces mots. On ne sait au juste d'où il provient, si c'est de cela que ces mots désignent, ou bien de cette forme transie, de cette forme morte sous laquelle ils reviennent dans tout discours et chaque écrit philosophant, pour le hanter.

– Cuối cùng, cuối cuộc, rốt cuộc, rốt cùng, một luồng tử khí thổi giá buốt quanh những tiếng rớt rơi kia. Ai đâu biết từ đâu ám chướng tới, từ đâu tử khí về. Ta không còn rõ nữa: những tiếng kia biểu thị cái gì có còn là cái nọ-nớ chăng ru? hay là cái đồ chi co rúm tê cóng điêu tàn để những tiếng nọ đi về là về chui rúc mãi trong mọi giòng diễn thuyết, trong mọi trang triết học loạn bời để làm bóng ma-trơi mà gây hoang phế??? – Không biết. Thưa rằng ta không biết.

Xem lại MARTIN HEIDEGGER và T.T.H.Đ., trang 183

en aura frayé un meilleur. Con đường kia do ai chỉ dẫn. Và có ai biết vạch một con đường rộng mở hơn ru? Để nhìn ra chân trời phong cảnh? Cảnh nào?

Phong cảnh ấy nằm sâu trong đáy mắt
Có lệ buồn khóc với lệ hòa vui
Để tràn ngập hương mùa lên ngan ngát
Rồi tan đi trong hố thẳm chôn vùi...
Chân em bước về đâu môi chớm hỏi
Mắt em nhìn như mộng dõi phương mây
Về xa vắng cuối trời xanh vòi või
Bến trường sinh nước nọ ở nơi này

Ainsi le suprême mal fait partie du suprême bien. Mais le suprême bien est créateur.

Tư tưởng của Nietzsche rắn rỏi và thăm thẳm lạ thường. Ông muốn dựng nguồn sáng tạo ở chóp đỉnh chênh vênh của hai phạm trù đối lập. Tinh thần đạt tới cái độ siêu tuyệt của tổng hợp đau thương để dựng Thiên Đường giữa hư vô, dựng Hội-Hoa-Đăng trên huyễn hoặc, dựng quần anh diên yến ở trên một làn mong manh sóng khói, hoặc cuối trời bờ ảo mộng khánh vân.

Tất cả tinh anh của con người là ở cái sức sáng tạo tái tạo phi thường kia: chấp nhận hết mọi bê bối lăng nhăng, mọi thứ buồn đau lảo đảo giữa cõi trần đổ gãy với xương da, nhưng phải làm sao biến xương da thành da máu, biến gãy đổ thành phiêu diêu, biến buồn đau thành đài các, biến lăng nhăng bê bối thành siêu việt của nết tính trời.

Quan niệm về *Siêu nhân* (Surhomme) của Nietzsche không có gì là tàn ngược kiêu hãnh du côn. Nó biểu trưng cái niềm thao thức miên man của kiếp phù du bị bốn bể hăm dọa, nghe tê buốt tâm can giữa thu sương hiu hắt, không đành lòng nhìn

ngó thân hình và mảnh linh hồn bé bỏng của các em hồng nhan tơi tả mãi dưới sao rụng trăng lu, nên đã cam tâm cùng đời lao đầu vào vũ bão, đành lòng vì đời mà chịu đi đến cuối đường của thử thách hư vô để cướp giật của tinh vân một lời ca bất tận, trao lại cho đời lận đận rồi lìa đời đi biệt, mà giữa đời còn lưu mãi dư vang – *Xem* André MALRAUX.

Đường dẫu lỡ, nhịp đời sai ước hẹn
Tự ngàn xưa ai đứng lại bên nguồn

Xem lại MARTIN HEIDEGGER T.T.H.Đ. trang 205 – *"Mais le fondement de ce déchirement de l'homme demeure voilé dans l'ombre d'un sinistre destin mondial. Ce voilement lui-même est couvert encore par la prépondérance de la vie publique, de sorte que la déchirure du déchirement n'atteint pas encore l'homme dans son être, malgré la souffrance indicible, malgré la détresse dont un trop grand nombre souffre".*

Cái đáng ngậm ngùi là đó. Là ở chỗ: mặc dù đau thương đến cùng cực, mặc dù đa số loài ngoài chịu đày đọa khốc hại, sự tan lìa của vò-xé kia vẫn chưa đủ giải nghĩa cái cơ sở đoạn trường trăm năm trong cõi cho con người ta. Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa? Tại vì như ri: Cái cơ sở đoạn trường kia bị phủ mờ trong bóng tối của một định mệnh gớm guốc chung vây hãm hoàn vũ. Rồi còn bị phủ mờ phủ bọc thêm bởi cuộc sống ồ ạt nhóm họp lao xao tràn lan xuôi ngược ghế trước bàn sau là nói ăn công cộng, là mỗi người biến làm một kẻ khác náo hoạt là tự làm tan rã cái chính-mình-hoài-vọng-với-tồn-thể-đêm-tăm. Có song sa nhưng không cần vò võ. Có thỏ bạc ác vàng mà không có đau xót của hào hoa nhìn ai đâu đoạn tràng trong Hội Cũ???

Còn gìn giữ bên hồ xanh nước lặng
Một bóng hình bất tuyệt liễu trang buông.

Một bóng hình bất tuyệt? Là gì? Là tác phẩm. Tác phẩm đã ra đời. Tên tuổi có thể là Othello Hamlet hay Zarathoustra. Ta gọi là những đứa con tinh thần của tài hoa kết tụ một hình hài. Hình hài bất tuyệt. Vâng. Và hình hài mong manh? Vâng. Nghĩa là sao? Nghĩa là. Mong Manh là Bạc Mệnh. Bất tuyệt là phôi pha. Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa? Tại vì như ri. Tài hoa là kết tụ. Kết tụ sau mấy ngày nung nấu? Một? Hai? Ba? Bốn ngày? Kết tụ ở đâu? Giữa môi trường nào? Trong bầu không khí oanh yến hay thiều quang hay con chim chuyền bụi ớt? Hay có con gà bươi rác ven gốc gai? Nghĩa là. Cái gì đứng "chào đón" ở xung quanh lúc tài hoa kết tụ cho đứa con ra đời? Đứa con ra đời từ đó đã ra sao?

Đã ra như thế này. Đứa con ra đời là ra theo điệu ra là mở mắt. Đứa con ra, đúng là đứa con mở. Nhưng mở để nhắm nghiền. Và nhắm nghiền là chết gục. Đứa con ra, đúng là đứa con đó, nhưng đó để tựu thành đâu? Và đâu là đâu đó? Mùa Xuân đây, đúng là lê trắng nở, nhưng nở để làm rơi. Và rơi là rơi rụng.

Có kẻ nào đưa ngón tay nâng lê rụng? Có không? Không rõ. Nhưng những Hoelderlin, Shelley, Tố Như, Nerval, đều có cùng Nietzsche chịu chung một cuộc thử thách.

Nietzsche đã điên vì cuộc thử thách đó. Dù sao, cái điên dại của Nietzsche, của Nerval cũng làm nên cái vinh cho chúng mình. Ngay tự bước đầu, những con người kia đã tiên cảm bạc mệnh. Nhưng họ chấp nhận đoạn trường, không lập lờ lẩn trốn. Đứng trước những hố sâu của huyền nhiệm, nghe heo hút lạnh về, họ vẫn can đảm nghiêng thân dòm xuống. *"Hãy lao đầu vào hố thẳm của huyền vi. Dù Địa Ngục, dù Thiên Đường,*

bất sá". (Baudelaire) Nhà thơ, từ đó trở thành những con người nửa điên nửa dại *"hai lần vượt biên giới âm ti, và hai lần thủ thắng"* (Nerval).[1]

Phải là nửa điên nửa dại mới dám làm cái việc đó. Còn muốn thông minh sáng suốt thì hãy nên nghĩ tới việc cưới vợ đẹp, đẻ con sang và trước tiên hãy tính chuyện bôn ba lên đường du học, để ngày sau trở về viết sách lên án những

---

[1] *Nếu không? Nếu không thắng? Thì xin chết. Chết giữa trận tiền cho ân tình sấm ran bốn mặt. Chết như Từ là chết giữa yêu thương. Chết giữa trời biển mênh mang là chết phơi trường mộng – Ariane, je t'aime! Thốt xong một lời đó, là xin vào bóng tối muôn thuở của quên quên quên quêêêêêêen. – "Vouloir aimer, c'est aussi être prêt à la mort". Muốn yêu, là dám chết. Sẵn sàng thiêu hủy thân mình trong hương khói yêu thương. Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? Tại vì như ri: Yêu là yêu lá cỏ. Lá cỏ là lá cỏ mọc cồn. Mọc cồn là thiên thu về thiều quang một thoáng. Một thoáng là liệu đem tấc cỏ báo đền ba xuân. Ba xuân là xuân một, xuân hai, xuân ba. Là... là... là ba xuân dọn lại một lần lưng ong (cua tôm) – Thà rằng liều một thân con. Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây. Trang ôi! Tờ mỏng hay dày? Mà Tây phương tuyết phủ đầy Á Đông. Yêu thương tan biến đôi đường, Là trong mảnh nọ phủ hương lẽ hằng.* – Aimer et disparaitre: cela s'accorde depuis des éternités. Vouloir aimer, c'est aussi prêt à la mort. C'est ainsi que je vous parle, poltrons.

Đó cũng là lời Heidegger gửi lại mọi chúng ta. Mọi? Chúng? ta? – Vâng. Là mọi-người-người-mọi được ông gọi là hèn nhát muôn năm. Tại sao muôn năm hèn nhát? Vì chỉ biết làm những gã Wahl bấu vào mình liễu để bám vào ăn hại cấu xé liễu lá hoa cồn tấc cỏ của người ta. Ta có cần chi cho ra phần II Sein und Zeit? *Yêu là chết. Tự bây giờ ta xin chết cho coi. Sống làm chi để lai rai nghe những lời ò e phản bội. Để tha hồ tụi bay múa rối mà ở lại bên nhau. Nỗi niềm tưởng tới mà đau. Chết sâu: Từ Hải; sống lâu: Bạc Bà...*

Camus là những *"thằng điên, không ai đánh mà cũng kêu dau"*.

Nhịp đời đã lỡ, ước hẹn với thiên tài đã sai, ta *báng bổ linh hồn nhân loại* (Stephen Spender trả lời Orville Prescott) ta còn định ồn ào mưu toan trù liệu dựng nguồn sáng tạo ở nơi nào. Vô tình ta tự ma nghiệt hồn mình, những nẻo đường thênh thang vạch ra tự buổi đầu đã đưa dần vào ngõ cụt. Nên chăng? Để phai màu ruộng tình hữu ái mòn mỏi đợi mưa rào trên đất hạ khô se?

Đi về đâu sóng trăng khuya
Bỏ trong đất cũ tấm bia phai dường...
Chạy ba vòng gọi con đường
Kêu con khe mở bờ mương ruộng nào?
Nguyên Xuân là hội bước vào
Mang thân thể thử nghiêng chào yến oanh...

Vấn đề là nên phân biệt thù và bạn rõ hơn một chút.

Nếu nói tới tàn bạo thì có lẽ cổ kim chưa ai tàn bạo như Nietzsche. Nhưng âm vang lời nói của ông biểu trưng quá rõ là: cái tàn bạo kia phát sinh tự lân cảm. Vì thương mà buộc phải làm ra vẻ phũ phàng. Ông có đập đánh chúng ta là cũng cốt cho ta mau lớn, chóng trưởng thành, để quay về nguồn thiêng đất cũ, chứ không phải vì đố kỵ nên xô bồ đả kích.

Tiếng kêu bi thiết của Nietzsche đã vọng mãi dư vang ở khắp chốn khắp nơi trong tâm thức mọi người, những kẻ có tư lự với Thúy Kiều, xót xa cùng Huy Cận: *"Hélas, accordez-moi donc la folie... A moins d'être au-dessus de la loi, je suis le plus réprouvé d'entre les réprouvés"*.

Phải. Hoặc điên, hoặc phải tìm ra luật tắc mới. Bởi vì cõi đời quá ư hỗn độn, đi giữa đời chưa một bận tôi thấy hồn ấm cúng giữa anh em. Đâu là gia đình của tôi? Những ngày *"túi*

thanh bạch ngược xuôi miền khách địa"? Tôi là kẻ lưu đày tìm mãi mà *"không đếch chỗ chốn trần ai..."* (Cao Bá Quát).

Alors commencent le temps des réprouvés, la quête exténuante des justifications, la nostalgie sans but, la question la plus douloureuse, la plus déchirante, celle du coeur qui se demande: où pourrais-je me sentir chez-moi?

Làm thế nào dựng lại luật tắc mới để duy trì trật tự giữa hỗn mang? *Sans loi, point de liberté.* Mất luật tắc thì không còn tự do.

Nếu định mệnh con người không được một bàn tay trâm anh hướng nẻo, không được một giá trị cao nhã của đài các chỉ đường thì cuối cùng, mọi sự sẽ phó thác cho rủi may ngẫu nhiên lơ láo, bóng tối sẽ phủ trùm, tỏa chiết hết tâm linh, làm mờ đục lương tri, nếu còn tự do thì đó là cái tự do gớm guốc của kẻ mù.

Si le destin n'est pas orienté par une valeur supérieure, si le hasard est roi, voici la marche dans les ténèbres, l'affreuse liberté de l'aveugle.

Ôi! nẻo đường chinh phục rất chênh vênh. Giữa đỉnh cao và hố thẳm, chỉ có một bước. Cũng gọi là bước tự do. Nhưng: bước đúng và bước sai? Em nghĩ thế nào? Những nước đời lắm nỗi? Em còn lạ lùng chưa hiểu chứ? cho sao.

Thì sao? Nếu em còn lạ lùng chưa hiểu?

Thì anh xin tạm thử theo gót De Gaulle đến thăm Paul Reynaud một buổi bời bời kia – năm 1940 – để nhìn hình ảnh "nát nghiền" kia giữa loạn cuồng biến cố. Và cùng nhau ngó lại cái hình ảnh của con người là Lãnh Tụ Cô Đơn – Đảng Trưởng Cô Độc.

J'allais voir M. Paul Reynaud... Tôi đến thăm Paul

Reynaud. Tôi thấy ông không chút ảo tưởng nào về những hậu quả của việc Pétain nắm quyền hành. Sự thỏa hiệp của Pétain với Đức Quốc Xã sẽ lôi dân tộc Pháp vào đâu, Reynaud thừa hiểu. Và mặt khác, Reynaud cũng như dường trút được một gánh quá nặng. Nhìn Reynaud tôi có cảm tưởng như đứng trước một người đã đến giới hạn cuối cùng của hy vọng, và chỉ còn biết bó tay... Quả là một cảnh tượng bi đát, cái cảnh tượng kẻ tài giỏi kia bị chà nghiến một cách bất công bởi những biến cố quá dữ dội.

J'allais voir M. Paul Reynaud. Je le trouvai sans illusion sur ce que devait entrainer l'avènement du Maréchal et, d'autre part comme soulagé d'un fardeau insupportable. Il me donna l'impression d'un homme arrivé à la limite de l'espérance (...). C'était un spectacle tragique qu'offrait cette grande valeur, injustement broyé par des événements excessifs.

CHARLES DE GAULLE

Những biến cố quá mức, những tai họa dữ dội nghiến nát tinh anh kẻ tài hoa... Cái đó ta thường thấy. Ở đâu? Trường hợp nào? Thường thấy nghĩa là sao? – Nghĩa là thấy thường. Nghĩa là không thấy hết. Nghĩa là nó thường xảy ra như ta thấy. Trường hợp xảy ra triệu triệu lần, thì ta có thấy được một nửa triệu đâu. Và cái rưỡi trăm lần ta thường thấy, ta cũng chỉ thấy thường thường qua loa rứa rứa vậy. Nghĩa là thấy cái vành ngoài lai rai, không thấy cái vành trong là Tố Như đã thấy. Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa? Tại vì như ri... *Car, toujours, le Chef est seul en face du mauvais destin.* Tại vì, Lãnh Tụ là luôn luôn cô độc trước định mệnh ác nghiệt. Tại sao luôn luôn là cô độc? Tại vì không bao giờ có một kẻ thứ hai nhìn rõ với mình. Đối diện với định mệnh, chỉ một mình mình biết một mình mình hay cái bộ mặt gớm guốc của định mệnh nó ra như thế nào. Bạn bè, anh em gần gũi

bảo: *chàng nói đúng! vâng vââng! hoàn toàn đồng ý!* – Mà thật ra, nào có ai nghe rõ cái lời của chàng nói đâu. Có ai hiểu cái đoạn trường nào đâu ở phía sau cái tiếng. Thì đồng ý là đồng ý cái gì. Hoàn toàn là hoàn toàn cái ra làm sao.

Cái ra-làm-sao kia, ta đã *thấy trước* hình hài nó lãng đãng trong chiêm bao, từ những mười năm, hai mươi năm *trước khi* nó hiển hiện. Trước khi chiến cuộc xảy ra loạn bời tàn phá Âu Châu. Ta kêu gào, là kêu gào trong sa mạc. Ta quyết định là quyết định một mình lúc cất cánh bay qua đại dương. Để lại đàng sau bọn cá chậu chim lồng phản bội nó tuyên án tử hình ta là ta muôn đời vắng mặt. Và ta có trở về là về để nghe giọng thêm bớt cò ke – *Chúng bàn tán mãi về ta, mà trước sau không một kẻ nào đã chịu vì ta mà suy tư suy tưởng* – NIETZSCHE. Ta vẫn một mình giữa một rừng người, vào sau ra trước. Một rừng người xao xác tự vỗ ngực xưng là tri âm tri kỷ của ta. Vậy ta xin nhắc lại. Lãnh Tụ bao giờ cũng cô đơn đối diện định mệnh. Cô đơn lúc kêu gọi, cô đơn lúc ra đi, cô đơn trên đại dương, cô đơn trên làn khánh vân man mác cánh-bằng-tiện-gió-cắt-lìa-cô-đơn. Dù ngồi giữa đất Anh-Cát-Lợi hay dấn thân vào rú rậm Phi Châu hay bay vèo sang Á Đông mà nêu câu hỏi, thì bao giờ cũng như bao giờ. Lãnh Tụ dựng cơ sở cho chiến dịch ngày mai là mãi mãi bây-giờ-một-mình-cô-đơn dựng cơ sở.

– *À quarante-neuf ans, j'entrais dans l'aventure comme un homme que le destin jetait hors de toutes les séries.*

Hors de toutes les séries? Vâng. Ngoài vòng mọi thứ dãy hàng, tràng, giây, phối liệt. Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? Tại vì như ri. – *Car, toujours, le Chef est seul en face du mauvais destin.* Tôn Thọ Tường hay Phan Thanh Giản cũng từng đã cô đơn theo lối đó. Tại sao ta không thấy? Tại sao ta còn lên án Tôn? Tại vì ta không đọc *Giang Luận về*

Tôn Thọ Tường của Bùi Giáng. Hoặc có đọc, nhưng đọc mất đủ đầu đuôi, bám vào những khuyết điểm nhỏ và to để công kích, và như vậy khỏi phải nhọc lòng nắm cái mạch nguồn chảy rộng ở bề sâu. Và do đó, không thấy rằng Tường Du là MỘT. De Gaulle và Heidegger là MỘT. Heidegger và Nietzsche là MỘT. Nietzsche và Faulkner Camus là MỘT. Và toàn khối những kẻ nọ là toàn thể những cái MỘT CÔ ĐƠN. Cô đơn tự bao giờ? Tự mùa nào? Cữ nào? Tuần nào? Năm tháng nào? Từ đầu xuân hay cuối đông sương tuyết? Thưa: *Lòng lạc loài ngay từ thuở sơ sinh* (H.C.). Thuở sơ sinh đã lạc loài khi rớt lọt ra khỏi cỏ rêu lòng mẹ. Lạc loài lúc cắp sách đến trường. Lạc loài khi làm thơ gửi non sông (...)

Khi những lời vô hạn khôn hàn lần lượt bay ra, bay đi, bay về xa vắng, bay suốt cuối trời cỏ mọc tịch liêu, thì tôi cảm thấy chính ở trong mình một cuộc đời đương chấm dứt. Cuộc đời nào? Cuộc đời tù ngục trong cái khung ngột ngạt của một nước Pháp đờ đẫn khô cứng điêu tàn, của một quân đội bất khả ly phân, của một bộ máy chính trị bù nhìn lơ láo. Vâng. Cuộc đời ao tù đó chấm dứt. Để mở lại một cuộc sống sóng gió phiêu bồng mạo hiểm khắp trùng khơi để lựa lại suốt cõi bờ một làn tơ cho con én bay nó dệt. Dệt gì? Dệt lại Tấm Lụa Tồn Lưu Cho Tồn Lung Mung Lệ, Là Linh Hồn Vĩnh Thể Tồn Loạt Hoạt Phơi Bay. Đặt lại viễn tượng Sơ Khai trong hoài mong Hữu Thể giữa những Náo Động Cuồng Loạn Bây giờ là nước Pháp hoen ố bởi Âu Châu là Thực Dân Một Chiều bỏ quên dân trong thực. Thực không còn nghĩa là trồng. Thực quên chuyện vun bồi đắp điếm vì thực chỉ nghĩ tới vồ nuốt vội vàng vào bao tử cho mau no. Cho cái bụng nó to ra nó chôn vùi tinh anh là hồn phiêu diêu trong Da-sein-Tại-Thể.[1]

---

[1] *Xem lại phần Martin Heidegger Phần Bất Suy Tư nằm trong Suy Tư, nó*

Ông Tướng Nhà Binh Quân Sự Sự Quân đã dám đẩy cái thao lược lược thao ồn ào náo động vào trong bờ cõi heo hút của Tồn Thể Học Uyên Nguyên. Cuộc đấu tranh của De Gaulle, từ đó, nằm hẳn trên bình diện lớn. Giải phóng dân tộc là mở lại hồn Phusis trong Thái Thậm Trì Ngự của Sương Tuyết Heimat Ngôi Nhà Mục Tử Dựng Lên Cho Tứ Hải Phiêu Bồng Về Ngồi Ăn Cơm Với Nhau Bên Bát Đĩa Ghế Bàn Là Luân Lưu Tình Huynh Đệ. Chính vì lẽ đó nên De Gaulle là Nhà-Quân-Sự-Biết-Suy-Tư-Heidegger-Nghệ-Sĩ. Chính vì lẽ đó nên ông thu phục được hoài vọng Simone Weil, René Char. De Gaulle và Tố Như Thúy Kiều Marilyn Monroe là MỘT vậy. Vì nhận rõ ra cái lẽ đó, nên ta không ngại ngần bỏ cái thì giờ cưới vợ để viết

---

nằm như thế nào? Tại sao lời kín đáo nhắn nhe của Thiên Tài Đức đối với dân tộc Đức, lại bị học giả xuyên tạc để cho nó trở thành lời Người Đức Kiêu Hãnh Miệt Thị Nhân Gian? Tất cả thảm kịch Heidegger nằm trong câu hỏi đó.

– Das "Deutsche" ist nicht der Welt gesagt, damit sie am deutschen Wesen genese, sondern es ist den Deutschen gesagt, damit sie aus der geschickhaften Zugehörigkeit zu den Völkern mit diesen weltgeschichtlich werden.

Cái Thực Tại Đức, ta không đem nó tuyên bố với thế gian để bảo thế gian về trong đó mà chữa chạy cho lành bịnh để hồi sinh; cái Thực Tại Đức được tuyên bố với người Đức để biểu bạch với người Đức rằng: chúng ta cùng nằm chung gắn liền da máu với mọi dân tộc khác màu da, thì người Đức hãy liều liệu mà lựa chỗ nắm tròn vo xào nấu thơm tho với những dân tộc khác trong một vùng phiêu bồng Sử Lịch là một giòng Tồn Lưu Vĩnh Thể Đó Nhân Gian. – Trăm năm trong cõi người ta. Cũng xương máu ấy, cũng da thịt này. Trang ôi! tờ mỏng thu dày. Mà thu trang nỡ quên ngày xưa sao?

MARTIN HEIDEGGER TỐ NHƯ BÙI GIÁNG.

những Trang này là Thu Tuyết Phượng Phương Tây. Ồ Thu Trang? Em hiểu chớ? Chuyện này? Là chuyện nớ buổi trưa về ngõ nọ. Trời bên ấy phất phơ hồn em đỏ. Xô Thiên Tài ta phiêu dật về Trang. Nhắn một lời với dũng tướng De Gaulle. Hãy săn sóc cành Thiên Hương đất Việt.- Trông mặt cả cười – De Gaulle tha thiết. Tao ngộ bây giờ – ồ! Gái Việt bao xinh.

Thế có nghĩa là gì? Thế có nghĩa là thiên tài Nietzsche cũng đủ lý do để thu hút tài hoa Camus. Vì vậy nên chi cái sự vụ *Camus nhìn Nietzsche* đúng là cái sự vụ ta đương bàn đây. Nghĩa là mông lung lạc đường mà nằm trong phương hướng mây bay đúng nẻo chân trời huyền mộng vậy.

Cuối chân trời là chân trời giải phóng tự do. Đập tả tơi bây giờ là đấu tranh để đưa về vĩnh tồn lãnh tịch (Xem lại Martin Heidegger ở phần trước). Ta sẽ thấy gì? Là đúng hình ảnh của De Gaulle ở những trang cuối MÉMOIRES DE GUERRE. Nghĩa là gì? Nghĩa là một niềm sung khoáng vô vi mà tích cực, mộng dệt vô ngần với bốn mùa hoa lá đổi đào tơ.

– Em đi từ bấy tới giờ
Trời phương nẻo lạ có bờ bến không?
Có xanh đổi lục thay hồng?
Có mùa cúc giá sen nồng sau hương?
Về đây kiếm lại con đường
Về đây đi lại con đường năm nao
Ngõ tre sơ thủy nghiêng đầu
Nhìn con én liệng em chào xuân đi.[1]

– "Nous voulons être les poètes de notre vie" – Có nghĩa là như vậy.

---

[1] Cố nhiên, những con én, ngõ tre con đường ở đây đều biểu hiệu Suy Tư vọng về Tồn Lưu để minh sát cái nghĩa Lichtung des Seins.

Ở cuối đường chơi vơi giải phóng. Nietzsche đã chọn lối quy thuận ôn nhu. Khước từ hết mọi cám dỗ, làm chủ linh hồn mình, tự thắng mình trong những bời bời dục vọng. Vì ông biết rằng: một khi Thượng Đế mất rồi, nếu con người không nắm vững linh hồn mình, thì con người sẽ làm mồi cho sa ngã, sẽ gục đầu mà chết-đứng ở giữa vòng ma nghiệt của nghìn thứ ngổn ngang. *"Si nous ne faisons pas de la mort de Dieu un grand renoncement et une perpétuelle victoire sur nous-même, nous aurons à payer pour cette perte".*

(L'homme Révolté, trang 95)

Tinh thần phản kháng nơi Nietzsche cuối cùng đã dẫn tới quan niệm về một thứ đức lý tối cao của nhà khổ hạnh.

Nhân vật KARAMAZOV của DOSTOIEVSKY từng tơi bời suy luận: "Nếu đời là hỗn độn, nếu không có gì là chân lý cả, thì mọi sự đều được phép làm, nhục cũng như vinh, thiện không khác ác" *(Si rien n'est vrai, tout est permis).* Nhưng với Nietzsche, tinh thần phản kháng lại lên tiếng u trầm để nói lên một điệu luân lý sâu xa hơn.

"Nếu đời là hỗn độn, nếu ta không phân biệt được cái gì ảo, cái gì chân, thì ta không được phép làm gì cả.

Avec Nietzsche, la révolte débouche dans l'ascèse. Une logique plus profonde remplace alors le "si rien n'est vrai, tout est permis" de Karamazov par un "si rien n'est vrai, rien n'est permis".

Nietzsche đã đẩy hư vô chủ nghĩa của mình đi dần vào ngõ cụt. Một cách rất có phương pháp. Rất khoa học. Rất say sưa gớm guốc vui mừng. Là cốt để đẩy người đương thời vào thế bí. Tình trạng đã bê bối đến cùng độ mâu thuẫn, bà con nghĩ sao? Cô bác nghĩ sao? Anh chị dì dượng nghĩ sao? Già trẻ nghĩ sao? Trai gái nghĩ sao? Chồng vợ nghĩ sao? Vợ lớn vợ bé nghĩ sao?

Tào khang dưa muối nghĩ sao? Cát lũy mận đào khuya sớm nghĩ sao?

"Son but est de rendre à l'homme de son temps la situation intenable. Le seul espoir semble être pour lui de parvenir à l'extrémité de la contradiction. Si l'homme alors ne veut pas périr dans les noeuds qui l'étouffent, il lui faudra les trancher d'un coup, et créer ses propres valeurs".

Trạng huống đã lỡ làng đến độ đó, cái hồng nhan đã bị khép vào vòng lưới nhặt đến đó, nếu cái hồng nhan không muốn chết ngộp hơi, thì chỉ còn một cách: chém tan hoang cái số ba đào, đạp tiêu phòng mà ra, để tạo lại cho mình một bảng giá trị mới. Cái chết của Thượng Đế không phải là chung cuộc của mọi sự đâu. Ngài chết là cốt để chúng ta tìm lại con đường. Để chúng ta khởi sự cuộc hồi sinh soạn sửa trên tro tàn gạch vụn. *"La mort de Dieu n'achève rien et ne peut se vivre qu'à la condition de préparer une résurrection. Quand on ne trouve pas la grandeur en Dieu, on ne la trouve nulle part; il faut la nier ou la créer".*

Chối bỏ mọi thứ cao nhã, có lẽ chả khó khăn gì. Chỉ cần tụ họp đông đảo anh em để cùng bốn bên la hét. Đó là công việc của thiên hạ ở xung quanh. Và Nietzsche đã nhìn ngó họ chạy vào chỗ chết. Nhưng làm sao để tạo lại giá trị hoằng đại bây chừ? Đó là công việc phi thường Nietzsche muốn đem cuộc đời mình ra để cáng đáng. Bằng lòng chết đi, để cho tinh anh loài người sáng trở lại. *"La nier était la tâche du monde qui l'entourait et qu'il voyait courir au suicide. La créer fut la tâche surhumaine pour laquelle il a voulu mourir".* Ông đã biết rằng sự sáng tạo hắt hiu này chỉ có thể thành tựu được là ở độ cùng của sa mạc cô đơn, và con người chỉ có thể hân hoan chấp nhận sự nỗ lực choáng váng kia là khi chịu bằng lòng "bế môn

cao chẩm" để "ngọa kỳ trung" ở giữa tơi tả của linh hồn. Bằng không, thì xin chết[1]. Đó cũng là thái độ của Nguyễn Du trong bài *Kỳ Hưu*, chúng ta có nhắc tới mấy bận vậy. *"Nietzsche savait en effet que la création n'est possible qu'à l'extrémité de la solitude et que l'homme ne se résoudrait à ce vertigineux effort que si, dans la plus extrême misère de l'esprit, il lui fallait consentir ce geste ou mourir".*

---

[1] *Suy tư ngược lại bè lũ hương nguyện, Nietzsche dựng bóng siêu nhân là bóng kẻ anh hùng quyết liệt. Đời không yên vui, đời không thể hạnh phúc. Người quân tử là kẻ dám lao đầu vào hiểm nguy, chấp nhận mọi cạm bẫy, mọi thứ âm ác quỷ loạn của đời, chịu thất bại, chịu đựng vu cáo, xuyên tạc, bỉ báng. Chịu tử sinh liều giữa trận tiền. Dạn dày cho biết gan liền tướng quân – "Une vie heureuse est impossible: ce que l'homme peut réaliser de plus beau, c'est une existence héroique; une existence où l'on se dévoue à une cause d'intérêt général, où l'on affronte des difficultés innombrables, où l'on remporte la victoire, sans obtenir d'autre récompense... Le souvenir de cet homme reste vivant: on le célèbre comme un héros. Sa volonté, mortifiée durant savie par la peine et par les épreuves, par l'insuccès, par l'ingratitude générale, s'éteint dans le nirvâna."*

Thật là thú vị: Chịu đựng hết mọi thứ vong ân. Cánh bèo là nghe sóng trôi bội bạc. Mà cánh không bèo là cánh mỏng bồ câu mang linh hồn Con Ó với mộng tình Con Ong tụ mật cho đời. Đời cứ ăn mật và cứ giết Con Ong. Để con ong và con-tôm-con-lá-cỏ-con-tôm-hồng-nhan nhẫn nại chịu lép một bề là mở cõi chiến trường ngang dọc rất cô đơn. Mặc cho bốn bên xiêu đình đổ quán bốc rời bốc rớt bốc rụng là quen thói nằm cỏ là cỏ lác lau khô. Riêng mình thướt tha bước vô là vô trong Niết Bàn lá liễu buông một cõi, có trong đời là trang phượng trường sinh, trang mỏng manh là tờ dày dị dị, hồn hoa phấn khép mí mắt mơ màng là riêng em cõi đó mộng chiêm bao. Ôi bờ cỏ Phi Châu và ba người con gái...

Đoàn nương tử quân về xin giải cứu
Giúp đô thành dũng tướng nọ ra đi
Còn đối diện trên chiến trường nữ chúa
Anh hùng kia gục khóc lúc phân kỳ.
Nguồn đã lại trong trang đời thụ động
Khóc miên man chung một điệu xanh ngần
Với hối hả lau chung soi bóng
Em đi về: ngàn liễu rũ quanh thân.
Thành phố rộng suốt một đời bước lại
Đất nào xa em nương náu tháng ngày
Ta hẹn gặp để nhìn nhau trở lại
Chốn nào đâu em có đợi thư này.

Và tự hỏi: Làm thế nào để chấp thuận? Làm thế nào chung thủy với cõi trần gian giam-hãm cõi trần hỗn độn? Tôi không đành lòng sống tự do mà vô luật tắc. Bởi vì sống là sống theo luật tắc, không có luật tắc sơ khai ngự trị, *đời tài hoa cũng... là đời bỏ đi...*"

Comment vivre libre et sans loi? À cette énigme, l'homme doit répondre, sous peine de mort.

Nietzsche đã thẳng thắn trả lời. Rằng: Hãy chấp nhận mạo hiểm, hãy thử liều nhắm mắt đưa chân, con Tạo càng trớ trêu, thì cái kẻ tài hoa mới càng tỏ ra mình nhiều bản lĩnh. *"Nãi tri: sự phi khúc tắc bất kỳ, ngộ dũ truân nhi nãi hiển"*. Thế mới biết: Nỗi đời càng lếu láo, ta càng gặp dịp lai rai để ra tay; càng gian nan càng thử thách, cái tài càng tỏ rõ cái đường ngay của mũi kiếm. Và vũ điệu Đa-mô-le tuyệt diễm, cũng bởi vì chàng quan niệm sâu xa.. Rằng đời mong manh như sợi tóc treo và... Chầy hay chóng bất ngờ ai biết được... Dao oan nghiệt dứt tan tành không báo trước. Thì một giờ vũ điệu hãy chơi vơi. Để tan đi còn lưu lại ánh ngời... Và gà gáy đời đời còn

thương nhớ. Và mặc kệ chuyện sớm đi chầy ở. Ôi vô cùng trong dở dở dang dang.

Biết chăng em? Sầu ngang trái mới càng...

Nietzsche ne se dérobe pas. Il répond et sa réponse est dans le risque: Damoclés ne danse jamais mieux que sous l'épée. Il faut accepter l'inacceptable et se tenir à l'intenable.

Hãy biết chấp nhận cái phi lý cái oái oăm, và vui lòng đón đưa cái lơ thơ dập dìu lá gió. Một mảnh chả ra gì? Thì chính vậy mới vi vu. Ôi cái vô biên đi về trong tí tẻo. Chỉ một lần rồi vĩnh biệt thiên thu:

Aimez ce que jamais on ne verra deux fois".

"Trông người lại ngắm đến ta? Một dày một mỏng biết là có nên?" Thì chính ấy rất nên, bởi vì cái hồng nhan em mỏng manh. Sương gió ở bốn bề hăm dọa mãi, thì cái bây giờ sao em nỡ đắn đo? *Ấy ai dặn ngọc thề vàng? Bây giờ kim mã ngọc đường với ai? Mộng người ở cuối chân mây? Mà thân thể vẫn ngồi đây với người? Ấy lời dặn ngọc đã sai?* – Ấy hàng hoa cỏ ngậm hoài dư vang... *Đẩy xô trời biển điêu tàn? Áo xiêm buộc trói ngọc đường lai rai? Hoạt sinh bê bối bóng dày. Đêm dằng dặc cũng là ngày thế gian. Giấc xanh cô độc thề vàng. Nguồn sơ khai giậy mơ màng đầu sân. Tân thanh dư hưởng đã nhầm? Thì cung bậc chịu cát lầm kỷ nguyên? Đổ xiêu ngàn lệ phi tuyền? Sầu xuân khắc vợi sáu miền thu sa? Bây giờ rõ mặt đôi ta...*

Bây giờ rõ mặt đôi ta? Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao? Thì chính vì biết rõ rồi nữa sẽ chiêm bao, mà bây giờ đôi ta hãy nhìn nhau cho rõ mặt. Hãy sát môi hồng. Hãy kề răng ngọc. Phút giây này xin thành tựu mộng ba năm.. (hoặc bốn).

Phấn son em mấy trăng rằm? Giòng thơ ngây lệ em ròng ròng tuôn? Sao vậy hở em? Lệ ròng ròng tuôn cũng được.

Nhưng đừng nên tuôn quá nhiều mà chảy mất chuyện du dương...

"Ce beau pays que tu traverses, vas-tu le dédaigner, te refuser à ses blandices, à cause qu'elles te seront bientôt enlevées? Plus rapide est la traversée, plus avide soit ton regard. Plus précipitée est la faite, plus subite soit ton étreinte. Pourquoi donc, amant d'un instant. Embrasserais-je moins amoureusement ce que je sais je ne pourrai pas retenir?"

Vì lẽ gì nỡ lấy cớ rằng đôi ta chỉ là đôi tình nhân chốc lát, mà anh không ghì ôm em thật âu yếm giữa hai tay? Thì chính vì biết rõ ngày mai không níu giữ được nữa, nên bây giờ mới càng cố sức siết du dương. Càng hấp tấp lìa vợ con để trốn chạy, thì lần cuối cùng xin ký thác mọi si mê. Cuộc du ngoạn về chào thu Lục Tỉnh càng vội vã, thì xin càng mở to hai mắt ngó cỏ mọc một lần...

Ainsi, du désespoir absolu jaillira la joie infinie, de la servitude aveugle, la liberté sans merci. Être libre, c'est justement abolir les fins.

Tự do? Ấy là xóa bỏ những cứu cánh. Đi vào trong tuyệt vọng tuyệt đối, mà khơi dẫn nguồn vui tuyệt vời. Đi vào giữa nô lệ tối tăm mà tìm ra tự do vô giới hạn. Dựng nguồn chung thủy ở trên một mảnh mong manh. Chấp thuận hết mọi thứ oái oăm, chịu đựng mọi mối triền nhiễu, đó là lối định nghĩa dị-thường của Nietzsche về tiếng tự do. Đón đợi hết mọi thứ đọa đày, vì quá hân hoan nên không còn cảm thấy mình bị ràng buộc, bị chà đạp nữa. Đó là căn để sâu xa của tư tưởng Nietzsche. *La pensée profonde de Nietzsche est que la nécessité des phénomènes, si elle est absolue, sans fissures, n'implique aucune contrainte. L'adhésion totale a une nécessité totale, telle est sa définition paradoxale de la liberté.*

Tự do theo lối đó quả là oanh liệt phi thường. Gã vĩ nhân sẽ hân hoan đi vào con đường khổ hạnh với một nụ cười rắn rỏi, cương kiện như chiếc cung căng thẳng vô cùng. *La liberté coincide avec l'héroisme. Elle est l'ascétisme du grand homme "l'arc le plus tendu qui soit".* Từ đó, suy tư là làm, nhưng làm hơn hẳn mọi lối làm tệ hại sờ vén huyên náo nghề nghiệp trong nhà tám nghề bảy chữ rất kỹ thuật chuyên môn.

– So ist das Denken ein Tun. Aber ein Tun, das zugleich alle Praxis übertrifft. Das Denken durchragt das Handeln und Herstellen nicht durch die Grõsse eines Leistens und nicht durch die Folgen eines Wirkens, sondern durch das Geringe seines erfolglosen Vollbringens – M. Heidegger.

Làm thiết tha nhưng làm không vụ lợi, từ đó Suy Tư đạt tầng hoằng đại, cao viễn vô cùng vì không cầu mong thành tựu ở mép bờ lạc bến sóng phiêu du.

Từ đó kẻ vĩ nhân tha hồ cứ mà vào chơi trong trăm năm trong cõi. Những điều trông thấy ở trong cõi người ta thoắt thôi không còn đau đớn lòng ai nữa. Định mệnh càng khắt khe, càng thêm dễ thương, dễ mến. Y như người yêu nọ càng nhăn nhó mím môi phật ý, càng xui lòng ta si dại tơi bời, em càng kiêu hãnh đưa tay mà tát vào mặt ta đổ đôm-đốm-lửa, ta càng nghe thấy cõi lòng trổ ngàn-hoa mỏng ánh muôn-sao-tơ-giăng-sợi-nguyệt-dưới-hồng-vàng-trời-hôm-nọ-về-ở-giữa-trời-kỷ-niệm bữa-hôm-nay...

"Le destin devient d'autant plus adorable qu'il est plus implacable... La joie du devenir est la joie de l'anéantissement". Niềm vui của biến di dời đổi là niềm vui của tiêu diệt. Mang một linh hồn da máu đập bên xương, mấy độ thu phập phồng đi vào giữa vật hoán tinh di, để hân hoan chìm vào trong đó,

chôn vùi mình mất dạng...[1]

Mất...? Mất là mất cái mảnh hình hài. Mất là mất cái phần thể phách. Mất là riêng cái cá-nhân-nhân. Nhưng còn là còn cái tinh anh của ngậm ngùi theo tồn thể mây trời, hòa đồng trong mạch sống thiên thu của cỏ vạn đại, kết hợp với chính khí của càn khôn xoay vần trong mùa xuân bất tận cái ngày người thi sĩ đi về giữa nước non này để sống sầu vô hạn đã gửi lòng mình hoài vọng vi vút với gió trăng:

Hỡi trăng gió có nghe chàng kể lể
Hồn các ngươi là hồn của người thơ
Hơi thở chàng thổi trong gió phất phơ
Đài vũ trụ quen bước người thi sĩ.

Huy Cận

Một lần người thi sĩ đã bước lên đài vũ trụ đã nói tiếng linh hồn mình trong hơi thở phơ phất với gió trăng gió mây, thì tâm tình kia sẽ còn mãi với gió mây để muôn sau cùng thiên thu kể lể: màu vĩnh viễn sáng ngời trên chăn chiếu lưa thưa.

Người một thuở mà chàng sầu vạn kỷ
Sống một đời chàng tưởng vọng muôn năm
Gió trăng ôi chắc nơi chỗ chàng nằm.
Chăn chiếu mục đã nở màu vĩnh viễn.

Huy Cận

Màu vĩnh viễn đã nở với tinh anh của tồn sinh tuyệt vời tồn thể. Thì tấm hình hài của cá nhân có tiêu diệt, nào đáng

---

[1] *Camus nhìn Nietzsche theo một lối sâu thẳm hơn Jaspers nhiều, ấy bởi Camus cùng nòi với Nietzsche, Heidegger – nghĩa là nòi triết nhân nghệ sĩ. So với Camus, những chàng Breton Siêu Thực chả còn ra cái trò gì. Breton siêu thực nhưng lạc dần Nguồn Siêu Thực.*

kể mất cái cá nhân mấy đâu. Vì cá nhân đã biết bỏ quên mình để tham dự vào hồn thiêng vạn vật. Đó là Hữu Thể, đó Tồn Lưu, đó phụng hiến mở phơi bằng cái lối hân hoan phơi mở, là cái "giao tình tại" hồn hoa hé hở hang. *Das Sichgeben ins Offene mit diesem selbst ist das Sein selber.*

Nhất thiên minh nguyệt giao tình tại
Bách lý Hồng Sơn chính khí đồng.

L'individu seul est abîmé... Mais tout individu collabre à l'être cosmique, que nous le sachions ou non, que nous le voulions ou non... L'individu se perd ainsi dans le destin de l'espèce et le mouvement éternel des mondes. "Tout ce qui a été est éternel, la mer le rejette au rivage".

Cái gì một lần đã sinh ra giữa muôn loài để làm một đồ, một vật, thì vật nọ, đồ kia sẽ thiên thu còn dư hương dư vị, có tan vào sóng vỗ rồi cũng được bể rộng đẩy trở về bờ. Ôi em hồng nhan! Ôi em bạc mệnh! Linh hồn em còn vạn kỷ thương nhớ mênh mông.

Lòng em nhớ lòng anh từ vạn kỷ
Gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa
Yêu giữa đời mà hồn ở trong mơ
Tình rộng quá đời không biên giới nữa.

H.C.

Cái giấc mơ kỳ thú là cái lối *"Chơi trong cõi Đạo Vô Cùng"* (theo Trang Tử) cái lối chối bỏ mọi thứ cứu cánh mọi thứ kết-cục-nguyên-nhân đó là cái "Jeu" của Héraclite, muốn đem cái chơi phiêu diêu mà bảo tồn nhịp thiên thu của nguyên tắc vi vu trong hồn mình tưởng tượng, vượt qua cái đức lý eo hẹp của Khổng Tử trong cái học Công-truyền, hòa vào với cái đạo không lời "dư dục vô ngôn" của đức Khổng – trong phần Hình-Nhi-Thượng, muốn cùng với Tăng Điểm giũ luân thường đạo lý

để trút áo ra đi, tìm tới trẻ con mà rủ rê nhau nghêu ngao hát múa, bên dòng sông xuân gió thổi bình minh, sóng vỗ về bờ, chim bay về kêu trong gió nắng.

Em mười sáu, xuân lang vừa độ tốt
Trời trong sáng sông trôi vui chim lảnh hót
Để tay ngời nối lại với tay anh...

H.C.

Luật tắc nằm trong chảy trôi, vui chơi nằm trong thiết yếu, nô rỡn nằm trong khệ nệ học giả gàn, một ngàn trang giảng luận không bằng ánh mắt của trẻ thơ[1], không bằng làn môi mong manh của em mười sáu xuân nữ em tròn *"Tout l'effort de Ni-etzsche est de démontrer la présence de la loi dans le devenir et du jeu dans la nécessité: l'enfant c'est l'innocence et l'oubli, un recommencement, un jeu, une roue qui roule d'elle-même, un premier mouvement, le don sacré de dire oui"*. Thì đó cũng là tư tưởng của Lão Tử: "Mọi người nhộn nhịp rộn ràng lao xao xuống lên vì công việc. Riêng ta mơ hồ, mộng hề, lang thang như con trẻ hề, không hay không biết hề, vi vu gió thoảng hề, lỗ đỗ sương rơi hề, phù vân thế sự hề, mạc mạc trần ai mãn thái không hề..."

"LE MONDE EST DIVIN PARCE QUE LE MONDE EST GRATUIT". Càn khôn vũ trụ quả là diễm ảo siêu phàm, ấy chính bởi càn khôn là vô cố, vô bằng, vô vi, vô... vô vạn sự... Và cũng chính bởi có vỡ được lẽ đó, thì con người mới đủ uy thế đứng lên, thấy mình xương da lớn bằng càn khôn da máu. Thiện và ác cùng diễm lệ vi vu. *If life was meaningless, the*

---

[1] *Khi viết văn, tôi thường đùa rỡn pha trò, cũng là một trong ý đó. Ý riêng vẫn không ưa vui cười mà buộc lòng phải viết văn cười vui đùa nghịch để hợp với tinh thần Suy Tư Tồn Thể Học.*

world was robbed of its cruelty. Failure was unimportant and success amounted to nothing. Philip was the most inconsiderable creature in that swarming mass of mankind which for a brief space occupied the surface of the earth; and he was almighty because he had wrenched from chaos the secret of its nothingness...

(Somerset Maugham – Of Human Bondage).

Con người ta bỗng dưng thấy mình có quyền lực vạn năng của Siêu Nhân khi vừa cướp giật được của cõi hỗn độn diêu mang một ý nghĩa: ý nghĩa bí ẩn của hư không, của tuềnh toàng trống rỗng. Vì cái rỗng nên càng hết triền tỏa thân tâm tôi. Ôi càng thấy vô hạn tự do khi nhận ra nỗi đời rỗng tuếch. Thành bại, vinh nhục, theo quan niệm tủn-mủn của chị em, giờ không đủ sức làm tôi bận lòng. Những đảo điên của thế sự không làm tôi nao núng. Đời đã không nghĩa, thì bạo tàn cũng hết chỗ chen chân để đòi hỏi ý nghĩa cho mình. Trần ai bỗng biến thành Thiên Thai bát ngát.

Le monde est divin parce que le monde est gratuit. Và kẻ thiên tài về đây sống đã cảm thấy rằng chỉ còn có một thứ *"đề huề lưng túi gió trăng"* là đủ tính cách vô bằng, vô cố, vô vi vu, để mà cảm thông cái vô bằng của vũ trụ. Nghệ thuật lưa thưa của người phong nhã từ đó là phương tiện duy nhất để cho chúng mình sử dụng mà "Chơi" với đời. Đó cũng là ý nghĩa một bài *"Còn chơi"* của Tản Đà vậy:

"Ai đã hay đâu tớ chán đời...
Đời chưa chán tớ tớ còn chơi
Người đời ai có chơi như tớ
Chơi cứ bằng văn mãi chẳng thôi.

Chơi cứ bằng văn... Bởi vì văn chương nghệ thuật cũng vô bằng vô cố như đất trời vô cố phiêu diêu: *"Le monde est divin*

parce que le monde est gratuit. C'est pourquoi l'art seul par son égale gratuité, est capable de l'appréhender..."

Cung bậc của thơ, điệu vần của nhạc, sẽ đứng ở bên bờ hiu hắt mà vọng mãi nhịp chu tuần bất tuyệt giữa càn khôn.

"Aucun jugement ne rend compte du monde, mais l'art peut nous apprendre à le répéter, comme le monde se répète au long des retours éternels..."

Trăm năm còn độ bấy nhiêu thôi
Ngoài cuộc trăm năm tớ dặn đời
Ức triệu ngàn năm đời nhớ tớ...
Car c'est vraiment, seigneur, le meilleur témoignage
Que nous puissions donner de notre dignité
Que cet ardent sanglot qui roule d'âge en âge
Et vient mourir au bord de votre éternité.

BAUDELAIRE

Thế nên chi. Thế nên chi ta nói rằng. Thế nên chi Heidegger nói rằng ngôn ngữ là lời của lá cành chim chóc dựng lập ngôi nhà của Tồn Thể là chốn cư trú của tinh anh. *Darum ist die Sprache zumal das Haus des Seins und die Behausung des Menschenwesens.* Ngôn ngữ vừa là mái nhà của Hữu Thể, vừa là nơi trú ngụ của tinh anh tinh túy của con người tinh mật tinh mơ tinh ong bay về rừng gió. Và cũng chính bởi cái lẽ đó nên chi những con người là học giả những con người là mọi kẻ mọi nơi, có thể ngồi đứng (hoặc chạy nhảy tung tăng) ở mọi nơi mọi chốn trên suốt mép bờ ngôn ngữ mà ngàn năm vẫn có thể không cảm thấy mình có một ngôi nhà. Ngôn ngữ của xứ miền, tiếng và lời của xứ sở, không còn là quán dựng bên đèo suối liễu bay. Ngôn ngữ trở thành ngữ ngôn của ồn ào bè nhóm mưu toan âm ỷ đập phá tinh hoa hào hoa hoa bướm hoa khóc

một mình không có bàn tay cầm mù xoa lau lệ giùm cho em Thúy. Cái *Behausung* bị dập nát vì cái bàn tay khởi sự vén tóc cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ. Cái *Machenschaften* của những trù định "Bảo rằng đi dạo kiếm lời" của những mưu đồ *hồn-mạt-cưa-mướp-đắng*, đã làm tơi tả cái tòa thiên nhiên dày dày sẵn đúc. Thôi còn chi nữa mà mong. Đuốc hoa để đó, người nằm trơ ra.. Trăm năm còn độ bấy là. Ngoài trăm năm có còn mà đợi mong? Thưa Người Thượng Đế xa xăm? Còn chăng một chút ánh rằm lắt lay? Của tin họa có chút này? Làm ghi dấu cũ cỏ dày mỏng phơi? Thiên thu vạn kỷ lên lời. Lớp phiêu bồng mọc mặt trời của Trang...

Car c'est vraiment, Seigneur, le meilleur témoignage
Que nous puissions donner de notre dignité
Que cet ardent sanglot qui roule d'âge en âge
Et vient mourir au bord de votre éternité.

BAUDELAIRE

Vậy xin cầm giữ mãi? Để chia nhau.

– Ngừng nước mắt âm thầm buồn bã. Đội ơn lòng xin tạ quân vương. Chia đôi hộp ngọc thoa vàng. Nửa em giữ lại nửa chàng đem đi.

DƯƠNG QUÝ PHI và MARILYN MONROE

Car c'est vraiment, Seigneur, le meilleur témoignage...

Vì quả thật cái vinh của nhân thế
Là tiếng kêu thắm thiết giữa thời gian
Dồn bất tuyệt mộng đời trang kể lể
Đến bến bờ vô hạn lịm mang mang.

BAUDELAIRE

Sur la même grève, la mer primordiale répète inlassablement les mêmes paroles et rejette les mêmes êtres

étonnés de vivre. Mais pour celui, du moins, qui consent à revenir et à ce que tout revienne, qui se fait écho et écho exalté, il participe de la divinité du monde.

Trên bãi cát ngàn thu vẫn còn đó, sóng trùng dương muôn thuở vẫn dội về.

Lời và tiếng vẫn không hề thay đổi
Những triền miên sinh vật vẫn xôn xao
Làn nước động con mắt nhìn kinh ngạc
Ôi nghĩa đời thăm thẳm ở nơi đâu
Nhưng về đây xin chấp thuận mặc dầu
Và mọi vật xin tuần hoàn sinh hóa
Về trở lại đề huề đây tất cả.
Tay trong tay, hồn dạ dựng âm vang
Dưới trời xanh vọng hưởng với non ngàn
Xin tham dự bước vào vòng bất tuyệt
Quần anh hội mộng là hồn băng tuyết
Thánh và Thần là Tiên-Nữ theo nhau
Đưa bàn tay là nắm đủ hương màu
Trời nguyên thủy lại phiêu diêu chim hót
Thần và Thánh với ta đây cũng một
Các người nhường chỗ đứng lại cho ta
Phải hay không? hoan hỉ thuận chứ mà
Chẳng kỳ đảo, chẳng khấn nguyền chúc phúc
Và mặt đất khắp nơi về chui rúc
Những con người thần thánh nhờ giai nhân
Giữa càn khôn về sáng tạo một lần.

Par ce biais, la divinité de l'homme finit par s'introduire. Le révolté qui, d'abord, nie Dieu vise ensuite à le remplacer. Mais le message de Nietzsche est que le révolté ne devient Dieu qu'en renonçant à toute révolte, même à celle qui produit les

dieux pour corriger ce monde. "S'il y a un Dieu, comment supporter de ne l'être pas?" Il y a un Dieu, en effet, qui est le monde. Pour participer de sa divinité, il suffit de dire oui. "Ne plus prière, bénir"[1] et la terre se couvrira d'hommes dieux. Dire oui au monde, le répéter, c'est à la fois recréer le monde et soi-même, c'est devenir le grand artiste, le créateur.

Lời nhắn gửi của Nietzsche nằm trong một tiếng sáng tạo, sau này sẽ mang ý nghĩa hàm hỗn. Cái kẻ sáng tạo có cái phong độ "ích kỷ" đặc biệt. Cái lối ích kỷ, cái lối phũ phàng theo điệu vi vu trác tuyệt của Thánh nhân, của Lão Trang vượt ngoài vòng nhân sự, của Tố Như "bế môn cao chẩm" coi sự đời ở đáy mắt như áng phù vân, trần ai soi vào "nhãn để" sẽ lấp lánh bóng hư huyền "mãn thái không mịch-mịch". Phong nhiêu chấp thuận hết vì dám đi trên hết mọi triền nhiễu: chấp thuận thảy thảy, vui và buồn, vinh và nhục, cũng diễm ảo như em, như mảnh đời em mỏng mảnh trong tình dày phiêu dạt lô xô, như mọi vòng triền miên bối rối tơ vò tương xung tơi bời tục lụy tập tò hẹn với chốn Bồng Lai nhật nguyệt chầy chầy, cõi trần ngoảnh lại mà hay, em là Hoàng Hậu trên đài càn khôn, bước chân ngự trị linh hồn, ở trong vạn vật dập dồn đưa ra... *Accepter tout, et la suprême contradiction, et la douleur en même temps, c'est régner sur tout... Nietzsche a pensé que dire oui à la terre et à Dionysos était dire oui à ses souffrances... Seul la terre "grave et souffrante" est vraie...*

Chính cái mặt đất âm u đen đủi, trang trọng đau thương này là thật. Mọi cành hoa nở lên từ đó. Nhánh hãy vươn lên,

---

[1] *Người đọc nên đối chiếu với những lời mênh mông nào của Khổng Tử trong Hình-Nhi-Thượng. Câu chuyện nào Ngài nói với Tăng Điểm? với Nhan Hồi? Cũng nên đối chiếu với Nam-Hoa Kinh của Trang Tử, nhất là ở thiên Đại Tông Sư.*

xin con chim bay về để ríu rít. Ríu rít về để một nhịp vi vu. Vi vu về để biến dạng lầm than theo hình hài Tiên Nữ hay Nữ-Thần Nữ-Thánh mộng Nữ Xuân Trăng Tròn. *Seule, elle est la divinité.* Cũng như cái người Empédocle thông thái trăm bề đã lao mình vào Etna miệng núi lửa để kiếm tìm cái con chân lý thật sự nằm ở nơi nào giữa lòng đất đen đất đỏ đất son đất hồng, vâng, Nietzsche cũng theo gương Empédocle mà đề nghị với chúng ta hãy cùng dập dìu lũ lượt theo nhau mà vùi thân vào Hội Lăn Lóc Vật Thể Càn Khôn Trăng Sương Sao Nguyệt để tìm trở lại cái mộng cồn suối kể tự thiên thu *(De même que cet Empédocle qui se précipitait dans l'Etna pour aller cherche la vérité où elle est, dans les entrailles de la terre, Nietzsche prosposiat à l'homme de s'abîmer dans le cosmos pour retrouver la divinité éternnele et devenir lui-même Dionysos).*

Từ đó Nghệ Thuật là gì? Không còn hoan lạc yêu đương em về là về với Ly Tao tơ tóc. Lời phương cảo là linh hồn chi phấn *"nhất chi nùng diễm lộ ngưng hương, vân vũ Vu Sơn uổng đoạn trường"*. Văn chương là thi ca là triết học là đoạn trường đã uổng mộng Vu Sơn. Thành tựu nơi đâu, nếu tà xiêm em đi mất, nếu tà mỏng em phai rồi vì bữa nọ nắng trưa. Cái gì phủ xuống trên vai. Khi ta về ngõ nọ? – *Thời gian đi đúng là thời gian đến. Nhưng đến để mà đi. Và đi là đi mất.* Riêng ở lại bên miền là cô độc. Riêng ở lại bên cồn là bờ cõi cô đơn. Riêng lá cỏ nhớ nhung phai nhòa trong cô tịch. *C'est l'immense douleur de vivre qui désire s'apaiser, se justifier, s'accomplir, c'est la solitude atroce de la vie qui tente de calmer sa souffrance dans l'universel.* Hòa vào trong chín cõi sương tuyết phiêu bồng? Hữu Thể Tồn Lưu là tiết tháng ba Thanh Minh vào hội? Đạp Thanh Tảo Mộ là gì? *Faut-il mourir éternellement pour éternellement vivre?* Tại sao như thế? Tại

sao như vậy? Tại sao như rứa? Tại vì như ri... Phải triền miên chịu chết để trùng sinh bất tuyệt trong chu tuần là vạn kỷ hay sao? Thiên Thu là muôn năm hay hư vô là không cách gì đắp đổi hay đền bồi là lỡ dở mãi ru? – *Gió đưa con buồn ngủ lên bờ? Nhà ai có rộng cho tui ngủ nhờ một đêm.* Sau giấc ngủ nhờ một đêm suông, sáng mai tỉnh giấc bình minh nhìn lại sẽ ra sao? Sẽ ra như thế này. Bình minh bữa nay là bình minh của lá. Và lá là lá rụng lá bay lá lau cồn là hoa thương bướm lắm. Lá u sầu là trái chín cụm cây. Cụm vàng chùm đỏ trái nho trái mận anh xin ăn trái đào em có bằng lòng bẻ nhụy đào cho chớ. Cho một lần là bình minh rụng xuống hai vai. Cho hai lần là hoàng hôn trở lại. Cho ba lần là con gà cục tác sau khi đẻ lọt trứng xong rớt vào hang làm sao thò tay vô rút ra để nhìn hai con mắt tròn là tròn trứng mỏng mang hồn kết tụ nức nở càn khôn. Thôi anh xin lọt cồn rúc ra gọi Marilyn là Mẹ. Bảo rằng: – Mẹ hãy ru cho con ngủ lại giấc mơ màng trong bóng lá ve kêu trời Hy Lạp Xuân Sơ Khai sương rớt tự sim đèo. Trời Hy Lạp Athénienne là gái. Hai con mắt khép trong nắng buồn Hy Lạp phơ phất bóng mây phiêu bồng về ngủ gục bên mộng sầu nào Mẹ là hồn xanh thục nữ gái Athénienne. Nước Đức thâm u có bao giờ trở thành Một Miền Hy Lạp mới? Tây Phương tàn tạ. Âu Châu xuống dốc, con đường cơ giới hóa đã xóa mờ dần màu sương tuyết trên đất nước Bach, Rousseau, Mozart, Beethoven, Hoelderlin, Nerval, Liszt. Từ Salzbourg, Pise, đến Venise, Raiding, Varsovie, Ermenonville... tìm đâu thấy ánh vàng xuân bình minh cũ? Kỷ niệm về giữa giòng Tồn Lưu Thời Gian Sử Lịch, dò lại con đường nào để gặp lại bến sơ xưa?

Hỡi mây trắng phất phơ màu gió cũ
Nước buồn ôi! Còn lại bến sơ xưa

Cho ta gửi vọng xuôi về quá khứ
Đôi chút sầu tư nước đẩy mây đưa.

H.C.

Nietzsche, Nerval, Hoelderlin cùng mang chung niềm thương tiếc. Nietzsche, Hoelderlin, Nerval đã mơ mòng Hy Lạp. Nietzsche, Nerval đã linh cảm bình minh khởi từ Đông Á. Ta muốn dẫn họ về thăm chơi Bạch Ngọc Châu Phong Tiên Điền của Hà Tịnh. Xem họ nghĩ thế nào về quê quán xứ sở Nguyễn Du. Không thể qua thăm chơi, thì xin hãy quay về thâm để nội tâm và bắt gặp. Giòng sử lịch tuần lưu sinh hóa giữa tinh thành của Mục Tử – xem lại Martin Heidegger – và tấc lòng tha thiết sẽ sớm chầy giải đáp cho câu hỏi nêu lên.

C'est en toi-même que se pose l'enigme de l'existence: personne nè peut la résoudre si ce n'est toi.

Nhưng sử lịch phiêu bồng trong tơ tóc hẳn là không phải cái lịch sử huyên náo của những triều đại loạn cuồng cấu xé nhau vì những quyền lợi riêng tây làm tan rã tồn thể u-uyên trong tâm thức thiên tài. *Quiconque n'a que l'esprit historique n'a pas compris la leçon de la vie et il lui faudra la reprendre.* Bài học của tồn sinh biển dâu trăm năm trong cõi người ta, phải được ôn trở lại giữa hương màu phơi mở khác. Núi rừng và nai cao gót, sóng sông hồ và bóng cá xanh sẽ nói nhiều với nội tâm chúng ta hơn. Đó hồn vĩnh thể. Đó ký ức tồn lưu. Đây náo động Phồn Hoa cơ giới? Kia mới đúng là Đạp Thanh hội cũ Hào Hoa.

Nietzsche là kẻ duy nhất đã đi tới tận cùng hố thẳm để vụt cất bổng lên mây vàng, xô linh hồn bay theo nhịp phiêu diêu. Êm đềm và trong suốt ngất ngây vui hề, sướng hề, tịch hề, liêu hề, mênh mông hề, dịu dặt hề... hề... hề... hề... hề... lệ chan hòa hề là hề ôi vô ngần suối reo trong nước mắt. *C'est une extase*

dont la tension formidable se dissout en un fleuve de larmes, pendant que le pas instinctivement se ralentit ou s'accélère. On se sent ravi, hors de soi, on garde seulement conscience d'une source inépuisable de frissons subtils et de ruissellements qui vous parcourt jusqu'aux orteils.

Say đắm chạy tràn lan khắp thân thể, dừng lại ở đầu ngón chân ngón cẳng ngón tơ phiêu bồng, ngón kẽ tóc chân lông... Mà vẫn rất bình tĩnh thanh thản tịch liêu vui sầu long lanh bên nhau như hồng xen lục vậy. Và kẻ ngu si trung nhân dĩ hạ lại tưởng là – vô tình hay cố ý – tưởng là thác loạn cuồng điên. Cái chỗ bát ngát cồn lau kia của hồn lan phong nhã, giữ yên bình vi vút nhịp bước bên mép bờ hố thẳm, có bao giờ kẻ trung nhân dĩ hạ lè tè nó quan niệm cho rõ được tí nào chăng? Nó lại gần kẻ trung nhân dĩ thượng, nó gùn ghè gắn bó, để rồi nó sẽ chạy khắp ngõ hẻm mà tuyên bố lung tung, kết bè kết nhóm. Nó bày ra nhiều tấn tuồng thảm hại thiểu não vô song. Một mặt ầm ỹ bảo: ta là bồ bịch kẻ kia. Một mặt âm thầm gây rối loạn mưu toan rập rình chiếm chỗ, tiếm vị tiếm ngôi. Cho đến một lúc nào... Cả dĩ hạ dĩ thượng đều theo nhau chết chùm. Ô là thúúú viịị?

Những bọn đó hãy nhớ cho lời này lời nọ.
Lời nào?
Ta đã nói với mày lúc nào?
Mày có nghe không?
Mày gọi tên ta, lôi nó ra ngoài vòng cỏ lá của nó, rồi mày kết lũ bọn đàn em bám vào nhau để mổ xẻ?
Mày che dấu mưu toan cái gì?
Mày chạy ngả quanh đường quẹo tự bao giờ?
Ta đã nhắc mãi một điều, mày vẫn không nghe
Sự tình cuối cùng đã ra như thế nào?
Riêng thằng kia biết đó nhé.

Suốt năm trường ta đã ẩn nhẫn, mong mỏi một chút gì

Vẫn không được. Mày vẫn lại bước già. Leo lên đầu cổ riêng ai?

Thì bây giờ còn độ lượng thế nào?

Mày hãy sớm thú nhận tên tuổi mày giữa thiên hạ, cho mau đi.

Rồi ta sẽ chuyện trò trở lại.

Từ đó mà đi, họa chăng còn một lời *Oui* chấp thuận rộng rãi. Từ đó mà đi, ta còn mong sẽ đồng thuyền ghé Hội. Bây giờ chưa được. Ta sẽ ghê tởm quá. Từ hôm qua đến bữa nay bây giờ vẫn sờ sờ cái sự việc gớm guốc là tử khí dịch hạch lù lù.

– Et c'est avec répugnance, en me bouchant le nez, que j'ai traversé tous les hier et tous les aujourd'hui: en vérité tous les hier et tous les aujourd'hui empestent la canaille écrivante.

– Mais que m'est-il arrivé? Comment me suis-je débarrassé de ce dégoût? Qui a rendu jeunesse à mon regard? Comment ai-je atteint d'un coup d'aile la hauteur où il n'y a pas de canaille au bord de la fontaine?

Đó là điều kỳ bí. Ta đã chết. Mà tại sao còn sống được. Có căn do nào ở thâm để đã định đoạt hồi sinh? Nhưng tại sao hồi sinh là trùng sinh, mà vẫn không thể nào có trùng ngộ? Ấy bởi vì trùng sinh là sống lại trên rừng cao cô tịch, hương màu thắm trên sầm lãnh chỉ đón mây phiêu bồng. Kẻ trung nhân dĩ hạ không cách gì leo tới được để bắt tay.

Và có lẽ chính vì ghê tởm quá, suốt năm trường ta đã bỏ đi xa, và xa là xa lánh. Chính vì thế nên chị con chim bằng đã vỗ cánh phiêu bồng tiện gió cất lìa dặm khơi.

Xuân bất tận trời cho có mãi
Mảnh gương trong đứng lại với tình

Trăm năm ta lánh cõi trần
Nghìn năm mình giữ tinh thần chớ phai.

TẢN ĐÀ

Ngày xuân mới ca oanh múa én
Đối non xanh cất chén rượu đào
Hương đưa mùi rượu ngọt ngào
Gió thông trên núi quạt vào hồn thơ
Mầm thơ vui đắp từ xưa
Mười lăm năm mới bây giờ ra hoa
Xuống ngọn bút mưa sa gió táp
Vạch câu thơ quỷ thảm thần kinh
Chúa xuân nức nở bên mình
Văn chương rất mực tài tình hỡi ai
Trông ra núi lớn sông dài
Ngó quanh lại chỉ một người là ta.

TẢN ĐÀ

– Mais que m'est-il arrivé?

Những gì đã xảy ra với đời ta như rứa?

– Est-ce mon dégoût qui m'a donné des ailes et la force de découvrir les sources? En vérité, j'ai du voler jusqu'au plus haut sommet pour retrouver la source de la joie.

Oh! Je l'ai trouvé, mes Frères! Ici, au plus haut sommet, coule pour moi la source de la joie!

Il y a une vie dans laquelle la canaille n'a jamais trempé les lèvres.

Có một nguồn sống dị thường luân lưu sóng phi tuyền mà những phường giá áo túi cơm không bao giờ chịu kề môi uống thử. Lỗi đó tại ai? Lỗi tại mày đo đếm. Đó Mưa Trời Gió Núi Đó Thác Lũ Rừng Xanh. Mà chúng mày đã lao xao đi về cò ke

thêm bớt. Thì ta nguyện. Rằng: Lời ta nói sẽ là làn lửa rực. Tiếng reo là sấm chớp non ngàn. Sẽ đốt thiêu cái hồn chúng bay co rúm.

(Xem bài trước)

Con người siêu nhân từ đó mang cái mảnh da máu bời bời bước giữa thời gian dấu chân chồng dấu, có đủ sức nhẫn nại bảo vệ tâm thể của mình tới phút cuối hay không? Ở cuối đường cuộc cá, lá cồn có cảm thấy lảo đảo da xương. *"Nietzsche à cette extrémité vacillait"* Ô! Đó là điều không thể tha thứ được. *"Mày có đủ quyền hạn, mà mày không chịu hạ bút ký sao?"* Nhưng rồi cũng phải ký. Nhưng với giá đắt rẻ thế nào? Vẫy vùng một cuộc "Chơi" lăn lóc để cuối cùng riêng cái lời nọ bất diệt trong cái vành van lơn diễm lệ của Ariane. Lời thư bất hủ Nietzsche viết giữa lúc mê sảng điên cuồng. Nietzsche hơn hay thua Pascal ở điểm đó? Riêng Euripide và Empédocle giải đáp được cho Zarathoustra mà thôi.

LAI RAI ĐỂ Ý QUANH MỘT VỤNG

I

La Naissance de la Tragédie – tác phẩm đầu của Nietzsche – là một cuốn sách phi thường. Lần đầu tiên, một triết gia trẻ tuổi Cận Đại Âu Châu đã nhận định về nguyên do uẩn áo sự suy tàn của Văn Minh Hy Lạp. Nietzsche là một linh hồn vũ bão. Ngàn năm xuất hiện một lần. Và do đó ...

Và chính cũng bởi đó mà thiên tài dữ dội bừng dậy giữa thanh xuân đã phạm những nhầm lẫn dữ dội ở hai điểm lớn:

1- Socrate thật ra không phải như Nietzsche tưởng. Và thái độ tàn nhẫn của Socrate đối với thi sĩ là một ẨN NGỮ chưa được lịch sử triết học Tây Phương giải đáp đúng lối.

2- Tác phẩm Euripides không được Nietzsche nhận định trong căn để thâm u. Phải đặt những vở kịch Euripides vào giữa xã hội đã giết Socrate, ta mới lãnh hội những ý ngầm của Euripide, những tâm sự bi thiết dị thường của thiên tài duy nhất kia.

Nietzsche đã chỉ trích Euripide, và lên án xã hội Âu Châu. Một *phản-ứng-tất-nhiên* đã xui Nietzsche nhầm lẫn. Và mặt khác Nietzsche cũng lại chính là "nạn nhân" những "Oracles" của con Pythie ở điện thờ Apollon ở Delphes.

Bình tĩnh chậm rãi đọc lại Platon, ta sẽ có những nhận định khác thường về những thiên tài kỳ bí của Hy Lạp ngày xưa – những triết nhân cũng như những nhà bi kịch. Platon đã bị dồn vào cái thế bước, cái đường đi của Khổng Tử. Và từ đó... Và từ đó? – *Thái sơn kỳ đổi hồ? Lương Mộc kỳ hoại hồ?*[1] Và ta xin tạm "kết luận":

Văn Minh Á Đông hay Văn Minh Hy Lạp chịu suy tàn, lỗi không phải tại Khổng hay Socrate, Euripide hay Platon. Mà tại nho hương nguyện đời sau lũ lượt bước tới đã làm lem luốc hết, nên không ai còn nhìn rõ mặt ai đầy đủ.

(Sau này sẽ xin trở lại bàn kỹ hơn trong cuốn ĐẶT LẠI CƠ SỞ TƯ TƯỞNG ĐÔNG TÂY).

Duy có điều: nói chi thì nói, trước sau phải nhìn nhận một điều: Nietzsche là một trong dăm ba thiên tài tư tưởng lớn nhất cổ kim. Bởi đâu ta dám quyết đoán như vậy? Tại rằng: đừng nói chi tới những tác phẩm lớn lao sau này của Nietzsche; chỉ cần dừng lại với tác phẩm đầu của tuổi trẻ kia – Nietzsche viết *La Naissance de la Tragédie* thuở ông hai mươi sáu tuổi – ta cũng nhận ra rằng vấn đề Nietzsche bàn tới là

---

[1] Xem *Martin Heidegger* (Bùi Giáng).

vấn đề lớn nhất trong lịch sử tư tưởng nhân gian... Và suốt đời Nietzsche chỉ có một điều ân hận. Là: tại sao đề cập tới vấn đề kia, tuổi trẻ mênh mông của mình lại không đủ can đảm khoác cho vấn đề kia một bộ áo, một hình-thức-tuyệt-đối – phá vỡ hết mọi thể thức phô diễn cũ? Tại sao thiên tài lại trình bày tư tưởng theo điệu văn thông thường? – *"Suốt nhân gian từ đây đến muôn sau, có kẻ nào hiểu chỗ đau lòng nọ của ta chăng?"* Đó là lời than "bất tri tam bách" của Nietzsche vậy. Lời than đó mở rộng mọi nơi viễn tượng siêu hình của Nietzsche. Đẩy lên một trình hạn khác, mọi người phải nhận thấy rằng mọi cái "hay" cái "dở" trong tác phẩm Nietzsche, chúng ta không được quyền phê phán theo lối thường tình sờ vén ru rú quanh năm.

II

Trong tập *Martin Heidegger* – trang 440-441 – nhân bàn về những mẩu *giẻ rách* ta gọi là *giai thoại*, Bùi Giáng viết: – "Ca ngợi là gì? Giai thoại là gì? Cái sự thật nó là rứa chăng ru? Cái chuyện sát ở bên anh, cái chuyện thằng con trai anh, đứa con gái anh, nó hỏng thi nó tự tử, anh vẫn chưa rõ tóc tơ bối rối nó nằm ẩn ở đâu, mà anh đã vội nói lung tung về một cái-kẻ-khác nó ở cách anh ba bốn bức tường, không có hàng rào đong đưa con chim chuyền bụi ớt. Các anh cho là các anh thấy đúng? các anh nghe phải? – Là phải đúng cái gì gì??? Đầu óc các anh tại sao mà vướng nhiều mạng nhện loanh quanh lắm thế?"

Cái việc sát ở một bên... mà bên không thể hiểu? Cái vụ sát ở một cạnh... Mà cạnh không nhìn ra? Cái sự sát ở một góc. Mà góc không nhận thấy? – Thế thì tại sao...

Thế tại sao ta ngồi đây mà dám bảo rằng ta hiểu Camus ở Pháp hơn mọi người người mọi Pháp – hiểu Heidegger ở Đức

hơn mọi người người mọi Đức mặc dù ta không biết một tiếng Pháp ngữ ngữ Pháp, một tiếng Đức ngữ ngữ Đức...??? – Ấy là điều kỳ bí vậy. Hễ lao xao lên xuống ngược xuôi ở bình diện hoạt tồn hiện sinh náo động, thì suốt đời vẫn đui điếc miên man. Nhìn không thấy, vểnh tai chẳng hề nghe, ngóng mãi mà chẳng đón ra cái âm thanh hương màu nào cả. – Và gần nên mất gũi – Vì sát nên không thể sờ... Trái lại. Nếu ta biết vượt khỏi cái *plan ontique* lè tè để đạt tới cõi tồn lưu vĩnh thể, thì bất cứ nằm ngồi, đi đứng ở nơi đâu, vẫn trông thấu cả sáu cõi, nhìn suốt cả nghìn đời, nghĩ khắp cả thời gian phiêu bồng tóc tơ quanh tuổi trẻ. Vì lẽ đó mà Nguyễn Du nhìn ra gái Gia Tĩnh, ngó ra Homère; Phạm Quý Thích thổi sương Á Đông phủ về Hy Lạp; Mozart Hoelderlin cùng mục đồng Việt Nam mở mắt tròn xoe duỗi dài thân châu chấu; Gái Đà Lạt bềnh bồng về vọng ứng cho Rilke. – *"Komm her, du Tschechenmädchen! Sing mir ein Heimatlied."* Lại gần đây! Hỡi thuyền quyên phiêu dật của Ngàn Xuân Man Dại phiêu bồng. Và ca nhé điệu xoang sầu Cố Quận. Cho Cành Nam rũ phượng bây giờ. Và dựng lại tầm xuân phơi bên Tử Phần Hương Quan là Quê Chung của tâm tình một nẻo hoài vọng. Cái *Heimat* của Heidegger có nghĩa là như vậy.

Đứng trên quan điểm *Sein und Zeit*, cái tiếng Cố Quận, Hương Quan phải có nghĩa: hoài vọng về Nguồn, bảo tồn Kỷ Niệm, không chối bỏ, không lãng quên không để cho cái Heimat trở thành cái Heimatlosigkeit, không để cho cái Cố Quận trở thành cái Vô Hương Quan, không để cái náo động hoạt tồn vùi chôn cái vĩnh thể. Cái quên lãng, cái mất nguồn, cái vô cố quận, là dấu hiệu của cái cái cái chi chi? – *Sie ist das Zeichen der Seinsvergessenheit.* Đó là dấu hiệu của lãng quên tồn thể trên Thời Gian Sử Lịch Phiêu Bồng. Cái Hương Quan là giấc. Giấc gì? Giấc mộng. Mộng gì? Mộng canh chầy. Chầy

nào? Canh chầy dài dặc của Thúy Kiều nhớ thương. *Giấc hương quan luống lần mơ canh dài...* Cái *Heimat* mênh mông có nghĩa hắt hiu là vậy. *Dieses Wort wird hier in einem wesentlichen Sinne gedacht, nicht patriotisch, sondern seinsgeschichtlich.* Nó được chiêm niệm trong sầu mộng tinh hoa thuần túy, không có nghĩa hẹp hòi vị chủng vị tộc... Chỉ nặng tâm tình là tình của Tồn Lưu Vĩnh Thể trên Sử Lịch Thời Gian. Vì thế nên chi sầu gái Gia Tĩnh là đó mộng Hồng Sơn. Và hận Dương Phi là tình Nguyễn Khắc Hiếu. Và linh hồn Á Đông phức tạp là vọng ứng câu hỏi của De Gaulle – mặc dù ông tướng này chuyên về quân sự. Con nhà binh mà chính là mẹ đẻ của thi nhân. Đẩy hoạt tồn vào sâu trong lưu thể. Đó là tất cả ý nghĩa câu nói của De Gaulle. – *"Dừng gót tạm, thời gian không dài lắm. Mộng thiên tài, sầu bến trắng mây xưa. Xin tạm gác thiên thu trên ngày ngắn. Tình đơn sơ em sớt chứ cho vừa..."*

Một ông tướng ở Âu Châu tại sao phải chạy qua Á Đông để nêu một câu hỏi? Vì xa mà gần? Vì gần mà xa? Vì lục địa Âu Châu âm u không có đất dụng võ cho thiên tài? Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? Tại vì như ri...

Như ri là như răng? Là có chi mô lạ vậy hỉ? Là dụng võ dụng binh là dụng trên bình diện hoạt sinh mà dồn về Tồn Thể. Cuộc vẫy vùng ngang dọc là kêu gọi quốc dân mà không vì lẽ vị chủng hẹp hòi. Gọi quốc dân đứng lên là so vai ghé vào Sử Lịch. Cùng Thế Giới chung chìm chung nổi trong cùng một Định Mệnh mất còn. Định Mệnh Tây Phương đương đổ xiêu lăn lóc? Mà Tây Phương không hẳn là phương Tây với những biên thùy địa lý ngăn cách phương Đông; Tây Phương là Tây Phương theo nghĩa Sử Lịch phiêu bồng mà đoái trông Tử Phần là Cõi Nguồn Thời Gian Vĩnh Thể. Nếu cái Tây Phương nọ bị bụi ám dồn là bụi Náo Động Âu Châu, thì tất nhiên là thiên

tài Tây Phương phải vèo bay [1] sang Đông Phương để dựng cờ khởi nghĩa, phải vụt chạy sang Phi Châu dựng cơ sở để tổng phản công trong cuộc giải phóng cho nhân loại đương đứng trước hiểm họa trầm vong. Vì Nghĩa Cả, vì Quê Hương Chung, mà Thiên Tài đã vùng lên phiêu dật. Quê Hương chung ấy là gì? – *Die Heimat dieses geschichtlichen Wohnens ist die Nähe zum Sein* – Quê Hương Cư trú trong Thời Gian Sử Lịch ấy là chính cái Hoài Vọng Tâm Tình Hướng Về Nẻo Vĩnh Thể Tồn Lưu Vĩnh Tồn Thể Vọng.

Mấy dòng ĐỂ Ý khơi dẫn mạch tồn lưu, từ đó đúng là tồn lưu dẫn mạch về trang phượng xanh xao mong manh kể từ đây đã khởi đầu dày rồi lắm lắm vậy. Một lần nữa, xin ôn lại mấy vần thơ bất tuyệt De Gaulle – *Vers l'Orient compliqué, je volais avec des idées simples.*

Cõi Á Đông mịt nùng non nước thẳm
Lối Đi Về bằng tiện cánh tung cao
Bờ phức tạp Thiên Thu về vạn dặm
Truyền Thống kia có chấp thuận Lời Chào?
Hồn giản dị trong ý tình Vũ Bão
Xin cập bờ nêu Câu Hỏi cùng em
– Ô Đông Á biển triều dâng sóng dạo
Nhìn Âu Châu ma nghiệt mấy gọng kềm?
Xin dừng gót thời gian không dài lắm
Mộng thiên tài sầu Bến Trắng Mây Xưa
Xin tạm gác Thiên Thu trên Ngày Ngắn
Tình đơn sơ em sớt chút cho vừa.

DE GAULLE THI SĨ

---

[1] Vèo bay sang để "vèo trông lá rụng đầy sân".

III

Khi chúng ta ôm một người con gái mới cưới về, lần đầu tiên ta hôn họ, thì rõ ràng ta thấy một sự việc khác lạ ta gọi là sự việc dị thường. Dị thường như thế nào? Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa? Tại răng là tại bởi tại như ri: con người kia thuyền quyên ta gọi là thục nữ, xét ra đáo cùng vẫn chỉ có môi kia miệng nọ, thì dẫu có thơm tho bao nhiêu đi nữa cũng chỉ là thơm tho theo điệu thịt xương – thịt xương chưa xào nấu – thì thử hỏi: ngon lành chi mô, mà bảo là thịt da ngon ngọt? Thế thì đà ra như rứa đó thì có chi mô mà gây bấn loạn bời bời cho hồn ta náo động suốt thân thể nằm giữa năm canh tứ chi là không thể nào ngủ yên cho được? Nếu như: bên kia bờ cõi máu da xương thịt, không còn có một *cái-gì-khác*, một cái đạo-vô-ngôn-tồn-lưu-trong-vĩnh-thể, thì làm sao mà cái thục nữ thuyền quyên nọ lại có sức chận đứng thời gian đượng rụng đổ, để mà ghi giữ lại một cái niềm kỳ bí ta gọi là cái giờ vô hạn, ta kêu to trong lặng-lẽ-mím-môi rằng đó là cái phút vô hạn của vô biên? sóng phù du sương tuyết là bất tuyệt hương lửa ba sinh càn khôn duyên nợ trâu ngựa gặm cỏ bên làn suối ngọc phiêu bồng?

Ví chăng duyên nợ ba sinh
Làm chi đem thói khuynh thành trêu ngươi.

Đẩy câu thơ Nguyễn Du vào chín cõi, ta bắt gặp cái bình diện tồn thể đôn hậu dị thường đúng là căn cơ của Ngàn Thu Tơ Tưởng đã đi về mòn mỏi suốt mấy mươi thế kỷ mà chết dần dà trong triết học là luận lý đo đếm cò kè TI TO ON là lao xao thầy tớ? Đó là tất cả vấn đề của Suy Tư Hiện Đại Bữa Nay Bây Giờ.

Những từ sen ngó đào tơ
Mười lăm năm mới bây giờ là đây.

Lại góp lời để phơi mở *Phusis*. Tiếng thơ là *Logos*. *Logos* và *Phusis* đã dựng lên bao nhiêu hắt hiu sa mạc. Để làm chi thế? Để làm chi vậy? Để làm chi rứa là đó rứa như đây ri: *Mười lăm năm mới bây giờ* là hơi thở chia phôi não nùng trong tái ngộ. *Làm chi đem thói khuynh thành* là rụng đổ quán đình để trêu ngươi là thử thách. *Mấy đời ly biệt về đau trong mình* là soạn sửa hồi sinh trùng phùng trong luân lưu hữu thể tồn tại suốt thời gian ở ngoài vòng tháng năm, tuần cữ. – *Mais ce qui demeure, les poètes le fondent*. Có nghĩa là như vậy. *Was bleibet aber, stiften die Dichter*. Cái gì tồn lưu là cái của Thi Nhân thiết lập, luân tồn bờ xanh tu hú gọi phượng đen. Từ đó mà đi, tha hồ hồng nhan cứ mong manh. Tha hồ phận bèo cứ trôi giạt. *Trông vời cố quốc*, tha hồ cứ *biết đâu là nhà*. Không biết đâu là nhà khi nhìn ra bốn phía. Nhưng hễ nhìn về giữa xoang điệu thơ, giữa *Logos Heidegger* thì thấy ngay *Heimat* là Tồn Thể ở cuối cùng biên giới gió giục mây vần Sa Mạc về khuất phục Tồn Lưu. *Aller expressément dans la question vers l'être, jusqu'à la limite du néant, et inclure celui-ci dans la question de l'être, c'est le premier pas, et le seul fécond, pour un véritable dépassement du nihilisme.* A vượt qua cái Hố Hư Vô bằng cái bước đi hùng liệt nọ. Từ đó, người quốc sắc tha hồ mà ra hải ngoại phiêu bồng. Nàng sẽ không quên lãng Cố Quốc lúc quay đầu nhìn Mây Trắng Nhớ Nhung – *"Tôi thấy xứ Đoài mây trắng lắm. Em có bao giờ em nhớ thương"*. – QUANG DŨNG – *Là nghĩa như vậy.*

Trái lại... Trái lại là sao? – Trái lại, nếu không cùng Logos Tố Như mở phơi hồn Phusis, thì Sa Mạc sẽ lớn dần, lớn mãi, vồ nuốt cả thân thể ta. Hình hài ta sẽ hao mòn trong kỷ nguyên bụi than cơ giới ta gọi là cát lầm ngọc trắng thiệt đời Xuân Xanh. Xuân Xanh thiệt đời thông minh, nên ta gọi là Cướp Công Cha Mẹ. Vì vậy nên chi cái Cơ Hội Trở Về Cố

Quận Hương Quan, sẽ không còn chi có được nữa. Muốn còn mong chi có được nữa – để nuôi dưỡng lại cái Sen Ngó Sơ Khai Đào Tơ Nguyên Mộng mà nguôi cái hận võ vàng lưu lạc đã làm tàn rụng Tinh Thể Tinh Túy Xuân Xanh – vâng, muốn còn cơ hội đó, thì... – Thì phải làm sao? Thì phải dựng lại *Cơ Sở Suy Tư* để đón mời *Logos-Thơ* về lại trong Hoài Mong Vĩnh Tồn Lưu Bất Tận. *Nur so beginnt aus dem Sein die Überwindung der Heimatlosigkeit, in der nicht nur die Menschen, sondern das Wesen des Menschen umherirren.* Chỉ trong điều kiện đó, ta mới đạt tới chỗ *hữu tình ta lại gặp ta.* Chỉ nhờ duy có đó ta mới đi từ Hữu Thể mà đạt tới Tinh Thành để vượt qua cõi bờ hiu hắt phiền sương u hiển vắng bóng Cố Hương – mà dựng lại Tinh Anh đã nhiều phen lạc loài chịu ma nghiệt. Đạm Tiên đã nhắc gợi Thúy Kiều lắm bận. Diotima đã lãng đãng về trong nhịp điệu *Andenken* để thành tựu hoài vọng Hoelderlin. – *Mơ màng dựng bóng lên vai. Nghiêng mình đất quạnh, đời trai xin chào.* Câu thơ đó của MƯA NGUỒN cũng mang cái nghĩa rộng. Tất cả vấn đề chỉ còn là: Làm sao nghe? Nghe gì? Nghe ai? Nghe chi? Nghe nói? Nghe lời? Nghe tiếng? Nghe tiếng gọi của Tân Thanh? Nghe điệu mời của Cảo Thơm? Nghe giọng mọc của Thiên Thu Thiên Phong Tình Cổ Lục? – *Il s'agit d'écouter, non pas moi, mais le Logos.* Vâng. Nghe. Vấn đề là lắng nghe, không phải lắng nghe ta, mà lắng nghe lời *Logos.* Cổ kim có thiên tài nào nói chi khác đâu? Nói chi khác mô? Vì lẽ chi ta không lặng lắng? Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? Tại vì như ri: "....."

Như ri là như răng? – Là như rứa.- Như rứa là nghĩa thế nào? – Là nghĩa Heidegger đã nói: *"Le dernier homme se fige elle-même et fige en général tout ce qui est par sa manière de représenter"* – MARTIN HEIDEGGER và T.T.H.Đ. trang 73 – Cái con người lao xao thiết thực trù liệu mưu toan đã bỏ lạc

mép cồn, vì cứ rập rình bứt lá, ngắt lông. Nên chi Logos chịu rạc rời, không cách gì mở lại Phusis cho được. Đáng lẽ ra thì đành vĩnh biệt muôn năm. Nhưng Logos vẫn nhẫn nại trở về bên đèn rất hắt hiu để khơi lại mạch nguồn, là Thúy Kiều ngại ngùng e sương dín gió... Đó hồn Suối Cỏ. Đó mạch Nguyên Tuyền. Đó Hồn Phượng Phusis. Trở về là về tự Đầu Truông Sơ Khởi. – *Mais elle vient, parce qu'elle est l'Origine, c'est-à-dire le Jaillissemen, tout d'abord, nécessairement de telle sorte qu'elle se refuse.* Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? Tại bởi mần răng? Làn suối đến với ta, vì suối là Nguyên Khê Nguyên Thủy, nhưng tại sao suối về mà nhất thiết Khê Thủy chưa chịu trao thân? - *Xem MARTIN HEIDEGGER và T.T.H.Đ. trang 75.*

Đó là điều kỳ bí. Đó là điều kỳ diệu. Đó là điều kỳ ảo. Đó không hẹn kỳ nói nữa nếu lời là lời Nietzsche không trở về trong câu hỏi của dâu biển khóc than. Vì vậy nên chi. Vì thế nên chi. Vì rứa đó nên chi là nên mần răng cái cơ hội này là bởi không nghe cái lời thiếp và cái cơ-hội-nên-nào là cái cơ hội dở dang. Tại sao nghe cái lời thiếp thốt lúc náo động tồn hoạt thiếp thưa, mà không nghe cái lời thiếp thưa lúc trướng mai tự tình thiếp thiết tha quên thốt? Đó là điều kỳ bí.

IV

Trong cuốn trước – trang 82 và rải rác đây đó – ta có thử tìm lý do sự im lặng của Heidegger. Mấy câu hỏi dị thường được nêu ra: *"...Tất cả lý do? – Không biết! Hỏi Heidegger, ông chỉ ậm ừ. Đâu là nguyên cớ? Ta biết nói sao? Đâu là nguyên nhân? Đó là tất cả? Không. Có lẽ chưa phải là tất cả. Hỏi Heidegger, ông chỉ ậm ừ. Có lẽ còn phải tìm tới vài lý do khác đau buồn hơn. Sau này ta sẽ mong..." – MARTIN HEIDEGGER và T.T.H.Đ. – Trang 82.*

"Sau này ta sẽ... Vài lý do đau buồn hơn". Thật chẳng quá khó hiểu lắm đâu. Người đọc có theo dõi trang sách ắt đã nhận rõ: – Đứng trước sự cướp bóc tàn nhẫn và xuyên tạc tràn lan, kẻ hào hoa chỉ còn một cách đó. Hoàn cảnh không thuận lợi, những địch thủ ào ào náo động sử dụng những phương tiện ngột ngạt, có đất dụng võ ở khắp mặt địa cầu – Pháp Ngữ thi đua với Anh Ngữ mà chia đôi linh hồn thế giới – Heidegger phải cảm thấy ngay rằng tiếng nói của mình bị dồn vào cái chỗ bi đát. Kẻ thiên tài có bổn phận bảo vệ chân lý trước những mưu toan đập phá rập rình. Chân lý sâu kín xin lặng lẽ rút lui. Tuyệt đối không thể nào mở cuộc đối thoại với bọn người hạ đẳng như WAHL, WAELHEN, VARET, MOREAU. – *Die Zweideutigkeit droht und der blosse Zwist...*

Sartre đã cố tình muốn lôi cuốn cuộc thảo luận ra bình diện ồn ào bút chiến lập lờ, để dễ bề cả vú lấp miệng em, thì nhất định là miệng em em xin tự mình bảo miệng em khép môi vàng em lại. *Alles Widerlegen im Felde des wesentlichen Denkens ist tö-richt.* Mọi lối bài xích toe toét đều ngu tối. Ở lĩnh vực suy tư thành khẩn thuần khiết, không bao giờ có cái lối đo đếm loanh quanh bò leo chấy rận. Tâm phúc mới tương kỳ, còn vật vờ trăng gió thì không thể trao đổi môi vàng hay mắt xanh. Thiên cổ lụy của tài tình thiên thu là riêng trong chút đó: *Tân Thanh đáo để vị thùy thương.* Là cái nghĩa thế nào? Vì ai mà đau lòng? Vì đâu mà đáo để đến cùng-tận-điêu-linh. Vì đâu mà không thể nào đáo để. Bởi sao mà tân thanh dẫu thốt trọn vẫn không *"lối dẫn vào tâm tư"*?

Người ư? – Một bọn côn đồ
Tôi ư? – Cả một nấm mồ tan hoang
Bia ư? – Dang dở chữ Nàng
Tình ư? – Nửa dải khăn tang quấn đầu.

TẠ KÝ

Tại sao khăn tang chỉ có nửa dải? Vì rất dở dang. Vì không thể dâng hết. Vì xin dừng lại nửa chừng. Chờ đến bao lâu sẽ trao đủ? – Không biết. Mỗi giờ mỗi phút là mỗi mũi tên. Vết thương là khôn hàn. Và lai láng chảy là từng phút từng giây. Và giây phút cuối cùng là ...

– *Vulnerant omnes, ultima necat.* Mỗi giờ đi qua làm chảy máu. Và cái giờ cuối là kết liễu, là vĩnh ly. *Trăm năm ta lánh cõi trần...* Heidegger hiện đã 75 tuổi. Ông chưa lánh cõi trăm năm. Ông còn ở đó. Đương ôn lại câu thơ:

– Trăm năm ta lánh cõi trần
Ngàn năm mình giữ tinh thần chớ phai

Sein und Zeit sẽ đầy đủ về với cõi đời trong mộng tưởng ngàn năm. Nghĩa là sau cái cuộc trăm năm hiện giờ có cái cuộc tranh chấp gay gắt giữa chữ tài chữ mệnh.

Vì biết rõ như vậy, nên cõi Á Đông con cháu Tố Như xin kiên nhẫn chờ đợi tiếng nói cuối cùng sẽ *"đáo để"* của *Sein und Zeit.* Tại sao dám tin tưởng mà chờ đợi? Căn cứ vào đâu? Vào óc suy luận minh mẫn? Không phải. Vào tinh thần triết học sán lạn muôn năm? Không hẳn. Vào huy hoàng sử xanh là phương cảo? Không chắc. – Vậy thì vào cái gì lộng lẫy hơn để mà căn cứ? – Đáp rằng: Vào cái âm u bi đát của biển dâu trải qua là nửa đời kinh nghiệm riêng tây là những điều riêng riêêêng trông thấy.

VÀI NHẬN ĐỊNH VỀ CAMUS
NGƯỜI NGOẠI QUỐC NHÌN CAMUS

"Personne jamais ne colmatera la brèche ouverte par cette mort".

Đó là lời HEINZ BECKMANN, nhà văn hiện đại nước Đức – khi ông viết bài tưởng niệm Albert Camus –*"Không bao giờ ai sẽ đắp bồi được cái khoảng trống gây nên bởi cái chết kia..."* Cái khoảng trống nào? Cái khoảng trống trong nền văn học, tư tưởng thế giới. Camus chết đi, đó là một sự thiệt thòi chung cho thế kỷ. *"Il ne reste à présent que le silence, un silence révolté et désemparé."* Giờ chỉ còn vắng lặng, một sự vắng lặng uất hận mang mang.

Tại sao nhà văn nước Đức tiếc thương Camus một cách xót xa như vậy? Ấy bởi vì ông Beckmann đứng ở ngoài vòng chi phối của đố kỵ, nên ông nhìn rõ gương mặt Camus. Ông nhận thấy rằng trong thời hiện đại ở khắp thế giới, ngay ở Đức cũng vậy, không có một văn gia nào có thể rung động tâm can thế hệ trẻ tuổi một cách dữ dội khẩn thiết như Camus.

"...Il n'est guère aujourd'hui d'auteur capable, en Allemagne même, d'agir comme faisait Camus, sur le cœur des jeunes."

Chúng ta xao xuyến lạ lùng trước lời nói quyết liệt ấy của một nhà văn ở một nước hiện có những Thomas Mann, Karl

Jaspers, Heidegger...

Bạn hữu vẫn thường trách nhau có thái độ quá thiên lệch chủ quan, khi bàn văn. Thì hôm nay, quả thật ta mừng rỡ nhận thấy rằng đối với Camus, có kẻ còn *"chủ quan, thiên lệch"* (?) một cách quyết liệt gấp bội...

Nếu có dịp đọc kỹ lại những tác phẩm *L'Étranger, Le Malentendu, Caligula, La Peste, L'Homme Révolté,* v.v... thì bạn sẽ hiểu do-lai cái lời quyết đoán đó của Beckmann.

Toàn thể văn nghiệp Camus biểu trưng một sự tiến triển của tinh thần con người thời đại, đi giữa hư vô chủ nghĩa và gạch vụn tro tàn, mà giữ vững một niềm tin vũ bão ở khả năng xây dựng của con người trước sức tàn phá của hư vô. *"... Cette évolution qui caractérise l'oeuvre de Camus tranche suffisamment sur le ton lamentable de la littérature contemporaine". Cái đà tiến rắn rỏi của văn nghiệp Camus nổi bật rõ ràng trên vẻ tiêu điều thiểu não của văn chương hiện đại.* Beckmann đã hết lời ca ngợi Camus và đồng thời lên án cả một nền văn minh hư ngụy giả trá, lập lờ, ở Âu Châu.

Còn ở Á Châu? Chắc các bạn có nhớ rằng khi Nhật Bản nghe tin Camus tử nạn, Nhật Bản đã bàng hoàng ra sao? Người Nhật đã dành cho Camus một mối cảm tình tròn trịa. Không một văn hào Âu Mỹ nào được Nhật Bản quý chuộng và phiên dịch trọn tác phẩm như đối với Camus. Từ lâu người Nhật hướng về Camus như hướng về một làn ánh sáng đẹp nhất của trời Tây. Theo dõi Camus như theo dõi người bạn chí thiết. Tạp chí France-Asie lúc trước có đăng bài của một vài nhà văn Nhật bày tỏ tương lân... giữa mấy lời trách móc nhẹ.

Còn ở Mỹ Châu? Thiết tưởng chỉ cần nhắc lại một lời của nhà phê bình Mỹ Wallace Fowlie là đủ:

"Camus has been called by some of his younger admirers

their conscience, an irritable, uneasy conscience which is making a valiant effort to understand the age and to prepare a renascence from the ruins. His writings deal with the tragic aspects of our time, but they also call upon the will of man to dominate the absurd aspect of man's fate."

"Một số bạn trẻ tán dương Camus, gọi ông là tâm thức của họ, một tâm thức nghiệt ngã, băn khoăn tư lự, dũng mãnh thao thức gắng tìm hiểu bi kịch thời đại để soạn sữa một cuộc hồi sinh trên dâu bể điêu tàn. Tác phẩm Camus hiên ngang đề cập tới những phương diện bi thiết nhất của thời đại chúng ta, nhưng đồng thời tác phẩm ông cũng là lời thiết tha kêu gọi ý chí con người hãy can đảm đứng lên chế ngự những nỗi phi lý oái-oăm trong thân phận con người".

Trong bản kịch *L'Homme Révolté – The Rebel, by Anthony Bower* – Ông Herbert Read có viết mấy trang đề tựa, giới thiệu tác phẩm Camus với Tân Thế Giới. Ta có thể trích vài giòng đại khái như sau:

... The Rebel, that is to say, offers us a philosophy of politics. It is a kind of book that appears only in France, devoted, in a passionate intellectual sense, to the examination of such concepts as liberty and terror...

Một cuốn sách đưa ra cả một triết lý về chính trị. Một cuốn sách thuộc loại sách chỉ có thể xuất hiện ở đất Pháp. Tại sao thế? Vì đất Pháp là xứ sở của Cách Mạng Giải Phóng, của Dân Quyền của Tự Do, và của Độc Tài Khủng Bố, nghĩa là của mọi thứ thái cực, của tranh chấp ác liệt giữa cứu cánh và phương tiện, của hoài vọng siêu hình rụng lả tả trên thực tại, của cái hố thăm thẳm giữa thiên tài và đa số, giữa thiên tài và học giả trưởng giả Sorbonne chuyên việc thao túng, của những Rousseau, Descartes suốt đời bị truy nã, của những Camus mờ phai, chịu đựng sự đả đảo của sinh viên trong khi những

Bergson làm mưa làm gió. Của hiện sinh Sartre tràn ngập vỉa hè trong khi những Julien Green ít ai thèm để ý, v.v... Nhưng con-người-phản-kháng có nghĩa là gì? Tinh thần phản kháng có nghĩa là gì? Là kích thước thiết yếu của con người. Có tự bao giờ trong lịch sử. Và biến chất đổi dạng bao lần. Đến thời đại này đã hoàn toàn thay khuôn mặt. Khuôn mặt phản kháng ngẩng lên, là ngẩng lên đến cuối cõi siêu hình, đến cực độ của hệ lụy trần gian bủa vây thân phận, đạt tới tiếng dâu bể kỳ bí của Tố Như. Ồ phải thế chăng? chẳng biết?

Camus believes that revolt is one of the "essential dimensions" of mankind. It is useless to deny its historical reality – rather we must seek in it a principle of existence. But the nature of revolt has changed radically in our times.

It is no longer the revolt of the poor against the rich; it is a metaphysical revolt of man against the conditions of life, against creation itself...

... In his last pages Camus rises to heights of eloquence which are exhilarating. It is an inspiring book. It is a particularly a book that should be read by all those who wish to see the inborn impulse of revolt inspired by a new spirit of action – by those who understand "that rebellion cannot exist without a strange form of love".

Cuốn sách khép lại với những trang tuyệt vời hùng hồn tha thiết của một niềm tin không dời đổi.

Một cuốn sách mà riêng những kẻ nào cần phải đọc? Ấy là những kẻ mong nhìn rõ nhịp động của mạch ngầm phản kháng mà do-lai là ở một tinh thần dũng mãnh hoạt động, chống mọi thứ trưởng giả ao tù, học giả lấp liếm – những kẻ nào hiểu rằng "tinh thần phản kháng chỉ tồn tại được là tồn tại với một niềm thương yêu dị thường trong tủi nhục". Có một

sắc thái nào của tình yêu mà Wahl, Sartre không thể biết? Đó là tình yêu trong tinh thần sáng tác chống đối của Faulkner, hiu hắt đoạn trường của Julien Green. Phải vậy chăng?

Nhà phê bình Anh-Cát-Lợi Stephen Spender cũng hết lời binh vực Camus trước những luận điệu xuyên tạc. Khi ông bàn tới giá trị vô song của La Peste. "La Peste đứng vững hay nhào đổ, giá trị nó tồn tại hay tiêu tan, là do ý nghĩa lời nhắn gửi của nó. Nó mang một sứ mệnh. Sứ mệnh kia có thể không phải là thể thức cao nhất của nghệ thuật sáng tác, nhưng đối với thời đại chúng ta, có thể nó hệ trọng vô cùng, hệ trọng đến một trình hạn nào mà ta không thể chối bỏ nó được. Nếu nhân danh phê bình nghệ thuật mà chối bỏ lời nhắn gửi kia, thì tức là ta phản bội, ta báng bổ tinh thần nhân loại. *The Plague stands or falls by its message. The message is not the highest form of creative art, but it may be of such importance for our time that to dismiss it in the name of artistic criticism would be to blaspheme against the human spirit".*

Những lời bàn đó thừa sức xua đuổi những lối xuyên tạc luộm thuộm thô thiển đã đành, mà cũng có khả năng đính chính lại những điểm lệch lạc ở ngay trong những trang phê bình đầy thiện ý, cảm thông của một Boisdeffre. Điều đáng nên lưu ý nhất – là đó. Boisdeffre khen Camus rất nhiều, nhưng khi bàn tới *Le Malentendu*, ông lại có đưa vài lời hạn chế, thoạt nghe thì có vẻ như sáng suốt, tân tiến, nhưng đó chính là cái điểm lạc hậu. Nếu bạn có đọc Boisdeffre, ắt có nhận thấy rằng đó là điểm Boisdeffre tỏ ra còn lặn ngụp trong quan niệm về nghệ thuật của thế hệ trước. Hoặc có ngoi lên, nhưng khi đứng trước Camus, thì Boisdeffre không ngờ rằng một thiên tài với tầm vóc nọ, có đủ sức làm nứt rạn mọi kích thước cũ và mới, để tìm ra một lối tổng hợp khác – một lối đi riêng biệt cho mình.

ALBERT CAMUS
VÀ VẤN ĐỀ ALGÉRIE

"Apprendre à vivre et à mourir, et, pour être homme, refuser d'être Dieu".

Trích ở mấy giòng kết thúc tập *L'Homme Révolté*, lời nói kia của Camus như tóm thâu được nét chính yếu trong một đời tư tưởng và hành động. "Học tập lối sống và cách chết, và vì muốn làm người, nên chối từ không làm Thần Thánh".

Không làm Thần Thánh vì hễ muốn làm Thần Thánh thì ắt là phản bội cuộc đời. Tại sao? Bởi vì Thần Thánh không cần học cũng biết lối sống, ta có đưa họ lên đoạn đầu đài họ cũng không chết, ta có đẩy họ vào cõi bể dâu, họ vẫn không cần phải lăn lóc mười lăm năm mới tìm ra ý nghĩa mơ hồ của cái vinh và cái nhục. Thần Thánh không cần phải đau đớn chọn lựa dò dẫm mới kiếm ra lối đi, không cần *"trằn trọc năm canh sầu chín khúc"*. Thần Thánh không tiếc sớm thương ngừa, không ân hận *"hoài công nắng giữ mưa gìn"*, bởi vì họ không bao giờ lâm vào cái hoàn cảnh *"biết thân đến nước lạc loài"*.

Nhị đào của họ không bị cướp bẻ sớm chiều bởi bọn buôn phấn bán son... Một đời thiên thu vĩnh viễn, họ sống trong cõi phiêu diêu, không bị đẩy dồn đẩy ép trong cái vòng ma nghiệt của tồn sinh với bao mối trồi sụt ác liệt: giữa tình và hiếu, giữa hiếu và trung, giữa trung và nghĩa, giữa nghĩa và... Và một trăm thứ gì rối rắm xiêu lệch không sao giải rõ.

Nếu con người đòi làm Thần Thánh, thì con người sẽ chối bỏ hết mọi bước chọn lựa đau đớn của Thúy Kiều, học giả "uyên thâm" sẽ lên án Nguyễn Du. Nằm giữa tháp ngà lầu ngọc của "chân lý tuyệt đối" vô tình ta bỏ rơi bỏ rớt bè bạn đau khổ trong vòng tồn sinh miên man sấp ngửa, "nỗi đêm khép mở, nỗi ngày đổ xiêu".

Khi chúng ta lên án Camus vì thái độ lặng im, không dứt khoát của ông ta trước vấn đề Algérie, ấy là vô tình ta đã muốn làm một đấng Tối Cao không biết mâu thuẫn hệ lụy vò xé. Ta đứng ngoài vòng, và phán đoán theo tinh thần trừu tượng. Ta không nhìn rõ những dữ kiện riêng biệt của một vấn đề đặc thù, trong một trạng huống. Ta trở thành trí thức trưởng giả, làm văn nghệ tôi đòi, luôn luôn đòi hỏi tự do, tuyên bố ta tự lập, mà vẫn nô lệ từ tủy đến xương. Ôm ghì bóng mà mà cứ tưởng nắm được hình hài Tiên Nữ. Rủ nhau đày đọa mãi một nàng Tiên Nữ mà cứ bảo: ta trị tội gái Bình Khang. Suốt ngày tháng mở to hai mắt vẫn không thấy trái mận méo hay tròn.

Camus là người dân Pháp. Mà nơi chôn nhau cắt rún là đất Algérie. Algérie đã nuôi dưỡng tuổi thơ của ông, và mấy đời tổ tiên. Giờ Algérie và Pháp xung đột. Đứng trước cuộc tranh chấp ấy, Camus là cái đứa con đang nhìn mẹ và cha đánh đấm, đòi lôi nhau ra tòa ly dị, trong khi các anh và các chị chia làm hai cánh, hò hét om sòm. Thái độ thằng con ở trong cảnh huống đó phải như thế nào? Có thể *mười phân dứt khoát trong một nháy* được không? Thế nào là *"hai mặt của cuộc sống"*? Thế nào là *"bề phải và bề trái của chuyện đời"*? Cái chân lý "não nường" của *"nước đời lắm nỗi khắt khe"* kia, tự buổi đầu xanh, Camus đã nhìn ra quá rõ: Tác phẩm đầu tiên của ông là: *L'Envers et L'Endroit.*

o0o

Trước những tiếng quát tháo ở bốn bên, Thúy Kiều chỉ còn cách:

Nàng rằng thôi thế thì thôi
Rằng không thì cũng vâng lời rằng không...

Và rút lui vào phòng riêng mà... hỏi lại bức tường.

Những kẻ đứng ngoài cuộc vẫn la mắng lung tung. Lỗi đó do đâu? Tại hồng nhan nhu nhược hay tại học giả hương nguyện lập lờ, toan làm những Thánh Thần sống chơi vơi, trên không chằng, dưới không chịt?

Những người nông nổi không bao giờ chịu thử ngó cái thế đứng rất chênh vênh của những kẻ sống thật sự, đau khổ thật sự, trong mọi bước chìm nổi của từng cảnh huống. Thời đại này không phải là thời đại thanh bình ăn no ngủ kỹ, trướng rủ màn che, được kim mã ngọc đường đùm bọc. Con người trách nhiệm hết những nỗi nhục và vinh, mang lấy cái tự do cô độc với những đòi hỏi chèo kéo của nó. *"La vérité se présente à nous comme pleine d'ambiguité"*. Chân lý hiện ra dưới màu ánh sáng hắt hiu vô cùng hàm hỗn. *Il s'agit de prendre en considération de la difficulté qu'éprouvent les hommes à porter le poids de leur liberté.* Nếu nhắm mắt tuân theo một thứ giáo lý trừu tượng thì hẳn là dễ lắm. Cái nguy cơ của con người là ý thức sáng suốt được cái bước tự do gây nên đày đọa. Chính cái tự do đè nặng trên hai vai kẻ tài hoa. Đơn sơ như Thúy Vân thì cứ ngủ yên không thao thức không loay hoay trồi sụt. Bảo du xuân thì du xuân. Bảo thay chị mà trả nghĩa chàng, thì thay chị trả nghĩa chàng. Nhưng? – Đối với kẻ chịu cái cảnh "thoắt buôn về thoắt bán đi" – Thì sự vụ phải khác. *Il abandonne sa place, il se déplace – et s'expose à l'irrésistible puissance du flot marin, où il n'a point de demeure.*

Tâm lý Thúy Vân là tâm lý đơn giản của học giả lơ thơ, không nghĩ xa nghĩ gần gì cả. Đứng trước những loay hoay khắc khoải của chị thì: *chị cũng nực cười! khéo dư nước mắt.*

Nhưng thật ra, Thúy Vân có thể suốt đời sống theo lối đơn giản kia không? Cuộc đời sẽ đem lại cho nàng những kinh nghiệm gì khác, để buộc nàng phải biết lối lúng túng tìm nẻo tới, đường lui, trong cảnh huống éo le nào phải mượn tới rượu

để đủ can đảm thử đề nghị một lối tạm hòa giải rất khó khăn?

"Rằng trong tác hợp cơ trời... Gặp con bình địa ba đào... Vậy nên duyên chị... Những là rày ước mai ao..."

Cette vie qui trouve son drame dans le bonheur, cette joie qui jaillit du désespoir... on aperçoit déjà les deux versants de cette vérité qui brûle, blanche et noire, au fond de l'être...

Trong đáy thẳm của hữu thể tồn sinh nếu có một chân lý nào thì ấy là chân lý nọ: một chân lý hai mặt chênh vênh đốt cháy bỏng xương của cái "Dasein" (theo Heidegger) cái thực tại tồn sinh hiện hữu ngập chìm trong ánh sáng và bóng mờ, lơ láo bó thân giữa màu đen và sắc trắng, trong hạnh phúc thấy đau thương, vẫy vùng tìm ra một niềm vui trong tuyệt vọng...

Giữa gió bụi vây hãm bốn bề, con người cứ bị khép chặt trong những cái "situations-limites", con người sử dụng tự do trên mảnh đất đứng chông chênh? Những trạng huống giới hạn nằm ở giữa da xương mà đục khoét ăn ruỗng, ăn mòn... ngày đêm nhấm gậm, như con bịnh Dịch Hạch mò mẫm huyết tinh... *Nous portons tous en nous nos signes, nos crimes et nos ravages.* Mọi chúng ta có mang đủ nơi mình những ngục tù đày đọa, những tội lỗi tàn hại điêu linh. Vấn đề không phải là mở xiềng cho chúng chạy tán loạn ra bốn trời, nhiệm vụ của ta là chống đối lại, ở nơi mình và nơi kẻ khác, bằng những phương tiện eo hẹp mà chân xác của con người. Không phải bằng lấp lơ suy luận để lẩn trốn, không phải bằng lối ồ ạt bè nhóm hò hét để bỏ lạc vấn đề, không phải để bao định kiến phỉnh gạt, danh từ lừa dối, những "tiền chiến, hậu tranh" lơ mơ. Không. Hãy gắng thành thật hơn một chút. Thì ắt là sự việc sẽ sáng tỏ hơn trong những sắc thái đoạn trường phức tạp. – *Trữ bàn hoàn nhi thả sỉ...*

Thái độ Camus trước vấn đề Algérie thật ra dứt khoát hay

không dứt khoát? Thế nào là dứt khoát trong cái nhịp Trung Dung? *La mesure, née de la révolte, ne peut se vivre que par la révolte. Elle est un conflit constant, perpétuellement suscité et maîtrisé par l'intelligence. Elle ne triomphe ni de l'impossible ni de l'abîme. Elle s'équilibre à eux.*

(L'Homme Révolté)

Cái tiết độ trung hòa, bề ngoài ngó như chừng điềm đạm mà mang chứa mọi vũ bão bên trong. Nó phát sinh từ tinh thần phản kháng không một phút nào nguôi, nhưng vẫn đủ bình tĩnh để chế ngự mình trong triền miên tranh chấp. Nó sẽ không thắng nổi mọi oái oăm kỳ bí của đời, nó không vượt hết mọi hố thẳm thâm u. Những Gandhi, những Simone Weil còn ngã gục trên bước đường. Dù sao cũng một lần họ đã tỏ ra đủ sáng suốt thiết tha để bảo tồn một nhịp thăng bằng luôn luôn bị hăm dọa.

Những tinh thần cuồng nhiệt trong cái tuổi-dậy-thì mang những thứ *"fureurs adolescentes"* sẽ ồn ào đả kích họ, cho rằng thái độ mực thước kia là tiêu cực, là đầu hàng. Nhưng tuổi dậy-thì cuồng nhiệt sẽ đi qua và sớm chầy mọi người sẽ nhìn sự việc trong một nhãn giới chân xác sâu rộng hơn. Ta sẽ không cao hứng áp dụng những "chính sách" đả kích tơi bời theo cái lối Mẫu Quốc bảo những người Pháp ở Algérie: "Cứ chết đi! Thế là đáng đời các anh lắm" hoặc "Cứ đập chết chúng nó đi, thế là đáng đời chúng nó lắm". Đó là hai chính-sách khác nhau, cùng "hay ho" cả, nhưng đã bỏ sót một điều: vấn đề không phải là chết riêng biệt đôi nơi; vấn đề là cùng nhau chung sống.

Tôi xin chép lại nguyên văn mấy giòng đơn giản thâm trầm đó của Camus:

Il semble que la métropole n'ait point su trouver d'autres

politiques que celles qui consistaient à dire aux Français d'Algérie; "Crevez, vous l'avez bien mérite" ou "Crevez-les, ils l'ont bien mérité". Cela fait deux politiques différentes, et une seule démission, là où il ne s'agit pas de crever séparément mais de vivre ensemble.

Camus không nói nhiều. Sau này ông sẽ lặng thinh. Thế giới nóng đợi mãi một tiếng nói cuối cùng. *"Hélas, tout ce qui nous parvint fut le bruit d'une voiture qui percute contre un arbre. Than ôi! những gì vọng tới chúng tôi trong giờ mong đợi, ấy là tiếng "ầm" của chiếc xe vỡ bánh lao vào một gốc cây".* Đó là lời than tiếc của nhà văn Nhật Bản ISHIKAWA JUN (đăng trong France-Asie số 165 – Février 1961).

Nhà văn Nhật đã vì quá mến mộ Camus, mà trong bài báo nọ có tỏ ý chê trách Camus sao cứ chần chờ im lặng, không bày tỏ dứt khoát lập trường. Nhưng... *Il est des silences d'or. "Un homme est plus homme par ce qu'il tait que par ce qu'il dit".* Camus vẫn thường tư lự nói thế. Ông đã đạt tới cái chỗ cao viễn nhất của đạo Khổng và Lão: *Dư dục vô ngôn.*

Nhận định như vậy rồi, toàn thể văn nghiệp Camus sẽ ngân lên những âm hưởng phi thường kéo dài mãi dư vang của tiếng "đoạn trường" thời đại.

Bạn đọc trở lại với Tố Như, thì sẽ đón hết ý nghĩa văn nghiệp Camus, và thái độ ông trước những vấn đề phức biệt.

MARTIN HEIDEGGER

YÊU CÁI SÔPHÔN LÀ XUẤT VÕNG NGOẠI TỒN – VỌNG VỀ CĂN CƠ BÌNH MINH CỎ MỌC

L'ANÊR PHILOSOPHOS aime le SOPHÔN – Người Triết Lý yêu cái Lý. *Người Triết Lý* theo nghĩa thuở xưa không có nghĩa như *nhà triết học* ngày nay. Khác nhau nhiều lắm. Khác nhiều như thế nào? – Khác nhau như: *Đồng Thủy Thảo* xưa kia khác *Vườn Bờ Rô* nay; *Chim Chuyền Bụi Ớt* xưa khác *Vườn Bách Thú* nay; *Dấn Mình Trong Áng Can Qua* xưa khác *Lái Phi Cơ Dội Bom Nguyên Tử* ngày nay; *Trận Đống Đa* xưa khác sự vụ *Hiroshima* nay... Và vì khác nhau nhiều vậy nên chi... Nên chi thế nào? – Nên chi Einstein xin làm trẻ con bán bánh mì; nhà Thần Học Schweitzer phải liều mình lăn vào Nàng Khoa Học để nắm cầm và gột rửa mảnh hình hài của Cô Nàng; Gandhi đau lòng mở chiến dịch Bất Hợp Tác; Saint Exupéry nằng nặc lên phi cơ mong cùng phi cơ tan ra làm bụi; Camus phải mím miệng mím môi viết *Caligula* trước khi viết *La Peste*; Hemingway sau bao ngày chạy vào rừng, chạy ra biển, đã trở về đem viên đan đùa với thân thể của mình; rồi tới lượt Marilyn Monroe...

Còn Heidegger? Cho ra đời nửa bộ *Sein und Zeit*, đã vội rút lui vào im lặng suốt bao năm. Có mở môi nói thì lai rai

định nghĩa: Triết học là gì? Siêu hình học là gì? Suy tư là gì? *Logos* là gì? *Phusis* là gì? *Philein to sophon* là gì? Và...

Và cứ mỗi bận nêu câu hỏi: *là gì?* – lại mỗi lần thấy cái là gì hiện ra dưới chân mình là cái gì là cái hố. Phải nhảy. Nhảy đi đâu? Nhảy về đâu? Nhảy từ đâu chớm chân vọt nhảy? Rủ rê những ai người thiên hạ hãy nhanh chân cùng nhảy với mình? Nếu về trong thiên hạ, người quên nhau rồi, thì... Thì có cách gì để người nhớ trở lại hay không? Có thể bắc lại một nhịp cầu? Sửa sang lại lối bước? Dọn một con đường xây dựng mai sau? Nếu vừa dọn được một đoạn, một phần, một nửa phọ, thì cô bác lại rập rình đem gai đen rắc vào lối tuyết trắng; nếu vừa chợt phôi dựng lọt cồn cái trứng rung rinh, đã thấy cô bác lăn bừa vào bám và bu, dồi lên tung xuống – thì sự gì ắt sẽ xảy ra? Ắt sẽ xảy ra là từ đây trứng vỡ, con chim không nở, con chim không chuyền, bụi ớt hết líu lo, và con đường là con đường Hư Vô Sa Mạc vậy.

Sự vụ đã đến cái nước đó, rồi lại xảy ra cái nỗi gì? Xảy ra cái nỗi này: Khi sa mạc lan rộng, thì chị em và cô bác vụt quay đầu lại hò hét đổ tội hết vào cho riêng người là riêng kẻ tài hoa. Riêng ông là Ông Heidegger đã là kẻ gây ra sa mạc, khởi xướng ra gió hư vô, phát động cao trào vô thần vậy. Sự việc quả là ngộ nghĩnh. Vậy thì.

Vậy thì? – Kiều Nhi đã thì thì vậy đó.

– Nàng rằng thôi thế thì thôi
Rằng không thì cũng vâng lời rằng không
Thoắt trông nàng đã biết tình
Chim lồng không dễ cất mình bay cao
Chém cha cái số ba đào
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi
Dẫu sao bình đã vỡ rồi
Lấy thân mà trả nợ đời cho xong.

Còn nếu lấy thân trả nợ mãi vẫn không xong thì... Thì sao? Trả hoài trả mãi vẫn không trả rồi cái nợ, vẫn mãi mãi là *"trái vị thường"* thì. Thì sao? Thì thiệt đời thông minh? Cướp công trời đất? Thì chỉ còn một cách: ôm cái mảnh hình hài là thân thể và co giò nhảy quách là đáo-Tiền-Đường xin Thủy Quốc vùi lấp Ngọc Diện Băng Tâm. Hoặc nhờ một liều thuốc ngủ của Dược Khoa như Marilyn. Hoặc nhờ viên đạn cho lọt vào lá ngực như Hemingway.

Nếu không? Nếu chưa đành lòng làm vậy, thì. Thì bên đèn đêm khuya gọi vong hồn Marilyn Hemingway về để cùng nhau nêu câu hỏi: – *Qu'appelle-t-on penser??? Qu'est ce que la philosophie???*

Triết lý là gì? Hỡi Nguyên Tử Kỷ Nguyên! Ngươi có thể giúp ta tìm lời đáp? – Thưa rằng: Đối với Kỷ Nguyên Nguyên Tử thì Suy Tư Triết Lý là: có suy nhưng không có tư, có triết nhưng không lý, có cò ke nắn bóp chẻ làm tư sợi tóc mà lạc mất cái làn tơ làn lài làn liễu lá cồn theo làng xóm rụng làng thôn. Vậy thì.

Vậy bây giờ thử xem có cách gì giúp nhau mở chiến dịch là chiến dịch bảo vệ là bảo tồn cái tồn thể e lệ tồn lưu hãy bớt dín gió ngại ngùng mà bước ra cười chào với lệ? Trò chuyện xem cái câu chuyện ban đầu là triết lý nó tự tình theo tình tự ra răng.

Thưa rằng:

– L'ANÊR PHILOSOPHOS aime le SOPHON.

Người triết lý yêu thương cái *Lý*.

Nhưng yêu là gì? Thương là gì? Cái Lý là cái gì? Là cái đào? Là cái mận? Là cái mảnh của Lý là xưa cũ Lý mang? Yêu thương cái Lý là yêu thương như thế nào? Là về đây nước trước bẻ hoa? Vương tôn quý tộc ắt là đua nhau? Hẳn ba trăm lạng

kém đâu? Cũng là đủ vốn còn sau thì lời? Miếng ngon kề đến tận nơi? Hiện Sinh cũng tiếc Của Trời Tồn Lưu? Thời Gian Vĩnh Thể? Dê Cừu Tung cao bốn vó đuổi Hươu chạy quàng? Kìa em! con giế lộn đàng.

Vâng. Lộn đàng vì lạc nẻo – Nẻo gì? – Nẻo yêu thương. – Yêu thương đúng nẻo nó ra cái mần răng? – Nó ra cái mần ri: Theo như ban đầu thì yêu thương là thương yêu cái Lý. Con người triết lý là con người OS PHILEI TO SOPHON – con người con kẻ biết ôm cái Lý để mà yêu. Yêu là PHILEIN. PHILEIN là vọng lời đúng như lời vọng là Logos vọng vang, hòa thanh đôi lứa song song là tiếng lẫn lời duỗi cong cong là vòng ngoèo tơ tóc, nhịp ứng cầu là cần cọ sát hơn, hảo hợp điệu xoang là cồn liễu lá dồn. Mà không dập là vì không hấp tấp. Chậm rãi mơn man là triền miên ve vuốt. Tháng theo ngày là ngón chuốt tỳ cung. Gội Giang Châu áo Tư Mã buông chùng. Là ướt đẫm lệ tồn lung mung rớt. Ướt áo chàng xanh? ướt quần hồng thiếp. Giọt vô ngần là bất tuyệt hòa chan. PHILEIN đó nghĩa mơ màng. Lồ Gô đó Lý điệu đàn PHI-LÔ. SÔ-PHÔN từ đó đến giờ. Còn chăng dư hưởng vọng bờ Tử Sinh?

Câu hỏi của Lô-gô rất là lai láng. Lời đáp sành điệu phải réo rắt hòa theo. Nghĩa là: phải đúng điệu triết học, hợp theo hồn phôi-dựng cái lý: một lời đáp là *đáp* theo nghĩa *đối*, ứng theo nghĩa *vọng cầu*: một lời đáp có tỏ ra: tự-mình và bởi-mình, cũng lô-gô-gửi-lời-gắm-lý.- *La réponse ne peut ÊTRE qu'une réponse philosophante, une réponse qui, en tant que réponse faisant face, philosophe par elle-même.*

Nhưng khi nào thì lời đáp quả là lời đáp-triết-lý? Khi nào thì lời bàn quả là lời bàn-triết-học? – Ấy là: khi ta chịu thật-sự đối thoại cùng gã triết gia, thật sự bước vào vòng suy tư của gã, thật-sự thao thức có lên đường đón gặp mộng đời ai, thật-sự có đưa lời đối ứng hòa hợp với những âm thanh nào từng kêu gọi

gã triết gia.

– *Dans quelle mesure une réponse, et dans la mesure précisément où elle est une réponse qui fait face, peut-elle philosopher? Quand philosophons-nous? Ce n'est visiblement qu'à partir du moment où nous entrons en dialogue avec les philosophes. Il faut que notre parole corresponde à ce par quoi les philosophes sont interpellés.* Nghĩa là – tắt một lời: *phải biết yêu cái SOPHÔN.* Như trên đã nói. Nhưng yêu là gì? Yêu là PHILEIN – Nhưng PHILEIN là gì? – Đã nói ở trên. Và đây là ở dưới:

PHILEIN, aimer, signifie OMOLOGEIN, parler comme parle le LOGOS, c'est-à-dire correspondre au LOGOS. Cette correspondance est en accord avec le SOPHON. Accord, c'est ARMONIA. Ceci, qu'un être ajointe à l'autre dans la réciprocité, que les deux sont l'un et l'autre originellement ajointés parce qu'il leur est dévolu d'être ensemble, cette ARMONIA est ce qui caractérise le PHILEIN tel que le pense Héraclite – ce qu'est aimer.

LAI RAI ĐỂ Ý – Đoạn văn dịch ở trên vừa sát nghĩa vừa có khơi dẫn linh động. Tươi vui lếu láo là cốt gây hứng thú để cho thanh niên dễ lĩnh hội. Đúng theo TINH THẦN TÂN SƯ PHẠM vậy. Yêu cầu ngòi bút phê bình đừng xuyên tạc, để cho gió bay về đúng là Gió Mới Tân Phong. Để cho hàng cỏ long đong. Tự bờ Siêu Thực gặp dòng Tồn Lưu. Rủ Dê Hươu Dại Non Cừu. Cùng tung nhảy nhịp Thư Cưu bên trời – (*Thư Cưu* là *Bồ Câu Mái* – tục gọi là *Vịt Đực*). Các nhà phê bình đã tuyệt đối nhầm lẫn nhận định sai lệch về cái điểm cốt thiết của Lời Tư Tưởng Hiện Đại. Nguyên cớ bởi đâu? Đâu là do lai của sự việc này: thức giả Việt Nam dễ lĩnh hội triết học Marcel, Jaspers, mà khó làm quen với Tư Tưởng Heidegger... Tại sao vậy? Có phải tại định kiến, tại thủ cựu chăng? Hay là tại triền

miên giấc ngủ chiêm bao một mình lá cỏ riêng tây đêm chầy không mọc? Bực dọc bình minh là tình cồn lá. Một vùng vàng mạ? Là Của Tin Chung.

Ceux qui veillent ont un monde commun, mais ceux qui dorment se détournent chacun dans son monde partilculier... Il ne vaut rien d'agir et de parler comme gens endormis.

HÉRACLITE

Tại sao có cái sự vụ tràn lan lên án Heidegger Camus? Bảo rằng: – Kẻ ấy khởi xướng thuyết Hư Vô? Bảo rằng: – Người kia đi dạo về bờ Phi Lý? Bảo rằng: – Người kẻ nọ kia lân la tiến tới Sa Mạc Vô Thần?

Và thế là: Bao nhiêu danh từ cơ giới lai rai chồng chất đã dập dồn chận đứng con đường. Cái gì cũng tan rã ra như là nguyên-tử-giai-nhân vậy. Con người ta thiếu mất cái gì bỏ lạc đi mô để cho cái chi không được nhận thấy? *Le Sage n'est pas reconnu, parce que les hommes manquent de foi – HÉRACLITE. Il y a quelqu'un au milieu de vous que vous connaissez pas – CHRIST. Wozu sollen sie also einen Denker aufsuchen? – M. HEIDEGGER.* Còn ích chi mô mà tìm tới viếng thăm cái con người tư tưởng???

Không ích bởi vì không có cái gì? Có cái gì thiếu đi đâu nên con chim không trổ lông tơ, con gà không đậu lên cành cây để gáy. Buổi trưa không nghe ve trong lá về kêu bên võng ngủ giai nhân. Giai nhân ngủ quên nên sương bồng đảo có gieo mà không ai nghe thánh thót. Có rập rình dòm ngó vểnh tai theo điệu sành sỏi *herumhören* nhưng không thể nghe theo nhịp dặt dìu bởi vì cái nhịp cầu chung-đôi-hữu-thuộc *Zusammengehörigkeit* bị chặt đứt lìa ra làm bốn mảnh không thể nào giao nối lại cho sít cho sao được nữa vì bao nhiêu công trình đắp điếm kể biết mấy mươi đền bồi so nhịp (*Gefüge*) đều

bị chẻ ra sợi-tóc làm tư rã riêng bốn mảnh thật là lộn xộn (*Unfug*) sổ tung thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay tan tác cả cái Đạp Thanh Tảo Mộ. Cả hai cái *lễ là, hội là,* đều hao hụt theo rụng rơi theo cái tà tà bóng ngả về tây. Cỏ áy chiều vàng thấy gì nữa đâu của *Phusis* bên cạnh dòng lá thắm dứt đường chim xanh. Tại sao có cái sự vụ rụng rời cả ra như rứa vậy? Mọi sự vật ban sơ tồn hiện, giờ đây có còn nữa chăng ru??? – *Sind sie, die vorhandenen, denn noch, was sie waren? Offenbar haben sich die Dinge verändert. Was waren die Dinge, das sie heute nicht mehr sind? Was ist vergangen?* Cái gì đã qua đi? Cái gì đã trôi tuốt? Xưa kia vật và đồ là những thứ gì, mà ngày nay không gì còn ở lại? Cỏ lau cồn lá lỡ làng theo lài liễu – tất cả là tại bởi cái mần răng???

Tại răng:

Mép bờ lây lây cỏ không bằng lòng về mọc. Càn Khôn bảo cỏ phải về mọc, nhưng cỏ có về mà tìm chỗ mọc là tìm mãi không ra. Bởi vì mọc thì phải mọc suốt miền trên một xứ. Mọc kín đáo vô cùng ở riêng một cõi để từ đó mở ra. Mở ra là phơi rộng. Phơi rộng để đón về là đón đợi lượng trời rộng rãi chịu đi vào để chung mộng phanh phơi. Nhưng lượng trời cọ vào mép đất, lượng trời thoắt thôi đã khép chặt, nên rộng không còn là rộng cũ bao dong. Nghĩa là: đã hóa ra hẹp mất. Kể từ khi gặp. Gặp ai? gặp gì? gặp như vừa nói. Gặp là gặp gỡ cọ mài vào mép nọ như trên kia. Cái chỗ kỳ bí thiên thu điêu tàn là ở đó. Ta có dám hy vọng có bao giờ dù biển biệt mai sau sẽ có là đốt lại lò hương, so lại tơ phím, để giúp cái nọ ban đầu buổi mới rờn rợn đi về là giữ vẹn bất tuyệt nguyên màu để cho cái nọ còn đủ đầy mật ngọt trong bóng hình soi đậm giữa cái này còn giữ chút của tin? Đó là tất cả vấn đề. Phải đặt ra để suy tư ngó lại. Nhìn vào. Đọc rõ vẻ mơ màng trong kỷ niệm cái EPEKEINA TÊS OUSIAS nào, là bất tuyệt chan hòa trong

linh cảm cái KOINÔNIA TÔN GENÔN nào là hòa giải mộng PHUSIS? Đẩy đất đen về vòm xanh cõi cũ? Khép mộng ngần là vói với hai tay? Biện chứng lai rai là vẽ vòng quanh cho cỏ mọc. Không thêu thùa luận lý để thọc gậy bánh xe. Bàn tay có đè nhưng không phải ép? Đè tỉ mỉ là đếm lại để đo ra... Nghĩa là. – Nghĩa là gì?

Nghĩa là: Đếm đo mà không đo đếm. Đè tỉ mỉ tóc vàng tơ không có nghĩa là bứt lông cho trụi lá. Đè tỉ mỉ là giúp cái gần về bên cái gũi, cái sát về lại cái sơ, cái xa xôi về trong một cõi, cái heo hút về lại một vùng, cái thuẫn mâu thôi không còn mâu thuẫn, cái bước chập chững ban đầu là cái dìu dặt tấu hòa âm bây giờ là thiên thu dòng xanh em đổ rộng. Cỏ mọc bây giờ là mọc cỏ tháng ba tràn lan ra bốn phía đón vạn đại đi về ước hẹn lại mai sau cảo thơm mờ phai trong cổ lục là thu hút một đêm nọ mật ong trong rừng về phụng hiến đó Thưa Em Sàigòn Phố Thị Thưa EM.

Mở hai hàng cỏ ra xem
Giòng Thiên Thu Rộng là EM BÂY GIỜ

Là em bây giờ có nghĩa là em phải đi về để giúp nhau đặt lại Cơ Sở.

Đặt lại Cơ Sở Tư Tưởng Đông Tây? Nghĩa là gì? Nghĩa là: Đông Tây Tư Tưởng là tư tưởng giữa một vùng. Và tư lự là trong tâm tình hướng một nẻo. Và tư suy là tư suy trên một cơ sở nào. Mà bao nhiêu bậc Thánh đã góp phần đắp điếm đền bồi kê-cho-bằng những chỗ lệch chỗ xiêu cho mọi bề nó thăng bằng trong một vùng là một Vòng Hoa Cỏ. Cơ Sở của vòm hoa cỏ từ bàn tay gây dựng của những Thiên Tài nọ đã tự bao giờ nằm duỗi sóng thăm thẳm lá sóng sượt sóng trùng khơi, sóng không lời là vô ngôn độc đối là đối diện bốn chân trời về quy tụ dựng tâm tình hảo hợp cho chín góc bể lang thang về chung nổi trôi nơi MỘT GÓC. Cái góc sâu kín ám tàng u ẩn nọ tự bao

đời bị bóp nát? Bị vo méo? Vo bẹp? Và từ đó cả cái mảnh-hồng-tấm-lục là Cơ Sở Giai Nhân Một Miền Long Lanh đã chịu bao nhiêu phen ngược đãi? Ai đã đem gai rắc vào trong cái góc để cái Hình Hài Tấm Mảnh Cơ Sở Một Trang đành chịu khó khăn là ngồi đứng??? gắt gay là điệu duỗi???????? thất thểu là nhịp chuyển di? Lảo đảo là té xiêu lúc vừa chớm giậy?

Nó chớm giậy lúc nào? Lúc ra đời *Sein und Zeit* – Nó lảo đảo té xiêu từ lúc nào? – Lúc nó vừa chớm dậy – Tại sao té xỉu? – Tại những bàn tay khởi sự ở xa và ở gần ở bình diện náo hoạt và ở diện bình động sinh không cho phép sinh là sống động sinh hóa luân lưu là cỏ non về chân trời thương cành lê ở lại. Trắng điểm vô ngần là lá mỏng xiết bao. Em làm sao đủ sức! Đủ sức gì? – Đủ sức chống cự và chịu đựng và bảo tồn là cái MẢNH BẰNG TRỜI LÀ CƠ SỞ SƠ KHAI MỞ PHƠI NGÀN XUÂN RỘNG. Con ong về là con ong phá? Phá là phá phách. Phá phách chân trời là tơi tả thế sao? Hỡi Dasein! Lẽ nào ngươi quên mãi! Hỡi Tại Thể bốn bề! Nỡ nào các ngươi lục tục về để dập dìu ong bướm bốn mùa hoa nguyệt nguyệt hoa ở phía trước mà bỏ quên là quên lãng mãi sau lưng. Thì cái nghĩa *polémos* là gì mà gây Suy Vi nhiều như rứa?

Vậy bây giờ ta xin ĐẶT LẠI là đặt đủ đầy cho cái Vòm Cỏ Cũ trong một Vùng Cảm Cựu là phải lắm chớ sao? Có chi mô mà các em không chịu hiểu? Mà các em cứng cổ kiêu căng tự cắt chia hồn mình rồi la to là kẻ kia chia cắt cái Wesen. Nghĩ cho kỹ, thì ai người ai kẻ là thật sự kiêu hãnh hơn ai? Ấy ai dặn ngọc thề vàng? Ấy ai chắn lối ngăn đàng ấy ai? Lỡ lầm chia cắt là sai. Có bao giờ hẹn ngày mai tựu thành?

Thi phẩm Nguyễn Du biểu chứng một Tại Thể bi hùng tự đạt thâm-để linh hồn mình trong một mối khắc khoải rộng lớn làm nên cái cảm-trạng-cơ-bản cho cái đà-dự-liệu tiến tới. Thiếu mối tư-lường-não-nhân kia, thì cái Tại Thể xiêu đổ ngay. Tinh

anh tàn tạ, vì kẻ hào hoa bỏ lạc cái cảm trạng căn cơ cốt thiết – Heidegger gọi là *die Grundbefindlichkeit*. Giữ được cái căn cơ này thì giữa phong cảnh phong nhiêu bước lần dặm băng đề huề trăng gió kẻ phong nhã sẽ chậm rãi níu giữ được hồn mình khi cọ vào dung nhan thiên hạ để du đẩy nhau theo nhịp phiêu bồng trên cái Đà-dự-liệu của Tại Thể là cái *Vorlaufen des Daseins* dặt dìu chung mở chung phơi mà vẫn bảo tồn được cái niềm cô đơn se sắt là cái *Vereinzelung* "vô ngôn độc đối đình tiền trúc" mà tin tưởng ở khả năng bạt hoạt vô hạn của mình trong toàn khối – *der Ganzheit seines Seinkönnens*. Từ đó những hang sâu hố rộng trên cồn lá nọ cỏ hoa kia không đủ làm chồn chân phong nhã. Tại Thể hân hoan mở hồ ra đón nhận hết "chẳng quản đền bù" cho dẫu cái đền bù là đắp điếm vu vơ cho con ong bá láp. *Tẻ vui cũng một kiếp người*... Chung cục của tồn sinh nó ra như thế nào, Thiên Bạc Mệnh Não Nhân tự buổi đầu bước ra đã linh cảm trọn, thì từ nay, sẵn sàng tham dự, nơi nào Dasein cũng xin hiện diện, chính vì một lần bước ra là đã liệu những từ nhà liệu đi, mà bây giờ mảnh dung nhan không nao núng trước cuộc tấn công bốn ngả bời bời hăm dọa vào trước ra sau chui vào ở giữa. Cái hiểm họa âm ỷ triền miên ở khắp nẻo, nên Heidegger gọi là *ständige Bedrohung*. Tại Thể bước ra đời, khởi đi từ Sơ Thủy là hướng trọn về Cực Chung, thì còn chi mô mà sợ. *Das Sein Zum Ende muss sich in ihr halten und kann sie so wenig abblenden, dass es die Unbestimmtheit der Gewissheit vielmehr ausbilden muss*. Cái mày xanh cái mặt phấn xin ngước nhìn Định Mệnh và chấp nhận cuộc tranh hùng. Có vậy mới vỡ lẽ nghiệp tồn sinh là xác định một hình hài cho tư duy giữa mông lung mù khói. Vấn vít lại cõi đời theo tâm thức xuất hoạt, đún đẩy cõi đời phiêu bồng cho đời cõi mở phơi. Cõi đời không còn là lù lù sự kiện, trơ ra vật đồ. Cõi đời phải hiu hắt đi vào Thời Gian biến làm Sử Lịch là bởi Tại Thể gìn giữ triều sóng Tự Do tràn

rộng thiết lập cõi đời đúng là đời cõi hiển minh, tự thể hiện mình theo nhịp bạt nhiên hiện hoạt. *Seule, la liberté peut faire que pour la réalité-humaine un monde règne et se mondifie. Le monde n'est jamais, le monde se mondifie.* Cõi đời không bao giờ sẵn là tại đó. Cõi đời hiện hoạt bởi cái nhịp siêu phóng xuất tồn của Tại Thể Tự Do khơi dẫn lá hoa cồn lắt lay vào thời gian lay lắt để mọi sự dập dìu tròn méo một vùng cỏ mọc cõi xuân. *Sofern Dasein faktisch existiert, begegnet auch schon innerweltliches Entdecktes.* Chính bởi Tại Thể biết đi vào cô độc để chân thực vào đời đúng điệu xuất võng ngoại tồn, mà Tại Thể trút bỏ cái vị kỷ u sầu, và từ đó phơi mở được một cái gì xa lạ đi về là tụ kết, đi về là vào giữa đời cõi lá hoa đầu lai láng như chim. Một Cõi Đời Sử Lịch chỉ thật sự là Sử Lịch Cõi Đời là theo điệu Đời Cõi của tồn hoạt nằm giữa lòng là Đời Cõi Trung Tâm. *Geschichtliche Welt is faktisch nur als Welt des innerweltlichen Seienden*[1]. Mọi vật mọi đồ từ đó nằm trong sử lịch đã mang một tính chất riêng biệt tuần lưu mà dường như bấy lâu nay thiên hạ đã để đắm chìm trong bóng tối hoàn toàn. Giờ có nên khơi dẫn nó ra từ từ theo một vài giòng thơ khuất lấp? Vấn đề vẫn là một câu hỏi với Tố Như Tố Du Tố Nguyễn Tố Thanh Hiên. Và mấy trang trình bày này chính là nhịp đun đẩy đi về đối diện với Ẩn Ngữ Tồn Thể Tân Thanh được biểu trưng bởi mọi Hiện Tồn Sử Lịch Phơi Mở Thiên

---

[1] *Cố nhiên, nếu người đọc thấy trích dẫn thế này xui nên rối rắm, thì cứ bỏ qua những dòng ngoại ngữ. Ý nghĩa của nguyên văn được diễn dịch đầy đủ trong lời Việt. Không thiếu mạch lạc chỗ nào.*

Đối với những bạn nào mong có dịp sẽ đọc Heidegger trong nguyên tác, thì những câu trích dẫn cốt yếu này sẽ có hiệu quả tốt – mai sau ... Người viết sách đã bỏ nhiều ngày tháng nghiên cứu Đức Ngữ trong Ngôn Ngữ Heidegger – cũng có nuôi chút hi vọng nào đó vậy.

Nhiên Trì Ngự. Cái *tiếng das aufgehende und verweilende Walten* trong triết học Heidegger mang nhiều ý nghĩa phong nhiêu. Sau này sẽ còn dịp trở lại.

Giờ chỉ nên nói lại một điều: mọi ngôn từ của Heidegger đều có nghĩa trầm trọng. Vì nó phô bày một tư tưởng khác thường, luôn luôn dọ dẫm tới cùng cực những viễn tượng sống động của một Tồn Thể Học bao quát mọi suy tư cổ kim. Những tiếng triết học, siêu hình học, nhân bản học, hiện sinh thuyết trong trang sách cứ như bị phá vỡ cơ cấu. Đức Ngữ được tận dụng mọi khả năng, bị lay động như trong cơn lốc. Học giả bỡ ngỡ tưởng là Heidegger cố tình lập dị. Nhưng thử hỏi: nếu làm hài lòng các ngài triết gia ngoan cố kia, thì có cách gì đẩy suy tư đi tới, thoát ra ngoài vòng những lý luận đo đếm rờ rẫm? Để bắt gặp lại Cõi Nguồn Suy Tư Hy Lạp Cũ, Heidegger đã một mình đi kiếm lại làn Ánh Sáng Dị Thường nào đã xuyên qua cái Lời trong Tiếng Nói của những Giòng nào tràn ngập Cổ Lục đến bây giờ sâu bọ cắn nát từ ngoài đến trong... *"Éon émménai..." Vormals durchstrahlte eine eigene Helle das Gesagte dieses Satzes...* Những trang văn diễn dịch suy tư Hy Lạp đã bừng dậy ánh lửa dị thường của lời thơ Nguyễn Du, Nguyễn Khắc Hiếu. Những màu trời đủ sức nối liền những góc bể. – *Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phôi pha.* Heidegger là triết gia Tây Phương hiện đại đã thâm cảm cái nghĩa suy tàn cùng cực của Triết Học Âu Châu. Ông biết rằng nếu không sớm thực hiện cái bước nhảy dị thường kia thì tư tưởng Âu Châu sẽ đắm chìm, và không cách gì con người tư tưởng Âu Châu sẽ đủ sức giúp triết học hồi sinh sau cuộc chiết tỏa dằng dặc của Hegel, Descartes. *Schon lange, allzu lang sitzt das Denken auf dem Trockenen.* Muốn lôi Nàng Triết Học đứng dậy, lìa bỏ sa mạc khô se, thì con người tư tưởng phải rõ cái Nguồn Cũ Hoàng Hà Chi Thủy nó nằm ở chốn Đất Thượng Cao Nguyên nào. Bất

thình lình, bờ cỏ rộng Hy Lạp gặp gió cũ Trung Hoa. Ta nhìn thấy rõ ràng cuộc tao ngộ kỳ bí nọ. Chỉ riêng Heidegger thực hiện nổi cuộc tương phùng của những chân trời xiêu lệch. (Xiêu lệch vì bị góc bể bỏ quên). Những nhầm lẫn tai hại của Hegel đối với Triết Học Đông Phương, từ lâu đã phỉnh gạt Tây Phương nhiều quá.

Merleau-Ponty trong SIGNES bàn tới *L'Orient et la Philosophie,* có buồn bã nêu ra sự nhầm lẫn dị thường của Hegel đối với tư tưởng Đông Phương: cái óc duy lý cứng rắn rành rẽ của Ông Chúa gang-thép-sắt-đanh kia đã hấp dẫn người Âu Châu hơn một thế kỷ rưỡi. (Hấp dẫn mạnh gần bằng nhan sắc của giai nhân). Lôi cuốn kẻ trí thức khô cỗi đung đưa theo nhau mà lý luận và bài xích xô đẩy Đông Phương rách tả tơi cả quần áo. – *Hegel et ceux qui le suivent ne reconnaissent à la pensée orientale de dignité philosophique qu'en la traitant comme une lointaine approximation du concept...* Tư tưởng Á Đông đáng lẽ không nên gọi là tư tưởng. Nó nằm ù lì trong vô thức như bé con lơ láo nhìn trời. Nếu tạm nhận cho nó một chỗ ngồi trong danh phận triết học, thì chỉ nên coi nó như một thứ lai rai vật vờ phỏng đạc, còn mơ hồ lắm, còn lâu lắm mới tiến tới khái niệm phân minh. – *Suy trong tình trạng bên nguyên. Bề nào thì cũng chưa yên bề nào. Phép công chiếu án luận vào. Có hai đường ấy muốn sao mặc tình".* Hai đường, phải chọn một. Theo cái phép công Hegel chiếu án luận vào suy ra thì hai cái đường kia Đông Phương phải chọn một, là hai cái đường nào rứa? – *Notre idée du savoir est si exigeante qu'elle met tout autre type de pensée dans l'alternative de se soumettre comme première esquisse du concept, ou de se disqualifier comme irrationnelle.* – Một là khuất phục nhận rằng: Khởi sơ phác họa chưa bằng chúng ta. Hai là mặt dạn trơ ra. Cúi luồn nhận lý mày là lý gian. Ý ta tri thức ngang tàng. Khắt khe quyết liệt

san bằng chúng bay. Thế nào? chọn lựa đi ngay. Có hai đường ấy mặc mày muốn sao.

Merleau-Ponty buồn bã nhắc lại cái chỗ lầm lẫn đồ sộ của Hegel. Và đề nghị: nếu như bị-cáo chưa biết muốn sao, thì xin nguyên-cáo hãy *tự mình xét lại cái lý của chính mình*, xem lại cái khái niệm nghênh ngang của mình có méo mó chỗ nào chăng. Vì: *Ngay trong tình trạng bên nguyên – Bề nào thì cũng chưa yên bề nào.* Uổng công đắp lũy xây hào. Tòa Hegel sụp đổ nhào xuống sông. Đông Phương từ đó kiếm chồng. Gặp Hè Đè Ghé đến trồng vun cho. Cho đến bây giờ?

Đến bây giờ Tây Phương chối bỏ Heidegger, điều ấy chẳng có chi lạ. Tây Phương đã quên trời Hy Lạp Tiền-Socrate, Tây Phương đã chặt đứt nhịp cầu với Á Đông, Tây Phương đã sát hại Nietzsche, thì Tây Phương khó mà nhận ra cái tấm lòng của Riêng Một Sứ Giả Ngày Nay. Phải đợi một Thời Gian. *Sein und Zeit* nửa chừng phiêu bồng đành dừng lại. *Hier sind noch verborgene Bereiche, die erst in der Zukunft ans Licht kommen... Đứng trước những lĩnh vực dị thường áo tàng của tư tưởng, kẻ tài hoa cô độc xin hẹn phơi mở ở mai sau. Rất sợ cái bây-giờ rình-rập. Nhưng nếu cái bây giờ... Sofern dieses aber aus dem zukünftig-wiederholenden Verstehen einer ergriffenen Existenzmöglichkeit ausgelegt ist, wird die eigentliche Historie zur Entgegenwärtigung des Heute, das ist zum leidenden Sichlosen von der verfallenden Öffentlichkeit des Heute.*

Nhưng nếu cái bây-giờ-bữa-nay được khơi diễn bởi một cuộc lý giải vuông tròn hội tụ một khả năng xuất hoạt của bây-giờ-là-kết-hợp-mai-sau-trong-trùng-sinh-tiết-điệu, thì... – thì sử lịch phiêu bồng chân chính trở thành nhịp giải-tỏa-hiện-thực của cái bây-giờ-lẻ-tẻ-hôm-nay, nghĩa là chịu xót xa phân liệt với cái cõi quảng phiếm mù sa ngàn xuân mong mỏi. – *Bốn phương mây trắng một màu. Trông vời cố quốc biết đâu là nhà.* Đúng

là trong nghĩa đó. *Nhật mộ hương quan hà xứ thị?* ... Cũng là câu hỏi tư-lường sầu-xứ hỏi sầu-vân. Cảm-trạng-căn-cơ được thiết lập trên tiết điệu phiêu bồng của Đà Dự Liệu Ly Tao. Heidegger không phải tình cờ mà lôi Hoelderlin về mãi trong trang tờ dày mỏng suy tư. L'ANÊR PHILOSOPHOS *aime le SOPHÔN*. Là nghĩa như vậy. Cái SOPHÔN của người Hy Lạp là cái Lý Liễu Hoa Lệ Là Hoa Liễu. Người Triết Lý Yêu cái Lý – và bởi vì cái cõi Lý nó đẹp mơ màng nên người Triết Lý quá yêêêu em. Vì quá yêu nên lời thổ lộ bay theo Ly Tao man mác tỏa ra bốn trời. Và do đó Hy Lạp gặp Đức Quốc. Đức Quốc gặp Việt Nam. Parménide, Empédocle gặp Heidegger và rủ nhau về bắt tay Nguyễn Du bây giờ ngàn thu là xứ Việt. Vậy xin người hải ngoại hãy liệu sớm về trong buổi trùng phùng nhìn mặt ngọc hây hây. Nhìn mặt ngọc hây hây có nghĩa là hân hoan mà cũng xen hãi hùng hãi sợ. Vì mặt ngọc là hồng nhan mà hồng nhan là hồng nhan tự nghìn xưa. Rằng: – Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu. Không chừa ai suốt trăm năm trong cõi từ thiên cổ tới muôn sau. Nghĩa là liên miên như mưa gió bốn mùa từ năm hãy thơ ngây tôi nhìn em ngó theo niềm linh cảm là cái mộng triệu ban ngày. Mộng triệu ban ngày có nghĩa là? Có nghĩa là: giữa ban ngày mà mộng về ra dấu hiệu khiến cái đà tiên cảm *Vorlaufen* cứ không ngừng dự liệu với mai sau – *Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn. Khuôn xanh biết có trần truồng mà hay. Nhớ từ năm hãy thơ ngây. Có người tướng sĩ đoán ngay một bài.* Đoạn trường tân thanh triệt để dùng biểu tượng dữ dội ở khắp các hàng chữ[1]. Người đọc phải triệt để nhớ

---

[1] *Người tướng sĩ đến, người tướng sĩ đi – để lại cái mảnh Dasein-Thúy-Kiều bàng hoàng từ đó – Nhìn bốn chân trời Tồn Thể trong niềm* Geworfenheit *hiu hắt vô song. Tản Đà đã chữa câu thơ kỳ bí nọ ra thế này: – Cứ trong tướng pháp lắm thầy chê bai. Câu thơ lạc mất nghĩa. Cái nghĩa dữ dội đột ngột của riêng-một-tướng-sĩ-một-bận-đi-về báo*

cho chỗ đó mới bắt gặp viễn tượng xa vắng của Nguyễn Du. Nếu không sẽ hiểu nhầm một cách tai hại. Và kích bác lung tung, mà chẳng có lời nào gặp cái hàng chữ nào cả. Tại sao không gặp? Vì một dày một mỏng? Ai mỏng ai dày? Kim dày, Kiều mỏng? Tố Như mỏng, học giả dày? Hàng chữ dày, tờ giấy mỏng? Tại Thể mỏng, Tồn Lưu dày? Vĩnh Thể dày, do lai mỏng? Vĩnh Lưu mỏng, nguyên lý dày? Làm sao dám quả quyết? Theo lý luận Hegel? Khởi bước đi trùng dấu chân Aristote? Cái vấn đề thê thảm trồi sụt lao đao tồn sinh dày mỏng, có đáng nên được suy tư trở lại bên những phạm trù trù phạm, trù tiêu tiêu chuẩn, chuẩn tắc chuẩn tiêu, chất chồng trên tư duy con người suốt hai nghìn năm rưỡi? Được chăng? Đáng chăng? Một dày một mỏng biết là nên chăng? Hẳn là có đáng nên được lắm vậy. Hai nghìn năm rưỡi, kể cũng có hơi nhiều rồi. *Il serait enfin temps, après deux millénaires et demi, de méditer le problème suivant: qu'est-ce que l'être de l'étant peut bien avoir à faire avec quelque chose de tel que "principe" et que "cause"? En quel sens est pensé ici l'être pour que des choses telles que "principe" et que "cause" soient appropriés à frapper d'une empreinte et à prendre à leur compte l'étant-Être de l'étant?*

Vấn đề Heidegger cứ nêu ra bằng chữ lửa[1]: xin suy tư trở lại. Nêu lại câu hỏi trước sức thao túng của Aristote. – Tồn Lưu của hiện thể có liên can là liên can cái gì đối với những thứ lù lù "nguyên lý" và "do lai"? Tồn Lưu được suy tư ở đây như thế nào, mà những vật lồ lộ là "nguyên lý" và "do lai" được phép thao túng, ghi dấu ấn, và chiếm hữu về mình cả một vùng cỏ

---

hiệu một lời làm rung chuyển Tại Thể suốt trăm năm.

[1] *Chính* Bác Năm Lửa – *chef ấn công – cũng phải nhìn nhận rằng ông Heidegger còn* "Lửa hơn cả Năm Lửa này!"

hoa là lá cồn của Tồn Lưu Hiện Thể? Bảo rằng đi dạo kiếm người? – Vâng. Đồng ý. Nhưng cái người đây là cái người gì? Và nghĩa gì mà kiếm người đem về là một Trang Quốc Sắc??? Danh nghĩa của tuồng vô nghĩa ở lai rai? – Không đủ. Không được. Không đáng. Không nên. Vậy thì phải nêu câu hỏi trở lại.

Trông người lại ngắm đến ta
Một dày một mỏng biết là có nên.

Thật mỉa mai bi đát cùng độ. Nó đẩy cái hang tồn sinh về cuối cõi khê đầu. Lá cỏ còn thắm hay đã phai? Hỡi *"trăng đêm Dương Tử mây chiều Giang Nam"???* – HỒ DZẾNH – Hỡi cát bãi Phéacie! bờ xanh Syracuse Péloponèse Pausilippe! Cái nghĩa tồn lưu cũ kỹ là cái nghĩa thế nào. Và cái triết học bây giờ nó bây giờ ra cái làm sao mà bữa nay ta gọi triết học bây giờ là Tây Phương Âu Châu Triết Học? Và cái danh từ ám ảnh nó trồi sụt lao đao bỏ lãng sau lưng là bỏ lạc cái gì mà bây giờ mở môi nói Âu Châu Triết Học là cảm thấy danh từ lạc mất nghĩa của từ danh? Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa? Là cái tại mần ri: Mần ri là mần răng như rứa? – *Pourquoi? Parce que la philosophie est grecque dans son être mêeme – grec veut dire ici: la philosophie est, dans son être originel, de telle nature que c'est d'abord le monde grec et seulement lui qu'elle a saisi en se réclamant pour se déployer – elle.*

Từ trong bản thể của nó, triết học là thuộc nòi Hy Lạp Lạp Hy – Lạp Hy ở đây muốn nói gì Hy Lạp? – Rằng trong bản thể sơ nguyên, thì bản chất Cô Nường Triết Học nó vốn như thế nào mà trước-tiên-là-trước-hết-và-duy-chỉ-có-riêng cõi bờ Hy Lạp là riêng được Cô Nương cõi cỏ gắn bó gùn ghè gạn gùng là gạn kể gay cấn cõi cỏ vô cùng là phơi mở – đó Nường Cô.

Phơi mở như thế nào? Trong một niềm sầu tư man mác

vậy. Từ muôn thuở đến bây giờ vẫn hắt hiu lồng lộng linh cảm là – như trên đã nói – *Vorlaufen*.

Nhớ từ năm hãy thơ ngây
Có người tướng sĩ đoán ngay một bài.

Và chớ tưởng: luận là lạc lối phóng đại đọa đày cưỡng bức chế bách dày vò hiếp dẫn em Thơ. Không một lời nào trong Đoạn Trường Tân Thanh không lên lời xác định cái niềm linh cảm *Vorlaufen*. Linh cảm dự liệu cái gì? Mà cái ngàn thu hiu hắt về trong một giờ chính bây giờ em ngồi đây ngó bạn? – *Nghĩ mình... biết có... nhớ từ.. lại ngắm... biết là...* Và tại sao cái *trung-khúc ân cần tàng tàng phơi phới* không cách gì kéo cái ngày vui ra cho nó dài hơn một gang nọ. *"Ngày vui ngắn chẳng đầy gang"* là nghĩa thế nào? Ác đã ngậm gương non Đoài là nghĩa thế nào? Và tiếp nữa? Là mọi sự vụ rơi tòm vào cái hang nào chi phối là cái hang rất mực lai rai: – *Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai.* Để khi trở về nhà lại vụt quay trở ra rồi quay trở gót. Và trước sau, sau trước, vây hãm cái thân người, vẫn là cái hiu hắt bóng nga, hiên tà gác bóng, màu khơi trêu, hương gây gấy, trà khan giọng, vội vàng lá rụng hoa rơi, bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia, v.v... v.v... Tất cả có nghĩa là gì? Là:

– Hiện-Thể-vì-Cực-Chung phải triền miên ghì môi giữ mình trước thời gian hăm dọa. Mím miệng ôm thân mình đi giữa bão táp chấp thuận suốt đời mình mọi thứ phong ba trong niềm linh cảm dự trù đón đợi cuộc phiêu bồng ác liệt về kết liễu huyền hoặc mơ hồ nhưng chắc chắn là không cách thoát ly.

Im Vorlaufen zum unbestimmt gewissen Tode öffenet sich das Dasein für eine aus seinem Da selbst entspringende, ständige Bedrohung. Das Sein zum Ende muss sich in ihr halten (...) Alles Verstehen ist befindliches. Die Stimmung

bringt das Dasein vor die Geworfenheit seines "dass-es-da-ist".

Và cái cảm trạng đủ sức bảo trì cái giấc triền miên rơi rụng gió sương về thân phận, cái cảm trạng (*Stimmung*) dị thường đủ tư cách phơi rộng nắng vàng nhung nhớ suốt trăm năm, ấy là cái thiên-cổ-lụy của oán-hận-trường là suốt kiếp hoang mang – cái *Angst – angoisse* – là khắc khoải. Gió hư vô bay về bốn phía và từ đó – chỉ riêng trong trạng huống bơ vơ trước hư vô bốn phía của Tại Thể xuất võng ngoại tồn – con người mới rõ nghĩa Ngôi Nhà Vĩnh Thể thiết lập ra sao. Có gạch vôi ngói bê-tông chăng? Có cái gì khác hẳn? Vô hình? – mà rắn chắc trường tồn hơn bê-tông? Bình Minh Vô Hạn nào của Trường Sinh sẽ mọc ở bên miền bờ cỏ là Tại Thể Xuất Hoạt khơi dẫn về hướng "Phi Châu".

Tặng Mưa Nguồn cho Ba Người Con Gái Chiêm Bao ở Bờ Cỏ Phi Châu – hẳn không có nghĩa như các bạn phê bình đã quan niệm một cách đờ đẫn trơ trơ như khúc gỗ để lạc mất dòng Tồn Lưu Tinh Hoa Lau Lách. Trái lại. Phải suy tư thế nào để giữ lại cái nghĩa cũ càng cũ kỹ người cũ Lâm Truy trong cảnh tấp nập đổ xiêu, đã nhẫn nại vì em mà *"mượn điều trúc viện thừa lương rước về hãy tạm..."* Tạm giấu nàng một nơi là nơi nào sum họp gùn ghè trúc mai? Càng sâu hang bể? Càng dài sào sông? Hương càng đượm? Lửa càng nồng? Càng xôi Thiếp Thúy càng lồng Cậu Kim? Nơi nào như vậy? Để ngày xuân đi về lắm lúc với xuân hai đứa sẽ tìm ra cái bờ cõi vô hạn của Bình Minh đỏ rực phiêu bồng? – *Xuân Bất Tận trời cho có mãi. Mảnh gương trong đứng lại với tình.* Tản Đà đã nhìn ra cái Xuân Bất Tận vì đã suy tư theo lối nọ. *Das Denken geleitet die geschichtliche Eksistenz in den Bereich des Aufgangs des Heilen.* Bước vào bờ cõi thanh thiên ngó bình minh mọc, thì hết lo hết sợ hết phiền. Hết luôn cả yêu đương si dại. Nơi chốn của *"bốn bề bát ngát mênh mông – triều dâng hôm sớm, mây*

lồng trước sau". Riêng nơi này là chỗ trú cho tấm hồng nhan. Nàng sẽ lại nơi đây một lần – dừng gót nơi đây ngó bốn bề và ghi vào nơi "nhãn để" một hình ảnh Thiên Thu. Trang Đời mở ra đón Vạn Đại. *Erst dieser Aufenthalt gewahrt die Erfahrung des Haltbaren. Den Haltfür alles Verhalten verschenkt die Wahrheit des Seins.* Mọi lối hoạt tồn từ đây sẽ được cái móc mưa của bầu sương vĩnh viễn nọ chan rưới đêm ngày. Từ nay đi đâu, em Thúy cũng sẽ không quên cái Chân Lý của Vĩnh Lưu một lần em Thúy thấy. Sau này nhìn em, chàng Kim sẽ thu nhận một bài-học-em-ban-cho về cái nghĩa Tồn Lưu Tồn Thể rất tròn trịa đêm ngày. Thu nhận theo lối nào? Cứ nhìn sâu vào trong là ngó thấy. Em mang đầy đủ cái SOPHÔN ở trong mình. Nếu chàng biết yêu cái SOPHÔN thì nhìn em chàng sẽ có hai con mắt xanh của người Hy Lạp Cũ – L'ANÊR PHILOSOPHOS PHILEI TO SOPHÔN – Người Triết Lý yêu cái Lý. Cái Lý nào trong một tấm xiêm xanh? Cái Lý nào trong con mắt ngó? Mắt đăm chiêu thăm thẳm của chàng nhìn thiếp sau một cuộc bể dâu tóc thề rụng rớt kết nghiêng nghiêng. Chàng nhìn nhau bây giờ tỏ mặt có thấy. Càn khôn bay về? Có khác chăng, hay là có giống cái nhìn nhau cuống cuồng âu yếm lả lơi một vành van lơn như buổi mới? – *Le regard unique mais profond, triste mais pénétrant que jettera autour de lui et vers le ciel et vers la terre et vers cette image jadis tant aimée qui se réveille au milieu de l'immensité insondable, ce regard implore-t-il moins que la sagesse?*

Van lơn nhiều hơn hay ít hơn? Hay bằng nhau sít sao như thể. Như hai giọt sương nhỏ nhỏ chíu nặng trên hai cành xuân nhỏ nhỏ đầu lá liễu bằng nhau? Ngoài kia mưa bay hay đầy sông trăng xuống? Hai đứa ngồi đây lúc này hay nằm đó tồn lưu vạn đại? Thiếp nằm duỗi cẳng hay tại thể nào nằm duỗi cẳng cong cong? – *Sont-ce là mes mains et mes pieds? Est-ce*

vraiment moi qui suis vivante de cette vie-là? Không biết. Thưa rằng em không biết. Chỉ biết rằng. Rằng: cuộc đời náo hoạt ngoài kia tự buổi gió giục mây vần, cuộc đời ép buộc oan uổng với những thề thốt dở dang, những nhật nguyệt quỷ thần không chứng giám, những trái chưa chín đã bị con chim vồ, vâng, cái cuộc đời phá khuấy trồi sụt kia, từ nay không còn lù lù hăm dọa chúng mình nữa. Thật vậy chăng? Là thật vậy ru? Là thật như rứa? Là thật đó ri? Còn những âm ỷ nào rình rập suốt một đời trái dập con kiến nó tha đi đâu? Còn để lại cái gì bên gốc cây để có ngày người ta tìm dấu ôm gốc cây một phận trần trần? Cái Pas-Encore là chi thế? – Come, children, give me your hands, give your mother your hands to kiss them... Ô my children! I wish you happiness, but not here in this world – EURIPIDES [1]

Lời đáp nó ra như thế nào? Chẳng lẽ lần nữa lại dở dang? Dở dang là gì? Là dang dở một lần Thúy Kiều xa vắng mười lăm năm? Heidegger rút lui suốt ba mươi bảy năm? Và lúc trở ra trình diện lại bàn mãi về câu chuyện dang dở rút lui? Rút lui từ đó có nghĩa như thế nào? Có phải vì quá yêu cái Lý mà Người Triết Lý phải chịu đau lòng biền biệt rút lui? Kẻ ở lại có thể vì sự rút lui kia mà giúp cho cái Lý ở cuối miền mai sau

---

[1] *Lời nào trong trang sách Euripides, cũng mang nghĩa biểu trưng dữ dội – ở khắp các bình diện. Những "lời sấm" ở Delphes xưa đã nhầm lẫn quá lớn, khi báo cho đời hay rằng trong thiên hạ có hai bậc thánh: Đại Thánh là Socrate, Á Thánh là Euripides. Chính sự nhầm lẫn đó sau này* đã xui Nietzsche nhận định về Euripides theo viễn tượng triết học Socrate. *Sự nhầm lẫn biểu trưng cái nhầm chung trong thiên hạ. Thiên hạ đã để cho hình bóng Socrate trùm lên thiên tài. Euripides bị lấn ép. Đó mới chính là nguyên do sự suy tàn của văn minh Hy Lạp. (Xem lại trang 710 ở trước).*

thành tựu? Hay lại càng nhắm mắt gây cho tan hoang thêm. Cả trong hào? Cả ngoài lũy? Giữa đám loạn quân không một ai cầm lại tay Nàng mà dắt tới nơi để ngậm ngùi chứng giám, nhỏ giọt lệ cuối cùng tương triền oan khí cho hồn Tại Thể biến thành Tồn Thể Kết Tinh? Đó là tất cả vấn đề cần nêu lại trong những trang sau.

RÚT LUI CŨNG LÀ MỘT PHƯƠNG CÁCH XUẤT VÕNG HOẠT TỒN GIỮA NÁO HOẠT TIẾNG BẤC, TIẾNG CHÌ, VẪN NHẪN NẠI THIẾT LẬP CĂN CƠ.

Thuốc này hút nửa điếu thôi
Còn lưa nửa điếu để chơi trong mình
Ngó ra ngoài gió ngửa nghiêng
Dưới trời thiên hạ thổi lên trên trời.

Ce qui demande à être pensé se détourne de l'homme. Il se retire devant lui. Comment cependant pouvons-nous avoir fut-ce la moindre connaissance de ce qui est tel, qu'il se retire depuis toujours? Ou même le nommer? Ce qui se retire refuse l'avènement. Mais se retirer n'est pas rien. Le retirement est événement. Ce qui se retire peut même toucher l'homme et le prendre dans sa requête plus essentiellement que toute chose présente qui le cerne et le concerne. L'atteine par le réel, c'est là ce qui, croit-on volontiers, constitue la réalité du réel. Mais c'est aussi ce qui peut précisément fermer l'homme à ce qui le touche – "le touche" en un sens énigmatique, puisque cela lui échappe en se retirant devant lui. L'événement du retirement pourrait être le plus présent, dans toute chose maintenant présente, et ainsi passer infiniment l'actualité de tout actuel.

Cái sự vụ, cái biến cố của Rút Lui kia rất có thể là một sự kiện hiển hiện đầy đủ mặt mày nhất trong mọi sự, mọi vật, mọi đồ, mọi khối lù lù lồ lộ hiện diện hiện thời là hiện tại hôm

nay, và do đó có thể vượt xa mọi cái thực tại hiện thời, vượt vèo bay vi vút vượt vô hạn bỏ xa mọi thứ thời sự thời vụ thời thượng thời trang thời ru? trong cái chất hợp thời là thù lù ra đó vậy. Bởi đâu mà thế? Ấy bởi rằng ri: cái con người bữa nay tại-hoạt là cái con người náo động tại đó, tại đây, cọ mài khắp chốn, và chính vì bởi đó mà lại càng không cọ được với cái gì đáng cọ sát, cọ gũi gần canh cánh sớm hôm. Và nguyên do cũng tại vì cái sự vụ gũi gần mật thiết liên hệ kia nó gũi gần một cách kỳ bí, kỳ bí là ở chỗ cái nọ liên hệ là thế kia mà sao lại đành ôm lòng rút lui hoài hoài mai mãi mãi để con người-ở-lại đành trơ mắt trố nhìn, đưa tay chỉ chỏ, toan tính chộp ghì, rập rình đánh úp, mà mãi mãi vẫn như là ngàn-thu-không-vớ-được-em-đâu. Càng nằng nặc đâm đầu đầm đuôi đẫm cánh ướt át suốt mặt mày, mà vẫn như càng là lạc cồn là lệch cỏ nẻo về truông lách lau kín như bưng là bưng bít, im ỉm ở chốn nào mà người đập gõ mãi nó vẫn không chui ra. Tại đâu mà thế? Tại bởi mần răng? Mọi-người-người-mọi-mọi-kẻ loanh quanh bò leo tức tưởi, ai ai cũng bực mình tức tối vò tóc tơ rúng bù đầu bù cổ chưa rõ mần răng, dòm hoài không thấy, sờ vén mãi không mở được cửa mộng lòng em khép kín rứt không ra để dòm cho thật rõ. Vách ngoài vòi vĩnh, vách trong vây sầu, lao đầu vào thực tại thiết thân là có nắm được cái gần trong cái gũi có đúng là cái thật của thật tại hoạt tồn là như người tưởng lạc loài lạc lòng lệch xiêu ra là đó đồ nọ đồ kia méo tròn là của bở??? Vậy thì Nường Phiêu Diêu Tiên Nữ chỉ còn một cách. Và ngàn thu chỉ còn có một cách đó mà thôi. Cách gì? phương gì? hướng gì? lối đi gì? lối bước gì? nào? rứa? răng? sao? hĩ? – Là sầu khổ một mình lặng lẽ rút lui về buồng riêng buồng rẽ buồng rạc rời rầu rĩ là buồồồn rầu ủ rũ bẻ bai một mình mình biết một mình mình hay hỏi riêng Thúy Kiều là riêng câu hỏi thiên cổ lụy là gì mà mãi mãi khép kín phòng thu? *Ce qui demande à être pensé se détourne de l'homme. Il se retire devant lui.* Cái điều

cần được suy tư, cái vụ đáng được suy tưởng từ ngọn tới ngành, từ thân tới cội rễ, bởi đâu mà nó lại quay mặt quay lưng, không nhìn người là con người người mọi người người mọi kẻ là hiện đại rập rình náo hoạt hôm nay chạy tràn lan quơ quào chiếm hữu chợt thoáng nhìn một nét bóng hồng là chớm chợt rạo rực trưởng giả tứ chi toan tính ghì chơi cho hoa chê liễu chán? Cái con người sờ vén phanh phui sớm hôm dạo tìm khắp chợ thì quê kiếm đất đai mép miền để chiếm đóng, đè lên lưng thiên hạ để vin cành quít cho cam sự đời. Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa? hĩ răng ri? Cái con người động hoạt náo sinh sớm hôm khởi hấn bóp dập cái mảnh hồn em quốc sắc, cái con người trưởng giả chỉ nghĩ tới việc ôm đồm vơ vét chiếm chệ làm chủ nhân ông, và quên mất cái việc làm cốt thiết là cái việc làm Mục Tử Chăn Nuôi. Quên cái việc dưỡng sinh là nghiệp, chỉ nghĩ tới bóc lột là nghề. Lao xao vào ra trước sau ngó dòm để bắt cóc đè lưng cái hiện hoạt hiện sinh lăn lóc đá – là quên phứt cái việc nuôi nấng Tồn Thể Vĩnh Lưu. Náo nức áp đảo đập đá mảnh hồng nhan dung nhan sầu khổ, quên mất cái công việc mơ màng dựng bóng lên vai? Nghiêng mình đất quạnh đời trai xin chào.

Chào là gì? – Chào là chào đón. Chào đón để chung chia vui sầu trong buổi hội. Nếu người trưởng giả quen thói chủ nhân ông, không kể chi cái cuộc vuông tròn trăm năm phơi mở thì ít nữa em là người, em là kẻ thanh niên, em là hồn xuân tơ tóc, em là Phusis sơ khai, lẽ nào em cũng nhẫn tâm khép kín? Em cũng đua đòi đập phá xoang điệu hồng vàng của Logos? hử em? Kẻ tài hoa còn biết tin tưởng nơi đâu mà bước về tao ngộ tao phùng xin nguyện làm tao khách mà khước từ cái tao loạn tao nhiễu tao nhiên? Lấy đâu mà hi vọng? Mà kéo tơ từ kén dệt lụa may áo biếu em mặc quần? Bốn trời rủ nhau rách lụa, thì thiên tài há cũng lại tung một tờ xé lụa tiếng buông trong

bốn giây một lượt? Đã loạn cuồng thì cuồng loạn làm Sư Tử Rống suốt đời chàng không thể mở phơi mộng đầu sơ khai nhịp chân về dấu chân chim cánh thư cưu là cánh mỏng? không thể thành tựu nghiệp mơ màng, thì Nietzsche chỉ còn một cách đó. Là điên. Là dại. Là làm gã Benjy – *Không biết nữa Thiên Đường hay địa ngục. Quên quên quên đã mang trái tim người* – Là tiếng đoạn trường vạn đại đội nước non lên đầu rừng cuối rú. Ta có xin được phép lặp lại lời tân thanh đáo để nọ trên con đường suy tưởng hay không? Nhân danh cái gì? Mà yêu cầu cái quyền khơi dẫn là dẫn thơ về trong Triết Học Bữa Nay? – *Nắng đã xế về bên xứ bạn? Chiều mưa trên bãi nước sông đầy? Nhạc buồn thu- chở hồn đường sá? Lẫn vào hùm beo gái lệ kiều? –*[1] Là cái nghĩa tóc tơ chi trong đoạn trường mộng lý? Nhân danh cái gì ta được phép khơi diễn bời bời cái nguyện ước về trang? Của riêng người thi sĩ nọ??? *De quel droit citons-nous un poète, et précisément celui-là, sur le chemin d'une tentative de pensée?* Đó là câu hỏi. Câu hỏi nào? Là câu hỏi cái câu chuyện Rút Lui. Rút Lui nào mà cần nêu câu hỏi? Câu hỏi nào mà buộc dẫn về thơ? Cỗi nguồn nào là sóng sơ khai tuôn gội. Gội nào là kêu gọi tiếng tuôn kia? Ta há không biết rằng tiếng Ly Tao đã từng bị Platon chối bỏ? Ta không nghiêng mình trước con người duy nhất triết nhân thiên thần Platon Hy Lạp nọ? Nhưng ta muốn nêu trong dấu ngoặc nhỏ một lời này: *sự chối bỏ u ẩn kia của Platon có bao hàm một ẩn ngữ u uyên kỳ bí nào mà triết học tự mấy nghìn dâu biển vẫn không đọc được lời gì trong kỳ bí vô ngôn? Ta bảo rằng: Giải đáp xong câu hỏi kia là đặt lại được Cơ Sở Tư Tưởng Đông Tây cho Triết Học Hiện Đại.* Nói thế có nghĩa là gì? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa như răng? – Và xin hỏi

---

[1] *Người trích dẫn xin phép ghi mấy cái dấu hỏi vô lý nọ.*

thêm: Con Pythie ở điện Delphes xưa đã thốt lời sấm nào là lời lạc lầm thần ý đã sai? Và sai là không đúng. Không đúng nghĩa là chỉ đúng trong kỳ bí vô ngôn. Vô Suy Tư là cái điều pha sương về tồn sinh ngàn thu trên dâu biển. Mà bỏ lạc mờ ảo mộng vô ngôn là ngàn năm lạc loài mất hết trụi hết trơn hết ngàn khơi phiêu bồng trên sóng để riêng đời ở lại thương nhớ là lầm lỡ đã sai? Có bao giờ hẹn ngày mai em về?

Đó là lời hỏi nêu ra trong cái ngoặc nhỏ. Và bạn có nghe ra thì nhớ rằng: nghe là nghe lời, lắng là Logos, chớ không phải nghe là nghe ta, dù ta là Nguyễn Lai Rai hoặc ta là Bùi Bê Bối. Bùi bê bối là Bùi có thể rất điên. Nguyễn lai rai có thể là Nguyễn bó thân về với Triều đình, hàng thần lơ láo Nguyễn kim mã ngọc đường là Nguyễn thẹn với Tề Di. Nhưng lời vô ngôn là Tân Thanh Bất tuyệt. – *Il s'agit d'écouter, non pas moi, mais le Logos.* Là cái nghĩa như vậy. Bởi vì ta đương bàn là bàn lại cái câu chuyện. – Chuyện gì? – Chuyện Rút Lui. – Rút Lui là gì? Làm sao ta có thể hay, có thể biết chút gì là cái chút sự vụ nó là bẽ bàng bẽ bai như Kim Cương là vậy? – *Comment cependant pouvons-nous avoir fut-ce la moindre connaissance de ce qui est tel, qu'il se retire depuis toujours? Ou même le nommer?* Ta biết thế nào mà đặt tuổi gọi tên? Cho cái vụ rút lui là lui rút từ thiên thu vạn đại mãi mãi không ló mày mặt trở ra cho? Cái rút lui là cái chối từ tức vị. Là Vua bỏ ngai rồng. Là Hoàng Hậu chẳng về ngôi. Là Nữ Chúa bỏ Trường An đi biệt. Là Hélène không theo ai về Troie, mà lại phiêu dạt xứ Ai Cập cô đơn đất cát, hồn cỏ em lài liễu phiêu bồng. *Ce qui se retire refuse l'avènement.* Nhưng rút lui kỳ bí trở thành một biến cố khác thường để cho bốn trời nhân gian về trong thiên hạ. Thiên hạ là dưới gầm trời từ đó gồm có những người những kẻ cứ không ngừng thầm thì xao xác hỏi nhau: Cớ sao em đi? Cớ sao em xa biệt? Cớ sao em không về?

Cớ sao em lạnh lùng lặng lẽ bỏ đi? Đi là đi xa? Xa là xa lánh? Lánh là e sợ? E sợ là ngại ngùng dín gió trước nước đời là lắm nỗi khắt khe? Em có về chăng? Sẽ về chăng hay chẳng bao giờ sẽ sẽ? Nhưng cho dẫu là mai sau dù có bao giờ là sẽ có hay không, thì chỉ duy cái vụ sự một lần em rút lui cũng đủ để ngàn thu làm gương cho thiên hạ soi chung cái ý nghĩa nào thánh thót ở nơi mảnh quần hồng một bận rút lui. Em rút lui và trong thiên hạ nhớ. Mộng ảo đỏ vô ngần như trong ngọc ngoài ngà đi mất để vọng về mãi mãi một lời vàng vâng tạc thủy chung. – *Ce qui se retire peut même toucher l'homme et le prendre dans sa requête plus essentiellement que toute chose présente qui le cerne et le concerne.* Thôi thì em hãy yên lòng rút lui. Vì tự bao giờ, *"ngàn năm trước thuở các người mơ mộng"*, cái sự rút lui về cô độc của các người đã giúp cho thành tựu một cái gì kỳ bí giữa nhân gian. Mặc ai biết mặc ai chẳng biết. Mặc ai người ai kẻ chỉ trỏ lao xao ò e ca hót đập đánh loạn bời ra bốn phía là chỉ đập bóng ma, và tự biến mình làm ma luôn thể. Ma không chồng là ma mất vợ. Để tha hồ ma chỉ chỏ lang thang, dồn gót chân về náo động hướng mãi một phương nào là chốn nọ hiu hắt dị thường từ cái độ xảy biến cố Rút Lui. Hướng về phía rút lui mà thảo luận thì thào, thì con người-thì-thào-chỉ-chỏ tự xác định được bản chất của mình là bản chất nhuần gội bởi cái mưa móc của biến cố Rút Lui. Và từ đó, con người lao xao đúng là con Người Chỉ Chỏ. Chỉ chỏ cái gì là chỉ chỏ về cái chỗ Rút Lui.

En tant que l'homme est dans ce mouvement vers..., il montre, comme étant celui qui se dirige ainsi, dans la direction de ce qui se retire. Étant celui qui montre dans cette direction, l'homme est le Montrant. Con người từ đó hẳn là được xác định theo lối: phận mình là phận của thân mình vốn dĩ khởi sơ là con người, rồi hậu tiếp mới là là bất ngờ sau đó rủi ro mới ra

người-chỉ-chỏ ở ngoài cái vòng con người-là-người-khởi-sơ vốn dĩ là người-từ-sơ-khởi. Trái lại. Con người chỉ duy *là là* người chừng nào mà nó được thu hút về cái cõi của sự vụ rút lui, chừng nào mà nó thấy tứ chi mình mẩy náo động di chuyển về phía của Rút Lui, và vừa hướng về, vừa đưa chín ngón tay chìa ra chỉ chỏ. Hữu Thể của con người rứa đó là nằm ở trong cái sự vụ mần-ri, là cái điệu Người Chỉ Chỏ ra răng là ra như rứa đó. Ra như rứa đó là nghĩa rằng hôm sớm nó không ngừng chia tay chỉ chỏ cho thành tựu cái nghiệp dĩ của con người là người mang thân phận chỉ chỏ không ngừng về cái cõi bờ hoa cỏ hiu hắt của biến cố não nùng là biến cố Rút Lui của Riêng Ai là một lần Lui Rút để bây giờ mãi mãi con người ở lại là ở lại làm cái phận người chỉ chỏ về cái phía riêng một lần có sự vụ kỳ bí rút lui. *Étant celui qui montre dans cette direction l'homme est le Montrant. L'homme en cela n'est cependant pas premièrement homme, et ensuite, encore, en dehors de cela ou accidentellement, un Montrant. Au contraire, l'homme n'est homme qu'en tant qu'il est tiré vers ce qui se retire, qu'il est en mouvement vers lui, et qu'il montre dans la direction du retirement. Son être repose en ceci, qu'il est un tel Montrant. Ce qui, en soi, selon son être, est un Montrant, nous le nommons un "Monstre".*

Bản thể bản chất bản thận, thực thể vô ngần của con người kia nó nằm tròn trong cái nghĩa nọ là cái nghĩa thân phận con người là Người Chỉ Chỏ nọ và kia. Cái mà con người nọ ở tại nơi nó là con người chỉ chỏ tại thể tại thân trong gần ngoài gũi cọ mài sít sao sao sít mật thiết vô song ấy nọ ấy kia vò võ tháng lại ngày qua, ta gọi nó là Con Ma Chỉ Chỏ. Trong cái cuộc di động hình hài về cái hướng của Rút Lui Biền Biệt đi xa, thì con người tà ma đúng là là cái Con Ma Chỉ Chỏ. Tháng theo ngày là lục tục không ngừng là liên tiếp chỉ chỏ lại qua,

bàn tay là lại qua chỉ chỏ, chín ngón là không ngớt lại qua, liễu sương sa là la đà cành chim chỉ chỏ, lá gió là chỉ chỏ lại qua. Và bởi vì cái Con Ma Chỉ Chỏ nó không ngừng chỉ chỏ lại qua nên chi. Nên chi mặc dù có chỉ chỏ bao nhiêu chăng nữa, cho dẫu có lại qua là chỉ chỏ mai mãi mãi tháng theo ngày – thì cái việc cành chim lá gió vẫn mãi mãi là không thể nào có thể giúp cho cái ngọc thụ nó đơm hoa. Tại sao như vậy? Tại sao như thế? Tại sao như rứa như răng như ri là chi chi hĩ hĩ??? Ấy bởi rằng. Rằng sao? Rằng ri? – *Parce que ce Monstre, cependant, montre dans la direction de ce qui se re-tire, il n'annonce pas tant CE QUI se re-tire, mais plutôt le retirement lui-même.* Tất cả vấn đề rối rắm là bởi đó. Cái Con Ma Chỉ Chỏ kia chỉ chỏ mãi về hướng của cái rút lui, bởi đó mà nó không báo biểu, biểu thị, biểu minh gì cho cái đó rút lui, mà chỉ có ò è cáo báo là cáo biểu chính cái sự rút-lui-lui-rút mà thôi. Thế nên chi? Thế nên chi trước và sau chỉ nghe thì thào chuyện nọ rút lui mà chả nghe ra cái gì đã rút lui là cái tinh thần chi đúng là cái chi đã bởi đâu mà rút lui để bẽ bàng cho cái kẻ đứng lại bên bờ mà chỉ chỏ mãi cái chỗ trống bẽ bàng bỏ lại bởi bàn chân ai rút lui là lui rút. Từ đó chả còn có nghĩa gì nữa cả là Cái Con Ma Chỉ Chỏ về cái chuyện Rút lui. *Le Monstre demeure sans signification.* Là ý trong lẽ đó. Và bởi lẽ đó mà suy tư triết học bữa nay đành khơi dẫn lại bên dòng mình cái lời thơ nọ của thi sĩ Hoelderlin.

Nous sommes un Monstre, privé du sens
Nous sommes hors douleur
Et nous avons perdu
Presque la langue à l'étranger.

Từ đó mà đi. Triết học hiện đại chỉ còn lai rai là lấp lơ chỉ chỏ Tiếng đã lạc lời khó mà khơi dẫn lại cho ngôn ngữ đi về bên giòng liễu hoa cỏ Thúy Kiều rụng như chim đẹp rụng lông,

đứt đuôi tôm là chuồn chuồn ướt cánh, không thể bay bởi vì bay là bay với. Múa là múa chung. Chung là chung chia với cùng. Và Đạp Thanh là Hội Cũ đã mất trụi hết Hào Hoa. Và Thiều Quang là không bay về theo Cánh Én. Tiếng lạc lời. Tờ lạc Trang. Trang lạc Mùa Thu. Vì thu là đi biệt. Tuyết phương trời không góp nhặt lại pha phôi để mở phơi là hội thoại theo cũ càng cũ kỹ mộng SUNOUSIA.

Nghĩa là gì? Nghĩa rằng SUNOUSIA là cọng đủ: OUSIA và SUN – SUN có nghĩa là: với; OUSIA là: HIỂN HIỆN TÌNH THẾ MẬT HƯƠNG. Và mất OUSIA là mất cả con đường. Con đường là trở về SƠ KHAI MẬT HƯƠNG HỘI TỤ. Mất con đường nọ là mất cuộc chào nhau. Còn chi mô mà trở lại Nguyên Xuân đón mời Vĩnh Thể? Chào chi nữa là chào giữa con đường? Còn chi nữa cái phía trước phía sau?

Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước miên trường phía sau?

Trước và sau là mất trụi bởi vì giữa con đường có cái cầu mà cầu là nhịp gãy trên lời là ngôn ngữ rụng như sung. Thế nên Logos theo Phusis mà tả tơi ra bảy mảnh để gượng gùng gượng gạo gay cấn se môi chim trời ngã ngữa là ngổn ngang gò đống trăm mối bời bời:

Xin chào nhau giữa làn môi
Có hồng tàn lệ khóc đời chửa cam
Thưa rằng: bạc mệnh khôn kham
Giờ vui đi biệt khôn làm cỏ cây[1]

---

[1] Mưa Nguồn – *Đó là tập thơ dâng tặng hết cả cho Heidegger và Nguyễn Du, và hồng nhan xưa nay. (Nay nhiều hơn xưa, có lẽ...) Nhưng sở dĩ ở trang đầu lại ghi tặng gái-chiêm-bao-Phi-Châu ấy bởi rằng: Cơ Sở của Suy Tư của Văn Minh Bình Minh sắp tới sẽ được thiết lập trên Lục Địa heo hút nọ. Xem Heidegger Faulkner Dilsey De Gaulle*

Ôi cỏ! Ôi cây! Ôi cỏ cây là cái chi chi rứa! Ôi tiếng ôi lời cỏ úa lá cây. Và Suy Tư là rốt cuộc thưa ngài. Là dang dở lạ xa vì giản dị. Giản dị đơn sơ là tình trong ý. Vô ngôn vô ngữ là ấy của lời. Rút lui từ đó suốt đời. Mặc ai chỉ chỏ rạc rời với ai. *Durch sein einfaches Wesen macht sich das Denken des Seins für uns unkenntlich.* Hồn tiêu tao của tinh túy suy tư Tồn Thể nó nhuần nhiên đơn sơ quá, chính vì đó mà lời của Hướng Vọng Về Tồn Thể trở thành xa lạ với chúng ta. Ta khó nhìn gương mặt Nguyễn Du cũng như khó nhận ra hình ảnh Thúy Kiều trong bụi cuốn. Lời phong nhã từ đó không về trong câu hỏi. Vì hỏi là hỏi thăm. Thăm là thăm viếng. Thăm viếng không thể là rập rình đánh úp hốt đồn để chiếm đóng năm canh (sáu khắc) bốn chân giường xiêu đổ suốt ba bên hai bề sấp ngửa trơ đuốc đó bên một thân kia. Vậy muốn cho lời phong nhã chịu đi về trong câu hỏi thì phải tính sao? Cái nghĩa của suy tư hầu như là một ân huệ móc mưa vậy. Móc mưa là chan rưới. Muốn được chan rưới gội đào thì phải xõa bung vừng tóc Phusis thơ ngây chớm mừng chấm mong như mây tơ là tơ tóc vui vì gió và thổi hơi thở vì trăng. Trăng nào? Trăng gương rọi. Nhặt thưa gương rọi đầu cành. Đề huề hiện hoạt bên mành em tôi. Giao thoa đắp điếm tô bồi. Đồng thanh ứng đối gieo lời tố nguyên – Cái nghĩa cũ càng của SUNOUSIA nó là như vậy. Nó song song một lời, nó cong cong duỗi duỗi như dập dìu cành lá duỗi cong cong rập rờn đong đưa đồng thời với sương thánh thót. Và đó là cái nghĩa điệp trùng của âm hưởng những SUNKHRONÔS hòa tiết với SUNPHÔNÊ, những vàng gieo, trăng lồng, ngấn nước, bóng sân, chênh chếch, lả ngọn, la đà, cành xuân. Bản hòa âm kia là lời của

---

Einstein, thì rõ: lá hoa cồn của gái Phi Châu đã đẻ ra thiên tài suốt cõi càn khôn như thế nào ...

Phusis. Nối là lời của nước non. Con mắt em cớ sao mà ươn ướt thế? Ấy bởi tại bồi hồi vì câu chuyện đã về trong câu hỏi là câu chuyện luân lưu niềm linh cảm: bàng hoàng? vạn đại? đẹp thế? ôi xinh! Và xinh là xinh lắm. Và vĩnh lưu tồn thể là cái sự lạ đêm qua. *Trời ơi! Sự lạ đêm qua, Phusis tới mà không ai biết cả* – Phỏng theo HÀN MẶC TỬ. Không ai biết nhưng thi sĩ biết. Vì thi sĩ là cái kẻ thiết lập cơ sở ở bên dòng cho ngàn thu thùy liễu vẫn thiết tha. – *Mais ce qui demeure, les poètes le fondent. Was bleibet aber, stiften die Dichter.* Lời thơ xanh vô ngần như Ngọc Bá bên Vạn Niên Tùng. Ấy là cái làm nên tinh hoa bản thể cho căn cơ. *Vom Wesen des Grundes* của Cảo Thơm Lần Giở trong ý đó. Từ đây dâu biển không xóa mất màu liễu mảnh thiên thu, cũng bởi tự ban đầu con mắt em xanh đã mở phơi và bàng hoàng ngạc nhiên gọi Phusis về trong một câu hỏi. Ngạc nhiên có nghĩa là ARKHÉ mà cũng có nghĩa là PATHOS. Pathos thường được diễn dịch là đắm say, sôi nổi, si mê. Nhưng PATHOS lại liên quan với PASKHEIN là ẩn nhẫn chịu đựng, bền lòng đợi mong, hân hoan xuôi theo nhịp đẩy, thả tơ lòng theo tiếng nhạc vàng reo từ xa xa vẳng lại. *PATHOS est en connexion avec PASKHEIN, souffrir, patienter, supporter, endurer, se laisser porter par, céder à l'appel de.* Thế nên chi, nếu một mực nằng nặc cò kè đo đếm thì mộng sẽ không về trong câu hỏi là câu hỏi êm đềm trong sơ khởi chiêm bao vượt xa cái vòng hoạt sinh náo động tranh chấp ghế trước bàn sau ngồi lên đứng xuống. Phải biết bần thần xõa tóc tư lự lúc nhìn trăng mát mẻ ở bên ngoài. Bần thần thơ ngây hòa dần vào mở phơi là phơi phới với tinh hoa hiện thể của Cơ Sở thiết lập là ở trên nhịp tĩnh tịch phiêu bồng. Nếu không nhìn cho như vậy thì mọi sự sẽ mất đi. Và mất đi là mất hết. Và hào hoa xin rút lui. Bao giờ mới xin ra mắt trở lại?

Và ra mắt trở lại có nghĩa là gì? Có nghĩa là sau những ngày dâu biển ngửa ngang, bền lòng chờ mong, ẩn nhẫn chịu đựng những xuyên tạc bất công, bây giờ xin trở lại phơi mở hồn Lưu Thể đúng là cái Đạo *"thượng thiện nhược thủy... địa cửu thiên trường... hàm đức chi hậu..."* Những trang sách của Heidegger gửi lại cho đời, những tờ mỏng viết sau 1945, bay trên giải đất Âu Châu mang gió mây về mưa xuống tro tàn sầu khổ ruộng lúa chờ mong nho nhắm lại nho xanh nho nhẫm nho hồng. Hữu Thể và Tinh Anh Hào Hoa đã tương giao ấm áp vì tư tưởng của thiên tài đã thành tựu nghiệp băng nhân.[1] Đọc một trang văn của ông là cảm thấy con người mình hóa ra Thiên Thần đương lên đường chạy theo Tiên Nữ để yêu Nường và hỏi Nường có bằng lòng thương nhau thì gió trời cho phép ta lập tức. Và bờ cỏ Phi Châu trải lụa đương chờ hai đứa mình lại nằm xuống thật mát mẻ cái lưng tròn. Cuộc hôn phối từ đó quả đúng là cái câu chuyện du dương. Cuộc hôn phối nào? Là Càn lấy Khôn, Trời cưới Đất, Gió Mây gả Sóng Biển cho Rừng. Tồn Thể đi về trong câu hỏi là của Lời câu hỏi cưới xin, môi miệng em thốt lời là Lời khói hương phụng hiến. *Dieses Darbieten besteht darin, dass im Denken das Sein zur Sprache kommt.* Từ đó mà đi, tiếng Tân Thanh là tái tạo lại Thanh Bình. Ta nói: Chiến Tranh chấm dứt là bởi Triết Học đã biết chịu suy tư sớm hôm hướng về Tồn Thể. Binh đao can qua kết liễu là nhờ Heidegger. Cũng là trong ý đó. Người phê bình văn nghệ không còn tìm kiếm cách thọc gậy bánh xe, ấy cũng là bởi đâu?

Triết học đã nhận chân thiên chức của mình sau mấy mươi thế kỷ luận lý ủ dột, và ở giữa giòng sử lịch phiêu bồng, con

---

[1] *Băng nhân theo nghĩa: thướt tha tơ liễu buông dòng; chớ không theo lối: nhà băng đưa mối rước vào lầu trang ghế trên ngồi tót.*

người đứng trong định mệnh hoàn vũ đã chọn được bước đi để tìm ra trở lại cái con đường của Cựu Đạo trong kích thước uyên nguyên của Trang Tờ Trú Ngụ Bờ Cổ Lục Đón Sử Lịch Mơ Màng. Cũng là bởi đó. *Insofern das Denken sich in seine Aufgabe bescheidet, gibt es im Augenblich des jetzigen Weltgeschickes dem Menschen eine Weisung in die anfängliche Dimension seines geschichtlichen Aufenthaltes.*

Vấn đề về Bản Thể Thiết Cốt của Căn Cơ từ đó sẽ được đặt trong cái khung nào là cũng khởi từ cái tấm Băng Tâm Tại Ngọc Hồ kia vậy.

ĐỂ Ý – Bạn nào có đọc triết lý Đông Phương và Hy Lạp-Parménide-Empédocle-Platon, chắc phải nhận thấy rằng đến bây giờ gặp Heidegger ở đây, con người Việt Nam phải phô diễn triết học Đức theo lối nào là-đúng-cái-lối-của-của mây gió bay qua mặt hồ. Những bạn phê bình công kích đã tuyệt đối tỏ ra mình vội vã không chịu nhìn trước ngó sau, không nhận thấy những đa đoan xe về một mối...

---

oOo

Trở lại với cái tấm "băng tâm" kia, ta có thể tự hỏi. Hỏi gì? Hỏi trở lại là hỏi lại cái điều mà vạn kỷ đã đưa ra: – Bởi đâu mà băng tâm hay ngọc diện lại chịu nằm tròn nơi ngọc hồ hoặc nơi thủy quốc? Có mai một đi chăng? Tự cái ngày mon men bước ra trước dâu biển trong cái hình hài *Sein und Zeit* liều liệu đem tấc cỏ mà đền ba xuân, rồi sau đó lui dần vào lành tịch "độn độn hề, hôn hôn hề, muộn muộn hề" – Vâng, từ đó mà đi, trong cõi lầm lì cỏ kia có mọc thêm tươi tốt? – Thưa rằng: có lẽ không. Vẫn lơ lửng vẫn vô ngần hoang liêu. – Bởi đâu bế tắc lắm chiều? – Thưa không hẳn vậy. Bởi điều sau đây: *Über Sein und Zeit, ist das Denken, das in der so betitelten Abhandlung einige Schritte versuch, auch heute nicht hinausgekommen.* Thế có nghĩa là gì? Thế có nghĩa rằng: Con đường suy tư có lơ lửng dừng lại chơi, nhưng không phải vì vậy

mà những kẻ *"hi hi... thái lao như hưởng"* lao xao trồi sụt chi chút chia nhau bàn sau ghế trước, vâng, không thể nào những kẻ đó được phép chỉ chỏ nhau bảo rằng cái Người Kia sao ngươi sa vào ngõ cụt... Không thể như vậy. Cái lơ lửng luy luy của đạt nhân là cái lối phiêu bồng phấp phới thanh thản dàn bày *"đạm hề kỳ nhược hải, liêu hề nhược vô chỉ"*.

Thế nên chi đứng lại cũng là đi, nằm im phơi cỏ cũng là theo thiều quang bay tới. Bay tới để về gần. Về gần cái chi? Về gần cái lê trắng điểm ư? Chẳng rõ. Về gần cái lơ thơ tơ liễu buông mành ư? Chẳng hay. Về gần cái bóng trăng ngàn ngậm gương ư? Chẳng biết. Duy có điều. Điều gì? Duy có điều ắt có lẽ là. Dù cái mảnh kia là cái tờ mỏng trang dày nào bây giờ không nói được, thì thiên thu thiên hạ hãy nhớ rằng cái rũ phượng về gần trong cõi gũi quả thật là có lẽ có lắm chớ chẳng phải nói chơi mô. *Vielleicht ist es aber inzwischen um einiges eher in seine Sache hineingekommen.* Vâng. Cái đối tượng chiêm niệm ban sơ mỗi ngày càng ta có nhìn rõ hơn đôi chút, và chính vì lẽ đó nên lời nói mỗi ngày càng như dường xa vắng mãi là cọ gần cái khối nhỏ sâu hang. Có chi mô mà em không chịu hiểu. Có chi mô mà bác cứ một mực đòi dòm. Xin u sầu tự nhủ: – *Kim nãi kim khẩu ngọc âm mịch nhiên trầm mặc?* – Cớ sao? Xưa sao ríu rít nay sao im lìm? Hỡi miệng vàng lời ngọc! Em bẽ bàng là tại cái lẽ chi? Nếu cái cô tư-suy miệng-vàng-giọng-ngọc cứ đi vào lãnh tịch là bởi nó u buồn khi phải ló mặt ra ở giữa cõi huyên náo của hoạt sinh triết học. Nó xin vui lòng thất bại để khỏi phải chung lưng mở cửa hàng triết học cho khách làng chơi đú đởn ra vào đầm đuôi tôm như chuồn chuồn ướt lá. Cánh hoa đem bán vào thuyền lai rai? Thì cành hoa sẽ mất nhụy. Hít vào sẽ không thấy cái mùi hương. Vậy nên: cành hoa suy tư xin thà chịu làm "người vô duyên" để riêng Tồn Lưu chọn mặt. Nếu một con người nào được hồng ân ban

cho cái cành hoa đó, thì ấy có chi là bất hạnh. Ấy mới là may mắn vô song vì riêng mình được hưởng riêng cái của riêng hồn riêng hoa phấn xông hương sầu dị dị. Xông ở chốn nào? Là xông ở giữa trang tờ mỏng của lời *Vom Wesen des Grundes*. Vậy thì.

Vậy thì bây giờ triết học muốn thật sự trở lại với suy tư thì phải khởi đầu đi trở lại. Khởi từ đâu? Khởi từ cái đuôi. Cái đuôi nào? Cái đuôi của trang tờ mỏng để ló phía sau. Và xin nhắc lại. Từ cái đuôi là đuôi ló ló, chớ không phải từ cái đuôi nào trong tưởng tượng mơ hồ lấp ló ra đâu. Những chàng Varet về hùa với Sartre, những chàng Joseph Moreau sáng suốt nhưng chưa đủ bệnh bồng, những Mikel Dufrenne và Paul Ricoeur tuyệt vời mà vẫn còn lẩn thẩn[1] – lúc đối chiếu Jaspers với Heidegger trong cuốn *Karl Jaspers et la philosophie de l'existence* – và bao nhiêu kẻ khác tíu tít theo nhau đâm nhào sâu vô một định mệnh gớm guốc, đã vô tình góp phần vào trong cuộc gây hoang phế trên trái đất tròn mà thiên thu kẻ thiên tài cứ chịu ngược đãi. Cái tủi nhục của trần gian vẫn mãi mài là nằm giữa tiếng đoạn trường. Những kẻ hương nguyện trong hàng ngũ trung nhân dĩ hạ cứ mãi mãi tổ chức những buổi trò chuyện để giảng dạy đức lý cho Thánh Nhân nghe. Đứng trước sức thao túng gớm guốc của những Bergson chễm chệ ở hàng đầu, thì những Einstein chỉ còn biết từ biệt hết, và xin đi bán bánh mì để kiếm ăn. Và xin nhân gian từ nay thôi

---

[1] *Cf* Karl Jaspers et la Philosophie de l'existence. *Trong cuốn này, ở Phần IV, chương II – trang 363 – mục Jaspers en face de Heidegger – Hai ông Ricœur và Dufrenne có ý đề cao Jaspers chơi với hơn Heidegger. Còn dám hạ những lời định tính triết học HEIDEGGER như sau:* "C'existant brut donne la nausée; ce chaos fermé (...) ne peut être invoqué comme un recours absolu..." *Thật là không thể tưởng tượng.*

đừng phẩm bình gì tôi nữa. Hãy để dành những điệu khen chê đó cho bè nhóm lũ bọn mình thưa thốt đún đẩy tròn trịa cho phường lũ mình chia sớt với nhau nghe. Tôi xin ra đi. Vì không cách gì ngồi lại chung chiếu chung giường. Tôi xin xa lánh hết. Vì không thể nào gắn bó được bất cứ chút nào tơ tóc với cái loại người người mọi mọi mọi mọi người người mọi mọi kẻ kia.

Cái vinh dự lớn nhất cho loài người trong thế kỷ này là thái độ của Gabriel Marcel: Ban đầu vì không ngờ sự vụ, ông lên án Heidegger. Lúc bừng giác ngộ, ông vội vã lên đường tìm Heidegger hội đàm suốt sáu cõi thời gian và lúc ra về ngậm ngùi mà than: – Tiếc sao, ngôn ngữ nước Pháp chúng tôi không đủ tư cách dịch diễn tâm hồn của bạn. Riêng một tiếng Dasein vòi vọi đã đẩy lùi đi mất mấy thế kỷ triết học của xứ chúng tôi.

Còn Henry Corbin? Henry Corbin đúng là hình ảnh phi thường của nước Pháp Racine Pascal Gide Camus Eluard Aragon Apollinaire. Tâm hồn rộng mở hồn nhiên mời đón. Mời đón? Như thế nào? Xin đọc lại mấy trang đầu quyển sách dịch *Qu'est ce que la Métaphysique: AVANT PROPOS DU TRADUCTEUR.*

Mấy giòng cuối – *Mais nous n'avons le dessein ni de prendre la "défense" ni de faire la "présentation" ou l'"éloge" du philosophe Heidegger. Un grand philosophe est un événement assez rare en ce monde: l'œuvre est là qui témoigne pour lui-même, qui annonce sa présence: à celle-ci il n'est point d'hommage plus vrai à rendre que celui du travail en vue d'une compréhension authentique.* Compréhension *qui fonde toute la réalité-humaine, qui rend possible une humaine co-présence.*

HENRY CORBIN

Ta tự hỏi: nếu mấy lời đó chưa đủ để ngăn bớt những bỉ

báng ò e quanh tác phẩm Heidegger, thì cái hàng ngũ trí thức Paris đã sa đọa đến cái nước-nỗi-non-niềm-biển-sông-dâu-bến nào quái gở như vậy. Học giả thức giả giáo sư giả giả giả đã ra cái gì mà nhất loạt đành liên kết về phe cánh những quân thù muôn năm của triết học văn học đã từng dồn những Rousseau Racine Descartes vào đường cùng đường cực đường cay đắng nửa đời cay đắng trăm đường? – (Hãy xem lại tiểu sử mấy vị đó). Cái giải đất Âu Châu nó đã ra cái gì mà nó sát hại mãi những thiên tài của nó và không biết rằng mình tự giết hồn mình? Nietzsche, Hoelderlin, Villon, Rabelais... Kể sao hết? – *Cette Europe qui, dans un incurable aveuglement, se trouve toujours sur le point de se poignarder elle-même, est prise aujourd'hui dans un étau...*

Không cách gì nói được. Những kẻ sáng suốt đêm đêm lo gỡ mối lụy vừa chớm ló ra chào vừa chợt bị thộp cổ tắt hơi ngay. Để rồi chết chùm với nhau như ngày nay Âu Châu chết đó. Mà vẫn chưa tỉnh ngộ. Vẫn đầm đuôi ướt cánh lục tục theo nhau mà ò e ríu rít phá rối con đường đi lên, để theo nhau mà suy tàn trên con đường xuống dốc.

La décadence spirituelle de la terre est déjà si avancée que les peuples sont menacés de perdre la dernière force spirituelle, celle qui leur permettrait du moins de voir et d'estimer comme telle cette dé-cadence (conçue dans sa relation au destin de l'être). Cette simple constatation n'a rien à voir avec un pessimisme concernant la civilisation, rien non plus, bien sûr, avec un optimisme; car l'obscurcissement du monde, la fuite des dieux, la destruction de la terre, la grégarisation de l'homme, la suspicion haineuse envers tout ce qui est créateur et libre, tout cela a déjà atteint, sur toute la terre, de telles proportions que des catégories aussi enfantines que pessimisme et optimisme sont depuis longtemps devenues ridicules.

Sự vụ bê bối đã ra như rứa đó thì còn biết răng mà nói nữa? Bi quan? Lạc quan? Những tiếng kia từ lâu đã trở nên lô bịch. Bi cái gì? Mà lạc cái gì? Là quan niệm niệm quan cái gì là cái trẻ bé vòi quà lơ láo quan niệm kẹo khô mứt ướt mà thôi. Đứng trước cái cuộc suy tàn táng khí của nhân gian bỏ lạc Tồn Thể, thì cái nhìn của con người suy tư quả không có chút gì liên can với bi quan hay lạc quan về cái văn minh tiến bộ nữa rồi. Cái âm u cuồng loạn, cái tăm tối loạn cuồng, cái Thánh Thần đi biệt, cái Tiên Nữ không về, cái tàn rã địa cầu, cái con người biến thành lũ bọn bè nhóm, cái rập rình hiểm nghi ngó dòm căm hận vây hãm kẻ thiên tài phóng khoáng, cái con mắt nhấp nháy của bọn cá chậu chim lồng bỉ báng kẻ hào hoa, vâng, vâââng – mọi cái thứ đó... – *tout cela a déjà atteint, sur toute la terre, de telles proportions, que des catégories aussi enfantines que pessimisme et optimismesont depuis longtemps devenues ridicules.*

Lạc? Bi? Lây lất đã nhàm
Hang tồn sinh hẹp ai làm hang đau
Phiêu bồng cỏ mọc phơi mau
Triều dâng trơ trẽn biển dâu lên cồn.
B.G. – LÁ HOA CỒN

Nous sommes un Monstre, privé du sens.

Ta? là ai? Mà ta là con Ma Quái Quỷ? Mắt ti hí cận thị mất hồn? Mất quan năng mất lá cồn? Mất ngang ngửa mất mây dồn dập mưa? – *Qui nous? Nous, les hommes d'aujourd'hui, les hommes de ce "jourd'hui" qui dure depuis longtemps déjà et pour encore longtemps, dans une "longueur de temps" dont aucune chronologie historique ne peut prendre la mesure.* Suốt thiên thu mất chưa vừa? Thiếu là thiếu suốt chín mùa lang thang? Đếm đo đầu cuối con đàng? Đảo điên phía trước chạy quàng phía sau? Bừng sôi tự dở dang màu. Là

Tề Thiên Đại Thánh sầu cười to. Cũng dợ giở nhuốc bày trò. Vââââââng!!!

Bước vào cõi tồn sinh hiu hắt mép, ta xin cùng người xưa bày trò làm Đại Thánh Tề Thiên đứng bên rìa ngẩng đầu ngang ngửa ngó. Thú thật ta không bằng trời, nhưng nghĩ lại cũng có thể tạm gọi là tề thiên, ấy bởi. Bởi rằng: tuy đánh không lại sức trời, ta vẫn bằng trời vì ta biết. Biết gì? Biết mọi cái trò bối rối trời bố trí ra ở khắp miền cỏ lá tồn lung bên cồn là lay lắt mãi. Thế nên chi.

Nên rằng: Dù Empédocle có tuyệt vọng nhảy xuống hang ngầm đau ngâm ngấm, thì ngọn Etna vẫn mơ màng kêu gọi vọng xuống Hadès phải phun lện một chiếc dép của Empédocle trở lên bờ gửi lại cho ta. Ta về ta nhặt. Lượm bây giờ là gửi lại dấu cho mai sau.

Gửi lại cho mai sau cái dấu là dấu gì? Là cái dấu chân Heidegger còn ghi lại đó. Ghi lại đâu? Lúc nào? Ra sao? Là ghi gùn ghè gắn bó gạn gùng gay cấn gập ghềnh thiết lập lại bên dòng cái Tinh Thể Thâm Để Đó Căn Cơ. Phơi mở vấn đề muộn xưa trở lại có nghĩa là tìm lại và giới định cái khung là cái khung nào trong đó ta phải luận bàn hay vẽ nét tô màu cho cái Tinh Thể của Căn Để, mà không lơ láo nằng nặc lai rai một hai nghĩ rằng đột bừng là chộp được hình hài nó để đặt ra dưới mắt cho bạn dòm. *L'exposé du problème équivaut à trouver et à délimiter le* cadre *à l'intérieur duquel on devra traiter de l'être-essentiel du fondement, sans prétendre d'un seul coup nous le mettre sous les yeux.*

Cái kỳ tuyệt là đó. Chạy vòng mông lung suốt mười hướng để thiết lập một cái gì thiết thân là thân thiết với chỗ này hiện tại đây mà gần gũi là gũi-gần-tự-ở-ngoài-xa-vắng-cõi. Chớ phàn nàn: Sao viết mông lung? Sao đầu Ngô đuôi Sở, Lưng Tôm? Ruột cá? – Cái bây giờ là hiện tại là Náo Động Mê Cung.

Thì Suy Tư của Hiện Đại là không được phép tư suy theo lối viết Luyện Thi cho học trò. Phải đặt nặng vấn đề. Phải gọi trời mây rối rắm. Phải kêu là kêu tiếng trầm trọng, vọng lời là lời thốt tự ở cõi nguồn bàng bạc phiêu du. Phải bủa lưới khắp chân mây để dồn hột kim cương long lanh về nằm tròn đơn sơ nơi một góc. Tinh thần của Tư Tưởng Hiện Đại là như vậy: *Đặt nặng vấn đề. Làm cho mọi sự trầm trọng thêm ra.* Đuổi đập con lười biếng chạy xa[1]. Ra ngoài phố hè mà bôn ba nhậu nhẹt. Đừng có lại phì phà điếu thuốc toe toét mà phẩm bình bỉ báng điệu chập chờn vành ngoài bảy chữ nhấp nhứ con mắt dòm, tự coi mình là tài hoa giỏi vượt! Đã bỏ xa cồn cụm lá mà hiểu nghĩa Siêu Thực Thực Siêu cơm chiều muối sớm. Siêu Thực thật ra cái nghĩa nó là cái cái gì gì? Tại Thể Dasein là cái gì? Mà tinh thể của nó là hoạt tồn siêu phóng? Để bây giờ là kết tụ về thiết lập một cái khung? Từ những câu hỏi đó, Heidegger sẽ lôi cái chất siêu-phóng-biệt-dị của con người ra để nhìn rõ lại và thiết lập cái khung vuông để cho hột Kim Cương về nằm vào tròn trịa. *C'est comme constituant ce cadre que la transcendance sera mise en évidence.*

Nên nói điều này sớm bây giờ sương thổi lạnh:

– Tiếng *Transcendance* trong tư tưởng Heidegger – cũng như hầu hết mọi tiếng khác trong triết học của ông – quả có mang chứa cái nghĩa khác thường trong cái nội dung phong phú u uyên của nguồn rộng. Xưa nay ta vốn quen dùng tiếng Siêu Hóa, Siêu Việt Hóa để diễn dịch. Nhưng xét ra, muốn tránh bỡ ngỡ thì lại gây hiểu nhầm. Có lẽ bây giờ nên diễn lại ý *Transcendance* là *Xuất Bạt* – hoặc *tồn hoạt xuất lưu* – hoặc *xuất vong bôn phóng* – hoặc *xuất võng hoạt tồn* – thì hợp với

---

[1] Cf ca dao: *Gió đưa con lười biếng lên bờ. Rủ rê con buồn ngủ nằm nhờ bên nhau.*

tư tưởng Heidegger hơn. Tiếng *Siêu Việt Hóa* sẽ xui ta lầm tưởng rằng cái điệu *Transcendance* của Heidegger cũng giống lối *Transcendance* lơ lửng của Jaspers. Để tha hồ tán thành hay công kích.

Trong quan niệm Heidegger, tiếng *Transcendance* mang nghĩa thế nào mà làm nên cái *khung* để ta đặt vấn đề *Tinh Thể Căn Cơ* vào trong đó? Xin giở lại *Vom Wesen des Grundes – Chương II*. Từ đó sẽ góp phần nhận định bây giờ nên dịch *Transcendance* là gì. Và nghĩ lại có nên công kích Heidegger theo lối học giả Tây Phương.

LA TRANSCENDANCE, COMME CADRE DE LA QUESTION CONCERNANT L'ÊTRE-ESSENTIEL DU FONDEMENT –

"Trước tiên, xin ghi chú một điều thuộc phạm vi thuật ngữ để vạch rõ cách điệu sử dụng từ ngữ *Transcendance*". Tại sao phải làm vậy? Bởi vì từ cuộc soạn sửa hành trang nọ ta sẽ lên đường xác định cái hiện tượng được chỉ định trong tiếng kia. *Transcendance* có nghĩa là gì? Phục hồi cái *Transcendant* có nghĩa là một ý hướng "âm ác âm u" như có kẻ tưởng? Tại sao những ông Sartre cứ tảng lờ làm như cái *Transcendant của Heidegger* có họ hàng chút gì cọ mài với cái *Transcendant* của Jaspers mà Sartre công kích?

Transcendance signifie "dépassement". Est transcendant, c'est-à-dire "transcende", ce qui réalise ce dépassement, ce qui s'y maintient habituellement.

Transcendance có nghĩa là bạt hoạt. Cái gì thực hiện cuộc bạt hoạt phiêu bồng kia ấy là đúng cái *Transcendance* xuất vong bôn phóng, xuất bạt khai môn, hoạt tồn xuất giá. Cũng tỉ như gái nọ băng lối vườn khuya để kiếm lại mình trong mộng

tưởng hoài vọng tự do cởi cả tấm lòng ra để đón lời từ cõi lạ xa về cho tư kết tròn vuông hôn phối[1]. Từ đó, cuộc xăm xăm băng lối vườn khuya của Thúy Kiều – đặt lên bình diện tồn thể – sẽ mang cái ý nghĩa dị thường trong làn ánh sáng sơ khai: *nhặt thưa gương dọi, ngọn đèn trong suốt*, xin hãy chứng giám: hồn du mục cỏ hoa trên quá trình tồn sinh xuất vong bôn phóng, xuất võng dẫn quang quy tụ về hàng lá xanh tơ mọc là ứng cầu hoài vọng cuối mây để thiết lập Căn Cơ cho phiêu bồng Tinh Hoa về du du trên dòng Sử Lịch[2] và pha cỏ tóc tơ vào Thời Gian Hôn Phối để phơi dựng lại cái nghĩa cũ càng là cái Một trong một vùng ba góc: quá khứ, hiện tại, tương lai – cứ luôn luôn bị bàn tay sờ vén chia biệt rẽ riêng hư hao trồi sụt. Phải cố sức nhảy một bước đau khổ qua cái chia lìa hiện sinh náo hoạt để trở về nguồn cội tìm lại Cái *Căn Để Tinh Anh* nào nằm tròn xoe trong một cái *Khung* cần được thiết lập vậy. Và từ đó. Chính bởi từ đó...

C'est comme constituant ce cadre que la transcendance sera mise en évidence. Mais cela veut dire en même temps que par le problème du fondement, la transcendance, précisément alors et alors seulement, se trouve mieux déterminée quant à son origine et à sa compréhension. Cái xuất phóng được hiển nhiên đặt định để thiết lập cái khung kia. Và đồng thời, chính bởi vấn đề của Căn Cơ, chính bởi đó, mà cái xuất phóng tồn lung

---

[1] Để ý: *Ngôn từ phô diễn của Heidegger bao giờ cũng hàm súc u ẩn quá, thiên hạ khó lĩnh hội. Vì vậy nên chi kẻ đem ra diễn dịch lại đã đành phải lựa lời phối hợp hình ảnh quen thân để hồn Á Đông bớt bỡ ngỡ trước cuộc hội diện với khách viễn phương. Đó là điều không thể tránh. Ai ai cũng phải đau lòng mà chấp nhận cái việc làm đau khổ kia.*

[2] *Tiếng Sử Lịch* (Geschichte) *không có nghĩa như tiếng Lịch Sử* (Histoire).

được xác định rõ ràng cõi do lai và bờ tụ hội. Sự việc sẽ đòi hỏi phục hồi cội gốc, chân lý của bây giờ bén rễ là ở trong một vùng chân lý hoằng viễn uyên nguyên. *C'est ainsi que le problème de la vérité nous conduit dans les "parages" d'une vérité plus haute en origine.* Cái vấn đề chân lý phải dẫn ta bước tới xứ miền man mác của một chân lý cao rộng ở sơ khai. Nó đòi hỏi ta... Cái gì? *Das verlangt einmal, das Wesen des Menschen änfanglicher zu erfahren: zum anderen aber zu zeigen, inwiefern dieses Wesen in seiner Weise geschicklich wird.* Nó đòi hỏi ta trước hết phải thực nghiệm tinh thể của con người một cách uyên nguyên hơn – hơn lối khoa học, vạn vật học, tâm lý học, luận lý học, siêu hình học, mọi cái học học, v.v... – để từ đó mà đi sẽ xác nhận hay biểu thị rõ ràng trong trình hạn nào cái tinh thể kia tồn hoạt theo đúng thể điệu và định mệnh của nó. Nếu không? Nếu không thì ta sợ. Sự vụ sẽ rồi ra đổ vỡ, lỡ một lầm hai...

Nguồn thao thức ta về từ một buổi
Trời bay mây bốn hướng gió u uyên
Dòng ngơ ngác tự bao giờ đã lỗi
Trong chờ mong tiếng vọng ở xa miền.

MƯA NGUỒN – B.G.

Trong dòng thơ, chỉ thấp thoáng những hình ảnh phiêu bồng nhưng tựu trung vẫn là một ý. Cái nỗi thao thức của con người hiện đại, bàng hoàng trên từng bước đi, hoặc dồn sâu trong tiềm vọng, làm sao ta chối cãi? Cái đổ vỡ ác liệt giữa dâu biển ngày nay đòi hỏi những gì mà các ngài học giả tự ngàn năm không thể nào rõ? Học giả không rõ tự ngàn năm trước đến vạn đại sau. Bởi vì học giả điệu Wahl[1] là cái loại người bỏ

---

[1] Nghĩa là: *khác một trời một vực với học giả Trần Trọng Kim.*

rụng rời hồn Tại Thể Dasein của mình nên không bao giờ đón được tiếng vọng của Tồn Lưu. Duy có điều. Học giả không rõ thì chuyện đã đành. Tại sao những kẻ không-học-giả, những kẻ vốn là người của xuân xanh, vẫn bỏ rơi cái Dasein chốn nào mà dần dà lạc nẻo mở phơi của Tự Do Bạt Dật? Đó mới là điều kỳ bí. Điều cần chiêm niệm kỹ trước khi hy vọng thiết lập Tinh Thể Căn Cơ trong cái Khung Hoạt Phóng – *Nếu con chim không đậu. Thì suối chảy thế nào?* – Hết đợi chờ khi nhìn sang trời Tây xa lạ. Vẻ ngọc đâu rồi. Còn phơi phôi pha nét vàng ra sao trong tờ mỏng Trang đầu vườn xuân chim kêu giục trái xanh đi về mùa Thu chín? Đi về đâu có phải là về theo cái điệu trồi sụt rút dài rút ngắn thu cọ mài cụng vật lao đao cụng đồ chưa phôi dựng hình thành trong nhịp động hóa sinh? Than ôi! Cái nghĩa võ vàng cách diên là chi rứa. Đào rụng rốn để kết mật ra răng? Cỏ mọc sai hàng? Liễu gầy thêm mấy tấc? Sắn bìm chút phận rất con con? Khuôn duyên biết có vuông tròn lai rai? Tóc thề đã chấm ngang vai? Nào lời non nước nào lời sắt son? Cành Thu trái chín chưa giòn. Hoa chào ngõ hạnh có mòn mỏi không. Hương gây gấy hận vun trồng. Mấy mươi kể biết cái công ngăn rào. Thưa em, từ bữa nghiêng chào. Trong hoài vọng có chiêm bao đi về. Má hồng em nụ đầu khe. Ngực tròn em nở suốt hè phượng xanh. Bướm bay sịch bức mành mành. Trang tờ thu mỏng kết thành tiêu tao. Ngày đi bỏ lạc trái đào. Hào hoa tức tưởi chui rào dòm suông. Dở dang từ đó dơ tuồng. Ngậm ngùi nghĩ mới tìm đường rút lui. Buồng riêng riêng những sụt sùi. Hoa dù rã cánh lá đời nào mong. Vườn xa cây cối dặm phần. Trái kia quả nọ chắp cành ra sao. Vẫn còn trồi sụt lao đao. Tay bồng tay ẵm tay nào tay mang? Cứ ra thí dụ rõ ràng... *Die unreife Frucht zum Beispiel geht ihrer Reife entgegen. Dabei wird ihr beim Reifen das, was sie noch nicht ist, keineswegs als Noch-nicht-vorhandenes angestückt. Sie selbst bringt sich zur Reife, und solches*

Sichbringen charakterisiert ihr Sein als Frucht.

Mọi sự nên hay chẳng nên, mọi đồ rã riêng hay thành tựu, trái trong vườn muôn thuở vẫn tự mình la đà xô tinh túy mật hương ở trong mình hướng về cõi thục thanh là cuối bờ hoài mong của bốn miền thanh thúy. Thanh thúy có chịu quyết định tự bây giờ chăng? để đừng lỡ làng cái nghiệp mình là nghiệp mình do mình trách nhiệm để xô đẩy về thành tựu là một xứ sở hồng vàng – ong về bay – chim về đậu? Còn đợi chờ gì? Ai có thể thay thế nhau mà thực hiện giúp nhau đâu. Mỗi linh hồn hào hoa là mỗi linh hồn tự kiếm mình trong hiu hiu hơi thở gió đáp đền thổi mãi về Tinh Thể Căn Cơ. Trời Hy Lạp, Biển Trung Hoa, Mây Giang Nam, Trăng Dương Tử, Bến Phéacie, vẫn từ thiên thu mong đợi. Đào non hãy sớm liệu xe tơ kịp thì. Không ai có thể vì si mê đào non mà xào nấu giúp cái tấm thơm của đào non đâu đó. – *Sie selbst bringt sich zur Reife...* Đào non tự mình thành tựu bản thể mật hương của mình trên ngọn triều dàn rộng dâu biển gió về. Đào non bước ra cõi tồn sinh là hiển hiện phơi mở. Cửa mộng ngần là cửa rộng hang sâu. Cửa xuân xanh là tơ tóc phủ đầu. Và gương lược là pha son phấn sáp. Nếu cửa khép thì xi-nê một rạp. Hay mười phòng cũng mất dấu Mông Rô. Mất nghĩa là gì? Mất nghĩa là không còn. Không còn ra sao? Không còn một chút. Nghĩa là mất trơn. Mất trụi. Mất ba ngõ. Mất bốn trời. Mất linh hồn thiên thu trong hơi thở. *La perte est complète. Il n'existe qu'une femme et qu'un seul enchantement...* Nhưng mộng ảo đã bay đi. Trong thiên thu sẽ chìm tan hơi thở. Dẫu mai sau xa vắng gió hiu hiu về, cũng không còn con mắt thấy, vì con mắt không còn trông ra ngọn cỏ lá cây. Dẫu có thiên tài về kêu gọi, về tấu lại cung bậc tái tân thanh cũng đành bó tay. Chịu thôi. Không cách gì mở giúp bay phơi giùm, hoặc xóa hộ cái hàng rào gây dang dở tự cái buổi lên đường về trong thiên

hạ, trái trong vườn không động hoạt tồn lưu *tự mình* bước đi về xứ sở xứ miền xứ cõi bờ thành thục. *Alles Erdenklich, das beigebracht werden könnte, vermöchte die Unreife der Frucht nicht zu beseitigen, käme dieses Seiende nicht von ihm selbst her zur Reife.*

Không tự mình bước tới bờ hương chín, thì cõi mật không tụ về trong trái. Trái mận đào là dang dở con kiến tha đi. Tha đi là mang đi đâu mất (Tha này không có nghĩa là tha thứ). Con kiến tha đi không giống như lượng trời tha thứ. Và dù là kiến tha hay trời thứ, thì cái thứ cái tha vẫn không giúp gì cho trái cả. Vì trái đã tự mình đày mình vào cái cõi dở dang. Muốn chấm dứt dở dang phải làm sao? Làm sao? Ai biết làm sao đáp sao cho nhau được nếu mỗi Tại Thể vuông tròn hay méo mó không tự đáp cho mình? Không tự nắm lấy cái dở dang bóp cho dập lá bước vào hệ lụy chinh phục lại cuộc Xuất Phóng Hoạt Tồn Xuy-Phất Bôn-Lưu Bạt-Nhiên Xuất-Võng? Vùi vào giữa khổ hận đoạn trường là đập vỡ hệ lụy, nắm đa đoan quấn vào thân thể là mở rộng cánh phiêu bồng bằng tiện tung bay? Nghĩa là thoát ra ngoài vòng vây hãm của cái Náo Hoạt Bây Giờ Bữa Nay Hôm Nọ Phơi Tràn Quảng Cáo Là Rơi Rụng Hột Kim Cương. Sử Lịch Thiết Tha mất hồn trong Ồn Ào Lịch Sử. Cái Hiện Tại Vô Ngần lạc mất nẻo Nhất Trí Giữa Muôn Sau Tương Giao Cùng Vong Hồn Quá Vãng. Còn chi nữa cái mộng vô cùng của Tại Thể? Cái Sơ Khâm mang Nhan Sắc Huy Hoàng về bủa rộng Chiêm Bao? Phải học tập suy tư là Tư Lường trở lại. – *Nào người cố lý tha hương. Cảm Thu ai có tư lường chăng ai?* TẢN ĐÀ. Tư lường cảm thu chi thế? Để làm gì? Để giúp Tại Thể thành tựu nghiệp mơ màng lăng tằng hàng cỏ kết vành rộng chớ sao? Để góp tài hoa tinh anh nối thành một chuỗi giao tiếp hai chân trời là thời gian ba góc bể về năm tháng mở phơi là Sử Lịch phá vỡ cái Lịch Sử là Hôm

Nay Náo Hoạt chịu chia xé mà nhường lối cho Tồn Thể hiển hiện phiêu bồng trên mọi nẻo suy lạc thôn làng là bụi dồn quảng cáo tro tàn giấy bay... *Das Dasein zeitigt sich in der Einheit von Zukunft und Gewesenheit als Gegenwart. Diese erschliesst, und zwar als Augenblick, das Heute eigentlich. Sofern dieses aber aus dem Zukünftig-wiederholenden Verstehen einer ergriffenen Existenzmöglichkeit ausgelegt ist, wird die eigentliche Historie zur Entgegenwärtigung des Heute, das ist zum leidenden Sichlösen von der verfallenden Öffentlichkeit des Heute.*

Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương ấy so tơ phím này
Trông ra ngọn cỏ lá cây
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.

Ta thấy gì trong 4 câu thơ đó? *Chị về* là Thực Thể Xuân Xưa Vong Hồn Dĩ Vãng – *Gewersenheit*. Dù có bao giờ là hoài vọng ở Mai Sau – *Zukunft*. Và những hình ảnh *ngọn cỏ lá cây*, *hiu hiu gió* là gì mà hiển hiện trong giờ phút này đối diện nhau hai người tâm sự? Cái gì đã buộc thời gian phiêu du phải về gặp gỡ trong Hiện Tại – *Gegenwart* –? Bởi đâu mà có sự tạo ngộ dị thường kia trong Một Mối Duy Nhất – *Einheit* –? Ấy chính bởi Tại Thể *Dasein* đã hòa hơi thở phiêu diêu vào thời gian để tụ hội bến bờ. Năm tháng chịu cơn mưa móc của linh hồn Tồn Thể chan rưới suốt Xuân Thu. Cái sự vụ kỳ diệu kia là cái công việc dị thường của Tại Thể đã phơi mở tinh anh mà tự mình thời-gian-hóa thân mình – *zeitigt sich* – cho viên thục chín hừng theo năm tháng và thành tựu nghiệp tài tử trạch nhuận tóc tơ cho tao phùng trong sáu cõi lạc cồn là là hiển hiện bao giờ?

Kiều rằng: những đấng tài hoa
Thác là thể phách còn là tinh anh

Dễ hay tình lại gặp tình
Chờ xem ắt thấy hiển linh bây giờ.

Cũng là trong ý đó. Cái *hiển linh bây giờ* là cái *chờ xem ắt thấy*. Thấy lát nữa, vì *bây giờ hiển linh*. *Tình lại gặp tình* vì *Kiều rằng* là *Lời Logos Nụ Tài Hoa*.

Này vẫn bác Tản Đà năm trước
Thuở xuân xanh thề ước non sông
Trải bao xuân hạ thu đông
Càng phơ mái tóc cho lòng càng son.

Cũng là một ý đó.

Du hast gelebt! auch du, auch dir
Erfreuet die ferne Sonne dein Haupt
Und Strahlen aus der shönern Zeit
Haben die Boten dein Herz gefunden

Em đi mất! – thôi rồi em, em nữa
Lớp phiêu bồng mặt trời mọc xa xôi
Về trong tóc vờn bay vương vấn giữa
Lòng phiêu diêu nghe sứ giả lên lời...

Nghe sứ giả nào? Là những Ánh rời rợi *Strahlung* của thời đại huy hoàng nào đó đẹp đẽ hơn cái buổi náo hoạt này. Những ánh thiều quang bay trong cánh chim thiết lập. Thiết lập gì? Bởi đâu mà thiết lập được? – Thiết lập Vĩnh Thể trên giòng Tồn Lưu. Và sở dĩ thiết lập được là bởi vì đã tìm ra nẻo đường vào tâm khảm của giai nhân. Tìm ra và đi vào được, ấy cũng bởi giai nhân tự buổi đầu đã tự mình mở phơi ra để đón. Đưa mái đầu tơ tóc nghiêng mời. Thiều quang trút xuống đầy đủ trên hai vai đầu cụng sát. Sự cộng tác đề huề kia đã giúp nhau thiết lập. Vậy thì.

Vậy thì cái nghĩa của Vom Wesen des Grundes đến bây giờ

lại càng rõ thêm ra vậy. Và chuẩn bị cho, và sắm sửa hành trang cho mọi người du xuân là bước trở vào vòng hội thoại trở lại câu chuyện cũ càng trong *Sein und Ziet*. Cho ra đời nửa phần S. u. Z., Heidegger đã dừng lại lai rai giải thích, xác định lơ thơ trong MỘT VÙNG VẮNG LẶNG. Chịu tạm thời gác lại tiếng nói cốt yếu, nghiêng mình xuống nắm tay mọi người để nâng lên. Nếu mọi người vẫn nằng nặc tự cho mình to lớn hơn thiên tài, thì tùy ý. Nhưng từ đó cái sự việc xảy ra là: nhân gian bị những Wahl, Waelhens, Varet thao túng. Chúng ta thi đua nhau vào trong một định mệnh gớm guốc. Cùng với cái giải đất Âu Châu mù quáng giẫy giụa trong một gọng kềm. *Cette Europe qui, dans un incurable aveuglement, se trouve toujours sur le point de se poignarder elle-même, est prise aujourd'hui dans un étau.* Muốn thoát ly gọng kềm thì xin bớt mù quáng, xin đừng vô ý thức suýt tự đâm phổi mình bằng lưỡi nhọn dao găm, mấy phen dồn mãi những dũng tướng của mình vào chỗ chết.

Trong khi chờ đợi, chúng ta cũng nên... Nên gì? Nên học tập suy tư trở lại? Nên đặt lại vấn đề Hữu Thể Hư Vô Thời Gian Sử Lịch? Vâng. Và có lẽ cũng nên lai rai học tập Đức Ngữ cho đỡ buồn. Để làm chi vậy? – Để có thể đọc tác phẩm Heidegger trong nguyên tác. Vì công trình kỳ bí nhất của một thiên tài kỳ bí nhất, phải được chúng ta dốc hết tinh thần ra "nghiên cứu" để góp Phần Riêng vào cái cuộc Suy Tư Chung. Kẻ viết mấy giòng này, vẫn ân hận: đầu ba thứ tóc, bốn thứ sương, pha mười loại gió tuyết, hai con mắt tèm nhem đã ngơm ngớp nhìn trước mặt một con đường... Còn đủ thì giờ chăng để theo đuổi tới đâu??? Có chắc mong được rằng sẽ đọc Tập II của *Sein und Zeit* sau này, trước khi bỏ trái đất tròn mà đi đến nơi đâu là tròn hay méo?

Xin ngồi lại bên đường. Trao lại chừng này là cây gậy và

một ít hành trang. Thiếu thốn nhiều? Khuyết điểm, lỗi lầm còn lắm? Nhưng cái cốt yếu – tin chắc là có đủ rồi. Cái cốt yếu giúp nhau trên con đường đi tìm trở lại để bước đến cùng cái nẻo riêng của tài hoa mình chọn lựa – đúng hơn: cái lối riêng mà Định Mệnh đã phó thác riêng cho Tài Hoa mỗi người. *Vom Wesen des Grundes* từ đó đã len vào giữa *Sein und Zeit* như một niềm tao ngộ... Ngẫu nhĩ hay có an bài? Như hơi thở đầu xuân tiếng chim mùa hạ? Vào dâu biển khắp trời, mang niềm luyến tiếc? Theo ngọn gió nào bay tới – *Nam sơn Tử Quy đề nhất thanh.* Một tiếng chim tử quy tự núi phương Nam vọng trong đêm sầu có làm ngưng tụ sương xanh giữa ngày đất khô rơi rụng? Em lạnh vô cùng em có định may áo mới mặc vào chờ đợi tiết Thanh Minh? Cỏ mọc tháng ba nó mọc ra cái làm sao em nhỉ? Và cái cây cái cối cái lá cái cành cái con chim nó đậu như thế nào? Nó nhìn ra nội đồng ngoài kia mọc cỏ? Ở về phía trước hay ở tại phía sau? Ở trong ý thức hình dung hay ở giữa ngàn năm đứng ngó? Cái cây nó đợi gió thổi quanh hay nó đợi anh về anh đập vỡ toang cái lá? rớt ngọn ngành về trên đất lạnh lẽo để bây giờ anh đổ lỗi cho ai?

– *Mais est-ce que l'arbre se tient "dans la conscience", ou bien est-ce qu'il se tient dans la prairie? Est-ce que la prairie se situe comme expérience vécue dans l'âme, ou bien comme étendue sur la terre? La terre est-elle dans notre tête, ou bien sommes-nous debout sur la terre?*

Trái đất quay tròn là tròn quay trong đầu chúng ta hay là chúng ta quay chong chóng trên trái đất? Và lúc nào chúng ta dừng cuộc quay để ngồi lại bên cây nhìn cây soi bóng nước? Cái nghĩa *Verrat an der Schönheit – crime de lèse-beauté* – là nghĩa thế nào?

Năm mới đứng lại bên dòng, đầu liễu rũ Nguyên Xuân. Vậy

xin chào nhau một bận. Ở đâu? Có ngàn năm đi về đứng ngó? Ngó cây cối? Ngó hàng rào? Tao ngộ giữa con đường? Con đường ai đi? Dấu chân ai giẫm? Mùa Xuân phía trước, Miên Trường phía sau? Vậy thì ở giữa có cái gì? Cái vật méo hay cái đồ tròn (không méo)? Không biết. Cái cuộc chào nhau xuất hoạt ở giữa con đường là cái cuộc đú đởn đong đưa nào? Ai chào ai trước? Ai hỏi ai sau? Không biết. Ai ngoảnh ra sau thấy Miên Trường? Ai nhìn phía trước thấy mùa xuân? Không biết. Ai là trai ai là gái? Gái chào trai trước? Trai đón gái sau? Gái Quốc Sắc chào trai thiên tài? *Trai thiên tài tự chào cái tài-hoa-thiên-cổ-lụy của chính mình?* Không biết. Tấm tài hoa nó dày hay nó mỏng? Không biết. Và bởi bởi vì vì chưng chưng bởi không biết nên cứ đập tơi bời cái cuộc tao-ngộ-lời-thơ-câu-thẩn. Đập tơi tả phía trước. Đập tả tơi phía sau. Đập tan tành vào ở giữa. Đập tan nát cho giập cái hột ở bên trong. Cái hột sẽ văng ra từ bên trong vọt ra bên ngoài biến làm cái hạt – Hột biến làm hạt? – Thế có nghĩa là gì? Xin lắc đầu không biết.

Wahrhaftig! wie du alles Bekannte mir
In mein Gedächtnis bringen und schreiben willst
Mit Briefen, so ergeht es mir auch
Dass ich Vergangenes alles sage

Em nhớ đó! em hứa xưa rằng sẽ
Viết thư nhiều và nhắc lại ngày xanh
Tình quá đẹp hai đứa mình rõ thế
Thì anh xin cùng kể lại ngọn ngành.

Ngọn ngành nó ra như thế nào? Xưa kia nó lộng lẫy? Bây giờ nó lai rai? Bây giờ lạnh lẽo liễu lài? Tàn canh úa lá cồn phai mép bờ? Nửa đêm xuống bếp bơ thờ? Nồi niêu bốc vụng, tay quờ loanh quoaaoanh? Bẽ bàng con mắt mở toanh? Cá thiu cơm nguội, tô canh húp bừa???

Cái ngọn ngành nó ra như rứa đó, thôi thì kể làm chi nữa cái chuyện phân bua? Suy tư làm chi cho nhọc. Suy nghĩ làm chi cho phiền? Tìm viếng thăm làm chi cái nhà-tư-tưởng? cái cửa triết-học-nhập-môn-nhập-dồn-dập-ngó-liễu-ngó-sen-tơ-đào-lơ-thơ-rụng-rốn? – *Wozu sollen sie also einen Denker aufsuchen?*

Thưa rằng: Đừng lấy làm chơi
Dễ cho thưa hết một lời đã nao.

Cái lời trong Cổ Lục phiêu bồng từ Gia Tĩnh triều Minh luôn luôn về vọng mãi. Không những nó buộc ta nhảy qua cái bờ của dập dồn liễu ngõ để chui vào trong vườn Thu Trái Chín Sử Lịch Mơ Màng Riêng Biệt – Mà còn giục ta sớm liệu soạn sửa Tâm Hồn Bửa Mộng Trước Trang Nào Kỳ Bí Mở Phơi Đầu Khe Truông Vĩnh Thể – cho dẫu trong lúc này ta không thể theo sát dấu chân Người Quốc Sắc đã bước vào Nắng Rộng Tây Phương mà nêu câu hỏi về vấn đề sử-lịch-khôn-càn-vũ-trụ-tồn-lưu-cơ-cấu trong sương tuyết khơi vơi.

Dem Problem der ontologischen Struktur des welt-geschichtlichen Geschehens vermögen wir hier, von der dazu notwendigen Überschreitung der Grenzen des Themas abgeschen, um so weniger nachzugehen, als es gerade die Absicht dieser Exposition ist, vor das ontologische Rätsel der Bewegtheit des Geschehens überhaupt zu führen.

Đọc được Ẩn Ngữ kia của Tồn Lưu thì sẽ rõ cái Tại Thể Tại Thể Tại Thân của Ngọc Ngần Tòa Thiên Nhiên Sẵn Đúc Của Thiếp – thật sự nó nằm ở chỗ nào. *Ngô thân hà xứ khứ? – Phi hạc bán không vân?* Lơ lửng giữa từng mây, nhưng lắm phen đã về gần gũi ngồi kề *"dọn thuyền mời rước nàng về thảo lư"*. Thảo Lư là gì? – Là Hình Ảnh cái *Haus*, cái *Wohnung*, cái Behausung, cái Aufenthalt là cái nơi cư trú gần gũi láng giềng với Cố Quận *Heimat* một gian nước biếc mây vàng chia đôi.

Còn nhiều hưởng thụ về sau
Duyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này.

In diesen Wort verbirgt sich das anfängliche Geheimnis für alles Denken. Trong những lời nọ hứa hẹn man mác, hoài niệm xa xôi, có hàm chứa đầy đủ mọi kỳ bí nguyên thủy của Tồn Lưu. Xin linh hồn tuyết bạch của Suy Tư hãy đăm chiêu hơn chút nữa, lúc đi về trong Cổ Lục bên đèn.

GABRIEL MARCEL

Có lẽ chỉ cần nhìn cái lối thể hiện tác phẩm của Gabriel Marcel, là cũng đủ để ta thấy triết gia hiện sinh kia chống đối óc duy lý một cách mãnh liệt như thế nào. Ông tuyệt đối chối bỏ cái hệ thống lấp lơ khô cỗi, của những kẻ tự dối mình trong những biện luận mình tự cho là phân minh.

Tư tưởng của ông thường được phô diễn trong thể thức trồi sụt của văn chương: những vở kịch, những trang nhật ký, những tập nhận định gom góp nhiều bài diễn thuyết, những trang tiểu luận, v.v..., tất đã đều bày tỏ cái ý chí đi sát với tồn sinh, lựa theo nhịp tồn sinh cụ thể, hòa theo từng tiết điệu của lớp lớp Xuân Thu Đông Hạ thăng trầm trong cái vòng di chuyển của thời đại đi nhanh ngó lại quanh quất bốn bề để quay lại giữa linh hồn mình quờ quạng, kiếm lại cái nẻo đường thích hợp cho từng giai đoạn trên lộ trình tư tưởng người lữ hành xao xuyến đặt bàn chân...

Rồi những khi cảm thấy linh hồn thanh thoát quá, và tư tưởng như chìm tan hết trong vòng mộng thơ ngây, thì triết gia sẽ chối bỏ cái triết lý, triết luận của mình đến bên dương cầm ngồi xuống, gửi mộng vào cung thương... Gọi là nghề riêng ngũ âm làu bậc vậy.

Trong tất cả các triết gia xưa và nay, thì Gabriel Marcel và

Nietzsche và Khổng Tử là ba kẻ tài hoa bậc nhất về nhạc và thơ. Những ngón ngũ âm trong một giờ ngẫu hứng tức tịch miên man của Nietzsche từng đã gây kinh hoàng cho nhiều nghệ sĩ đương thời bạn hữu.

"Ngàn năm trước thuở các người mơ mộng..."

Bây giờ chúng ta khó hình dung cái phong thái của những thiên tài nghệ sĩ kia lúc họ chối bỏ những trang văn lịch kịch để bước theo nhịp tiết của Nhạc và Thơ trong những cung bậc "ngậm ngùi đàn lệ buông rơi, thoảng tai nức nở nhớ lời thu phong..." nhưng dù sao, những ai xưa từng chứng giám những bạn hữu nào có gần gũi sớm hôm, cùng đồng thanh nhìn nhận với Cosima Liszt, với nhạc sĩ Peter Gast, với Malwida von Meysenburg, rằng những xoang điệu kia như đẩy cuộc tồn sinh vào một cõi bờ xa vắng non nước trường sinh thiên thai tháng ngày mộng ảo, thổn thức vô cùng vì kỷ niệm cũ còn lưu lại dư âm... Và dù sao đến bây giờ ta vẫn còn được "đọc" tiếng và lời trong những trang nhật ký. Và cũng không ai có thể hờ hững trước những trang văn la lùng của Gabriel Marcel đã dành cho Rainer Maria Rilke, của Martin Heidegger đã viết về Hoelderlin... của Camus nói về Mozart...

Tại sao có sự lạ? Duy lý biến mất trước duy tình? Duy luận mờ phai mau trước duy mộng? Tồn sinh chủ nghĩa là cái gì mà dám bước về đặt lại câu chuyện đời trong một làn ánh sáng khác để cho triết học cựu truyền đành bẻ bai lùi gót về rủ rỉ rất âm thầm trong cổ lục trang thu.. Tại sao? Tại ai? – Ắt là phải hỏi lại niệm ngậm ngùi cổ sơ của Socrate: những ngày ở trong tù, ông đã tỏ ý ân hận vì không sớm học nhạc – và do đó đã bỏ lãng một bờ cõi u huyền của tồn sinh, đáng lẽ đã pha nhiều sương xanh cho biện chứng pháp. Đó là điều kỳ bí. Cơ Sở của Tư Tưởng hiện đại phải dựng lại từ chỗ hoang mang nọ. Ta vốn là kẻ chỉ thích mơ màng cỏ lau bên cồn lá. Thế nhưng vì

thấy dưới gầm trời lũ bọn triết gia quá dại dột, nên buộc lòng phải bàn chuyện triết học lai rai[1]. Để lũ bọn kia bớt cái thói chễm chệ mất nết cá chậu mà đè cổ thiên hạ suốt năm canh. Còn chi là cái lưng ngà ngọc của thiên nhiên hồng nhan hơ hớ?

Crois-moi. Abel: la connaissance exile à l'infini tout ce qu'elle croit étreindre. Peut-être est ce le mystère seul qui réunit. Sans le mystère, la vie serait irrespirable.

G. Marcel – L'Inconoclaste

Cái hiểu biết của trí thức không níu giữ được gì. Tưởng ghì siết được sự việc, thâu tóm được gò đống ngổn ngang, an bài được lá cồn cỏ nội, mà thật ra làm tiêu tán hết hương màu, đuổi xô hết mật nhụy của hoa trái tản mát hết ra ở bên ngoài khu vườn óng ả của tồn sinh rời rã ra một mảnh hoen ố quần hồng. Lấy chi mà uống rượu? Lấy chi mà ngâm thơ? – Một tập thơ sầu sảng sảng. Vài nai rượu kếch ních tì ti? – Tất cả đều mất hết.

Đưa trí thức tới đâu là đuổi mộng tả tơi đến đó. Đem lý trí dựng lập hệ thống ở nơi nào, thì nơi đó không còn nhịp cầu giao cảm nữa. Cõi đời sẽ gãy đổ ra làm hai, dưới mưa gió nặng nề của lý trí soi mói nổi cơn. Còn biết sao mà thương ngọc tiếc hương, tham hồng trích lục? Là cồn trăng bãi đã ngỡ ngàng đành lìa bỏ những trang phương cảo phai màu cổ lục đến thiên thu. Chuyện phong tình còn tìm đâu ra lối về mai sau để trùng

---

[1] *Cf.* LÁ HOA CỒN.

Ý riêng ta thích ngủ vùi
Mà trong thiên hạ lắm người ngợm ru!
Lòng riêng sống với sa mù
Mà nhân gian lắm chuột chù đười ươi!

phùng nơi cố quận quê chung được nữa... *La connaissance exile à l'infini tout ce qu'elle croit étreindre...* Và ngàn năm trăng ở trên trời sẽ than khóc. Màu năm tháng sẽ thổn thức ngậm ngùi. Ai sẽ đưa tấm khăn hồng ra để vì giai nhân mà lau lệ? Cho khắng khít lại giùm gió đêm Dương Tử với mây chiều Giang Nam? Peut-être est-ce le mystère seul qui réunit. Thiếu cái huyền mộng thăm thẳm thơ ngây thì từng lớp lớp phù kiều sẽ theo nhau sập đổ xuống. Tiếng trống chầu từ bờ thành non nước cũ sẽ không còn vọng hưởng xuống để làm rung động những bờ tre. Và thiếu bờ tre rì rào trút gió, thì cõi tồn sinh chỉ còn tro với bụi giữa điêu tàn điêu lạc điêu đọa điêu linh. Lấy chi mà nhậu nhẹt? Lấy chi mà uống rượu điệu sành xin tiền vợ mà nhấm nháp la-de?

Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ
Em có bao giờ lệ chứa chan.

Quang Dũng

Không. Những triết gia duy lý hăm hở theo đuôi những nhà khoa học duy vật để mổ xẻ phanh phui cái tồn sinh, họ không bao giờ nhỏ lệ cả. *"Je ne croirais à la réalité de l'âme que le jour où je la trouverais au bout de mon scalpel".* Họ đã đưa bàn tay năm ngón xòe ra lên ngang mi mày, và lớn tiếng tuyên bố hùng hồn như vậy. "Ngày nào tôi chạm vào cái linh hồn ở đầu con dao mổ của tôi thì ngày đó tôi mới tin rằng linh hồn có thật". Đổi lời thay tiếng chút ít, ta sẽ có điệu sau: "Ngày nào tôi vây hãm được mọi sự việc ở trong vòng hệ thống của tôi, thì ngày đó tôi mới nói rằng tôi nắm cầm được cái con-chân-lý. Cái tồn sinh phải quy thuận theo cái mạch tiết của chân-lý. Cái tồn sinh phải quy thuận theo cái mạch tiết của luận lý được tôi khơi dẫn một cách rất phân minh. Ngoài sự thật do luận lý tìm ra, tôi không chấp nhận những cái gì khác".

Phải nói ngay rằng: Người khoa học có cái thú vị riêng của họ khi họ tự ý chặt đứt mọi cái lý mơ màng của *l'aner philosophos*. Họ không muốn yêu cái *sophôn*. Không muốn. Không thể. Và không nên. Công việc của họ không cho phép họ vớ vào em *sophôn* để yêu dấu. Một còn một mất họ phải níu lấy cái *scalpel*.

Nhưng đã đem thân đi làm *l'aner philosophos*, mà còn mang mãi trong mình cái óc thực tế duy lý kín cổng cao tường, thì thật là một trò hề. Giương buồm ra khơi bắt cá, mà nhất mực mang theo đầy đủ sách vở nhà trường để học ôn và áp dụng trên mặt biển – cái chi lạ rứa? Giấn mình vào áng can qua tìm dấu chân em, mà chàng vẫn chăm chỉ mang theo đủ phù hiệu ấn chương ấn tín của kim mã ngọc đường – là cái nghĩa mần-răng? Em lao mình vào phong trần theo lẽ tòng quyền, mà một mực chàng buộc em phải mang dép cao gót hoa cườì ngọc thốt đoan trang?

Triết học đã ra ma không chồng – là khởi từ cái quan niệm kỳ dị đó của cái người cái gã triết gia.

Triết học Marcel cũng như hầu hết các triết gia hiện sinh là một cố gắng chống lại cái tinh thần duy lý hùng hổ kia. Tư tưởng phải đề huề bước bên tâm hồn để đi sát với tồn sinh ở mọi nẻo. Triết học phải "cụ thể" phải len lấn vào những nẻo khúc khuỷu gập ghềnh để cùng với cuộc sống pha tuyết, in sương. Không thể rời kinh nghiệm nhân sinh một bước. Duy có điều nên nhớ: Triết học gắng rọi vài tia sáng vào những khía cạnh nào đó của tồn sinh, nhưng ngay từ đầu triết học phải đem cái huyền nhiệm kỳ bí của tồn sinh mà nêu lên làm nguyên tắc. *L'existence est un mystère pour la raison*[1]. Và tình

---

[1] G.Marcel thường dùng tiếng huyền nhiệm, kỳ bí thay cho tiếng vấn đề: *Le Mystère familial, le mystère poétique, le mystère de l'existence.*

yêu si dại là xin gái bình khang hãy xích lại đây xem lại cho gần. Và thẳng tay tát vào mặt mũi tôi, nếu tôi lè kè đo đếm.

– *"L'acte d'amour ne devient pas un délice sensuel, mais une extase où s'abolit la différence entre les êtres." – Comme elle m'écoute doucement, se disait-il, aussi patiente quand je trébuche que si j'étais un gamin, déversant mon cœur sur ses genous. Elle ne blâme ni ne juge.*

Không chê trách, không xét đoán gì, vì cả hai bên hai bến hai bờ cùng hồn xiêu phách lạc như nhau. Như hai giọt sương như nhau vậy. Thôi còn kể cái quái gì là cái triết học triết lý triết gia, triết lai rai, triết bê bối? triết-điểm-sách trịnh trọng bóc lột một cách rất chẫm chệ ôn tồn.

Chống đối lại lý trì hẹp hòi, phản kháng tinh thần hệ thống máy móc, "triết học" của Gabriel Marcel luôn luôn giục giã ta thao thức kiếm tìm lại ý nghĩa đời người ở trong huyền nhiệm. Tìm cách đọc lại vận mệnh con người ở trong bóng lau cỏ hắt hiu hoàng hôn mịt mờ phủ mộng... Hãy ngó bóng trăng tà về tây mà lần đường theo dấu... Huyền nhiệm của Hữu Thể, Huyền nhiệm của Tồn Sinh, kỳ bí của người tôi, kỳ bí của người anh, phiêu lưu của phù du, xa vời của lịch kiếp, gãy đổ của cuộc đời, tiết điệu của cảm thông... kể làm sao xiết những mộng đời hoài vọng mông lung. – Gió đâu sịch bức mành mành. Ai đâu giải thích ngọn ngành với thu??

– *Cela signifie? – Ce que cela signifie? C'est que je t'aime, et que les moyens d'expression me manquent. Un nouveau miracle chaque jour. Me réveiller sans y croire, et puis y revenir.*

– Nghĩa là chi thế? – Thế nghĩa là chi? – Ấy nghĩa rằng:

Nhiều dịp ông đã giải thích vì sao ông cố tránh dùng tiếng *problème*.

yêu nhau là như vậy. Không có cách gì nói được cả. Chỉ có một cách mà thôi. Mỗi đêm xuân não nùng hoa nguyệt. Mỗi sớm xuân tỉnh giấc nghe mộng ảo mơ mộng. Không dám tin là chắc. Thế mà vẫn có. Trở đi trở về trở lại nguyệt hoa hoa nguyệt não nùng. Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng? Gió đâu sịch bức mành mành. – *Quoi donc? demande-t-elle. Il secoua la tête.* Chàng lắc đầu vì không thể đáp được. *Nous sommes séparés comme chaque fois que les humains se mettent à réfléchir les uns sur les autres. Ce n'est que perdus dans une même imagination qu'ils sont un, pour un instant.* Khởi sự suy tư là chia biệt. Hãy gần nhau trong tưởng tượng mơ màng. Đừng đo đếm quanh co. Hãy đưa tay đè lên mái tóc. Cát lầm? Thu xiêu lệch? – Gió băng trời xin thổi bụi bay theo. Đó là hình ảnh của huyền nhiệm cảm thông bao trùm những bến bờ đổ gãy. Và bao lần Gabriel Marcel đã miên man hoài vọng, đành lòng chối bỏ triết học để hòa vào trong cung Nhạc, nhịp Thơ. "La philosophie a cessé d'être un drame pour devenir un chant." Trong khi đó thì các học giả tha thiết với Marcel vẫn chối bỏ nhạc thơ để dựng nguồn triết học[1]. Làm thế nào để thử men lối lá cồn mà vạch nẻo về với Marcel, thử tóm thâu những "đề mục" của Ông thường nêu ra trong những làn tơ nhảy múa?

Peut-être pourrait-on grouper ses thèmes principaux autour de trois centres: le mystère de l'être, le mystère du moi, et le mystère du toi, sans se dissimuler un seul instant qu'on laisse échapper ainsi mille ramifications intéressantes.

Đó là những lời dè dặt lai rai của Ông Roger Verneaux lúc bàn tới Marcel với một trái tim áy náy. Bàn gì thì bàn, luận gì thì luận. Chỉ xin đừng một phút nào quên: Rằng cái mảnh linh hồn của diễm lệ giai nhân còn mang chứa nhiều đường tơ vạn

---

[1] *Đó là một điều kỳ bí, không-cách-gì-giải-thích-nổi ạ!*

ngàn vấn vít, khôn dễ nắm cầm với năm ngón ở trong tay... *Sans se dissimuler un seul instant qu'on laisse échapper ainsi mille ramifications intéressantes...*[1] . Bởi vì nắm cầm cái xương cốt mà làm gì, nếu bao nhiêu lơ thơ buông mành đều biến hết. Đạo ẩn ư tiểu thành, ngôn ẩn ư vinh hoa. Đạo sâu ẩn kín nơi cuối đầu mày. Nếu không nhìn nhau trong khóe mắt xanh, thì dẫu có quen thói giang hồ vùng vẫy bao nhiêu phen, giữa áng phong trần cái kẻ dọc ngang kia vẫn không thể chịu bỏ biên đình mà len lỏi vào lầu xanh rước người tri kỷ. Đêm tế ngộ sẽ không trông mặt cả cười. Nhụy sẽ rớt, hoa sẽ xiêu, chỉ còn cành nhánh khẳng khiu ở lại. Đó là tấm thảm kịch của bao nhiêu Tràng-Khanh, Tống-Ngọc vào trước ra sau, sỗ sàng vén tóc bắt tay, rồi cuối cùng giã biệt lên đường, lòng dạ rỗng không, không chút sương hồng ngưng tụ.

Làm thế nào để nắm giữ riêng một lần cái tình mộng của riêng ai? *Comment saisir l'individuel en tant que tel?* Bằng kinh nghiệm máu da thắng tắp, bằng cuộc sống kinh lịch tan lìa. Bằng gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo, hướng về lầu hồng, thiếp danh đưa đến ... *Pas d'autre moyen que l'expérience directe, ou vécue.* Nhưng phải nhớ một điều: cái kinh nghiệm đây là kinh nghiệm chơi vơi đi từ thâm u dạt dào của hữu thể. Từ cái trang trọng của tồn sinh mà đạt tới cái phiêu diêu của siêu hình bát ngát.[2] Kinh nghiệm chan hòa trong nguồn mạch của ngọn suối nguyên sơ. Không phải là kinh nghiệm bơ thờ giá cơm túi áo... *"qui a perdu contact avec*

---

[1] *Hầu hết các nhà phê bình công kích sách tôi – đều có lý. Nhưng họ quên phứt đi là quên riêng-một-chút đó. Thành ra họ chống lại tinh thần tư tưởng mà họ không hay. Tinh thần và tinh thể bị đàn áp bởi trí tuệ. Thế nên con người ta đành chịu chết (Hoặc hao mòn dần dần).*

[2] *Nghĩa là khác xa cái siêu hình học kinh viện.*

l'universel". – đã tuyệt nẻo đi về với những khoáng đạt của rú thẳm rừng sâu. *L'expérience humaine, adéquatement prise, a une autre profondeur, elle a une portée métaphysique. "Restituer à l'expérience humaine son poids ontologique".* Hãy đem cái trọng lực của bản thể u uyên mà trả về cho kinh nghiệm. Đem nước trả về cho cá. Đem cành trả lại cho chim. Đem trai trả trút cho gái. Đem đờn ông trao đủ cho đờn bà. Phải lo làm gấp gáp việc đó. Vì tự bao lâu.. Con người đã đánh lạc mất hồn mình, nên ý nghĩa của kinh nghiệm mười phần-hết-chín đã hư hao. Tâm tình đã mất cái nẻo Quê Chung. Nên đi tới đâu cũng mếu máo khóc lóc như gà con mất mẹ. Có trở về làng cũ học cày cho xong, thì gieo lúa, lúa vẫn không trổ đòng đòng. Nơi nào cũng khô khan cồn lá – *Nữ thất nam như ngư lạc thủy.* Gái mất trai như cá mất nước. Lấy chi mà duyên ưa phận lịch, sương lịch là gieo, ngọc ngần là thánh thót? Chỉ còn lại loạn bời là lịch trích lai rai. Quán đổ, đình xiêu, là hai không về trong cõi Một. Khắp càn khôn từ đó là vô cố quận. Khắp hoàn vũ là vô cố hương. *Die Heimatlosigkeit wird ein Weltschicksal.* Thân phận chung của nhân gian từ nay là rứa đó. Thì ngài học giả có rờ rẫm bao nhiêu pho cổ lục – cổ lục cũng không xanh lại được bên đèn – vì cái chất hãn thanh đã phôi pha đi đâu mất. Lời phương cảo không thơm. Tiếng phi tuyền không còn giọng. Tân Thanh đã từ bỏ con người là con người bác học không biết chiêm nghiệm tồn thể u uyên. *Die Sprache verweigert uns noch ihr Wesen.* Lỗi là tại ai tất cả?????????????

Tinh thần triết học, linh hồn triết học Gabriel Marcel là như vậy: chối bỏ duy lý, trở lại với tồn sinh, bước vào vòng máu da kinh nghiệm, nhưng phải chan hòa kinh nghiệm vào trong giòng mộng tình bất tuyệt của siêu-việt-thể hoài mong, để gột rửa linh hồn khỏi những làn bụi ám, những định kiến, những

cố chấp hư nhỏ hẹp hòi, để trở về với Mạch Nguồn Sơ Khai trong tấm Lòng Thành nhớ nhung, cầu đảo[1] – Nhớ nhung? – *Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn? Về núi Sài-Sơn ngóng lúa vàng...*

Sau đây ta thử lúng túng đàn giải một vài nét "kỳ bí huyền nhiệm" trong tư tưởng triết gia nghệ sĩ nọ là – nọ là là kẻ duy nhất ở Pháp đã bàng hoàng tìm tới yết kiến Heidegger khi vừa chợt tỉnh ngộ... - *(Xem lại phần trước).*

HUYỀN LÝ CỦA THỰC THỂ

Như ta đã có nói ở trước, Marcel thường tránh dùng tiếng "vấn đề". Bàn tới thực thể áo tàng, suy niệm về bản thể u uyên, Marcel dùng tiếng *"Huyền-lý của... Kỳ bí của..."*

Tư tưởng triết học Âu Châu tự mấy thế kỷ chịu ảnh hưởng của Descartes, đã bao phen lạc lầm bước vào những nẻo đường duy lý lếu láo, khô cỗi, dẫn tới chỗ bế tắc của cái thứ tinh thần khoa học máy móc mà Albert Einstein không ngừng hơi nguyền rủa.

Descartes sống ở thế kỷ thứ 17, giữa cái thời đại của bạo quyền chuyên chế lộng hành chà đạp tự do, của những định kiến cứng nhắc bóp chết tư tưởng, vâng, sống ở thời đại đó, Descartes có đủ lý do để đưa cái Cogito ra làm phương tiện chống đối bạo quyền. Đặt trở lại mọi vấn đề dưới ánh sáng của lý trí, để gột rửa tinh thần khỏi những bùa ngải điêu linh. "Tôi tư tưởng, vậy tôi hiện tồn". Cái vinh dự lớn lao của Descartes, là đã đề cao cái tư tưởng, cái lương tri, để đả kích cái nô lệ của tinh thần bọn hủ nho ru-rú-mơ-màng-mạng-nhện-vướng-víu-

---

[1] *Đó là tất cả ý nghĩa của những tiếng "Du Refus à l'Invocation" mà Marcel đã chọn làm tiêu đề cho một tác phẩm.*

loanh-quanh. Descartes đã oanh liệt đứng vào trận tuyến đấu tranh cho tự do.

Đấu tranh để giải phóng tư tưởng, để đạt tới tự do, không ngờ bọn hậu sinh lại tôn luận lý lên làm thần tượng để bóp nát tự do sâu thẳm của linh hồn. Lỗi đó tại ai? Tại người sau hay tại kẻ trước? Tại tiền bối hằm hồ, hay tại hậu sinh phản bội. Mọi cuộc xây dựng lớn lao của những vĩ nhân xưa nay vẫn chịu chung cái vận mệnh đó. Nhờ hương nguyện giết chết Đức Khổng. Chủ nghĩa Platon giết chết Platon. Giết luôn Aristote[1] Các nhà khoa học phản bội Einstein. Đó là nguyên do u uất của thái độ Nietzsche khi ông nguyền rủa những kẻ tôn sùng ông (trong số đó có chúng tôi): "*Éclair de ma sagesse, crève-leur les yeux*". Hỡi sấm chớp hồn ta siêu việt, hãy lóe lên đốt tàn rụi hai con mắt của lũ bọn chúng nó. Bởi vì để chúng nó còn hai con mắt thì chúng nó cứ thao láo ra để dòm vào ta hoài, rồi giải thích con người của ta theo cái lối vo tròn bóp méo của chúng. Ta không bằng lòng. Tiếng chó con sủa ăng ẳng đó làm nhọc tai ta.

Cuộc mạo hiểm hùng liệt của Descartes cũng chịu chung số phận nọ. Cho đến nỗi ngay cả Jaspers, Gabriel Marcel, mà cũng không nhìn rõ bi kịch Descartes. Hai ông này đều có lên án tư tưởng Descartes. Đó là một sự rủi ro lớn. Sau này ta sẽ có dịp trở lại. Giờ xin phép đóng dấu ngoặc lại – chẳng nhớ là đã xin phép mở ra lúc nào – để trở về với Marcel, sau khi đã nêu sơ cái chỗ bất công nọ – một sự bất công có lẽ là do hữu ý, trong một trường hợp đau đớn, không thế không xong...

Trước tinh thần duy lý sa đọa của bọn môn đệ Descartes,

---

[1] *Sẽ trở lại điểm kỳ dị này ở cuốn* ĐẶT LẠI CƠ SỞ TƯ TƯỞNG ĐÔNG TÂY *và* SIÊU THỰC LÀ GÌ?

cái phản ứng của Marcel của Jaspers quả thật là dữ dội. Vì nếu không vậy thì không còn cách gì khác để đặt lại vấn đề "Bản Thể", "vấn đề" Siêu Việt Thể trong cái khung thăm thẳm thâm u của một Huyền-Lý-Lãng-Đãng-Sương-Tuyết-Mơ-Mộng, mà không bao giờ cái Cogito, cái Tôi-tư-tưởng, cái Tôi-lý-trí lịch kịch có thể đạt tới được, khi đem Bản Thể ra mà suy luận, khi nằng nặc đòi lôi Siêu-Việt ra làm đối tượng để sưu tầm, làm vấn đề để giải đáp.[1]:

Il semble bien en effet qu'entre un problème et un mystère il y ait cette différence essentielle qu'un problème est quelque chose que je rencontre, que je trouve tout entier devant moi mais que je puis par là-même cerner et réduire – au lieu qu'un mystère est quelque chose en quoi je suis moi-même engagé, et qui n'est par conséquent pensable que comme une sphère où la distinction de l'en-moi et du devant-moi perd sa signification et sa valeur initiale.

(Etre et Avoir, page 169).

Biết sao mà phân biệt trước sau, trên hay dưới, trong hay ngoài... một khi tôi đã nằm tròn vào ở giữa. Vâng. Cái chỗ cần phải nói là: giữa một vấn đề và một huyền nhiệm có sự dị sai cốt yếu. Ấy bởi rằng vấn đề là cái gì tôi gặp phải, tôi vấp vào, tôi chạm tới, tôi thấy nó ở trước mặt tôi, và vì lẽ đó, tôi có thể tóm thâu, hay bao quát, hay rút gọn vào, hay tỉnh lược lại – trái lại, "huyền nhiệm" là một cái gì chơi vơi có cả tôi nằm trong đó, có cả cái thân-xác-máu-da-thể-phách-tinh-anh của chính tôi tham dự vào, và do đó tôi chỉ có thể quan niệm nó như một khu-phận bao-dong tròn trịa nơi đây không còn phân

---

[1] *Thử đọc* PARMÉNIDE *của Platon, bạn sẽ kinh hãi thấy nhiều sự vụ bất ngờ mà Triết Học Sử đã bỏ quên.*

biệt được cái-gì-là-trong-tôi với cái-gì-là-trước-tôi-hay-ngoài-tôi. Trước, sau, trong, ngoài, hòa làm một vậy. Không có cái phân lìa "sau giờ lặng lẽ nghe chung một, lại có riêng người lại có ta." Không.

Một vấn đề? Nó chịu quyền đàn hạch, kiểm soát của một kỹ thuật thích nghi tùy theo đó mà nó được xác định. Còn một huyền nhiệm? Đã gọi là huyền nhiệm thì nó vượt hết mọi bến bờ, mọi biên giới của mọi kỹ thuật rình rập hom hem. *Au lieu qu'un problème authentique est justiciable d'une certaine technique appropriée en fonction de laquelle il se définit, un mystère transcende par définition toute technique concevable.*[1].

Không thể quan niệm một kỹ thuật nào đủ sức khống ngự một huyền nhiệm. Tình tự của huyền nhiệm rộng quá, bao la quá, nên đời không biên giới nữa: "Yêu giữa đời mà tình ở trong mơ" là nghĩa như vậy. Những cặp tình nhân muôn thuở Dante-Béatrix, Hoelderlin-Diotima, đều hiểu cho như vậy cả: huyền lý của ân tình... Biết sao nói năng? Một phút giây thoáng nhìn Nữ Chúa, vị anh-hùng kiêu dũng đã buông kiếm, châu sa: Vì lỡ giết em Penthésilée mà anh Achille đã gục khóc: giữa đám ba quân dũng tướng dám chối bỏ cả một công nghiệp vô biên rạng rỡ. Để riêng mình đi vào trong cô độc của Tồn-Sinh Đau Khổ, mà đạt tới cái lẽ Huyền Vi của Bản Thể U-Uyên... *Voilà le sens profond du mythe de Penthésilée: le mystère ineffable de l'Amour.*

Từ cái kinh nghiệm trực tiếp đó của riêng-lẻ-ân-tình-sâu-kín của cá nhân, con người bước vào Thực Tại Tồn Sinh của

---

[1] *Đối chiếu với Heidegger:* Erst aus der Wahrheit des Seins lasst sich das Wesen des Heiligen denken... *ta chỉ có thể suy tư về Tinh Thể của Thiêng Liêng là khởi từ chân lý của Hữu Thể... Ta phải đi từ chân lý của Hữu Thể, mới có thể suy tưởng về Tinh Thể của Thiêng Liêng...*

Bản Thể, vượt ngoài vòng luật tắc của luận lý thế nhân. Đám ba quân hãy cứ cùng Thersite cười ầm chế giễu, riêng anh hùng sẽ suốt đời sầu hận vì một lần đã đọ mặt quá bất ngờ với huyền lý của bản thể để không bao giờ nguôi nữa trên mọi nẻo tồn hoạt lang thang. *De cela, l'expérience la plus immédiate et la plus claire nous avertit, en nous imposant l'évidence de mon exister douloureux et sa primauté sur tous les concepts. L'Être, qui est réalité existentielle, et non logique, doit donc prévaloir sur le Cogito.* Bản thể u uyên, bắt nguồn từ tồn-sinh-thực-tại, chứ không phải từ cái thực tại lếu láo của luận lý. Bản thể đã vượt hẳn ra ngoài vòng thao túng của tư duy. Những giọt nước mắt "phi lý" của Achille khóc Penthésilée, những giọt đầm đầm châu sa của Kiều Nhi trước mộ Đạm, những "giọt lệ anh hùng lau không ráo" của Bái Công khóc Hạng Võ, hay của Tôn-Thọ-Tường khóc Phan-Văn-Trị lúc ông này còn đương sống, hay của Tường khóc cho chính nghiệp chướng của mình, cho chính đời mình đương sống mà thật là đã chết (... *car, dès qu'un homme vient à la vie, déjà il est assez vieux pour mourir* – ***Jacob Boehme***[1], hay khóc cho mình mà cũng khóc cho cuộc Tồn Sinh của Nhân Gian, v.v...[2]

---

[1] *Về điểm này, ta cũng nên nhớ lại cái quan niệm của Heidegger về* Zum-Tode-Sein, l'homme est un être destiné à mourir.

[2] *Về điểm này, ông Thái Bạch trong tạp chí Văn Hữu đã tỏ ra quá duy lý. Ông nêu sự việc Tường khóc Trị lên làm vấn đề để xét lại. Sự kiện ông đưa ra rất đúng, nhưng lối lý luận lại thiên lệch. Chắc bạn đọc từ lâu đã có nhận định như chúng tôi? Tường khóc Trị hay khóc cho lụy đời. Kiều khóc Đạm hay khóc cho phận mình mai sau, hay chính Nguyễn Du nêu câu hỏi chung cho nhân thế? – Thảy thảy đều phải được suy niệm trở lại đúng trong viễn tượng man mác của Hoài Vọng Tồn Thể trong tâm thức Người Xưa.*

Nhưng còn một điều nên nhớ nữa là: phải biện biệt cái Huyền Vi và cái bất-khả-tri. Tại sao? *Toute confusion entre le mystère et l'inconnaissable doit être soigneusement évitée.* – Phải cẩn thận gắng tránh mọi sự lẫn lộn này. Cái bất-khả-tri chỉ là một giới hạn biên thùy của cái khả-nghi, nếu đem biến làm hiện thực thì ta rơi vào mâu thuẫn. Trái lại sự chấp nhận lẽ huyền vi là một động tác tích cực của tinh thần, thật sự, tích cực trong bản chất, một động tác tích cực đến độ viên mãn phong nhiên, và có lẽ mọi tính cách tích cực của tồn sinh đều phải được xác định một cách nghiêm mật tùy thuộc theo cái động tác tích cực nguyên sơ thăm thẳm ấy. Đó là tạm diễn dịch những giòng tha thiết thâm trầm của Marcel:

Toute confusion entre le mystère et l'inconnaissable doit être soigneusement évitée: l'inconnaissable n'est en vérité qu'unelimite du problématique qui ne peut être actualisée sans contradiction. La reconnaissance du mystère est au contraire un acte essentiellement positif de l'esprit, l'acte positif par excellence et en fonction duquel il se peut que toute positivité se définisse rigoureusement.

Đến đây, ta cảm thấy như cõi bờ của tồn sinh bỗng mở rộng trước cái nhãn giới của trực giác phiêu du. Tôi cảm thấy như hồn tôi được một nguồn mênh mông tắm gội, tôi được bẩm phú một thiên lương ảo diệu không ngờ, tôi không kịp nhận rõ được ngay, một trực giác êm đềm có lẽ không tự tại, mà phải trải qua những dạng thức kinh nghiệm của tồn sinh để chạm vào mà tự phản xạ để lên hương tràn lan cho mọi vật mọi đồ cùng rủ rê nhau ngân lên linh hồn xuân xanh chói rạng. Cuộc hành trình về Siêu Thể, bỗng chan hòa ánh sáng giao thoa như một sự phản xạ về trên phản xạ, một sự phản xạ "lũy thừa cấp hai" do đó tư tưởng vươn về chỗ vãn hồi một trực giác cứ không ngừng di chuyển lênh đênh, cứ như tan biến đi chính

trong giờ ân cần dịch sử. *Tout parait se passer ici comme si je me trouvais bénéficier d'une intuition que je possède sans savoir immédiatement que je la possède, d'une intuition qui ne saurait être, à proprement parler, pour soi, mais ne se saisit elle-même qu'à travers les modes d'expérience sur lesquels elle se réfléchit elle-même. La démarche métaphysique essentielle consisterait dès lors en une réflexion sur cette réflexion, en une réflexion à la seconde puissance, par laquelle la pensée se tend vers la récupération d'une intuition qui se perd au contraire en quelque façon dans la mesure où elle s'exerce.*

Trong trường hợp đó những tơ tình bỗng vấn vít quanh hoài mong lơ thơ như liễu xõa ru linh hồn vào một niềm thích thẳng kỳ hưu, tạo nên một mùa xuân cho mộng, giục giã én bay về mời mọc hữu thể xa vời hãy ghé bến để thiều quang thành tựu cuộc giao hoan. Ta có đủ tâm hồn để bước vào tham gia buổi hội? Lặng chìm vào trong giòng mộng thơ ngây? Của tịch liêu tĩnh tâm, mặc tưởng? Để mà triệt ngộ ý nghĩa xa vời của xa vắng hữu thể trong hư vô? *Le recueillement, donc la possibilité effective peut être regardée comme l'indice ontologique le plus révélateur don't nous disposions, constitue le milieu réel au sein duquel cette récupération est susceptible de s'accomplir.*

"Vấn đề hữu thể từ đó sẽ chỉ như là một lối diễn dịch thô sơ (bằng một ngôn ngữ so le thiếu hụt) cả một chân trời huyền nhiệm lai láng khánh vân bay. Và chỉ riêng những kẻ tài hoa lãnh tịch là đủ tư cách để giải đáp trong trầm tư mặc tưởng của nguồn chiêm niệm mênh mông. Xin mọi bàn chân huyên náo chớ bước vào, làm tan vỡ giấc mơ hoa. Không ích gì cho người mà đau lòng cho ta lắm. Đoạn trường sẽ vô hạn, vì một đời ta đã mang hận mấy phen... *Aber immer noch gilt das kaum bedachte Wort des Aristoteles in seiner Poetiks, dass das*

Dichten wahrer sei als das Erkunden von Seiendem... Chính đó là điều lạ. Chính Aristote là ông Chúa Luận Lý Học mà cuối cùng đã đành thở dài xin nhường quyền sưu tầm Chân Lý cho Nhịp Phiêu Bồng của Sáng Tác Ly Tao. Ta Aristoteles, ta xin rút lui, và mời Em Thơ hãy vì ta mà lên đường *Chinh Phục*. (Vì Tiết Điệu của Thơ xét ra còn Đạt Lý hơn cái cuộc sưu cầu theo phương pháp luận lý khoa trương).

Cuộc chinh phục quá chênh vênh. Một sự chênh vênh miên man giữa người và cuộc sống, giữa thực tại tồn sinh và tồn sinh hướng về hữu thể, giữa hữu thể xa vời và tấm thân xương máu. Ta phải đành chối bỏ những gì, tảng lờ không nghe những tiếng kêu nào quyến rũ, để bảo tồn cái nhịp lặng của trực giác trung tâm giữa bời bời trăng gió giục?

"Le problème de l'être" ne sera donc qu'une traduction en un langage inadéquat d'un mystère qui ne peut être donné qu'à un être de recueillemen, à un être don't la caractéristique centrale consiste à ne pas coincider purement et simplement avec sa vie.

Đời ta tồn hoạt ở nơi đây, mà hồn phiêu du về nẻo khác mà vẫn không rứt bỏ hẳn chốn này. Vẫn ở lại đây mà đồng thời xê dịch. Và biến dạng bốn bề mưa gió cho êm đềm xê dịch theo nhau. Mọi vật, mọi đồ bỗng ngân lên đúng như hồn ta vậy. Bàn tay ta chạm tới, âm hưởng bỗng phiêu diêu đúng như lòng ta mong đợi. Trong chiều thu rộng, trang đời đã động mình tuyết bạch vì hữu thể reo vang.

Bến hồng ai giục nhau sang
Triều lên giữa ngọn trăng ngàn xuống khe.

KỲ BÍ CỦA TỒN SINH TRONG VÒNG DA MÁU

Bước vào giữa da máu để hoạt tồn, đó là một cuộc mạo hiểm phiêu du kỳ bí nhất. Linh hồn từ đâu lại, cái bản ngã của mỗi người là cái chi chi? Trong vòng thao túng của xương da, biết mấy phen cái tồn sinh đã ngậm ngùi thổn thức. "Bực mình muốn đạp tiêu phòng mà ra"? Tiêu phòng là gì? Phải chăng là cái miền thân thể ngục tù vây hãm tôi và bác từ cái buổi ban đầu bưng tiếng khóc về đây?

Nếu đạp được mà ra, thì ắt hết bực mình cau có. Nhưng có điều đáng suy nghĩ là lúc ra rồi, thì cái tồn sinh sẽ tồn hoạt nơi đâu? Mất da máu thịt xương phập phồng thân thể rã rời tứ chi, thì cái thân phận của tôi có vì vậy mà bớt đau thương? Hay càng thêm lơ láo? Bến bờ nào xương máu, tháng ngày nào sẽ xô xuân màu vĩnh viễn về cho tôi? Mất xương da, không còn cảm giác thì hương màu hoa lá, giọng hót của bướm chim, tôi có còn thiết gì mà hưởng thụ. Thì xuân về hay hạ lại, cũng bằng thừa như phương cảo bên đèn không người lần giở những trang thu...

Thế thì suy đi nghĩ lại, tôi phải đành lòng trở về giữa xương da để hiện hữu. Tôi phải tìm lại cho mình cái nhịp hòa giải linh hồn và thể xác, tục tĩu với tinh hoa, sông-núi-thịt-xương với bờ mây trắng mỏng ở chân trời tự thiên cổ đến bây giờ còn lãng đãng sớm hôm. Tôi tinh anh? Tôi thể phách? Tôi da máu? Tôi tồn hữu phù du mong manh một kiếp? Tôi ngó nhìn mòn mỏi sông núi biên thùy khoảng rộng và mịt mờ dằng dặc năm tháng đẩy dồn liên tiếp ngập chìm vào đáy thẳm thời gian. Tôi tự đem tự do trách nhiệm đời mình. Tôi phải tự nhủ thế nào để lôi cái đời mình ngày đêm đi tới? Tự nhủ một lần hay mấy phen mấy bận? Tự do trách nhiệm bây giờ có còn trách nhiệm nữa hôm sau? Cuộc tranh chấp sẽ liên miên, tôi tự hỏi mình: làm sao để đủ thắng? Thủ thắng? Thủ thắng bây giờ,

thủ thắng hôm sau, và hôm sau, sau nữa!! Nhưng cõi đời gãy đổ, cuối cùng vẫn là lần chiến bại điên đảo, đong đưa:

"Rằng: hồng nhan tự nghìn xưa..."

Nhưng hồng nhan là gì? Đã là đàn bà thì ai cũng là hồng nhan. Tiếng hồng nhan là chỉ chung đàn bà. Mà tiếng đàn bà cũng bao quát cả đàn ông. Vì đàn ông là con đẻ của đàn bà. Vậy câu thơ bất hủ kia nói lên cái sự thật chung của mọi người vậy.

"Rằng người ta tự nghìn xưa
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu.

Đứng trước nấm đất sè sè rầu rầu ngọn cỏ, đối diện với hình ảnh của cái điều bạc mệnh quỷ ma kia, chúng ta có thể liên kết lại để cùng nhau tổ chức cuộc chống đối? Nhưng không. Bờ giới hạn phân chia. Miền xương da cắt xén. Mỗi chúng mình là một thế giới cô đơn. Sống cô đơn. Chết cô đơn. Sống còn có thể tạm gọi là có đôi giúp đỡ nhau đôi lứa, nhưng chết? Là chết một mình. Anh không thể chết giùm cho chị. Chị chẳng thể chết thế cho anh. Cái miền xương da nó đọa đày người khủng khiếp phi thường ở cái giờ ghê rợn ấy.- *Der Tod ist die Möglichkeit der schlechthinnigen Daseinsunmöglichkeit – MARTIN HEIDEGGER –* [1]

Đó là cái chỗ kỳ bí của tồn sinh thân hữu khổ. Dứt bỏ không đành, mà vương vào cũng tội. Có để làm gì? Nếu có để chịu số phận não nường não nuột thế ru? Con người đâm ra luẩn quẩn... Bề nào mèo mả gà đồng cũng tỏ ra lúng túng,

---

[1] *Trích dẫn Martin Heidegger ở đây, không phải là có ý lập dị như có bạn nghĩ. Lâu nay người ta máy móc ghép Heidegger vào Vô Thần, Marcel ở về phía Hữu Thần. Nhưng chính Marcel lại tự nhận thấy mình gần Heidegger hơn cả.*

luýnh quýnh, cọ quanh... Có thân cũng khổ, không thân cũng buồn. Càng có càng kêu, càng nhiều càng nhọc. Có nhà, có cửa, có vợ, có con, có bàn có ghế, có xe mo-bi-lết, có ô tô Huê Kỳ... than ôi! có càng nhiều... thì lúc mất đi càng mất lắắắm. Càng có càng lớn, cái lo càng to, cái hăm dọa rập rình bốn bên càng vây bủa. Có ở bên ngoài, để thao thiết muốn ghì chặt vào trong, siết ôm vào ở giữa, để làm gì? để càng thấy rã rời thất vọng: những bờ cõi không thể hòa nhập vào nhau: "Sau giờ lặng lẽ nghe chung một, lại có riêng người, lại có ta". *(X.D.)*

Đó là tạm diễn giải dòng sầu mộng của hiện sinh trước cõi bờ của cái có, cái sở hữu hắt hiu triền miên tư lự: *Le caractère propre de l'avoir, c'est d'être exposable, et exposable à autrui. Comme tel, l'avoir se situe dans un registre où l'extériorité, et l'intériorité sont inséparables mais de telle façon qu'entre l'une et l'autre, il y ait une relation de tension mutuelle, résultant du fait que la chose possédée est son mise aux vicissitudes propres aux choses et risquent constamment de mettre en échec l'effort que je fais pour me l'incorporer et me l'identifier. Elle est par là le centre d'une sorte de tourbillon de craintes et d'anxiétés.*

Đầu mối đa đoan vẫn là vậy. Sự và việc là ngổn ngang, vật và đồ là gò đống, đồ nọ và đồ kia không thể tuyệt đối đi vào vòng sở hữu của nhau ở trên giòng bấp bênh chìm nổi, thế nên chi vật và đồ sở hữu lại là cội rễ của khắc khoải thường xuyên, tư lự thường hằng, lo âu thường trực. "Phũ phàng chi bấy hóa công". Cái gì cũng mòn mỏi, cái gì rồi cũng phôi pha. Ôi tuổi rộng trăng tròn. Hồn hoa thứ nhất! Những thiên tài náo kim cổ đã gục đầu bên mép bờ nhan sắc mà ký thác tâm sự mình vào ỡ giữa mảnh quần hồng của cái tấm giai nhân! Đây đời anh, anh xin gửi vào chỗ đó. Cả niềm tin, cả khâm phụng, cả càn khôn trăng mọc lớp phiêu bồng – *J'espère en toi pour nous.* Vì cuộc sống miên trường của cả hai đứa mà anh đặt hết

hi vọng vào nơi em. Tấm thân em đâu rồi? Ôi tấm thân là chi thế?

Tấm thân của thiếp. Tấm thân của chàng. Hai tấm thân đổi trao giao hợp. Hai tấm thân hòa thành một, như lời Chúa dạy. Hai tấm thân cuối cùng vẫn loi lẻ, đơn cô... Riêng mình đối diện với thân mình ở bên đèn thao thức:Thân này thôi có ra gì mà mong.

Il semble qu'à la lettre mon corps me dévore...

Cái "có" làm hại cái sinh, cái thân vồ nuốt cái thể, cái chiếm hữu ăn xé cái lưu tồn. Cuộc đời tôi nhìn đi ngó lại vẫn "đếch có ra gì". *Ainsi l'avoir se présente à nous comme tendant à supprimer l'être, à le dissoudre dans sa possession même.*

Anh và chị nghĩ sao bây giờ?

Làm cách gì để cùng Marcel hòa giải cái hữu thân với cái hữu thể? Cái sở hữu với cái tồn lưu? Cái Avoir với cái Etre? Để đi từ cái đau lòng chối bỏ đến cái đằm thắm hoài mong? đi tư cái refus sang cái invocation để cho cái thân phận kẻ tồn sinh phiêu du (homo viator) cảm thấy bớt phần phiêu dạt? Làm sao nắm cầm lấy cái đồ cái vật lênh đênh, để cùng nhau đổ xiêu mà tái tạo? lăn lóc mà sáng tác? nghiêng ngửa bốn bề mà lấy lại thăng bằng vững chắc giữa hồn tôi? lưu lại nhịp tiết tương giao giữa khách thể và chủ thể thế nào để đủ sức đứng lên mà chế ngự? *Comment faire pour dominer activement le rapport de lk'objet au sujet de l'extériorité à l'intériorité, de manière que l'objet extérieur devienne l'accasion d'une libre création personnelle?*

Làm được việc đó là thủ thắng trong cuộc tương xung. Hãy đem hết linh hồn ra mà liều một trận... Tử sinh liều giữa trận tiền... Dạn dày cho biết gan liền tướng quân... Giấn mình trong áng can qua. Vào sinh ra tử họa là... - Làm sao?

Làm sao? Làm sao? Đáp rằng: Chỉ có yêu thương làm được thôi, đó ạ. *Cela n'est possible que par l'amour qui est essentiellement subordination du soi à une réalité supérieure, en tant que rupture de la tension qui lie le même à l'autre.*

Bởi vì bản thể của yêu thương là đem cái "ngã" đưa vào tòng thuộc một thực tại cao xa heo hút. Cuộc tương giao giữa đôi bên sẽ không còn căng thẳng. Việc chiếm hữu sẽ thực hiện trong giao hợp đề huề. Không có tính cách ngốn ngấu tham lam, xô bồ vơ vét. Yêu nhau là gì? Đi vào hai miền thân thể của nhau là gì? Không phải để ích kỷ truy hoan cho liễu chán hoa chê, hoặc cho lăn lóc đá, mà chính là... là để có ý nghĩa của Thiên Thu Ân Ái sáng ra giữa cõi bờ phù du một lần ta ghé bến. Yêu thương là đốt đèn, đốt đuốc cho bừng rạng bốn bên, cho phòng khuê chói lọi[1] chứ không phải để thỏa mãn riêng mình, còn mặc ai bên đuốc hoa nằm trơ trẽn đó.

Thế là nhờ có Yêu Thương mà vật kia, đồ nọ được hòa giải êm xuôi, người ở bên nhau không biến hội đố lá tìm hoa trở thành cuộc cướp bóc. *Par l'Amour seul, nous sommes capables d'affronter l'être sans le transformer en avoir, en objet, ou en spectacle.* Thế là rèm xuân rủ xuống rất êm đềm ở xung quanh đôi lứa ái ân. Có chiếm hữu nhau, nhưng không bóc lột. Có chiếm đóng ải đồn nhưng là để cộng tác mà bảo vệ cho tự do của tồn sinh vĩnh thể.- *Dire à quelqu'un: je t'aime, c'est lui dire: toi tu ne mourras pas.* Bảo em rằng: *ta yêu em*, ấy là bảo với em rằng: *em sẽ không chết.* Em sẽ ngàn thu sống mãi vì một giờ trang phượng mở phơi một lời là *Logos* thốt...

---

[1] *Cố nhiên những lời này phải được hiểu theo nghĩa bóng. Bởi vì phỏng hoa chói lọi – chói lọi huy hoàng nhất – là chính ở trong bóng tối âm u của ân tình tìm tòi tới nhau kín đáo vô cùng.*

– *Das Dasein existiert als zukünftiges eigentlich im entschlossenen Erschliessen einer gewählten Möglichkeit.* Trong một giờ bất tuyệt tha thiết mở phơi của tự do chọn lựa. Tại Thể đã chân thành xuất hoạt với tất cả xanh trời trăng mọc của Mai Sau. Lui về ở giữa hình hài để phóng hoạt, riêng hai đứa mình tuy hai mà một đã vượt hết cõi bờ xứ sở mà chinh phục Non Nước Miên Trường. Cái thật là lạ nhé.

Quả đó là một phương pháp rất khó khăn. Chiến lược, chiến thuật chinh phục quả là vô cùng nghiệt ngã. Nó đòi hỏi sự trở về với suối mộng ban sơ, tìm về với bản ngã nguyên thủy u uyên của chính mình thuở xưa còn trinh bạch của cái thời chưa bị lụy tỏa, phược triền vì những đổ vỡ giữa bể dâu. *Cette méthode est difficile: elle consiste à aller en quelque sorte à la rencontre de nous-mêmes, à nous retrouver dans ce qu'il y a en nous de plus original et le plus personnel, puis à réfléchir sur cette découverte, toujours susceptible d'être poussée plus avant.*

Đẩy cái tồn sinh đi tới, chiêm niệm không ngừng, khám phá không nghỉ ngơi. Trung Thành với trăng nguyên tiêu, với bình minh nguyên đán để biến dạng những trang thu mờ cổ lục thành những buổi sớm có chim kêu. Tuyệt vọng, chán nản sẽ không còn, cung bậc não nhân bạc mệnh sẽ lặng tiếng, nhường chỗ cho cái khúc đâu đầm ấm Dương Hòa? Ấy là Hồ-Điệp hay là Trang-Sinh?

Gabriel Marcel bảo rằng: Ấy khúc kia là diễn phô niềm Mênh Mông Hi Vọng của chân trời Siêu Việt Ảo Diệu Khánh Vân.

L'espérance apparait ainsi comme le moyen de faire servir au bien de l'homme ce qui devrait conduire au désespoir.

Làn mây xanh ở cuối trời vẫn không ngừng nhắc nhở. Nó

khuyến khích lên đường ước vọng, kêu gọi chớ có đầu hàng, thúc giục băng qua gò đống ngổn ngang để tiến gần về nước non cố quận có Nàng Công Chúa Chân Lý Muôn Năm Yêu Dấu kiên nhẫn bên song cửa sổ đợi chờ. Ta bằng lòng bước tới? Nàng sẽ nắm tay, đưa ta vào dự hội. Hội Hoa Đăng được tổ chức ngay từ bây giờ, nếu bàn tay đưa ra, ta bằng lòng nắm lấy. Giữa tồn sinh gió bụi bỗng huy hoàng hiển hiện bóng rạng ngời những tháng ngày lộng lẫy của Thiên Cung.

Hoa ẩn hiện múa quanh ngày tháng biếc
Ca ngợi bốn mùa Công Chúa nguy nga
Và tất cả đều rạng màu yến tiệc
Đủ cả rồi, duy đợi một mình ta.

H.C.

Ta không còn lạ nữa nếu lần giở những trang kia bên đèn, ta đã gặp linh hồn kẻ nọ vốn "xưa kia hay sầu lắm" vốn "từng bước lạnh teo một mình lủi thủi" đã thâm cảm hết nỗi xót xa của chia lìa da máu, của "thịt xương là sông núi, chia biệt người ra từng xứ cô đơn..." – mà cuối cùng đã tìm ra khung "cửa sáng" mở lối đi về Vĩnh Viễn, cùng "em mười sáu" để huề thông cảm bước vào Hội Thiên Thu:

Ta chỉ biết thắp dâng hồn đuốc rạng
Cho trời mây cây cỏ ánh như sao
Và tự lúc hồn ta qua cửa sáng
Hội Hoa Đăng bừng gội nước men đào.

H.C.

HUYỀN NHIỆM CỦA CẢM THÔNG

"L'être que j'aime est aussi peu que possible un tiers pour moi; et en même temps il me découvre à moi-même.

(Journal Métaphysique)

Kẻ tôi yêu, quả thật không còn là "người thứ ba" vô quan hệ đối với tôi. Nếu còn chút xa lạ nào, thì chút xa lạ kia nhỏ bé lắm. Khi đã yêu, thì những cõi bờ gò đống ngổn ngang bỗng trở nên êm ái song song. Gần gũi.

"Mình với ta dẫu hai nhưng một.
Ta có mình nên một hòa hai.
Khi mình duỗi cẳng ghé vai
Thì ta bỗng khám phá ngay ra chính mình..."

Phải. Chính nhờ có em nên tôi mới nhìn ra rõ cái ý nghĩa đời tôi. Em và tôi, hai đứa mình sẽ giúp nhau mà nảy nở, và lớn dần ra để sinh con đẻ cái. *"Toi et moi nous naissons et croissons l'un par l'autre."* Nếu mất em thì tôi sẽ cô độc vô cùng. "Đời cô độc cũng là đời bỏ đi". Cái miền thân thể của tôi sẽ chơ vơ với tứ chi rời rã, như bãi cồn nức nở ở bên lau lách. Bước đi giữa đời tôi sẽ cau có cộc cằn, gặp ai cũng gây gổ, như nước khúc khuỷu bên ghềnh cứ đâm đầu vào đá như điên.

Trái lại, nếu có em đề huề bên cạnh thì lòng tôi thư thái, nhìn mọi vật mọi đồ ở bốn phía, tôi thấy thảy thảy đều tha thướt, yểu điệu theo nhịp bước của hai đứa mình uyển chuyển hai chân. *"Mes défenses extérieures tombent en même temps que les cloisons qui me séparent d'autrui."* Mọi tấm màn sương đục tan đi, mọi hàng rào biến hết, những thành lũy phòng ngự rủ nhau rụng đổ xuống, thôi không còn ai tranh chấp với ai. Cả hai cùng rủ nhau trèo lên triều sóng vỗ phiêu bồng ba góc bể, bốn góc trời, một chân mây – thành tựu nghiệp mình tròn trịa đúng là định mệnh của *Dasein – Alêthéia – ... das heisst des ekstatischen Innestehens in der Wahrheit des Seins...* Bởi đâu mà ra rứa? Bởi đâu mà xuất hoạt ngoại tồn về miền mép xa xuôi rạng ngời Xuân Vĩnh Thể thật hơn mọi cái gì thật nhất ở trên cõi đất tròn. Tất cả bởi đâu?

Một nụ cười cảm thông của môi hường và hàm răng lựu bùng nở, có quyền lực vạn năng làm "sáng cả trời xanh, mấy dặm trường". Em thung dung bước tới, anh cảm thấy mây gió bốn chân trời bay lại, lùa hết vào trong màu tóc biêng biếc như tơ. Bao nhiêu núi non ở trên quả đất tròn, được thổi hết về phòng anh bởi một bàn chân năm ngón bước. Trong mối cảm thông bát ngát, anh đứng lên tiến lại phía em, nắm lấy tay nhau bước vào vòng dập dìu sáng tạo. *"Ce n'est que dans la communication que le soi est pour le soi dans une mutuelle création."* Phải. Ta giúp nhau sáng tạo lại hương màu mới mẻ cho vũ trụ này bằng tất cả tấm tinh thành thông cảm đạt tới đỉnh phiêu bồng bao quát trái đất tròn trong một viễn tượng lai láng. Em phải nhìn anh, để anh ngó sâu vào em, thấy càn khôn chơi vơi ở trong màu hai con mắt hé. Lúc mở rộng, lúc lim dim, lúc nhìn xa xôi, lúc quay về gần gũi, lúc vui tươi ngó thẳng, lúc khía cạnh gieo buồn... Ôi! Một nét thu ba! Để đất trời tư lự... Đầu rừng cuối bể, mây chân trời theo gió về bên tuổi vàng thơ dại để ríu rít như chim... Quên mất đi mọi sự việc lai rai. Mọi vật đồ bê bối. Chỉ còn lại là riêng một cái gì? Không biết. Thưa rằng tôi không biết – *Je ne sais pas. Je sais seulement que... Oh! chéri! Je vous aime. Quand vous êtes près de moi, tout ce que j'ai connu et aimé, en quoi j'ai cru, glisse au loin. Vous seul demeurez. C'est comme si on étiat le soleil de l'autre côté du nuage. Je ne peux pas l'exprimer. C'est comme...*

Từ phen đá biết tuổi vàng
Tình càng thấm thía dạ càng ngẩn ngơ
Sông Tương một dải nông sờ
Bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia...

"Một phút nhìn nhau là muôn buổi nhớ. Vài giây trông khơi mối vạn ngày theo..." Mọi vật mọi đồ ở bốn bên rủ nhau lên hương tức tưởi.

Buồng văn hơi giá như đồng
Trúc se ngọn thỏ, tơ chùng phím loan
Mành tương phất phất gió đàn
Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình.

Rõ ràng là cái niềm yêu thương thông cảm đã sáng tạo lại ý nghĩa của đất trời. Tái tạo lại nguyên lý cho càn khôn. Khởi từ cái mảnh hồng nhan của tôi nhung nhớ! Cảm thấy mình là mặt trời mọc bên kia.

– *C'est comme si on était le soleil de l'autre côté du nuage.* Quả có như vậy. Cảm thấy như mình mọc cỏ là mặt trời ở bên kia. Ở về phía bên kia những làn mây. Bỏ lại bên này những ổ kiến cồn bò trong bóng tối hoàng hôn. Ở phía bên kia em phiêu bống long lanh là mặt trời mọc. Yêu nhau nó lạ lùng như rứa đó. Khởi từ cái quần hồng bay trong gió trắng gió xanh. Và ngược lại, hễ mất hình hài mật hương quần hồng của cảm thông thân thể, thì cái đời tôi hiện hữu cũng bằng thừa. Sao người nỡ bỏ đi? Tôi sẽ suốt canh chầy một mình than thở:

Tui biết tui là hoa dại bên đường
Hết hương sắc chi lạ hè hứ hỉ?

Nguyễn Thị Hoàng

Đứng bên ni bờ tui khóc, vì tui đã ý thức đến độ-cùng đau xót là trong cô độc tôi đánh mất tròn cái ý nghĩa của tồn sinh. *Ainsi, toute perte de communication est pour moi-même une perte d'être...* – Thôi hết rồi! còn chi nữa đâu em? Thôi hết rồi gió gác với trăng thềm? với sương lá rụng trên đầu gần gũi. Gần gũi cầm nắm như thế nào? Bữa hôm qua.. Sao bây giờ mất trụi? – *Vous tenir. Vous laisser échapper – j'ai senti mourir ma propre vie entre mes bras.* Chàng đi? Thì trong vòng tay của em, cuộc đời của em cũng trôi đi đâu mất.

Tại sao? Ấy bởi vì... *la communication ne s'ajoute pas à*

mon existence propre, elle est une dimension intime, comme d'être en situation et comme d'être libre... Ấy bởi vì niềm tương giao, thông cảm, không phải là một cái gì ở ngoài tôi, và tôi đem gắn về cho thân thế mình, không; trái lại, ta phải nên nghĩ rằng thông cảm là một kích thước nội tại một mạch nguồn hằng hữu giữa xương máu luân lưu, làm nên bản chất của tồn sinh, thực thể của tồn hữu, cũng như sống là giấn thân vào trong từng cảnh huống, là nhìn bốn phía mà chọn lựa từng nhịp bước tới lui là ý thức mỗi tới lui là mỗi lần đem tự do ra thử thách... *La communication est une structure de l'existence si l'on pouvait encore employer ce mot sur un plan où échouent les déterminations objectives.* Ta có thể tạm nói rằng niềm cảm thông là cơ cấu của tồn sinh, là tổ chức mật thiết của tồn hoạt, nhưng dù sao nói vậy cũng là gượng gạo, vì ở trên bình diện u uyên của sinh hoạt nội tâm, thì mọi lối xác định khách quan đều thất bại hết. Anh chị phải cảm thấy nỗi niềm đó ở ngay giữa thớ dạ của mình có từng từng mạch máu đỏ chan hòa qua từng lớp lớp xương xanh.

Tình yêu? Tình yêu là chi vậy? Cảm thông có nghĩa như thế nào? Mà nó đòi hỏi khắng khít đến cuối cõi khe đá in rêu? – Sông Tương một dải nông sờ? Bên trông đầu nọ? Bên chờ cuối kia? – *L'amour c'est la vie qui se décentre.* Khi tình yêu đến, khi cảm thông về, thì cuộc sống dời chuyển trung tâm. – Tháng tròn như gửi cung mây. Có nghĩa là như vậy.

Những lúc ngồi bên đèn đọc lại bức thơ, những khi nằm ôm lấy tờ mây mở thao láo mắt, mà không nhìn thấy ghế bàn, những bận mực mài nước mắt chép thơ... Vâng. Và cái phen khởi sự giấn thân, bước cái bước siêu ảo, vượt từ cái hoàn-toàn-xa-lạ sang bờ cõi của hai miền thân thể khắng khít giao hoan. – *Si ce soir... Si ce soir nous étions nus dans les bras l'un de l'autre...*

Rằng trong buổi mới lạ lùng
Nể lòng có lẽ cầm lòng cho đang
Đã lòng quân tử đa mang
Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung.

Các bạn hãy để ý: Từ cái buổi mới lạ lùng ở câu đầu bước qua cái đá vàng thủy chung ở câu cuối nhịp cầu giao nối kỳ ảo được xây đắp bằng bao nhiêu lớp lớp đa mang của nể lòng xen với cầm lòng, len lấn với đã lòng, nối đuôi nhau điệp điệp bên những "khăn khớp" dính liền: có lẽ... cho đang... đã lòng... quân tử... lạ lùng - đã-đa-đá... lòng... lẽ... nể... cầm... Quả là những sợi giây xích nối kết cảm thông một cách thật bền bỉ. Bảo sao cái chàng và cái thiếp, cái em và cái anh, khởi keo sơn gắn bó trong buổi đầu, thực hiện ngay cái diễm ảo mộng tình trong buổi mới, mọi sự chỉ phút giây đã thành tựu trọn lành, viên mãn, lài liễu tơ đan, phụng loan bay múa trăm vòng ở trên trời xuân xanh để níu giữ thiên thu bóng mặt trời ở lại.

Có ở lại mãi không? Hay ngày xanh sẽ mòn mỏi? Tình yêu có bền vững? Gió đời thổi mãi, mảnh linh hồn rất đỏ rồi có sẽ phai không? *L'amour est-il possible? L'union peut-elle triompher de la dualité? Comment la Transcendance est-elle impliquée dans la communication?* "Sau giờ lặng lẽ nghe chung một, lại có riêng người, lại có ta"... *(X.D.)*. Người và người, cuối cùng vẫn là hai bờ cõi cách biệt muôn năm? "Thịt xương là sông núi? Chia biệt người ra từng xứ cô đơn?..." Tình yêu có thủ thắng được mãi không? Trước bụi gió dập dồn, ta sợ lắm. Làm thế nào phòng vệ. Trong niềm thông cảm có bao hàm Siêu Việt Thể hay không? Siêu Việt Thể có về trong Yêu Thương để làm hậu thuẫn? Về như thế nào? Đó là những điều cần được giải đáp gấp.

TÔI VÀ BẠN – TÔI VÀ CHỊ – SONG SONG ĐÔI LỨA – TÔI VÀ EM – EM VÀ ANH.

(*Moi et toi – Moi et lui – Ensemble, avec – Le mystère de la communication*).

Khi tôi ôm một cái miền thân thể bước vào tham dự hè hội với chị em, thì tôi nghe như chừng bờ cõi của da xương tôi cứ đòi hỏi được bù đắp. Chị phải cho tôi ăn, em phải cho tôi uống. Chị và em sao lại quá hững hờ? Chị và em không nhìn thấy tôi sao? Tôi đương chờ đợi. Tôi đương mở to hai con mắt trông ngóng. Chị và em phải về, bước tới, đưa tay. Tôi đứng ở đây. Coi kìa! Sao chị và em chậm trễ thế. Phải vậy chăng ru? Cái chi lạ rứa? Thật quả ra ri?

– *N'est-ce que pas vrai? Si je vous aimais d'un amour absolu... - D'un amour absolu? – Toute ma vie, j'ai aspiré à cela – à aimer un être humain d'un amour absolu, équivalent à la foi qui transcende la raison dont elle est née, et qui existe ensite de sa vie propre.*

Vâng. Suốt đời tôi, tôi mộng hoài chừng đó. Tình tuyệt đích là gì? Đào tiên chưa bén tay phàm? Thế ư? Lấy đâu mà vin cành quít? Lấy đâu mà cam sự đời? Lấy đâu mà đối chiếu cỏ hoa hồng nhan với hoa màu mùa màng nơi ruộng đồng Tiên Nữ? Lấy đâu mà quả quyết rằng: Tình tuyệt đích cũng siêu ảo như niềm tin siêu hóa tư duy như trái đào vườn cây rời đất đai trong vườn mà bay theo cánh chim thổi gió, tới cuối miền non nước mà tồn hoạt riêng tây cuộc tồn sinh chơi vơi một cõi? Nữ Chúa gùn ghè Thánh Thần gắn bó – hai con mắt chợt bỗng lim dim...

Thế có nghĩa là gì? Thế có nghĩa là trước sau tôi cứ miệt mài mơ mộng bứt rứt ưu tư, lo sợ bị chị em quên mình, băn khoăn không rõ mình có sẽ chịu cái số phận của cồn bãi cô liêu... Thế có nghĩa là chính khi tôi ao ước gắn bó, chính khi tôi e ngại chia lìa, là chính lúc tôi coi mình như một mảnh đất động-đậy, cần được sáp nhập vào với mép-bờ của thiên hạ rung

rinh. Và nếu mép bờ xương da của thiên hạ vẫn cứ ở xa xôi, thì tôi cảm thấy mình bị tổn thương một cách xót xa vô hạn. Quả tim mình như một mảnh vườn xuân bị rào kín, gió bốn phía không chịu chui vào. *Pour autant que le moi se sent en danger d'être ignoré ou blessé de mille façons, il s'appréhende lui-même comme une enclave mouvante mais vulnérable, comme un "enclos à vif".*

Tâm trí căng thẳng, bàn chân bước rất gập ghềnh, lảo đảo, không cảm thấy một chút gì gọi là đề huề dìu dặt của ân ái du dương. Ấy bởi vì tôi rập rình tham lam ích kỷ. Cứ đòi ăn, đòi uống cho sướng thân mình, mà không nghĩ rằng cuộc ăn uống có vui hứng là bởi được san sẻ êm ái đôi bên. Có lại có qua, chứ không đổ xô một chiều suông đâu ạ. Nhưng vì không nhận ra lẽ đó, tôi trở thành áy náy. Chị và em ở bốn bên trở thành cái gì hăm dọa tôi. Tôi càng nằng nặc đòi rúc vào, thì tôi càng cảm thấy con đường khúc khuỷu, co quanh, lôi thôi bờ liễu.

Enclave, ai-je dit. Mais enclave mouvante, et, plus essentiellement encore, vulnérable. Un enclos à vif... Encombré de moi-même, je guette tout ce qui, émanant du monde inquiétant, tour à tour menaçant et complice, dans lequel je suis plongé, viendra panser balsamiquement ou, au contraire ulcérer, cette blessure que je porte en moi, qui est moi.

(Homo Viator – Moi et autrui)

Vâng, cái tôi cứng đờ, cái tôi kềnh-càng lịch kịch cứ rập rình ngong ngóng ở bên ngoài... Chị và em có đi về? Đi về để băng bó thơm tho, pha in hương nhụy, hay gieo rắc chông gai, hay khơi thêm vết thương cho loang máu...? Thế có nghĩa là gì?

Phải nhìn nhận rằng từ đó tâm hồn mất thích thảng ung dung. Bị chia cắt ra làm hai ba mảnh. Một mặt muốn đưa hai tay ôm cả vũ trụ vào mình, một mặt lại cảm thấy đời mình lếu

láo, nghe chừng như "đời hào hoa cũng là đời bỏ đi". *Il faut répondre que c'est avant tout l'expérience écartelante d'une contradiction entre le tout ce que j'aspire à posséder, à m'annnexer, ou même, si absurde que ce soit, à monopoliser – et la conscience obscure de ce rien, de ce néant que je suis malgré tout.*

Phải, càng mưu toan chiếm hữu, trù hoạch độc quyền, càng cảm thấy bủn rủn tay chân. Mọi vật mọi đồ, tôi không biết làm sao để níu giữ. Càng muốn "*có*" nhiều, càng thấy "*mất*" lắm. Càng ôm đồm vơ vét, càng thấy trơn trụi trắng tay. Chẳng còn biết cái gì là chân chính của tôi. Cái gì là tôi y như tôi thật sự – *Je ne peux rien affirmer de moi-même qui soit authentiquement moi-même; rien non plus qui soit permanent...* chẳng có gì tồn tại lâu bền. Mọi vật, mọi đồ, đồ nọ hoang liêu, đồ kia hiu hắt. Có ba nghìn Cung Nữ để dập dìu, mà vẫn không tìm ra ý nghĩa của lá gió cành chim. Mọi hình bóng trôi đi biền biệt như nước chảy dước cầu. Đó là tâm trạng các ông Chúa tham lam vô độ ngày xưa. Và ngày nay...

Ngày nay, đi giữa phố thị hè thành, ngồi lại ở quán rượu Kim Sơn những chiều thứ bảy, những sáng chủ nhật, nhìn triệu triệu cái nhan sắc tha thướt ở trước hai con mắt của mình, mà cảm thấy lệ mờ dồn mãi lên mi đỏ hoe. Tại sao? Tất cả tại ai? Vì ai đưa đẩy gió đông? Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi...

Rời quán rượu Kim Sơn lảo đảo bước về, cảm thấy lòng rỗng không như mang đủ một ngàn sương sa mạc. Thôi hết rồi, còn chi nữa đâu em... Đường về nơi đâu? Không bờ bến đợi. Lộ trình tăm tối xiết bao. Cọ xát mà xa xôi, mười quan san về trong lún phún rêu in một gang tấc, một buổi chiều chứa đủ sầu vạn cổ, tồn sinh là thất bại. Đâu bóng hình hứa hẹn của mộng nguồn Siêu Việt đầu non. Mọi sự xác xơ như lá rừng

phong trút gió...

Ces êtres fictifs cherchent dans leurs relations mutuelles le signe de leur propre existence, de leur propre échec, ou de promesses transcendantes qui encouragent leurs maigres expériences de communion, éparses comme des torches rares sur leur itinéraire ténébreux.

Không có cảm thông, cõi bờ ly cách, đâu một niềm an ủi, đâu một chút ánh sáng le lói tàn xiêu. Đâu một chút biểu trưng của tồn sinh hư ảo... Tuồng ảo hóa đã lù lù ra đó. Cái tồn sinh càng ngó càng đau.

Đó là thảm kịch chung của chúng mình, có phải? Chạy mỏi gối ở mọi hè phố ồn hay phố vắng, rốt cuộc vẫn ngồi trơ bên cổ độ, làm một chiếc cầu cheo leo trên giòng thệ thủy... Tà huy đổ xuống mái tóc pha sương. Tại sao? Và em, và chị, và bạn, và bè, và thù và địch. Tôi hỏi lại các người: chứ đâu là ý nghĩa lai láng của son sắt cảm thông. Đâu là người vợ hiền tào khang chung thủy? Để sớm mận tối đào ở trong mảnh vườn tồn hoạt trổ bông? Nỗi vui cũ từ đây anh mất trọn... Đêm miệt mài anh chẳng có lời hoa...

Bóng trắng xa bay anh về chẳng thấy
Cuối chân trời rừng núi mộng trong sương
Giòng sông đục dòng xưa sông sóng giậy
Nghe triền miên nức nở lệ lên đường.

Đường về cố quận ở nơi đâu? Chỗ nào có bến bờ trùng ngộ? Để anh sẽ thành Thiên Thần. Em sẽ thành Tiên Nữ. Em sẽ không còn lây lất bên góc bể mỏi mòn trong mong đợi như Ariane? Anh sẽ không phũ phàng như Thésée hí hoáy. Dẫu giết hết một trăm con Minotaure cũng chả nghĩa gì, nếu buổi trở về, Phèdre chẳng còn chung thủy đợi ta. Ruổi rong khắp bảy chân trời ba góc bể để làm gì, nếu ngày trở lại, đồng ruộng

cũ chỉ còn trơ gốc rạ, thưa em?

Một tiếng nói, một nụ cười chợt tắt
Hết mấy phen buồn trở lại bên đời
Đồng ruộng cũ màu trôi trong cỏ nhặt
Dưới bình minh rạ xám gốc trơ phơi
Màu con mắt bên màu xuân xiêu đổ
Ở bên kia nhìn trở lại bên này
Gió lay lắt bốn phương về dồn tụ
Bụi thu mờ ai phủi với hai tay?

Nếu em và chị bằng lòng thì tôi sẽ xin thưa: Từ nay tôi trút bỏ cái tôi-tham-lam-vơ-vét, hoàn toàn tin cậy ở em, đem cái mảnh tồn sinh đặt vào bàn tay em để tùy ý em dần dà tìm ra lối phủi bụi. Đó là tất cả ý nghĩa của triết học Marcel: đem cái tôi *hòa* vào với cái em, cái chị, để chan rưới giọt ngọt cho nhau, và bụi tồn sinh sẽ không ăn mòn ruỗng chúng mình nữa.

Par un admirable renversement des premières analyses, – où le toi était celui qui répond – c'est toi qui appelles, c'est moi qui répond. Ma liberté est cette réponse.

Một sự chuyển hoán vi vu: nãy giờ tôi đã hỏi, em là kẻ trả lời; giờ đây đến lượt em kêu gọi, và tôi phải đáp. Tự do của tôi nắm tôi trong lời đáp nọ. Tôi có còn đủ tư cách để tự giải phóng mình bằng một lời đáp cho em?

Peut-être ma liaison avec autrui est-elle la plus remarquable quand c'est lui qui m'ouvre, qui me déverrouille. Tất cả vấn đề là đó. Trong một lời đáp cho "người" tôi đã vì người mà mở rộng bờ cõi cho hồn mình từng lắm bận rỉ hoen, mòn ruỗng. *Telle conversation, tel regard ont été pour moi l'appel libérateur qui a rompu l'état de stérilité, de grisaille, de dureté où ma liberté semblait ensevelie, indisponible pour moi-même.*

Một giờ đàm thoại, một khóe mắt nhìn, một làn thu ba lóng lánh, đối với tôi, đã là một tiếng gọi giải phóng đẩy lùi những biên giới phân chia, xóa tan tình huống cỗi cằn, u ám, khắc nghiệt, hồ như đã vùi chôn tự do của đời tôi trong hệ lụy, làm tê liệt hết mọi khả năng... Phút giây mọi vật biến hình: trời xanh hơn, đất không còn đen đủi nữa.

Trang hồng kim hải ra hoa
Trổ bông mùa phượng cũ đà hồ phai...
Mơ màng ngọc trắng măng mai
Động mình nước rẫy sóng đầy tràng giang.

Và trăng trên trời đã cùng ngàn sao đề huề soi bóng xuống. Tại sao? Bởi vì hai đứa ngồi bên nhau đã rủ rê nhau bước vào vòng cảm thông kỳ bí, đã cùng nhau ngẩng mặt lên nhìn. Trời và đất, vũ trụ, càn khôn, sở dĩ chịu phơi bày hết mọi hương màu là bởi vì hai đứa yêu nhau đã chịu mở mắt ngó. *Voilà le mystère de l'amour. L'amour engage mon être même. L'intimité qu'il réalise brise mon écorce d'objectivité... Je suis par mon amour, je suis mon amour.*

Tình yêu đẩy con người vào biển tương giao triều động. Cái vỏ cá nhân cứng cáp bị đập vỡ. Tôi tồn tại là bởi tình yêu. Tôi hiện hữu là do tình yêu. Tình yêu là tôi, tôi là tình yêu vậy. Thế nên chi những kẻ yêu nhau gọi nhau: – "Mình ơi! Nhà tôi ơi! Tôi yêu mình như yêu trái tim tôi vậy".

Ta đứng ngoài cuộc tự hỏi: "Sao chúng nó nói vậy mà không thấy ngượng mồm?"

Chúng nó không thấy ngượng bởi vì tình yêu đã cho phép chúng lập lại thế quân bình bất tuyệt ở giữa hiu hắt ngổn ngang. "Trời bên kia, nhan sắc ở bên này..." Chúng nó dám tạo lại cho nhau một bảng giá-trị-mới nằm chơi vơi ở trên cơ sở cương thường chung. Chúng nó dám vượt qua mọi hàng rào

rậm rạp, rừng rú rối ren, để tìm tới nhau trong đêm lạnh:

Nàng rằng: khoảng vắng đêm trường
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

Mọi cản ngăn của nhân gian không đủ sức kềm hãm chúng. Chúng đã vượt mọi cái *situations-limites* để giao nối hai sợi giây tơ tình đào sen, hay lài liễu...

Dẫu rằng vật đổi sao dời
Tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.

Tại sao? Tại sao thế hử em? "Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ...". *Mais non. Mais non. C'est de l'éternité que je me souviens...* Lòng anh nhớ lòng em từ vạn kỷ... *Ce que je vois, je l'ai toujours su, ce que je choisis est le signe d'un choix de moi-même antérieur au temps et contemporain de l'origine radicale des choses.*

Người đã nhìn nhau, người đã đọc ra trong đáy mắt hình ảnh của mộng đời bất tuyệt tự bao giờ đã lênh láng chảy ngập cõi bờ vĩnh viễn, từ khi chưa xuất hiện thời gian... tự ở cỗi nguồn âm ỷ của mọi vật, mọi đồ, là đà hay lay lắt ở bên nguồn sơ thủy mép bờ xanh... Ngôi Nhà Tồn Lưu được thiết lập. Hồn Du Mục là Phiếu Dật lên triều động – xin vào. *Die Eksistenz bewohnt denkend das Haus des Seins.*

Có điều chi nữa mà ngờ
Ngàn muôn năm cũng bây giờ là đây
Chữ trinh còn mãi chút này
Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời
Hoa tàn mà lại thêm tươi
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa...
Có điều chi nữa mà ngờ
Qua đường nỡ để hững hờ chàng Tiêu?

Yêu nhau sinh tử cũng liều
Tụ là kết lại cái điều yến oanh
Một đời phát tiết tinh anh
Tồn lưu tái lập trong vành du dương.

ĐỔI BẦU GIÓ
SHAKESPEARE VỚI ROMEO AND JULIET

Sở dĩ phải đổi chút, ấy bởi rằng...

B.G.

Romeo and Juliet, Antony and Cleopatra và Othello *là ba kiệt tác của Tình Yêu Thiên Cổ Lụy.* ROMEO JULIET *là tình yêu ngang trái của tuổi trẻ lộng lẫy – tan nát vì rủi ro và định kiến.* ANTONY CLEOPATRA *là tình yêu dữ dội và cay đắng giữa những thiên tài nghiêng trời lệch đất – chết vì anh hoa phát tiết ra ngoài.* OTHELLO *là thảm kịch của tình yêu thiêng liêng bị đầu độc, bị vu cáo, bị ám hại bởi kẻ tiểu nhân.*

Mỗi kiệt tác mang những sắc thái riêng. Sau này sẽ còn nhiều dịp trở lại. Bây giờ xin mở cỏ xuân đầu.

Nàng vừa mười bốn cái xuân, thì một hôm thân mẫu bảo người vú già gọi nàng ra... – Có việc!

– *Nurse, where's my daughter? Call her forth to me.*

Có việc gì chẳng rõ, nhưng người vú xôn xao hí hửng, trả lời một cách ríu rít:

– Vâng. Vâng. Bẩm bà, con đã gọi cô ra bà dạy! Quả đúng như lời, không sai một mảy, sự thật cũng y như thuở con mười một, con hãy còn trinh[1]. Nào! nào! Con chim hồng bé bỏng của tôi đâu! Con cừu non dại của tôi đâu! Con dê choai ham nhảy cỡn của tôi đâu! Nào! Hãy ra nhanh. Bà gọi. Cô Ju-li-ét ơi!

– *Now, by my maidenhead at eleven year old, I bade her come. What, lamb! what, lady-bird! what, small goat! God forbid! – Where's this girl! What, Juliet!*

Juliet ung dung bước ra, tươi cười như mộng, môi thắm như... như gì không sao nói được.

– Ai gọi gì tôi.

– Bà.

– A mẹ! con đây. Mẹ gọi con có việc chi không?

Và tất cả chúng ta, nghĩ mình thân nam tử, thì câu chuyện riêng tây nhà họ, chúng mình đừng nên đứng ngoài nghe lỏm làm chi. Đúng ra là như vậy. Nhưng lỡ mất! Một lần trót gió nét hồng nhan của tuổi em mười bốn...

... Một lần trót lỡ biết làm sao nhắm mắt, lui chân! Ô Ju-li-ét! Em đẹp và hồn nhiên vô hạn. Em đã đem hết ước mộng của tuổi xuân đánh một ván bài liều lĩnh, để lại cho nhân gian sự nhớ tiếc muôn đời... Vì thế nên, câu chuyện thì thầm giữa mẹ và em một buổi mai xuân mây phủ chân trời quanh đô thành Verona nước Ý... Vâng, câu chuyện riêng đã trở thành câu chuyện chung. Câu chuyện tươi vui đã mang màu tư lự. Hoài vọng của yêu thương sắp đi vào trong máu lệ.

Là người ngoại cuộc, chúng tôi đã linh cảm khi nhìn em ríu

---

[1] *Ý người vú muốn khoe rằng bà ta mất trinh rất muộn: mười hai tuổi, bà ta mới có chồng.*

rít như con chim vành khuyên? chim chuyền bụi ớt.

– *Madam. I am here. What is your will? ... It is an honor that I dream not of.*

Em nói ít. Nhưng mỗi lời ngân lên một âm vang bất tận. Mộng đời chớm giậy mông lung. Mộng quá long lanh nên em thưa với mẹ rằng "cái vinh dự lớn lao kia, em chưa dám mơ tưởng" ...

Cái vinh dự gì? Cô Ju-li-ét dùng một từ ngữ rất đậm đà. Má hồng có ửng đỏ, khi nghe bà Ca-pu-let khởi đầu:

– *This is the matter. Nurse, give leave awhile, we must talk in secret...*

– Này con, chuyện có như thế này... Vú ạ, vú hãy ra ngoài giây lát, ta nói chuyện với con Ju-li-ét. Ờ mà thôi! Vú hãy ở yên, ta cho phép tham dự... Vú cũng biết chứ? Con Ju-li-ét của ta cũng tới tuổi rồi...

– Ô, bẩm bà, mụ già này có thể tính tuổi cô Ju, không sai một giờ một phút.

– Nó được mười bốn chưa nhỉ?

– Già này dám "đem" đủ mười bốn cái răng, tuy rằng răng của già này chỉ còn có bốn cái... rằng cô Ju chưa đủ mười bốn cái xuân tròn. Hay xuân méo? Cô Ju? Từ đây tới Trung Thu còn bao nhiêu ngày nhỉ?

– Mười lăm ngày – là ít nhất.

– Ít nhất hay nhiều nhất không cần. Nhưng trước Trung Thu một ngày, là cô Ju sẽ vừa đúng 14 tuổi. Cô Ju-lu và con Xu-xan cùng một lứa tuổi. Ô! Ô! Con Xu-xan của già này đã về Trời: nó hiền lành quá. Nó không thể ở lâu dài với già này là cái gái-mẹ của nó. Tới Trung Thu này là con Xu-xan vừa mười bốn. Già nhớ rõ. Từ cái ngày động đất tới nay là đúng mười

một năm, mà con Xu-xan bỏ bú đúng vào ngày động đất; Già quên sao được. Bữa đó chính già bôi ngải-đắng vào hai đầu vú của già. Rồi già ngồi đón gió, dựa lưng vào vách chuồng bồ-câu, nắng xuống lai rai, già mơ màng con mắt. Ông và Bà đi Măng-Tu bữa đó. Già ngồi im, già ngó cái Xu-xan. Nó bi bô ở một góc vườn. Nó khan cổ, thấy già nó bò tới. Ô! già nhớ! vừa mấm môi vào vú, nó nhăn mặt nó la.

– Vú của mẹ sao đắng quá là là. Con không bú, từ nay con không bú...

Từ đó đến nay mười một năm, già đếm thật rõ ràng. Già nhớ cái Xu-xan. Nó bỏ đi, nó giẫy nẩy,nó chạy quàng. Vướng cẳng ghế, nó bổ nhào nó té. Nó té sấp, nó gầm đầu, khóc thét. Thì vội vàng bố nó chạy lại nâng lên.

– Ô con tôi! cứ té sấp rứa răng? Sau này lớn khôn, thì hãy té ngửa. Nhớ nhé, nghen con? mần răng, mần rứa?

Dứt lời, thì con bé nín ngay. Ngẩng mặt: Thưa cha, con sẽ nhớ... cha bày.

"Yea, quoth he, dost thou fall upon thy face?
Thou wilt fall backward when thou hast more wist;
Wilt thou not, Jule?" and by my holidame,
The pretty wretch left crying, and said "Aye".

Ô! Bẩm bà! thưa cô! Câu chuyện đùa với Xu-xan xưa kia, nay hóa thành chuyện thật. Cùng một lứa tuổi! Cô Ju! Già cam đoan là già còn nhớ mãi.Bố bảo: Nhớ nhé nghe con? mần răng? mần rứa? – Và con nhỏ đáp: Con nhớ rõ, mần rứa, mần răng.

To see now how a jest sall come about!
I warrant, and I should live a thousand years.

I never should forget it: "Wilt thou not, Jule?"
quoth he:
And pretty fool, it stinted, and said "Aye".

– Thôi đủ rồi. Vú cứ lôi thôi lai rai nói mãi.

– Vâng, bẩm bà. Nhưng làm sao mụ này có thể bình tĩnh được? Cứ sực nhớ ra là cười no ruột. Con bé Xu-xan môi ghì, mắt ngước: "Nghe lời cha dạ con té ngửa, ngày sau.." Mà bẩm bà! đâu phải té không đau![1]

Thưa các bạn, những người đàn bà đã đẻ ra những-người-con-gái. Để trên nẻo đi về, ta thương nhớ mãi... Họ là ai?

o0o

Là Loan hay Huệ? Phụng hay Khanh? Vì lẽ gì lục tục trước rồi sau, bao giờ họ cũng được mẹ cho vú già gọi ra để dạy bảo, một buổi sáng có chim kêu chi chít bên ngoài... Mẹ dạy rất ân cần, con nghe rất chăm chú, gió đầu xuân thổi nắng rất vi vu. Nhưng bên giòng khe kia, nhịp cầu nào gãy đổ? Và tình yêu không có nẻo đi về. Tại sao?

– Này con... Mẹ cũng đương định bàn với con về cái việc vú già vừa nói. Này Ju, con nghĩ thế nào về cái việc xây dựng gia thất? Nếu có kẻ nhìn con và ngấp ngóng, thì con có thấy lòng xao xuyến chút nào không? *Tell me, daughter Juliet, how stands your disposition to be married?*

Và chúng ta hiểu. Không bao giờ người thiếu nữ bằng lòng cái người của mẹ chọn. Dù mẹ thương con vô cùng, nhưng cuộc đời con do máu tim con định đoạt.

---

[1] *ĐỂ Ý: Giọng nói và điệu nói của những người vú già – Trong văn Shakespeare hay văn Faulkner cũng vậy. Có bạn lại muốn sửa đổi cho "tao nhã"!!!!!!*

Vâng. Vâng. Mẹ cứ khuyên, vú già cứ phụ họa. Rằng chàng Ất là thiên tài phong nhã, sống bên chàng một thời gian ngắn thì tấm hình hài tròn trịa của con sẽ nảy nở hoa lá thêm ra. Vâng. Vâng. Chàng Ất Chàng Bùi. Con sẽ tuân lời mẹ mà ngó nhìn chàng Bùi Văn Ất. Chàng Bùi Ất rất Văn Nhã. Chàng Ất Bùi rất hào hoa. Chàng Bùi Văn Ất rất hào hoa phong nhã. Thôi thì mẹ hãy tổ chức buổi dạ hội đi. Cho mời bà con thân thích đi. Giữa cuộc liên hoan tưng bừng, con sẽ mở to con mắt ra để ngó nhìn chàng Ất... Xem phong độ của chàng có giống như ảnh hình lý tưởng con phác họa với riêng con... Chàng Ất sẽ là ai? Con sợ rằng chàng Ất con nhìn ra sẽ "*ngẫu nhĩ*" vô cùng, và sẽ khác xa cái chàng Ất nào mẹ định sẵn...

Thưa các bạn. Những người đàn bà đã đẻ ra những người con gái, những người con gái này giống hệt những người đàn bà nọ trước đó mười lăm năm. Cũng những xao xuyến mông lung. Những tư lường long lanh phiêu du về xa xôi bờ cõi... Nhưng quá khứ trôi đi. Ký ức mong manh quên hết rồi bao nhiêu kỷ niệm. Để bây giờ đối diện, mẹ không nhìn ra nữa những viễn tượng nào lấp lánh sau làn mi thổn thức mắt con xanh.

Thì thôi. Những dự trù tỉ mỉ của mẹ, những trung hậu tận tụy của vú già, những lo toan sớm hôm xao xuyến nọ[1], không đáp ứng mộng đời con, thì con xin ký thác tâm tình vào những trang phương cảo. Hỡi những thiên tài kim cổ! Hãy đi về bên sóng lục, ngó dòng xanh mà ta kể lại nỗi đau ngầm.

---

[1] *Bạn đọc nên để ý nhiều đến hình ảnh người vú già của Shakespeare. Đưa Juliet ra trình diện với đời, giữa những lời tíu tít của người "Nurse" kia, ý Shakespeare muốn gì? Cái bi kịch ngày mai càng hiển thiện dưới một màu ánh sáng phi lý thê thảm lạ thường: bao nhiêu ân tình gầy dựng để đưa tới kết cuộc là thế hay sao?*

O Mistress mine, where are you roaming?
O, stay and hear!...

Hỡi người Thục Nữ lang thang
Dừng nghe tôi kể với nàng đôi câu
Yêu thương của thuở ban đầu...

. . . . . .

Phải. Tôi định kể cái thuở đầu yêu thương, trời xanh qua màu mắt thơ ngây của người thục nữ. Nàng hãy ở lại khoan đi. Để tôi nhìn nàng lưa thưa bước tới, bù xõa tóc vai... Bình minh em phí đi? Hoàng hôn sẽ phủ xuống. Nỗi đời cay nghiệt. Tai họa về ăn xé tấm lòng xanh. Tuổi trẻ qua đi. Tôi về đây ôm giấc mộng. Nhưng muộn lắm rồi. Các em đi mất hết. Những Hồng, những Tuyết, những Huệ, những Khanh, những Laure và Juliet.

Những bậc đàn anh của chúng tôi xưa còn may mắn quá. Họ được quyền đổ lỗi cho thằng bán tơ vu thác, họ được quyền quy oán cho những cừu hận giữa hai gia đình, và các em, các em được phép mang tấm lòng thơ ngây đi vào trong cõi chết với một niềm mãn nguyện vô song, vì buổi đầu các em được ngồi bên nhau dưới trăng vằng vặc, hoặc giữa đêm tối mơ màng, nghe tình yêu tựu thành trong những lời non bể song song hai mép bờ da xương cọ nhau sát sát.

Còn chúng tôi? Tuổi trẻ chúng tôi đã ký thác hết cô đơn cho những người sơn nữ đốt than ở trong rừng. Kịp đến khi về đô thành thì đô thành ngựa xe nhiều quá, mắt các em đã mờ bụi, và mái tóc chúng tôi đã phai màu. *Où sont les neiges d'antan?* Tuyết xưa đâu? Ta nhớ rõ một lần... Những trăng đêm Dương Tử? mây chiều Giang Nam? Những thành xây khói biếc bóng vàng non phơi.

Tôi đi về dưới trăng ngàn
Vàng gieo lối cũ mộng vàng đâu nơi
Bóng mù mịt tỏa ngàn khơi
Xuân đời chẳng ở với lời lộng thơ
Em đi từ bấy tới giờ
Trời phương hướng lạ có bờ bến không?
Có xanh đồi lục thay hồng?
Có mùa cúc giá sen hồng san hương
Về đây kiếm lại con đường...

O Mistress mine, where are you roaming?
O stay and hear! your true love's coming
That can sing both high and low:
Trip no further, pretty sweeting...

Em bằng lòng không? Dừng chân. Ta đợi. Ta tìm em giữa mười phương náo động? Mây chân trời trắng quá. Tự bao giờ hoàng hạc bỏ? uyên bay...? Ta muốn thử đi vào trong cổ lục, kiếm tìm xao xác, ở bên bờ phương cảo phanh phơi... Thuở xưa ấy, có gì không? Hỡi những người nào chung bến ái?

Rằng hồng nhan tự nghìn xưa...

Những hồng nhan của những thời đại cũ, Hãy về trong giây lát cho tôi coi lại mảnh linh hồn tuyết bạch, thử lập lại giữa gạch ngói bây giờ riêng một góc trời Triều Đình của Loan Phụng ngàn năm.

Ngập ngừng trong bóng nhặt thưa
Bóng người thục nữ năm xưa lại về
Thùy Dương xanh mái tơ thề
Quanh Trường Thành dựng ngọc kề trắng vai
Ngàn thu xuống lá thu bay
Buồn tiêu tao để bên ngày tháng đi
Trường giang sóng cát li ti
Xô dồn tiết điệu bên ngày tháng đi

Trường giang sóng cát li ti
Xô dồn tiết điệu lên vì hoa dung
Vì em phiền mộng sương ngần
Cỏ Yên tơ bích dâu Tần gục cong
Sầu kim hải sóng phiêu bồng
Dòng thơ ngây lệ em ròng ròng tuôn
Dập dìu bên liễu chùng buông
Tình chưa thoảng chợt tiếng buồn lại dâng

True, I talk of dreams:
Which are the children of an idle brain,
Begot of nothing but vain fantasy,
Which is as thin of substance as the air
And more inconstant than the wind, who wooes
Even now the frozen bosom of the north,
And, being anger'd, puffs away from thence.
Turning his face to the drew-dropping south.

Phải rằng chuyện ấy là mơ
Đầu Ngô đuôi Sở bao giờ mới xong
Giấc huyễn mộng kéo lòng dòng
Như hơi gió thoảng chạy vòng tiêu tao
Chợt tràn cõi Bắc phiêu du
Chợt cuồng nộ chuyển mịt mù về Nam
Lòng ta linh cảm đoạn trường
Giờ nô nức hội khôn hàn ưu tư
Cơ trời dâu bể thực hư
Nửa chừng xuân thoắt... ai ngờ cho chăng.

I fear, too early: for my mind misgives
Some consequence, yet hanging in the stars,
Shall bitterly begin his hearful date
With this night's revels, and expire the term

Of a despised life closed in my breast,
By some vile forfeit of untimely death.

"Ngần ngừ nàng mới thưa rằng"

Không. Nàng không ngần ngừ chút nào trong buổi mới. Mười bốn tuổi. Nàng là gái Tây Phương. Tên tuổi nàng là Ju-li-ét. Ngay trong buổi mới lạ lùng, nàng vẫn hồn nhiên đi vào bờ cõi xóa bỏ hết mọi mép miền để thực hiện giấc chiêm bao.

Mối tình duy nhất phát sinh
Giữa cừu hận để trở thành thiên thâu
Vội nhìn lúc chửa biết nhau
Biết thì đã muộn: tình sâu thẳm rồi
Oái oăm thay, cái kiếp người
Chọn thù địch để hương đời hiến dâng...

My only love sprung from my only hate!
Too early seen unknown, and known too late!
Prodigious birth of love it is with me,
That I must love a loathed enemy.

Định mệnh oái oăm? Nỗi đời bê bối? Có lẽ nào tình bất tuyệt đành tan nát chỉ vì anh là Roméo của nhà Montaigne và em là con cháu dòng Capulet? Vô lý! Hai họ thù nhau? Thì chúng ta càng nên yêu nhau nhiều hơn, nhiều nữa. Cho tơi bời bờ cõi mép miền của những xứ sở da xương.

Juliet và Roméo dám làm cái việc đó. Không dấn thân vào hang thẳm thì cũng khó mà tìm ra lối rút lui. Buổi mới nhìn nhau đêm dạ hội, chàng đã đóng vai người lữ khách tiến hương, chàng đã dắt em vào một vũ trụ thênh thang kỳ ảo. Những lời trao đổi ngây ngất một lần ngàn thuở không quên...

Roméo nắm tay Juliet:

Nếu bàn tay tôi sờ em như thế này là mạo phạm thánh vật

thiêng liêng, thì tôi xin nhận lấy hình phạt; lòng rất hân hoan. Hình phạt xin hãy dịu dàng, em nhé, hãy vui lòng cho phép tôi xóa bỏ cái sờ chạm bê bối lúc nãy bằng một cái hôn êm đềm của hai làn môi bây giờ, như hai kẻ hành hương bẽ bàng đỏ mặt.

Juliet:

Hỡi khách tiến hương hòa nhã! Sao anh lên án bàn tay của mình có phần nghiêm khắc thế! Nắm và cầm với năm ngón, há chẳng là bày quý chuộng thân yêu? Há chẳng là gạn kể trìu mến. Khách tiến hương há chẳng được phép đưa tay mình nắm lấy tay của thánh nữ đó sao? Thánh nữ cũng có những bàn tay để đưa cho đời nắm. Và siết vào êm ả, đó cũng là cái hôn nồng của lòng sùng mộ thiêng liêng.

Good pilgrim, you do wrong your hand too much,
Which mannerly devotion shows in this;
For saints have hands that pilgrims'hands do touch,
And palm to palm is holy palmers'kiss

Roméo: Nhưng còn môi? Thánh nữ há chẳng có môi sao? Và kẻ tiến hương cũng chẳng có?

Juliet: Có chứ, nhưng môi để nguyện cầu...

Roméo: Ô, nếu vậy thì, hỡi thánh nữ thân yêu, hãy cho phép những vành môi làm cái điều của những bàn tay nắm. Bàn tay nắm đương tha thiết nguyện cầu. Em hãy chuẩn nhận đi, đừng dần dà để cho lòng tin yêu của những bàn tay phải biến thành tuyệt vọng.

Juliet: Thánh nữ vốn thường ngồi im[1] không động đậy, tuy lòng người chuẩn nhận điều thiên hạ nguyện cầu (*Saints do*

---

[1] *Ngồi im hoặc nằm im – tùy trường hợp...*

not move, though grant for prayers'sake).

Roméo: Vậy em hãy đứng im, trong khi tôi thung dung hái hoa quả của nguyện cầu. Chậm rãi, em nhé? Và tội lỗi của tôi sẽ được gột rửa hết, từ môi tôi, và nhở ở môi em...

(*Hôn nàng*)

Juliet: Khổ thay, tội lỗi trút qua, môi này phải giữ lại.

Roméo: Sao? Tội lỗi của tôi trao qua em? Ôi đằm thắm xiết bao! một lời em trách móc! Vậy em hãy để yên tôi thu lại hết tội lỗi trở về.

(*Hôn nữa nữữữa*)

Và tất cả chúng ta xin ngừng hơi thở lại. Trong vườn đêm, chàng trai trẻ nghe tim nhảy múa trong phổi mình. Những lời gắn bó của xuân xanh. Những niềm linh cảm. Rồi tai họa đến. Rồi chàng phải đi. Giờ lâm biệt chua xót vô cùng. Buổi trùng lai, anh không thể ước định.

Vì một bận nhìn nhau chưa vội tỏ
Mà mây trời đã tư lự sang thu
Hồn vạn vật lịm dần trong hơi thở
Hờn xuân xanh em có sợ sa mù...

Đó là bầu không khí của ân tình huyền ảo của Shakespeare. Và đây là câu chuyện:

(Xin tóm tắt trong hai giòng, vì thiển nghĩ: dù không nghe thiên hạ kể, thì ở giữa lòng mình, mỗi anh chị vẫn tự mình lắng nghe ra mình kể lại với riêng mình theo một chút ít (hay nhiều) củakinh nghiệm riêng tây. Hoặc là do ở dư vang của tiếng Suối Lồ-Ồ một bận nào đã ngân lên, đến bây giờ còn vọng...).

"... Ngày xưa, ở thị hành Verona nước Ý, có một người con gái, và có một gã con trai... Họ đã nhìn nhau quá du dương

trong một giờ dạ hội. Nhưng gia đình hai đứa đã thù hận tự bao giờ. Những phần tử bê bối của đôi bên tha hồ mà nắm lấy cơ hội: dọc đường dọc sá, nơi quán rượu, nơi tiệm trà, chợt thấy mặt nhau, là chợt xảy ra xô xát... Cho đến gia nhân của hai nhà cũng bắt chước chủ nhà mà gây sự với nhau.

Giữa bầu không khí kia, mối tình của đôi uyên ương mãnh liệt bắt đầu. Nghĩa là bắc cầu. Kể đà thiểu não lắm thay. Công trình là xiết bao lịch kịch.

Họ hàng đã xô xát, thì chúng con xin nấp bóng từ bi của thánh đường. Chúng tôi xin nắm tay nhau tới nhờ cha Lawrence cho làm phép cưới. Cha Lawrence đã nhìn hai đứa thật lâu. Và thấy đáy lòng thăm thẳm của chúng nó ở bên kia lớp bụi mờ của định kiến trần gian, nên cha cảm động. Các con đã lỡ sống trong cảnh ngộ éo le này, thì Cha có hẹp lượng gì mà không làm phép cưới cho hai con. Âu cũng là ... cũng là một cơ hội tốt để hai gia đình hãy vì tình yêu đôi trẻ mà xóa chuyện oán thù.

Juliet và Roméo được chan rưới hồng ân, bước ra khỏi thánh đường, thấy tâm hồn nảy cánh. Răng ngọc và miệng vàng không nói hết được thương yêu.Bốn bề là hai hàng cỏ mọc. Xin mở hàng rào.

Một lời gắn bó tất giao
Mé sau dường có xôn xao tiếng người...

Ôi! cái tiếng người xôn xao ở mé sau bao giờ cũng vô cùng rối loạn. Và vội vàng là lá rụng hoa rơi. Chính cái tiếng người xôn xao ở mé sau sẽ gây nên ngàn năm đổ vỡ. "Sao ngắn ngủi là những giờ họp mặt. Sao vội vàng là những phút trao hôn..." – Sao mong manh là lúc mở cái hồn?...

Bây giờ rõ mặt đôi ta
Biết đâu rồi nữa...

Một người trong họ của em Julu đã cố tình gây sự. Anh Roméo đã cười vui ôn hoà, nhưng y giết chết người bạn của anh. Máu đã chảy. Roméo phải chịu tử hình. Nhưng nhà vua khoan hồng tha tội chết. Buộc Roméo phải chịu lưu đày rời bỏ lập tức đô thị Verona. Ngàn năm không được về lại nữa.

Còn chần chờ, còn lai vãng, thì sẽ bị đứt đầu.

Trong một đêm ân ái dưới trời sương, trăng nguyên tiêu thổn thức, không có gì khuây nổi hận ngày mai. Hai đứa yêu nhau nghe mịt mù bốn bên dâu biển, ghì thân thể nhau, và nghe lảo đảo da xương. Uống mộng Vu Sơn dù mây mưa dập dồn trút mãi. Niềm vui ngắn ngủi vô cùng. Tình bất tuyệt không thể đợi giờ thành tựu cho chín rực hương bay. Giờ phút trôi nhanh, bình minh sắp đỏ. Chim sơn ca về xua đuổi tiếng họa mi. Những âm thanh như hồng vàng, vì sao nóng như thiêu đốt! Phút cuối cùng xin vĩnh biệt. Hai miền thân thể tách rời nhau.

Anh lên đường. Em ở lại. Song thân Juliet không hay biết gì về cuộc hôn nhân kín đáo giữa con gái mình và gã Roméo, thấy nó ủ rũ xót xa "sớm năn nỉ bóng, đêm ngơ ngẩn lòng" lại tưởng nó phiền muộn vì thằng em họ bị giết chết, nên vội vã ép nó phải nhận lời thành hôn với một người đeo đẳng rất chung tình là Bá tước Paris.

Người con gái chưa kịp mở miệng than van đã bị ông cha mắng cho một trận. Nàng mang linh hồn tuyệt vọng đến Thánh Đường một lần nữa xin Chúa Trời tế độ vớt con.

Cha Lawrence cho nàng một thứ thuốc lạ: uống vào, con sẽ chết tạm trong 42 tiếng đồng hồ. Con giữ lấy gói thuốc này trong túi áo. Về nhà, giả bộ vui tươi, hân hoan xin lỗi cha mẹ, tỏ vẻ hài lòng chịu lấy Paris... Chờ tối mai lên giường sẽ âm thầm uống liều thuốc... Ngày hôm sau, thiên hạ khóc than. Con

được khâm liệm để đưa vào hầm mộ. Con hãy nằm im "bình tâm" trong đó. Ở ngoài này, cha sẽ định liệu đủ mọi bề để cứu con: Roméo ở Mantua sẽ nhận được thư Cha rất sớm, chàng sẽ phi ngựa bay về, cùng Cha tới hầm mộ đón con ra.

Công việc tiến hành theo dự liệu.

Rủi thay... Người đưa thư của Cha Lawrence phải đi, dọc đường gặp ách, thư không tới tay Roméo. Và ác sao! Đứa đầy tớ tâm phúc của Roméo được chủ sai về Verona dò thăm tin tức, bất ngờ lại chứng giám đám táng Juliet đang cử hành... Nó hối hả ba chân bốn cẳng chạy quay về Mantua báo cho chủ hay việc dữ.

Roméo đau đớn, tìm mua một chai thuốc độc, lên ngựa bay về Verona, tới hầm mộ tìm em... Toan cạy nắp hầm. Vừa lúc chàng Paris thất thểu nhớ nhung thấy Roméo đến hì hục, chàng đâu rõ thâm tình, tưởng "thằng chả" đốn mạt toan làm trò bê bối, chàng Bá Tước rút gươm. Thêm một bước đoạn trường trong phút cuối – Ô Roméo!

Tâm thần tê dại, người thanh niên ghìm tuyệt vọng, so gươm, Paris gục chết.

Bước vào nhà mộ, nằm lăn bên xác người yêu, Roméo rút ve thuốc độc, nhìn em lần cuối, và nốc cạn một hơi.

Nửa giờ sau, Juliet tỉnh giấy. Bơ thờ nhìn quanh, chợt thấy anh nằm ở bên mình, chợt thấy cái ve không... Nàng chợt hiểu, lúc rút gươm anh mang ở bên mình, đâm vào phổi nóng, chết theo nhau.

Và còn lại giữa nhân gian là...

Chúng ta dừng lại. Không thể nào "kể" tiếp câu chuyện cho nhau nghe. Không có một hình thức nào văn chương nào có thể kể lại câu chuyện. Rừng và bể, một buổi chiều tư lự chỉ giao

mộng một lần với đầu thông rợn gió bên mạch nguồn bất tận của thơ nhạc Shakespeare.

GIỞ LẠI MẤY TRANG ĐẦU

Juliet – Aye me!

O Romeo! Romeo! wherefore art thou Romeo?

Roméo! Roméo! Sao tên của anh lại là Roméo? Không? Không thể đổi làm một cái tên nào khác? Hay đừng mang bất cứ một cái tên nào cả, có được không? Sao cứ phải nhìn con người qua một cái tên để cho mộng đời tàn phai dưới bụi? Mảnh linh hồn thao thức sẽ tan nát ở bên bờ "vô-lại" thoắt tơi bời "nách thước tay đao".

– Thou art thyself, though not a Montague
What's in a name? that which we call a rose
By any other name would smell as sweet...

Đoá hồng xuân vẫn nguyên hương cho dẫu Hồng đổi tuổi ra Lan, đổi tên ra Huệ. Hay ra cái gì gì chăng nữa, cũng vẫn còn phong nhụy, phải không Roméo.

So Romeo would, were he not Romeo called
Retain that dear perfection which he owes
Without that title.

Tại sao những Tống Ngọc, những Tràng Khanh, bước lối truy hoan, lại không nhìn ra mảnh linh hồn của Thúy? Tại sao những cậu Tybalt cứ lăng nhăng khiêu khích, rập rình toan giết hại anh, chỉ vì một lẽ: anh là Roméo? Kỹ nữ Bình Khang có thể mang linh hồn Tiên Tử thì họ Montague cừu địch lại không có người đáng mặt Thiên Thần để ta chiêm ngưỡng ở bên chiều tơ liễu... rồi trướng loan trở gót, sẽ tha hồ tư lự suốt mười canh?

Anh Roméo. Nếu cõi đời cứ khắc nghiệt, thì anh hãy chối bỏ tên họ của anh đi. Về sống với em đi, cưới em đi để lấp đầy khoảng trống. Tôi bằng lòng dâng trọn cái mảnh hồn nức nở cho anh. Cái tấm thân thể phì nhiêu một miền cỏ mọc.

Romeo, doff thy name,
And for thy name, which is no part of thee
Take all myself.

Phải. Cái tên, cái họ có nghĩa gì, đâu có phải là một phần thân thể của anh đâu mà phải lao đao vì nó. Đời đã muốn làm hoen mờ. Anh nên cởi bỏ nó đi. Rồi ôm siết lấy em một cách rất tròn trịa. Cùng em bước vào cuộc tồn hoạt khác rất thênh thang. Đẩy những hiu hắt của đời người vào trong giấc mơ dài vĩnh viễn.

Lòng em nhớ lòng anh từ vạn kỷ
Gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa
Yêu giữa đời mà hồn ở trong mơ
Tình rộng quá, đời không biên giới nữa...
My bounty is as boundless as the sea
My love as deep; the more I give to thee
The more I have, for both are infinite.
Đây cửa mộng lòng em, anh hãy mở
Màu thanh thiên rời rợi gió long lanh...
Có tiếng người... Giã biệt nhé, thưa anh...
I hear some noise within; dear love, adieu!

Thật là bực. Bao giờ cũng vậy. Cái tiếng ồn bê bối đến khuấy rầy cái đôi lứa du dương. Ôi cái mộng hường. Đài sen vẫn nối sáp? Mà bóng đêm vẫn dằng dặc...

Bây giờ rõ mặt đôi ta
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao.

Roméo: – *O blessed, blessed night! I am afraid,*

Being in night, all this is but a dream,
Too flattering – sweet to be substantial.

Hạnh phúc tê mê càng xui ngơm ngớp. Lần thứ hai Roméo linh cảm những bất trắc gì? Những lời trao đổi, những lời đinh ninh tại sao có dư vang tê buốt.

Đoạn trường là sổ thế nào .
Lời ra thế ấy giọng vào thế kia.

Làm sao giải thích? Chỉ có âm hưởng của thơ. Thiên tài Đông Tây hội ngộ nhau nhiều bận lắm. Ta hờ hững nên quên đi.

"Biết đâu rồi nữa..."

Niềm linh cảm buổi đầu của hồng nhan đã thành sự thật. Tai họa về. Tybalt em họ Juli đã gây sự với Roméo. Roméo bày tỏ. "Đừng giận hờn nữa, chú Ty ạ. Bây giờ chú chưa rõ. Ít lâu nữa, chú sẽ hiểu vì sao mà kể từ hôm nay, và kể từ hôm nọ, tôi đã định rằng suốt đời sẽ xem anh Ty là người thân quyến...:

Vô ích. Càng dịu dàng càng bị mắng nhiếc. Giữa một đám bè bạn hào hiệp, Mercutio đã đứng lên quát to:

– Tybalt. Mày đừng châm chọc bạn thân tao.

Gươm tuốt khỏi vỏ. Đôi bên so kiếm, thì Roméo cũng xông vào, rút gươm đập xuống, cố sức giải hòa:

– Đừng có điên cuồng. Anh em cả, tụi bay nghe tao một chút.

Thừa dịp đó, Tybalt đưa vụt làn kiếm luồn bên dưới cánh tay Romeo; Mercutio ở phía bên kia bất ngờ cảm thấy nhói ruột gan: mũi kiếm của kẻ tiểu nhân đã đâm sâu vào ở giữa..

Mercutio gục xuống.

Roméo gầm lên như thú dữ:

– Ngày oan nghiệt bắt đầu: tai họa đã về! Thì tai họa hãy theo nhau! *This day's black fate on more days doth depends; this but begins the woe others must end.*

Để khép vòng oan nghiệt lại! Mày hãy nhìn! Mày hãy ngó! Ta không thể dung tha mày một phút nữa, hỡi Tybalt! Linh hồn Mercutio còn đứng trên đầu ta thổn thức. Đợi chờ ta rửa hận. Đưa linh hồn mày khốn kiếp về thế giới bên kia. Hoặc mày, hoặc tao, hoặc cả hai cùng phải theo Mercutio mà chết.

Mũi kiếm xuyên qua, Tybalt gục xuống.

Để lại ở bên bờ lãng đãng mịt mù ba ngõ bụi và sương...

Đùng đùng gió giục mây vần
Một xe trong cõi hồng trần như bay.
Trông vời gạt lệ chia tay...

Lệnh vua ban hành: Roméo phải ra khỏi đô thị lập tức. Giờ nào thấy bóng nó ở đây là nó phải rơi đầu. Trẫm đã khoan hồng nhiều, để cho con dân làm loạn!

Kiệu vua đã đi. Lời còn vọng lại. Người nhi nữ đón tin về hốt hoảng. Em rụng rời, ồ Juliet thân yêu. Em nghĩ sao?

– Aye me! What news!
Can heaven be so envious?
What storm is this that blows so contrary?

Bốn chân trời, ba góc bể, tất cả bọn đàn ông nhắm mắt nhìn, nhắm mắt ngó, và nghe giữa bão táp – một linh hồn người thục nữ thổn thức ra sao...

O God! dit Romeo's hand shed Tybalt's blood?
My dear-loved cousin, and my dearer lord?
Then, dreadful trumpet, sound the general doom!
For who is living, if those two are gone?

Thôi thế là xong, còn chi mà sống nữa? Ta còn níu giữ được

chút gì trong giá lạnh đôi tay?

Shakespeare đã muốn rằng trong cái giờ điêu linh nọ, người vú lăng xăng vội vã hãy gây thêm một chút hiểu lầm cho Juliet. Bà ta kể lể bù lu thế nào để Juliet tưởng rằng cả Tybalt và Roméo cùng chết cả. Và người trinh nữ não nùng đã thốt những lời bất tận của đau thương.

Phút ngộ nhận qua. Người con gái nhìn lại bi kịch, ngó lại nội giới ngổn ngang của mình. Nàng chọn lựa ra sao? Nàng còn tin tưởng gì không? Hi vọng nào soi lối? Còn những thử thách khắt khe nào đang hăm dọa, nàng có đủ sáng suốt và ý chí để vượt qua?

Nếu giữa cuồng nộ của bể dâu, ta không nhận rõ một điều gì, nếu mọi sự đều ngổn ngang như du xuân gò đống, dập dìu như gió lá cành chim, thì ít ra em cũng còn có thể níu vào cái mộng riêng của một giờ kỳ ngộ. Đừng ai buộc em phải phủ nhận người yêu duy nhất. Vú già chớ nên hấp tấp nghe lời thiên hạ mà mong tôi hưởng ứng – chối bỏ một người!

– *Shame come to Romeo?* – Không. Không. Nhục? Có nhục thì nhục cho ai, chứ không nhục cho con người ấy. Vú già nói bậy như rứa thì liệu hồn. Cái môi và cái lưỡi của vú sẽ mà phồng nổ tơi bời lập tức cho coi.

Blister'd be thy tongue
For such a wish! he was not born to shame:
Upon his brow shame is ashamed to sit;
For 'tis a throne where honor may be crown'd
Sole monarch of the universal earth.
O, what a beast was I to chide at him!

Phải. Nếu khi nãy con Ju này có hấp tấp, có vội vàng, vừa chợt nghe tin thằng em-họ chết, phải hoảng lên mà mắng Rô – thì ấy là con Ju mù quáng, vì đau khổ nên điên cuồng – *O,*

what a best was I to chide at him. Bởi vì anh Rô của Ju là một anh Rô huy hoàng, một anh Rô của ngàn thu duy nhất, của một mình anh Rô cô độc làm vương chúa ngự trị thế gian này. Một cách tuyệt đối giữa càn khôn, trên tròn quay quả đất – *O, what a beast was I to chide at him!*

Em thốt một lời thơ mộng thế, thì hương đời chín rực ở khắp cõi bờ xuân rộng suối và khe...

– *Will you speak well of him that kill'd your cousin?* Lẽ nào cô tán dương cái kẻ đã giết người em họ của cô sao, cô Ju?

– Lẽ nào ta nhục mạ cái kẻ một lần mãi mãi ta đã xem là đấng phu quân duy nhất của đời ta? *Shall I speak ill of him that is my husband?* Ô! Vú hãy im đi. Ta xấu hổ quá. Hỡi anh Rô chúa tể của lòng em! Còn biết tìm đâu ra giữa đời một tiếng nói nào đủ sức trả lại đủ cái huy hoàng cho tên tuổi của anh, nếu chính em là vợ của anh trong ba tiếng đồng hồ ngây ngất, mà em cũng vội thốt lời lăng mạ anh rồi! Làm sao? Làm sao? Nhưng tại làm sao anh lại giết người? Tại sao anh ác liệt nhúng tay vào máu Tybalt? A... Em hiểu rồi! Ấy chính bởi tại Tybalt ác liệt. Chính đứa em họ của em Ju, là em của anh đây, chính thằng Tybalt ác liệt kia đã toan giết chồng của em là anh Rô đấy ạ. Ô! sự việc rõ như ban ngày. Thế mà em dại khờ không ngó rõ. U-mê khóc sướt mướt là cớ sao! *Back. Foolish tears, back to your native spring!* Ôi đầm đìa suối lệ! Hãy quay về nguồn cỗi của ban sơ. Khóc là khóc nỗi điêu linh, ai lại dành nước mắt cho hạnh phúc? Mọi sự đều êm xuôi; chồng của em là anh Rô hiện còn đương sống. Mà cái kẻ tàn ác toan giết anh Rô, là thằng Tybalt thì nó đã chết rồi. Mọi sự hay ho; sao lại khóc?

My husband lives, that Tybalt would have slain:
And Tybalt's dead, that would have slain my husband;

All this is comfort: wherefore weep I then?

A.. Em không khóc nữa. Duy có một điều làm em chết ngất ngàn năm... Có một lời, một tiếng đã giết em... Một lời kinh khủng, hãi hùng hơn cái chết của Tybalt... Ô! Em muốn quên đi, nhưng làm sao quên được. Nó đè nặng lên tâm khảm, ký ức của em... *"Tybalt is dead, and Romeo banished..."*. Tybalt đã chết, và Romeo bị đuổi khỏi đô thị Verona. Anh Rô chịu lưu đày. Anh Rô bị khai trừ. Anh Rô bị trục xuất. Ôi nỗi đời cay nghiệt. Một tiếng thôi. Anh Rô bị..." Mười ngàn đứa "Tybalt-em-họ" chết đi, cũng chưa đủ sức làm ta đau lòng bằng *riêng-một-anh-Rô-bị-trừ-khử.*

That banished, that one word banished
Hath slain ten thousand Tybalts. Tybalt's death
Was woe enough, if it had ended there;
Or, if sour woe delights in fellowship.
And needly will be rank'd with other griefs,
Why follow'd not, when she said "Tybalt's dead",
Thy father, or thy mother, nay, nor both,
Which modern lamentation might have moved?

Anh Rô bị trừ khử! Một đứa em họ chết đi, là một tai ương xót xa cũng vừa đủ. Thì tai họa dừng lại, là hợp lý. Còn nếu như tai họa ưa đi song đôi, nếu "họa vô đơn chí", nếu có không thích tới một mình, nếu nó ưa rủ rê nhau chạy về cho tơi bời dồn dập, thì tại sao, khi cho biết: *Tybalt chết rồi*, vú già lại không nói tiếp: *Và ba cô cũng chết, hoặc và má của cô cũng không còn, hoặc: Và cả ba má cũa cô cũng đều giã từ cõi sống?* Tại sao vú không chịu nói vậy? Thì con Ju này có khổ, cũng khổ theo lẽ hằng. Có đau cũng đau theo lối cũ. Chứ còn như sau cái chết của Tybalt mà vú đưa anh Rô lên đường lưu vong đày ải... Vú chỉ thốt một lời như vậy thôi là đủ giết-chết-luôn-cùng-

một-lúc cả mẹ, cả cha, cả Tybalt, cả anh Roméo và em Juliet! Anh Roméo bị lưu đày! Cái tiếng giết người kia gây đau thương quá sức. Quá vô cùng, vô hạn, vô biên. Quá tan tành lảo đảo. Không đứng vững bất cứ cái gì. Không bờ sau, không bến trước. Không trái đất quay tròn. Quanh mặt trời không có quỹ đạo.

"Romeo is banished": to speak that word
Is father, mother, Tybalt, Romeo, Juliet,
All slain, all dead. "Romeo is banished".
There is no end, no limit, measure, bound,
In that word's death: no words can that woe sound.
Where is my father, and my mother, nurse?

Chúng ta dừng lại. Người con gái bảo không có từ ngữ nào biểu diễn được đau thương kia.. Và: – *Vú ơi, ba má đâu rồi, vú?*

Chúng ta muốn hỏi Shakespeare! Ông định nói gì? Ông muốn nói gì bằng câu hỏi bơ thờ kia của người thiếu nữ? Ông có chủ ý rõ ràng, ông có cùng cô gái kia chia sớt xót xa, hay câu hỏi kia ông đặt vào môi họ chỉ là lời lơ láo tình cờ? Lơ láo lưa thưa có đủ đầy lang thang? Người ngoại cuộc có dám lại gần chia sớt với Ju? *Bất tri can đảm hướng thùy thị?* Biết đâu mà gửi can trường vào đâu? Có phải cô Ju của ông đã gặp cô Kiều của Tố Như một bận? Trong giờ bấn loạn gay cấn, người thiếu nữ mong tìm chút an ủi ở tấm lòng cha mẹ che chở? – *Where is my father, and my mother, nurse?*

Để làm gì? Và thảm kịch nếu còn có thể khởi đầu, thì thảm kịch vẫn cứ còn mãi-mãi-khởi-đầu-từ-cái-bữa-hôm-nay"? Nghĩa là tiếng kêu vẫn vọng vào sa mạc? Còn nếu có âm hưởng dội về là chỉ để cho lòng con tan nát thêm ra? Cha mẹ sắp ép uổng con những gì? Một phút cảm thông, con cầu xin ở người thân thích, thế là đòi hỏi quá nhiều?

Tại sao như vậy? Thù hận gây nghiêng ngửa. Mà tình yêu vẫn cứ đem lại xiêu đổ, điêu tàn. Tình yêu! tình yêu náo động! tình yêu mê man! Chỉ một thoáng nhìn sơ, mà tối tăm cả trời đất. Quay cuồng cả vũ trụ trong viễn tượng si mê. Nhẹ như hơi mà thổi hồn bay chín hướng. Trầm trọng như núi Thái mà vi vút như thấp thoáng thiều quang, phiêu diêu như tơ trúc, để ngân dài giữa sương tuyết lao đao.

Here's much to do with hate, but more with love:
Why, then, O brawling love! O loving hate!
O any thing, of nothing first create!
O heavy lightness! serious vanity!
Mis-shapen chaos of well-seeming forms!
Feather of lead, bright smoke, cold fire, sick health!

Nhẹ như bấc, nặng như chì
Gỡ cho ra nữa còn gì là thân...
Như khói đục, như sương ngần
Sớm xuân thấp thoáng chớm gần đã xa
Tinh thể tụ, ấy là sao sáng
Thoắt rã tan – sầu thảm không lời
Giòng tuôn máu lệ bời bời
Đời tài hoa cũng là đời bỏ đi...

Why, such is love's transgression...
Love is a smoke raised with the fume of sighs;
Being purged, a fire sparkling in lover's eyes;
Being vexed, a sea nourish'd with lover's tears...
What is it else? a madness most discreet,
A choking gall and a preserving sweet...

. . . . . .

Là gì nữa? mê si sáng suốt

Đắng vô cùng mà ngọt hoang sơ
Lần khân biết đến bao giờ
Dẹp lò lửa dục, mép bờ trổ bông
– Ôi! Hoàng Hậu hương hồng xuân hiển hiện
Ôi Quân Vương hồn vĩnh viễn chơi vơi
Trong khoé mắt môi cười môi của miệng
Của mày cong mi liễu của xanh trời.
SHAKESPEARE – ANTHONY AND CLEOPATRA

Vì mi liễu thùy dương xanh bóng cỏ
Mà biển dâu vùi mất mộng em rồi
Vùng tơ tóc phiêu bồng sao vội bỏ
Hờn tuổi xuân – Em trút lại cho đời
SHAKESPEARE – OTHELLO – DESDEMONA

Tuổi 14 mà yêu đương thì thật là nguy hại. Có bao nhiêu vốn liếng đem trút hết vào cuộc. Lỡ một lần là mất hết. Không còn một chút gì giữ lại ở đáy cốc. Lấy gì để lây lất lai rai? Chỉ một lần, rồi ngàn năm mãi mãi mãi... không thể nào còn một lần nữa. Tại sao? Ngày mai há không thể không đem đến những tao phùng nào du dương như kỳ ngộ trước? Hương đầu mùa thơm một lần, rồi mất hút? Tan đi chính trong giờ lộng lẫy.

"These violent delights have violent ends.
And in their triumph die; like fire and powder
Which as they kiss consume..."

Hỡi những cặp tình nhân đắm đuối mê man lách lau trong ân tình thứ nhất. Hãy coi chừng lửa cháy. Nó thiêu rụi hết da xương trong những cái hôn mù mịt. Trong những cái hôn tơi bời[1]. Trong những cái hôn bằng mật. Ngọt vô cùng, và các

---

[1] *Những cái hôn trong tác phẩm Shakespeare thật là kỳ bí. Đọc* Antoine

ngươi sẽ chết nất trong phút giây.

The sweet honey is loathsome in his own deliciousness, and in the taste confounds the appetite: therefore, love moderatley...

Vậy hãy dè chừng. Kềm hãm bớt cái đà cuồng dại tê mê. Yêu có chừng mực thì tình yêu được lâu bền. Vội vàng cuống quýt thì chóng cạn nguồn. Rồi ra, đổ vỡ... Ôi nỗi đời! Em hiểu chứ?

Therefore, oove moderately: long love doth so;
Too swift arrives as tardy as too slow.

Nhưng đó là thử lấy giọng kẻ cả lếu láo mà chơi. Đời nào tuổi trẻ đi vào ái ân mà chịu lai rai đo đếm. Bước vào trong lửa đỏ mà thiêu đốt thịt da. Tìm cái vô hạn trong phút giây. Thiên thu đi về trong nháy mắt. Cõi bờ xóa hết giữa hai miền thân thể truy hoan.

Thành tựu hay không? Nếu không thì đi vào cõi chết. Giã từ vĩnh viễn. Và mẹ, và cha, và cha già mẹ dại. Các người ở lại nhé, trong mộng vàng lây lất, ta sẽ về dưới sương gió đêm khuya, kể lể chuyện ngày xưa.

Is there no pity in the clouds
That sees into the bottom of my grief?
O, sweet my mother, cast me not away...

"Cha mẹ đừng từ bỏ con!" Tiếng kêu thất thanh của con ngày xưa, cha mẹ không nhận ra, cha mẹ một mực ép duyên để đời con nát trong vòng định kiến... Thì bây giờ? Vong hồn

---

and Cleopatra, *chúng ta mới càng thâm cảm ý nghĩa của những cái hôn. Những cái hôn nghiêng nước nghiêng thành, xiêu đình đổ quán, "Chúng ta đã phung phí đi bao nhiêu đô thành vương quốc trong những cái hôn"* (*Lời một nhân vật trong vở kịch* "Antoine và Cléopâtre").

kẻ chết theo gió về nức nở có xóa được những hệ lụy, những bờ cõi điêu linh? Chân trời có mở rộng? Những "tượng số" nào thấp thoáng, người ở lại có nhìn, và đọc được hay không?

Romeo and Juliet là tiếng kêu bất tuyệt của tình yêu đòi quyền sống giữa những đổ vỡ. Trên mọi phi lý, oái oăm, thù hận, đôi tình nhân trẻ tuổi kia đã dựng lên hình bóng của mộng tình bất khả xâm lăng. Bởi vì... Bởi vì không thể nói bởi vì sao được cả. Mọi cố gắng không đi tới đâu, mọi thiện chí bị đốt trụi hết, chúng con còn sống thì còn thấy tâm can rời rã, vậy chỉ còn một cách ... *"I'll go to the friar, to know his remedy: if all else fail, myself have power to die".*

Sử dụng phương sách cuối cùng: bằng lòng chết bây giờ để cho tình yêu được quyền sống lát nữa. Trong chiêm bao?

Ja, ferne bist du, seliges Angesicht!
Und deines Lebens Wohllaut verhallt von mir
Nicht mehr belauscht, und ach! wo seid ihr
Zaubergesange, die einst das Herz mir
Besanftiget mit Ruhe der Himmlischen?
Wie lange ists! o wie lange! der Jungling ist
Gealtert, selbst die Erde, die mir
Damals gelächelt, ist anders worden.

Ồ xa vắng mặt ngời trên sóng lạ
Đóa mộng huyền về bờ cõi mông lung
Hồn Chi Phấn biết sao cầm giữ lại
Em ở đâu? sầu tiết điệu xưa từng
Gieo bất tuyệt niềm vui như Cực Lạc
Tự bao giờ và vĩnh biệt từ nay
Trời tuổi trẻ phai nồng theo đất nhạt
Hoa nào xuân thôi hé nụ nơi này.

HOELDERLIN

Shakespeare cũng như Hoelderlin muốn rằng những cặp tình nhân trẻ hãy nhận lãnh hết nghiệp quả của mình để giải phóng chúng ta. Những đa đoan được cởi gỡ. Mâu thuẫn giữa mộng xanh thật đỏ và cuộc sống tối đen. Mâu thuẫn giữa con người và vạn vật: giữa ngày xanh má hồng và nước chảy dưới cầu, giữa con mắt em nhìn tơ liễu chiều nay và con mắt em ngày mai không nhìn tơ liễu nữa...

– Nhưng... Nhưng sao? Thời đại này còn dành cho ta nhiều ma nghiệt khác. Tiếng nói của thiên tài không đủ sức thiết lập Mộng Tồn Lưu?

"La vie de ce point de vue est sans style... Les êtres s'échappent toujours, et nous leur échappons aussi... Nous portons tous en nous nos bagnes, nos crimes et nos ravages."

ALBERT CAMUS

Trong một vùng thân thể với bốn hướng tứ chi, chúng ta có mang đủ nơi mình những tù đày đảo điên tội lỗi. Ít hay nhiều, chúng ta đều có đủ trong mình những chàng Tybalt, những Thúc Sinh, những Sở Khanh, những Hoạn Thư rẽ thúy chia uyên. Làm thế nào để bảo tồn phần tinh anh cứ loay hoay trong ngục tù thể phách? Chỉ còn một giải pháp: Kiều hãy nhảy xuống Tiền Đường, Từ Hải vào giữa chốn tên đạn cho tan thịt xương, Nguyễn Du hãy "bế môn cao chẩm", Roméo và Juliet hãy... hãy... Hà tất phải nói nữa để lai rai?

Chỉ tiếc cho những Mercutio hào hiệp phải chết oan. Tại sao những Tybalt lại tàn nhẫn đến thế? Tàn nhẫn một cách hoàn toàn vô ích. Tình duyên giữa những Achille Penthésilée đã lỗi, chuyện gì những Thersite còn chế nhạo? Phải mà có một Tú Bà bày trò cho đáng.

Hai lần Roméo phải rút gươm khỏi vỏ. Hai lần nỗi đời điêu linh phi lý hiển hiện. Kẻ thiết tha buộc phải giết người bê bối.

Đã đành. Nhưng tại sao kẻ thiết tha lại buộc phải giết luôn cả những người tha thiết? Paris! Roméo! Tâm hồn các ngươi gần nhau lắm. Nhưng tiếng gọi thống thiết của Roméo vẫn chỉ vọng vào sa mạc.

"Hỡi chàng trai có tâm hồn cao nhã! Hãy nghe ta. Hãy hiểu giùm. Đừng khiêu khích kẻ tuyệt vọng. Ích gì. Hãy đi đi. Để yên ta trong phút giây này, ngươi ạ. Đừng buộc ta phải nhúng tay vào máu, thêm một lần nữa. Đi đi...

O, be gone!
Good gentle youth, tempt not a desperate man,
Fly hence and leave me...
I beseech thee, youth,
Put not another sin upon my head,
By urging me to fury: O, be gone!

Ngươi hãy đi đi! Có trời chứng giám: ta thương ngươi còn hơn thương thân mình... Ngươi biết không? Ta đến nơi đây, giữa đêm tối nay, ta mang theo khí giới để làm gì? Ngươi có biết?

By heaven, I love thee better than myself,
For I come hither arm'd against myself:
Stay not, be gone: live, and hereafter say.
A madman's mercy bid thee run away.

Bình sinh ta bị những con người lăng nhăng khuấy phá. Đến bây giờ điên dại, phút cuối cùng, ta sắp đi vào miền xứ sở minh u, phá vỡ biên thùy để thực hiện tự do, lẽ nào ta còn bị nhà ngươi cản bước? Hãy bỏ đi xa. Hãy nói lại với người đời rằng vì thương hại một thằng điên, mà một lần trong đời mình nhà ngươi đã đành chạy trốn.

Chúng ta dừng sững lại. Những nghiêng ngửa giữa tồn hoạt, không có một uy lực nào xua đuổi nổi. Và con người đi

giữa đời không có cách gì chọn lối.

"Biết đâu địa ngục Thiên Đường?" Bạn có thể là thù. Và thù có thể là bạn. Thêm một chút rủi ro, có thể là may mắn. Thêm một chút tình cờ, mọi sự có thể đã đổi thay.

Ta tự hỏi: Nếu anh chàng Paris kia, xuất hiện trong giờ ác liệt đó, nếu anh đủ sức cầm cự thêm giây lát, để khi Roméo vào trong nhà mồ thì vừa gặp lúc Juliet tỉnh dậy, nếu.. nếu...

Chỉ một tiếng "nếu" đủ xui năm ngón tay ta tê cóng. Không viết thêm được nửa giòng về cái "monde absurde" của Shakespeare.

Shakespeare đẩy ta vào giới hạn cuối cùng của đời sống, để buộc ta nhận chân ý nghĩa của hiện tồn, nhìn lại nhân gian trong viễn tượng nghiệt ngã.. Chúng ta hết lối lẩn tránh lập lờ. Ta cũng tơi bời đem sự việc đặt thành vấn đề, nêu thành câu hỏi. Tại sao? Tại sao như thế? Tại sao như vậy? Tại sao như rứa?

Tại sao cuộc sống này cứ bị con ma rập rình phá rối mãi? Tại sao chút tơ tóc bẽ bàng của anh chị yêu nhau, cứ bị tan rã mãi bởi cái "nước đời"? Vì một thằng bán tơ? Vì một chú Tybalt? Vì bất thình lình chàng phải về Liêu Dương? Vì đột ngột Friar John bị nhốt trong căn nhà nhiễm Dịch Hạch[1] nên không thể đưa thư? Đã đành. Đã đành. Những rủi ro lơ láo không thể tránh. Hoặc những sự cố tình ám hại không thể trớ... Nhưng tại sao những kẻ yêu nhau, lại cũng vô tình đẩy nhau vào chỗ chết? Ô Ca-bu-lét-phu-nhân? Và Friar Laurence! Và Balthazar. Và Paris... Chính các ngươi cũng gây nên đủ thứ tội lỗi tơi bời. Gây nên cho thiên hạ, và gây nên cho chính

---

[1] *ĐỂ Ý: Sang đến Camus của thế kỷ này, căn nhà nhiễm Dịch hạch của Shakespeare đã trở thành hình ảnh biểu trưng toàn khối nhân gian.*

mình. Thế thì ý nghĩa của tồn hoạt ở đâu? Hạnh phúc ở đâu? Tình yêu ở đâu? Có hay không? Cái mà ta gọi là thủy chung? son sắt? "Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn"? Người hồng nhan phải chạy trốn nơi đâu để giữ gìn cái mảnh hoạt tồn tơi tả, mong cái dịp trùng phùng cùng ai đối diện sẽ đem ra lần giở lại? Trong khi đợi chờ, còn phải ngược xuôi ngửa nghiêng dập dìu đủ lối. Ai Tràng Khanh, ai Tống Ngọc? Vào sau ra trước "biết đâu địa ngục, thiên đường là đâu"? Thỏ bạc, ác vàng, trước và sau vẫn là bơ vơ tan lìa cái góc bể. Mang mảnh linh hồn cô độc một mình mình hay, một mình sống đày đọa, một mình đi vào cõi chết giá băng. Chút nghĩa đèo bòng ở đâu? Hỡi Lâm-Truy người cũ! Chàng còn nhớ quên? Chữ tương phùng kiếp sau? Lời nước non có thể nào hẹn lại? ... Quê hương tôi ở đâu? Hỡi Thượng Đế! Tôi biết đâu là nhà? Những chiều xanh tôi trông vời cố quốc? Thấy một màu mây trắng phủ mười phương...

"Life's but a walking shadow, a poor player
That struts and frets his hour upon the stage
And then heard no more: it is a tale
Told by an idiot, full of sound and fury,
Signifying nothing".

MACBETH

Ôi nỗi đời! Suốt bốn mùa lá gió!
Còn chi ai khá ai hèn
Còn chi mà nói kẻ hiền người ngu?
Tuồng ảo hóa lù lù ra đấy
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau
Đời là cuồng loạn bi bô
Đầu đuôi điên đảo thằng ngu kể rằng:
Sống là múa rối lăng nhăng.

(MACBETH – Hamlet)

Đẩy dồn chúng ta vào ngõ bí, buộc ta nhìn sa mạc hoang liêu, các thiên tài cổ kim đều muốn giục ta tìm một lời đáp, trước một câu hỏi:

– *Nous sommes dans le nihilisme.*

Peut-on sortir du nihilisme? C'est la question qu'on nous inflige.

CAMUS

– Chúng ta hiện ở trong bầu gió hư vô. Ta có thể thoát ra được không? Đó là câu hỏi thiết tha gay cấn của xã hội hiện tại nêu lên. Buộc ta phải đáp. Phải đáp thế nào? Bằng lời hay bằng tiếng? Những lời và tiếng của Ngôn Ngữ vẫn chưa trao cái gì? *Die Sprache verweigert uns noch ihr Wesen.* Bởi đâu mà nên cái nỗi ấy? Ta đã tàn nhẫn sờ vén thế nào để tơ tóc rã Thu? Lời là Logos bởi đâu mà không chịu về với ta để dâng Tinh Thể. Ta mặc cả thế nào để sa mạc lớn dần, lớn mãi, và linh hồn ta mòn ruỗng. Những cuồng nhiệt bi bô đã đập nát Ngôi Nhà. Và Lời bị phá toang cung bậc. Hỡi những chàng trai vội làm mẹ ghẻ? Hồn ngươi lạc ở chốn nào? Sao ngươi dựng mãi những hàng rào quái gở. Cái nghĩa cũ càng *der Sunousia des Gespräches* là cái nghĩa thế nào? – *Biển dâu sực tỉnh giang hà...* – Nhưng với một điều kiện – Đừng vội vã làm rách cái tà áo xanh theo cái điệu mập mờ... *Nous sommes dans le nihilisme...*

– *Mais où est à l'œuvre le véritable nihilisme?* (Xem lại phần đầu sách này). Bởi đâu mà trái đất không tròn? Bóng tối nào làm cho trái đất méo? Tại gà hay tại vịt? Hay tại Ban Tay Chỉ Trỏ? Hay tại con mắt nhấp nháy đòi dòm? – *La décadence spirituelle de la terre est déjà si avancée que... L'obscurcissement du monde... a déjà atteint, sur toute la terre, de telles proportions, que...* (xem lại phần trước).

Bi kịch âm u có mở một chân trời, cho mây về màu trắng? Tân thanh đáo để có khơi lại mạch nguồn của giòng Suối-Sơ-Khai? Mười lăm năm bấy nhiêu lần những đoạn trường có đủ hiệu lực đẩy người sang bờ trùng ngộ phóng nhiên? *Sont-elles nécessaires, ces épreuves? Dépend-il de nous qu'elles deviennent des promesses?*

Heureux celui que Dieu accable...

Khanh chân đạt giả, tu tri thương hiệu chi liên tài... Ngã diệc vân nhiên, mạc oán hồng nhan chi vô phận...

Ta cũng thử "khuyên lời phải chẳng", khi nhìn bóng hình em tơi tả dưới trăng rằm. Nghe tiếng gà o e, em thổn thức ít hay nhiều? Không sao. Không sao.

Chaque larme prépare un Alleluia.

Các em hãy cứ khóc đi. Cho lệ dàn lên mặt. Tất cả các thiên tài cổ kim đều có theo dõi mọi bước chân mọi gái giang hồ. Họ đứng ở mọi nẻo đàng lang thang. Các em mọi có đi về? Mọi đều nức nở? Họ có cầm ở trong tay một chiếc khăn xanh. Tại sao mọi em đòi xé? Những linh hồn trẻ dại sao khép kín? Không nghe và không hiểu *"tiếng nói dị thường của một chủng tộc mới"* – vọng từ mọi bao giờ cũ kỹ? – và mọi phen suýt vùi lấp trong biển dâu – nếu linh hồn riêng biệt hào hoa kia không bất ngờ xuất hiện... Nhưng bây giờ *em nghe. Và em đã hiểu.*

Vernommen hast du sie, verstanden die Sprache
der Fremdlinge,
Gedeutet ihre Seele! Dem Schnenden war
Der Wink genug, und Winke sind
Von alter her die Sprache der Götter.

HOELDERLIN

Tim hoài vọng máu xuân là mong đợi

Bước phụng khâm – Mọi dấu hiệu đủ rồi
Và vạn thuở Chư Thần lên tiếng nói
Với nhân gian bằng dấu hiệu bên đời

Und wunderbar, als hätte von Anbeginn
Des Menschen Geist das Werden und Wirken all,
Die alte Weise des Lebens schon erfahren,
Kennt er im ersten Zeichen Vollendetes schon,
Und fliegt, der kuhne Geist, wie Adler den
Gewittern, weissagend seinen
Kommenden Göttern voraus –

Giấc mơ ảo, mộng về trong tơ tóc
Tự sơ khai hồn vĩnh viễn pha hồng
Đường dịch biến, động tồn lưu phóng hoạt
Mầm hóa sinh từ lịch kiếp vun trồng
Buổi thành tựu – phút sau trong giờ trước
Mắt phiêu diêu triều sóng cá phiêu bồng
Bằng tiện gió, cất lìa tung bão táp
Mở ngàn mây báo hiệu sấm Chư Thần.

HOELDERLIN

ĐỂ Ý: – Đứng trước những thiên tài như Shakespeare, Homère, Nguyễn Du, ta không nên *bận tâm quá đáng* vì cái việc *xếp loại:* Họ là Cổ Điển? Lãng Mạn? Tượng Trưng, Siêu Thực, Hiện Sinh? hay Phóng Hoạt Xuất Võng Ngoại Tồn? hay Tưởng Tượng Phiêu Du Khởi Từ Hiện Thể? ... Riêng cái việc định nghĩa những ngôn từ này, đã đòi hỏi nhiều rộng-mở-tâm-thức. Cái lối định-nghĩa-phân-chia gò ép trong những cuốn Văn-Học-Sử Pháp trước đây đã tàn phá tâm hồn người học hỏi. Nó xui ta bận bịu quá nhiều về việc nhận định khuynh hướng mà bỏ quên *thực chất của văn thơ, tinh thể của tác phẩm.*

"Ý niệm về khuynh hướng (...) là ý niệm cần thiết, nhưng phức tạp và không có tính cách rõ rệt. Cho nên sự sắp xếp của chúng tôi chỉ có tính cách tạm thời..." Câu nói đó của Minh Huy quả thật là chí lý (Xem Bài Tựa cuốn NHỮNG KHUYNH HƯỚNG TRONG THI CA VIỆT NAM – Minh Huy).

Cũng trong cuốn sách nọ – trang 215, 216 – Minh Huy còn nói:

"Trong Kiều có đủ cả: lãng mạn, tả thực, tượng trưng và hiện sinh".

Tác giả một tập sách biên khảo, khi đã nói được những điều cốt yếu kia – thì từ đó, những nhầm lẫn khác không còn hệ trọng lắm. Căn bản tinh thần đã vững, thì những sự lầm lạc chỉ là do cảnh huống – trường hợp chi ly phức tạp đã gây nên những thiên lệch nhất thời... (Huy Cận và Heidegger không như Minh Huy nghĩ).

Cái chết của Roméo Juliet Mercutio Paris Desdemona, sẽ nói nhiều với nhân gian về ý nghĩa cuộc sống – nhiều hơn mọi danh từ của văn học sử, của triết học sử, của trào lưu, của chủ nghĩa, v.v...

Và nếu muốn tìm kiếm những *Hướng Vọng về Tồn Thể* của Shakespeare, Nguyễn Du – thì nên tìm trong vài vần Sonnet của Shết, trong vài câu Thất Ngôn của Thanh Hiên... Viễn tượng lớn được chung đúc ở đây nhiều hơn là trong những vở kịch hay trong những vần thơ tự sự. Hình như học giả bấy lâu không để ý tới điều đó?

Về điểm này, cũng nên nói rằng trong số những người ngày trước bàn về thơ, thì riêng Hoài Thanh là người lỗi lạc sáng suốt rung động chân thành. Nhất là những trang viết về Huy Cận và Hàn Mạc Tử.

JEAN PAUL SARTRE VÀ VẤN ĐỀ TỰ DO

"Có bảy trái chuối ăn đi bốn thì còn ba – ăn ba thì còn hai – mà nếu ăn hết cả tám thì cố nhiên là không còn trái nào cả".

Bao giờ chúng ta thấy rằng một câu văn như vậy
nhiều ý nghĩa hơn biện chứng pháp Socrate, thì ta hiểu bởi đâu mà Faulkner vĩ đại. Và cũng từ đó Sartre phải nhường chỗ
cho những kẻ khác trong cuộc xây dựng mai sau.

B.G.

Theo quyết-định-thuyết, con người không có tự do (Nếu có, thì cũng rất tương đối bé nhỏ bối bê). Hành động của con người bao giờ cũng được quyết định bởi bao nhiêu trường hợp, hoàn cảnh, nguyên cớ, nguyên động lực, nghĩa là con người chọn lối đi, nhịp bước ở giữa vòng vây hãm của sương gió bốn bên, của bụi mờ thổi về dĩ vãng, và của chính cái giòng máu loay hoay trong huyết quản của chính mình đã từng chịu bao nhiêu sức đè ép điêu linh. Con người đành bó tay nhắm mắt tuân theo, ngoan ngoãn để cho nỗi đời nhố nhăng sai khiến, múa rối suốt bốn mùa ở trăm năm trong

cõi chợt vui, chợt buồn... chợt hờn giận, chợt tê tái du dương dập dìu gió lá, chợt vùng đứng lên mím môi quắc mắt, chợt thấy lòng vẫn cứ còn cô độc, chợt lấp liếm vùi đầu đôi lứa duỗi song song... Từ trước tới sau vẫn cứ y như là do một bàn tay định sẵn. Con người không tự mình ước liệu lấy cho thân.

Sartre bước theo dấu Heidegger[1] cho rằng con người có tự do, tự do hoàn toàn tuyệt đối. Từ khi con người đi về giữa cõi diễu mang mịt mờ hỗn độn, con người có mang theo cái tri giác thao thức của mình, thì từ đó con người không chịu để cho bất cứ một uy lực nào của càn khôn được quyền sai khiến. Con người đã đem cái thức giác của mình để chiếu rọi vào vòng sương lãng đãng, thấy vạn vật là bơ thờ tại nội, riêng thấy mình là sáng-suốt-tại-thể-tha-quy[1] để hiên ngang quay nhìn lại chính mình cũng bơ thờ tại nội, và cười một tiếng cười kiêu hãnh thất thanh, khi chợt nhận ra mình cách biệt với bốn bên, bước tới đâu là đưa hư vô về tới đó, dừng lại nơi nào là biến đổi bốn phía thành hư không, và biến luôn cái thực-tại-con-người của chính mình cũng thành ra hư ảo, đem cái khả năng hư-vô-hóa ra mà gây một sự phân liệt tan lìa, đào những hố thẳm khắp nơi nơi, và tìm ra tự do vô giới hạn.

"La réalité-humaine est un être qui peut réaliser une rupture néantisante avec le monde et avec soi-même; et cette

---

[1] *Nên nhớ rằng:* Sein und Zeit *của Heidegger ra đời năm 1927. Sau cuộc khói lửa dị thường, tiếng nói trầm hùng của Heiaegger lại trỗi dậy. Ghì chặt đời trong hỗn độn máu xương, trong tình thành chân thực triệt để, đối diện với cái chết, nhìn tận mắt Hư Vô, theo dõi cuộc Sưu Tầm Hữu Thể đến tận cùng khắc khoải – Và thiết lập Ngôi Nhà Vĩnh Lưu trong Logos. (Xem lại phần Martin Heidegger ở trước).*

[1] *Hầu hết những ngôn từ của Sartre, đều được vay mượn ở Heidegger. Cố nhiên, Sartre có chế biến lại chút ít.*

possibilité permanente de cette rupture ne faisait qu'un avec la liberté".

Tại sao? Khả năng hư-vô-hóa lại chính là tự do? Tại sao tự do lại là sự "luôn luôn có thể dựng lập sự phân lìa"? Bởi vì chính do khả năng hư vô hóa mà con-người-vật-thể-tha-quy đã cởi gỡ được những hệ lụy ràng buộc mình, trút bỏ được những kiềm tỏa chế ngự mình, thoát ly mọi thao túng của chính mình là vật-thể-tại-nội, cũng như mọi chi phối của chính mình là bản-thể-tiên-thiên. *La liberté ne saurait être rien autre que cette néantisation. C'est par elle que le pour-soi échappe à son être comme à son essence, c'est par elle qu'il est toujours autre chose que ce qu'on peut* dire *de lui.*

Ai bảo rằng con người kia thế này, con người kia thế nọ? Với cái khả năng hư vô hóa, mọi con người luôn luôn sẵn sàng vút cánh bay xa, bỏ lại đằng sau những danh hiệu cứng nhắc, những tính chất cứng đờ anh đã gán chặt cho em, chàng đã tạc "sâu"cho thiếp. Với khả năng hư vô hóa, con người đã thực hiện một cuộc ly dị sâu xa, tuy vẫn còn nằm bên nhau song song duỗi cẳng. Ly dị vớisự nhận định của thiên hạ. Ly dị và đoạn tuyệt với chính mình, để chinh phục mãi mãi mãi tự do.

Đừng nói chi xa, chỉ cái sự kiện đơn sơ *"tôi ngồi tôi ngó"*chỉ các sự việc giản dị *"nghĩ ra tôi gớm cái người tôi"* chỉ riêng cái... *Du seul fait que j'ai conscience des motifs qui sollicitent mon action, ces motifs sont déjà des objets transcendants pour ma conscience, ils sont dehors.* Chỉ riêng cái điều lấy yến làm oanh và có ý thức về những nguyên cớ đã xui giục mình bê bối hành động, thì phút giây thôi thế... những nguyên cớ kia đã biến đổi thành những đối tượng phiêu diêu ở ngoài vòng thức giác. *"Ils sont dehors; en vain chercherai-je à m'y raccrocher: j'y échappe par mon existence même. Je suis condamné à exister pour toujours par delà les mobiles et les motifs de mon acte: je suis*

condamné à être libre..."

Bọn chúng đã ở ngoài; dù tôi có cố công níu lại để bám vào thì công tôi cũng luống: Chính cái hiện-tồn-hữu-sinh của tôi đã gây phân tán. Tôi bị buộc phải hoạt-sinh ở bên kia bản chất mình ở bên kia những nguyên cớ nguyên nhân nguyên động lực của hành động mình: tôi bị bó buộc đọa đày phải nhận lãnh lấy tự do.

Thế có nghĩa là không thể tìm ra những giới hạn nào ước thúc tự do, chỉ có tự do bát ngát giới hạn tự do, hay nói một cách khác, con người không có quyền tự do chấm dứt tự do của mình. *Cela signifie qu'on ne saurait trouver à ma liberté d'autres limites qu'elle-même ou, si l'on préfère, que nous ne sommes pas libres de cesser d'être libres. Dans la mesure où le pour-soi veut se masquer son propre néant et s'incorporer l'en-soi comme son véritable mode d'être, il tente aussi de se masquer sa liberté.*

Chừng nào mà cái tại-thể-tha-quy muốn tự che dấu cái hư vô của chính mình để cùng với cái vật-thể-tại-nội khắng khít kết hợp máu xương da mà cùng nhau hiện hữu, chừng nào nó phủ nhận mình để lựa theo nhịp đời thiên hạ, thì từ đó nó cũng toan tự mình che dấu cái tự do của mình. Đó là trường hợp lơ láo của quyết-định-thuyết.

Le sens profond du déterminisme, c'est d'établir en nous une continuité sans faille d'existence en soi. Ý nghĩa sâu xa của quyết-định-thuyết, ấy là sự thiết lập nơi ta một dòng triền miên hiện sinh tại nội, không khe hở hư vô để gió thức giác lùa vào. Trong viễn tượng quyết-định-thuyết thì nguyên nhân, nguyên động lực được quan niệm là: *sự kiện tâm linh* (fait psychique) là thực tại tròn đầy sẵn đấy, đã kết hợp triên miên vào với lòng quyết định của con người, và với hành động. Từ nguyên lực đến quyết định đến hành động, có một nguồn liên

tục băng qua giao nối. Tất cả đều được xem là những dữ kiện tâm linh, để cho vật thể tại nội xâm chiếm, dìu nhau vào vòng liên hệ nhân quả rất du dương, rất tròn đầy, rất thật.

Và như thế, sự chối bỏ tự do chỉ có thể được quan niệm là: một cuộc mưu toan đẩy dồn thức giác vào bóng tối, để riêng nắm giữ lấy thân phận mình như vật-thể-tại-nội-tồn-sinh.

Le sens profond du déterminisme, c'est d'établir en nous une continuité sans faille d'existence en soi. Le mobile conçu comme fait psychique, c'est-à-dire comme réalité pleine et donnée, s'articule, dans la vision déterministe, sans solution de continuité, à la décision et de l'acte, qui sont conçus également comme données psychiques. L'en-soi s'est emparé de tous ces "data", le mobile provoque l'acte comme la cause son effet, tout est réel, tout est plein. Ainsi le refus de la liberté ne peut se concevoir que comme tentative pour se saisir comme être-en-soi".

Nói theo tâm lý học, thì sự kiện ấy có như là: xem nguyên cớ và nguyên động lực là những tĩnh vật. Người ta muốn gán cho chúng tính cách hằng hữu bất biến. Người ta toan lập lờ tự che dấu với mình, tự phờ phĩnh mình, không chịu nhìn nhận rằng bản chất và trọng lực của những nguyên cớ và động lực kia tùy thuộc ở ý nghĩa tôi gán cho chúng mỗi giờ, mỗi phút, mỗi giây. Cái ý nghĩa tôi gán cho chúng ban nãy hay hôm qua đã bị người ta chú chăm níu giữ lấy để chuyển dời tính chất tê cóng cứng đờ của bữa hôm nọ về tồn tại ở giữa lòng dị động của giờ phút bữa hôm nay.

Psychologiquement, cela revient, chez chacun de nous, à essayer de prendre les mobiles et les motifs comme des choses. On tente de leur en conférer la permanence: on essaie de se dissimuler que leur nature et leur poids dépendent à chaque moment du sens que je leur donne, on les prend pour des

constantes: cela revient à considérer le sens que je leur donnais tout à l'heure ou hier, et d'en extrapoler le caractère figé jusqu'au présent.

Tôi lây lất muốn tự nhủ mình rằng bây giờ cái nguyên cớ vẫn còn *là* như *đã là* bữa nọ. *J'essaie de me persuader que le motif* est *comme il* était. Cả đầu đuôi tơ tóc cùng hiện về từ tâm não hôm trước sang tâm khảm hôm nay để dò dè thốt thưa cùng ý thức. Rằng: hãy cho phép nó đề huề nương náu mãi mãi được ru? *Ainsi passerait-il de pied en cap de ma conscience passée à ma conscience présente: il l'habiterait. Cela revient à tenter de donner une essence au pour-soi.* Nào có khác chi dò dè đem bản thể gán vào cho vật-thể-tha-quy? Cũng theo lối đó, người ta sẽ xem những cứu cánh là những siêu việt thể. Đồng ý. Duy có chỗ nhầm lẫn là: đáng lý ra phải xem chúng là những siêu việt thể được đặt định và gìn giữ bởi chính siêu thể của chính tôi, thì người ta lại muốn quả quyết rằng tôi đã gặp gỡ chúng từ bên ngoài đi lại, khi tôi lơ láo bước vào cuộc sống: chúng đến từ Đấng Tối Cao, tự vạn vật, từ bản chất của tôi, từ xã hội. Những cứu cánh dọn sẵn ngon lành, tỏa hơi thơm nghi ngút từ trước khi tôi về để tồn sinh hiện hữu, sẽ xác định ý nghĩa hành động của tôi ngay từ trước khi tôi quan niệm hành động, cũng như những nguyên cớ (được xem như là dữ kiện tâm linh thuần túy) sẽ xui khiến động tác của tôi ngay từ trước khi tôi nhận thấy. Nguyên cớ, tác động, cứu cánh, cấu kết thành một khối liên tục tròn đầy. Tất cả những mưu toan trù định kia đã thất bại, không bóp ngộp được tự do dưới sức nặng của hữu thể điều ấy chứng tỏ rằng tự do gắn liền căn để với hư vô. Hư vô nằm ở giữa thân xác con người gây triền miên khắc khoải trước mỗi bước chọn lựa trong tự do. Tất cả những xếp đặt an bài đều rụng rơi lả tả hết trước niềm thảng thốt kia.

Ces tentatives avortées pour étouffer la liberté sous le poids de l'être – elles s'effondrent quand surgit tout-à-coup l'angoisse devant la liberté – montrent assez que la liberté coincide en son fond avec le néant qui est au cœur de l'homme. C'est parce que la réalité-humaine n'est pas assez *qu'elle est libre, c'est parce qu'elle est perpétuellement arrachée à elle-même et que ce qu'elle a été est séparé par un néant de ce qu'elle est et de ce qu'elle sera.*

Ấy bởi vì thực-tại-người không phải chỉ hiện hữu đủ với tự do, mà ấy còn vì nó luôn luôn bị phân liệt với chính mình. Và ấy vì cái "*đã là*" của nó hôm qua bị hư vô chia lìa cách biệt với cái "*hiện là*" của nó hôm nay và với cái "*sẽ là*" của nó hôm sau. Và cuối cùng, ấy vì chính cái hữu thể hiện tại của nó cũng là một sự hư vô dưới hình thức "phản-xạ-quang-phản-xạ" đón ánh trời phản chiếu để chiếu rọi về thêm lượt nữa cho ai...

... son être présent lui-même est néantisation sous la forme du "reflet-reflétant". Con người có tự do bởi vì nó không phải là nó, mà vì nó là hiện diện với nó. Nó đi về bên nó để cùng nó ngó và nhìn gương mặt của "nó nó" đối song song. Bên này, bên kia, nhìn qua, ngó lại, Ai công hầu? Ai khanh tướng? Ta nhìn ta, ta dễ nhận ra ta? Nếu ta quả thật là ta, thì cái tự do thoắt-đi-đời-nhà-ma đó vậy. *L'être qui est ce qu'il est ne saurait être libre. L'homme est libre parce qu'il n'est pas soi mais présence à soi.*

Ta đi về giữa nước non này. Nhìn bóng hình mình giữa lá cây. Với bóng hình mình, ta đối diện... Chập chờn thoáng hiện ảo mờ mây... Còn đây thực-tại-thế-nhân đây.Trống rỗng nằm trong tâm điểm này... đương đã... đã là... đương đã đã[1]. Diễn

---

[1] *Tiếng* est été *của Sartre thật hết sức khó dịch. Ở điểm này Gabriel Marcel cho rằng Sartre lếu láo bướng bỉnh đưa bừa ra một cái lỗi gớm*

hình biến dạng ảo huyền thay. *La liberté, c'est précisément le néant qui* est été [1] *au cœur de l'homme et qui contraint là réalité humaine à* se faire, *au lieu* d'être.

Bởi vì đối với thực-tại-người, hiện hữu là tự chọn lựa mình: không có gì đến tự bên ngoài, hoặc đến tự bên trong, để nó có thể nhận lãnh, chấp thuận. Nó hoàn toàn bị bỏ rơi lạc lõng phó mặc cho cái cuộc cần kíp nghiệt ngã tơi bời tự tạo mình hiện hữu ở khắp chốn chốn nơi nơi trong từng từng chi chi tiết tiết... *Pour la réalité humaine, être c'est se choisir: rien ne lui vient du dehors, ni du dedans non plus, qu'elle puisse* recevoir *ou* accepter. *Elle est entièrement abandonnée, sans aucune aide d'aucune sorte, à l'insoutenable nécessité de se faire être jusque dans le moindre détail.*

Thế nên tự do không phải là một hữu thể: nó là hữu thể: nó là hữu thể của con người, nghĩa là một hư-vô-của-hữu-thể-người vậy. *Ainsi la liberté n'est pas un être: elle est l'être de l'homme c'est-à-dire son néant d'être.* Nếu thoạt tiên ta quan niệm người là một mảnh tròn đầy, thì sau đó làm sao ta có thể còn tìm nơi con người những khu vực hay giờ phút tâm linh nào trong đó con người có nắm được cái đuôi chồn phơ phất của cái con-mẻ-tự-do? Phi lý xiết bao, nếu làm như vậy. *Si l'on concevait d'abord l'homme comme un plein, il serait absurde de chercher en lui, par après, des moments ou des régions psychiques où il serait libre; autant chercher du vide dans un récipient qu'on a préalablement rempli jusqu'aux bords.*

Đem đổ nước đầy tràn trong hũ rồi lao đầu vào trong đó moi móc quờ quạng mãi cố tìm cho ra khoảng trống, thế là nghĩa lý làm sao? Cái mảnh kia của người đã tròn thì không

---

guốc "il hasarde un affreux solécisme".

thể méo, đã đầy thì không thể vơi, đã no tròn như cái bụng người dạ chửa thì không thể không mang, đã ăm ắp chắc nịch thì không thể còn vi vu bát ngát với tự do. Không thể vừa tự do vừa nô lệ. Một còn một mất. Hoặc hoàn toàn mai mãi mãi tự do hoặc không là gì gì hết cả.

L'homme ne saurait être tantôt libre et tantôt esclave: il est tout entier et toujours libre ou il n'est pas.

ĐỂ Ý:

1- Dần dà, các bạn sẽ thấy rằng cái tài của Sartre là ở chỗ: khởi cuộc suy tư từ cõi Heidegger, tiếp tục suy diễn theo điệu Heidegger – để bóp méo Heidegger dần dần – rồi quay lại công kích Heidegger để tỏ ra mình độc lập – nhưng rốt cuộc là: không cách gì thoát khỏi sức phủ tỏa mơ màng của Chúa Heidegger.

2- Gilbert Varet viết cuốn *L'Ontologie de Sartre* đã cố tình đề cao Sartre, thường quy chiếu Sartre với Husserl, để lấp hình bóng Heidegger – rồi cuối cùng, ở phần *Appendice II* (trang 183 – 184) – tuyên bố lớn rằng "chúng tôi đã xét Heidegger qua loa ở ria mép, đã coi ông như một loại suy tư lạc lõng, bị đào thải đi rồi... *nous étions amené à ne considérer Heidegger que dans une perspective marginale, comme une variété aberrante et déjà condamnée.* Chính cái lối nói đứng đắn mà điên loạn gớm guốc này của Varet, đã phỉnh gạt lắm người trí thức ở Việt Nam!

SARTRE VÀ LES MOUCHES

Francis Jeanson có viết một tập khảo luận về Sartre. Có lẽ là tập phê bình đầy đủ nhất về ông Chúa Hiện sinh chủ nghĩa kia.

Jeanson bảo rằng những vở kịch của Sartre đủ sức hùng vĩ để đưa lên sân khấu một cách mãnh liệt và nổi bật hầu hết mọi vấn đề triết học của Sartre... "*Ses pièces de théâtre ont le mérité d'illustrer, de mettre en scène, la quasi totalité des thèmes sartriens.*"

Và chính Sartre cũng thường bày tỏ ý kiến đó. Chính ông cũng vừa lòng với những vở kịch của mình nhiều hơn là với những cuốn tiểu thuyết.

Vậy hôm nay ta thử đem một vở kịch tiêu biểu của ông ra để cùng nhau dọ dẫm: *Les Mouches*. Nhưng trước khi tóm tắt cuốn truyện và giới thiệu một vài trang độc đáo nhất, thiết tưởng cũng nên nói qua loa về quan niệm của Sartre đối với kịch bản ngày nay, và nói qua về cái chủ đích của Sartre khi ông soạn kịch.

Sartre thường bảo rằng kịch bản của mình chống đối với bi kịch cổ điển, khác kịch bản tâm lý ở điểm: đây là một thứ *"kịch bản của trường hợp, của trạng huống"*. Theo Sartre, thì đó là thứ kịch bản duy nhất có ý nghĩa với thời đại chúng ta, thứ kịch bản duy nhất mà thời đại này có thể chấp nhận. Thời đại chúng ta chỉ có thể đòi hỏi riêng nó mà thôi, và xin loại bỏ mọi thứ vở tuồng lơ láo cũ đã chịu bó tay trước cái triều-đình-bể-dâu-buộc-trói của nguyên-tử-kỷ-nguyên.

Đó là cái lối cao hứng "làm tàng" của Sartre. *"Par opposition à la tragédie comme au théâre psychologique, Sartre. a lui-même défini le genre théâtral qu'il considère comme le seul possible de notre époque: le théâtre de situations."*

Thế nào là kịch bản của trường hợp? Sartre giải thích: "Nếu quả thật rằng con người ta có tự do trong một trường hợp nào đó, và tự chọn mình tự do ở trong một trường hợp, và tự chọn lựa được mình là *ở trong* và *vì bởi* cái trường hợp đó, nếu quả thật như vậy, thì bổn phận của chúng ta là phải chỉ ra cho con người nhìn thấy nơi kịch trường những trường hợp đơn giản rất hợp nhân tính, và những tinh thần tự do đương dò dẫm tự chọn lựa mình loay hoay trong những trường hợp đó.

"S'il est vrai que l'homme est libre dans une situation

donnée et qu'il se choisit lui-même dans *et* par *cette situation, alors il faut montrer au théâtre des situations simples et humaines et des libertés qui se choisissent dans ces situations..."*

Sân khấu có thể cho thấy những gì cảm động sâu xa nhất? Ấy là *một khí chất đương thành hình,* một nhân vật đương ở giờ phút chọn lựa, giờ phút của tự do định đoạt liên can tới một đức lý và quyết định cả một cuộc đời. *"Ce que le théâtre peut montrer de plus émouvant est un caractère en train de se faire, le moment du choix, de la libre "décision qui engage une morale et toute une vie"".*

(Đó là những lời hệ trọng, cần chú ý để dễ nhận định những mối chú tâm của Sartre ở trong vở kịch *Les Mouches* sau đây, – là một trong những vở kịch tiêu biểu nhất của Sartre).

Thời đại của chúng ta nêu lên nhiều vấn đề phải giải đáp: vấn đề cứu cánh và phương tiện, vấn đề bạo lực và sự hợp pháp, vấn đề hậu quả của hành động, vấn đề tương quan giữa con người và xã hội, giữa những mưu đồ của cá nhân và bánh xe ác liệt của lịch sử, một trăm thứ vấn đề nghiêm nhặt... có không? Và nhiệm vụ của kịch gia là chọn lựa giữa những trường-hợp-giới-hạn đó, cái trường hợp nào biểu diễn được đầy đủ nhất những ưu tư mình (và của thời đại) để-mà đem nó ra trình bày cho công chúng như một vấn đề nêu ra trước một vài tinh thần trách nhiệm, vài ý thức tự do. *"Il me semble que la tâche du dramaturge est de choisir parmi ces situations-limite celle qui exprime le mieux des soucis et de la présenter au public comme la question qui se pose à certaines libertés"*[1]

---

[1] *Ở trên tôi có nói tới cái điệu* "làm tàng" *của thiên tài Sartre là có ý để*

Vậy kịch bản trường hợp là kịch bản của tự do. Trường hợp và tự do là hai mặt của một đề. Vở *Les Mouches* là một tấn kịch tiêu biểu có thể đưa ta vào ngay trong tư tưởng Sartre, trong quan niệm của Sartre đối với vấn đề: *tự do trong trường hợp.*

LES MOUCHES (KỊCH BA HỒI)

Hoàng tử Oreste ngày nay đã hai mươi tuổi. Chàng cùng quan thái phó trở về *Argos*, đô thị quê hương, sau mười bảy năm xa biệt. Số là thuở mới lên ba, chàng bị đuổi khỏi cố quận sau ngày phụ vương Agamemnon bị loạn thần Egisthe sát hại, tiếm ngôi (Egisthe đã thông dâm với Hoàng Hậu Clytemnestre từ trước). Tâm trạng hoàng tử bây giờ ra sao? Lơ láo? Miên man? Những kỷ niệm nào của tuổi thơ có sống lại? Mười bảy

---

bạn đọc phì cười nhận ra cái chỗ "cha chú" *quá đáng của Sartre: ông đưa cái* théâtre *của ông quan niệm ra đối kháng với kịch bản cổ truyền, ông cho rằng cái* loại théâtre de situations *là riêng của ông khám phá, nhưng sự thật thì các bậc tiền bối của kịch trường, những Euripide của Cổ Hy Lạp xưa, những Shakespeare, Corneille, Racine sau này, há không có những quan niệm giống thế sao? Họ cũng trình bày những nhân vật do loay hoay trong giờ phút chọn lựa, những tâm trạng nào đương dò dẫm lối đi,* những cá tính nào đương thành hình...*?? Ta cứ hồi tưởng đến hình ảnh những Rodrigue, Macbeth, những vò xé, những cuộc tranh chấp nội tâm của họ khi tìm lối thoát giữa bao mối tương xung – thoát tới vinh quang hoặc sa vào tủi nhục – những quyết liệt ra tay, những Néron* "monstre naissant" *của Racine, những Titus đứng trước tình yêu và nhiệm vụ... Và Phèdre? Phèdre bị Định Mệnh xô đẩy, Phèdre mù quáng nhắm mắt theo nhiệt cuồng đam mê tội lỗi? hay Phèdre hiên ngang đứng lên, đương đầu với đức lý hẹp hòi để thực hiện mộng tình? Cũng khó mà đáp cho dứt khoát. Hình ảnh chập chờn huyền ảo của Thúy Kiều lại hiển hiện... Và người thục nữ Mái Tây...*

năm qua, quê người lưu lạc, được những phú hộ đỡ đầu, hoàng tử đã có thì giờ du lịch nhiều nơi, đọc hết các loại sách vở, hoàng tử đã nhiều dịp nhìn và ngó sự đời dâu bể, nỗi đời lao lung, phong tục của con người đổi thay suốt bốn mùa, biến di từ phố phường sang thôn dã... Mùa Thu Lục Tỉnh trăng nước không giống ở Đô Thành... *Il a voyagé, il a lu tous les livres, on lui a montré en chaque circonstance comme c'est chose variable que les mœurs des hommes...* Chàng cũng đã có dịp cọ xát với những cái hồng nhan. Và đã hiểu rằng những yêu thương, những hờn giận của con người xoay chiều đổi hướng như gió liễu chiều vi vút chốn Dương Quan... Nghĩa là chàng đã hiểu ý nghĩa của tương đối, chân lý không phải ngàn năm bất biến, chân lý tùy thuộc cái chủ quan vi vu loáng thoáng của người đi giữa bì bõm của xương da mà giữ được một nụ cười lấp lửng phơi phới hoài nghi... *"bref, s'étant entrainé de bonne heure à l'ironie sceptique, il a conquis ce bien précieux entre tous: la liberté d'esprit."* Đúng như lời vị tôn sư vẫn thường nhắc nhở. Hoàng Tử trẻ trung, Hoàng Tử giàu sang và đẹp đẽ, kinh nghiệm khôn khéo như một cụ già, thoát ly mọi thứ ràng buộc, cởi bỏ mọi thứ tín ngưỡng đọa đày, mọi hệ lụy nhì nhằng vấn vít, bước giữa đời thẳng thắn vi vút như cây thông, không vợ con, không Tổ Quốc, không tôn giáo, không nghề nghiệp, hoàn toàn tự do, sẵn sàng đủ linh hồn bước vào cuộc tham gia ở mọi nẻo và biết rõ rằng: chớ bao giờ nên dại dột tham gia, chớ bao giờ bước vào vòng tham dự... nói tắt một lời: Hoàng Tử quả thuộc nòi siêu đẳng hào hoa... *Le voilà donc jeune, riche et beau, avisé comme un vieillard, affranchi de outes les servitudes et de toutes les croyances, sans famille, sans patrie, sans religion, sans métier, libre pour tous les engagements et sachant qu'il ne faut jamais s'engager, un homme supérieur enfin...*

Nhưng vì sao, với tinh thần phóng khoáng đó, giờ đây trở lại Argos, lòng Hoàng Tử lại như dường tư lự rất nhiều? Chàng bỗng cảm thấy bất mãn, không chấp nhận cái cốt cách "tài danh phong nhã" lập lờ kia. Tại sao? Có gì thay đổi?

Đứng trước những hoàng thành, cố điện của Phụ Vương xưa, lòng Hoàng Tử thấy bơ thờ vô hạn. Hoàng Tử cảm thấy mình thiếu đất đứng. Cảnh vật cố cung nhìn chàng như nhìn người xa lạ. Chàng cảm thấy như chừng mình bị ruồng bỏ. Không có những sợi giây thân ái bền bỉ nào ràng buộc mình với đất nước cũ. Không kỷ niệm, không quê hương, tủi buồn xiết bao! bước đi vật vờ như một bóng ma giữa hương màu cố quận. Trên không chằng, dưới không rễ... Ta có có ta không? *J'existe à peine. J'ai connu des amours de fantôme, hésitants et clairsemés comme des vapeurs...* Lạc loài như hạt sương, như bọt nước, như hơi gió thoảng qua. Có nghĩa gì đâu? những tình, những duyên xưa ta từng đã biết! những ân nghĩa lờ lững chập chờn! Ta đã lang thang từ đô thành này đến phố thị nọ, ghé thăm Sài Gòn giây lát, dừng lại Chợ Lớn một bận... Rồi lại ra đi, xa lạ với cuộc đời bốn bên. Xa lạ với tình, với mộng, với đằm thắm yêu thương, xa lạ với chính linh hồn mình xót xa lơ láo. Đâu là ý nghĩa của kiếp người chung thủy thiết tha?

"J'existe à peine. J'ai connu des amours de fantôme, hésitants et clairsemés comme des vapeurs: mais j'ignore les denses passions des vivants. Je vais de ville en ville, étrange aux autres et à moi-même, et les villes se referment derrière moi comme une eau tranquille..."

Lạc loài phố thị mông lung
Tình sao như nước lạnh lùng chảy xuôi (Lục Bát)
Than ôi! Trời đẹp nhưng trời buồn
Như cảnh trời màu rạp cải lương

Tôi đội tang đen và mũ trắng
Ra đi không hẹn ở trên đường...

H.C.

Hỡi thế nhân! với những mộng tình ngây ngất! Hỡi những con người làm bằng máu và xương! Và quả tim đập đì đùng với ân tình giữa thịt da chan chứa! Các ngươi nỡ nào hờ hững không đoái tưởng đến ta ru?

Ồ những người ta đi hóng xuân
Cho tôi theo với, kéo tôi gần[1]

H.C.

Lần đầu tiên, Oreste nhận ra tính cách hư ảo của đời mình. Cái tự do vi vút, cái phóng khoáng phiêu diêu từ bao năm đã phờ phĩnh tâm thần người thanh niên lạc loài nơi đất khách. Chính giờ đây giẫm chân trên nước cũ, chàng đột nhiên thấy rõ mình chịu thiệt thòi, chịu mất mát nhiều quá. Chàng bị gạt bỏ ra ngoài cuộc sống của bà con. Tấm thân lơ láo sao mà nhẹ! *Je ne pèse pas plus qu'un fil et je vis en l'air!* Tôi tự do? Ồ xin lỗi! Tự do để thấy linh hồn trống rỗng? Giữa cõi đời nô nức riêng một mình tôi lủi thủi bước lang thang? Trong khi anh và chị, thiếp và chàng song song dưới thiều quang lấp loáng? Hít hương nồng trong hơi thở của nhau... Những màu sắc, những âm thanh, những vườn xuân con én múa, những bên giòng nước chảy, những tơ liễu buông mành. Ô! các ngươi đứng khít lại bên nhau, để cùng nhau tận hưởng. Và kéo dài dư vị trong những giấc mộng vàng chăn gối bướm về hoa. Riêng

---

[1] *ĐỂ Ý: Quy chiếu với thơ Việt như thế này là chỉ cốt giúp bạn trẻ lĩnh hội. Nhưng luôn luôn nên nhớ rằng: lời thơ Việt là lời của Thiên Tài Bát Ngát – cô đơn xa vắng nhưng vẫn nồng nàn thăm thẳm. Còn lời văn Sartre có tài tình nhưng hời hợt – lạc mất nghĩa Logos phôi dựng ở mạch ngầm.*

ta đứng bên ngoài, ngó nhìn, đờ đẫn. *"Je savais que j'étais exilé... Les odeurs et les sons, le bruit de la pluie sur les toits, les tremblements de la lumière, je les laissais glisser le long de mon corps et tomber autour de moi: je savais qu'il appartiennent aux autres et que je ne pourrais jamais en faire mes souvenirs...*

Làm sao bây giờ? Làm sao để ước vào trong buổi hội? Để cùng người cố quận lựa chung tiết điệu du dương? Có cách gì thỏa đáng? Để được chấp thuận? Làm một người bước giữa muôn người? anh bên em? chàng bên thiếp? *Homme parmi les hommes? "Ah! s'il était un acte, vois-tu, un acte qui me donnât droit de cité parmi eux; si je pouvais m'emparer, fut-ce par un crime, de leurs mémoires, de leur terreur et de leurs espérances pour combler de vide de mon cœur, dussé-je tuer ma propre mere..."*

"Dusse-je tuer ma propre mère... Cho dẫu buộc lòng phải giết mẹ mình đi đi nữa.." Cố nhiên, đó chỉ là một lời nói, một cách biểu lộ niềm thiết tha hành động để nhập cuộc. Để tham gia... Để cùng đồng bào bốn bên gánh chung những truyền thống, những kỷ niệm của quá khứ, cùng chung ước vọng với tương lai. Chia vinh, chia nhục, để lấp cái khoảng trống ghê rợn ở giữa lòng mình. "Tôi đòi hỏi những kỷ niệm của tôi, đất đứng của tôi, lối đi của của tôi, chỗ ngồi của tôi, chốn ngủ của tôi dập dìu giữa bà con Argos.

Giữa lòng đời tôi muốn về náo động
Bà mẹ đời du dương tay mở rộng
Tôi nằm tròn làm một giọt sương hoa
Hỏi cỏ cây: – Mình có nhớ thương ta?
Ta rất nhớ thương mình nên trở lại.

X.D.

Nhưng trở lại đâu? Nhớ thương gì? Đâu là cố quận. Tình rất tha thiết[1] nhưng cũng mông lung. Mông lung bởi vì không có những kỷ niệm thật sự của quá khứ mình để bám vào mà thương nhớ. Ký ức rỗng tuênh toang gây mơ hồ cho bước đi chập chờn trong hiện tại. Buồn rầu chàng quay nhìn Ông Thầy già đương e ngại ngó mình:

– *Ừ! Mà thôi! Thôi đừng mơ mộng viễn vông. Hãy lên đường, thầy ạ. Thầy xem chừng có mướn được ngựa tốt? Ta hãy đi nhanh, rời bỏ chốn này, hướng về đô thành Sparte. Bạn bè thân mến nơi đó đương chờ ta... Oui. Ce sont des songes. Partons. Vois si l'on pourra nous procurer des chevaux, et nous pousserons jusqu'à Sparte, où j'ai des amis.*

Vâng. Tìm về Sparte cùng bạn hữu nô nức du xuân để quên đi cái giờ rứt ray quái gở. Sẽ đi bừa vào giữa dập dìu tài tử giai nhân, không phải bận tâm vì câu chuyện ngày sau hay bữa trước, cứ hồn nhiên lờ lững, đau xót gì vì câu chuyện hôm nay? *Oui, Partons... et nous pousserons jusqu'à Sparte, où j'ai des amis.*

Bạn bè sẽ giúp ta hân hoan vào hội, khi chén rượu, khi cuộc cờ, ta sẽ không còn đăm đăm ngó mãi một chân trời ở giữa dạ cô đơn. Không một mình đối diện với mình để xui mình thao thao thức thức. Hãy lên đường, giục ngựa phi nhanh.

Và chính lúc Oreste dứt khoát rời cố quận Argos, thì cô em gái của chàng xuất hiện. Đứng lại ở bên đường, người công tử ngó mây trời thổi tám nẻo phân vân. Câu chuyện trao đổi với

---

[1] *Tình tha thiết – là nói về nhân vật. Nhưng văn của Sartre là văn-lao-xao-thành-phố-nô-nức-biện-luận-đua-đòi. Sartre khác xa Camus, Heidegger, Morgan, Faulkner, và thi sĩ Việt. Đừng quên điều cốt yếu đó.*

cô em, những lời xót xa, những lời kể lể, những niềm cay đắng nào người con gái đã mang nặng một mình từ thuở nọ khôn nguôi... Từ ngày phụ vương bị loạn thần sát hai, Oreste trốn đi, riêng nàng ở lại. Ừ, nàng là con gái. Nàng có hai môi son. Nàng được phép ở đây, ai nỡ nào xô đuổi. Từ mười lăm năm, Electre sống ở Hoàng Thành, nơi cung điện của vua cha. Nàng lớn lên trong thù hận. Nàng là thân Công Chúa mà chịu phận tôi đòi. Sớm hôm phải hầu hạ mẫu thân và kẻ tiếm vị. Ôi tủi nhục vô cùng, em là công chúa, em chịu đựng những gì em không nói với một người nào cả suốt mười mấy năm... Và tự mười mấy năm em chờ anh Oreste. Anh Oreste hiện ở nơi nào? Bao giờ anh trở lại, mang gươm báu trên mình lóe sáng giữa đêm tối tơi bời anh giục ngựa vung roi? Tìm gặp em để bàn mưu rửa hận? Bao giờ anh trở lại? Cố quận chờ anh. Dân chúng Argos tự mười lăm năm sống với tâm hồn khắc khoải. Hoang mang vì tội ác nơi bệ rồng đổ xuống. Không được gội nhuần mưa móc, tự mười lăm năm, đô thành Argos ốm đau. Đợi chờ người cứu chữa...

Hàng ngàn ngàn triệu triệu đàn ruồi vo ve vây ám khắp đô thành, nơi gác tía lầu son, cũng như tận hang cùng ngõ hẻm. Đó là ý muốn của Chư Vị Thánh Thần: Egisthe đã giết vua, đã tiếm vị, đem tội ác làm hoen ố giang san... Thì những đàn ruồi vo ve dơ bẩn hãy bay về khuấy phá đồng đất Argos. Đừng để dân Argos sống yên vui. Ruồi phải gây bồi hồi cho bọn chúng, dù khi ăn, khi uống, khi tỉnh, khi say, khi miên man bồn chồn trong giấc ngủ. Ruồi hãy về cho thật nhiều gây lầm than bê bối cho bọn chúng giữa mùa xuân.

Những đàn ruồi tượng trưng cho ân hận cắn rứt lương tâm con người, đè nặng trên tấc dạ đô thành Argos tự ngày Egisthe giết vua. Oreste nghĩ thế nào?

– Thầy giáo ơi! Hãy khoan lên đường vội nhé. Thử ở lại chần chờ tí nữa, rồi sẽ định liệu sau.

Thế là Oreste quyết ở lại. Chàng hỏi chuyện Electre. Chàng bần thần nhớ lại những lời giải thích của thần Jupiter.

Egisthe đã giết vua. Dân thành Argos đã nín tiếng. Tự mười lăm năm kẻ tiếm ngôi sống thong dong trong hạnh phúc. Chư vị Thánh Thần không tỏ ra công minh. Chỉ gửi về một đàn ruồi lập lờ tượng trưng cho ân hận... Oreste muốn rõ: – *Riêng Egisthe có ân hận không?* Và Jupiter đã đáp: – *Egisthe? Chắc là không. Nhưng kể gì cái đó. Y không ân hận thì y có cả một đô thành dân chúng rủ rê nhau ân hận giúp cho y.*

Vậy là kẻ thí quân đã trị vì và không ân hận. Nhưng nhờ có con dân bốn phía ân hận, thì như thế cũng đủ bảo đảm cho y ngồi vững trên ngai vàng.

– Ô! Thế ra Chư Thần không công chính.

– Hêêê! Xin tuổi trẻ khoan bắt lỗi Chư Thần. Có phải bao giờ cũng trừng trị tội ác được đâu. Há chẳng là cố chấp? Há chẳng nên lợi dụng bao nhiêu ổn ào bê bối nọ mà thử làm cho sáng nghĩa của luân thường đức lý hay sao?

Cố nhiên Oreste không chấp nhận câu chuyện lập lờ ruồi ruồi lơ láo bê bối kia. Nhưng chính bởi vì chàng không tự cảm thấy mình là dân Argos, chàng hồn nhiên trong trắng quá – và chính đó là cái hố thẳm ngăn cách chàng với dân chúng cố hương – chính bởi vậy mà chàng không thể cùng em gái chia sớt những hận thù. Chàng không cùng Electre có chung những lý do để căm phẫn. Tuy nhiên cái mộng rửa hận của Electre quả thật như đến vừa lúc để chào đón cái mộng của riêng chàng. Cái hoài mong của riêng chàng xao xuyến trước đây rất mông lung thoắt nhiên trở thành có hình hài xác thực. Nó không còn là mộng suông mơ hồ vu vơ. Nó trở thành gần như

một ý chí... Phải. Giờ đây ta muốn. Tha thiết muốn...

"Je veux mes souvenirs, mon sol, ma place au milieu des hommes d'Argos. Je veux tirer la ville autour de moi et m'y enrouler comme dans une couverture. Je ne m'en irai pas."

Tôi muốn kéo đô thành về quanh thân tôi làm một tấm chăn ấm để tôi nằm vào trong đó. Tôi sẽ không đi. Tôi xin đô thành cho phép tôi ở lại. Em Electre hãy chỉ giúp con đường tôi phải bước, và hãy nâng đỡ tôi trong giờ phút hoang mang. Tôi phải làm gì bây giờ để được bà con chấp nhận? Tôi phải đánh con cờ nào quyết liệt để đòi hỏi quê hương trao cho mình cái *droit de cité*, cái thị dân quyền? Tôi cảm thấy mình có đủ tin tưởng, có đủ tự do phơi phới giữa tâm hồn để lao mình vào trong một cuộc cờ táo bạo để tự mình xác nhận với mình tính chất tự do của kiếp mình ở giữa lòng sự kiện khách quan, hóa thân vào bốn bề cảnh vật bằng một hành động bất khả vãn hồi... Nhưng... Nhưng quả thật linh hồn tôi không hề nuôi oán hận; tấm lòng tôi sau trước không căm thù. Tôi chỉ ước mong làm điều Thiện. Thần Zeus bao giờ cũng ngăn cấm những việc tàn bạo: tôi có quyền sát nhân hay không?

Và Oreste nguyện cầu thần Jupiter (tức *Zeus*) hiển linh để biểu dương ý chí.

Oreste *(relevant la tête)* – *Si du moins, j'y voyais clair*... Hỡi Thần Zeus uy nghiêm, chúa tể của vòm trời lồng lộng. Ta ít khi ngẩng mặt nhìn Người, và Người cũng ít khi tỏ bày hảo ý lân thuận cùng ta. Dù sao Người cũng hiểu cho rằng bao giờ ta cũng ước mong hoài vọng cùng lẽ Thiện. Ta không muốn làm điều ác bao giờ. Nhưng bây giờ lòng ta mỏi mệt, ta không phân biệt được rõ Thiện và Ác, ta cần có Người vạch lối giúp cho. Hỡi Thần Zeus! Ý chí của Người như thế nào? Người có thật muốn rằng một hoàng tử phải bị đuổi khỏi non nước của phụ vương, suốt đời cam chịu phận lưu đày, lang thang đất lạ, cúi

đầu đi nem nép như một con chó ngoan ngoãn chịu đòn? Có thật đó là ý chí của Người sao? Ta không thể nào tin thế được. Nhưng... Nhưng đồng thời ta cũng biết rằng Người không cho phép sát nhân. Ôi! Sát nhân! Ta định nói gì thế. Ta cuồng loạn, không còn biết gì nữa cả. Hỡi Thần Zeus, ta van khấn Người: Ý muốn của Người như thế nào, hãy biểu dương cho ta rõ. Ta được quyền nhúng tay vào máu để rửa hận hay không? Hay luật tắc Người muốn ta tuân theo là: cúi đầu khuất phục, nem nép suốt đời chịu nhục nhã dưới tai ương? Xin Người hãy biểu thị ý chí bằng một dấu hiệu nào rõ ràng cho ta biết... *Zeus! Je t'implore: si la résignation et l'abject humilité sont les lois que tu m'imposes, manifeste-moi ta volonté par quelque signe, car je ne vois plus clair du tout.*

Và Thần Zeus đã đáp. Oreste đã có nhìn, có thấy, có nghe... *"Ào ào đổ lộc rung cây... Lóe ngời ánh sáng tỏa đầy đá đen..."*

Dấu hiệu đã rõ: Oreste phải cúi đầu cam chịu, ra đi... Nhưng không. Không. Dấu hiệu đã *quá* rõ. Và vì rõ quá nên gây hoài nghi. Thần Zeus đã vụng về. Oreste thoắt đổi giọng mỉa mai chua chát:

– *Alors... c'est ça le Bien?* À! Ra thế! Lẽ Thiện ở giữa đời, ồ, đơn giản thế sao ru? Cúi đầu khuất phục. Yên nghỉ thanh bình. Cứ một là: Cảm tạ lòng anh! Cứ hai là: Ồ! Xin lỗi chị... À! Ra thế! Lẽ Thiện ở giữa đời? Là Lẽ Thiện của *các ngươơơi! Alors... c'est ça le Bien? Filer doux. Tout doux. Dire toujours "Pardon" et "Merci"... C'est ça? (Un temps) Le Bien. Leur Bien...*

Ồ, xin lỗi nhé. Phút giây này, thêm phút nữa, ta không thể nào chấp thuận được. Không. Không. Chỉ có một phút thôi. Không có gì xảy ra, mà than ôi! thảy đều thay đổi hết. *Un instant de plus, rien qu'un instant et c'est fait; il ne s'est rien produit, mais tout a changé; le monde s'est réorganisé autour d'*Oreste, *et dans ce monde, il y a désormais* un chemin qui est

le sien, *par lequel il faudra passer pour devenir un homme.* Chỉ phút giây thôi. Và khắp bốn bề ba ngõ, thế gian này đã biến dạng hết theo nhau. Và đường nét, và hình thể, và hương màu, cùng theo nhau cải tổ lại để dựng lập lại cuộc đời theo dạng thức mới quanh ta. Từ nay, trong cuộc đời này, sẽ có một con đường của chính ta tự vạch, ta phải đủ tâm hồn bước mạnh, để trưởng thành xứng đáng làm một con người theo đúng nghĩa nghiệp-con-người-không-ngợm ở giữa cõi người ta. Con đường kia hiện đương hướng về đô thị: Argos cũ đương mong chờ. Hồn cố quận đợi ta. Ta phải đề huề đưa hai tay bước vào vòng chinh phục. Con đường của hành động quyết liệt. Của hành động nguy nga. Của một bước đi, là trọn đời bước mãi. Của hành động bất khả vãn hồi. Của máu sôi trong buồng tim Oreste. Xin chàng hãy nhất quyết, hãy đưa vai đảm nhiệm hết bao nhiêu ân hận buồn tủi của đô thành, cùng đô thành xẻ chia vinh nhục, và một lần hôi hổi ở giữa lòng Argos, chàng sẽ được khắp mặt họ hàng Argos nhận ra chàng quả người thân thích, và trao cho chàng cái quyền tuyệt vời ấm áp của ân-tình-máu-mủ-thị-dân...

Ce qui fut dit fut fait. Nói xong là làm. Hành động đi theo con đường nhận định, Oreste giết kẻ tiếm ngôi, giết luôn cả mẹ. Rồi quay trở về với em gái tơi bời trốn chạy cuộc lưu huyết thiết tha. Anh em siết lấy nhau cho đền bù mười lăm năm tủi nhục. Em hỏi gì? Em đừng hỏi nữa. Nói ích gì? Chuyện đổ máu điêu linh? Kẻ chết ra sao? Có van xin đứa con đừng nỡ... Có lệ trào máu hận lên mi? Ôi Oreste! Anh đang tâm vung gươm đâm vào tim thân mẫu! Để bây giờ... – Em đừng nói nữa. Ôi Electre của anh. Chỉ biết rằng bà ta đã chết. Thế đủ rồi.

Hà tất phải nói nhiều. Anh không ân hận vì việc làm, nhưng anh muốn đừng nên nhắc tới... Có những kỷ niệm nào anh không thể chia sớt với em...

Nhưng...

Éo le thay. Sau cuộc đổ máu, hai anh em không nhìn nhau như trước nữa. Oreste giữ vững lập trường, nhưng quả tim Electre lại hoang mang đổi nhịp. Thần Jupiter xuất hiện. Câu chuyện trao đổi chạy vòng. Thần Jupiter kêu gọi lương tâm Oreste: *Con phải ân hận vì tội ác của con.* Em Electre thân yêu nguyền rủa thằng anh lương tâm táng tận: *Mày đừng nhìn tao nữa. Tao không ruột rà thân thích với mày...* Oreste trở về với cô độc kiêu hãnh tự do, khăng khăng muốn trách nhiệm việc mình làm, sẵn sàng chờ đợi mọi hậu quả. Coi hối hận ăn năn là đốn mạt. Nào! Dân chúng Argos đâu! Có nhớ thương vua tiếm vị, thì hãy đến đây.

Dân Argos ồ ạt kéo tới toan phanh thây chàng. Oreste đứng lên giải thích, tuyên bố hiên ngang. Rằng: Ta về đây để nhắc nhở các ngươi một điều. Từ lâu các ngươi đã quên. Giờ đây có nhớ? Từ lâu các ngươi đã chết. Các ngươi hao mòn trong tập tục u mê. Vì các ngươi, ta đã về đây. Ta đã vạch cho mí mắt các ngươi mở ra ngó một chân trời của sự sống. Bây giờ xin cùng các ngươi vĩnh biệt. Ta đi.[1]

o0o

Đó là tạm toát lược nội dung vở kịch *Les Mouches*. Sartre đã mượn sự tích xưa để biểu dương tư tưởng mình. Ta có thể nhận thấy ngay rằng Sartre đã biến đổi sự tích rất nhiều. Tâm lý nhân vật hoàn toàn là do tư tưởng của Sartre xây dựng, đã đành; ngay cả những sự kiện của sử xanh đã chép, cũng không còn như trong vở kịch. Theo tích xưa thì khi Oreste giết xong Egisthe, chàng bị những nữ thần Erinnyes đuổi theo trừng

---

[1] *B.G. hốt nhiên cảm thấy mình viết về Sartre một cách rất hào hứng. Quái thật!*

phạt, nhưng sau chàng được pháp viện tối cao ở Athènes (Tòa Aréopage) tha bổng, rồi lại được dân chúng tôn lên làm vua, trị vì cả Argos và Lacédémone.

Sartre đã biến vị Hoàng Tử xưa thành một anh chàng "nghệ sĩ" giống Sartre vô biên, với tâm thần hiện-sinh-vô-hạn. Oreste của Sartre giết Egisthe không phải để trả thù cha, cũng không phải để khôi phục ngai vàng. Anh chàng chỉ thiết tha muốn có một hành động để tham dự sinh tồn, để thử thách cái tự do của mình, và khi hành động xong, lại rũ áo ra đi, với mấy lời nhắn nhe để lại.

Sartre biểu dương tư tưởng gì, hay lên án những gì qua vở kịch kia? Ông muốn chối bỏ một thứ luân lý hư ngụy nào của thời đại? Đả kích một thứ tinh thần hư hèn lấp lửng của nho hương nguyện? cứ giả trá nấp sau những thứ bình phong, những thần tượng mục nát? Ông muốn phơi trần những ngột ngạt nào bóp chết tự do của con người, gây bơ thờ thế sự, khiến bê bối nỗi đời? – Ô Sartre! Ô Ô Ô! Ngươi có lên án cả ta chăng? Ta tên Giáng họ Bùi...

Sau đây, ta hãy thử cùng nhau thư thả nhận định lại vở kịch, nhìn ngó lại bóng dáng nhân vật, xem xét hành động, thái độ, ngôn ngữ những nhân vật chính yếu. Thử xem hình ảnh họ có biểu trưng được những gì trước đôi mắt kỳ bí của ta. Thử xem... Bởi vì ta có nghe chừng như thiên hạ bảo rằng văn nghiệp của Sartre nằm ở giữa thế kỷ này có giống như hình ảnh của một sự vẫy vùng mạnh mẽ của ý thức con người đối diện với điên đảo của bể dâu. Và riêng vở *Les Mouches* với hình ảnh Oreste đã đủ sức gợi dậy hầu hết những vấn đề thâm trọng mà suốt văn nghiệp của mình, Sartre đã có nêu ra. Và ta có đáp. Tự thuở chưa sinh ra đời để chăn dê suốt sáu miền Thượng Du Trung Việt.

Nhưng trước khi xét đến Oreste, nhân vật chính, tưởng

cũng nên nhìn vội vã hành vi, thái độ của vài nhân vật xung quanh: Egisthe, Electre, Jupiter... Bởi vì chính những hình ảnh này tô đậm màu, đậm nét cho dáng dấp kẻ kia.. Thái độ của họ cần được dựng lên rõ ràng để hồn kia đối ứng, bằng chia xẻ hay chối bỏ, hay phản kháng, khước từ...

Egisthe... cái kẻ hư đốn, trị vì, sẽ chết dưới lưỡi gươm Oreste... Egisthe tượng trưng cho cái quyền lực lập lờ, mòn mỏi, khô cỗi, tiêu ma hết sinh lực vì trong bao năm đã đóng trò hư ngụy phỉnh gạt người đời bằng cái đức lý lơ láo nào phủ ám trên tâm thức thế nhân, đem bụi, đem rêu pha in vào tri giác, che dấu không cho con người nhìn nhận rõ những khả năng lớn đời mình. Egisthe chỉ còn là một cái xác không hồn, da xương trống rỗng, không còn sức lực chiến đấu để sinh tồn, mỏi mệt tự xem mình như cái cóc rác: *"Ta là cái quái gì thế nhỉ... Hừ! Thiên hạ bấy nay khiếp hãi, nem nép không dám ngó ta... Mà sự thật, sao mà bê bối..."* Egisthe chán chường, hết tin tưởng, đó là hình ảnh của thế lực bù nhìn, của trâm anh hư ảo, của quý tộc gà mờ, của cương thường hương nguyện mà bọn tiếm vị nêu ra, trưng lên trên đầu và trên cổ để cuối cùng nghe tàn rã hết da xương... Khi Oreste hiện ra, rút gươm khiêu khích, anh chàng Egisthe không kháng cự, cũng chẳng kêu la:

– *Je ne me défendrai pas. Il est trop tard pour que j'appelle et je suis heureux qu'il soit trop tard.*

Ồ, Oreste ạ! Chú mày cứ giết. Ta không muốn kháng cự. Ích gì? Kêu vệ binh? Hà tất! Gươm nhọn chú mày đã tuốt khỏi vỏ? Hãy đâm đi.

Đó là Egisthe. Còn Jupiter? Vị thần kia là tượng trưng của lẽ Thiện phổ quát, của đức lý trừu tượng lập lờ... Cái thứ đức lý tự bao đời đã đứng ra biện minh cho hành động của bạo lực, bảo vệ cho cái thứ trật tự bất công, những ước lệ hẹp hòi tù hãm. Tội ác xưa của Egisthe đã làm vừa lòng Jupiter. Vì sau

khi phạm tội, Egisthe đã đóng trò ăn năn, cầu nguyện chư Thần, bước vào luật tắc. Jupiter bực nhất là cái tội lỗi của thế hệ mới, của những Oreste kiêu hãnh giết người theo ý chí tự do, chối bỏ thần linh, cứ toan tự mình đưa vai trách nhiệm đời mình, gánh hết mọi thứ vinh nhục của kiếp mình mà bước tới hiên ngang, không cầu xin, không van khẩn, dọc ngang nào biết trên đầu có ai... *"Qu'ai-je à faire d'un meurtre insolent... Je hais les crimes de la génération nouvelle: ils sont ingrats et stériles comme l'ivraie."* Tội ác của thế hệ ngày nay thật đáng ghét. Giết người rồi cũng không ân hận. Quả là phũ phàng tai hại bê bối như cỏ lùng hoang dại làm hỏng mất mùa màng... *"Này Oreste, con ạ. Con hãy ăn năn đi. Rồi ta sẽ đặt con lên ngai vàng cho trọn đời con yên lành hưởng thụ hạnh phúc xiết bao".*

Nhưng Oreste không chấp thuận. Oreste muốn bảo tồn ý thức cô độc tự do. Tôi là tôi. Đời tôi là đời Oreste. Vinh hay nhục, tiểu nhân hay anh hùng, hành động của tôi-đã-làm, thì riêng-tôi-trách-nhiệm. Tôi không nhờ tới kẻ khác gột rửa hay đắp điếm, hay vỗ về, hay an ủi lưa thưa.. gà-mờ-úp-mở.

Không thể làm Oreste núng dạ, Jupiter chỉ còn cách quay sang Electre. Cô gái yếu bóng vía này sẽ nem nép nguyện cầu, củng cố uy thế của Jupiter. Electre đã chối bỏ thằng anh, vì kinh hoàng trước tội ác. Nàng sẵn sàng ngả thân mình vào cho Jupiter đưa tay đỡ lấy. Nàng không tiếc lời sỉ vả hành động của thằng anh. Một hành động mà suốt bao năm nàng mơ tưởng. Tại sao? Ấy bởi vì nàng là con gái tóc liễu lưa thưa. Nàng đã thỏa mãn với cái lối mơ tưởng *suông*. Mười lăm năm mơ màng *suông* một ngày rửa hận. Đợi chờ *suông* một buổi anh về. Nghĩ rằng *suông* anh chẳng bao giờ về cả. Đủ rồi *suông* với mong ngóng *suôôông... suôôông...* Lẽ sống của em là suông suông suông với mơ hồ thù hận. Không cần báo oán

thật, chỉ cần hy vọng hão, hy vọng hờ, hy vọng lưa thưa cho đời lên chút hương pha chút vị. Đợi chờ mà không mong tao ngộ, hy vọng mà lại sợ được đáp đền, ước mơ mà không cầu thực hiện, mong ngóng mà lại sợ ngày về, rắp toan mà xin đừng thành tựu. Cô gái nọ đã phản bội thằng anh... Đã mắng nhiếc thằng anh: *"Mày là quân cướp. Mày bóc lột tao. Tao nghèo, tao khó, tao khổ cực, khốn cùng, nào tao có có có chút chi đâu. Chỉ một chút hờn suông, mộng hão. Mày đã cướp hết.Bóc lột gái nghèo. Làm sao từ nay gái sống được! Voleur! Je n'avais presque rien à moi qu'un peu de calme et quelques rêves. Tu m'as tout pris, tu as volé une pauvresse."* Tao mơ suông, mà mày nỡ làm thật. Mày gây biết bao nhiêu là đổ vỡ bốn bề. Hỡi thần Jupiter. Con gục đầu nức nở. Con ăn năn. Con ân hận. Người hãy đưa tay độ lượng mà đỡ lấy thân con.

Thần Jupiter đã đẹp ý: – Phải. Ta rất hiểu lòng con. Lòng con trong trắng lắm. Con mơ màng vậy vậy thôi để quên đi tủi hận. Rắp toan chuyện tày trời mai hậu để che dấu phận tôi đòi nhục nhã hôm nay. Phải không? Đúng vậy không. Trước và sau, con không hề mong thực hiện... Con không bao giờ muốn làm điều ác; con có muốn là chỉ muốn cái họa cho đời con... Con có mong là mong cái rủi cho chính mình. Con có mộng là mộng đóng trò rửa hận... Có mơ là mơ chút diễn-tuồng-ám-sát-qua-loa...

Ces rêves sanglants qui te berçaient, ils avaient une espèce d'innocence: ils te masquaient ton esclavage, ils pensaient les blessures de ton orgueil. Mais tu n'as jamais songé à les réaliser... Tu n'a jamais voulu le mal: tu n'as voulu que ton propre malheur. Tu as joué au meurtre..."

Phải. Phải. Electre, con ạ. Con hoàn toàn vô tội thơ ngây. Phải không? Ta không nhầm lẫn chứ?

– Ôi! Thánh Chí Tôn! Ôi! Thần Chí Mến! Ôi! Cao Cả Chí

Yêu! Người nhầm lẫn hay không... Ôi, con mong biết-bao-chừng là Người không nhầm lẫn. *Ah! mon Dieu, mon Dieu chéri, comme je souhaite que tu ne te trompes pas!*

– Phải. Electre ạ. Con bé bỏng vô cùng. Và con phải chịu thử thách xiết bao. Lẽ thường thì gái bé tuổi như con, có ước mơ là ước mơ mai sau phú quý, hoặc mơ ước là mơ ước lớn lên sẽ nghiêng nước nghiêng thành, một cười sẽ thiên nhiên trăm vẻ, sáu cung nhan sắc sẽ phấn son thua hờn. Còn con? Ôi! Con! Mở mắt chào đời, con đã tê dại tâm can bàng hoàng bởi éo le định mệnh đày đọa tộc họ con, phũ phàng xiết bao, con đành thôi... chỉ biết... ước mơ là ước mơ đau khổ, mơ ước là mơ ước đoạn trường, hoài mong là hoài mong máu hận. Con có biết điều Ác là cái chi đâu. Con chỉ tự tạo cho mình thật nhiều bất hạnh. Con muốn tự làm khổ thân con. Ở tuổi con, thì gái bé chỉ biết nô rỡn với búp-bê, rỡn nô đánh nhắt nhảy; còn con? ôi tội nghiệp! nhỏ dại thiếu đồ chơi, không bạn bè để tụm ba tụm bảy, con đã bày trò ám sát trong tưởng tượng, bởi vì đó là một trò chơi con có thể tổ chức chiêm bao thui thủi một mình.

– *Tu es une toute petite fille, Electre. Les autres petites filles souhaitent de devenir les plus riches ou les plus belles de toutes les femmes. Et toi, fascinée par l'atroce destin de ta race, tu as souhaité de devenir la plus douloureuse et la plus criminelle. Tu n'as jamais voulu le mal; tu n'as voulu que ton propre malheur. À ton âge, les enfants jouent encore à la poupée ou à la marelle; et toi, pauvre petite, sans jouets ni compagnes, tu as joué au meurtre, parce que c'est un jeu qu'on peut jouer toute seule.*

– Ôi Thần! Ôi Thánh! Con lắng tai nghe Người nói, mà nhìn rõ thêm lòng dạ của mình. *Hélas! Hélas! Je t'écoute et je vois clair en moi.*

Electre yếu bóng vía đã đầu hàng. Nàng chịu hối lỗi ăn

năn. Còn Oreste? Thái độ chàng ra sao? Trong cuộc hội kiến tay ba giữa hai anh em và thần Jupiter, Oreste đã tỏ rõ ý chí của mình: Vững vàng tin tưởng ở mình, tự mình trách nhiệm hành động mình. Chàng thiết tha kêu gọi em hãy nhận định sáng suốt, đừng để bị lung lạc bởi những lời khuyến dụ của thần.

– Electre! Electre! Sao em dễ xiêu lòng như vậy? Chính bây giờ em đắc tội. Em biết không? Cái điều em hằng ước mong, ai còn rõ hơn em nữa? Vì lẽ gì giờ đây em lại chối bỏ? Em đành lòng để kẻ khác định đoạt đời em sao? Vì lẽ gì em nỡ bóp méo một quá khứ. Nó qua rồi, nó không tự binh vực được, em nỡ nào phủ nhận nó, em tự phủ nhận mình! Còn đâu nữa cái cái cô em Electre căm phẫn của anh yêu. Cái cô Electre máu hận bừng sôi của anh mến? Em không thấy rằng vị Thần tàn ác nọ đùa cợt với em sao? Thần phỉnh gạt em. Thần coi em như cái rò chơi lơ lửng tào lao vậy!

Electre! Electre! C'est à présent que tu es coupable. Ce que tu as voulu, qui peut le savoir, si ce n'est toi? Laisseras-tu un autre en décider? Pourquoi déformer un passé qui ne peut plus se défendre? Pourquoi renier cette Electre irritée que tu fus, cette jeune déesse de la haine que j'ai tant aimée? Et ne vois-tu pas que ce Dieu cruel se joue de toi?

Oreste không chịu nhục nhã đầu hàng. Oreste tha thiết níu giữ giá trị của hành động, bảo tồn ý nghĩa của tự do. Chàng đã giải thích với Electre rất nhiều về điểm đó. Khi Electre chưa bị Jupiter thao túng, Oreste đã say sưa khuyến khích em như thế nào?

– Chúng ta có tự do, Electre ạ. Anh cảm thấy rằng em vừa sống trở lại, anh đã làm em sống lại, và chính anh cũng vừa sống trở lại với em... Cuộc đổ máu kia kết chặt bội phần tình ruột thịt. Chúng ta cùng chung máu mủ, và chúng ta đã đứng

sát bên nhau để nhúng tay vào máu.. Anh không còn cô độc. Em không còn cô đơn. Chúng ta tự do, Electre ạ. Tự do đã đập xuống người anh rùng rùng như sấm chớp... Anh đã hành động. Việc làm rất hợp lẽ phải. Anh sẽ suốt đời mang nó giữa hai vai, anh không ân hận. Nó càng nặng bao nhiêu, lòng anh càng hoan hỉ bấy nhiêu. Vừa mới hôm qua, anh còn bơ thờ lang thang lây lất trên dặm mòn cát bụi, muôn vạn nẻo đường trốn chạy dưới chân anh, bởi vì chúng không phải của anh. Chúng là của người thiên hạ, Phương hướng mịt mờ, anh thất thểu cô đơn. Không một lối đi nào là của riêng anh sở hữu. Nhưng hôm nay... Nhưng bây giờ... Nhưng từđây chỉ còn một lối. Nhưng là là lối *của anh*... Anh có tự do... Tự do ở từng nhịp bước. Tự do. Tự do. Ở tận bên kia bờ khắc khoải. Ở cuối đường hoang mang. Ở sau tót phương trời kỷ niệm. Tự do chờ anh đó. Anh bước theo nhịp hồn mình. Rất vi vu. Anh không hề có tội. Anh không ăn năn hối lỗi. Việc anh làm hợp lý trăm phần trăm.

Electre không chịu nghe anh? Electre cứ để cho tâm hồn bị những nữ thần Erinnye[1] lung lạc? Nữ thần ghé sát môi vào tai em nhắc toàn những sự việc bê bối? Gợi những hình ảnh ghê rợn? Ôi, Electre! Em đừng nghe họ. Em hãy bịt tai lại, nhắm mắt lại đừng nhìn. Đừng hỏi han gì họ nữa. Em còn nêu câu hỏi với họ là em chết. Những nữ thần kia muốn chia rẽ anh em mình, dựng những bức tường cô độc để vây em. Em hãy coi

---

[1] *Nữ thần Erinnye tượng trưng cho lòng ân hận dày vò lương tâm. Trong vở kịch, những nữ thần kia cứ thay phiên nhau "tấn công" linh hồn bấn loạn của Electre. Cứ tiếp tục kể trước người sau lao xao nói mãi rằng: Oreste là thằng khốn, tàn ác giết mẹ, đưa gươm nhọn phanh mổ bụng mẹ, cắt nát tứ chi; rằng: mẹ đã kêu xin, khóc lóc, mà nó nhắm mắt phứt bừa cho xiêu đổ cả một miền thân thể của mẫu thân, v.v...*

chừng: những khi em một mình, không người che chở, bọn chúng sẽ ào ạt xông tới hãm hại. Em nhớ cho. Chúng ta đã thỏa thuận với nhau về việc đổ máu này, em đã có bàn tính kỹ với anh, thì từ đây em và anh cùng chung chịu hậu quả. *Electre, nous avons décidé ce meurtre, ensemble, et nous devons en supporter les suites ensemble.*

– *Tu prétends que je l'ai voulu?*

– *N'est-ce pas vrai?*

– Không, Không. Không phải thế, Ơ mà ... Hình như phải... Em không biết làm sao phân biệt. Em không biết gì nữa cả. Em có mơ mộng suông. Nhưng anh, chính anh mới là kẻ phạm tội giết người, anh là đao phủ ác liệt kết liễu đời của mẹ chúng ta.

Và bầy lũ Erinnyes đã hoan hỉ được dịp gào to, và cười the thé:

– Phải! Đao phủ! Đao phủ! Thằng khốn kia! Đúng nó là đao phủ!

Và Oreste đã tha thiết phân trần:

– Electre ơi, ở phía sau cánh cửa này, là thế giới mênh mông. Và bình minh rạng rỡ. Và mặt trời lộng lẫy ngập sáng khắp nẻo đàng. Chúng ta sẽ nắm tay nhau giấn bước, bỏ lại đằng sau những bụi bặm âm u, và những bọn ác quỷ kia sẽ không làm gì em được nữa. *C'est ta faiblesse qui fait leur force.* Chúng mạnh là bởi vì em nhu nhược. Em dễ núng dạ. Em nhìn xem. Bọn chúng có dám làm gì đến anh đâu.. Em hãy đưa tay cho anh nắm. Anh sẽ không bỏ em.

Nhưng vô ích. Oreste nói mãi, Electre vẫn không nghe. Chàng sẽ cô độc, đứng lên một mình đối kháng lại những tấn công dấy lên từ bốn phía, để gìn giữ tự do. Chàng sẽ không

khuất phục. Thánh Thần dựng lập thế gian, ngự trị trên vạn vật, nhưng Thánh Thần không có uy lực gì hết trên tâm khảm con người. Thánh Thần tạo ra người? Nhưng Thánh Thần đã trao cho người cái quyền tự do, thì con người sẽ làm chủ đời mình mãi mãi, một khi ý thức được cái tự do kia. Cái tự do bát ngát phiêu diêu một lần đã rung động tâm thần đến căn để, gây một niềm choáng váng tận căn cơ... và trong một phút cả đất trời, cả vạn vật đều lùi xa, trố mắt... *"Tout-à-coup, la liberté a fondu sur moi et m'a transi, la nature a sauté en arrière..."*. Không còn luật tắc, không còn Thiện, không còn Ác, không còn một uy quyền nào đủ sức ra mệnh lệnh cho ta. Ta phải tự ta tạo luật tắc cho mình. *"Je suis condamné à n'avoir d'autre loi que la mienne"*. Ta sẽ không bao giờ trở lại ngoan ngoãn nép mình dưới sự bảo trợ của Thánh Thần. Ngàn con đường được vạch sẵn để hướng dẫn ta về Chí Cao? Nhưng ta chỉ có thể bước theo riêng một nẻo đường của riêng ta tự vạch. Bởi vì ta là một con người tự do. Và mỗi người-tự-do phải tự mình phát minh con đường của mình. Hỡi Jupiter! Đừng nói nhiều mà phiền lòng ta lắm. *"Car je suis un homme, Jupiter, et chaque homme doit inventer son chemin."* Không có một bản chất nào, thiên tính nào giới hạn được hành động của con người. Thế giới của con người là thế giới của tự do. Con người phải đuổi xô bản thể, đập tan thiên tính, để chinh phục lấy chính mình, chống lại mọi phú bẩm tiên thiên...

Giữa náo hoạt hiện sinh một thuở
Ngươi hãy làm Vương Chúa Cô Đơn
Đập tan tồn thể tủi hờn
Tự ta ta tạo lá cồn tự do
Mọi phú bẩm vứt cho chó gặm
Bước tung hoành bày trận ngửa nghiêng

Xô nhào bản tính tiên thiên
Giữa dâu biển dựng uy quyền dọc ngang
– Tay năm ngón điêu tàn chỉ chỏ?
Vén và sờ giập cỏ nát cây!
Tây Phương Sử Lịch gội đầy
Mà Âu Châu Lịch Sử ngày nay vơi!
Biển dâu sực tỉnh bên trời
Còn Sơ-Nguyên-Mộng trong Lời kia chăng???

ĐỂ Ý – Trong khi Heidegger nhẫn nại đi từ đoạn trường chiêm niệm Thời Gian và Hữu Thể đến chân thành thông cảm với Ly Tao Hoelderlin Rilke Sophocle... thì Sartre vội vã vồ nuốt hết hoa quả của Heidegger, rồi liên miên mở chiến dịch bóp méo Thời Gian trong Náo Hoạt, đập nát Hữu Thể trong Hiện Sinh, đẩy dồn Heidegger vào ngõ bí, đánh chìm Ly Tao dưới Sóng Đục.

Một bên tha thiết xin làm Mục Tử Chăn Nuôi Vĩnh Thể. Một bên náo động tham lam nằng nặc đòi làm Vương Chúa Ngự Trị Trên Hiện-Hữu-mòn-ruỗng-võ-toang. Tự Do của Sartre đưa vào hoạt sinh ồn ào mà trống rỗng giữa Lịch Sử Ngục Tù. Tinh Thành của Heidegger gìn giữ được cái nhịp Lưu Tồn Chân Chính Tự Do Viên Mãn Tròn Đầy giữa Phiêu Bồng Sử Lịch (*Xem lại phần trước*).

Trong khi đó thì...

Thì: Suốt ba mươi năm, ở bốn bên, học giả tha hồ rập rình xuyên tạc. Linh hồn Tây Phương Vạn Đại chịu chết ngộp giữa Gọng Kềm ác liệt là Hiện Đại Náo Hoạt Âu Châu.

TỪ LES MOUCHES DẾN CHỦ NGHĨA HIỆN SINH. CHỦ NGHĨA HIỆN SINH LÀ MỘT NHÂN BẢN THUYẾT

Diễn dịch vài trang của:

L'EXISTENTIALISME EST UN HUMANISME

Trong những trang này, tôi muốn binh vực chủ nghĩa Hiện Sinh trước những lời chỉ trích.

Trước tiên, người ta trách Hiện Sinh chủ nghĩa như thế

này: Khuyến khích con người nằm im trong vô vi của tuyệt vọng; mọi lối giải đáp đều bế tắc thì mọi hoạt động giữa đời này đều triệt để bị chối bỏ, và cuối cùng con người đành tiến tới một triết học trầm tư mặc tưởng nghĩa là trở lại với một triết học trưởng giả, bởi vì trầm tư mặc tưởng là một xa-xỉ-phẩm.

Một mặt khác, người ta chê trách chúng tôi đã nhấn mạnh mãi vào những chỗ ô nhục của con người, nhìn đâu cũng thấy những tồi tàn, dơ dáy nhầy nhụa nhố nhăng; và không chịu thấy những hương màu diễm lệ tươi vui, những khía cạnh trong sáng trong bản chất con người; chẳng hạn như, theo cô Mercier – một nhà phê bình công giáo – thì chúng tôi đã quên bẵng nụ cười của trẻ thơ.

Người công giáo trách chúng tôi là thiếu tình đoàn kết với nhân gian, vì chúng tôi xem con người là cô độc. Có người bảo rằng chúng tôi đã đi từ chủ quan thuần túy, nghĩa là đi từ cái *"tôi suy tư"* của Descartes, nghĩa là đi từ cái phút con người đạt tới nội tâm mình trong tĩnh tịch cô đơn, điều đó xui chúng tôi trở nên biệt lập, không cách gì còn có thể về trở lại ở giữa tình huynh đệ tương giao để hòa cảm! Cái *"tôi suy tư"* không cho phép chúng tôi đạt tới những con người ở ngoài tôi.

Về phía công giáo, chúng tôi bị chê trách là đã chối bỏ sự chân thực trang nghiêm của những hoạt động của đời, bởi vì, nếu chúng tôi xóa bỏ những mệnh lệnh của Chí Cao và những giá trị vĩnh cửu, thì tất cả chỉ còn là vô bằng vô cố, mỗi người có thể làm theo ý thích, và không ai có thể đứng ở quan điểm của mình mà lên án quan điểm và hành động của ai.

Trước những điều chỉ trích ấy, tôi xin phép tìm lối trả lời hôm nay; vì thế, tôi đã đặt cho bài trần thuyết này cái nhan đề: chủ nghĩa Hiện Sinh là một chủ nghĩa nhân bản.

Nhiều người có thể lấy làm ngạc nhiên: sao tôi lại nói tới nhân bản ở đây? Chúng tôi hiểu tiếng nhân bản như thế nào?

Điều chúng tôi có thể nói trước tiên ấy là: theo như chúng tôi hiểu thì Hiện Sinh chủ nghĩa là một học thuyết khả dĩ giúp cuộc sinh tồn của con người đứng vững, một học thuyết chủ trương rằng mọi chân lý và mọi hành động đều bao hàm một cảnh vực và chủ quan của con người. Điều chỉ trích cốt yếu chúng tôi phải chịu, như ta đã biết, ấy là: nhấn mạnh vào phương diện xấu xí của đời người. Có kẻ đã nói với tôi: một bà nọ trong lúc bực mình, thốt một lời lếu láo: cái gì xấu xí là "cái" của hiện sinh; hiện sinh là tả thực vậy; nhưng nếu quả chúng tôi đồng môn với phái tả thực, thì ta có thể ngạc nhiên tự hỏi: tại sao bọn hiện sinh chúng tôi lại xui thiên hạ kinh sợ, làm thiên hạ khó chịu nhiều hơn bọn tả thực đến thế? Một kẻ nọ vui lòng chấp nhận một cuốn tiểu thuyết của Zola, như cuốn *La Terre* – "chịu, chịu lắm!" – tại sao lại ghê tởm, lại ngao ngán khi vớ phải một cuốn tiểu thuyết hiện sinh? Một kẻ khác sống theo thói tục nhân tuần – phải nhận là rất buồn nản – tại sao lại thấy chúng tôi còn đáng nản hơn. Còn gì buồn nản ngán ngẩm hơn những lối nói: "lo bản thân mình trước, lo thiên hạ sau, đó là từ thiện khôn khéo", hoặc: "hậu đãi kẻ ngu nó sẽ nhờn; đối xử tàn ngược với kẻ ngu, nó sẽ ngoan"? Về điểm này, còn ai không rõ những sáo ngữ? Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có chừng này; đừng nên chống đối lại uy quyền cố định, đừng nên tranh chấp với cường lực, đừng nên vươn lên khỏi thân phận; phương vị của mình, hãy nên cúi đầu khuất phục, mọi hành động không theo tập tục, mọi hành vi không theo nhân tuần, truyền thống, đều là lãng mạn hão, mọi trù định không dựa theo kinh nghiệm tổ tiên đều dẫn tới thất bại; và than ôi! kinh nghiệm cho thấy rằng con người ta bao giờ cũng ưa buông theo thú tính, cần những kìm hãm chắc chắn mới giữ nổi người, nếu

không thì bốn bề hỗn loạn. Ấy thế mà chính những kẻ nhai đi nhai lại mãi những phương ngôn buồn nản kia, chính những kẻ nói: *có chi mô, cái nớ rất "người"*! mỗi khi ta chỉ cho họ nhìn một hành vi bê bối, chính những kẻ ca hoài cái điệu thiết thực kia, lại là những kẻ cứ ưa to tiếng chỉ trích Hiện Sinh chủ nghĩa là tăm tối âm u. Cho đến nỗi tôi phải tự hỏi: phải chăng họ đã trách chủ nghĩa Hiện Sinh không phải tại Hiện Sinh quá bi quan, mà chính tại cái chỗ lạc quan của Hiện Sinh chủ nghĩa? Phải chăng Hiện Sinh chủ nghĩa làm họ hoảng sợ toát mồ hôi, là bởi Hiện Sinh chủ nghĩa đã dám bảo tồn cho con người cái quyền chọn lựa giữa thâm u?

Muốn rõ điểm này, ta cần phải kiểm xét lại vấn đề trên một bình diện triết học thật chặt chẽ. Hiện Sinh chủ nghĩa là gì?

Những kẻ dùng danh từ đó, phần đông ắt sẽ bối rối nếu bị buộc phải giải thích, biện minh, bởi vì danh từ đã tràn lan như một cái "mốt". Một nhạc sĩ, một họa sĩ, một phóng viên nhà báo, đều có thể được gọi là môn đệ của Hiện Sinh. Danh từ được sử dụng ở khắp nơi, khuếch xung ở khắp chốn, cho đến nỗi chẳng ai hiểu cái nghĩa nó như thế nào. Nó đã hoàn toàn mất hết ý nghĩa. Dường như vì thiếu một lý thuyết tiền phong tương tợ như cái chủ nghĩa Siêu Thực, nên những kẻ cuồng nhiệt mưu toan náo động bê bối cứ quay về bám cứng lấy triết học kia để gạ gẫm kết thân; nhưng chủ nghĩa Hiện Sinh biết sao mà đáp; biết sao mà đem lại cho họ chút gì ở địa hạt kia. Thật ra chủ nghĩa Hiện Sinh là một chủ nghĩa rất trang nghiêm, đứng đắn, riêng dành cho những nhà triết học, những nhà chuyên môn. Tuy nhiên, ta cũng có thể định nghĩa nó một cách dễ dàng.

Sở dĩ vấn đề trở thành phức tạp ấy bởi vì có hai loại Hiện Sinh: loại đầu gồm những triết gia Hiện Sinh Công giáo, trong

số đó, tôi xin kể Jaspers và Gabriel Marcel; và loại thứ hai gồm những triết gia Hiện Sinh vô thần, trong số đó, ta phải kể Heidegger và những triết gia nước Pháp, và kể cả tôi. Cả hai loại cùng có một điểm tương đồng ấy là: họ cho rằng hoạt tồn đi trước, thực thể tới sau; hoặc, nói cách khác: phải khởi sự đi từ tình tự chủ quan. Câu ấy có nghĩa là gì?

Khi ta xét một đồ vật chế tạo, chẳng hạn như một cuốn sách hoặc một con dao rọc giấy, ta biết rằng vật nọ được chế tạo bởi một bàn tay, thể theo một khái niệm; người thợ hướng về *khái niệm dao rọc giấy,* đồng thời với một kỹ thuật sản xuất thể theo khái niệm kia. Như vậy, con dao rọc giấy vừa là một vật được sản xuất theo một kỹ thuật, vừa là có mang một công dụng được xác định. Và ta không thể quan niệm một kẻ tạo một con dao rọc giấy mà chẳng rõ con dao sẽ dùng vào việc gì. Vậy ta nói rằng: đối với con dao rọc giấy thì thực thể – nghĩa là toàn thể những phương cách và tính chất cho phép tạo ra con dao và định tính con dao – thực thể có trước hiện sinh; thế là sự hiện sinh của con dao hay của cuốn sách ở trước mặt tôi, quả là được xác định. Và như vậy, chúng ta có một-cái-nhìn-thuộc-kỹ-thuật về vạn vật, trong đó ta có thể nói rằng sự sản xuất đi trước hiện sinh.

Khi chúng ta quan niệm một đấng Thượng Đế Hóa Công thì thường thường Ngài được xem như một Người Thợ Chí Cao vậy; và dù học thuyết ta xét, là học thuyết nào cũng vậy, dù thuyết Descartes hay thuyết Leibniz, bao giờ ta cũng thừa nhận rằng ý chí theo sau tri thức, hoặc ít hoặc nhiều, nếu không theo sau, thì ít ra cũng là đi kèm vậy, và đấng Hóa Công lúc Ngài sáng tạo, Ngài biết rõ cái vật Ngài sáng tạo. Vậy thì cái *khái niệm người*, trong trí Thượng Đế, có thể được so sánh với khái niệm con dao *rọc giấy* trong trí người thợ; và Thượng Đế tạo con người theo những kỹ thuật và một quan

niệm, cũng y hệt như người thợ tạo con dao rọc giấy theo phương thức và quan niệm của mình. Vậy thì, con người cá biệt thực hiện một khái niệm nào đó đã nằm sẵn trong ý trí đấng Tối Cao.

Ở thế kỷ 18, trong tâm thức vô thần của các triết gia, cái quan niệm về Thượng Đế bị xóa bỏ, nhưng vẫn còn tồn tại cái ý niệm *thực thể có trước, hoạt sinh đến sau.* Ý niệm đó, ta thấy rải rác ở hầu hết các nơi: ở Diderot, Voltaire, và ngay cả ở Kant nữa. Con người ta có mang một bản tính người, một nhân tính; cái nhân tính bẩm sinh kia, ấy là khái-niệm-người; nó có mặt ở mọi con người, nghĩa là mỗi người là một thể hiện riêng của một khái niệm chung, phổ quát: con người. Theo Kant, từ khái niệm phổ quát kia, mà mọi con người, dù là người của sơn lâm, của thôn dã, người của thiên nhiên hay người của thị thành trưởng giả, đều được tóm thâu vào chung một định nghĩa, và cùng mang những tính chất căn bản như nhau. Vậy thì quả thật theo quan niệm kia, thực-thể-người có trước cái hiện-sinh-lịch-sử của con người mà ta gặp qua kinh nghiệm bẽ bàng giữa cõi biển dâu.

Chủ nghĩa Hiện Sinh vô thần mà tôi đại diện, xét ra có hệ thống liên tục hơn. Nó tuyên bố rằng: nếu không có Thượng Đế thì ít ra cũng phải có một sinh vật mà cái hoạt sinh đi trước cái thực thể, một sinh vật hiện hữu trước khi xác định bởi một khái niệm, và sinh vật ấy là con người, hoặc nói như Heidegger, là thực-tại-người. Vậy ở đây cái câu *hoạt sinh đi trước, thực thể tới sau,* câu ấy có nghĩa như thế nào?

Câu ấy có nghĩa rằng con người ta trước tiên là hiển hiện, là phát sinh động hoạt ở giữa đời, rồi sau mới tự xác định được. Con người ta, theo như chúng tôi quan niệm, nếu nó không thể được xác định, ấy bởi vì thoạt tiên nó không là gì cả. Nó chỉ được xác định là gì, là phải đợi về sau, và về sau nó sẽ ra sao

là theo như nó tự-thể-hiện-mình-ra-thế. Vậy thì con người không có mang sẵn một bản tính, bởi vì không có sẵn một đấng Thượng Đế để quan niệm sẵn cái bản tính con người ta. Con người ta chỉ là, không những chỉ-là theo như nó tự quan niệm sẵn mà chỉ-là theo như-nó-tự-quyết-định-mình, và bởi vì nó tự-quan-niệm sau tồn hoạt, nó tự-quyết-định sau cái đà nhảy vào hiện sinh nên chi con người ta không thể là cái-gì-khác ngoài cái lối tự thể hiện, tự quyết định mình. Đó là nguyên tắc đầu của chủ nghĩa Hiện Sinh vậy. Và đó cũng là cái mà ta gọi là tình tự chủ quan. Và thiên hạ chỉ trích chúng tôi, cũng chính là theo cái danh hiệu đó.

Nhưng ý chúng tôi muốn nói gì theo cái lối đó, nếu chẳng phải rằng: con người ta có một phẩm cách lớn hơn sỏi hay đá, hay cái ghế cái bàn? Bởi vì chúng tôi muốn nói rằng con người trước tiên là động hoạt, nghĩa là: con người trước tiên là một cái gì phóng tới tương lai, và có ý thức về cái đà phóng đó. Con người, trước tiên là một dự phóng biết tồn hoạt theo tình tự chủ quan, không ù lì như rêu, như cỏ, không tàn phế như vách nát tường xiêu, không rầu rĩ như cải rua, cải ráy? Trước cái dự phóng kia, chưa có gì tồn hữu cả. Không có gì được vạch ra ở bầu trời của quan niệm. Con người ta sẽ thể hiện mình theo như dự phóng mình toan liệu... khởi-từ tự-những từ-nhà-liệu-đi.

Như vậy, cái bước đầu của chủ nghĩa Hiện Sinh là giúp con người nắm lại đúng cái thân phận mình và hoàn toàn chịu trách nhiệm về cuộc tồn hoạt của mình. Và, khi chúng tôi nói rằng con người ta chịu trách nhiệm thân mình, ấy không có nghĩa: trách nhiệm riêng cái cá nhân riêng biệt của mình, mà ấy là trách nhiệm cho toàn khối nhân gian, cho tất cả mọi người trong thiên hạ. Tiếng chủ quan có hai nghĩa, và rủi thay, những kẻ chỉ trích chúng tôi cứ chập chờn đú đởn đẩy đưa trên hai nghĩa đó, làm nổi bật nghĩa này, và cố tình làm khuất

nghĩa kia đi.

Chủ quan một mặt có nghĩa là cá nhân tự mình chọn lựa bởi mình, và mặt khác, có nghĩa rằng con người ta không thể nào vượt khỏi cái chủ-quan-tình-tự-của-con-người. Chính cái nghĩa thứ hai mới là nghĩa sâu thẳm của thuyết Hiện Sinh. Khi chúng tôi nói: con người tự chọn lựa mình, là chúng tôi nghĩ rằng mỗi người chúng ta tự lựa chọn mình, nhưng đồng thời tôi cũng muốn nói rằng tự chọn cho mình là chọn chung cho nhân loại. Thật vậy, không một hành động nào của ta, lúc tạo nên con người mà ta muốn hoạt hiện, lại đồng thời chẳng tạo nên một hình ảnh con người theo-như-lòng-ta-mong-rằng nó phải nên như vậy. Chọn lựa trở nên thế này hay thế kia, ấy là đồng thời xác nhận giá trị của cái ta chọn lựa, bởi vì không bao giờ chúng ta chọn lựa cái ác; cái ta chọn lựa bao giờ cũng là điều lành, và không có cái gì tốt cho ta mà lại chẳng tốt cho tất cả thiên hạ. Mặt khác, nếu hoạt tồn đi trước thực thể, và nếu chúng ta muốn tồn hoạt đồng thời với thể hiện ảnh hình ta, thì cái ảnh hình kia cũng có giá trị cho mọi người và cho toàn thể thời đại của ta vậy. Vậy thì, trách nhiệm của chúng ta quả thật còn to lớn hơn ta tưởng nhiều lắm, bởi vì nó liên hệ tới toàn thể nhân gian. Khi tự-chọn-mình là tôi chọn-con-người-cho-khắp-mặt-bà-con-trong-thiên-hạ.

Điều này cho phép ta hiểu ý nghĩa bao hàm trong những tiếng hơi có vẻ "đại cà sa" như: khắc khoải, bơ vơ, lạc loài, tuyệt vọng. Các bạn sẽ thấy, vấn đề rất là đơn giản. Trước hết, *khắc khoải* là gì? Thuyết Hiện Sinh sẵn sàng bảo rằng con người là khắc khoải. Ấy có nghĩa là: con người lúc dấn thân tồn hoạt và có ý thức rằng không những mình chỉ là cái kẻ-mình-tự-chọn-để-hữu-tồn, mà còn là nhà lập pháp lúc chọn mình là chọn chung cho xã hội, tất nhiên con người không thể không choáng váng vì cái trách nhiệm hoằng đại của mình. Quả thật

có nhiều kẻ không ưu tư khắc khoải; nhưng tôi nghĩ rằng: ấy là họ che dấu khắc khoải, họ lẩn trốn ưu tư, họ tự dối lòng vậy. Quả thật có nhiều kẻ tưởng rằng khi mình hành động, mình chỉ trách nhiệm riêng thân mình, và khi ta hỏi: nhưng nếu tất cả mọi người cũng làm theo như vậy? thì họ nhún vai trả lời: mọi người đâu có làm theo như vậy. Nhưng quả thật ta phải luôn luôn tự hỏi: nếu mọi người cùng làm như vậy, thì sẽ ra sao? và trước câu hỏi bàng hoàng kia ta làm sao trớ tránh, trừ phi cố tâm tự phờ phĩnh với mình?

Cái kẻ dối mình và bào chữa: mọi người không làm theo như vậy, quả là kẻ đương áy náy với lương tâm, vì cái việc nói dối bao hàm một giá trị phổ quát gán cho sự nói dối. Cho dẫu khéo che dấu thế nào chăng nữa, niềm khắc khoải cũng hiện ra đó. Đó là niềm khắc khoải mà Kierkegaard gọi là niềm khắc khoải của Abraham. Các bạn đều biết sự tích đó: Một vị thiên thần ra lệnh cho Abraham phải hy sinh đứa con trai cho Chúa. Mọi sự xuôi giầm, nếu quả thật có một vị thiên thần đã giáng hiện và đã bảo: ngươi là Abraham, ngươi phải giết đứa con để hiến Chúa. Nhưng mỗi người đều có thể tự hỏi... – trước hết, có quả thật là có một thiên thần? và có quả thật tôi đúng là Abraham? Cái gì minh chứng với tôi điều đó? Một người đàn bà loạn óc nọ bị ám ảnh bởi ảo giác: có kẻ lạ gọi điện thoại và ra lệnh cho mụ... Thầy thuốc hỏi: "Nhưng kẻ gọi điện thoại là ai?". "Mụ đáp: "Ông ta bảo ông ta là Thượng Đế". Nhưng cái gì minh chứng cho mụ rằng đó là Thượng Đế? Nếu một thiên thần tìm đến hỏi chuyện tôi, cái gì sẽ minh chứng với tôi rằng đó là thiên thần? Và nếu tôi có nghe tiếng, nghe lời, nghe giọng, thì cái gì minh chứng cho tôi rõ: những giọng lời kia đến từ Thiên đình chứ không phải từ địa ngục, hoặc từ một tiềm thức, hoặc từ một trạng thái loạn thần kinh? Ai minh chứng rằng những lời tiếng kia đúng là ra lệnh cho tôi chứ không

phải cho một kẻ khác? Ai minh chứng cho rõ: tôi đúng là kẻ được chỉ định để buộc đời chấp nhận quan niệm của tôi về con người, và nêu sự chọn lựa của tôi ra làm gương cho nhân gian cùng soi dấu? Tôi sẽ không bao giờ tìm thấy một bằng chứng, một dấu hiệu nào để tin tưởng cả. Nếu có một giọng nào ra lệnh cho tôi, một lời nào ai nói với tôi, thì bao giờ cũng chỉ riêng tôi là cái kẻ phải quyết định đó là tiếng nói của thiên thần hay không phải của thiên thần; nếu tôi coi rằng cái hành động nọ hay kia là tốt, thì cũng chỉ riêng-tôi-là-cái-kẻ tự mình chọn lựa và quyết định để nói rằng hành động kia tốt. Không có gì biểu thị tôi đúng là Abraham, thế mà tôi vẫn bị bó buộc từng phút từng giờ phải có những hành động mẫu mực... Và mỗi người phải tự hỏi: tôi có phải đúng là cái kẻ có quyền được hành động một cách mẫu mực để bốn bề thiên hạ noi theo? Và nếu con người không tự hỏi mình như vậy, ấy là con người đã tự mình che dấu khắc khoải với mình.

Đó không phải là một niềm khắc khoải dẫn tới vô vi, lãnh tịch, bó tay. Đó là một mối khắc khoải đơn giản, mọi kẻ có trách nhiệm đều có trải qua. Thí dụ: lúc một viên chỉ huy quân sự nắm lấy trách nhiệm một cuộc tấn công và quyết định đưa một số người vào chỗ chết, thì ông ta chọn lựa phải làm vậy, và chọn lựa một mình. Đành rằng có những mệnh lệnh ban xuống từ cấp trên, nhưng những mệnh lệnh của thượng cấp có tính cách tổng quát, và vị chỉ huy này phải quyết định trong một cảnh huống, phải tự lĩnh giải mệnh lệnh theo đầu óc của mình, và sự lĩnh giải này sẽ quyết định sinh mệnh của mười, mười ba, hay hai chục binh sĩ. Trong trường hợp đó, vị chỉ huy không thể nào không bàng hoàng trong lúc quyết định. Mọi kẻ chỉ huy đều có trải qua mối khắc khoải đó. Điều ấy không ngăn cản họ hành động trái lại, đó chính là điều kiện của hành động. Họ kiểm điểm, xét xem nhiều đường lối, và khi quyết

chọn một lối, họ nhận thấy rằng đường lối nọ chỉ có giá trị là bởi-vì-được-chọn-lựa. Và mối khắc khoải kia, mối khắc khoải của thuyết Hiện Sinh mô tả, ta sẽ thấy rằng nó còn được minh giải bởi cái trách nhiệm trực tiếp đối với những kẻ có liên can. Mối khắc khoải kia không phải là một tấm màn ngăn trở hành động, trái lại, nó dự phần trong hành động, nó liên kết với hành động.

Và khi nói tới *nỗi bơ vơ* – ngôn từ thiết thân của Heidegger – chúng tôi chỉ muốn nói rằng nếu Thượng Đế vắng mặt, thì ta phải đi cho tới cùng-độ những hậu quả của sự khiếm diện kia. Thuyết Hiện Sinh hoàn toàn tương nghịch với một thứ đức lý nào đó của thế tục muốn xóa bỏ Thượng Đế một cách quá giản tiện. Vào khoảng năm 1880, nhiều giáo sư người Pháp đã thử thiết lập một nền đức lý ở ngoài vòng tín ngưỡng Tôn Giáo, họ nói đại khái như sau: Thượng Đế là một giả thiết vô ích và phải mua bằng giá quá đắt, ta xóa bỏ Ngài đi, duy có điều cần yếu là: muốn có một nền đức lý, một xã hội, một tập đoàn có thuần phong, thì phải bảo tồn trang trọng vài giá trị nào đó, phải xem chừng như tại-hữu-một-cách-tiên-nghiệm: không bất lương, không nói dối, không đập vợ đánh con, phải sinh đẻ cho đông đàn đủ đứa, v.v... đó là những bổn phận có tính cách tiên nghiệm. Vậy thì bây giờ chúng ta hãy bắt tay vào tí công việc để minh chứng rằng những giá trị kia vẫn tồn hữu, vẫn được ghi chú trong một bầu trời sáng sủa của quan niệm dẫu rằng Thượng Đế không có mặt trong càn khôn. Nói cách khác, Thượng Đế không có, nhưng mọi sự vẫn y như cũ, không có gì hư hao, sứt mẻ. Đó là tất cả cái xu hướng của tinh thần được mệnh danh là cấp-tiến-luận: Chúng ta sẽ vẫn giữ nguyên những luật tắc, quy phạm về nhân nghĩa, lương thiện, tiến bộ, nhân bản; còn Thượng Đế, thì ta cứ coi Ngài như một giả thuyết lỗi thời cứ nên để êm đềm cho Ngài chết.

Thuyết Hiện Sinh trái lại, nghĩ rằng nếu không có Thượng Đế thì ấy là một điều gây bối rối khó gỡ vô cùng:Vì thiếu Ngài, tôi không cách gì tìm ra một bảng giá trị trong một bầu trời của quan niệm; không thể còn lẽ thiện tiên nghiệm, vì không có một tâm thức toàn tri toàn thiện để suy tưởng ra nó: khắp chân trời mặt bể, không nơi nào có ghi rõ ràng lẽ thiện có thật, rằng con người phải làm điều lành, tránh điều dữ, không được nói dối, không được ăn bẩn, ở dơ; bởi vì chúng ta đứng ở một bình diện chỉ có những con người ngó mặt nhau thôi.

Dostoiewsky xưa có viết: "Nếu không có Thượng Đế, thì con người được phép làm mọi sự". Đó là khởi điểm của thuyết Hiện Sinh. Thật vậy, con người được phép làm mọi sự, nếu Thượng Đế không có, và do đấy, con người bị bỏ bơ vơ, bởi vì con người không tìm thấy bất cứ nơi đâu một mảnh gì để bám, dẫu là một mảnh tẻo tèo teo ở ngoài mình hay ở trong mình, hay nằm tròn bên cạnh. Và trước tiên, nó không tìm ra được lý do để tự bào chữa. Thật vậy, nếu hoạt tồn có trước thực thể, thì con người không bao giờ có thể biện chính cho hành động của mình bằng cách quy chiếu vào một bản-tính-được-phú-bẩm nằm bất động im lìm; nói cách khác, không còn lẽ quyết định không còn thuyết thiên cơ, con người là tự do tuyệt đối.

Và mặt khác, nếu Thượng Đế không có, thì chúng ta không tìm thấy trước mặt mình những giá trị hay những mệnh lệnh nào để bảo rằng hành vi của ta là chính đáng. Vậy thì, nhìn trước mặt hay ngó sau lưng, ta vẫn không tìm thấy những biện minh hay bào chữa nào trong địa hạt sáng ngời của giá trị nào được cả. Chúng ta cô độc lạc loài, và không có bào chữa. Đó là điều tôi muốn diễn tả, khi nói rằng con người ta chịu đày đọa trong tự do. Đày đọa bởi vì con người không tự ý tạo ra thân mình, và mặt khác lại tự do, bởi vì một khi đã bị vất vào giữa đời sống, thì con người phải chịu trách nhiệm mọi hành động

của mình. Thuyết Hiện Sinh không tin ở quyền lực của đam mê lộng lẫy là một nguồn thác tơi bời lôi cuốn mãnh liệt con người, đẩy con người vào những hành động dữ dội không cách gì cưỡng nổi, và như vậy đam mê là một bào chữa. Không. Thuyết Hiện Sinh nghĩ rằng con người ta chịu trách nhiệm mọi đam mê say đắm của mình. Chúng tôi cũng không nghĩ rằng con người ta có thể cầu cứu ở những dấu hiệu, hay tượng số, hay biểu trưng nào đó sẽ hướng dẫn bước chân mình trên mặt đất âm u bởi vì chúng tôi nghĩ rằng con người tự mình đọc ra cái nghĩa của tượng số theo như ý mình thích muốn. Vậy thì con người bị bỏ bơ vơ không nơi nương tựa, không bến ghé bờ, và mỗi phút mỗi giây, con người bị bó buộc phải phát minh ra mình. Trong một bài văn thật lý thú, Ponge có nói rằng: "Con người là tương lai của con người". Thật là chí lý. Tuy nhiên, nếu hiểu rằng cái tương lai kia được ghi chép ở trên Trời, rằng Chí Cao tạc hình nó rõ, thì thật là sai bét, bởi vì nếu vậy thì còn chi nữa mà nói tương lai hay mai hậu. Nếu hiểu rằng, cho dẫu con người xuất hiện là người thế nào chăng nữa, cũng vẫn còn một tương lai để cho nó thực hiện, một tương lai trinh trắng đương vì nó mà mong chờ, thì câu nói kia chí lý. Nhưng như vậy, quả thật con người bị bỏ bơ vơ. Để giúp các bạn hiểu nghĩa tiếng *bơ vơ* rõ hơn nữa, tôi xin đưa một thí dụ. Xin kể lại trường hợp một cậu học sinh nọ của tôi đã đến tìm tôi trong cảnh huống như sau: cha mẹ cậu bất hòa nhau, cha bỏ đi, anh cả của cậu tử trận trong cuộc tấn công của binh đội Đức năm 1940; và cậu mong muốn rửa hận cho anh. Cậu sống một mình với mẹ, bà mẹ phần buồn rầu vì chồng phụ bạc, phần đau khổ vì cái chết của đứa con đầu, thì cậu là nguồn an ủi duy nhất của mẹ già. Trong lúc đó cậu thanh niên phải thao thức chọn lựa: hoặc lên đường sang Anh Quốc, gia nhập hàng ngũ Binh Đội Pháp Tự Do – nghĩa là phải lìa mẹ – hoặc ở lại với mẹ, và giúp mẹ sống. Anh ta biết rõ rằng bà mẹ chỉ sống được là nhờ anh

ta và nếu anh bỏ đi – và có thể chết – thì bà mẹ sẽ tuyệt vọng. Anh cũng hiểu rằng mỗi hành động của anh đối với mẹ đều có vọng hưởng một cách cụ thể, nghĩa là giúp đỡ mẹ sống, trái lại mỗi hành động anh hướng lên đường chiến đấu mà mỗi hành-động-hàm-hỗn rất có thể lạc rơi mất hút trong bụi cát, không nên sự việc gì; chả hạn, lên đường sang Anh Quốc, anh phải qua nẻo Y Pha Nho, thì có thể mãi mãi bị cầm chân trong một trại gian ở xứ này; hoặc có thể sang tới Anh, hoặc Alger, nhưng lại phải làm việc ở văn phòng và cạo giấy. Nói tóm lại, anh đương đứng trước hai loại hành động rất khác nhau: một loại cụ thể thiết thân, nhưng chỉ hướng về một người và loại kia hướng về một khối rộng lớn hơn nhiều, một đoàn thể quốc gia, nhưng cũng chính vì vậy mà trở thành vô định, bấp bênh, nửa đường đứt gánh. Và đồng thời, anh cũng do dự giữa hai loại luân lý. Một mặt là luân lý của mến yêu riêng tư của tình mẫu tử; mặt khác là luân lý của phép công, rộng rãi, nhưng hiệu lực mong manh. Phải chọn lựa thế nào? Ai có thể giúp chàng chọn lựa? Ki Tô Giáo ư? Không. Ki Tô Giáo bảo rằng: Hãy sống nhân từ, hãy yêu người đồng loại, hãy hy sinh vì kẻ ~~khác, hãy chọn~~ con đường chênh vênh trắc trở nhất? Kẻ nào là kẻ ta yêu như yêu dấu thân mình? mẹ già hay người chiến hữu? Lợi ích nào là lợi ích lớn hơn? cái lợi rộng rãi nhưng mơ hồ của cuộc chiến đấu trong toàn thể, hay cái lợi cụ thể rõ ràng, giúp đỡ một con người ở trước mặt? Ai có thể trả lời dứt khoát? Không có một ai! Và không một nền luân lý nào có thể giải đáp. Luân lý của Kant bảo: đừng bao giờ coi người như một phương tiện, phải coi người là cứu cánh. Tốt lắm; nhưng nếu tôi ở lại bên mẹ, tôi sẽ xem mẹ là cứu cánh, và do đó tôi đã đành coi các chiến sĩ tranh đấu xung quanh là phương tiện; ngược lại, nếu tôi ra đi gia nhập vào hàng ngũ anh em, tôi sẽ coi anh em chiến hữu là cứu cánh, và tôi đành coi mẹ là phương tiện?

Tôi biết nghĩ sao?

Nếu những giá trị đều mơ hồ, nếu những giá trị luôn luôn quá rộng mông lung đối với riêng-cái-trường-hợp-thiết-thực-và-cụ-thể của ta xem xét, thì ta chỉ còn biết nhắm mắt nghe theo tiếng nói của bản năng. Đó là điều mà gã thanh niên đã thử làm; và lúc gặp tôi, anh ta bảo: đáo cùng chỉ có tình cảm là có nghĩa; tôi phải chọn lựa theo hướng tình cảm đẩy xô. Nếu tôi cảm thấy rằng mình yêu mẹ đến độ có thể hy sinh hết mọi thứ khác – lòng ham muốn báo thù, ham muốn hoạt động, ham muốn mạo hiểm, phiêu lưu – thì tôi ở lại với mẹ. Trái lại, nếu tôi cảm thấy rằng tình yêu đối với mẹ chưa đủ, thì tôi lên đường. Nhưng làm thế nào để xác định giá trị một tình cảm? Cái gì làm nên giá trị của tình cảm gã thanh niên đối với mẹ? Ấy chính là cái việc gã ở lại với bà ta. Tôi có thể nói: Tôi yêu người bạn nọ đủ để có thể hy sinh cho y món tiền chừng đó; tôi chỉ có thể nói như vậy là khi tôi đã có cho y số tiền. Tôi có thể nói: tôi yêu mẹ đủ để đành lòng ở lại, nếu tôi quả có ở lại với bà mẹ. Tôi chỉ có thể xác định giá trị mối tình yêu kia là nếu quả thật tôi có một hành động để kiểm chứng và xác định mối tình. Còn nếu tôi lại muốn nhờ mối tình biện minh cho hành động, thì tôi rơi vào trong cái vòng luẩn quẩn.

Mặt khác, Gide có nói rất chí lý rằng một tình cảm sống thật, và một tình cảm "làm ra" là hai cái khôn phân biệt: quyết định rằng tôi yêu mẹ, tôi ở lại với bà, và đóng vở tuồng yêu thương để ở lại, hai việc cũng gần giống như nhau. Nói cách khác, tình cảm được bồi đắp bởi những hành động; vậy tôi không thể chất vấn tình cảm để hướng dẫn mình. Thế có nghĩa rằng tôi không thể tìm kiếm nơi mình một trạng thái chân thực thúc đẩy mình hành động, mà tôi cũng không thể đòi hỏi một đức lý phải đem lại cho tôi những khái niệm để giúp tôi hành động.

Chắc bạn muốn bảo: Ít ra, gã thanh niên cũng đã chịu đi tìm một giáo sư để nhờ khuyên bảo. Nhưng nếu giả sử anh tìm tới một mục sư để xin ý kiến, thì anh cũng đã có chọn lựa mục sư kia rồi, trong thâm tâm anh cũng đã ít nhiều đoán trước được lời ông ta khuyên bảo. Nói cách khác, chọn người để xin huấn từ, cũng là tự đưa mình vào cuộc. Bằng cớ là nếu anh theo Ki Tô Giáo, anh sẽ bảo: hãy tìm tới một mục sư mà thỉnh giáo. Nhưng mục sư cũng nhiều loại: mục sư thỏa hiệp, mục sư kỳ vọng, mục sư cưỡng kháng. Chọn lựa ông nào? Và nếu gã thanh niên chọn một mục sư cưỡng kháng hoặc mục sư thỏa hiệp, thì gã đã có định trước cái điều khuyên nhủ của ông ta rồi. Vậy thì lúc gã tới tìm hỏi tôi, gã đã biết trước lời tôi sẽ đáp, và tôi chỉ có một lời đáp: anh tự do, anh hãy chọn lựa đi, nghĩa là hãy phát minh đi. Không một đức lý phổ quát nào có thể chỉ được cho anh cái lối phải bước, cái việc phải làm; và trong cõi đời không có tượng số. . . . . .

ĐỂ Ý: Cái tài của Sartre là ở chỗ: viết những chuyện lai rai với điệu văn linh động hấp dẫn. Sartre coi cuộc đời như cái cóc rác – có lẽ vì thế mà Sartre đủ bản lĩnh hơn ai hết để đóng vai Nhà Giáo Dục cho thế kỷ này.

Còn về mặt tư tưởng? – Phải nhận rõ một điều: về mặt tư tưởng phong nhiêu thì Sartre Socrate là những trẻ con. Những trẻ con sớm hiểu chuyện đời một cách chán chường. Và từ chỗ bi quan cùng độ, trẻ con muốn đứng lên giáo dục người trưởng giả theo một đức lý công truyền lạc quan – nơi đây mọi chân trời khánh vân đều bị chối bỏ hết. Mọi đầu thông, ngọn liễu, đều bị dập nát bên dòng.

Trong T.T.H.Đ. có câu: "*Ta phải nhìn nhận rằng tư tưởng của Sartre rất rắn rỏi, thẳng thắn, mạnh mẽ như một cây thông ở trong rừng.*" Cố nhiên, đó là một tỉ giáo bao hàm ý mỉa mai trào lộng. Như một cây thông? Ô Ô Ô! như cái tòa bin-đinh-bê-tông-ác-mê thì mới tròn vuông cái nghĩa so sánh[1].

---

[1] *Có người quá mức ngây thơ – cứ tưởng Sartre là một "cây thông trong rừng" thật sự! Cũng có vài bạn văn nghệ đọc "Lá Thư Cuối Năm Gửi*

Thiên tài của Sartre chính là ở chỗ không có chút thiên tài. Và hễ gặp nơi đâu có thiên tài của thiên hạ, thì Sartre đập nát chơi cho bõ ghét. Khác với Socrate ở điểm này, Sartre *hoàn-toàn--có-ý-thức* về việc làm đảo điên của mình. Ở nhiều trường hợp, việc làm đảo điên có thể là cần thiết. Sartre oanh liệt gấp nghìn lần Socrate, cũng là bởi-duy-một-chút-đó[1].

Tại sao Platon chấp nhận Socrate? Chịu coi Socrate là bậc thầy? Trong thâm tâm Platon nghĩ thế nào? Tác giả *La République* tại sao đồng thời cũng là tác giả *Parménide*? Có bao giờ Socrate viết nổi những trang *Parménide* không?

Trang Tử là nhà tư tưởng lớn. Nhưng đứng trước thiên tài một Nguyễn Du Thôi Hiệu Euripide Homère Empédocle Shakespeare Racine Morgan Faulkner – thì Trang Tử là trẻ con. Tại sao như vậy?

Socrate chịu tử hình là một điều vô lý. Nhưng trên bình diện tư tưởng, Socrate đã có tội. Tội ác lớn hơn bất cứ tội ác nào của bất cứ kẻ sát nhân nào. Chính Socrate đã trực tiếp "*giết*" Platon và sửa soạn cái chết của Jésus sau này[2]. Và những Desdemona, Tess, Thôi Hiệu, Nguyễn Du, Napoléon, sẽ không cách gì thoát khỏi bàn tay những Iago. Tại sao như vậy?

Ngoại Kiều" tôi đăng ở tờ báo nọ – đọc xong lấy làm ngạc nhiên, rồi phàn nàn mãi: "Bùi Giáng sao mà ngốc! Viết cho Ngoại Kiều mà viết như vậy thì làm sao Ngoại Kiều đọc ra? Viết cho Ngoại Kiều mà tưởng như viết cho người Việt đọc!". Người văn nghệ không thể hiểu rằng Ngoại Kiều là Kiều Ngoại là Ngoại-Cư-Kiều-Bào là Bào Nội: thành thử ngoại nội vẫn không khác nhau mấy tí.

[1] *Socrate mải mê với Biện Chứng, đã lên án hoặc chế giễu bọn thi sĩ, mà tuyệt nhiên không ngờ rằng mình điên loạn.*

[2] *Cố nhiên nơi đây phải nói một cách tuyệt đối bướng-bỉnh-tót-vời như thế này, thì mới mong có cơ hội khác nêu lại vấn đề Socrate. Nêu lại với Nietzsche. Cùng Nietzsche, ta sẽ có ngày trò chuyện trở lại... Hình bóng* Socrate *từ đó sẽ là một Ẩn Ngữ kỳ bí trong lịch sử tư tưởng. Và Suy Tư từ đó sẽ là một Cuộc Mạo Hiểm Dị Thường.*

Nêu những câu hỏi đó lên, thì Nietzsche lập tức hân hoan nhường hết lời cho Hoelderlin. Heidegger Camus Faulkner lại hiện ra. Và từ đó Sartre chịu đành lòng nhìn nhận: ta không còn chỗ đứng.

L'ÊTRE ET LE NÉANT VÀI ĐIỀU GHI TRƯỚC

Je garde l'idée qu'on pourrait arriver à traduire Heidegger en français (...). *Et après tout, la meilleure* traduction *de* L'Être et le Temps *ne serait-elle pas* L'Être et le Néant *de J.P. Sartre? J'en ai bien l'impression.*

ROGER VERNEAUX – Leçons sur l'Existentialisme.

Lời nói đó của Verneaux buộc chúng ta nêu một số câu hỏi cốt yếu trong địa hạt triết học hiện đại – và triết học cổ kim. Lời nói rất đúng và rất sai. Đúng trên toàn diện. Sai ở mạch ngầm. Đúng ở khắp nơi. Sai riêng ở một Cõi. Cõi nào? Nêu câu hỏi lên là tự đáp ra rồi vậy *(Xem lại phần đầu).*

Lời nói của Verneaux từ nay phải theo dõi chúng ta mãi. Để ngăn ngừa bước vội vã, và nhắc nhở kiếm lại con đường. Con đường dẫn từ Homère Empédocle Euripide đến Hoelderlin Nietzsche De Gaulle tới Marilyn Monroe. Con đường của Thúy Kiều, Đỗ Thập Nương, Desdemona.

Câu chuyện về Sartre Heidegger sẽ là câu chuyện của Thế Kỷ. Nó đủ sức giải thích mọi thành công và đổ vỡ của thời đại. Nó đặt lại mọi vấn đề ở mọi bình diện. Câu chuyện về Sartre và Heidegger là câu chuyện về Sartre và Camus, về Sartre và Faulkner, về Sartre và Giraudoux – là câu chuyện về Bergson và Einstein, về De Gaulle và Hitler, về Tôn Thọ Tường và Phan Văn Trị. Nó buộc ta nhìn lại cái chết của Phan Thanh

Giản, cái chết của Hemingway, cái chết của Weil, của Tess, của Desdemona, của Gertrude, của Gandhi. Nó buộc triết gia trưởng giả hãy đi chăn bò. Buộc người làm văn nghệ hãy đi chăn trâu. Buộc sử gia đặt lại câu hỏi: Lịch Sử là gì?

Từ những trang sau đây – những trang diễn dịch một chương của *L'Être et le Néant* – người đọc sẽ *Quay Trở Lại Với* vài cuốn sách của Heidegger. Con đường Suy Tư sẽ hiện ra giữa núi, đồi, truông, đèo, và những cái hố. Mặt trời mọc, mặt trời chìm, nhà tư tưởng đến, nhà tư tưởng đi – sự việc có đơn giản hay không? Giữa cuộc chia tay, có bàn chân nào bước tới? – *Wenn es nun schon mit dem Kommen und Gehen der Sonne für uns so seltsam bestellt ist, wie geheimnisvoll mag es erst dort sein, wo sich dem Menschen das zu-Denkende entzieht und im Entzug zugleich kommt.*

Những kẻ có tài năng – có ít, có nhiều – có nên đem sử dụng tài năng kia để tàn phá những Tiếng Nói duy nhất của Tồn Thể và Thời Gian? Có tàn phá mãi được không? Cuối cùng, cái gì sẽ đến?

Đọc Sartre không phải để quên Heidegger. Đọc Sartre để càng thấy Heidegger ở đầu non rộng lớn. *Nội đồng trổ hoa* là bởi: *Rừng Cô Tịch ngóng...*

o0o

LÀM VÀ CÓ: SỰ CHIẾM HỮU

Trong phần chót tập *L'Être et le Néant* – phần 4 – sau khi đã phân tích ý nghĩa của tự do trong sự kiện hiện hữu và hành động chế tác *(être et faire)*, Sartre dành thêm một chương – chương cuối cùng trước khi kết thúc tập sách – để bàn tới ý nghĩa của *Làm và Có (Faire et Avoir)*. Đây là một dịp để ông phơi bày những nhận định cốt thiết về những mưu toan căn

bản của con người trong những giờ ước ao rình rập theo đuổi những bóng hình lúc gần lúc xa, khi tròn đầy dịu mềm cụ thể, khi chập chờn trừu tượng phiêu diêu.

Qu'est-ce donc que l'ontologie nous apprend sur le désir, en tant que le désir est l'être de la réalité humaine? Vấn đề được nêu lên như vậy: bản-thể-học cho ta biết những gì về dục vọng mơn man, dục vọng được coi như là bản thể của thực tại người? Nói một cách khác: do đâu con người có dục vọng cứ như đeo đuổi mãi thân tâm? do đâu thể xác và linh hồn người cứ như triền miên bị những mối cảm hoài, hoài mong, mong ước, ước ao... lùa xô nhau dập dìu về vương vấn mãi? Rồi rủ rê nhau biến hình thay dạng ở khắp nẻo quanh co? Từ tâm qua thức, từ thức qua tri, từ tri qua giác, từ tri giác về trở lại với nồng nàn nóng hổi máu xương da? như thi đua nhau mà vây ám mãi cái mảnh thực tại bê bối thế nhân sao! Có cái khoảng trống nào của hư vô về nằm trong hữu thể, cứ không ngừng kêu gọi sương gió hỡi! hãy bay về thử lấp giúp được ru?

Tôi là tôi hay chẳng phải là tôi? Nếu quả tôi là tôi thì tại sao tôi cứ cảm thấy linh hồn tôi và xương máu tôi cứ xúm xít bên nhau để cùng tôi liên tiếp nức nở kêu la mãi với tôi rằng thực ra tôi đã cùng tôi bên tôi bởi tôi vì tôi mà ngay-giữa-trong-tôi tôi đã cùng tôi tôi thiếu.. Tại sao? *Qu'est-ce donc que l'ontologie nous apprend sur le désir, en tant que le désir est l'ère de la réalité humaine?* Bản thể luận có thể vì tôi mà lên lời giải đáp?

Le désir est manque d'être, nous l'avons vu. En tant que tel, il est directement porté sur l'être dont il est manque... Ước vọng vi vu là thiếu nàng hữu thể. Và do lẽ đó, nó thẳng tắp hướng đầu về hữu thể để kêu to rằng anh vắng thiếu em. Hữu thể đó ấy là vật thể tại-nội-quy-tha, là thức giác trở thành thực

chất, thực chất trở thành nguyên nhân. Người gắn liền Thượng Đế. Thế nên bản thể của thực-tại-người ban sơ vốn không phải là thực chất mà chính ấy là mối quan hệ thao thức ý tương giao đằm đìa năm canh sáu khắc: những số hạng của tỉ số kia, những đầu mối đa đoan của quan hệ kia, một mặt là vật-thể-tự-nội ban sơ, tê cóng trong ngẫu-hữu hậu thiên mà đặc tính cốt yếu là hiện sinh, là hoạt hữu, và một mặt khác là tại-nội-quy-tha hay giá trị, có như dường là Lý Tưởng thơm ngát của Tại nội ngẫu hữu lận đận dở dang, và đặc tính có như là phiêu diêu ở ngoài vòng chi phối lơ láo của ngẫu hữu, ngoài vòng ma chiết bê bối của hiện sinh.

(Ainsi l'être de la réalité humaine est originellement non une substance mais un rapport vécu: les termes de ce rapport sont l'En-soi originel, figé dans sa contingence et sa facticité et dont la caractéristique essentielle est qu'il est, *qu'*il existe, *et, d'autre part, l'En-soi-pour-soi ou valeur, qui est comme l'Idéal de l'En-soi contingent et qui se caractérise comme par delà toute contingence et toute existence).*

Cả hai vật thể kia đều không phải con người, bởi vì con người không hề *là* nhất mực thế này, nhất mực thế nọ: nó là cái không phải nó, và nó không là cái nó thật là là, nó là cái cuộc chập chờn hư vô hóa. Tại-nội ngẫu hữu, theo nghĩa rằng cái tự thể của sự hư-vô-hóa kia là cuộc lưu vong thiết tha về phía trước hướng mãi về Tại-nội ban sơ đã là nguyên nhân cấu thành cuộc đời em phiêu dạt. *L'homme n'est ni l'un ni l'autre de ces êtres, car il n'est point: il est ce qu'il n'est pas et il n'est pas ce qu'il est, il est la néantisation de l'En-soi contingent en tant que le soi de cette néantisation est sa fuite en avant vers l'En-soi cause de soi.*

Thực-tại-người là một cố gắng để thành Thượng Đế mà chẳng có một bản thể nào thật sự của cố gắng kia, chẳng có

một cái gì miệt mài cố gắng cả. Biểu hiện cho cố gắng kia là dục vọng. (*La réalité humaine est un pur effort pour devenir Dieu, sans qu'il y ait aucun substrat donné de cet effort, sans qu'il y ait rien qui s'efforce ainsi. Le désir exprime cet effort).*

Duy có điều ước vọng không phải chỉ được định nghĩa theo chiều hướng. Tự-nội-nguyên-nhân-của-mình mà thôi đâu. Nó cũng còn tương quan đối với một hiện thể thuần phác cụ thể hoặc méo hoặc tròn, xù xì hay trơn láng, sờ được, nắm và cầm được, mà ta thường gọi là đối tượng của ước ao. *(Toutefois, le désir n'est pas seulemen défini par rapport à l"En-soi-cause-de-soi. Il est aussi relatif à un existant brut et concret que l'on nomme couramment l'objet du désir).* Cái vật cụ thể đó, cái đối tượng đó của ước ao sẽ khoác đủ lối hình hài bóng dáng. Có khi nó là một miếng bánh mì, một viên kẹo, một môi hoa, một chiếc ô-tô Huê Kỳ, một mặt hồ gương thu sóng lục, một bóng em soi vào, cũng có khi nó là đài các tiểu thư, cũng có khi nó là đen đủi đốt than cái Tồn cái Tẹo, cũng có khi nó là một vật chưa thành hình, chưa thể hiện, nhưng vẫn được xác định hẳn hoi: như trường hợp nhà thơ đuổi theo vần, nhà văn loay hoay ước mong tạo phẩm... *Cet objet sera tantôt un morceau de pain, tantôt une automobile, tantôt une femme, tantôt un objet non encore réalisé et pourtant défini: comme lorsque l'artiste désire créer une œuvre d'art.* Và như vậy niềm ước ao, chính ngay trong kết cấu của nó, quả là biểu hiện cho mối quan hệ giữa người với một hay nhiều sự vật trong thế gian, nó quả là một khía cạnh của Hữu-thể-trong-thế-gian. *Ainsi le désir exprime par sa structure même le rapport de l'homme avec un ou plusieurs objets dans le monde, il est un des aspects de l'Etre-dans-le-monde.* Đứng ở quan điểm ấy, thì thoạt tiên mối quan hệ kia như chừng không phải thuộc một loại duy nhất. Chỉ vì muốn vắn tắt nên ta nói "ước ao một cái gì". Hàng ngàn thí dụ

cụ thể cho thấy rằng chúng ta ước ao *chiếm hữu* vật gì hoặc ước ao *làm* sự gì hoặc ước ao *là* kẻ nào. Nếu tôi ước ao bức tranh kia, ấy có nghĩa là tôi ước ao mua nó, để chiếm hữu lấy nó. Nếu tôi ước viết một cuốn sách, làm cuộc đi chơi. Nếu tôi trang điểm ấy là tôi muốn *làm* đẹp; tôi học hành nghiên cứu để thành *là* thông thái, v.v... Như vậy thì lập tức ngay từ đầu, ba phạm trù lớn của cuộc nhân sinh cụ thể đã hiện ra trong mối quan hệ ban sơ: *làm, có, là.*

Nhưng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng sự ao ước làm không phải là bất khả phân hóa. Ta làm đồ vật để duy trì một mối quan hệ nào với nó. Cái mối quan hệ mới ấy có thể lập tức được hoàn nguyên về với "*Có*". Thí dụ, tôi dùng một cành cây để đẽo một cái "can" (tôi "làm" một cái can với một cành cây) để có cái can ấy. Cái "làm" thu rút về một phương cách để có. *Le "faire" se réduit à un moyen d'avoir. C'est le cas le plus fréquent.* Nhưng cũng có thể rằng sự hoạt động của tôi không hiển xuất lập tức như là một cái gì có thể thu rút được. Nó có thể hiện ra như một cái gì vô bằng vô cớ; trường hợp sưu tầm khoa học, hoặc thể thao, hoặc sáng tác nghệ thuật. Nhưng sự thật thì trong những trường hợp này, cái *làm* vẫn có thể được hoàn nguyên. Nếu tôi sáng tạo một bức tranh, một vở kịch, một khúc nhạc, ấy là cốt để được tồn sinh ở ngọn nguồn một cuộc sống cụ thể. Và cuộc sống kia chỉ có nghĩa đối với tôi là chừng nào mà sợi giây sáng tạo tôi thiết lập giữa nó và tôi chịu cho phép tôi đặt trên nó một cái quyền tư hữu riêng biệt.

Si je crée un tableau, un drame, une mélodie, c'est pour être à l'origine d'une existence concrète. Et cette existence ne m'intéresse que dans la mesure où le lien de création que j'établis entre elle et moi me donne sur elle un droit de propriété particulier. Vấn đề không phải chỉ là bức tranh kia "có", khúc nhạc nọ hiện hữu. Điều cần nữa, là nó phải hiện hữu

bởi tôi, tại tôi. Il ne s'agit par seulement que tel tableau, dont j'ai l'idée, existe; il faut encore qu'il existe par moi. Vậy thì cái lý tưởng hẳn nhiên một mặt là: tôi nâng đỡ nó gìn giữ nó hiện hữu bằng một sự sáng tạo liên miên không ngừng, sao cho nó như triền miên phát tán, như uyển chuyển phóng xạ, như thay hình đổi dạng cho mới mãi trên cái dòng hiện hữu luân lưu. Một mặt hẳn nhiên phải là như vậy. Nhưng một mặt khác, nó cần phải tuyệt đối khác biệt tôi, thì mới có thể là *của tôi* mà không phải là *chính tôi* vậy.

L'idéal serait évidemment en un sens que je le soutienne à l'être par une sorte de création continuée et que, de la sorte, il soit mien *comme une émanation perpétuellement renouvelée. Mais en un autre sens, il faut qu'il se distingue radicalement de moi-même, pour être* mien *et non pas* moi.

Nguy hiểm ở đây, cũng như trong bản-thể-luận của Descartes, ấy là ở chỗ: hữu thể của vật kia có thể đồng hóa vào hữu thể của tôi, bởi thiếu tự lập, thiếu-khách-quan-tính. Vậy thì điều cần nữa là: vật kia phải luôn luôn *tự mình* làm mới lại tồn sinh của mình. *Le danger serait ici, comme dans la théorie cartésienne des substances, que son être se résorbe en mon être par défaut d'indépendance et d'objectivité; et ainsi faut-il aussi qu'il existe* en soi, *c'est-à-dire qu'il renouvelle perpétuellement son existence de* lui-même.

Từ đó, tác phẩm của tôi hiện xuất với tôi như một tạo tác liên tục nhưng tê cóng trong tự-nội; ngàn năm nó vẫn mang "dấu ấn" của tôi, nghĩa là ngàn năm nó là tư tưởng "của tôi". Mọi nghệ phẩm đều là một tư tưởng, một "ý niệm"; tính chất của chúng rõ ràng là thuộc tâm linh trong mức độ chúng chỉ là một ý nghĩa. Nhưng, một mặt khác, cái ý nghĩa kia, cái tư tưởng ấy, tự nó dìu mình đi trên dòng hiện hữu, nó không ngừng hiện động dù những khi tôi không suy tư về nó. Vậy thì

giữa tôi và nó có mối quan hệ nhị bội của thức giác quan niệm nó và của thức giác gặp gỡ nó.

(*Dès lors mon œuvre m'apparait comme une création continuée mais figée dans l'en-soi; elle porte indéfiniment ma "marque" c'est-à-dire qu'elle est indéfiniment ma pensée. Toute œuvre d'art est une pensée, une "idée"; ses caractères sont nettement spirituels dans la mesure où elle n'est rien qu'une signification. Mais d'autre part, cette signification, cette pensée... se soutient seul à l'être, elle ne cesse point d'être en acte quand je ne la pense pas actuellement. Je suis donc avec elle dans le double rapport de la conscience qui la* conçoit *et de la conscience qui la* rencontre).

Khi tôi nói nó là của tôi, ấy là tôi muốn biểu diễn cái mối quan hệ nhị bội kia. Và khi tôi sáng tạo tác phẩm ấy là tôi muốn bảo tồn cái mối quan hệ nhị bội đó trong sự tổng hợp của chiếm hữu (*C'est pour entretenir ce double rapport dans la synthèse d'appropriation que je crée mon œuvre).* Thật vậy, chính tôi nhắm sự tổng hợp kia, tổng hợp giữa cái *ngã* và cái *phi ngã* (khắng khít trong suốt của tư duy; dày đặc, lạnh lùng của tại-nội), và chính sự tổng hợp ấy sẽ làm cho tác phẩm thành vật sở hữu của tôi. Theo nghĩa đó, thì không những chỉ tác phẩm thật sự nghệ thuật mới được tôi chiếm hữu theo lối ấy, mà ngay cả cái chiếc gậy "can" tôi đã đẽo với một cành cây, chính nó cũng sẽ là của tôi vì hai lẽ: lẽ thứ nhất, nó là một vật thiết dụng của tôi sử dụng hàng ngày, nó là của tôi cũng như áo quần kia của tôi, sách vở nọ của tôi; lẽ thứ hai, nó là tạo phẩm của tôi, tôi đã làm ra nó.

Thế nên, những kẻ thích dùng những đồ vật do chính mình làm ra, quả là có tinh thần chiếm hữu rất tế nhị. Chiếm hữu với cả tâm và hồn. Họ đã kết hợp được cả hai "cuộc vuông tròn" vào trong một cái Vật thông thường méo mó: chiếm hữu

bằng hưởng thụ được hỗn thành với chiếm hữu bằng tạo tác.

(*Ainsi ceux qui préfèrent s'entourer d'objets usuels qu'ils ont fabriqués eux-mêmes raffinent sur l'appropriation. Ils réunissent sur un seul objet et dans un même syncrétisme l'appropriation par jouissance et l'appropriation par création).*

Hiểu biết cũng là một cách chiếm hữu. Sự nghiên cứu, sưu tầm khoa học, không gì khác hơn là cố gắng chiếm hữu. Chân lý được khám phá, cũng như nghệ phẩm, là chân lý *của tôi*, hiểu biết *của tôi*; ấy là một quan niệm của tư-duy chỉ hiển hiện khi tôi tư tưởng và do đó quả có như là tôi nắm vận mệnh nó, nhờ tôi mà nó đứng lại được ở giữa cuộc sinh tồn. Chính bởi tôi mà một khía cạnh của doanh hoàn xuất hiện. Nó xuất hiện với tôi, nó về bên tôi để trò chuyện. Để tỉ tê tâm sự, thủ thỉ trình bày, v.v... Xét như vậy, quả tôi là kẻ sáng tạo, tôi là kẻ chiếm hữu, tôi là chủ nhân ông.

La vérité découverte, comme l'œuvre d'art, est ma connaissance; c'est le poème d'une pensée qui ne se découvre que lorsque je forme la pensée et qui, de ce fait, apparait d'une certaine manière comme maintenu par moi à l'existence. C'est par moi qu'une face du monde se révèle, c'est à moi qu'elle se révèle. En ce sens, je suis créateur et possesseur.

Nói thế không phải rằng tôi xem phương diện của hữu thể tôi tìm ra là miên tượng suông, mà trái lại; bởi vì cái phương diện đó, vì chỉ xuất hiện bởi tôi, quả là *hiện hữu* một cách sâu sa, một cách thật sự. Tôi có thể nói rằng mình *biểu hiện* nó, theo nghĩa Gide nói rằng "chúng ta phải luôn luôn biểu hiện. Nhưng trong tính chất của *chân lý* tư tưởng tôi, tôi cũng tìm thấy trở lại cái tính cách tự lập, cái khách-quan-tính tương tự như trong nghệ phẩm vậy. Cái tư tưởng tôi cấu tạo cái tư tưởng thoát thai từ tôi, sinh ra đời bởi tôi, đồng thời nó cũng lại tự mình sinh hoạt, tự mình đuổi theo số kiếp mình, cô đơn giữa

đời theo trình hạn nó là *tư tưởng chung của thiên hạ (Cette penseée que je forme et qui tire de moi son existence, elle poursuit en même temps par elle seule son existence dans la mesure où elle est* pensée de tous). Nó là *tôi* đến hai lần, bởi vì nó vừa là thế gian hiển xuất với tôi, vừa là tôi nằm trong thiên hạ, tôi cấu tạo tư tưởng mình với tinh thần kẻ khác; và nó lại hai lần khép cứng đối với tôi bởi vì nó là hữu thể khác tôi, và bởi vì nó là tư tưởng của thiên hạ, ngay khi nó ra đời, nó đi vào nguồn tư tưởng chung, không tên không tuổi. *Elle est doublement* moi *puisqu'elle est le monde se révélant à moi et moi chez les autres, moi formant ma pensée avec l'esprit de l'autre, et doublement refermée contre moi puisqu'elle est l'être que je ne suis pas (en tant qu'il se révèle à moi) et puisqu'elle est pensée de tous, dès son apparition, pensée voué à l'anonymat.*[1]

Sự tổng hợp đó giữa cái ngã và cái phi ngã còn có thể được biểu diễn ở đây bằng tiếng *của tôi.* Nhưng, kỳ dư, ngay trong ý niệm khám phá, phát lộ, biểu hiện, còn có bao hàm ý niệm chiếm-hữu-hưởng-thụ. Nhìn là hưởng thụ, thấy là chiếm lãnh màu hồ, dòm trông là bẻ hoa, hái nhụy, xem ngó là để mở đường đi lối về. *Dans l'idée même de découverte, de révélation, une idée de jouissance est incluse. La vue est jouissance, voir c'est* déflorer...

Hỡi những cành thiên hương mơn mởn! Chắc các ngươi hiểu rõ vô cùng cái lẽ đó hơn ai? Trước cái nhìn của kẻ thiên tài, bao lần các ngươi đã thấy mảnh linh hồn bối rối? Tại sao?

---

[1] *Cần nói thêm với Sartre rằng: Cái chỗ éo le là: tại sao cái tư tưởng chung, cái linh hồn thiên hạ, tôi lại cố tình xuyên tạc ở phần cao viễn? Tại sao tôi lôi nó vào bình-diện-lè-tè để công kích? Tại sao tôi kéo gái đẹp ra ngoài đường bụi bặm, rồi xé rách xiêm áo của gái đi?*

các ngươi cúi đầu khi Người nhìn rõ mặt? Các ngươi e ngại gì mà sượng sùng rụt rè giữ ý? Tất cả tại ai? Vì đâu nên tội lỗi? Giữa một mùa xuân trắng muốt? Trong một mùa hội thanh tân? Cái gì đã gây nên bàng hoàng thảng thốt cơn tỉnh cơn mê chập chờn như cả một cuộc đời sắp bước vào một giai đoạn oái oăm, tuổi thơ ngây sắp xin giã từ vĩnh viễn... Tại sao?

Bóng hồng nhác thấy nẻo xa...

Người mới nhác thấy mà kẻ đã nép vào hoa. Từ ở nẻo xa mà chàng đã gây muôn vàn hoang mang cho thiếp. Ô! mỗi đời gay cấn, vì bởi cớ làm sao? Cái mối quan hệ nào giữa người nhìn, người ngó và cái kẻ được ngó được nhìn... vâng, cái mối quan hệ nào đã dồn nhau vào cơn bấn loạn, cho da thịt thiếp tơi bời như bị mổ xẻ, phanh phui?

Si l'on examine les comparaisons ordinairement utilisée pour exprimer le rapport du connaissant au connu, on voit que beaucoup d'entre elles se présentent comme un certain viol par la vue.

Phải. Nếu ta kiểm xét lại những tỉ giảo được thông thường sử dụng để biểu diễn mối quan hệ giữa người biết và kẻ được biết, giữa người nhìn và kẻ được nhìn, ta sẽ thấy rằng quả thật có nhiều tỉ giảo đã hiển hiện phơi bày dưới hình hài dáng dấp của cái nhìn phá vỡ hết tiết trinh. Chỉ một cái nhìn suông mà như gây biết mấy cơn nặng nề mưa gió.

L'objet non connu est donné comme *immaculé,* comme *vierge, comparable à une blancheur*... Vật chưa được nhìn, đồ chưa được biết, thì trinh bạch miên man như vô hà chi bích, vi vu trong trắng như giá khả trọng ư liên thành... Vì đồ vật đó chưa "phó thác" bí-ẩn-nhụy-hương cho bướm, phấn điệp chưa bê bối rúc vào mà chiếm cứ mất hoa-tâm. *L'objet non connu est donné comme immaculé, comme vierge, comparable à une*

blancheur. Il n'a pas encore "livré" *son secret, l'homme ne le lui a pas encore* "arraché". Hoa còn phong nhụy, còn giữ vẹn nguyên hương, người chưa đặt bàn tay gân guốc vào mà cấu xé, bấu lôi ra. Mọi hình ảnh mập mờ hay trong suốt, hàm hỗn hay rõ ràng, lập lòa vẻ son hay lơ thơ nét liễu, đều năn nỉ nói nhiều về cái chỗ thơ ngây diễm lệ của linh hồn xuân mộng thanh tân buổi ban sơ đứng ngoài vòng rình rập: hồn nhiên nhí nhảnh đi tới bước lui, chưa hay chưa biết, rằng cuộc đời bê bối bốn bên sẽ phũ phàng lao xao trước thầy sau tớ vào ở giữa đài trang mà sỗ sàng ngồi tót ở ghế trên chiếm đóng của một tòa thiên nhiên dày dày sẵn đúc. *Toutes les images insistent sur l'ignorane où est l'objet des recherches et des instruments qui le visent: il est inconscient d'être connu, il vaque à ses affaires sans s'apercevoir du regard qui l'épie comme une femme qu'un passant surprend à son bain.* Nàng đương tắm, mê man với nước suối mát trong, có ngờ đâu khách qua đường dừng gót... Dòm ngó cái gì? cho hoen ố cả bốn bề phong cảnh phiêu diêu! Cho hang thẳm của rừng sâu phải động mình run lẩy bẩy! Ngươi xé rách tấm màn tuyết băng của vũ trụ. Ngươi cuốn ngỏ rèm xuân. Ngươi gây nên phũ phàng mưa gió. Ngươi lột trần ngọc đúc mỡ đông, đem vẻ sơn phơi ra giữa phong trần dày dạn. Ngươi là cái thằng quỷ sứ Ác-tê-ông đi săn hươu, mà quên hươu để rập rình dòm người trinh nữ Đi-an[1] đương ngâm mình trong nước suối. Ta hóa phép biến ngươi thành thú rừng cho ngươi biết mặt nhé. Và bầy chó săn của chính ngươi sẽ xông tới vồ lấy ngươi để mà nuốt sống. Hiểu chưa?

Des images plus sourdes et plus précises comme celle des "profondeurs inviolées" de la nature, évoquent plus nettement

---

[1] *Xem lại Phần* Phụ Lục: Thần Thoại Hy Lạp.

le coït. On arrache les voiles de la nature, on la dévoile: toute recherche comprend toujours l'idée d'une nudité qu'on met à l'air en écartant les obstacles qui la couvrent, comme Actéon écarte les branches pour mieux voir Diane au bain.

Vả chăng hiểu biết là tìm tòi, là săn bắn. Bacon gọi kiến thức là thú-lạp của thần Pan. Ta gọi là Hồng-Sơn-lạp-hộ. Nhà thông thái là kẻ đi săn bắt gặp được một sự trần truồng trắng muốt, và đưa cái nhìn bê bối ra phá vỡ trinh tiết của nó đi. *(La connaissance est une chasse. Bacon la nomme chasse de Pan. Le savant est le chasseur qui surprend une nudité blanche et qui la viole de son regard).* Thế nên toàn thể những hình ảnh tượng trưng kia, những đường nét tỉ giảo nọ, như cùng xúm xít lại bên nhau để cùng ta biểu lộ một điều ta có thể gọi là mặc cảm Ác-tê-ông. Vả lại, cứ nắm lấy cái ý niệm săn bắn kia làm cái kim chỉ nam, làm tơ hồng mối lái, làm ngọn gió Đằng Vương, làm chỉ thắm của Ariane trao cho để cầm trên tay bước vào giữa mê cung để chọn lối, thì chúng ta sẽ cùng Thésée khám phá ra nhiều con Minotaure để tóm cổ[1]. Chúng ta sẽ khám phá được thêm một hình ảnh tượng trưng khác về cái lẽ chiếm hữu làm của riêng, có lẽ còn cổ sơ hơn nữa; bởi vì người ta săn bắn để ăn (car on chasse pour manger). Nơi muông thú, sự tò mò bao giờ cũng thuộc về địa hạt giao đãi âm dương, thư hùng khí tính, và thuộc chuyện ăn uống nuôi dưỡng tấm thân. *Biết ấy là ăn bằng mắt.* (Đối với trẻ con thì biết là ăn thật sự. Thấy cái gì là nó bỏ vào miệng nhấm nháp ngay). *Connaitre, c'est manger des yeux.* Quả thật xung quanh vấn đề hiểu biết bởi giác quan, ta có thể ghi chú nơi đây một sự diễn tiến tương nghịch với sự diễn tiến đã hiển hiện ở trên, khi bàn về nghệ

---

[1] *Xem lại* Thần thoại Hy Lạp – Phụ Lục – *M. HEIDEGGER và TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI.*

phẩm. Đối với tác phẩm nghệ thuật, quả thật là đã có ghi giải rõ về mối quan hệ phát tán tê cóng của nó đối với tinh thần. Tinh thần triền miên thể hiện nó nhưng nó vẫn cứ cô độc đứng ngoài, hững hờ đối với cuộc thể hiện. Mối tương quan kia còn tồn tại nguyên hình trong động tác biết. Duy có điều nó không loại bỏ cái lẽ nghịch đảo với nó. *Cette relation existe telle quelle dans l'acte de connaissance. Mais elle n'exclut pas son inverse: dans le connaitre, la conscience attire à soi son objet et se l'incorpore.* Trong cái biết, thức giác của ta kéo đối tượng về với mình để cùng nhau giao đãi. Đem đối tượng hòa trộn vào mình; hiểu biết là đồng hóa, là kết hợp keo sơn, là đá vàng ghi tạc, là chép da chạm xương, là óc gan đền nghì mây nước... Sách vở bàn về nhận-thức-luận của Pháp đầy rẫy những lối ẩn dụ với ăn uống: hấp thụ, hút vào, tiêu hóa, đồng hòa... *La connaissance est assimilation; les ouvrages de l'épistémologie française grouillant de métaphores alimentaires: absorption, digestion, assimilation.*

Thế thì quả có một vận chuyển dung hóa âm ỉ đi từ đối tượng đến chủ thể tầm suy, từ cái hồng nhan sượng sùng đến kẻ thiên tài soi mói ngó suốt đáy lòng nhau.[1] *Ainsi y a-t-il un mouvement de dissolution qui va de l'objet au sujet connaissant.* Cái đối tượng được nhìn, được hiểu, đã biến dạng để hòa vào với tôi, trở thành tư duy tôi, thức giác tôi, và cũng chính do đó mà bằng lòng chấp thuận đem hết can tràng bày đãi để được chàng-là-người-duy-nhất đem cái lượng trời mây ra ban cho em một cuộc đời tròn trĩnh. *Le connu se transforme en moi, devient ma pensée et par là même accepte de recevoir son existence de moi seul.* Thế là chỉ riêng chàng Từ được phép cải

---

[1] *Anh nhìn em trong suốt giữa xương da? Để làm chi như vậy?* (Xem MƯA NGUỒN).

tử hoàn sinh cho thiếp Thúy. Riêng cổ lục động mình tuyết bạch với Tân thanh. Riêng Hồng Sơn giao tình cho Liệp Hộ. Riêng bóng hình Dương Hoàng Hậu là tôi biết mà thôi. Hãy để riêng tôi dệt thắm tên người. Ai xao xác len vào chi cho đáng! Trời reo nắng thì chim reo tiếng sáng. Xuân có về thì Huy mới phơi ra...

Duy có điều.

Mais ce mouvement de dissolution se fige du fait que le connu demeure à la même place, indéfiniment absorbé, mangé et indéfiniment intact, tout entier digéré et cependant tout entier dehors, indigeste comme un caillou.

Duy có điều: sự vận chuyển dung hòa kia lại không lênh láng mềm mại, nó tê cóng đi, vì lẽ cái vật-được-biết nằm lì nguyên một chỗ triền miên được thu hút, mà vẫn vĩnh viễn còn trơ, hoàn toàn bị đồng hóa mà vẫn trọn vẹn ở ngoài vòng, cứng đờ khó tiêu như một hòn đá cuội. Từ đó ta sẽ nhận thấy rằng trong tưởng tượng thơ ngây của người xưa, những hình ảnh tượng trưng như hòn sỏi trong bao tử con đà điểu, Jonas trong bụng cá voi, vâng, những biểu tượng đó quả có tính cách thật quan trọng. Nó biểu thị rõ ràng cái mộng ước đồng hóa không phá hoại, hấp thụ không rã tan, tỏ đường đi lối về mà không vùi giập, gây nặng nề một cơn mưa gió mà không thổi nát màu hoa. *Il marque un rêve d'assimilation non destructrice.* Nhưng cái chỗ lầm-than-bạc-mệnh-não-nuột-cung-cầm là ở chỗ hễ quấn quít ròng ròng van nài ấm ứ thì thế tất khắp người phải bùn rủn, thân thể phải gẫy rơi, như Hegel đã từng ghi chú rõ. *Le malheur est que – comme le notait Hegel – le désir détruit son objet.* Than ôi! mối du khoái của dục tình phá tan tành đối tượng. *"Trắng ngà trong ngọc giá này, khuấy hôi bôi lọ lỗi này tại ai? Tiếc thay một đóa hoa cài. Con ong đã tỏ đường lai rai*

về. Một cơn mưa gió nặng nề. Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương...".

Để phản ứng lại cái nước nỗi éo le đó của một định luật biện chứng tất yếu, vật-thể-tha-quy bèn mơ tưởng tới, hoài mong tới một đối tượng nào có thể chịu đựng được mọi cuộc xâm lăng chiếm đóng đồng hòa điên đảo điêu linh dày vò cấu xé tàn ngược thiết tha tơi bời vồ vập, chịu hòa trọn vẹn theo tôi, trở thành tôi, mà vẫn không tan biến trong tôi, vẫn gìn giữ nguyên hình hài của em là tự-nội, thể xác của em là riêng của em, bởi vì chưng, chính cái đồ nào tôi ao ước, là ấy chính cái vật nọ tôi ước ao, và nếu tôi nuốt nó đi, thì tôi sẽ không còn nó nữa, canh chầy thao thức dẫu có quờ quạng kiếm tìm thì mình cũng sẽ chỉ bắt gặp lại chính mình ở đầu bàn tay tấm ngón.

(En réaction contre cette nécessité dialectique, le Pour-soi rêve d'un objet qui serait entièrement assimilé par moi, qui serait moi, sans se dissoudre en moi, en gardant sa structure d'en-soi, car, justement ce que je désire, c'est cet objet et, si je le mange, je ne l'ai plus, je ne rencontre plus que moi.)

Cái giấc mơ tổng hợp không thể nào thực hiện kia giữa sự đồng hóa tiêu hao và sự bảo tồn nguyên vẹn, suy ra đáo cùng trong căn để thâm u, thì nó giao tiếp với những khuynh hướng căn bản nòng cốt của âm dương tố chất. Thật thế, sự "chiếm hữu" thể xác cống hiến cho ta cái hình ảnh ray rứt da diết vừa đọa đày vừa quyến rũ của một tấm thân thể suốt trong cõi trăm năm triền miên bị chiếm đóng mà vẫn mãi mãi còn nguyên vẹn mới mẻ phẳng lì suốt trong cõi trăm năm...

La "possession" charnelle en effet nous offre l'image irritante et séduisante d'un corps perpétuellement possédé et perpétuellement neuf, sur lequel la possession ne laisse aucune trace.

Mãi mãi mãi mới hoài, ai giải giùm cho ý nghĩa.. tại sao? Mười lăm năm, bấy nhiêu lần, dập dìu gió lá, vào trước ra sau, mà hoa vẫn không tàn, trăng vẫn tròn nguyên không khuyết, cái hồng nhan dòm kỹ vẫn tươi như hoa đầu mùa, sáng trong như nguyệt nguyên tiêu vằng vặc, tha hồ sương mơ màng sương lổ đổ sương rơi. *C'est ce que symbolise profondément la qualité de "lisse", de "poli".* Ấy là cái điều gì bí ẩn thâm trầm được tượng trưng một cách sâu xa bằng tính chất "mịn màng, láng mướt, tròn trĩnh, trơn tru". Cái gì láng, cái gì trơn, có thể nắm được, cầm được, sờ mó được, nhưng vẫn có gì kỳ ảo quá, chơi vơi quá, vi vút quá, cứ như chập chờn lẩn tránh như loáng thoáng mây trời ngàn thu không vớ được em đâu. *Ce qui est lisse peut se prendre, se tâter, et n'en demeure pas moins impénétrable, n'en fuit pas moins sous la caresse appropriative, comme l'eau.* Nó trôi đi như nước chảy bên dòng, bàn tay vuốt ve toan chiếm hữu biết mần-răng mà nín giữ em nằm gọn giữa năm ngón được, thưa em... Bởi thế nên chỉ trong văn chương tình ái, trong văn học ái ân, trong cái kho tàng hoa mộng của dục tình du khoái kim cổ của loài người, từ đông sang tây, từ Dương Quý Phi đến Cléopâtre, từ Kim Novak đến Lý Lệ Hoa, bao giờ cái tòa thiên nhiên tuyệt đông ngọc đúc cũng được các bậc thiên tài gia công mô tả mãi về cái làn da hiu hắt mịn màng tê lạnh như mưa gió giữa càn khôn. *C'est pourquoi l'on insiste tant, dans les descriptions érotiques, sur la blancheur lisse du corps de la femme... Lisse...* Láng... Mướt... Mịn màng. Thế có nghĩa là gì? Trơn tru... tròn trĩnh... Thế có nghĩa là gì?

Thế có nghĩa rằng cái trơn cái láng sẽ lạnh lùng trôi chảy mãi, lênh láng hiu hắt như nước dòng thu êm xuôi biền biệt, man mác viễn lưu không vọng bờ hay bến. *Lisse: qui se reforme sous la caresse, comme l'eau se reforme sur le passage de la pierre qui l'a trouée.* Láng? nghĩa là: trở lại nguyên hình

dưới bàn tay mơn trớn, không có gì thay đổi sau khi mười ngón ve vuốt đã đi qua, cũng như nước trở lại xuôi giòng lặng lẽ sau khi hòn sỏi xuyên qua chọc thủng một lỗ tròn.

Đồng thời, như chúng ta đã thấy, cái mộng của gã si mê là đồng hóa người yêu, sao cho người yêu hòa hợp với mình thành một xương, một da, một thịt, mà em vẫn giữ được cái bản ngã cá biệt của em. Em là anh, nhưng em vẫn còn là em đó vậy. Thiếp là chàng, nhưng cái mảnh lòng riêng của thiếp vẫn phải là tìm kiếm truy hoan. *Que l'autre soi moi, sans cesser d'être autre.* Sao cho kẻ đó là ta, mà vẫn không ngừng là kẻ đó. Họ phải còn là họ. Người còn thì của mới còn... Người không còn của thôi còn mong chi! Ta muốn họ trọn vẹn đi vào ta, mà vẫn giữ thân thể họ nguyên vẹn để ta được lựa lối đi về, rúc vào trong đó, những giờ nhàn rảnh, thung dung.

Thì cũng chính đó là cái điều ta gặp gỡ khi quay về kiểm xét lại ý nghĩa của sưu tầm khoa học: đối tượng được biết, cũng như hòn sỏi trong bụng con đà điểu, được hoàn toàn ở trong tôi, được đồng hóa, biến hoá ra tôi, nó là tôi một cách trọn vẹn; nhưng đồng thời nó vẫn là mịt mờ vô khả trắc suy, bất phân tố chất, hoàn toàn trơn láng trong một cõi trần trụi hờ hững, lạnh lùng như làn da tê lạnh của thân thể người yêu ta đắm say mà hoài công mơn trớn. *L'objet connu, comme le caillou dans l'estomac de l'autruche, est tout entier moi; mais en même temps il est impénétrable, intransformable, entièrement lisse, dans une nudité indifférente de corps aimé et vainement caressé.*

Nó vẫn đứng ở bên ngoài, hiểu biết có nghĩa là ăn ở bên ngoài nhậu ở ngoại giới, chứ không nuốt vào bên trong để chầu chờ tiêu dụng.

Connaitre c'est manger au dehors sans consommation. Những đợt sóng âm dương du khoái và nhậu nhẹt bún mì hòa

lẫn vào nhau, trộn lẫn vào nhau để thiết lập cái mặc cảm Actéon và mặc cảm Jonas. Ta thấy những căn để của sự tiêu hóa và của giao đãi âm dương đã kết tụ lại để làm phát sanh niềm mong muốn miệt mài hiểu biết. Hiểu biết có nghĩa vừa là xâm nhập vào trong vừa là mơn trớn ở mặt ngoài vừa là tiêu hóa hòa tan, vừa là đứng xa nhìn ngó, vừa là sản xuất của tư duy theo đường triền miên sáng tạo, vừa là não nùng đứng lại nhận định về cái chỗ hoàn toàn khách quan biệt lập củatư tưởng – đứng ở bờ này mà ngó cái đồ vật tròn trĩnh ở bờ cõi bên kia,

La connaissance est à la fois pénétration et caresse de surface, digestion et contemplation à distance d'un objet indéformable, production d'une pensée par création continuée et constatation de la totale indépendance objective de cette pensée.

Vật được biết, ấy là tư-tưởng-tôi thể theo hình hài sự vật. Và đó chính là điều tôi thiết tha ao ước khi dọ dẫm sưu tầm: nắm lấy tư tưởng mình như-sự-vật, và nắm sự vật như tư tưởng mình. Mối tương quan hỗn hợp đã hòa tan vào nhau những khuynh hướng khác biệt kia, hẳn phải chỉ có thể là mối tương quan chiếm hữu. Thế nên chi, cái lòng ham muốn hiểu biết, dù có vẻ-vô-vị-lợi bao nhiêu đi nữa, đáo cùng vẫn là một quan-hệ-chiếm-hữu. Cái biết là một trong những hình thức của cái *có*. *Le* connaitre *est une des formes que peut prendre* l'avoir.

Giờ còn một loại hoạt động nên thử bàn tới, một loại hoạt động vốn thường được xem như hoàn toàn vô bằng vô cớ: hoạt động *du hí* và những khuynh hướng có liên can với nó. Có thể nào khám phá được trong cuộc du hí thể thao một khuynh hướng chiếm hữu? Quả thật, đầu tiên ta phải nhìn nhận rằng trò chơi du hí đối kháng với tinh thần trang nghiêm, quả có như chừng là thái độ ít có tính chất chiếm hữu nhất. Nó loại bỏ

mất cái ý nghĩa thật của thực tại. Chơi là đùa, đùa là nô, nô là rỡn, rỡn là nghịch, nghịch là ngợm, ngợm là ngửa ngang ngây ngất dồn dập dặt dìu mây mưa trút đổ ào ào rụng hoa rớt lá bê bối nhố nhế ba-lăng-nhăng cợt-cười-một-cây-số-dách. Chơi! há chẳng là không trang trọng, há chẳng là không uy nghiêm đĩnh đạc đài các đó sao ru? Chơi? Chơi là gì? – Là lăn lóc đá – Là gì nữa? – Là mê mẩn đời. Là bốc rời đủ thói. Là đổ quán bốn bên. Là xiêu đình bốn phía. Là sá kể rừng tía, mặc kệ rách quần hồng. Trút lá hoa cồn – đầy vơi năm canh sáu khắc tối mận sớm đào... Không cần phân biệt cái ảo, cái chân, cái tròn, cái méo. Cái tí tẻo to hơn ông Trời. Trời ơi! Đó là du hí.

Certes, il faut remarquer d'abord que le jeu, en s'opposant à l'esprit de sérieux, semble la moins possessive, il enlève au réel sa réalité. Cái thực tại trang nghiêm không còn tính cách trang nghiêm của thực tại. Chuyện nhà chuyện cửa, chuyện gia đình, chuyện cơm áo, vợ bé, vợ choai, hồng nhan quốc sắc, miệng đỏ môi hồng, ngón thon tay ngọc, mắt biếc trời mây, hồ đầy sóng lục... thảy thảy đều trở thành phù phiếm bông lông, lai rai... Cũng vậy! Nô rỡn vui chơi là cóc cần thế sự. Ai công hầu ai khanh tướng, xin nhường hết lại cho ai ai... "Moa" xin "rút dù" về đây du hí. Thế có nghĩa là gì? Thế có nghĩa là moa thôi không rập rình chen lấn giành giật, xao xác bon chen, lô xô tranh cạnh. Xin gác hết. Để toe toét vui cười, không coi đời là trọng, không xem thế sự là sâu. *Il y a sérieux quand on part du monde et u'on attribue plus de réalité au monde qu'à soi-même. Ce n'est pas par hasard que le matérialisme est sérieux, ce n'est pas par hasard non plus qu'il se retrouve toujours et partout comme la doctrine d'élection du révolutionnaire.*

Hẳn nhiên là kẻ trang nghiêm đã đem ý thức về tự do của mình mà chôn vùi dưới đáy sâu tâm linh; y lập lờ sống với tinh thần hư ngụy, và tinh thần hư ngụy đó cố sức phờ phĩnh làm

cho y tự xem mình chỉ như một hậu quả. Dầu có riêng mình đối diện mình, cũng vẫn không nhận thấy mình cô độc thao thức giữa năm canh, với cái tâm thần lưỡng lự vì chuyện ngày trước chuyện ngày sau ùa về trong hiện tại đòi hỏi những quyết định âm thầm "một mình mình biết một mình mình hay". Không. Không bao giờ y cảm thấy dằn dọc năm canh sầu chín khúc. Bởi vì y rất mực nghiêm chỉnh, rất mực "trang trọng khác vời", y không chấp nhận những chuyện nực cười "khéo dư nước mắt" đối với y mọi sự đều có ngăn nắp ở trong cái khuôn thiêng, cái "tác hợp cơ trời" cái gì cũng kịp thì, cái gì cũng quả mai ba bảy, cái gì cũng còn duyên còn người, cũng là phận cải duyên kim, cũng là ruột mềm máu chảy, y sinh ra đời, y là một cái hậu quả tất nhiên, rất tròn trĩnh đơn sơ, rất thon thon giản dị, y không hơi đâu mà bận bịu khắc khoải trước những ngọn gió-tự-do-cô-độc nào thổi tới tự ngày đầu ngây ngất trước những chân trời huyền ảo của yêu thương. Không. Con người đoan trang phó thác trăm sự đời mình cho mẹ cha cô bác. *Il va de soi que l'homme sérieux enfouit au fond de lui-même la conscience de sa liberté, il est de mauvaise foi et sa mauvaise foi vise à le présenter à ses propres yeux comme une conséquence.* Mình chỉ là một hậu quả. Cũng như thảy thảy đều hậu quả. Đối với y cái gì cũng là hậu quả tất nhiên không bao giờ có phiêu diêu nguyên lý. *Tout est conséquence, pour lui, et jamais il n'y a de principe: c'est pourquoi il est si attentif aux conséquences de ses actes. Marx a posé le dogme premier du sérieux lorsqu'il a affirmé la priorité de l'objet sur le sujet et l'homme est sérieux quand il se prend pour un objet.*

Còn người không đứng đắn? Kẻ bông lông du hí thì sao? Bày trò chơi này, mở cuộc nô rỡn nọ?[1]

---

[1] Bày trò, mở cuộc ra sao? Từ *Les Mouches* đến *Le Diable et le bon*

Dieu qua *Saint Genet?* Thử đẩy tự do đi tới cùng? Thử lao mình vào *Chơi trong Cõi Ác?* Trò chuyện tâm đầu với Quỷ và Ma? Thử xem có thoát hình biến làm Thiên Thần cưới em Tiên Nữ nằm ngủ bên nhau?

Catherine – *Et pourquoi faire le Mal?*

Goetz – *Parce que le Bien est déjà fait.*

Catherine – *Qui l'a fait?*

Goetz – *Dieu le Père. Moi, j'invente.*

– Nhưng tại sao lại làm điều Ác? – Vì điều Thiện có kẻ đã làm rồi.

– Kẻ nào? – Thượng Đế Chí Cao. Còn tôi, tôi phát minh.

Phát minh là làm một cái gì mới. Hay dở không biết, miễn là đừng giống cái đã được làm rồi bởi Chí Cao.

Nhưng dần dà nhân vật nọ của Sartre sẽ mệt mỏi. Lẽ Ác gây tai hại. Tai hại cho mọi người. Và kẻ đầu tiên chịu tai hại là chính kẻ gây ra. Tai hại như thế nào? Như thế này: làm điều Ác thì phải biết phát minh. Sáng tạo cái mới. Cái khác cái Thượng Đế đã làm rồi. Heidegger, Simone Weil đã làm rồi. Nhưng con người có thể luôn luôn phát minh sáng tạo mãi được chăng? Cái gì gây nên thất bại?

Từ những câu hỏi đó mà đi, ta sẽ rụng rời tay chân trước hình bóng Sartre. Buộc tội hay tán dương, bao giờ lời ta cũng phá điệu hỗn-mang hùng đại kỳ bí. Thế Sự là Mê Cung, Sartre là Minotaure hay Thésée? Là Ariane, Pasiphaé hay Phèdre? Hay chính là *La Duplicité de l'Être?* Hay là mọi chúng ta có mang đủ nơi mình cả Kiều cả Kim cả Từ cả Thúc cả Mã cả Sở cả Hồ cả Tú cả Bạc cả Bà... cả cả cuộc biển dâu trải qua trăm năm một cõi? *Sich in die Zwietracht wagen, um das Selbe zu sagen, ist die Gefahr.* Hại thay! Nguy thay! Mạo hiểm bước vào cuộc tranh chấp giữa ngôn ngữ phiêu linh, để nói lời thiên thu cổ lục!!!

Saint Genet là cuốn sách thế nào? – *Pour la pensée contemporaine l'humanité est la totalité de ses contradictions...*

Theo chân Sartre mà đùa chơi một cuộc. Rồi trở về với Heidegger ta sẽ

Quả thật, trò chơi, cũng như điệu mỉa mai cười cợt của Kierkegaard, trò chơi là cái gì giải phóng cho cái chủ quan con người. *Qu'est ce qu'un jeu en effet, sinon une activité dont l'homme est l'origine première, dont l'homme pose lui-même les principes et qui ne peut avoir de conséquences que selon les principes posés?*

Phải. Trò chơi là gì nếu không là một hoạt động trong đó con người là nguyên-lý-ban-sơ, là do-lai thứ nhất, là khởi-đoạn khởi-điểm đầu mùa? Trò chơi là gì nếu chẳng là như vậy? Nơi đây con người tự mình đặt định phép tắc sơ thủy cho mình, và hoạt động kia có hậu quả nào là cũng tùy theo những nguyên tắc đã đặt định. Há chẳng là như vậy sao ru?

Khi con người ý thức được tự do của mình, và muốn sử dụng tự do đó, thì cho dẫu nỗi khắc khoải của y ra thế nào chăng nữa, hoạt động của y cũng là nằm trong nguyên tắc cuộc hý trường mình tự gây tự dựng cho mình tự do tham dự ở bên lề hiu hắt của càn khôn. *Dès qu'un homme se saisit comme libre et veut user de sa liberté, quelle que puisse être d'ailleurs son angoisse, son activité est de jeu: il en est, en effet, le premier principe, il échappe à la nature naturée, il pose lui-même la valeur et les règles de ses actes et ne consent à payer que selon les règles qu'il a lui-même posées et définies.* Quả

---

kéo Thúy Kiều ra đề nghị: Gái Gia Tĩnh trùng sinh ở Tiên Điền xin nối lại dây đàn Tiểu Lân với Thiên Tài nước Đức. Heidegger có chịu nể lời ta mà xe duyện với Thúy chăng. Nếu ông chối từ vì 75 là luống tuổi? thì thôi? thì cứ để Nường Thúy Nọ cho ta. Ta tên Giáng họ Bùi vốn từ lâu cũng đã vì Kiều Nươơng mà não nường tứ chi trong thân thể.

ĐỂ Ý: Viết triết học theo lối này mới đúng điệu tư tưởng hào hoa. Biện chứng của Socrate bị đẩy lùi vào xó. Platon sống lại, ắt phải chịu tôn ta làm Bậc Thầy thay thế Socrate vậy.

thật trong cuộc cờ dọc ngang diễm ảo đó, con người làm chúa tể ngự trị, con người là nguyên lý sơ khai, thoát khỏi vòng thao túng của càn khôn, thoát khỏi cái lò cừ nung đúc theo tư lý của bao đời lơ láo dựng nên, con người tự mình đặt lại giá trị và luật tắc cho động tác của mình, và chỉ bằng lòng vay trả, chỉ chấp thuận đọa đày là cũng tùy theo những luật tắc của chính mình đã thiết lập và thỏa thuận xác định theo tư ý của mình thôi.

D'où, en un sens, le "peu de réalité" du monde. Do đó, theo một nghĩa nào, càn khôn đã mất phần thực tại, khoác hình hài hư ảo xa xăm. Vậy thì quả thật người du hí khi nô đùa trò chơi với cuộc, khi chăm chú khám phá thân phận mình theo tư thế hữu thể tự do ngay ở giữa vòng vi vu hoạt động, quả thật anh chàng đã chỉ muốn thoát ly để phiêu diêu vi vút, hẳn anh chàng không thể còn tư lự băn khoăn bận tâm gì về cái nỗi chiếm hữu một cái thứ gì là hữu thể của càn khôn. *Il semble donc que l'homme qui joue, appliqué à se découvrir comme libre dans son action elle-même, ne saurait aucunement se soucier de posséder um être du monde. Son but, qu'il le vise à travers les sports ou le mime ou les jeux proprement dits, est de s'atteindre lui-même comme un certain être, précisément l'être qui est en question dans son être.* Mục đích của gã, dù được nhắm qua những trò thể thao, hoặc hài kịch, hoạt kê, hoặc trò chơi theo nghĩa thật, bao giờ mục đích của gã cũng là cố công sao để đạt tới chính mình, tới cái thân phận của mình được xem như một thực thể nào đó, đúng thật là thực thể nằm ở trong thực thể con người mình đương cần được nhìn ngó lại.

Nhưng dù sao những nhận định trên đây không muốn có tác dụng là chứng tỏ rằng cái niềm ham làm, muốn làm, ưa làm kia ở trong cuộc, là bất khả giản lược, bất khả phân hóa. Trái lại, chúng cho ta hay rằng cái nỗi ưa muốn hiện hữu nào

đó. Động tác tự nó không phải là cứu cánh của chúng nó. Cũng không phải cái mục đích minh tường của nó biểu thị cứu cánh và ý nghĩa sâu xa của nó; động tác có phận vụ là biểu thị và trình bày sự hiện diện của tự do tuyệt đối với chính nó, cái tự do tuyệt đối làm nên bản thể con người. *L'acte n'est pas à lui-même son propre but; ce n'est pas non plus sa fin explicite qui représente son but et son sens profond; mais l'acte a pour fonction de manifester et de présentifier à elle-même la liberté absolue qui est l'être même de la personne.*

Cái loại dự trù hoạch định đặc biệt kia lấy căn cứ trên tự do, và lấy tự do làm mục đích, loại dự trù kia đáng được chuyên tâm nghiên cứu. Nó hoàn toàn khác biệt với mọi thứ dự trù khác, vì nó nhắm một loại hữu thể khác biệt hoàn toàn. Dọc song song theo suốt cuộc nghiên cứu, ắt phải cần giải thích những mối quan hệ giữa nó và cái dự trù của hữu-thể-Chí-Cao mà ta xem dường như là cơ cấu thâm trầm của thực-tại-người. Nhưng cuộc nghiên cứu đó không thể thực hiện ở đây: vì quả thật nó thuộc về quản hạt của nền Đức lý (Ethique); bắt tay vào nghiên cứu, tất là trước đó phải đã-xác-định-xong tính chất và vai trò của tư lường gạn lọc, của suy tưởng tinh luyện (những mô tả của chúng ta trước nay vẫn chỉ nhắm suy tưởng đồng lõa); cuộc nghiên cứu kia còn hàm ngụ một thái độ dứt khoát về lập trường – chỉ có thể là lập trường đạo đức – trước những giá trị ám ảnh vật-thể-tha-quy. Dù sao chăng nữa cái niềm ước ao du hí, trong căn bản cốt yếu, vẫn là ước ao hiện hữu. Thế nên ba phạm trù "hiện hữu", "làm", "có" được thu giảm lại còn hai thôi, nơi đây và ở khắp mọi nơi khác: cái "làm" quả là hoàn toàn ngoại tại. Một ước muốn, trong bản chất, chỉ có thể là ước muốn hiện hữu, hoặc ước muốn chiếm hữu *(Un désir ne peut être, en son fond, que désir d'être ou désir d'avoir).*

Vả lại, khó mà tìm thấy một trò chơi nào hoàn toàn không có ý hướng chiếm hữu. Một trò chơi vô-vị-lợi-hoàn-toàn quả là điều hi hữu. Tôi xin để qua một bên cái ước muốn, cái ý muốn thực hiện một kỳ tích võ thuật chơi vơi, để làm cha chú, để phá kỷ lục, cái đó có thể có tác dụng như một món kích thích chàng thể thao; tôi cũng không nói tới cái ham muốn "có" một thân thể đẹp cường tráng, có những bắp thịt dặt dìu, cái đó thuộc về quản hạt của lòng ham muốn chiếm hữu cho mình một cách khách quan chính cái vật-thể-tha-quy của mình. Những ham muốn đó không luôn luôn len lấn vào, và cũng không là chính yếu. Nhưng ngay trong động tác thể thao cũng có một thành-phần-quy-hợp chiếm hữu. Thật vậy, thể thao là tự do biến đổi một cảnh địa của đời sang yếu tố trợ phù cho hành động; tự do nắm lấy một cảnh vực của thế gian để dặt dìu thao túng, buộc nó chấp nhận mình, nâng đỡ mình trong những bước đề huề lui tới dọc ngang. *Dans l'acte sportif même, il y a une composante appropriative. Le sport est en effet libre transformation d'un milieu du monde en élément de soutien de l'action. De ce fait, comme l'art, il est créateur.*

Do đó, cũng như nghệ thuật, thể thao là sáng tạo. Thí dụ. Một đồng tuyết, một sườn núi băng. Thấy nó, ấy là đã chiếm hữu nó rồi. *Le voir, c'est déjà le posséder.* Chiếm hữu bằng thị quan một tòa thiên nhiên dày dày sẵn đúc... Thoạt vừa nhìn, vừa tỏ nét, vừa khen... *En lui-même, il est déjà saisi par la vue comme symbole de l'être.* Tự nơi nó, nó đã được thị quan bao quát "nắm cầm" phanh phơi ngan ngát và coi như là biểu tượng của hữu thể. Nhưng như dường em còn xa lạ quá. Em biểu hiện cái thuần túy ngoại hình, cái tuyệt đối ngoại quan, cái hoàn toàn không gian ngui ngút như ngàn thu hờ hững bay vô tình về tẻ nhạt đâu xa. Màu trắng vô biên, màu trinh vô hạn, cũng là màu của lãnh đạm hiu hắt, của tận cùng trơn trụi,

của trần truồng phơi hết độ của vật chất nằm trơ. *Il représente l'extériorité pure, la spatialité radicale; son indifférenciation, sa monotonie et sa blancheur manifestent l'absolue nudité de la substance.* Nó là tự-nội chỉ là tự-nội suông, nó là hữu thể của hiện tượng bất thình lình hiển lộ ở bên ngoài mọi hiện tượng, bất thình lình tách rời mọi hiện-tượng-cô-bác vây quanh để hiển xuất như một khối tròn no tự-nội trước đôi mắt của con người lơ láo quy tha với cõi lòng bời bời đo đếm. *Il est l'en-soi qui n'est qu'en-soi, l'être du phénomène qui se manifeste tout-à-coup en dehors de tout phénomène. En même tempsson immobilité solide exprine la permanence et la résistance objective de l'En-soi, son opacité et son impénétrabilité.* Con ăn mần răng nói mần-răng bây-chừ được nữa! Biết thế nào mà đo đếm hử, nhân gian? Trước cái khối đờ đẫn lặng câm lầm lì lập thể, im lìm mà biểu diễn chuyện mịt mờ vĩnh viễn của vững bền tự-nội thiên thu...

Thế nên chi, thoạt nhìn tỏ nét, thoạt khen, thoạt chập chờn du khoái trong rộn ràng trực giác hưởng thụ vi vu, nhưng dần dà vẫn cảm thấy rằng "yêu ngây ngất thế vẫn còn chưa đủ". *Cette première jouissante intuitive ne saurait me suffire.* Cái khối tự-nội thuần túy kia hiển hiện ra tràn lan trước mặt xui lòng tôi choáng váng như đương đối diện với ảnh hình bi thiết của hãi hùng phi-ngã-phi-ngô-phi-dư-phi-kỷ. *Cet en-soi pur me fascine comme la pure apparition du non-moi.* Cái điều tôi ước ao và muốn và mong và khao khát vào giờ phút ngó nhìn nhau bữa đó, ấy là làm sao cho cái khối lù lù tự-nội kia phải có tương quan mối lái với tôi theo một mối tương quan phát tán, thánh thót phát hương, dập dìu phát xạ, mà đồng thời vẫn còn nguyên là tự-nội phong nhụy thâm u. *Ce que je veux alors, c'est précisément que cet en-soi soit par rapport à moi dans un rapport d'émanation tout en demeurant en-soi.*

"Tôi coi em như trái tim tôi từ ngày..." nhưng em vẫn phải là em mai mãi mãi thì mới có dịp về tôi ngó, tôi mở cửa động Đào và bẻ khóa then mây, đi vào trong tự nội, để khám phá cái thế giới lạ lùng bí hiểm dị kỳ dị ảo của em kia. *C'est déjà le sens des bonshommes de neige, que font les gamins.* Đó cũng là ý nghĩa của những thằng người-ngợm đắp bằng tuyết của những chú bé con đầu chưa ráo máu và cũng sớm linh cảm cuộc chinh phục não nùng thê thiết ở mai sau. Mục đích là... là phải làm sao làm một cái gì với tuyết băng trinh bạch. *Le but est de faire quelque chose avec cette neige.* Không thể nào để nó nằm suông từ đầu hôm đến sáng giữa những tiếng gà eo óc gáy mau... Nó không biết đến ta, nhưng làm sao ta hững hờ với nó. Phải san sẻ thế nào mảnh nọ, dẫu chỉ là san sẻ tí con con. Đem nó ra nắm và cầm, và nắn bóp lại, tạo cho nó một cái hình hài gắn cứng vào sít sao với vật chất cho đến độ sâu xa thăm thẳm nào, để cái này có dáng dấp như dường hiện hữu đây là chỉ-vì cái nọ. Thiếu mình, ta sống sao đang! Ý thế. *Le but est de faire quelque chose avec cette neige, c'est-à-dire de lui imposer une forme qui adhère si profondément à la matière que celle-ci paraisse exister en vue de celle-là.* Nhưng nếu bây giờ tôi tiến tới, tôi lại gần gạ gẫm, cò kè toan tính vén tóc bắt tay, bớt và thêm, hai và một... trù định thiết lập một sự cọ xát chiếm hữu mơn man với nàng tiên tuyết bạch, thì thoắt thôi, tất cả thảy tan tành. Mọi sự đổi thay, Người giai nhân không còn là một tòa thiên nhiên dày dày sẵn đúc... *Si je m'approche, si je veux établir un contact appropriatif avec le champ de neige, tout change: son échelle d'être se modifie, il existe pouce par pouce au lieu d'exister par grands espaces.* Khối triền miên rộng rãi không còn. Tỷ độ cấp giai, quy mô, gò đống, lũng thấp, cồn cao, hang sâu, khe thẳm... thảy thảy đều biến chuyển hết. Thiếp chỉ còn hiện hữu từng mảnh từng gang, bé bỏng tèo teo... đâu còn là bể khơi, trời rộng. *Et des taches, des brindilles, des*

crevasses viennent individualiser chaque centimètre carré. Và những điểm hoen điểm ố, những cành khô củi mục, những lồi lõm lổ đổ bê bối biết sao đâu! Bao nhiêu thứ nhố nhăng bước về gây cá biệt, khiến đặc thù từng mỗi mỗi tấc gang. Còn đâu một vùng như thể... Còn đâu một xứ như là. Hết Bích Lạc Thiên Thai. Chỉ còn lại u buồn em là em bê bối. *En même temps sa solidité fontd en eau.* Tôi dò dẫm lội sâu vào trong tuyết đến gối, đến xương, tôi nắm tuyết trong tay, tuyết tan trên bàn tay bảy ngón, tuyết chảy đầm đìa... và giây phút sau, thôi có còn chi mô mà nói nữa rứa ri... răng rứa bây chừ. *J'enfonce dans la neige jusqu'aux genous, si je prends de la neige dans mes mains, elle se liquéfie entre mes doigts, elle coule, il n'en reste plus rien: l'en-soi se transforme en néant.* Tự-nội biến thành hư vô. Thôi hết. Thôi hết rồi còn chi nữa đâu em. Cái mộng cưới xin em về làm của quý đã tan biến phút giây. Còn chi đâu mà chiếm hữu. *Mon rêve de m'approprier la neige s'évanouit en même temps.* Và tôi cũng chả biết dùng để làm gì, cái thứ tuyết kia tôi đã đến gần để ngó: tôi không cướp giật được đồng tuyết, tôi cũng không thể thiết lập trở lại nó như một toàn thể thực chất viên mãn ngon lành đã hiển hiện trước mắt tôi và bất thình lình đã hai lần đổ vỡ, đã tiên tán bội nhân. Vậy thì...

Vậy thì ý nghĩa của đôi ski trượt tuyết đã sắp rõ rồi vậy. Đôi guốc dài kia không những chỉ cho phép tôi thực hiện những cuộc di động nhanh chóng và thu tận được cho mình một xảo thuật có "leee", và cũng không phải chỉ cho phép tôi chơi cho lăn lóc tốc độ, cho rã riêng xương khớp, cho cợt đùa ngổ ngáo với cái hiểm nguy. *Le sens du ski n'est pas seulement de me permettre des déplacements rapides et d'acquérir une habileté technique ni non plus de jouer en augmentant à mon gré ma vitesse ou les difficultés de la course; c'est aussi de me*

permettre de posséder ce champ de neige. Nó còn cho phép tôi chiếm hữu đồng tuyết kia đó vậy. Phải, khi nãy lại gần lơ láo, gạ gẫm mà chả có thể làm được chút gì, thì bây giờ ta dám làm nên chuyện vậy. Vâng, dám lắm. *Oui, à présent, j'en fais quelque chose.* Ta dám đem nó ra mà sử dụng, để làm nên chuyện tày trời được lắm đó, chẳng nhe... Điều ấy có nghĩa là ... *Cela signifie que par mon activité même de skieur, j'en modifie la matière et le sens.* Bằng hoạt động vi vu trượt tuyết, tôi dám đem đồng tuyết ra mà biến đổi hết cả bản chất lẫn ý nghĩa lẫn tinh thần. Vì bởi lẽ từ đây, chính trong cuộc trượt, nó hiện ra với tôi như một sườn dốc xuôi để chuồi xuống, nên nó đã tìm ra trở lại một ý nghĩa của-duy-nhất, của liên tục, mà trước đây nó đã đành chịu mất. *Du fait qu'il m'apparait à présent, dans ma course même, comme pente à descendre, il retrouve une continuité et une unité qu'il avait perdues.*

Nó trở thành một tấm kết-mạc liên thiên xiêm khâm nhu thuận. Nó nằm giữa hai cực giới để giao nối điểm khứ điểm lai.

Và bởi vì trong khi trượt xuống, tôi không xẹm nó là nó-bởi-tự-nó-nơi-nó theo điệu đo tấc đếm gang, mà bởi vì luôn luôn tôi chăm chú nhắm vào một điểm ở cuối đường phải đạt ở bên kia vị thế của hiện giờ, vì vậy nên chi cánh đồng tuyết không bị tàn-xiêu-ngõa-giải tơi tả thành muôn vạn mảnh chi tiết cá biệt nhố nhăng, nó được xuyên giao về một chân trời của tôi mộng tưởng. *Il est à présent tissu conjonctif. Il est compris entre deux termes, il unit le point de départ au point d'arrivée; et, comme, dans la descente, je ne le considère pas en lui-même, pouce par pouce, mais que je fixe toujours un point à atteindre, par delà la position que j'occupe, il ne s'effondre pas en une infinité de détails individuels, il est parcouru vers le point que je m'assigne.* Cuộc băng qua trên hình hài của tuyết từ đó không phải chỉ là hoạt động chuyển di, mà còn là, và

nhất là, một hoạt động tổng hợp của tổ chức hòa với kết tụ, của cấu tạo hòa với kết giao: tôi giăng trải trước mắt mình cánh-đồng-tôi-trượt theo cái lối của nhà kỷ hà học chỉ có thể hiểu một đường thẳng bằng cách kéo rị nó đún đẩy du dương.

Một mặt khác, sự cấu tạo kia thuộc bờ mép, bìa lề, lai ra ở mặt ngoài chứ không vào trong tiêu điểm đồng tuyết được thống nhất không phải vì-nó và tự-nơi-nó ở trong-đáy-hồn-nó; cái mục đích nêu ra, đặt rõ, làm đối tượng cho lòng dạ tôi chú chuyên, ấy là điểm tới, là quy điểm phải về, phải đạt. Khoảng đồng tuyết tụ hội ở mặt dưới, một cách súc tàng. Sức ngưng kết của nó có như là sức ngưng kết của khoảng trắng nằm phía trong một vòng tròn, lúc tôi nhìn cái đường viên chu của hình tròn mà không bận tâm để ý tới diện tích. Và chính vì bởi tôi nắm giữ nó ở mặt ngoài, bởi nó vẫn là bám tàng, nên chi nó ứng hợp cùng tôi, nó chịu lép một bề dưới bàn tay tôi dọ dẫm, tôi đề huề đưa đẩy nó vượt phiêu diêu xa bay về cứu cánh, y như người bán thảm đưa đẩy cái chiếc búa-con vượt về cái mục đích là đóng đinh gắn chặt mảnh giấy hoa vào tường. Không có lối chiếm hữu nào trọn vẹn như lối chiếm hữu bằng khí cụ đẩy đưa kia; hoạt động tổng hợp của chiếm hữu ở nơi đây là một hoạt động thuộc kỹ thuật sử dụng. Đồng tuyết hiện ra như phơi bày chất liệu cho động tác của tôi, y như cách điệu của chiếc búa hiện ra để đẩy đưa tròn đầy cho việc đóng gắn. Đồng thời, tôi đã chọn lựa một quan điểm nào để lý giải ý nghĩa của độ dốc đường tuyết xuống xuôi kia: quan điểm đó là một tốc độ được xác định, được phát tỏa từ tôi, và tôi có thể tăng gia hoặc thu giảm tùy thích, và chính nó đem đồng tuyết mà thiết lập thành một đối tượng được định tính hẳn hoi hoàn toàn khác biệt với chính nó ở một tốc độ khác. Tốc độ cấu kết những toàn thể theo ý hứng của mình; vật này, vật nọ có nằm trong một tập đoàn riêng biệt hay không, là tùy theo tôi có-hay-không có

giữ tốc độ này, tốc độ nọ. Vậy thì quả tôi là cái kẻ thông tri cho đồng tuyết bằng cái tốc độ tự do gia giảm tôi tự ban cho mình. *La vitesse organise les ensembles à son gré; tel objet fait ou non partie d'un groupe particulier, selon que j'ai pris ou non telle ou telle vitesse. Je suis donc celui qui informe le champ de neige par la libre vitesse que je me donne.*

Nhưng đồng thời, tôi tác động trên chất liệu. Tốc độ không chỉ có hiệu lực đem một hình hài gán ép cho một chất liệu được cung cấp tự bốn bề cảnh vật thôi đâu; tốc độ tạo ra chất liệu. Nàng tuyết nọ trước đây ỡm ờ dọ dẫm "em dùng dằng nửa thuận nửa không", em mập mờ lún mất dưới sức nặng đè ép lúc tôi bước, tôi đi, em tan hòa ra nước lúc tôi cầm, tôi nắm, bất thình lình em động mình tê cứng như đúc như đông dưới dập dìu khua vang của tốc độ... *La neige qui s'enfonçait sous mon poids lorsque je marchais, qui fondais en eau quand je tentais de la prendre, se solidifie tout-à-coup sous l'action de ma vitesse; elle me porte.* Bây giờ nàng chịu gánh lấy mình mẩy của tôi.

Nàng đã thuận tình mang chở tấm thân tôi. Thu rút hết gân xương về để cùng nhau ái ân sáng tạo. Có thế mới giúp nhau hiểu rằng... Từ nay, thế nhé... Nhưng nói vậy không phải là... *Ce n'est pas que j'aie perdu de vu sa légèreté, sa non-substantialité, sa perpétuelle évanescence...* không phải là vì tôi quá vội vàng mà đâm ra luýnh quýnh quá vồ vập hưởng thụ mà quên đi rằng bản chất của tuyết-nương vốn là nhẹ dạ, là hư ảo chập chờn, là mong manh như sương mờ lãng đãng, như phù vân tụ tán có ai lường được rõ lẽ chiêm bao. Không. Tôi không quên điều đó. *Bien au contraire: c'est précisément cette légèreté, cette évanescence, cette secrète liquidité qui me portent, c'est-à-dire qui se condensent et se fondent pour me porter.* Phải. Trái lại: chính cái mềm mỏng lơ thơ, cái phất phơ

bồ liễu, chính cái đầm đìa âm ỷ giọt gieo sương chính những cái đó mang chở tôi chập chờn trên cánh mộng khép và mở, riêng và chung, mận thay đào sớm khuya phụng hiến. Ấy bởi vì giữa tuyết và tôi có mối quan hệ sở hữu rất đặc biệt riêng tây:là lướt xuôi dặt dìu gió lá. Là mơn trớn rất miên man. *C'est que j'ai avec la neige un rapport d'appropriation spécial: le glissement.* Mối tương quan đó sau này sẽ có dịp được nghiên cứu kỹ càng trong từng-từng-chi-tiết. Ngay bây giờ, ta có thể nhận ra ý nghĩa được rồi. Người ta bảo rằng lướt qua như vậy là phù phiếm, là nông cạn gang tấc không sâu... *En glissant, je demeure, dit-on, superficel. Cela n'est pas exact.* Điều đó không đúng; đành rằng quả thật tôi chỉ cọ xát mặt ngoài, và riêng cái lối cọ xát sờ suông tự nó cũng hơ hớ yêu cầu được ngày đem thung dung nghiên cứu kỹ – khi gió gác khi trăng sân, khi trà trưa, khi hương sớm... với câu thần nối thơ... với bầu tiên chuốc rượu... *Certes, j'effleure seulement la surface, et cet effleurement, en lui-même, vaut toute une étude. Mais je n'en réalise pas moins une synthèse en profondeur.* Nhưng sờ suông thô thiển ở mặt ngoài, không tất nhiên phải là không thực hiện nổi một tổng hợp thâm trầm u thẳm ở bên trong. Cánh du lang chỉ "phơ phất lướt qua tường" mà nàng hoa ngọc đã "giật mình trắng muốt", đầu hoa nặng chĩu đã lao đao dưới bàn tay tình chàng gió kia vừa thoảng vuốt[1].

Ôi em Dominique của Sagan! Có một tấm hình hài tứ chi của chính cái-con-người-em nằm tròn ở trong một miền thân thể, em chỉ bắt đầu ý thức được hương sâu kín, vì đậm đà, cùng kích thước dài ngắn thế nào, rộng hẹp ra sao, là chỉ lúc được ngồi bên chàng để đầu tóc phất phơ tựa vào vai chàng lưa thưa rớt hột. Thì có phải rằng sự đời tuy có ít, mà mùi đời đã được

---

[1] *Lời thơ X.D. quả thật là hiu hắt siêu hình – vừa tả thực vừa siêu thực.*

tổng hợp thăm thẳm sâu xa trong u căn cố đế? Oui, certes, j'effleure seulement la surface. Mais je n'en réalise pas moins une synthèse en profondeur. Tôi cảm thấy da xương của nàng tuyết như được huy động đến tận cùng căn-để, để tự cấu tạo lại thân mình mà chở mạnh thân tôi. Je sens la couche de neige s'organiser jusqu'au plus profond d'elle-même pour me supporter. Cái lẽ trượt băng lướt tuyết là cái lẽ hoạt-động-từ-xa; không cần phải tới sát bên mà vẫn làm vương chủ, không cần phải lại gần hì hụp vào bì bõm cho ngột ngạt thân tâm, mà vẫn sai khiến được vật thể. Lướt qua, ấy là cái lẽ tương nghịch với đâm rễ vào, đút rễ xuống. Glisser, c'est le contraire de s'enraciner. Cái rễ là cái gì đã phó thác hết nửa thân mình cho phận đất, bị đồng-hóa-hết nửa-người cho đất đỏ nấng-nuôi, nó là kết-thể đì đùng của đất; nó chỉ có thể lợi dụng đất, là bằng cách tự hóa thân thể hình hài thành đất, nghĩa là hầu như phải chịu nép mình khuất phục cái vật thể mà nó muốn lợi dụng. Trái lại, lướt, trượt, là thực hiện một mối nhất quán ở đáy sâu mà không đi quá mặt ngoài. Đứng ở vành ngoài mà dịch-sử được vành trong. Nó là có y như một bậc-thầy-cha-chú được kính sợ, thầy không cần phải nhiều lời hay lớn giọng mà vẫn được các trò ngoan ngoãn tuân theo. Quả là hình ảnh của uy quyền lẫm liệt. Le glissement réalise une unité matérielle en profondeur sans pénétrer plus loin que la surface: il est comme le maitre redouté qui n'a pas besoin d'insister ni d'élever le ton pour être obéi. Admirable image de puissance.[1]

Do đó, cổ nhân đã từng bảo: *"Glissez, mortels, n'appuyez pas. Hỡi thế nhân trăm năm trong cõi! hãy lướt nhẹ bên lề.*

---

[1] *Nên nhớ: Hình ảnh Bậc Thầy mà Sartre mô tả ở đây – có xui ta sực nghĩ rằng: Đó chính là Heidegger vậy? Sartre có thể nào quên mãi chăng?*

Đừng vào trong nhấn mạnh". Câu đó không có nghĩa là: "Hãy sống hời hợt, đừng suy tưởng sâu xa", trái lại, nó có nghĩa: "Hãy thực hiện những tổng hợp thâm trầm nơi đáy thẳm, nhưng đừng để nguy lụy đến thân mình".

Và quả thật sự trượt-lướt đúng là chiếm hữu bởi vì sự tổng hợp chi trì thực hiện bởi tốc độ chỉ có giá trị là riêng đối với anh chàng trượt tuyết và riêng vào giờ phút trượt mà thôi. Chất tuyết đông đặc chỉ có giá trị là với tôi, chỉ riêng tôi trong giờ phiêu diêu trượt lướt là cảm thụ rõ ràng; nàng tuyết nọ đã phanh phơi niềm bí ẩn nào với tôi, riêng với tôi ở trong giờ đó... một mảnh linh hồn em phó thác mang một ý nghĩa càn khôn, chỉ một giờ, rồi sau, càn khôn mất. *"Sau giờ ngây ngất nghe chung một, lại có riêng người lại có ta..." (X.D.) La solidité de la neige n'est valable que pour moi, n'est sensible qu'à moi; c'est un secret qu'elle livre à moi seul et qui déjà n'est plus vrai, derrière moi.* Vậy thì sự trượt lướt kia quả có thực hiện với vật chất một mối liên hệ thật sự nghiêm nhặt cá nhân; nàng tuyết đã thu tập hết bao nhiêu da máu của mình cho ngưng tụ lại để mang chở thân tôi trong phút giây khôn hàn lai láng, rồi sau đó dã dượi nằm ngất xỉu nghe xương khớp rời rạc giữa tứ chi chạy về tim ruột để tơi bời vạn mảnh biết bao giờ tìm thấy lại ôi cái lần vô hạn của lần kia. *Ce glissement réalise donc une relation strictement individuelle avec la matière, une relation historique; elle se rassemble et se solidifie pour me porter et retombe, pâmée, en son éparpillement, derrière moi. Ainsi ai-je réalisé pour moi l'unique par mon passage.* Và như vậy, há chẳng là tôi thực hiện được cho mình đầy trọn vẹn một-cái-gì riêng-chỉ-một bởi một lần một bận một đi qua? Vậy thì lý tưởng của cái trượt-lướt dịu dàng không để dấu vết gì lại ở đằng sau: ấy là lướt trên làn nước biếc. Lướt trên tuyết hẳn phải chịu thua rồi; phía sau tôi, còn dấu vết để lại. Tôi để liên

lụy cho mình, dẫu nhẹ bao nhiêu vẫn còn là có lụy. *Il y a une trace derrière moi, je me suis compromis, si légèrement que ce soit.*

Trượt trên băng, trên giá lại càng tồi. Guốc trượt rạch cả một đường bê bối. Chân người gặp một chất liệu đã cấu tạo sẵn sàng nằm đờ ở đó. Không phập phồng, không yểu điệu. Thì còn non-nước-gì cái nông nỗi ân ái mà nói nữa nên ru!

De là, la déception légère qui nous prend toujours lorsque nous regardons derrière nous les empreintes que nos skis ont laissées sur la neige. Phải. Mối tư lự man mác kia xâm chiếm lòng ta mãi, cứ mỗi lần ngoảnh đầu nhìn lại phía sau thấy những dấu vết bơ thờ của của đôi guốc đi qua còn bẽ bàng để đó... *Comme ce serait mieux si elle se reformait sur notre passage!* Phải chi mà nàng tuyết chịu tái chỉnh lại nguyên hình thì quý hóa biết bao. Thì tốt hơn biết bao. Vả lại, khi chúng ta đú đởn trượt trên mình sườn tuyết, chúng ta có ảo tưởng phiêu diêu mình không ghi dấu gì, không chạm va vào ai, không xâm phạm xương da thân thể ai, không phá khuấy bốn bề tạo vật, không làm động vỡ sự thanh bình tĩnh mịch xung quanh, chúng ta yêu cầu nàng tuyết hãy giữ thái độ dìu dặt tự nhiên, hãy cư xử như làn nước kia vốn cùng nàng chung bản chất. Nàng là nước, xin nàng hãy xóa dấu bê bối của tôi ghi, hãy gột rửa lần đi qua dập dìu gió lá. Hãy khép lại trang đời để nguồn mộng thổi qua. Để hòa hài theo nhau lần băng qua đã dậy dâng triều sáng tạo, dù kéo dài thương nhớ cũng xin âm thầm riêng một mình đối diện với trăng xa... *Ainsi le glissement apparait comme une création continuée:* Tốc độ, có thể ví như thức giác, ở đây tượng trưng cho thức giác, tốc độ làm nảy nở nơi vật thể một tính chất sâu thẳm mênh mang triền miên theo tốc độ, cùng tốc độ chung nhịp dập dềnh còn mất, xuống lên, như một sự kết tập nồng nàn, một sự tụ họp

khắng khít tự thắng được ngoại hình lạnh nhạt để rồi sẽ tan tác rã rời như một chùm pháo nổ sau khi chàng động tự lướt qua.

Một sự quy nhất như sương-tín nhắn nhe, như nhạn-thu về gửi-gắm, một sự ngưng kết tâm tình tổng hợp của đồng tuyết lênh lang đã dồn tụ lại hết máu xương cấu tạo khí cụ để được sử dụng dập dìu, du dương như cối theo chày, như đe theo búa dưới bàn tay năm ngón của người thợ xuống lên, đong đưa theo vi vu hoạt động, nàng tuyết đã để thân mình đón giữ những rung vang của thân người lướt gấp, cho động tác tràn đầy, cho kéo dài sáng tạo ở ngay trên xương máu của tuyết tôi, và tuyết tôi giống hệt như làn thu theo gió chở ván thuyền teo tẻo nhẹ tênh tênh, du du ngoan ngoãn, rồi trở lại với nguyên hình tuyết đông ngọc đúc như thân thể người đàn bà thịt da vẫn nguyên vẹn sau một lần bàn tay mơn trớn đã khua động mịt mờ vào trong xương trong tủy cái ý nghĩa lạ lùng của hai tiếng ái ân. *Telle est l'action du skieur sur le réel: Unification informatrice et condensation synthétique du champ de neige qui se ramasse en une organisation instrumentale, qui est utilisé, comme le marteau ou l'enclume et qui s'adapte docilement à l'action, qui la sous-entend et la remplit, action continuée et créatrice sur la matière même de la neige, solidification de la masse neigeuse par le glissement, assimilation de la neige à l'eau qui porte, docile et sans mémoire, au corps nu de la femme, que la caresse laisse intact et trouble jusqu'en son tréfonds.*

Đó là ý nghĩa của hoạt động trượt tuyết trên thực tại tuyết. Nhưng đồng thời tuyết vẫn là tuyết của xa xôi, của u huyền, của tôi đứng nhìn đờ đẫn, của không thể nào suy trắc được, của bên ngoài tôi lận đận một đời hì hục vẫn không thể xuyên giao vào thấu điện đài sâu kín ở bên trong. Tại sao. *La neige*

demeure impénétrable et hors d'atteinte. Vẫn ngàn thu em ở bên ngoài tầm tay với, như thao thao trùng quan mây trắng, như bất tuyệt trời biển non xanh... Để cho lòng nhân gian một đời tơ tưởng miền trong cõi ngoài, đêm ngày nhớ nhung, mơ màng suốt xứ... Vậy xin giã từ vĩnh viễn. Ta đi muôn trùng. Em về cố quận. Cố quận của lạnh lẽo thiên thu ngàn năm tự-nội. Muôn trùng của chinh phục đoạn trường riêng một tấm quy-tha.

Và đó là tất cả ý nghĩa của "tâm tình một nẻo quê chung" giữa lênh đênh bèo nước[1]. Những rằng từ ngẫu nhĩ gặp nhau. Trên cõi phiêu du, một giờ hạnh ngộ nhìn nhau trong màu mắt em xanh, kẻ thiên tài đã tra hỏi em cái gì, và em có đủ mảnh phất phơ hay tròn đầy để lưa thưa đáp lại?

Cái khối vật chất thuần tính và đông đặc kia chỉ trao phó cho người cái thuần tính và đông đặc của mình là bởi tác động thể tháo trung gian, nhưng cái đông đặc và thuần tính ấy vẫn cứ còn là những đặc chất khép chặt trong vật thể. Sự tổng hợp giữa cái ngã và cái phi ngã thực hiện bởi tác động thể tháo nơi đây, cũng như trong trường hợp suy tầm bác học và sáng tác nghệ phẩm, vâng, sự tổng hợp đó được biểu diễn bởi quyền lực của nhà thể thao đối với đồng tuyết. Người trượt tuyết có thể quyết đón, minh định quyền hạn của mình. Đây là đồng tuyết của tôi. Trăm lần tôi đã trượt qua. Trăm lần tôi đã đem tốc độ của mình ra làm nảy nở nơi tuyết cái sức trợ phù và kết tập.

Vậy tuyết là tuyết của tôi. *C'est mon champ de neige: je l'ai cent fois parcouru, cent fois j'ai fait naitre en lui par ma vitesse*

---

[1] "Tâm tình một nẻo quê chung. Người về cố quận, muôn trùng ta đi *(H.C.). Thơ Huy Cận thuở xưa biểu thị một tinh thần chiêm niệm cao viễn hướng về Tồn Thể. Lời Huy Cận là Logos. Quy chiếu với Sartre ở đây làm vinh dự cho Sartre nhiều quá. Người đọc hẳn nhận ra chỗ đó.*

cette force de condensation et de soutien, il est à moi. Đồng tuyết của tôi, tôi được quyền từ nay yêu tuyết, hoặc thả dê cừu hươu nai ra một bầy mà gặm cỏ tuyết, hoặc ôm tuyết trong chiêm bao kỳ mộng vô cùng, hoặc nắm lấy tròn xinh mà đẩy băng tuyết lại mấy vùng lang thang. Mộng và Thực cũng đẹp như nhau, kể từ khi tôi gặp tuyết và chiếm hữu được nàng. Nàng có cảm thấy thế là hợp lý hay không?

– *Công trình kể biết mấy mươi.* Trong cái cuộc giúp nhau nảy nở giữa tốc độ gia tăng – ôi trợ phù! ôi kết tập! ôi nghiêng ngửa mất thăng bằng! Là cái cuộc nô rỡn trên hình hài băng tuyết của giai nhân. Ôi nỗi đời kỳ bí. Ôi nỗi đời hư huyễn giữa chiêm bao.

Cũng còn phải thêm một mặt nữa vào phương diện đó của thể thao chiếm hữu: ấy là mối du khoái vượt khó khăn. Điều này thường ai cũng rõ, chúng tôi không phải nhiều lời. Trước lúc xuôi dốc lướt xuống, tôi phải leo lên dốc. Và sự leo lên kia đã cho tôi rõ thêm một mặt nữa của tuyết: sức kháng cường. Tôi đã cảm thấy sức kháng cường đó qua sự mệt mỏi của mình, và mỗi phút mỗi giây tôi đã ước độ được những tiến bộ của chiến thắng, Tuyết là kẻ khác, và những từ ngữ thông thường như "chế ngự", "chinh phục", "thắng đoạt", v.v... quả có biểu xuất rõ ràng; vấn đề ở đây là thiết lập, giữa tuyết và tôi, cái mối quan hệ giữa chủ và tớ[1]. Cái phương diện đó của chiếm

---

[1] *Nên để ý: Sartre quên nói rõ thêm rằng: Cái kẻ ban đầu làm chủ, bữa sau lại là tớ. Vương Chúa thoắt sẽ biến làm tôi đòi, nô lệ, nếu Vương Chúa cứ nhất mực mưu toan chiếm đóng, trù liệu dựng cơ, mà quên cái sự thiết lập, kết và xe mối tương giao tơ tóc hồn Mục Tử chăn nuôi cho Mảnh Quần Hồng được giữ gìn khỏi rách. Sartre khác Huy Cận, Nguyễn Du, Heidegger là chính chỗ đó. Sartre làm ta mê mẩn tối tăm mặt mày, si dại si ngây, cũng là bởi đó.*

hữu, chúng ta sẽ còn tìm thấy lại trong cuộc trèo núi, leo đèo, bơi lội, v.v... Cái đỉnh vòi vọi kia ta đã leo tới và đã dựng một lá cờ, đúng là đỉnh núi của ta chiếm cứ làm vật sỡ hữu. Và như vậy, một phương diện chính yếu của hoạt động thể thao – và nói riêng những thể thao ngoài trời rộng – ấy là sự chinh phục những khối nước mênh mông, đất đồng bát ngát, thoạt nhìn tưởng như đứng ngoài vòng chinh phục sử dụng của ta; và, ở mỗi trường hợp, điều cần là chiếm đoạt không phải cái chất liệu tự-nó-vì-nó, nhưng là chiếm đoạt cái loại hiện hữu tự nội sinh tồn được biểu thị bằng chất liệu kia; *c'est l'homogénéité de la substance qu'on veut posséder sous les espèces de la neige.* Cái ta muốn chiếm hữu ấy là cái thuần tính của bản thể, cái đồng tính của thực chất âm u bí ẩn của tự-nội ngàn năm không chuyển dịch dưới những phẩm loại đất, đá, v.v... v.v... Nghệ thuật, khoa học, trò chơi là những hoạt động chiếm hữu, hoặc toàn bộ, hoặc từng phần, và cái đối tượng của công cuộc chiếm đoạt ấy là chính cái hữu thể vậy, cái hữu thể tuyệt đối của tự-nội, ở bên kia cái đối tượng cụ thể của cuộc tầm cầu. *L'art, la science, le jeu sont des activités d'appropriation, soit totalement, soit partiellement et, ce qu'elles veulent s'approprier, par delà l'objet de leur quête, c'est l'être lui-même, l'être absolu de l'en-soi.*

Thế thì...

Ainsi, l'ontologie nous apprend que le désir est originellement désir d'être et qu'il se caractérise comme libre manque d'être. Bản thể học cho ta biết rằng cái mối ham muốn ước ao, tự sơ thủy vốn là ước ao ham muốn hữu thể và đặc tính của nó là tự-do-thiếu-hữu-thể. Nhưng nó cũng còn cho ta biết rằng ham muốn là liên quan với một hiện hữu cụ thể ở giữa thế gian và cái hiện hữu kia được quan niệm theo dáng hình tư-nội; nó cho ta biết rằng mối quan hệ giữa tha quy và tự-nội

thèm muốn kia, ấy là sự chiếm hữu..

Vậy chúng ta đứng trước hai sự xác định nghĩa ham muốn: một mặt, ham muốn có nghĩa là ham muốn được là một hữu thể nào đó, hữu thể đó là tự-nội quy-tha chỉ tồn sinh trong lý tưởng: mặt khác, trong đại đa số trường hợp, ham muốn có thể được xác định như là mối liên hệ với một tự-nội ngẫu-hữu và cụ thể mà nó toan chiếm lĩnh. Thế có phải là xác định hơi nhiều? là thừa-dư-xác-định? *Y a-t-il sur détermination?* Có một nàng mà hai rể, vua cho rằng thế cũng hơi nhiều? Biết rồi ra có gây nên xung đột? Hai cái đặc chất dị-thù kia có thể tìm ra lối dung hợp nhau chăng? *Ces deux caractéristiques sont-elles compatibles?* Có thể dị sai mà không xung khắc? Có thể khác biệt mà vẫn chịu xuôi gió thuận buồm về chung một bến? Về cùng một cõi bờ một cách rất đôi lứa duỗi song song? Tâm phân học hiện sinh chỉ có thể vững lòng tin ở những nguyên tắc của mình là khi nào bản-thể-luận đã xác định được xong-xuôi-từ-trước cái tự-nội cụ thể ngẫu nhiên (hay đối tượng của ham muốn) và tự-nội-quy-tha (hoặc lý tưởng của ham muốn); bản thể luận cũng còn phải xác định cho minh tường mối liên hệ giao nối sự chiếm hữu với chính hữu thể, một bên được coi như là tiêu thức của quan hệ với tự nội, một bên được coi như tiêu thức của quan hệ với tự-nội-quy-tha.

Đó là điều ta phải thử gắng minh định giờ đây.

Chiếm làm sở hữu có nghĩa là gì? Hoặc, nói cách khác: chủ ý thiên hạ hiểu thế nào khi nói tôi có một đồ, anh có một vật, có đồ vật nói chung, để hơ hớ o-bế lấy mà làm của riêng tư?

Qu'est-ce que s'approprier ou si l'on préfère, qu'entend-on par posséder un objet en général?

Chúng ta đã thấy cái phạm trù của *làm* có thể được tiết giảm tỉnh giảm để hoàn nguyên ra sao, và để cho thấy he hé

như thế nào cái hữu thể khi này, cái sở hữu khi nọ. Giờ đến lượt thử xét xem cái phạm trù của sở hữu. Phạm trù này có thể có-như-là-giống-như-vậy, như cái đồ cái vật trước được chăng.

Tôi thấy rằng trong nhiều trường hợp, sở hữu một vật, ấy là có thể sử dụng đồ vật đó. Tuy nhiên, định nghĩa kia không làm tôi thỏa mãn: ngồi ở quán cà-phê này, tôi sử dụng cái tách này, cái đĩa, cái ly nọ: mà nào có phải chúng là của của tôi đâu? Còn cái bức tranh kia tôi treo ở tường, tôi không thể đem nó ra để la cà "sử dụng", đem nó ra để cò kè gạ gẫm "em để cho anh dùng em tí teo nhé"; ấy thế mà nó lại quả là của của tôi. *J'use, en ce café, de cette soucoupe et de ce verre, pourtant ils ne sont pas à moi: je ne saurais "user" de ce tableau qui pend à mon mur, et cependant il est à moi. Et il n'importe pas non plus que, dans certains cas, j'aie le droit de détruire ce que je possède*... Không "dùng" được em, mà em vẫn đúng là của của... Có dùng được em, mà em vẫn là không-phải-của, không không... Không đập phá được em, mà em vẫn còn là của đó. Có đập phá vỡ em, nhưng đâu có thể vin vào lẽ đó mà bảo rằng em quả đúng là của của riêng anh? Xác định quyền sở hữu theo cái lối lếu láo kia quả thật là phi lý và trừu tượng: vả chăng, trong một xã hội kinh tế được "chỉ huy", thì một gã nọ hay mụ nào có thể có quyền chiếm hữu một xưởng máy mà vẫn không có quyền đóng cửa xưởng để đùa chơi. Vì giận thợ thuyền nên cũng thử làm cho lăn lóc đá? Không, không được quyền liều chán hoa chê theo lối đó. Làm cho cho mệt cho mê? Không. Làm cho đau đớn ê chề cho coi? Không. Không. Trước cho bõ ghét những người? Cũng không. Sau cho để một trò cười về sau? Lại càng không, không laắắm...lắắắmmm... khôôông... khôôông.

Vả lại, ở đây những tiếng quyền phá bỏ, quyền sử dụng, có ý nghĩa gì? Tôi thấy rằng cái quyền đó đưa tôi về lĩnh vực xã

hội và cái quyền tư hữu dường như phải được định nghĩa trong khuôn khổ đời sống xã hội. Nhưng tôi cũng thấy rằng cái quyền có tính cách hoàn toàn tiêu cực, nó chỉ ngăn ngừa kẻ khác, gìn giữ kẻ khác đừng xâm chiếm đừng phá hoại của cải của tôi. Hẳn rằng, người ta muốn định nghĩa quyền tư hữu là một "hàm số" xã hội. Nhưng, trước hết, không thể đi từ cái việc xã hội quả thật có gia phong cho ta cái quyền chiếm hữu, mà bảo rằng: do đó xã hội tạo ra cái mối liên hệ chiếm hữu. Nhiều cho lắm cũng chỉ công nhận là cùng. Trái lại muốn cho quyền chiếm hữu được đưa lên hàng, lên cấp bậc của sự việc thiêng liêng, thì trước hết nó cần phải hiện hữu như một quan hệ tự nhiên tự phát tự bao giờ đã về nằm gọn ở giữa tha quy và tự nội để mà tự ý giao nối đôi bên một cách hồn nhiên như tình ta đôi lứa tơ thắm nồng xe và kết rất vi vu. Và nếu chúng ta có thể suy cầu hoài mong cho mai sau một tổ chức tập đoàn hoàn hảo công chính hơn, nơi đây quyền sở hữu của cá nhân không còn được bảo vệ, và mất tính cách thiêng liêng thì vẫn không vì sự kiện đó mà mối liên hệ chiếm hữu sẽ không còn; có thể rằng nó vẫn tồn tại, ít nữa cũng theo danh nghĩa liên hệ riêng tư giữa người và vật, giữa kẻ và đồ. Thế nên trong những xã hội nguyên sơ, mối liên hệ phu thê chưa được hợp pháp hóa, mà cuộc vuông-tròn-âm-dương-xây-đắp vẫn hiện tồn thật sự, không với nhịp-tiết lửa nồng, thì cũng thể-điệu giấm chua, không tào khang thì cát lũy vậy, không gì gì đi nữa thì cũng ăn cạnh ngồi kề, nằm co co ở bên nhau, cho dẫu rồi ra chàng có rút-dù ra đi tìm lối trăng hoa ở chốn khác, công việc nhà công việc cửa xin "phó thác hết vào tay một mẹ mày" – *Ainsi, dans les sociétés primitives où le lien conjugal n'est pas encore légitime et où la transmission des qualités est encore matronymique, ce lien sexuel existe à tout le moins comme une sorte de concubinage.*

Vậy thì phải phân biệt sự hay vật chiếm hữu với quyền chiếm hữu. Cũng do lẽ đó, tôi xin chối bỏ mọi lối định nghĩa lập lờ theo điệu của Proudhon: "Tư hữu, ấy là của cải ăn trộm của kẻ khác. Chiếm hữu là cướp bóc, v.v...". Bởi vì những định nghĩa đó đứng ở bên ngoài vấn đề. Hẳn rằng sự thật có thể là vậy, tư hữu cá nhân có thể là đồ cướp bóc, là *sản phẩm*, sản vật của cuộc rình mò bê bối chiếm đoạt trực tiếp hay gián tiếp, trân tráo trắng trợn hay âm ỷ sâu kín du dương... Và cũng có thể rằng sự bảo tồn của cải dơ dáy đó, sự bảo vệ không công minh kia sẽ đưa tới hậu quả nhố-nhăng-người-bóc-lột-người ngày càng thêm kịch liệt. Nhưng dù sao đi nữa, vì lẽ gì thì vì, do nguyên nhân nào thì do, gây hậu quả nào cũng xin tạm gác đó, để nhìn nhận với nhau rằng quyền tư hữu tự nơi nó vẫn có bóng dáng lù lù, để ta có thể mó vào mà mô tả và định nghĩa thứ chăng ru... *Il se peut, en effet, que la propriété privée soit le produit du vol et que le maintien de cette propriété ait pour effet la spoliation d'autrui. Mais, quelles que soient ses origines et ses effets, la propriété n'en demeure pas moins descriptible et définissable en elle-même. Le voleur s'estime propriétaire de l'argent qu'il a volé...* Anh chàng ăn trộm tự xem mình là chủ nhân của bạc tiền lấy trộm. Thế có nghĩa là gì? Tại sao có niềm o bế thân yêu? Có thiết tha muốn rằng em phải là của của riêng anh từ nay mai mãi mãi. Tại sao? Vậy vấn đề là phải mô tả mối liên quan rõ rệt giữa kẻ trộm và của cải lấy trộm, cũng như phải mô tả mối liên quan giữa người chủ chính đáng và cái của cải thu hoạch được một cách "lương thiện triền miên vuông tròn như tơ tóc".

Nếu tôi nhìn ngó lại cái vật này, cái đồ nọ của tôi, thì tôi thấy rằng cái danh hiệu vật sở hữu không chỉ định nó theo lối suông-hờ-lạnh-nhạt-hơ-hớ-ngoài-da-nào-ai-tiếc-gì-với-ai-đâu-chút-đó; trái lại cái danh hiệu kia biểu thị nó một cách thăm

thẳm, xác định ý nghĩa nó một cách thâm trầm, có dáng dấp nồng nàn mật thiết như chừng như danh nọ và vật kia đã chia xẻ máu xương nhau, cùng nhau chung một trái tim, phập phồng chung một hữu thể, tôi thấy thế, và thiên hạ cũng thấy thế. *Si je considère l'objet que je possède, je vois que la qualité de possédé ne le désigne pas comme une pure dénomination externe marquant son rapport d'extériorité avec moi? bien au contraire, cette qualité le définit profondément, elle m'apparait et apparait aux autres comme faisant partie de son être.*

Vật sở hữu! Ôi thân mến chừng nào. *C'est au point qu'on peut définir certains hommes, dans les sociétés primitives, en disant que ce sont des possédés; en eux-mêmes, ils sont donnés comme appartenant à...* Đến độ nào đó, trong xã hội xa xưa, khi gọi họ là những *vật được chiếm*; là những *vật được có*, bởi vì chừng như họ là những vật sinh ra đời đã mang nặng cái nghiệp *thuộc về...* cái phận làm *của của* cho ai...

Đó cũng là ý nghĩa những điển lễ tống táng ngày xưa, người ta chôn kẻ chết với những đồ vật sở hữu của hắn. Cái lối giải thích duy lý: "để họ sử dụng", hẳn là của bọn người bê bối thuở sau. Chắc rằng ban sơ, thuở hiện hành hồn nhiên của những phong tục nọ, thì không ai thấy cần phải thắc mắc bận lòng nêu câu hỏi lôi thôi. Thuở ấy những đồ vật hẳn phải có cái cốt cách đặc thù, cái tính chất dị biệt kỳ bí *là của của người đã chết*. Chúng cùng người chết hợp thành một toàn thể bất khả ly khai, không ai lại nghĩ tới việc mai táng người chết mà giữ lại đồ nhật dụng của họ, cũng như không ai lại đi nghĩ tới cái việc chôn họ mà giữ lại một cánh tay, hoặc cặp giò. Rõ ràng là nghe ra rất vô lý. Coi ra rất nhố nhăng.

Cái tử thi cái thân thể của chàng, cái chén nọ ngày qua chàng dùng để uống rượu, cái đĩa nọ bữa trước chàng giữ lại để đựng muối tiêu tương ớt, cái lưỡi dao chàng cắt mắm, họp-

thành-một-kẻ-chết-duy-nhất đã vĩnh biệt ra đi. Phong tục hỏa táng những góa phụ ngày xưa theo nguyên tắc quả thật là dễ hiểu: nàng đã là *của của* chàng, là vật, là đồ của chàng *sở hữu*; chàng chết đi thì nàng phải theo đi, một lòng, một dạ, một tâm, một hồn, nàng có quyền và có bổn phận theo chàng để khỏi phải ở lại làm cái phận nòng-nọc-đứt-đuôi, chuồn-chuồn-gãy-cánh. *La femme a été possédé; le mort l'entraine donc dans sa mort, elle est morte en droit; il n'y a plus qu'à l'aider à passer de cette mort en droit à une mort de fait.* Bà con cô bác hãy giúp nàng. Quyền hạn của nàng là chết, bà con hãy giúp nàng bước thật sự vào cõi chết, nghe không? Những đồ vật nào không thể chôn đi, thì sẽ bị ma về lai vãng. Cái bóng ma hiện về quờ quạng góc tủ, đầu giường, là gì, nếu chẳng là biển hình cụ thể của "vật-thể-được-chiếm-hữu" nằm trong giường tủ cửa nhà? Bảo rằng cái nhà kia có ma về lai vãng, thế có nghĩa là gì? Thế có nghĩa là không có gì ở đời này có đủ uy quyền để xóa bỏ cái sự kiện siêu hình và tuyệt đối của một-lần-em-đã-là-vật-sở-hữu của riêng anh-người-ban-sơ đã nắm cầm em và đã đi vào trong kiều diễm của em trong cái buổi ban đầu của ân-tình-đầu-tiên-chiếm-hữu. *Dire qu'une maison est hantée, c'est dire que ni l'argent ni la peine n'effaceront le fait métaphysique et absolu de sa possession par un premier occupant.* Đành rằng những bóng ma hiện về nơi những gia viên là những thứ gia-thần bê bối. Nhưng chính bọn gia thần bê bối đó há họ là gì, nếu chẳng là những tầng tầng lớp lớp chiếm hữu miên man vào sau ra trước đã âm thầm về lổ đổ với thời gian mà lai rai kết tụ chuyện bẽ bàng trên chiếu chăn mòn mỏi, trên tường vách phôi pha, trên ghế bàn tủi lạnh? *Il est vrai que les spectres qui hantent les manoirs sont des dieux lares dégradés. Mais les dieux lares eux-mêmes, que sont-ils, sinon des couches de possession qui se sont déposées une à une sur les murs et les meubles de la maison?*

Ngay cái từ ngữ biểu thị mối liên hệ giữa đồ vật và người chủ, cũng đã trưng ra rõ rằng cái sự việc chiếm hữu là cái sự việc nào sâu trong thăm thẳm của một miền thân thể mảnh linh hồn son sắt của sâu kín kỳ bí bên trong: *được chiếm hữu, ấy là là được thuộc, được sở hữu ấy là... là rứa răng... được là của riêng, ấy là được làm làm của của... L'expression même qui désigne le rapport de l'objet à son propriétaire marque assez la pénétration profonde de l'appropriation: être possédé, c'est être à... Cela signifie que c'est dans son être que l'objet possédé est atteint.* Cái ấy có nghĩa rằng chính trong bản thể sâu kín của mình mà vật thể sở hữu bị sờ đau.

Vả lại, ta đã có thấy rằng cái chết của kẻ chiếm hữu kéo luôn theo cái chết của vật được chiếm hữu; theo lý, theo quyền là vậy; và ngược lại, vật được chiếm hữu, đồ được chiếm hữu mà còn tồn sinh, thì cái kẻ chiếm hữu theo lý, theo quyền, vẫn còn mò mẫm về bên nhau để tồn tại. Cái mối giây sở hữu là một mối giây sâu kín lổ đổ hương màu của hiện hữu pha in. Tôi tìm gặp kẻ chiếm hữu kia qua và bởi, và ở trong, vả ở bên cạnh, hoặc phía trên hoặc phía dưới cái vật, cái đồ được chiếm hữu. Hiển nhiên đó, là điều giải thích vì sao mà những vật di lưu được gìn giữ thiêng liêng như hơn cả bốn mùa hoa cỏ, như gây cả một nửa đời nhung nhớ để bạc cả một nửa mái đầu. Xếp tàn y lại để dành hơi. Tại sao? Đập cổ kính ra tìm lấy bóng? Thế có nghĩa là gì? Ấy bởi rằng... *Le lien de possession est un lien interne d'être. Je rencontre le possédant dans et par l'objet qu'il possède. C'est évidemment l'explication de l'importance des reliques; et nous n'entendons pas seulement par là les reliques religieuses, mais aussi et surtout l'ensemble des propriétés d'un homme illustre dans lesquelles nous essayons de les retrouver: les "souvenirs" d'un mort aimé qui semblent "perpétuer" sa mémoire.*

Mối liên hệ sâu kín từ trong bản thể kia giữa vật sở hữu và kẻ chiếm hữu không thể nào đem ra giải thích theo một đường lối "hiện thực". Nếu quả thật hiện-thực-luận là một chủ nghĩa xem đối tượng và chủ thể là hai thực thể độc-lập tự mình, hiện sinh tồn tại cho mình, thì ta không thể nào quan niệm được sự chiếm hữu cũng như không thể nào quan niệm được tri giác, vì tri giác cũng chỉ là một hình thức của chiếm hữu mà thôi; cả hai sẽ chỉ là những liên hệ ở ngoại diện, nối kết chủ thể và đối tượng trong một thời gian. Nhưng chúng ta đã thấy rằng vật-được-biết có một hiện tồn bản thể. Cũng như mọi vật sở hữu nói chung: chính cái vật được chiếm hữu có một tồn sinh tự tại; nó được xác định bởi một đời sống hằng cửu, vô kỳ, hữu sinh viên mãn, nói tóm là nó có tính chất no say ăm ắp của thực thể hồn nhiên ca múa đề huề trong âm thầm vũ điệu. Vậy thì cái thiếu hụt, cái bê bối mất thăng bằng của nỗi niềm em hồng nhan ray rứt mảnh linh hồn méo mó, cái đó chỉ có thể đặt về phía chủ thể chiếm hữu mà thôi. *(C'est l'objet possédé qui existe en soi, qui se définit par la permanence, l'atemporalité en général, la suffisance d'être, en un mot, la substantialité. C'est donc du côté du sujet possédant qu'il faut mettre l'Unselbständigkeit).* Một thực thể thuần túy thơ ngây không thể lăn vào vòng chiếm hữu mà đoạt lấy cái tồn sinh của một thực thể hồn nhiên hoang-dã khác cũng rất-mực-cốt-cách-thơ-ngây. Và nơi sự vật, nếu ta nắm cầm được và ngó nhìn ra được một cái gì như thể cái tính cách của thân phận người nhi nữ cheo leo chịu-đành-nhụy-hương-đem-phó-thác, thì ấy là vì... ấy là bởi... tự nguyên sơ, mối liên hệ sâu kín (giữa điện đài) giao nối cái vật-thể-tha-quy nghịch ngợm với cái vật-thể-tự-nội im lìm, vâng, tự nguyên sơ, cái mối liên hệ kia đã phát sinh là nguyên ở ngọn nguồn của nỗi niềm chàng tha quy suốt một đời cứ bơ thờ cảm thấy hữu thể tồn sinh của mình cứ không ngừng thao thức loay hoay vì nỗi đời thiếu hụt. Cố nhiên, cái vật được

chiếm hữu không bị tổn thương gì, không bị thiệt thòi mấy trong cái cuộc dập dìu chiếm hữu, dù cái động tác chiếm hữu có quá phũ phàng, cũng như trong cuộc sưu tầm của tri thức, vật được biết chả có tổn thương gì; nó vẫn nằm lì như không hề bị va chạm sờ mó... *Il demeure intouché – sauf dans le cas où le possédé est un être humain, un esclave, une prostituée, etc...* Tuy nhiên, cái danh nghĩa "bị chiếm hữu, bị tước đoạt" quả có làm tổn thương nó từ ở trong ý tưởng, ở phía quan niệm. Đời của nó như vậy là bị lệ thuộc nhiều về ý nghĩa: trời xanh trông xuống, bốn bề phong cảnh nhìn vào, đời nó quả là đời phó thác hết cho tha quy, nó đem hình ảnh của đời mình ra mà phản ánh cho tha quy cái cuộc dập dìu chiếm hữu.

Nếu kẻ chiếm hữu và vật bị chiếm hữu được kết hợp vào nhau bởi một liên hệ sâu kín tự bên trong, dựa trên niềm thiếu hụt hiện sinh của tha quy, thì vấn đề được nêu lên ấy là sự xác định tính chất và ý nghĩa của *lứa đôi song song* chúng nó hợp thành. Mối liên hệ bên trong, vốn dĩ là có tính cách tổng hợp, sẽ thực hiện cuộc thống nhất đôi bên cho quy về du dương một mối. Điều ấy có nghĩa là kẻ chiếm hữu và vật bị chiếm hữu phải họp thành một thực tại duy nhất không tan lìa. Nếu không trên bình diện xương da thì phải ở trong quan niệm. Chiếm hữu, chiếm đóng, ấy là kết hợp vào vật bị chiếm dưới bóng cờ vi vút theo lệnh tiễn của cuộc chiếm cứ thu đoạt thị trường. Muốn chiếm hữu, ấy là muốn cưới nhau, cướp của của nhau để giao kết với nhau bởi cái mối liên hệ đổi trao chi chút. Thế nên chi, sự ham muốn một vật gì, một đồ gì riêng biệt đó, không chỉ là ham muốn sống cái đó mà còn là ham muốn được giao kết với cái đó bởi một mối hệ lụy đòi hỏi viễn du trong hang sâu khe kín, sao cho có thể cùng nhau thiết lập nên một cuộc đôi lứa vuông tròn, cả hai cấu thành chuyện âm dương hợp nhất "ta có mình, mình được-có bởi ta". *Ainsi, le désir d'un*

objet particulier n'est pas simple désir de cet objet, c'est le désir de s'unir à l'objet par un rapport interne, de manière à constituer avec lui l'unité "possédant possédé". Cái ham muốn có, đáo cùng vẫn có thể tinh giảm để hoàn nguyên với cái ham muốn được cùng với một vật, một đồ gì giao kết trong một mối *liên hệ hiện hữu tồn sinh nổi chìm chung trong động tồn hữu thể.*

Để xác định mối liên hệ kia, những nhận xét trên đây về thái độ xử trí của nhà bác học, nghệ sĩ, và nhà thể thao sẽ giúp chúng ta nhiều lắm vậy. Nơi mỗi cách cư xử của mỗi nhà, ta đã khám phá ra một thái độ chiếm hữu. Và ở mỗi trường hợp, sự chiếm hữu đã được biểu thị bởi cái sự kiện này: đối tượng vừa hiển xuất như một phát tán chủ quan của chính chúng ta, và đồng thời đối tượng cũng vừa hiển xuất như cùng ta chỉ giao nối liên hệ ở he hé vành ngoài. Cái *của ta* theo đó, đã hiển xuất như một tương quan hữu thể nằm lấp lơ lưng chừng ở giữa tình sâu kín tuyệt đối của cái *ngã* và tính hững hờ ngoại diện tuyệt đối của cái *phi ngã*. Cùng trong một tổng hợp đó, ấy cũng là cái ngã trở thành phi ngã và cái phi ngã trở thành ngã. Nhưng cần phải mô tả mối quan hệ đó kỹ hơn. Trong mối dự trù chiếm hữu, chúng ta gặp một vật-thể-tha-quy-bơ-thờ-thiếu-hụt bị cách biệt với khả năng có-thể của mình bởi một hố thẳm hư vô. Cái khả-năng-tính kia là sự có thể chiếm hữu đồ, chiếm hữu vật. Rồi chúng ta cũng lại còn gặp một *giá trị* ám ảnh tha-quy và đó như dường là sự biểu-thị-lý-tưởng của hữu thể vẹn toàn đáng lý phải được thực hiện bởi sự phối hợp trong đồng nhất cũa cái-có-thể và cái tha-quy, nghĩa là cái hữu thể sẽ được thực hiện nều tôi nằm trong mối nhất trí bất khả tán ly của đồng nhất, cả tôi và vật sở hữu của tôi. Như vậy, sự chiếm hữu sẽ là một mối liên hệ giữa một tha-quy và một tự-nội cụ thể, và mối liên hệ kia sẽ được ám ảnh bởi sự biểu-thị-lý-tưởng một

cuộc đồng hóa giữa cái tha-quy kia và cái tự-nội được chiếm hữu.

Chiếm hữu, ấy là *có về phần mình*, nghĩa là được làm cứu cánh của hiện tồn đối tượng. Nếu sự chiếm hữu được vẹn toàn và cụ thể, thì kẻ chiếm hữu là lý do tồn tại của vật được chiếm. Tôi sở hữu cây bút này, thế có nghĩa là: cây bút này tồn tại *vì tôi*, cây bút này được tạo ra *cho tôi*. Vả chăng, ban sơ vốn chính tôi làm ra cho tôi cái vật tôi muốn có. Chiếc cung của tôi, mũi tên của tôi, là những vật tôi làm cho tôi. Sự phân công sau này sẽ làm mờ mối liên hệ buổi đầu, nhưng không làm mất hẳn. Xa xỉ phẩm là một trạng thái mờ nhạt của mối liên hệ đó; trong thể thức thái sơ của xa xỉ, tôi sở hữu một đồ vật tôi đã *sai khiến kẻ khác làm cho tôi*, những kẻ bộ hạ *của tôi* (những nô lệ, những tôi tớ trong nhà). Vậy xa xỉ phẩm đúng là thể thức tư hữu gần gũi nhất với tư hữu cổ sơ, chính nó làm nổi rõ mối liên hệ về sáng tạo trong cơ cấu ban sơ của sự chiếm hữu. Trong một xã hội mà luật phân công được đẩy đến độ cùng, mối liên hệ kia bị che dấu, chứ không bị xóa bỏ. Vật tôi sở hữu là của tôi *đã mua*. Tiền bạc biểu thị quyền lực của tôi; tiền bạc tự nó không hẳn là của cải, đúng hơn là một dụng cụ để chiếm hữu của cải. Thế nên chi, trừ trường hợp rất riêng biệt của biển lận keo kiệt, tiền bạc phai mờ đi trước khả năng mua sắm của nó; nó tiêu tán dần dần, nó có bổn phận phải lánh mặt đi, phải lẩn bóng đi để cho vật, cho đồ hiển hiện. *L'argent s'efface devant sa possibilité d'achat: il est évanescent, il est fait pour dévoiler l'objet, la chose concrète.* Tiền bạc chỉ có một hữu thể ngoại tại. Nhưng với tôi, nhưng khi nó nằm trong bàn tay tôi sử dụng, thì nó hiển xuất như một quyền lực sáng tạo. Mua một vật, tạo một đồ, ấy là một động tác tượng trưng có ý nghĩa bằng chế tạo ra vật vậy. Thế nên chi tiền bạc là đồng nghĩa với quyền lực; không phải chỉ vì quả thật nó có thể thu lĩnh

cho tôi cái đồ tôi muốn, cái vật tôi thèm, mà nhất là vì bởi nó biểu trưng cho hiệu năng của niềm thèm-muốn-tự-ở-nơi-muốn-thèm *(non seulement parce qu'il est, en effet, susceptible de nous procurer ce que nous désirons, mais surtout parce qu'il représente l'efficacité de mon désir en tant que tel).* Chính bởi vì nó được siêu hóa về phía đồ, phía vật, nó được bao hàm trong, được vượt qua bởi, nên chi nó biểu trưng cái mối giây liên lạc "kỹ thuật" giữa chủ thể và đối tượng, và làm cho cái muốn cái thèm được lập tức có hiệu dụng ngay y như những ao ước trong chuyện thần tiên vậy. Bạn hãy thử dừng chân trước một tủ kính bày hàng, với một túi đầy xu hào rủng rẻng: vật đồ bày phơi ra kia hầu như đã thuộc về bạn vậy. (Tuy bạn chưa mua). Vậy thì quả thật một mối liên quan chiếm hữu được tiền bạc cấu thành giữa vật thể tha quy và toàn thể các khối đồ, các món vật đương nằm lây lất chờ và phập phồng đợi ở giữa nhân gian. *Ainsi un lien d'appropriation s'établit par l'argent entre le our-soi et la collection totale des objets du monde.* Chính bởi nó mà cái thèm, cái muốn, tự-nơi-chúng-thế-thôi-là-thế-đó, đã là có hiệu lực ngang dọc truyền tin, tung hoành sáng tạo. Vậy thì quả thật trải qua bao bận phế hưng triền miên dâu bể, cái mối liên hệ sáng tạo vẫn được bảo tồn giữa chủ thể và đối tượng. Có, trước hết là *sáng tạo*. Và cái giây liên lạc của tư hữu được cấu thành quả là một giây liên lạc của sáng tạo triền miên tiếp tục: vật sở hữu được tôi đưa vào nằm len lấn ở trong mọi bóng hình mọi dạng thức quanh tôi; cái tồn sinh, tồn hữu của nó được xác định bởi cảnh huống tôi, và bởi bước đằm đìa của chính nó khi để lọt mình vào trong cảnh huống đời tôi.

Cái đèn *của tôi*, không phải chỉ là cái bóng "em-bu" kia, cái ngọn điện kia, cái nón tán ánh xuống kia: cái ngọn đèn của tôi, ấy là cái sức soi sáng chiếc bàn này, chồng sách nọ, v.v...; ấy là một sắc thái lung linh nào của công việc làm hì hục đêm tăm,

của miệt mài du dương diễm ảo, liên can với những thói quen của tôi suy tầm, phân tích, cọ mài, viết lách lúc hiu hắt tàn canh: ngọn đèn *của tôi* đã dập dìu rung động, đổ lộn lục hường bên lập lòa nét son, vẻ ngọc, với hương màu nộn nhụy in pha... *Ma lampe, ce n'est pas seulement cette ampoule électrique, cet abat-jour, ce support de fer forgé; c'est une certaine puissance d'éclairer ce bureau, ces livres, cette table; c'est une certaine nuance lumineuse de mon travail nocturne, en liaison avec mes habitudes de lire ou d'écrire tard: elle est animée, colorée, définie par l'usage que j'en fais; elle est cet usage et n'existe que par là.*

Ngọn đèn của tôi được tô màu, được xác định theo công dụng của nó, theo lối điệu nào tôi dịch xử nó bên nhau; ngọn đèn của tôi là thế, và có tồn tại, tồn hữu, tồn sinh cũng chỉ vì có thế, bởi thế, cho thế mà thôi. Tách rời nó khỏi bàn, tách biệt nó khỏi việc, tách lìa nó khỏi nỗi uống niềm ăn, đem vác nó đẩy vào phòng bán xon lây lất, thì hỡi ôi! còn chi nữa ngọn đèn! Biết răng chừ ri ăn nói hỉ? Ngọn đèn đã tắt, tơ chỉ đã chùng, màu sắc đã phôi pha. Đèn ôi! ngươi đâu còn là đèn mến thân của lòng ta yêu dấu! *Non, elle n'est plus ma lampe! Isolée de mon bureau, de mon travail, posée dans un lot d'objets sur le sol de la salle des ventes, elle s'est radicalement "éteinte", elle n'est plus ma lampe; même plus une lampe en général, elle est revenue à la matérialité originelle.*

Đèn chẳng nữa là đèn của ta, đèn cũng chẳng còn là đèn chung của thiên hạ, là đèn đèn của của bốn ba bề, đèn đã quay về với thuần nhiên bối bê im lìm ban sơ vật chất. Thôi hết rồi. Con chi nữa đâu em. Thôi hết rồi, đèn mối lái sau rèm. Với ân ái dập dìu chung thổn thức. Với say đắm rộn ràng chung ngây ngất.Với mịt mờ đầm đìa liễu gieo sương. Đèn ra đi, ta đứng lại bên đường...

Ai trách nhiệm việc này? Tại ai tội lỗi? Bởi ai sự tình? *Ainsi suis-je responsible de l'existence dans l'ordre humain de mes possessions.* Mọi bê bối của vật, của đồ tôi sở hữu, trên bình diện da xương của người người kẻ kẻ, tôi xin gánh chịu trách nhiệm nặng nề. Tôi còn biết đổ lỗi cho ai? Bởi cái quyền chiếm hữu, tôi đã một lần đưa cao đồ, nâng tít vật, hướng thượng bao nhiêu thứ lưa thưa lên cõi bờ của vi vu tác dụng, của công trình vồ vập ngất ngây; và cái cuộc đời lang thang hàng thần lơ láo giữa cái chốn triều đình áo xiêm buộc trói, thoắt nhiên trở thành dọc ngang vùng vẫy sáng tạo ở khắp chốn trời mây, trùng dương tiếp tiếp, non bạc chơi vơi, ấy bởi vì với cái quyền triền miên chiếm đóng tôi đã đem cuộc đời mình ra mà bảo nó hãy biến đồ ngẫu nhĩ, biến vật phù du trở thành miên man hằng cửu để trường tồn theo mỗi mỗi thứ lưa thưa trong vòng ghì bó siết ôm của cánh tay chiếm hữu. *Par la propriété, je les élève jusqu'à un certain type d'être fonctionnel; et ma simple vie m'apparait comme terriblement créatrice, justement parce que, par sa continuité, elle perpétue la qualité de possédé en chacun des objets de ma possession: j'entraine à l'être, avec moi, la collection de mes entours.*

Tôi đã lôi kéo bao nhiêu đồ, bao nhiêu vật nằm ở ù lì ba phía, bốn xung quanh, phải chạy theo mình mà bước vào giữa chơi vơi tồn sinh vũ điệu. Nếu bà con cướp giật chúng khỏi tay tôi thì chúng sẽ héo khô, cũng như cánh tay tôi sẽ héo khô nếu bà con nắm rứt nó khỏi cái miền thân thể của đời tôi trong đó cõi xương da. *Si on me les arrache, ils meurent, comme mon bras mourrait si on l'arrachait de moi.*

Nhưng mối liên hệ nguyên sơ căn bản của sáng tạo là một mối liên hệ phát tán. Những khó khăn mà thực chất luận của Descartes đã vấp phải, vẫn còn đó để hé cho ta thấy mối liên

hệ kia. Cái gì tôi sáng tạo – nếu hiểu sáng tạo là: đẩy vật chất và hình thể tới hiện sinh – cái ấy là tôi. Bi kịch của kẻ sáng-tạo-tuyệt-đối, nếu có gã, sẽ là sự vẫy vùng trong lưới nhặt, suốt đời không đập tan được hình hài mình để bước ra, bởi vì tạo phẩm của gã không thể là cái gì khác gã: thật vậy, tạo phẩm còn biết bói đâu ra cái khách-quan-tính cùng sự tự lập của mình bởi vì chưng hình hài cùng thể chất của nó đều là *của của tôi?* Họa chăng chăng chỉ một loại ù-lì của nọa-tính mới mong có thể khép cứng nó lại trước mặt tôi; nhưng muốn cho cái nọa tính kia có thể đú đớn ù lì bước vào vòng gây hấn, thì chính nó cũng phải nhờ tới bàn tay tôi nâng đỡ bằng triền miên sáng tạo thì nó mới có thể tồn sinh. Thế nên, chừng nào tôi còn hiển hiện như người *sáng tạo* theo mối liên hệ duy nhất của *chiếm hữu*, thì những đồ vật tạo ra là *tôi*. Cây bút, cái quần, cái điếu, cái ly, cái nhà, là tôi. Tôi là cái tôi có. Tôi sờ cái cốc nọ, cái điếu kia, cái lon ấy, là tự-sờ-mình. Ngọn núi tôi trèo lên *là tôi*. Sườn đèo hơ hớ cheo leo tôi dừng lại, *là tôi*. Đứng ở đầu non ngó bốn bề cảnh vật mặt ngoài bể nước, bên trong núi rừng, thì cái bên trong, cái vành ngoài, cái bốn bề cảnh vật thung lũng hắt hiu mù sương lá gió – *là tôi*. Tôi đã đem cái tấm thân mình tỏa ra cho khơi diễn tới chân trời điệp trùng mây nước *là tôi*, vì thiếu tôi thì làm sao nó tồn sinh được? Nó hiện hữu là bởi tôi, vì tôi, cho tôi. *Ainsi, dans la mesure où je m'apparais comme créant les objets ar le seul rapport d'appropriation, ces objets sont moi. Le stylo et la pipe, le vêtement, le bureau, la maison, c'est moi. La totalité de mes possessions réfléchit la totalité de mon être. Je suis ce que j'ai. C'est moi que je touche sur une tasse, sur ce bibelot. Cette montagne que je gravis, c'est moi dans la mesure où je la vaincs; et lorsque je suis à son sommet, que j'ai "acquis", au prix de mêmes efforts, ce large point de vue sur la vallée et sur*

les cimes environnantes, je suis le point de vue: le panorama, c'est moi dilaté jusqu'à l'horizon, car il n'existe que par moi, que pour moi.

Nhưng sự sáng tạo là một khái niệm lãng đãng pha phôi, chỉ có thể hiện sinh là nhờ bóng tà dương nhịp linh hồn di chuyển giục sương mù sáng tạo chênh chếch thổi bay theo. Nếu ta đưa tay cản đường, ở cõi bắc, ở bờ nam, không cho sương sớm hôm nay về chân trời xê xích, thì lập tức nó biến tan. Ở giới hạn tận cùng của ý nghĩa nó – nó tiêu diệt; hoặc tôi chỉ còn tìm thấy chính cái chủ quan lơ láo của mình, hoặc tôi gặp một thực chất trần truồng trơn trụi lạnh nhạt những hờ nằm ỳ ra đẫn đờ cứng nhắc như một khúc gỗ, không còn chút gì liên hệ nữa với tôi. *La création est un concept évanescent qui ne peut exister que par son mouvement. Si lon l'arrête, il disparait. Aux limites extrêmes de son acception. il s'anéantit: ou bien je ne retrouve que ma pure subjectivité ou bien je rencontre une matérialité nue et indifférente qui n'a plus aucun rapport avec moi.* Sự sáng tạo chỉ có thể được quan niệm và được lây lất bảo tồn, là như thể như hình chiêm bao chập chờn cơn tỉnh cơn mê triền miên từ cõi bờ này sang cồn bến nọ. Phải làm sao để, cùng trong phút giây lập lòa ló lộ, đồ và vật phải trọn vẹn là tôi và cũng hoàn toàn biệt lập với tôi. *La création ne saurait se concevoir et se maintenir que comme passage continu d'un terme à l'autre. Il faut que, dans le même surgissement, l'objet soit totalement moi et totalement indépendant de moi.* Đó quả là điều ta thực hiện đủ đầy trong cuộc vuông tròn chiếm hữu, phải chăng? Vật được chiếm đóng, theo nghĩa chiếm đóng trong vòng mình là vật là đồ để được chiếm đóng quả là sáng tạo liên miên; nhưng nó vẫn nằm lì ra đó, nó tự nội hiện hữu: người còn thì của vẫn còn. Tôi có bỏ nhà xách nón ra đi, thì nó vẫn còn ở lại đại diện cho tôi, biểu hiện

tôi ở phòng văn, ở phòng ngủ, nơi ghế, nơi bàn, nơi chăn chiếu mộng, gối mơ hoa, nơi tà áo em tha thướt, để biểu bạch lại với đời rằng, chính nơi đây, chính tại chỗ này, xưa kia, một lần, tôi đã về đây hội diện... *Dès l'origine, il est impénétrable...* Tự ban sơ, vật kia đồ nọ vốn âm ỷ mịt mờ, kín cổng cao tường, khôn dễ gì ai lấn len vào được. Cây bút này, cái điếu nọ, là tôi, trọn vẹn là tôi, hoàn toàn là tôi, cho đến nỗi tôi không phân biệt nó ngay với động tác ngòng ngoèo viết chữ lai rai, cũng lại là cái động tác của tôi, chính bàn tay tôi động tác. Tuy nhiên... *Et pourtant, d'autre part, il est intact, ma propriété ne le modifie pas.* Tuy nhiên, ở mặt khác, nó vẫn nguyên hình nguyên dạng, cái *bàn tay chiếm hữu* của tôi dù có gây nên bao nhiêu nặng nề cơn mưa gió, vẫn không hề biến đổi một mảy may: giữa nó và tôi phải chăng chỉ có một sợi tơ chùng của liên quan tình trong lý tưởng? trong ý niệm hoài mong? Theo một nghĩa nào đó, quả tôi có hưởng thụ vật và đồ sở hữu, nếu tôi đẩy đưa nó đú đởn về chung vai trong cuộc vuông tròn sử dụng, nhưng nếu tôi đứng im mà ngó, đứng lặng mà nhìn, ngồi bó tay để miên man mà ngắm, thì mối tơ chùng chiếm hữu đã vội gì dứt vội sợi dây đàn mỏng mảnh Tiểu Lân Em; thế là hết. Hoa đã tàn. Tôi chả còn hiểu thế nào là chiếm hữu hỡi riêng em. *Je ne comprends plus ce que signifie posséder.* Hoa thắm thiết vội gì ai nỡ ngắt? Để vườn lòng con yến khóc ngu ngơ... *La pipe est là, sur la table, indépendante, indifférente.* Điếu vẫn còn kia, lầm lỳ, lạnh nhạt. *Je la prends dans mes mains, je la palpe.* Tôi nắm vào tay, tôi cầm trên ngón, tôi sờ mó nó giữa chín móng miên man, có nhìn bằng mắt, có thực hiện lại nghĩa đời trong sự chiếm hữu có-quả-còn-là được-cố-nữa chăng ru. *Je la prends dans mes mains, je la palpe, je la contemple pour réaliser cette appropriation; mais, justement parce que ces gestes sont destinés à me donner la jouissance de cette appropriation, ils manquent leur but, je n'ai qu'un bout de bois*

inerte entre les doigts.... Chính bởi vì những cử chỉ kia đã tha thiết nhắm một mục đích, đã cố công đem lại niềm du khoái chiếm hữu cho lòng, chính vì vậy mà chúng thất bại não nùng, để bời bời cho tấc dạ, khi bàn tay nắm giữ chỉ thấy còn... là còn chỉ mảnh da khô... Chỉ khi nhắm mắt đẩy bừa những đồ của tôi về đích, sử dụng tràn những vật theo cách điệu du côn, thì khi đó tôi mới thật thấy rằng... quả có làm mình có hưởng... *C'est seulement lorsque je dépasse mes objets vers un but, lorsque je les utilise, que je puis jouir de leur possession.* Thế nên, mối liên hệ sáng tạo hàm chứa nơi mình một mâu thuẫn ám tàng lôi mình vào trong bần thần ray rứt, đó là: sự tự lập tuyệt đối của những tạo phẩm; những vật những đồ do ta tác thành, nhờ ta tác tạo, đứng biệt lập ở ngay giữa trong ta. Sự chiếm hữu là một liên hệ kỳ bí; tôi là những vật của tôi đối diện; tôi tạo chúng để chúng hiên ngang đứng lên đòi độc lập; cái vật của tôi sở hữu, ấy là tôi ở ngoài tôi, ngoài mọi chủ quan, như một tự nội tròn đầy cứ bỏ tôi mà đi, cứ rời tôi mà biệt, từng phút từng giây, mà than ôi, cứ từng phút từng giây tôi vẫn cứ phải miệt mài tạo tác thai nghén để sinh thành cái hiện tồn cho nó để rồi nhìn rồi ngó nó chắp cánh bay đi... vào trong cõi trăm năm của riêng nó là tôi, để riêng-tôi-là-nó đứng lại bên lề phương cảo lạnh, tôi gục đầu nức nở với đèn khuya. Sinh con ai nỡ sinh lòng. Nó đi thì cũng cầu cho nó gặp hạnh phúc. Nó là tôi-tôi-nó-nó-tôi-tôi. *Mais précisément parce que je suis toujours hors de moi ailleurs, comme un incomplet qui se fait annoncer son être par ce qu'il n'est pas, lorsque je possède, je m'aliène au profit de l'objet possédé.* Nhưng chính bởi vì tôi luôn luôn là tôi ở ngoài tôi bốn phương vi vút, như một vật thể sầu vì thiếu hụt, buồn phiền vì rã mất trụi tứ chi, lơ láo về đây gõ cửa tự giới thiệu mình hiện hữu (có) bằng cái hiện mình không (vô), chính vì bởi thế, mà mỗi khi tôi chiếm hữu là mỗi lần mỗi lúc tôi tự phân thân, cắt lìa máu xương mình để trút trao cho cái

đồ cái vật mình dập dìu chiếm hữu. Trong tương quan chiếm hữu, cái cực to, cái cõi bờ rộng, cái bến cồn đầy, ấy là cái đồ bị chiếm, chứ không phải cái vật đi chiếm hữu đâu, nào tôi có ra gì cái phận tôi, lìa bỏ nhau ra chỉ còn là một khối-hư-không, có hữu nhưng cũng chỉ bằng thừa, có đóng, có nêm, mà không có thu có lĩnh, chiếm hữu mà lơ láo chiếm suông, một thằng người nửa ngợm nửa đười ươi, thiếu trước hụt sau, chỉ biết rằng bao nhiêu tròn trịa viên mãn miên man, đầm đìa khơi vơi sung thiệm của mình thảy đều nằm hết cả ở về phía đồ vật bên kia.. *dans cet objet là-bas. Oui, dans le rapport de possession, le terme fort c'est la chose possédée, je ne suis rien en dehors d'elle qu'un néant qui possède, rien d'autre que pure et simple possession, un incomplet, un insuffisant, un insuffisant, dont la suffisance et la complétude sont dans cet objet là-bas.* Trong sự chiếm hữu, tôi là cơ sở của chính tôi theo tư cách tôi tồn sinh tự ngoại: vâng, theo tư cách chiếm hữu là sáng tạo tạo triền miên, tôi nhận ra, tôi hiểu thấy vật bị-chiếm được cấu-thành bởi tôi từ trong thực thể nó; nhưng mặt khác, theo tư cách sáng tạo là phát tán ly hương xuất xạ, cái đồ vật nọ lại quay về hội tụ ở trong tôi, nó là tôi, và nó chỉ là tôi, và một mặt khác nữa, theo tư cách nó nguyên sơ vốn là tự-nội, nó là phi-ngã-phi-ngô, nó là tôi đối diện với tôi, rất khách quan, rất tự tại, hằng cửu, thiên thu, lầm lỳ khép kín không bao giờ để tỏa phất cánh hương lơ thơ sợi liễu, tồn hữu một mình, ngoại quan ngoại diện đối với tôi, ở vành ngoài muôn năm hờ hững. Vậy nên, tôi là cơ sở của tôi theo tư cách tôi tồn sinh một cách như chừng rất hững hờ, rất tự-nội đối với chính tôi. Và, ô, chính đó là cái hoài mong trù liệu của tự-nội-tha-quy. Bởi vì cái hữu thể lý tưởng kia được xác định như là một tự-nội mà, theo tư cách tha-quy, thì sẽ lại là cơ sở của chính mình, hoặc như là một tha-quy mà dự liệu ban sơ sẽ không là một cách điệu hiện hữu, mà là một hữu thể, chính đúng là hữu-thể-tự-nội vốn y là y vốn

là y. Ta thấy rằng sự chiếm hữu quả là *tượng trưng* của lý tưởng tha quy hay là giá trị. Cái đôi lứa tha-quy chiếm hữu và tự-nội-được-sở-hữu có giá trị đối với hữu thể hiện-tồn để tự mình chiếm hữu mình, và vật chiếm hữu của nó là tạo phẩm của chính nó, nghĩa là Thượng Đế. Vậy thì, kẻ chiếm hữu nhằm mục đích hưởng thụ hữu-thể-tự-nội của mình, hưởng thụ hữu-thể-bên-ngoài của mình. Nhờ sự chiếm hữu, tôi thu hồi được một hiện-hữu-khách-thể có thể đồng hóa với hữu-thể-quy-tha của tôi. Chính cũng bởi đó, tha nhân không làm tôi ngạc nhiên nữa: hữu thể mà họ muốn làm hiển hiện ra ấy là cái tôi-quy-tha, tôi có sẵn rồi, tôi hưởng thụ nó. Vậy thì, sự chiếm hữu cũng là một cách tự vệ, *đối phó với tha nhân*. Cái của tôi, ấy là tôi, một cái tôi phi-chủ-quan, theo tư cách tôi là tự do cơ sở của nó. Tuy nhiên, ta không thể không nhấn mạnh lên cái sự kiện này: mối liên hệ kia có tính cách *tượng trưng* và *lý tưởng*. Tôi không thỏa mãn được cái lòng ao ước ban sơ muốn tự mình làm cơ sở cho chính mình bằng sự chiếm hữu, cũng như người bệnh kia của Freud không thỏa mãn mặc cảm Oedipe của y lúc y mộng thấy Nga Hoàng bị một người lính ám sát. Thế nên đối với kẻ có của, thì cái vật sở hữu xuất hiện vừa như nhất đán vào tay mãi mãi, vừa như đòi hỏi vô hạn thời gian để tháng ngày thực hiện. *La propriété apparait à la fois au propriétaire comme donnée d'un coup, dans l'éternel, et comme eixgeant l'infinité du temps pour se réaliser.* Không một cử chỉ sử dụng nào, không một động tác lợi dụng nào thực hiện thật sự cái mộng hưởng thụ của chiếm hữu thao thao. Một cử chỉ này dẫn khởi đến bao cử chỉ chiếm hữu khác, mà mỗi cái chỉ có một giá trị rất lập lờ huyền hão. Sở hữu một chiếc xe đạp, trước hết là có thể ngó và nhìn nó, rồi đến sờ và mó nó. Nhưng sờ xong, mó xong, vẫn cứ thấy "thế vẫn còn chưa đủ"; điều cần thiết là leo lên cưỡi một vòng triền miên hổn hển dạo chơi. Nhưng rồi cuộc dạo chơi suông vẫn như còn thiếu hụt; phải

dùng chiếc xe đạp chạy đua. Rồi dần dà lại thấy phải dùng nó đi du lịch vòng quanh đất nước. Nhưng chính những cuộc du lịch kia cũng lại phân tán ra làm bao mảnh động tác chiếm hữu ngày qua ngày lại, đún đẩy nhau cái này xô cái nọ, cái nọ cọ cái kia. *Posséder une bicyclette, c'est pouvoir d'abord la regarder, puis la toucher,. Mais toucher se révèle de soi-même comme insuffisant; ce qu'il faut, c'est pouvoir d'abord la regarder, puis la toucher. Mais toucher se révele de soi même comme insuffisant; ce qu'il faut, c'est pouvoir monter dessus pour faire une promenade. Mais cette promenade gratuite est elle-mêm insuffisante; il faudrait utiliser la bicyclette pour faire des courses. Et cela nous renvoie à des utilisations plus longues, plus complètes, à de longs voyages à travers la France. Mais ces voyages eux-mêmes se décomposent en mille comportements appropriatifs dont chacun renvoie aux autres.* Cuối cùng như ta đã thấy, chỉ cần móc túi rút tiền là có chiếc xe; nhưng còn phải cả một cuộc đời triền miên mới thực hiện được sự sở hữu đó; đó là điều ta cảm thấy lúc tậu đồ vật; sự chiếm hữu là một công cuộc trường kỳ mà tử thần luôn luôn làm cho dang dở. Bây giờ ta rõ ý nghĩa: ấy là không làm sao thực hiện mối liên hệ được tượng trưng bởi sự chiếm hữu. Tự nó, sự chiếm hữu chẳng có chút gì cụ thể cả. Nó không như những hoạt động thật sự (như ăn, uống, ngủ, v.v...). Nó chỉ là biểu tượng suông. Vậy không thể tìm ở nó một sự hưởng thụ xác thực ngoài giá trị tượng trưng của nó; nó chỉ biểu hiện cho một sự hưởng thụ tót vời (của hữu thể tự mình làm cơ sở cho mình), mà sự hưởng thụ đó bao giờ cũng ở cõi bờ cách biệt hun hút bên kia mọi động tác chiếm hữu rập rình thực hiện mãi không xong. Chính vì nhận thấy nước đời có chỗ khắt khe đó, mà cái hồng nhan bao giờ cũng phập phồng hãi sợ, canh chầy lưỡng lự, đường xa nghĩ nỗi... trông người lại ngó đến ta... Một dày một mỏng... Biết là có nên? Ước vọng tràn đầy, muốn thèm

vô hạn, mà ghì nhau chiếm hữu mỏng mảnh có bao lâu. Nên chăng? Chẳng chớ? Ăn mần răng nói mần răng bây chừ? Sự đời đã cắc cớ mần rứa thì ta chỉ còn gục đầu ta nức nở mần ri. *C'est précisément la reconnaissance de l'impossibilité qu'il y a à posséder un objet, qui entraine pour le pour-soi une violente envie de le détruire.* Phải. Thà thu tay đấm vào em cho em chết, họa có mong tìm được lối thoát cho não nùng hồn mộng-của-quy-tha. *Détruire, c'est résorber en moi, c'est entretenir avec l'être-en-soi de l'objet détruit un rapport aussi profond que dans la création.* Đập nát đồ đi, hủy hoại vật đi, ấy là hút thu lại về mình, ấy là giữ vẹn được với vật-thể-im-lìm-lơ-thơ-tự-nội của em một mối liên hệ lâu bền như trong cuộc sáng tạo. Ngọn lửa hồng đốt trụi ngôi nhà kia chính ta đã rắc đã gieo, xin ngươi hãy thực hiện giùm ta cái mộng được thấy ngôi nhà ra tro để hòa vào đời ta là bụi than mãi mãi. Tan rụi ra đi, thế là em biến làm ta trong giây phút. Nếu em còn đứng đờ ra đó, thì ngàn thu ta chỉ biết thúc thủ, lắc đầu, biết dọ dẫm lối nào mà chiếm hữu sắt son? *En s'anéantissant, elle se change en moi,. Les flammes qui brulent la ferme à laquelle j'ai mis le feu réalisent peu à peu la fusion de la ferme avec moi-même.* Thoắt nhiên, tôi tìm thấy lại mối liên hệ hữu thể của tạo phẩm, nhưng đảo nghịch: tôi là cơ sở của ngôi nhà cháy kia; tôi là nó, bởi tôi hủy hoại hữu thể của nó. Sự phá hoại – có lẽ một cách tế nhị hơn sự sáng tạo – đã thực hiện sự chiếm hữu, bởi vì vật bị phá hoại không còn đứng lù lù ra đó để thử thách khiêu khích tôi mà không chịu cho tôi vào nằm ở trong, vào ngồi ở giữa.. *La destruction réalise – peut-être plus finement que la création – l'appropriation, car l'objet détruit n'est plus là pour se montrer impénétrable.* Nó có tính chất thâm u lầm lì viên mãn của hữu thể tự nội của nó đã là trước đây; nhưng đồng thời, nó đã trở thành vô hình vô dạng và trong suốt của hư vô vốn là tôi bây giờ, bởi nó không còn tồn sinh đó nữa. Cái ly kia

tôi đập nát, khi nãy còn ở trên bàn, bây giờ vẫn còn đó, nhưng dường như trong suốt hoàn toàn; tôi nhìn thấy mọi sự vật qua mảnh chai vỡ kia; ấy cũng là điều các nhà điện ảnh cố thực hiện bằng lối trùng ấn: nó giống như một thức giác mặc dù nó là tự nội vĩnh viễn lơ láo khôn hàn. Đồng thời nó thật sự là của tôi bởi vì chỉ duy cái sự kiện tôi phải là cái tôi-từng-là-đã, vâng, chỉ điều đó cũng đủ gìn giữ cho vật bị phá vỡ đừng chịu tiêu tan: tôi tái tạo nó khi tự tái tạo mình; vậy thì, phá hoại ấy là tái tạo và tự nhận mình là kẻ duy nhất chịu trách nhiệm về hữu thể của cái đã từng hiện hữu *cho khắp mặt thế nhân*. Vậy thì sự phá hoại cũng đáng được sắp xếp chung loài với những động tác chiếm hữu. Vả chăng, còn biết bao cách điệu chiếm hữu cũng mang cơ cấu phá hoại: sử dụng, ấy là cụng cho mòn. *Utiliser c'est user.* Sử dụng cái xe kia, là xui nó tan lìa bánh lốp. *En usant de ma bicyclette, je l'use, c'est-à-dire que la création continuée appropriative se marque par une destruction partielle.* Sáng tạo chiếm hữu triền miên có nghĩa là dần dà phá hoại từng mảnh, từng phần. Làm mòn mỏi, làm hư hao, điều đó có thể xui ta đau lòng vì những nguyên cớ thiết thực vụ lợi, nhưng thường thường ở nhiều trường hợp, cái sự làm hao mòn đồ, hư hại vật, lại gây nên mối thích thú thâm trầm, thú như dường bằng-y-hưởng-thụ: ấy bởi vì cái mòn hao hư hại kia là cái mòn hao hư hại kia là *bởi tự nơi ta, tự ta gây nên* cho lòng ta du khoái. Phải. Làm cho cho mệt cho mê, là để cho bõ ghét, cho bù thương, cho đắp đầy, đổi hụt... Cho tiêu thụ đầm đìa đền đáp mộng tha-quy.

Những nhận xét trên đây cho phép ta hiểu thấu đáo ý nghĩa của vài tình cảm, vài cách điệu cư xử thường được xem là bất khả tinh giảm, vô khả hoàn nguyên; thí dụ như cử chỉ hào phóng. Thật thế, đem của mà cho, đem đồ mà tặng, đem vật mà trao, nguyên vốn là một hình thức phá hoại. Tôi hủy hoại

vật hay đồ bằng cách đem cho, cũng như bằng cách tiêu diệt; tôi xóa bỏ cái tính-cách-của-tôi-sở-hữu của đồ vật đó, tôi rứt bỏ lìa đi cái đặc tính cũ càng yêu dấu trước của bản thể nó, tôi loại nó ra ngoài vòng nhãn giới tôi, tôi dựng nó nên hình hài vắng mặt, nên dáng bóng vắng dung nhan... *je lui supprime la qualité de mien qui le constituait profondément dans son être, je l'ôte de ma vue, je le constitue en absent;* riêng tôi sẽ từ nay giữ lại cái bản thể chập chờn lãng đãng hình ma dáng mộng trong suốt của đồ của vật xa vời xưa cũ trong hương màu dĩ vãng xa xôi, bởi vì không riêng tôi là kẻ còn đây để vật kia đồ nọ còn kéo dài dư ảnh mà tồn sinh trong cõi bờ hữu danh vô thực sau khi xương máu đã tan lìa mất hút giữa hư không. *Moi seul lui conserverai l'être spectral et transparent des objets passés, parce que je suis celui par qui les êtres poursuivent une existence honoraire après leur anéantissement.* Vậy thì than ôi, lòng hào phóng quả là một lối phá hoại, một cơ năng hủy diệt vậy. Hủy cả vật, cả đồ, cả người được trao đồ trao vật, và cả chính cái cõi lòng ta lúc trao vật trao đồ. Cho? Là giết chết! Hé mở? Là đầu độc một đời! Trao nhau? Là muốn rằng từ đây thôi xin đừng ngó nhìn nhau nữa. Vật và đồ hãy đi con đường của đồ và vật. Vào hư không chọn lối cho mình. Ta ở lại, Tại sao? *La générosité est avant tout fonction destructrice. La rage de détruire, elle vaut pour une attitude de forcené, un amour s'accompagnant de bris d'objets.* Tại sao? Có kẻ nhiều lúc như phát cuồng đem cho, cho hết, cho đồ, cho vật, cho người, cho yêu thương để cho tấc lòng tê dại, cho ân tình đồng thời với xiết bao vật và đồ thi nhau đổ vỡ. Hỡi những cặp tình nhân đinh ninh hai miệng! Trong cái giờ ước hẹn ban sơ, vì lẽ chi các ngươi vội vã chạy về *đem hết của nhà? xuyến vàng đôi chiếc? khăn là mấy vuông?* Trao vào tay nhau, gọi đó là của tin trăm năm kể từ đây một chút? Ngươi đem của cải của cha mẹ cho mình ra mà trao cho gái, ngươi phá hoại của nhà, vì lẽ chi?

Trước sau gái không hề trao của quý của gái cho ngươi, tại sao bạc tiền của ngươi, ngươi cứ nằng nặc đem ra, nhắm mắt lại, điên cuồng tìm bàn tay gái để trút? để trao? Thế có nghĩa là gì? Đáy lòng ngươi toan tính cái sự chi? Trù liệu việc chi? *La générosité est avant tout fonction destructrice... Mais...* Nhưng... Nhưng cái nỗi điên cuồng phá hoại ở dưới đáy lòng hào phóng, ngẫm suy ra vẫn không gì khác là mê cuồng chiếm hữu. *Mais cette rage de donner qu'il y au fond de la générosité n'est pas autre chose qu'une rage de posséder. Tout ce que j'abandonne, tout ce que je donne, j'en jouis d'une manière supérieure par le don que j'en fais.* Phải. Cho là chiếm. Trút vào, là hưởng thụ miên man. Đem hết của nhà mẹ cha dành dụm để đặt gọn vào giữa bàn tay bé bỏng của em, để được nhìn và ngó, nắm và cầm bàn tay em và bảo em rằng bàn tay kia sẽ đủ quyền phép đưa anh vào Thiên Thai động biếc đào thắm đào tơ. Bao nhiêu của của anh cho, anh hưởng thụ đủ đầy chính trong giờ cho mất. Mất là còn. Cho là lấy. Đẩy xa vời biền biệt là giao đãi âm dương, ôi não nường, ôi cay đắng trong một giờ ngắn ngủi vừa hủy-hoại-thiêu-đốt vừa chiếm-hữu-móc-mưa tràn lan vô hạn vô biên vô cùng vô không gian vô thời-gian-tương-lai-quá-khứ. Chỉ còn là một phút mịt mờ của hiện tại xóa lấp cõi bờ xa biệt giữa hai miền thân thể da xương. Cái đồ cái vật cho nhau, như chừng có bùa phép lạ, trù thư nhau cho miên man. Người nhận cầm cái-vật-của-kẻ cho trong tay mình, người cảm thấy hồn mình bị thao túng. Đồ kia vật nọ tôi cho, đã buộc em phải tái tạo trở lại và bảo tồn và gìn giữ cho còn nguyên, trên dòng luân lưu của hữu thể, một cái gì... em phải tiếp tay tạo mãi cho sống còn, cho hiện hữu cái ngã của tôi mà tôi không thiết nữa, cái ngã của tôi mà tôi vừa chiếm hữu mịt mờ đến chỗ tận cùng tiêu diệt để cuối cùng chỉ còn giữ lại một dư hưởng rất lưa thưa...

Donner, c'est asservir. Cho em, là buộc trói hồn em vào vòng nô lệ. (Và trói cả mình vào vòng thương nhớ mai sau). Nhưng thôi. Thôi nhé. *Cet aspect du don ne nous intéresse pas ici, car il concerne surtout les rapports avec l'autre. Ce que nous voulions marquer c'est que la générosité n'est pas irréductible...* Điều ta muốn nhấn rõ nãy giờ là ấy rằng lòng hào phóng chẳng phải là chẳng có thể giản lược để hoàn nguyên: cho, ấy là chiếm hữu bằng phá hoại và sử dụng cuộc phá hoại đó để thao túng kẻ khác lung lạc họ vào vòng nô lệ của ta giăng, vào lưới phối-chi của ta bủa, vào cái trận-thế gùn ghè ác liệt của ta vậy, vào cái điện đài thâm u oái oăm của ta dựng. Tự cái ngày ta ý thức được nỗi cô độc của một đời tủi lạnh nghiệp tài hoa. Ta cho ngươi hết cả máu xương mình, ta đập tan những cõi bờ da thịt, thử một lần, ta thử một bận, có thực hiện được cái nỗi đời khe khắt với triền miên những tình những hận cứ không ngừng theo gió bụi tự bốn chân trời bay lại mà phủ ngập phận phù du suốt bốn mùa nghe rộn quanh mình sương hư vô thổi về hiu hắt, trước thềm, bên hiên, bên chăn chiếu mục ngàn năm không còn mong nở lại màu vĩnh viễn.

Lòng hào phóng là một tình cảm cấu kết bởi hiện tồn của tha nhân, nó biểu thị ý thích *chiếm hữu bằng phá hoại*. Bởi đó, nó hướng ta về phía hư-vô hơn là tự-nội (đây là nói về một hư-vô-tự-nội, cố nhiên nó cũng là tự-nội, nhưng theo tư cách hư vô thì nó có thể phù hợp với hữu thể, hữu thể cũng là hư vô của chính nó). Vậy thì nếu tâm phân học hiện sinh gặp phải bằng chứng về sự hào phóng của kẻ nào, tâm phân học còn phải tìm xa hơn nữa để kiếm đâu là mối toan liệu ban sơ của y, và còn phải tự hỏi vì lẽ gì kẻ nọ đã chọn lối chiếm hữu bằng phá hoại mà không chọn lối chiếm hữu bằng sáng tác. Đáp được điểm đó là khám phá được mối liên hệ nguyên sơ với hữu thể làm *nên*

tự-ký của người, kẻ được nghiên cứu.

Những nhận định trên đây chỉ nhằm soi tỏ tính chất lý tưởng của mối liên hệ chiếm hữu và tác dụng tượng trưng của mọi lối xử trí chiếm hữu. Cần nói thêm rằng cái tượng trưng kia, chính kẻ trong cuộc vẫn không am tường. Sự đó không do bởi cái lẽ rằng cuộc tượng trưng được soạn sửa trong một tiềm thức, mà chỉ bởi chính ngay cái cấu tạo của hữu-thể-trong-đời...

Chiếm hữu không có nghĩa là ta và vật sỡ hữu nằm trong một liên hệ đồng hóa của sáng-tạo-phá-hoại, mà chính là *là ở trong liên hệ đó*, hoặc đúng hơn nữa, ấy là *là liên hệ đó*. Và vật được chiếm hữu đối với ta có một tư chất dễ nhận ra ngay,. một tính cách có sức biến đổi nó trọn vẹn – ấy là tính cách *được-là-của-tôi* – nhưng cái tư cách ấy tự nó vẫn là vô cùng bí hiểm, không cách gì diễn giải được; nó hiện ra trong vòng hoạt động và bởi hoạt động, nó biểu thị tỏ tường rằng nó có có một ý nghĩa đặc biệt, nhưng chợt một lần ta năn nỉ, chợt một bận ta van xin "em hãy đứng nguyên để anh lùi ra ngắm kỹ lại..." thế là rồi... rồi... nó đã biến tan nhanh không-nói-nửa-lời về da xương sâu thẳm của nó đã mang chứa những ý nghĩa gì, khi về đây cùng ta chiếu chăn ân ái. Tại sao? Tại sao?

Lùi ra để ngó lại? Nhưng lùi là mất. Một bước thoái? – là sợi giây chiếm hữu thoắt tan tành. Hãy quên đi. Quên hết nhé. Trong một lần chiếm hữu du dương. Thao thức chi? Ngại ngùng chi mà nhìn sau ngó trước. Mộng một lần, dễ gì ai gặp? Giữa dòng đời, hoa lá hận chia trôi... *Ce recul, en effet est par lui-même destructeur de la liaison appropriative: l'instant d'avant, j'étais engagé dans une totalité idéale et, précisément parce que j'étais engagé dans mon être, je ne pouvais le connaitre; l'instant d'après, la totalité s'est rompue et je ne puis en découvrir le sens sur les morceaux disjoints qui l'ont composée.*

Vừa sịch gối chăn, mộng vàng tan biến
Dung nhan xê động, sắc đẹp tan tành
Vàng son đương lộng lẫy buổi chiều xanh
Quay mặt lại, cả lầu chiều đã vỡ...

Phút trước, tôi tê mê đi vào trong một khối tròn đầy lý tưởng viên mãn xiết bao, và cũng chính vì mê man nằm trong hữu-thể của mình nghe da máu mình vi vu nhịp động, chính vì vậy mà không thể mở mắt để nhìn, mở mi để ngó, nên chả rõ gì ráo về cái hữu thể lênh láng; phút sau, viên mãn không còn, da xương đổ vỡ, thịt máu rạc rời, tôi lùi ra, tôi mở mắt, tôi còn biết gì đâu nữa mà phân tích mộng vừa qua, để lại những tro tàn gạch vụn... *Ôi nỗi đời em hiểu chứ? hay không?*

Nous sommes donc contraints de recourir à la psychanalyse existentielle pour nous révéler en chaque cas particulier la signification de cette synthèse appropriative dont nous venons de déterminer le sens général et abstrait par l'ontologie. Vậy chúng ta bị buộc phải quay về nhờ tâm phân học hiện sinh chỉ giúp cho ta, ở mỗi mỗi trường hợp, ý nghĩa của sự tổng hợp chiếm hữu mà ta vừa xác định ý nghĩa bao quát và trừu tượng bởi bản thể luận,

Giờ còn phải xác định một cách tổng quát ý nghĩa của vật bị chiếm. Sự sưu tầm này bổ túc cho những sở tri của ta về mối dự trù chiếm hữu. Vậy cái mà ta toan tính sưu cầu chiếm hữu là cái đồ cái vật gì lạ vậy?

Một mặt ta thấy dễ dàng rằng: ban sơ cái mà ta nhằm chiếm hữu hẳn không nhất thiết là cái cách điệu hiện hữu của vật của đồ, mà nhiều hơn và tha thiết hơn, ấy là chính ngay tồn thể của cái đồ. Thật vậy, ta lấy danh nghĩa là đại biểu cụ thể cho vật-thể-tự-nội để mà muốn và mong chiếm hữu đồ nọ vật kia, nghĩa là tự nhận xem mình là cơ sở cho hữu thể nó để

mà đòi hỏi được có nó theo tư cách hữu-thể-của-nó trong-lý-tưởng-cũng-lại chính-là-ta, và mặt khác, một cách thực nghiệm, thì vật được chiếm hữu chẳng bao giờ *tự riêng bởi nó* mà có giá trị nào, cũng chẳng bao giờ nó có giá trị bởi công dụng cá biệt của nó. *Aucune appropriation singulière n'a de sens en dehors de ses prolongements indéfinis*... Không một của tư hữu lạ thường nào có ý nghĩa, ngoại trừ những mối diên trường bất tận do nó khuếch động triền miên. Cái bàn tay em tôi nắm, tôi cầm trong-một-lần-ngàn-thu móng, ngón, bàn của dưới-gầm-trời-muôn-năm-người-thiên-hạ... Ngẫm nghìn xưa, ai tài hoa, ai tiết liệt, ai đài trang... đã về giữa càn khôn có mang theo móng, ngón và bàn, v.v... thoắt thôi phút giây đã đưa hết móng ngón bàn cho tôi cầm, tôi nắm. Nắm hình hài em trong tay, là nắm được hết linh hồn của ngàn thu thục nữ, của muôn loại giai nhân. Em hãy đứng ra cho tôi ngó. Cái mảnh hồn bé bỏng kiều lệ trong một niềm thân thể da xương kia có phải đã tổng hợp lại hết bao nhiêu vẻ lệ-kiều ngàn năm đã ngưng tụ ở bốn chân mây trời trăng nước? Phải. Nếu không nguy nga nhiều đến thế, thì có bao giờ ai lại chịu vì một mảnh tẻo teo mà hy sinh cả một đời ngang dọc? Ai lại chịu đem cả một tương lai vùng vẫy ra mà kết liễu rất ngon lành ở bên dòng suối nước Lồ Ồ để lại ngàn năm sau hồn cỏ cây thương nhớ? Anh đã nhân danh cái gì mà dám quyết liệt một lần để ngang tàng tính mệnh? Tất cả những thiên tài kim cổ giây phút có hiện về để biện chính cái việc làm kỳ bí đó của anh không? Chiếm hữu ngất ngây để tan thân thành cát bui. Tại sao? Cái vật anh toan vớ, cái đồ anh toan nắm, ngẫm nghĩ lại cho cùng, nó là cái cái cái chi chi?

Qu'est ce donc que nous cherchons à nous approprier?

Il est facile de voir d'une part et dans l'abstrait que nous visons originellement à posséder non tant la manière d'être de

l'objet que l'être lui-même de cet objet. C'est, en effet, à titre de représentant concret de l'être-en-soi que nous désirons nous l'approprier, c'est-à-dire nous saisir comme fondement de son être en tant qu'il est nous-même idéalement et, d'autre part, empiriquement, que l'objet approprié ne vaut jamais pour lui tout seul, ni pour son usage individuel. Aucune appropriation singulière n'a de sens en dehors de ses prolongements indéfinis: le stylo que je possède, vaut pour tous les stylos; c'est la classe des stylos que je possède en sa personne.

Phải. Nơi hình hài cây bút nọ của em, anh đã nhận diện ra khắp-mặt-bà-con-cây-bút. Nắm một mình em là nắm hết. Chứ sao? Và, với em, anh sẽ cầm mà vạch nét, vẽ hình, dọc ngang đủ đường, dập dìu đủ lối, gió lá đủ chiều, vi vu đủ bảy chân trời phơi bay mười phương mây thổi bên cầu vồng ngũ sắc rực long lanh...

Cầm em là cầm cả hương, màu, thái, sắc, những hồng hồng, tuyết tuyết, huệ huệ, khanh khanh, loan loan, phụng phụng... tất cả đều ngưng tụ lại nơi một tòa thiên nhiên dày dày pha lê sẵn đúc, cho riêng một hàm răng lựu bừng nở sẽ làm sáng rực cả muôn trượng trời xanh. *Il se fait à propos de toute possession la synthèse cristallisatrice que Stendhal a décrite pour le seul cas de l'amour. Chaque objet possédé, qui s'enlève sur fond de monde, manifeste tout entier, comme la femme aimée manifeste le ciel, la plage, la mer qui l'entourent lorsqu'elle est apparue.*

Em đẹp bàn tay ngón ngón thon
Em duyên đôi má nắng hoe tròn
Em lùa gió biếc vào trong tóc
Thổi lại phòng anh cả núi non.

H.C.

Tất cả ý nghĩa là như vậy. Thế nên chiếm hữu được đồ vật kia là chiếm hữu cả vạn vật. Phong cảnh bốn bề đã nhờ vào riêng một đồ, riêng một vật, để biểu tượng mình một cách rất lung linh. Ai trong chúng ta lại không nhớ chút gì về cái niềm riêng kia của một lần cùng em lất lây canh chầy kinh nghiệm?

Mỗi người có thể nhận ra điều đó qua kinh nghiệm của mình; riêng tôi, xin cử một thí dụ của mình, hẳn không phải để chứng minh gì, chỉ cốt hướng dẫn chút ít cuộc sưu tầm của bạn đọc,

Cách đây vài năm...

Il y a quelques années, le fus amené à décider de ne plus fumer. Cách đây vài năm, nỗi đời đun đẩy sao ru, mà xui tôi quyết định bỏ hút thuốc lá. Cuộc tranh biện ở nội tâm quả là ráo riết, và quả thật, tôi không bận lòng nhiều vì cái hương vị thuốc lá sắp phải giã từ, mà chính bận tâm nhiều là bởi cái ý nghĩa của động tác hút. Làm sao bây giờ? Xung quanh cái việc phì phèo nhả khói, bao nhiêu sự việc đã kết tinh! Từ bao lâu, biết mấy lần kỷ niệm! Tôi đã hút em những khi xem hát, những lúc ngao du, tôi đã hút em những buổi mai làm việc, những buổi chiều buổi tối cơm nước vừa xong, những canh chầy ngó trăng khuya ở trên trời rong ruổi, và tôi tưởng: bỏ em giờ đây là đồng thời phải cùng bao nỗi niềm vĩnh biệt. Xem hát hết vui, cơm chiều hết thú, trăng trên trời tròn trĩnh không gây được nữa rồi là những du khoái miên man. Ngồi lại bàn buổi mai làm việc sẽ không thấy lòng hớn hở. Có lẽ rồi đây mọi sự việc xảy ra dẫu bất ngờ thích thú bao nhiêu trước hai con mắt mở, chắc cũng sẽ thành tẻ nhạt, cũng chỉ vì anh sẽ không được nhìn và ngó đồng thời với điếu thuốc đỏ ở nơi môi. Em-hữu-thể-thân-yêu-ta-đón-đợi-mọc-mời-với-lòng-ta-mảnh-linh-hồn-người-đương-hút-thuốc... *Telle était la qualité concrète qui s'était épandue universellement sur les choses.* Đó là ý

nghĩa chân chính, hương vị cụ thể, tính chất triền miên đã tràn lan trên sự vật. Thiếu em, còn biết chọn gì? Thiếu em, từ đây thiếu hết. "Đời vắng em rồi, say với ai?" *Quel que dut être l'événement inattendu qui frapperait mes yeux, il me semblait qu'il était fondamentalement appauvri dès lors que je ne pouvais plus l'accueillir en fumant. Etre-susceptible d'être-rencontré-par-moi-fumant: telle était la qualité concrète qui s'était épandue universellement sur les choses.* Và từ nay, loại bỏ thuốc lá đi, tôi tưởng chừng cả hương màu diễm tuyệt kia cũng sắp theo thuốc lá mà tiêu tan, sự vật mất phần mộng ảo, bốn bề thiên hạ sẽ cỗi khô đi, và cuộc đời có còn nên đáng sống? *Or, fumer, est une réaction appropriative destructrice.* Ấy, vâng, hút thuốc là một lối phản ứng chiếm hữu phá hoại. Thuốc lá là một tượng trưng của hữu thể "bị chiếm" bởi vì nó được thiêu hủy theo nhịp hơi thở phì phèo của tôi theo một đường lối "phá hoại liên tục", bởi nó đi vào trong tôi và biến làm tôi, và sự thoát hình đổi thể đó được biểu hiện một cách tượng trưng bằng sự biến dạng của thuốc lá ra tro khói. Phong cảnh được nhìn qua làn khói, từ đó đã kết chặt với sự thiêu đốt kia bằng một mối liên quan bền vững vô cùng, cho đến nỗi tưởng chừng như cái này là tượng trưng cho cái nọ. Thế nghĩa là cái phản ứng chiếm-hữu-phá-hoại của thuốc có đủ giá trị tượng trưng cho một cuộc phá-hoại-chiếm-hữu toàn thể thế gian, bốn bề thiên hạ. Qua làn khói thuốc phì phèo, là cả thế giới ra tro, ra khói, để tôi hít hơi vào buồng phổi mà thu tóm lại cho nằm gọn gàng ở giữa thịt da xương. *À travers le tabac que je fumais, c'était le monde qui brulait, qui se fumait, qui se résorbait en vapeur pour rentrer en moi.* Vậy bây giờ phải quyết định ra sao? Bỏ em hay là giữ em ở lại? Muốn giữ vững lập trường quyết liệt, tôi đã phải gắng thực hiện một công cuộc có gần như là một sự giải-tỏa-kết-tinh, cắt đứt vòng tụ kết, nghĩa là tôi đã âm thầm buộc thuốc lá phải tinh giảm mình, tự

rút gọn lại để hoàn nguyên: – và Em Thuốc Lá Vạn Đại Ơi! Là Ơi Em chỉ còn là trơ-ra-thuốc-lá, nghĩa là một thứ cỏ đốt lên lai rai chơi vậy. Gái Liêu Trai trở lại đội lốt chồn. Tôi đập tan hết mọi liên hệ tượng trưng giữa em và bốn bề cảnh vật, tôi tự nhủ mình rằng trời kia, trăng nọ, nước mây nào của nọ nọ kia kia đâu có vì thiếu làn khói lai rai kia mà mất vẻ tuyệt vời phiêu diêu nọ. Người còn thì của hãy còn. Tôi dẹp ống điếu qua bên. Tôi quẳng bao diêm ra ngoài bụi trúc, tôi quyết thu chặt hai tay lại tìm kiếm những đường lối chiếm hữu khác để nắm giữ đất trời, trong những nhịp mộng vàng đổi khác điệu ái ân.

Từ đó trở đi, lòng bơ thờ như chịu nghe lời phân giải, niềm tiếc thương mất vẻ bê bối rút ray, chỉ còn là sơ sài qua loa chút ít, vậy vậy thôi: tôi cũng còn than thở, ôi em! tiếc sao không còn cái tàn tro để gạt, tiếc chút bụi vàng không dính lại ở đầu móng ngón tay, v.v... Những hình ảnh diễm ảo xưa, thôi không còn khả năng để lồng lộn. Không còn vũ khí để tung hoành. *Du coup mon regret était désarmé et fort supportable.*

Vậy thì cái mà chúng ta muốn chiếm hữu, cái cốt yếu trong một đồ vật xui lòng ta mím môi thổn thức lơ láo không đành, ấy là hữu thể thăm thẳm của vật, và ấy là cả trời đất thế gian không phải của đồ. Và thật ra thì cả hai cứu cánh kia của chiếm hữu vẫn chỉ là một. Ở mặt sau cái hiện tượng cần chiếm hữu, còn có một cái gì xui lòng tôi kiếm tìm xao xác? Đó là hữu thể của vật ấy. Nhưng cái hữu thể kỳ bí kia chính là vật-thể-tự-nội, chứ không phải chỉ hữu thể của một vật một đồ nào riêng biệt. Nói vậy không có nghĩa là ở đây có chuyện đi từ riêng sang chung, từ dị sai đến đại đồng phổ quát, ta chỉ muốn nói rằng hữu thể được xét xem trong vẻ trần truồng cụ thể thoắt nhiên trở thành hữu thể của toàn khối bao la. Như vậy, mối liên hệ chiếm hữu hiển xuất rõ ràng: chiếm hữu, ấy là muốn chiếm hữu cả đất trời qua một vật, một đồ riêng biệt. Và

vì bởi sự chiếm hữu được xác định như một cố gắng để tự nhận ra mình là cơ sở cho một hữu thể theo tư cách nó cũng chính là ta trong lý tưởng, vì vậy nên chi mọi dự trù chiếm hữu đều nhằm thiết lập cái Tha-quy làm cơ sở cho vạn vật, làm toàn bộ cụ thể của tự-nội theo tư cách cái toàn bộ kia, với danh hiệu toàn bộ, cũng là chính tha-quy hiện tồn trên thể điệu tự-nội. Hiện-tồn-trong-vũ-trụ, ấy là rập rình toan tính chuyên chiếm hữu càn khôn, nghĩa là nhận thức rằng vạn vật đất trời là cái phần vật mà tha-quy chịu thiếu hụt, cần phải đem đắp vào cho đủ để tha-quy trở thành tự-nội-tha-quy; ấy là dấn thân vào trong một toàn thể, toàn thể đó là chính lý tưởng, hoặc giá trị, hoặc toàn thể được "thể toàn", toàn thể được tổng cộng và ắt hẳn sẽ được cấu thành trong lý tưởng bởi sự dung hợp của tha-quy với vạn vật đất trời, tha quy được nhận là toàn thể bị phân lìa khỏi toàn khối đương phải dọ dẫm tìm lối về với hữu thể của mình, và vạn vật được nhận ra là toàn thể tự-nội đương hiện tồn đúng như nó hiện hoạt hiện sinh. Thật thế, cần phải hiểu rõ rằng cái tha-quy không có trù định dựng một hữu thể lý trí, nghĩa là một hữu thể đó do nó quan niệm trước, rồi mới để hiện tồn sau: hữu thể đó sẽ chỉ là một thuần-túy-trừu-tượng, một lơ-lửng-đại-đồng; sự quan niệm đó không-thể-có-trước vật-thể-hiện-tồn-trong-vũ-trụ, trái lại, nó có được là do cái hiện-tồn này, chính bởi cái này mà nó phát sinh, trước tất phải có vật-thể-hiện-tồn-trong-vạn-vật, sau mới có quan niệm kia, cũng như trước tất phải có một sự hội giải tiền-bản-thể về một hữu thể tuyệt đối chân xác đã hiện hữu ấy là cái "có kia" của hiện tồn đầu tiên của tha quy, nghĩa là vật thể trong đời, cái Tha quy không phải để suy tư trước về phổ quát và tự xác định mình tùy thuộc theo những khái niệm trừu tượng: tha quy là chọn lựa, ý nghĩa của tha quy là bước chọn lựa của nó giữa đời. Đi. Và hỏi bốn bề cây cỏ. Sự chọn lựa không có tính cách trừu tượng mơ hồ tuyết sương sa mù lãng đãng, nếu sự chọn lựa mà

trừu tượng, thì chính cái hữu thể của tha quy há làm thế nào mà nắm giữ tính cách cụ thể cho mình được ở lại đấy sao ru? Cái hữu thể của tha quy sẽ cùng với cái trừu-tượng-chọn-lựa kia mà trở thành cùng-nhau-theo-nhau-trừu-tượng vậy.

Hữu thể của tha quy là một cuộc phiêu du cá biệt, không thể có bạn đường tâm phúc tương cờ hoặc cả một lũ bộ hạ lao xao sau trước. Sự chọn lựa của tha quy phải có tính cách cá biệt và cụ thể. Có dòm ngó trước, có liếc có ưa một đồ một vật nào đó, dám tự mình cả-cười trong đêm hội diện: *"Lại đây xem lại cho gần..."* thì mới nhận ra riêng cái con người tri kỷ lạ lùng trong cái cảnh huống đặc biệt lầu xanh trăng gió mà rất sắt son chịu âm thầm cô độc, mang cái đồ vật của riêng ta khát vọng một đời, không có gì ở đời này sánh kịp, tự bây giờ cho đến mai mãi mãi về sau năm năm phương hải tần hùng cứ, để triền miên với tình mộng huê-lá siêu hình, đồng thời thênh thang với thịt xương dập dìu về trời xuân bản thể của thuần nhất sơ-khai-em-là-em của-vật-đồ-riêng-một. *L'être du pour-soi est une aventure individuelle et le choix doit être choix individuel d'être concret. Cela vaut, nous l'avons vu, pour la situation en général. Le choix du pour-soi est toujours choix de la situation concète dans sa singularité incomparable. Mais cela vaut aussi pour le sens ontologique de ce choix.* Khi chúng ta nói rằng tha quy là dự trù hiện hữu, thì tha quy không quan niệm vật-thể-tự-nội của nó dự trù giống như là một cấu kết chung cho mọi hiện sinh của loại hiện tồn nào đó: dự trù của nó hoàn toàn không phải chỉ một quan niệm suông, điều đó chúng ta đã rõ. Cái điều nó dự trù tồn hiện, đối với nó đã hiển xuất như một toàn bộ cụ thể tót vời: ấy là cái ấy, ấy là cái ấy hiện đương là đồ ấy tồn sinh. Và, chắc hẳn, ta có thể nghĩ rằng trong mối dự trù kia có những mầm-khả-năng của một cuộc bao vây ngày mai lan rộng: trời phổ quát có thể nằm tròn

trong một vòm be bé hôm nay; nhưng dù sao cũng là theo lối cái anh chàng mê gái, si đàn bà, ôm một mụ trong tay mà mơ màng lang thang đến trăm ngàn mụ, siết một nàng cụ thể mà chạnh nghĩ tới cả một vùng sương-tuyết-mơ-hồ-người-thục-nữ-thiên-thu. *Sans doute, peut-on prévoir dans ce projet les possibilités d'un développement universalisant; mais c'est à la façon dont on dira d'un amant qu'il aime toutes les femmes ou toute la femme dans une femme.* Cái vật thể tròn đầy cụ-tượng của người em kẻ chị mà tha quy toan tính dự trù, rắp ranh hoạch định sẽ đem thân thế mình ra thiết lập cơ sở cho ai, vâng, cái kẻ kia như ta đã ngó lại kỹ càng, quả không thể nào được quan niệm, quan niệm suông, bởi vì nó cụ thể, nó sẽ đem da thịt vào nằm len lấn ở từng nếp tư duy để đánh bại ê chề mọi lối diễn suy siêu thoát. Không thể quan niệm suông, cũng không thể chỉ tưởng tượng ra, bởi vì tưởng tượng là ảo mộng, là hư vô, mà vật đồ nọ, vật thể kia, là hữu thể tồn sinh tót vời hiện hữu.

Nó cần phải *tồn hiện* thật sự, nghĩa là nó cần phải được gặp gỡ để trao tay, phải làm sao cho sự gặp gỡ kia và sự chọn lựa của tha quy chịu họp thành làm một. *Il faut qu'il existe, c'est-à-dire qu'il soit rencontré, mais que se rencontre ne fasse qu'un avec le choix que le pour-soi fait.* Tha quy là một tương-phùng-tuyển-trạch, nghĩa là nó được xác định như một chọn lựa để dựng lập hữu thể mà nó là tương phùng. Điều ấy có nghĩa rằng tha quy, vốn là bước phiêu du rình rập của cá nhân, quả là chọn lựa doanh hoàn này vốn là toàn bộ của toàn khối hữu thể riêng tây. Một chọn hai, hai chọn mười, để mười quay về trên một, trên hai, mà phủ ngập; tha quy không vượt hữu thể doanh-hoàn để về một trời mây phổ quát hợp lý, nó chỉ muốn đưa cuộc phiêu du về một "trạng huống" mới cụ thể của cuộc đời, trong đó hữu thể sẽ là tự-nội dựng lập bởi tha quy, thế

có nghĩa rằng tha quy muốn đưa đẩy cõi bờ về một hữu-thể-cụ-thể-ở-bên-kia-hữu-thể-cụ-thể-hiện-tồn-sinh. Thế nên, hữu-thể-trong-đời là dự trù chiếm hữu đời này, và cái giá trị vây ám tha quy là sự biểu thị cụ thể một vật thể cá biệt cấu tạo bởi cơ năng tổng hợp của cái tha quy này, và của cái vạn vật này. Thật vậy, hữu thể, dù nó ở đâu, dù từ đâu nó đến, dù nó được xem xét thế nào, dẫu nó là tự nội hay tha quy hay mộng tưởng chênh vênh ngàn thu không thực hiện của tự-nội-tha-quy, dù sao thì sao, từ trong tính cách ngẫu-hữu-ngẫu-phát nguyên-sơ, hữu thể vẫn quả là một mạo hiểm phiêu du của riêng từng kẻ... kẻ... riêng mỗi người... người...

Thế thì chúng ta quả có thể xác định ý nghĩa những liên hệ giao nối phạm trù tồn sinh với chiếm hữu. Chúng ta có thấy rằng cái ước muốn vốn nguyên sơ có thể là ước muốn hiện hữu hay là chiếm hữu. Nhưng cái ước muốn chiếm hữu không phải là bất-khả-tinh-giảm. Trong khi cái ước muốn hiện hữu trực tiếp đạt tới tha quy và dự trù trực tiếp ban cho nó cái vinh dự tự-nội-tha-quy, thì khi đó cái ước muốn chiếm hữu lại nhằm tha-quy theo, về, với, qua ở, trong, ở giữa cuộc doanh hoàn. Bằng cách chiếm hữu cả doanh hoàn, mối trù định chiếm hữu nhằm thực hiện chung một giá trị với ước muốn hiện hữu. Thế nên những ước muốn kia, theo đường phân tích có thể được phân chia, mà thật ra chúng không thể phân lìa ở trong thực tại: ta không thể tìm thấy ước muốn hiện hữu nào lại không dính liền với ước muốn chiếm hữu. Và ngược lại, cũng vậy; ở trong căn để, đó là hai hướng của chú tâm quy về một mục đích, hoặc nói một cách khác, đó là hai lối lý giải về một cảnh huống cốt yếu chung, lối này toan trực tiếp ban hữu thể cho tha quy một cách thẳng thắn, không úp mở, lối kia lại ưa đi vòng quanh ủy uyển, cọ vào với tự-ngã-tính rồi mới theo vu-khúc lấn len ra; đem đặt doanh hoàn nằm reo ngân giữa tha quy và hữu

thể của nó. Xét về cảnh huống nguyên sơ thì chính tôi là cái tôi tồn sinh vắng thiếu tồn sinh, nên tôi phải hì hục tự tạo dựng mình tồn sinh để cho tồn sinh thôi vắng thiếu. Nhưng hữu thể mà tôi tự dựng mình thiếu hụt nó, chính nó lại là rất mực cá biệt dị sai, vô cùng cụ thể: ấy là hữu thể đã có tồn sinh rồi, để tôi về loay hoay rúc vào nằm ở trong, nằm ở giữa, mà thổn thức than mãi rằng anh rất thiếu em. Thế nên cái hư vô của chính tôi cũng là cá biệt và cụ thể, nó là cái cuộc hư vô nọ, hẳn nó là cái cuộc nọ chứ không phải cuộc kia.

Mọi tha quy là tự do chọn lựa: mỗi động tác từ bê-bối-xiết-bao đến tràn-đầy-vô-hạn, đều cùng diễn dịch sự chọn lựa kia, và từ sự chọn lựa kia mà vi vu phát-tán xạ-hương lừng; đó là cái ta gọi là tự do. Giờ đây ta đã "nắm chặt" ý nghĩa của chọn lựa ấy: đó là chọn lựa hiện sinh, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp bằng chiếm hữu vạn vật, hoặc đúng nhất là: cả hai lối đề huề. Thế thì tự do của tôi hẳn là chọn lựa làm Chí Cao, và mọi động tác, mọi hành vi, mọi dự trù hoạch định, đều cùng diễn dịch mối chọn lựa kia, và phản chiếu nó theo trăm ngàn vạn lối chiếm hữu và tồn sinh. Tâm phân học hiện sinh nhằm mục đích tìm trở lại cái đường lối ban sơ, cách điệu nguyên thủy của mỗi người trên bước chọn lựa hữu thể của mình, qua những dự trù chân xác cụ thể kia . . . . . .
. . . . . .

NGÔN TỪ CỐT YẾU CỦA HEIDEGGER.

*** Nắm lấy chừng này Ngôn Từ, bạn sẽ có cái Chìa Khóa mở Một Cửa Mộng *******

Henry Corbin – ở cuối lời tựa bản dịch *Qu'est-ce que la Métaphysique* – và Gaetan Picon – trong cuốn Panorama des Idées contemporaines – có nói vài lời khẩn thiết về Heidegger. Người biên khảo đứng đắn không thể nào còn phủ nhận cái địa vị riêng biệt của riêng một triết gia.

– *... c'est MARTIN HEIDEGGER qui est le maitre de la pensée existentielle contemporaine... (Panorama – page 724).*

– *Un grand philosophe est un événement assez rare en ce monde; l'œuvre est là qui témoigne pour lui-même, qui annonce sa présence... (Qu'est-ce que la Métaphysique – page 17).*

Thỉnh thoảng cũng thấy vài tập sách có ý đưa Jaspers lên hàng đầu. Thỉnh thoảng cũng có lần ta giở một tập "*Existentialism*" của một Kaufmann: ta thấy cái tên tuổi Jaspers Sartre nghênh ngang chiếm phần rộng lớn. Thấy những nhận định về Heidegger của Kaufmann sai lệch ở căn bản. Điều gì nghe ra cũng hữu lý, nhưng lời nào cũng lạc mất tinh-thể của tinh-thần. Và lòng nhân gian có se lại khá nhiều. Tại sao mà ra thế?

Đừng nói chi xa xôi. Chỉ nghĩ rằng *Sein und Zeit* của Heidegger ra đời năm 1927; năm năm sau – 1932 – mới xuất hiện *Existenzphilosophie* của Jaspers; mười sáu năm sau – 1943 – mới thấy *L'Être et le Néant* của Sartre ra mắt. Thì vì lẽ gì mà tờ sách lại hẹp hòi? lại xem thường niên đại? Nước chảy ngược giòng đến thế để trôi đi đâu?

– *Đã cho lấy chữ hồng nhan? Làm cho cho hại cho tàn cho cân?*

– *Mở hai hàng cỏ ra xem. Giòng Thiên Thu rộng là Em Bây Giờ.*

– Rằng trăm năm cũng từ đây...

Câu thơ Tố Như dừng sững trong Logos Heidegger:

Das Dasein zeitigt sich in der Einheit von Zukunft und Gewesenheit als Gegenwart: Tại thể Dasein tự mình thời-gian-hóa phận mình để thành tựu nghiệp mình là Hiện Tại (*Gegenwart*) trong huy hoàng Hợp Nhất (*Einheit*) hai hàng là: Cỏ-Cũ (*Gewesenheit*: Thực-Thể-từng-đã-xưa-kia) và Lá-Của-Mai-Sau (*Zukunft*: tương lai).

– So lại với Tố Như, Tản-Đà, ta có thể quy chiếu để diễn dịch:

Gegenwart: Hiện Tại; từ đây: *Rằng trăm năm cũng từ đây* (Nguyễn Du); *Cơ đồ gây dựng cũng rằng từ đây* (Tản Đà); *Bây giờ rõ mặt đôi ta...*

Gewesenheit: Thực thể xanh ngần của xưa-kia-từng-đã: *Tình xưa lai láng khôn hàn; Bâng khuâng duyên mới ngậm ngùi tình xưa. Nhớ từ năm hãy thơ ngây. Có người tướng sĩ... Xưa kia đã từng? – Cung cầm lựa những ngày xưa... Ngàn thương nhớ phủ con đường đi qua.*

Zukunft: Mai hậu, mai sau – *Mai sau dù có bao giờ... Em về trăng nước mai sau... Mai sau còn dự hội nào? ... Lỡ lầm ly biệt là sai. Có bao giờ hẹn ngày mai em về.*

Einheit: Mối Hợp Nhất; hảo hợp hài hòa ngàn thu tóc tơ phiêu bồng trong đổ vỡ...

Những từ sen ngó đào tơ
Mười lăm năm mới bây giờ là đây.

Anwesenheit: sự hiển hiện phơi bày.

Wesen: Tinh Thể, Tinh Túy, Tinh Hoa, Tinh Hương, Tinh

Phấn, Tinh Mộng, Tinh Anh, Tinh Chất, Tinh Tố, Tinh Bạch, Tinh Tuyết, Tinh Thuần, Tinh Lương, Tinh Dịch, Thực Thể, Bản Thể.

Vom Wesen des Grundes: Về (bàn về) Thực Thể của Căn Cơ.

Vom Wesen der Wahrheit: Về (bàn về) Tố Mạch Tinh Thuần của Chân Lý.

Das Wesen der Dichtung: Tinh Tố của Thi Ca.

Das Wesen des Daseins liegt in seiner Existenz: Bản Thể của Tại Thể nằm trong tính xuất phóng. Xuất bằng nửa gánh? Bằng một chèo? Gươm đàn, minh nguyệt, hay non sông bách lý? Hay qua chơi nghe tiếng nàng Kiều? Để rủ nhau đổ xiêu vào Cõi Lã? Là Cõi Thành Tựu chỗ nào?

...Et si la beauté singulièrement émouvante d'une Thu Trang ne s'était pas ouverte sur des révélations profondes, c'est que nous étions resté sourds à son appel... (xem lại phần đầu).

Con người không mở mắt để nghe tiếng gọi vô ngôn của Dung Nhan. Nhan Sắc của Hồng Nhan chỉ còn chút Dung Nghi là Tiện Nghi Phương Tiện. Mọi sự trở thành lai rai rạc rời ra ba cõi. Riêng mất một miền của cỏ mọc là đợi chờ o bế để mở phơi, tương cầu gặp tương ứng. *Im Brauchen liegt das sich anmessende Entsprechen.* Câu này có nghĩa là như vậy. Trong Sử Dụng có cái nghĩa hài-hòa cá nước duyên ưa. Nghĩa là không bên nào đè ép bên nào. Đôi bên cùng góp phần vào cuộc vuông tròn phôi dựng mộng song đôi. Từ đó sử dụng có nghĩa là dùng theo điệu dập dìu giao hoan bảo tồn hợp lạc. *Brauchen ist: Einlassen in das Wesen, ist Wahrung im Wesen.* Thiên hạ được nằm tròn gìn giữ trong Tinh Thể xứ Miền Thiên Hương Quần Hồng Thân Thể họ – cũng như ta được đặt vào giữa Tinh Tố của Thể Chất Hào Hoa Rất Mực Tư Mã Áo

Xanh ... Đôi bên cùng được Hóa Công O Bế. Tự Khê Đầu từng đã – đến bây giờ là Tinh Thể Xưa Kia. Nghĩa là sao? Nghĩa rằng: Tinh Thể là Cái của Xưa Kia từng đã – tự Khê Đầu Cổ Độ là-đã-bây-giờ của Hiển Hiện từng-đã-xưa-kia..

Wesen ist was gewesen ist: Câu kỳ bí này cũng là trong nghĩa đó.

Nghĩa đó nghe ra như thế nào? – Nghe ra như chừng bao hàm ý lạ lạ. Nghĩa là: *cái nghĩa bao hàm nhiều nghĩa.* Một nghĩa mà chứa chất muôn vàn nghĩa. Muôn vàn ý... *Dẫu lìa, còn vương... Tơ* là gì? *Ngó* là gì? Là cái nghĩa của ý và lòng. *Dẫu lìa ngó ý còn vương tơ lòng.* Tại sao như vậy? Tại vì..*Denn alles wahrhaft Gedachte eines wesentlichen Denkens bleibt – und zwar aus Wesensgrunden-mehrdeutig.*

Tại vì mọi điều chân chính Suy Tư bởi một Tư Tưởng Tinh Thành, bao giờ cũng bao hàm nhiều nghĩa – và đó là bởi những nguyên cớ thiết cốt từ bản thể căn cơ.

Mehrdeutig: nhiều nghĩa.

Wesentlichen Denken: Tư tưởng tinh thành, hoặc: tinh-thành-tư-tưởng.

Nhẹ như bấc, nặng như chì – có nghĩa là như vậy. Nhẹ là nhẹ như mọi vần lục bát cũ kỹ cũ càng. Nặng là nặng bởi trải qua một cuộc bể dâu. Những điều trông thấy là những điều gì? Không ai có thể bảo rằng ta biết hết, rằng ta nhìn ra hết. Tố Như có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời... Và tất cả vấn đề của triết học là: dẫn khởi thế nào để mọi sự được nhìn ra trong vẻ trầm trọng của chúng. Triết học không bao giờ giải thích sự vụ theo lối viết sách giáo khoa, luyện thi, quảng cáo – theo lối trình bày của tờ báo hôm nọ hôm nay. Bản thể của triết học là đặt nặng vấn đề. Những ai đương buồn ngủ sau bữa tiệc no nê – xin đừng giở sách triết

học làm gì. Sẽ rất bực mình, vì trang văn sao mà mông lung, gay cấn, hàm hỗn như sa mù... *Die Philosophie macht ihrem Wesen nach die Dinge nie leichter, sondern nur schwerer.*

Bởi đâu mà vậy? *Und weshalb dies?* Và vậy là bởi đâu? Bởi rằng: Vấn-đề-tự-nó không dễ hiểu như tinh thần trưởng giả học giả quan niệm. Cái gì cũng đòi hỏi dễ hiểu – đó là tinh thần kỳ dị kỳ khu của người không thể biết chuyện kỳ bí. Bóng lãng đãng nhị bội – bàn tay trưởng giả không thể ghì ôm, vớ vào lòng đâu được. *Jede wesentliche Gestalt des Geistes steht in der Zweideutigkeit... Die Philosophie ist eine der wenigen eigenständigen schöpferischen Möglichkeiten und zuweilen Notwendigkeiten des menschlich-geschichtlichen Daseins.* Mọi sự trong tinh thành Anh Hoa Phát Tiết đều lãng đãng sương tuyết Ra Ngoài. Hiếm hoi là giấc mơ tài tử! mà khẩn thiết thế nào là Quốc Sắc chiêm bao! Tại Thể là gì mà vô cùng kỳ mộng? Sử Lịch phiêu bồng là hiu hắt ra sao?

Chiêm bao gặp bác Nam Cao
Lên Chợ Lớn nhậu về đau vùi đầu
Hỏi han cho dạ buồn rầu
Ngoảnh nhìn chợt thấy hương màu cô Nguyên...

(Xem lại cuốn trước)

Nguyên là gì? Ngoảnh là gì? Chợt thấy là gì? Hỏi han là gì? Là: chiêm bao ban sơ đầu-gió-đố-lá buổi đầu tuần trăng nguyên tiêu đất cao nguyên là đất Thượng – xin lạc về đầu rú khe truông – vốc năm ngón nhỏ gieo buồn rã riêng... Tuổi xanh nhiếp dẫn sai miền. Đổ xiêu phấn bướm phi tuyền vọng âm.- *"Warum ist überhaupt Seiendes und nicht vielmehr Nichts?" Diese Frage wurde als die erste in Anspruch genommen. Es wurde erläutert, in welchem Sinne sie als erst gemeint ist.* Chính Tố Như xưa từng đã giải đáp cho câu hỏi vọng âm.

Chừng như bên nóc bên rèm
Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mơ màng
Bởi lòng tạc đá ghi vàng
Tưởng Nàng nên lại thấy Nàng về đây.

Cũng không ngoài lẽ đó. Mất mà vẫn còn. Tại sao vậy? Nàng về đây long lanh như linh hồn Tinh Thể. Đá vàng đồng vọng như buổi mới – nước dòng xanh soi liễu, gió dòng xanh giục bóng rũ xiêm mơ màng.

Bởi lòng tạc đá ghi vàng
Tưởng Nàng nên lại thấy Nàng về đây.
TỐ NHƯ – NGUYỄN DU – THANH HIÊN
– HỒNG SƠN LIỆP HỘ

Sein: Hữu Thể, Tồn Thể, Vĩnh Thể

Seiende: Hiện Sinh, Hiện Thể, Vật Thể.

Nichts: Hư Vô, Hư Không.

Warun ist überhaupt Seiendes und nich vielmehr Nicths? Tại sao lại có Hiện Tồn sao chẳng là Hư Không?

ĐỂ Ý: Đó là câu hỏi trầm trọng nhất trong triết học Heidegger. Câu hỏi sơ khởi cốt thiết, trọng cuộc sưu tầm Tồn Thể. (Xem lại phần trước. Sau này còn nhiều dịp trở lại với: **Was ist Metaphysik?**)

Bereich: Địa hạt. lĩnh vực. **Im Bereich des wesentlichen Denkens:** Trong lĩnh vực của tinh thể Suy Tư (của Suy Tư tinh túy, của Suy Tư tha thiết trong Tinh Thành). So sánh với nghĩa tiếng THÀNH của Đức Khổng. Trong lĩnh vực của Tinh Thành Suy Tư không bao giờ có chuyện ồn ào bè nhóm trường trại Chỉ có Thành Tựu trong Tinh Thành tự Thành Đạt trong Mặc Tưởng Vô Ngôn. *"Thành giả tự thành dã"* là nghĩa như vậy.

Suy Tư Tinh Thành hướng về đâu? Hướng về Vĩnh Thể

vậy. Để làm gì? Để đón nhận Ánh Sáng sơ khai của Bình Minh trong suốt. Từ đó mọi nhà Tư Tưởng Lớn đều gặp nhau tương ứng trong Tinh Thể Căn Cơ. – *"Hữu tình ta lại gặp ta"* là nghĩa như vậy. Không ai tùy thuộc ai theo lối nô lệ, chỉ có tương giao, giao hòa, hòa cảm, cảm thông – thông ứng theo lối *"thanh khí lẽ hằng". Ein Denker hängt nicht von einem Denker ab, sondern er hängt, wenn er denkt, dem zu-Denkenden, dem Sein, an. Und nur insoweit er dem Sein anhängt, kann er für das Einfliessen des schon Gedachten der Denker offen sein.* Có tinh thành, thì cùng chung gắn bó trong hoài vọng với Tồn Thể. Và chỉ khi nào, chừng nào, có chịu gắn bó tất giao với Tồn Thể, thì người tư tưởng mới mở được tâm thức cho rộng ra để đón được ảnh hưởng của những tư tưởng suy niệm của Tiền Bối từng đã nấu nung.

Những lời "thị tập nghĩa sở sinh giả, phi nghĩa tập nhi thủ chi dã" – cũng không ngoài ý đó. Nếu kẻ học cứ nằng nặc đo đếm, chưa suy tư chân thành, mà đã vội vồ nuốt, lý luận ồn ào – thì bậc Thánh đành thở dài im lặng. Thà lặng lẽ và chịu mang tiếng là dốt, hơn là trả lời trên bình diện náo động, để tan vỡ Tinh Thể Suy Tư. Cũng bởi đó mà cái việc giáo huấn là điều cao nhã và chênh vênh lắm thay! – *Darum bleibt es eine hohe Sache, ein Lehrer zu werden, was etwas völlig anderes ist, als ein berühmter Dozent zu sein. Bậc Thầy Tư Tưởng nhiều khi trông như kẻ ngu* – đó cũng là ý của Lão Tử..

Bậc-Thầy-chân-chính khác hẳn ông-giáo-sư-tăm-tiếng là trong nghĩa đó. Những ngài Wahl, Sartre thì được sinh viên hoan hô lốp đốp. Mà những Weil, Camus, Đào Duy Anh, Lê Đình Thám, thì bị môn đệ chê cười, bị thanh tra quở trách. Những Nàng Thúy lộng lẫy quần bay, thì bao giờ cũng bị các em *"Vân rằng: – chị cũng nực cười"*. Mà vào Bình Khang, thì nhất định là tấm quần hồng bị hoen ố, bị xé rách ra làm hai

mảnh (bằng nhau – hoặc mảnh to, mảnh nhỏ) để cho Varet, Wahl, Sartre chia nhau vò nát.

Họ chỉ lo dòm, mà không chịu ngó. Lo mài miệt mưu toan mà chẳng chịu nhìn. Thì làm sao cái của ẩn kín bên trong, các ngài kia chịu thấy? – *Erblicktes lässt sich stets nur so ausweisen, dass es je und je erblickt wird.* Cái được nhìn, cái được ngó, cái được nhận ra, cái lạ thường mỗi lần hiển hiện trong mọi lần nó hiển hiện, là bao giờ cũng chỉ hiển hiện theo như: cái được ngó, được nhìn, được nhận ra bởi-cái-mở-phơi của màu con mắt, ngắm mơ màng theo cỏ rộng chiêm bao.

Một vùng cỏ mọc xanh rì
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu?

Vâng. Vâng. Chính bởi không thấy gì nữa đâu, mà riêng nhìn ra một miền vùng cỏ moc, nước ngâm, xanh rì và trong vắt. Tồn Lưu được Phơi Mở. Vĩnh Thể Xuất Hiện từ cõi Mở Phơi. Văn Nhân Thục Nữ bước vào trong miền Phơi Mở tiến lại gần... xích bớt ra... kẻ nghé theo, người lên ngựa, và trở về là Lặng Ngắm Bóng Nga, Tựa Mình bên triện, Thiu Thiu Ngủ. Mộng Êm Đềm – và sịch mành chợt tỉnh – sợ rằng vĩnh biệt sẽ có thể xảy tới mai sau: – Trăm năm biết có duyên gì? Đó là tất cả ý nghĩa dị thường huyền ảo của Tồn Thể trong hướng vọng hiu hắt của hào hoa: *die Unverborgenheit, das Aufgehen aus ihr, das Eingehen zu ihr, das Herbei-und das Hinweg, die Weile, die Versammlung, das Scheinen, die Ruhe, die verborgene Jahe des möglichen Abwesens.*

Nguyễn Du đã tuyệt đối gặp Heidegger trong ngôn ngữ tót vời tồn lưu bất tuyệt.

Cây mở cành xanh nghiêng lá phơi
Bụi gieo trên lá dội nên lời.

H.C.

Cũng không ngoài ý đó. Dội nên lời là lời gì? Là Logos vậy. Vậy sao? – Vậy rằng:

Rằng em người ở Long Hồ
Rằng nhà em ở bên bờ Tiền Giang.

TẠ KÝ

Câu thơ quá đơn giản đã cố tình che dấu chuyện thông cảm phi thường bất tuyệt siêu nhiên. Em là ai? Là em hay chị? Hoặc thiếp? Hoặc Nường? Người em ở đâu? Nhà em ở đâu? Long Hồ, Tiền Giang, bờ bến ra sao? Chính thi sĩ sau giờ linh cảm lạ lùng, cũng có thể quên mất mộng tồn lưu. Và chàng Tạ đã không nhớ rằng trong một phút kia, chàng đã đẩy hào hoa vào cõi bờ vĩnh viễn. Thiết lập ngôi nhà Long Hồ Vĩnh Thể ở bên giòng Tồn Lưu chảy rộng ghé bến Tiền Giang.

Vâng. Họ quên đi. Thì mặc họ. Nhưng Nàng Thơ ở lại. Và thương nhớ vô cùng. Thế nên chi ta gọi Nàng Suy Tư là Tư Lự Nhớ Nhung Trung Thành Kỷ Niệm. *Denken, Gedanc, Gedächtnis, Andenken, Dank* – những lời nọ của Heidegger có nghĩa là như vậy (hoặc: *như rứa*, theo Kỷ niệm Quảng Nôôôm).

Người quên Thơ, nhưng Thơ còn đó. Chàng quên Thiếp, nhưng Thiếp vẫn nằm duỗi nơi kia (trong phương cảo). Thúy Gia Tĩnh không hề gặp gỡ Du Việt Nam, nhưng Du Việt Nam đã ôm mộng sầu của Thúy. Và Diotima đã ở lại với đời trong xoang điệu Hoelderlin. Và đến bây giờ – hơn trăm năm mới bây giờ là Hết-Đè-Ghe...Chàng đã về đây đẩy Thơ về giữa Trùng Sinh. – *Trùng sinh ân nặng bể trời...* Thế nên chi? – Thế nên chi mối tình giữa Thơ và Triết Học đã sống dậy – lai láng khôn hàn. Tất cả "vấn đề" của Suy Tư Hiện Đại là:

Xác định lại mối tương quan kỳ bí giữa hai Thực-Thể-chia-biệt mà gần gũi thiết tha: Thơ và Triết Học:

Zwischen beiden, Denken und Dichten, waltet eine

verborgene Verwandtschaft, weil beide sich im Dienst der Sprache für die Sprache verwenden und verschwenden. Đôi bên cùng hướng về một nẻo tâm tình hoài vọng quê chung: Ngôn Ngữ là Lời. Lời là Logos. Logos là mộng mong chờ tài tử ghi tạc phụng khâm. Nên chi Thơ và Triết tuy cách biệt như Âm và Dương mà lại gắn bó thiết tha trọng hương nồng hơi thở, gió mang về rừng từ sóng rộng Trùng Khơi – Dựng linh hồn Thời Gian xuôi Sử Lịch.

Geschichte: Sử Lịch, Sử Mệnh, Sử Kiếp, Hồng Sử, Thanh Sử...

Trên trang sách Heidegger, tiếng *Geschichte* có âm vang kỳ bí não nùng như những tiếng Cổ Lục Sử Xanh của Nguyễn Du. Trong Đức Ngữ, cũng có tiếng *Historie* như *History* (Anh), *Histoire* (Pháp).

Theo nghĩa thông dụng thì trong Đức Ngữ hai tiếng *Historie* và *Geschichte* vẫn không khác gì nhau. Nhưng trong sách Heidegger, thì triết gia phân biệt hẳn hai nghĩa. *Historie* được dùng theo nghĩa sử là sử ký, sử sự, sử kiện, sử chi ly biến cố. Tĩnh tự là *Historisch*. Còn *Geschichte* thì có nghĩa man mác mênh mông của Thời Gian hòa vào Vĩnh Thể trong tâm thức con người là Tại Thể hoài vọng luân lưu. Âm hưởng Sử Lịch phiêu bồng trong chiều hướng quá vãng theo về bờ cõi mai sau.

Những tiếng *Geschichte, Geschichtlich, Geschichtlichkeit* đều mang đủ những gì trầm trọng của *Sein und Zeit* của *Zeitlichkeit* chan gội tồn lưu tố chất... Dịch giả Anh, Pháp đã bối rối rất nhiều trước những tiếng này. Việt Nam nhờ có Nguyễn Du nên đỡ sợ.

Tạm đưa một vài ví dụ để dễ nhận nghĩa hơn: khi bàn tới tiếng *Philosophia* của Cổ Hy Lạp, Heidegger bảo: vì tiếng kia là của Hi Lạp ngàn xưa mênh mông, nên lời của *Philosophia* là

lời của nghĩa Con Đường, lời của Đạo. Đến bây giờ theo dấu cổ ta đi. Bước trên đường, và ta hiểu đạo *Philosophia*. Nhưng thật ra cái con đường của yêu thương cái *sophon* đã mất nhiều cỏ hoa vì bàn chân ta thô bạo. Ta bứt trụi lá cây. Và từ đó ta tưởng mình quen biết con đường, nhưng thật ra cũng hầu như không biết. Biết rất mù mờ, dù có nhớ rõ vanh vách những hòn sỏi, những cồn lau. Dù có thuộc làu làu những gì trong Cổ Sử: chuyện trước chuyện sau, câu đầu, câu cuối, sử ký, sử ghi, sử sự tràn lan đún đẩy. Vẫn chưa rõ đạo của đường. Bởi đâu?

... *Demgemäss ist das griechische Wort philosophia ein Weg, auf dem wir unterwegs sind. Doch wir kennen diesen Weg nur ganz undeutlich, obwohl wir viele* ***historische Kenntnisse*** *über die griechische Philosophie besitzen und ausbreiten können.*

Ấy bởi rằng những Sở Tri Sử Ký chồng chất kia (*viele historische Kenntnisse*) nó nằm trong trí óc lao xao, nó xui ta bận trí đếm đo hoài, nên ta không còn tâm linh mà mặc niệm. Ta bỏ lạc tồn lưu và mất trụi cái cốt thiết của Căn Cơ ẩn kín (*innerst Grundzug*) của Sử Lịch là *Geschichte* nằm trong *Sử-Tố-Chất của Tại Thể – die Geschichtlichkeit des Daseins.*

Cầu thệ thủy ngồi trơ cổ độ
Quán thu phong đứng rũ tà huy

Lời cổ độ gây rung động dị thường. Vì Dasein đã nhìn vạn vật trong vẻ kỳ ảo Sơ Khai. U huyền trong cổ độ, huyền mộng trong tà huy, mộng tình trong thệ thủy, tình tự trong thu phong... Đứng rũ vì nhớ nhung, ngồi trơ vì thê thiết. Quán và cầu là hình ảnh của Hoài Niệm về Sơ Thủy không nguôi...

Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ...

Im Verstehen des Geheimnischarakters dieses Anfangs liegt vielmehr die Echtheit und Grösse geschichtlichen Erkennens. Chính trong niềm chiêm niệm để Thấu Đạt cái nghĩa U-Huyền, cái Tính Chất Ảo Diệu (**Geheimnischarakter**) của Sơ Thủy (**Anfang**), chính nơi đó mới là chỗ Chân Thành Thuần Khiết (**Echtheit**) và Hoằng Viễn Cao Nhã (**Groesse**) của Sở Tri Sử Lịch Mơ Màng. Cái Biết (**Erkennen**) không còn là biết đo, hiểu đếm, giỏi chuyện sờ vén phanh phui, lôi người thiên cổ dậy đề góp nhặt những bộ xương, chú chăm dòm điển cố, mà quên mất cái nghĩa nghìn Cố Niệm Cố Nhân không nề U Hiển Hạ Cố Cổ Lục Hạ Tứ ném châu gieo vàng...

Was bleibet aber, stiften die Dichter. Lời Thi Nhân là lời thiết lập tồn lưu Sử Lịch hàng hàng. Mất lời Ly Tao thì mất luôn Tao Ly Lịch Sử Cố Lý Cố Vũ Cố Viên tan tành, rụng đổ hết trái. Còn chi nữa mà ăn hay uống? Em mỏi răng nhai...

Triết Học Sử đã giết Sử Lịch. Học giết Triết. Triết giết Lý. Lý giết Tâm. Tâm Niệm bỏ lạc Tinh Thành. Tinh Thành nhớ Tồn Lưu khóc than Sơ Khai Mộng Đầu Logos Lýýý... Mọi sự đổ xiêu. Đó là hình ảnh con đường triết học ngày nay. Hỡi Dasein! Tìm đâu cho thấy lại? Thấy lại con đường là con đường xưa cũ của Lý đi... Rốt cuộc Ta lại trở về với câu hỏi ban đầu và ta vẫn nêu lại y nguyên như buổi mới. *Wir kehren am Schluss zu der Frage zurück, wie sie zunächst fragen...*

– Tại sao lại có Hiện Tồn? Sao chẳng là Hư Không? *Warum ist überhaupt Seiendes und nicht vielmehr Nichts?*

Câu hỏi hiu hắt dị thường là câu hỏi cốt thiết của tư tưởng hiện đại, của suy tư tồn thể, của thiết lập căn cơ, của phôi dựng lại con đường. Muôn thuở vần Con-Đườờng.

Con đường nó ra như thế nào? Có còn nên nói thêm để

nước non nối lời trở lại? Con đường thẳng hay cong, hướng về một phương mà chia làm mấy ngả? Đứng ngoài ta dòm nó, hay phải đi vào mà bước bước theo nhịp nó động mình hoa cỏ mời mọc chân đi? Có chị có anh đề huề sóng đôi trò chuyện nô nức Tảo Mộ Đạp Thanh tài tử giai nhân dập dìu bên ngàn xuân man dại? Bộ Hành Du Xuân là cái nghĩa thế nào? Một vùng cỏ hoa nước ngâm trong vắt? Cái chi xanh rì? Cái chi man mác vì đâu thêm ngán nỗi? Trên đường về, chiêng đã gác chênh chênh? Vẫn một con đường trước những đôi con mắt giữa càn khôn thiên nhiên *Phusis* mở đợi chờ *Logos* vọng thanh âm trong mù sa tuyết sương lãng đãng chiều xuân con én liệng bên đường... Phương mờ hướng lạc? Vì sao thế em? Nhưng bởi đâu mà giữa mù sa hư vô heo hút, bóng tà về Tây, em lại nhận thấy giữa phương mờ có rõ ràng một cái hướng-hoài-vọng? Và gì nữa của Con Đường?

Der Weg unserer Gespräche muss deshalb nicht nur eine klare Richtung haben, sondern diese Richtung muss uns zugleich auch die Gewähr bieten,dass wir uns innerhalb der Philosophie bewegen und nicht aussen um sie herum.

Câu này được diễn và dịch linh động bóng bẩy ở đoạn trên phối hợp với cổ lục. Xin rút rã riêng ra mấy tiếng cốt yếu để tiện chú giải:

Der Weg unserer Gespraeche: Con đường của cuộc đối-thoại-giữa-chúng-ta.

eine klare Richtung: Một hướng rõ ràng.

nich nur: Không chỉ... mà thôi.

zugleich auch: Đồng thời còn...

muss uns die Gewaehr bieten: Phải hiến dâng cho ta một sự bảo đảm (*die Gewähr:* sự bảo đảm; *muss bieten:* phải hiến; *uns*: cho chúng ta).

Bảo đảm về sự vụ gì?

Đoạn tiếp có nghĩa rằng:

Bảo đảm (cho ta yên lòng tin tưởng) *rằng chúng ta di động* (bước đi, đề huề tay nắm, dìu dặt xuống lên, leo trèo hai ba chỗ...) *ở giữa lòng triết học, chớ không phải là đi quanh lây lất lai rai mà vẫn ở ngoài vòng* (của suy tư triết lý).

(Bạn nào quen với Anh Ngữ, Pháp Ngữ ắt nhận ra những điểm tương đồng giữa ngôn từ và cú pháp Anh-Pháp-Đức. Và nếu muốn – *xin vui lòng khởi sự nghiên cứu Đức Ngữ với riêng câu văn kia của Heidegger.* Đọc lại chậm chậm lần thứ hai...).

Từ cái việc nhận định phương hướng con đường, và yên lòng thiết tha dặt dìu ở giữa xứ miền Nàng Triết Lý, ta sẽ hiểu đậm đà rằng: Con đường của Hội Thoại bữa nay giữa chúng ta còn phải là: thuộc nòi giống nào, và có một phương hướng như thế nào, mà cái *Của-Riêng* của *Nường-Lýý́-*nêu-ra-luận-giải-mở-phơi, quả lá một cái tà-mỏng-xanh-xiêm nào cọ sát với đời ta, và cọ-mài theo điệu: ghi-tạc vào ngay-tận-cùng trong tủy-của-xương là Tủy Xương Của Bản-Thể-Thực-Thể-Vô-Ngần...

Der Weg unserer Gespräche muss also von einer Art und Richtung sein, dass das, wovon die Philosophie handelt, uns selbst angeht, uns berührt, und zwar uns in unserem Wesen. (Xem lại nghĩa tiếng *Wesen* ở những trang trước).

Einklang: Tương giao, tương ứng, hôn phối hài hòa...

Gesammeltheit: Tụ hội, sắp xếp, gặt hái bó tròn...

Ent-schlossenheit: Nhiệt tâm, quyết tình.

Hin-nehmen: Đón nhận của tương cầu hậu đãi.

das Fragen: Lời hỏi, câu hỏi, điệu hỏi.

das Fragen der Frage: Điệu hỏi của cái hỏi, lời hỏi của hỏi câu, *câu hỏi của hỏi hỏi...*

die Vorfrage: Câu hỏi sơ khởi, câu hỏi đầu tiên, câu hỏi uyên nguyên hướng về tồn thể, câu hỏi nhảy vọt qua cái điệu lao-xao-trong-vòng-náo-hoạt mưu toan rập rình... Câu hỏi có tính cách kêu gọi sơ thủy về trong một phút bừng sôi của hiện hữu trước Tại Thể mơ màng mở mắt hỏi thơ ngây như hồn long lanh chưa vẩn đục.

Gefrage: Điệu hỏi ò e, lao xao, theo lối trường trại ồn ào, làm tan nát mầu hương của chiêm niệm u uyên.

fragwuerdig: Đáng được nêu ra, đáng được xét tới, đáng được hỏi tra, nói về cái gì kêu gọi ta hãy hướng về nó mà yêu cầu, mà gạ gẫm, mà hỏi han... để cuối cùng được đền đáp:

Đã lòng quân tử đa mang
Một lời vâng tạc đá vàng sơ khai
Rằng trăm năm đó không dài
Mà trong hiện tại phút này dài ghê,
TRÚT LÁ HOA CỒN

Phút này dài ghê, bởi vì trong một phút hồng nhan đã sống đủ cái bàng hoàng của trăm năm tư lự – từ: *hồng nhan tự ngàn xưa* – đến: *đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh.*

Nghĩ mà kinh, vì biết rằng con đường sẽ dành cho ta nhiều thử thách, nhiều lối quanh, nẻo quẹo, khúc cong. Những ngả ba, ngả tư, không phải chỉ chọn một lần là dứt khoát một ngả. Những khảm kha bất bình đeo đuổi mãi: khi lầu xanh, khi rừng tía, khi kinh kệ, khi can qua. Đưa tới cuộc đền đáp cuối cùng cũng hoang mang như lần vàng tạc đá sơ khởi vậy. Cái nghĩa của con đường chẳng vẹn chữ tùng, mà bấy lâu vẫn xui người đáy bể mò kim xui kẻ nắm cầm cho vững, chữ trinh còn một chút xíu thôi, nhưng gạn đục khơi trong – là cái nghĩa cao thâm nghìn trùng của Con Đường Từ Cơn Yêu Dấu Của ANÊR PHILOSOPHOS. Từ cơn yêu dấu cũ khi anh hoa chớm phát

tiết ra ngoài để âu yếm cái SOPHON mà trao trút cho nhau tràn trào mưa móc. *Công trình kể biết mấy mươi* – Cũng là trong ý đó. *Vì ta khắng khít cho người dở dang* – cùng chung điệu đoạn trường nọ. Vừa mới *bên dòng tơ liễu bóng chiều thướt tha* – bây giờ đã *vó câu khấp khểnh bánh xe gập ghềnh*. Chưa xong cái cuộc đài gương soi đến dấu bèo, đương còn ngơ ngẩn bối rối vì cái nỗi chày Sương chưa nện cầu Lam, đã bị đặt trước cái câu hỏi: bên Tình bên Hiếu bên nào nặng hơn? Câu hỏi đó chính là Con Đường phải trải qua trên dâu biển – buộc phải tư lự suốt đời:

Die Frage selbst ist ein Weg... Allein der Denkweg ist von einer Art, dass diese Wegkreuzung nie durch einen einmaligen Entscheid und Wegeinschlag durchmessen wird und der Weg als einmal zurückgelegter im Rücken gelassen werden konnte...

(Xem lại: MARTIN HEIDEGGER
– Thảm kịch Âu Châu – và Sương Trời Hy Lạp).

Con Đường Suy Tư của ANÊR PHILOSOPHOS quả thật đòi hỏi nhiều cỏ lau, cỏ lách, lá cồn, mọc khắp nẻo để con người bước tới mở mà ra xem. Một Giòng Thiên Thu Rộng... Nhưng con người thường lại lơ đễnh không mở ra. Cứ giẫm bừa cho nát hết.

"Phần đông chúng ta không có nêu câu hỏi nào trong Niềm Mong Đợi mộng vọng về, mộng kêu tới, mộng xô đi. Và do đó Thực Thể của Suy Tư không thể đi về mà bước vào vòng Lưu Thể của mình để"... (Xem phần đầu, trang 435). Để cùng ta Trút Lá Hoa Cồn mà giúp nhau PHÔI DỰNG... Mọi sự rủ nhau mà mất trụi hết tuổi, hết tên, hết cành cao, lá thấp, lũng hẹp hang sâu, tơ dài tóc ngắn. Mọi sự lũ lượt theo tồn hoạt đổ xiêu.

Đổ xiêu tồn hoạt ê chề
Đẫm khăn hồng lệ khóc Tề Tuyên Vương,
MƯA NGUỒN

Đó là hình ảnh biểu trưng cái nghĩa của **das Auseinanderbrechen** vậy. Từ đó mà đi. Và đi là đi mất. Cả bướm cả ong cả hoa cồn lá bãi, trái méo, quả tròn.

Mất con ong mất mật con trời
Lạc đường trái đất trái đầu rơi
Ngã lăn ra múa thành ra miệng
Trời méo môi rồi – lau mắt đi.
Dỗ suốt năm canh cá nhảy vàng
Bên vòm bàn ghế ngổn chân ngang
Cẳng dài duỗi dọc cong là gối
Và bánh chè sai trong khớp xương.
TRÚT LÁ HOA CỒN

das fruehere Denken: Tư tưởng ban sơ, Bình Minh của Tư Tưởng.

Buổi sơ khai, con người suy tư bát ngát, vì con người chưa để những phạm trù, tiêu chuẩn, nguyên tắc, khái niệm của Luận Lý Học làm hoen mờ tâm linh. Tồn Thể hiển hiện. Đạo xuất hiện. Rung lên như hơi thở Thiên Đường. Tràn lan trên bờ cỏ. Ba người con gái Phi Châu đi về như về giữa chiêm bao. Đó là hình ảnh thuần phác thơ ngây của Đạo Rộng. Của Tồn Lưu man mác từ bãi sang cồn sang đồi sim trái chín, sang trăng ngàn ngậm gương. Triết gia là Mục Tử đi về làm Thi Sĩ nói lời Parménide, Empédocle, Trang Chu, Lý Bạch, Francis Jammes... gọi Bình Minh hãy đứng lại bên dòng, thả chim bay chóc đậu, cầm "bán nang phong nguyệt" mà pha vào bờ nước bờ mây. Ta nhớ thương họ. Ta gọi họ là – NGƯỜI KHÁCH HÔM XƯA. Nếu họ bỏ đi thì ta mất bình minh tư tưởng. Ta sẽ

đua đòi học thói làm văn nghệ theo lối trường trại Ba Lê. Rimbaud đành vĩnh biệt bỏ đi. Thà đi bán buôn thật sự mà có dịp nhìn cát quạnh Harrar, hơn là ngồi lại giữa Ba Lê để làm "văn gừng" với muối tiêu văn chương trưởng giả – *Giã từ cõi mộng điêu linh. Tôi về buôn bán với mình phôi pha – Mình ôi! Tôi gọi bằng nhà – Nhà ôi! tôi gọi mình là nhà tôi.*

MƯA NGUỒN

Đó là lời của Logos đau sầu nên nói bằng tiếng chát. Nhưng không quá cay đắng, vì còn ước nguyện gọi kêu thương nhớ. Giã từ bỏ đi. Để mà kiếm lại. Em Tồn Lưu Tồn Lý! Em ở chốn nào. Nếu làm văn nghệ là sau trước trường trại thầy tớ lao xao. – thì đi buôn bán hẳn *là phương tiện duy nhất còn có thể sử dụng để làm văn chương.* Nếu Nam Phong, Đông Dương Tạp Chí đã ra cái trò ấy, thì từ nay Tản Đà tớ xin mở cửa hàng lý số bán rao...

– Còn như tiền đặt quẻ?
Nhiều: năm, ít: có ba
Nhiều ít tùy ở khách
Hậu bạc kể chi mà.

Tản Đà đã thử học thói đo đếm năm ba nhiều ít. Nhưng không giống lối họ Mã thêm bớt một hai. *Bớt một thêm hai* là cò kè giờ lâu mới ngã giá. *Ít nhiều năm ba* là tùy ở khách, tớ không kể chi hậu bạc.

Hậu bạc kể chi mà. Có tiếc là chỉ tiếc... Cái gì? Cái cõi mộng nào? Ta đã đành bóp linh hồn mà từ giã? Có từ giã thật không? Từ giã để nhớ nhung thêm đó ạ. Đi xa để lại càng gần. Y như những kẻ đi xa, viết thơ về cho con vợ: – Mình ơi! mình có nhớ tôi không? *Mình ơi! tôi gọi bằng nhà. – Nhà ơi! Tôi gọi mình là nhà tôi.*

Nhưng nhà là gì?

Nhà là cái **Heimat.**

Heimat là ÉON ÉMMÉNAI là Tồn Thể.

Tôi gọi mình bằng Nhà, và *Nhà* đã về với tôi, ôm tôi ấm áp. Tôi nằm vào trong lòng *Nhà* để xin bú. Nếu không có Nhà thì tôi chết. *Heimat* là nơi cư trú của *Dasein*. *Dasein* gọi: – *Nhà* ơi! Và Tồn Lưu đã về là về trong *Tiếng Gọi*. Tiếng gọi là *Logos*. Logos dựng nhà. Nhà không có bê-tông. Nhà này tồn lưu trong Xoang Điệu. Mới mẻ muôn năm nên gọi là Tân Thanh Tố Như. Tố Như là Như Tố. Tố là Lụa Trắng. Dệt làm Lụa Bạch là dệt lụa Tồn Lưu thiên tiên mặc áo, em Thúy cũng mặc quần. Do đó có dập dìu thướt tha tụ đủ, theo điệu nọ, theo nhịp này... *Dadurch ist unser Verhalten jeweils so oder so gefugt.*

Đẩy lùi Logos tới đó, ta đối diện với cái chỗ cực kỳ kỳ bí của Tồn Thể Tồn Lý Tồn Lưu. Nên ta gọi rằng: Hình hài của Tồn Lưu nằm trong mình mẩy huyền hoặc của Tồn Lý mang hai Đồi Vú – Đào Mận rung rinh.

Zweifalt: Hai gò, lưỡng mô, nhị đống, đôi cồn bồng đảo liễu lơ thơ. Huyền ảo vô song nên chi Tồn Lưu là Kỳ Bí Nhiệm Màu.

Geheimnis, Mysterium: Huyền hoặc, Bí Ẩn. Do đó:

Fragwuerdigkeit: Sự cần yếu đáng nêu làm câu hỏi để giải đáp – suốt trăm năm.

Nếu suốt trăm năm không giải đáp cho tường minh, thì Tồn Lưu đúng là một.

Raetsel: Ẩn Ngữ.

Nếu chàng Waelhens sau bao ngày khảo cứu sách ta, sau những năm tháng cùng Biemel phiên dịch những tờ mỏng trang dày của ta, cuối cùng vẫn phàn nàn: – Chả hiểu Ông Heidegger muốn nói gì với những tiếng *Heimat, der Hirt des*

Seins, v.v...[1] thì kể từ đây, ta xin cùng Tố Như *vô ngôn độc đối đình tiền trúc.* Bốn chân trời hiện hoạt, có nơi nào còn nhớ cái nghĩa trúc mai của Bình Minh Tư Lường Hạnh Ngộ *das frühere Denken? – Người khách hôm xưa* ở đâu rồi?

Bữa hôm đó ở bên vườn cây lá
Có một người lạ mặt đứng nghe chim.

Chim, lá, ở bên vườn cây, từ đó là một Tặng Vật. Là tặng vật, tức là có bàn tay trao. Nghĩa là nên đưa bàn tay ra đón. Đón và đợi. Đợi gì? Đợi chờ? Chờ gì? Chờ dần dà sẽ tự mình nêu câu hỏi... Vì thế nên chi ta gọi cái Vật hiến dâng kia là Cái đồ hiến dâng của Tự-Khả-Vấn: *Was sich so gibt, ist die Gabe des Fragwürdigsten.*

die Gabe des Fragwuerdigsten: Tặng vật của Tự-Khả-Vấn, của cái Đồ-đáng-được-chất-vấn sớm hôm.

Suy Tư của mỗi người có tìm ra lối bước? Là ứng vọng cho cái khẩn cầu? Là đón nhận cái tặng vật? Để gìn giữ trong Chăm Nom Săn Sóc? Để phó thác vào Lời và trao gửi lại cho một Ngôn Ngữ mà-điệu-nói-rất-mực-sơ-nguyên?

Vermag das Denken diese Gabe in seinen Empfang und d.h. in die Acht zu nehmen, um es im légéin, in einem Sagen dem ursprunglichen Sprechen der Sprache anzuvertrauen?

anzuvertrauen: Tin cậy phó thác.

urspruenglichen Sprechen: Sơ nguyên điệu-nói, ban-sơ-xoang-điệu, nguyên thủy ngôn từ. Tức là lời trong cổ lục, lời của hào hoa rất mực tinh thành, không lao xao mất gốc, vong bản.

Sagen (legein): Lời, ngôn ngữ.

---

[1] *Xem cuốn* Phénoménologie et Vérité – *par A. de Waelhens – trang 163-164-165. Tại sao Waelhens còn cò kè? Đó là điều khó hiểu.*

nehmen: Cầm, giữ. **Acht:** Sự Chăm Sóc, chú ý ân cần. **Empfang:** Sự đón mời, tiếp nhận.

Đón mời tiếp nhận là chịu đối thoại trong câu hỏi thiết lập căn cơ – *Warum ist überhaupt Seiendes...?* Bởi đâu mà có hiện tồn tạo vật?

Aus welchem Grunde steht das Seiende? Từ cơ sở nào tồn vật bước ra đây? Hiện ra đây đú đớn? Từ mảnh đất thiết lập nào?

Auf welchem Grunde steht das Seiende? Trên Căn Cơ nào hiện sinh đặt đứng? Nói hay đừng? Nên hay chẳng? Là cái chuyện Căn Cơ tồn hoạt của hoạt tồn.

Zu welchem Grunde geht das Seiende? Hiện-tồn-tồn-hoạt hướng chân về? đưa gót tới? Là về, là tới, là hướng vọng Căn Cơ Kết Cấu nào?

Das Fragen sucht den Grund fuer das Seiende, sofern es seiend ist: Câu hỏi cố sưu tầm Căn Cơ cho hiện hoạt theo nghĩa hiện hoạt là là hoạt hiện hiện vành cong. Nghĩa là: Không hỏi theo lối lơ mơ: Vành cong rộng hẹp? Hoạt hiện chóng chầy? Trưa sớm mấy phen? Năm đây hay đợi đó? Đứng nọ hay đi kia? Xê dịch thê nao? Có thể sử dụng mấy lối? Theo mấy nghề mấy chữ ra sao? Không. Không. Khôôông. Câu hỏi thiết cốt nhằm tận căn cơ hiện hữu, không hỏi theo lối rạc rời đo đếm nọ. *Die Frage fragt nicht dieses oder jenes beim Seienden an, was es je hier und dort, sei und wie beschaffen, wodurch zu verändern, wozu brauchbar und ähnliches.*

Den Grund suchen, dass heisst: ergründen: Tìm kiếm Căn Cơ, ấy có nghĩa rằng: đào sâu đến căn để; đạt đến đáy cùng. Không chỉ dừng lại ở vành ngoài, lân la đào mận ở bề mặt, sớm hôm vùi đầu xiêu đình đổ quán, mà mất riêng cái mảnh mênh mông muôn năm dẫu nhỏ. Phải đào sâu là câu-

hỏi-đi-về trong bờ-cõi-khe-sâu. *Diese Warum-frage bewegt sich nicht in irgendeiner Fläche und Oberfläche, sondern dringt in die "zugrunde" liegenden Bereiche und zwar bis ins Letzte, an die Grenze.*

Grund: Cơ sở, căn cơ.

Ur-grund: Cơ sở căn nguyên, sơ nguyên cơ sở, sơ thủy căn cơ... của thiều quang ban sơ về bên lê trắng thiết lập tiết thanh minh cho đời giai nhân xuân xanh mở hội.

Un-grund: Cơ ở giả ảo, cơ sở lắt lay không phải là cơ sở thật sự (Cơ sở của gắn bó tạm thời với chàng Thúc, chịu phận giấm chua, thân cát lũy cúi đầu luồn xuống mái nhà).

Ab-grund: Hư vô cơ sở, cơ sở hố thẳm, cơ sở sa mạc, cơ sở của dặm khuya ngất tạnh mù khơi, cơ sở canh khuya thân gái dặm trường, cơ sở của:

Tôi từ đắm tự năm tê
Chín tầng ngang ngửa chưa hề tỉnh ra
Cỏ đầu truông thoắt tiêu ma
Cuối truông đèo mất hút tà dương tây...
Cửa đen mài miệt canh chầy
Vào ra lẽo đẽo không đầy không vơi.

CỤM LÁ CỒN

Ausbruch: Cuộc xuất hoạt dữ dội, đùng đùng ra đi, đạp phăng hàng rào mà bước tới, chặt đứt nhịp cầu dan díu là thê noa thổn thức ở sau lưng.

Einbruch: Cuộc bước vào của kẻ tài hoa hội diện, đối thoại, hoặc tương tranh, hoặc để vấn tơ tóc quanh mình mà nằm vào lòng phong nhiêu của thiên nhiên trì ngự.

Umbruch: Cuộc khai thác, khai khẩn...

das Auseinanderbrechen: Sự tan vỡ tơi bời đổ xiêu.

Nên nhớ: Chính vì thiết tha xuất hoạt, say đắm lên đường mà Tại Thể Dasein có thể hoặc thành công khai phá lộng lẫy cõi bờ, hoặc tan tành tinh hoa trong gió lốc. Hình ảnh dữ dội của những Achille, Ajax, Penthésilée, Médée, Thúy Kiều, Từ Hải, Tào Tháo, Lý Bạch, Thôi Hiệu, Tản Đà, Tôn Thọ Tường, Phạm Đan Phượng, Aragon, Saint Just, Robespierre, Couthon, Cléopâtre, Antoine, Tolstoï, Rimbaud, Hemingway, Caligula, Napoléon, Beethoven, Saint Exupéry, Van Gogh, Simone Weil, Nietzsche, Goya, Nerval, Dostoïevsky, Nguyễn Hữu Chỉnh, Hạng Võ, v.v... đã biểu trưng đầy đủ cái nghiệp ác liệt bi hùng của tài tình thiên cổ lụy... Cái tiếng ATÊ của người Hy Lạp xưa đã biểu trưng những oan nghiệt ghê gớm vây hãm thiên tài.

Ta có thể diễn giải cái nghĩa tiếng ATÊ theo điệu lục bát nhịp nhàng che bớt cái loạn cuồng vũ bão:

ATÊ
Thưa em rượu uống bây giờ
Là trong lát nữa lên bờ đuổi ma
Chạy quanh cồn cụm lá già
Rách như bươm suốt ruộng sa mạc đồng
Càn khôn gió đổ chất chồng
Rú như beo rống như hùm đổi hang
Trên rừng dưới lũng tan hoang
Vẫn sừng sững bóng chắn ngang – Quỷ Sầu...
TRÚT LÁ HOA CỒN – B.G.

Tại sao Quỷ Sầu chắn ngang? – Vì Hư Vô mò mẫm đi về trong câu hỏi. Câu hỏi về căn cơ, về bản thể, về thực thể – câu hỏi đau đớn dị thường mở cửa ngõ ở bên bờ gió giục mây tuôn, làm tan nát cương thường đức lý, niềm chung thủy, lời nước non.

Die Frage nach dem Wesen wird jeweils dann wach, wenn dasjenige, nach dessen Wesen gefragt wird, sich verdunkelt

und verwirrt hat, wenn zugleich der Bezug des Menschen zu dem Befragten schwankend geworden oder gar erschüttert ist.

Làm sao dựng lại gian nhà? Mái hiên? Đầu rừng cuối rú – cõi trăm năm, em trú lại nơi nào? Nơi nào là chỗ? Chốn nào là nơi? Nơi nào là nẻo? Nẻo nào là xứ là miền? Miền nào là cõi? Cõi nào là cõi đời chờ đợi Tại Thể đi về nắm lấy cõi-đời để cùng đời-cõi phanh phơi? Vòm Cổng Hư Vô có thể là nơi Cư Trú của Vĩnh Thể – lààà *das Gebirg des Seins?* Trên ngổn ngang gò đống cái gì là Liên Hệ Thành Tựu vô ngần cho Tồn Thể là Tồn Lệ Vĩnh Lưu? – theo nghĩa das wesende Verhältnis zum Sein als Sein - của Tồn Lưu là Ngàn Thu đi vào trong Cõi Chết dựng Cư Trú bến Tiền Đường - **das hoechste Ge-birg** là vĩnh viễn ở lại trong hoằng viễn là kết tụ xuân xanh?

Aufenthalt: Sự lưu trú, miền cư trú, chốn trú ngụ.

Welt: Cõi đời, trần gian, vạn vật.

Weltaufenthalt: Buổi lưu trú ở trần gian, cõi trăm năm cư trú.

Was wurde aus unserem Weltaufenthalt, wenn uns dieses sagbare und stets gesagte "ist" versagt bliebe?

Cuộc Cư Trú Chốn Trần Gian của chúng ta sẽ ra sao, một khi (nếu như) cái tiếng "là" kia – luôn luôn được nói và có thể nói – bị loại bỏ, bị tước đoạt,bị thu hồi?

Nghĩa là: Nếu tự ban sơ con người không nói tiếng "là" trong ngôn ngữ? Nếu tự ban sơ trong ngôn ngữ loài người không có tiếng "là" – thì buổi Lưu Trú Trăm năm sẽ rời rã ra sao? Mọi sự xiêu đổ hết. Nếu mất tiếng "là". Tiếng "là" nào? Tiếng "là" phôi dựng lễ và hội trong tiết Thanh Minh là gìn giữ, phanh phơi, dàn bày, **kết tụ.**

Thanh Minh trong tiết tháng ba
Lễ ***là*** *Tảo Mộ, hội* ***là*** *Đạp Thanh*
Hồng vàng tụ bữa kia em có thấy
Nước xuôi dòng ***là*** *cổ độ nhìn theo*
Tuổi mười sáu bây giờ lên gấp gảy
Mộng miên man ***là*** *mây phủ lưng đèo.*

Là là Vĩnh Lưu. **Là** là Tồn Thể. **Là** là cung bậc níu giữ giòng khe. Sóng xanh đời Phượng bóng che hai hàng. Rụng rời dĩ vãng xô ngang. Kết làm tố mạch đôi đàng chia nhau.

Nửa xin để lại bên cầu
Nửa xin trường mộng nhiệm màu mang đi.
MƯA NGUỒN

Bờ Phôi Dựng gục linh hồn gỗ bó
Mộng Ong Bay bừng tỉnh giữa thân người
Xứ Sở nào gió ruộng mặn trùng khơi...

Aus ihr spricht das Geheiss, das in das Wesen des Denkens heisst, dieses in sein Wesen einlässt und es bei sich verwahrt.

Cũng từ đó mà có vọng tiếng Kêu Về, tiếng Gọi Tới thực thể của suy tư, đặt để suy tư ở giữa hồn xoang điệu, và bảo tồn tư tưởng trong tinh thể tương tư. Lời Tân Thanh biến làm Tượng Số. Tiếng Đoạn Trường là Ẩn Ngữ kết chùm mọc cỏ trên mảnh quần hồng sầu khổ giai nhân.

Trong khóe mắt em ngậm ngùi ngày đó
Lúc dung nhan về đối diện trăng tà
Màu nước chảy vô ngần khôn giải tỏ
Gió biên thùy về bích ngạn chiêu hoa.

Chiêu hoa là gọi hoa – hay là làm cho hoa lóng lánh bên bờ biếc vô ngần. Khôn giải tỏ vì đó là phần Vô Ngôn, Vô Suy Tư – *Ungedachte*.

Die Missdeutung des Denkens: Sự Ngộ Giải (giải thích sai lạc) cái Suy Tư. **Missbrauch:** Sự sử dụng sai lạc.

Như thế nào là sai lạc? Như lối Điểm Sách, Phê Thơ. Ôn tồn, trịnh trọng – mà bỏ rơi Thực Thể. Mang về trí thức gàn để mập mờ gây hoang phế, mà cứ bảo là mình được phép hướng dẫn, được phép minh định trào lưu, v.v...

Die Missdeutung des Denkens und der Missbrauch des missdeuteten Denkens können nur durch eine echtes und ursprüngliches Denken überwunden werden und **durch nichts anderes.**

"Sự giải thích và sử dụng suy tư một cách lạc lầm sai lệch kia, chỉ có thể được vượt qua, là bởi một đường suy tư chân chính, sơ nguyên, và không bởi bất cứ cái gì khác".

Những trường trại, những bè nhóm, làm nát mất tinh thành. Thì Mùa Xuân của Tuổi Trẻ tả tơi. Tại sao Tuổi Trẻ quên mùa xuân?

Em đi về là hé mở môi hường
Và hé mở môi không hường một lúc
Sương gió cũ thiên thu về cúi gục
Cỏ nội đồng là sực tỉnh ra hoa...
– Em bỏ đi? Thì Logos khóc òa.

Mit dem Schlusswort schwingt das Sagen des Gesanges in seinen Anfang zurück. Với lời cuối kia, tiếng nói của Tân Thanh vọng trở về Xoang Sơ Khởi. Vấn đề là phải nghe. Nghe theo điệu nào? *Das Hören im Sinne des Horchsamen und des Gehorsams...* Nghe theo Nghĩa nghe là *lắng giọng*, là *vâng theo* lời thưa của Logos cậy-em-em-có-chịu-lời...

Nghe – từ đó có nghĩa là: tương ứng. Lời nói đơn giản từ đó sẽ mang đủ ý trầm trọng của mười hay ba mươi thế kỷ nêu câu

hỏi trước một nỗi đời. Bình Nguyên Quân đã đi về, để nghe lời nói: *Bất tri can đảm hướng thùy thị?* Và chia nhau cái câu chuyện kể một lần trong một tiếng. *Wir haben gehört, wenn wir dem Zugesprochenen gehören.* Chúng ta *đã-nghe*, khi chúng ta cùng nằm chung trong chiếu chăn câu chuyện về Thông Lụy Bẽ Bàng – ai kể? Kim Cương hay Thúy Kiều? Hay Nguyễn Du? hay Monroe? Không phân biệt được kẻ kể và người nghe. Người nghe đã nghe, khi cùng nằm chung trong vòng của Lời ai nói đó. *Indem wir auf diesen Zuspruch hören, gelangen wir in die Entsprechung.* Lời nói hữu tình là lời tâm phúc tương cờ. Đó là tiếng gọi. Cần phải nghe, thì mới có thể vọng ứng. Và cần phải biết tương cầu vọng ứng trước khi dựng lý thuyết... *Allein zuerst liegt alles daran, dass wir in eine Entsprechung gelangen, bevor wir die Theorie darüber aufstellen.*

Cười rằng: Cá nước duyên ưa
Nhớ lời nói những bao giờ hay không?

Nur dem dichterisch-denkerischen Entwurf eröffnet sich solches Sein... Thực Thể đã mở phơi? Tinh Thể của Thực Thể của Thực Tại Người được cảm thụ một cách mênh mang và và được xoang điệu thơ tái lập trên Cơ Sở Uyên Nguyện – Triết Học nghiêng đầu mỉm một Nụ-Cười-Cá-Nước với Ly-Tao[1]. Cả đôi cùng anh hoa phát tiết anh hùng nên kỳ bí dang tay về chốn trướng mai phóng hoạt duỗi dọc song song. Kẻ không anh hùng thì cứ đo đếm đôi đóa vội vàng vén sờ thêm bớt làm rụng cả tóc tơ cỏ lá. *Das so erfahrene und dichterisch in seinen Grund zurückgestellte Wesen des Menschseins bleibt in seinem*

---

[1] *Về điểm này, hầu hết tác phẩm Heidegger đều có giải lời nhiều lắm. Có đôi lúc,* hàng-trăm-trang-sách-tư-tưởng *chỉ nói về* một-câu-thơ.

Geheimniscarakter dem Verstehen verschlossen, wenn es voreilig zu irgendwelchen Abschätzungen seine Zuflucht nimmt.

Die Verdusterung der Welt: Âm u của địa cầu. Theo nghĩa bóng: *Thế giới tinh thần bị tàn phá bởi những kẻ mưu toan ám hại người thiên tài.* Những mập mờ vu cáo âm ác vây hãm người lỗi lạc, làm tàn rã thần kinh tài tử, giày xéo hoài vọng tự do bát ngát. Những Nietzsche, Hoelderlin đã thân tàn ma dại, chết mộng xanh ngần, chính bởi những rập rình điên đảo nọ: **der hassende Verdacht gegen alles Schoepferische und Freie.** Này ai vu thác cho người hợp tan? Những thằng-bán-tơ vẫn còn luẩn quẩn rình dò... Tự ngàn xưa đến ngày nay đến mai sau những IAGO gây hoài những thảm họa khôn lường – mà Sử Gia hững hờ không thấy. *Trạng huống điêu tàn?* Cảnh ngộ điêu linh? Bởi đâu?... Vì sao hoang phế? Tội lỗi do ai? Trách nhiệm về ai? Không biết. Thưa rằng em không biết. Nàng rằng thôi thế thì thôi... *Und liegt dies gar nicht erst an uns, den Heutigen, auch nicht nur an den nächsten und entfernteren Vorfahren, sondern ans dem, was von Anfang an durch die abendländische Geschichte zieht, ein Geschehnis, zu dem alle Augen aller Historiker nie hinreichen werden und das doch geschieht werden und das doch geschieht, vormals, heute und künftig?*

Lỡ làng nước đục bụi trong
Trăm năm để một tấc lòng từ đây
Anh hoa phát tiết ra ngoài
Ngàn thu bạc mệnh một đời tài hoa.

Từ cái chuyện Kim Mã Từ tiếp tục thay nhau thất bại, ta bỗng trở về dừng sững trước câu nói buổi đầu của Anh Hoa. Đẩy lên bình diện Tồn Thể, lời thơ rúng động dị thường theo nghĩa *Ek-sistence* của Heidegger. *Phát tiết ra ngoài*, từ đó có

nghĩa là: *xuất-võng-hoạt-tồn* đến giới hạn Hư Vô để ghì môi đọc hồn Vĩnh Thể:

Dặm khuya ngất tạnh mù khơi
Nghe chim như nhắc nhở lời thần hôn...

Mọi lời của đức lý cương thường được đẩy lên bờ cõi lớn. Gió vang sầm lãnh băng qua miền, vọng nhớ nhung ỡ giữa đèo truông hang hố .

Trông vời gạt lệ chia tay
Góc trời thắm ngày ngày đăm đăm
Tay vùng chết giữa trời Âu
Hồn nghiêng ngửa hận bên màu xuân se
Ngàn xưa rũ phượng tơ về
Tóc rơi cuồng biển gió lìa trùng mây.

MƯA NGUỒN

Der Mensch ist (...) das Unheimlichste. Dieses Sagen vom Menschen fasst ihn von den aussersten Grenzen und den jahen Abgrunden seines Seins.

Người là cái khắc khoải tót vời. Nghe thôi kinh hãi xiết đâu! Hố thẳm, hang sâu, khe rêu bờ cõi lạ. Là tận cùng kinh hãi giữa hình hài phát tiết Cỏ Giai Nhân. Tu mi vỡ mật. Anh Hùng nát gan. Từ Hải gãy xương sườn cũng là bởi đó. Mọi Thiên Tài dưới gầm trời vừa phôi dựng, là chớm vừa kinh hoàng như hùm rú trước hình hài chớm chợt – Nường Mỹ Nữ Diane... Bởi đâu? Bởi rằng. Chính Nường Mỹ Nữ cũng không cách gì chịu đựng nổi cái bàng hoàng mỡ đông ngọc đúc của chính xương máu mình là kỳ bí *Dasein*. Nhưng *Dasein* là gì?

Dasein: Tại-hiện-thể – hoặc Tại-Thể.

Người Pháp dịch là: *réalité-humaine*. Sau này đổi làm: *être-là, être-le-là...* (Chính Heidegger gợi ý cho triết gia Pháp cái lối dịch sau).

Trong tập *Heidegger I* – nơi lời *Tựa* – có nêu câu hỏi: - "Dịch theo lối sau tương đối hơn lối trước, vì sao?" Nêu lên và thấy chưa tiện đáp, vì sợ làm rối ren câu chuyện buổi đầu. Tạm gác lại một thời gian cho câu hỏi nằm ngủ yên lấn len trong chiếu chăn tiềm thức. Bây giờ lôi nó trở ra. Ta thấy gì?

Thấy rằng: Nếu dịch là *réalité-humaine* thì cái nghĩa nghe trừu tượng, không gợi được cái ý **Da** trong tiếng *Dasein*. **Da** là đó, là kia, là nọ, là huy hoàng hiện thể đó mọc mời Tồn Thể nọ về kia..

Vậy thì dịch *Dasein* là *être-là, être-le-là*_quả là phải vậy. Từ đó, ta cũng nhận thấy rằng dịch sang Việt Ngữ thì *Dasein* có thể thành: *Tại-Hiện-Thể* hoặc gọn hơn: *Tại Thể*. Nghĩa rằng: cái thể ở tại kia, hiện hình tuyết sương trong Phơi Mở.

Từ đó, ta lại bắt đầu bâng khuâng theo nhịp khác. Một câu hỏi thứ hai xuất hiện:

– Được rồi. *Dasein* là Tại Thể; là hiện hình ở tại kia kia. Đồng ý. Nhưng bởi đâu mà *Dasein* lại được xem như là một trong những tiếng trụ cột trong triết học Heidegger? Nói cách khác: Cái sự vụ hiện kia đó nọ, là đó nọ để làm gì? để uống hay để ăn? để nằm co hay dọc duỗi? để ngó? đó nhìn? để mờ mắt xa mong? để cúi đầu e lệ? để yêu nàng mà chưa dám nói ra? để chết đi biến làm ma-không-vợ (tục gọi là quỷ-mất-chồng)? để ngàn thu ca trường hận điêu tàn? để trăm năm mở mắt nhìn biển dâu mà trải qua chơi một cuộc? để canh chầy khép mắt ngủ vùi là ngủ suốt năm canh? mà chiêm bao bỗng đổ mưa nguồn xuống bờ cỏ Phi Châu mà chan rưới gái?

Vâng. Nêu câu hỏi bâng khuâng theo lối đó là tỏ ra biết hướng nẻo về phương. Nếu bờ cỏ Phi Châu có thể biểu trưng cho căn cơ an thân lập mệnh mộng mơ mòng, thì Tại Thể vọt ra đời hiển hiện là để mở rộng một hàng bất tuyệt cho cỏ về

đúng là cỏ mọc gái Phi Châu [1]. Đôi bên – cỏ một vùng bên nọ, phía bên này là Tại Thể dòm sang – từ đó sẽ góp sức cho nhau mà đỡ nâng cái linh hồn thiêng liêng là hồn lo sương quốc sắc. Rộng mơ màng là Tồn Thể. Mở mơ màng là Tại Thể Dasein. Phải đứng ra để đó nọ kia kia mà dần dà sẽ gập ghềnh bước tới. Xuất phóng hoạt tồn là tinh thể của Dasein.

– **Das Wesen des Daseins liegt in seiner Existenz.** Từ cái ý *Da* trong tiếng *Dasein* cốt yếu, sang cái câu này cốt yếu được trích ra, ta thấy cái liên hệ run rẩy phập phồng nó ra là như rứa.

Sinh ra đời là xuất phóng hoạt tồn dựng căn-cơ-cỏ-mọc. Vậy điều kiện của cỏ-mọc-căn-cơ là xuất-phóng-hoạt-tồn. Muốn xuất phóng hoạt tồn thì trước tiên phải có cái *Da* đã. Vậy thì cái Tại Thể đúng là cái Thể Tại Đó *Da*. *Da* là *Da* của. Của là của *Sein*. Vậy ta nên nói: Dasein là Dasein có của.. Của là của Sein. Nếu Sein là cô nường cô thiếp, thì Dasein là **Da** ấy cái của thiếp cô nường.

Das Dasein ist sein Da. Cái *Dasein là cái Da* của nó. Câu cốt yếu này có nghĩa là như vậy.

Từ đó mà đi. Cái *Dasein* đã thực hiện được phận mình là đúng mình có phận có thân đứng lại với cõi đời mọc cỏ để nắm và cầm và mở cỏ cho cõi đời đúng là đời-cõi-phanh-phơi. Mọi sự non nước nước non được thiết lập bên dòng đều là do Dasein tại-kia là bộ hành du xuân mở hội. Thanh Minh đúng là Thanh Minh của Tháng Ba trong Tiết. Từ đó lê trắng được phép rung. Cỏ xanh được phép rợn. Và Tại Thể có quyền được bảo – **Ta ra đi.** Mà ra đi là ngoảnh lại.

Nghĩa là tư lường vì cảm thu. Yêu cái SOPHON là vậy:

---

[1] *Cố nhiên mọi hình ảnh phải được hiểu theo nghĩa biểu trưng.*

Andenken hoặc *andenkendes Denken* là vậy.

Andenken: Tư tưởng hướng về... tưởng vọng, tưởng niệm. Tiếng này, người Pháp dịch: *la pensée dirigée vers*. Hình như Heidegger vui sướng hơn khi thấy người Anh dịch: *a thinking that recalls*... **Gedenken:** Tư tưởng rút lại nẻo... - trầm tư. **Sich denken:** Suy nghĩ duỗi mơ vào chỗ nọ... **Offenheit:** Cuộc mở phơi ra – Mở hai hàng cỏ ra xem: **eroeffnen.** Giòng Thiên Thu rộng là Em Bây Giờ: **Er-oeffnung – Offenbarung – Offenbarkeit:** Cuộc mở phơi, cuộc biểu hiện, biểu lộ, hiển minh...

Cuộc mở phơi rờn rợn tố mạch nên rất gây xao xuyến. Tại thể tư lường và hiện thể lại như đún đẩy nhau cho so về cộng đồng giao hợp...

Zusammengehoerigkeit: Tương hỗ giao loan chắp nối. **Zugehöorigkeit:** Chung cuộc một bờ. **Nach und Mitvollzug:** Chung đôi thành tựu trong tái hoạt mộng ngần với Sử Lịch là **Geschichte** hướng vọng Do Lai **Herkunft.**

Nhưng nếu cuộc sưu tầm giao kết cũng hữu thể gây man mác tin yêu, thì Tại Thể cũng phải nhớ rằng mình luôn luôn còn bị hăm dọa. Mưa sa, gió táp, rã rời, hỗn độn, lệch xiêu... Là nghĩa những tiếng: – **das Auseinanderbrechen – Unfug – ausser-ordentlich – Notwendig:** Cần thiết thiết tha. **Unzureichend:** Thiếu hụt, chưa đủ đầy tròn trịa. **Reichen:** Trao gửi, phụng hiến chút của tin nào – là mối suy tư tinh thành vậy. **Unzurechnungsfaehig:** Loang toàng náo hoạt vô trách nhiệm.

Entsprechen: Sự ứng hợp, tương ứng, đối ứng, chiếu ứng. **die Stimme des Zuspruchs:** Âm hưởng của tiếng gọi, của lời chiêu hô, **be-stimmen:** Chiêu hưởng. **abstimmen:** Hòa hưởng, giao hưởng, giao âm, **gestimmen:** Kết hưởng, tụ hưởng.

Gestimmtheit: Ý hướng. **Be-stimmtheit:** Hướng vọng.

Das Ent-spechen hört auf die Stimme des Zuspruchs. Was sich als Stimme des Seins uns zuspricht, be-stimmt unser Entsprechen. Entsprechen heisst dann: be-stimmt sein, être disposé, nämlich vom Sein des Seienden her. Dis-posé bedeutet hier wörtlich: auseinander-gesetzt, gelichtet und dadurch in die Bezüge zu dem versetzt, was ist.

Sự Ứng Hợp lắng nghe âm hưởng của tiếng gọi. Tiếng gọi của Tồn Thể vọng về, là chiêu hưởng ứng hợp. Từ đó, ứng hợp có nghĩa là: hướng vọng, soạn sửa – khởi từ hữu thể của hiện sinh. Soạn sửa có nghĩa là: sắp đặt phanh phơi, phân chia chiếu diệu, và như vậy là chuyển di nhiếp dẫn vào cõi liên-thuộc chiêu-tố với tồn sinh hiện hữu.

Das Seiende als solches bestimmt das Sprechen in einer Weise, dass sich das Sagen abstimmt auf das Sein des Seienden. Das Entsprechen ist notwendig und immer, nicht nur zufällig und bisweilen, ein gestimmtes. Es ist in einer Gestimmtheit. Und erst auf dem Grunde der Gestimmtheit empfängt das Sagen des Entsprechens seine Prazision, seine Be-stimmtheit.

Hiện sinh hiện hữu theo điệu hiện hữu hiện sinh – từ đó là chiêu hướng lời theo thể điệu thế nào để cho cái-nói hòa hưởng với thực thể của hiện sinh. Sự Ứng Hợp quả là thiết yếu và lưu viễn thao thao, chứ không phải chỉ nhất thời thỉnh thoảng mới giao hưởng tụ hợp mà thôi. Sự Ứng Hợp nằm trong một ý hướng. Và duy chỉ trên cơ sở của ý hướng mà cái-nói của ứng hợp nhận lãnh được minh xác chiêu chương và Hướng Vọng của mình.

Mặt trời mọc vô ngần xanh quỹ đạo
Thành lũy xiêu bừng vọng tiếng lên ngàn

– Ồ Đông Á! biển triều dâng sóng dạo
Em đi về – Ngàn liễu rủ quanh thân
TRÚT LÁ HOA CỒN

Em phải đi về, cho liễu rũ. Trong một giờ linh cảm, hãy tự mình đi kiếm lại cỏ mọc xanh rì một vùng ở nơi đâu. *Wir selber müssen dem, wohin die Philosophie unterwegs ist, durch unser Denken entgegenkommen.* Qua bước suy tư của mỗi người, mỗi người phải lên đường để đón gặp cái hàng cỏ tháng ba, ở cõi bờ nào hấp dẫn? Triết học vạn đại đã mơ màng bước tới – trong tinh thành tương ứng – *ent-sprechen...*

Das Wesen der Wahrheit enthüllt sich als Freiheit: Thực thể của chân lý mở phơi (hiện lộ) là tự do. Tự do của *Dasein* thiết tha trong hướng vọng về tồn thể – là xuất phóng hoạt tồn – vào cõi đời là phanh phơi cõi đời. Tự do trong ý hướng trung thành với ánh sáng sơ khai, giúp con người mở phơi cồn lá, nhìn hoa hiển hiện giữa tồn hoạt man mác sương bay. *Freiheit enthüllt sich jetzt als das Seinlassen von Seiendem.*

Làn ánh sáng có thể mất đi. Tự do trở thành cái điệu tò mò, ngồi lê đôi mách, dòm ngó trong liên hệ dị tà, cẳng-hàng-hai bước bên cồn giẫm hoa lá nát. Chiến dịch vu cáo có tự ngàn đời. Tài hoa bị vây hãm. Đêm ngày chịu đựng những cuộc ném đá dấu tay. Iago! Iagooo! Ngươi phụ phàng quá độ. Cơ Cấu Tồn Lưu củaTại Thể cứ tơi tả dần. Hoạt sinh hiện-hữu-động-tồn vẫn còn kia, nhưng đã sai hình lệch bóng – theo thể điệu dơ tuồng dị dạng. Ra trước vào sau là tấp nập – riêng bẽ bàng là đi biệt Mộng Ban Sơ. Tại Thể còn kia. Nhưng Sa Đoạ đã đi về trong Tại Thể làm tà rã Cơ Cấu Vĩnh Lưu.

Zur Seinsverfassung des Daseins gehört das Verfallen. Zunächst und zumeist ist das Dasein an seine "Welt" verloren. Das Verstehen, als Entwurf auf die Seinsmöglichkeiten, hat

sich dahin verlegt. Das Aufgehen im Man bedeutet die Herrschaft der öffentlichen Ausgelegtheit. Das Entdeckte und Erschlossene steht im Modus der Verstelltheit und Verschlossenheit durch das Gerede, die Neugier und die Zweideutigkeit. Das Sein zum Seienden ist nicht ausgelöscht, aber entwurzelt. Das Seiende ist nicht völlig verborgen, sondern gerade entdeckt, aber zugleich verstellt... Das Dasein ist, weil wesenhaft verfallend, seiner Seinsverfassung nach in der Unwahrheit.

Tư tưởng triết học xưa nay cứ theo nhau tàn rã mãi là do một nguyên nhân. Chỉ do Một-Nguyên-Nhân. Nhưng mọi con mắt của mọi sử-gia không bao giờ nhìn thấy.

Lỗi là tại ai? Có lẽ không là tại ai hết cả. Chưa kẻ nào thấy, chưa kẻ nào nghe – đến bây giờ vẫn không ai đáng trách. *Deshalb trifft niemanden ein Tadel, der das Hinhören noch nicht vermag. Imgleichen aber müssen Sie einem Lehrversuch zubilligen, dass er irrt, und dort, wo er nicht irren sollte, vielfach darauf verzichten muss, jedesmal alles auszubreiten, was zu sagen wäre.* Và từ đó, giữa biển dâu thời đại, nhà tư tưởng đi về chỉ bảo, có nhầm lẫn bước lệch đôi lần, bạn cũng nên chấp thuận. Và nơi nào họ không lệch bước ắt cũng còn nhiều lẽ xui họ lắc đầu dừng lại... Trước ngàn điều đáng nói, xin ngậm ngùi giữ thái độ vô ngôn. Tiếng phi tuyền có thể phai đi, con đường biển dâu có thể mất bóng lá, bụi khói có thể vây án mãi ngôi nhà – nhưng niềm vui cuối cùng sẽ trở lại.

"Con đường, bờ ruộng, khúc sông... Bóng tre màu rạ như trong ruột rà...". *Le caractère poétique de la pensée est encore caché. Là où il se montre, il ressemble pour longtemps à l'utopie d'un entendement mi-poétique... Mais la poésie comme pensée créatrice est en vérité la topologie de l'Etre. Elle dit le*

lieu de son essence.

Nơi chốn của Lãng Quên – nhưng của Lãng Quên vũ dũng. Đầu cỏ, ngọn cây sẽ đợi hiu hiu gió, nhắc nhở lại cái gì? *Die Vergessenheit verleiht dem scheinbaren Schwund des Vergessenen eine eigene Gegenwart.* Hồng nhan đi qua. Hồng nhan đi mất. Nhưng còn mãi với kẻ nằm trong đêm-tối-mò bên con Vân mà lắng tai, mở mắt. Bên nóc bên thềm, tiếng gì đồng vọng? Bóng xiêm ai mơ màng? *Xuất võng ngoại tồn* để trang trải nợ Da-sein. *Ánh Sáng Xuân Sơ Khai* vẫn vây bọc hồn tài tử tiếc lá hoa cồn – tiếc mãi không nguôi. *Das Stehen in der Lichtung des Seins nenne ich die Ek-sistenz des Menschen.* Đó là cái nghĩa của: vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa. Câu thơ nào của Nguyễn Du cũng đẩy nhân gian lên bình diện Tồn Thể đón ánh sáng dị thường của triều rộng – Hỡi Dasein! Dasein ở chốn nào? ai biết! – Ai không.

Ruecksicht: Sự thành khẩn quay về xa hướng vọng. **Der Seinsverfassung des Daseins:** Cơ cấu thiết thân của Tại Thể. thực thể của Tại Thể. **Befindlichkeit:** Cảm trạng, cảm huống. **Grundbefindlichkeit des Daseins:** Cảm trạng căn cơ của Tại Thể –Tại Thể Căn Cơ Cảm Trạng (theo cú pháp Hoa Ngữ). **Der Angst:** Mối tư lường khoắc khoải – sâu lạnh.

Was heisst Denken?

Sao gọi là Suy Tư? Từ đó là câu hỏi cốt yếu của "triết học". Sao gọi là suy tư? Lời đáp sẽ như thế này: Suy Tư là gọi trở về. – Gọi gì? Gọi lại cái nghĩa cốt thiết của một lời Nietzsche, của một câu thơ Hoelderlin. Suốt tập sách, Heidegger chỉ chăm chú làm việc đó. Gần phân nửa cuốn sách chỉ chăm sóc *dịch trở lại* một câu của Parménide hầu có mong giúp triết học đừng đừng đổ xiêu từ nơi căn bản suốt hai mươi lăm thế kỷ và đào sâu mãi cái hố giữa Đông Tây.

Siêu Hình Học Nhập Môn – **Einfuehrung in die Metaphysik** - sẽ dành phần lớn cho một đoạn thơ Sophocle, Sophocle về bên Parménide: Cửa Nhập Môn khép lại với Hoelderlin. **Erlaeuterugen zu Hoelderlins Dichtung** đã triền miên phơi mở lời thi nhân, khơi dẫn lại những viễn tượng ban đầu. **Vortrage und Aufsaetze** sẽ không ngừng gọi hồn Hy Lạp Ly Tao về trong Tiểu Luận, Diễn Văn.

Was ist das-die Philosophie? sẽ nêu lại một câu hỏi cũ càng về một câu chuyện cũ kỹ, ai ai cũng tưởng mình biết rồi mà không một người hiểu đúng lối – và do đó đã gây điêu tàn cho triết học suốt mấy ngàn năm.

Người ta đã quên, quên lãng một chút gì trong gió giục bụi hồng? Con đường thôn dã – **der Feldweg** sẽ nhắc gợi Dặm Tử Phần mây trắng. Heidegger gần gũi Camus, Gandhi, René Char, Faulkner, cũng là từ đó.

Những con đường sơn lâm – **Holzwege** – còn ghi dấu vong hồn sương nguyên tiêu nào giữa thời buổi cơ giới?

Từ 1927 đến bây giờ **Sein und Zeit** cứ âm thầm vọng lời gì về trên mặt đất đổ xiêu? Heidegger muốn thiết lập cái gì ở giữa màu Sương Bóng? Câu chuyện đến bây giờ vẫn chưa dứt? Mà cuộc soạn sửa sao vẫn cứ như mới khởi đầu giữa nhiều gay cấn. Miệng cười chưa mở được một cách hồn nhiên.

Những người Tây Phương đủ tâm hồn để mở cuộc đối thoại thăm thẳm với Á Đông là: Simone Weil, Albert Camus, Saint Exupéry. Họ lìa đời quá sớm. Tiếng nói ở lại bị xuyên tạc. Một tác phẩm vũ bão huyền hoặc đoạn trường như *L'Exil et le Royaume* bị học giả và người-làm-văn-nghệ-hôm-nay đem ra đo đếm theo kích thước một danh từ *"kỹ-thuật"* được quan niệm một cách nông nổi dị-thường. Viễn tượng tồn thể bị đập tơi tả một cách hồn nhiên. Đâu là Mạch Ngầm của kỹ thuật? Có thể

nào đem cái quan niệm kỹ thuật của sách giáo khoa ra để ước độ tầm vóc tác phẩm của một kẻ đã trải qua mọi chặng đường sáng tạo – kể từ Cổ Hy Lạp đến Shakespeare Nietzsche Gide? Có thể nào căn cứ vào Sartre để hiểu Giraudoux Faulkner Green? Có thể nào dựa vào nguyên lý Hiện Tượng Luận Husserl để thẩm định Holzwege của Heidegger? Tinh hoa tư tưởng thế kỷ hầu nát vụn hết kể từ ngày Sartre khởi sự với *Les Temps Modernes* và *Situations*.

May thay, Heidegger còn ở lại. Những tiếng nói bị xô đuổi suốt đời – sẽ được kết hợp. Chầy chăng? Tập II *Sein und Zeit* chưa ra đời. Tập I chỉ ra được 2/3. Đó là điều kỳ bí. Chương cốt yếu còn ẩn mình từ 36 năm nay. Đó là Ẩn Ngữ của Thế Kỷ.

Der erste Teil zerfallt in drei Abschnitte:

1. Die vorbereitende Fundamentalanalyse des Daseins.

2. Dasein und Zeitlichkeit.

3. Zeit und Sein.

– Tại sao chương thứ 3 bị ghì giữ lại?

Hữu Thể và *Thời Gian* chưa thoát hình làm *Thời Gian và Hữu Thể*. Ai có thể rõ nguyên nhân? Ai chịu trách nhiệm? Sartre? Wahl? Waelhens? Mọi chúng ta? Và có lẽ... Vâng. Và *có-lẽ-chính-Husserl*... Husserl của Heidegger kính mộ. Husserl, người được Heidegger đề tặng *Sein und Zeit*.

Tái bản lần thứ 9 – năm 1960 – cuốn sách không thay đổi và lời đề tặng vẫn như nguyên:

EDMUND HUSSERL

in Verehrung und Freundschaft zugeeignet.

Chưa ai có thể ngờ. Tinh thần hoằng viễn của Heidegger đã buộc ông ghì-môi trước một u tình câm nín. Heidegger vì quá cao nhã trong suy tư tình thành, nên chịu im lìm xa vắng.

Thế kỷ bàng hoàng chưa thể đọc ra ẩn ngữ trong "tiếng nói vô ngôn". Thế kỷ dao động, chưa thể ngờ rằng *bậc thầy tư tưởng duy nhất* của mình không phải Sartre, không phải Marcel hay Jaspers. *Không phải Husserl.* Một tiếng cốt yếu, buổi sinh thời Husserl không chịu thốt. Husserl đã gián tiếp mở đường cho những Varet, Wahl sau này nối đuôi nhau làm chuyện phi nghĩa. Husserl không làm tròn cái *"thiên chức Jean Baptiste"* – là: chỉ dẫn cho thiên hạ nhìn đâu là gương mặt *Le Messie.*

Từ đó. mỗi lời của Tồn Thể thốt ra, là mỗi lời linh cảm đoạn trường trước một hiểm họa. Và Hiện-Tượng-Luận từ Husserl xuống Sartre rẽ qua Merleau Ponty, không cách gì gìn giữ cho thế kỷ khỏi nghiêng ngửa trong cuộc chấn động của toàn khối hiện tồn.

Trước khi từ biệt.

ĐỂ Ý. – Trở về cỗi nguồn Hy Lạp, Heidegger muốn bắc một nhịp cầu soạn sữa buổi hội thoại thiết yếu với Á Đông – ngày mai.

Người Việt có thể đứng lên tương ứng – khởi từ truyện Kiều.

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN 5
ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU 7
LỜI TỰA 37
MARTIN HEIDEGGER 47
1. Martin Heidegger – Vài Nhận định Sơ khởi 47
Những tiếng lạc Lời – từ Sartre, Wahl đến Verneaux 47
2. Martin Heidegger và Jean Paul Sartre 64
Bình Minh mơ màng và Mặt Trời gay gắt 64
Của Riêng Sở Hữu – Của Xa Lạ Ngoài 69
3. Martin Heidegger và Hình bóng Nietzsche
Sa mạc lớn dần... lớn mãi. Thời gian đi đúng là thời gian đến. Nhưng đến để mà đi. Và đi là đi mất 76
Ma musique se brise et se mue en sanglots 78
Ces sortes de louanges qui viennent d'en bas... 80
Con người từ buổi Sơ Đầu đã về với chúng ta 85
La langue de Nietzsche parle comme une façade 96
4. Martin Heidegger – Thảm kịch Âu Châu – và Sương Trời Xưa Hy Lạp 108
Ô mois des floraisons mois des métamorphoses 108
Tại sao có hai Nàng Helen? 116
5. Martin Heidegger và vấn đề Hữu Thể 128
Tại Thể tồn và Tự Do trong khắc khoải 137
Tại Thể tồn hoạt trong đời 144
Lang Thang trên vài nẻo lá giữa vòm Sương Thơ 186

Heidegger và Sophocle Euripide – Heidegger và De Gaulle Einstein – Heidegger và Shakespeare Hoelderlin – Nguyễn Du Tản Đà
– *Eveille-toi que je suive tes traces...* 222
WILLIAM FAULKNER
1. The Sound and the Fury 284
Aragon theo dõi 284–292
– Caddy! Caddy! Tấm áo em xào xạc 301
– Anh đừng khóc chứ 311
– Anh khắp rừng cao xuống lũng sâu 313
Sang đông giá – Cúc tê hồn Cúc ngủ 322
– Nường Mông Rô hãy đưa bàn tay ngà mà kéo giấc ngủ về 330
2. Câu chuyện ngoài lề hay ở trung tâm? 335
Từ Nguyễn Văn Trung đến Faulkner Camus 335
Phác họa và Logos Mở Phơi Phusis 336
Durchstrahlung và Erschlossenheit 336
Một Đức Lý nằm trong Tồn Thể Học Uyên Nguyên 347
Jean Wahl và Jean Sartre không chịu đi chăn trâu 367
Sartre tiếp tục giải thích điểm sách Camus Faulkner 368
Tổng Tư Lệnh không chạm tới làn da của nường Briséis 380
La Symphonie Pastorale 382
Bởi đó mà hàng xuôi anh viết ra thành xéo 382
Chỉ một lần em là em của... *La perte est complète.*
Il n'existe qu'une femme et qu'un seul enchantement 392
Kể ra thì nhà ngươi cũng 394
Đức Khổng về bên Siêu Thực để dựng lại Sầu Thành 397
Bốn lá cồn kết lại làm một vùng hoa cỏ 428
Albert Einstein khóc Marilyn Monroe 447
Le génie formidable de l'énigmatique Kim Cương – Le chant tumultueusement angélique de l'Unique Bích Chiêu – La beauté particulièrement émouvante de Thu Trang 465
Nói tóm lại mở tung ra 467

ALBERT CAMUS
1. Ngộ nhận – Thảm kịch của Cứu cánh và Phương tiện 473
Charles de Gaulles làm thơ vọng Vĩnh Tồn Đông Á 551
2. Caligula và Hư vô Chủ nghĩa 556
Chấp Chính Quan và Con Ngựa Cái 561
Chỗ kỳ tuyệt trong vở Caligula 571
– Allez annoncer à Rome que... 579
PHỤ LỤC: THẦN THOẠI HY LẠP
Orphée và Eurydice – Diane và Endymion – Ariane và Thésée – Aédon và Chélidon – Nương Tử Quân – Penthésilée – Sémélé 590–636
SOEREN KIERKEGAARD 640
FREDERIC NIETZSCHE 656
CAMUS NHÌN NIETZSCHE 670
NGƯỜI NGOẠI QUỐC NHÌN CAMUS:
Người Đức Người Nhật trước cái chết của Camus 722
Camus và vấn đề Algérie 727
Heidegger và l'anêr philosophos 733
GABRIEL MARCEL 787
Huyền Lý của Thực Thể 796
Kỳ Bí của da máu Tồn Sinh 804
Huyền Nhiệm của Cảm Thông 810
Tôi và Bạn. Tôi và Nàng. Tôi và Em. Em và Anh. Song song đôi lứa 815
ĐỔI BẦU GIÓ: SHAKESPEARE 824
TRỞ LẠI VỚI SARTRE – SARTRE VÀ VẤN ĐỀ TỰ DO 859
Les Mouches 867
L'Existentialisme est un Humanisme 891
L'Être et le Néant – Làm và Có – Sự Chiếm Hữu 909
NGÔN NGỮ CỐT YẾU CỦA HEIDEGGER 986

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ, Hà Nội - ĐT: (04) 8294762 - 8294685
Fax: (04) 8294781. E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

MARTIN HEIDEGGER VÀ TƯ TƯỞNG HIỆN ĐẠI
BÙI GIÁNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN CỪ
Biên tập: **BAN BIÊN TẬP**
Bìa: **NHẤT NHÂN**
Trình bày: **NHẤT NHÂN**
Sửa bản in: **TÂN AN**

Thực hiện liên doanh: Thời đại THOIDAIBOOKS LTD

In 1.000 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Công ty In Khuyến Học Phía Nam. Số đăng ký KHXB: 831-2006/CXB/20-127/XBVH/NXBVH. Quyết định XB: 495/QĐ-VH, ngày 22-11-2006. In xong và nộp lưu chiểu Quý I/07.

CHÂN DUNG BÙI GIÁNG
(ĐẶNG QUÝ XUÂN VẼ)
VÀ THỦ BÚT

Mùa Nguồn

Em sẽ khóc
Khi nhìn trong khóe mắt
Thấy một mình người đi lại
lang thang
Còn ghì giữ ân tình
trong cõ nhật
Mưa vi vu vị hẹn với
trường ngân

Bùi Giáng

Thời đại
THOIDAIBOOKS.LTD
NHÀ SÁCH TRẺ
394 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TPHCM
Website: www.nhasachtre.vn - ĐT: 8344030 - Fax: 8344029. E-mail: nhasachtre@yahoo.com

8 935081 101693
Giá: 160.000Đ